

Lã Bất Vy

HÀN DIỆU KÌ

www.thuvien-ebook.net

[Lời Nói Đầu](#)

[Chương 1 Quyền Uy Sụp ĐỔ](#)

[Chương 2 Bỏ Quan Tòng Thương](#)

[Chương 3 Hành Trình Tới Hung Nô](#)

[Chương 4 Số Phận Khó Lường](#)

[Chương 5 Con Tin Dị Nhân](#)

[Chương 6 Tùng Đài Phong Uy](#)

[Chương 7 Trường Bình Phong Tỏa](#)

[Chương 8 Món Hàng Lạ](#)

[Chương 9 Đi Hoặc Dương](#)

[Chương 10 Thành Công Trong Việc Lập Thái Tử](#)

[Chương 11 Sự Ra Đời Của Tần Thủy Hoàng](#)

[Chương 12 Giáo Đâm Thằng - Tên Bần Lén](#)

[Chương 13 Hậu Cung Dâm Loạn](#)

[Chương 14 Quyền Lớn Trong Tay](#)

[Chương 15 Tiêu Diệt Đông Chu](#)

[Chương 16 Quần Thần Giao Tranh](#)

[Chương 17 Lao Ái Được Sủng Ái](#)

[Chương 18 Bị Trục Xuất Khỏi Kinh Thành](#)

[Đoạn Kết](#)

ĐÔI LỜI VỀ TÁC GIẢ

Hàn Diệu Kỳ là hội viên của Hiệp hội các nhà văn Trung Quốc. Ông sinh tháng 6 năm 1951 tại thị trấn Công Chủ Linh.

Năm 1975 tốt nghiệp khoa trung văn Học viện Sư phạm Tây Bình. Ông đã từng là thành phần trí thức, thương gia, sáng tác gia, biên tập viên, phóng viên, thư ký của Bí thư Ủy ban nhân dân thành phố, nhưng ông hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sáng tác những tác phẩm văn học mang tính ghi chép lại sự thực. Những tác phẩm nổi tiếng: tiểu thuyết “Nơi xa xưa”, những tác phẩm chuyên ngành “Điện mạo Mãn tộc đời Thanh”. Hiện nay ông giữ chức Phó chủ nhiệm Trung tâm sáng tác văn học tỉnh Cát Lâm, kiêm Tổng thư ký Hội liên hiệp hữu nghị thương – tác gia tỉnh Cát Lâm.

LỜI NÓI ĐẦU

Khi chúng ta dùng ngòi bút của mình để phui đi những lớp bụi lịch sử trên con người Lã Bất Vi thì chúng ta không những bị thu hút bởi những biến cố thăng trầm rung động lòng người mà con người này đã trải qua, bởi một tình yêu sâu đậm mà còn bị những tư tưởng mới vượt xa hơn người của ông ta lôi vào vòng cuốn. Ví như Lã Bất Vi có khí phách của người anh hùng dám đương đầu với sóng gió. Ông ta và phụ thân của mình đều là thương nhân của nước Vệ. Có lần Lã Bất Vi hỏi cha: "Làm ruộng thì số lời sẽ thu là bao nhiêu?", cha ông ta trả lời: "Một trăm lần"; ông ta lại hỏi tiếp: "Lập một quốc vương thì có thể thu lợi là bao nhiêu?". Lần này cha ông không biết trả lời sao. Ông ta nói với cha mình rằng: "Lập một quốc vương thì món lời đó sẽ không thể tính được". Vậy mà trong cuộc chém giết nhau trên chiến trường và tranh giành nơi triều chính, thậm chí đôi lúc mạo hiểm cả tính mạng; nhưng Lã Bất Vi vẫn không hề tỏ ra run sợ, ông ta sẵn sàng đương đầu đón nhận những nguy hiểm đó. Và sau những nỗ lực, gian khổ, cuối cùng ông ta đã thành công. Ví như tư tưởng thiên hạ chi công của Lã Bất Vi trong cuốn "Lã Thị Xuân Thu. Quý Công" có viết: "Thiên hạ giả, phi nhất nhân chi thiên hạ, thiên hạ chi thiên hạ dã. Âm dương chi hòa, bất tướng nhất loại, cam lộ thời vũ, bất tư nhất vật; vạn dân chi chủ, bất a nhất nhân". Câu nói này thật hay biết bao. Nó có nghĩa là: Thiên hạ không phải là thiên hạ của riêng ai, mà là thiên hạ của mọi người; khi âm dương kết hợp với nhau một cách tự nhiên thì những vật phẩm được sinh ra từ sự kết hợp đó sẽ không phải chỉ có duy nhất một loại; khí hậu mưa thuận gió hòa thì những sinh vật được hưởng những ưu đãi này cũng không phải chỉ có một loài: chủ của muôn dân cũng không phải chỉ có một người.

Lại ví như chủ trương mai táng của Lã Bất Vi. Ông ta bảo: "Ngày xưa vua Nghiêu sau khi mất đã được chôn cất tại Cốc Lâm, trên mộ trồng vô số cây: Vua Thuấn sau khi mất thì được chôn tại Kì Thị và vẫn cho mọi người buôn bán, họp chợ tại nơi đó; vua Vũ thì được chôn tại Hội Kê, cũng không phải sử dụng đến nhân lực, vì vậy tiên vương cũng phải tiết kiệm trong việc chôn cất (Xem Lã Thị Xuân Thu. An Tử).

Có thể nói một cách không khoa trương rằng những tư tưởng tiến bộ của dân tộc Trung Hoa từ thời xa xưa đều có thể tìm thấy trong quỹ đạo khởi đầu trong thế giới tinh thần của Lã Bất Vi.

Tính cách chính là vận mệnh. Năm 246 trước CN, Tần Thủy Hoàng mới chỉ có mười tuổi đã lên kế vị. Lã Bất Vi nhiếp chính với danh nghĩa "Trọng phụ" và tướng quốc, và đã trở thành người cầm quyền sinh sát chính thức của nước Tần. Lúc này cũng chính là lúc nước Tần cầm quân đi thôn tính sáu nước và giành được thắng lợi liên tiếp. Trên một góc độ nào đó, thì chính Lã Bất Vi là người đã đặt nền móng cho sự thống nhất thiên hạ của nước Tần.

Mười một năm sau đó, Tần Thủy Hoàng chính thức lên nắm quyền. Lã Bất Vi bị cách chức, cuối cùng trên đường cùng uống thuốc độc tự kết liễu đời mình. Kết cục bị thảm của Lã Bất Vi là do hai mâu thuẫn gây ra. Thứ nhất là mâu thuẫn giữa cái tôi trong tính cách của ông ta. Mâu thuẫn giữa ông ta và Tần Thủy Hoàng là đối lập nhau. Trong cuốn "mười điều phê phán của Quách Mạt Nhược đã nêu ra mười nội dung: chú trọng việc dùng đức để trị hay dùng hình phạt để trị? Quan thiên hạ hay gia thiên hạ, quân chủ chiêu hiền hay là quân chủ cực quyền, tôn sự trọng Nho giáo hay là đốt sách bài Nho v.v... Tần Thủy Hoàng không thể tha thứ cho những ai có ý chống đối với mình, mặc dù người đó là Lã Bất Vi – người cùng dòng máu với mình, người đã giúp ông ta xây dựng cơ nghiệp. Những mâu thuẫn: tiến thủ và trốn tránh, bác ái và nhỏ nhen, khôn khéo và thẳng thắn trong tính cách của Lã Bất Vi. Ví như, ông ta phải ghìm long để dâng người thiếp yêu của mình là Triệu Cơ cho Dị Nhân trở thành vua Nước Tần, nhưng tình yêu của Triệu Cơ đối với Lã Bất Vi vẫn còn nguyên vẹn. Sau khi hai người lén lút gặp nhau thì cái chủ trương kiềm chế và tâm lý phòng nguy hiểm đã khiến Lã Bất Vi phải rời xa chốn buồng the nơi hậu cung và tìm Lao Ái – tên giả hoạn quan để thay thế mình. Hành động rút lui đó của Lã Bất Vi không chỉ tạo ra một khoảng trống trong tâm hồn của Vương hậu mà còn tạo ra không gian quyền lực, rất nhanh Lao Ái đã tạo dựng cho mình thế lực chính trị trogn cung. Bị vây chặt giữa hai thế lực là Tần Thủy Hoàng và Lao Ái, Lã Bất Vi không còn sức chống chọi nữa. Con người nếu rơi vào cái mâu thuẫn nội tại của chính bản thân mình thì có thể

coi như vô tội, đồng thời với việc tạo dựng và phân tích con người Lã Bất Vi, chúng ta có lý do để thông cảm với nhân vật đầy tính bi kịch này.

HÀN DIỆU KÌ

Trường Xuân tháng 12-2000

Chương 1

QUYỀN UY SỤP ĐỔ

Một trận mưa không to nhưng không dày và dai dẳng xuống cả vùng Cảo Kinh – kinh đô của triều nhà Chu. Trận mưa mang đến cho mùa xuân 770 trước CN một không khí ẩm ướt.

Một thời gian dài trước đó thời tiết lạnh khô đến lạ kỳ.

Trận mưa kéo dài suốt mười ngày, đúng như dự toán của ông thầy cúng. Mặc dù vậy, trong các ngôi đền, chùa vẫn mù mịt khói hương, người dâng cúng lễ vật và những người cầu mưa đều vui mừng nhìn ra giá ngoài và ê a hát lên bài cầu chúc.

Trong cung Hồ Tước, nơi mà thường xuyên được Chu Vương cho sửa sang và quét vôi, những tên lính hầu và đám cung nữ luôn luôn thấy vị Thiên tử Tây Chu này đi đi lại lại. Ông ta thường cáu giận với các triều thần trong triều vì những chuyện không đâu vào đâu, buổi tối cũng không lui tới thẫm cung của các phi tần. Tiếng chuông treo trên mái hiên phát ra những âm thanh trong trẻo cũng không làm ông ta thích thú mà trái lại ông ta cảm thấy rất chói tai, bèn sai người tháo hết những cái chuông đó xuống. Vị Thiên tử ngũ tuần này biết rằng, tâm tính khó chịu này cũng một phần là tại thời tiết. Dưới bầu trời nắng như thiêu, không có lấy một gợn mây nào ông ta mong ước có một mỹ nhân cùng với mưa xuân bay xuống. Ông ta cũng chẳng muốn quan tâm đến công việc ruộng đồng, trồng hạt. Đổng kê, thóc trong kho lương thực của vị Thiên tử họ Chu cũng đủ để nuôi đám hậu duệ cháu chắt mấy đời và đám phi tần, mỹ nhân của ông ta. Hơn nữa ông ta cũng đã khoán mức thuế phải đóng hàng năm cho các chư hầu, riêng chỗ đó cũng đủ cho việc chi tiêu, ăn mặc trong vương thất. Mặc dù như vậy, Chu U Vương vẫn mong chờ mưa xuống, không hiểu tại lý do gì. Thậm chí ông ta còn cho vời rất nhiều thầy cúng danh tiếng đến điện ở cung Hồ Tước để xem bói. Những thầy mo mặt vẽ chẳng các hoa văn, họ đem đốt những mai rùa, xương thú còn dính nguyên máu tươi trên những đồng than, làm phát ra những tiếng lộp bộp, sau khi nhìn thấy những vết rạn nứt ở phía trên những vật đó thì thiên cơ cho Chu U Vương sẽ tiết lộ.

Trận mưa dai dẳng đó đã quét sạch bụi bẩn trên những mái hiên rong rêu trên tường, trên những thềm lan chạm ngọc đồng thời cũng tăng thêm nhiều màu sắc, đáng vẽ cho những cây liễu, cây mai trong ngự hoa viên của Thiên tử. Mùa xuân đã hiện diện trong tất cả các sự vật. Chu U Vương cũng hiểu rõ rằng, mùa xuân trong ông ta chính là do một người con gái mới vào cung không lâu đem lại. Đột nhiên, Chu U Vương cảm thấy tinh thần phấn chấn, trong lòng sáng khoái và thoải mái như bầu trời sau cơn mưa, trong mát và thoáng đãng. Mấy tên thái giám hầu hạ bên cạnh cũng thấy ngạc nhiên. Một Thiên tử thường ngày rầu rủ ủ dột giờ đây dường như đã lột xác thành con người hoàn khác. Ông ta đứng lên đi lại, động tác mạnh mẽ khiến cho chiếc vương miện trên đầu hết nghiêng bên này rồi ngã bên kia.

Một ngày, ông ta cùng với người con gái mới đến hân lạc trong thẫm cung, ông ta cởi từng lớp quần áo trên người nàng, để lộ ra một thân thể trắng muốt như ngọc và họ bắt đầu cuộc vờn vũ mây mưa. Đây vừa là “sở trường” vừa là sở thích của Chu U Vương. Cô gái sau một hồi run rẩy như bị co giật mới thì thào với Chu Vương: nàng tên Bao Tự, mới 17 xuân xanh. Chu U Vương nhận thấy rằng “nghệ thuật” chăn gối của Ba Tự quả không tồi, nàng như được trời phú cho cái tài nghệ này, bèn chỉ báo cho nàng chút ít. Thân hình của ông ta như con rắn, lúc thì quấn quanh lúc thì lật đi lật lại, để cho nàng biết được lạc thú của chuyện gối chăn mà từ trước tới nay nàng chưa từng được biết.

Lúc Chu U Vương ôm Bao Tự vào lòng, ông ta để ý tới đôi mắt long lanh và làn môi mọng như trái anh đào của nàng. Từ đó trở đi, đôi mắt và làn môi đó lúc nào cũng quanh quẩn trong đầu Chu Vương.

Nhiều năm sau đó, sau khi Chu U Vương bị giết chết tại Ly Sơn, Bao Tự trở thành món đồ chơi trong tay của Tây Nhung Vương thì cũng là lúc trên các đường phố, ngõ ngách ở Cảo Kinh bắt đầu lưu truyền những truyền thuyết kì lạ về Bao Tự.

Ngày trước, vào thời suy vi thuộc nhà Hạ, có hai con rồng thần đáp xuống cung điện của Thiên tử nhà Hạ và cứ quần ở trên hai cái cột đó không rời “Chúng ta là hai vị tiên vương của nước Bao”. Vua nhà Hạ lung túng chẳng biết làm sao, vội mới thầy cúng đến để xin chỉ thị của Thượng Đế là giết, đuổi đi hay mời

ở lại. Kết quả của những lần xin đầu đều không được, bèn cầu xin tiếp. Thượng Đế phán phải xin rồng thần ban cho nước bọt, đồng thời phải cất cẩn thận chỗ nước bọt đó, có như vậy mới gặp được sự lành. Hạ Vương bèn sai trái ngọc và lụa dưới cái cột trong cung, viết những lời khẩn lên các thẻ tre, quì xuống cầu xin: “Kính xin rồng thần hãy ban cho nước bọt, kính xin rồng thần ban cho nước bọt”.

Hai con rồng thần đó chấp nhận lời thỉnh cầu của Hạ Vương, sau khi để lại nước bọt của mình thì bay đi mất. Hạ Vương sai người đựng chỗ nước bọt vào một cái hộp gỗ. Sau khi nhà Hạ bị diệt vong, cái hộp này được truyền đến đời Chu - Trải qua ba đời nhưng không có một vị thiên tử nào dám mở ra xem. Đến cuối triều vua Chu Lệ, cũng chính là thời ông của Chu U Vương, ông này bèn sai người cho mở chiếc hộp đó ra, và không ngờ chỗ nước bọt đó tràn ngập khắp trong cung, không có cách nào dọn sạch được. Lúc đó Chu Lệ Vương đang ôm ấp phi tử trong lòng, thấy vậy bèn sai lệnh cho nàng ra sức gọi nước bọt. Đám nước bọt đó bỗng nhiên biến thành một con rắn lằn màu đen, bò vào hậu cung của Chu Lệ Vương. Trong hậu cung có một cung nữ rất trẻ, nàng ta dẫm phải bãi nước bọt đó; sau khi trưởng thành, mặc dù không cười gả cho ai tự nhiên mang thai, sau đó sinh được một bé gái. Cung nữ này rất khiếp sợ bèn đem vứt đứa bé gái đó đi, vào thời Chu Tuyên Vương, có một đứa bé gái hát bài ca dao: “Cung nỏ bằng gỗ cây dâu, mũi tên bằng gỗ ki, tiêu diệt sạch nhà Chu”. Sau khi Chu Tuyên Vương nghe được, ông ta hoang mang hết sức, bèn sai người đi khắp nơi dò hỏi, cuối cùng đã bắt được đôi vợ chồng bán cung nỏ làm bằng gỗ dâu, mũi tên bằng gỗ ki và chuẩn bị hành hình. Đôi vợ chồng nọ tìm đủ lý do để gỡ tội, họ kể trên đường họ gặp đứa bé gái do cung nữ nọ vứt bỏ. Nghe thấy tiếng nó khóc rất tội nghiệp bèn nhặt về nuôi. Đôi vợ chồng nọ đem đứa bé chạy đến nước Bao. Mười mấy năm qua đi, đứa bé nọ giờ đã trở thành một tuyệt sắc giai nhân. Sau này khi người nước Bao đắc tội với Chu U Vương, sợ bị nước Chu thôn tính nên đã xin cô gái nọ cống nộp cho nước Chu để tạ tội. Bởi vì cô gái đó lớn lên ở nước Bao nên gọi là Bao Tự. Bao Tự là kết quả của câu chuyện hoang đường: thần rồng hiện hình, chỉ có thể có trong những điển tích của Sầu thời Tần.

Thực ra Bao Tự có nguồn gốc thật của mình. Nàng chính là con gái của một vị đại phu nước Bao, gia cảnh bình thường, là con nhà gia giáo, giỏi đàn hát múa ca. Năm thứ hai đời Chu U Vương; ba châu: Kinh Hà, Vị Hà, Lạc Hà bị động đất, trên đường đi chạy nạn nàng đã bị lạc mất người thân, trở thành nô lệ, sau khi kẻ dưng của Chu U Vương là Quắc Thạch Phụ mua về. Tên này vốn là một tên bợm quan, suốt ngày chỉ lo cách lấy lòng Chu U Vương nên khi thấy Bao Tự tài sắc vẹn toàn, trong những ngày cuối của đợt mưa xuân đó đã dâng Bao Tự cho Chu U Vương. Bao Tự vốn là cô gái xuất thân từ gia đình gia giáo, những ước muốn của nàng thật thanh cao, Chu U Vương cũng rất biết cách lấy lòng nàng. Bên cạnh thềm cung của chính cung hoàng hậu bỗng xuất hiện một tòa nhà to đẹp dàng hoàng, đặc biệt Chu U Vương còn cho vời những người văn hay chữ tốt đến để đặt tên cho tòa cung đó và lấy tên là Phụng Minh Các. Cùng với tòa cung đó là vô vàn đồ bày biện quý giá, đám kẻ hầu người hạ nhanh nhẹn và một ban nhạc với đàn, trống, ai nấy đều áo quần sủng sính. Bao Tự như bị dính chặt vào hậu cung. Trước Phụng Minh Các, Chu U Vương còn cho trồng vô số loài hoa như mẫu đơn, hoa hồng, hoa cúc, mai vàng, để cùng người đẹp thưởng hoa.

Một người con gái vào cung được sủng ái như vậy khiến cho bao kẻ thâm ghen tức và cũng từ đó trở thành trung tâm của những câu chuyện kì quái. Kể từ sau ngày người con gái đa tình ấy vào cung thì hình ảnh của nàng lúc nào cũng quanh quẩn trong đầu Chu U Vương. Cả ngày lẫn đêm lúc nào Chu U Vương cũng ở lại Phụng Minh Các, điều này khiến cho chính cung hoàng hậu – Thân Hậu và vô vàn các phi tần khác không tránh khỏi sự cô đơn lẻ bóng. Trong cảnh vắng vẻ đó luôn luôn nảy sinh những âm mưu độc ác và những nguy hiểm rình rập xung quanh Bao Tự.

Chính cung hoàng hậu – Thân Hậu lúc đó chưa đầy ba mươi tuổi, bà ta là chị gái của quốc quân nước chư hầu – Thân Hầu. Bà có hàng lông mày thanh tú nhỏ nhắn, đôi mắt dịu dàng, đẹp nhưng lẳng lơ; thân hình thướt tha, mềm mại như cành liễu trước gió. Dung mạo của bà so với đám phi tần trong cung như con hạc lạc giữa bầy gà. Nhưng tính nhân hậu ở bà lại có phần tội hơn nhan sắc. Lúc vào cung bà mới mười hai tuổi, chỉ là một nàng hầu, do cần cù chăm chỉ nên được cho giữ chức Thế phụ, cai quản việc dâu tằm trong cung, không lâu sau được chọn làm cửu tần của Chu Vương. Thiếp, phụ, Tần đều là những kẻ lao động trong cung, cũng là người danh chính ngôn thuận được cùng qua đêm với Thiên tử. Trong “Lễ ký. Hôn

nghĩa” có chép: “Ngày xưa, sau Thiên tử lập sáu cung, ba Đại phu, chín Tần, hai mươi bảy Thế phụ, tám mươi một Ngự Thế”. Thân Hậu được làm phi tần mới có nhiều cơ hội gần gũi Chu U Vương, sau khi được sủng ái thì sinh hạ được thái tử Nghi Hữu và được lập làm hoàng hậu.

Sau khi trở thành chính cung hoàng hậu, Thân Hậu càng tỏ rõ sự hiền đức và càng cần cù cố gắng. Chu U Vương thì bỏ bê công việc triều chính, thậm chí càng ngày càng đam mê tửu sắc, không để ý, quan tâm đến việc học hành của Nghi Hữu. Thân Hậu mời một thầy văn, một thầy võ vào cung dạy thái tử học. Thầy dạy võ tên là Tản Nghi Quảng, tính tình tuy hiền lành nhưng khí phách rất cương trực, về tài kiếm thuật hay võ thuật có thể nói vô địch thiên hạ. Thầy dạy văn tên Kế Nhiên, tài học uyên thâm, tính tình khảng khí trung thực. Kế Nhiên hơn Thân Hậu hai tuổi nên được bà coi như huynh trưởng và là người tâm phúc của mình. Mặc dù được hai vị thầy giỏi ở bên ngày đêm dạy bảo nhưng Thân Hậu vẫn thường lui tới để giám sát việc học hành của Thái tử, thậm chí mỗi lần Nghi Hữu học xong trở về, Thân Hậu đích thân kiểm tra những bài mà Thái tử đã học. Do hay phải lật giở những cuốn sách bằng tre nên đôi tay của Thân Hậu bị tre đâm chảy cả máu. Nghi Hữu thông minh nhân hậu, phong thái đỉnh đạc, thêm vào đó ngày ngày được hai thầy và Thân Hậu kèm cặp nên phẩm chất, văn chương, binh kiếm... tiến bộ rõ rệt. Mỗi lần Chu U Vương đến thăm, Nghi Hữu lại nhanh trí đọc cho phụ vương nghe một bài văn, múa một bài kiếm, Chu U Vương vui đến mỗi lớn tiếng cười to. Tiếng cười của Chu U Vương vang vọng khắp trong điện, khiến cho những vị đại thần đang khoan tay ngồi đợi lệnh và đám cung nữ nhìn nhau ngơ ngác, cùng ngược mắt nhìn cái gia đình gồm ba con người chí cao vô thượng này.

Kể từ ngày Bao Tự vào cung thì chẳng thấy bóng dáng và tiếng cười của Chu U Vương bên cạnh hai mẹ con Thân Hậu đâu nữa. Lúc đầu Vương Hậu tỏ ra vô cùng khó chịu, oán hận Chu U Vương bội phần, suốt ngày than ngán thở dài không thiết ăn uống, thân hình tiêu tụy. Dần dần về sau, nhờ những lời an ủi khuyên bảo hết lời của Kế Nhiên nên Thân Hậu cũng quen dần với sự lạnh nhạt, cô đơn. Nhưng Thân Hậu lại lo rằng Chu U Vương quá sa đà vào khoái lạc thâu đêm suốt sáng như vậy, không những ảnh hưởng đến long thể mà còn buông lỏng kỷ cương, khiến cho cơ đồ mà tiên vương tạo dựng sẽ sớm muộn tiêu tan. Mỗi lần nghĩ đến điều này, lòng bà nóng như lửa đốt. Có lúc ba tháng không được gặp mặt Chu U Vương, hoặc nếu có gặp được thì lại bị Bao Tự và đám vũ nữ trong cung mê hoặc đến hồn xiêu phách lạc, tinh thần mệt mỏi nên không còn tâm trí và hứng thú để nghe những lời chỉ giáo của Thân Hậu, nào là đạo trị quốc, dưỡng sinh... Thời gian trong cung Hồ Tước cứ lặng lẽ, vô tình trôi đi nhanh chóng. Thấm thoát Nghi Hữu giờ đây đã tròn mười sáu tuổi, ngày mai, ngày 18 tháng 5 sẽ là sinh nhật của Thái tử. Thân Hậu muốn tổ chức lễ sinh nhật của Thái tử thật to, thật long trọng, có lẽ chỉ có lần sinh nhật này hai mẹ con nàng mới có dịp đoàn tụ với Chu U Vương và cũng là cơ hội để khiến cho Chu U Vương hồi tâm chuyển ý.

Trong một buổi sớm tràn đầy hy vọng và niềm hứng khởi như vậy, Thân Hậu cũng dậy sớm hơn so với mọi ngày. Sau khi trang điểm một cách rất kỹ càng, bà bắt đầu sai người đi trang trí. Buổi sớm ban mai vẫn chưa sáng tỏ; chỉ nhìn thấy bóng người lơ mờ, lay động đang chằng đèn kết hoa, bày biện, dọn dẹp. Nghi Hữu hôm nay cũng quần áo xúng xính, phong thái mạnh mẽ, đỉnh đạc, đến vấn an mẫu hậu từ rất sớm. Sau khi mọi thứ đều được chuẩn bị tươm tất, Thân Hậu đích thân đến mời Chu U Vương. Đến cung Hồ Tước thì được biết Chu U Vương ở chỗ Bao Tự tại Phụng Minh Các. Thân Hậu đến Phụng Minh Các thì gặp hai tên lính gác đang canh giữ trước chính điện, thấy bà đến chúng bèn chặn lại không cho vào. Thân Hậu then quá hoá giận, một tên lính gác quên quả là mắt không trông, không còn nhận ra được một vị mẫu nghi thiên hạ nữa! Tên lính gác mặt nhỏ thó vội quỳ xuống, nói như muốn khóc: “Khởi bẩm hoàng hậu nương nương, xin hãy tha tội cho chúng thần, Thiên tử đã có chỉ không cho bất cứ ai vào nếu kháng lệnh sẽ bị xử trảm, bất cứ người đó là ai, xin nương nương hãy giữ gìn hai cái đầu của chúng thần mà lui bước!”

Thân Hậu sau khi suy nghĩ một lát mới bảo: “Vậy thì được thôi, hãy vào bẩm với Thiên tử điện hạ rằng hôm nay là sinh nhật của Thái tử, lễ mừng đã chuẩn bị xong, mời thánh giá đến tham dự”.

Tên lính gác nọ cao giọng truyền những lời của hoàng hậu tới thái giám của Phụng Minh Các. Sau một hồi lâu, thái giám lại truyền đạt ý chỉ của Thiên tử tới Hoàng hậu: “Bẩm Vương hậu nương nương! Hoàng thượng bảo hiện Hoàng thượng không được rảnh rỗi, mời Hoàng hậu nương nương và Thái tử cứ tiến hành

buổi lễ!”

Vương hậu giận tím mặt, nước mắt tuôn rơi. Bà hiểu rõ tính cách bảo thủ cố chấp, nóng lạnh thất thường của Chu U Vương, nếu làm không theo ý ông ta thì tất sẽ có kết quả chẳng tốt đẹp gì.

Mặt trời đã lên tới nóc lầu Phụng Minh Các, ánh nắng chiếu vào nóc lầu toả ra những tia xanh vàng rực rỡ, còn Thân Hậu thì mặt mày ủ dột. Một cung nữ đứng bên cạnh đi lên trước để dìu bà nhưng bị bà từ chối, đứng được một lúc, bà quay gót lui ra. Vừa đi bà vừa nói một mình: “Thật khiến người ta khó lòng tha thứ”.

“Vương hậu nương nương tại sao lại phải cam chịu rút lui như vậy chứ?” Một giọng nói chua cay từ phía sau Thân Hậu vọng lại.

Thân Hậu quay lại, hoá ra là phu nhân Tề Dư. Vị này vốn là nàng hầu hạng thấp của nước Tề, mồm mép nhanh nhẩu, tư chất thông minh, hồi trước hay giở trò vặt để thu hút sự chú ý của Chu U Vương. Kể từ hồi Bao Tự vào cung thì hoàn cảnh của nàng ta cũng không khác gì Thân Hậu, một mình một bóng, phòng đơn gối chiếc. Thân Hậu thấy mặt nàng ta lộ đầy vẻ ghen tuông, thật không ngờ được rằng sau khi Tề Dư bị đối xử lạnh nhạt lại trở nên thù hận, tức tối lồng lộn điên cuồng đến như vậy.

Thân Hậu vội dừng bước, thân mật nắm tay nàng ta nói: “Đại Vương sủng ái Bao Tự, chúng ta làm gì được Đại Vương cơ chứ?”

Tề Dư tức tối: “Chúng ta không làm gì Đại Vương, nhưng phải nghĩ cách để trị cái con tiểu yêu tinh kia chứ! Nói xấu nó, mắng nó, mời thầy bỏ bùa, dùng âm khí để bắn chết nó, dùng thuốc độc để đầu độc, làm cho nó khó ăn khó ở, ăn không ngon ngủ không yên, phát mủ chảy máu, khiến cho nó đau đớn, nói năng linh tinh rồi sẽ chết!”

Thân Hậu cười nói: “Tề phu nhân cũng chỉ nói cho bỏ tức thôi, có giỏi thì làm thật cho ta xem xem”.

Đôi mắt Tề Dư đưa đi đưa lại, giảo hoạt nói: “Đúng thật, đúng thật! Cũng chỉ là lời nói chút lưỡi đầu môi, nói thì ai mà chẳng nói được. Thôi chẳng bàn đến chuyện này nữa. Hôm nay là sinh nhật của Thái tử, em cũng đến để cùng chị chung vui, em cũng có món quà xin chúc mừng!”

Thân Hậu đứng một mình ở hành lang hậu cung đang mãi suy nghĩ thì bị một cung nữ va phải. Mấy ngày nay, tâm tư của Thân Hậu đang mãi nghĩ về chuyện của Chu U Vương và Bao Tự, nên lúc đi lại hay làm việc gì đều không để tâm.

Bị va mạnh bà như chột tỉnh giấc mộng, nhìn kỹ hoá ra con hầu tên Quyên Chi mới vào Phụng Minh Các. Đứa cung nữ mặt vẫn còn nét ngây thơ này vội vàng giấu bó rau dại đang ôm trong lòng, nhưng không ngờ dải váy bị tụt nên bó rau rơi hết xuống đất. Quyên Chi biết đã đụng phải thánh giá của Hoàng hậu nên vội quỳ xuống tạ tội. Thân Hậu nhặt bó rau dại đó lên, đó là rau hao tử tên là hương chi bông. Hồi nhỏ lúc còn ở quê nhà bà cũng thường nhìn thấy loại rau này ở vùng sơn dã, từng khóm từng khóm mọc khắp cả vùng núi, khi ra hoa trông rất rực rỡ, hương thơm bay khắp nơi. Nhưng lá và cành của loại hoa này vô cùng độc, nếu dùng nước ngâm cành hoặc lá cây này trộn với thức ăn thì sau khi nuốt ăn phải lập tức chết ngay. Thân Hậu trả lại những thứ đó cho Quyên Chi nói: “Bọn trẻ các người đều không biết được loại rau này rất độc, đừng đem nó ra làm trò chơi”.

Quyên Chi đỡ lấy bó rau vội vàng nói mấy tiếng “tạ ơn Vương hậu nương nương” rồi đứng dậy đi tiếp.

Khi Thân Hậu về đến cung thì thấy Nghi Hữu dùng dùng nỗi giận cùng thầy Kế Nhiên kể cho bà nghe một chuyện mà mọi người trong cung đều đang bàn luận. Nước Tần dùng vũ lực để cướp mất lúa mạch của nước Bao, nay nước Bao quyết định tấn công nước Tần. Để rút ngắn đường đi nên phải mượn đường đi qua Phong Cảo. Tướng quân của nước Bao hết sức lo sợ vội đến Phong Cảo, nhưng không gặp được Chu U Vương bèn cống đến hàng trăm lượng vàng, 10 con ngựa tốt, châu lỵ 10 thếp, mỹ nữ 10 cô cho Quắc Thạch Phụ. Quắc Thạch Phụ vốn biết Bao Tự đến từ nước Bao nên đã nhận món lễ vật đó và nhận lời. Hai mươi vạn quân của nước Bao, chiến xa thì chắc ngựa chiến thì sung mãn hùng hùng hổ hổ tiến qua Phong Cao, đến thành Bình Dương của nước Tần sớm hơn hai ngày. Trong thành Bình Dương chỉ có một vạn quân binh. Tần Vương cũng không ngờ rằng quân nước Bao tiến đến thần tốc như vậy, đợi đến khi quân tiếp viện không quản ngày đêm đến được thành Bình Dương và sau khi thành Bình Dương bị công phá thì vội ôm

của cải, lương thực gói đẹp chạy ra khỏi thành Bình Dương.

Thân Hậu nghe xong, bán tẩn bán nghi hỏi lại: “Chuyện này có thật sao?”

Kế Nhiên miêu tả sinh động: “Hai mươi vạn đại quân của nước Bao khí thế hùng hực, khi đi qua Phong Cảo thì bụi bay mù trời, phủ đầy cả các mái ngói của thái miếu. Dân trong thành chen chúc nhau người đông như nêm đứng hai bên đường xem cảnh náo nhiệt.”

Nghi Hữu nói: “Quả đúng như vậy”. Thân Hậu nghe xong rất đổi lo sợ: “Nếu quả thật Quắc Thạch Phụ cho giặc đi qua thì quả là đã vượt quá quyền hạn của ông ta mà làm càn rồi!”

Kế Nhiên khẳng khái bẩm: “Khởi bẩm Vương hậu nương nương, không chỉ có như vậy mà nguy hại hơn là việc cầu kết với vua Tần sẽ gây họa lớn cho nước Chu ta!” Nghi Hữu tiếp: “Việc này có lẽ phụ vương cũng chưa biết!”

Trong lúc ba người còn đang bình phẩm việc cho nước Bao mượn đường thì tên thái giám thường hầu ạch bên cạnh Chu U Vương sấp sấp ngửa ngửa đến gặp Thân Hậu, mời thái tử Nghi Hữu và Kế Nhiên vào triều nghị sự. Hoá ra, nước Tần bị lâm vào thế bất lợi, sau khi biết rằng nước Chu cho nước Bao mượn đường thì Tần Vương trong lúc tức giận đã phái hai mươi vạn quân bao vây chặt Phong Cảo, bắt Chu U Vương phải bồi thường tổn thất với hàng nghìn lượng châu báu.

Khi Quắc Thạch Phụ mặt cắt không còn hột máu bẩm báo với Chu U Vương rằng quân Tần đã bao vây chặt Phong Cảo thì Chu U Vương đang ở trong Phụng Minh Các cùng Bao Tự hát múa hưởng lạc. Sau khi nghe bẩm báo, Chu U Vương tưởng như sấm đánh bên tai, sợ quá toàn thân toát cả mồ hôi. Ông ta vội vàng đẩy người đẹp như tiên giáng thế ra, bắt bọn thái giám và lính hầu dìu mình lên thành để nhìn xuống phía dưới. Ông ta nhìn thấy quân Tần đông như nêm, bụi bay mù trời, rợp cả trời cờ Tần, áo giáp sáng loáng, bài binh bố trận, chiến xa san sát. Chu U Vương cảm phần nói: “lại một phen làm loạ m nữa rồi!”

Vị Thiên tử của Chu triều này vẫn không biết trên núi Ly Sơn đang dành cho ông ta một nơi yên nghỉ ngàn thu. Còn lúc này ông ta đang khoa chân múa tay đạo diễn một màn kịch sử diệt vong “quyền lực bá vương như mặt trời gác non tây”.

Vào khoảng thế kỷ thứ 11 trước CN, Chu Vũ Vương Cơ tiêu diệt Thương Trụ lập nên triều Chu, sau đó nối tiếp nhau các đời Vũ Vương, Thành Vương, Khang Vương, Chiêu Vương, Mục Vương, Công Vương, Ý Vương, Hiếu Vương, Di Vương, Lệ Vương, Tuyên Vương, U Vương, tổng cộng mười hai đời. Hồi đó toàn bộ ruộng đất và nô lệ trên cả nước đều thuộc về quyền sở hữu của thiên tử Chu.

Đúng như trong cuốn “Thư Kinh. Bắc Sơn” có viết rằng: “Ruộng đất trong khắp thiên hạ, không đâu là không thuộc đất của vua; còn ở những vùng duyên hải là thuộc quyền cai quản của Vương thần”. Thiên tử Chu phân cho tầng lớp quý tộc dưới mình những người có quan hệ huyết thống hoặc quan hệ thân thuộc với thiên tử các vùng khác nhau của mọi miền đất nước. Những người này được gọi là chư hầu; các chư hầu lại cử những người có quan hệ huyết thống hoặc họ hàng thân thích đến cai quản các vùng đất được phân, những người này được gọi là Khanh hoặc Đại phu; những Khanh hoặc Đại phu lại tiếp tục phân đất cho những người có quan hệ huyết thống hoặc họ hàng thân thích đến cai quản các vùng được phân, những người này được gọi là Sĩ hoặc Gia thần... Cái kết cấu xã hội thời Chu về chế độ phân chức vị, phân đất đai này cũng giống như một mô hình của Kim tự tháp. Chu Vương là người cao nhất có quyền uy tối cao, chỉ cần ban bố mệnh lệnh cho các Chư hầu thực hiện, vênh mặt hất hàm sai khiến, có quyền lực vô song. Lễ nhạc, chinh phạt chỉ cần Chu Vương nói một tiếng là đâu vào đấy. Các Chư hầu có nghĩa vụ là ngoan ngoãn vâng lời, phục tùng mệnh lệnh. Khi Chu Di Vương lâm bệnh, thì các Chư hầu phải tổ chức buổi tế lễ tại nước mình cai trị, cầu cho Chu Vương tai qua nạn khỏi. Nếu các Chư hầu có điều gì bất cần thì sẽ bị Thiên tử Chu trừng phạt nghiêm khắc. Tề Ai Hầu chỉ biết suốt ngày săn bắn, du ngoạn, hoang dâm, không hiểu lễ pháp, Chu Di Vương liền cho triệu tập các Chư hầu lại, lôi Tề Ai Hầu ra ném vào đỉnh dầu ngay trước mặt các đại thần, bọn Chư hầu thất kinh khiếp đảm, mặt trắng bệch cắt không còn giọt máu. Nhưng đến cuối thời Chu, đặc biệt là thời Chu U Vương mà chúng ta vừa nói đến ở trên, sau khi ông ta bị giết hại thì chín cái đỉnh cửu đỉnh bị đổ theo, miếu tổ tông cũng hoang vắng, vương quyền sụp đổ, hữu danh vô thực. Hàng trăm các Chư hầu lớn bé đều không thèm quan tâm đến Thiên tử nữa. Họ bắt đầu tranh giành

nhau, chém giết lẫn nhau. Theo sự ghi chép của cuốn “Xuân Thu”, trong vòng hai trăm bốn hai năm có bốn trăm tám ba cuộc chiến tranh giữa các Chư hầu, có năm trăm linh bốn cuộc họp liên kết đồng minh của triều đình.

Lã Bất Vi được sinh ra giữa lúc vương quyền của Tây Chu phát triển lên đến đỉnh điểm và bắt đầu chuyển sang xã hội chính trị đa trị: Xuân thu chiến quốc.

Khổng Tử người nước Lỗ, đã từng chu du khắp vùng núi nước Tần khi đi du ngoạn nhìn những đám mây lơ lửng đã có bài văn rằng: “Thiên hạ hữu đạo, tắc lễ nhạc chinh phạt tự Thiên tử xuất; Thiên hạ vô đạo, tắc lễ nhạc chinh phạt tự Chư hầu xuất. Tự Chư hầu xuất, cái thập thế hy bất thất hĩ; tự Đại phu xuất, ngũ thế hy bất thất hĩ; bồi thần chấp quốc mệnh, tam thế hy bất thất hĩ. Thiên hạ hữu đạo, tắc thứ nhân bất nghị”. Vị thánh nhân nhìn xa trông rộng này nói thật sâu xa, nếu chúng ta đi sâu vào giải thích thì câu trên có nghĩa: “Ví như thiên hạ thái bình thì những việc như lễ, nhạc, hiệu lệnh chinh phạt... đều do Thiên tử quyết định; nếu như thiên hạ hỗn loạn thì việc lễ, nhạc, chinh phạt là quyết định bởi các Chư hầu. Khi Chư hầu quyết định việc lễ, nhạc, chinh phạt thì đến khoảng đời thứ mười rất hiếm có người kế tiếp; nếu những việc đó do Đại phu quyết định thì rất hiếm truyền được đến đời thứ năm. Nếu như Gia thần của Đại phu nắm quyền lực quốc gia thì rất ít truyền được đến đời thứ ba. Thiên hạ thái bình, quyền uy không còn nằm trong tay của Đại phu, nếu như vậy, thì nhiều người sẽ không bàn tán xôn xao”. Chúng ta hãy lấy luận đoán này trong cuốn “Luận ngữ, Lý Thị” của Khổng Tử để phân tích cục diện của Xuân thu chiến quốc, thì quả là Khổng Tử đã thật sự thấy trước được đặc trưng phát triển của thời đại. Vậy mà sự phát triển này lại đi ngược với những lý tưởng chính trị của vị đại thánh nhân này. Lễ, nhạc, bị bại hoại. Kì lân (1) con vật được tôn quý như vậy cũng bị mọi người tranh nhau săn bắn, Khổng Tử cũng không thể làm gì được chỉ biết than dài: “Cái đạo của chúng ta hỏng thật rồi!”

Chu U Vương từ đầu thành trở về đại đường trong cung Hồ Tước. Mặt ông ta hầm hầm, cái giận với bá quan văn võ dưới điện, quăng hết những bản tấu nghiên, bút... xuống đất, bọn cung nữ đứng sau đũa nào đũa nấy thất kinh biến sắc. Sau một lúc im lặng, Chu U Vương lo sợ đảo mắt khắp cả quần thần dưới điện, cuối cùng mới cất lời: “Tần Vương quả là một kẻ vong ân bội nghĩa! Quả nhân đối đãi với anh ta không còn gì đáng chê trách, giúp anh ta liên minh các chư hầu, hơn một trăm quốc quân chọn hẳn làm minh chủ; thanh minh tổ chức tế lễ cũng mời hẳn đến tham dự; mỗi lần quả nhân ban thưởng đều không quên phần của hẳn; mùa thu khi đi săn bắn còn mời hẳn ngồi trên chiến xa của quả nhân... Nhưng tên loạn thần tặc tử này lại lấy oán đền ơn, dấy binh thảo phạt quả nhân!”

Quắc Thạch Phụ quỳ xuống bẩm: “Lời của Đại Vương thật có lý, hiện nay việc cấp thiết trước tiên là phải điều binh để bảo vệ xung quanh Cảo Kinh, đánh tan quân Tần để bảo vệ sự an toàn của xã tắc”.

Kế Nhiên cướp lời: “Quân binh trong thành Cảo Kinh chưa đầy mười vạn, nếu đánh một trận lớn với quân Tần thì như trứng chọi với đá thôi. Bây giờ chỉ còn cách tới núi Li Sơn đốt lửa báo động, gõ chiêng đánh trống để triệu tập các Chư hầu lại, kêu họ phái binh tới cứu giá!”

Đối với một tên vua không bao giờ quan tâm đến việc triều chính như Chu U Vương như vậy nhưng khi ra lệnh thực hiện biện pháp của vị đại thần học sĩ cũng không lấy gì làm khó khăn lắm, vội phái binh tướng đến Li Sơn trước. Chu U Vương thấy các triều thần của mình hành quân thần tốc như dòng chảy xiết liền tưởng tượng khi đến nơi sẽ có hàng nghìn vạn quân tướng đứng hai bên những con đường nhỏ uốn lượn như rắn để nghênh đón thánh giá lên Li Sơn.

Ngọn núi Li Sơn cao chót vót, cỏ cây um tùm, đá núi lởm chởm. Trên đỉnh núi cao tít có mấy chục cái nôi, đặt mấy chục cái trống lớn. Đây là di tích để lại từ đời Chu Lệ Vương; hồi đó bởi vì Tây Nhung rất hùng hậu, nhiều lần đánh phá Cảo Kinh nên ông cho xây dựng những thiết bị này để tiện cho việc triệu tập các Chư hầu xung quanh. Mỗi khi có việc quân cấp bách bèn cho đốt phân sói trong những cái nôi đó; khói bốc tận lên cung mây, các nước Chư hầu thấy vậy liền xuất binh tướng cứu. Rồi lại đánh chiêng đánh trống nhằm giục quân nhanh đến.

Số quân sĩ mà Chu U Vương phái đi đã lên đến núi Li Sơn, châm lửa đốt cháy những đồng phân sói trong nôi, một mùi tanh và khai toả khắp sơn cốc, những cột khói cao to lượn lờ bay lên. Tiếp đó là tiếng

trống vang trời động đất. Các Chư hầu ở gần Cảo Kinh nhìn thấy tín hiệu trên núi Li Sơn biết là Thiên tử đang gặp nguy hiểm, nên vội vã xuất quân. Nước Sở điều năm vạn quân, nước Trịnh bảy vạn, nước Tề ba vạn, nước Hoạt năm vạn, nước Ngụy năm vạn, Thân quốc mười vạn. Thống soái của Thân quốc chính là Thân hầu, em của Thân Hậu. Hàng mấy trăm nghìn quân tướng của các nước Chư hầu rầm rộ kéo đến. Những vị tướng soái tinh nhuệ này khi giáp chiến với quân Tần thì liền hạ lệnh cho quân sĩ bài binh bố trận. Trống trận âm vang, tiếng ngựa chiến hí âm trời, tiếng kêu la của các tướng sĩ đội lên tận trời xanh. Nhìn qua đã thấy quân Tần nhuệ khí giảm đi rõ rệt, thế trận hỗn loạn. Cướp lấy thời cơ này, tất cả các tướng quân của các nước Chư hầu đồng loạt hạ lệnh tấn công, hàng vạn quan, mà như hổ đói vồ mồi tiến đánh quân Tần. Lúc đó thế trận quân Tần rối loạn, xác chết như rạ trên chiến trường. Cuộc chiến đẫm máu giữa hai bên diễn ra trong vòng ba canh giờ thì kết thúc, sự thất bại nặng nề của quân Tần đã bắt đầu chấm hết cho cuộc chiến.

Trong lúc bại trận quân Tần đang lạng lẽ thu dọn chiến trận rút khỏi Cảo Kinh thì cũng là lúc trong cung Hồ Tước Chu U Vương đang cho bày tiệc thưởng công chiến thắng. Sau khi Chu U Vương hớn hờ ban thưởng cho các Chư hầu và những triều thần có công thì những tiếng hô “Kính chúc quốc vương vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!”, vang lên như sấm dậy. Lần đầu tiên được chứng kiến cảnh tượng huy hoàng như vậy, Bao Tự không cầm nổi nước mắt, sau lúc phấn chấn nàng phải đứng dậy múa hát bài “Văn Vương hữu thanh”. Tiếp nối những lời dạo đầu tưởng như đứt hơi khản tiếng của Quắc Thạch Phụ thì hàng trăm vũ nữ đẹp như tiên nga bắt đầu xuất hiện hai bên chính điện.

Bao Tự lộng lẫy và diễm lệ bước ra khỏi bàn tiệc tiến dần đến đại sảnh, nàng đứng giữa đám vũ nữ quả thật như hạc đứng giữa bầy gà, trong tiếng đàn nhạc như đình tai nhức óc thì vang lên tiếng hát:

Văn Vương hữu thanh,
Duật tuần hữu thanh,
Duật cầu quyết ninh,
Văn Vương chủng tai!
Văn Vương thọ mệnh,
Hữu thử võ công,
Kí phạt vu sùng,
Tác ập vu phong,
Văn Vương chủng tai! (2)

Vào lúc này lựa chọn bài hát ca ngợi Văn Vương diệt xong Sùng dời đô đến Phong, Võ Vương sau khi dẹp yên Trụ thì định đô tại Cảo, hai việc lớn này thật là quá hợp. Thêm vào đó là sự biểu diễn uyển chuyển của Bao Tự trong điệu không ngớt lời ca ngợi, tán thưởng. Nàng Bao Tự kiêu diễm biết rằng những lời tán thưởng đó đều dành cho nàng nên điệu múa lại càng uyển chuyển, khuôn mặt càng thêm phần rạng rỡ.

Sau khi màn hát múa kết thúc, Thân Hầu vốn đã đứng ngồi không yên nay lập tức đứng dậy nói để các quần thần nghe thấy: “Khởi bẫm Đại Vương, trong buổi lễ long trọng mừng chiến thắng này, thần được Đại Vương ban tặng nên thấy vui mừng hết sức. Thần nghe nói, thưởng phạt phải phân minh, có như vậy mới cai trị đất nước một cách anh minh được. Lần này quân Tần dấy binh làm loạn, vây phá Cảo Kinh, đó là do triều đình ta đã cho nước Bao mượn đường. Theo thần được biết đây hoàn toàn không phải là thánh ý của Đại Vương, mà có kẻ mạo giả thánh chỉ! Đối với những kẻ to gan không coi Đại Vương ra gì như vậy cần phải nghiêm trị, để tránh hậu họa về sau!”

Những việc như Chu U Vương sủng ái Bao Tự, lạnh nhạt với Thân hoàng hậu, Quắc Thạch Phụ lạm dụng quyền thế cho nước Bao mượn đường... Thân Hầu trong cung cũng đều biết hết, sau lần xả thân cứu giá lần này, ông bèn ở lại cung Thân Hậu nghỉ ngơi và ông ta cũng được biết qua lời kể của hoàng hậu.

Con người nhanh trí như Quắc Thạch Phụ đã hiểu được ngầm ý của Thân Hầu nên vội đứng lên cùng đối chất với Thân Hầu: “Thân quốc quân, tiểu nhân không hiểu ngài nói ra những điều này là có ý gì? Lễ nào ngài lại có ý muốn trách sự quyết đoán anh minh của Đại Vương sao?”

Ý tứ sâu xa của Quắc Thạch Phụ chính là muốn nói việc cho nước Bao mượn đường là thánh ý của Chu

U Vương, những lời nói gian trá, hoàn toàn bịa đặt này đã khiến cho toàn thể triều thần xôn xao bàn tán.

“Nhà ngươi đã giả truyền thánh chỉ!” – Thân Hậu mặt đỏ tía tai quát lớn. “Nhà ngươi có chứng cứ gì cho là Đại Vương không ban thánh chỉ này?” – Quắc Thạch Phụ thản nhiên hỏi lại.

Cuộc tranh cãi giữa hai vị đại thần làm Chu U Vương như bị rơi vào đám sương mù, ông ta lẩm bẫm một mình: “Quả nhân nhận lời chuyện này từ bao giờ chứ?”

Quắc Thạch Phụ nhìn thấy vẻ mặt ngờ ngác của Chu U Vương nên đã nhân cơ hội đó tiếp: “Khởi bẩm Đại Vương, hôm đó lúc Đại Vương cùng phi tử Bao Tự đang ngắm hoa mai ở trong Ngự hoa viên, hạ thần đã dẫn quốc quân của Bao quốc đến yết kiến Đại Vương nhưng Đại Vương không tiếp, người hỏi thần có việc gì. Thần thưa, quân binh nước Bao muốn mượn đường qua Cảo Kinh của ta. Đại Vương bảo thì cứ cho họ mượn là xong!”

Quắc Thạch Phụ nói xong, bèn đưa mắt nhìn Bao Tự cầu xin sự cứu viện, Bao Tự hiểu ý, cũng thêm vào: “Đại Vương người quên rồi sao, đúng là có chuyện ấy. Lúc đó thiếp còn nói đùa một câu rằng không thể cho mượn không được mà phải trả tiền mua đường”.

Chu U Vương đã nói như vậy thì Thân Hậu cũng không tranh luận thêm nữa. Nhưng trong lòng Thân Hậu hiểu rõ Quắc Thạch Phụ và Bao Tự đã thông đồng với nhau, lừa gạt Thiên tử nhằm che đậy những sai trái. Bản nhạc thứ hai bắt đầu cất lên nhưng Thân Hậu không còn hứng thú gì nữa bèn cáo từ, đến thăm cung của chị gái nghỉ ngơi. Thân Hậu thấy chị gái mặt mày ủ dột, khí sắc kém tươi bèn bảo ngày mai khi khởi quân về nước sẽ xin cho Thân Hậu về cố quốc để giải phiền cho khuây khoả. Thân Hậu bảo việc này phải xin ý của Đại Vương. Nhưng Kế Nhiên đứng bên cạnh nhắc hoàng hậu rằng, năm ngày nữa sẽ là tết trùng cửu (ngày 9 tháng 9), Đại Vương phải đi tế lễ. Mỗi lần như vậy, hoàng hậu nương nương cũng phải đi cùng.

Trước lúc Thân Hậu và chị gái mình chia tay, Thân Hậu vẫn lưu luyến không muốn rời, dặn dò em trai đợi khi nào cùng Đại Vương cúng tế xong sẽ về Thân quốc để giải phiền tinh dưỡng. Thân Hậu để ý thấy rằng tuy nói những lời này nhưng trên nét mặt chị gái mình đang giấu một nỗi buồn mà từ trước tới nay Thân Hậu chưa thấy bao giờ, thật kỳ lạ và khó hiểu. Nhưng cuối cùng Thân Hậu cũng hiểu ra cái điều mà chị gái mình đang thiếu.

Cái bụng Bao Tự mỗi ngày một lớn và cuối cùng đã sắp đến ngày khai hoa kết quả. Trước khi đứa bé được ra đời thì tin không biết từ đâu đưa đến rằng: Chu U Vương đã nhận lời với Bao Tự, nếu sinh con trai sẽ lập đứa bé làm Thái tử. Lời đồn đại như vậy truyền đi mọi nơi và đến tai Thân Hậu và nó như tiếng sét ngang tai Thân Hậu và Nghi Hữu. Nghi Hữu như con kiến bị ném vào mồi lửa, nóng lòng muốn đi tìm Thân Hậu để cùng bàn bạc đối sách. Những tin đồn nhảm rác rưởi đó khiến cho Thân Hậu đau đớn vô cùng, ngày ngày than khóc. Kế Nhiên không tin lắm vào lời đồn này, ông nói với Thân Hậu và Nghi Hữu rằng, Bao Tự sinh con trai hay con gái giờ đây vẫn còn chưa rõ, làm sao có căn cứ gì để nói đến việc lập Thái tử. Hơn nữa, việc lập Nghi Hữu làm Thái tử, Đại Vương đã tuyên chiếu khắp thiên hạ. Thiên tử đại Chu, nhất ngôn cửu đỉnh, làm sao có thể sớm ra lệnh tối lại bãi bỏ được? Huống hồ Nghi Hữu giữ gìn phép tắc, chuyên tâm học hành, văn thao võ lược, khoan hậu yêu dân, phàm những ai đã từng tiếp xúc với Thái tử đều phải kính nể, phế cũ lập mới, có cái gì làm căn cứ.

Cho dù câu nào của Kế Nhiên cũng đều có lý, vô cùng sắc sảo nhưng Thân Hậu vẫn cảm thấy không yên tâm, tư tưởng không tập trung, bà muốn yết kiến Chu U Vương để hỏi rõ nguồn cơn.

Hôm nay, Thân Hậu lấy tất cả vàng bạc châu báu, đồ tế nhuyễn cất từ trong rương ra. Trong đó vẫn còn hai xệp lụa màu mà bà thích nhất. Khi bà vượt lại tấm lụa mát như ngọc ấy, một ý nghĩ bỗng hiện ra. Bà sai cung nữ mang hai xệp lụa này đến Phụng Minh Các, bà muốn đem tấm lụa quý mang từ nước Tề này tặng cho Bao Tự, có lẽ như vậy sẽ biết thêm chút gì đấy.

Thân Hậu đến Phụng Minh Các thì đã có cung nữ thông báo cho Bao Tự biết. Bao Tự đi đến hành lễ với Thân Hậu, bảo cung nữ nhận lấy chỗ lụa. Mới trò chuyện được vài câu thì Bao Tự lãnh đạm hỏi hoàng hậu nương nương có gì dặn dò. Thân Hậu thấy thái độ không có gì mặn mà của Bao Tự bèn đứng dậy ra về.

Không lâu sau, trong cung có tin đồn rằng Bao Tự đã dùng chỗ lụa đó để may áo cho ngựa của Thiên

tử. Thân Hậu bèn sai một cung nữ thân tín nhất đi nghe ngóng, khi đến chuồng ngựa của Phụng Minh Các quả thấy đúng như vậy.

Lúc này, Thân Hậu mới hiểu rõ rằng bà đang bị xúc phạm ghê gớm. Đường đường những tấm lụa mà một vị mẫu nghi thiên hạ ban thưởng lễ nào chỉ đáng may áo cho ngựa sao? Mấy đêm rồi Thân Hậu thức trắng không ngủ, tự nhốt mình trong tấm cung, nước mắt ròng ròng. Nghi Hữu cũng đã biết rõ ngọn nguồn của sự việc thông qua đám cung nữ. Sau những đêm trằn trọc không ngủ cuối cùng anh ta cũng nghĩ ra cách để rửa nhục cho mẫu hậu.

Tiếng gà gáy sáng đổ dồn và ý nghĩ muốn báo thù Bao Tự đã làm cho Nghi Hữu giật mình tỉnh giấc. Nghi Hữu bắt đầu chuẩn bị để “ra trận”. Anh ta chân tay rối loạn ngắt hết những bông hoa trong vườn của Phụng Minh Các, hành động của anh ta cũng làm cho lũ ong, bướm giật mình ngơ ngác, những cánh hoa bay lả tả khắp nơi.

Đám cung nữ trong Phụng Minh Các ra ngăn anh ta lại, chúng bảo vườn hoa này là do Đại Vương sai trồng để nương nường Bao Tự thưởng ngoạn. Đám cung nữ đi theo Nghi Hữu cũng không chịu lép vế bảo rằng chính hoàng hậu muốn ngắt bỏ hết chỗ hoa này đi, ai dám ngăn cản. Từ trong phòng Bao Tự đã chứng kiến hết đầu đuôi sự việc, nàng xuất hiện, trông giống như một đoá hoa vĩ đại đang nở trong vườn hoa trước Phụng Minh Các.

Bao Tự bước ra với cái bụng vượt mặt, lớn tiếng: “Kẻ nào dám làm loạn vậy? Trong mắt các người còn có Bao nương nường này hay không?”

Nghi Hữu từ chỗ nấp giữa những cây hoa bước ra, thấy Bao Tự huênh hoang như vậy, mắt anh ta long lên lòng sọc. Vừa nghe thấy bà ta xưng là “nương nường”, bèn chạy nhanh đến nắm tóc bà ta đồng thời thượng cẳng chân hạ cẳng tay, mắng mỏ: “Con tiện nhân này, người chỉ là một đại phu vô danh tiểu tốt vậy mà dám lộng xưng “nương nường”, thật là không biết xấu hổ! Hôm nay bổn Thái tử đến dạy cho người một bài học!”

Cung nữ của hai phe biết rằng Bao Tự đang mang thai rỗng, sợ gây ra chuyện không hay, vạn nhất có gì sai sót thì không biết làm sao, vội đồng tâm hiệp lực kéo Nghi Hữu ra. Nghi Hữu đã trút được mối hận trong lòng, khoát tay ra hiệu cùng đám hơn chục cung nữ nghênh ngang bỏ đi.

Bao Tự nhìn thấy cảnh tượng hoa rụng lả tả trên mặt đất, lại còn đầu tóc bù xù bất giác bật oà lên khóc.

Chu U Vương đã lâu không lên triều, hôm nay đột nhiên đến cung Hồ Tước lật giở đồng tấu chương cao như núi, sau khi rời cung thì lại gặp Bao Tự đầu tóc rối bời, nước mắt lã chã đòi Đại Vương cứu lấy mạng mình và đưa trẻ trong bụng. Sau khi biết được nguồn cơn sự việc, Chu U Vương cúi gập lưng, mừng Nghi Hữu là đồ súc sinh ngổ ngược.

Tiếp đó Bao Tự lại thêm thắt bịa đặt: “Thái tử mồm vẫn chưa hết hơi sữa, hành động vô lễ, thô bạo đối với thần thiếp có lẽ là do chủ ý của Vương hậu nương nường và quốc cữu!”

Chu U Vương hạ chỉ phạt Nghi Hữu ba mươi roi, cho đến nước Thân đóng cửa tự suy nghĩ về hành động của mình; Thái học sĩ Kế Nhiên dạy dỗ không nghiêm khắc phạt bãi bỏ chức quan giáng xuống làm thứ dân. Hoàng hậu sau khi cầu xin U Vương niệm tình tha thứ, nhưng bị ông ta lớn tiếng quát mắng, chỉ còn biết đau xót nhìn thấy con trai của mình bị đánh đến trầy da rách thịt rồi bị đưa đến nước Thân mà thôi.

Mấy ngày nay Bao Tự lúc nào cũng cảm thấy da thịt ngứa ngáy khó chịu, nàng ta cũng không để ý lắm, cho rằng đó là do nàng đang mang thai; còn Chu U Vương thì nhẹ nhàng xoa xoa giùm nàng. Mấy ngày sau, Bao Tự phát hiện thấy toàn người rộp đỏ, có vài chỗ có nốt nổi lên, sau khi châm cho vỡ thì thấy có nước mủ màu vàng đục chảy ra. Chu U Vương vội cho truyền ngự y đến. Sau khi ngự y khám xong, bảo đây không phải là bệnh lâu ngày khó chữa, chỉ là do khi tắm gội nước đục ngấm vào gây ra bệnh, chỉ cần dùng một ít cao tán là có thể trị khỏi. Chu U Vương cho người kiểm tra lại chỗ hoa cỏ thơm dùng cho Bao Tự khi nàng tắm thì phát hiện trong đó có rất nhiều hoa hương chi bằng độc, bèn cho gọi bốn đứa cung nữ hay hầu hạ Bao Tự lúc tắm lại, tra khảo nghiêm khắc, nếu không khai thành thật sẽ bị xẻ thịt nấu nhừ. Bốn đứa cung nữ này nói chắc như đinh đóng cột, đều nhận là không làm. Bao Tự bảo Chu U Vương, bốn đứa cung nữ này không có gan to như vậy đâu, e là do người ấy làm. Chu U Vương hỏi người đó là ai, Bao Tự nói

rằng do Thân Hậu gây ra.

Chu U Vương nổi giận lôi đình cho gọi Thân Hậu đến cung Hồ Tước để điều tra sự tình, Thân Hậu nói bà không hề hay biết gì về chuyện này. Chu U Vương hỏi có phải chính Thân Hậu làm việc này không, Thân Hậu oan ức quá bèn bật oà lên khóc, bà còn thề với trời xanh rằng nếu có ý xấu với Bao Tự thì trời chu đất diệt, chết không yên thân. Bởi vì Chu U Vương chưa có bằng chứng xác thực gì, nên sau khi phán “đợi ta làm sáng tỏ sự việc rồi sẽ hỏi tiếp” bèn rũ áo bỏ đi.

Chu U Vương trở lại Phụng Minh Các, ngọt ngào an ủi Bao Tự, nói nhất định sẽ tìm ra kẻ nào đã hại nàng, sẽ chặt chân cắt tay, mổ ruột moi tim nó ra để báo thù rửa chực cho nàng. Sau đó ông ta cho gọi quan trấn phủ, quan coi sự việc trong hoàng cung và quan cai quản lũ binh lính bảo vệ bên cạnh Chu Vương lại, bắt họ phải nghiêm khắc tra xét tất cả đám phi tần, cung nữ, thái giám và bọn tạp dịch trong cung.

Chuyện vừa xảy ra với Bao Tự cũng làm Thân Hậu được an ủi đôi chút. Nhưng khi nghĩ đến sự tra khảo ghê gớm của Chu U Vương thì niềm vui nho nhỏ mà bà vừa cảm thấy đã bị nỗi sợ làm tan biến đi. Bây giờ trong lòng bà chỉ còn nỗi lo sợ. Bà ngồi một mình trong thềm cung để lục lại trí nhớ của mình. Bà nhớ lại cảnh tượng ngày hôm sinh nhật Thái tử, bà đến Phụng Minh Các mời Đại Vương thì đụng phải Quyên Chi. Thân Hậu chỉ nhớ nàng hầu đó tên Quyên Chi còn mặt mũi hay thân thể của Quyên Chi thì bà cũng không được rõ. Thân Hậu đoán việc này mười phần thì có đến tám, chín phần là do con hầu đó làm. Nhưng đứa cung nữ vô danh đó thì có thù hằn gì với Bao Tự cơ chứ? Hay là có người sai nó đi làm chuyện này mà lại dám cười lên đầu hổ? Thân Hậu quyết định đi tìm con hầu đó để hỏi cho ra nhẽ.

Con hầu Quyên Chi này là họ hàng xa của Tề Dư. Trước kia vốn ở Tề quốc trồng sen, sau được Tề Dư tiến cử vào cung làm việc. Thân Hậu đoán quả không sai, chỗ hương chi bồng đó là do nàng bỏ vào. Nhưng điều Thân Hậu không ngờ tới đây chính là do Tề Dư chỉ thị.

Khi thấy Quyên Chi mặt mày thanh tú, trong lòng hoàng hậu thấy hơi buồn, bà thầm khen: “Con bé này quả là xinh đẹp” Quyên Chi vẫn quỳ bên dưới đợi sự cho phép của Thân Hậu. Vương hậu sau khi quan sát Quyên Chi một lượt mới hỏi: “Nhà ngươi là Quyên Chi, cung nữ trong Phụng Minh Các ư?”

Quyên Chi gật đầu. Hai mắt Thân Hậu nhìn chăm chăm vào Quyên Chi hỏi: “Bây giờ trong cung xảy ra chuyện chắc ngươi cũng biết rồi chứ, phi tử Bao Tự bị nước độc của những cành hương chi bồng đó làm cho phỏng rộp cả da rồi”.

Lúc bấy giờ Quyên Chi cũn đã nhớ lại chuyện hôm nàng giấu bó hương chi bồng thì đụng phải Thân Hậu, bị bà phát hiện. Nàng cho rằng Thân Hậu đã biết việc nàng làm, việc đã đến nước này thì e rằng cũng như giấy không bọc được lửa. Nghĩ đến đây, nàng không thấy cần phải giấu giếm gì nữa: “Chẳng phải hoàng hậu đến hỏi ai đã cho chỗ lá độc đó vào trong chậu nước tắm của phi tử Bao Tự ư? Khởi bẩm hoàng hậu nương nương, việc này là do Quyên Chi làm, quả thật là do Quyên Chi gây ra!”. “Ai đã sai ngươi làm như vậy?”. “Dạ bẩm không ai sai nô tỳ cả, là nô tỳ can tâm tình nguyện làm”. “Nhà ngươi với Bao Tự chẳng có thù oán gì, tại sao lại hại cô ta cơ chứ?”. “Bao Tự đã dùng tài sắc của mình để mê hoặc lừa dối Đại Vương, làm mất cả kỷ cương xã tắc, lòng dân oán hờn! Nô tỳ nghĩ rằng mọi người và cả Vương Hậu nương nương nữa có lẽ rất căm hận bà ta!”

Mấy câu nói này của Quyên Chi công thêm sự nói năng lưu loát, đứng trước nguy hiểm mà không run sợ đã khiến cho bà cảm thấy mến phục nàng. Thân Hậu bảo: “Bình thân. Đứng dậy nói đi”.

Quyên Chi đứng dậy, mặt nghiêm nghị: “Việc đã đến nước này, muốn chém muốn giết xin tùy ý Đại Vương và Vương hậu nương nương!”

Vương hậu cười rất tươi bảo: “Nhà ngươi hãy lui ra đi, việc này chớ nên nói với ai vội”.

Khi Quyên Chi lui ra thì cũng là lúc nàng ý thức được rằng sẽ có máy chém và vạc dầu hay tương tự như vậy đang chờ để róc thịt róc xương nàng. Khi nghĩ đến đây toàn thân nàng bất giác run rẩy. Tội chết chắc không thể tha được. Nhưng nghĩ đến xác thịt của mình bị đày đoạ trước khi chết nàng cảm thấy vô cùng sợ hãi, nàng muốn tự nàng kết thúc vận mệnh một cách nhẹ nhàng. Nghĩ vậy, nàng bèn đi về phía cái giếng gần chuồng ngựa của Phụng Minh Các. Tận mắt nàng chứng kiến một tên thái giám vì phạm tội mà nhảy xuống giếng tự tử, khi được vớt lên, sắc mặt nhợt nhạt như đang ngủ say, chẳng có chút gì đau khổ cả.

Khi Quyên Chi quyết định đi thẳng tới cái giếng đó, nàng dường như ngửi thấy mùi của những cây thực vật mục nát xung quanh giếng, nhìn thấy mảnh trời xanh nho nhỏ trong lòng giếng. Quyên Chi nghe thấy sau lưng có tiếng người gọi nàng, âm thanh đó lúc rõ lúc không, phảng phất bên tai giống như trong ảo mộng. Nàng quay đầu lại nhìn thì thấy một người đàn ông thân hình vạm vỡ như chiếc đĩnh, đã lớn tuổi đi về phía nàng. Nàng biết người ấy, ông ta là Lã Nhượng, là người canh cửa tại Thủ Cung của Phụng Minh Các. Mỗi lần Quyên Chi ra khỏi cung đều thấy ánh mắt thân thiện của người đàn ông có thân hình như con gấu ấy chào nàng, nhưng không hề nói một lời nào.

Lã Nhượng hoảng hốt bảo Quyên Chi: “Hiện nay trong và ngoài cung đang lan truyền rằng Quyên Chi là người bỏ những cành lá độc đó vào trong nước tắm của Bao Tự, lát nữa Đại Vương sẽ cho người đến bắt cháu, cháu mau chạy trốn đi!”

Bỏ trốn? Điều này Quyên Chi vẫn chưa nghĩ đến. Chạy như thế nào đây? Chạy đi đâu? Ánh mắt Quyên Chi hướng về phía Lã Nhượng như muốn dò hỏi.

Lã Nhượng bảo ông ta có chìa khoá của cửa hậu trong cung, bây giờ muốn để nàng chạy trốn. Ông còn dặn sau đó hãy đến thẳng nước Thân, Thân Hậu và Thái tử Nghi Hữu sẽ giúp nàng ẩn giấu tung tích.

Khi Quyên Chi đã ra đến ngoài vẫn thấy Lã Nhượng đứng chôn chân nhìn ra phía nàng. Nàng chần chừ lại xiêm áo, quỳ xuống đất hướng về phía Lã Nhượng khấu đầu ba cái rồi đi theo con đường quanh co trước mắt, chẳng mấy chốc bóng nàng đã mất hút phía xa.

Nhiều năm sau đó, sau khi nhân vật chính của cuốn sách này – Lã Bất Vi - trở thành một vị tể tướng quyền lực vô biên tiếng tăm muôn trượng, ông ta thường quỳ trước tấm gia phả bằng lụa vàng treo trên bức tường phía nam trong phủ Tể tướng. Nếu lấy đời ông ta làm mốc tính ngược lên trên mười một đời sẽ tìm thấy một vị tổ tiên từng canh giữ cửa Thủ cung cho Bao Tự, vị tổ tiên này chính là Lã Nhượng. Lúc đó Lã Bất Vi liên tưởng đến người cha của ông ta, Lã Hâm đã từng làm người gác cửa Thủ Cung nước Vệ. Ông ta lơ mơ hiểu được rằng lịch sử giàu sang của gia tộc Lã Thị có một chút dư vị của quy luật luân hồi.

Vị tổ tiên tốt bụng, giúp người lúc hoạn nạn của Lã Bất Vi sau khi giúp cho Quyên Chi chạy trốn, lại khoá cửa lại như cũ. Lã Nhượng biết rõ rằng một trận trừng phạt kinh thiên động địa sẽ diễn ra trong bốn bức tường của cung điện nguy nga tráng lệ này.

Sau khi Quyên Chi đi khỏi, Thân Hậu luôn luôn nghĩ tới và cảm thấy nếu để cho người cung nữ dũng cảm phi phàm này trở thành hồn ma dưới lưỡi dao của Đại Vương thì thật là đáng tiếc và có tội. Bà quyết định sai cung nữ sang mời Tề Dư để cùng bàn bạc làm thế nào để cứu Quyên Chi. Con hầu trở lại rất nhanh, lúc trở về mặt cắt không còn hột máu kể lại với Thân Hậu. Quyên Chi bỏ trốn thoát tội, nhưng Tề Dư bị Đại Vương trừng phạt, bà ta bị ném vào chảo dầu nấu chín.

Sau khi cung nữ lui ra, bỗng nhiên bà nhớ tới một câu mà thái học sĩ Kế Nhiên dạy Thái tử Nghi Hữu học bài: “Kinh tâm động phách”(3).

Dưới bầu trời thu xanh thăm thẳm, từng đàn chim nhạn bay từ bắc sang nam, sau những tiếng kêu thê lương những thân chim như những chiếc mỏ neo từ từ hạ xuống hai bên đường từ Cảo Kinh đến Li Sơn. Đội ngũ cúng tế với lọng, cờ quạt rực rỡ của Chu U Vương cũng đang đi về nơi cần đến.

Từ trước tới nay chưa bao giờ thấy có mặt Bao Tự tại buổi tế lễ trùng dương hàng năm, bà ta luôn mong ngày này để có dịp tham dự vào không khí náo nhiệt. Một số đại thần khuyên Chu Vương, Bao Tự bụng đang mang thai, nên sắc khí không được trong sạch e sợ sẽ làm ô ỉu đến các đấng thần linh. Hơn nữa không đem theo Thân Hậu đi cùng cũng là đã làm trái với lễ nghi. Quắc Thạch Phụ đỡ lời: lẽ, nhạc chính phạt đều do Thiên tử quyết định; những lời, những việc mà Đại Vương đã nói và làm đều là những điển lễ mà vạn dân phải tuân theo. Trước khi khởi hành, Chu Vương ban chiếu, cho Bao Tự đi cùng thánh giá đến lễ tổ ở Li Sơn còn Thân Hậu ở hậu cung muốn làm gì thì làm.

Thân Hậu thấy Chu Vương chỉ mang theo Bao Tự đến Li Sơn, bỏ mặc mình ở lại thì trong lòng sốt ruột không yên. Sau khi Chu Vương khởi hành, bà quyết định đến Thân quốc, chỗ của Thân Hậu nghỉ ngơi, đồng thời thăm Thái tử Nghi Hữu. Sau khi chuẩn bị chu tất bèn cho người đi sửa soạn chiếc kiệu long phụng có người khiêng chuyên dùng cho hoàng hậu; đến lúc đó mới hay chiếc kiệu đó đã dành cho Bao Tự đi Li Sơn

rồi, bà đành phải ngồi kiệu do xe ngựa kéo dành cho đám phi tần. Đoàn người của Thân Hậu rầm rập tiến đến cửa thành của Thân quốc, một cung nữ đến báo cho tên lính coi giữ cổng thành. Ngày trước Thân Hậu đi đâu đều dùng kiệu long phụng, như vậy mới xứng đáng với thân phận của bà. Lần này bọn coi thành thấy đâu không phải là kiệu long phụng mà kiệu sơn đỏ dành cho bọn phi tần nên người ngồi trên kiệu kia nhất định không phải là hoàng hậu nương nương, nên chúng không cho đi qua, Đám cung nữ cũng cãi lý với bọn lính gác, Thân Hậu thấy vậy bèn vén rèm kiệu lên, hé mặt ra hỏi có chuyện gì: Lẽ nào chúng ta giả mạo không thành ư? Bọn lính lúc đó mới nhận ra đúng là hoàng hậu nương nương tôn quý nên vội cúi chào nhường đường.

Khi Thân Hậu đến phủ Thân Hầu thì thấy Thân Hầu đang cùng đám văn võ quan bàn việc khai hoang trồng trọt. Hồi đó là “đất đai trên khắp thiên hạ đều là đất của vua”, ruộng đất trên toàn quốc được phân thành những ô vuông giống như chữ “tình” (nghĩa là giếng), ruộng đất này đều thuộc quyền sở hữu của Chu Vương, Chu Vương phân cho các Chư hầu, mỗi năm họ phải nộp một khoản thuế nhất định. Cùng với sự nâng cao về năng lực sản xuất, đặc biệt là việc sử dụng những dụng cụ làm bằng sắt trong việc cày ruộng và trồng trọt, một số chư hầu đã bí mật khai hoang để thêm ruộng, vì vậy ngoài những thửa ruộng chữ “điền” thì bắt đầu xuất hiện một số lượng lớn “tư điền” (ruộng riêng). Lúc mới đầu, Chu Vương không chấp nhận “tư điền”. Nhưng về sau “tư điền” càng ngày càng nhiều, Chu Vương chẳng còn cách nào khác đành phải thu thuế đất, điều này chứng tỏ trên thực tế đã chấp nhận sự tồn tại của “tư điền”, như vậy, cơ sở kinh tế của triều Chu - chế độ “tình điền” - bắt đầu bị tan vỡ. Số lượng “tư điền” mà các chư hầu có thường thường trở thành một loại tượng trưng cho uy vọng và thực lực của người đó.

Chiếc xe chở Thân Hậu dừng hẳn, Thân Hậu được đám cung nữ dìu xuống xe. Vừa xuống xe đã thấy Thân Hầu và toàn bộ gia quyến quỳ đón trước cửa phủ tự bao giờ, tiếp đó là những tiếng hô: “Chúc Vương hậu nương nương thiên tuế!”

Những vết thương trên người Nghi Hữu đã lành, cậu ta chạy lại sà vào lòng Thân Hậu. Hai mẹ con ôm nhau mà khóc, nhiều người đứng xung quanh cũng không khỏi ngậm ngùi. Thân Hầu dìu Thân Hậu vào trong phòng khách, đuổi hết bọn lâu la ra ngoài, hai chị em cùng nhỏ to chuyện trò. lát sau một cô ra bái kiến Vương hậu, Thân Hậu giật bản mình, đây không phải là cung nữ Quyên Chi sao? Nếu che giấu tội nhân mà Chu U Vương đang cho cáo thị thì sẽ bị chu di chín đời. Thân Hậu cố hết sức lấy lại bình tĩnh, vui vẻ hoà nhã trò chuyện cùng Quyên Chi. Quyên Chi kể lại rằng nàng thoát thân được là do Lã Nhượng – người trông coi cổng cugn đã giúp nàng. Sau khi Quyên Chi lui ra, Thân Hậu lo sợ nói với em trai, nếu Đại Vương biết chúng ta giấu Quyên Chi ở đây thì toàn gia tộc e khó tránh khỏi tội chết. Thân Hậu đáp, Quyên Chi là một cô gái hiệp nghĩa, đã từng trị được Bao Tự, mặc dù chưa giết được con yêu nữ ấy nhưng cũng đã thay chúng ta rửa hận. Lúc cô ấy gặp khó khăn xin đến nương nhờ lẽ nào chúng ta không giúp. Em đã để cô ta ở ngôi nhà phụ, không ai có thể biết được.

Ánh nắng mùa thu không đủ rực rỡ nhưng khi chiếu vào những bộ trang phục điểm vàng dát bạc của Thân Hậu cũng làm cho bộ trang phục sáng lấp lánh. Ở trong phủ của Thân Hầu, lánh xa những phiền toái, lo âu nơi Cảo Kinh, bà cảm thấy lòng nhẹ nhõm, khoan khoái hẳn, bà cảm thấy lòng mình như đứa trẻ, không phải lo lắng gì. Thấy bảo hôm nay Thân Hầu muốn đến chỗ khai khẩn đất hoang ở núi Nam Sơn phía ngoài thành để thị sát, bà cũng muốn đi để tận mắt thưởng thức cảnh mùa thu ở nơi xa xôi đó xem sao.

Đi ra khỏi thành về phía Nam, ở nơi dưới chân núi có tên là Lạc Phụng Pha có hàng trăm người và nô lệ của Thân Hậu đang chặt cành, phát bụi, cày ruộng một cách miệt mài. Những con người khai phá này quần áo lam lũ, đầm đìa mồ hôi, khi bọn họ biết trong đám quý tộc xa xa kia có Thân Hậu nương nương và tướng quân Thân quốc thì họ hân hoan nhảy nhót, không ngừng giơ những bàn tay còn dính đầy bùn đất lên vẫy vẫy.

Thân Hậu sau khi chứng kiến sự nồng nhiệt tiếp đón của bọn họ, bắt đầu đi thưởng ngoạn cảnh sắc nơi vùng núi xanh biếc dưới ánh nắng trong trẻo. Thân Hậu dừng chân bên cạnh một dòng suối nhỏ, nước suối trong như ngọc, nghe tiếng nước róc rách chảy lòng bà cảm thấy nhẹ nhõm khoan khoái vô cùng.

Lúc đó có tên quân úy giám sát việc thi công quỳ bắm với Thân Hậu và Thân Hầu, rằng trong lúc đào

đất mọi người phát hiện được vô số ngọc thạch. Thật là ngoài mong muốn khiến cho hai chị em Thân Hậu vui đến nỗi cứ hoa chân múa tay. Họ cũng không còn để ý đến cảnh đẹp xung quanh mà chạy nhanh đến chỗ ngọc thạch được xếp từng đống từng đống. Những viên ngọc thạch thật đẹp mỗi viên một màu sắc, ánh sáng của chúng làm cho người ta loá cả mắt. Chúng được xếp thành từng đống từng đống. Thân Hậu ra lệnh tiếp tục đào, cuối cùng phát hiện đây là một cánh đồng ngọc thạch sâu và dài.

Thân Hậu lập tức sai người về giết lợn mổ dê làm vật tế lễ, bày tiệc rượu cúng trời và tổ chức buổi lễ khai thác ngọc thạch.

Đây quả là một món của cải ketch sù ngoài sự tưởng tượng!

Tại Tây Chu, ngọc được dùng để làm đồ tế lễ, tín vật, đồ trang sức và tiền tệ, được mọi người rất coi trọng, đồng thời có giá rất cao. Trong “Chu Lễ. Xuân Cung. Đại Tông Bá” có ghi lại rằng: “Ngọc được chế biến thành sáu loại, để cúng tế bốn phương trời đất: Màu xanh lam dùng để tế trời, màu vàng nhạt dùng để tế đất, màu xanh da trời để tế phía Đông, màu đỏ để tế phía Nam, màu trắng để tế phía Tây, màu vàng đậm để tế phía Bắc”. Đồng thời, việc dùng ngọc cúng tế này chỉ phục vụ cho chế độ đẳng cấp, “Ngọc được coi như sáu điều may mắn, để phân biệt các nước láng giềng, Vua dùng ngọc khuê, Công dùng ngọc hoàn, Hầu dùng ngọc tín, Bá dùng cung khuê, Tử dùng cốc bích, Nam dùng bạc bích”. Ngoài ra ngọc còn được tầng lớp quý tộc coi như tín vật dùng cho việc cưới hỏi, điều động quân sự... Ngọc dùng vật trang trí thì công dụng lại càng rộng rãi. Trong cuốn “Lễ kí. Ngọc Tảo” có viết: “Quân tử ngày xưa phải đeo ngọc trên mình... Nếu không có biến cố gì thì ngọc bất ly thân”.

Có thể thấy rằng hồi đó việc đeo ngọc được mọi người, đặc biệt là tầng lớp quý tộc hết sức coi trọng. Hồi đó, trên các lễ vật phải có hai miếng ngọc tương đồng với nhau, hai bên trái phải của phần eo, mỗi bên đeo một miếng. Mỗi miếng ngọc đều được đeo bởi sợi dây gai. Trên đầu dây đeo miếng ngọc hình bán cung, gọi là Hoàn (tức viên ngọc nằm ngang), hai bên đầu của Hoàn mỗi bên treo miếng ngọc tròn, màu xanh, gọi là Hoàng (vòng ngọc hình bán cung), ở giữa dây xâu hai miếng ngọc, gọi là Xung Nha. Đeo dây ngọc này vào khi bước đi thì miếng ngọc Hoàng và Xung Nha sẽ đập vào nhau, phát ra những âm thanh trong trẻo, tượng trưng cho sự phú quý và nho nhã.

Khi Thân Hậu trần đầy hứng khởi cầm những viên ngọc thạch lên xem thì trong đầu bà hiện lên những hình ảnh vừa đẹp vừa quý phái gắn liền với ngọc.

Sau này rất lâu, Lã Bất Vi mạo hiểm ca tính mạng để bắt đầu nghề kinh doanh châu ngọc. Địa điểm đầu tiên ông ta mua hàng chính là cánh đồng ngọc Lạc Phụng Pha này. Chỉ có điều là bấy giờ nơi đây không phải vùng đất hoang vu nữa mà đã trở thành một thị trấn buôn bán nhỏ có quán xá, nhà trọ tương đối sầm uất. Khi Lã Bất Vi mua những miếng ngọc được chạm trổ tỉ mỉ với những hình dáng muôn hình vạn trạng thì cũng đã được nghe những truyền thuyết xa xưa về việc khai khẩn cánh đồng ngọc này. Nhưng ông ta không tin vào câu chuyện rằng Vương hậu nương nương dùng những ngón tay như búp măng của mình xoa xoa vào những viên ngọc thạch vẫn còn dính bùn đất, và ông ta cho rằng đó là sự hư cấu của người đời sau.

Khi Thân Hậu đang cùng với đám quần thần bàn bạc tìm cách mở rộng vùng đất kinh doanh thì tại cung vua ở Lý Sơn, Chu U Vương và Bao Tự vui mừng khôn siết khi nghe thấy tiếng khóc to khoẻ của một đứa trẻ mới chào đời. Một buổi chiều tà, sau một tháng tế tổ, Bao Tự đã sinh hạ được một bé trai đặt tên là Bá Phục. Đây là kết quả mong đợi của những cuộc mây mưa thâm đêm suốt sáng giữa Chu U Vương và Bao Tự.

Vào một ngày sau khi trở về kinh thành, Quắc Thạch Phụ nói với Chu U Vương: “Khởi bẩm Đại Vương, thần có một điều không rõ khiến thần băn khoăn bấy lâu nay. Bao Tự nương nương tuy sinh hạ được quý tử nhưng làm sao mà vẫn không vui, đến một nụ cười cũng chẳng có”.

Chu U Vương nghe xong như sức tỉnh nói: “May mà ái khanh nhắc nhở quả nhân mới phát hiện ra, hà cớ gì mà Bao Tự chẳng cười. Từ ngày vào cung đến nay, ta chưa bao giờ thấy nụ cười của nàng cả”. Quắc Thạch Phụ lắc đầu nói: “Thật là kỳ lạ”. Chu U Vương lập tức khởi giá đến Phụng Minh Các, hỏi với giọng điệu đầy nghi ngờ: “Ái cơ, vì sao mà từ trước tới nay quả nhân chưa bao giờ thấy nàng cười?” Bao Tự trả lời: “Thần thiếp không thích cười, từ xưa đến nay chưa bao giờ cười cả”. Chu U Vương thề thốt: “Quả

nhân sẽ làm cho nàng cười”. Bao Tự nói: “Thần thiếp e rằng Hoàng thượng không đủ bản lĩnh thôi”.

Chu U Vương nghe nói Bao Tự thích nghe âm thanh của vải lụa bị xé liền lệnh cho Tổng thái giám đem một trăm cuộn vải lụa vào cung, sai cung nữ xé từng cuộn. Khi nghe thấy âm thanh vừa trong vừa giòn, Bao Tự rất chăm chú. Chu U Vương thăm dò sắc mặt của Bao Tự nhưng vẫn không thấy nàng cười. Chu U Vương lại gọi đến mười người lùn bảo họ kể chuyện cười với những động tác kỳ quái, họ làm trò suốt một ngày một đêm, Chu U Vương, Quắc Thạch Phụ và các thái giám cung nữ đều ôm bụng cười ngật ngưỡng nhưng Bao Tự vẫn không hề hé môi, vẻ mặt vẫn bình thản. Chu U Vương lại gọi một gánh xiếc đến biểu diễn. Các chú hề với những động tác nhào lộn trên không trung rất sống động khiến cho mọi người vô cùng thích thú nhưng Bao Tự vẫn không hề cười.

Chu U Vương nghĩ mãi không ra cách nào, bèn ra cáo thị khắp trong ngoài cung: ai có thể làm cho Bao Tự cười sẽ được thưởng một trăm lạng vàng. Cáo thị đã được ban ra vài ngày nhưng không ai dám đến. Quắc Thạch Phụ nghĩ nát óc cuối cùng cũng tìm ra một cách, liền nói với Chu U Vương: “Đại Vương hãy cùng với Bao Tự nương nương đi giá đến Li Sơn, đốt khói phân sói lên, các nước chư hầu lân cận ắt sẽ nghĩ Kinh đô có biến động lập tức phái quân đến Li Sơn tiếp viện. Khi quân đến nhưng không có chuyện gì xảy ra, Bao Tự chắc chắn sẽ cười”.

Chu U Vương nghe xong liền nhìn chăm chăm vào mặt Quắc Thạch Phụ đang đầy những nếp nhăn trên trán, Chu U Vương kinh ngạc đến lạ lùng: làm sao vị cận thần này lại có thể nghĩ ra được một cách thông minh, một diệu kế tuyệt vời đến vậy. Quắc Thạch Phụ bị vua nhìn chăm chăm luống cuống, líu lười nói: “Đại Vương, điều này...”. Chu U Vương mặt mày rạng rỡ nói: “Tuyệt quá, tuyệt quá!”

Ngày đêm đó Chu U Vương cùng với Bao Tự đến Li Sơn, sai người đốt ba mươi đống khói phân sói. Ngay lập tức ánh lửa ngút trời, cả một vùng trời được soi sáng như dải lụa hồng rực rỡ. Các nước chư hầu lân cận cho rằng kinh thành xảy ra chuyện bất trắc liền lập tức điều binh khiến tướng vượt ngày, vượt đêm vội đến Li Sơn. Nhưng chỉ thấy Li Sơn bốn bề im ắng, không hề biến động. Trong cung của Chu U Vương đèn thắp sáng, ca hát vui vẻ., Chu U Vương và Bao Tự lấy rượu làm vui. Quắc Thạch Phụ đứng dựa lan can ở mái hiên lầu hai nói với xuống: “Các vị Quốc Vương chắc hẳn rất kinh ngạc vì không có biến động nào cả. Đây chỉ là do Đại Vương uống rượu nổi hứng phái các vị đến để làm trò tiêu khiển”.

Các vị chư hầu đứng dưới cung của Chu U Vương đưa mắt nhìn nhau đầy bất lực bàn tán xôn xao. Thân Hầu bực tức nói: “Đây chẳng phải là trêu đùa hạ thần đó sao!”

Bao Tự nhờ ánh sáng của ngọn nến thấy các vị chư hầu kinh hồn bất định, đi đi lại lại bất giác đã bật lên tiếng cười. Chu U Vương vui mừng khôn xiết nói: “Nụ cười của nàng thật vô cùng tuyệt diệu!” Đêm hôm đó Chu U Vương và Bao Tự ở lại cung Li Sơn. Nằm trên giường Chu U Vương hài lòng nói với Bao Tự: “Ái cơ, cuối cùng ta đã làm cho nàng cười rồi”. Bao Tự nói: “Đại Vương có thể hàng ngày điều khiển các nước chư hầu đến giúp thiếp cười không? Dù cho như vậy thần thiếp cũng không cười nữa đâu”.

Chu U Vương lúng túng nói: “Như vậy là từ giờ trở đi Ái cơ không bao giờ cười nữa hay sao?” Bao Tự nhân cơ hội nói: “Chỉ có một chuyện khiến cho thần thiếp vui đến suốt đời thôi, không biết Đại Vương có bằng lòng không?” Chu U Vương nói: “Nàng cứ nói đi đừng ngại”. Bao Tự nói: “Lập Bá Phục làm thái tử”. Chu U Vương tiếp lời: “Ta cũng có ý như vậy, thẳng Nghi Hữu ngang ngược bất hiếu phải sớm phế truất”.

Ngày hôm sau, Chu U Vương khởi giá hồi cung, tại cung Hồ Tước Chu Vương tuyên bố phế truất lập thứ, phong Bao Tự làm Hoàng hậu, lập Bá Phục làm thái tử. Trước biến sự này rất nhiều đại thần trình tấu can gián. Tin tức này truyền đến Thân quốc, trước sự khóc lóc kêu than của mẹ con Nghi Hữu, Thân Hầu lại tỏ ra bình tĩnh. Một mặt Thân Hầu trình tấu chống lại chuyện này: “Tích Kiệt vì cưng chiều Muội Hỉ nên nước Hạ bị diệt vong, vua Trụ vì Đát Kỷ nên mất Thương. Đại Vương nay vì Bao Tự mà phế truất lập thứ vừa trái với đạo nghĩa vợ chồng lại làm tổn thương tới tình cảm cha con. Nếu không lấy chuyện của Kiệt, Trụ làm bài học cho hôm nay, thì việc bị diệt vong như Hạ, Thương không phải là chuyện sau này. Mong Đại Vương thu lại lệnh truyền để tránh họa diệt vong về sau”. Mặt khác Thân Hầu chuẩn bị binh giáp, liên lạc với các nước chư hầu để đề phòng bất trắc.

Chu U Vương xem xong tấu chương của Thân Hầu vô cùng bức tức. Quắc Thạch Phụ nhân cơ hội đó nói: “Việc Đại Vương đưa Thái tử đi đây, Thân Hầu đã ôm mối hận từ lâu. Nay lại nghe tin Thân Hầu và Thái tử bị phế truất nên có ý làm phản vì vậy mà ông ta mới to gan đánh đồng Đại Vương với Hạ Kiệt, Thương Trụ, bôi nhọ thanh danh của Đại Vương”.

Chu U Vương nghe xong lập tức phái quân đánh dẹp Thân Hầu.

Do sớm chuẩn bị từ trước Thân Hầu liên kết với quân đội nước Tăng và các nước phương Tây nhanh chóng hành động trước, tấn công vào kinh thành. Quân của Thân Hầu thế như chẻ tre không gì chặn được mau chóng tiến vào chân thành. Chu U Vương phải chạy về Li Sơn, lệnh cho quân phóng hoả nhưng quân cứu viện đến lác đác không đáng kể. Quân đội của các nước phương Tây mau chóng chiếm gọn kinh thành, giết chết Chu U Vương ở Li Sơn, vợ vết của cải và bắt Bao Tự đi.

Khi khói lửa còn chưa tan hết, Thái tử Nghi Hữu lên ngôi Hoàng đế với hiệu Chu Bình Vương, năm đó là năm 770 trước CN.

Phụng Minh Các ngày xưa đàn hát náo nhiệt nay bỗng trở thành phế cung xơ xác tiêu điều. Người gác cổng Lã Nhượng mấy ngày nay co rúm lại trong góc cung, kinh hoàng khiếp sợ lắng nghe tiếng va đập của đao kiếm và tiếng chân ngựa trong và ngoài cung Hồ Tước. Ngày Chu Bình Vương lên ngôi rất nhiều người thấy cánh cửa Phụng Minh Các vẫn mở rộng, có một người dáng già nua, lụ khụ vừa nhặt lá khô vừa lầm bầm nói: “Thay triều đổi đại rồi”. Đó chính là Lã Nhượng.

Hôm sau khi đang quét sân, Lã Nhượng thấy cạnh đồng lá của cây bông có một đôi giày có thêu hình đầu con chim phượng. Lã Nhượng ngẩng đầu lên nhìn, thì ra là Quyên Chi trong bộ quần áo đẹp tuyệt vời, lúc ấy người cung nữ này đã trở thành một vị quốc sắc thiên hương. Sau lưng Quyên Chi là tốp cung nữ rất mực cung kính. Lã Nhượng nói: “Đây không phải là Quyên Chi đó sao?” Các cung nữ nói: “Đối với Hoàng hậu nương nương không được chỉ đích danh”. Việc Quyên Chi trở thành vợ của Nghi Hữu khiến cho Lã Nhượng vui mừng khôn xiết, liền vội vàng quỳ lạy. Quyên Chi nói để tạ ơn cứu mạng Đại Vương ân chuẩn cho Lã Nhượng không phải gác cổng Phụng Minh Các nữa mà theo Thân Hầu làm quan ở Thân quốc.

Lã Nhượng cưỡi ngựa cùng Thân Hầu thẳng trận trở về. Cùng đi với Lã Nhượng là thái phó Kế Nhiên. Khi đoàn người đi đến dốc Lạc Phượng, Kế Nhiên nói với Thân Hầu: “Hãy để thần ở lại đây, vừa để thay quốc vương quản lý Ngọc Điền, vừa để trước thư lập thuyết”. Thân Hầu ân chuẩn.

Khi đoàn người tiến vào cổng thành, Lã Nhượng nói với Thân Hầu: “Thần vô cùng cảm tạ ân điển của Đại Vương đối với thần nhưng thần đã nhiều tuổi rồi, mong Đại Vương cho phép thần được làm việc cũ: gác cổng thành cho Người”. Thân Hầu gật đầu ân chuẩn.

Kể từ đó vị quan gác cổng không ham vinh hoa phú quý, cam chịu cuộc sống thanh bần và hai cánh cổng thành màu đỏ tươi trở thành mục tiêu chú ý của người dân Thân quốc.

Nhiều năm trôi qua.

Vào năm thứ hai, khi vua Tần Doanh Chính chính thức chấp chính, Lã Bất Vi bị bãi chức quan Tế tướng, bị đuổi khỏi Hàm Dương quay về An Dương sống những ngày tháng cuối đời. Vào buổi chiều hôm âm đạm, Lã Bất Vi đặt chân đến khu mộ hoang thấp thoáng trong đám cỏ khô tìm được tấm bia đá khắc ngay ngắn dòng chữ “Lã Nhượng chi mộ”. Lã Bất Vi quỳ lạy, hai tay ôm chặt tấm bia đá, nhìn nay nhớ xưa, nước mắt giàn giụa, than thở về cuộc đời chinh thương chua ngọt đắng cay, sóng gió của mình...

(1) Kì lân: ngày xưa được coi là điềm lành.

(2) Dịch văn: Danh tiếng Đại Vương vang bay xa, ân đức như cồn vang bốn bể, muốn tìm nơi an cư lạc nghiệp, cuối cùng đã xây dựng thành công Chu bang. A! Văn Vương thật quả vua anh minh! Văn Vương vâng theo thiên mệnh, đánh đông dẹp bắc trăm trận thắng, diệt gọn Sùng bang gây nghiệp lớn, dời đô đến Phong, ban chức tước. A! Văn Vương quả thật vua anh minh!

(3) Giải nghĩa: “Kinh tâm động phách”: Sợ đến lòng, động đến phách ý nói rất sợ hãi, rất xúc động.

Chương 2

BỎ QUAN TÔNG THƯƠNG

Giữa trưa hè trời xanh trong không một áng mây, Lã Bất Vi là công tử trong một gia đình có cha làm nghề gác cổng ở thành Bộc Dương, như trút được gánh nặng khi học xong khoá cuối cùng ở trường tư thực, hành lý nặng trĩu thư tịch rời khỏi nhà sư phụ Bá Hạ. Nghiệp học hành mười năm gian khổ cuối cùng đã hoàn thành mỹ mãn, con đường tiến thân của Lã Bất Vi như được trải thảm hoa. Công tử họ Lã đón ánh nắng mặt trời, tràn đầy tin tưởng về tương lai.

Bá Hạ là một người thầy có óc kinh luân, dạy dỗ học trò không biết mệt mỏi. Thầy Bá Hạ đặt niềm hy vọng rất lớn vào Lã Bất Vi – người học trò ông thương yêu nhất.

Lã Bất Vi quay đầu lại, cúi chào nói: “Thầy không phải tiễn con nữa, gia phụ bảo hai ba hôm nữa sẽ mở tiệc rượu để cảm tạ công ơn dạy dỗ của thầy”.

Thầy Bá Hạ nhẹ nhàng nói: “Bất Vi này, về nói với lệnh tôn đại nhân đừng có lãng phí”.

Bất Vi vui vẻ bước đi, bước chân khoan thai nhẹ nhàng. Chàng năm nay mười chín tuổi, to cao khoẻ mạnh, đôi mắt sáng sắc ẩn dưới đôi lông mày lười mác đen và rậm, cánh mũi to tròn chỉ có điều nhân trung hơi dài. Theo thuyết tướng số, con người này phúc hoạ luôn đi liền nhau, vinh quang đấy mà cũng cay đắng đấy. Quanh cằm Bất Vi lún phún ria mép, biểu hiện của sự trưởng thành. Lã Bất Vi là một chàng trai khôi ngô tuấn tú.

Trường học của thầy Bá Hạ cách thành Bộc Dương không xa, chỉ qua con sông Bộc Dương xanh biếc hiền hoà là tới. Vì vậy Lã Bất Vi có thể nhanh chóng vào thành, hoà mình vào những con đường phồn hoa náo nhiệt. Rẽ vào một góc đường, Lã Bất Vi thấy rất nhiều người tụ tập. Họ ghé tai thì thầm với nhau dường như là đang bàn luận về một vấn đề gì hiếm lạ kỳ quái!

Mười năm nay Lã Bất Vi không hề biết chuyện ngoài xã hội, chỉ toàn tâm toàn ý đọc sách thánh hiền. Mặc dù hàng ngày đều đi qua đường ngang ngõ dọc nhưng không hề dừng chân quan sát tò mò hỏi han. Ngày hôm nay việc học đã xong, nên cũng muốn nghe ngóng chuyện hiếu kỳ, bèn thẳng tiến hoà vào đám người đông vui nhộn nhịp. Rất nhanh Lã Bất Vi đã hiểu ra mọi chuyện.

Vào một đêm sáng trăng, một con rắn độc đã cắn chết công tử Nộ Khiên. Con rắn đó thân dài mười trượng, vằn đen trắng, trườn nhanh thoăn thoắt, dưới ánh nến và gươm của hàng trăm quân lính nó lẩn mất không thấy tăm hơi. Vua Vệ Nguyên Quân trong những ngày đau thương buồn bã đã mời thầy mo đến xem bói và đem kết quả dán ở ngoài cổng thành: con rắn này chính là do yêu ma biến hoá thành, hiện vẫn đang ẩn nấp trong thành Bộc Dương, mong rằng quần chúng nhân dân chú ý cảnh giác và tìm bắt.

Lệnh thư của vua ban bố chưa được bao lâu thì trong cung lại truyền ra một cách lý giải khác. Có người nói con rắn đó là do An Li Vương của nước Ngụy thả ra với ý đồ để nó cắn chết Vệ Nguyên Quân, nhưng kết quả lại không như ý muốn. Nguyên do là vào năm thứ 31 đời Vệ Hoài Quân, quốc vương đến nước Ngụy triều cống. An Li Vương đã tống giam Hoài Quân vào ngục rồi giết chết, đưa con rể của mình là Vệ Nguyên Quân lên làm quốc vương. An Li Vương muốn biến một huyện nhỏ của nước Ngụy thành nơi nuôi ngựa nhưng Vệ Nguyên Quân không chấp thuận, vì vậy An Li Vương muốn trả thù đưa con rể vong ơn bội nghĩa này. Lại có người nói con rắn là do mẹ của Quân Giác thả ra. Nguyên nhân là vì bà này phát hiện thấy Hoàng thượng ngày càng thân thiết với công tử Nộ Khiên và xa lánh thái tử Quân Giác, bà lo một ngày nào đó Hoàng thượng sẽ phế truất Quân Giác, lập Nộ Khiên làm Thái tử. Nhưng rốt cuộc con rắn kia do ai thả ra thì không ai rõ cả. Trong cung của Vệ Nguyên Quân luôn được bảo vệ chặt chẽ còn ngoài cung khắp đường cùng ngõ hẻm luôn có đội quân đi tuần tra bất kể ngày đêm. Khi nào tìm con rắn không chân này họ thường xoi mói vào những người dân qua lại.

Lã Bất Vi thấy khi mọi người bàn luận về chuyện này luôn lộ rõ vẻ ưu tư lo sợ trên gương mặt họ. Chàng mang theo hình ảnh con rắn kia về nhà. Phụ thân của Lã Bất Vi là Lã Hâm đỡ hành lý cho con, vui mừng kể với con trai rằng ông đã nhờ một người làm cho quan đại phu Vệ Hoàn xin vị trí môn khách trong phủ. Lã Bất Vi biết quan đại phu Vệ Hoàn là chỗ thân thích với vua Vệ Nguyên Quân, nếu được Vệ

Hoàn mền mộ thì có thể đi cùng với vị đại phu này vào triều yết kiến, nắm bắt cơ hội này để trở tài văn thao võ lược, khiến vua nể phục ắt sẽ được phong hầu phong tướng. Lã Bất Vi đặc ý kể với cha về những điều biết được qua mười năm học tập vất vả và những ý tưởng lớn lao trong tương lai. Lã Hâm liên tục gật đầu say sưa lắng nghe từng lời nói của đứa con trai độc nhất. Sau đó chàng kể cho cha nghe về chuyện con răn, người cha nói răn không cần đến nhà ta thì quan tâm đến nó làm gì, chỉ bằng ta dắt con đến bái kiến đại phu Vệ Hoàn.

Lã Bất Vi mãi mãi không quên cảnh tượng huy hoàng khi lần đầu tiên đến bái kiến Vệ Hoàn. Khi cha dắt chàng vào trong phòng khách của nhà đại phu, Vệ Hoàn với mũ cao đai rộng đang cùng với các môn khách bàn luận chuyện kim cổ. Những chiến đàn sắt được bày khắp phòng và tiếng của Vệ Hoàn ca đàm khoát luận khiến cho chàng có cảm giác bị kìm nén. Sau khi Vệ Hoàn ca ngợi một hồi về tài năng của chàng, liền tiện thể hỏi luôn một số điển cố về “Thi Kinh”, “Quốc Ngữ”, chàng đều đối đáp trôi chảy. Vệ Hoàn vui vẻ cười nói: nhân tài này có thể lập nên cơ đồ. Lã Bất Vi thấy cha và các vị môn khách đều cùng cười với đại phu.

Khi cha của Lã Bất Vi cáo từ ra về, Vệ Hoàn nói: lát nữa ta sẽ vào triều yết kiến Hoàng thượng, để Bất Vi đi cùng ta. Lã Hâm vội khấn đầu tạ ơn.

Sau khi Lã Hâm đi khỏi, Vệ Hoàn lại tiếp tục tán chuyện với các vị môn khách và sai chàng làm một số việc vặt như lấy sách, gọi người hầu. Điều này khiến cho chàng có cơ hội được đi lại trong phủ của đại phu, tận mắt chứng kiến sự xa hoa lãng phí của cuộc sống vương giả, làm cho chàng liên tưởng đến gia cảnh nghèo khó địa vị thấp, ít bổng lộc của cha chàng. Điều đó làm dịu đi cảm giác kìm nén, nhưng lại như có đám mây phủ lên tâm tưởng của chàng. Khi được đối mặt với cung điện nguy nga tráng lệ của Hoàng thượng thì chàng vô cùng sửng sốt, chột hiều ra thế nào là sự tôn nghiêm và phú quý thực sự. Các vị hạ thần và môn khách khác đều theo vua Vệ Nguyên Quân vào cung điện, vì Lã Bất Vi là người mới nên đứng đợi ở ngoài cửa cung. Chàng phóng tầm mắt qua cánh cửa rộng mở vào tới khu vườn của Vương cung. Bên trong là những lầu son gác tía. Ở một khoảng đất trống rộng lớn có một đàn tuần mã khác những chiếc áo màu muôn tía nghìn hồng, thỉnh thoảng chúng lại phát ra tiếng phì phì trong mũi. Bên cạnh là những chiếc xe lọng vàng của Hoàng thượng, của các đại phu, ngoài ra còn có chiếc xe mui của người Hậu Kỳ xinh đẹp, tất cả đều được vẽ vờ cầu kỳ. Hai bên cổng thành là những võ sĩ thân đeo kiếm đầy vẻ cương nghị. Các thái giám, cung nữ đi lại như mắc cửi, thỉnh thoảng lại nghe thấy những tiếng cười lạnh lạnh của họ.

Lã Bất Vi than thở nói: “Đại trượng phu phải được hưởng cuộc sống vinh hoa phú quý như vậy”.

Bóng của mái hiên ngoài hành lang ngày càng dài ra, mặt trời đang lặn dần. Lã Bất Vi đã đợi khá lâu mới thấy Vệ Hoàn và các môn khách chuyện trò vui vẻ từ cung đi ra.

Câu chuyện về răn độc cắn chết công tử Nộ Khiên lam đi rất nhanh, chẳng mấy chốc đã đến thành Bộc Dương. Trong lúc lòng người đang lo lắng hoang mang thì có hai gia đình hàng xóm ở phía đông và tây trong một ngõ hẻm rất sâu của thành Bộc Dương lại đón nhận tin vui thật đáng chúc mừng. Cụ ông họ Tống trong gia tộc họ Tống ở phía đông làm lễ mừng thọ tròn bảy mươi tuổi. Công tử Bất Vi trong gia đình họ Lã ở phía tây hoàn thành nghiệp học hành, trở thành môn khách trong phủ của đại phu.

Cụ ông họ Tống là Tống Nhưng tước vị không cao, chỉ là quan bát phẩm nhưng vì có cửa hàng tơ lụa ở thành Bộc Dương làm ăn rất phát đạt nên kiến được nhiều tiền trở thành người giàu có nhất vùng. Tống Nhưng ở vào tuổi xưa nay hiếm lại giàu có nên cũng muốn tổ chức linh đình. Sáng sớm cổng nhà Tống gia đã chằng đèn kết hoa, giết lợn mổ dê và dựng một bàn tiệc lớn ở ngoài cửa, đoàn nhạc công chơi không biết mệt mỏi, làm cho cả ngõ nhỏ nhộn nhịp vui vẻ hẳn lên.

So với nhà họ Tống thì lễ chúc mừng của nhà họ Lã lại có phần trầm lặng và tế nhạt hơn. Lã Hâm lòng đầy hoan hỉ tổ chức vài mâm rượu cho con trai mình, mời bạn bè tụ tập để họ thấy con trai ông là một nhân tài đã trở thành môn khách trong phủ của quan đại phu.

Lã Bất Vi đứng trước phòng khách lịch sự lễ phép nghênh đón các vị khách đến. Đúng hẹn, bạn bè người thân đã đông đủ, chỉ thiếu mỗi sư phụ Bá Hạ. Chàng lưỡng lự một hồi bèn ra cửa đứng ngóng. Chàng

vừa ra cửa thì thấy khách của gia đình họ Tống ra vào nhộn nhịp, xe ngựa kiệu vồng choán hết cả ngõ; trước cửa nhà họ, người tấp nập khiến hoa cả mắt. Các vị khách đến chúc mừng nhà họ Tống đa phần là các quan thần có thân phận cao quý, các nho sĩ và thương gia, họ không đi xe thì cũng cưỡi ngựa. Sau khi họ vào nhà Tống gia thì đều để xe ngựa chặn kín trước cửa nhà họ Lã, khiến cho con đường to như vậy mà không còn một chỗ đứng. Bọn súc vật lại còn thi nhau bậy ra hết lượt này đến lượt khác, mùi tanh khai đậm đặc của nước giải bao bọc lấy chàng. Chàng nghĩ đến thầy Bá Hạ khi đến đây sẽ không khỏi khó chịu. Trong lúc Lã Bất Vi đang trông ngóng thì một con ngựa lắc đầu vẩy đuôi, sau khi thả ra một nhát rắm rất kêu liền ị ra một đồng phân lớn ngay trước bậc thềm của nhà chàng. Chàng vô cùng khó chịu liền với cây gậy ở trên mái nhà quật vào mông con ngựa. Con ngựa bị đánh bất ngờ giật mình hí lên một tiếng rồi lồng lên chạy như điên, phi qua con đường đầy xe và người. Người và ngựa trước cổng nhà họ Lã và họ Tống nháo nhác tạo thành một mớ hỗn độn. Con ngựa ban này hùng hổ vọt lên phía trước, phóng qua bàn tiệc và hội nhạc công. Lúc này gậy gỗ loạn xạ, người ngã ngựa đổ. Chiếc xe điếm vàng quý giá đặt trước cửa để dành riêng cho ông cụ Tống Nhưng ngồi bị đè bẹp rúm ró bởi chân ngựa và người.

Cảnh hỗn loạn này sớm được những người canh cổng của gia đình họ Tống nhìn thấy, họ vội vàng hối hoảng vào báo với chủ nhân. Tống Nhưng đang cùng với bè bạn chén tạc chén thù, nghe người hầu bẩm báo vội nói với quản gia đây là do Lã Bất Vi cố tình gây ra, phải phạt tiền. Sau khi người quản gia hoa chân múa tay chỉ trích Lã Bất Vi một hồi liền đòi phạt năm trăm lượng vàng. Lã Bất Vi dùng lý để cãi, nói là đuổi súc vật trong phạm vi đất nhà mình không phải là phạm pháp nên không thể bị phạt. Trong lúc chàng và quản gia nhà họ Tống đang đổ mồ hôi tai tranh luận thì khách khứa của hai nhà cũng tham gia, ai cũng thi nhau nói phía mình có lý. Lã Bất Vi thấy đối phương ngang ngược vô lý nên yêu cầu chờ trưởng Châu Bá đại nhân đến giải quyết.

Người quản gia dương dương tự đắc nói, đây là do công tử nói đẩy nhá. Châu Bá đại nhân đang cùng với đại gia của chúng tôi uống rượu trong nhà, mời công tử vào.

Lã Bất Vi phẫn nộ bưng bưng tiến vào phòng khách tìm Châu Bá đang say bí tỉ. Châu Bá mắt lơ lơ sau khi nghe xong lời biện bạch của Lã Bất Vi và quản gia liền phán quyết: “Phạt Lã Bất Vi 500 lượng vàng”.

Lã Bất Vi không phục lại tranh luận với Châu Bá đại nhân, lúc này Tống Nhưng đang ngồi bên bàn rượu đứng lên hoà giải nói: “Lã Bất Vi gia đình nghèo hèn, quả thật là không có số tiền lớn như vậy, hãy để Bất Vi đến cửa hàng tơ lụa của ta làm một tháng coi như là hoà”.

Châu Bá lè nhè nói: “Tội nặng phạt nhẹ, thật lương thiện tốt bụng”.

Lã Bất Vi đang tủi thân vì oan ức thì thấy một gương mặt thanh tú ngồi ở mâm rượu khác. Chàng nhận ra đó là Vệ Hoàn liền chạy lại nhờ vị hoàng thân quốc thích này lấy lại công bằng cho mình. Vệ Hoàn đã ngà ngà say, thờ ơ nói: “Phán quyết của Châu Bá rất sáng suốt không thể thay đổi”.

Chàng đứng ngây ra ở đó không hiểu chuyện gì đang xảy ra, hôm qua còn khen mình là nhân tài có thể dựng nên cơ đồ mà sao hôm nay lại lạnh nhạt thờ ơ như vậy.

Cha của Lã Bất Vi sau khi biết mọi chuyện thấy việc đi làm công một tháng vẫn hơn là nộp năm trăm lượng vàng. Nếu nộp năm trăm lượng vàng thì đem đầu của bốn người trong gia đình cân lên cũng không đủ, chỉ bằng đi làm công một tháng. Lã Bất Vi còn nói với con, gia đình còn phải tiêu một khoản lớn: vua Vệ Nguyên Quân hạ chỉ Thiên thần sắp đến thành Bộc Dương nên mỗi nhà phải xây Thần đường để đón tiếp.

Lã Bất Vi cũng đành bó tay không còn cách nào khác.

Cửa hàng tơ lụa của Tống Nhưng nằm ở đoạn đường phồn hoa náo nhiệt nhất của thành Bộc Dương, mặt ngoài của cửa hàng trải dài và tráng lệ, tổng cộng có mười mấy người làm công cho cửa hàng, họ luôn luôn bận bịu.

Lã Bất Vi làm ở cửa hàng tơ lụa là chuyện bất ngờ nên có phần lúng túng, đo vải tính số không thạo, có lúc còn rối loạn lung tung. May mà trong cửa hàng có một người tên là Vương Khuê rất thông minh lanh lợi thạo về buôn bán đã giúp đỡ chàng không ít. Đến đây mua vải đa số là phụ nữ đầy mùi son phấn, chàng không dám nhìn thẳng vào họ.

Đột nhiên ở một nơi cách cửa hàng không xa có một đám đông tụ tập hò hét rất to. Lã Bất Vi dõi nhìn

thì thấy tại nơi buôn bán súc vật và nô lệ có một người con gái bị cùm cọc tiêu bằng cỏ đang bị mọi người xét nét bình phẩm từ đầu đến chân. Vương Khuê và một vài người làm công khác dừng việc bán hàng, thích thú hoà vào đám đông. Hồi lâu mới quay lại, họ hết lời khen ngợi: “Tuyệt sắc giai nhân, thật là nghiêng nước nghiêng thành”, bảo Lã Bất Vi ra xem để mở rộng tầm mắt. Chàng thấy một người nô lệ là phụ nữ chẳng có gì đáng xem. Vương Khuê lại tiếp tục khen ngợi: “Nói về tướng mạo thì tất cả phụ nữ trong thành Bộc Dương này không ai sánh bằng. Chỉ mỗi tội thời vận không tốt, số phận long đong phải bán thân làm nô lệ. Không biết sẽ bọ ai mua về sử dụng và làm nhục đây”.

Nghe vậy, chàng rời khỏi cửa hàng tiến về phía đám đông. Trông thấy trước đầu gối của người nô lệ nữ dựng một tấm thẻ tre viết dòng chữ: “Giá của người nô lệ tuyệt hảo này là mười lạng vàng”. Chàng thấy người con gái đó đáng vẻ duyên dáng nhưng mặt mũi bẩn thỉu tóc tai bù xù, giữa hai lông mày có một cái chấm màu đỏ to bằng đầu ngón tay. Mọi người đều bảo cô ta xinh đẹp, xinh đẹp ở điểm nào cơ chứ. Chàng ngắm kỹ, qua lớp bụi bẩn quả thật vẫn giấu một gương mặt thanh tú, người con gái này quả là có một khuôn mặt rất đẹp. Chàng ngắm đi ngắm lại bỗng dưng nảy sinh tâm tình thương hoa tiếc ngọc, thở vắn than dài: “Con gái nhà ai lại rơi vào cảnh đáng thương như vậy”.

Khi Lã Bất Vi quay về cửa hàng, Vương Khuê hí hả cười hỏi: “Thế nào?”. Chàng trả lời: “Rất tuyệt! Rất tuyệt!”. Những người làm công trên đũa nói: “Lã Bất Vi mua cô gái này về... làm vợ hay thiếp đi”.

Chàng châm biếm lại; “Để làm vợ hay thiếp các anh thì có”.

Không biết tự lúc nào đoàn người tụ tập lúc này đã tản hết. Lã Bất Vi lại chợt nghĩ tới cô gái nô lệ khi nhìn thấy một gương mặt thiếu nữ được trang điểm rực rỡ, không biết giờ đây cô ta đang bị rao bán nơi góc phố nào, hoặc giả đã rơi vào tay bậc nho tướng giàu sang nào...

Lã Bất Vi đóng chặt cửa hiệu, kết thúc một ngày buôn bán bình thường như bao ngày khác, rảo bước về nhà với một tâm trạng phẫn chấn. Con đường nhấp nhô sáng rực trong ánh hồng của buổi chiều tà. Những làn khói toả lên từ mái bếp của các ngôi nhà loang ra, quện lấy bầu không gian đang dần thẫm màu, lơ lửng như mơ ảo. Trước cửa nhiều nhà đã chất đầy gỗ, gạch, có nhà đang hối hả xếp gỗ, vọng lại những tiếng lách cách vui tai. Lã Bất Vi biết, mọi người đều tuân theo chiếu lệnh của Vệ Nguyên Quân, chuẩn bị xây điện rước thần.

Về tới nhà, qua bờ rào nhìn vào phía trong, Lã Bất Vi cũng thấy ngổn ngang những cột gỗ, hai bên là hàng đồng gạch. Cha Lã Bất Vi cho hay, ngày mai nhà chàng sẽ động thổ xây điện rước thần. Chàng để ý, từ phía Tây Viện Tổng Gia cũng đang vọng lại tiếng cưa gỗ hối hả, và trong ánh sáng chiều tà nhấp nhòang lờ mờ những dáng người đang kéo gỗ dựng cột.

Ăn cơm xong thì trời đã tối, mặc dù ngày mai đã là ngày động thổ, cha chàng vẫn cần phải nghỉ ngơi sau một ngày đã quá bận rộn mệt mỏi, nên Lã Bất Vi một mình cứ ra ra vào vào để tính toán trước công việc. Khi đi ngang qua một đồng gỗ, chợt nhìn thấy một bụi cỏ đang nằm ở giữa trông rất vương vãi, sợ sẽ ảnh hưởng đến việc xây dựng của ngày mai, Lã Bất Vi liền cúi xuống giật bụi cỏ lên. Đúng lúc đó, Lã Bất Vi nhìn thấy lờ mờ hình dáng của một người con gái đứng bật dậy, sau đó, vẫn cái hình dáng lờ mờ ấy lại quỳ thụp xuống, giọng khản đặc cầu xin: “Công tử, xin hãy cứu tôi!”. Không biết là bởi lạnh hay đói mà cái hình hài cứ không ngớt run lên bần bật.

Lã Bất Vi cầm cây đèn dầu ra, cái đầu tiên đập vào mắt chàng là vết dấu đỏ rõ nét giữa hai hàng lông mày của cô gái. Tim chàng thót lại: đây chẳng phải là cô gái nô lệ bị buộc cỏ đem bán sáng nay sao? Tại sao cô ta lại đến đây lúc nửa đêm?

Chàng đưa cô gái vào trong nhà kho chứa lương thực và đồ đạc linh tinh hỏi han sự tình. Cô gái nước mắt lã chã kể cho Lã Bất Vi hay, gia đình cô vốn là bồi thân hầu cận phu nhân Tấn, cha cô là Hoàng Phủ Hồ, cô là Hoàng Phủ Kiều và một người anh trai là Hoàng Phủ Thượng Nghĩa. Mùa hè năm ngoái, Vệ Nguyên Quân dẫn mười vạn đại quân tiến công nước Tấn, khi đi qua nhà cô đã giết chết cha cô và bắt cô cùng người anh trai. Nửa đường anh trai cô tháo chạy được, còn cô bị đem về, tặng cho một vị tướng quân lập nhiều công trạng để làm nô lệ. Người này rất ghét kẻ nô lệ suốt ngày khóc lóc vì cảnh nhà tan cửa nát nên ngày hôm sau đã đem bán cô lấy mười dật vàng cho một thương nhân giàu có trong thành tên là Phàn

Bình. Cha của Phàn Bình mắc bạo bệnh mà chết, muốn được mai táng cùng hai người con trai và hai người con gái, Hoàng Phủ Kiều chính là một trong hai người con gái được mua về để đem chôn cùng. Hoàng Phủ Kiều không cam tâm vui chôn sinh mạng tuổi trẻ của mình vĩnh viễn hầu hạ cái xác khô của kẻ có tiền kia, và thế là nhân lúc tên gia đình giữ cô đi vệ sinh, cô đã bỏ trốn ra ngoài.

Lã Bất Vi an ủi Hoàng Phủ Kiều đôi câu, đoạn lén vào nhà mang một bát cơm ra, để Hoàng Phủ Kiều ăn một chút cho ấm bụng rồi mới bàn cách giải cứu cô ra sao. Chàng thấy cô gái ăn ngấu nghiến. Thân hình mảnh mai của cô dưới ánh đèn dầu, in lên trên bức tường. Hoàng Phủ Kiều có lẽ bị nhịn đói rất lâu rồi nên chả mấy chốc, thức ăn đã hết sạch.

Cô gái ngược đôi mắt lấp lánh, ánh mắt ầm áp khẽ nói: “Xin hỏi, vị đại ca tên họ là gì?”

Lã Bất Vi nói tên mình cho Hoàng Phủ Kiều.

Hoàng Phủ Kiều liền đứng dậy cáo từ: “Ơn sâu của Lã công tử, kẻ hèn mọn này sẽ mãi mãi khắc lòng tạc dạ, sau này có dịp, nhất định sẽ báo đáp!”

Lã Bất Vi hỏi: “Hoàng Phủ cô nương định đi đâu bây giờ?”

Hoàng Phủ Kiều đáp: “Tôi không thể làm phiền gây liên lụy đến công tử nữa. Tôi phải đi tìm anh trai của tôi, hai anh em gặp nhau sẽ báo thù cho cha tôi!”

Lã Bất Vi nói: “Sau khi cô bỏ trốn, nhà Phàn Bình quyết không bỏ qua đâu, nếu chúng không báo quan dán cáo thị thì cũng sẽ sai người đi bắt. Cô một thân con gái yếu ớt thế này, lại đang là kẻ mang tội, e là còn chưa tìm được anh trai thì đã bị bắt rồi!”

Hoàng Phủ Kiều đáp: “Tôi đã sa vào bước đường cùng rồi, cũng đành phải vậy!”

Lã Bất Vi nói: “Cứ hử nghĩ kỹ xem, không lẽ hết cách rồi sao?”

Hoàng Phủ Kiều nói: “Bây giờ chỉ còn cách lấy mười dật vàng đến nhà họ Phan chuộc tôi thì mới yên chuyện, đổi được tự do cho tôi. Nhưng mà...”

Lã Bất Vi nói: “Hoàng Phủ cô nương, cô cứ tạm lánh trong nhà kho này đã, đợi tôi suy nghĩ thêm, ngày mai ta bàn tiếp”.

Hoàng Phủ Kiều cảm động dập đầu cảm tạ rồi nép mình nơi góc tường đợi ngày mai.

Ánh trăng sáng soi tỏ Lã Bất Vi đang trăn trở trên giường. Cứ nghĩ đến cô gái Hoàng Phủ Kiều đang nằm trong nhà kho kia, người đã khiến chàng hành động như một bậc anh hùng trượng nghĩa sẵn sàng ra tay cứu giúp kẻ gặp nguy khốn là lòng chàng lại dậy lên một cảm giác tự hào. Chàng thậm chí còn tưởng tượng ra viễn cảnh tươi đẹp sau khi Hoàng Phủ Kiều đã được chàng cứu, khi ấy có thể nàng sẽ được tự do không một chút sợ sệt đi khắp bốn phương để tìm anh trai mình, cũng có thể sẽ gửi gắm đời mình cho chính chàng để cùng chàng kết tóc xe tơ, mà cũng có thể nàng sẽ trở thành thê thiếp cho một bậc thương gia và mang vàng bạc tới trước cửa nhà chàng xin cảm tạ... Nhưng, khi cái viễn cảnh về một hạnh phúc xa xôi làm rung động lòng người ấy vỡ tan thì Lã Bất Vi lòng đầy lo lắng khi phải đối mặt trước câu hỏi tìm đâu cho được mười dật vàng. Chính chàng cũng biết, ngoài số tiền dùng để xây điện rước thần ra thì nhà chàng gần như không còn tiền nữa. Cha chàng ngày nào cũng run rẩy sờ soạng mười dật vàng giấu trong chiếc rương nhỏ, đây là món tiền dành dụm cuối cùng phòng lúc ông cụ trăm tuổi. Cha chàng không thể hào phóng mở hầu bao chỉ để giải cứu một cô gái nô lệ cho chàng, thậm chí ông cụ hẳn còn cho rằng hành động của chàng là to gan và hoang đường. Lã Bất Vi nghĩ đến đôi ba người họ hàng nghèo của mình, nghĩ đến sư phụ Bá Hạ nghĩ đến đôi ba người anh em làm trong cửa hàng tơ lụa mà chàng mới quen...

Mặt trời đỏ ối nhô lên từ phương đông, tiếng rìu đẽo gỗ từ nhà họ Tống bên cạnh vang lên nghe tựa một bản nhạc. Lã Bất Vi vội vã bật dậy đến nhà kho, Hoàng Phủ Kiều vẫn đang ngủ say sưa. Chàng lấy vài manh áo khế đắp lên người cô.

Lã Bất Vi trầm tư nghĩ ngợi hồi lâu trong nhà kho. Chàng không hay biết giờ đây vừng đông nhô cao đang toả những tia nắng chói chang và phủ sáng lấp lánh lên số phận của Hoàng Phủ Kiều...

Lã Bất Vi là người đầu tiên đến cửa hiệu tơ lụa, chàng vừa vẩy nước quét nhà vừa quan sát mọi người đang lục đục kéo đến. Lã Bất Vi để mắt tìm Vương Khuê. Mới gặp chàng đã có cảm giác đây là con người có thể gửi gắm tâm sự được. Đợi Vương Khuê đến, chàng sẽ đem chuyện mượn tiền nói với anh ta xem

sao. Rất nhiều người đã tụ tập trò chuyện trước quầy mà vẫn chưa thấy bóng Vương Khuê. Lã Bất Vi đang nghĩ không biết có nên đợi nữa không hay đi tìm chỗ khác. Đúng lúc chàng đang do dự, chợt một bà lão trông rất chậm chạp cầm theo một mảnh gấm màu nho tới nói: ‘Hôm qua tôi mua mười thước gấm ở đây, về nhà thử đo lại trước khi đem may áo thì thấy thiếu một thước, mong anh bù lại cho tôi’. Lã Bất Vi hỏi bà lão rằng bà mua gấm do ai bán, bà lão nhìn quanh rồi nói: “Là cái anh đứng sát anh đấy, mắt to, trông rất nhanh nhẹn. Sao hôm nay không thấy anh ta nhỉ?”

Lã Bất Vi biết đó là Vương Khuê. Chàng lại nói: “Quả thực có việc này sao?”

Bà lão thề thốt nói: “Tôi ngần này tuổi đầu mà lại có thể đi lừa gạt vì một thước gấm hay sao?”

Lã Bất Vi nghĩ, thấy lời bà lão cũng có lý, lại nhìn đôi mắt hiền hậu của bà, quả không giống với loại người đi lừa bịp. Chàng liền giữ lại mảnh gấm màu nho trong tay bà lão rồi đo lại đầy đủ mười thước mới đưa cho bà.

Bà lão vừa đi thì Vương Khuê miệng thở hổn hển chạy đến. Lã Bất Vi kéo anh ta qua một bên, hạ giọng hỏi: “Sao huynh lại bán gấm thiếu cho người ta?”

Vương Khuê giật thót người, hỏi lại: “Sao đệ biết?” Lã Bất Vi lại nói:

“Nói thật đi, có phải có một bà lão mua mười thước gấm màu nho và huynh đã đo thiếu một thước không?”

Vương Khuê bất đắc dĩ phải nhận: “Đúng vậy?”

Lã Bất Vi đưa lại mảnh gấm đã gấp lại cho Vương Khuê xem, Vương Khuê vội hỏi với giọng hỏi lo lắng: “Thế đệ đã nói cho ông chủ chưa?”

Lã Bất Vi lắc đầu. Vương Khuê vỗ vai chàng nói thế mới là tình nghĩa huynh đệ, mời chàng buổi trưa đi uống rượu. Lã Bất Vi quả thực đang muốn nói với Vương Khuê mượn tạm mười dật vàng, nhưng chàng lại nghĩ, đem chuyện này ra nói khi mình vừa bắt “thóp” được bạn thì cứ như là chàng lợi dụng bạn vậy. Lã Bất Vi im lặng hồi lâu, đắn đo không biết phải mở miệng ra sao với Vương Khuê. Cứ mấy lần định nói, rồi lại không thốt nên lời. Sau cùng, chàng quyết định đi vay tiền ở chỗ khác.

Người làm ở hiệu tơ lụa luân phiên nhau đi ăn cơm trưa. Lã Bất Vi đang định đi ra thì Vương Khuê kéo chàng bắt đi uống rượu, Lã Bất Vi nói mình có việc phải đi. Vương Khuê nói uống với nhau đôi ba chén đầu mất nhiều thời gian, uống xong Lã Bất Vi đi cũng chưa muộn.

Lã Bất Vi lần đầu tiên được đến tiệm ăn ngào ngọt hương vị các món ăn như thế này. Chàng không hiểu sao cứ có cảm giác hơi xa hoa. Vương Khuê khoản đãi chàng rất thịnh tình. Anh ta ra sức nài Lã Bất Vi uống thoải mái, còn nói đây là loại rượu ngon hảo hạng. Vương Khuê uống mặt đỏ tía tai, tâm sự rất cởi mở với Lã Bất Vi rằng, đã là buôn bán thì phải có thủ đoạn để kiếm lợi cho mình. Bán lụa mỗi lần chỉ cần đo thiếu đôi ba tấc thì dần dần cũng được một món lớn. Lã Bất Vi vừa nghe vừa thầm nghĩ: “Quả đúng như người ta vẫn nói, vi thương bất gian bất vi thương”.

Vương Khuê thao thao một mạch về kinh nghiệm buôn bán của anh ta rồi hỏi Lã Bất Vi hôm nay dường như có tâm sự gì đang lo lắng. Lã Bất Vi thờ dãi, Vương Khuê sa sầm nét mặt nói: “Lã Bất Vi, huynh đã coi đệ như bạn tâm giao, có chuyện gì nếu đệ không cho huynh biết, thì chứng tỏ đệ không thật lòng, đệ mau nói ra đi, nếu huynh không ra tay giúp đỡ thì huynh không phải kẻ trượng nghĩa”. Lã Bất Vi đành kể lại cho Vương Khuê chuyện chàng muốn cứu Hoàng Phủ Kiều nhưng đang lực bất tòng tâm.

Vương Khuê nghe xong, chân thành nói: “Ai da, đệ đã mắc vào chuyện hồng nhan, việc này huynh có thể giúp”.

Vương Khuê nói đoạn rảo bước về nhà mang đến cho mười dật vàng, nói với Lã Bất Vi: “Khi nào có trả hết cũng được, nếu không có thì trả dần ít một, hà tất phải bận tâm!”

Lã Bất Vi lao như bay về nhà, chạy thẳng đến nhà kho, định gọi Hoàng Phủ Kiều cùng chàng đến nhà Phàn Bình giao tiền chuộc thân. Nhưng chàng tìm khắp nơi trong nhà kho mà không thấy bóng Hoàng Phủ Kiều. Lã Bất Vi biết chuyện này không tiện dò hỏi cha chàng nên quyết định một mình mang tiền chuộc đến phủ họ Phàn, sau đó sẽ tìm Hoàng Phủ Kiều.

Phàn phủ chìm trong không khí tang thương, Lã Bất Vi gặp Phàn Bình nói: “Có một nô lệ tên là Hoàng

Phủ Kiều bỏ trốn, nhờ tôi đem mười dật vàng chuộc thân trao cho đại nhân”. Phan Bình vốn đang sai người đi tìm Hoàng Phủ Kiều mà chưa thấy tăm hơi gì, nay nghe người thay cô ta mang tiền chuộc đến, nghĩ rằng mua đâu chả được một nô lệ khác đem mai táng cùng cha nên nhận lấy mười dật vàng của Lã Bất Vi và trao lại cho chàng tờ kế ước bán thân của Hoàng Phủ Kiều viết trên tấm trúc.

Lã Bất Vi trở về nhà lúc trời nhập nhoạng tối, cứ nhìn đăm đăm vào cánh cửa nhà kho trầm tư suy nghĩ: “Hoàng Phủ Kiều có thể đi đâu được cơ chứ?”

Cha Lã Bất Vi đang chỉ bảo đám thợ xây điện rước thần, thấy Lã Bất Vi cứ thẫn thờ nhìn vào nhà kho liền gọi chàng lại dặn dò: “Bất Vi, sau này nhà ta sẽ có các vị thần bảo vệ. Sáng nay, cha đã phát hiện một kẻ nô lệ bỏ trốn trong nhà kho, cha đã đuổi đi rồi!”

Lã Bất Vi vờ như không để ý lơ đãng hỏi lại: “Không biết cô ta đi đâu nhỉ?”

Lã Hâm nói: “Ai mà biết được”.

Lúc trưa nay khi về đến nhà, Lã Bất Vi để ý thấy trước cửa nhà họ Tống có mấy cỗ xe trông rất sang trọng với những con tuấn mã phủ đệm rực rỡ, lại còn có cả một đội kỵ binh oai vệ. Chàng dò hỏi mới biết, thì ra điện rước thần của nhà họ Tống xây rất đẹp, có người đã bẩm báo với Vệ Nguyên Quân, Vệ Nguyên Quân rất khen ngợi, hôm nay ngự giá đến Tống gia ngự lãm ban thưởng.

Lúc này Lã Bất Vi mới để ý, khoảng đất phía Tây Bắc Tống gia đã được dựng một toà lầu rường cột chạm trổ sơn son thiếp vàng cao vút tới tận trời xanh.

Lã Bất Vi chưa từng được thấy long nhan Vệ Nguyên Quân nên đứng nấp sau cánh cửa nhà chờ đợi. Một lát sau, chàng nghe thấy tiếng nhạc vang lên rộn rã, rồi tiếng hô “vạn tuế” rền vang. Lã Bất Vi nghĩ: “Có lẽ Quốc vương chuẩn bị hồi cung”. Chàng liền thò đầu ra nhìn về phía cổng nhà Tống gia. Ngay lúc ấy, chàng chỉ kịp nhìn thấy một người chừng tuổi trung niên đầu đội vương miện đính chuỗi ngọc, tư thế uy phong bước ra.

Lã Bất Vi đoán chừng, đây hẳn là Vệ Nguyên Quân.

Chuỗi ngọc đính trên vương miện khiến Lã Bất Vi không nhìn rõ mặt Vệ Nguyên Quân. Mũ mạo rực rỡ của quân vương được gọi là “diên”, vốn là chiếc mũ hình ống tròn được cách điệu. “Diên” trước cao sau thấp, hơi nghiêng về phía trước thể hiện cái tư thế của bậc quân vương đứng từ trên cao mà nhìn xuống thiên hạ. Bên ngoài quan diên là màu đen, bên trong màu hồng ngọc. Phần trước của diên được trang điểm bởi những dây tua mảnh màu sắc sặc sỡ được đính bởi những viên ngọc trân châu lóng lánh, gọi là “chuỗi ngọc”. Thiên tử có mười hai chuỗi ngọc, mỗi chuỗi có mười hai viên ngọc, tổng cộng là một trăm bốn bốn viên. Đây là mũ mạo từ thời Châu Thiên tử quen đội. Rồi lễ nhạc bị băng hoại nhiều nhưng các bậc quân vương vẫn cứ mô phỏng kiểu mũ ấy, có khác chẳng chỉ là số lượng những viên ngọc. Những viên ngọc rực rỡ sắc màu buông phía trước diên ấy không chỉ là lối phục sức của bậc hào hoa mà còn thể hiện cho sắc thái thần bí và vẻ tôn nghiêm của bậc quân vương. Khi tiếp kiến các hạ thần, quốc vương có thể quan sát thần thái của họ qua những khe hở giữa các chuỗi ngọc nhưng kẻ hạ thần thì không thể nhìn rõ thái độ của nhà vua.

Khi chiếc mũ miện đính các chuỗi ngọc lúc lắc của Vệ Nguyên Quân cùng đoàn vệ binh rầm rộ đã khuất nơi cuối phố, Lã Bất Vi run lên thầm nghĩ: “Tiền bạc có thể đem lại cho con người ta thật nhiều thứ!”

Chẳng mấy chốc một tháng vui vẻ ở cửa hiện tư lỵ đã trôi qua, Lã Bất Vi lại phải quay trở về chỗ đại phu Vệ Hoàn tiếp tục làm môn khách. Chàng hoàn toàn không ngờ rằng, chàng bị cấm cửa. Môn dịch của Vệ Hoàn lạnh lùng cho chàng hay, Vệ đại phu nói chàng đã đánh ngựa trước cửa phủ Tống Kỳ làm kinh động phủ nội, hành vi thất lễ, nếu chàng tiếp tục làm môn khách ở đây sẽ làm tổn hại đến danh tiếng của Vệ đại phu, nay chàng hãy tìm nơi chốn khác.

Lã Bất Vi đâu ngờ cảnh ngộ u ám này của đời mình, lão đảo đi về nhà. Cái tin này khiến Lã Hâm vô cùng đau đớn, nước mắt cứ thế giàn giụa trên gương mặt in hằn bao sóng gió cuộc đời của ông.

Lã Bất Vi an ủi cha: Cha à, đừng đau lòng nữa, trời đã cho con sinh mạng ắt chẳng bạc đãi con. Vệ Hoàn từ chúng ta nhưng đâu thể tuyệt đường của cha con ta. Muốn làm bồi thần môn khách mong hưởng bổng lộc chứ không vì tiền bạc ở cái thành Hàm Dương rộng lớn này thì ông trời quyết không thể tuyệt

đường của con người ta!

Ánh trăng sáng và bóng cây rợp bao trùm đình viện nơi Lã Bất Vi đang ngồi suy ngẫm day dứt. Những sự việc xảy ra trong một tháng nay mang lại cho chàng biết bao cảm xúc. Đánh ngựa làm kinh động ư, tại sao không phạt chàng tiền công một tháng thôi? Hay là tại bởi vì Tổng gia có tiền, có thế, kết giao với các bậc quyền quý, đến Vệ Hoàn đại phu và Châu Bác đều đến Tổng gia ăn cơm chúc thọ; Vệ Nguyên Quân hà tất lại ngự giá đến Tổng gia, làm rạng danh tổ tiên, được hưởng lộc triều đình, đây chẳng phải là vì Tổng gia có tiền nên mới xây điện rước thần mái cao thân lượn, khắc phượng chạm rồng, sơn dầu dát bạc đầy sao! Lã gia nhà ta nếu lừng danh vạn quan thì cũng có thể xây được điện rước thần mang màu sắc hoàng gia như thế, Vệ Nguyên Quân khi ấy lại cũng sẽ chẳng ngự giá đến Lã gia sao! Hoàng Phủ Kiêu đi về đâu không rõ, sao chẳng thấy chút tăm hơi? Hay nàng vẫn mang nỗi xấu hổ trong lòng, nếu ta cũng giàu có như Tổng gia thì đừng nói là mười dật vàng, đến một trăm dật vàng cũng dễ như trở bàn tay, cũng sẽ chẳng đến nỗi bỏ lỡ thời cơ mà dễ dàng kết giao được với Hoàng Phủ Kiêu! Tiền bạc có thể làm cho con người ta được tôn quý, hiển vinh, tiền bạc có thể mua được tước vị, tiếng tăm, tiền bạc có thể trải ra con đường tiến thân đầy những gấm hoa dầu cho con người ta đang ở trong cũi đen tối... Người khác, trước là mưu cầu quan chức, tước vị, sau dựa vào quan tước để tranh điền ấp, bổng lộc, rồi tích tụ tiền của, giàu có vang danh. Ta lại muốn đi một con đường ngược lại, làm kẻ buôn bán, tích lũy bạc tiền, sau đó mới tranh quan đoạt tước, phong hầu bá tướng.

Hoài bão về tiền đồ mà chàng tự vẽ nên khiến cho Lã Bất Vi háo hức đến không ngủ được. Sáng sớm hôm sau, Lã Bất Vi điềm tĩnh nói với cha rằng hôm nay chàng rồi rồi nên muốn đi thăm sư phụ Bá Hạ. Chàng muốn tạm thời không để người cha già đang rất khổ tâm lại thêm một lần nữa phải nhọc lòng suy nghĩ bởi những toan tính được mất chỉ vì những ý tưởng còn rất mơ hồ, mung lung của chàng. Lẳng nghe một câu từ miệng người quân tử hơn cả đọc sách cả mười năm. Lã Bất Vi vừa đi vừa phỏng đoán không biết Bá Hạ tiên sinh sẽ tỏ thái độ ra sao trước sự lựa chọn của chàng.

Đã một tháng Lã Bất Vi mới lại đặt chân đến chốn này, gia cảnh Bá Hạ tiên sinh vẫn vậy, nhà nhỏ dậu thưa, bụi gai che cửa sổ. Tất cả cảnh vật nơi đây đều mang lại cho Lã Bất Vi một cảm giác rất đổi thân quen. Thấy chàng đến, Bá Hạ mừng rỡ ra đón. Rồi, một bình trà đặc, hai thầy trò ngồi trên đất, Lã Bất Vi rủ rủ tâm sự với thầy về ý tưởng từ bỏ con đường mưu cầu quan tước để dẫn thân vào chốn buôn bán, thương nhân.

Bá Hạ chăm chú nghe, nghe xong, ông trầm ngâm hồi lâu rồi nói: “Bất Vi, ta rất khâm phục cốt cách và hoài bão biết nhìn xa trông rộng của con”.

Lã Bất Vi vội vàng đứng dậy, khễ cúi người lo lắng nói: “Thầy nói vậy, con quả xấu hổ vô cùng”.

Bá Hạ vẫy tay ra hiệu cho Lã Bất Vi ngồi xuống, rồi cất giọng chân tình nói: “Bất Vi, đừng vì lễ nghi khách khí thầy trò. Suy nghĩ của con quả thực là cờ cao một nước hơn người, hợp thời thuận thế. Con cũng biết Khổng Khâu tiên sinh vốn là quan đại thần nước Lỗ từ thời hơn hai trăm năm về trước, trước đây ta vô cùng bái phục văn chương đạo đức của ông ta. Đặc biệt là khi nghiên ngẫm tập “Luận ngữ”, mỗi câu mỗi chữ trong đó đều soi rạng thứ ánh sáng hiền triết, đều là những danh ngôn chí lý. Nhưng bỗng gần đây, khi đọc những trước tác của Khổng tiên sinh, ngẫm nghĩ suy tư thì tình cảm sùng bái của ta dành cho ông ấy đã bị dao động, nói cách khác, ta nhận thấy, không phải tất cả những lời của Khổng tiên sinh đều là những chân lý bất di bất dịch. Ví như, Khổng Tử nói, bậc quân tử trọng nghĩa còn kẻ tiểu nhân háms lợi; bậc quân tử lo việc đạo nghĩa chứ không vì bần hàn mà bận tâm. Ta không cho là như vậy. Cớ sao có thể nói mưu cầu lợi ích vật chất, tránh cảnh cơ cực bần cùng tất thảy đều là bụng dạ, suy nghĩ của kẻ tiểu nhân? Không có bạc tiền, nghèo hèn khốn khó mà nói đến đạo, đến nghĩa há chẳng phải viễn vông sao? Ta có vừa được nghe một câu nói của Quản Trọng, vốn từng làm đến chức thượng khanh cho Tề Hoàn Công, rằng: “Gạo đầy kho mới hiểu lễ tiết, áo ấm thân mới thấu nhục vinh”. Đó quả là một lời răn dạy sâu sắc mà mới mẻ, người dốt chỉ có thể hiểu được lễ tiết là gì khi họ đã được ăn no, chỉ có thể biết cái gì là vinh, cái gì là nhục khi họ đã được mặc ấm. Cho nên quân tử phong lưu thì dễ lòng hành đức, tiểu nhân no đủ thì dốc sức dốc công. Bậc quân tử khi đã rường cao hòm đầy thì có thể thi ân hành đức, còn kẻ bình dân khi đã có

chút của dư thừa thì có thể thêm sức cần lao. Cũng giống như nơi nước sâu mới có cá lội, chốn núi cao mới có thú về, có giàu sang mới tính được chuyện nhân nghĩa. Kẻ giàu có tiền có thể, dang tiếng càng bay xa, mất tiền mất thế, môn khách cũng sẽ đều quay gót bỏ đi, bởi vậy đã có người nói rằng: thiên hạ nô nức, khi còn lợi, thiên hạ quạnh hiu, lợi chẳng còn. Ôi, bậc quân vương nghìn cỗ xe, kẻ chư hầu vạn mái nhà, bậc khanh tướng trăm phòng thất chẳng vẫn sợ bần hàn sao, trách chi được kẻ thất phu với đôi gian nhà chật?”

Từng lời của Bá Hạ thâm thúy diệu kỳ, khiến Lã Bất Vi mở mắt bao điều, chàng vội nói: “Những lời rao giảng của tiên sinh khiến cho đệ tử thấy được những việc chưa từng thấy, nghe được những điều chưa từng nghe. Xin tiên sinh chậm rãi từng lời để đệ tử chép bút ghi lại, treo nơi đầu giường, bên cạnh án thư mà răn dạy bản thân”.

Bá Hạ cười lớn mà rằng: “Ấy, hà tất phải câu nệ như vậy. Hôm nay con tới, ta rất vui mừng; Con muốn thay đổi sự lựa chọn về sự nghiệp của mình, quả là điều trọng đại. Thế nên ta mới góp nhặt đôi câu, nhiều lời một chút, vị tất đã khúc chiết chần chu, có chẳng chỉ là bàn bạc cùng con để con tham khảo”.

Lã Bất Vi vô cùng thành tâm nói: “Không, từng câu từng lời của tiên sinh đều là lời khuyên quý báu, khiến cho tâm tư mơ hồ của con như được rạng soi”.

Bá Hạ nói tiếp: “Nếu quả thực như vậy, thì thầy sẽ lại có đôi lời dông dài cùng con. Tử Hạ là một trong những đệ tử xuất sắc nhất trong số bảy hai đệ tử của Khổng Tử. Tử Hạ có một học trò rất nổi tiếng, tên là Lý Khôi.

Nguy Vương Nguy Văn Hầu chiêu mộ nhân tài, đã phong cho Lý Khôi làm tể tướng. Trong thời gian chấp chính, Lý Khôi đã thực thi biện pháp tấc đất tấc vàng, phá bỏ ranh giới canh điền, phát triển điền canh thủy lợi, thậm chí còn tính toán giúp Nguy Văn Hầu. Có một lần Lý Khôi đã tính toán cho Nguy Vương xem về một mảnh đất vuông vức rộng trăm lý, có chín vạn hecta ruộng, nếu trừ đi diện tích rừng núi, hà trạch, thành ấp, làng mạc thì thực tế diện tích canh tác chỉ còn được sáu vạn mẫu. Nếu lúc thuận thời, cần cù canh tác, mỗi mẫu tăng sản ba đấu thì sáu vạn hecta cũng tăng được một trăm tám mươi thạch. Nguy Vương vốn là bậc hiền minh rất nghe theo lời Lý Khôi, tiếp thu kế sách hoa màu: quốc cường dân phú của ông, Nguy quốc nhờ vậy nhanh chóng cường thịnh. Hay chuyện Sở Vương tin dùng Ngô Khởi, Tần Hiếu Vương tin nhiệm Thương Ương, những nước chư hầu này đã thực thi biến pháp, tích của tụ tài, trở nên cường thịnh, từng bước hoàn thành bá nghiệp. Thời thay đổi, sách lược trị quốc của các bậc quân vương cũng phải thay đổi, thế gọi là thức thời vậy. Thời thượng cổ thiên vị đạo đức, trung cổ xem trọng trí mưu, cận kim phát huy vũ lực và đương thời trọng thị kinh tế. Thời nhà Thuấn, có bộ lạc Miêu không chịu khuất phục, tướng Vũ xin chinh phạt, Thuấn nói: làm vậy không được, chúng ta không dùng đức trị người mà nay lại dùng lực, há chẳng phải bất đạo hay sao? Suốt ba năm, vừa thuyết giáo, vừa răn đe, người Miêu mới khuất phục. Bất Vi, con xem, Thuấn phái quân tay cầm rìu cầm khiên nhưng lại cùng người Miêu ca hát, thế người Miêu mới khuất phục, thật diệu kỳ biết bao, dùng đạo cảm hoá lòng người thời ấy quả có sức mạnh vô biên. Đến thời cận đại thì sao? Có một lần, nước Tề toan tiến công nước Lỗ, Lỗ Vương liền phái Tử Cống - một môn sinh xuất sắc của Khổng Tử đi thuyết giáo, hòng dùng đạo đức mà cảm hoá nước Tề bãi binh hoà hiếu. Tử Cống lý lẽ sắc sảo tới nước Tề diễn thuyết một hồi, người nước Tề nghe xong liền cười mà rằng: “Tử Cống tiên sinh, không phải tiên sinh nói lời vô lý, nhưng cái chúng ta cần là đất đai chứ không phải những lời căn vè bùi tai”. Và, quân đội nước Tề tấn công nước Lỗ, khuyếch trương biên giới đến cánh cửa thành nước Tề có năm trăm mét. Bất Vi, thử so sánh mà xem, thời thượng cổ, dùng đạo đức đi giáo hoá đã hàng phục được cả một bộ lạc, đến thời cận đại, lại dùng đạo đức đi thuyết giáo thì suýt dẫn đến hoạ diệt vong cho cả một quốc gia! Thời thế nay, chư hầu đua tiếng, mưu đồ thôn tính đối phương, độc dựng cơ hồ, theo ta, gốc rễ là kinh tế hưng thịnh, nước phú quân mạnh”.

Sau một hồi thao thao bất tuyệt, Bá Hạ ngừng lời, chậm rãi nhấp trà.

Lã Bất Vi nói: “Trước kia nghe kẻ bình dân quê mùa nói: Lời châu ngọc không kén chọn sang hèn; vẫn cho là lời phi lý. Giờ mới thấy, lời kẻ tiện nhân cũng đâu kém sâu xa”. “Chính vì vậy nên ta ủng hộ hoài bão của con, Bất Vi ạ! Hãy can đảm lên!”

“Có sự khích lệ của thầy, con thấy mình vững vàng biết bao!”. Lúc chia tay, Bá Hạ tháo chiếc vòng ngọc khắc rồng chạm phượng đang đeo trên mình trao cho Bất Vi, chân tình nói: “Rồi đây con đặt chân vào chốn thương trường. đi Nam về Bắc, thầy trò thật chẳng dễ gặp mặt nhau, con hãy giữ miếng ngọc bội này bên mình nhé! Có thể nó sẽ giúp con nhớ đến ta!”

Lã Bất Vi lưu luyến từ biệt Bá Hạ. Trên đường trở về nhà, chàng đã biết nên thổ lộ với cha chàng ra sao về những toan tính của mình.

Về tới nhà, chàng thấy cha đang một mình với chén rượu, thần thờ. Bất Vi không biết cha đang uống rượu mừng vì điện rước thần đã hoàn tất, hay đang uống rượu giải sầu vì chuyện chàng đã bị khước từ cho làm môn khách ở nhà Vệ Hoàn. Bất Vi nghĩ, bất luận là cha đang uống rượu gì thì bây giờ chàng vẫn phải nói cho ông hay về ý tưởng của chàng.

Nghĩ vậy, Bất Vi ngồi xuống giường, rót đầy chén rượu cho cha. Rồi chàng kể hết một mạch cho cha những diễn biến trong lòng chàng một tháng nay, ý nghĩ của Bá Hạ tiên sinh và ý tưởng rời bỏ con đường mưu cầu tước vị, dẫn thân vào chốn thương trường của mình.

Lã Bất Vi nói xong, nhìn cha không chớp mắt.

Thoạt tiên chàng thấy cha tỏ ra vô cùng kinh ngạc, sau đó lại hết sức bối rối. Chén rượu trong tay ông nghiêng đi khiến rượu tràn xuống. Nhưng rồi Lã Hâm cầm chén rượu ngay lại, đôi mắt ưu tư nhìn Bất Vi nói: “Những lời của con cũng có đạo lý. Nhưng việc này có can hệ đến tương lai của đời con và sự hưng suy của Lã gia, bởi vậy hãy để cha suy nghĩ rồi sẽ trả lời con”.

Suốt đêm, Lã Bất Vi cảm thấy mình như rơi vào trạng thái mơ màng, mung lung. Sớm hôm sau tỉnh dậy, đầu tiên đập vào mắt chàng là một thỏi vàng sáng chói được đặt nơi đầu giường. Lòng chàng rộn lên vì sung sướng: cha chàng đã đồng ý. Cha chàng bước tới, đặt tay nắm chặt vai Bất Vi nói: “Đây là số tiền mà ta và mẹ con dành dụm để lo chuyện hậu sự, con hãy dùng nó!”

Lã Bất Vi cầm lấy thỏi vàng, trông nó tựa chiếc khánh đá. Thỏi vàng ánh lên muôn ngàn tia sáng lấp lánh, như làm hiển hiện trước mặt chàng một không gian rực rỡ tựa gấm hoa. Chàng nhủ thầm: “Có tiền rồi, trước tiên ta phải trả mướn dật vàng cho Vương Khuê”.

*

**

Một kẻ tha hương lòng mang hy vọng làm giàu đang xuôi thuyền trở lại cố hương.

Kẻ đó chính là Lã Bất Vi.

Chàng đã đem đổi thỏi vàng thành một nghìn tiền xu tới vùng sơn cước nước Lỗ mua trái đào nước, mua nửa đồng một cân, về Bộc Dương có thể bán được ba đồng, rất có lời lãi. Một thuyền chắt đầy những trái đào tươi toả hương thơm ngọt cả lòng người. Lã Bất Vi đang ngược dòng, chỉ còn hai ngày đường nữa là chàng sẽ về tới nhà.

Sông rộng nước lặng, chỉ có tiếng mái chèo hối hả. Ông lão chèo thuyền vừa khua mái chèo vừa khen ngợi Lã Bất Vi, rằng chàng là con nhà giàu có mà chịu thương chịu khó. Lã Bất Vi cay đắng không biết nên khóc hay cười, hỏi ông lão tại sao có thể biết được chàng là con cái nhà có của. Ông lão bảo chàng mặc đồ xa hoa, chỉ riêng đôi ủng chàng đi cũng đáng giá trăm đồng. Lã Bất Vi nói, lão bá tuổi cao mắt kém rồi, đôi ủng này đâu phải đồ quý, chẳng qua cũng chỉ là thứ rách nát tầm thường, có chăng chỉ là màu sắc hoa văn trông vừa mắt chứ chẳng đáng giá là bao.

Lã Bất Vi từ trong khoang ngấm nhìn con thuyền chở hàng của mình đang xuôi mái rẽ sóng trên dòng Bộc Dương. Hai bên bờ sông núi cao trùng điệp, rừng xanh mênh mông. Tình cờ thay có một người con gái xiêm y rực rỡ đang ngắt lá đùa cành. Lã Bất Vi tức cảnh sinh tình, ý thơ dào dạt, cất giọng trầm bổng ngâm bài “Cô gái hái sắn dây”.

Hỡi cô hái rau

Một ngày không gặp

Ba tháng xa nhau

Hỡi cô hái rau

Một ngày không gặp
Ba năm xa nhau
Hồi cô hái rau
Một ngày không gặp
Mùa thu xa nhau.

Trong giây lát, Lã Bất Vi bỗng chợt nhớ tới Hoàng Phủ Kiều, cô gái nô lệ mà chàng đã từng phải đi mượn bạn số tiền chuộc cô. Giờ đây không biết cô đang lưu lạc phương nào, nương thân nhờ ai, hơi người con gái dễ khiến lòng người xao động! Cái vết dấu đỏ hằn lên giữa hai hàng lông mày như một ký ức khó quên lưu lại trong lòng người. Bắt đầu nghiệp thương nhân từ những trái đào, ta sẽ phải tích tiểu thành đại, kiến tha lâu ắt đầy tổ, rồi tiền bạc ắt sẽ như dòng nước này chảy về Lã Bất Vi ta. Ta phải đi tìm Hoàng Phủ Kiều để thổ lộ lòng ta với người con gái xinh tươi tựa hoa nguyệt này. Dẫu cho không tìm được nàng, ta cũng sẽ phải cưới một người con gái tài sắc vẹn toàn làm vợ, rồi ta sẽ mua thêm một, hai nô thiếp xinh đẹp, lễ phép, dịu dàng làm bầu bạn, cuộc sống ngát hương, phong lưu hạnh phúc.

Hoàng hôn buông xuống bao phủ một màu xanh mênh mang lên núi đồi đen sẫm.

Trời chằng mây chốc tối hẳn. Thuyền neo bờ, Lã Bất Vi cùng ông lão chèo thuyền ăn cơm tối trong khoang thuyền. Quãng nửa đêm, tiếng sấm ì ầm chợt vang lên, dội xuống mặt sông. Lã Bất Vi bừng tỉnh, thấy trời đang trút mưa ào ào. Chàng nghiêng tai lắng nghe tiếng nước vỗ mỗi lúc một to, biết rằng mưa đang lúc một dữ dội trong đêm. Trời sáng, Lã Bất Vi cũng chỉ đành ngồi nhìn không chớp mắt vào màn mưa trắng xoá đến tận buổi trưa mà chưa hề có ý dứt. Lã Bất Vi vội giục ông lão chèo thuyền khởi hành nhưng ông lão nhìn dòng nước chảy xiết đục ngầu nói, đỉnh lũ ở thượng nguồn quá mạnh, thuyền không xuôi nổi, Lã Bất Vi lấy hai trái đào từ sọt lên nhìn, đào đã nhũn do bị nóng. Chàng hiểu, nếu nhờ nhàng ở đây chờ đợi hai ngày thì cả thuyền đào tươi của chàng e là nấu như cháo mất.

Lòng chàng nóng như lửa đốt, khẩn khoản xin ông lão khởi hành mặc trời mưa. Ông lão cho chàng hay ông chưa bao giờ chèo thuyền giữa lúc nước cuộn dữ dội như thế này, nếu mạo hiểm lên đường thì đừng có nói là đào chứ đến cả hai con người trên thuyền này cũng làm mồi cho hà bá. Sau buổi trưa, mưa to hơn, dòng nước cuộn sóng gầm lên nghe như tiếng trâu rống. Sau một ngày một đêm đợi chờ trong mưa, Lã Bất Vi như đứng trên đồng lửa ngồi trên đồng than. Chàng muốn lên bờ bán tổng bán tháo số đào nhưng hỏi ông lão chèo thuyền mới biết thị trấn gần nhất cũng cách đây đến ba mươi dặm. Đường thì trơn, ngựa khó đi. Hy vọng bán đào của chàng cũng tan như bong bóng.

Lại thêm một ngày trôi qua, sau cơn mưa trời sáng dần, mây tan trời quang. Chàng thấy ông lão chèo thuyền đang trút sạch đồng đào nhũn nhoét đầy khoang của chàng xuống sông, nhẹ nhàng thoải mái như đây là một đồng phân thả vậy. Và rồi sau đó con thuyền lướt đi tựa như chiếc lá trôi.

Lã Bất Vi bắt đầu lê những bước chân nặng nề trên mặt đường đầy bùn nước hương về phía Bộc Dương. Lòng trĩu nặng buồn đau, chàng thấy con đường như dài thêm. Mãi đến lúc chiều tà, Lã Bất Vi mới đến một thị trấn nhỏ có bóng người. Tìm một lữ điếm, ăn một chút lót dạ, chàng hỏi thăm và biết Bộc Dương còn cách đây chừng chín mươi dặm đường, thân thể rã rời, chàng cũng chỉ còn cách trú chân ở đây một đêm, đợi sáng mai lên đường sớm. Chỉ kịp đặt lưng xuống giường, Lã Bất Vi ngủ say một mạch, sáng hôm sau lúc mặt trời đã lên cao ba con sào mới tỉnh giấc. Chàng sờ khắp người, chỉ còn sót lại vài đồng bạc. Bất Vi sợ toát mồ hôi, lấy gì để trả tiền ăn ngủ đây? Chẳng lẽ đào tẩu ư? Chàng khẽ gạt bức màn nhìn ra, chủ tiệm cùng đám gia nhân đang bận rộn làm việc. Giá có đào tẩu mà bị tóm lại thì chắc hết chốn dung thân, cầm chắc bị dẫn lên quan phủ. Đã đến nước này thôi thì đành mặt dạn mày dày mà đi tìm chủ tiệm xin khất nợ.

Chủ tiệm cười khẩy nói, khất nợ ư? Thế người không trả thì ta biết tìm người ở đâu? Chủ tiệm lướt ánh mắt khinh thị nhìn từ đầu xuống chân Lã Bất Vi một lượt bảo, nói không đủ tiền thì lột đôi ủng dưới chân ra mà trả. Lã Bất Vi đành tháo ủng trước con mắt của bao nhiêu kẻ vây quanh, vội vã bước đi, ngậm đắng nuốt cay trước ánh mắt giễu cợt của những con người xa lạ.

Lã Bất Vi thất thểu tới bờ sông Bộc Dương, ấp đền nơi chàng sống đã hiện ra trước mắt, chàng cảm

thấy hai chân rã rời. Sông Bộc Dương chảy uốn lượn theo thành ấp, vừa là mạch đường thủy vận, vừa là nơi người dân trong thành ra giặt giũ tắm rửa. Vào những ngày nóng nực, khắp bờ sông rộn rã tiếng hồ đập quần áo, tấp nập những cánh buồm và râm ran tiếng cười nói. Giờ đây, trước mắt chàng là mấy cô gái má thắm môi hồng, váy dài lướt thướt đang đua nhau nô đùa trên bãi cát. Lã Bất Vi sợ người khác trông thấy cái bộ dạng thảm hại của chàng, vội vàng ẩn mình trong đám rau khoai tử um tùm bên bờ sông. Chàng cảm thấy hai bàn chân rất như phải bỏng, liền nằm xuống bãi cỏ nhìn lên bầu trời. Lã Bất Vi khẽ ngước đầu lên, trên kia, những đám mây trắng nhẹ nhàng trôi, lúc thì chụm lại, lúc lại tản ra, tựa hồ như cuộc đời phiêu du của con người. Chàng từ chỗ là một môn khách của nhà Vệ Hoàn đại phu tiền đồ sáng lạn bỗng chốc trở thành một tay buôn đào đặc ý tiền nhiều để rồi cuối cùng chỉ trong nháy mắt trở thành một kẻ khốn nạn bần cùng gục ngã. Người cha già vì chàng mà dốc cạn hầu bao với bao kỳ vọng về chàng, dõi theo từng bước chàng đi và mong ngày khái hoàn, vậy mà chàng đã làm tiêu tan hy vọng của cha, đã bỏ sông bỏ bể số tiền mà cha mẹ chàng dành dụm, chàng còn phụ những lời răn dạy chí tình của Bá Hạ tiên sinh và trở thành trò cười cho Tống Kỳ, cho đám bè bạn, anh em ở tiệm tư lỵ. Đường đường một đại trượng phu sống nhục nhã với đời chẳng bằng chết đi hay sao. Nghĩ quẩn quanh một hồi, Lã Bất Vi quyết định nhảy xuống sông tự vẫn, đặt dấu chấm hết cho cuộc đời mình - một chàng trai mới mười tám tuổi. Dòng sông êm ả trôi, siêu nhiên thoát tục, rồi linh hồn chàng cũng sẽ dạt trôi nơi chân trời, tìm đến với sự giải thoát và bình yên.

Lã Bất Vi biết lòng mình đã quyết, chàng cố sức lê đôi chân giờ đã rã rời không còn muốn nghe theo sự điều khiển của chàng nữa khó nhọc bước tới bên bờ sông. Đúng vào lúc chàng đang cúi nhìn những gợn sóng lăn tăn và những xoáy nước trên mặt sông để tìm nơi trẫm mình, bỗng chàng nghe thấy có tiếng ai tựa như tiếng chuông ngân đang gọi tên chàng. Bất Vi ngỡ là mình đang mơ. Chàng hướng mắt về phía tiếng gọi, và đập vào mắt chàng là một vết dấu đỏ xinh xắn đến nao lòng. Là Hoàng Phủ Kiều, chính là Hoàng Phủ Kiều, đích xác là Hoàng Phủ Kiều!

Bất Vi nhìn thấy Hoàng Phủ Kiều mặc một chiếc váy mới tinh, hoa văn sặc sỡ, gương mặt nàng hồng hào, tràn trề sức sống, chàng không còn nhận ra đó là cô gái nô lệ hôm nào phải lánh nạn trong kho thóc ở nhà chàng nữa. Lã Bất Vi vội hỏi Hoàng Phủ Kiều về những chuyện đã xảy ra sau khi nàng rời khỏi nhà chàng. Hoàng Phủ Kiều nhìn Bất Vi hồi lâu, ánh mắt như nói bao điều, rồi kể, sau khi rời khỏi nhà chàng, nàng đã đi khắp nơi để tìm anh trai, sau đó, nàng được một người tốt bụng tên là Phùng Quân Úy cứu giúp và nàng đã nhận ông làm nghĩa phụ. Khi Phùng tiên sinh mang mười dật vàng đến nhà Phàn Bình định chuộc thân cho nàng mới được người ta cho hay đã có một người trả tiền chuộc cho Hoàng Phủ Kiều rồi. Nàng đoán người đó hẳn là Lã công tử. Hai ngày trước đây đến nhà chàng hỏi thăm mới hay Lã công tử đã đi buôn bán đào rồi.

Lã Bất Vi xấu hổ kể lại cho Hoàng Phủ Kiều nghe chuyện buôn bán đào của mình, đoạn nói: “Buôn bán đến trắng tay, lòng như lửa đốt, chẳng thà chết đi còn hơn!” Hoàng Phủ Kiều vội nói: “Sao Lã công tử lại nói năng hồ đồ đến vậy! Như thiếp phận gái liễu yếu đào tơ, lâm vào cảnh ngàn cân treo sợi tóc mà vẫn chẳng nghĩ đến cái chết. Buôn bán lỗ lãi là lẽ tự nhiên, đâu có gì là lạ? Công tử đợi ở đây một lát, thiếp đi sẽ quay lại ngay!”

Một lát sau, Hoàng Phủ Kiều ung dung ngồi trên một chiếc xe ngựa lớn quay lại, từ trên xe bước xuống, tay ôm một bộ quần áo với mũ, giày mới tinh trao cho Lã Bất Vi, còn có hai mươi dật vàng, mười dật là trả lại cho chàng tiền chuộc thân của nàng, còn mười dật là chút bù đắp cho số tiền lỗ vì buôn đào lần này của Lã Bất Vi. Lã Bất Vi hỏi: “Nàng mang những thứ này đi, nghĩa phụ của nàng có biết không?” Hoàng Phủ Kiều vô cùng tự hào nói: “Thiếp đã kể cho nghĩa phụ nghe về nhân cách của công tử cùng việc buôn bán rui ro lần này, nghĩa phụ rất ngưỡng mộ chàng, lại còn chuẩn bị tiệc mời chàng đến nữa!”

Lã Bất Vi vội xua tay nói: “Đâu dám, đâu dám!”

Trước khi chia tay Hoàng Phủ Kiều cho biết nơi nàng đang ở. Lã Bất Vi tháo chiếc vòng ngọc khắc hình rồng bay mà chàng mang bên mình tặng Phủ Kiều. Nhìn theo bóng Hoàng Phủ Kiều cùng chiếc xe ngựa thong dong theo con đường uốn lượn khuất dần, Lã Bất Vi cứ ngỡ ngàn không tin nổi số mệnh con người ta lại có thể đổi thay không ngờ đến vậy.

Lã Bất Vi quần áo chỉnh tề, tay cầm hai mươi dật vàng gấp lại cha trong tư thế ngẩng cao đầu. Lã Hâm nghĩ rằng con trai trận đầu đã thắng lợi, nhẹ nhàng kiếm được nhiều tiền đến vậy nên mừng vui khôn xiết, không ngớt hỏi han. Không muốn để cha phải bận tâm, không an lòng, Bất Vi không dám động đến câu chuyện buôn đào thất bại thảm hại của mình thay vào đó, chàng thêm thắt đôi câu, nào là chàng đã thắng lớn một cách bất ngờ ra sao, nào là chàng đã mã đáo thành công thế nào, những lời chàng nói khiến cho gương mặt người cha rạng rỡ niềm hạnh phúc.

Bất Vi cầm mười dật vàng đến hiệu tư lự tìm Vương Khuê trả nợ bạn. Vương Khuê hỏi chàng lần này đi buôn đào hẳn là phát tài lớn, Bất Vi lắc đầu kể lại sự tình cho bạn nghe. Vương Khuê hỏi thế sau này chàng định tính toán ra sao, Bất Vi nói chàng cũng chưa nghĩ được gì cả. Vương Khuê động viên Bất Vi đừng nản lòng thối chí, rằng vạn sự khởi đầu nan, và khuyên bạn một cách là mở một cửa hiệu tư lự ở gần hiệu này; đầu tiên thì làm ít vốn, thuê một gian cửa hàng, hai người giúp việc, một người thu mua hàng, một người đảm trách việc bán hàng, Bất Vi làm chủ hiệu. Cửa hiệu này bán giá bao nhiêu thì hiệu của Bất Vi cũng bán ngần ấy, cầm chắc có lãi mà lại không rủi ro gì. Bất Vi nói có lẽ cũng phải thử xem sao.

Lòng tràn đầy niềm tin, Bất Vi chạy ngược chạy xuôi, lo liệu sắp đặt, và chỉ sau vài ngày, hiệu tư lự của chàng đã treo biển đón khách. Mặc dù hai cửa hiệu chẳng khác gì nhau chỉ cách nhau có vài bước chân, cửa hiệu của Bất Vi vẫn nhộn nhịp. Vương Khuê còn bí mật giới thiệu khách hàng cho bên cửa hiệu của chàng, giúp cho việc làm ăn của chàng trở nên phát đạt.

Nhưng vài ngày sau, cửa hiệu của Lã Bất Vi bỗng vắng tanh vắng ngắt. Nguyên do là vì cửa hiệu bên kia bán giá rẻ hơn bên chàng. Vương Khuê cho chàng hay, Tống Kỳ thấy chàng ăn nên làm ra nên cố tình ép giá, hòng khiến Bất Vi lâm cảnh lụn bại. Vương Khuê khuyên Bất Vi hãy tính nước cờ khác, bởi lẽ chàng tiền ít vốn mỏng, sẽ không ép giá lại nổi với Tống Kỳ.

Lã Bất Vi đâu dễ nhún nhường, Tống Kỳ muốn ép chàng nhưng sẽ ép không nổi. Làm ăn ở đây khó bề vượt mặt hẳn ta thì chàng sẽ đi tứ phương làm ăn, sẽ bán hàng ngay nơi thôn quê chợ làng vậy. Thế là, Bất Vi cùng hai gia nhân vai vác tư lự, leo lên một gò đất cao, quan sát bốn phía, hễ thấy ai cũng lập tức mời chào, hễ có cơ hội làm ăn là chụp lấy không bỏ sót. Năm ấy, chính Mạnh Kha đã gọi loại hoạt động buôn bán này là “lũng đoạn” và ghi chép lại trong cuốn “Mạch Tử - Công Tôn thiên”. Buôn bán kiểu này lãi ít mà vất vả, quanh năm dầm dãi nắng mưa, chịu sương chịu gió, vậy mà Lã Bất Vi cùng hai gia nhân vẫn kiên trì thức khuya dậy sớm vác lự trên vai in từng bước chân trên những bờ ruộng dọc ngang khúc khuỷu.

Chương 3

HÀNH TRÌNH TỚI HUNG NÔ

Lã Bất Vi cùng hai gia nhân chờ đón từng người qua lại trên khắp mọi nẻo đường để bán lụa. Giờ đã là mùa thu. Những thửa ruộng sau mùa gặt giờ chỉ còn trơ ra những gốc rạ. Chưa có sương rơi, vẫn còn có thể trông thấy sắc màu xanh non của vài sợi cỏ ngọn cây lúa thừa giữa những khoảng đất rộng trên những thửa ruộng. Những cơn gió thu xào xạc cuốn theo từng đợt lá vàng rơi. Vài gốc cây khô trụi lá gây guộc bất lực nhìn sắc trời cuối thu âm vang tiếng lá rụng mang theo hơi mùa đông tới.

Trời se lạnh, Lã Bất Vi nhóm lửa sưởi ấm, hâm nóng vài ngụm rượu để uống cho huyết mạch lưu thông, người ấm áp lên. Thời gian này, rất ít ai đi về vùng ruộng đồng ngoài thành ấp vì sợ cái lạnh tê người nơi đồng không hoang vắng ấy. Và chuyện làm ăn kiểu “lũng đoạn” của Lã Bất Vi cũng lắng nhạt đi tựa như sự tiêu điều của thời tiết vậy.

Một hôm, Lã Bất Vi tình cờ gặp người biểu diễn rắn cưỡi một con ngựa, lưng đeo kiếm. Không biết tại bởi đã quá mệt hay do quần áo mặc trên mình quá mỏng mà vừa nhìn thấy đồng tử trước mặt Lã Bất Vi, anh ta liền nhảy xuống ngựa, co mình sưởi ấm.

Lã Bất Vi nhận thấy đó là một chàng trai nhiều hơn mình dăm tuổi, dáng vẻ cương nghị, trầm tĩnh. Anh ta không hề bắt chuyện với Lã Bất Vi và hai gia nhân mà ngồi sưởi ấm một lát rồi tháo bầu rượu đeo bên sườn ra, định hớp vài ngụm. Lã Bất Vi liền giữ tay anh ta lại, đoạn đưa cho anh ta một ly rượu đã được hâm nóng, nói: “Uống rượu lạnh hại tỳ sinh bệnh, uống rượu ấm này đi”.

Người biểu diễn rắn không từ chối, cũng chẳng cảm ơn, cầm lấy ly rượu tu ừng ực hai ngụm, chùi mép rồi đưa lại chiếc ly cho Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi cảm thấy thật kỳ lạ, không lẽ người này bị câm hay sao?

Chợt con ngựa đứng bên cạnh hí lên một tiếng dài. Lúc này Lã Bất Vi mới để ý, con ngựa của người biểu diễn rắn là thuộc giống long mã mặt sư tử. Con tuấn mã lông đỏ thẫm có điểm những đốm đen đang lúc lắc cái bờm trông tựa một tấm lụa đỏ. Bốn chân cao, khoẻ đứng tựa hồ còn vững hơn cả bốn cột chống nhà. Toàn thân nó láng bóng như bôi mỡ. Mặc dù phải thồ theo xe đưng mấy con rắn nhưng bốn chiếc móng ngựa như đá chôn xuống đất, vững vàng không nhúc nhích.

Lã Bất Vi không ngớt miệng khen: “Con ngựa tuyệt quá! Con ngựa tuyệt quá!”

Hai gia nhân cũng nói: “Ở Bộc Dương chưa bao giờ được thấy một con tuấn mã to khoẻ như thế này, đến con ngựa dùng để kéo xe vàng cho Vệ Nguyên Quân e là cũng không sánh kịp!” Lã Bất Vi tò mò hỏi người biểu diễn rắn: “Con ngựa quý này là giống ở đâu vậy?” Người biểu diễn rắn rớt cục cũng mở miệng: “Hồ Địa”. Lã Bất Vi hỏi tiếp: “Đó chẳng phải là quốc gia của người Hung Nô ở phương bắc đó sao?” Người biểu diễn rắn gật đầu. Lã Bất Vi lại hỏi: “Anh đến đó rồi ư?” Anh ta lại gật đầu. Lã Bất Vi nghe nói, ở nước Triệu, kể từ khi Triệu Võ Linh đề xướng: “Hồi phục kỳ lạ”, ở thành Hàm Đan nơi đâu cũng thấy người mặc trang phục của người Hồ, học cưỡi ngựa bắn cung. Bởi vậy, ở đó, ngựa và trang phục của người Hồ rất đắt.

Đã có người đến Hồ Địa mang theo lục là ngọc trân châu vốn rất rẻ đổi lấy ngựa tốt, quần áo bằng da thú đem về bán rất đắt trong thành, kiếm lãi kếp xù. Lã Bất Vi cũng từng có ý tưởng này trong đầu nhưng ngại nỗi đường xá không thuận, ngôn ngữ không thông nên đành nhìn mà nuôi tiếc. Người biểu diễn rắn đã từng đi tới quốc gia Hung Nô đang đứng trước mặt chàng đây chợt trở nên đầy lôi cuốn với Lã Bất Vi. Lã Bất Vi đến gần hơn một chút, thân mật hỏi: “Xin hỏi vị đại ca, nghe nói mười thước lụa như chúng tôi đang bán đây có thể đổi được mười mấy con ngựa của người Hồ có đúng không?” Người biểu diễn rắn đáp: “Đúng. Người Hồ đặc biệt thích lụa.” Lã Bất Vi lại hâm nóng thêm một ly rượu mời người biểu diễn rắn uống.

Lã Bất Vi thấy ánh mắt lạnh lùng của anh ta giờ đã trở nên ấm áp hơn đôi chút. Cũng có thể là sự nhiệt tình của chàng đã làm anh ta cảm động. Chợt, người biểu diễn rắn lên tiếng trước: “Ba người các anh can đảm, nhiệt huyết ở đây dầm mưa dãi nắng kiếm chắt nổi vài đồng. Chi bằng các anh mang vài lụa của

mình tới chỗ người Hung Nô, cầm chắc đổi được 180 con ngựa tốt đem về Hàm Dương bán thì có thể kiếm được bằng với số lãi các anh kiếm ở đây 18 năm!” Lã Bất Vi vội đỡ lời nói tiếp: “Chúng tôi đâu phải không muốn như vậy! Hiềm nỗi núi cao, đường xa, lại không biết lối, ngôn ngữ chẳng thông, bởi vậy không dám mạo hiểm lên đường”.

Nói xong câu này, Lã Bất Vi nhìn chằm chằm, quan sát sắc mặt của người biểu diễn rắn, đoạn thăm dò tiếp: “Nếu mà được một người đã từng đi tới Hung Nô dẫn đường cho chúng tôi thì quả thực chẳng còn gì bằng!” Người biểu diễn rắn nhận thấy ý bóng gió trong lời nói của Bất Vi, do dự một lát rồi nói: “Như thế này vậy, ta sẽ đưa các anh đi một chuyến”.

Lã Bất Vi không giấu nổi vui mừng hỏi: “Thật sao?”

Người biểu diễn rắn đứng dậy, đập đập vào chiếc áo cho bụi đất bay xuống, nói: “Sáng ngày kia hẹn gặp tại đây, anh phải có một con ngựa để cưỡi và thồ hàng”. Nói rồi nhảy lên ngựa, lao vút đi.

Con người đến tên cũng không để lại mà nhận lời giúp đỡ một cách dễ dàng đến vậy khiến cho Lã Bất Vi vừa cảm thấy ngạc nhiên, vừa có cảm giác nghi hoặc. Nhưng rồi chàng nghĩ anh ta trông thật thà, nghĩa hiệp hẳn sẽ không đến nỗi hứa hươu hứa vượn, lời nói gió bay.

Về tới nhà, Lã Bất Vi kiểm tra lại toàn bộ số hàng, còn bảy trăm thước lụa, mua vào thêm ba trăm thước là vừa đủ một nghìn thước. Có việc vào thành mua ngựa là khiến chàng đau đầu một chút bởi lẽ chàng chưa hề cưỡi ngựa, nhìn thấy những con tuấn mã to khỏe hung dữ mà phát run. Bất Vi cưỡi thử vài con, sau cùng cũng mua được một con có vẻ ngoan ngoãn vâng lời và dắt về nhà.

Ngay tối hôm ấy, Lã Bất Vi tìm đến nhà Phùng Quân Úy để từ biệt Hoàng Phủ Kiêu. Kể từ lần chia tay trước nên bờ sông Bộc Dương, chàng và Hoàng Phủ Kiêu mới gặp lại nhau một lần. Đó là vào ngày đầu tiên Lã Bất Vi đi buôn bán tơ lụa, chàng đã cắt ra một mảnh vải bông hình lá nho đẹp nhất tốt nhất và mua thêm một chiếc thoa cài đầu bằng vàng mang đến trước cửa nhà Phùng Quân Úy, vội vàng gặp rồi vội vàng chia tay với Hoàng Phủ Kiêu.

Lần đầu tiên Lã Bất Vi nhìn thấy Phùng Quân Úy, vị lão tướng đã bao phen mặc giáp cầm gươm nam chinh bắc phạt với phong thái cởi mở, râu dài, nét mặt đôn hậu. Phùng Quân Úy vui mừng nói: “Con gái nuôi của ta thường nhắc đến công tử, ngợi ca công tử, hôm nay được gặp mặt quả là bậc hào hoa phong nhã, khí khái hơn người. Lần trước công tử đi mua đào từ vùng sơn cước trở về, lão phu vốn định bày tiệc tiếp công tử, tiếc một nỗi là phải tháp tùng Tế tướng đại nhân đi tuần thị vùng biên ải nên lỡ mất, quả thật đáng tiếc. Hôm nay nhất định lão phu phải bày mâm đãi công tử!” Nói đoạn, không cần biết Lã Bất Vi có đồng ý hay không, liền sai quản gia chuẩn bị rượu thịt. Lã Bất Vi mặc dù vừa dùng bữa xong nhưng thấy lão Quân Úy chân thành nhiệt tình đến vậy nên chẳng tiện nói lời từ chối.

Lã Bất Vi cùng lão Quân Úy thưởng thức những món ngon vật lạ bên Hoàng Phủ Kiêu đi tới đi lui tiếp rượu hầu thịt, chàng đã có một buổi tối đầy mãn nguyện.

Sáng sớm ngày hôm sau, một con ngựa tắm mình trong ánh nắng ban mai mang trên lưng chàng thanh niên ôm mộng tới Hung Nô quyết liều mình một phen, chẳng mấy chốc đã ra khỏi thành Bộc Dương.

Lã Bất Vi vừa phi ngựa tới điểm hẹn vừa nghĩ: “Không có lẽ nào anh ta lại không tới!”, chỉ đến khi chàng nhìn thấy từ xa bóng một người đang dắt ngựa đứng đợi ở đó, chàng mới trút được gánh nặng âu lo trong lòng.

Lã Bất Vi cùng người biểu diễn rắn trèo đèo vượt suối, ngày đi đêm nghỉ. Tới mỗi thành ấp, người biểu diễn rắn lại dựng rạp mời gọi người xem xiếc rắn đi thu tiền. Người biểu diễn rắn thâm trầm ít nói, biểu diễn xong quay về lữ điếm cũng không chuyện trò gì cùng Lã Bất Vi, mà một mình tới khoảng đất trống để đi quyền múa kiếm. Lã Bất Vi đã mấy lần hỏi quý tính đại danh của anh ta song anh ta đều cười nhạt mà rằng, công tử cứ gọi tôi là người biểu diễn rắn. Thấy anh ta nói vậy, Lã Bất Vi cũng không hỏi thêm nữa. Người biểu diễn rắn này kiêu lời nhưng rất hào phóng, anh ta thường lấy tiền biểu diễn để trả chi phí ăn ngủ dọc đường, điều này khiến Lã Bất Vi trong lòng áy náy.

Cuối cùng, hôm đó, Lã Bất Vi theo người biểu diễn rắn đến vùng biên giới gió thổi lồng lộng, có đồng cỏ rộng trải dài tít tắp. Người biểu diễn rắn thở phào thốt lên: “Đến rồi!”

Khi Lã Bất Vi cùng người biểu diễn rần đặt chân lên mảnh đất hàn bắc, đi nghìn dặm chưa thấy bóng người. Là tác giả mà tài mọn, tôi không có cách nào miêu tả cho bạn đọc bức tranh sinh động về cuộc sống của dân tộc du mục Hung Nô này. May thay, đã có nhà sử học, nhà văn học Tư Mã Thiên, đành trích đôi lời thần diệu của ông để miêu tả phong tục, sinh hoạt của người Hung Nô thời bất giờ hầu bạn đọc.

Thủy tổ Hung Nô là hậu duệ họ Hạ Hậu, gọi là Thuần Duy. Trước thời Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, có Sơn Tuấn, Hiễn Doãn, Hồn Châu... sinh sống ở Bắc Nam, di chuyển theo sự chăn nuôi gia súc. Số lượng gia súc của họ phần lớn là ngựa, bò, dê, một số gia súc đặc thù như lạc đà, lừa... Họ tìm đến những nơi có nước và cỏ, do vậy thường xuyên di chuyển. Không có thành quách và nơi ở cũng như vùng đất nông nghiệp nhất định, nhưng cũng có những khu đất không có văn tự thư tịch, dùng ngôn ngữ làm ước thúc. Trẻ con biết cưỡi dê, bắn chim thú, lớn một chút có thể săn bắn cáo, thỏ làm thức ăn. Đàn ông của họ đều biết bắn cung, cưỡi ngựa. Tập tục của họ là: bình thường vô sự, thì theo đàn gia súc, lấy việc săn bắn để duy trì cuộc sống; gặp tình hình nguy cấp, mọi người đều tập luyện binh sĩ, dàn trận, đi xâm lược người khác là thiên tính của họ. Binh khí mà họ thường dùng là cung tên, binh khí ngắn là dao kiếm, mâu, thuẫn. Khi tác chiến, nếu thuận lợi thì tiến công, không lợi thì rút lui, bỏ chạy không cho là nhục. Chỉ cốt có lợi, không để ý đến lễ tiết. Từ vua cho đến thường dân, ai cũng ăn thịt súc vật mặc áo da thú, khoác chăn lông. Thanh niên khoẻ mạnh được ăn thức ăn ngon, người già ăn những thức dư thừa. Họ coi trọng trai tráng khoẻ mạnh, coi thường người già cả yếu đuối. Bố chết, con có thể lấy mẹ kế làm vợ; anh em chết, anh em của người đó có thể lấy vợ của người chết làm vợ mình. Tập tục của họ là mỗi người đều có tên, không kiêng kị, lại không có họ và chữ...

Phóng tầm mắt ra xa trên bình nguyên trải rộng bao la, Lã Bất Vi thấy có những túp lều nhỏ tựa như những hạt đậu được rải ra tứ phía. Hai con ngựa phi lên phía trước mặt cho từng đợt gió táp, những túp lều nhỏ mỗi lúc một rõ nét và trở nên to hơn. Lã Bất Vi nhìn rõ trước mặt chàng có năm túp lều vải, trong đó một lều trướng cao và to hơn hẳn những lều khác, trên vải lều có hình hoạ đẹp đẽ, trên đỉnh lều, một lá cờ đỏ thắm viền xanh đang tung bay trong gió. Lã Bất Vi và người biểu diễn rần nhảy xuống ngựa, mở túi ra, dùng một thứ mực đen đựng trong túi xoa lên mặt. Người Hung Nô quy định, sứ thần và khách thương người Hán nếu không theo phong tục mà bôi đen lên mặt sẽ không được phép vào nhà họ.

Người biểu diễn rần cho Lã Bất Vi hay, lều trướng lớn trước mặt là của Hữu Cốc Lãi Vương quan tước tương tự như Tế tướng của nước Vệ và bảo Lã Bất Vi cùng anh ta vào triều kiến ông ta. Người biểu diễn rần bảo Lã Bất Vi đừng sợ, đã có anh ta nói giúp chàng.

Hai bên cửa lều là hai tên lính lưng dắt dao, sau khi bấm báo, Lã Bất Vi và người biểu diễn rần được đưa vào trong. Khi tấm dạ trên cửa buông cũng là lúc mùi tanh khét ở đâu hầm hập bao lấy Lã Bất Vi, trong giây lát, Bất Vi cảm thấy lạnh toát sống lưng.

Đây là lần đầu tiên đến Hung Nô. Trước mặt chàng giờ là một toán người đang ngồi trên một tấm thảm dạ, ở giữa là một người trông rất cao lớn vạm vỡ mình khoác da thú, hai bên là một vài vị quan thần và thê thiếp. Lã Bất Vi nghĩ, người này hẳn là Hữu Cốc Lãi Vương rồi.

Người biểu diễn rần quỳ lạy Hữu Cốc Lãi Vương theo nghi lễ của người Hung Nô, Lã Bất Vi cũng làm theo, quỳ xuống thảm. Lã Bất Vi nghe thấy người biểu diễn rần dùng một thứ ngôn ngữ lai tạo giữa tiếng Hồ và tiếng Hán rất khó nói để bẩm, với Hữu Cốc Lãi Vương về mục đích chuyến đi của họ. Sau đó, người đã dùng tiếng Hồ trò chuyện cùng vị thủ lĩnh của người Hung Nô. Hai người nói chuyện say sưa, Hữu Cốc Lãi Vương cười phá lên khoái trá.

Lã Bất Vi và người biểu diễn rần được một trưởng bộc có bộ râu quai nón đưa ra khỏi lều. Người biểu diễn rần cho hay, chuyện làm ăn đã bàn bạc xong mười thước lụa sẽ đổi một con ngựa. Lã Bất Vi giao một nghìn thước lụa cho vị trưởng bộc này. Đổi lại chàng sẽ được nhốt trên một bãi đất bao quanh bởi hàng rào gỗ, trong đó những con ngựa đang hí vang âm ì như một dàn đồng ca, màu lông sặc sỡ như một bức tranh dưới hoàng hôn tuyệt đẹp. Vị trưởng bộc mời Lã Bất Vi và người biểu diễn rần kiểm tra những con ngựa.

Lã Bất Vi đếm nhanh, nhưng cứ đếm chưa được hơn mười con thì lại bị những con khác nhảy nhót xung quanh làm hoa cả mắt, đếm không nổi. Người biểu diễn rần nói, không cần phải đếm, hơn vài con thiếu vài

con cũng chẳng sao, trâu ngựa đối với người Hung Nô cũng chỉ như gà vịt đối với chúng ta mà thôi.

Bên cạnh chuồng ngựa có một chiếc lều, bên trong có giường đệm, thức ăn và bếp lửa. Vị trưởng tộc nói, nơi này được chuẩn bị cho những thương gia người Hán tới Hung Nô. Người biểu diễn răn nói: “Sáng mai phải đưa hết số ngựa này đi, về đến chợ ở thành Hàm Dương rồi, chúng chỉ cần hý mấy tiếng thôi là lập tức đã biến thành tiền trong túi Lã đại thương gia rồi!”

Đây là câu nói dài nhất, hài hước nhất mà người biểu diễn răn thần bí, khó hiểu nói với Lã Bất Vi trên suốt chặng đường dài nghìn dặm mà hai người cùng đi bên nhau. Trên mảnh đất hoang vu giữa cái lạnh tê tái của trời đất Lã Bất Vi chợt nghĩ: vận mệnh con người, chớp mắt vạn biến. Việc mà mới đây thôi còn tưởng là chỉ biết nhìn mà tiếc, không với tay nổi thì trong chốc lát, tựa hồ như trăm nghìn đoá sen chợt nở bừng trước mắt ta! Nửa tháng trước đây, chuyện đổi lụa lấy ngựa đối với ta vẫn còn rất lờ mờ, không rõ nét, vậy mà bây giờ thì sao? Ôi, một món tiền lớn đã ở gần trong tầm tay rồi, thật dễ như trở bàn tay vậy!

Ở nơi thảo nguyên mênh mang, khoáng đạt này, màn đêm buông xuống nhanh hơn ở thành Bộc Dương. Khi mặt trời vừa lặn, trời vẫn còn hơi sáng, nhưng rồi sau đó, rất nhanh, ánh hoàng hôn lẫn sắc thần bí ủa xuống bao phủ bốn xung quanh những túp lều. Từng cơn gió tây thổi rào rào, tựa hồ như những cô thiếu nữ xấu hổ, chỉ khẽ làm lay động cỏ cây vàng khô bên ngoài lều trướng, tạo nên những âm thanh trống trải và xa xôi.

Lúc đi ngủ, người biểu diễn răn thái độ rất lạ ra hiệu cho Lã Bất Vi rằng, đêm ở đất Hung Nô này có thể có những hiểm nguy khó lường, và anh ta thì thầm: “Chúng ta mặc áo vào nhưng phải nằm dưới gầm giường”. Sau này Lã Bất Vi nhớ lại, đêm ấy, chàng đã bị đánh thức. Có hai vệt lửa quét sáng trong lều rồi tắt ngay. Sau đó chàng nghe thấy có tiếng Hung Nô loáng thoáng chen lẫn tiếng gió. Chàng nín thở hồi lâu, rồi một cánh tay kéo chàng ra khỏi gầm giường.

Trong bóng tối đen như mực, Lã Bất Vi nghe thấy giọng nói run run của người biểu diễn răn: “Có người muốn giết chúng ta, chúng ta phải đi mau thôi”. Bên ngoài lều tối mù mịt. Dưới ánh sao yếu ớt, Lã Bất Vi nhìn thấy một lưỡi dao trắng đang lay động trông như một con rắn, thanh kiếm sắc trong tay người biểu diễn răn càng làm cho chàng cảm thấy dường như sắp có một trận quyết tử diễn ra. Đàng xa, có hai quầng lửa soi sáng cả một khoảng tối. Hai kẻ Hung Nô tay cầm đuốc, tay cầm dao tìm kiếm. Người biểu diễn răn nhẹ nhàng không một tiếng động tiến lại sau lưng chúng, chỉ kịp nghe thấy hai tiếng kêu khô khốc “Ai a”, “Ai a”, rồi hai bó đuốc rơi xuống đất. Lã Bất Vi kinh hãi nghĩ: “Có lẽ anh ta đã giết chết cả hai tên rồi”. Người biểu diễn răn đang lật giở quần áo của hai tên Hung Nô đã hồn lìa khỏi xác, Lã Bất Vi vội vàng lao tới nói: “Tìm gì vậy? Chúng ta mau chạy thôi!” “Tù và” Người biểu diễn răn có lẽ đã tìm thấy, đứng dậy nói với Lã Bất Vi: “Công tử cười ngựa của tôi, tôi cười ngựa trong chuồng, mau!” Lã Bất Vi dắt con ngựa màu đỏ thẫm đang buộc ngoài lều, người biểu diễn răn mở cửa chuồng ngựa, phóng mình nhảy lên lưng con ngựa lao ra trước, nói với Lã Bất Vi: “Chạy nhanh theo tôi, kiểu gì cũng phải ghìm được cương ngựa cho chắc!”

Hai con ngựa lao đi trong đêm tối. Người biểu diễn răn thổi tù và, những tiếng “tu... tu... tu...” giục gọi hơn một trăm con ngựa trong chuồng cùng lao ra vùn vụt. Lã Bất Vi nắm chặt bờm ngựa, người tung lên tung xuống. Lúc đầu chàng còn nghe thấy tiếng gió thổi vun vút, sau đó chỉ còn tiếng vó ngựa rầm rập tựa tiếng gió thét mưa gào làm rung chuyển mặt đất. Màn đêm dày đặc vùng hàn bắc dần lùi lại sau lưng họ...

Hai cánh cửa lớn hai thành Hàm Dương của nước Triệu vốn đã bị thời gian làm cho phai màu đỏ thẫm, giờ trước dòng cuộn chảy của hơn một trăm con ngựa tiền hô hậu ủng dường như đã trở nên chật chội. Bụi cuốn dưới vó ngựa tựa như một lớp mây mù dày đặc phủ trên nóc nhà. Lã Bất Vi và người biểu diễn răn đang gò mình trên lưng ngựa trong lớp gió bụi như đang cưỡi mây vờn sương vậy. Mọi người nhìn thấy một đội quân người ngựa lao tới vùn vụt như giông bão kéo đến trước cơn mưa đều vội vàng nhường đường. Hàm Đan là đô thành nổi tiếng từ thời Xuân Thu Chiến Quốc. Theo sự giải thích của chú giả Trương Yển trong cuốn “Hán thư” thì Hàm, là tên núi; Đơn, nghĩa là tận cùng. Bởi lẽ núi Hàm cao vô cùng tận cho nên được gọi là Hàm Đơn. Thành bắt nguồn từ ấp, bởi vậy thêm chữ ấp vào chữ “Đơn” thành chữ “Đan”. Mảnh đất người đông vật nhiều này, phố phường chẳng chịt, xóm ngõ giăng giăng. Đi men theo các

đường phố dọc ngang, hai bên đường lần lượt hiện ra rất nhiều nơi buôn bán, nào là các cửa hiệu cờ bay phấp phới, nào là các quán trà, tiệm ăn, tiệm rượu. Cách một đoạn phố lại xuất hiện một lầu các cao vút có vọng lâu với rường cột chạm trổ, thoáng nhìn biết ngay là một nhà dòng dõi trâm anh thế phiệt. Trên phố người đi lại như mắc cửi, thỉnh thoảng lại có xe ngựa lộng lẫy của một bậc vương hầu khanh tướng nào đó hoặc những chiếc xe có đỉnh tua cờ của các tiểu thư đi qua, quả là “xe ngọc ngà của bậc vương hầu tấp nập lại qua, dây cương vàng của bậc khanh tướng rộn ràng lui tới”. Còn có biết bao thiếu nữ xinh đẹp, cổ đeo vòng ngọc, xiêm áo thanh thoát, gương mặt thắm hồng. Ngoài ra còn có một vài người mặc trang phục của người Hung Nô, đây là vết tích của chủ trương “Hồi phục kỳ lạ” do Triệu Linh Vương từng khởi xướng. Ngồi trên lưng ngựa, Lã Bất Vi không biết nên nhìn ngắm gì trước biết bao cảnh đẹp của một đô thành phần hoa thịnh vượng như thế này. Khi chàng và người biểu diễn rần dẫn đoàn ngựa tiến vào cổng chợ, Bất Vi càng cảm thấy hoa mắt trước bao nhiêu là thứ đẹp. Được bày bán có ngọc trân châu, lụa là gấm vóc, rồi giày da, đồ gốm, dao găm, xe ngựa. Người bán người mua chen chúc, tiếng mời gọi vang lên rộn ràng. Người đi không có chỗ vòng lại, ngựa xe chẳng có chỗ quay đầu.

Hơn một trăm con ngựa của Lã Bất Vi chả mấy chốc bán hết. Bất Vi cùng người biểu diễn rần tìm một nhà trọ loại hào hạng để nghỉ ngơi, tính ra được lãi trọn hai trăm dật vàng. Lã Bất Vi chia đôi số vàng đưa cho người biểu diễn rần một nửa, anh ta nói đưa cho anh ta quá nhiều, anh ta lại chẳng phải bỏ vốn nên kiên quyết không nhận. Lã Bất Vi cau mày nói, nếu đại ca từ chối không nhận, hẳn là chê kẻ tiểu đệ đần ờn không xứng chẳng? Lần này đi lên vùng đất của người Hồ ở miền Bắc, may mà có đại ca dẫn đường chỉ lối, chuyển nguy thành an, nếu không, đừng có nói là hai trăm dật vàng chứ đến hai mươi dật cũng không kiếm nổi. Tiểu đệ nhận một trăm dật, cũng cảm thấy hổ thẹn vô cùng! Người biểu diễn rần thấy Lã Bất Vi không phải hạng người tham lam gian xảo nên cũng không từ chối nữa!

Lã Bất Vi dặn chủ quán cẩn thận làm mấy món ăn thơm phức, mua một hũ rượu, muốn cùng người biểu diễn rần nâng ly chúc mừng, uống cho thoải sức. Rượu thịt đã được mấy hồi, Lã Bất Vi và người biểu diễn rần đều đã ngà ngà say. Lã Bất Vi không úp mở nói thẳng những lời bấy lâu nay vẫn giấu trong lòng: “Huynh đệ sống chết có nhau đã được hơn một tháng. Đệ thấy huynh là bậc quân tử hiệp nghĩa, trung dũng, đệ cũng chẳng phải kẻ tiểu nhân tham tiền vô đạo, huynh đệ chúng ta cũng coi như là duyên phận trời ban, tâm đầu ý hợp. Nhưng, quý tính đại danh, xuất xứ lai lịch của đại huynh ra sao, đối với đệ vẫn là điều bí ẩn, điều này khiến cho tiểu đệ suy nghĩ, day dứt”. Người biểu diễn rần vẫn lặng thinh không nói. Lã Bất Vi hỏi: “Huynh tên họ là gì?” Người biểu diễn rần đáp: “Người biểu diễn rần”. Lã Bất Vi nổi giận: “Đệ không hiểu, tại sao huynh lại phải giấu kín tên họ của mình?” Người biểu diễn rần đỏ mặt tía tai nói: “Bởi vì ta là kẻ đã thả rần trong cung của Vệ Nguyên Quân cắn chết công tử Nộ Khiên, có lẽ Vệ Nguyên Quân giờ đang sai thích khách đến các nước chư hầu truy bắt ta!”

Thì ra vụ án mạng mà dân chúng đang bàn tán xôn xao xảy ra ngay chốn hoàng cung lại do người biểu diễn rần thâm trầm ít nói đang đứng trước mặt chàng đây gây ra. Lã Bất Vi hỏi: “Huynh và Vệ Nguyên Quân có thù oán gì?” Người biểu diễn rần nói: “Kể ra thì dài lắm! Công tử có biết cũng chẳng để làm gì! Lời của bậc quân vương mới đáng giá nghìn vàng, quân vương đâu có thể là kẻ gian xảo, vô đạo, cạm nghĩa được! Tôi có một bảo vật, có thể sẽ giúp ích cho việc buôn bán của công tử. Ở phía tây bắc nước Tề có một thái ấp nhỏ, nhà tôi ở đó. Trong vườn tử có một cây thân cong, dưới cây này có chôn bảo vật đó, công tử hãy đi đào lấy nó”. Người biểu diễn rần nói xong, vòng tay chào từ biệt Lã Bất Vi. Lã Bất Vi lưu luyến rơi lệ hỏi: “Đại huynh đi thế này, chẳng biết về phương nào, huynh đệ còn có cơ hội gặp lại không?” Người biểu diễn rần cảm động mà rằng: “Bốn bề là nhà, giang hồ phiêu bạt. Bao giờ được gặp lại nhau, còn phải xem chúng ta có duyên phận không đã!” Lã Bất Vi tiễn người biểu diễn rần ra cửa lữ điếm, nhìn theo cái bóng đơn độc cho đến khi đã chìm vào dòng người qua lại mới quay gót về phòng. Lòng chàng chợt cảm thấy hơi hối hận, nếu chàng không cố tình căn vặn tên họ thân thế của người biểu diễn rần thì anh ta hẳn sẽ không bắt đắc dĩ mà nói chuyện thả rần cắn chết công tử Nộ Khiên. Có lẽ anh ta thấy hối hận vì đã nói ra, sợ bị sát hại, vội vàng bỏ đi. Lã Bất Vi tự quyết với lòng rằng, rồi sẽ có một ngày, chàng sẽ trở thành một thương gia ở cái thành Hàm Đan này.

Về tới nhà, Lã Bất Vi đem câu chuyện chàng mạo hiểm đi đến Hồ Đại bắc hàn làm ăn kể cho cha mẹ nghe, không quên thêm đôi ba chi tiết cho sinh động. Hai vị song thân nghe mà giật mình kinh sợ. Nghe xong, cả hai nhìn Lã Bất Vi với một ánh mắt lạ lùng. Có lẽ nào chàng trai râu ria đã mọc lởm chớm đầy mặt kia lại là con trai của họ? Đây chính là đứa con đã bất chấp hiểm nguy, đùa giỡn cái chết đến tận vùng Hồ Địa của họ đó sao? Ánh mắt hiền từ không rời khỏi khuôn mặt, niềm tự hào dâng tràn trong lòng họ: “Đây đích thực là con trai Lã Bất Vi của chúng ta rồi!” Tiếc là họ không được gặp mặt người biểu diễn rắn tốt bụng ấy.

Bảo vật của người biểu diễn rắn rất cục là cái gì? Chắc chắn nó phải kích thích sự tò mò ghê gớm nên mới khiến cho Lã Bất Vi quyết băng ngàn dặm đường đến nơi thành ấp nước Tề. Khi đến nơi rồi, họ cảm thấy đây là một mảnh đất thần bí. Khi đã đặt chân vào vườn tử, Lã Bất Vi không lập tức chạy tới gốc cây thân cong để đào bới tìm kiếm mà đưa mắt nhìn khắp quang cảnh đổ nát, từng đồng gạch ngói ngổn ngang - hậu quả của ngọn lửa chiến. Lã Bất Vi cảm thấy, nơi đây, khi loạn lạc chưa xảy ra, cũng là nơi ở của một gia đình giàu sang có địa vị. Giữa cảnh hoang tàn này, có mấy con chim lông cánh sặc sỡ nhìn thấy Lã Bất Vi tới liền cất giọng hót vang khắp nơi rồi bay đi. Lã Bất Vi dõi nhìn đàn chim dần bay xa, thầm nghĩ: “Chủ nhân ngôi nhà nay liệu có được bình an vô sự như những con chim này không, có tìm được nơi khác nương thân không?” Nghĩ đến đây, chợt Lã Bất Vi đoán rằng, nhất định trong đó chủ nhân của ngôi nhà này có một người là người ấy!

Lã Bất Vi là người đầu tiên xắn tay áo dùng chiếc xẻng sắt sắc nhọn đào xuống lớp đất sét mềm dưới gốc cây tử thân cong, lòng chàng chợt run lên hồi hộp: một lát nữa thôi, ở đây sẽ lộ ra ngọc ngà châu báu, hay tiền đồng tiền bạc, hay là vô số tơ lụa?...

Lã Bất Vi thấy mấy người cùng đến với mình thi nhau đào bới. Lộ dưới lớp đất đầu tiên là mấy cái hộp miệng nhỏ bụng phình to, miệng bịt bằng da thú. Lã Bất Vi bóc miếng da thú, lấy ở trong ra một quyển sách. Bên trong mấy cái hộp còn lại cũng đều là những thẻ tre. Lã Bất Vi sai người nhấc những cái hộp để sang một bên, tiếp tục đào bới sâu rộng dưới tán cây tử cành lá lưa thưa. Đất bùn ẩm ướt dưới gốc cây chất dần thành gò. Chẳng có gì ngoài những con giun đỏ hỏn. Mọi người mồ hôi đầm đìa, có người ngời thở hổn hển.

Lã Bất Vi ngồi nghỉ tại đó, trong lòng nghĩ: “Hay là chúng ta đào không đúng chỗ?” Ông căng mắt nhìn xung quanh chỉ có chỗ này có mấy cây tử và chỉ có cây này chéch ngọn. Hay là đào chưa tới nơi? Người biểu diễn rắn nói với mình, đây là vật quý mình có thể dùng cả đời không hết, nó nhất định có giá trị rất lớn. Là vật có giá trị như vậy, ông ta càng không thể chôn một cách qua loa đại khái được. Huống hồ, ở đây lại không có người canh giữ, nên phải chôn thật sâu. Tục ngữ nói, đào sâu ba thốn, bây giờ cũng không còn kém bao nhiêu nữa! Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi lại ra lệnh cho mọi người đào tiếp. Càng đào xuống dưới, lượng nước trong đất càng lớn, giày cũng bị nước ướt sũng. Đào một chập nữa, chân của mọi người đều sũng dưới bùn đất. Nhìn thấy đất bùn đen nhão, Lã Bất Vi nghĩ: người biểu diễn rắn này có lừa dối mình không? Xem anh ta xương cốt cứng cõi, mi mắt ngay ngắn. Không thể giả quyết đưa mình chui vào bẫy. Anh ta có thể hứng lên mà nói vậy thôi, lấy câu chuyện làm quà. Hai người không quen biết gặp nhau, người ta dựa vào cái gì mà tặng những thứ quý giá cho mình.

Lã Bất Vi nghĩ đi nghĩ lại, cho rằng người biểu diễn rắn chỉ thuận miệng nói ra mà thôi. Ông nhìn những người phía trước mình mẩy đầy đất và mồ hôi, giống như những con rắn vừa chui ở trong hang ra, bị người biểu diễn rắn làm trò chơi.

Lã Bất Vi nghĩ đến đây, vung tay nói: “Đừng đào nữa”. Mấy người từ trong hố đất sâu rộng mệt mỏi chui lên. Chàng bảo mọi người nghỉ ngơi một lát, sau đó về Bộc Dương. Lã Bất Vi ngồi đó hết sức chán ngán, thò tay vào trong hộp lấy ra một tấm thẻ tre tiện tay lật xem, giở đi giở lại. Lã Bất Vi như bưng tỉnh: “Người biểu diễn rắn nói muốn tặng mình vật quý vô giá dùng cả đời không hết, chính là bộ sách này đây!”

Bộ sách này có tên là “Kế Nhiên”. Lã Bất Vi nhớ khi còn đi học nghe thầy giáo giảng qua. Kế Nhiên... bảy thiên, Phạm Lãi mới dùng năm thiên đã khiến cho người nước Việt hưng thịnh, xưng bá Trung Nguyên. Sau này Phạm Lãi từ quan đi buôn, vận dụng sách “Kế Nhiên” trở thành người giàu có ức triệu. Mãi về sau

này, Lã Bất Vi hết lòng hâm mộ quyển sách này, nhưng chưa được đọc qua. Không ngờ, hôm nay vô tình lại được nó ở đây.

Người soạn sách “Kế Nhiên” chính là Kế Nhiên trong “Ý LÂM” của Mã Thông viết: Kế Nhiên, người Khâu Bồ Thượng đất Thái, họ Tân Thị, tự văn Tử, vốn là công tử nước Tấn. Sau nam du xuống nước Việt, Phạm Lãi theo học. “Kế Nhiên” là một bộ trước tác bao quát muôn vật, kế sách dân giàu nước mạnh. Tư Mã Thiên trong “Sử Ký Hoá Thực Liệt Truyện” viết: Trước kia Việt vương Câu Tiễn bị khốn trên núi Hội Khê mới sử dụng Phạm Lãi, Kế Nhiên. Kế Nhiên nói: “Biết sẽ đánh nhau thì phải chuẩn bị chiến tranh, biết mùa vụ của hàng hoá và nhu cầu của mọi người mới được coi là biết hàng hoá. Năm vững quan hệ giữa mùa vụ với nhu cầu, tình hình cung cấp và nhu cầu hàng hoá trong thiên hạ thì có thể thấy được rõ ràng. Năm ở hành “Kim” thì được mùa, ở hành “Thủy” thì mất mùa, ở hành “Mộc” sẽ mất mùa, khó khăn, ở hành “Hỏa” sẽ khô hạn. Khi trời hạn thì phải chuẩn bị thuyền, khi ngập lụt phải lo chuẩn bị xe. Đây là năm vững đạo biến hoá của vạn vật. Thông thường cứ sáu năm một lần được mùa, sáu năm một lần hạn hán, mười hai năm có nạn đói lớn. Thóc gạo bán ra mỗi đấu giá hai mươi tiền, nông dân chịu thiệt; mỗi đấu giá chín mươi tiền, người làm nghề thủ công, buôn bán sẽ chịu thiệt. Người làm nghề công thương bị tổn thất, ruộng sẽ bỏ hoang, không ai đi khai khẩn. Đo đó giá ngũ cốc cao nhất cũng không được quá tám mươi tiền, thấp nhất không thể dưới ba mươi tiền, như vậy công, nông, thương đều có lợi. Giá ngũ cốc bán ra cũng có sự điều chỉnh với giá các mặt hàng khác. Thu thuế chặt chẽ và cung cấp thị trường đều không thể thiếu. Đây là đạo lý trị quốc. Ngay như tích lũy hàng hoá, cần phải tích trữ chắc chắn, có thể để được lâu dài, để tiêu thụ, mới không lo lỗ vốn. Trong buôn bán, hàng hoá dễ hư hỏng thì không nên tích trữ chờ giá. Nghiên cứu hàng hoá dư thừa hay thiếu thốn thì biết được xu hướng giá cả của hàng hoá. Giá cao đến đỉnh điểm thì sẽ hạ, giá thấp đến kịch điểm thì sẽ tăng. Khi giá cả tăng đến điểm cao nhất thì phải đem hàng hoá tích trữ ra bán ngay, khi giá hành thấp nhất thì phải nhanh chóng thu mua vào. Phải để cho đồng tiền chu chuyển giống như dòng nước chảy không ngừng.” Việt Vương Câu Tiễn theo sách lược của Kế Nhiên thực thi trong mười năm, đất nước cường thịnh, dùng tiền bạc đi mua quân sĩ, các chiến sĩ xung phong lâm trận, không sợ tên đạn, giống như khi khát muốn uống nước, Việt Vương rút cục đã báo được thù, tiêu diệt nước Ngô hùng mạnh. Sau đó lại dẫn quân lên phía bắc vào Trung Nguyên, thị uy chư hầu, xưng là một trong ngũ bá thời Xuân Thu.

Sau khi Phạm Lãi giúp nước Việt rửa sạch mối nhục ở núi Hội Khê, thờ dài nói: “Sách lược của Kế Nhiên có bảy điều, nước Việt mới dùng năm điều đã báo được thù. Sách lược đó trong trị quốc rất hữu hiệu, ta phải dùng nó trị gia”. Vậy là làm một chiếc thuyền nhỏ vượt sông lớn, thay tên đổi họ. Đến nước Tề, tự gọi là: “Xích Di Tử Bì”; đến đào ấp gọi là “Chu Công”. Chu Công cho rằng đào ấp là trung tâm của thiên hạ, thông với các nước chư hầu, là yếu địa trong giao dịch hàng hoá, ông liền đặt mua sản nghiệp, tích trữ hàng hoá, tùy cơ ứng biến, không khắt khe với mọi người - Sở dĩ giỏi về kinh doanh sản nghiệp, biết dùng người tài, lại năm vững thời cơ. Trong mười chín năm, ba lần kiếm được cả ngàn vàng, hai lần phân tán tài sản cho bạn bè khó Khẩn và các huynh đệ ở xa. Đây chính là khi giàu có thì thực thi ân đức, sau khi Phạm Lãi già yếu, giao cho con cháu năm giữ cơ nghiệp, con cháu kế thừa sự nghiệp của ông, không ngừng phát đạt, cho tới khi già yếu lên tới triệu lạng vàng. Do đó, khi nói đến phú hào, mọi người đều nhắc đến Chu Công.

Lã Bất Vi như vật được chi bảo, bê bộ “Kế Nhiên” đã đem đến cho ông biết bao sự tin tưởng và bí quyết về Bồ Nương. Sự vui sướng của thành công ban đầu đã đem đến cho vị thương nhân trẻ tuổi lần đầu bước chân vào sự sinh nhai mạo hiểm một sự phấn khích và cổ vũ to lớn.

Lã Bất Vi mong muốn được gặp Hoàng Phủ Kiêu, kể cho người con gái đã khiến ông xao xuyến từ lâu này quá trình buôn ngựa mang đầy màu sắc thần bí, kể về người biểu diễn rắn đối với ông ân trọng như núi nhưng bây giờ không biết ở đâu, lại cho nàng xem bộ sách dày kể những chuyện về buôn bán này, cuối cùng sẽ trao tặng nàng những vàng bạc tế nhuyễn đã mua cho nàng ở Hàm Đan. Hoàng Phủ Kiêu sẽ đưa ánh mắt say sưa, đầy vẻ phấn khích nhìn mình, và không ngừng kêu lên: “Chà, nguy hiểm thế!”... Khi nàng trông thấy những món quà hậu hĩnh mà chàng mang về, nàng sẽ càng vui sướng và...

Nghĩ tới những điều này, Lã Bất Vi thấy trái tim mình rạo rức. Chỉ có điều chàng muốn những điều này sẽ diễn ra tại nhà mình. Chàng nghĩ: hay là mời Hoàng Phủ cô nương đến nhà, vừa thân mật lại thuận tiện, như vậy hai người sẽ không có cảm giác không tự nhiên thoải mái như ở nhà Phùng Quân Uý. Chàng có thể khua chân múa tay, có thể thoải mái bộc bạch...

Lã Bất Vi ôm ấp giấc mộng đẹp này trong suốt lúc đi dạo trong buổi chiều tà. Lã Bất Vi nhìn lên nền trời phía tây rộng lớn, những đám mây hình thù kỳ lạ, nhiều màu sắc, có cả hình long li quy phượng. Lã Bất Vi phấn chấn, rảo bước nhanh hơn trong ngõ nhỏ đang nhập nhoạng tối.

Đã có kế sách để làm giàu, hơn lúc nào hết Lã Bất Vi càng khao khát thứ tình cảm ngọt ngào với một người con gái.

Lã Bất Vi cùng Hoàng Phủ Kiều vai kề vai thong dong bước bên nhau. Hoàng Phủ Kiều hôm nay trang điểm rất kỹ lưỡng, hương thơm từ nàng toả ra khiến Lã Bất Vi thấy lòng xao xuyến, mơ màng. Chưa bao giờ chàng có cảm giác gần gũi với một người con gái như thế này, gần đến mức chàng cảm nhận được cả hơi thở lẫn nhịp tim của nàng.

Bất Vi lắng nghe Hoàng Phủ Kiều nói, chàng cảm nhận được sự lo âu tận đáy lòng qua giọng nói run rẩy của nàng.

“Lần này chàng đi biệt hơn hai mươi ngày, thiếp quả vô cùng lo lắng”

“Ta và người biểu diễn rắn ấy đều cười ngửa, nếu đi bộ thì phải mất đến một năm rưỡi ấy chứ”.

“Gặp bọn Hung nô ấy, chàng có sợ không?”

“Sợ chứ, bọn chúng kẻ nào cũng cao to vạm vỡ, tanh hôi khủng khiếp. Khi ta và gã thích khách vào được hang ổ của Hữu Cốc Lãi Vương, ta thấy quân hung nô kẻ nào cũng dao gươm sáng loáng, mắt mũi trợn trừng. Người bình thường trông thấy ắt phải sợ đến hồn bay phách lạc, chẳng khác gì nơi hang hùm miêng cọp! Nhưng ta vẫn bình thản, không chút kinh hãi, đường hoàng tự tin tranh luận với chúng, đối đáp sắc sảo. Sau cùng, tất cả bọn chúng đều tròn mắt há miêng, ngoan ngoãn lặng im nghe ta nói. Lã Bất Vi cảm thấy những lời khoa trương tự mãn này của chàng, nói được cho Hoàng Phủ Kiều nghe, chàng thật hạnh phúc biết bao! Ánh trăng như dát bạc soi rọi bóng chàng và nàng bên nhau trên con đường mờ ảo.

Bước chân vào sau cánh cửa nhà mờ tối, Lã Bất Vi chợt cất giọng run run khẽ gọi “Hoàng Phủ cô nương”! Chàng biết, ngay lúc này và chính tại đây, tất cả đã chín muồi đủ để Hoàng Phủ Kiều đáp lại tấm tình cảm mà chàng sẽ biểu lộ với nàng. Và quả vậy, Phủ Kiều lặng lẽ quay nghiêng sang phía Bất Vi. Chàng biết, giờ đây, đôi tay chàng đang sắp đón đợi một niềm hạnh phúc.

Bất Vi giang tay ôm Hoàng Phủ Kiều vào lòng và cảm thấy bờ môi mình khao khát. Gương mặt Hoàng Phủ Kiều, từ sống mũi, nét môi đều nổi bật sáng rõ dưới ánh trăng. Bất Vi không kìm nổi lòng mình, áp khuôn mặt thô ráp bởi những sợi râu vào mặt Hoàng Phủ Kiều và đặt lên môi nàng một nụ hôn. Hai đôi môi nồng nàn gắn chặt vào nhau. Họ say đắm trong nụ hôn đầu...

Ánh đèn dầu soi tỏ tất cả căn phòng. Lã Bất Vi sau khi đã trấn tĩnh lại chậm rãi kể cho Hoàng Phủ Kiều nghe về quãng thời gian mà chàng đi buôn lụa kiểu “lũng đoan” bất chấp bao khó khăn cực nhọc. Và đương nhiên, đối với Lã Bất Vi, anh chàng đã khổ luyện với văn chương thơ phú mười năm thì thêm thắt đôi lời khoa trương cho câu chuyện của mình thì không khó. Lã Bất Vi thấy Hoàng Phủ Kiều chăm chú lắng nghe, mắt mở to không chớp. Đến đoạn chàng đi tới vườn tử ở một thành ấp nghèo nọ, Bất Vi chợt cảm thấy dường như trống ngực Hoàng Phủ Kiều bỗng đập dồn dập, rồi nàng bật khóc, nước nở thành tiếng.

Lã Bất Vi ngạc nhiên, im bật hỏi Phủ Kiều: “Hoàng Phủ cô nương, có chuyện gì vậy?”

Hoàng Phủ Kiều đứng dậy, bước tới bên cuốn sách “kế thiên” đang mở, tay khẽ khàng vuốt nhẹ từng mặt trúc trơn láng, gọi: “Đại ca ơi, đại ca ơi!”

Lã Bất Vi càng kinh ngạc không hiểu, hỏi: “Đại ca? Ai là đại ca của nàng?”

Hoàng Phủ Kiều đáp: “Chính là người biểu diễn rắn ấy”

Lã Bất Vi bán tín bán nghi hỏi: “Anh ta đích thực là đại ca của nàng ư?”

Hoàng Phủ Kiều thốt thức kể: “Cái vườn tử nơi thành ấp nghèo nàn ấy chính là nhà thiếp. Thiếp còn nhớ ngày nhỏ thường cùng đại ca Hoàng Tử Nghĩa chơi đùa dưới cây tử thần cong ấy. Có một lần, anh ấy

nhanh thoăn thoắt như khi leo lên trốn trên cây làm thiếp sợ phát khóc tìm kiếm khắp nơi... Bộ “kế thiên” này là do một người bạn tên Tư Không Mã tặng đại ca thiếp bởi lẽ anh ấy vốn là người không ham hố chuyện buôn bán làm giàu mà chỉ thích đao thương kiếm thuật, dạy chó luyện rắn...

Lã Bất Vi áy náy: “Giá mà anh nàng không giấu tên giấu họ thì ta đã sớm giúp được hai người đoàn tụ rồi”.

Hoàng Phủ Kiều đáp: “Thiếp nghĩ, đại ca thiếp hẳn sẽ đi tìm Vệ Nguyên Quân báo thù rửa hận, phanh xác, băm thây Nguyên Quân, con trai của hắn, thê thiếp của hắn làm trăm mảnh! Chúng tôi là gia tộc Hoàng Phủ, sống ở nước Tấn, ở cả nước Vệ, đại ca e liên lụy đến họ và liên lụy đến cả thiếp nữa!”. Lã Bất Vi hiểu ra gật đầu, cảm thấy thương cho hoàn cảnh của hai anh em Hoàng Phủ Kiều.

Hoàng Phủ Kiều hỏi: “Khi chia tay với chàng ở Hàm Đan, đại ca không nói sẽ đi đâu ư?”. Lã Bất Vi đáp: “Ta cũng hỏi nhưng anh ấy chỉ bảo, bốn bề là nhà, phiêu bạt giang hồ”. “Thiếp phải đi tìm đại ca của thiếp” Hoàng Phủ Kiều quả quyết.

Lã Bất Vi phát hiện, trong đôi mắt tuyệt đẹp của Hoàng Phủ Kiều ánh lên tia nhìn sắc nhọn mà chàng chưa từng bắt gặp.

Lại một lần nữa, Lã Bất Vi lang thang giữa thành Hàm Đan tấp nập người xe để tìm kiếm Hoàng Phủ Kiều, những ngọn lạnh buốt làm tuyết trắng bay đầy trời mang đến cho đô thành của nước Triệu một mùa đông đáng nhớ.

Khi mới nghe Hoàng Phủ Kiều nói: “Thiếp nhất định phải đi tìm đại ca của thiếp!” Lã Bất Vi cho rằng đó chỉ là lời nói gió bay của một nữ nhi dễ xúc động, đâu ngờ Hoàng Phủ Kiều lại nói sao làm vậy. Hôm đó là buổi chiều sau khi Hoàng Phủ Kiều đã rời nhà chàng đi được 3 ngày, có một người nô bộc của Phùng Quân Úy hốt hải đến tìm chàng. Phùng Quân Úy gửi cho Lã Bất Vi một mảnh lụa bạc, trên đó là dòng chữ nhỏ nhắn nắn nót: “Con đi Hàm Đan đây”. Phùng Quân Úy vừa giận vừa thương người con gái nuôi đã ra đi mà không một lời từ biệt. Lã Bất Vi miện an ủi Phùng Quân Úy nhưng trong lòng chàng đang nghĩ đến cảnh người con gái một thân một mình lang thang trên từng con phố nhỏ nơi đô thành rộng lớn xa lạ với bao mối hiểm nguy.

Lã Bất Vi biết rõ khắp đường phố ngõ ngách ở cái thành Hàm Đan đất rộng người đông này để hỏi một cô gái tên là Hoàng Phủ Kiều thì chẳng khác gì mò kim đáy bể. Mấy ngày trời đội mưa đội tuyết tìm kiếm mà đã tràng xe cát. Chàng vừa cảm phục ý chí người con gái trọng tình anh em, vừa giận hành động bướng bỉnh điên rồ của nàng khiến chàng phải lao tâm khổ tứ như thế này.

Có điều, Lã Bất Vi hoàn toàn chẳng thể ngờ rằng, chính bước chân tìm kiếm của chàng in dấu trên con đường phủ tuyết trắng đang dẫn chàng đến với một mảnh đất mới cho cái nghiệp làm thương nhân của chàng.

Khi ta men theo dòng chảy thời gian, cùng bước chân của Lã Bất Vi trên con đường tìm kiếm kế sinh nhai, tìm kiếm những mốc đáng chú ý của lịch sử, ta rút ra kết luận Lã Bất Vi là kiểu thương nhân luân có khả năng có phát hiện mới cho công việc buôn bán của mình.

Khi Lã Bất Vi đang ở Hàm Đan thì nước Triệu xảy ra một sự kiện chính trị quan trọng. Chính sự kiện này đã khiến cho Bất Vi hiểu được thế nào là món lời kếch sù do một viên ngọc nhỏ đem lại. Sự kiện xảy ra ở nước Triệu chính là cuộc đấu tranh ngoại giao xung quanh viên ngọc - ngọc bích họ Hoà.

Về lai lịch viên ngọc bích họ Hoà, “Hàn Phi Tử, Hoà Thị Bích”. Có viết như sau: trước kia có người nước Sở, tên là Biện Hoà, nhặt được ở núi Kim Sơn một viên ngọc quý vẫn chưa mài rửa mang hiến cho Sở Lệ Vương, Sở Lệ Vương sai người thợ ngọc xem thử, thợ ngọc nói là đá. Sở Vương cho rằng, Biện Hoà mang ngọc giả đến lừa dối mình, phán xử Biện Hoà tội hình, chặt của anh ta chân phải. Sau khi Lệ Vương chết, Sở Vũ Vương kế vị, Biện Hoà lại đem hiến viên ngọc, Vũ Vương sai thợ ngọc kiểm tra, thợ ngọc lại nói đây là một hòn đá, Vũ Vương lại chặt chân trái của Biện Hoà. Sau khi Sở Vũ Vương chết, Sở Văn Vương kế vị, Biện Hoà không dám mang ngọc đi tặng nữa mà ôm viên ngọc khóc ở núi Kinh Sơn ba ngày ba đêm, chảy khô cả nước mắt, chảy cả ra máu. Sở Văn Vương nghe được tin này cho người đến hỏi tại sao lại khóc thống thiết như vậy? Biện Hoà trả lời: “Tôi không phải bị chặt mất hai chân mà đau buồn. Tôi

đau buồn vì tôi hiến ngọc cho đại vương rành rành là một viên ngọc quý, lại nói nó là đá; rõ ràng là kẻ trung thân thì lại nói là lừa dối. Đây là cái cớ vì sao tôi đau buồn!”

Vậy là Sở Văn Vương đem cho người thợ mài ngọc rũa, quả là một viên bảo ngọc màu sắc loá mắt, trên đời chỉ có một. Gọi nó là Ngọc Bích họ Hoà.

Thấm thoát thời đưa, đến năm 283 trước CN, Ngọc bích họ Hoà đã trở thành báu vật trong tay Huệ Văn Vương nước Triệu. Các nước chư hầu và sứ thần của họ khi đến Hàm Đan đều yêu cầu Huệ Văn Vương mang Ngọc Bích họ Hoà cho họ xem, lấy làm no mắt. Phàm những ai đã xem qua viên ngọc này đều không ngớt lời ca tụng.

Khi đó nước Tần đã trở thành một trong thất hùng thời Chiến Quốc. Tần Chiêu Tương Vương rất ao ước có được Ngọc Bích họ Hoà, vì vậy ông ta phái sứ giả mang quốc thư sang bái kiến Huệ Văn Vương nước Triệu, nói muốn đổi mười năm thành trì lấy viên ngọc đó. Huệ Văn Vương xem xong bức thư bèn cùng đại tướng quân anh dũng thiện chiến Liêm Pha cùng các đại thần bàn bạc, muốn đem Ngọc Bích họ Hoà mang sang nước Tần nhưng lại sợ Tần Vương bội tín không giao mười năm thành trì, sẽ bị lừa; nếu không đem viên ngọc sang Tần lại sợ bị Tần Vương đánh. Huệ Văn Vương cùng bá quan văn võ bàn bạc đi bàn bạc lại nhưng vẫn không đưa ra được một kế sách vẹn toàn. Trong khi đó, việc đồng ý hay không đồng ý đem viên ngọc đổi mười năm thành trì nước Tần cũng phải trả lời sớm. Chọn đi chọn lại cũng không tìm ra ai đi sứ nước Tần. Huệ Văn Vương vô cùng lo lắng. Chính lúc đó, quan Tổng quản Diêu Hiền tiến cử một người với Huệ Văn Vương: “Môn khách tại hạ có Lạn Tương Như trí dũng song toàn, tôi thấy để người đó đi sứ nước Tần là hợp lý nhất”. Huệ Văn Vương bèn cho triệu kiến Lạn Tương Như tại cung tấu Dương, Huệ Văn Vương nói: “Tần Vương muốn đổi viên Ngọc Bích họ Hoà lấy mười năm thành trì, ông thấy thế nào?”

Lạn Tương Như thẳng thắn nói: “Nước Tần mạnh, nước Triệu yếu. Chúng ta không thể không đồng ý”. Huệ Văn Vương lo lắng hỏi: “Điều quả nhân lo lắng là nếu Tần Vương có được ngọc quý của quả nhân rồi lại không giao thành trì cho chúng ta nữa, lúc đó làm thế nào?”.

Lạn Tương Như đã có chủ định sẵn nói: “Nước Tần dùng mười năm thành trì đổi lấy viên Ngọc Bích họ Hoà của nước Triệu, Triệu không đồng ý tức là Triệu đuối lý, Triệu đem ngọc bích sang Tần, Tần không trao mười năm thành trì cho Triệu, vậy thì nước Tần đuối lý. Hai cái này cái nào hay hơn? Tôi thấy đem viên Ngọc Bích họ Hoà sang nước Tần vẫn là thượng sách. Tôi phụng chỉ đi sứ, nếu quả thật nước Tần đem mười năm thành trì trả cho Triệu, tôi sẽ để viên ngọc lại Tần và đem bản đồ mười năm thành trì về; nếu Tần không giao mười năm thành trì, tôi sẽ đem viên ngọc về nguyên vẹn”.

Huệ Văn Vương thấy Lạn Tương Như nói năng trôi chảy, có chủ kiến liền phái ông làm sứ thần mang ngọc đi sứ nước Tần. Tần Chiêu Vương triệu kiến Lạn Tương Như trong Chương Đài, Lạn Tương Như mang Ngọc Bích họ Hoà trình lên, Chiêu Tương Vương nhận lấy viên ngọc yêu thích không muốn rời tay, ngắm đi ngắm lại, rất vui sướng. Sau đó đưa cho bọn thị tì, cung nữ và ái thiếp xem. Mọi người đều vô cùng tán thưởng, đồng loạt chúc mừng Tần Vương.

Một mình Lạn Tương Như bị bỏ quên dưới điện, đứng đợi rất lâu không thấy Tần Vương nhắc tới chuyện giao cắt mười năm thành trì. Lạn Tương Như nghĩ: “Tần Vương quả nhiên muốn chiếm đoạt viên ngọc họ Hoà này”. Ông bèn nói với Tần Vương: “Trên viên ngọc có một chút vết, xin để tôi chỉ cho Đại Vương xem”.

Tần Chiêu Vương đem viên ngọc đưa cho Lạn Tương Như nói: “Viên ngọc hoàn mỹ như thế này, sao quả nhân không thấy vết nứt của nó?”

Lạn Tương Như nắm chặt viên ngọc, lui lại mấy bước, sát vào cây cột trong cung, phẫn nộ nói với Tần Vương: “Đại Vương muốn có được viên ngọc quý này, sai người đưa thư cho Triệu Vương tôi, Triệu Vương triệu tập bá quan văn võ bàn bạc, mọi người đều nói: “Nước Tần lòng tham vô đáy, dùng thế mạnh bức người, muốn dùng mấy lời nói suông để lừa bịp nước Triệu lấy viên ngọc”. Vậy nên sau khi bàn bạc không muốn đem viên ngọc này đi. Nhưng tôi cho rằng, dân thường khi giao kết với nhau còn biết giữ tín nghĩa, không đến nỗi lừa dối nhau, huống hồ đường đường là quân vương nước lớn! Và lại vì một viên

ngọc mà để mất hoà khí với nước Tần, như thế không tốt. Triệu Vương nghe lời tôi, trai giới năm ngày, trên triều đình đích thân giao quốc thư cho tôi, sai tôi mang ngọc bích sang Tần. Đây là Triệu Vương tôn trọng uy vọng của đại vương, biểu thị đặc biệt tôn kính! Giờ tôi đã đến quý quốc, Đại Vương không tiếp kiến tôi tại triều đình mà ở cung thất tầm thường, lễ tiết đơn giản, thái độ ngạo mạn còn đưa ngọc cho bọn mỹ nhân làm trò đùa với tôi. Tôi thấy ý Đại Vương không muốn giao cắt mười năm hành trì, muốn đoạt không lấy viên ngọc. Nếu Đại Vương nhất định muốn bức ép tôi, tôi tự nguyện mang cả đầu mình lẫn viên ngọc đập nát trước cây cột này”. Nói xong, Lạn Tương Như bê viên ngọc, nghiêng mắt nhìn cây cột, nộ khí bừng bừng, dường như sắp lao vào cây cột.

Tần Chiêu Tương Vương vô cùng hoảng sợ, sợ rằng sẽ vỡ mất viên ngọc quý vội tạ tội với Lạn Tương Như, khuyên ông không nên làm như vậy. Lại giả nhân giả nghĩa sai người mang bản đồ đến, chỉ cho Lạn Tương Như xem, mười năm toà thành từ chỗ này tới chỗ này sẽ trả về Triệu. Lạn Tương Như biết Tần Vương lòng dạ gian trá, ông nói với vua Tần: “Ngọc Bích họ Hoà là vật báu trong thiên hạ, Triệu Vương tuy rất yêu quý nó nhưng sợ thế nước Tần mạnh nên không dám không hiến cho đại vương. Trước khi Triệu Vương giao viên ngọc này đã từng trai giới năm ngày, bây giờ Đại Vương cũng cần trai giới năm ngày, cử hành nghi lễ long trọng trong triều, khi đó tôi sẽ dâng viên ngọc lên Đại Vương”.

Tần Chiêu Tương Vương không thể chiếm đoạt, đành phải đồng ý.

Lạn Tương Như biết rằng, Tần Chiêu Tương Vương nhất định sẽ bội ước, đêm đó ông sai một tên tùy tùng mặt quần gai áo ngắn giả làm dân thường, bí mật đem viên ngọc họ Hoà trở về nước Triệu.

Năm ngày sau, Tần Chiêu Tương Vương cử hành nghi lễ trọng thể tại Triều đình, chuẩn bị tiếp nhận viên ngọc. Lạn Tương Như hiên ngang đi vào triều, nói với Tần Vương: “Quý quốc từ Tần Mục Công đến nay, trước sau đã hai mươi mấy vị quân vương, chưa ai giữ tin bao giờ. Tôi cũng sợ bị đại vương lừa gạt cho nên đã sai người đem ngọc về Triệu. Tần là nước mạnh, Triệu là nước yếu. Chỉ cần nước Tần có thành ý đổi mười năm hành trì lấy ngọc thì hãy sai sứ thần sang Triệu, Triệu Vương không thể không đồng ý. Tôi biết đã lừa gạt Đại Vương, không coi trọng Đại Vương, xin Đại Vương cứ trị tội tôi!”.

Tần Vương và các đại thần nghe xong nhìn nhau, vừa tức giận nhưng cũng không biết làm thế nào. Đành phải thả Lạn Tương Như về Triệu.

Lạn Tương Như trở về. Vua Triệu thấy ông là người có công đi sứ sang nước lân bang không để nhục quốc thể bèn phong ông là Thượng Đại Phu.

Mặc dù cả ngày đi tìm kiếm trong xóm nhưng tối về tệt xá ông lại nghiền ngẫm chuyện Lạn Tương Như. Giá của một viên ngọc bằng mười năm toà thành, là một vị thượng đại phu, là danh tiếng lưu truyền muôn thuở... Lã Bất Vi quyết định buôn bán vàng ngọc.

Mấy đêm nay, dưới ánh sáng bập bùng của ngọn nến, với chất giọng trầm bổng, Lã Bất Vi ngâm lại bài thơ mà ông đã đọc trong Kinh Thi miêu tả về ngọc. Trong đêm khuya thanh vắng ở Hàm Đan, giọng ngâm thơ càng thêm sâu lắng, một cảnh tượng đẹp dễ chiếu rọi lòng ông, nó làm nảy sinh những cảm giác mãnh liệt với những viên ngọc lạnh lẽo kia.

Nước sông Ki chảy bên trái
Bên phải là đầu của con suối
Chàng thiếu niên xinh đẹp
Tiếng ngọc réo rắt vang
Bốn con ngựa to khoẻ
Cao lớn khí hiên ngang
Hân Hân vào triều kiến
Dâng ngọc khuê làm quà
Quy phục bái Chu Vương
Thường cho người lễ vật bằng ngọc
Người có Quốc Bảo phóng quang minh
Đi đi, Quốc Cữu đang chinh chiến

Giữ cho miền nam mãi thanh bình.

Ngâm xong, Lã Bất Vi lại nghĩ đến những thủ thuật cần phải có sau này khi buôn bán ngọc, nó khiến ông cả đêm không ngủ. Bản thân Lã Bất Vi rất cẩn thận, ít khi làm việc gì một cách phiêu lưu, thiếu suy nghĩ. Trong khi đi tìm Hoàng Phủ Kiều ở Hàm Đan, ông đã đến các tiệm châu ngọc để khảo sát việc buôn bán.

Đây là một tiệm hàng buôn bán vàng bạc lớn nhất thành Hàm Đan. Những gì bày trí ở đây lộ rõ sự hưng thịnh của cửa hàng. Lã Bất Vi bước vào bên trong, màu sắc, ánh sáng của vàng bạc, ngọc ngà bao bọc ông, ông thấy như đang đứng giữa thiên đường với các cây cối toàn là vàng ngọc. Các loại ngọc được bày trí theo thứ tự, lấp lánh trong tủ, Lã Bất Vi thấy loá mắt. Sự bày trí, sắp xếp các loại ngọc chứng tỏ chủ tiệm là người rất sành sỏi trong kinh doanh. Dãy đầu là các loại ngọc dùng trong tế lễ như Khuê Bích, Hoàng Bích, chúng thường dùng làm vật làm tin và đem lại sự may mắn như khi vào triều kiến vua, minh ước, dẫn cưới, phúng viếng... Loại khác là vật trang sức như Quyết, Hoàng, Xuyên... Ngoài ra còn có một số loại ngọc khác.

Có người đã mô tả thế giới ngọc mà Lã Bất Vi đã xem như sau: Hồng Bảo Thạch như ánh lửa đỏ rực, Lam Bảo Thạch như trời xanh biển biếc, Thạch Lưu Thạch màu vàng pha đỏ, ánh sáng rực rỡ, Thủy Tinh Thạch lung linh trong suốt, đá mắt mèo mai vàng xanh, Ngọc Dương chỉ trắng như tuyết, Trân Châu hạt nhỏ trong suốt, giống đầu tinh đầy trời, Ngọc Phi Thúy màu xanh bích ngưng lại như muốn níu giữ mùa xuân, Mã Nảo màu sắc rực rỡ như bảy sắc cầu vồng, San Hô cành lá rậm rạp, giống cây quỳnh cành ngọc... nhìn những viên ngọc được chạm khắc tinh tế, tỉ mỉ khiến ta liên tưởng tới:

Ông Bàn Cổ khai thiên lập địa, vũ dũng dựng càn khôn.

Nữ Oa luyện đá vá trời, nhi nữ vá trời xanh.

Nghệ bản cung chín mặt trời, chống hạn cứu muôn loài.

Đế giết Xuy Long, ngăn gió mưa, giết ác thú.

Chim Vệ ngâm đá lập biển, nghia trum bể đông.

Na Tra nước tiếng anh hùng, bắt yêu long giết hà bá

Thái Công câu cá, thần sắc thư nhà, chí ở ngàn dặm.

Vũ Vương kéo xe, ôn tồn cung kính, lễ đãi hiền sĩ.

Những ngọc phẩm này hàm chứa những câu chuyện thần kỳ. Những truyền thuyết đẹp. Ngoài ra còn có công tử đi săn, ngự giả đánh xe, võ sĩ chinh chiến, nông dân đi cày, quý nhân vầy nước, mỹ nhân dạo chơi, lưỡng long châu mặt ngọc, tam dương khai thái, lồng ngọc gà vàng, du long hí phượng...

Lã Bất Vi sau một lúc choáng ngọc, tươi cười đến bên người bán hàng trẻ tuổi, hỏi giá cả, nguồn gốc và tính chất của từng món hàng. Lã Bất Vi thấy chàng trai này mặt mũi thanh tú, khi nói chuyện gần gũi dễ gần. Trong tiếng ồn ào của người mua kẻ bán, Lã Bất Vi cố gắng thu tóm tất cả các lời lẽ mà người làm công này nói. Theo Lã Bất Vi nó là kỹ xảo bán hàng. Lã Bất Vi chú ý nghe chàng trai nói về sự khác nhau giữa hai viên ngọc: viên chuyên ngọc này được làm ra ở nước Ngô, loại ngọc này được tạo hình đẹp đẽ, mài mã tinh vi, đó là đồ ngự dụng trong cung đình nước Ngô. Đặc điểm cơ bản của loại ngọc hiện nay là hình rắn cuộn, chim muông và hoa văn mây tụ trên bề mặt. Ngọc cứng được chế tác dưới thời chu thiên tử thường thô ráp, phần lớn thường trang trí hình con quỳ. Lát sau chàng trai này lại chỉ cho Lã Bất Vi một bộ ngọc bội nói, tốt nhất là tiêu thụ một nhóm ngọc bội sáu chiếc, bán một bộ hai chiếc.

Nghe người này nói năng rất lưu loát, trôi chảy, Lã Bất Vi trong lòng rất khâm phục. Lã Bất Vi nghĩ mình mở cửa hàng vàng bạc tiền vốn nhờ bán ngựa cũng tạm đủ, tính toán quản lý mình có thể tự lo. Bây giờ chỉ thiếu một người hiểu biết về ngọc, nếu thiếu điều này thì buôn bán khó mà phát đạt được. Nghĩ đến đây, trong đầu Lã Bất Vi nảy ra suy nghĩ: mời chàng trai này theo mình về Bồ Dương mở cửa hàng vàng bạc. Trong cửa hàng người ra vào đông đúc, hơn nữa vì có chủ tiệm ở đây nên không tiện nói ra lời này. Lã Bất Vi tin rằng, chỉ cần trả tiền công thật cao thì có thể mời chàng trai này về chỗ của mình. Đã đi làm thuê ai chẳng muốn kiếm được nhiều tiền; sau khi cảm ơn chàng trai, Lã Bất Vi mang những suy nghĩ của mình rời khỏi cửa hàng. Ông ngược nhìn mặt trời đang treo trên đỉnh đầu, biết giờ đóng cửa của cửa hàng còn lâu mới tới, ông liền đi lang thang trên phố, vào những cửa hàng khác thăm thú và nhân tiện kiếm tìm

Hoàng Phủ Nghĩa. Mặt trời chệch về phía tây, Lã Bất Vi biết trời đã về chiều, ông bèn tới một góc khuất của tiệm vàng kia đôi mắt hướng về phía cửa hàng. Người mua thừa vắng dần, nhà hàng bắt đầu đóng cửa. Những người làm công từng tốp nhỏ vừa ra về vừa chuyện trò vui vẻ. Lã Bất Vi chăm chú tìm kiếm những nét quen thuộc của chàng thanh niên kia, ông như kẻ vô công rồi nghề nhìn theo những người làm tan vào trong ngõ vắng. Cuối cùng thì ông cũng nhận ra chàng thanh niên trên con đường tuyết ngập chân người. Tiếng bước chân của những người đi làm về đã xa dần. Lã Bất Vi và chàng trai. Kẻ trước người sau đi trên con đường đầy tuyết. Trời mỗi lúc một tối, khoảng cách giữa Lã Bất Vi và chàng trai càng lúc càng gần. Những áng mây chiều gom lại những tia sáng cuối cùng, trên nền trời, những vì sao bắt đầu lấp lánh. Chàng trai đã về đến nhà. Anh đẩy cánh cửa đi vào một gian nhà cỏ, Lã Bất Vi cũng lập tức vào theo.

Người thanh niên đã sớm quên người khách trong cửa hàng ban ngày vì hàng ngày anh tiếp xúc với rất nhiều khách hàng, rất nhiều gương mặt mà anh đã gặp nhanh chóng trở nên xa lạ. Với vị khách không mời mà đến này, anh cảm thấy rất kinh ngạc. Với vẻ mặt hồ nghi, anh ta nói với Lã Bất Vi: “Tôi không biết ông là ai?”. Lã Bất Vi giới thiệu với anh ta về mình. Chàng trai hỏi: “Lã tiên sinh có việc gì cần tôi giúp đỡ chăng?” Lã Bất Vi nói rõ ý định của mình và khẩn thiết mong anh ta chớ nhận. Cuối cùng ông nói: “Tôi sẽ trả công cho anh cao”.

Chàng trai nói: “Lã tiên sinh thật biết người, tôi là Triệu Khả Tín, là người ông có thể tin cậy, tôi đồng ý đi theo ông”.

Một buổi sớm cuối đông đầu xuân, người dân Hàm Đan không để ý đến hai người sau khi rời khỏi thành, băng đi trong gió tuyết mịt mù. Không ai biết trước được rằng, một trong hai người đó sau này chính là người sẽ đem đến sự diệt vong cho nước Triệu của họ - Lã Bất Vi

Trong cái lạnh cắt da cắt thịt của mùa đông, Lã Bất Vi và cha mình là Lã Hâm ngồi nói chuyện với nhau về việc buôn bán ngọc. Có lẽ vì cái lạnh hay vì xúc động khiến cho những lời Lã Bất Vi nói thiếu đi sự mạch lạc, Lã Bất Vi hỏi: “Làm ruộng có thể thu lãi mấy lần?”

Người cha nói: “Mười lần”. Lã Bất Vi lại hỏi: “Buôn bán vàng ngọc lãi bao nhiêu lần?”

Lã Hâm nói: “Trăm lần”

Quả thực với việc buôn bán vàng ngọc sắp tới, trên đường đi, dưới sự giúp đỡ của Triệu Khả Tín, Lã Bất Vi đã suy đi tính lại nhiều lần. Sở dĩ ông bàn bạc lại với phụ thân là vì ông không muốn để cha buồn, cho ông là đứa con độn đoán.

Thấy Lã Bất Vi không đưa được Hoàng Phủ Kiêu về, Lã Hâm rất buồn rầu, uất hận. Vậy mà khi nghe kế hoạch buôn bán vàng ngọc quy mô mà Lã Bất Vi nói nổi buồn hận trong ông đã vơi đi phần nào. Một thời gian sau, cửa hàng buôn bán vàng ngọc của Lã Bất Vi đã được khai trương trên một con phố đông người qua lại ở thành Bồ Dương, bên ngoài treo một tấm biển đem lại sự may mắn: “Long xướng quảng”. Lã Bất Vi mua được hàng với giá rẻ nhưng lại bán với giá cao, ông mua ngọc cũ của người trong thành, đem về chế tác lại sau đó bán ra. Ông còn đi sang các mỏ vàng ngọc tại các nước chư hầu, mua về những món đồ hợp với nhu cầu của mọi người.

Công việc của Lã Bất Vi ngày càng trở nên bận rộn, ông đi tìm mua ngọc khắp nơi, cứ ba ngày lại phải tính toán hàng hoá kiểm tra sổ sách. Trong con mắt của người dân Bồ Dương, người môn khách từng bị đại sư Vệ Hằng không nhận khi xưa, nay đang làm trò ảo thuật kiếm được tiền nhiều như nước, họ căng mắt nhìn tài sản của Lã Bất Vi đang đầy lên. Tất cả đã thay đổi cách nhìn với Lã Bất Vi. Cứ ba ngày lại có chiếc xe chở hòm to hòm nhỏ nặng nề dừng trước “Long xướng quảng”. Lã Bất Vi ra hiệu, chỉ trỏ cho những người làm của mình nhanh chóng vận chuyển vào trong. Chỉ ít lâu sau, người đến cửa hàng mua bán đông nghịt. Lã Bất Vi cũng thường dùng những kỹ xảo nhỏ khuyếch trương hàng hoá, ví như mua một món ngọc quý được tặng một gói trà sen thơ... phàm mua một bộ ngọc bội hai chiếc thì một chiếc chỉ bán một nửa giá; nếu không có tiền mặt thì cũng có thể đổi bằng lúa, gạo, đồ sứ, mai đôi mồi... Sau đó ông đem tất cả những hàng hoá đổi với giá thấp này bán ra với giá cao.

Việc buôn bán ngọc quý của Lã Bất Vi không ngừng phát đạt, vậy mà ông vẫn cảm thấy chưa thoả mãn. Ông không phải hạng phú thương chỉ biết bo bo giữ của, ông có tham vọng dựa vào tiền bạc để làm chính

trị.

Lã Bất Vi đã chọn đất xây thêm một khu nhà mới, bên trong cùng là lầu son gác tía, chín khúc hồi lang rồi đến đó ở. Lã Bất Vi nhìn thấy ánh mắt khó chịu của chủ tư lỵ họ Tống đối với nhà mình. Cuộc sống hào hoa phú quý, áo lông, ngựa béo, mâm ngọc, sơn hào hải vị đã khiến ông vĩnh viễn từ biệt với cuộc sống quần bách và lạnh lẽo trước kia. Vị môn khách trước kia mà nhà Vệ Hằng không dùng thì giờ đây cũng đã có môn khách. Điều ông thấy buồn nhiều nhất là vàng bạc càng lúc càng nhiều thì thời gian trong tay mỗi lúc một ít. Mặc dù thời gian nhàn rỗi rất ít, ông vẫn tiếp tục nghiền ngẫm, nghiên cứu quyển “Kế thiên”. Mỗi khi ngồi trước cuốn sách, Lã Bất Vi lại nghĩ tới người biểu diễn xiếc rắn Hoàng Phủ Nghĩa. Không biết bây giờ anh ta cùng con rắn của mình lẫn lộn ở góc phố nào, biết đến bao giờ mới gặp lại vị hào nhiên quân tử này? Mỗi khi đọc được một thiên “Kế thiên...” Lã Bất Vi đều thấy được sức mạnh và tác dụng của sách vở. Từ sớm Lã Bất Vi đã manh nha ước vọng soạn sách, ông muốn cùng môn khách viết một bộ sách bao quát tất cả mọi sự vật trong thiên hạ, tập hợp mọi chức tác của bách gia chư tử, lưu lại cho muôn đời sau. Chẳng phải đã có một bộ “Án Tử Xuân Thu” của học sĩ Nha Tử đã truyền tụng hay sao, ta cần phải viết một bộ sách như thế, sẽ lấy tên “Lã Thị Xuân Thu”. Ông thấy trong thời đại trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng này, có thể đưa ra được một giọng điệu riêng trong tư tưởng, cũng như một cuộc buôn bán vốn mỏng lãi lớn khiến ta sung sướng, ngây ngất.

Có một việc khác khiến Lã Bất Vi trong lòng bối rối, lo lắng không yên. Đó chính là Hoàng Phủ Kiêu bỏ đi không để lại chút tin tức gì. Ông vừa mua bán vừa tìm kiếm. Thậm chí còn phái một số môn khách tới các nước chư hầu dân biển tìm kiếm. Trai lớn lấy vợ, gái lớn gả chồng, Lã Bất Vi đã đến cái tuổi lấy vợ sinh con, hơn nữa làm ăn buôn bán lại đang hết sức hưng thịnh.

Lã Bất Vi biết có ba thể bảy thiệp cũng là thói phong lưu thường tình của các bậc đại trượng phu. Vậy mà, Lã Bất Vi muốn đem vị chí danh chính ngôn thuận của người vợ chính cho người mà ông ngày đêm mộng tưởng – Hoàng Phủ Kiêu. Nếu không tìm được tin Hoàng Phủ Kiêu, Lã Bất Vi sẽ phải chọn người nào vào vị trí đó?

Một hôm, một người khách diện mạo bí hiểm đến cửa hàng, xem cách ăn mặc và giọng nói giống như người nước Triệu đến từ thành Hàm Đan. Ông ta kéo Lã Bất Vi sang một bên nói nhỏ: “Có ngọc khuê không?”. Lã Bất Vi lắc đầu. Người kia nói: “Tôi có thể trả giá cao”. Lã Bất Vi hỏi: “Ông có thể mua được bao nhiêu?”. Người kia trả lời: “Năm kiệu”.

Chà! Lã Bất Vi kinh ngạc. Như vậy phải dùng đến năm ngàn lạng vàng! “Ông mua nhiều ngọc khuê như thế để làm gì?”

Người kia cũng nhìn thái độ bán tén bán nghi của Lã Bất Vi nói rất thần bí: “Nói cho ông biết nhé, tôi đến từ Hàm Đan, phụng chiếu lệnh của Triệu Vương đi mua ngọc khuê, vì Triệu Vương sắp phong quan phong ấp”.

Lã Bất Vi trầm tư nói: “Được, một tháng nữa ông đến lấy hàng”. Người kia nói: “Được”.

Lã Bất Vi nói: “Tốt nhất ông để lại chút vàng làm tin”. Người kia lôi trong ngực ra một trăm lạng vàng. Lã Bất Vi nghe nói có nợ là Lạc Phượng Ba sản xuất ra loại ngọc khuê này, quyết định cùng Triệu Khả Tín đến đó.

Thương hải tang điền, trời đất đổi thay. Thân Hầu người đã vì thiên tử năm nào vào sinh ra tử giúp đỡ thái tử Nghi Cữu làm chủ giang sơn xã tắc, bây giờ đã tuyệt tự. Mỏ ngọc đã trở thành sản nghiệp trong đất phong của một vị đại phu nước Tề. Ở đây bán cả loại ngọc thô và ngọc đã qua chế tác. Vị đại phu nước Tề này, trên bãi đất rộng rãi và bằng phẳng trước Lạc Phượng Ba đã cho xây thêm một kỳ đình mái hiên, đó là trụ sở quản lý các hoạt động chợ búa. Đứng trên kì đình có thể nhìn thấy xe cộ của thương nhân các nước qua lại không dứt, bụi bay mù mịt.

Đây là lần đầu Lã Bất Vi thấy một mỏ ngọc sản xuất sầm uất đến thế. Không thể tìm được sự trầm trở thán phục. Triệu Khả Tín từ lâu đứng bên cạnh nói, hai năm trước qua đây, vẫn chưa thấy có sự thịnh vượng như vậy.

Trong nhà hàng để mẫu, Lã Bất Vi bị ánh sáng chiếu rọi của các loại ngọc xếp tầng tầng lớp lớp làm

hoa cả mắt. Lã Bất Vi nhắm mắt bình tâm lại, sau đó tập trung được ánh mắt của mình quan sát vào thế giới của các loại ngọc.

Lã Bất Vi đang chăm chú quan sát một lô ngọc khuê đắt tiền. Quan sát hồi lâu, ông xoa xoa lên bề mặt những viên ngọc, chúng phát ra những âm thanh vang dài. Lã Bất Vi dùng mắt nói cho Triệu Khả Tín biết, ông đã tìm được chỗ ngọc ưng ý.

Triệu Khả Tín thì thầm với Lã Bất Vi một hồi lâu, Lã Bất Vi đã biết, Triệu Khả Tín nhắc Lã Bất Vi rằng chỗ ngọc này dùng để định tước vị vương công quý thích. Ở đây buôn bán thoải mái nhưng ở nước Vệ nghiêm cấm việc buôn bán và vận chuyển ngọc. “Chu Lễ, Xuân Quan, Đại Tông Bá” quy định: “Dùng ngọc định ra sáu bậc, phân loại quý tộc: Vương Cầm Trần Khuê, Công Cầm Hằng Khuê, Hầu Cầm Tín Khuê, Bá Cầm Cung Khuê, Tử Cầm Cốc Bích, Nam Cầm Bạch Bích... Qua đó cho thấy những ngọc khuê này không thể tùy tiện mua bán mà ngoài Vương, Công, Hầu, Bá, Tử, Nam ra thì những người khác cũng không được đeo và sở hữu.

Lã Bất Vi nói: “Ta có cách, mua về chúng ta sẽ không bán ở thành Bồ Dương”.

Lã Bất Vi thấy khi ông và Triệu Khả Tín nói chuyện với nhau, có ánh mắt thỉnh thoảng liếc xéo về phía họ. Lã Bất Vi chăm chú nhìn đôi mắt lia lấu trên khuôn mặt kia một hồi lâu, ký ức bị ngủ quên mới tỉnh lại. Đó là một khuôn mặt dường như đã quen, Lã Bất Vi lục tìm trong ký ức một hồi lâu, cuối cùng vẫn không nhớ ra đó là ai.

Triệu Khả Tín không chú ý đến biểu hiện của Lã Bất Vi và người kia, anh ta nói với Lã Bất Vi: “Lã tiên sinh, buôn bán khuê bích dĩ nhiên là một vốn bốn lời. Nhưng ngộ nhờ bị kiểm tra, hàng hoá bị thu, vốn đã mất lại còn chịu phạt nữa”.

Lã Bất Vi nói: “Người không phải lo trời sập như thế, ta khắc có cách”.

Lã Bất Vi đã bỏ ra một khoản tiền lớn để mua đầy hòm khuê bích. Vào một buổi sáng còn đẫm hơi sương ông cho xuất lên xe ngựa nhằm hướng Bồ Dương xuất phát.

Khi chiếc xe ngựa của Lã Bất Vi đang đi trên con đường núi quanh co thì một con tuấn mã cũng đang theo hướng đó phóng như bay. Người cưỡi trên ngựa chính là người đã nhìn trộm Lã Bất Vi ở tiệm ngọc, Lã Bất Vi không biết rằng, người này chính là em của Tống Kỳ, hàng xóm cũ của ông. Anh ta tên là Tống Hoảng. Vì người em này có nhiều đặc điểm giống anh trai của mình, cho nên Lã Bất Vi cảm thấy Tống Hoảng có nét gì đó rất quen. Nhà nạp thần Tống Kỳ xây được mọi người tán thưởng. Vệ Nguyên Quân rất hài lòng, phong tặng cho con của ông ta Tống Hoảng làm Tề nhân chuyên đặt mua các đồ ngọc khí cho cung đình. Do tính chất công việc khiến ông ta thường xuyên qua lại giữa các mỏ ngọc ở Lạc Phượng Ba và thành Bồ Dương.

Lã Bất Vi vừa tới đây, Tống Hoảng đã nhận ngay ra ông. Ông ta trước mặt vua thì sợ hãi rụt rè nhưng, trong con mắt người khác lại là hình tượng uy quyền. Vừa thấy Lã Bất Vi trong nơi để hàng mẫu, ông ta đã thấy kẻ đối đầu với nhà mình trước kia đang mua ngọc mà nhà vua đã cấm. Ông ta quan sát rất lâu, không bỏ qua một cử động nhỏ nào của Lã Bất Vi.

Đợi cho xe của Lã Bất Vi về gần tới thành Bồ Dương. Vị Tư Khẩu năm hình phạt dẫn một nhóm quân sĩ đứng hai bên cổng thành đang chăm chú đợi xe của Lã Bất Vi chạy tới cổng thành thì bị chặn lại. Người có bộ mặt uy nghiêm là Tư Khẩu chưa từng giáp mặt Lã Bất Vi mà mới chỉ nghe qua sự miêu tả của Tống Hoảng, giờ nhìn thấy một vị thương nhân có thân thể nở nang ngồi trên xe ngựa, thì nhận ra ngay là Lã Bất Vi.

Từ trên xe bước xuống, Lã Bất Vi kéo Triệu Khả Tín đang run rẩy ra phía sau lưng, sau khi chấp tay hành lễ, ông thẳng thắn hỏi: “Tư Khẩu đại nhân, sao lại truy hỏi người thương gia như tôi?”

Tư Khẩu nói: “Tôi muốn đợi xem xem quý thương gia mua được những thứ ngọc quý gì từ dốc Lạc Phượng”.

Lã Bất Vi chỉ tay vào hòm hàng trên xe nói: “Tuân mệnh”. Sau khi Lã Bất Vi để cho Triệu Khả Tín mở nắp hòm hàng, đám lính tay chân khua khoắng, cởi bỏ sợi dây buộc túi, tất cả ngọc đều bị đổ xuống nền đất; sau đó từng thùng, từng thùng cũng được mở ra. Những cơn gió mềm mại thổi lướt qua những viên

ngọc lấp lánh ánh sáng, óng ánh như những dải lụa đang rủ xuống.

Lã Bất Vi nhìn thấy vẻ mặt đặc ý tự mãn của Tư Khấu cùng ánh mắt sắc nhọn ác hiểm của y.

Tư Khấu nói: “Những thứ ngọc khí này, vua đã cấm, các người đã phạm vào điều cấm, hãy đi theo bọn ta!”.

Lã Bất Vi cười khẩy nói: “Tư Khấu đại nhân, hòm hàng của tôi có hai tầng, không thể chỉ kiểm tra lớp thứ một mà không kiểm tra lớp thứ hai. Dưới lớp vách ngăn còn có món hàng nữa đấy!”

Tư Khấu có chút ngạc nhiên, sai đám lính lục soát lại lần nữa. Quả nhiên, một tên lính nhìn thấy có một lớp vách ngăn, sau khi mở ra thì không thấy vật gì cả, chỉ thấy một miếng thẻ tre. Tư Khấu lấy lên xem qua, chỉ thấy những nét chữ rất chính tề viết: “Xin kính dâng lên đấng tối cao Vệ Nguyên Quân một chút ngọc mọn, gọi là có chút ít biểu thị sự chúc phúc. Đại phu Tề Quốc Trịnh Doanh. Tư Khấu mơ hồ hỏi: “Đại phu Tề Quốc Trịnh Doanh là ai vậy?”

Lã Bất Vi cười lớn nói: “Tư Khấu đại nhân hiểu biết ít cũng chẳng đáng trách, người có tiếng tăm lừng lẫy của dốc Lạc Phượng chính là ấp của ông ấy. Ông ấy do bận việc không có thời gian nên bảo ta chuyển lên cho Vệ Nguyên Quân. Tư Khấu đại nhân nghĩ xem, số ngọc khí này sẽ do tôi trình lên hay do đại nhân đưa vào cung đây?”

Trên mặt Tư Khấu có một chút ngượng ngùng, ấp úng nói: “Vẫn là người trình lên chứ”.

Lã Bất Vi lại thấy những viên quan úy đó cẩn thận liệm những viên ngọc đóng gói cẩn thận và xếp lại vào trong hòm.

Trên đường đi đến tiệm ngọc “Long xương quảng”. Triệu Khả Tín trong lòng chưa hết sợ hãi nói: “Tôi sợ toát cả mồ hôi thay cho Lã tiên sinh! Ngộ nhờ bị bại lộ thì không để gì kết thúc chuyện này đâu”.

Lã Bất Vi nói: “Người thử nghĩ xen, có ai lại dám đi hỏi vua, là có hay không đại phu nước Tề Trịnh Doanh đem ngọc quý cho đại vương”.

Triệu Khả Tín nói: “Ngược lại, tôi chỉ cảm thấy chuyện này rất nguy hiểm”.

Lã Bất Vi nói: “Làm ăn chân chất, há có mấy ai phát tài được? Muốn vợ vét của cải để trở nên giàu có thì phải dám lao vào chỗ mạo hiểm. Có những cái mạo hiểm nhìn từ bên ngoài thì kinh sợ, vào sinh ra tử, nhưng nếu từ bên ngoài quan sát kỹ xuyên vào bên trong, thì lại không phải là như vậy. Cứ nói đến chuyện đi đến dốc Lạc Phượng để mua những thứ ngọc quý này của chúng ta thì cũng chẳng giống như những hậu quả không thể tưởng tượng nổi mà người lo lắng. Trừ những điều ta vừa nói, thì không có ai dám tới chỗ vua để hỏi xem có nhận được tặng vật của đại phu Tề Quốc Trịnh Doanh hay không? Người thử nghĩ mà xem, Trịnh Doanh sống ở trong thành ấp của ông ta, cách dốc Lạc Phượng mấy trăm dặm thì việc điều tra cũng chẳng lấy gì làm dễ cả! Dù cho nhà vua có cho rằng đúng là có việc Trịnh Doanh tặng biểu ông ta ngọc bích, thì chỉ cần chúng ta bỏ ra vài kiện biểu tặng ông ấy là có thể chuyển họa thành tốt.

Lã Bất Vi cũng chẳng đưa số ngọc bích trên về tiệm “Long xương quảng” mà lại ngấm mang về giấu ở phủ đệ của mình. Chỉ vài ngày sau là Trung Thứ Tử của nước Triệu sẽ cho người tới lấy số ngọc bích này, thế là Lã Bất Vi lại kiếm được khoản tiền lớn.

Được mấy ngày sau, tên quan úy họ Phùng hấp tấp chạy đến phủ đệ của Lã Bất Vi và nói với Lã Bất Vi rằng có người đặt lời gièm pha trước mặt Vệ Nguyên Quân, nói rằng ngài buôn bán phi pháp, vận chuyển ngọc bích mà vua cấm bán, Vệ Nguyên Quân vẫn còn chưa xác định được đúng hay sai. Nhân tình hình này, hãy cao chạy xa bay, tới các nước chư hầu khác để buôn bán. Chỉ cần có bản lĩnh thì tới đâu cũng có thể làm ăn phát tài được. Nhân tiện, còn có thể nghe ngóng tin tức của Hoàng Phủ Kiêu.

Lã Bất Vi hỏi: “Không biết kẻ tiểu nhân ấy là ai?”

Viên quan úy họ Phùng nói: “Nghe nói là người giúp Vệ Nguyên Quân đặt mua ngọc bích của Tề nhân Tống Hoảng, anh ta có thể gặp vua bất cứ lúc nào, nói không ngoa với ngài rằng, ngài có đề phòng cũng không thắng được đâu. Không chừng, nếu lần này Vệ Nguyên Quân tin cho là phải mà giáng tội thì có hối cũng muộn rồi”.

Lã Bất Vi nói: “Lời của quan úy nói rất có lý. Thế giới vô biên, đất trời rộng lớn, chắc sẽ có chỗ để ta làm ăn chứ!”

Tên quan úy họ Phùng nói: “Vậy bây giờ ngài định đi đâu, việc này phải quyết sớm chứ không thể muộn được”.

Lã Bất Vi sau một hồi suy ngẫm, ông nói một cách quả quyết rằng: “Vậy thì tôi sẽ đi Đô thành Dương Trác nước Hàn!”

Tên quan úy họ Phùng nói: “Khi nào có tin tức của Hoàng Phủ Kiêu, hãy lập tức báo cho tôi biết”.

Tổ tiên của người Hàn cùng với Chu Thiên Tử, cùng có họ Cơ. Con thừa kế của ông ta sau này phụng dưỡng vua nước Phổ, được phong Hàn Nguyên, gọi là “Hàn Vũ Tử”. Hàn Vũ Tử truyền ngôi được ba đời, Hàn Quyết làm thống soái ba quân cho nước Phổ giúp Phổ Cảnh Công đánh bại Tề Khoảnh Công và trở thành quan úy một trong sáu công thần hiển hách. Bắt đầu từ Hàn Quyết dùng phong ấp làm họ, không còn dùng họ Cơ nữa.

Khi Lã Bất Vi tới nước Hàn buôn bán, lúc bấy giờ Thái tử Cữu lên làm vua, chính là Hàn Li Vương. Đô thành Dương Trác của nước Hàn cũng là một thành ấp rất phồn hoa của thời Chiến Quốc. Lã Bất Vi chuyển tiệm bán ngọc của mình đến Dương Trác, ông vẫn dùng cái tên vốn có của nó là cửa hiệu “Long Xương Quảng”. Sống ở đất khách quê người, Lã Bất Vi vẫn kiên trì trên con đường làm giàu. Lịch sử làm giàu của Lã Bất Vi như là đề tài sống động dưới ngòi bút của rất nhiều nhà lịch sử học. Những nhà du thuyết tung hoành thời Chiến Quốc đã viết: “Chiến Quốc sách. Người Bộc Dương Lã Bất Vi, nhà buôn ở Hàm Đan”. Tư Mã Thiên đời Hán viết cuốn “Sử ký. Lã Bất Vi liệt truyện”. Mã Túc đời Thanh viết cuốn “Dịch sử. Tướng Tàn Lã Bất Vi”.

Trong những điển tích này đều không thể thiếu được những câu chuyện kể sinh động về những việc buôn bán của Lã Bất Vi ở Dương Trác và sự tích lũy hàng ngàn lạng vàng của ông cho gia đình.

Nhưng ở tại Đô thành của người Hán, những truyền kỳ về sự gặp gỡ tình cờ giữa Lã Bất Vi và Hoàng Phủ Kiêu càng làm xúc động lòng người hơn so với cuộc làm ăn buôn bán của ông.

Vừa mới tới, Lã Bất Vi vẫn chưa dốc toàn sức vào việc đi tìm Hoàng Phủ Kiêu, người mà lâu rồi ông không được gặp mặt. Không phải là ông đã quên lãng người con gái có dáng vẻ dong dỏng, phong thái nhẹ nhàng đó mà là ông đang chìm sâu trong tình sâu nghĩa nặng với một người. Đối với việc cần phải thay đổi từ một phú ông giàu có tới một chức quan trong triều đình, ở vào hoàn cảnh không thân không sơ này thì Lã Bất Vi không thể dễ dàng bỏ qua một người khách thân cận với nhà vua tới từ nước Hàn được.

Ánh nắng của mùa đông giống như dòng nước lười nhác chảy vào cửa hiệu, những chiếc tủ kính bày bán ngọc trai lạnh lẽo được trùm lên một luồng khí ấm áp. Khi cánh cửa tiệm được mở ra, một vị khách ăn mặc lịch lãm bước vào. Lã Bất Vi nhìn ra phía ngoài, vị khách này tuổi tác có lẽ chỉ bằng ông hoặc hơn ông vài tuổi. Ông ta có dáng vẻ gầy guộc, trắng xanh của một nho sĩ. Sau một hồi đi đi lại lại, Lã Bất Vi đã biết được tên ông ta là Hàn Trọng Anh. Ông ta là khách khanh kề cận bên cạnh Hàn Li Vương. Ở các nước chư hầu thì hạng khách khanh như thế này không được coi trọng lắm, nhưng ở nước Hàn thì lại có thể nhận được rất nhiều bổng lộc, chính vì thế trong bảng “quan chức tiên tần” viết: “Người nước Hàn rất coi trọng khách khanh và chức này chỉ có dưới Tướng quốc”.

Vị khách khanh có lối ăn nói trau chuốt này dường như có điều gì bí ẩn. Ông ta là người đến “Long Xương Quảng” nhiều nhất. Ông ta không cò kè thêm bớt giống với bất kỳ một người khách nào. Sau khi quan sát kỹ một hồi và hỏi rõ giá cả và trả tiền ngay. Ngày này qua ngày khác, Lã Bất Vi phát hiện ra rằng số ngọc bích mà ông ta mua toàn là thứ hàng rẻ nhất. Có một lần Lã Bất Vi lấy một viên ngọc quý - ngọc Toàn Cơ - và bán cho ông ta bằng giá của một viên ngọc bích. Ông ta từ chối nhiều lần vì lý do ông ta chẳng có công cán gì nên không tiện nhận. Để báo đáp tấm thịnh tình của Lã Bất Vi, ông ta đã mời Lã Bất Vi tới phủ đệ của mình dự yến tiệc.

Phủ đệ của Hàn Trọng Anh so với tưởng tượng của Lã Bất Vi thì rất khiêm tốn hơn nhiều và giản dị hơn nhiều so với ngôi nhà của ông. Trong cái bất ngờ đó, Lã Bất Vi vô hình chung lại có một cảm giác ưu việt. Sau khi vào tới phòng khách, thì ông mới thấy những tiên đoán của mình là đúng. Vị khách khanh mua ngọc khi này thực chất là để thu gom. Nhìn gia cảnh và những gì ông ta mua được, Lã Bất Vi mới biết được vị khách khanh này là người rất giàu có nhưng khiêm nhường. Hàn Trọng Anh dường như đã hiểu rõ nội

tâm của Lã Bất Vi. Ông ta tự phân trần giảng giải: “Chút bổng lộc mọn ấy mà”.

Tuy không có gì là quý báu đẹp đẽ nhưng những người hầu của Hàn Trọng Anh vẫn bày ra một bữa tiệc khác thường. Trên bàn ăn thịnh soạn đầy rượu và thức ăn. Trong lúc Lã Bất Vi và Hàn Trọng Anh ngồi đàm đạo với nhau, từ chuyện bảo ngọc tới đạo đức văn chương, từ tình hình nước Hàn tới cục thế của thiên hạ, hai người đều cảm thấy đối phương của mình tài cán hơn người, là trụ cột của đất nước.

Hàn Trọng Anh thật thà nói: “Dựa vào những tài cán kinh doanh và học thức của Lã hiền đệ, hai chân không thể đi tới triều đình, chỉ có thể quanh quẩn vài bước trong ngoài quày hàng, đúng là không được thoải mái, trí không được phát triển!”. Lã Bất Vi trầm tư: “Ở đời ai chẳng thích được tiến thẳng tào công lập nghiệp, nhưng khổ nỗi là không có đường tiến và cũng không có chỗ bám dựa!”. Hàn Trọng Anh nói: “Nếu như hiền đệ thực sự muốn chen chân vào chốn cung đình, bước lên cửa rồng, có một người sau này sẽ giúp hiền đệ được!” Lã Bất Vi hỏi: “Người ấy là ai vậy?” Hàn Trọng Anh nói: “Lý Triễn, con người này rất có chí hướng, văn võ song toàn, từng làm thầy dạy cho thái tử Hoàn, là người vạch mưu sách, tìm mưu kế cho thái tử, tình như thủ túc. Có một lần do sơ ý có lời đắc tội với Đại Vương đã bị bãi xuống làm dân thường. Rồi một ngày núi non như sụp đổ, đại vương băng hà, thái tử Hoàn lên làm vua, trao cho Lý Triễn ấn Tướng quốc. Bây giờ Lý Triễn phải sống ở nơi sông núi khốn khổ, lấy việc kiếm củi câu cá làm nghề. Nếu như bây giờ hiền đệ khẳng khái mở hầu bao, lúc đói cho cơm, một ngày nào đó con rồng ở núi đông uốn mình trời dậy trở lại, tất sẽ phải báo đáp tri ân, tiến cử người hiền có năng lực, lúc đó cuộc sống quân thân của hiền đệ chắc chắn sẽ nhiều triển vọng lắm!”. Lã Bất Vi nói: “Nên làm như thế nào, xin huynh trưởng chỉ giáo cho vài điều”. Hàn Trọng Anh nói: “Lý Triễn bây giờ đang ngụ tại thôn Tuyết Nê, đông thành Dương Trác. Trước tiên hiền đệ hãy đến hỏi thăm, dốc bầu tâm sự, kể gổ nói chuyện với nhau là được rồi”. Lã Bất Vi nói: “Đến đó với hai bàn tay trắng thì còn gì là có ý kính trọng người ta nữa. Vậy nếu mang theo lễ vật đến có đường đột hay không?” Hàn Trọng Anh cười lớn và nói: “Các người là dân buôn bán, lời đi đôi với lợi, chuyện gì cũng lấy tiền bạc ra để nói. Nhưng vị Lý Triễn tiên sinh này không giống như những người phàm tục khác, coi chuyện phú quý và quyền lực như cỏ rác. Hiền đệ đi tới đó, chỉ cần mang theo những lời thành thực là được rồi. Sau này hãy nói chuyện biểu xén, tùy cơ mà hành sự!” Lã Bất Vi hỏi: “Bèo nước gặp nhau, huynh trưởng có thể vì hiền đệ mà tiến cử một lần nữa được không?” Hàn Trọng Anh nói: “Có những cái hiền đệ chưa biết, Lý Triễn tiên sinh dường như không xem trọng những khách khanh và hoạn quan kề cận bên cạnh Hoàng thượng. Ta và ông ấy không có hiềm khích cũng không có mối thâm giao. Nếu như tùy tiện tiến cử, sợ rằng lợi bất cập hại”.

Trời đã tối, Lã Bất Vi muốn đi nghỉ nhưng những lời nói trên cứ trở đi trở lại trong đầu ông. Khi ông thấy Hàn Trọng Anh không nói gì, hai mí mắt nhắm khép lại, ông nhớ lại ngày xưa hồi còn nhỏ ông đi bắt ngọc trai sông ở Bộc Dương.

Lắc lư cùng với chiếc xe ngựa đi trên con đường nhỏ gập ghềnh của bờ ruộng trong sương khói mờ mờ. Lã Bất Vi nhìn thấy mặt trời giống như lòng đỏ trứng gà cũng đang run rẩy lay động. Tiết trời khá lạnh, thỉnh thoảng ông lại thở ra đánh khà một tiếng, những hạt nước nhỏ giống như những hạt ngọc nhanh chóng đọng lại trên bộ ria cắt ngắn, cạnh khoé mép của ông.

Khi chiếc xe ngựa của Lã Bất Vi tiến vào thôn Tuyết Nê, ông thầm nghĩ: “Mảnh đất này đúng là giống với cái tên của nó, mỗi căn nhà giống như bị chôn vùi trong tuyết sương vậy”. Cái đầu tiên mà Lã Bất Vi nhìn thấy trong sân vườn nhà Lý Triễn là con chó vàng rất béo. Cùng với tiếng sủa vang dội của nó, một vị trưởng giả bước ra. Khuôn mặt ông nề nề khiến người ta rất khó nói ra nét đặc trưng trên khuôn mặt ông. Trên chiếc áo thì vá chằng vá đụp giống như những cánh bèo nổi phồng phênh trên mặt nước. Nhìn cách ăn mặc này, cũng lộ rõ thân phận dân thường ăn đói mặc rét của ông ta. Lã Bất Vi cảm thấy kỳ lạ ở chỗ: từng bước chân của ông ta vẫn mạnh mẽ và nhanh nhẹn, mỗi lần ông bước, tuyết ở dưới chân ông phát ra những tiếng chít chít, như những tiếng kêu cò vạc khi bị trói chân vậy.

Đợi khi vị trưởng giả tới gần, Lã Bất Vi nhìn thấy mắt ông ta rất sáng, hàm răng trắng tinh. Giọng nói của vị trưởng giả lạnh lùng như tuyết: “Tìm ai?” Lã Bất Vi đáp: “Lý Triễn” Vị trưởng giả lại hỏi: “Người là bạn của ông ta” Lã Bất Vi đáp: “Không phải” Vị trưởng giả vẫn hỏi: “Người không quen cậu ta, không

thân thiết với cậu ta, vậy tới tìm cậu ta có chuyện gì?” Lã Bất Vi nói: “Tôi ngưỡng mộ danh của ông ta mà tới, tôi muốn kết thành bạn của ông ta”. “Lý Triển không có nhà”. “Tôi sẽ đợi”. “Không biết khi nào cậu ta mới trở về”. “Ông ấy đi đâu vậy?”. “Rất khó đoán được. Nếu không lên núi đốn củi thì vào trong thành bán than”. “Vậy thì phiền lão bá phải tiếp tôi rồi. Tôi sẽ ở lại đây đợi Lý Triển tiên sinh”. “Tôi đã nói với ông rồi, không biết khi nào cậu ấy trở về đâu!”. “Vậy thì tôi sẽ cung kính đứng đây chờ đợi, mạo phép hỏi lão bá, ông là người như thế nào với Lý Triển?” “Ta là Lý Trọng, huynh trưởng của cậu ta!”

Lã Bất Vi cỡi con ngựa ra khỏi xe rồi buộc nó vào gốc cây trong sân vườn. Lã Bất Vi thấy chỗ ở của Lý Triển giống như một lò than, có một cái võng vải giống như một chiếc lưới đánh cá được treo ở góc tường. Đây có thể nói là mảnh đất không yên ổn với hai anh em, ăn uống cũng chỉ là gạo nứt với đậu, lê, rau cỏ. Mức độ nghèo đói như thế này, quả là quá sức tưởng tượng của Lã Bất Vi.

Lý Trọng rất lạnh nhạt với Lã Bất Vi, chỉ ngồi trước cửa lò để đốt than, bên cạnh chẳng còn có ai nữa. Lã Bất Vi lấy một cái đôn bằng gỗ để làm ghế, ông ngồi lên đó và nhìn vào những tia sáng được hắt ra từ cửa lò; dưới sự phản chiếu của những tia sáng đó, Lã Bất Vi thấy mặt Lý Trọng đầy vết nhăn.

Khi trời nhập nhoạng tối, cũng chẳng thấy bóng dáng của Lý Triển đâu. Cho dù Lã Bất Vi bụng đói cồn cào nhưng cũng khó có thể nuốt được bát cơm thô kém mà Lý Trọng mang cho ông. Đợi Lã Bất Vi cố gắng nuốt hết bát cơm, Lý Trọng nằm vào trong chiếc võng vải ngựa mặt nhìn ra tứ phía. Lã Bất Vi nghĩ, người ngủ bên cạnh chiếc võng vải của Lý Trọng buổi tối hôm nay là một người buôn giàu có đến từ Dương Trác.

Buổi sáng hôm sau, Lã Bất Vi vẫn cứ chờ đợi trong sự suốt ruột và khô khát. Lã Bất Vi vẫn ngồi trên chiếc ghế đôn đối mặt với ánh sáng của bếp lò và một khuôn mặt dưới sự phản chiếu của thứ ánh sáng kia. Lã Bất Vi không thể chờ đợi hơn nữa. Ông tỏ ra rất bất bình với người có tên là Lý Trọng kia, người được coi là huynh trưởng mà không biết Lý Triển em trai mình đi đâu. Lã Bất Vi biết câu hỏi của mình có ý vị như hồi chuông báo thức: “Lý huynh trưởng, rút cục Lý Triển tiên sinh đã đi đâu, ông không thể đoán ra sao?” Lý Trọng nói: “Tối hôm qua ta đã nói rồi, nếu không lên núi đốn củi thì vào trong thành bán than”. Lã Bất Vi hỏi: “Lý huynh trưởng vừa nói, nếu không lên núi đốn củi thì vào trong thành bán than. Vậy thì xin mạo phép hỏi: ngọn núi đó là núi nào, thành đó là thành nào?” Lý Trọng nói: “Đó là núi Hùng Thoán Lĩnh và thành Dương Trác”. Lã Bất Vi lại hỏi: “Núi Hùng Thoán Lĩnh cách đây bao nhiêu dặm và đi bằng cách nào?” Lý Trọng nói: “Đi ra cửa, hướng về phía tây, có một khe hẻm to, đi tới đầu hẻm là đến, chừng khoảng mười dặm”. Lã Bất Vi vẫn hỏi: “Đã là anh em thì như da với xương, môi hở răng lạnh, xin lỗi tôi nói thẳng, tôi thấy Huynh trưởng không mấy quan tâm đến việc lành dữ của anh em mình lắm!” Lý Trọng chỉ cười đáp lại lời chỉ trích của Lã Bất Vi và phớt lờ như không có chuyện gì.

Lã Bất Vi buộc ngựa vào xe, và lại ngồi lên chiếc xe ngựa của ông chuẩn bị ra khỏi nhà họ Lý, hướng về phía Tây, đến Hùng Thoán Lĩnh xem sự thể rút cục là thế nào. Sau khi Lý Trọng biết được dụng ý của Lã Bất Vi ông nói với Lã Bất Vi đợi khi em ta về ta sẽ nói lại với cậu ấy.

Lã Bất Vi sau khi nói rõ mình là ai, liền quất ngựa cho xe chạy. Hai chiếc bánh quạnh quẽ, mòn vẹt lại bắt đầu chuyển đi hướng về phía trước, trên con đường phủ tuyết đầy gian nan. Khi Lã Bất Vi quay đầu lại để cáo biệt ngôi nhà như chiếc lò than ấy, ông nhìn thấy trên bộ mặt như hun khói của Lý Trọng xuất hiện một nụ cười rất khó hiểu. Một con người kỳ quái.

Con đường nhỏ rất bằng phẳng, tuyết trên đường đã bị ánh nắng mặt trời làm rã kết lại, khiến chiếc xe ngựa như chạy nhanh hơn. Chiếc xe lắc lư như người say, phải khó khăn mới tới được đầu của khe hẻm, một chiếc dốc lớn, thẳng đứng đã cắt đứt con đường đi, Lã Bất Vi nghĩ, chẳng lẽ đây chính là Hùng Thoán Lĩnh mà Lý Trọng đã nói đó sao. Lã Bất Vi nhìn xung quanh, trên đỉnh núi trắng mờ chỉ toàn là cây cối màu xám. Lã Bất Vi gọi lớn, tiếng gọi vang vọng khắp núi rừng: “Lý Triển”. Chỗn thâm sơn cùng cốc vang vọng đáp lại lời của chính mình: “Lý Triển”. Lã Bất Vi cảm thấy chút cô đơn, lẻ loi. Lã Bất Vi đánh xe chạy chậm chậm, men theo đường núi, đảo mắt tận thu cảnh vật xung quanh.

Khi Lã Bất Vi thất vọng tay không quay về Viên Lạc (nơi ở của Lý Triển), Lý Trọng dường như đã đoán ra được sự việc, tươi cười ra tận cửa đón Lã Bất Vi. Lã Bất Vi ngạc nhiên, hỏi: “Lý Trọng tiên sinh, hình dáng anh em ngài như thế nào? Ngày mai đến bán than ở thành Dương Địch, tôi nhất định đi tìm bằng

được!”. Lý Trọng trả lời: “Cùng một mẹ sinh ra, ngài xem hình dáng phải như thế nào? Giống như tôi vậy!”

Hai ngày sau, Lã Bất Vi lại chở than lên thành Dương Địch tìm Lý Triển. Bán hơn mấy chục xe than mà khuôn mặt Lý Triển vẫn biệt tăm.

Lã Bất Vi quay về, vừa ra cửa thành thì gặp Lý Trọng, chào hỏi một hồi rồi hỏi Lý Trọng đến thành Dương Địch này có việc gì. Lý Trọng nói cũng đi tìm em. Bất Vi về phủ ngồi chưa ấm chỗ, đã thấy Lý Trọng theo phía sau, Bất Vi hỏi:

“Vẫn chưa tìm thấy em ngài sao?” Lý Trọng trả lời: “Tìm thấy rồi” Lã Bất Vi hỏi: “Ở đâu vậy?” Lý Trọng nói: “Ở trước mặt tiên sinh đó” Lã Bất Vi quay mắt nhìn xung quanh, trong phòng chỉ có Lý Trọng vội hỏi: “Là tiên sinh định trêu đùa tôi à?” Lý Trọng nghiêng mình thi lễ, trịnh trọng nói: “Người đang nói cùng Lã tiên sinh là Lý Triển đây” Lã Bất Vi ngẩn người hỏi: “Ngài không phải là anh của Lý Triển sao?” Lý Trọng nói: “Họ Lý nhà tôi cô quả, làm gì có anh em. Tôi thân mang trọng tội, ẩn mình nơi sơn dã, muốn tránh điều phiền phức nên phải lấy tên là Lý Trọng. Hai ngày nay thấy Lã tiên sinh hao tâm tổn lực, thành tâm tiếp kiến, giao tiếp bạn hiền, ngài vì tôi mà nhọc người mệt sức, thực bụng muốn tạ tội với ngài!” Lã Bất Vi thận trọng nói: “Lý Triển tiên sinh, xin ngài cẩn thận!” Rồi mời Lý Triển ngồi, sai người đem áo hoa lụa gấm cho Lý Triển thay, bày yến tiệc, mời cả Hàn Trọng Anh, ba người chén tạc chén thù, rất tâm đầu ý hợp.

Lã Bất Vi mời Lý Triển chuyển đến phủ của mình, rũ bỏ khó khăn, thiếu thốn. Lý Triển nói: “Tôi ở triều đường có bao nhiêu kẻ thù, nhất thủ nhất động đều bị người ta chú ý. Nếu thân ở Dương Địch, tiếng tăm thì phi tất sẽ lọt tới triều đường, quan quân lấy làm hiềm khích có khi không tránh nổi họa vào thân. Ẩn mình ở Tuyết Nê thôn, sinh sống đạm bạc có thể tránh khỏi mọi sự dòm ngó, càng thuận lợi cho việc hành sự sau này”. Hàn Trọng Anh cho biết Lý Triển nhìn xa trông rộng. Lã Bất Vi cũng cảm thấy rằng việc nhỏ không biết nhịn sẽ tổn hại tới đại sự, Lý Triển tính toán sâu xa quả là bậc kỳ tài.

Lúc chia tay, Lã Bất Vi phái người đánh xe đưa Lý Triển về tận thôn Tuyết Nê, trên xe chở nhiều lương thực và tiền bạc. Quay trở về, Lý Triển cởi bỏ áo gấm, khoác trên mình bộ quần áo rách rưới, bôi mặt nhem bẩn thiu. Để tránh phiền phức, hàng tháng vào lúc nhá nhem tối hoặc đêm khuya Lã Bất Vi mới tới thôn Tuyết Nê.

Cha của Lã Bất Vi là Lã Hâm thấy con giao kết với hạng người khổ rách áo ôm, nghèo nàn thì trách con: “Con nên bỏ công sức tiền tài vào việc buôn bán mới sinh lời phát đạt được” Bất Vi nói: “Xin cha tin con! Con giao kết với Lý Triển tiên sinh cũng là một vụ buôn bán hời đấy” Lã Hâm nói: “Vị đại công tử này chẳng phải là người bán than sao? Lẽ nào con dùng tâm sức, hy vọng sinh lời trong việc buôn bán than củi?. Lã Bất Vi mỉm cười, kể cho cha biết lợi ích thực tế việc kết bạn với Lý Triển. Lã Hâm cảm thấy lo lắng: “Con làm việc này không từ thủ đoạn, mưu cầu quan tước. Mai này nếu bại lộ, e miệng thế chê cười”. Lã Bất Vi rành rọt nói: “Ngày mai, giờ mọi mưu kế, tìm trăm phương ngàn cách giành chức quan không phải là việc của phường tiểu nhân vong ơn bội nghĩa. Ngày xưa, người ta luôn kính trọng vua Nghiêu Thang Tuấn Vũ, tôn kính như bậc thánh thần, bây giờ xem ra chỉ như trò đùa thôi!”. Thấy con ngang nhiên chỉ trích, Lã Hâm kinh ngạc nói: “Từ cổ tới kim, chưa có ai nói Nghiêu Thuấn không tốt bao giờ”. Bất Vi nói tiếp: “Vua Nghiêu khi trị vì thiên hạ, sống ở nhà cỏ không che nổi sương gió, ăn lương khô, uống canh rau rừng. Ông ta mặc cái gì? Quá lắm là tấm lông thú tránh rét mùa đông, tấm vải không choàng tạm mùa hè. Bây giờ hạng người bán than cùng trong thiên hạ cũng còn sang hơn nhiều. Vua Nghiêu trị vì thiên hạ, tự tay cầm cuốc kiếm sống, nhọc công mệt sức không có nổi thịt ăn, tay dài hơn chân, so với bọn nô tì hầu hạ bây giờ còn kém vài phần. Vì thế có thể nói là, thời cổ đại, người ta trao ngôi thiên tử cho người khác dễ dàng vì cuộc sống của họ cũng chẳng khác mọi người, cũng phải lao động làm lụng nên ngôi báu trao tay không tiếc nuôi.

Bây giờ tình hình đã khác xa rồi. Một huyện lệnh - chức quan thấp nhất cũng có ai bì được, không chỉ bản thân hưởng vinh hoa phú quý và ân trách còn lưu cho hậu thế, con cái đời sau được lên xe xuống ngựa, nên ai cũng xem trọng ngôi vị này. Vì thế, theo chuyện này mà nói, thời xưa nhường ngôi thiên tử dễ dàng, thời nay theo đuổi huyện lệnh cũng khó. Đó là chuyện lợi ích thực tế hoàn toàn khác nhau. Làm thiên tử

chẳng lợi lộc, lại chịu khổ, ai muốn làm? Làm huyện lệnh lại khác hẳn, chắc chắn mọi người ai cũng cố theo đuổi.

Người sống nơi núi cao, phải xuống khe suối sâu lấy nước, mỗi lần gặp dịp lễ tiết lấy nước làm quà biếu tặng, người sống nơi ngập úng, chuyên khổ vì bị thủy tai lại muốn tiêu bớt nước đi. Vì thế đến mùa giáp hạt, đến cả anh em cũng không cho nhau nổi bữa cơm, mùa thu hoạch lương đồng đầy đồng thì khách sơ giao cũng đãi tiệc, chẳng phải họ có lòng tốt hiếu khách quên tình cốt nhục mà vì của cải quá nhiều; ngày nay người ta sống phải tranh giành nhau không phải tâm địa hẹp hòi mà vì tài vật hiếm quý. Cổ nhân dễ thoát bỏ ngôi vị không phải vì lòng cao thượng mà vì quyền lợi ít ỏi, ngày nay tranh quan vô chức không phải hạng vô sĩ mà vì bổng lộc dồi dào”.

Lã Hâm ban đầu cảm thấy kinh ngạc sững sốt, càng nghe càng thấy thần phục ý chí lớn lao của con, luôn miệng tán thưởng: “Diệu kế, thật diệu kế!” Bất Vi nói tiếp: “Xin cha đừng quá khen con, có một chút lời lẽ nào đáng kể gì; chút lời ấy chỉ là tạm thời thôi, chưa có tiền đồ lớn nhưng phải buông câu được con cá lớn, có như thế lời mới không đếm xuể được!” Lã Hâm hỏi: “Lý Triển có phải là con cá lớn không?” Lã Bất Vi dương dương tự đắc: “Tất nhiên rồi!”

Công lao của Lã Bất Vi quả là không uổng phí.

Năm 273 trước CN, liên quân hai nước Triệu, Ngụy tiến công Hoa Dương nước Hàn, tình hình nguy cấp. Nước Hàn cầu viện nước Tần, xin binh ứng cứu, lúc đầu, nước Tần khoanh tay đứng nhìn, án binh bất động. Hàn Tướng quốc nói với Trần Thệ đang bị ốm nằm trên giường rằng: “Nay việc quân gấp gáp, hy vọng ngài dù lâm bạo bệnh cũng xin đem tối đến Tần một phen”. Trần Thệ đến nước Tần gặp Nhượng hầu Ngụy Nhiễm. Nhượng hầu nói: “Chẳng phải việc binh khẩn cấp sao? Vì thế mới cho ông đến đây!” Trần Thệ đáp lời: “Không gấp gì cả”. Nhượng hầu nổi giận: “Ngài tới đây không phải làm sứ giả cho quân vương nước mình hay sao? Nước Hàn cho sứ giả đến không ngừng, báo với tể quốc tình hình rất khẩn cấp, thế là tại sao?” Trần Thệ nói: “Nước Hàn muốn là khẩn cấp thì có thể thay đổi tình hình thuận theo quý quốc. Chính là vì chưa có nghiêm trọng mới sai tôi tới đây”. Nhượng Hầu nghe xong lập tức nói: “Ngài không cần đến gặp Tần vương, tôi lập tức cho quân tiếp ứng”.

Quả nhiên, tám ngày sau, quân Tần đã tới núi Hoa Dương, đánh bại liên quân Triệu, Ngụy. Năm ấy, Triệu Li Vương qua đời, con là Hoàn Huệ Vương lên ngôi.

Ngày hôm sau, Hoàn Huệ Vương lập tức đến thôn Tuyết Nê đón thầy giáo Lý Triển hồi cung. Khổ tận cam lai, Lý Triển được phong làm Thái tể, đức cao trọng vọng. Lã Bất Vi trở thành khách khanh, hưởng hàm Tam phẩm, có thể ra vào cung vua. Hôm thiết triều, Lã Bất Vi thấy Hoàn Huệ Vương oai nghiêm khí phách, trong lòng xốn xang, ông biết, tự mình sẽ bước lên đài cao phay hầu bái tướng.

Lã Bất Vi tuy chỉ có tước hầu, không có quan chức nhưng được đoàn hoàng ra vào triều đường. Hoàng Huệ Vương bày yến tiệc, mời các chư hầu và sứ thần, có lúc mời cả Lã Bất Vi; vì thế chẳng bao lâu Lã Bất Vi thiết lập được quan hệ khá tốt với vài người trong triều, cho dù cần trọng trong từng lời nói song trước mắt vua, rốt cuộc vẫn chỉ là khách thương tâm thường. Ngày trước khi vào thành buôn bán, không ai chú ý tới Lã Bất Vi, chỉ nghỉ ở quán trọ thường hạng, bây giờ mọi việc đã khác mỗi lần tới đây đều có bè bạn. Ngoài việc buôn bán, Bất Vi thường vào cung vương hoặc nghỉ ngơi trong phủ tướng hầu. Đây chính là cơ hội để Lã Bất Vi nắm vững tình hình các nước chư hầu. Bất Vi không còn là thương nhân giống người khác nữa.

Sau khi chia tay ở Dương Quang, Bất Vi vẫn tiếp tục buôn bán châu ngọc ở xưởng “Long Xương Quảng”

Một hôm, khi Lã Bất Vi đang ngồi tính toán, có hai người một gày một béo cầm ngọc hỏi bán. Lã Bất Vi đồng ý mua nhưng muốn xem qua đồ bán. Người béo nhẹ nhàng lấy trong mình chiếc vòng ngọc đưa cho Lã Bất Vi.

Bất Vi sững sốt, đây chính là chiếc vòng ngọc mà Bá Phụ tặng mình. Chính Lã Bất Vi đem tặng cho Hoàng Phủ Kiêu, cơ sao lại lọt vào tay hai gã này? Bất Vi giật mình lo sợ, xem đi xem lại, đích thực là tín vật đã đưa cho Hoàng Phủ Kiêu.

Bất Vi biết đã có chuyện xảy ra, cố nén nỗi sợ hãi, lấy giọng trấn tĩnh hỏi: “Chiếc vòng này có phải đích thực của các ông không?”

Người béo vội hỏi lại: “Không phải của chúng tôi. Hay là các ông không mua?”

Bất Vi lại hỏi: “Thế ở đâu ra?”

Người gầy gạt đi: “Ông không phải là quan phủ, không phải hỏi gốc tích ngọn nguồn, có không can hệ gì tới ông. Ông xem qua ngọc rồi, cuối cùng ông có mua hay không?”

Bất Vi nói: “Tất nhiên là mua”. Sau một hồi ngã giá, Lã Bất Vi trả tiền. Hai người mừng rỡ, cầm tiền ra về.

Họ vừa bước chân ra khỏi cửa, Lã Bất Vi cùng một người gia nhân bước vội theo sau. Bất Vi theo hút bóng áo đen của người béo, qua một lối rẽ, đột nhiên bóng áo ấy bước nhanh vào quán rượu ven đường.

Hai người bán ngọc sung sướng hả hê gọi bày rượu thịt, bắt đầu chúc tụng nhau.

Bất Vi và người hầu ngồi kế bên cạnh, cũng vờ gọi cơm rau, lắng nghe từng lời hai người béo – gầy nói chuyện. Họ nói rất nhỏ nhưng Lã Bất Vi không bỏ sót lời nào.

Người gầy nói: “Anh, anh thật tinh đời, vừa nhìn biết cô gái ấy là con nhà trâm anh, lại còn mang ngọc quý bên mình”. Người béo nói: “Cô gái ấy thật kiêu diễm. Ôi! Đôi mày thanh thoát, thật đáng quý tướng đài các!” Người gầy nói: “Anh không cưới được cô ấy thà để em bán quách cho xong”. Người béo nói: “Nói dễ làm sao! Mày không nhìn thấy cô ấy chống cự quyết liệt thế nào à, chết cũng không thuận, chẳng phải đợi lên thành, trên đường mà thấy thì quan phủ sẽ gô cổ bọn mình hỏi tội đấy!”. Người gầy nói: “Thế thì đem trói rồi nhốt nó vào nhà kho là thượng sách” Người béo: “Sự việc không thành, ta bắt nó phải chết, chiếc vòng này cũng đủ dùng rồi”. Hai người thì thầm nhỏ to, hồi lâu đứng dậy trả tiền ra về.

Bất Vi và người hầu nhẹ nhàng theo gót, thấy hai người liêu xiêu trên đường rồi rẽ vào sân bao quanh bởi bức tường rêu phong.

Bất Vi quan sát rồi nhớ kỹ vị trí ngôi nhà, bảo người hầu đứng đó canh chừng rồi chạy như bay đến phủ Tư Khẩu, đưa ra vòng ngọc Long Vân, trình báo mọi chuyện đã nghe được. Tư Khẩu biết Lã Bất Vi là khách khanh, hưởng hàm tam phẩm, lại muốn gần gũi hơn, vội phái người đến Dương Địch điều tra.

Rất nhanh chóng, đầu lĩnh mang quân đến bao vây ngôi nhà Bất Vi kể, bắt hai người một béo một gầy về tra xét. Ban đầu, hai kẻ trốn tránh, quanh co chối cãi, sau khi đối chất với Lã Bất Vi đành cung khai nhận tội. Hôm qua đã vào nhà cô gái cướp bóc của cải, bắt cóc cô gái về làm vợ nhưng bị chống trả quyết liệt bèn trói cô giam vào trong nhà kho.

Bất Vi cùng vài tên lính tới nhà kho, chỉ thấy một mùi ẩm mốc xộc vào mũi. Bất Vi gọi liên mấy tiếng: “Hoàng Phủ Kiêu, Hoàng Phủ Kiêu”. Không có ai đáp lời. Bất Vi khom lưng chui vào trong, chỉ thấy mạng nhện giăng đầy, nhìn kỹ từng góc nhà cũng không thấy bóng dáng Hoàng Phủ Kiêu đâu.

Quan binh trong kho nổi giận, hét hỏi anh em gầy béo dấu cô gái chỗ nào. Hai người than khóc thấu trời, thề thốt rằng không biết việc gì xảy ra, không biết ai đã giúp cô trốn thoát.

Bất Vi quắc mắt nhìn họ, quan binh xin Lã Bất Vi giảm cơn thịnh nộ, xin giải hai tên giam vào ngục, nghiêm trị cực hình, xét xử bọn điêu dân xảo trá.

Thất vọng nặng nề, Lã Bất Vi lặng lẽ quay về phủ. Con đường vắng lặng lạnh lẽo nhưng càng làm tăng thêm nỗi mệt mỏi chán chường. Vừa vào tới cửa, gia nhân báo có hai người xin gặp. Một người là Hoàng Phủ Kiêu, người kia tự xưng là Dương Tử đang nóng lòng đợi trong phòng khách.

Thật là tạo hoá khéo xoay vần, Lã Bất Vi vội bước, mọi việc xảy ra như sóng cồn gió dập, cuộc sống với bao điều ngẫu nhiên dễ thay đổi. Bước vào phòng khách, Lã Bất Vi vội đưa mắt nhìn hai người trong phòng.

Đầu tiên, Lã Bất Vi nhìn thấy Hoàng Phủ Kiêu, ánh mắt rưng rưng chảy lệ chạy tới, rồi bóng dáng mảnh mai như lá mùa thu ào tới bên mình. Trên khuôn mặt còn vương nỗi sợ hãi của bao chuyện xảy ra, Hoàng Phủ Kiêu kể cho Lã Bất Vi nghe. Cô vừa đến Dương Địch tìm anh thì bị hai người một béo một gầy bắt giữ, trói rồi giam vào nhà kho.

Cô lấy hết sức bình sinh kêu cứu, một lúc lâu sau, có Dương Tử nghe thấy, chạy tới giải thoát cho cô.

Cô từ lâu đã nghe thấy trong thành có một vị buôn bán vàng ngọc giàu lòng nhân nghĩa là Lã Bất Vi.

Lúc đó, Lã Bất Vi mới nhìn rõ người thanh niên gọi là Dương Tử. Đôi mày rậm, khuôn mặt lạnh lợi hồng hào, bờ vai rộng dường như có thể mang tròn khối đá vạn cân. Bất Vi nói, nếu anh ta đồng ý sẽ lưu anh ta lại trong phủ làm người giúp việc với tiền công hậu hĩnh. Dương Tử gật đầu mỉm cười. Hoàng Phủ Kiều nói, cô cũng muốn ở lại, nhưng để vừa lòng cô, không phải là chút tiền công. Câu nói mang bao ý tứ sâu xa khiến môn khách trong nhà Lã Bất Vi đều bật cười.

Đêm dài nhiều mộng, tiết đông lạnh lùng dường như cũng chuyển sang xuân. Đêm ấy, người con gái xuân sắc hoa nhường nguyệt thẹn trở thành vợ của Lã công tử hào hoa.

Chương 4

SỐ PHẬN KHÓ LƯỜNG

Độc giả đọc tới chương này, giống như người đang xem một vở kịch mà trên sân khấu dần chuyển tới bối cảnh mới. Thành Hàm Đan năm năm sau, Lã Bất Vi đã khác xa với anh buôn ngựa xưa kia. Theo ngòi bút, tới những con phố lớn, bạn có thể gặp nhiều cửa hiệu của dân thường rất nguy nga. Ngựa xe tấp nập, thanh nữ ngày thêm nhuận sắc, tất cả đều nồng thắm, nét mặt ánh lên niềm hứng khởi. Từ quán lâu lớn vọng ra tiếng nhạc réo rắt mê hồn như ru lòng người vào cõi mộng. Tiếng rao bán của gánh hàng rong trên phố lại càng khiến người ta như muốn lạc bước ngơ ngẩn hồn xiêu phách lạc. Cuộc sống giàu có phù hoa khác hẳn với nước Hàn nghèo nàn vắng lặng.

Cuộc sống đã làm thay đổi cả cuộc đời Lã Bất Vi. Trong ngõ phố phồn hoa nhất thành Hàm Đan, một cửa hiệu biển hàng phấp phới, tấp nập kẻ ra vào, nhìn kỹ là biển hiệu rất quen thuộc, không nói cũng hiểu, Lã Bất Vi đã tới thành Hàm Đan buôn bán, sinh lời bội phần ở xưởng “Long Xương Quảng”.

Bất Vi ở nước Hàn có chỗ đứng vững chãi, vây cánh đông đảo, tại sao còn dời tới nước khác, bỏ công phí sức làm gì? Chính vì Lã Bất Vi là người có nhãn quang chính trị rất sâu rộng. Lúc đó ở nước Tần, Chiêu Tương Vương tuổi cao, cầm quyền khá lâu, sủng ái vị Tướng quốc Phạm Thư. Phạm Thư thực hiện chiến lược “Viễn giao cận công” (gần thì đánh, xa thì giữ mối giao hảo). Bất Vi dự đoán, nước Hàn sẽ là mục tiêu đầu tiên để Tần quốc thực hiện đường lối này. Nước chư hầu này giống như chiếc lá vàng trong gió thu sớm muộn sẽ bị cuốn trôi. Vị trí nước Tần là: phía Bắc là nước Ngụy, nước Sở phía Nam, nước Thục phía Tây, nước Hàn phía Đông. Trong bốn nước chư hầu này, đất đai giữa nước Hàn và nước Tần đan cài xen chéo, núi sông một dải vì thế nước Hàn trở thành mối họa bên trong của Tần quốc. Vì thế, nếu Tần khởi binh, nước Hàn sẽ là nước đầu tiên cần tiến đánh. Năm 265 trước CN, sau khi chiếm được Tiểu Khúc và Cao Bình của nước Hàn, Bạch Khởi được cử làm Nguyên soái thống lĩnh binh Tần. Đây là vị Tả Đô Trường đa mưu túc trí, tàn sát không ghê tay, quyền lực lớn mạnh dưới Chiêu Tương Vương. Triều Tần nếu nào có quan hệ huyết thống, tông tộc với vua gọi là Đô Trường, còn không có họ hàng gì gọi là Tả Đô Trường. Vị Tả Đô Trường này có công lớn trong việc dẹp tan liên quân Hán, Sở, Ngụy được phong là Vũ An quân. Mấy mươi vạn quân dưới sự thống soái của Bạch Khởi tiến quân ra trận làm quân Hàn chưa đánh đã tan, ùn ùn tháo chạy.

Lã Bất Vi biết rõ, lòng binh sĩ nước Hàn dao động, bất yên, lòng dân li tán. Nam đình trong thành Dương Dịch đều bị sung vào quân đội, số trẻ em phụ nữ còn lại lo sợ hoang mang. Có không ít người đã bỏ nhà, dời đến các nước chư hầu khác. Lã Bất Vi không thể khoanh tay nhìn bao châu báu ngọc ngà của mình bị mất. Bất Vi thấy rằng ở nước Hàn, đừng nói là phong hầu bá tướng mà kể cả quân vương, rốt cuộc cũng trở thành vị vua vong quốc “mỏi mắt trông tin nhận, nơi miếu từ hát khúc bi ca” mà thôi.

Cho dù nước Hàn đang trong cảnh nước sôi lửa bỏng, chỉ cần nhìn thấy lợi, Lã Bất Vi vẫn không bỏ cơ hội kiếm tiền. Bây giờ, Lã Bất Vi đang cùng Triệu Khôi Tử bắt tay vào vụ buôn bán lương thực lớn.

Một hôm, người đến mua hàng lương thực vẫn ra vào tấp nập như mọi ngày, mấy người gia nhân mồ hôi như tắm đang tính toán giá cả lên xuống, gạo kê trong các thùng trắng như ngọc, long lanh như giọt mồ hôi của đám người làm. Bụi cám gạo, kê bốc lên như bụi đường, càng thu hút ánh mắt mọi người. Mấy ngày nay, mấy vạn thạch lương đã chất đầy trong kho của Triệu Khôi Tử. Người ở thành Hàm Đan luôn nhìn thấy dáng vẻ phượng phi của Lã Bất Vi và dáng điệu gày ốm của Triệu Khôi Tử đứng nhìn kho lương thực, ánh mắt thoả thuê như người đàn bà chữa vớ được của chua. Chưa đầy vài ngày sau, giá lương thực bán ra đã cao vọt. Đầu mùa xuân, hạn hán kéo dài làm cho đất đai nước Hàn khô cằn nứt nẻ, người dân nước Hàn chỉ tuyệt vọng nhìn đồng ruộng hoang tàn, thu về những hạt thóc lép. Ở nước Hàn, đặc biệt tại thành Dương Dịch, giá lương thực tăng vọt. Lã Bất Vi và Triệu Khôi Tử đã không bỏ lỡ dịp này.

“Không nhận nữa, không nhận nữa!”, một tiếng nói đanh gọn vang lên trong kho. Mấy người lau mồ hôi ngoảnh ra mới biết là tiếng của lão quản gia. Đó là Triệu Thành, mấy chục năm nay, chân chất phục dịch cho nhà Triệu Khôi Tử. Triệu Thành nhìn xung quanh với ánh mắt ngờ vực rồi đồng dục nhắc lại một lần

nữa: “Không nhận nữa, không nhận nữa!”. Đám gia nhân hiểu đó là chủ ý của Triệu Khôi Tử. Họ rút tay khỏi đầu thẳng, đứng thẳng dậy, thở hỗn hển.

Những xe lương xếp đồng, xếp hàng trước cửa, theo lời của Triệu Thành không nhận lương thực, tiếng xì xào bàn tán rộ lên, lẽ nào họ thức khuya dậy sớm để xếp hàng bán đồ lại trở về tay không, tại sao lại không mua lương thực nữa?

Triệu Thành rỉ tai đám gia nhân vài câu rồi vội vàng quay về. Triệu Thành biết là Lã Bất Vi và chủ nhân của hắn đang nóng lòng chờ tin tức.

Quả nhiên, lúc này, Lã Bất Vi và Triệu Khôi Tử như đang ngồi trên lửa, họ ngồi trong phòng khách của Triệu phủ nhâm nhi chén trà, mỗi mắt chờ trông Triệu Thành đi phát lệnh trở về.

Khi ấy lưu truyền lại câu nói: “Xiêm áo ứa hát, tiền bạc mong buôn”. Lã Bất Vi và Triệu Khôi Tử vốn là những thương nhân giỏi giang, lại cùng nhau sinh lợi thật như hổ thêm cánh, rồng thêm vây. Hai người đang tính toán tiền lời trong vụ bán mua lương thực này, có một vị hộ vệ ngày đêm bên thành Triệu Hiếu Thành Dương, ngày thường cũng qua lại với Lã Bất Vi, báo cho Bất Vi một tin động trời: Nước Tần chuẩn bị xuất binh tiến đánh nước Hàn. Vua Trần Chiêu Tương Vương sai sứ giả đến nước Triệu và các nước chư hầu không được cấp lương thảo và binh khí cho nước Hàn, nếu ai dám giúp nước Hàn, binh lính Tần sẽ quay lại tấn công ngay nước ấy.

Lã Bất Vi biết rõ, cho dù hiện tại Triệu Hiếu Thành Vương chưa chính thức tuyên triệu, cũng chưa xuất binh và lương thực giúp Hàn nhưng vị vua này không dám chống lại vua Tần bạo sát, uy danh lừng lẫy thiên hạ. Việc tuyên triệu làm theo ý chỉ của Tần Vương chỉ là chuyện sớm chiều mà thôi.

Tình hình thay đổi khiến Triệu Khôi Tử nao núng, lóng ngóng hỏi Lã Bất Vi: “Chúng ta giữa đường đứt gánh, không mua nữa nhé?” Nói xong, Triệu Khôi Tử nóng lòng như lửa, đi đi lại lại trong phòng. Bất Vi nhìn thấy vị thương nhân thường ngày đĩnh đạc nay sốt ruột như kiến gặp mưa thì cảm thấy buồn cười. Nhưng Lã Bất Vi biết, lúc này mà cười sẽ khiến người ta tức giận, không chừng sẽ hỏng mọi việc, Bất Vi muốn thay đổi tình hình nhưng cố nén không muốn bộc lộ cảm xúc.

Bất Vi nói: “Còn mua gì nữa? Bây giờ còn chưa biết phải sắp xếp hơn trăm thạch lương ra sao đây?”

Triệu Khôi Tử nói: “Chúng ta không thể đứng giương mắt trông bụi phủ kho được!”

Bất Vi nói: “Triệu huynh đừng đùa! Không mất triệu thạch lương sao được? Theo lão đệ, trừ khi Triệu Vương không tuyên triệu, may ra mới đem số lương này về nước Hàn, chỉ còn cách bán lỗ để giữ vốn thôi”.

Triệu Khôi Tử nói: “Bán lỗ giữ vốn, định giữ vai cho trời xem sao, hai lần tiền bỏ xuống sông biển à?”

Lã Bất Vi thấy thật hài hước, chỉ nói tới lỗ vốn, thì vị công tử ăn nói nho nhã hàng ngày đã biến thành hạng thô tục rồi. Triệu Khôi Tử thấy Lã Bất Vi như vậy bèn trách: “Lẽ nào Lã huynh lại ung dung tự tại, ngồi chờ buông câu! Tình thế này lại còn cười đùa. Theo ý tôi, nên dùng một số xe ngựa, mau chóng chuyển số lương này đến Dương Địch”.

Bất Vi nói: “Việc này không thể tùy tiện như vậy. Điều xe đánh ngựa chuyển hàng đi xa, sẽ không tới được cổng thành, Triệu Vương hạ lệnh bắt quay về thì mất cả chì lẫn chài!” Triệu Khôi Tử nói: “Từ Hàm Đan đến Dương Địch, quá lắm cũng chỉ mất bốn ngày đường, lệnh của Triệu Vương không thể tới nơi nhanh như thế!”

Bất Vi nói: “Đây là lời nói của quân vương, chỉ hạ lệnh thì nửa ngày cũng tới”.

Thấy Bất Vi dùng dằng, Triệu Khôi Tử nói: “Nếu là tôi thì ngay bây giờ sẽ điều chuyển xe chở lương”

Lã Bất Vi nói: “Không thể hồ đồ! Không thể hồ đồ như vậy! Nếu kháng lệnh chỉ, lời lải đầu chưa thấy, còn nguy đến tính mạng”.

Khi Lã Bất Vi và Triệu Khôi Tử đang bàn đi tính lại cho việc bán buôn, thì nghề ca xướng kỹ nữ vẫn tiếp tục thịnh hành như không có chuyện gì xảy ra. Đây là nghề kỹ nữ kinh doanh thân xác phụ nữ, đem thân làm món hàng lại qua, song chỉ vài ba năm hương phấn đã phai tàn.

Ca kỹ vẫn là ca kỹ. Thời cổ đã có nhiều “xóm đào” kiểu này. Người đặt nền móng cho nghề này là Tề

Hoàn Công. “Sách Đông Chu Chiến Quốc” viết: “Tề Hoàn Công quản năm sáu thành, xóm liễu đào có tới 700 nơi; sách “Hàn Phi Tử - Thuyết nan cũng viết: “Chư hầu Tề Hoàn Công quản hai thành với 300 xóm nữ ca. Xóm nữ ca mà Tề Hoàn Công đặt ra là có thật, chỉ có điều số lượng ghi trong sách không giống nhau. Ban đầu, nghề ca kỹ vốn chỉ ý là những người chuyên mua vui cho thiên hạ, họ sống trong các kỹ viện hoặc các “xóm liễu đào” gọi là kỹ nữ. Cư Chử Nhân “Kiên Hồ tập tục” có nói: “Quân tử trị tề, tri nữ lữ tam bách, chinh kỳ dạ hợp chi tư, dĩ tư quốc dụng. Ti Khước giáo phường hoa phấn tiền chi thủy dã” ý chỉ là mục đích của Quản Trọng trong việc đặt ra xóm chị em đã chường thuế làm giàu đất nước. Việc này cũng thường thấy ở các nước Quy Từ, Vu Điền (Tây Vực) và một số nước chư hầu sau này. Theo “Thập tam châu chí” ghi: “Phía Đông thông linh, con người háo sắc, Quy Từ, Vu Điền đặt xóm nữ thu tiền. “Ngụy Thư – Quy Từ Tuyền” cũng nói: “Quy Từ thông thực, đặt chức quan thu thuế phường ca kỹ”.

Đây là Lạc Dương Cốc thay Triệu Hiếu Thành Vương quản lý kỹ viện. Người này thường mua lương thực cho xóm chị em nên cũng biết Triệu Khôi Tử song chưa từng gặp Lã Bất Vi. Triệu Khôi Tử giới thiệu: “Vị tiên sinh này là thương nhân buôn châu ngọc...”, không đợi Triệu Khôi Tử nói hết, Dương Cốc kính cẩn nói: “Nếu như tôi không nhầm, vị này chính là Lã Bất Vi danh bất hư truyền”. Triệu Khôi Tử bật cười sáng khoái: “Đúng là Dương cốc tiên sinh có con mắt tinh đời!” Bất Vi vội cúi mình hành lễ, nói với Dương Cốc: “Hân hạnh, hân hạnh được biết”. Dương Cốc nói: “Lã tiên sinh phong thái đường hoàng, từ trước tới giờ chưa từng lui đến xóm liễu đào này, thật đáng mặt một vị chính nhân quân tử”. Bất Vi cười, khiêm tốn trả lời: “Thực không dám. Lã Bất Vi không phải là chính nhân quân tử như lời Dương Cốc ngợi khen, chỉ là thương nhân tầm thường, không xứng với lời của Lạc tiên sinh”. Lạc tiên sinh nói: “Chỉ cần Lã huynh có nhã hứng, sau này có tuyệt sắc giai nhân tôi xin tặng lại cho Lã tiên sinh”.

Hàn huyên một hồi, Lạc Dương Cốc và Triệu Khôi Tử quay ra ngã giá lương thực. Vị này mỗi tháng đến mua một lần cho xóm chị em. Bất Vi thấy nét mặt phốp pháp, trơn bóng của Dương Cốc, dường như tự mình tìm được viên ngọc quý hiếm. Bất Vi biết tên “đại trăn châu” này sẽ giúp mình tới bên Triệu Hiếu Thành Vương dễ như trở bàn tay. Vì chỉ là người thân tín của Thành Vương mới được giao trọng trách này.

Bất Vi thấy cuộc nói chuyện giữa hai người gần kết thúc, không bỏ lỡ dịp may hỏi Lạc Dương Cốc: “Nghe nói vua Tần đưa thư cho Triệu Vương, không cho phép xuất binh và lương thảo giúp nước Hàn, không biết Đại Vương chúng ta dự định như thế nào?” Dương Cốc nói: “Trong cung chưa thấy động tĩnh gì, nhưng xem ra Đại Vương không thể kháng lại ý chỉ của Tần Vương”.

Sau khi Dương Cốc ra về, Khôi Tử mời Bất Vi ở lại phủ uống rượu, bàn tính về cách giải quyết cho hơn một trăm thạch lương. Suy đi tính lại vẫn chưa có lối thoát. Tiệc rượu sắp tàn. Khôi Tử gọi con gái độc nhất của mình là Triệu Cơ ra múa hát mua vui.

Triệu Cơ chỉ trang điểm qua loa, thoa chút phấn hương, nhẹ nhàng bước ra, tới trước yến tiệc, phất nhẹ tay áo, múa nhẹ như bay. Năm nay Triệu Cơ mười tám tuổi, đang lúc dậy thì khoe hương. Lã Bất Vi nhìn sắc mặt hồng hào của Triệu Cơ tưởng như đá mã não mịn màng, đôi lông mày thanh tú, đôi mắt như hớp hồn người khác, đôi môi chúm chím hoa đào, chiếc mũi cao nhỏ nhắn, tất cả như nét điêu khắc tinh xảo trên khuôn mặt trái xoan kiều diễm. Cổ áo hơi rộng để lộ khoảng ngực trắng ngần gợi cho người ta lạc vào cõi mê với bao liên tưởng kỳ bí. Triệu Cơ dùng tiếng hát ngọt ngào ngân lên điệu ca réo rắt thu hồn Lã Bất Vi. Bất Vi biết từng tế bào trong con người đang thay đổi. Trước đây khi đến Triệu phủ cũng từng gặp mấy vị ở vườn hoa hay trong phòng khách. Không biết do tâm ý thô thiển hay do mãi buôn bán mà Lã Bất Vi không hề có ấn tượng gì.

Hôm nay Bất Vi mới phát hiện vẻ đẹp quyến rũ của Triệu Cơ. Triệu Cơ vừa hát vừa múa:

Quan quan tử cừ
Tạ hà tri châu
Yếu điện thực nữ
Quân tử hảo cầu
Tham sai hạnh thái
Tả hữu lưu chi

Yếu điệu thực nữ

Ngộ mị cầu chi...

Khoảng 23 năm sau, Triệu Cơ với Trường Tín Hầu thông dâm làm loạn nội cung, sau khi bình định phản loạn, Triệu Cơ bị chính Tần Vương Doanh Chính con đẻ của mình dày sang đất Ung hoang sơ vắng vẻ, cô độc với ngọn đèn thâm cung. Ba trăm lính hầu như một hàng rào vững chắc, Triệu Cơ trở thành vị thái hậu bị gông cùm. Lúc ấy, Lã Bất Vi cũng bị bãi chức Thừa tướng, sức tàn lực kiệt quay về thực ấp ở Hà Nam. Trước khi đi, một mình lặng lẽ tới Hàm Dương, muốn cáo biệt với người con gái bao lần chung chăn gối. Bất Vi nghe trong gió như lời ca của Triệu Cơ như oán như than, đúng là tiếng hát của Triệu Cơ. Tuy không còn trong trẻo như hồi trẻ nhưng tiếng ca vẫn réo rắt như dạo nào:

Quan quan tư cửu

Tại hà tri châu

Yếu điệu thực nữ

Quân tử hảo cầu

Tham sai hạnh thái

Tả hữu lưu chi

Yếu điệu thực nữ

Ngộ mị cầu chi...

Bất Vi lắng nghe, bất giác rơi lệ, trong lòng rộn lên bao mối tơ vương, trong tim thốt bao tiếng nghẹn ngào: “Ôi, Triệu Cơ! Quyến rũ, si tình...”

Kẻ hầu người hạ trong cung Tấn Dương nhớ rõ ràng, Triệu Huệ Văn Vương triệu tập quần thần thảo luận về việc nên hay không giúp nước Hàn, không khí âm đảm như bóng đêm giữa trời quang. Vị quân vương ngày thường oai phong đỉnh đạc lộ rõ vẻ bản thần. Ấn tượng sâu nhất của vua Triệu trong lòng kẻ hầu người hạ là hình ảnh quân vương quên cả đeo ngọc bội, quần áo mớ ba mớ bảy lôi thôi luộm thuộm. Họ hiểu rằng, vị đại vương này bị bức thư của vua Tần dồn vào thế tiến thoái lưỡng nan.

Họ đoán không sai, vua Triệu bị bức thư ấy làm rối loạn tâm thần đứng ngồi không yên. Ông ta triệu tập đủ văn võ bá quan trong cung Tấn Dương hoành tráng nghị sự. Thiết triều có nhiều vị quan lớn như Tướng quốc, Bình Nguyên quân Triệu Thắng, Thượng khanh Lạn Tương Như, Đại tướng quân Liêm Pha, Tướng quân Triệu Xa... Trong số đó, Triệu Huệ Văn Vương coi trọng Bình Nguyên quân hơn cả.

Triệu Thắng ngoài ba mươi tuổi, tuổi quan đang độ, sớm quen việc triều đình. Đây là anh em với Triệu Huệ Văn Vương, trong đám huynh đệ, là vị công tử tài ba hơn cả. Bình Nguyên Quân thích nuôi môn khách, trước sau tới vạn người, Thời Chiến Quốc có rất nhiều tông phái, họ chủ trương: “nhân, nghĩa” hay tuyên truyền: “hình danh”, “vô vi”... Vì thế có các học phái Nho, Đạo Mặc... Kẻ sĩ đương thời là thế lực quan trọng trong xã hội, họ đều có sở trường và trình độ văn hoá nhất định. Chỉ dùng tactic lừa đi du thuyết các nước không từ quốc gia, tôn giáo hay địa vị chính trị, kinh tế. Đem tài năng của mình mưu cầu đãi ngộ, quan tước các nước chư hầu. Những người này vì mưu cầu phú quý, ra nước ngoài thường làm quân sư ở chư hầu. Trên đài chính trị, cũng có nhiều người thực tài góp công lớn. Các nước chư hầu muốn thực hiện sự nghiệp thống nhất thiên hạ, nên không tiếc công sức, hao tổn của tiền, đua nhau chiêu hiền đãi sĩ. Bấy giờ có bốn vị công tử nổi tiếng là: Mạnh Thường Quân (nước Tề), Bình Nguyên Quân (nước Triệu), Tín Lăng Quân (nước Ngụy) và Xuân Thân Quân (nước Sở). Họ đều dùng bổng lộc, của cải của mình mà đãi ngộ khách, gọi là “thực khách”. Cả bốn vị này đều đua tài tranh sức, xem ai là người có nhiều môn khách nhất. Nghe nói, nước Triệu cho người khách què, chân khập khiễng ra mức nước, mỹ nhân của Triệu Thắng trên lầu cao trông thấy cười rộ. Hôm sau người què đến cửa nhà Bình Nguyên Quân nói: “Tôi nghe nói ngài yêu kẻ sĩ, sở dĩ kẻ sĩ không ngại xa ngàn dặm mà đến đây là vì ngài biết quý kẻ sĩ mà khinh thường bọn tù thiếp. Tôi không may bị tàn tật mà hậu cung của ngài lại cười. Tôi xin cái đầu của con người đã chế nhạo tôi.” Bình Nguyên Quân cười đáp: “Vâng” Người què đi ra, Triệu Thắng cười mà rằng: “Thắng kia lại muốn lấy cớ một nụ cười mà đòi giết mỹ nhân của ta, thật là quá đáng”. Rốt cuộc, Bình Nguyên Quân không giết.

Được hơn một năm, tân khách, môn hạ, xá nhân dần dần bỏ đi quá nửa. Bình Nguyên Quân lấy làm lạ nói: “Thăng đối đãi với các vị chưa hề dám thất lễ. Tại sao nhiều người bỏ đi như thế?” Một môn khách đứng ra nói: “Vì ngài không giết mỹ nhân đã cười nhạo con người què kia, vì ngài yêu sắc đẹp mà khinh thường kẻ sĩ nên kẻ sĩ bỏ đi đó thôi”. Bình Nguyên Quân bèn chém đầu mỹ nhân đã cười nhạo, đoạn thân hành đến nhà người què tạ lỗi.

Sau đó, môn hạ dần dần trở lại. Trong hàng vạn môn khách cũng có kẻ theo đám ăn tàn, gà què ăn quần cối xay, cũng có không ít người thực tài, có tầm nhìn xa trông rộng. Triệu Thăng cũng hội tụ nhiều tinh hoa, trở nên tiếng tăm lừng lẫy nước Triệu, vị quân tử có tài kinh bang tế thế.

Triệu Huệ Văn Vương đem nội dung bức thư của nước Tần thuật lại một lượt, sau đó nói: “Chư vị ái khanh, có diệu kế gì, xin nói để quả nhân nghe thử”.

Triều đường im lặng như tờ.

Thấy văn võ bá quan ngồi bất động, Triệu Huệ Văn Vương hai tay chống ngực án, lo lắng ưu sầu nói: “Tần vương không cho phép giúp nước Hàn thương thảo binh khí, thật khéo ép quả nhân lắm. Không làm theo, Tần vương động binh một lời nói ra không làm trái, không tránh nổi nạn can qua cho nước Triệu. Nếu làm theo thì đắc tội với nước Hàn. Nếu nước Tần trở mặt đánh nước Triệu, nước Hàn khoanh tay đứng nhìn hay vỗ tay trợ giúp, chúng ta trở thành nhà cô nước lẻ...”

Triệu Thăng tiến lên một bước nói: “Khởi bẩm đại vương, theo ý thần chúng ta nên đồng ý với vua Tần, không xuất binh và lương thảo giúp Hàn, không giao ước với Hàn nhưng nước Tần cũng phải đồng ý cho chúng ta điều kiện là nước Tần không được xâm hại nước Triệu, nếu Hàn cất quân báo thù Triệu, nước Tần phải ra tay giúp đỡ.”

Triệu Huệ Văn Vương trầm ngâm hồi lâu rồi nói: “Thế cũng được nhưng chỉ y lòng người khó lường, nói rồi lại nuốt lời. Chuyện Ngọc Bích họ Hoà, nếu không có Lạn Tương Như đa mưu túc trí, mang ngọc trở về Triệu, chúng ta mới không bị lừa. Chuyện này Tần vương cũng có thể thề thốt nhưng lời nói gió bay, đến lúc vua Tần trở mặt, mình làm mình chịu, hãn đem lời thề ước ban đầu cho lên chín tầng trời, quả nhân không thể van xin hãn!”

Triệu Thăng quả quyết: “Chúng ta có thể xin Tần vương phái cháu con đến Triệu làm con tin. Nếu người đến thì họ thực tâm theo lời thề ước. Nếu người không đến, ta có thể đoán trước sự việc, tùy cơ ứng biến, tất sẽ phòng được!”

Nghe chủ ý của Triệu Thăng, Triệu Huệ Văn Vương cảm thấy như trút được gánh nặng, tấm tắc ngợi khen: “Thật là thượng sách, không gì sánh bằng!” Quần thần cùng đồng thanh: “Đúng là thượng sách!”

Triệu Huệ Văn Vương thấy như đám mây mù bấy lâu che phủ chợt tan biến, gánh nặng chất trên vai mấy hôm nay bỗng dưng nhẹ bẫng. Vương sung sướng hồ hởi nói: “Lạn thượng khanh, mau thảo một bức thư, đưa đến Tần quốc. Xin vua Tần phái người đến Triệu làm con tin, ta lập tức ra lời hiệu triệu, nghiêm cấm xuất binh và thương thảo giúp Hàn”.

Triệu Khôi Tử suy đi tính lại, thấy tốt hơn cả là nhân lúc Triệu vương chưa ra lời hiệu triệu, đang đêm xuất phát, vận chuyển số lương thực mà hãn cùng Lã Bất Vi đã mua về Dương Địch. Không muốn Bất Vi ngăn cản, tự mình điều hơn ba mươi chiếc xe ngựa, chất đầy lương thực, cùng Triệu Thành lặng lẽ đi trong đêm. Ba mươi chiếc xe ngựa lộp cộp đi trong đêm thanh vắng, giữa trời khuya lặng lẽ ở thành Hàm Đan nghe như quỷ hồn kêu hú làm cho người ta kinh khiếp ớn lạnh.

Lã Bất Vi biết nỗi sợ hãi bắt nguồn từ lời hiệu triệu của Triệu Vương. Buổi trưa sau hai ngày, Bất Vi đã tin đích xác vào lệnh của vua Triệu, vội vã đến nhà của Triệu Khôi Tử. Bất Vi nhớ rõ, nắng ngập trên đường phố, từng tia từng tia như muôn ngàn ánh kim ngân nhảy nhót trước mặt. Trong ánh sáng huy hoàng ấy, bóng người ngựa dường như nhạt nhoà, mờ ảo.

Lã Bất Vi đèn phủ của Triệu Khôi Tử, bị ánh mặt trời chiếu chói mắt cảm thấy xung quanh tối tăm mù mịt. Lã Bất Vi nhắm mắt, lắc đầu mấy cái sắc diện mới trở lại bình thường.

Nghe nói Triệu Khôi Tử đang đêm chuyển lương về nước Hàn, toàn thân như bị sốc nặng. Lã Bất Vi thấy như có muôn vạn con sóng lớn nhấn chìm mình xuống đáy sâu. Bất Vi sợ hãi, hoảng hốt, tim đập thình

thịch. Kháng chỉ, tội phải rơi đầu, hăn lo cho tính mạng của nhà Triệu Khôi Tử, nghĩ tới mạng mình mà toát mồ hôi lo sợ.

Bất Vi hiểu rõ rằng bằng chứng về việc kháng chỉ giữa Lã Bất Vi và Triệu Khôi Tử nằm trong Triệu phủ.

Đó là nửa phiến tể nằm trong tay Triệu Khôi Tử là hợp đồng ký giữa Lã Bất Vi và Triệu Khôi Tử. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, cái làm bằng chứng được sử dụng phổ thông nhất là khoán. Có loại khoán ngắn, khoán dài, loại khoán dài dùng trong các vụ mua bán nhỏ gọi là Tể. Sách “Chất Nhân – Chu Lễ” có ghi:

“Phổ lớn dùng Chất, phổ nhỏ dùng Tể”, nếu sau này phát sinh ra việc tranh chấp hoặc kiện tụng, quan phủ sẽ căn cứ vào Tể, Chất để xử án. Chính Như – Chu Lễ, Tiểu Tề nói: “Trong bán buôn lấy Tể, Chất”. Để tiện cho việc mua bán, người ta thường dùng khoán. Cho dù trong trao đổi dùng Tể, Chất hay Khoán, tất cả đều làm bằng thẻ tre. Đầu tiên họ viết hợp đồng hay các điều khoản lên thẻ, sau đó phân làm hai, người mua hoặc uỷ thác giữ nửa phải, người bán hoặc uỷ thác cầm nửa trái. Người mua hoặc uỷ thác cầm khoán phải yêu cầu người bán hoặc uỷ thác thực hiện hợp đồng, nên gọi là “cầm mảnh khoán làm chất”. Người mua và người bán thoả thuận các điều khoản và lợi tức gọi là “hợp khoán”. Nếu hai bên xảy ra tranh chấp hoặc kiện tụng, hai bên cầm “hợp khoán” đến quan phủ.

Lã Bất Vi và Triệu Khôi Tử cùng ăn chia trong vụ buôn bán lương thực này, nên mỗi người cầm một nửa thẻ Chất. Quan phủ, xem một nửa thẻ Chất, sẽ biết được tên họ hai bên, số lượng, mức tiền mua bán... Nếu Triệu Khôi Tử bại lộ, quan phủ đến Triệu gia điều tra, tìm được thẻ Chất còn lại, sẽ tìm hiểu ngọn nguồn và cả Lã Bất Vi cũng phải vào ngục. Mới nghĩ đến đây, Bất Vi cảm thấy như ớn lạnh xương sống.

Làm thế nào đây? Tuân theo số trời? Thúc thủ chờ đợi? Bất Vi trong vườn hoa của Triệu gia thần thờ tự hỏi, lập tức Lã Bất Vi trấn tĩnh lại, không thể chờ ông trời tự sắp đặt hay buông tay chịu trôi. Còn nước còn tát, phải tự cứu lấy mình. Lã Bất Vi nghĩ ra ngay một cách đối phó, lập tức quay về phủ, cầm mảnh Chất phải, rồi vội vã đến phủ họ Triệu, gặp Triệu Cơ nói hiện tại quan phủ đang xem xét vụ buôn bán, cần phải “hợp khoán”, mau tìm mảnh còn lại ghép với thẻ Chất phải của Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi nhìn thấy đôi mắt đẹp của Triệu Cơ thoáng sợ hãi khi nghe nói xong, Triệu Cơ cùng Lã Bất Vi vào phòng ngủ của Triệu Khôi Tử tìm thẻ Chất. Triệu Cơ để Lã Bất Vi ngồi bên ngoài rồi vào phòng lấy ra một chiếc hộp khảm sừng tinh xảo, lấy ra từng chiếc thẻ Chất, xem qua mười mấy chiếc, vẫn không có chiếc nào hợp được với thẻ của Lã Bất Vi.

Bất Vi vô cùng hoảng hốt, tại sao lại không có? Vì Triệu Cơ cố ý không hợp khoán với Bất Vi hay Triệu Khôi Tử còn để ở chỗ nào khác?

Triệu Cơ rất lo sợ, khuôn mặt lấm tấm mồ hôi, Bất Vi quan sát sắc diện của nàng, biết không phải Triệu Cơ cố tình lừa gạt. Bất Vi nhẹ nhàng nói: “Cô cố nghĩ lại xem, lệnh tôn có để thẻ ở chỗ nào khác không?” Triệu Cơ khẽ lắc đầu.

Lã Bất Vi và Triệu Cơ lục tung cả phòng trong phòng ngoài vẫn không tìm thấy mảnh thẻ còn lại.

Vợ Bất Vi là Hoàng Phủ Kiều thấy chồng đỡ dẫn cầm mảnh thẻ về phủ, lúc đó ánh trăng bị che lấp bởi những đám mây lớn âm u, Hoàng Phủ Kiều cảm thấy sắc diện của Lã Bất Vi cũng leo lét như ánh trăng trời.

Đi khá lâu mới nhìn thấy phong đài và cờ xí bay trên thành Biên Ấp, trong ánh hoàng hôn, đoàn xe ngựa lại càng nhạt nhoà. Triệu Khôi Tử thúc giục đoàn tùy tùng đi, đi liền không ngủ hai ngày hai đêm, cuối cùng cũng tới được biên giới nước Triệu và Hàn. Trên đường họ nghe nói chiếu lệnh của Triệu Vương đã ban truyền nhưng không hiểu tại sao vẫn chưa tới đây.

Tại một nơi cách Biên Ấp khá xa, Triệu Khôi Tử bảo gia nhân dừng lại, đem lương thực giấu trong rừng, rồi cùng Triệu Thành và hai người gia nhân, cầm vàng bạc và dao hộ thân. Hăn muốn vào xem xét tình hình trong thành, tùy cơ mà liệu việc. Có thể qua được thì qua, không qua được thì cũng có đường thoát thân.

Bốn người nhân lúc nhá nhem, tìm đường vào thành. Khi vào thành, họ bị hai người lính gọi lại, ba lần bảy lượt hỏi họ vào thành làm gì, họ nói là thương nhân nước Triệu. Triệu Khôi Tử vừa nói vừa quan sát. Dưới chân thành, gươm kích chĩa thành đồng, ánh sáng chói lòe

Người lính hỏi bọn họ làm gì, họ đáp tới nước Hàn, lại hỏi có giấy phép qua thành không, họ trả lời có.

Lời qua tiếng lại, họ càng gần bọn lính hơn. Họ thấy rõ sau lưng người lính là thanh kiếm sáng rợn người, lại còn nhìn thấy một trong hai người bị khuyết chiếc răng cửa, có những âm thanh vang vọng từ xa vọng lại. Khôi Tử nhìn thấy có bốn tên lính quay lưng đứng bậy ở góc thành.

Hai tên lính nhanh chóng đi lấy những ống lương khô và dao kiếm của họ.

Triệu Khôi Tử hỏi: “Sao anh lấy lương khô của chúng tôi? Từ nửa đường chúng tôi đã đói lắm rồi?” Tên lính đáp: “Đại vương có lệnh, một hạt gạo cũng không được mang khỏi đất nước”. Triệu Khôi Tử nói: “KHông thể bao gồm cả lương thực mang đi ăn đường của thương nhân được”. Tên lính nói: “Cũng không từ, chúng tôi thấy lương là bắt lại”. Triệu Khôi Tử làm bộ thờ dài: “Ngay cả lương ăn cũng không có, chúng ta đi làm gì, chúng ta quay về thôi”.

Khôi Tử cố nhìn lần nữa, trong thành tổng cộng có mười mấy tên lính. Lúc quay về, Triệu Khôi Tử không đi đường lớn mà vòng vào đường rừng. Thấy xung quanh thành ấp rất bằng phẳng, có thể đánh xe ngựa đi, tránh được sự kiểm soát của quan binh.

Về tới chỗ túc, Triệu Khôi Tử sai người bọc cỏ xung quanh có dao hộ thân, nguy trang xe lương, bọc vải vào móng ngựa, chuẩn bị nửa đêm sẽ qua biên giới. Trời khuya, Khôi Tử và Triệu Thành mỗi người mang một con dao, dẫn đầu đoàn xuất phát, ba mươi chiếc xe lặng lẽ không một tiếng động, ra đi trong đêm tối mịt mù.

Xung quanh vô cùng yên tĩnh, thỉnh thoảng mới nghe tiếng thở phì phò của ngựa kéo xe. Gió mơn man lướt nhẹ trên mặt. Thảo nguyên bao la chan hoà ánh trăng.

Đoàn xe lương của Triệu Khôi Tử chưa đi xa thì bị quân tuần canh bắt gặp. Ngay lập tức, trong thành, những bó đuốc được thắp sáng, tiếng hò hét vang vọng bốn phương, quân đội nhất tề chuẩn bị xuất phát. Khôi Tử huy động cả mấy tay dao, không ngừng hô hào: “Không được lo lắng, không được cuống”. Rồi bảo gia nhân dừng ngựa, vạn nan cũng không được nản lòng, chuẩn bị nghênh chiến.

Quân đội mau chóng ập tới, lửa sáng lập loè, chiếu rõ mặt Triệu Khôi Tử và bọn gia nhân. Bọn lính hiểu ngay chuyện gì xảy ra, chỉ gươm hô giết. Một trận quyết chiến bùng nổ, Khôi Tử và bọn gia nhân chỉ có dao ngắn không thể chống lại gươm sắc kích dài của binh lính nhanh chóng thiệt mạng.

Tiếng vó ngựa dập dồn phi nhanh về hướng Hàm Đan. Bụi cuốn mù mịt che khuất cả mặt trời, cảnh tượng giống như đang xảy ra đám cháy lớn. Mọi người ngó ra cửa xem xét, biết đã xảy ra chuyện kinh thiên động địa gì.

Lát sau có tin rằng Triệu Khôi Tử chở lương chống lại lệnh chỉ, người bị giết, lương thảo bị tịch thu, quan quân đang ập tới đây để niêm phong tài sản, bắt hết người trong nhà, nô lệ, tù thiếp.

Nghe tin, Lã Bất Vi đang ngồi uống trà trong phủ giật mình kinh hãi, chén trà rơi xuống đất, vỡ tan tành.

Lã Bất Vi và mấy người tâm phúc biết rằng, nếu thể Chất - bản giao kèo buôn bán giữa Triệu Khôi Tử và Lã Bất Vi lọt vào tay quan quân có nghĩa là Bất Vi sẽ xếp vào hạng đầy phạm phải chịu tội cùng Triệu Khôi Tử. Mọi người nhất loạt khuyên Lã Bất Vi đi trốn vài ngày. Đợi tin tức xác thực, họ sẽ báo cho Lã Bất Vi. Lã Bất Vi cùng Hoàng Phủ Kiêu đành nhân lúc trời tối ra miếu từ ngoài thành ẩn thân lánh nạn. Trước khi đi còn mang theo nhiều vàng ngọc châu báu, e sợ quan binh truy tìm gốc sẽ tịch biên gia sản, đưa tiền cho mấy người tâm phúc lo lót cho quan binh.

Trời sáng, Lã Bất Vi cùng Hoàng Phủ Kiêu vừa đói vừa mệt, lại nơm nớp lo sợ, ngọn cỏ rung cũng thon thót giật mình. Mặt trời xuống núi, trời chạng vạng tối mới có người mang thức ăn tới. Lã Bất Vi sống ở đó, đếm thời gian dằng dặc trôi qua, hai ngày hai đêm sau mới một người tâm phúc của gia đình kể, trong nhà của Triệu Khôi Tử không phát hiện được tấm thẻ tre, làm Lã Bất Vi áy náy băn khoăn.

Khi Lã Bất Vi đầu bù tóc rối, thất thểu quay về, ngồi yên trong phủ hàn huyên cùng môn khách và gia nhân nhưng trong đầu vẫn đè nặng hình ảnh tấm thẻ tre.

Bất Vi mơ hồ nhận thấy rằng dường như thần linh đã lấy đi tấm thẻ nếu không tấm thẻ ấy có thể ở nơi nào...

Chương 5

CON TIN DI NHÂN

Hàm Dương, thành đô nước Tần. Đây là thành ấp bắt đầu được xây dựng vào năm mười hai đời Tần Hiếu Công. Vì phía Nam có núi Li Sơn, phía Bắc có sông Vị Thủy, núi nước đều hướng về phía mặt trời nên tên cổ gọi là: “Hàm Dương”. Chữ Hàm có nghĩa là đô thành, là đều tất cả.

Nước Tần đã định đô ở đất Ung và Lạc Dương nhưng vị trí và quy mô đô thành không thể sánh nổi với Hàm Dương. Hàm Dương gần sông Vị Thủy. Những con đường lớn trải dài dọc theo hai bờ Đông – Tây. Một dòng nước xanh mềm mại chảy uốn quanh trong thành phố. Men theo bờ sông là những toà vương phủ nguy nga và nhà cửa san sát của dân thường. Mấy con đường lớn phân thành phố thành những khu đối xứng như khu nhà của các quan, của dân và khu chợ. Người Tần làm nông nghiệp, lấy pháp luật trị quốc. Cảnh tú ở Hàm Dương cũng thể hiện rõ điều này. Ta thường nhìn thấy nam nữ Tần ăn mặc giản dị, vác cày cuốc đi trên đường. Trong chợ, ngoài những sản vật của sáu nước xung quanh, nhiều nhất là trâu bò béo tốt phục vụ cho nghề nông, rồi gà chọi, chó săn, gia súc gia cầm, trống kèn, đàn sáo rất ồn ào náo nhiệt, không hề giống như Hàm Đan, Lâm Tri, Bộc Dương hay Dương Địch. Con gái trang điểm nhẹ nhàng, cử chỉ khoan khác hẳn với vẻ tô son điểm phấn, phiêu du thanh thoát như con gái nước Triệu. Trên đường, người ngựa đi lại tấp nập, đan xen như mắc cửi. Hai bên đường là vô số những cửa hàng, quán trọ, hàng trà, tiểu lâu, khách điếm... đây thường là nơi tập trung của thương nhân, người từ nước khác đến.

Trong toàn thành Hàm Dương, Chương Thái cung nguy nga hoành tráng hơn cả. Chiêu Tương Vương Doanh Tắc văn võ song toàn, đến hơn sáu mươi tuổi mà đã già nua ốm yếu. Mỗi lúc lâm triều, khệ nệ bưng chiếc đai lưng khảm thiêu châu ngọc lung linh. Trong các vua nước Tần, đây là vị vua sống lâu và nắm quyền binh dài nhất. Năm quyền chấp chính đã năm mươi sáu năm mà đến bảy mươi tư tuổi vẫn chưa đành lòng xuôi về nơi an nghỉ.

Người hầu trong cung Hiếu Văn Vương Trang Tương Vương đều nhớ rõ hình ảnh Chiêu Tương Vương trai tráng anh hùng hoạt bát như thế nào.

Vương trưởng thành cao lớn đường bệ, tiếng nói sang sảng như chuông. Mỗi lần cầm quân đánh giặc trở về, không biết mệt mỏi vẫn luyện tập cung nỏ, mũi tên bắn ra bách phát bách trúng. Tiếp đãi chư hầu, có thể uống liền hơn mười vò rượu không say. Chấn hậu cung, đêm đêm có thể ngự lãm một lúc vài thiếu nữ. Sau cuộc mây mưa, ai cũng khai hoa nở nhụy.

Thế nhưng hôm nay lại khác hẳn, Chiêu Tương Vương đang cảm thấy lực bất tòng tâm. Trước mắt vương đang khó xử bởi việc phái con tin đến nước Triệu. Ông có hai mươi ba đứa cháu có thể thoải mái chọn lựa nhưng phái ai đi đến Triệu thật khiến ông đứng ngồi không yên, suốt đêm không ngủ.

Con tin trước thời Xuân Thu dùng làm vật tin lấy lòng quý thần. Khi Chu Vũ Vương bị ốm, Chu Công Đán phụ tá của Vũ Vương lập đàn tế trời cầu mong cho Thiên tử khỏi bệnh rồi lấy mình làm vật tín. Nhưng đem người làm con tin giữa các nước chỉ bắt đầu từ thời Chu Thiên Tử, Vương muốn giữ chữ tín với Trịnh Vũ Công, đã phái con mình sang nước Trịnh làm tin. Lần trao đổi với nước Trịnh ấy đã làm cơ sở cho việc làm con tin giữa các nước chư hầu thời Xuân Thu - Chiến Quốc. Thời Xuân Thu, các chư hầu rất trọng chữ tín, việc đổi người không nhiều, con tin ở các nước rất an toàn, không có gì nguy hiểm. Nhưng đến thời Chiến Quốc, chư hầu luôn bội tín, nhân nghĩa đức tín chỉ như gió thoảng mây bay. Vì thế, việc phái con tin ngày càng nhiều, con tin đến nước chư hầu đều rất nguy hiểm. Người làm con tin có thể là Thái tử hoặc Công tử, cũng có cháu của vua hoặc quan đại thần. Những người này khi ở trong nước đều được tôn kính, sống giàu có sung sướng, liệu ai can tâm đến nước khác mà hứng lấy gian khổ hiểm nguy? Vì thế họ đều xem việc đi làm con tin như một đại họa, tất cả đều sợ hãi như thú bị dồn tới bước đường cùng.

Phái đứa cháu nào đến nước Triệu làm tin đây? Chiêu Tương Vương sau khi thao thức mấy đêm liền gọi thái tử An quốc dân Doanh Trụ đến trước điện, nghiêm giọng nói: “Ngô nhi, nước Triệu đã đồng ý với phụ vương không kết giao với Hàn, không phụ giúp lương thảo, binh khí nhưng tất nhiên phải có điều kiện, phái một vương tôn đến Hàm Đan, con hãy chọn trong số hơn hai mươi nhi tử lấy một người đến đó.

Đây là vấn đề khó khăn, Doanh Trụ không đồng ý với quyết định này liền tìm cơ thoái thác: “Đây là chuyện lớn, xin phụ vương nghĩ kỹ lại”. Nghe con nói như vậy, Chiêu Tương Vương sa sầm nét mặt nói: “Ta đến tuổi xưa nay hiếm, sắp đến lúc sức tàn lực kiệt, không bao lâu nữa sẽ nhường ngôi cho con, con cũng nên quen dần với việc triều chính, xử lý đối đáp việc chính sự trong ngoài, không nên lúc nào cũng đắm mình trong đam mê tửu sắc.”

Doanh Trụ âm ức nhìn Chiêu Tương Vương trong lòng tự nhủ: “Con đã cao tuổi như thế này, chẳng có việc gì làm, không tìm khoái lạc chốn hậu cung thì biết làm việc gì?”

Doanh Trụ âm ức, không nghe. Chiêu Vương Thái tử không phải là Doanh Trụ mà là Doanh Diệu. Doanh Diệu sức khoẻ ốm đau, sớm yếu mệnh nên Doanh Trụ được lập làm Thái tử. Có một chút tài năng Doanh Trụ muốn đem ra thi thố, đăng vị ngôi báu, trị sự quốc gia. Nhưng Chiêu Tương Vương tuổi cao song sức còn tráng kiện, Doanh Trụ đã hơn 40 mà Chiêu Tương Vương vẫn còn trong cung Chương Thái phi chuẩn tấu biểu, tiếp đãi sứ giả. Thái tử nước khác đến tuổi này đã tự mình nắm giữ ngôi cao vậy mà Doanh Trụ đã qua tuổi “bất hoặc” (không mê muội) mà Chiêu Vương vẫn không có dấu hiệu của tuổi già. Doanh Trụ biết cái ngày đăng đài của mình còn quá xa vời, đành đắm mình trong truy lạc với đám cung nhân, trong hậu cung có không biết bao nhiêu mỹ nữ đã qua tay Doanh Trụ. Thái giám và kẻ hầu trong hậu cung biết rằng, ngay cả bậc đá hay ngọn đèn cũng quen thuộc bước chân Doanh Trụ. Doanh Trụ có 23 con trai, 20 con gái, từ đám con đông đảo ấy có thể tưởng tượng được thời gian và công sức mà Doanh Trụ dành cho hậu cung là lớn như thế nào.

Chiêu Tương Vương nhìn thấy Doanh Trụ có vẻ chần chừ liền hối thúc: “Chuyện này gấp lắm rồi, con phải mau chóng quyết định đi!” Doanh Trụ liếc nhìn Chiêu vương hỏi: “Thế phụ vương định chọn ai?” Chiêu Vương khoát tay nôn nóng: “Con tự quyết định đi, chọn ai báo cho ta một tiếng!”

Thấy phụ vương có vẻ bức bối, Doanh Trụ vội vã cáo từ, quay về Loan Minh, nơi có phu nhân Hoa Dương yêu dấu của mình.

Lúc đó, Hoa Dương phu nhân cùng với anh là Hoa Dương Quân đang nóng lòng chờ Doanh Trụ quay lại. Hoa Dương còn sai người hầu là Tiểu Song ra tận cửa đón trông. Vì gần đây nước Tần đánh nhau với nước Sở, thu được Kinh Thành. Kinh Thành là đất phồn hoa, rất nhiều công tử vương tôn muốn Kinh Thành là thực ấp của mình. Hoa Dương Quân qua em mình muốn xin Chiêu Tương Vương ban cho Kinh Thành làm thực ấp. Vừa ngồi nói chuyện với Doanh Trụ và chị em Hoa Dương thì có người đến báo Chiêu Vương cho triệu Thái tử. Chị em Hoa Dương nhân cơ hội, càng cố xúi giục Doanh Trụ nói xin Chiêu Tương Vương.

Trong đám cung nga nơi hậu điện, Doanh Trụ sủng ái nhất là Hoa Dương phu nhân. Nàng chưa đầy 30 tuổi, có sắc đẹp lộng lẫy. Dáng người yếu điệu, da trắng như ngà ngọc. Nét mày như liễu, đôi mắt hồ thu hút hồn người khác. Gò má cao ứng hồng như trái đào chín mọng, gợi bao vẻ xuân tình. Nàng có thể chiếm vị trí số một trong cung vàng không chỉ vì là mỹ nhân khuynh quốc, nàng còn là cháu gái của Tuyên Thái hậu. Tuyên Thái hậu vốn là người nước Sở, tên là Mễ Bát Tử. Tuy không là chính cung hoàng hậu của Huệ Văn Vương nhưng vì sinh hạ ra Chiêu Vương Doanh Tắc mà được hiển quý. Sau khi Huệ Văn Vương chết, Doanh Tắc còn nhỏ nên Thái hậu nhiếp chính. Lúc bà nắm quyền mười mấy năm, họ Mễ trở thành đại gia có thể lực trong triều. Ngụy Nhiễm làm tướng quốc, hai anh em khác cũng được phong hầu bá tướng. Cho dù sau này Thái hậu bị phế truất, Ngụy Nhiễm bị bãi chức thì họ Mễ vẫn có ảnh hưởng không thể thay thế trong vương triều Tần.

Hoa Dương phu nhân sau khi trở thành Thái tử Phi thì anh là Dương Hoa Quân cũng được thơm lây, trở thành tướng quân thống soái mười mấy vạn đại quân.

Thấy Doanh Trụ thần thờ trở về, anh em Hoa Dương đồng thanh hỏi: “Thế nào, đại vương ngài có đồng ý không?”

Doanh Trụ thở dài nói: “Việc xin kinh thành làm thực ấp của Hoa Dương quân, ta chưa có cơ hội nói với phụ vương”

Hoa Dương phu nhân hỏi: “Thế phụ vương năm lần bảy lượt triệu kiến ngài có việc gì thế?”

Doanh Trụ nói: “Mọi người đều biết ta với nước Hàn giao chiến, phụ vương sợ Hàn Triệu liên minh, không muốn Triệu giúp Hàn binh khí, lương thực, Triệu vốn đồng ý nhưng muốn ta phải phái người đến Triệu làm con tin”.

“Thế đại vương bảo ai?” Hoa Dương quân hỏi.

“Muốn bảo ai thì người ấy đi” Hoa Dương phu nhân nói thờ ơ.

Cho dù Thái tử suốt ngày quanh quẩn bên nàng nhưng Hoa Dương phu nhân vẫn giữ được dáng người thon gọn. Vì chưa có con nên giọng Hoa Dương rất lạnh nhạt.

Doanh Trụ nghe Hoa Dương liền nói: “Phái ai đi? Nàng bảo ai cũng được?”

Hoa Dương phu nhân mặt lạnh như tiền, cười nhạt: “Thiếp không phải là phụ vương, làm sao dám nói ai đi hay không? Thiếp bảo thái tử điện hạ đi, bảo Hoa Dương quân đi, bảo Tiểu Song đi?” Nói xong, Hoa Dương phu nhân đưa mắt nhìn mọi người.

Doanh Trụ vội nói: “Phụ vương bảo ta tìm một nhi tử. Bảo ta quyết cũng không phải là bảo nàng quyết hay sao?”

Hoa Dương phu nhân và Hoa Dương quân kinh ngạc thốt lên: “Cho Thái tử điện hạ quyết định à?”

Doanh Trụ nói: “Đúng vậy”

Hoa Dương phu nhân đảo mắt nhìn quanh rồi bảo nữ tỳ Tiểu Song: “Người ra ngoài trước đi!”

Tiểu Song đáp dạ, lui ra.

Hoa Dương phu nhân và Hoa Dương quân đưa mắt nhìn nhau rồi nói: “Thái tử điện hạ, người xem nên phái công tử nào đi”.

Doanh Trụ nói: “Ta cũng chưa có chủ ý”

Hoa Dương phu nhân mượn dịp nói: “Thế thì chọn con cả của ngài là Tử Hề đi, nó không muốn làm thái tử sao? Đây là lúc tạo tiền đề vì nước mà hiến thân!”

Hoa Dương quân cũng tiếp lời: “Phạm Thư, Đổ Thương hay đưa chuyện, có gì không hay lại sai Tử Hề đi gặp đại vương, để Tử Hề đi, xem hai người ấy còn chọc gậy bánh xe nữa không”.

Phạm Thư là tướng quốc. Đổ Thương cũng đảm nhiệm chức trọng thần, lại là thầy dạy của Tử Hề - con trưởng của Doanh Trụ. Một mặt họ gia sức hạn chế quyền lực của gia tộc họ Mễ, một mặt nỗ lực cho việc lập Tử Hề làm thái tử, trở thành người kế vị của Doanh Trụ. Vì thế chị em Hoa Dương với họ không thể đội trời chung.

Doanh Trụ hiểu rõ là chuyện trong cung có quan hệ rất phức tạp, tuy Vương sủng ái Hoa Dương nhưng cũng không muốn gây thù oán với Phạm Thư, Đổ Thương.

Hoa Dương phu nhân lại càng hối thúc: “Thái tử điện hạ, người quyết định cho Tử Hề đi, vì quốc gia mà đứng mũi chịu sào, đảm nhiệm trọng trách này!”

Hoa Dương quân cũng nói: “Thái tử điện hạ, đây cũng là lý do chính đáng để công bố giữa triều chính”.

Doanh Trụ chần chừ nói: “Để ta xem xét kỹ!”

Bóng hình nhỏ nhắn của Tiểu Song trong đêm như tấm lụa mỏng lặng lẽ đi về hướng phủ tướng quốc.

Hoa Dương phu nhân bảo Tiểu Song lui nhưng cô gái xinh đẹp này thực ra không quay gót, cô nép ở cửa nghe trọn câu chuyện của Doanh Trụ và chị em Hoa Dương. Nhớ lại ban đầu, Tiểu Song vốn là người nước Sở bị bắt sang Tần làm nô tỳ, phải làm công việc phục dịch quét dọn trong cung vô cùng cực khổ. Một lần, tướng quốc Phạm Thư thấy cô gái nhỏ nhắn xinh đẹp làm việc vất vả, bèn động lòng thương gọi cô đến và nói: “Còn nhỏ như cô mà phải kiếm sống khổ cực, cô tên là gì?” Tiểu Song quỳ xuống thi lễ rồi kể cho Phạm Thư nghe về thân phận của mình. Phạm Thư nói: “Từ nay cô không phải làm công việc khổ cực như thế nữa, hãy đến cung Thái Tử phi làm người hầu ở đó!” Tiểu Song vô vàn cảm tạ chịu ơn, Phạm Thư dặn dò: “Ở cung Thái tử phi nghe hoặc nhìn thấy việc gì lạ, lập tức bí mật đến phủ tướng quốc báo ngay cho ta”. Tiểu Song tâm niệm ghi nhớ, cô biết việc gì cần gấp rút báo với Phạm Thư. Tiểu Song đến Loan Minh Các, lúc đầu chỉ ở vườn hoa, chăm sóc cây cỏ, nhưng vì chịu khó lại nhanh nhẹn nên sớm được Hoa Dương để ý và cho vào cung làm người hầu tâm phúc của mình.

Tiểu Song đến phủ tướng quốc, mau chóng đến thư phòng gặp Phạm Thư đang ngồi đọc sách.

Vị tướng quốc nước Tần quyền cao chức trọng, râu tóc đã điểm bạc, mắt hần nét chân chim. Nghe Tiểu Song nói, thốt lên một tiếng “À”. Xem qua thì biết đây là người đầy mưu sâu kế hiểm. Ông bảo người nhà mang vài lạng bạc tới thưởng cho Tiểu Song và nói: “Mau về đi!”.

Tiểu Song đi khỏi, ông không kịp mặc quan phục, một mình một ngựa đi đến Tử Hề.

Phạm Thư vốn là người nước Ngụy, thông hiểu thi thơ lễ nhạc, chí lớn ngút trời. Phạm Thư đi du thuyết ở các nước chư hầu, ý muốn giúp việc cho vua Ngụy nhưng vì nhà nghèo, không có gì để làm vốn đành phải giúp việc cho trung đại phu nước Ngụy - Tu Giả.

Một lần Tu Giả vâng lệnh Ngụy Chiêu vương đi sứ nước Tề, Phạm Thư cũng đi theo. Hai người ở Tề mấy tháng vẫn không có kết quả gì. Vua Tề Vương nghe nói Phạm Thư có tài biện luận, bèn sai người biếu 10 cân vàng cùng thịt bò và rượu. Thư từ chối không dám nhận. Tu Giả biết được giận lắm, cho rằng Thư được những tặng phẩm ấy là đem những điều bí mật của nước Ngụy nói ra với Tề nên sai Thư nhận rượu, thịt và đem vàng trả lại. Sau khi về nước, Giả giận Thư nên đem nói với tướng quốc nước Ngụy là Ngụy Tề. Ngụy Tề cả giận, sai môn hạ lấy roi đánh Thư. Đánh gãy xương sườn, rụng răng. Thư giả vờ chết, bị người ta lấy chiếu bó lại bỏ trong nhà xí. Khách uống rượu thịt no say, thi nhau đá lên người Thư, cốt làm nhục Thư để răn dạy những người sau đừng nói bừa bãi.

Thư nằm trong chiếu nói với người giữ nhà xí: “Nếu ông có thể đưa tôi ra thì thế nào tôi cũng hậu tạ”.

Người nước Ngụy là Trịnh An Bành biết Phạm Thư là người có tài bèn cứu. Phạm Thư chạy trốn rồi đổi tên là Trương Lộc. Lúc bấy giờ Tần Chiêu Vương sai người yết giả là Vương Kê sang Ngụy, Trịnh An Bành giả làm lính hầu hạ Vương Kê, tiến cử Phạm Thư. Vương Kê nhìn thấy Phạm Thư nói chưa hết buổi, biết Phạm Thư là người giỏi. Sau khi quay về Hàm Đan tiến cử với Tần Chiêu Tương Vương, vua Tần gặp Phạm Thư cùng nhau bàn chuyện thiên hạ, thấy Phạm Thư là người mưu lược tài giỏi, phong ông làm tướng quốc, Phạm Thư sau khi thành tướng quốc, hoạch định chính sách, chiến lược trị quốc, tăng cường luật pháp làm cho nước Tần ngày càng trở thành hùng mạnh.

Phạm Thư làm tướng quốc vẫn lấy tên là Trương Lộc. Nước Ngụy không biết cho rằng Phạm Thư đã chết từ lâu. Vua Ngụy nghe tin vua Tần đem quân sang đánh hai nước Hàn Ngụy, sai Tu Giả đến nước Tần cầu hoà. Phạm Thư nghe vậy, cải trang mặc quần áo lam lũ, đi bộ đến nhà khách yết kiến Tu Giả. Giả thấy Thư liền kinh ngạc hỏi: “Phạm Thư, người vẫn chưa chết sao?” Phạm Thư đáp: “Phải!” Tu Giả cười hỏi: “Người đến nước Tần làm thuyết khách phải không?” – “Thưa không. Trước đây Thư có tội với tướng quốc nước Ngụy, cho nên bỏ trốn đến đây, đâu dám làm thuyết khách?” “Nay ông làm việc gì?” “Tôi làm thuê cho người ta”. Tu Giả trong lòng thương hại, giữ lại cùng ăn cơm và nói: “Người có biết tướng quốc nước Tần là Trương Lộc không? Nghe nói ông ta được nhà vua yêu quý, việc trong thiên hạ đều do thừa tướng quyết định. Nay việc của tôi phụ thuộc vào Trương quân. Người giúp ta gặp tướng quốc được không?”

Phạm Thư nói: “Ông chủ của tôi quen biết ông ta nên tôi có thể bái yết. Thư này xin giúp ông gặp Trương quân”.

Phạm Thư về lấy xe tứ mã đưa cho Tu Giả, đánh xe đưa vào tướng phủ. Trong phủ mọi người nhìn thấy tướng quốc đều ăm nấp, trốn lánh. Tu Giả thấy làm lạ. Đến cửa nhà thừa tướng, Phạm Thư nói với Tu Giả: “Ông chờ một lát để tôi vào báo trước”.

Tu Giả ngồi ngoài đợi hồi lâu vẫn không thấy Phạm Thư bèn hỏi người môn hạ: “Phạm Thư không ra là tại sao?”. Người môn hạ nói: “Không có ai là Phạm Thư cả. Người mà ông cùng đi xe là tướng quốc Trương Lộc của chúng tôi”.

Tu Giả cả kinh biết mình bị lừa, bèn cỡi trần đi bằng đầu gối, nhờ người môn hạ vào xin tha tội. Bấy giờ Phạm Thư bày màn trướng nghiêm chỉnh, kẻ hầu người hạ rất đông, Tu Giả cúi đầu nói: “Tôi không ngờ ngài có thể tự mình lên tới mây xanh. Tôi phạm tội đáng chết. Từ nay không dám đọc sách thiên hạ, bàn việc thiên hạ nữa. Giả có tội phải bỏ vào vạc nước sôi, cúi xin ngài đuổi đến nơi man rợ, sống chết tùy ngài định đoạt”.

Phạm Thư không giết Tu Giả, đem chuyện kể với vua Tần, xin thả Giả về Ngụy quốc. Tu Giả tới từ biệt Phạm Thư, Phạm Thư bày tiệc lớn, mời sứ giả các nước chư hầu đến dự. Bắt Tu Giả ngồi dưới thềm, sai người đặt máng ngựa ăn trước mặt, sai hai tội nhân bị chạm vào mặt đứng hai bên, cảnh tượng y như người ta cho ngựa ăn vậy.

Phạm Thư nói với Tu Giả: “Người về quê nói với vua Ngụy, mau mang đầu Ngụy Tề tới đây. Nếu không ta sẽ làm cỏ thành Đại Lương”.

Tu Giả trở về báo với Ngụy Tề. Ngụy Tề sợ hãi, trốn đến nước Triệu, ở nhờ Bình Nguyên Quân.

Tần Chiêu Vương biết chuyện, muốn báo thù cho Phạm Thư, giả vờ viết một bức thư đưa cho Bình Nguyên Quân: “Quả nhân biết ngài là người cao nghĩa, muốn ngài làm bạn áo vải, nếu may mắn được ngài tới, xin uống rượu với ngài mười ngày”.

Bình Nguyên Quân sợ Tần, vả lại cũng cho là phải bèn đến Tần yết kiến Chiêu Vương. Chiêu Vương cùng Bình Nguyên Quân uống rượu mấy ngày rồi nói với Bình Nguyên Quân: “Xưa Chu Văn vương được Lữ Thượng cho làm Thái công. Tề Hoàn Công được Quản Di ngô cho làm trọng phụ. Phạm Quân cũng là bậc thúc phụ của quả nhân, kẻ thù của thúc phụ ở nhà ngài, xin cho người về lấy đầu hắn đem lại đây, nếu không ta không cho ngài qua cửa ải!”.

Bình Nguyên quân nói: “Tuy mình sang nhưng kết bạn với người là người không quên cái nghĩa lúc mình còn thấp hèn. Tuy mình giàu nhưng chơi với người ta là không quên cái lúc mình nghèo túng. Ngụy Tề là bạn của tôi, nếu ở nhà tôi, tôi nhất định không đem ra nộp, lại rằng ông ta không ở nhà tôi”.

Chiêu Vương đưa thư cho vua Triệu nói: “Em trai của nhà vua ở Tần, kẻ thù của Phạm Thư là Ngụy Tề hiện đang ở Bình Nguyên Quân. Nhà vua mau sai người đem đầu hắn đến đây, nếu không ta sẽ đem binh đánh Triệu, không cho em nhà vua qua ải đâu”.

Triệu Hiếu Thành vương xem xong thư cả kinh, đem binh lính đến vây nhà Bình Nguyên Quân rất gấp, đang đêm Ngụy Tề trốn ra, ra mắt tướng quốc nước Triệu là Ngu Khanh. Ngu Khanh xem chừng không can nổi vua, bèn cời ấn tướng quốc, cùng Ngụy Tề bỏ trốn. Nghĩ không thể trốn tránh ở nước chư hầu nào bèn chạy về Đại Lương muốn nhờ Tín Lăng quân để chạy sang nước Sở. Tín Lăng quân nghe tin, sợ Tần, do dự chưa quyết, bèn hỏi: “Ngu Khanh là người như thế nào?”

Hầu Doanh bên cạnh nói: “Con người không dễ biết hết. Biết người cũng không phải là dễ. Ngu Khanh đi giày rơm, mang ô đi yết kiến vua Triệu lần thứ nhất, được thưởng một đôi thạch bích, một trăm cân vàng. Lần thứ hai được phong làm Thượng Khanh. Lần thứ ba được cử làm Tướng quốc, phong vạn hộ hầu. Trong thiên hạ đua nhau muốn biết ông ta. Thế mà khi Ngụy Tề cùng khốn đến nhà ông ta, Ngu Khanh không dám cho tước lộc là tôn quý, cời ấn tướng cùng Ngụy Tề trốn chạy. Công tử, người nói xem. Ngu Khanh là người như thế nào?”

Tín Lăng quân nghe xong cả thẹn, sai người ra ngoại thành nghênh đón. Ngụy Tề nghe nói Tín Lăng quân lúc đầu ngại đón mình nên cả giận tự đâm cổ chết. Vua Triệu nghe tin, lấy đầu của Tề đưa cho vua Tần. Tần Chiêu Vương cho Bình Nguyên quân về nước.

Chiêu vương rất thân cận và gần gũi với Phạm Thư, cho phép ông được đánh xe ra vào cung vương.

Tử Hề là con cả của An Quốc quân, năm nay tuổi đã trưởng thành. Tử Hề không giống kẻ phàm nhân tục tử, không dễ để người khác biết được suy nghĩ tâm sự của mình. Hình dung oai phong, hiên ngang khí phách. Vẻ ngoài luôn như ngây dại nhưng tâm trí rất sâu xa. Tuy cả ngày trong phòng đọc sách nhưng không hề hứng thú với chuyện cay đắng cuộc đời. Thi thơ lễ nhạc giúp Tử Hề hiểu rằng trong cung đình luôn xảy ra tranh đoạt tước quyền. Tử Hề cảm thấy rằng, quan tước mê hoặc con người giống như bông hoa hồng, tuy đầy sắc hương nhưng cũng lắm gai nhọn. Muốn thưởng hoa phải cầm cả hai tay, hoa mới không gây đau đớn. Tử Hề muốn sớm trở thành thái tử của An Quốc quân, mau chóng gánh vác việc thiên hạ, lại có tướng quốc Phạm Thư ủng hộ. Tuy nhiên bên cạnh cha luôn có người đẹp Hoa Dương sớm hôm kề cận, lời nói xúc xiểm, thêm Vũ An quân Bạch Khởi quyền cao chức trọng, tấn cử Dị Nhân trước mặt vua Tần, nói Dị Nhân trí dũng song toàn, trí tài tuyệt đỉnh, không ai sánh bằng, lại nói sợ trở thành thái tử của An Quốc quân. Tử Hề căm giận xiết bao những con người ấy.

Người hầu trong phủ Tử Hề thấy tướng quốc quần áo xộc xệch, tự đánh xe tới phủ, biết có chuyện chẳng lành. Đến phủ, tướng quốc sửa sang quần áo, gấp rút vào thư phòng gặp Tử Hề. Nhìn bộ dạng Phạm Thư, Tử Hề biết xảy ra chuyện lớn. Phạm Thư thấy Tử Hề và thái phụ Đỗ Thương, bèn đem chuyện anh em Hoa Dương muốn Tử Hề tới nước Triệu làm con tin một lượt.

Tử Hề hỏi: “Chẳng phải vua cha không đồng ý sao?”

Phạm Thư nói: “Bây giờ An Quốc quân chưa có chủ ý gì nhưng ngài cũng biết, Hoa Dương phu nhân nói sao thì An Quốc quân theo vậy mà”. Đỗ Thương nói: “Phạm tướng quốc, ngài tiến cử với đại vương một vương tôn khác, như vậy sẽ sớm thoát khỏi chuyện này”.

Phạm Thư nói: “Đại vương không muốn tổn công phí sức đã để cho An Quốc quân quyết định chuyện này”.

Tử Hề nói: “Để ta đi? Như thế có quá lắm không? Hai mươi ba con trai tất cả đều hưởng phúc lộc phú quý vinh hoa, tại sao lại chọn ta?”

Đỗ Thương nói: “Mọi người có thể viện lý do ngài là con trưởng”.

Tử Hề nói: “Con trưởng lớn lên làm thái tử, lẽ nào định không cho ta được thế sao?”

Phạm Thư nói: “Tình hình này không nên oán trách hay đổ lỗi cho ai. Chúng ta nên nghĩ kế chu toàn không để Tử Hề tới Hàm Đan làm con tin nước Triệu”.

Tử Hề nói: “Tôi ăn không ngon, ngủ không yên, hay thoái thác ốm đau mấy tháng cho yên chuyện?”

Đỗ Thương lắc đầu: “Ngài cáo ốm, người ta bảo là ngài trốn tránh, sai thái y đến thăm bệnh thì vỡ lở mọi chuyện!”.

Phạm Thư đi đi lại lại trong thư phòng và hỏi: “Hôm nay là ngày bao nhiêu?” “Hôm nay là ngày 19 tháng 6, tướng quốc không nhớ sao?” Đỗ Thương cảm thấy vì chuyện con tin đã làm cho Phạm Thư bấn loạn tâm trí. Phạm Thư bấm tay phấn khởi: “Phải, hôm nay là ngày 19, sau bảy ngày là ngày 26”.

Tử Hề và Đỗ Thương thấy vị tướng quốc tức trí đa mưu bộ dạng như vậy biết Phạm Thư có chủ ý rõ ràng.

Phạm Thư sung sướng nói: “ngày 26 tháng 6 là ngày sinh nhật của vua Sở là Khoảnh Tương Vương. Nếu ta nhớ không nhầm, năm nay ông ta 52 tuổi. Ngày ngày 2 năm về trước, ta là sứ thần Tân quốc đến chúc thọ ông ta”.

Đỗ Thương nói: “Tướng quốc đại nhân, lúc này nước sôi lửa nóng lại còn nhớ tới ngày sinh của vua Sở hay sao? Thật là không đúng lúc chút nào!”

Phạm Thư nói: “Thái phụ, cứ theo như chuyện này, bảo Tử Hề viết thư cho Khoảnh Tương Vương, nói với vua Sở rằng Tử Hề rất muốn đến chúc thọ Tương Vương vào ngày 26 nhưng chưa có lời mời của đại vương nên không dám thất lễ. Nhất định Tương Vương sẽ phái người tới mời Tử Hề. Tương Vương và An Quốc quân là chỗ tình thân, nhất định vì việc chúc thọ này mà phái người khác đến Hàm Đan làm con tin.”

Đỗ Thương vô cùng tán phục: “Quả là diệu kế! Tử Hề thay mặt nước Tần tới chúc thọ Tương Vương, tránh việc đến Hàm Đan, thật nhất cử lưỡng tiện”.

Đỗ Thương theo kế Phạm Thư, đọc thư để Tử Hề viết đưa tới vua Sở. Ngày hôm sau bèn phái một viên Tả Đồ nắm công việc trong cung thất mang thư diện kiến Chiêu Tương Vương, mời Tử Hề đến Sính Đô tham dự tiệc mừng thọ vua Sở Khoảnh Tương Vương. Chiêu Vương đem quốc thư của nước Sở giao cho Phạm Thư xử lý việc này.

Phạm Thư tiếp quốc thư, trong bụng mừng thầm. Sự việc đã bộc lộ rõ kết quả mà ông dự liệu. Ông cầm quốc thư, mặt mày rạng rỡ, cùng Tử Hề đến từ biệt An Quốc quân Doanh Trụ.

Doanh Trụ mấy hôm nay cùng Hoa Dương phu nhân cân nhắc xem rút cục phái công tử nào tới Hàm Đan.

Phạm Thư mang quốc thư của Sở Vương đến trước mặt Doanh Trụ lắc lư nói: “Đại vương đã ân chuẩn để Tử Hề đi sứ nước Sở” Tử Hề mừng ra mặt, cúi đầu thi lễ nói: “Hài nhi cung kính từ biệt phụ vương và vương phi nương nương”. Hoa Dương phu nhân không nén nổi tình cảm hỏi: “nói như vậy, Tử Hề không thể đến Hàm Đan làm con tin được sao?”

Phạm Thư không hề giữ ý nói: “Tử Hề mang gánh nặng trên vai, không hổ với sứ mệnh, sẽ nhanh chóng lên đường”. Hoa Dương phu nhân nhìn cái vẻ đắc ý của Phạm Thư và Tử Hề, phần nộ hỏi một câu: “Việc này ngoài Tử Hề không còn ai gác vác được sao?” Phạm Thư không chút e dè đem quốc thư đưa cho Hoa Dương nói: “Trong này mời đích danh Tử Hề đi, chúng tôi tự tiện thay người, chính là phạm tội bất hiếu với nước Sở!”

Doanh Trụ nói: “Phạm tướng quốc, người xem tốt nhất nên để ai đi làm con tin?”

Phạm Thư nói: “Còn hai mươi hai công tử nữa, ai đi cũng được. Dị nhân rất thích hợp. Đây chỉ là thiên ý của tại hạ mà thôi, cuối cùng vẫn phải do Thái tử điện hạ định đoạt”

Tử Hề đi sứ nước Sở, có quốc thư của Khoảnh Tương Vương, lại có lệnh của Chiêu Tương Vương, Hoa Dương phu nhân cũng chỉ còn cách nghe theo.

Vậy mà chẳng bao lâu Hoa Dương phu nhân đã vén được bức màn bên trong việc Tử Hề đi sứ. Hoá ra vị Tả Đồ phụng mệnh Khoảnh Tương Vương mang bức thư chẳng biết đầu cua tai nheo thế nào lại có chút quan hệ thân thuộc với Hoa Dương quân. Rồi khỏi cung Chương Đài chỗ Chiêu Tương Vương, liền đến thăm chỗ Hoa Dương quân. Chẳng biết lòng dạ để đâu lại đem việc Tử Hề yêu cầu đi Sính Đô mừng thọ Sở Vương và Sở Vương phái ông ta mang quốc thư đi sứ như thế nào nói ra hết.

Khi Hoa Dương quân và người này nói chuyện với nhau, mau chóng đã hiện ra tình cảnh người nói vô ý, người nghe hữu tình. Hoa Dương quân thấy rõ việc này Phạm Thư đã làm tay chân. Hoa Dương quân nghĩ: “Phạm tướng quốc, tiếc rằng ông không thể qua được con mắt của Hoa Dương quân này”.

Sau khi vị Tả Đồ này rời khỏi chỗ của Hoa Dương quân lại lên lầu Loan Ô bái kiến Hoa Dương phu nhân. Hoa Dương phu nhân vì việc Tử Hề đi sứ nước Sở mà trong lòng tức tối, nên tiếp đãi vị Tả Đồ đến từ quê hương mình với vẻ mặt lạnh lùng. Tả Đồ thấy vị thái tử phi xinh đẹp này mặt mày râu rĩ, dường như không mấy hứng thú với sự viếng thăm của mình nên cũng chào hỏi vài câu xã giao rồi đứng dậy cáo từ.

Doanh Trụ vẫn chưa tới, Hoa Dương phu nhân buồn rầu gọi con hầu Tiểu Song vào đánh cờ với mình. Hoa Dương phu nhân và Tiểu Song, tay cầm hộp gồm đựng cờ ngời bên chiếc bàn con. Đen trước, trắng sau. Hoa Dương phu nhân dùng những ngón tay búp măng nõn nà của mình đã đặt một quân cờ vào bàn cờ. Tiểu Song không hề suy nghĩ cũng thêm vào một cây cờ. Hoa Dương phu nhân lại nhúm một cây, cánh tay dừng lại ở giữa. Suy nghĩ muốn đặt lại không đặt.

Tiểu Song nhìn thấy, trời chiều đã lợt qua song cửa, đem ánh sáng trắng như dải lụa lợt vào trong phòng. Ánh sáng loá mắt chia khuôn mặt Hoa Dương phu nhân làm hai phần sáng tối. Phần bị ánh sáng chiếu sáng làm hiện lên cơ thể đầy đặn, kiều diễm thoát tục khiến người ta có thể nảy sinh những dự vọng ve vãn. Phần không được chiếu sáng, tạo ra sự u buồn, ám ảnh đầy vẻ thấp thòm mong ngóng. Nghĩ đến đây Tiểu Song lại nhìn thấy hình bóng bí hiểm của mình ra vào tướng phủ.

“Đi đi chứ!” Hoa Dương phu nhân không biết từ lúc nào đã đặt cây cờ trong tay của mình vào bàn cờ. Tiểu Song như vừa tỉnh giấc mơ lại đi một cây cờ. Khi bàn cờ đã đầy một nửa thì Hoa Dương quân tới. Hoa Dương quân đi thẳng vào vấn đề nói: “Thái tử phi, tôi có chuyện quan trọng cần bẩm báo”. Hoa Dương quân thấy Tiểu Song đang bốc những quân cờ vào hộp. Thu dọn xong, Tiểu Song lui ra.

Hoa Dương quân đem chuyện Tử Hề đi sứ nước Sở kể cho Hoa Dương phu nhân nghe.

Hoa Dương phu nhân nghe xong, hỉ mũi một cái nói: “Tên Phạm tướng quốc này thật là một lão tặc gian thần, chúng ta phải tương kế tựu kế”. Hoa Dương quân không rõ ý người chị xinh đẹp của mình như thế nào.

Hoa Dương phu nhân nói: “Vừa rồi chẳng phải Phạm Thư nói để Dị Nhân đi làm con tin ở Hàm Đan hay sao? Chúng ta cũng sẽ lấy danh nghĩa Dị Nhân viết cho Khoảnh Tương Vương một bức thư, cầu khẩn ông ta cho Dị Nhân đi dự lễ mừng thọ của ông ấy. Đợi Dị Nhân đi tới nước Sở rồi, ta sẽ nói với An Quốc quân đợi hai vị công tử từ Sở trở về sẽ quyết định ai đến Hàm Đan làm con tin”.

Sở Khoảnh Tương Vương lại nhận được thư của Dị Nhân xin tham gia lễ mừng thọ, cười ngật nghễo, nói: “Đúng là mặt trời mọc ở đằng Tây, chiếu cung điện nước Tần đến chỗ ta. Chẳng lẽ các vương tôn nước Tần lại tranh nhau mang lễ vật đến mừng thọ quả nhân sao? Không từ chối người đến, ta sẽ phái một

Tả Đồ tới nước Tần mời Dị Nhân”.

Hạ Cơ vì sắc đẹp sớm tàn phai bị An Quốc quân lạnh nhạt bỏ xó trong hậu cung không để mắt tới. Khi Tả Đồ của nước Sở đến mời con trai mình là Dị Nhân đến dự tiệc mừng thọ, hai mẹ con vẫn bị bịt tang trống, không biết rằng mọi người đang vì chuyện con tin mà ngầm ngầm bày mưu tính kế.

Hạ Cơ vốn là người con gái trong dân gian bị quân Tần bắt được khi đang vây thành của nước Trịnh, làm phục dịch trong hậu cung. Sau một lần được An Quốc quân sủng ái mà có thai. Ít lâu sau sinh hạ được bé trai một mắt cao một mắt thấp. Hạ Cơ sai cung nữ mời An Quốc quân tới xem mặt đứa con của ông ta, đặt cho nó một cái tên. Vị thái tử phong lưu này, đâu còn nhớ tới người cung nữ phục dịch có dáng người thô kệch, tướng mạo bình thường này. Khi có người nói với ông ta Hạ Cơ xinh con và mời ông tới xem, ông nghĩ mãi mới nhớ ra cái cô Hạ Cơ này. Phụ nữ sinh con thì có gì đáng xem? Hình dạng của đứa trẻ này chẳng có chút dị thường sao? Vậy thì gọi nó là Dị Nhân đi.

Cái tên mà Doanh Trụ tặng cho đứa con thứ bảy này là Dị Nhân. Hai mẹ con Dị Nhân sống ở trong hậu cung giữa các mỹ nữ như hai cây cỏ dại lay lắt trong ruộng, không có hương thơm, không được ai chú ý. Đơn độc lạnh lẽo, tự sinh tự diệt. Trong một cơ hội ngẫu nhiên gặp được Trần Cơ là vợ chính của Vũ An quân đến từ ấp Trần nước Trịnh, hai người đồng hương chuyện trò rí rả. Trần Cơ rất thông cảm với cảnh ngộ của Hạ Cơ, về đến nhà kể hết với Bạch Khởi. Bạch Khởi kể khắp trong triều ngoài chợ nổi bất bình của Hạ Cơ, còn lấy vị quân úy ở bên cạnh mình Chu Kiệm văn võ song toàn sang chỗ Hạ Cơ, làm Thái phó cho Dị Nhân.

Trong tình thương và sự đùm bọc của Hạ Cơ, Dị Nhân ngày một khôn lớn. Vậy mà đôi mắt bên cao bên thấp, không đều nhau của Dị Nhân đang trở về đường trung bình. Cái đôi mắt hơi lồi ra ấy long lanh có thần, vui như mắt rồng. Vầng trán cao rộng, sống mũi thẳng. Hạ Cơ ngắm con của mình càng thấy nó giống quân vương. Sự mong ngóng trông đợi của Hạ Cơ vào con trai Dị Nhân của mình đang từng ngày từng ngày trôi đi mất. Bà mãi về sau mới biết được tin cháu của vua Tần phải tới Hàm Đan làm con tin, bà âm thầm cầu khẩn cho Dị Nhân, không muốn đứa con trai của mình sang nước khác làm con dê thí mạng. Bà nghe người ở trong cung nói với nhau, làm con tin sẽ gian khổ và nguy hiểm như thế nào. Bình thường có nhà không được về, một khi hai nước trở mặt giao chiến với nhau, con tin nếu nhẹ thì cũng bị mang ra làm trò đùa, nặng thì bị giam cầm giết chết. Thình thoảng nghĩ tới đứa con có thể trở thành con tin, Hạ Cơ không rét mà cảm thấy run.

Càng nghĩ Hạ Cơ càng cảm thấy lo sợ. Khi Sở Khoảnh Tương Vương sai Tả Đồ tới mời Dị Nhân làm sứ thần tới Sính Đô dự lễ mừng thọ thị trong lòng bà thư thái hơn rất nhiều. Bà thấy An Quốc quân Doanh Trụ lúc này không thể phái một công tử của mình đi làm con tin. Việc này luôn làm Hạ Cơ không yên, làm việc gì cũng hỏng. Nghĩ đi nghĩ lại, bà thấy cần phải đến thỉnh cầu Doanh Trụ, nói rõ lợi hại, tuyệt đối không thể để Dị Nhân tới Hàm Đan làm con tin. Hạ Cơ biết, Doanh Trụ một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, giống như một cái rễ cây cắm trong phòng Hoa Dương phu nhân. Hạ Cơ nghĩ không sai, khi bà tới cung Loan Ô, Doanh Trụ đang ở đó. Trong một năm, Hạ Cơ không mấy khi tới đây. Ở đây vàng bạc rục rờ, các trang trí sắc sỡ yêu kiều, tiếng đàn tiếng sáo du dương. Có cả những lễ vật, điệu múa của người Hung Nô, Tiên Ti hoàn toàn tương phản với sự lạnh lẽo, vắng vẻ với nơi ở của Hạ Cơ. Ngày tháng trôi qua, Hạ Cơ từ lâu đã quen với cuộc sống như thế. Bà còn tự răn mình, nếu Doanh Trụ không quan tâm đến bà thì bà cũng phải chịu. Khi Hạ Cơ nhìn thấy Doanh Trụ thì vị An Quốc quân này đang hăm hăm giận dữ với hai người thiếp khác. Hạ Cơ mau chóng hiểu ra tất cả, hai người thiếp này cũng đến để thừa rằng con họ không thể đến thành Hàm Đan làm con tin.

Hạ Cơ thấy vị phu quân này tự mình không thể tùy tiện gặp mặt, thẹn quá hoá giận, đang nhiếc móc hai người thiếp kia: “Ta vẫn chưa nói để ai đi, các người nước mắt ngấn nước mắt dài đến đây khóc lóc làm gì? Con người có bệnh, con người yếu đuối, vậy thì để ai đến Hàm Đan? Để ta đi chắc? Ngày xưa Vũ vương cho phụ vương đi làm con tin, phụ vương không rơi một giọt nước mắt, uy phong lẫm liệt ra đi. Các người là một lũ háms lợi tránh hại, không hề nghĩ cho non sông xã tắc. Mai này không còn nước Tần nữa, để ta xem các người lấy gì mà sống! Hừm, vào lâu xanh bán thân cũng không xong.”

Hai người này bị Doanh Trụ mắng cho một trận, không nói được câu nào lùi thủi ra về. Hạ Cơ vội quỳ xuống thỉnh an Thái tử điện hạ. Mặc dù đã có sự chuẩn bị nhưng những lời nói vừa rồi của Doanh Trụ cũng khiến bà hoảng sợ, lắp ba lắp bắp, hơn nữa ở đây còn có Hoa Dương phu nhân.

Doanh Trụ lạnh nhạt nói: “Con mẹ già đến đây làm gì, lại muốn ta lặp lại những lời vừa nãy hay sao?” Nước mắt Hạ Cơ trào ra, bà dường như nhìn thấy vẻ mặt mãn nguyện của Hoa Dương phu nhân hiện rõ trên mặt. Trước mặt Doanh Trụ, ý chí của bà bị tan đi như băng vậy.

Lúc Hạ Cơ trở về nghe tiếng ngọc đai đeo ở lưng giòn lạnh như tiếng giọt mưa.

Hoa Dương phu nhân thấy mọi người đã về cả rồi mà Doanh Trụ vẫn ngồi đó tức tối bèn tới vòng cánh tay nõn nà của mình quanh cổ Doanh Trụ, nũng nịu nói: “Thái tử điện hạ vẫn còn đang giận hay sao?”

Doanh Trụ nói: “Bọn thê thiếp khốn kiếp này chỉ biết nước mắt ngăn nước mắt dài làm ta thật khó xử, đau cả đầu”.

Hoa Dương phu nhân ngồi vào lòng Doanh Trụ nói: “Thái tử điện hạ dễ nổi giận thế, sau này làm Tần vương rồi, phải giải quyết trăm công nghìn việc, ngay như việc cử con tin sẽ rất nhiều, chàng không quyết mà cứ tức giận như thế thì sẽ tức đến chết được! Gặp nguy nan không sợ, gặp sự phiền não không giận, đó là đức tính của bậc quân vương!”

Chỉ một lời nói của Hoa Dương phu nhân đã khiến Doanh Trụ trút hết phiền não, mặt mày tươi tỉnh, vẫn là sự chăm sóc tỉ mỉ, lời nói thấu tình đạt lý của Hoa Dương phu nhân. Quả thực như thế, sau này làm Tần vương rồi, những việc khó khăn hơn việc cử con tin rất nhiều, chàng có thể tức giận mãi được không?

Doanh Trụ vuốt má Hoa Dương phu nhân hỏi: “Ái phi, chuyện đã đến mức này, nàng xem sai công tử nào đi Hàm Đan là tốt nhất?” Hoa Dương phu nhân nói: “Mấy hôm nay thiếp luôn nghĩ tới việc này cho Thái tử điện hạ. Thiếp vốn cho rằng nên để Tử Hề đi, sau đó nghĩ lại thấy việc đó không ổn. Như vậy sẽ đắc tội với bọn Phạm Thư, Đỗ Thương. Thiếp thấy nên xem một quẻ bói để xin ý thần linh ra sao. Ý nguyện của thần để ai đi thì người đó đi. Như vậy người đi cũng không thể thoái thác được, cũng không thể oán trách được Thái tử điện hạ”.

Doanh Trụ sung sướng nói: “Ái phi thật cao kiến”.

Hoa Dương phu nhân nói: “Việc này không thể chậm trễ, đợi Dị Nhân và Tử Hề ở nước Sở về, lập tức mời thầy bói bốc quẻ”.

Doanh Trụ nói: “Thiện tai!”

Hạ Cơ không nề hà hỏi Dị Nhân một câu: “Con trai, con hỏi chắc chưa?” “Hỏi chắc rồi, hoàn toàn chính xác. Thầy bói bốc quẻ ngày mai là hoàn toàn bịp bợm. Con vừa từ Sính Đô trở về, người mới rõ, lại còn phải chạy đến chỗ thầy bói mù kia!” Dị Nhân oán giận nói, Hạ Cơ trách móc: “Con thật là không biết lý lẽ gì cả! Đây là một việc rất lớn! Lại là việc của con, hơn hai mốt tuổi rồi, đi một đoạn đường thì có nghĩa lý gì!”

Hạ Cơ vừa nói như vậy, Dị Nhân không lên tiếng nữa.

Dị Nhân sống trong cảnh mẹ mình bị lạnh nhạt, tính cách lập dị, lẻ loi cũng kèm theo tinh thần phản kháng không khuất phục số phận. Không giống như các công tử khác, luôn lấy lòng phụ thân, làm thân chó ngựa, tụt hạp bè đảng. Dưới sự đốc thúc của Hạ Cơ, cùng với Chu Kiệt người thân cận của An Vũ quân Bạch Khởi học tập văn võ. Nhưng sự kiểm chế trong thời gian dài đã tạo nên tính cách nhấp nhóm không yên. Suy tính thiệt hơn. Phàm làm việc gì cũng ôm ấp hoài bão, muốn thử xem làm sao, ngộ nhỡ gặp khó khăn gian khổ thì lại trách trời oán người, xị hết hơi.

Hạ Cơ gói lấy trăm lạng vàng đến chỗ thầy bói. Thầy bói sống trong nhà Chúc Từ bên cạnh cung Chương Đài. Vị thầy bói của vương thất này tướng mạo tinh anh, đôi mắt có thần, dường như có thể loé lên thể hiện ánh sáng của thần linh. Vị thầy bói này xưa nay không có qua lại gì với Hạ Cơ nhưng đều biết nhau.

Vừa thấy phu nhân thái tử thân tới Chúc Từ, thầy bói vội cúi đầu thi lễ.

Hạ Cơ nói: “Miễn lễ”.

Thầy bói khiêm nhường hỏi: “Muộn thế này Thái tử phi còn thân chinh đến đây, không biết có gì chỉ

bảo?”

Hạ Cơ hỏi: “Việc bốc quẻ ngày mai do ông chủ trì phải không?”

Thầy bói nói: “Vâng”

Hạ Cơ nói: “Ông học thuật cao thâm, đoán được mệnh trời. Tôi và Dị Nhân cô độc lạnh lẽo, số mệnh nương tựa vào nhau. Nếu như Dị Nhân phải đến Hàm Đan xa xôi, đối với tôi khác nào trời tuyết thêm sương, chắc tôi không thể sống được. Hôm nay tôi mạo muội tới đây, chính là vì việc này. Xin ông bấm bói với thần linh, đừng phái Dị Nhân tới Hàm Đan làm con tin. Đây là một trăm lạng vàng, xin ông vui lòng nhận cho. Nếu được như thế, mẹ con tôi sẽ không bao giờ quên”.

Hạ Cơ nói xong đặt túi vàng lên trên bàn.

Ông thầy bói là người thông minh, biết rõ thịnh tình của Hạ Cơ. Kết quả quẻ bói ngày mai, cho dù có phải là Dị Nhân hay không thì cũng không được nói là Dị Nhân. Nghĩ đến đây, ông hiểu ý nói: “Tôi đã hiểu dụng ý của Thái tử phi, xin hãy yên tâm mà về đi. Thần linh nhân từ, lấy thiện làm gốc, sẽ để cho Thái tử phi được toại ý”.

Hạ Cơ đẩy hai cánh cửa nặng chình chịch của nhà Chúc Từ bước ra, để lại phía sau không gian đen kịt và niềm hy vọng vô hạn. Chiều hôm sau, nghi lễ bốc quẻ được cử hành tại cung Chương Đài. Ánh mặt trời chênh chếch, bị làn khói hương quấn lấy lộ rõ màu trắng xanh. Các loại nhạc khi phát ra âm thanh réo rắt, mơ hồ không rõ như nồi canh đang hầm trên bếp. Tiếng mõ lách chách chảy ra từ những miếng mai rùa, xương thú đang nướng trên than. Thịnh thoảng lại vang lên những âm thanh phát ra do mai rùa, xương thú bị đốt nóng, truyền đi rất lâu trong cung điện rộng. Mùi khói lửa mang theo cái mùi tanh tanh, mọi người đứng đầy hai bên. Doanh Trụ và Hoa Dương phu nhân đã tới. Còn có một số quan sử mũ cao áo rộng, họ đều là các hoàng thân quốc thích, thầy bói, sứ uỷ có liên quan đến bốc quẻ và ngoại giao. Các thầy bói đeo mặt nạ, mặc áo lễ đang vây lại mỗi lúc một đông bên những vết nứt của mai rùa, xương thú bàn tán, phán xét.

Hạ Cơ cảm thấy tim mình đập thình thịch, dường như sắp bắn ra khỏi lồng ngực. Bà cảm thấy phía trước như có một làn sương mù bao phủ. Vị thầy bói đang ngồi trước bàn thờ lắc la lắc lư kia không phải là vị thầy bói hôm qua. Định thần lại, bà cảm thấy chính là ông ta. Bà buồn cười vì mình quá lo sợ mà nhìn ra như vậy.

Ánh lửa chiếu vào những người ngồi xung quanh đã nhạt đi, những vết nứt trên mai rùa xương thú càng rõ, càng tỉ mỉ. Kết quả chiêm bốc lập tức được công bố.

Thầy bói bỏ mặt nạ xuống và bắt đầu tiên đoán về những vết nứt kỳ quái trên các mai rùa, xương thú.

Vào cái khoảnh khắc mà thầy bói bỏ mặt nạ ra, Hạ Cơ ngạc nhiên há hốc mồm, đó đâu phải là viên thầy bói cỏ thi mà là một gã gieo quẻ lạ hoắc. Hạ Cơ như vướng vào một mớ bòng bong, lơ mơ không hiểu: thế này là thế nào? Người đàn bà đáng thương ở chốn hậu cung này đâu có hay, chút ân huệ mà bà giành cho viên thầy bói cỏ thi ấy, nếu đem so với “chiêu” của những kẻ đã lão luyện ngón nghề đấu đá ở chốn cung đình như Phạm Thư và Đỗ Thương thì chỉ như trứng đem chọi với đá mà thôi. Ngay khi An Quốc quân tuyên bố việc chọn ai đi Hàm Đan làm con tin sẽ nhờ gieo bói cỏ thi quyết định, Phạm Thư đã nhắm ngay tới viên thầy bói ấy. Tối hôm ấy, khi Hạ Cơ đến điện thờ nhờ viên thầy bói, nhất cử nhất động, từng câu từng lời của hai người đã được một kẻ báo lại cho Phạm Thư không sót một chi tiết nhỏ. Sau đó, Phạm Thư sai hai thích khách bịt mặt, trói viên thầy bói đó lại đưa đến giam ở một hang núi thành Hàm Dương. Doanh Trụ thấy viên thầy bói mất tích liền sai Phạm Thư tìm một viên thầy bói khác để chủ trì nghi lễ vào ngày mai. Phạm Thư tìm về một thầy bói có thể hành sự theo ý mình và căn dặn hẳn những điều cần nói, những việc cần làm.

Những việc này đối với Hạ Cơ vĩnh viễn là một điều bí mật không thể lường tới.

Viên thầy bói đằng hắng rồi cao giọng tuyên bố: “Dị Nhân là con tin!”

Nghe câu nói ấy, Hạ Cơ cảm thấy đau như xé ruột, ngắt đi. Đám đông quần thần sau mấy giây lặng người giờ ồn ã những tiếng tranh cãi.

Viên thầy bói nhắc lại: “Dị Nhân là con tin!”

Hạ Cơ cảm thấy trời đất xoay chuyển. Được Dị Nhân và Chu Kiệm dìu về tẩm cung. Sau một lát hồi

ình, Hạ Cơ nức nở than rằng: “Vũ An quân Bạch Khởi lại đang đi cầm quân, cả thành Hàm Dương này không có lấy nổi một ai giúp ta định đoạt cơ sự!”

Chu Kiệm nói: “Việc này còn mong định đoạt được gì nữa, vương mệnh như sơn, công tử Dị Nhân chỉ còn cách sang Triệu làm con tin thôi”.

Dị Nhân giọng đầy căm giận: “Thế ta không đi thì sao?”

Chu Kiệm nói: “Điều này mà còn phải hỏi sao, nặng thì bị chém, nhẹ thì bị giáng xuống làm thứ dân”.

Hạ Cơ và Dị Nhân đều lặng thinh không đáp. Lát sau một vị quan đại thần của Chiêu Tương Vương đến công bố chiếu lệnh của quốc vương: “Đại vương có lệnh, Tần vương tôn Dị Nhân sáng sớm mai lên đường sang Triệu, tối nay đến Trương Đài cung dự tiệc đưa tiễn”.

Viên quan đi rồi, Dị Nhân nói: “Bữa tiệc tối nay ta cũng chẳng muốn đi nữa”.

Hạ Cơ nói: “Con không đi là kháng mệnh bất kính”.

Chu Kiệm cũng nói: “Mẫu hậu nói rất phải. Công tử phải đi”.

Hạ Cơ rằng: “Dị Nhân con ta, xem ra con phải đi rồi. Mẹ không thể cùng con tới Chương Đài cung uống rượu, mẹ sẽ ở nhà thu xếp tư trang cho con!”

Dị Nhân nói: “Vội gì cơ chứ!”

Chu Kiệm nói: “Thái tử phi đại nhân, từ khi đại thần được Vũ An quân sai tới đây, thái tử phi và công tử đối đãi không bạc, bề tôi nguyện tri ân báo đáp. Công tử đại nhân cất bước tha hương, lành dữ khó lường, họa phúc đâu biết, một mình quanh quẩn, vắng bóng người thân, công tử cần có một người bạn, dám xin thái tử phi cho kẻ hạ thần này được làm tên đánh ngựa hầu hạ công tử đến Hàm Đan”.

Hạ Cơ nghe Chu Kiệm nói mà trong lòng vô cùng xúc động.

Hạ Cơ cho Chu Kiệm về nhà từ biệt cha mẹ.

Dị Nhân bước ra từ Chương Đài cung, khoát tay gạt hai tên thái giám đang đỡ hai bên, liêu xiêu đi về. Bước vào phòng, nhìn thấy Hạ Cơ liền nói: “Mẫu hậu, nhi thần uống hơi nhiều! Quả là một lũ người không ra người, đầu to bụng phệ, há hê với nỗi đau khổ của người khác! Đợi sau này nhi thần xưng vương, sẽ phanh thây xẻ thịt chúng ra, cho chúng không có chân mà đi, cho chúng chỉ là những bộ xương, những hũ mắm!”

Hạ Cơ thấy Dị Nhân đã say vội sai cung nữ dìu công tử về giường. Dị Nhân vừa đặt lưng xuống đã ngủ thiếp đi...

Khi Dị Nhân mở mắt ra đã thấy mình đang nằm trên chiếc xe ngựa do Chu Kiệm cầm cương. Trên xe có chất rượu hòm, dao kiếm và cờ tiết. Trời cao đất rộng, chung quanh là một không gian hoang dã mênh mông. Mặt trời chiếu những tia nắng chói chang xuống con đường quanh co uốn khúc. Ngồi phía trước là Chu Kiệm, tay vung dây cương, phong thái thanh nhàn. Dị Nhân chột giật mình, giọng rung lên theo tiếng lắc lư của xe: “Đây là đâu?”

Chu Kiệm đáp: “Chúng ta đang ở con đường lớn giữa Hàm Dương và Hàm Đan”.

Dị Nhân lại hỏi: “Nói vậy nghĩa là sáng nay các người đã khiêng ta lên xe hay sao?”

Chu Kiệm đáp: “Đại vương có lệnh sáng sớm phải lên đường, không được chần chừ”.

Dị Nhân từ trên xe nhảy xuống, ghìm cương ngựa lại nói: “Chu Kiệm, người đưa ta đến ăn náu ở phong ấp của An Vũ quân, bọn chúng sẽ không tìm thấy ta! Ai muốn đến Hàm Đan thì đến!”

Chu Kiệm dừng xe an ủi: “Chứa chấp kẻ kháng chỉ tội cũng nặng như vậy, liệu Vũ An quân dám chẳng? Nếu không đến Hàm Đan làm con tin hậu quả nghiêm trọng như thế nào, hạ thần đã nhiều lần thưa cùng công tử, nhẹ thì phế truất làm dân thường, nặng thì bị sát thân diệt tộc. Nếu đến Hàm Đan làm con tin, chịu qua được sóng gió này, chỉ ít công tử cũng còn có thể quay lại thành Hàm Dương, vẫn là Tần vương tôn. Nếu kíp chuyển mình theo thời thế, còn có thể được thăng tước thăng vị. Một bên là thân bại danh liệt, đại họa trước mắt, một bên là khổ tận cam lai, tiền đồ sáng lạn, đi theo hướng nào công tử hãy tự mình lựa chọn!”

Chu Kiệm nói thêm: “Đến nước Triệu rồi, chúng ta phải biết nắm lấy thời cơ. “Kinh Thi-Tiểu Nhã” đã nói: Trăm con sông nước cuộn súc sôi, ngàn vách đá cheo leo hiểm trở; vách cao thì tạo nên vực sâu, vực

sâu thì lại có núi non. Thủy vô định hình, nhân vô định thế! Lợi hại là ở chỗ biết nắm bắt thiên thời địa lợi nhân hoà mà vận dụng cho mình”.

Dị Nhân lên xe, Chu Kiệm lại cho xe xuất phát hướng tới Hàm Đan xa xôi. Dị Nhân đã thấy lòng thanh thản đôi chút liền nói với Chu Kiệm: “Kể chuyện gì nghe đi, đi đường dài buồn quá”.

Chu Kiệm đáp: “Xin vâng, chúng ta đang trên đường sang Triệu, vậy kẻ hạ thần xin kể cho công tử nghe chuyện một con tin ở nước Triệu”.

Hồi ấy, sau khi Triệu Huệ Văn Vương băng hà chưa được bao lâu, Triệu Hiếu Thành Vương mới đăng cơ, tuổi còn nhỏ, chưa rành thế sự, việc triều đình nước Triệu do một tay Triệu thái hậu nắm giữ. Nước Tần chúng ta thấy đây là một cơ hội, Chiêu Tương Vương liền liên minh với nước Yến đánh nước Triệu. Triệu thái hậu nhận thấy Triệu quốc thế đơn lực mỏng, không thể chống chọi với liên minh Yến Tần nên cầu viện nước Tề. Tề vương đồng ý xuất binh nhưng có một yêu cầu rất khắc nghiệt, đó là con trai nhỏ của Triệu thái hậu là Trường An quân phải sang nước Tề làm con tin.

Trường An quân là bảo bối tâm can của Triệu thái hậu, được Thái hậu nhất mực thương yêu, Thái hậu dĩ nhiên không cho công tử sang Tề quốc làm con tin. Nguy cơ liên quan Tần Yến tấn công nước Triệu ngày càng nguy ngập, nước Triệu đã rơi vào tình thế cấp bách sinh tử tồn vong. Các văn võ bá quan thay nhau khuyên can Triệu thái hậu, hãy để Trường An quân sang nước Tề làm con tin, Tề quốc sẽ xuất binh sang cứu viện nước Triệu.

Triệu thái hậu không đồng ý, còn cao giọng tuyên bố: “Ai dám tiếp tục đến khuyên ta để Trường An quân đi làm con tin, ta sẽ nhõ vào mặt kẻ đó!”

Thấy thái hậu bảo thủ cố chấp như vậy, quần thần khiếp sợ không dám manh động nữa. Lần này có một viên quan tên Xúc Long, thấy quốc sự nguy cấp mà lòng đem lo lắng, quyết tâm sẽ đến khuyên can Triệu thái hậu. Người nhà đều khuyên ông đừng đi, có đi cũng chỉ chút lấy bề bàng, không cần thận thì giơ mặt cho Thái hậu phỉ nhổ.

Xúc Long nói: “Ta tự có cách chuyển thái hậu”. Triệu thái hậu đoán Xúc Long cũng chỉ đến vì việc đó nên nổi giận đùng đùng, cố ý chờ đợi. Xúc Long vào cung bộ dạng cung kính, khoan thai đến trước mắt thái hậu tạ tội mà rằng: “Chân lão thần bị đau, không đi nhanh được. Lâu lắm rồi không vào yết kiến thái hậu, biết mình có tội mà cũng chỉ tự dấm nường tội cho mình. Có điều lòng hạ thần luôn lo lắng về sức khoẻ cho thái hậu, không hay thái hậu có được an khang, nên hôm nay muốn đến vấn an thái hậu”.

Triệu thái hậu trả lời: “Ta ngồi xe thì được, đi bộ thì không nổi”.

Xúc Long lại hỏi: “Thế thái hậu dùng bữa có được ngon miệng không?”

Thái hậu đáp: “Ta chỉ ăn cháo được thôi”.

Xúc Long liền tiếp lời, tâu với thái hậu dăm ba điều dưỡng sinh: “Trước đây lão thần cũng khẩu vị không tốt, ăn không ngon miệng, sau đó đã tự ép mình phải đi bộ luyện tập, mỗi ngày kiên trì đi vài dặm, ăn dần dần thấy ngon hơn, cơ thể cũng thấy dễ chịu hơn”.

Triệu thái hậu thấy Xúc Long không dả động đến chuyện Trường An quân, sắc mặt đã tươi vui trở lại nói: “Ta đâu thể đi xa được thế”.

Xúc Long đáp: “Lão thần có một đứa con trai, tên gọi Thư Kỳ, văn võ kém cỏi, thần thương yêu nó nhất, giờ thần tuổi đã cao, xin thái hậu khai ân cho nó làm chức vệ sĩ áo đen để bảo vệ vương cung”.

Triệu thái hậu rất nể mặt Xúc Long, đồng ý ngay rồi hỏi: “Thế con trai ngươi bao nhiêu tuổi rồi?”

Xúc Long đáp: “Mười lăm tuổi rồi, dẫu nó còn hơi nhỏ tuổi một chút nhưng thần vẫn mong thái hậu sẽ tiếp nhận nó trước khi nó được làm vệ sĩ, được như vậy lão thần dẫu có chết cũng không hối tiếc”.

Triệu thái hậu giễu cợt hỏi lại: “Bọn đàn ông các ngươi mà cũng yêu con trai mình thế sao?”

Xúc Long cũng đáp lại không kém: “Bọn đàn ông chúng thần còn yêu con trai mình hơn cả mẹ chúng”.

Triệu thái hậu cười nói: “Đã nói đến chuyện yêu thương con trai, thì đàn bà bọn ta phải hơn bọn đàn ông các ngươi”.

Xúc Long nói: “Cũng chưa hẳn là như vậy. Lão thần thấy Thái hậu yêu Yến hậu còn hơn cả Trường An quân”

Thái hậu phản bác: “Người nhầm rồi, ta yêu nhất vẫn là Trường An quân con trai ta!”

Xúc Long làm bộ nói: “Cha mẹ yêu thương con cái thì phải nhìn xa trông rộng cho chúng. Còn nhớ khi Yến hậu xuất giá, công chúa lên xe rồi mà thái hậu còn níu chân công chúa mà khóc, cứ nghĩ đến việc gả con tới nơi xa xôi là trong lòng lại buồn đau. Công chúa đi rồi, thái hậu ngày đêm thương nhớ, tâm tư vẫn vương, chẳng phải thái hậu rất nhớ công chúa sao? Nhưng cứ mỗi khi cúng tế thì thái hậu vẫn khẩn cho công chúa rằng, đừng bao giờ công chúa phải quay trở lại! Thế chẳng phải thái hậu đã nghĩ tới chuyện lâu dài cho công chúa đó sao, chẳng phải người sợ công chúa phạm vào điều gì thất thổ mà bị người ta đuổi về hay sao? Thế chẳng phải thái hậu mong công chúa sẽ con đàn cháu đống để thay nhau kế nghiệp quân chủ nước Yến sao?”

Triệu thái hậu giọng quả quyết: “Đúng như vậy! Quả là ý ta”.

Xúc Long lại nói: “Thái hậu thử nghĩ xem. Từ ba đời trước cho tới nay, con cháu Triệu vương tại vị xưng hầu có được ai không?” “Không có!” “Chẳng riêng nước Triệu, các nước chư hầu khác cũng đang tính, liệu có còn có ai có thể duy trì gia tộc địa vị quý tộc ba đời không?” “Cũng không có!”

Xúc Long nhận thấy những điều mình nói đã thuyết phục được thái hậu, liền khảng khái nói liền một mạch: “Đây gọi là bản thân mình chịu hoạ trước mắt, con cháu mình chịu di hoạ sau này. Phàm là kẻ có chút địa vị đều tham vọng con cháu hậu duệ củng cố địa vị ấy. Ấy vậy mà tại làm sao không có ít con cháu các bậc quân vương đều không thể giữ vững địa vị do tổ tiên để lại? Lẽ nào đều do những kẻ hậu thế đều tài hèn sức mọn hay sao? Kỳ thực cũng đâu phải chỉ có vậy, mà là, địa vị tôn quý mà công lao không có, bổng lộc sung mãn mà thành tích thì không. Có địa vị tối cao, được đãi ngộ hậu hĩnh, lại gánh vác trọng trách về sự tồn vong của nước nhà, vậy nên nếu không có một chút công trạng nhỏ nhoi thì liệu có thể tồn tại được lâu không?”

Triệu thái hậu gật đầu đồng ý

Xúc Long nói tiếp: “Giờ đây thái hậu đã phong Trường An quân tước vị tối cao, lại ban cho thái tử đất đai màu mỡ, còn chưa để thái tử nắm giữ triều chính, nhưng lại không cho thái tử một cơ hội lập công với Triệu quốc. Ngộ nhờ khi thái hậu trăm tuổi, Trường An quân thái tử không chút công lao, không chút nghiệp tích, vậy sẽ đâu có chỗ dựa để bảo trì cho địa vị của mình? Bởi vậy cho nên lão thần mới thấy thái hậu đối với Trường An quân không có được con mắt nhìn xa trông rộng như đối với Yến Hậu, yêu nam tử có phần kém nữ nhi!”

Lúc này Triệu thái hậu đã hoàn toàn tỉnh ngộ. Thế là thái hậu cho lệnh cho 100 cỗ xe đưa Trường An quân tới nước Tề làm con tin, nước Tề liền xuất binh ứng cứu. Và liên quân Tần Yến sau khi đã tiến đánh ba thành ấp, giờ đã phải rút quân khỏi nước Triệu.

Nghe xong câu chuyện, Dị Nhân thật lòng mà rằng: “Chu Kiệm, câu chuyện Xúc Long khiến Triệu thái hậu hồi tâm chuyển ý cũng làm động lòng người, khích lệ ta. Giờ ta đã không còn cảm thấy sợ hãi và bi quan quá mức chuyện đến Triệu làm con tin nữa”.

Khi những tia nắng bình minh còn đang nấu mình yên ắng trong những bụi cỏ khẽ lay động bởi cơn gió cuối hạ, chiếc xe ngựa của Dị Nhân cuối cùng cũng đã lăn bánh vào mảnh đất nước Triệu. Màn đêm bao la giờ đã lùi hẳn về phía sau, và cả thế gian sáng bừng lên theo những tia nắng bình minh từ những bụi cỏ. Hai bên đường có rất nhiều bờ sông, bờ ao, nơi những vì sao cuối cùng đang sắp tắt hẳn. Từng lớp sương mù đang dần tan loãng ra trên những cánh đồng, thừa ruộng trước buổi ban mai.

Qua màn sương mù, thấp thoáng xa xa một thành ấp nhỏ. Dị Nhân lên tiếng: “Đã bao ngày rong ruổi trên đường rồi, ta và người lâu nay chỉ biết ăn gió nằm sương, thức ăn là cây, nhà là đệm cỏ, đọi lát nữa vào thành rồi, phải tìm một lữ điểm hảo hạng mà ăn một bữa, ngủ một giấc cho thoải lòng thoải dạ”.

Chu Kiệm nói: “Công tử Dị Nhân, mới đến nước Triệu, tình hình còn chưa rõ hay dở như thế nào. Vì sự an toàn của công tử, xin công tử hãy lên xe ngồi vào chỗ hạ thân, để hạ thân vào trong xe ngồi cầm cờ tiết”.

Cờ tiết là một vật trang sức nhỏ, chứng tỏ danh phận của kẻ cầm nó. Xe vừa vào trong thành, Dị Nhân đã nhìn thấy ngay một lữ điểm cờ xí bay rợp, hai người liền đánh ngựa rẽ vào. Chủ nhà dẫn cả hai vào một

gian phòng sạch sẽ yên tĩnh. Chu Kiệm và Dị Nhân vội rửa chân tay và chuyển các rương hòm trên xe vào phòng. Dị Nhân, Chu Kiệm tay cầm cờ tiết và đao kiếm cảm thấy hơi ngộp ngừng giữa thành trì nhỏ xa lạ không lấy gì làm phần hoa này. Dầu vậy, một quán rượu rất rộng ngay trước cửa lũy điểm vẫn khiến cả hai bụng đói cồn cào hơn.

Dị Nhân và Chu Kiệm bước vào, gọi một bàn đầy thức ăn và cơm, rượu. Dị Nhân nói, đây là lần đầu tiên họ có một bữa ăn thực sự suốt mười mấy ngày qua. Dị Nhân và Chu Kiệm, từng bát rượu đầy, lần lượt uống cạn.

Tấm cờ tiết mà họ đặt trên bàn đã thu hút sự chú ý của một khách ăn trong quán. Vị khách ăn này cũng ăn mặc theo kiểu người nước Tần, gương mặt hồng hào, đôi mắt ánh lên vẻ nhanh nhẹn. Người này chính là môn khách của Lã Bất Vi, tên gọi Dương Tử, cũng vừa từ Hàm Dương trở về. Lã Bất Vi phát một số môn khách đến kinh đô của các nước chư hầu lớn để thu thập tình hình kinh tế chính trị đồng thời với việc buôn bán, tiện cho Lã Bất Vi nắm bắt động thái các bên, cao tay phát triển công việc buôn bán của mình.

Nghe tiếng Dị Nhân gọi chủ quán mang rượu thịt tới, Dương Tử đoán ngay họ không phải là người ở đây, song cũng hoàn toàn không ngờ rằng đây là một Tần vương tôn đại danh lấy lừng.

Một lát sau, Dương Tử tiến lại hỏi: “Hai vị đây không phải là người nước Triệu đúng không?” Dị Nhân và Chu Kiệm e ngại sinh chuyện phiền phức vội cùng đồng thanh đáp gọn: “Đúng”

Dương Tử xoa xoa tay lên lá cờ tiết không muốn rời tay, hỏi: “Nhị vị công tử, các vị nhất định là vương công quý khách của nước chư hầu nào đó!”

Chu Kiệm thề thốt: “Không, chúng tôi là thương nhân nước Tần”

Dương Tử tự đắc ý, nói: “Thương nhân? Tôi không tin. Chỉ có hoàng thân quốc thích mới có thể cầm cờ tiết chu du thiên hạ”

Chu Kiệm giấu diễm nói: “Đây là chúng tôi mua lại từ một vị quan to ở Hàm Dương, chuẩn bị tới buôn bán ở Hàm Đan”

Nghe Chu Kiệm nói vậy, Dương Tử rất vui. Mỗi lần ra ngoài mua đồ cho Lã Bất Vi, Lã Bất Vi đều không chú ý, lá cờ tiết màu sắc đẹp đẽ, cán nhãn này mà mang về thành Hàm Đan, nhất định Lã Bất Vi sẽ rất thích. Nghĩ đến đây, Dương Tử hỏi: “Xin hỏi các vị công tử, lá cờ này bán bao nhiêu tiền?”

Chu Kiệm trả lời: “Một nghìn đồng”

Dương Tử đáp: “Tôi mua”

Quân tử nhất ngôn, bốn ngựa khó đuổi. Chu Kiệm và Dị Nhân sau khi đưa mắt nhìn nhau, ngấm ngấm gật đầu với nhau: bán đi.

Dương Tử mua được cờ tiết, vui mừng ra khỏi quán rượu. Anh ta ngẩng đầu nhìn, mặt trời đã treo trên đỉnh đầu. Vị môn khách trẻ tuổi này tiếp tục cuộc hành trình. Túi hàng không nặng lắm được đeo sau gáy, tay cầm cờ tiết, một cảm giác phong lưu tôn quý cứ thế nảy sinh.

Ấp thành rất nhỏ, chẳng mấy chốc đã bị Dương Tử bỏ lại sau. Phía trước là một cánh rừng rậm rạp. Con đường nhỏ này, Dương Tử không hề xa lạ.

Anh biết, qua cánh rừng này, đi tiếp khoảng mười dặm nữa sẽ đến toà thành, con đường nhỏ này bị những cành lá xanh phủ đầy, nhắc chân lên bị những cành lá mắc vào chân. Giữa lúc ấy, Dương Tử bị vướng vào cành. Anh ta bực tức chửi đồng một câu: “Cái cành cây đáng chết này!” “Không phải cây dâu, người đấy!” Một kẻ náu sau một bụi rậm bỗng lao ra, khiến Dương Tử hồn siêu phách lạc.

Tay này cao to, tay cầm con dao sáng lạnh toát, sau lưng đeo một cái rọ có vài con rắn thò đầu ra.

Dương Tử run lấy bầy như chiếc lá bị quạt đi quạt lại trong gió nói: “Tôi không có tiền”. Người kia cười vẻ lạnh nhạt: “Chẳng lẽ Tần vương tôn nhà các người lại không có tiền!” Dương Tử quay đầu lại hỏi: “Tần vương tôn? Tần vương tôn nào?”

Người kia nói: “Người không cần giả ngây giả ngô nữa, người chính là Dị Nhân, cháu của Chiêu Tương Vương đến Hàm Đan làm con tin!”

Dương Tử nói: “Ông khách hào phóng ơi, ông nhận lầm người rồi, tôi đúng không phải là Dị Nhân công tử của nước Tần!”

Người kia vung dao lên và nói: “Người sắp chết rồi mà còn định giở trò lừa bịp ta ư? Công tử nước Tần là Tử Hề đã nói rõ cho ta biết, người mà trong tay cầm cờ tiết, đi trên con đường này đến thành Hàm Đan thì chính là Dị Nhân!”

Dương Tử nói: “Lá cờ này là do ta mua lại từ tay một vị công tử!”

Người kia hỏi: “Vậy thì người không phải là Dị Nhân?”

Dương Tử trả lời: “Không phải”

Người kia bán tín bán nghi hỏi: “Người không phải là Dị Nhân thì là ai?”

Dương Tử trả lời: “Là Dương Tử, môn khách trong thành Hàm Đan”

Người kia quyết chí đến cùng: “Môn khách? Chủ nhân của người là ai?”

Dương Tử trả lời: “Lã Bất Vi”

Con dao trong tay người kia lập tức rơi xuống đất, người đó lăm bắm “Lã Bất Vi?”

Dương Tử hỏi: “Sao, anh cũng biết ông ấy?”

Thực ra người mà chặn đường dùng dao đe dọa Dị Nhân trên chính là Hoàng Phủ Nghĩa. Phạm Tuy, Tử Hề, những người bạn đó đã đi dò la khắp nơi để tìm thích khách, họ gặp Hoàng Phủ Nghĩa, người chuyên dùng rắn để biểu diễn ở thành đô của nước Vệ, bọn họ biết Hoàng Phủ Nghĩa là người võ nghệ cao cường, là người có bản lĩnh, liền mời anh ta đến phủ Tướng quốc ở Hàm Dương, dùng tiền mua chuộc anh ta giết Dị Nhân. Lúc đầu Hoàng Phủ Nghĩa không đồng ý, Tử Hề nói giết Dị Nhân để hẳn lên làm thái tử thống lĩnh quân đội tiến vào thành Bộc Dương giết Vệ Nguyên quân, lúc này Hoàng Phủ Nghĩa mới đồng ý làm hiệp khách thích sát Dị Nhân. Lúc rời khỏi thành Hàm Dương, Tử Hề cho Hoàng Phủ Nghĩa biết, Dị Nhân công tử trong tay cầm cờ tiết. Nhưng Hoàng Phủ Nghĩa không hề nghĩ rằng mình nhận nhầm Dương Tử là Dị Nhân. Anh ta nghe Dương Tử là môn khách của Lã Bất Vi, chợt anh cảm thấy rất nhớ người bạn kể từ khi từ biệt đến nay mười mấy năm chưa gặp, và muốn cùng Dương Tử đến Hàm Đan bái kiến Phú Thương. Nhưng chợt nhớ đến sự uỷ thác của Phạm Thư và Tử Hề, anh vẫn chưa lần ra tung tích của Dị Nhân mà đã đến Hàm Đan gặp bạn bè thì không xứng là một đại trượng phu.

Dương Tử thấy rằng vừa nói đến Lã Bất Vi mà thái độ của người này đã thay đổi khác thường, liền tiếp tục miêu tả khuếch đại Lã Bất Vi phát tài giàu có như thế nào.

Hoàng Phủ Nghĩa quyết định trước hết trở về đi tìm Dị Nhân, anh bèn hỏi Dương Tử địa chỉ của quán rượu vừa rồi và dung mạo của Dị Nhân.

Dương Tử miễn cưỡng trả lời: “Quán rượu đó nằm ngay giữa phố, nhưng còn hai vị công tử đó tôi cũng không biết ai là Dị Nhân! Dù sao một người có đôi mắt sáng, còn người kia hai mắt lồi ra như mắt cá vàng. Còn nữa, hai người này có chiều cao không bằng nhau”. Hoàng Phủ Nghĩa chấp tay cúi chào Dương Tử và nói: “Rất xin lỗi đã kinh động đến công tử. Tôi và Lã Bất Vi năm xưa đã từng là bạn của nhau, hiện giờ chịu uỷ thác của người khác, trượng nghĩa hành hiệp, không thể chối bỏ. Xin hãy về nói với chủ nhân của anh rằng, một ngày gần đây tôi sẽ đến Hàm Đan để thăm ông ấy.”

Dương Tử nói: “Dám hỏi tôn tính đại danh của hiệp khách?”

Hoàng Phủ Nghĩa trả lời: “Người biểu diễn rắn giang hồ”. Hoàng Phủ Nghĩa quay lại quán rượu trong thành, bằng ánh mắt của mình hòng tìm ra hai người có bộ dạng giống như Dương Tử miêu tả trong đám thực khách trong quán. Anh liếc mắt qua một lượt nhưng không phát hiện ra ai là người mà anh muốn tìm.

Trong thành ấp bé nhỏ này không có đến mấy quán rượu, nhà trọ, Hoàng Phủ Nghĩa đã bị Dương Tử lừa rồi, anh ta không nhìn thấy ai có đôi mắt sáng hay đôi mắt lồi ra như mắt cá vàng. Anh ta đành phải đến một con đường nhỏ trong rừng nơi mà anh vừa gặp Dương Tử để ngồi đợi.

Hoàng Phủ Nghĩa đã bỏ sót chi tiết Dị Nhân và Chu Kiệm cùng đi trên xe. Đúng lúc Hoàng Phủ Nghĩa dò xét ở dịch quán thì Dị Nhân và Chu Kiệm đang khoan thai đi ngắm hoa ở hai bên đường.

Hoàng Phủ Nghĩa khổ sở ngồi đợi tại một con đường nhỏ trong rừng, nhưng xe ngựa của Dị Nhân và Chu Kiệm lại khởi hành từ một con đường lớn đến thành Hàm Đan.

Hoàng Phủ Nghĩa giờ đây chỉ biết làm bạn với mây chú rần và qua đêm một cách phấp phỏng lo âu trên con đường trong rừng này. Sau tất cả những sự việc xảy ra, Hoàng Phủ Nghĩa không tìm được chút gì

về manh mối của Dị Nhân, anh đành tự nhủ: “Chỉ có thể đến thành Hàm Đan mới tìm thấy”.

Chương 6

TÙNG ĐÀI PHONG UÝ

Triệu Hiếu Thành Vương trong sự tưởng tượng của Dị Nhân và Triệu Hiếu Thành trên thực tế khác nhau rất nhiều. Dị Nhân đã từng nghe ông mình là Chiêu Tương vương kể, sau khi Triệu Huệ Văn vương chết đi, Triệu Hiếu Thành vương kế thừa cơ nghiệp tiên tổ, nam chinh bắc chiến, vũ dũng hơn người, hùng tài đại lược, trị quốc hữu phương. Trong số bảy nước là Tề, Sở, Yên, Hán, Triệu, Ngụy và nước Tần, ngoài nước Tần ra nước Triệu được coi là có thể lực lớn mạnh nhất. Như vậy, trong con mắt của Dị Nhân đã hình thành nên một vị vua có tướng mạo đường đường cao ngạo.

Nhưng khi Dị Nhân và Chu Kiệm đến Hàm Đan vào châu vị quốc quân này, thì nhìn thấy một người gày gò yếu đuối thấp bé như một đứa trẻ mới lớn. Khuôn mặt bị che bởi chiếc mũ đế vương hầu như không còn một chút sinh khí. Nhưng điều khiến Dị Nhân có "ấn tượng" nhất là những chiếc râu thưa thưa mà người đó đang đeo.

Triệu Hiếu Thành vương nói trong hơi thở thều thào: "Dị Nhân công tử, trên đường đi thật vất vả!"

Dị Nhân cúi mình trả lời: "Đa tạ sự quan tâm của đại vương. Ông nội thần là Chiêu Tương vương và bố thần là An Quốc quân gửi lời hỏi thăm đại vương!".

Triệu Hiếu Thành vương nói: "Ta và Chiêu Tương vương giao tình đã lâu, công tử đến đây không cần phải đa lễ. Hai người chủ tớ các người xa rời quê hương, e rằng phải chịu nhiều cô tủi, ta ban cho các người một tên hầu để mà sai bảo".

Triệu Hiếu Thành vương vừa nói hết câu, từ trong trướng bước ra một người có thân hình cao to vạm vỡ, người này bước ra trước mặt Dị Nhân cúi chào lễ phép, nói: "Tại hạ là Công Tôn Càn, nguyện đi theo công tử, nghe theo sự sai bảo của công tử!".

Dị Nhân và Chu Kiệm đều hiểu rõ từ giờ trở đi bên cạnh họ sẽ luôn có một người theo sát. Đó là người do Triệu Hiếu Thành vương phái đến.

Sau khi tiếp kiến, Công Tôn Càn đưa Dị Nhân và Chu Kiệm đến ở một thôn nhỏ. Cư dân ở đây chủ yếu là người nghèo với đủ hạng người trong xã hội: sĩ, nông, công, thương. Đường đất thì khúc khuỷu quanh co, mùi nước bẩn và nước gạo do dân hắt ra, dính kết cáu bẩn trên đường, không khỏi làm cho người ta có cảm giác buồn nôn.

Dị Nhân nhìn thấy hai căn buồng của mình và Chu Kiệm, đồ đạc bày biện đơn sơ, trên góc tường có mấy con nhện đang giăng tơ. Điều này làm anh ta sực nhớ đến cảnh màn che trướng rủ huy hoàng ở Hàm Dương. Trên khuôn mặt lộ rõ sự chua xót.

Nơi đây không xa so với tủng đài của Triệu Hiếu Thành vương. Đó là nơi lầu ngọc, gác tía, vườn uyển. Ánh sáng tỏa ra bao trùm cảnh vật xung quanh.

Thêm vào đó tiếng đàn hát của các nhạc công và vũ nữ lại vang rất xa. Dị Nhân nhìn thấy sự nguy nga tráng lệ, giàu sang đó, trong lòng như có tảng đá đè nặng, vô cùng khó chịu.

Dị Nhân nhìn rất lâu về phí tủng đài, một cơn gió lạnh thổi qua làm anh ta trở nên trầm mặc...

*

**

Lã Bất Vi dừng dừng đối với tin tức của Dương Tử khiến Dương Tử cảm thấy vô cùng khó nghĩ. Dương Tử vốn có ý muốn khoa trương việc bạn của Lã Bất Vi và Tần vương tôn đến Hàm Đan để làm Lã Bất Vi ngạc nhiên. Nếu là trước kia thế nào Lã Bất Vi cũng sẽ rất quan tâm. Nhưng hôm nay sau khi nghe Dương Tử thuật lại, lòng như không để ý, chỉ nói vài tiếng "Hãy đi sắp xếp chỗ nghỉ đi".

Dương Tử đi hỏi mấy người tôi tớ vì sao Lã tiên sinh lại có tâm trạng không vui như vậy. Họ đều lắc đầu nói không biết. Dương Tử lại đi hỏi các môn khách, đa số họ đều nói không rõ. Chỉ có vài người biết. Lã Bất Vi không vui vì chuyện mua bán lương thực với Triệu Khôi Tử, chỉ sợ nếu hàng lọt vào tay quan phủ thì mình sẽ bị kết tội đồng đảng với Triệu Khôi Tử.

Dương Tử nói với mấy người môn khách: "Vậy các vị cứ để Lã tiên sinh u uất buồn rầu vậy sao? Nếu

để lâu ngày e sẽ sinh bệnh mắt. Các vị phải nghĩ cách gì để Lã tiên sinh giải sầu đi?"

Trong môn khách có một người rất chăm chú lắng nghe những lời của Dương Tử. Đó là Tư Không Mã. Người này rất giỏi về kiếm thuật và quyền thuật. Từ khi trở thành môn hạ của Lã Bất Vi vẫn chưa được chủ nhân chú ý đến, vì vậy cuộc sống trôi qua rất tẻ nhạt. Tựa như anh hùng không có đất dụng võ. Mặc dù chủ nhân không sai bảo làm những việc như đốt nhà cướp của hay xông pha nơi hiểm nguy nhưng trong lòng người ấy luôn cảm thấy không vui.

Giờ đây những lời nói của Dương Tử như phần nào thức tỉnh Tư Không Mã. Anh ta tự nghĩ phải tìm mọi cách để chủ nhân vui lòng như vậy mới lấy được sự quan tâm chú ý và thiện cảm của chủ nhân. Từ đó tài năng của mình mới được sử dụng. Trong đầu nghĩ ra mọi cách để Lã Bất Vi giải sầu và cuối cùng cũng tìm ra một diệu kế. Anh ta bắt đầu thực hiện để đưa dự định của mình thành hiện thực.

Kỹ viện của Lạc Dương luôn luôn náo nhiệt, bên ngoài nhà được trang trí cầu kỳ, dọc hành lang có treo vài lồng chim, bên trong lồng mấy chú vẹt không ngừng nhảy nhót, khi có người đến lại hót lảnh lót "Có khách! Có khách!". Khách đến kỹ viện đều là các đại thương nhân, vui chơi qua đêm suốt sáng.

Lần đầu tiên Tư Không Mã tới đây, bước chân dường như không theo ý muốn. Suốt dọc hành lang dài, mùi sơn phấn thoảng ra nồng nàn, tiếng cười đùa, những cái liếc nhìn của các cô gái làm Tư Không Mã trở nên bối rối, cảm thấy cổ họng mình như khát khô, nhịp im cũng đập mạnh hơn.

Người chủ kỹ viện bước lại gần và hỏi: "Công tử muốn tìm người như thế nào?". Tư Không Mã lúc này đã lấy lại được dáng vẻ bình thường, liền trả lời: "Người đó phải là tuyệt đại giai nhân". Người chủ nói: "Nghe khẩu khí của vị công tử này quả thật là không hề thấp". Rồi ông ta dẫn Tư Không Mã bước vào một nơi, gọi là "Lâu Uyên Ương". Ở đây có một cô gái đang ngồi chải đầu. Người chủ kỹ viện hỏi Tư Không Mã: "Công tử, ngài hài lòng không?". Nhưng chỉ thấy Tư Không Mã lắc đầu.

Người chủ lại dẫn đến một nơi là "Loan Phượng Gác". Ở đó có một cô gái rất xinh, và lại hỏi: "Công tử, cô này thì sao?". Tư Không Mã vẫn chỉ lắc đầu.

Ông ta lại đưa đến nơi có tên là "Ngọc Thành Cư", rồi chỉ cô gái có nhan sắc tuyệt vời và hỏi "Công tử, ngài có vừa ý không?". Tư Không Mã lại lắc đầu.

Ông ta vô cùng ngạc nhiên, nói: "Những cô gái đẹp nhất chỗ tôi đều không làm ngài hài lòng. Vậy e rằng chỗ chúng tôi không thể đáp ứng được yêu cầu của công tử".

Tư Không Mã hỏi ông ta: "Quả thực ở đây không còn ai đẹp hơn nữa sao?".

Ông ta do dự một lúc mới nói: "Không dám giấu công tử, ở đây còn một vị nếu nói về nhan sắc thì quả thật là nghiêng nước nghiêng thành, chỉ e công tử không thể bỏ ra một món tiền lớn như vậy".

Tư Không Mã không ngần ngại nói: "Nếu ta hài lòng thì giá cả chẳng là gì". Ông ta đưa Tư Không Mã đến một nơi, vừa đẩy cửa đã nhìn thấy một tuyệt thế giai nhân. Đúng là chim sa cá lặn, khiến người ta phải mê mẩn.

Ông chủ hỏi Tư Không Mã: "Công tử, vị này thế nào? Có thể gọi là tuyệt thế giai nhân chưa?". Tư Không Mã mãi mới cất lên lời: "Đáng lắm, đáng lắm!". Người chủ lại nói: "Một đêm là mười lạng vàng". Tư Không Mã trả lời: "Không hề đắt, không hề đắt".

Sau khi trở về Lã phủ, Tư Không Mã tự nhủ "Mình đến kỹ viện lần đầu mà đã được gặp một trang quốc sắc thiên hương. Lã tiên sinh dù trong lòng có buồn phiền gì nếu gặp vị cô nương này cũng sẽ quên hết".

Dương Tử nói với mấy vị môn khách: "Tư Không Mã đừng có mà dối trời gạt đất, ở thành Hàm Dương này làm gì có ai đẹp đến mức Lã tiên sinh phải động lòng". Tư Không Mã thì nói có, Dương Tử lại nói không có. Hai bên cứ thế đôi co, lời qua tiếng lại, làm kinh động đến Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi truyền hỏi: "Rốt cuộc xảy ra chuyện gì? Vì sao lại ồn ào vậy?".

Tư Không Mã liền đem đầu đuôi câu chuyện kể lại một lượt. Lã Bất Vi nghe xong khẽ mỉm cười nói: "E rằng ở thành Hàm Dương chẳng có người con gái nào làm ta có thể động lòng được!".

Tư Không Mã nói một cách quả quyết: "Lã đại nhân, ngài chỉ cần gặp vị công nương đó, nếu không có một chút động lòng thì ngài phạt tôi điều gì tôi cũng cam chịu".

Mọi người đều nói: "Nếu Lã tiên sinh gặp cô nương đó mà chẳng có chút tình cảm gì thì ngài phải thua

mười lạng vàng". Tư Không Mã lại nói: "Nếu Lã đại nhân động lòng thì sao?". Mọi người trả lời: "Vậy chúng tôi sẽ thua ngài mười lạng vàng". Tư Không Mã nhìn Lã Bất Vi rồi nói: "Lã đại nhân, người có dám đánh cược không?".

Mọi người đều tranh nhau nói: "Lã đại nhân đánh cược với hãn ta đi, thua chúng tôi sẽ trả mười lạng vàng".

Cái chuyện này trăm người nói có, vạn người nói không, đã làm cho Lã Bất Vi cảm thấy hứng thú. Ông nghĩ: "Chuyện chơi ấy mà, hà tất phải nghiêm túc. Cứ đi vào phòng điếm thử xem để mở rộng tầm mắt, giải trí một lát".

Dưới sự tiền hô hậu ủng của Tư Không Mã và Dương Tử, Lã Bất Vi đi rất nhanh vào cửa lớn của nhà điếm.

Nhìn thấy tuyệt đại giai nhân, không biết Lã Bất Vi sẽ thế nào? Lạnh nhạt, thờ ơ chẳng? Hay là vừa nhìn thấy đã ngưỡng mộ ngay? Trái tim thổn thức chẳng? Hay là hồn bay phách lạc? Trong đầu Tư Không Mã vừa đi vừa nghĩ, chẳng mấy chốc Lạc Dương Cốc đã đưa Lã Bất Vi tới trước cửa "Dao Trì Đài", đẩy cửa vén rèm nói: "Tiểu thư, có khách quý tới thăm đây này".

Lã Bất Vi bước vào, những người khác đều ở bên ngoài. Cô gái làng chơi mà Lã Bất Vi vừa nhìn thấy không phải ai khác, chính là Thiên Kim Tiểu Thư Triệu Cơ của Triệu Khôi Tử. Triệu Cơ cũng nhận ra Lã Bất Vi, bèn lao vào lòng ông khóc rưng rức.

Lã Bất Vi hỏi cô vì sao lại đến nông nổi này, Triệu Cơ nức nở nói với ông, các ngày mà quan phủ tới nhà cô tịch thu tài sản, cô đang nhảy dây chơi đùa ở phía sau vườn hoa. Nhìn thấy đại họa từ đâu ập tới gia đình, cô bèn trèo qua tường phía sau vườn hoa chạy trốn, chuẩn bị đến cây nhờ nhà chú ở dưới quê. Vừa mới tới đó, do cũng bị liên lụy tới bố mẹ nên chú ấy cũng bị thu nhà, không biết đã trốn đi đâu rồi. Triệu Cơ lang thang phiêu bạt. Đúng lúc gặp phải Lạc Dương Cốc về quê để chiêu dụ gái điếm, thấy Triệu Cơ có nhan sắc xinh đẹp, liền kèm ép đưa về đây.

Lã Bất Vi an ủi Triệu Cơ: "Tiểu thư, tất cả đều rất đau thương. Ta và nhĩ phụ là bạn cùng làm ăn buôn bán, không thể nhìn thấy nàng gặp hoạn nạn, ô nhục và không cứu. Ta cần phải chuộc thân cho nàng".

Lã Bất Vi quay người đi ra. Tới cửa ngoài, ông nhìn thấy Lạc Dương Cốc và các môn khách của ông vẫn ngồi yên ở đó thì thầm nói chuyện. Nhìn thấy Lã Bất Vi đi ra, họ cười đùa hỏi: "Sao rồi, đã nếm hàng tươi mát chưa?".

Lã Bất Vi không thèm đếm xỉa gì tới những lời đùa cợt vừa rồi, thẳng thắn hỏi Lạc Dương Cốc: "Người con gái này từ đâu mà tới?".

Lạc Dương Cốc nghênh bộ mặt trắng dã nói: "Tôi nói với Lã đại nhân, chúng ta đến đây là để mua vui tìm khoái lạc, chứ không phải đến để tìm người làm cơ thiếp, hà tất phải hỏi tới gốc gác vậy!".

Lã Bất Vi không cò kè với Lạc Dương Cốc chuyện này, ông hỏi thẳng vào vấn đề: "Bao nhiêu tiền?".

Lạc Dương Cốc vui vẻ nói: "Cô tiểu thư này lần đầu tiên tiếp khách, hoa tươi nước ngọt của hoàng hoa khuê nữ với đào mềm táo nát khiến người ta cảm thấy như là chín rữa thì dư vị không thể giống nhau được, vì vậy giá tiền cũng không thể giống nhau!".

Lã Bất Vi không kỳ kèo, nói: "Hai trăm lạng, thế nào?".

Lạc Dương Cốc cười: "Lã đại thương nhân, ông là người giàu đừng chế giễu chúng tôi phận nghèo!". Tư Không Mã đứng ở bên cạnh đã sớm biết được những suy nghĩ của Lã Bất Vi, anh ta nói: "Lạc Dương tiên sinh, Lã đại nhân nhà chúng tôi không đùa với ông đâu, ý của Lã đại nhân muốn mua vui nữ điếm này về phủ!".

Lã Bất Vi phụ họa nói: "Ý của tôi chính là như vậy, hai trăm lạng nhiều hay ít?".

Lạc Dương Cốc nịnh bợ nói: "Không ít, không ít, thực sự là không ít!".

Triệu Cơ cùng với Lã Bất Vi trở về phủ lúc trời đã gần trưa, cô đi vào từ cửa chính. Bọn người hầu của Lã phủ đang nhặt rau ở trong bếp, thấy Lã Bất Vi đường hoàng dẫn một cô gái mặt hoa da phấn đi vào, họ cho rằng đó là thiếp ông mua về. Khi thấy cô ăn mặc trang điểm xanh, đỏ và trong tay ôm một chiếc đàn thì họ cho rằng là ưu nữ đến phủ để đàn ca nhảy múa. Một lát sau, những người đi cùng Lã Bất Vi đến nhà

điểm, mới nói rõ hết mọi chuyện về Triệu Cơ, bọn nha dịch mới biết được đây là một gái điếm được Lã đại nhân bỏ ra hai trăm lượng vàng để chuộc thân. Khi mọi người trên dưới trong phủ ngắm nghía soi mói Triệu Cơ, trong ánh mắt họ đầy sự khinh miệt. Hoàng Phủ Kiêu không hiểu nổi dụng ý của chồng, cũng nói: "Trong nhà con gái có đầy ra, sao lại phải đến nhà điếm để vui chơi cơ chứ!".

Khi Triệu Cơ ở nhà, cô như viên minh châu của Triệu Khôi Tử. Cô có thiên tính thích sự náo nhiệt, vô tư, nhất là trong hoàn cảnh sung túc cô lại càng phát huy được thiên tính của mình. Hàng ngày, cô đánh đàn nhảy múa, nhanh nhẹn tháo vát. Có lúc thì xem sách, lúc lại ngâm vài câu thơ. Con gái Hàm Đan trong bảy nước, nổi danh nhẹ nhàng quyến rũ. Vào những ngày đẹp trời, những cô gái đó đóng đưa lên phố, từng cô từng cô liếc mắt đưa tình với đàn ông. Thậm chí, có người còn sánh vai sát lưng, phóng đặng hình hài. Tối đêm khuya, trong các nhà quan lại giàu sang, từ trong các cửa sổ biết bao nhiêu lời ong tiếng ve được bay ra. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng. Triệu Cơ sống trong nhung lụa quần áo trang sức của Hàm Đan cũng đã phủ lên cái thói quen không tốt của rất nhiều bụi phấn và tiền bạc.

Mới đến Lã phủ, Triệu Cơ sống trong sự dèm pha chỉ trích của mọi người, vẫn còn nhiều thứ lạ lẫm và mất tự nhiên. Vài ngày sau những thói quen ở kỹ viện lại trở lại trong cô. Cô mặc những chiếc áo màu sắc diêm dúa, vẽ mi kẹp tóc, cái miệng nhỏ xinh xinh thường ngâm ngợi những đoạn trong Kinh thi. Hàng ngày vào buổi sáng, cô đều dạo một khúc đàn, khúc đàn đó như dòng nước quanh co chảy vào từng góc ngách của Lã phủ. Cô chủ động bắt chuyện với mọi người, nhiều lúc còn dốc sức giúp họ làm một số việc. Nhưng các nha dịch và môn khách thường cho rằng, cô gái đến từ nhà điếm, toàn thân đầy bùn nhơ bẩn thỉu, họ sợ sẽ bị lây nhiễm vào họ. Họ diễn tả lại sự nhiệt tình và giả tạo của cô. Không biết những chuyện đó Triệu Cơ quả thực không biết, hay là không để ý tới, mà cô vẫn cứ tỏ ra khinh thường.

Tư Không Mã tỏ vẻ bất bình trước sự đối xử không công bằng đối với Triệu Cơ, anh ta thường nói trước mặt mọi người: "Người ta vừa mới tới đây, từ trước tới giờ chưa từng tiếp khách!". Tư Không Mã rất khâm phục kỹ năng chơi đàn thuần thục của Triệu Cơ, vào mỗi buổi sáng Triệu Cơ lại dạo bản nhạc đó một lúc, anh ta đều đứng ở gần hoặc đứng ở một góc nào đó có thể nghe được âm thanh của tiếng đàn; anh tập trung toàn bộ tinh thần để thưởng thức những âm vang trong trẻo của nó. Vào một buổi sớm, anh không nghe thấy những âm thanh trong trẻo của tiếng đàn đó nữa. Anh thầm đoán rằng, có chuyện gì xảy ra với Triệu Cơ chẳng? Nếu không, sao tiếng đàn đó tới giờ này vẫn chưa vang lên. Anh tìm tới chỗ Triệu Cơ mới biết chiếc đàn yêu dấu của cô đã hỏng. Anh vội vàng chạy lên cửa hàng đàn trên phố ôm về cho Triệu Cơ một cây đàn trúc mới tinh. Cô cười rất duyên dáng để lộ hai hàm răng trắng rồi bắt đầu so phím đàn thử qua một dạo, tiếng đàn đầy ắp sự tình tứ. Sau đó, Triệu Cơ ngẩng đầu lên hỏi: "Anh thấy sao?".

Tư Không Mã nhìn chăm chú vào khuôn mặt của Triệu Cơ. Triệu Cơ thấy trong đôi mắt của anh tràn đầy sự ảm áp. Kỳ thực, cô đã sớm để ý tới cái ánh mắt đặc biệt hàm chứa biết bao nội dung đó. Trong vô vàn những ánh mắt dồn vào cô ở Lã phủ, cô nhận thấy ánh mắt của Tư Không Mã thật ảm áp dễ chịu; cô thầm cảm ơn ân đức của Tư Không Mã. Nếu như không phải là anh ấy phát hiện ra cô ở nhà điếm, thì e rằng cô cũng sớm phải trần trụi rên rỉ dưới thân thể của một người đàn ông nào đó.

Do thân phận đặc biệt của Triệu Cơ, Lã Bất Vi chỉ cho cô làm những việc bình thường của người ở như cho ngựa ăn, hái rau, giặt quần áo. May mà ngựa trong phủ không nhiều, hơn nữa quần áo chỉ mặc qua hai lần là vứt bỏ. Cuộc sống này cũng chẳng lấy gì làm vất vả cho lắm, nó dễ như trở bàn tay. Mỗi lần cần phải giặt giũ, Tư Không Mã đã sớm ra giếng gánh nước về cho cô, ra chuồng ngựa tháo áo ra và mang về. Khi những chiếc áo ngựa mới đó được tạm thời nhúng xuống nước thì trong chậu không chỉ có đôi bàn tay nõn nà mềm mại mà còn có cả đôi bàn tay thô ráp của anh ra sức mài sát những chiếc áo đó. Có một ngày, cũng trong những giờ phút ấy, Tư Không Mã nói với Triệu Cơ: "Tôi nghe thấy rằng ở ngoại thành Hàm Đan, có một vị Thích Phu tinh thông âm luật, nếu như Triệu Cơ đến đó xin học thì năng khiếu đàn hát ca múa của cô sẽ bay lên như điều gặp gió".

Triệu Cơ tìm tới Lã Bất Vi để xin ông cho cô đến chỗ Thích Phu ở ngoại thành Hàm Đan học thêm về âm luật. Lã Bất Vi nói với cô là phải đi sớm về sớm.

Ngoại thành Hàm Đan, liễu rủ quanh hồ, ong bay bướm lượn khiến cho Triệu Cơ rất vui vẻ. Cơn gió

xuân ấm áp thổi nhẹ chiếc váy cô mặc, chiếc khuyên tai như cũng được lắc lư theo. Đi đã mệt, cô ôm đàn ngồi xuống nơi bờ ruộng mà thở. Mặt trời đã nhô lên, hình dáng thon thả của cô như được mặt trời vẽ trên nền cỏ. Không có chuyện gì. Cô dạo một khúc "Bội phong - Tĩnh nữ". Đây là khúc nhạc mà cô thuộc và yêu thích nhất, nhưng chơi được vài đoạn, cô không thể tập trung được nữa. Cô biết rõ rằng, bởi vì hình ảnh của Tư Không Mã luôn ẩn hiện trong đầu cô, khiến cô không thể chuyên tâm để chơi đàn nữa.

"Triệu Cơ!". Có người ở phía sau gọi cô. Cô cho rằng đó là Tư Không Mã. Cô quay đầu lại nhìn, thật là kinh ngạc, đó chính là lão gia Triệu Thành.

Hơn một tháng nay không gặp, con người ông tiều tụy gầy yếu đi rất nhiều, giống như một viên ngọc xám sau khi bị vỡ. Lúc này Triệu Cơ cảm thấy sống mũi mình cay cay, nước mắt cô trào ra, cô nói: "Chú, chú vẫn còn sống!".

Triệu Thành cũng rơm rớm nước mắt nói: "Chín phần chết, một phần sống".

Triệu Cơ liền hỏi: "Cha cháu vẫn còn chứ?".

Triệu Thành khóc không thành tiếng: "Lão gia, ông ấy...".

Triệu Cơ hỏi: "Cha cháu, ông ấy không còn ở trên trần thế nữa có phải không?".

Triệu Thành gật đầu, nói: "Đêm đó, lão gia dẫn chúng tôi xông vào biên ập của Hàn Triệu, bị lính gác bắt và giết. Nhân lúc màn đêm dày đặc, chú bị thương giả vờ chết mới thoát được thân. Lão gia dường như linh cảm được chuyến buôn này sẽ xảy ra thảm họa, mang tờ hợp đồng gán nợ được ông và Lã Bất Vi ký ra, đồng thời khắc lên trên vài lời dặn dò, đề phòng bất trắc".

Triệu Thành nói xong, run lẩy bẩy lấy từ trong túi đeo ở phía sau lưng tờ gán nợ, đưa cho Triệu Cơ, cô chỉ thấy dưới những nét chữ hằn lên, có khắc một hàng chữ nhỏ rõ: "Cơ nhi gán cho Lã Bất Vi".

Triệu Cơ xem xong lời dặn dò của cha, cô xúc động khóc nức nở.

Triệu Thành nói: "Ta lẩn trốn về Hàm Đan, nghe ngóng tin tức của cháu khắp nơi. Biết rằng sau khi cháu đã được Lã Bất Vi chuộc ra khỏi nhà điếm, ta liền len lén ở bên ngoài cổng của Lã phủ đợi cháu. Nhưng mãi mà vẫn không có cơ hội. Chú cũng là tội phạm truy sát của quan phủ, không dám tới Lã phủ lúc thanh thiên bạch nhật, cũng không dám gặp gỡ cháu trên đường phố. Hôm nay đi theo cháu ra ngoại thành, đem tờ gán nợ dặn dò của cha cháu đưa tận tay cho cháu, đó cũng là tâm nguyện cuối cùng".

Triệu Cơ hỏi: "Đại thúc, sau này chú định ẩn thân ở đâu?".

Triệu Thành bi thương nói: "Từ nay về sau chú không thể ở nước Triệu được nữa. Nếu như lưu lại ở mảnh đất này, một ngày nào đó bị người ta phát hiện, sẽ bị tống giam vào ngục hoặc bị giáng xuống làm nô tỳ. Thiên hạ rộng lớn, chú sẽ chu du các nước, tùy cơ xin chút cơm thừa canh cặn của những vị quan lại, nhà buôn giàu có để sống qua ngày".

Triệu Cơ lập tức ôm chầm lấy Triệu Thành, đau xót nói: "Đại thúc, cháu bây giờ chẳng còn người thân nào nữa, chú hãy tính giúp cho thân phận cháu gái bé nhỏ này đi. Chia tay lần này, có lẽ phải sang thế giới bên kia mới gặp được nhau mất!".

Triệu Thành nói: "Chú đã đến lúc như ngọn đèn hết dầu rồi, đối với tất cả mọi thứ cũng chỉ biết nghe và chấp nhận mà thôi. Mà cháu như một bông hoa chưa nở, ngày tháng còn dài ở phía trước. Lã Bất Vi của cái giàu có, là người có đạo đức, cháu theo ông ta cũng được coi như là cả đời được nhờ cậy. Chỉ là cơ thiệp của người ta nên có những chuyện cháu nên nhẫn nhịn. Bì Ngạn Vân, người vợ trẻ nhiều năm mong muốn được làm mẹ chồng. Ngày này qua tháng khác, vị trí trong phủ cũng sẽ ổn định, rồi cũng có ngày được mở mặt thôi".

Triệu Thành nói xong, gạt nước mắt chia tay với Triệu Cơ.

Đối với việc đột nhiên sắp trở thành cơ thiệp của Lã Bất Vi, Triệu Cơ cảm thấy không biết làm thế nào. Cô đã không còn tâm trí nào để đi đến chỗ Thích Phu nữa, mà chỉ biết cầm tấm di chúc gán nợ, lòng cô nặng trĩu quay trở về Lã phủ.

Hai nước Tần và Hàn đứng đối mặt với nhau như cung đã căng, nỏ đã kéo, chỉ cần có va chạm là sẽ có chiến tranh, điều này không chỉ mang tới cho Triệu Hiếu Thành vương cái hứng thú đứng xa xem lửa cháy, mà còn cũng khiến ông nắm chắc cơ hội để chuẩn bị vũ khí và tăng thêm quân sĩ.

Sau một bữa sáng cơm no rượu say, Triệu Hiếu Thành vương tìm tới Bình Nguyên quân Triệu Thăng, để vị tướng quốc lâu năm này chiêu mộ mười vạn quân lính.

Triệu Thăng nói: "Đại vương, người nước Triệu có thừa, chiêu mộ mười vạn quân dễ như trở bàn tay, chỉ có điều là khó khăn trong vấn đề ngựa và binh giáp".

Triệu Hiếu Thành vương lắc tấm thân vạm vỡ nói: "Từ dân gian hoặc mua của các nước chư hầu khác".

Triệu Thăng cười và nói: "Đại vương của thần, trong thương khố của quốc gia đã cạn kiệt mất ngân lượng rồi".

Triệu Hiếu Thành vương nói: "Vậy thì hãy đi tịch thu của những nhà giàu có!".

Triệu Thăng không chần chừ nói: "Triệu Hiếu Thành vương đường đường là một nước chư hầu lớn mà lại đi thu tiền bạc của bách tính dân đen, đây không phải là chỗ dựa của dân, như vậy chẳng bị chư hầu thiên hạ chê cười hay sao?".

Triệu Hiếu Thành vương nói: "Mượn chiêu bài mũ áo chinh tề, viết rõ là mượn tiền".

Triệu Thăng nói: "Vua đi mượn tiền của dân, trong lòng ai mà chẳng không rõ, đây là thịt bao tử đãi chó, có đi mà không có về. Đặc biệt là bọn thương nhân, nhìn thấy lợi là quên nghĩa, gian xảo cực độ, e rằng rất khó tiến phụng tiền của".

Triệu Hiếu Thành vương phẫn nộ bất bình nói: "Thương nhân của Quan đông sáu nước buôn bán kiếm chác rất nhiều trên đất của quả nhân, tất cả họ đều giàu nứt đổ đổ vách, lẽ nào lại không chịu bỏ ra một ít tiền hay sao? Nước Vệ có người tên là Lã Bất Vi, chẳng phải là buôn bán ngọc bích ở Hàm Đan rất giàu có hay sao? Có rất nhiều quân thần nói với quả nhân rằng, vị Lã Bất Vi này bình thường vẫn nói, lấy Triệu quốc làm nước, coi Triệu vương là tôn, coi việc làm cho nước Triệu giàu có làm nhiệm vụ của mình. Lẽ nào lại là nói dối, treo đầu dê bán thịt chó, một cái lông cũng không chịu nhổ ra sao?".

Triệu Thăng nói: "Việc này tôi cũng không rõ lắm. Ngộ nhờ có ngày nào đó chúng ta bị đuổi ra khỏi cửa, lúc đó cũng chẳng còn chỗ nào mà dung thân nữa, cái uy của vua tôi e rằng cũng chẳng còn!".

Triệu Hiếu Thành vương tràn đầy tự tin nói: "Ngày mai tuyên ông ta đến Tùng Đài, quả nhân muốn đích thân nói chuyện với ông ta, nhân tiện cũng muốn xem xem gã thương nhân tới từ nước Vệ này người ngợm ra sao!".

Triệu Thăng nói: "Đại vương triệu kiến, Lã Bất Vi không thể không tới, nhưng trong lòng ắt có sự chuẩn bị, có thể chúng ta sẽ gặp phải tay rắn mặt đấy!".

Triệu Hiếu Thành vương nói: "Quả nhân không tin, một tên thương nhân oắt con lại dám coi thường sự tôn nghiêm của quả nhân sao!".

Triệu Thăng đành phải nói: "Vậy thì ngày mai đại vương hãy thử xem sao!".

Sự vui vẻ của Triệu Cơ và hứng thú đánh bạc trong nhà điếm, cũng không làm giảm đi sự lo âu phiền muộn trong lòng Lã Bất Vi.

Có môn khách nói với Lã Bất Vi rằng: Tư Không Mã và Triệu Cơ có tư tình với nhau. Lã Bất Vi nghe xong vẫn chưa có phản ứng gì. Trước đây ông chưa từng có sự nghi ngờ gì đối với người môn khách hiểu biết, trung thành và anh dũng này. Lần này, anh ta lại vắt óc nghĩ ra trò đánh bạc ở nhà điếm, đã mang lại cho Lã Bất Vi biết bao nhiêu là niềm vui và sự thoải mái, là người rất được lòng Lã Bất Vi. Hơn nữa, anh ta chưa từng bị chao đảo trước dung nhan yêu kiều của Triệu Cơ, và cũng chưa thể ngoài được mối tình với con một người bạn của anh ta. Vì vậy, tuy có người đàm tiếu về việc tư tình giữa Triệu Cơ và Tư Không Mã thế này thế khác, ông vẫn chỉ cười mà thôi.

Hôm đó, Lã Bất Vi đang xem cuốn "Kế nhiên" trong thư phòng, Tư Không Mã dẫn Tư Qua người hầu bên cạnh Triệu Hiếu Thành vương tới, nói Lã Bất Vi đến Tùng Đài nghe đại vương Triệu triệu kiến. Lã Bất Vi hỏi vị Tư Qua này, đại vương sao lại triệu kiến ta. Tư Qua nói, đại vương muốn nói chuyện với ông.

Một người được thua không quản như Lã Bất Vi cũng có chút băn khoăn khó hiểu. Lã Bất Vi đến nước Triệu đã hơn mười năm rồi, vất vả trầy trật quan hệ buôn bán với những khanh tướng trong triều. Bởi vì ông có một mục tiêu xa hơn, đó chính là thăng quan tiến úy. Dùng tiền tài để bước lên bậc thềm triều đình.

Một số quan sứ quan trọng của nước Triệu hoặc thân hoặc sơ hoặc sớm hoặc muộn cũng đều có chút quan hệ qua lại với ông. Bao gồm cả một số quan thân có địa vị cao như tướng quốc Triệu Thắng, thượng khanh Lân Tương Như, đại tướng quân Triệu Xa, Liêm Pha. Có người thì Lã Bất Vi tặng ngọc bội đến tận phủ, có người thì Lã Bất Vi dâng lễ chúc thọ. Còn một số người ông ngồi đầu cờ với họ... Nhưng từ trước tới giờ ông chưa từng gặp Triệu Hiếu Thành vương. Mong mỗi được yết kiến vị quân vương này là nguyện vọng mãnh liệt kể từ khi ông đặt chân đến Hàm Đan. Ông muốn được tiếp kiến vị quân vương này, muốn được vị quân vương này hiểu mình, đồng cảm với mình. Thế nhưng, ông vẫn chưa có được cơ hội. Tuy ông và Triệu Hiếu Thành vương cùng ở tại trong thành Hàm Đan, nhưng đối với ông, Triệu Hiếu Thành vương giống như đám mây ở cuối chân trời, có thể nhìn mà không thể tới được, như vết rêu hằn trong giếng sâu thẳm mà không thể đo được.

Cái thời khắc quý báu làm thay đổi cuộc đời của Lã Bất Vi, đến một cách rất tự nhiên, nó giống như một trận mưa trong ngày xuân, hay một cơn gió tự nhiên vậy. Ông đã từng tưởng tượng cái dáng vẻ phê duyệt tấu chương của Triệu Hiếu Thành vương, và cũng từng tưởng tượng những hành động, những trò tiêu khiển trong cuộc sống thường nhật của vị quân vương này, nhưng trong đầu ông từ trước tới giờ hình tượng đó chưa từng hiện ra một cách cụ thể.

Một vị vua hàng ngày bận rộn tìm một thương nhân để nói chuyện cũng chính là nói chuyện phiếm. Thật không thể tưởng tượng nổi. Không thể, quyết không thể. Vậy thì, tìm ông ta để làm gì cơ chứ? Không lẽ là chuyện ông và Triệu Khôi Tử buôn lương thực sang nước Hàn? Không thể. Nếu là chuyện này, thì quan phủ đã sai quân lính tới bắt giam ông vào ngục rồi. Vậy thì là chuyện gì đây?

Lã Bất Vi nghĩ mãi mà vẫn không tìm ra lời giải.

Còn nhớ rõ lúc ông mới đến nước Vệ làm môn khách chỗ đại phu Vệ Hăng, khi cùng Vệ Hăng vào cung, ông bị giữ lại ở ngoài cửa cung, ông đang tính kế để được gặp Vệ Nguyên quân. Ý nguyện của ông không được đền đáp. Trong một khoảng thời gian dài, ông đã từng tiếc rẻ vì những điều đó. Còn bây giờ, ông không thể tính toán được điều gì, Vệ Nguyên quân, một vị vua nhỏ bé của một nước cón con. Hôm nay, Lã Bất Vi, ông sẽ tới gặp Triệu Hiếu Thành vương, một vị quân vương của một nước lớn mạnh.

Lã Bất Vi tự nhủ trong lòng, phải mặc bộ quần áo đẹp nhất, ngồi trên chiếc xe sang trọng nhất tới Tòng Đài. Gặp quốc quân phải lịch sự trang nhã, không kiêu ngạo, không tự ti, thông dong, đối đáp trôi chảy.

Lã Bất Vi trông thấy môn khách và những người phục dịch của Triệu Hiếu Thành vương đang bận rộn, ra ra vào vào chuẩn bị cho ông ta.

Triệu Hiếu Thành vương cũng đang thúc giục bọn sai dịch và cung nữ quét rửa trong ngoài điện sạch như mới, thay mới các tấm vải phủ bàn. Ông ta với tư cách là vua của một nước, là bộ mặt của quốc gia, đang cố hết sức biểu thị sự giàu có, hưng thịnh của vương cung. Ông ta biết rằng, cái mà thương nhân coi trọng chính là sự giàu có của một người. Ông ta không thể để Lã Bất Vi coi thường quốc gia này, cho rằng ông ta nghèo nàn thiếu thốn.

Sau khi dọn dẹp xong, Triệu Hiếu Thành vương đi quanh điện, vừa ý gật đầu.

Trong điện chính của Tòng Thái, cột kèo đòn nóc được chạm khắc tinh vi, toàn một màu sơn đỏ bắt mắt. Bậc nhà được dát vàng ngọc. Các vòng ngọc bích được xếp chồng lên nhau, kê vàng ở giữa, được trang sức bằng các hạt minh châu và lông chim trĩ, bên trên xếp chín con rồng vàng, miệng ngậm chuông vàng long lanh, rủ xuống những tua màu sắc rực rỡ. Xen vào đó là những màu xanh tím, vàng bạc. Mỗi khi ngọn gió thổi tới bay nhấp nháy, chiếu rọi vào trong điện, tiếng chuông khánh leng keng. Hai bên ngự án (bàn vua thường dùng) đã mắc những tấm bình phong bằng gỗ được chạm khắc những hình thù sắc sỡ, được chạm khắc tinh tế sắc sảo giống như con nhện giăng tơ. Trên chiếc giường của vua phủ một tấm da hổ có vân sắc sỡ, người ngồi trên đó giống như ngồi giữa bãi cỏ rậm rạp. Bên trên đặt bốn viên ngọc, lung linh óng ánh. Trên cánh cửa sổ khảm lưu li xanh, óng ánh trong suốt, từ trong có thể nhìn thấy lông mày và tóc của người đi đường. Trên các cột kèo đều khắc hình rồng bay phượng múa... Triệu Hiếu Thành vương thấy rằng, để cho Lã Bất Vi vào trong cung điện như thế, thì sẽ làm tiêu tan đi cái vẻ kiêu ngạo của các phú thương.

Lúc này, vị thái giám có chức sự cất tiếng lanh lảnh: "Thương nhân Lã Bất Vi nước Vệ kiến giá!".

Triệu Hiếu Thành vương vội tới vén vạt áo quỳ ngời ở chính giữa ngự sạp, đợi Lã Bất Vi tới. Sau lưng ông ta có các cung nữ cầm quạt lông quạt, mấy vị văn thần võ tướng chấp tay đứng chầu ở dưới. lát sau, qua tấm kính khảm trên cánh cửa, Triệu Hiếu Thành vương đã nhìn thấy Lã Bất Vi ngời trên chiếc xe lớn hoa lệ, xe dừng trước điện, Lã Bất Vi cùng hai môn khách xuống xe đi vào điện.

Vào điện, Lã Bất Vi thi lễ nói: "Quả dân nước nhỏ Lã Bất Vi khấu kiến đại vương!".

Triệu Hiếu Thành vương ban cho Lã Bất Vi ngồi dưới điện. Cái đầu tiên đập vào mắt ông là đôi giày của Lã Bất Vi, nó làm ông kinh ngạc. Đó là một đôi giày được thêu bằng bông mềm, miệng giày viền vàng, đầu và giữa thêu hình phượng rảnh năm sắc, vàng ngọc đan xen. "Chỉ đôi giày này cũng đáng giá 200 lạng vàng!", Triệu Hiếu Thành vương cảm khái tự nói trong lòng: "Mình là vua một nước, vậy mà đôi giày mình đi cũng không đáng giá như vậy!".

Triệu Hiếu Thành vương ngắm Lã Bất Vi một lượt từ trên xuống dưới, bây giờ ông mới bắt đầu tin, ngời trước mặt ông là một vị thương gia tướng mạo đường đường, giàu có ỨC VẠN.

Sau mấy lời thăm hỏi chẳng lấy gì làm mặn mà, Triệu Hiếu Thành vương hỏi Lã Bất Vi: "Quý thương đi nam về bắc, học rộng biết nhiều, thông thuộc công việc các nước, tất có sự nghiên ngẫm về thế lớn trong thiên hạ, kiến giải thấu đáo, quả nhân xin nghe theo". Nghe xong những lời này của Triệu Hiếu Thành vương, Lã Bất Vi nghĩ "Vị quốc quân này triệu mình đến, vốn không phải là nghe mình bàn luận về việc lớn trong thiên hạ". Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi cung kính nói: "Đại vương buông màn ngời trong, quyết định thắng lợi ngoài ngàn dặm, biết rõ thế lớn trong thiên hạ như nắm trong lòng bàn tay, tiểu nhân đâu dám mạo phạm trước mặt đại vương!".

Triệu Hiếu Thành vương lại nói: "Quả nhân muốn nghe".

Lã Bất Vi nói: "Đại vương coi trọng tiểu nhân như thế, tiểu nhân cũng đành phải mạo muội nói thiển kiến của mình. Thiên hạ Vũ vương diệt Thương, Chu công đông chinh, thực hiện tông pháp phân phong, chư hầu không dưới hai nghìn nước. Khi Vũ vương duyệt binh, vẫn có một nghìn tám trăm chư hầu.

Trong mấy trăm năm, các nước chư hầu này giết hại thôn tính lẫn nhau. Đến khi Khổng phu tử san định lại "Xuân Thu", chư hầu chỉ còn lại mấy chục nước. Các nước mạnh chẳng qua chỉ có: Tề, Sở, Yên, Hàn, Triệu, Tần, Ngụy. Cho đến các nước nhỏ như Tống, Lỗ, Trịnh, Vệ, Doãn, Chu, Khởi, Thái, Đàm... đều là loại lép xẹt lung lay sắp đổ, không thể giữ được lâu dài. Sau thời Xuân Thu, nước Ngụy kế thừa nền móng của nước Tấn. Đến khi Ngụy Huệ vương dời đô về Đại Lương, thế nước ngày một hưng thịnh. Tiếp đó, nước Tề thay cũ đổi mới, không ngừng phát triển, trở thành đối thủ cạnh tranh nghiệp bá với nước Ngụy. Năm Triệu Túc hầu thứ tám, hai nước Tề Ngụy đại chiến ở Mã Lăng, Tôn Tấn dùng kế đánh cho quân Ngụy đại bại không còn mảnh giáp, từ đó, nước Ngụy không bao giờ phục hưng được nữa. Sau trận Mã Lăng, Tề Uy vương cũng bắt đầu hội họp chư hầu, triều thiên tử, thay nước Ngụy xưng bá. Nước Tần sau biến pháp Thương Ưởng, thế nước ngày một mạnh, cùng tranh chấp với nước Tề. Do nước Tề và nước Yên kéo dài, vắt kiệt sức nước, do đó không thể xưng vương xưng bá với chư hầu được nữa. Nước Tần nhân hai nước Tề nước Yên đánh nhau, nước Tề suy yếu mà tập trung lực lượng đối phó với một nước lớn khác là nước Sở. Đại tướng quân nước Tần là Bạch Khởi dẫn quân đánh thẳng vào Sính Đô, quân Sở thua tan tác, buộc phải rời bỏ thủ đô.

Khi các nước lớn Ngụy, Sở, Tề đang suy yếu, tiên tổ của đại vương Triệu Vũ Linh vương để xướng mạc quần áo người HỒ, cưới ngựa bắn cung, nước ngày một thịnh, đạt thế quân bình với nước Tần".

Triệu Hiếu Thành vương nghe rất say sưa, ông không ngờ rằng, một thương nhân buôn ngọc lại có thể phân tích thấu đáo về sự hưng thịnh suy vong của các nước chư hầu.

Triệu Hiếu Thành vương cao hứng nói: "Theo ý của quý thương thì ai có thể thâu tóm thiên hạ?".

Lã Bất Vi khoan thai nói: "Đưa ra điều thần cơ diệu toán này có lẽ phải phiên tới các thầy bói mới được".

Triệu Hiếu Thành vương hỏi: "Vậy thì, quý thương muốn ai xưng vương thiên hạ?".

Lã Bất Vi không chút suy nghĩ nói: "Đại vương, điều này không phải nói cũng biết. Tiểu nhân lấy nước

Triệu là nước của mình, coi đại vương là bậc tôn kính nhất, lấy sự hưng thịnh của nước Triệu làm nhiệm vụ của mình. Nhất thống thiên hạ, chẳng mong đại vương thì còn ai? Đó chính là niềm hy vọng của tiểu nhân!".

Triệu Hiếu Thành vương bật cười khoan khoái, tấm thân mỏng của ông lắc lư như sắp đổ. Sau cơn ho, nói: "Quả nhân muốn rèn quân luyện tướng, chỉ vì trong bụng còn e dè!".

Nghे câu này của Triệu Hiếu Thành vương, Lã Bất Vi chột bùng tỉnh. "Ông ta đã hiểu sai bụng mình, mình đâu có ý như vậy. Ông ta muốn mình hào phóng, cống hiến cho nước Triệu. Xem ra nếu không tốn kém một chút, thì hôm nay sẽ phải xấu hổ rời khỏi Tùng Đài. Đợi Triệu Hiếu Thành vương nói số tiền ra thì khó mà mặc cả lại được, chỉ bằng mình chủ động nói trước. Đây cũng coi như là đi đánh bạc vậy! Sau này nước Triệu hùng mạnh, thống nhất thiên hạ, Triệu Hiếu Thành vương không thể tiêu không số tiền của một thương nhân; ông ta sẽ phải nhớ tới lúc này, sẽ phải phong quan tước cho mình; nhưng nếu như nước Triệu suy vong, tài sản hao tán thì số tiền này cũng coi như cho quạ ăn. Cho dù bị mất, thì mình cũng phải thưởng trước cho vị vua này một chút". Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi nói: "Đại vương có cần tiền của tiểu nhân không?".

Triệu Hiếu Thành vương vội nói: "Có chứ, có chứ! Quả nhân lần đầu gặp quý thương, đã biết quý thương là bậc hào hiệp chuộng nghĩa!". Lã Bất Vi lại nói: "Tiểu nhân thân là thương nhân, thương nhân lấy lợi làm đầu. Đại vương cần chút tiền nhỏ của tiểu nhân, là vay mượn hay dâng tặng".

Câu hỏi này của Lã Bất Vi làm cho Triệu Hiếu Thành vương cảm phục trong lòng: "Lợi hại thay một thương nhân, hùng hổ hăm dọa!". Triệu Hiếu Thành vương cũng không hàm hồ, khôn ngoan nói: "Quý thương là bậc hào hiệp trượng nghĩa, lẽ nào lại nói đến chuyện vay mượn!". Lã Bất Vi phản ứng nhanh nhẹn nói: "Tiểu nhân có ý dâng tặng, nhưng sợ đại vương chê ít!".

Triệu Hiếu Thành vương lại cười, nói lấp lửng: "Được rồi, thương nhân các ông thông minh lanh lợi không ai bằng, quả nhân xin nghe theo, không quanh co với ông nữa. Ông cho quả nhân mượn trước một vạn lạng vàng".

Một vạn lạng, một con số không nhiều, không ít. "Đại vương đã nói vay mượn, vậy thì đến bao giờ thì trả?".

Triệu Hiếu Thành vương nói: "Ngần thì nay mai, xa thì không biết đến bao giờ".

Lã Bất Vi nói: "Tuân mệnh".

Triệu Hiếu Thành vương hỏi: "Quý thương đến nước Triệu đã được bao nhiêu năm rồi?".

Lã Bất Vi nói: "Đã hơn mười năm".

"Đã có tước vị gì chưa?".

"Nói ra sợ đại vương chê cười, chỉ là chức thứ sử tầm thường mà thôi!"

"Ngay đại phu cũng chưa được sao?" Triệu Hiếu Thành vương quay người sang bên trái, nói với quan quản lý việc thăng giáng quan chức nói: "Phong cho Lã Bất Vi chức đại phu thất đẳng". Trong tước vị của nước Triệu, giữa cao cấp và thấp cấp, phía trên có lục đẳng, theo thứ tự là quân, tước hiệu cao nhất, nắm giữ việc hành chính phong đất, sưu thuế, như con trưởng Huệ Văn vương là An Dương quân, đại tướng Triệu Xa là Mã Phục quân; Nhị đẳng phong làm hầu, được phong đất, như cha con của lại tử Lý Đồng được phong làm Lý hầu; Thượng khanh, bổng lộc cao nhất, đồng thời là danh hiệu vinh dự, như Lân Tương Như, Liêm Pha; Khách khanh là khanh vị của người dị quốc sống ở nước Triệu, như Đông Lí Tử; Ngũ đại phu, tước hiệu cao nhất; Thượng đại phu là một quan tương đối cao.

Đại phu tuy chỉ là tước thất đẳng, nhưng Lã Bất Vi rất có hy vọng bước vào thế giới quý tộc của nước Triệu. Do vậy, Lã Bất Vi cảm động rưng rưng nói với Triệu Hiếu Thành vương: "Tạ ơn đại vương!".

* * *

Khi Dị Nhân trở thành một thành viên đích thực trong dân chúng thành Hàm Đan, ban đầu anh ta còn an tâm chấp nhận một cuộc sống như vậy. Mọi người có thể nhìn thấy một vị công tử có khẩu âm vùng Tần, chạy đi chạy lại trong cái ngõ nhỏ, có lúc thì đến giếng múc nước, đi chợ mua kê, khi gặp người đi đường thì luôn chủ động chào hỏi. Điều không giống với mọi người ở vị công tử này là sáng nghe gà gáy đã thức

dây luyện võ, luyện tập kiếm pháp. Mọi người đều cảm thấy kỳ lạ nghi hoặc hay là một vị kiếm khách du hiệp đến một nơi phàm phu tục tử như ngõ nhỏ này. Qua mấy hôm, họ mới biết con người quái dị có đôi mắt lồi ấy là tôn vương nước Tần.

Mấy hôm nay, Dị Nhân thấy lòng thư thả, hành động thoải mái, điều này là bởi hôm trên đường đến Hàm Đan anh ta được nghe Chu Kiệm kể câu chuyện Thái hậu Triệu - Xúc Long thuyết, câu chuyện này đã có tác dụng khích lệ anh ta trong một thời gian ngắn. Không lâu sau, thói xấu thâm căn cố đế của các công tử nhà giàu đã phơi bày ra hết, như: chí cao, tài mọn, suy tính hơn thiệt, sáng nắng chiều mưa, ham đồ an dật... Những thói xấu này, bắt đầu càng ngày càng lộ rõ thân phận của một con tin ở Hàm Dương, Dị Nhân tuy không phải là một vương tôn được yêu chiều, nhưng cũng được ăn sơn hào hải vị, mặc lụa là gấm vóc, có nô tỳ sai khiến, có xe lọng rước bước. Nay làm con tin ở nước người thì không thể so với ngày xưa được. Tuy Chu Kiệm vừa là thái phó vừa là gia tướng nhưng cũng phải nhịn ăn nhịn mặc để chi tiêu trong hai lạng bạc được chi viện từ Hàm Dương. Dị Nhân thường phải nghiêng răng nhắm mắt ăn mấy thứ cơm đạm canh nhạt. Nơi ở tuy không phải là chướng khí mù mịt, bốn bề gió lọt, nhưng nếu đem so với hoa đường đại ốc ở Hàm Dương thì đúng là một nơi lạnh lẽo nương mình. Đi chợ ra phố đều phải lấy đôi chân thay xe, gặp hôm trời mưa tầm tã thì Dị Nhân phải đặt đôi bàn chân mình lên những đám bùn nhão nhoét. Điều làm Dị Nhân bức nhất là cái tên mặt to phè Công Tôn Càn đi theo anh ta như hình theo bóng, khi đi ra ngoài Dị Nhân luôn bị trong tầm giám sát của ông ta. Có lúc Dị Nhân và Chu Kiệm có điều gì bí mật muốn nói với nhau thì đều phải tìm cơ hội như đi ăn trộm, ăn cướp. Điều làm Dị Nhân khó chịu nữa là cuộc sống làm con tin này không biết ngày kết thúc, có khi là nửa năm, một năm, cũng có khi là mấy độ xuân thu, thậm chí là mấy chục năm. Sự chờ đợi không biết tương lai bắt đầu giày vò Dị Nhân khi lần trong đường phố đông đúc, náo nhiệt, nhìn thấy những quan lại, phú hào thê ôm, thiệp ấp, hô hào sai khiến nô tỳ ngạo nghễ qua phố, Dị Nhân vừa cảm thấy ngưỡng mộ, vừa thấy đố kỵ. Liên tưởng đến cuộc sống vương tôn náo nhiệt ở thành Hàm Dương, một cảm giác đau khổ giày vò làm anh ta không thiết sống nữa. Sau đó, anh ta không muốn đi ra ngoài để phải chứng kiến những cảnh làm mình buồn rầu, thấy kém cỏi không bằng người, nổi tiếc ngày xưa đó mà ở dật trong phòng. Ngày trước, anh ta chưa đến hai mươi tuổi, huyết khí phương cương, vui thú với việc kết bạn kết bè. Như hôm nay, hoàn cảnh cô đơn, vắng lạnh tạo ra một khoảng trống to lớn cho tuổi thanh xuân sôi sục của anh ta. Anh ta bắt đầu thèm khát nữ giới một cách điên cuồng. Có một hôm, anh ta lấy hết hai đồng bạc trong hòm ra đi kỹ viện, như đói như khát tìm các kỹ nữ dốc hết dục vọng, ham muốn mà anh ta phải kìm nén bao lâu nay. Chu Kiệm hết lời khuyên can, dùng những lời như: "Chơi bởi mất nết", "Thành công là do cần kiệm, thất bại là do xa xỉ" để ngăn can những hành vi dâm dật mất tự chủ của Dị Nhân.

Dị Nhân ra chợ mua về một con chó cái chỉ biết lắc cổ vẫy đuôi, còn đặt cho nó một cái tên mỹ miều: "Thuyền Quyên". Hàng ngày mỗi buổi chiều, Dị Nhân uể oải dắt "Thuyền Quyên" ra bãi cỏ trước cửa chơi. Chu Kiệm và Công Tôn Càn không hứng thú với việc này, ngồi ngáp dài nhìn cảnh Dị Nhân dắt chó đi dạo.

Chính khi Dị Nhân hàng ngày dắt chó đi dạo ở bãi cỏ, anh ta và Chu Kiệm phát hiện thấy một chú chó khoẻ mạnh hoạt bát cùng hai vị công tử cũng đến nơi đây.

Vị công tử này nhìn trẻ và tuấn tú hơn Dị Nhân, sau khi đến thì luôn chuyên tâm học võ luyện kiếm. Con chó luôn ngồi im như đá bên cạnh, chăm chú nhìn chủ múa những chiêu, những động tác rần rỏi mạnh mẽ. Người này, hàng ngày dù mưa hay nắng đều đến đây luyện đao mấy giờ liền, sau đó gọi chú chó cùng ra về.

Vị công tử đó là thái tử Đan nước Yên, cũng đang làm con tin ở nước Triệu. Anh ta là con cả của Yến Vương Hỷ, một quân tử hiệp nghĩa, có chí hướng lớn, chịu khó chịu khổ. Khi còn phò tá ở nước Triệu, anh ta đã vất vả gây dựng cơ nghiệp và tỏ ra là một con người sắt đá không gì lay chuyển nổi, rất nhiều người có học can tâm tình nguyện đi theo anh ta, chịu sự sai bảo của anh ta, dù có phải đi vào chỗ chết cũng không hề hối tiếc.

Tần Thủy Hoàng có một người em cùng cha khác mẹ, tên Kiêu, chính là con của Di Hồng, được phong làm Trường An quân, sau này làm phản, đầu hàng Triệu. Đồng đảng của anh ta là một đại tướng quân dưới

quyền - Phàn Ô Kỳ. Sau khi việc dấy binh làm phản của Kiêu thất bại, Phàn Ô Kỳ phải chạy trốn khỏi Tần. Tần Thủy Hoàng đã treo thưởng hàng nghìn lạng bạc lấy đầu anh ta.

Phàn Ô Kỳ chạy đến chỗ thái tử Đan, thái tử Đan đối đãi với anh ta rất tốt, xây cho một "cung Phàn" hoa lệ. Sau đó, thái tử Đan đạo diễn vở bi kịch nổi tiếng "Kinh Kha hành thích Tần vương", cần cái đầu của Phàn Ô Kỳ và mưu đồ của Đô Cang Thi mới lấy được tín nhiệm của Tần Thủy Hoàng. Thái tử Đan không hẳn tâm cho Phàn Ô Kỳ biết việc này, sợ khó dễ cho Phàn Ô Kỳ.

Nhưng Phàn Ô Kỳ đã nghe được việc này, để báo đáp ân tình của thái tử Đan, Phàn Ô Kỳ đã cắt cổ tự vẫn, hiến đầu của mình. Nhưng sau này việc hành thích Tần Thủy Hoàng không thành công, làm người ta cảm thấy đúng là "Mưu sự tại nhân, hành sự tại thiên".

Tư Mã Thiên, một người quý mực như vàng cũng đã dùng rất nhiều bút mực để miêu tả vị thái tử nước Yên này.

Thái tử Đan, trước đây đã từng bị giữ làm con tin ở nước Triệu, mà Doanh Chính lại sinh ra ở nước Triệu, khi nhỏ anh ta và Đan chơi rất vui vẻ với nhau. Đến lúc Doanh Chính được lập làm Tần vương, đúng lúc Đan lại bị giữ làm con tin ở nước Tần, Tần vương đối đãi với thái tử Đan không được tốt, do vậy thái tử Đan ôm mối hận trốn về nước. Sau khi về nước, thái tử Đan tìm cách báo thù Tần vương, nhưng nước nhỏ, lực lại không đủ. Sau này nước Tần thường xuyên xuất binh đến vùng Thái Hành Sơn về phía Đông, công phá nước Tề, Sở và Tam Tấn, thôn tính chủ hầu, sắp đánh đến nước Yên. Quần thần nước Yên đều sợ tai họa chiến tranh, thái tử Đan càng lo lắng việc này, liền thỉnh giáo thái phó của ông ta là Cúc Vũ. Cúc Vũ đáp: "Đất đai của nước Tần đã rộng khắp thiên hạ, uy hiếp các nước Hàn, Ngụy, Triệu. Phía Bắc nước Tần có cửa khẩu quan trọng, vững chắc Cam Truyền, Cốc Khẩu; phía Nam là đồng ruộng màu mỡ lên lưu vực Kinh, Vị, chiếm một vùng phì nhiêu của vùng Ba, Hàn; phía bên phải là vùng núi cao Lũng, Thục; phía bên trái là thiên hiểm Quan, Hào; dân đông, binh sĩ dũng mãnh, binh khí, áo giáp lại càng hoàn mỹ. Nếu họ muốn mở rộng ra bên ngoài thì vùng nước Yên của chúng ta từ Trường Thành về phía nam, Dịch Thủy về phía Bắc thì càng không thể bảo đảm an toàn. Làm sao có thể vì mối hận bị làm nhục mà định hành thích Tần vương được?".

Thái Tử Đan nói: "Vậy thì nên làm thế nào mới được?".

Cúc Vũ đáp: "Hy vọng dùng kế sách lâu dài thôi".

Qua một thời gian, xảy ra việc tương quan nước Tần - Phàn Ô Kỳ đắc tội với Tần vương, chạy sang nước Yên. Thái tử Đan thu nạp ông ta và còn cho ông ta chỗ ở. Cúc Vũ can gián: "Không thể được. Tần vương bạo ngược như vậy, luôn có mối thù với nước Yên, luôn muốn gây chiến với nước Yên, huống hồ nay lại nghe tin tướng quân Phàn lại được thu nạp ở đây, khác nào đổ thêm dầu vào lửa, thả thịch trên đường hổ, nhất định xảy ra tai họa. Cứ coi như có các tài năng như Quán Trọng, Yến Anh cũng không thể nghĩ cách giúp chúng ta được. Mong Thái tử mau gửi tướng quân Phàn sang Hung Nô, để dẹp trừ cố xâm lược Yên của Tần. Đồng thời hy vọng trước tiên kết mối bang giao với Tam Tần ở phía tây, liên hợp với Tần, Sở ở phía Nam, liên lạc với Hung Nô ở phía bắc, sau đó mới có thể nghĩ cách đối phó với nước Tần được".

Thái tử Đan nói: "Kế hoạch của thái phó, bỏ phí thời gian, kéo dài quá lâu, lòng ta rất rối loạn, sợ rằng một khắc cũng không đợi được nữa. Huống hồ không chỉ có vậy, tướng quân Phàn khi chạy vào ngõ cụt, đến dựa vào nơi ta, ta không thể vì sự uy hiếp của Tần mà hy sinh người bạn mà ta thấy tâm đầu ý hợp, đáng thương, xua đuổi anh đến Hung Nô. Đây chính là lúc ta dùng người tác sự, hy vọng thái phó thay ta suy nghĩ lại một chút!".

Cúc Vũ nói: "Làm việc nguy hiểm thì cầu bình an, tạo họa thì lại cầu hạnh phúc, kế hoạch nông cạn sẽ càng làm khắc sâu thêm sự căm hận với nước Tần, để kết giao với một người bạn tri âm mới mà bất chấp đại họa của nước nhà, điều này có thể nói là càng tạo tai họa lớn. Thậm chí một nước hung mãnh, dữ tợn như một con diều hâu như nước Tần, một khi hậu quả đó ra sao chẳng nhẽ còn phải nói ra ư? Nước Yên có một người là Điền tiên sinh, ông vốn trí tuệ hơn người lại dũng cảm, có thể thương lượng". Thái tử Đan nói: "Hy vọng nhân sự giới thiệu của thái phó có thể kết giao với Điền tiên sinh, được không?". Vũ nói:

"Được". Thái phó cáo từ lui ra, liền đi gặp Điền tiên sinh, nói: "Thái tử điện hạ muốn bàn bạc chuyện quốc gia đại sự với tiên sinh". Điền tiên sinh nói: "Tuân lệnh", liền đi gặp thái tử. Thái tử điện hạ ra nghênh tiếp, đi giật lùi dẫn đường ở phía trước, lại quỳ xuống trái chiếu. Sau khi Điền tiên sinh ngồi xuống, thái tử Đan đứng lên thỉnh giáo Điền tiên sinh: "Hai nước Yên, Tần như nước với lửa không thể hợp tác, mong tiên sinh lưu ý!". Điền tiên sinh nói: "Tôi nghe nói ngựa tốt khi thể lực dồi dào có thể đi nghìn dặm, đợi đến khi nó yếu mệt, thì ngựa tồi cũng có thể vượt lên trước được. Nay thái tử điện hạ biết được là những sự tích lúc rực rỡ nhất của Điền Quang thần, chắc không biết sức lực của thần đã tiêu hao hết rồi. Tuy thần hiện giờ không dám tham gia mưu kế việc nước, nhưng người bạn tốt của thần là Kinh Kha có thể giúp được". Thái tử Đan nói: "Mong cậy ở sự giúp đỡ của tiên sinh, có thể kết giao với Kinh Kha?". Điền Quang nói "Được". Liền đứng dậy cáo từ. Thái tử tiễn ra ngoài, trịnh trọng nói: "Những điều ta và tiên sinh bàn bạc đều là quốc gia đại sự, xin tiên sinh đừng để lộ ra ngoài". Điền Quang cúi người vâng lệnh.

Điền Quang đi gặp Kinh Kha nói: "Tôi và tiên sinh tình cảm sâu nặng, người nước Yên đều biết. Hôm nay thái tử điện hạ nghe nói về những chiến công khi tôi còn khoẻ mạnh nhưng không biết được giờ đây ta không còn được như xưa nữa. Được thái tử tin tưởng đề cử ta nói: "Hai nước Yên, Tề như nước với lửa không thể sống chung", mong tiên sinh chú ý. Ta nghĩ rằng tiên sinh cũng không phải người ngoài, đã giới thiệu tiên sinh với thái tử điện hạ rồi. Mong tiên sinh vào cung bái kiến thái tử", lại nói thêm: "Người trung nghĩa không muốn để người khác nghi ngờ. Hôm nay thái tử nói với tôi: "Những điều ta và tiên sinh bàn bạc là quốc gia đại sự, không thể để lộ ra ngoài". Đây là thái tử không tin tôi. Như vậy theo lời mà làm khiến cho thái tử nghi ngờ thì không còn là môn khách nữa".

Điền Quang muốn tự sát để thúc giục Kinh Kha bèn nói "Mong tiên sinh khi đi gặp thái tử, thì nói Điền Quang đã chết". Kinh Kha vội vào bái kiến thái tử đồng thời truyền đạt lại lời Điền Quang. Thái tử lạy vái, quỳ hai đầu gối xuống lê đi, khóc lóc một hồi, lúc sau mới nói "Ta nói với Điền Quang tiên sinh không được để lộ đại sự. Nay Điền Quang lại tự sát để chứng minh không để lộ bí mật, chẳng nhẽ đây có thể là ý của ta sao?".

Đợi Kinh Kha ngồi xuống, thái tử Đan nói: "Điền tiên sinh không biết sự bất tài của ta, khiến ta được gặp tiên sinh, đây quả là do trời thương cho nước Yên, không nỡ bỏ rơi hậu duệ của người. Nay người Tề tham lợi, tham vọng khôn lường, không thu hết đất đai thiên hạ, không khiến quốc vương trong thiên hạ xưng thần, chùng đó họ chưa thỏa mãn dã tâm. Nay nước Tần bắt Hàn vương làm tù binh, chiếm hết đất đai của họ, lại hưng binh tiến lên phía nam, tấn công nước Sở, tiến lên bắt uy hiếp nước Triệu, nếu nước Sở thất bại, thì họa đó sẽ giáng lên đầu nước Yên. Nước Yên vốn nhỏ lại yếu, đã nhiều lần gặp phải họa chiến tranh, nay nếu đem tất cả sức lực quân Yên ra cũng không chống trọi được nổi quân Tần. Các nước chư hầu đều khiếp sợ Tần quốc, không dám liên kết chống Tần. Theo chủ kiến của ta, cho rằng nếu có được dũng sĩ trong thiên hạ, cử đến Tần quốc, đưa ra món lợi lớn để lôi cuốn Tần vương, khơi dậy lòng tham của hắn, lúc đó có thể ép buộc hắn, khiến hắn trả lại toàn bộ đất đai đã chiếm cho chư hầu, như Tào Mục ép buộc Tề Hoàn Công, thế thì quá tốt; vạn nhất việc không thành, cũng có thể nhân cơ hành thích hắn. Các đại tướng của Tần đang cầm quân ngoài thành, mà trong thành lại có chuyện hỗn loạn như vậy, quân thần với nhau sẽ có những nghi kỵ. Thừa cơ, các nước chư hầu có thể liên kết lại, thế thì việc đánh bại nước Tần nhất định thành công rồi. Đây là mong muốn lớn nhất của ta. Xong không biết nên nhờ cậy ai đi, xin Kinh Khanh để tâm giúp".

Một lúc lâu sau Kinh Kha mới nói: "Đây là quốc gia đại sự, hạ thần bất tài, e rằng không dám đảm nhiệm". Thái tử Đan tiến lên dập đầu kiên quyết thỉnh cầu Kinh Kha không nên từ chối, lúc đó Kinh Kha mới đồng ý. Bèn phong Kinh Kha làm thượng khanh, mời Kinh Kha ở trong phòng sang trọng. Thái tử Đan ngày ngày thăm hỏi, cấp cho ngựa tốt, dê, bò, cùng vàng bạc châu báu, có lúc lại tặng cho xe ngựa, mỹ nữ, hết sức đáp ứng mong muốn của Kinh Kha, để làm hài lòng Kinh Kha.

Rất lâu sau, Kinh Kha vẫn không có dấu hiệu sang Tần. Lúc này đại tướng Tần là Vương công phá nước Triệu, bắt Triệu vương làm tù binh, chiếm toàn bộ đất đai Triệu quốc. Lại tiến quân lên phía bắc

chiếm lĩnh địa bàn. Đến biên giới phía Nam nước Yên. Thái tử Đan vô cùng lo lắng, bèn thỉnh cầu.

"Quân Tần sắp qua Dị Thủy, vẫn muốn đợi tiên sinh lâu hơn, nhưng e rằng không đợi được". Kinh Kha nói: "Chính là thái tử điện hạ không nói câu này, thần cũng đang chuẩn bị bái kiến ngài. Nếu bây giờ đi ngay cũng không có điều gì khiến Tần vương tin, thế thì vẫn không có cách tiếp cận Tần vương. Thế chỉ còn Phàn tướng quân, Tần vương muốn bắt ông ấy, treo thưởng nghìn lạng vàng, vạn lượng thực. Nếu thật có được đầu của Phàn tướng quân và bản đồ của nơi hiểm yếu nhất của nước Yên, đem dâng cho Tần vương, Tần vương nhất định sẽ vui mừng gặp thần, lúc đó thần mới có cách thực hiện sứ mệnh". "Thái tử Đan ta, không đành lòng vì lợi riêng mà làm tổn thương ông ta được, mong tiên sinh nghĩ cách khác cho". Kinh Kha biết thái tử Đan không nhẫn tâm, bèn tự mình đi gặp Phàn tướng quân, nói: "Nước Tần đối xử với tướng quân có thể nói là quá tàn nhẫn! Tất cả gia tộc của ngài đều bị giết hoặc bắt làm nô lệ. Nay nghe nói treo thưởng nghìn lạng vàng và vạn lượng thực để mua lấy đầu tướng quân, ngài định làm thế nào?". Phàn Ô Kỳ ngẩng đầu thở dài, khóc nói: "Phàn Ô Kỳ ta mỗi lần nghĩ đến chuyện này, thường đau như cắt thịt, chỉ hiềm chưa có cách gì!". Kinh Kha nói: "Giờ tôi có một cách, có thể giải cứu nước Yên khỏi nguy khốn, báo thù cho tướng quân, ngài cho rằng nên làm thế nào?". Phàn Ô Kỳ liền tiến lên trước nói: "Làm thế nào?". Kinh Kha nói: "Mong có được đầu của tướng quân đến Tần dâng cho Tần vương, Tần vương sẽ vui mừng tiếp kiến tôi. Lúc đó tôi sẽ dùng tay trái nắm lấy hãn, tay phải cầm dao đâm vào ngực. Như vậy báo thù cho tướng quân, lại rửa được mối nhục bị uy hiếp của nước Yên. Tướng quân có ý kiến gì không?". Phàn Ô Kỳ nắm chặt cánh tay mình, tiến lên nói: "Đây chính là việc tôi ngày đêm căm rắng, thắt ruột dẫn vật suy nghĩ, không ngờ hôm nay mới được nghe cao kiến của ngài". Nói đoạn liền tự sát.

Thái tử biết tin, vội chạy đến, ôm lấy xác khóc lóc thảm thiết. Cự chăng đã chỉ còn biết gói đầu Phàn Ô Kỳ, đặt vào trong tráp. Thế là thái tử Đan nhờ cậy thanh kiếm ngắn tốt nhất thiên hạ, được đoàn kiếm của người Tử phu nhân nước Triệu, đem bạc trắng mua về, gọi thợ đem độc dược truyền vào đoàn kiếm. Dùng người thử kiếm, chỉ cần rách thịt, chảy một chút máu là không ai thoát chết. Thế là chuẩn bị xong hành trang cho Kinh Kha lên đường. Nước Yên có một võ sĩ tên là Tần Vũ Vương, đã ba mươi tuổi, giết người không ai dám kêu oán. Thái tử Đan liền bảo Tần Vũ Vương làm phó sứ, Kinh Kha đợi thêm một người bạn, muốn đi cùng luôn. Nhưng nói người đó ở rất xa, chưa đến kịp, Kinh Kha liền chuẩn bị hành trang thay cho bạn, qua vài hôm vẫn không đi. Thái tử Đan nghi Kinh Kha trì hoãn, nghi ngờ Kinh Kha sinh phản trắc, liền giục Kinh Kha "Thời gian đã gấp gáp lắm rồi, chẳng nhẽ Kinh Khanh vẫn còn biện pháp gì khác chẳng? Ta nghĩ nên để Tần Vũ Vương đi trước". Kinh Kha tức giận, trách thái tử Đan: "Sao thái tử điện hạ làm vậy! Đi rồi không hoàn thành việc lớn, trở lại là tên tiểu nhân vô dụng ư? Huống hồ chỉ cầm theo một thanh đoản kiếm xông vào nước Tần tai họa khó lường. Thần sở dĩ vẫn chưa đi là do còn đợi một người bạn đến, cùng đi. Nếu nay thái tử trách thần chậm trễ, vậy thì thần từ biệt đi đây, đi luôn cũng được". Nói đoạn lên đường. Thái tử Đan cùng mấy binh khách biết việc này, đều mặc áo trắng, đội mũ trắng đến tiễn đưa. Đến bờ Dị Thủy, qua sông là đã vào biên giới Tần. Lúc này Kinh Kha vỗ tay hát, hát khúc "biển uy" thể lương, những người đưa tiễn thấy đều nước mắt chứa chan. Kinh Kha lại tiến lên trước hát "gió vù vù a...a sông Dị Thủy lạnh, tráng sĩ một đi không trở lại!". Lại hát một khúc "Vũ thanh" bi tráng, mọi người ánh mắt đầy phần nộ, căm hờn, thế là Kinh Kha lên đường, không ngoảnh đầu lại. Kinh Kha đến Tần, cầm theo lễ vật giá trị ngàn vàng, đút lót cho bọn trọng thần của Tần vương là Mông Gia, thứ tử Mông Gia báo trước với Tần vương: "Yên vương quả thật đã khiếp sợ uy danh của đại vương, không dám xuất binh chống lại quân đội Tần, muốn đem toàn bộ đất nước thần phục Tần vương, xếp vào hàng các nước chư hầu của Tần, cống nạp như một quận huyện để cúng tế tông miếu tiên vương. Do tâm lý lo sợ không dám đích thân đến tận triều, đã chặt đầu Phàn Ô Kỳ, mang theo bản đồ Đốc Kháng nước Yên, đặt trong mai rùa, gói ghém cẩn thận. Yên vương đích thân đến trước cung đình bái kiến, cử sứ giả đến trước bẩm báo đại vương. Đợi lệnh của đại vương. Tần vương nghe xong hết sức vui mừng, bèn mặc triều phục, thiết yến tiệc cửu tân, triệu kiến sứ giả tại Hoạc Dương Cung. Kinh Kha bưng chiếc tráp đựng đầu Phàn Ô Kỳ. Tần Vũ Vương bê chiếc tráp đựng bản đồ, hai người một trước một sau tiến vào. Đến trước điện, Tần Vũ Vương sợ đến nỗi biến sắc, toàn thân run bần, quần thần cảm thấy kỳ lạ. Kinh Kha quay đầu nhìn Tần Vũ Vương cười rồi tiến

lên trước tạ tội: "Anh ta là người chuyên bắt thú hoang ở miền bắc, từ trước đến giờ chưa bao giờ nhìn thấy thiên tử, cho nên trong lòng hết sức sợ hãi. Mong đại vương khoan dung tha thứ để anh ta hoàn thành sứ mạng sứ giả". Tần vương nói Kinh Kha: "Đem bản đồ trên tay Vũ Vương dâng đến". Kinh Kha bèn lấy bản đồ trình lên. Tần vương mở bản đồ ra xem, mở đến trang cuối thì lộ ra đoản kiếm Kinh Kha. Kinh Kha bèn nắm chặt tay áo Tần vương, tay kia cầm đoản kiếm đâm vào Tần vương, chưa đâm trúng người Tần vương, Tần vương thất kinh, cố gắng bật dậy, ống tay áo bị xé toạc. Tần vương muốn rút kiếm, kiếm rất dài, bèn dùng một tay nắm chặt đầu kiếm. Lúc này trong lòng hết sức hoảng sợ, kiếm lại rất chặt, nên không thể rút ngay ra được. Kinh Kha nhanh chóng đuổi kịp Tần vương, Tần vương chạy quanh cột trụ để tránh, quần thần đều hết sức kinh hoàng, do sự việc quá bất ngờ, ngoài sức tưởng tượng nên hoàn toàn mất bình tĩnh. Theo lệnh Tần vương quần thần không được đem theo vũ khí vào trong điện. Những vệ binh mang binh khí đều xếp hàng dưới điện, không có lệnh quốc vương không dám lên điện. Đang trong lúc nguy khốn không kịp hạ lệnh cho vệ binh, nên Kinh Kha mới kịp đuổi theo Tần vương.

Quần thần đang lúc hoảng hốt, tay không vũ khí đối phó với Kinh Kha. Lúc này, quan ngự y Hạ Vô Trử dùng gói thuốc đang cầm trên tay đến tấn công Kinh Kha. Tần vương đang chạy quanh cột trụ tránh, hoảng hốt không biết nên làm thế nào. Quần thần xung quanh hét to: "Đại vương, quay kiếm lại!". Lúc này Tần vương mới quay kiếm ra sau, rút ra đánh Kinh Kha, chém đứt chân trái của Kinh Kha. Kinh Kha cầm kiếm đâm về phía Tần Vương, nhưng không trúng, lại trúng vào cột đồng. Tần vương lại dùng kiếm tấn công Kinh Kha. Kinh Kha khắp người thương tích. Biết việc không thành, bèn dựa vào cột đồng cười, quỳ trên đất mắng chửi: "Sự việc không thành công, là do muốn bắt sống người, để ép người hứa hoàn trả đất đai, để báo thù cho thái tử". Thế là mọi người dồn đến giết chết Kinh Kha. Tần Vương còn hoảng sợ một hồi lâu. Lúc này ở nước Yên, thái tử Đan cùng Dị Nhân bị giam hãm, lúc đầu không biết có một thích khách là Kinh Kha xuất hiện trong thanh cuối của cuộc đời mình, càng không biết sự cố của thích khách Kinh Kha mà mình đang chỉ huy đó, chấm một dấu chấm hết bằng một bi kịch. Thái tử Đan mãi về sau mới biết vị công tử bên cạnh chính là Tôn Dị Nhân, cháu của Tần Vương. Sự bắc cầu quen biết giữa hai người là con chó vàng của thái tử. Lúc đầu thái tử cũng không thích con chó đực không biết phục tùng này, trong lòng thái tử chỉ có một mục tiêu duy nhất, đó là trở thành một quốc vương có tài thao lược, chỉ huy thiên hạ an bang hưng quốc. Thái tử không muốn để các nước khác có chút may mắn hình ảnh nào. Khi tên nô tài thoát đem đến trước mặt thái tử một con chó vàng, thái tử nổi giận mắng Hoạt một trận, nói anh ta đến Hàm Đan vẫn chỉ nghĩ chơi bời. Con chó vàng không biết xảy ra việc gì, nhìn thái tử đang lửa giận bừng bừng bằng ánh mắt sợ hãi, bất ổn. Hoạt nước mắt lã chã. Tên nô tài trung thành đến từ nước Yên này nói về biết lỗi: "Nô tài mua con chó này không phải là để cho mình mà là vì thái tử điện hạ". Thái tử Đan nói: "Vì ta? Sao lại là vì ta?" Hoạt nói: "Con chó vàng này rất tinh, có thể giúp thái tử giải sầu. Còn có thể làm vệ sĩ, một khi có việc nguy hiểm, nó sủa lên oăng oăng mấy tiếng, cũng coi là báo hiệu. Vào lúc gay cấp còn có thể chiến đấu với kẻ thù nữa!" Điều tra sự trung thành của nô tài, đối với thái tử không có gì khó. Thái tử biết lời Hoạt nói là những lời từ tâm can. Thái tử dẫn vật không yên vì đã trách lầm Hoạt, liền xin lỗi: "Ta nghĩ sai rồi, ta nghĩ sai rồi. Như người đã nói vậy, thôi hãy nuôi con chó vàng này". Hoạt cười bảo thái tử Đan đặt cho con chó một cái tên là "Võ Sĩ". Chẳng lâu sau, thái tử phát hiện "Võ Sĩ" quả là đáng yêu, là một người bạn giúp giải sầu. Có lúc Hoạt không ở trong phủ, bên ngoài có người gõ cửa, "Võ Sĩ" sủa mấy tiếng, thái tử Đan biết là có người đến, nói với nó "Đi, xem là ai?" "Võ Sĩ" cuống quýt chạy trước thái tử, đến cổng dùng mõm mở cửa, dùng thân mình chặn cửa để chủ nhân và khách vào. Có lúc thái tử Đan vui đùa nghiên cứu điển tích, buồn ngủ quá "Võ Sĩ" liền lăn tròn qua lại đùa với thái tử, hoặc làm trò rất ngộ nghĩnh, khiến cho chủ nhân phải bật cười. Có lúc, những đồ vật của thái tử như bao kiếm chẳng tìm thấy đâu, Hoạt lo lắng đến nỗi mồ hôi nhễ nhại. "Võ Sĩ" dùng mõm gặm lấy twuf một góc nào đó ra, nhẹ nhàng đặt ra trước mặt thái tử. Dần dần, thái tử Đan thật sự cảm thấy nó là một người bạn thân không thể thiếu được. Có một lần thái tử múa kiếm mệt quá muốn gọi "Võ Sĩ" đến tiêu khiển, gọi nó một hồi lâu cũng không thấy tăm hơi con chó thính đâu cả. Thái tử Đan tìm kiếm một hồi khắp phòng, ngoài vườn, cũng không thấy tông tích, bèn ra ngoài ngõ tìm. Đúng lúc thái tử bước ra cửa ngõ xung quanh, một loạt tiếng sủa

oăng oăng từ trong phòng ngay đó vang lên. Thái tử Đan theo tiếng sủa đi tìm, mở cửa phòng thấy "Võ Sĩ" đang đùa với một con chó cái ở trong vườn, sau đó hai con chó chạy nháy, nô đùa lăn lộn trên mặt đất. Thái tử Đan cảm thấy vừa tức vừa buồn cười, mắng thầm "Gã này cũng biết ra ngoài tìm hoa bắt bướm rồi!"

"Con chó ghê nhà ai dám đến trước phòng ta sủa bậy cắn càn!" Dị Nhân bực bội từ trong phòng đi ra. Mấy hôm trước, thái tử Đan đã sớm nghe nói Tần vương Tôn Dị Nhân cũng đến Hàm Đan làm con tin. Hoạt còn miêu tả chi tiết hình dáng Dị Nhân. Thái tử Đan muốn đi thăm hỏi, chưa tìm ra lý do, bất chợt đến sẽ khiến người ta cảm thấy đường đột. Hôm nay nhìn thấy cặp lông mày của Dị Nhân, thái tử Đan đoán người này hai mắt lồi, hơi có chút gì đó không bình thường, có thể là Tần vương Tôn Dị Nhân, liền vội thi lễ nói "Làm phiền công tử, xin ngài xét tội". Dị Nhân lạnh lùng liếc thái tử Đan một cái. Sau khi thái tử Đan tự giới thiệu mình là ai, lòng khắp khởi đợi lời mời nhiệt tình của Dị Nhân. Thái tử Đan trong lòng nghĩ: "Hai số phận giống nhau đều là ở Hàm Đan làm con tin, có thể khiến họ vừa gặp mà đã như thân". Dị Nhân rời mắt khỏi thái tử Đan, nhìn về phía hai con chó nói: "Đáng ghét không biết chui từ đâu ra. Nhanh đem về đi!" Thái tử Đan thấy Dị Nhân đối với mình không thân thiện, vẫn cho rằng Dị Nhân chưa nghe rõ câu mình nói, lại hăng giọng nói: "Ta là thái tử Đan, cũng là con tin ở Triệu, ở ngay gần chỗ của công tử, chúc mừng công tử đã đến tỵ xá". Dị Nhân nói: "Ta biết, tiên sinh chẳng phải là Hỷ Yên Vương đại công tử sao?" Thái tử Đan nói: "Vâng, vâng". Dị Nhân nói: "Thế tiên sinh đem chó về đi, hôm khác gặp lại". Thái tử Đan dắt "Võ Sĩ" về, trên đường về nghĩ vị Tần vương Tôn Dị Nhân này trông thần thái có chút gì đó không bình thường. Nghĩ một hồi, thái tử Đan cảm thấy mình hay đa nghi quá thôi, vẻ lạnh lùng của Dị Nhân, cũng có thể là do lần đầu gặp gỡ. Về đến phòng, thái tử Đan cười nói với Hoạt: "Vị Tần vương Tôn Dị Nhân này trông hình dáng thật phù hợp với tên, hai con mắt cứ hướng ra ngoài như mắt cá, hơn nữa lại không đều". Hoạt nói: "Thần vẫn chưa nhìn thấy ông ấy. Nhưng nghe mọi người nói họ chưa bao giờ nhìn thấy một con người có tướng mạo lạ kỳ như thế. Sau này có cơ hội, thần và thái tử đi điện hạ sẽ đi thăm hỏi vị Tần vương Tôn Dị Nhân này". Thái tử Đan hỏi Hoạt: "Người nói xem, vị Tần vương Tôn này liệu có coi thường chúng ta không?" Hoạt nói: "Coi thường chúng ta? Hẳn coi thường thần là lẽ đương nhiên. Một người là Tần vương Tôn, một người là lê dân nô bộc. Nhưng hẳn làm sao dám coi thường điện hạ? Thái tử điện hạ là bậc vương giả danh chính ngôn thuận, đợi đến khi Yên vương nghìn thu, thái tử sẽ đường đường là vua một nước. Theo thần biết, Dị Nhân trong số hai ba Tần vương tôn là người kém cỏi nhất, việc lập làm thái tử e rằng không đến lượt hẳn. Hơn nữa cùng cảnh tha hương như nhau, làm con tin nơi nước người, có gì là khác biệt, cao, thấp, sang, hèn đâu?" Thái tử Đan nói: "Ta cũng nghĩ như vậy, cùng cảnh ngộ xa quê hương, làm con tin nơi nước người còn phân biệt đâu là cao thấp sang hèn nữa! Cho nên khi ta bước ra, thành tâm mời hẳn đến chỗ chúng ta chơi". Hoạt nói: "Thế thái tử điện hạ chuẩn bị sơn hào hải vị bày tiệc rượu, Tần vương Tôn Dị Nhân sao lại không thể đến thăm thái tử được?" Thái tử Đan thích giao du, kết giao với nhân sĩ trong thiên hạ, có thể kết bạn với người khác ở Hàm Đan, là điều vui. Cho dù hai nước Tần, Yên đã nhiều lần binh đao khói lửa, đã nhiều lần ân oán. Nhưng thái tử Đan nghĩ, đó là việc của thời cha ông họ. Cũng có thể sau này hai nước Yên, Tần còn giao tranh, nhưng bây giờ vẫn còn mưa tạnh gió ngừng. Kết bạn, nhiều bạn vẫn còn tốt hơn, sớm ngày nào hay ngày đấy. Huống hồ vị Tần Quốc Tôn Dị Nhân này vẫn là hậu duệ của quốc vương Tần hùng mạnh, một khi trở thành Yên Vương, chắc chắn sẽ cần đến hẳn chứ.

Thái tử Đan sai Hoạt mua về một ít rượu, cất vào bình đợi sẵn. Khi không còn việc gì, thái tử Đan đưa mắt nhìn ra phía cửa. Hoạt nói: "Thái tử điện hạ, ngài muốn gặp Tôn Dị Nhân đến mức mỏi mắt rồi!" Thái tử cười không nói gì. Một buổi trưa, thái tử Đan đang mãi mê trong những câu kinh thư tuyệt đỉnh. "Võ Sĩ" cất tiếng sủa ròn giã khiến thái tử rời mắt khỏi cuốn sách nhìn ra cửa. Sau khi Hoạt mở cửa thì thấy Dị Nhân đi vào. Thái tử Đan vội bước ra, nhìn thấy vẻ lạnh lùng trên nét mặt Dị Nhân dưới ánh nắng, thái tử rất bất ngờ. Dị Nhân đùng đùng nổi giận nói với thái tử: "Thái tử Đan, ngươi đừng có bức hiếp người quá!" Thái tử Đan ngơ ngác không hiểu, không biết câu nói này từ đâu, liền vội gặp người thi lễ nói: "Xin Dị Nhân công tử bớt giận, có chuyện gì từ từ nói." Dị Nhân nói: "Võ Sĩ" của người nhiều lần lén vào trong

phòng ta giao cấu với con "Thuyền Quyên" của ta, làm cho nó đẻ ra một lũ nhóc con, oăng oăng suốt, thế mà con "Võ Sĩ" lại không thèm đếm xỉa gì, để ta phải chăm sóc lũ nhóc, làm gì có chuyện phi lý thế!" Thái tử Đan và Hoạt nghe xong đều cười ồ. Dị Nhân hỏi: "Các người cười cái nỗi gì?" Thái tử Đan nói: "Chỉ là trò của động vật với nhau thôi mà, sao lại nói là chúng ta bức hiếp người quá đáng!" Dị Nhân nói một cách bức tức: "Con chó đực của các người nêu không đến gạ gẫm, thì con chó cái nhà ta sao có kết cục thế này! Tòi ra một đồng "giẻ rách", đều do ta phải trông nom, sao vô lý thế?" Thái tử Đan ngừng cười, nghiêm túc hỏi: "Việc đã đến nước này, công tử điện hạ nói xem nên làm thế nào?" Dị Nhân nói: "Hoặc là giết chết "Võ Sĩ" hoặc là cấp tiền để nuôi lũ chó con, hai cách tùy thái tử chọn một. Dị Nhân nói câu này, thái tử Đan cảm thấy vô cùng bất ngờ, thái tử không ngờ đường đường một Tần vương ton lại nhỏ nhen đến vậy, một tên tiểu nhân với những toan tính vụn vặt. Thái tử không buồn tranh luận đôi co với hắn, bèn nói với Hoạt: "Lấy 500 quan tiền đưa cho công tử điện hạ, coi như tiền nuôi dưỡng lũ chó con." Rất nhanh, thái tử Đan thấy Dị Nhân đón lấy túi tiền nặng trĩu, ra về vẻ mặt đầy tự đắc. Bước đi nhẹ tênh cùng túi tiền nặng trong tay, nhìn Dị Nhân tạo nên một sự tương phản mạnh. Trong lòng hắn nghĩ: "Xem người một thái tử nước Yên bé nhỏ, còn dám ức hiếp một Tần Vương Tôn này nữa không?" Sau khi tỏ ra đắc thắng, Dị Nhân bước vào cửa lớn, Công tôn Càn hớn hở hỏi: "Dị đại công tử, trong túi là tiền hả?" Dị Nhân đáp: "Ta không lấy tiền thì còn lấy gì, không ít đâu!" Công Tôn Càn nói "Bao nhiêu? Có đến hai trăm quan tiền không?" Dị Nhân cười, nói: "Bốn trăm còn đủ!" Dị Nhân bước vào trong phòng, nhìn thấy bốn con mắt xanh ngọc như ánh lửa ma quái, sợ đến mức mặt mày méo mó. Hắn nhận ra đó là con "Thuyền Quyên" và "Võ Sĩ". Hai con chó nằm sóng đôi nhìn Dị Nhân. Trong ánh nắng buổi sáng rực rỡ, hai hàng lông mi của chúng chớp liên tục, mắt loé sáng. Dị Nhân chú ý đến ánh mắt của "Thuyền Quyên" và "Võ Sĩ" có sự khác biệt một trời một vực, như sự tương phản tự nhiên của ngọc bạch và sắt rỉ.

Khi Dị Nhân đẩy cửa bước vào, "Võ Sĩ" thè cái lưỡi như ngọn lửa liếm liếm, thể hiện sự thèm ăn. Dị Nhân chẳng thèm để ý đến nó, mở cửa đi thẳng vào phòng trong. "Thuyền Quyên" và "Võ Sĩ" bắt đầu âu yếm nhau bằng những cử chỉ trìu mến mà tạo hóa đã ban cho từ muôn đời.

Chương 7

Trường Bình phong tỏa

Đúng vào lúc hai con "Võ Sĩ" của thái tử Đan và "Thuyền Quyên" của Dị Nhân đang giao hợp trong hừng phấn tốt độ thì hai nước chư hầu lại tranh giành, xâu xé lẫn nhau như chó điên. Đầu xuân, cuối tháng mười hai năm 260 trước công nguyên, mười vạn đại quân Tần tấn công nước Hàn. Trên đường đi trời đang lúc giá lạnh, mọi thứ đóng băng cứng như đá. Vó ngựa và bánh xe quan Tần đi trên mặt đường, cày mặt băng bắn lên tung toé. Những con quạ đói đậu trên cành cây trơ trụi, thấy vó ngựa quan Tần như nước triều ầm ầm kéo đến liền vỗ đôi cánh đen xì bay toán loạn trên bầu trời, nhanh chóng mất hút. Mười vạn quân Tần thể như chẻ tre, không gì cản nổi. Đối mặt với thể tấn công hùng mạnh của quân Tần, vua Hàn là Hạng Huệ vương ruột như lửa đốt, khiếp sợ vô cùng.

Thám báo liên tục đêm ngày phóng ngựa đến Đô thành, tin thất trận tới tấp đưa đến ngự án của Hạng Huệ vương.

Thiếu Điển thất thủ!

Cao Bình thất thủ!

Cánh Thăng thất thủ!

Năm 262 trước công nguyên, quân Tần dưới sự chỉ huy của Vũ An Quân Bạch đã tiến vào vùng phụ cận của quân Thượng Đảng. Nhanh chóng công phá thành Dã vương - bức bình phong của Thượng Đảng. Tin này như tiếng sét dội vào khiến Hạng Huệ vương hồn siêu phách lạc. Sau khi thành Dã Vương thất thủ, quân Thượng Đảng giờ như bị cô độc với bên ngoài, trước mặt, sau lưng đều bị công kích. Đất của Thượng Đảng thuộc phía Nam Sơn Tây ngày nay. Khu vực phía đông lưu vực Tầm Thủy, bố phòng trấn thủ quận ở Hồ Quan. Nhưng đất vốn dĩ của nước Hàn, lại ở phần đông nam Sơn Tây và phần trung của tỉnh Hồ Nam ngày nay. Quân Tần chiếm được thành Dã Vương liền chia tách quận Thượng Đảng và nước Hàn. Hàn Hạng Huệ vương biết rằng quận Thượng Đảng khó giữ nổi, trong lòng nghĩ chi bằng bó tay dâng cho nước Tần, đổi lấy sự hòa hiếu với Tần. Thế là lệnh cho Dương Thành Quân đem ý chỉ vào Tần, thấy tướng quốc Phạm Tuy yêu cầu cắt đất cầu hòa. Phạm Tuy đi gặp Chiêu Tương Vương, truyền đạt ý của Hạng Huệ vương. Chiêu Tương vương mừng đến nỗi vênh cả râu, luôn mồm nói: "Hạng Huệ vương cắt đất cầu hòa, xem ra là người biết thời thế!" Phạm Tuy thấy Chiêu Tương Vương vui mừng tốt độ liền nhắc nhở: "Đại vương, Hàn Hạng Huệ vương tự động hiến thành là có điều kiện". Chiêu Tương vương không vui hỏi: "Điều kiện gì?" Phạm Tuy đáp: "Sau khi quân Thượng Đảng quy về Tần, quân Tần ngừng tấn công Hàn". Chiêu Tương vương mĩa mai: "Đại tướng quốc của quả nhân ơi! Sao lại thông minh cả đời mà hồ đồ một lúc thế! Trước tiên lấy được Thượng Đảng, rồi sau đó sẽ hay. Hàn Hạng Huệ vương, lẽ nào có thể trói chặt được mười đầu ngón tay của vạn quân của Vũ An Quân!" Sau khi được sự chấp nhận của Chiêu Tương vương, Hàn Hạng Huệ vương thở phào nhẹ nhõm, lại cử Dương Thành Quân đến Hồ Quan truyền đạt với tướng giữ thành là Cận Hoàng Trọng mệnh đầu hàng Tần. Cận Hoàng Trọng là một vị võ tướng anh dũng nghi ngờ việc quân Tần công thành, không chịu nghe triệu lệnh Hàn Hạng Huệ vương. Dương Thành Quân hung hăng dọa nạt: "Cận Thủ Thành, ngài làm quan cao hơn 20 năm, sao lại ngày càng hồ đồ thế! Chống lại quân lệnh, tội không thể tha!" Cận Hoàng Trọng khảng khái nói: "Mọi người thường nói "Khiết bình tam tri, bất thất thủ khí", tức là đã giúp người giữ một bình nước, không thể tùy tiện làm mất, huống hồ ta trấn thủ một vùng đất rộng lớn thế này! Xin Dương Thành Quân bớt giận sự cố chấp của bản tướng, quyết không thể bó tay đem dâng quận Thượng Đảng cho quân Tần lang sói. Thần khẩn thiết xin ngài truyền đạt đến đại vương. Thần nguyện dốc sức chống Tần". Dương Thành Quân cười lạnh lùng: "Thế không phải là lấy trứng chọi đá sao". Cận Hoàng Trọng đầy khí phách nói: "Nếu không chống được quân Tần, thì chết là cùng!" Dương Thành Quân lại nói: "Thường nói, thiên mệnh bất khả kháng, quân mệnh bất khả vi! Ta phụng mệnh, khuyên Cận Thủ Thành hãy nghĩ kỹ hãy hành động!" Cận Thủ Thành không hề nao núng nói "Ý thần đã quyết, dù thế nào cũng không thay đổi, không hối hận". Dương Thành Quân tức giận nói: "Cận Thủ Thành, ta nhắc nhở ông một chút những điều ta nói lúc này là triệu lệnh của đại vương!" Cận Thủ Thành rút kiếm

chém bể một góc án, trợn mắt nói: "Dương Thành Quân nhanh chóng về kinh thành đi, nếu còn lôi thôi tiếp, sẽ như miếng bàn này đó!" Dương Thành Quân lập cập nói, đi khỏi Hồ Quan chạy miết về kinh thành. Hàn Hăng Huệ vương nghe nói Cận Hoàng Trọng không tuân lệnh, nổi giận lôi đình nói: "Việc cắt đất cho Tần đã nhận lời với Phạm Tuy, nếu không làm chẳng hóa ra nói lời nuốt lời sao, thất tín với người. Tên Cận Hoàng Trọng đáng ghét này, làm hỏng việc lớn của Quả Nhân, thật đáng muôn chết. Ngự sử, truyền lệnh quả nhân, triệu Cận Hoàng Trọng về kinh chịu tội!" Dương Thành Quân vội nói: "Đại vương, hai nước Hàn, Yên đang chinh chiến, nếu làm vậy e sẽ gây nên biến ở Thượng Đảng". Hàn Hăng Huệ vương hỏi: "Một tên quan trấn thành nhỏ nhoi, lại dám to gan, không nghe theo lệnh Quả Nhân, nếu không nghiêm trị, chẳng phải sẽ làm gương xấu cho kẻ khác sao? Huống hồ, nếu nước Tần không chiếm được Thượng Đảng, sẽ dấy binh tấn công, kinh thành nước Hàn cũng sẽ bị vó ngựa quàn nát!" Dương Thành Quân nói: "Đại vương, tiểu thần có một cách, theo ý thần, chỉ bằng cử một người thay Cận Hoàng Trọng, chấp hành lệnh của đại vương". Hàn Hăng Huệ vương hỏi: "Người nào có thể gánh vác được nhiệm vụ này?" Dương Thành Quân nói: "Phùng Đình Khả!"

Hàn Hăng Huệ vương nói: "Quả nhân sao không biết người này?" Dương Thành Quân nói: "Đại vương quên rồi sao? Người này đã từng làm quan, là một điển quan tuyệt vời, sau đó làm nhiệm vụ bên ngoài làm huyện lệnh. Ông ta tướng mạo đường hoàng. "Quả nhân nhớ ra rồi, người này được". Phùng Đình đến Hồ Quan vào một buổi sáng đẹp trời. Quân úy thủ thành thấy một người khẳng khiu như ống lửa cho rằng là ngự sử của Hàn Hăng Huệ vương. Đến khi biết Phùng Đình là quân thủ mới đến, thấy đều há mồm trợn mắt. Một người trông bộ dạng yếu đuối, trói gà không chặt thế này, có thể liệu có đủ uy phong thống lĩnh họ chống lại quân Tần được không? Rất nhiều người thấy đôi giày bé nhỏ của Phùng Đình giắt ở bàn đạp yên ngựa, càng lộ rõ yếu nhược. Phùng Đình nghiêm nghị đi trên phố, nhanh chóng bỏ lại những lời bình phẩm sau lưng, tiến vào sở huyện.

Cận Hoàng Trọng đã cùng các quan lại cung kính chờ đợi nghênh tiếp tại trị Sở. Ông hiểu rõ dụng ý cử Phùng Đình đến của Hàn Hăng Huệ vương, thay ông chấp hành chiếu lệnh hàng Tần. Sau khi Cận Hoàng Trọng bái kiến Phùng Đình, rút kiếm nước mắt chứa chan nói: "Mưu đồ chống Tần giữ đất của ta coi như đã tiêu tan! Trở về, đại vương nhất định không tha cho ta tội chống lệnh; Hàng Tần rồi, quân Tần cũng sẽ trừng phạt gay gắt quân đội do ta thống soái. Đã vậy để ta tự kết liễu đời mình!" Nói đoạn rút kiếm định tự vẫn. Phùng Đình vội tiến đến giằng thanh kiếm trong tay Cận Hoàng Trọng, nói: "Ta nghe nói người tự vẫn sẽ đau đớn vô cùng, hay là để ta thay Thủ Quân thực hiện!" Phùng Đình giơ kiếm, lệnh cho đem đến một chung rượu, để Cận Hoàng Trọng giơ tay lên dùng kiếm rạch một nhát, để cho dòng máu đỏ tươi nhỏ vào chung rượu; sau đó cũng tự cắt tay mình để máu chảy vào. Trong lúc mọi người còn đang không hiểu chuyện gì, Phùng Đình nâng chung rượu lên, nói một cách đầy chí khí: "Bản Quận Thủ nguyện sống chết cùng Hồ Quan, quyết không hàng Tần!" tiếp đó nâng chung rượu uống một ngụm, sau đó đưa cho Cận Hoàng Trọng. Lúc này Cận Hoàng Trọng phấn khởi tiếp lấy chung rượu uống cạn, nói: "Tiểu thần Cận Hoàng Trọng nguyện cùng Quận Thủ đại nhân dù tan xương nát thịt quyết không từ nan!" Sau khi lễ ăn thề kết thúc, Quận Thủ mời Phùng Đình bắt đầu bố trí thủ thành chống Tần. Chiêu Tương vương lúc đầu nghe tin Hàn Hăng Huệ vương cắt đất bó tay xin hàng thì vô cùng vui mừng, mở tiệc ăn mừng cùng văn võ bá quan. Sau đó nghe tin Quận Thủ Phùng Đình chống lệnh, còn thề nguyện sẽ chiến đấu đến cùng. Chiêu Tương vương tức giận vô cùng trước sự nói nuốt lời của nước Hàn, lệnh cho Ngũ An Quân lập tức tăng tốc tiến công Hồ Quan. Ngũ An Quân đem quân đến vây chặt Hồ Quan, sau đó dùng thang tiến công thành từ bốn phía. Phùng Đình không kể ngày đêm luôn túc trực ở đầu thành chỉ huy quân dân trong thành dốc sức chống Tần. Ban ngày, Phùng Đình chỉ cần nhìn xuống là thấy rõ quân Tần dày đặc bốn phương tám hướng. Trong tiếng chuông trống, la ó ầm ĩ, Phùng Đình hô hào chỉ huy quân sĩ trong thời gian dài, đến nỗi giọng khản đặc. Ông hiểu rõ lương thực đã bị cắt. Đường ra vào Hồ Quan đã bị quân Tần chiếm cứ, hown nữa ông đã chống lại mệnh lệnh hàng Tần của Hàn Hăng Huệ vương, sẽ không có bất cứ sự chi viện nào nữa của nước Hàn. Phùng Đình chỉ huy quân sĩ kiên trì thủ thành hơn hai mươi ngày, đẩy lùi hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác. Nhưng lương thảo và củi đốt trong thành Hồ Quan đã cạn kiệt, bắt đầu

phải giết ngựa chổng đối, dùng xương ngựa làm củi. Một hôm Phùng Đình đang bố trí quân phòng ngự ở đầu thành phía bắc, bỗng có một thiếu phụ đầu tóc rối bù, máu me ròng ròng bất chấp sự ngăn cản xông đến nhảy lên đầu thành quỳ phục trước mặt Phùng Đình, khóc lóc thảm thiết nói: "Tiểu nữ bẩm đại nhân nhà tiểu nữ có ba đứa con trai, con trai út đã bị người đàn ông lòng lang dạ sói đối cho con trai nhà khác giết thịt ăn rồi, tiểu nữ đến nhà đó tìm con thì nó đã bị nuốt vào bụng bọn chúng từ lâu rồi". Phùng Đình sau khi nghe xong, kinh hãi, trong thành Hồ Quan đã bắt đầu ăn thịt lẫn nhau rồi! Người thiếu phụ đó dùng hai bàn tay run rẩy ôm lấy chân Phùng Đình nói: "Hãy mau cứu hai đứa con của tiểu nữ!" Trước lời thỉnh cầu ai oán của thiếu phụ, Phùng Đình lòng như dao cắt. Ông đỡ thiếu phụ dậy, cắt một ít thịt ngựa đưa cho thiếu phụ. Rồi ra lệnh không ai được ăn thịt lẫn nhau. Nếu ai trái lệnh sẽ bị chặt đầu.

Thế là, tuân theo quân lệnh, được truyền đi nhanh chóng mọi ngõ ngách trong thành. Nhà nhà bếp núc đều tắt, rất nhiều người đói chỉ còn thoi thóp. Quân lính giữ thành, mỗi ngày chỉ được húp hai bát cháo loãng để cầm hơi.

Trông thấy trước mắt chỉ là một đội quân đã mất đi khả năng chiến đấu như vậy, Phùng Đình trong lòng nóng như lửa đốt, liền đi tìm Cận Hoàng Trọng và một số bộ hạ thương lượng, quyết định mang quận Thượng Đảng hiến cho Triệu. Như vậy có thể khiến quân mũi nhọn của nước Tần quay sang nước Triệu, giảm nhẹ được áp lực về quân sự của Tần đối với nước Hàn. Nhân cơ hội mà kết giao với nước Triệu. Hàn Triệu hợp sức lại với nhau cùng đối phó với nước Tần.

Phùng Đình sau khi bàn bạc cân nhắc cùng bộ hạ của mình đã quyết định như vậy. Cận Hoàng Trọng nghi hoặc nói: "Hồ Quan sơn cùng thủy tận như vậy, cùng với Quận Thượng Đảng trong cuộc chiến đã trở thành đám tro tàn. Triệu Lý Thành Vương có dám giơ tay ra hứng không?"

Triệu Lý Thành Vương đứng trước vận may tự nhiên đến, nay cảm thấy lúng túng. Không phí một tân binh nào, cũng không mất một mũi tên nào, tự nhiên chiếm không được mười bảy thành của Quận Thượng Đảng nước Hàn. Ông triệu tập quần thần lại bàn bạc. Khi vị quân vương cười, bộ mặt càng thêm dài ra. Ông lướt nhìn một lượt quần thần, nói giọng rất đặc ý: "Tên ngu ngốc Hàn Huệ vương nước Hàn này! Cũng không giữ nổi Hồ Quan, lại còn chuẩn bị mang mười bảy thành ở Quận Thượng Đảng cống cho Chiêu Tang Vương nước Tần. Bọn binh sĩ không muốn theo Tần mà muốn theo Triệu Quốc. Phùng Đình đã phái người đến hiến thành rồi, các người xem làm thế nào đi tiếp nhận chúng đây".

"Đại vương, chúng ta không thể thu nhận Hiến thành của nước Hàn được". Triệu Lý Thành Vương dứt lời không ngờ lại bị Bình Dương Quân Triệu Báo Nhiêu tâu. Triệu Lý Thành Vương hỏi lại với giọng không vui: "Sao khanh lại nói như vậy?"

Bình Dương Quân Triệu Báo trả lời: "Tôi nghe thánh nhân có nói, đối với những vật vô duyên vô cớ mà đạt được thì nỗi lo sau này là vô cùng".

Triệu Lý Thành Vương hỏi lại: "Quân dân ở mười bảy thành quận Thượng Đảng ngưỡng mộ nhân đức của quả nhân một lòng muốn theo Triệu Quốc, cam tâm tình nguyện theo ta, làm sao gọi là vô duyên vô cớ được".

Bình Dương Quân Triệu Báo phân tích: "Hồ Quan đã bị quân Tần bao vây hơn một tháng, lương thực cạn kiệt trong thành đều cạn kiệt, không được tiếp viện. Binh bại thành vỡ, gần đến chỗ tiêu vong rồi. Trong tình hình vô phương cứu vãn mới mang Thượng Đảng dân cho Đại Vương. Miếng mồi ngon đến miệng lại để người khác cướp mất, liệu Chiêu Tang Vương có chịu khoanh tay đứng nhìn không, nhất định sẽ mang quân khiêu chiến với nước Triệu ta. Phùng Đình không phải là có ý tốt mang đất đai dâng cho đại vương, mà là giáng họa cho chúng ta vậy".

Quần thần trên triều, bao gồm cả Thượng Khanh Phổ Tướng và đại tướng quân Liêm Pha đều cho rằng Triệu Báo nói rất có lý, chụm đầu vào bàn tán: "Bình Dương Quân nói rất đúng, rất đúng".

Triệu Báo phân tích kỹ hơn các lợi hại cho Thành Vương nghe: "Ngày nay, nước Tần đang mạnh, khí thế đang lên, bình hùng thế vượng, nước chư hầu nào mà dám chống lại thì như trứng chọi đá là tự tìm đến chỗ diệt vong".

Lúc này Triệu Lý Thành Vương đã bị cái lợi trước mắt làm mê hoặc, bỏ ngoài tai những lời trung nghĩa

ngịch tai của Bình Dương Quân, khăng khăng làm theo ý mình nói. "Quả nhân đã dùng đến thiên binh vạn mã, công thành đã chiến bao lâu rồi, đã chiếm được một mũi tên, lại được mười bảy thành. Nếu các khanh còn lo lắng do dự không muốn thì chẳng phải là gốc ghếch đó sao? Rồi cười Ha... Ha... thông qua Thượng Khanh Lận tướng.

Lã Bất Vi biết được Triệu Lý Thành Vương chuẩn bị tiếp nhận mười bảy thành của Quận Thượng Đảng. Lã Bất Vi dò hỏi cận kề tình hình trên triều, thì cho rằng Bình Dương Quân có tầm nhìn xa trông rộng. Lận Tướng lòng vừa buồn vừa lo lắng nói với Lã Bất Vi: "Đại vương tiếp nhận mười bảy thành quận Thượng Đảng thì nước Triệu sẽ lâm vào tình thế nguy cấp rồi!" Lã Bất Vi hỏi: "Sự việc lẽ nào lại không thể cứu vãn được? Lận Tướng Như nói Triệu Lý Thành Vương nhận của Ngài năm trăm lạng vàng, có cảm tình với Ngài, phiên Ngài vào dùng lý lẽ phân tích lại cho Đại vương một lần nữa. Lã Bất Vi lắc đầu nói: "Tôi thấp cổ bé họng, e rằng đi chỉ tìm thấy cái phiền phức thôi".

Lận Tướng Như nói: "Võ thì chết trận, Văn chết vì lời can gián. Ngài đi gặp Đại vương bàn về chuyện này, tôi nghĩ không thể co nguy hiểm gì đến tính mạng đâu".

Lã Bất Vi nói: "Không có tước vị, cũng không có mưu lược kế sách gì. Tôi chỉ là một thương nhân nước Vệ đến tạm trú ở Hàm Đan, đâu có thể tùy tiện tham gia vào chính trị của nước Triệu được."

Lận Tướng Như nói: "Ngài nói vậy là sai rồi, Ngài buôn bán ở Hàm Đan đã hơn mười năm, cũng coi như là thâm căn cố đế rồi. Nước Triệu có suy thịnh thì tài sản của ngài cũng không suy, nước Triệu mà suy vong thì chẳng phải việc kinh doanh buôn bán của ngài cũng đi xuống sao? Người ta nói, đây là suy thì cùng suy, thịnh thì cùng thịnh. Huống hồ, ngài còn dặt hơn năm trăm lạng vàng chỗ Đại Vương. Một khi Triệu Quốc có điều gì bất trắc, thì năm trăm lạng vàng đó của ngài cũng ra tro bụi sao? Đại Vương đã biết rõ con người ngài, đây chính là lúc ngài tận dụng cơ hội mà phát triển, lẽ nào ngài lại mong cho nước Triệu sa vào bẫy của Phùng Đình giăng ra. Tự đi tìm đến chỗ chết sao?" Kỳ thực, Lã Bất Vi không hề nghĩ như vậy, mấy câu ông nói vừa rồi chỉ là có ý thăm dò Lận Tướng Như. Ông muốn biết, lúc phong vân bất biến này, Lã Bất Vi trong con mắt quần thần nước Triệu, có phải là nhân vật quan trọng không. Ông xem ra qua những lời bộc bạch của Lận Tướng Như vừa xong, Lã Bất Vi trong lòng cảm thấy rất mừng: "Ta trong con mắt Thượng Khanh của Triệu Quốc rất được coi trọng".

Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi khiêm nhường nói: "Ý Thượng Khanh đại nhân đã như vậy, thì tôi cũng đến bái kiến Đại vương một chút xem sao". Lận Tướng Như nói: "Phiên ngài nhọc sức đến yết kiến Đại vương Hàn". Lã Bất Vi lần thứ hai lên điện yết kiến Triệu Lý Thành Vương, Triệu Lý Thành Vương đưa mắt chau mày nhìn Lã Bất Vi một cách rất thần bí. Triệu Lý Thành Vương hỏi: "Ngài đến đây là có việc gì muốn dấy quả nhân chăng?" Lã Bất Vi nói: "Tiểu nhân không dám, chỉ là tiểu nhân lo lắng cho Đại vương bận bịu việc triều chính, ảnh hưởng đến long thể, vì vậy mới mạo muội đến quấy quả Đại vương, muốn nói chuyện cùng ngài, mong Ngài nghỉ ngơi, tinh thần thư giãn, để sống lâu muôn tuổi".

Triệu Lý Thành Vương cười rất vui nói: "Vậy được, khanh hãy cùng trăm trò chuyện đi".

Lã Bất Vi hỏi: "Không biết là đại vương đối với câu chuyện này có hứng thú không?"

Triệu Thành Vương hỏi: "Quả nhân thích nhất là nghe chuyện cười, những chuyện thần thoại như tinh Vệ lấp biển, Nữ Oa vá trời, Thường Nga bôn nguyệt, những chuyện ngụ ngôn như: Giữ cây đợi thỏ, Hạ xe lập tội, Trương Quân Lý tái, v.v... quả nhân nghe trăm lần cũng không chán.

"Được, vậy tiểu nhân xin kể cho đại vương nghe một câu chuyện: Vợ chồng nhật của rơi".

Lã Bất Vi cao hứng kể: "Có một đôi vợ chồng kia vào trong thành, trên đường trở về, nhìn thấy một thỏi vàng người ta đánh rơi. Người chồng cúi xuống nhặt, bị sức nóng của thỏi vàng suýt làm bỏng, nói với vợ: "Đi thôi, thỏi vàng nóng như vậy không lấy được". Người vợ hỏi làm sao. Người chồng nói: "Nóng như vậy, nhật về không có chỗ để, không biết chừng còn rước họa vào thân". Người vợ nói: "Chàng sao mà nhát vậy, miếng ăn đến miệng còn không dám ăn sao?" Thế là người vợ dùng que gắp thỏi vàng bỏ giỏ mang về. Về đến nhà liền cắt vò cái hũ cẩn thận. Đến giữa canh ba, thỏi vàng phát hỏa thành một mồi lửa, thiêu trụi toàn bộ số tài sản của vợ chồng nhà nọ".

Triệu Thành Vương nghe xong câu chuyện của Lã Bất Vi, cười lớn: "Nhà ngươi thật tức trí đa mưu,

người đang châm biếm quả nhân, mang mười bảy thành ở Quận Thượng Đảng, ví với thỏi vàng phát hỏa, đem quả nhân ví với đôi vợ chồng hám của kia sao?"

Lã Bất Vi hoảng hốt thưa: "Xin đại vương đừng trách tội, tiểu nhân đều nghĩ cho đại vương và nước Triệu mà thôi".

Triệu Thành Vương nói: "Thành ý của khanh rất đáng quý. Quả nhân không thể trách tội khanh được. Khanh có thể chưa biết, quận Thượng Đảng có ba vạn binh, dân binh trăm vạn, đất đai trăm mẫu. Nếu quả nhân không lấy, nhất định sẽ lại về tay Tần quốc, lúc đó đối với nước Tần há chẳng như hùm thêm vậy sao?"

Lã Bất Vi nói: "Thấy vàng phải nhặt, nhưng cần phải đợi, nếu không sẽ bỏng tay".

Triệu Thành Vương nói: "Vàng mà không bỏng tay thì mọi người đều muốn lấy, lúc đó còn đến lượt người không?"

Lã Bất Vi nói: "Tiểu nhân lo rằng, được vàng rồi thì sẽ dẫn đến tự thiêu mình, khiến đội tinh binh nhuệ của nước Tần hưởng sang nước Triệu".

Triệu Thành Vương đáp: "Tần quốc không dám tấn công nước Triệu đâu. Vì Tần vương có hoàng tôn là Dị Nhân đang bị áp giải ở Hàm Đan làm con tin rồi".

Lã Bất Vi nói: "Như tiểu nhân được biết thì Chiêu Tương Vương có 24 người cháu, Dị Nhân là một trong những tôn tử bất tài. Tần vương quyết không vì Dị Nhân ở đây mà chịu để mất quận Thượng Đảng về tay đại vương đâu".

Triệu Thành Vương nói: "Ý quả nhân đã quyết, khanh đừng nhiều lời nữa!"

Lã Bất Vi thấy Triệu Thành Vương khẳng quyết đoán như vậy, nhất thời không tìm ra lời nào để can gián, trầm tĩnh một lúc.

Triệu Thành Vương cho rằng Lã Bất Vi muốn nhắc đến số vàng năm trăm lạng mà mình mượn nhưng còn ngại do dự không dám nói ra, vì vậy thẳng thắn nói:

"Phải chẳng khanh đang lo năm trăm lạng vàng của khanh? Quả nhân cũng nói thẳng với khanh, nếu Quận Thượng Đảng về tay ta bình an vô sự thì ta sẽ hoàn trả lại người. Nếu như thật sự phải giao chiến với nước Tần, sau khi thắng lợi ta sẽ trả người. Nếu bại..."

Không đợi cho Triệu Thành Vương nói tiếp, Lã Bất Vi liền cắt ngang: "Với tài nghệ mưu lược như thần của đại vương, thì nhất định là thắng. Hơn nữa nước Triệu lại có binh hùng tướng mạnh, đồng tâm tác chiến thì đánh đâu thắng đó, quyết không thể bại".

Câu nói này của Lã Bất Vi khiến Triệu Thành Vương rất vui, đặc ý nói: "Nếu quả thật đánh thắng được Tần rồi, ngoài năm trăm lạng vàng này ra, quả nhân còn ban thưởng thêm cho người mỹ nữ và xe ngựa nữa".

Lã Bất Vi nói: "Đa tạ đại vương".

Lã Bất Vi bước thấp bước cao xuống mấy bậc đá ở trước cửa Tùng Đài, chiếc lá từ trên mái rớt xuống cắm vào lưng ông khiến ông đau nhói. Ông cảm thấy mồ hôi đổ ra ướt đầm, ông bình tĩnh lại, ngồi nghỉ một lúc. Đến lúc này, ông mới biết mình đã đổ rất nhiều mồ hôi. Trước vẻ uy nghiêm của Triệu Thành Vương, áp lực to lớn đã khiến ông quên đi sự sợ hãi. Rồi khỏi đại điện rồi, ông mới bắt đầu thấy hoảng sợ. Mình đã ví Triệu Thành Vương với người vợ tham của, thật là gan to hơn trời. Thật kỳ lạ, vị hoàng thượng này lại không hề giáng tội Lã Bất Vi vì đã xuất ngôn phạm thượng. Ánh mặt trời chói chang chiếu rọi cả cung điện. Lã Bất Vi cảm thấy màu sơn đỏ tươi làm chói mắt trên cột trụ cung điện kia như tràn đầy sức sống. Lã Bất Vi đột nhiên nghĩ cột trụ này có thể giữ được dây cương của chiến mã quân Tần không? Nghĩ đến đây khiến ông thất kinh bởi ý nghĩ không lành này của mình.

Lã Bất Vi biết, Triệu Thành vương một khi cử người đi tiếp nhận mười bảy thành của quận Thượng Đảng, thì Triệu Tần sẽ xảy ra một trận chiến tranh long trời lở đất. Lã Bất Vi ra khỏi điện Tùng Đài với tâm trạng u uất liền đánh xe ngựa đến thẳng phủ Thượng khanh.

Lận Tương lắng nghe từng câu mà Lã Bất Vi đã tâu với đại vương lúc yết kiến xong, thì thở dài than một cách rất đau buồn: "Nước Triệu đã đến ngày diệt vong rồi".

Mấy hôm nay, Lã Bất Vi lo lắng đứng ngồi không yên. Trước đây thì ông lo đêm lo ngày sợ vật cầm cố mà ông ký giao kèo với Triệu Quý Tử rơi vào tay quan phủ - từ sáng đến tối mất ăn mất ngủ không để tâm đến chuyện gì khác. Sự lo lắng này dần dần nguôi đi thì lại xảy ra việc Triệu Thành vương tiếp nhận Thượng Đảng, mang đến cho ông hết cái lo này tiếp cái lo kia. Năm trăm lạng vàng của ông, và cả cái tiệm vàng bạc đá quý "Long Xương Xương" kia, ông đều đổ vào chỗ Triệu Thành vương hy vọng thăng quan tiến chức, lẽ nào lại chỉ trong phút chốc tiêu tan theo mây khói.

Mỗi lần Lã Bất Vi suy tư ngổn ngang trăm mối trong lòng ra khỏi cửa là bọn Hoàng Phủ Kiều, Triệu Cơ, Tư Không Mã, Dương Tử và vài kẻ môn khách nô bộc trong nhà lại liếc nhìn nhau dò hỏi: "Lão gia nhà chúng ta làm sao vậy?"

Khi Lã Bất Vi quay về phủ mình, mọi tâm sự như thế hiện rõ trên khuôn mặt, môi mím chặt, bọn nô bộc, thuộc hạ cất lời chào, ông cũng không để ý, chỉ hừm một tiếng, khiến nhiều kẻ đã cảm thấy e ngại.

Lã Bất Vi bỏ bê những công việc thường ngày như kê khai sổ sách, bàn chuyện mà tiêu hao thời gian vào việc ngồi trầm tư trong thư phòng. Ông ngồi bất động trước thư án, đưa ánh mắt xa xăm nhìn ra ngoài cửa sổ, bầu không khí trong lành như dồn về phía ông. Mây quang trời tạnh, tỏa khắp muôn nơi, mây bay trên cao lúc tụ lúc tản. Những án mây muôn hình đa dạng.

Bất giác ông liên tưởng ra những hình dạng kỳ quái như núi, cây, người,... Ông cũng không đếm nổi những áng mây, ông suy nghĩ về con đường của mình, ông tự nhủ với lòng mình: "Lã Bất Vi, sự việc xảy ra như ngựa đi trên tuyết vậy, có thể thấy rõ. Nước Triệu mà tiếp nhận quận Thượng Đảng của nước Hàn, thiên binh vạn mã của quân Tần sẽ tiến sang đoạt lại, đại vương sẽ điều binh đi cố thủ. Thế là máu chảy thành sông, cuộc chiến Tần Triệu mà kết quả là thay chất thành núi sẽ nổ ra". Tình thế của quận Thượng Đảng đã phát triển theo đúng phán đoán như thần của Lã Bất Vi.

Triệu Thành vương sai Bình Nguyên quân Triệu Thăng tiến vào Hồ Quan, tiếp nhận quận Thượng Đảng. Lúc này Tần Triệu chưa nảy sinh giao chiến, quân lính vây thành của quân Tần trông thấy chú của Triệu Thành vương là Bình Nguyên quân Triệu Thăng đều để yên.

Sau khi Triệu Thăng vào thành, liền đến doanh trại của quân cố thủ thành, ban thưởng cho những quân dân anh dũng giữ thành, và ban bố với trăm họ trong thành "Ba mươi vạn hộ do Phùng Đình quản lý ở Thượng Đảng, phong thưởng huyện lệnh đất đai nghìn hộ, Chư Sử ban thưởng tặng ba cấp quan. Dân trong thành phạm là những ai có thể giữ thành đều ban cho sáu lạng bạc, và vận chuyển lương thảo từ Hàm Đan sang tiếp viện.

Quận thủ Phùng Đình khẫu đầu tạ ơn Bình Nguyên quân Triệu Thăng thưa: "Hạ quan có ba điều bất nghĩa, không dám nhận sự ban thưởng của Bình Nguyên quân".

Triệu Thăng hỏi: "Phùng đại nhân có công giữ thành, quy về Triệu vương nhân đức, sao lại nói là phạm ba điều bất nghĩa".

Phùng Đình nét mặt xấu hổ đáp: "Hạ quan đúng là phạm ba điều bất nghĩa, không thể chết để bảo vệ được thành là điều bất nghĩa thứ nhất, Hàn vương lệnh cho hạ quan giao thành cho nước Tần, nhưng hạ quan lại kháng lệnh quy về nước Triệu, là điều bất nghĩa thứ hai, hạ quan là mệnh quan của nước Hàn mà đem đất đai của nước Hàn dâng cho nước khác mà lại nhận sự ban thưởng là điều bất nghĩa thứ ba".

Những lời nói chân thành của Phùng Đình khiến Triệu Thăng rất cảm động, nói: "Phùng đại nhân có khí tiết cao cả như vậy, không thể tính là có tội, nhất định phải chỉ huy quân dân kiên trì cố thủ Hồ Quan".

Phùng Đình nói: "Kẻ bất nhân bất nghĩa khó mà phục tùng. Có điều bất nghĩa thứ nhất, không thể làm tướng, phạm điều bất nghĩa thứ hai thì không thể làm quan. Nay hạ quan phạm ba điều bất nghĩa trên, không còn mặt mũi nào làm quận thủ nữa rồi. Xin Bình Nguyên quân chọn người hiền đức khác thay hạ quan!" Phùng Đình nói xong, liền bỏ áo quan, lấy ấn tín giao lại Triệu Thăng. Cho dù Triệu Thăng níu kéo, thuyết phục thế nào, Phùng Đình kiên quyết không ở lại và thỉnh cầu: "Triệu Thăng Bình Nguyên quân đã vào Hồ Quan rồi, nhân dân Thượng Đảng cũng đã phục, tôi không có gì lo lắng nữa. Xin cho phép tôi ra khỏi thành, ẩn tích nơi thôn dã".

Bình Nguyên quân Triệu Thăng sau khi gạt lệ tiễn biệt Phùng Đình, cử Cận Hoàng Trọng làm quận thủ,

bố trí quân đội trong thành. Thay những lá cờ thêu "Hàn" và "Phùng" đã bị rách tả tơi bởi tên, đạn bằng lá cờ mới thêu chữ "Triệu" và "Cận". Thống lĩnh quân Tần là Võ An quân ở ngoài thành lúc này mới vỡ lẽ, trông thấy cờ hiệu mới cắm trên thành Hồ Quan, mới biết được là quận Thượng Đảng đã rơi vào tay Triệu. Nhưng nếu khiêu chiến với Triệu, còn phải có chiếu mệnh của Chiêu Tương vương. Chiêu Tương vương khi biết miếng mồi ngon đến miệng lại bị rơi vào tay kẻ khác, vô cùng tức giận, liền hạ chỉ lệnh cho Võ an quân làm đại tướng quân, Ngũ đại phu Vương Linh làm phó tướng, tấn công Thượng Đảng.

Nước Triệu quả nhiên là đã rước họa vào thân. Quân Tần với thiên xa vạn mã, cờ xí tung bay âm âm tiến về phía Thượng Đảng như nước lũ. Số binh lính của Triệu cố thủ ở Thượng Đảng rất ít, thêm vào đó số quân Hàn cũng không bằng một phần mười số quân Tần. Quân Tần lấy thanh thế dễ dàng đè bẹp quân địch hướng Thượng Đảng tiến công. Quân Triệu bị đẩy lùi đến Trường Bình, thì phái người về xin Triệu Thành vương tăng viện.

Triệu Thành vương liền phong Liêm Pha làm chủ soái, thống lĩnh bốn mươi vạn đại quân, rầm rầm đến Trường Bình chi viện cho quân Triệu. Liêm Pha dùng kế sách "Giữ thành không chiến, lấy sức nhàn chống lại quân địch mệt mỏi" nhằm tiêu hao sức lực quân Tần. Quân Tần từ xa đến, đã mệt mỏi rồi. Sẽ rất bất lợi nếu quân Triệu quyết giữ thành đợi cho lương thực của quân Tần tiêu hao, hơn nữa một số binh lính của Tần không thích hợp với môi trường này nên bắt đầu sinh bệnh. Chiêu Tương vương thấy nếu tình hình cứ kéo dài như vậy sẽ gây bất ổn với quân đội Tần, liền sử dụng kế ly gián của Phạm Thư, phái Gian Điệp Huệ mang nghìn lạng vàng, hối lộ cho cận thần của Triệu Thành vương và rêu rao rằng: "Liêm Pha quá già, không đủ sức lực để chỉ huy quân Triệu, đâu có dám giao chiến với quân Tần! Nếu như Triệu Quát trẻ tuổi dũng mãnh đi, thì đã sớm đánh cho quân Tần thất bại tơi bời rồi" Triệu Thành vương vốn đã thấy không vừa ý với kế sách "cố thủ không đánh" của Liêm Pha, nay lại nghe lời đàm tiếu như vậy, quyết định lệnh cho Liêm Pha hồi cung, phong Triệu Quát làm thống soái chỉ huy quân Triệu chống Tần.

Đừng xem Triệu Quát chỉ có hai mươi hai tuổi, nhưng gia thế nhà hãn thì lại có danh tiếng và lâu đời như mặt trời ở thành Hàm Đan này. Cha hãn, Triệu Xa nguyên là quan Điền bộ sử ở nước Triệu, phụ trách công việc trưng thu thuế đất, tài hoa cái thế của ông ta không được phát huy, chỉ là ngồi ngày ngày tính sổ sách. Sau đấy quen thân được với em của vua là Triệu Thắng, được tiến cử với Triệu Huệ Văn vương. Triệu Huệ Văn vương giao cho ông ta quản lý thuế má trong cả nước, ông ta làm rất xuất sắc. Năm đó, quân Tần tấn công nước Hàn, đội quân Hàn bị kẹt ở Yên Dư, lúc đó nước Hàn cầu cứu nước Triệu đem quân tăng viện, Triệu Huệ Văn vương phái Triệu Xa làm chủ soái, đem quân đi cứu viện. Kết quả là quân Triệu đã thắng lợi, quân Tần bị đại bại ở Yên Dư. Khi khải hoàn trở về, Triệu Huệ Văn vương phái Triệu Thắng cùng văn võ bá quan nô tống đón ở cổng thành Hàm Đan. Huệ Văn vương rất ca ngợi Triệu Xa, ban cho hiệu "Mã Phục Quân", phong cho Kỳ Lam viên rộng ba trượng khiến nhiều hoàng thân quốc thích trong hoàng tộc cũng phải ghen tị. Ngoài ra còn ban cho rất nhiều vàng bạc gấm vóc, lương thực kiếm cung. Phu nhân của Triệu Xa, là người nhân hậu, biết nhìn xa trông rộng, nói với chồng đang rất vui mừng đặc ý: "Tiền bạc chỉ là thứ phù phiếm bên ngoài, không thể sinh sôi trong nhà họ Triệu được. Phu quân nếu một mình hưởng thụ hoang phí, thì sẽ tổn hại đến thân, hơn nữa kẻ khác lại đem lòng đố kỵ. Chi bằng hãy mang ban phát cho quân lính thuộc hạ, những vật này coi như mọi người cùng hưởng, có thể quân lính sẽ phục phu quân, quyết một lòng sống chết cùng chàng". Triệu Xa nghe theo lời nhân nghĩa của vợ, mỗi lần Đại vương Triệu Huệ Văn vương ban thưởng cũng đem ra ban cho thuộc hạ dưới quyền. Do đó, tiếng tăm công đức yêu quân như con của Triệu Xa lan rộng khắp thành Hàm Đan, lừng lẫy Triệu quốc. Triệu phu nhân không chỉ bày kế làm rạng danh cho chồng, mà còn sinh cho Triệu Xa một nhi tử thông minh lanh lợi, Triệu Xa rất hy vọng vào đứa con này, ông mong con trai mình sẽ thành một khanh tướng tài giỏi xuất chúng trong đám bá quan, vì vậy đặt tên là "Triệu Quát". Triệu Quát ngày một trưởng thành, nhưng lại phát triển không như Triệu Xa mong đợi. Triệu Quát từ nhỏ đã thích nghiên cứu sách binh pháp, thích bàn về chiến lược, nhưng một chút kinh nghiệm thực tiễn đối địch lại không có. Mỗi lần đàm đạo về cách dùng binh, đều giảng lưu loát, thao thao bất tuyệt không ngơi, đâu đâu cũng là đạo, không ai bì kịp. Lúc đó mọi người đều ví phong thái của Triệu Quát là "đàm luận binh pháp trên giấy", "nói suông" mà không hề có thực.

Triệu Thành vương nghe nói vị công tử này rất giỏi giảng binh pháp liền triệu vào cung để thử, không ngờ bị Triệu Quát làm lóa mắt trước tài nghệ thuyết giáo về binh pháp của mình, Triệu Thành vương khâm phục vô cùng, nói: "Thật đúng là Cao Tàng, Tôn Vũ tái thế". Triệu Thành Vương nghĩ đến cử Triệu Quát đi thay Liêm Pha, thì đúng là khiến quý thần cũng phải bại.

Sau đó, vì sự kiện Triệu Quát được phong làm chủ soái thay Liêm Pha đã làm náo động cả kinh thành Hàm Đan, nhân dân trong thành đều biết rằng Triệu Thành vương đã mang bốn mươi vạn quân giao cho Triệu Quát, một thẳng nhãi "hỷ mũi chưa sạch", chưa hề biết giao chiến là gì mà đều cảm thấy kinh hoàng.

Triệu phu nhân, mẫu thân của Triệu Quát có linh cảm như sắp có đại họa giáng xuống đầu, vội đi yết kiến Triệu Thành vương, dập đầu cầu xin không ngớt: "Xin đại vương thu hồi mệnh lệnh, đừng để con trai của tôi làm đại tướng, thống lĩnh binh mã của nước Triệu."

Triệu Thành vương nói rất nghi hoặc: "Triệu phu nhân, bà làm mẹ nhưng lại thật là kỳ lạ. Những bà mẹ khác khi thấy con trai mình được phong hầu phong tướng đều rất sung sướng hãnh diện, vậy sao bà lại buồn rầu đau khổ, hơn nữa còn cắt đứt cả đứa con mà mình đã rút ruột đẻ ra?"

Triệu phu nhân ghen ngào nói: "Tôi đều lo nghĩ cho đại vương, cho nước Triệu. Khi phu quân tôi còn sống đã từng nói: "Đứa con này nói về binh pháp trong chiến tranh thì giống như rồng bay phượng múa, nhưng không hề có kinh nghiệm bản lĩnh, một ngày nào đó mang quân đi chiến đấu thì nhất định sẽ làm tổn hại đến quân đội nước Triệu ta." Nó và phu quân tôi hoàn toàn khác biệt. Triệu Xa khi tại thế, đối với thuộc hạ dưới quyền rất gần bó, thân thiết như cá với nước vậy. Đại vương ban thưởng cho ông ấy vàng bạc châu báu, đồ ngon của lạ, ông ấy đều ban phát cho thuộc hạ cùng hưởng. Một khi nhận được lệnh của Đại vương thì đều dốc hết tâm lực báo đáp, không hề để ý đến việc nhà. Tiểu tử lại không được như vậy, vừa mới được phong làm đại tướng quân, đã dương dương tự đắc, không ai bằng, đối với bọn thuộc hạ thì ngênh ngang, không hề quan tâm. Đại vương ban cho nó vàng bạc, nó đều mang về nhà, mua đất đai ruộng vườn, chỉ tính toán cho riêng mình. Xem ra bọn thuộc hạ dưới quyền đều không can tâm tình nguyện theo nó. Tôi một lần nữa xin khẩn cầu Đại vương, thu hồi mệnh lệnh, đừng để tiểu tử đem binh đi!"

Triệu Thành vương nói: "Ý quả nhân đã quyết, không thể đổi được rồi." Triệu phu nhân nói: "Nếu Triệu Quát có làm điều gì sai trái, xin Đại vương cũng đừng trừng phạt liên lụy đến cả nhà chúng tôi."

Triệu Thành vương đồng ý.

Triệu phu nhân cáo biệt Triệu vương quay về, trong lòng rối bời, bắt đầu dự tính hậu sự cho mình, phải bán "Kỳ Lâm Viên" làm chi phí mai táng cho mình theo chồng là Triệu Xa. Lúc đó nghe nói Lã Bất Vi là người giàu có, liền tìm đến cửa ông ta.

Lã Bất Vi vừa trông thấy một phu nhân đầu tóc bạc phơ đã nhận ra ngay là ai rồi.

Triệu phu nhân đang định giới thiệu mình, Lã Bất Vi đã vội vàng cung kính hỏi: "Dám hỏi Lão phu nhân có phải là mẫu thân của Triệu Quát không?"

Triệu phu nhân vui mừng nói: "Ngài có thể nhận ra ta, thật là vinh hạnh."

Lã Bất Vi nói: "Triệu phu nhân ở thành Hàm Đan này, tiếng tăm nhân đức tài mạo lừng lẫy ai mà không biết."

Triệu phu nhân nói: "Ngài quá khen rồi, tôi hôm nay đến là có chuyện cần giúp, tôi muốn bán phong ấp "Kỳ Lâm Viên", không biết ngài có ý định mua chăng?"

Lã Bất Vi nói: "Theo tôi biết, Kỳ Lâm Viên là miếng đất quý, phong thổ đều tốt, rất nhiều người mơ ước có nó mà không được, Đại vương đã ban cho Mã Phục Quân, lẽ nào đường đường là phu nhân Mã Phục Quân, phu nhân lại túng bán vậy sao? Hơn nữa lệnh lang lại được Đại vương tin dùng, giao cho thống lĩnh đại quân nước Triệu, chức cao lộc hậu, tiền bạc đầy kho."

Triệu phu nhân nói: "Ngài nói như vậy, tôi không còn chỗ nương thân rồi. Mã Phục Quân khi còn tái thế, giữ gìn phép tắc, thanh liêm chính trực trong nhà không hề có tích trữ của cải, có lẽ tôi cũng sống không được lâu nữa, sẽ hội ngộ phu quân tôi dưới cửa tuyền, muốn có một ít tiền để xây lăng mộ sau này."

Lã Bất Vi nói: "Tôn phu nhân tinh thần minh mẫn, sức khỏe dồi dào, làm sao lo liệu hậu sự sớm như vậy?"

Triệu phu nhân nói: "Ngài không biết đó thôi, có lẽ họ Triệu nhà chúng tôi sắp có đại họa rồi."

Lã Bất Vi mỉm cười nói: "Tôn phu nhân nói vậy khiến người ta kinh ngạc, khắp nơi xa gần chư hầu đều biết gia thế và tài đức của Triệu Xa."

Triệu phu nhân nói: "Ngài chỉ biết một mà không biết hai." Sau đấy đem những điều uẩn khúc trong lòng buồn rầu tâm sự với Lã Bất Vi. Triệu phu nhân nói một hồi, việc này khiến Lã Bất Vi không ngờ tới, một là ông chỉ nghe Triệu phu nhân là người hiền đức nhưng không ngờ phu nhân lại là người đại nhân đại nghĩa, sáng suốt lo cho dân cho nước như vậy, hai là ông cũng nghe Triệu Quát làm đại tướng quân sẽ làm tổn hại đến nước nhà. Nhưng hiểu con không ai bằng mẹ. Triệu phu nhân đã tiên đoán được kết cục của con mình và quân Triệu khiến ông bàng hoàng kinh ngạc.

Triệu phu nhân nói tiếp: "Đêm qua tôi có nằm mơ, cả một vùng hoa đào đua nhau nở đỏ như lửa, tôi đã đi hỏi người giải mộng, nhân nói hoa đào là tượng trưng cho máu, họ Triệu nhà tôi sẽ bị hủy diệt trong biển máu, tôi cảm thấy họa đã ở gần kề, không thể chần chừ được nữa. Trong lúc vẫn bình an vô sự này, mau chóng bán "Kỳ Lâm Viên" lo liệu hậu sự, nếu không sẽ chết không chỗ dung thân. Tôi khẩn cầu ngài mở lòng giúp đỡ."

Lã Bất Vi nói: "Phu nhân đã một lòng vì nước vì dân, đến trời cũng cảm động, nhất định dữ hóa lành, quyết không thể xảy ra cái họa lớn như vậy được, xin phu nhân hà tất nghĩ sự việc lại thê thảm đến thế, cũng hà tất phải bán "Kỳ Lâm Viên"."

Triệu phu nhân nói: "Lẽ nào đại nhân lại keo kiệt hay sao, không muốn giúp đỡ một người đàn bà sắp bị họa giáng xuống đầu như tôi?"

Lã Bất Vi nói: "Phu nhân quá lời rồi! Bao nhiêu tiền bạc ngọc ngà châu báu cũng không sánh được với khí tiết thanh cao nhân nghĩa của phu nhân. Chi bằng phu nhân đã quyết định như vậy, tôi có chút lòng thành xin biếu ít bạc năm mươi lạng, để giải nỗi phiền cho phu nhân. Còn Kỳ Lâm Viên xin phu nhân cứ giữ lại để phụng dưỡng tuổi già, thiên niên vạn thọ."

Lã Bất Vi nói xong, lệnh cho người mang ra năm mươi lạng bạc, mang đến Triệu phủ, Triệu phu nhân vội ngăn nô bộc của Lã Bất Vi lại, nói với Lã Bất Vi, bà quyết không thể không có công lại hưởng lộc được.

Lã Bất Vi nghĩ một lúc rồi nói: "Thưa phu nhân, phu nhân xem như vậy có được không? Nếu nhà họ Triệu vẫn bình yên vô sự, Kỳ Lâm Viên vẫn thuộc về chủ cũ, nếu một khi gặp phải bất trắc, cần bán, thì tôi xin mua lại cho phu nhân, những về giá cả phu nhân đã định cả rồi thì chúng ta nên viết trước bản giao ước."

Triệu phu nhân nói: "Được, cứ như vậy, việc này tôi đã quyết rồi."

Sau khi Triệu phu nhân đi khỏi, Lã Bất Vi bất giác thấy lo lắng trong lòng, ông biết Triệu Quát hợp binh xuất chinh thì sẽ mang tai họa cho Triệu quốc là điều không còn phải nghi ngờ. Năm trăm thỏi vàng, cả cái tiệm vàng bạc đá quý Long Xương Xương của ông đều đã gửi gắm hy vọng vào tiền đồ chính trị của nước Triệu, có thể sẽ hóa ra tro bụi. Nhưng ông không cam tâm chịu thấy sự tranh đấu tổn hại bao tâm huyết của mình trong suốt mười mấy năm lại bị chôn vùi bởi một tên Triệu Quát.

Mấy hôm nay Lã Bất Vi không chợp mắt được, mơ mơ màng màng nằm trên giường mà trần trọc không ngủ được, đành phải dậy đi dạo trong dinh viên.

Ánh trăng mờ mờ để lộ ra vầng trăng khuyết lúc ẩn lúc hiện vào trong những đám mây, trên bầu trời xanh thăm thẳm kia lấp lánh muôn vàn những ánh sao đêm, cái bóng như đuôi công nhạc vũ kia giống như bóng ma đang lướt trên mặt đất. Lã Bất Vi bất giác nghe thấy cả tiếng giày quét trên mặt đất, ông thơ thẩn thuận bước, bóng ông lúc như dài ra, lúc như thu lại. Lã Bất Vi đột nhiên trông thấy đằng xa một loạt tia sáng lướt trong không trung tiến lại gần hơn, dưới ánh trăng hiện ra một bóng người đang múa trong tay một thanh bảo kiếm, không biết là vị môn khách nào đang luyện kiếm đây. Lã Bất Vi tiến lại nhìn kỹ, thì ra là Tư Không Mã, Tư Không Mã nhận ra Lã Bất Vi vội vàng thu kiếm khấu đầu chào. Lã Bất Vi nói: "Luyện tiếp đi, ta xem."

Tư Không Mã nói: "Nếu đại nhân đã có hứng thú, thuộc hạ xin tiếp tục." Nói xong Tư Không Mã liền

rút kiếm trình diễn, thanh kiếm trong tay Không Mã thay đổi muôn hình vạn trạng, lúc như thế "hạ lập sương diễm", lúc lại như "bạch hâu triển kiên", có lúc lại như "Giao long đảo hải", chốc lại giống như "đa yển linh không", ánh kiếm điều luyện lướt trong không trung như long vờn phượng múa, đẹp vô cùng. Dưới ánh trăng, Lã Bất Vi chỉ trông thấy một luồng sáng bạc loang loáng làm lóa mắt muôn thể uyển chuyển như những tia chớp giữa trời đen. Trước đây ông chỉ nghe nói Không Mã biết chút ít về kiếm thuật nhưng không ngờ lại đạt đến trình độ điều luyện như vậy. Tư Không Mã biểu diễn xong một bài kiếm pháp nói: "Xin đại nhân chỉ giáo thêm."

Lã Bất Vi kinh ngạc nói: "Không ngờ Tư Không Mã lại là một cao thủ kiếm pháp như vậy."

Tư Không Mã nói: "Những môn khách như chúng tôi, bình thường nhàn rỗi được chúng tôi đối đáp cho ăn ở, một khi cần xông pha thì cũng phải có chút tài mọn báo đáp vậy. Nghe người phương bắc nói, Lã đại nhân có cừ thù nào, cần phải đưa chúng đến chỗ chết, tôi xin đi báo thù cho ngài."

Thấy Tư Không Mã biểu lộ sát khí mạnh như vậy khiến Lã Bất Vi phấn chấn hơn, quyết tâm nghĩ "nhất định phải giết chết Triệu Quát". Lã Bất Vi cảm thấy trong lòng ông như nghẹn lại, ông đã từng vào sinh ra tử, đi nam về bắc, buôn bán đủ loại, đã từng giao thương với nhiều đối thủ trên thương trường, nhưng bày mưu giết người thì đây là lần đầu tiên trong đời, hơn nữa kẻ phải giết lại là đại tướng quân rất được Triệu Vương tín nhiệm, có dễ ra tay không? Trước mắt Lã Bất Vi là người sẽ vì ta mà đi vào chỗ nguy hiểm, giết một mạng để giành lấy nghĩa chằng?" Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi nhìn Tư Không Mã, ánh trăng chiếu xuống đầu anh ta tạo thành một vầng sáng lớn. Lã Bất Vi nhìn rõ khuôn mặt cương nghị và đôi mắt sáng long lanh của Tư Không Mã, cảm thấy đây chính là người có tấm lòng nghĩa hiệp, đáng để ông ta tin cậy.

Tư Không Mã hỏi: "Lã đại nhân, mấy ngày hôm nay, bọn môn khách và nô bộc chúng tôi đều thấy đại nhân không vui, không biết là ngài có tâm sự gì chằng?"

Lã Bất Vi bất giác thở dài rồi tâm sự với Tư Không Mã về việc lo lắng của mình trước sự kiện Triệu Quát đảm nhận chức Đại tướng quân sẽ gây họa cho dân cho nước.

Tư Không Mã nói: "Tôi cũng đã nghe triều đình và dân chúng bàn bạc về việc này, Đại vương đã không suy xét kỹ khi giao trọng trách đại tướng quân cho Triệu Quát, lẽ nào ngoài Triệu Quát ra, không còn ai đảm nhận trọng trách này sao?"

Lã Bất Vi nói: "Triệu Quát trẻ tuổi, trí dũng được Triệu Vương tín nhiệm, chúng ta không còn cách nào để ngăn chặn ông ta."

Tư không Mã nói: "Vậy thì cả thành Hàm Đan này đều bó tay vô sách giương mắt nhìn Triệu Quát đem 14 vạn quân đi sao?"

Lã Bất Vi muốn hét lên "phải giết hẳn" nhưng chực thốt ra lại do dự. Nếu lộ ra thì đây là một tội lớn trong thiên hạ, chu di cửu tộc, không thể tùy tiện nói ra được.

Suy nghĩ một lúc, Tư Không Mã tự nhiên buột miệng thốt lên rất kiên quyết: "Hãy giết hẳn đi." Tư Không Mã nói xong, nhìn Lã Bất Vi không nói liền quỳ xuống, giọng chân thành đầy nghĩa khí: "Tu Không Mã tôi tuy bất tài, nhưng nguyện hết lòng vì đại nhân, dù có phải đi vào chỗ chông gai lửa đạn tôi cũng không sợ, xin đại nhân đừng do dự."

Lã Bất Vi vội đỡ Tư Không Mã dậy, người môn khách này bình thường không thể hiện gì xuất sắc, nhưng đến khi cấp bách lại một lòng trung thành, dám mang cả tính mạng ra để báo đáp, khiến Lã Bất Vi cảm động đến rơi lệ, mang những kế hoạch của mình nói cho Tư Không Mã biết: "Tư Không Mã, ta đã từng có ý nghĩ là giết Triệu Quát, nhưng thích khách thì một phần sống, chín phần chết, có đi mà không có về, vậy thì có ai nguyện đi vào chỗ chết đây?"

Tư Không Mã khẳng khái nói: "Đại nhân, hãy để Tư Không Mã này đi được chằng? Những hiệp khách luyện kiếm pháp như chúng tôi đã không màng gì đến sống chết rồi, trong trận muôn ngàn đao kiếm thì không tránh khỏi cái chết. Ví như Bỉ Diên, trốn được lần đầu đầu có tránh được lần sau, đã là cái chết thì hãy để kẻ sĩ chết vì người tri kỷ của mình. Hơn nữa, những việc tôi làm đều là vì bách tánh ở thành Hàm Đan này, một khi thân tôi có bị chôn nơi trận mạc thì cũng để lại trong lòng họ sự ngưỡng mộ và nuôi tiếc đối với Tư Không Mã này."

"Tư Không tiên sinh, ngài đã hy sinh cả tính mạng mình để trừ bỏ lo lắng của ta, và giải nguy cho dân chúng nước Triệu. Xin hãy nhận của Lã tôi một lạy." Lã Bất Vi cung kính khấu đầu tạ ơn rồi nói tiếp: "Đã như vậy, chúng ta phải bàn bạc thật kỹ lưỡng, bí mật vạch kế sách, quyết đoán hành sự, sao cho vạn phần thắng một phần bại." Lã Bất Vi lao tâm khổ trí vạch mưu kế cả một đêm trời mà vẫn không tìm ra kế sách hay, làm thế nào để Tư Không Mã tiếp cận được Triệu Quát đây, thật khó như lấy trăng trên trời vậy. Sáng sớm hôm sau, trong lúc vẫn mơ màng màng, Lã Bất Vi nghe như có giọng nói trong trẻo nhu chim oanh hót bên tai, ông mở mắt nhập nhèm nhìn, thì ra là khuôn mặt mỹ miều của Triệu Cơ, bên tai ông phảng phất hương thơm ngậy ngất và giọng nói ngọt ngào của nàng đang đứng bên cạnh giường: "Đại nhân đã canh ba rồi, phu nhân Hoàng Phủ lệnh cho thiếp vào gọi đại nhân dậy dùng món điểm tâm."

Lã Bất Vi trông ra cửa sổ, đúng là ánh mặt trời đã chiếu qua song, ông vươn vai ngồi dậy hít một hơi dài.

Triệu Cơ không hề xấu hổ ngắm nhìn cơ thể cường tráng của Lã Bất Vi, nói dịu dàng: "Để thiếp đỡ đại nhân dậy." Triệu Cơ lấy chiếc áo trong, giúp Lã Bất Vi mặc vào, rồi lấy chiếc áo ngoài khoác cho Lã Bất Vi. Bất giác ông liếc nhìn Triệu Cơ, tim đập xốn xang, thật là một tuyệt thế giai nhân khiến người ta mê mẩn. Những ngày này, rất nhiều chuyện không vui khiến Lã Bất Vi lo lắng không yên, đã làm ông không màng gì đến người kỹ nữ đón từ kỹ viện này về. Trong phút chốc, Lã Bất Vi không kiềm chế được ngọn lửa tình kéo Triệu Cơ vào lòng mình, một tay vuốt ve khuôn trăng hoa nhường nguyệt thẹn và bộ ngực đầy đặn của nàng. Nàng nhắm mắt hoảng loạn tiếp nhận. Nàng không cự tuyệt, mà nàng cũng không muốn cự tuyệt. Từ hôm ở ngoài thành, khi thấy Triệu Thành mang di chúc của cha mình về, nàng đã nghĩ để được Lã Bất Vi gần gũi là chuyện sẽ sớm muộn xảy ra mà thôi. Trong lúc Lã Bất Vi âu yếm Triệu Cơ, nàng đã kể với Lã Bất Vi chuyện nàng nghe được mọi người bàn luận trên phố khi nàng đi mua khăn, nghe đầu Thượng Khanh Lận Tướng vì chuyện của Triệu Quát được bổ nhiệm làm đại tướng quân mà lo nghĩ lâm bệnh rồi.

Lã Bất Vi nói: "Ồ, sao chuyện đó ta lại chưa nghe?"

Triệu Cơ nói: "Thật may, cũng có người trên phố nhìn thấy người nhà của Lận tướng Thượng Khanh vào cửa hàng mua thuốc." Lã Bất Vi nói: "Thật là một vị Thượng Khanh tốt, trung quân báo quốc, lo cho dân cho nước." "Sao đại nhân không đi tìm hiểu xem sao?" "Phải đi, phải đi."

Lã Bất Vi âu yếm Triệu Cơ hồi lâu, sau đấy mới trở dậy, rửa mặt và ăn sáng. Xong đâu đấy liền mang một ít lễ đến phủ Thượng Khanh. Lận tướng thật sự bệnh tình không nhẹ, trong ông yếu ớt nằm trên giường, hai má hóp lại, thân hình gầy rộc, da dẻ nhăn nhúm, bộ dạng như vừa trải qua một cơn sốc lớn. Trên đầu giường đặt bát thuốc đã sắc sẵn. Thấy Lã Bất Vi đến thăm, ông cố gượng dậy mà không đủ sức.

Lã Bất Vi hỏi thăm: "Lận Khanh đại nhân, bệnh tình đại nhân thế nào, đã đỡ nhiều chưa?"

Lận tướng than thở: "Trời ơi, tổ tiên từ đời Triệu tạo dựng đến đời Chu Mục Vương, xã tắc cơ đồ của trăm họ gây nghiệp nay lại bị hủy diệt trong tay Triệu Quát."

Lã Bất Vi an ủi ông: "Chúng ta chỉ nhìn từ hành vi của Triệu Quát để võ đoán cái bại của nước Triệu, Triệu Quát phụng chỉ thật sự đi giao chiến, kết quả sẽ chết bởi tay ai hãy còn chưa biết."

Lận tướng nói: "Ngài không cần phải an ủi ta, tên Triệu Quát này vừa nhận chức đại tướng quân, còn chưa xuất quân mà đã ra oai bắt bách tính phải phục tùng, tiền hô, hậu ủng, khuếch trương quyền lực, làm sao mà đánh được đây?"

Lã Bất Vi nói: "Thượng Khanh đại nhân đã vào khuyên nhủ đại vương rồi, nhưng đại vương vẫn không nghe ra, đúng là qua được mắt vua, mà không qua nổi mắt trung thần."

Lận tướng mím môi, nghiêng răng căm hận Triệu Quát: "Ta hận là đã không sai thích khách giết chết người."

Nghe Lận tướng nói vậy, Lã Bất Vi trong tâm nghĩ: "Đúng là anh hùng chung ý tưởng, nhưng ta cũng không thể để lộ kế hoạch của ta cho ông ta biết được, dù sao thì một khi ông ta mà hòa hảo với Triệu Quát, thì rốt cuộc bọn họ cũng đều là văn thần võ tướng của nước Triệu. Bây giờ có thể bọn họ có mâu thuẫn với nhau, nhưng một ngày nào đó bọn họ quay lại thì có thể đồng tâm hiệp lực mà đối phó với một thương nhân tha hương dị quốc như ta không biết chừng. Việc đại sự có liên quan đến tính mệnh này tốt nhất là thuận"

theo ý trời." Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi hỏi: "Nếu thật sự bây giờ có thể giết hoặc trên đường hành thích Triệu Quát, đến lúc đó, không có ai thay thế, coi như là giải được mối lo rồi, không biết Thượng Khanh có mưu kế gì để giết được Triệu Quát chăng?"

Lận tướng bất lực nói: "Việc này không những quan hệ đến sự an nguy của xã tắc, mà phải hành động sao cho thần không biết quỷ không hay, tôi hiện nay lực bất tòng tâm, đâu có thể lại đi làm một chuyện lớn như vậy được?"

Lã Bất Vi từ chỗ Lận tướng còn biết thêm một tin quan trọng đó là Triệu Quát còn chiêu mộ quân sĩ trong dân theo hãn, đây là một cơ hội tốt để Tư Không Mã tiếp cận Triệu Quát, thật là trời giúp. Lã Bất Vi cáo từ Lận tướng ra về. Trên đường, khi đi qua con phố thì bị tắc xe, ông liền phái một thuộc hạ xuống điều tra mới biết được trước mặt là phủ đại tướng quân. Thì ra trước khi ra quân, Triệu Quát mở tiệc mời quan lại trong thành, trước cửa người ngựa, cờ xí tấp nập. Lã Bất Vi vội vàng quay xe về phủ, chuẩn bị một số vàng bạc mang đến phủ đại tướng quân, nhân cơ hội này tiến cử Tư Không Mã với Triệu Quát.

Trước cổng phủ đại tướng quân được tân kỳ sáng loáng đỏ rực sắc sỡ như màu đỏ làn môi của thiếu nữ, bên trong đèn hoa kết tưng bừng, nhạc tấu nổi lên rộn ràng. Quan lớn quan nhỏ đến chúc mừng nườm nượp, thê thiếp kẻ hầu người hạ phơi phới trong bộ xiêm y sắc sỡ màu sắc, lính gác mũ áo chỉnh tề ra ra vào vào, cảnh tượng thật tấp nập vô cùng. Lã Bất Vi phải ngồi đợi ở phòng khách rất lâu mới được gọi vào tiếp kiến.

Triệu Quát trẻ tuổi dáng vẻ rất đặc ý oai phong ngồi trên chiếc ghế đồi mồi phủ da hổ, khi biết trước mặt mình người diện kiến là Lã Bất Vi liền nói: "Ngài là một thương gia giàu có nhất đất Hàm Đan này, nay đến bá kiến bốn tướng nhất định là phải có lễ vật gì quý dâng lên phải không?"

Một câu nói này khiến Lã Bất Vi nhận ra Triệu Quát là một kẻ tiểu nhân tham lam, trong lòng nghĩ: "Nếu để một tên tham lam làm đại tướng quân thì ắt hãn nước Triệu không chỉ bại trận mà nhất định còn bị diệt vong." Lã Bất Vi vội kêu thuộc hạ dâng kim ngân lụa là lên. "Đại tướng quân sắp xuất chinh, tiểu nhân có chút lòng thành dâng lên tướng quân "hai đôi ngọc trắng, 14 mét vải gấm, vàng thau 10 thỏi", tuy lễ vật nhỏ mọn, nhưng là tấm lòng của tiểu nhân, mong tướng quân đừng từ chối. Tiểu nhân chúc đại tướng quân xuất chinh lần này "kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công."

Triệu Quát rất hân hoan nhận lễ vật nói: "Được, được." Lã Bất Vi thừa cơ nói tiếp: "Nghe nói đại tướng đang chiêu mộ vệ sĩ theo cùng, trong đám môn khách của tiểu nhân có người tên là Tư Không Mã, nguyện được theo hầu hạ tướng quân." "Được, bốn tướng cũng đang thiếu một người coi giữ binh khí."

Lã Bất Vi nói: "Xin đa tạ đại tướng quân, tiểu nhân quay về sẽ lập tức truyền Tư Thông Mã đến nghe lệnh ngài."

Tư Không Mã thấy việc mình lấy thân phận là một kẻ giữ binh khí để tiếp cận Triệu Quát mà trong bụng cảm thấy hơi buồn cười. Tư Không Mã ngắm nhìn cây đoản đao của mình, ánh mắt chiếu xuống lưỡi dao sắc bén sáng quắc như đang nhảy múa, nhớ lại con dao này đã nhuộm máu bao kẻ. Tư Không Mã lấy ngón tay thử lên lưỡi dao, sau đó mài lên phiến đá, không ai biết được Không Mã dùng con dao này để làm gì, nhưng cũng không ai đến hỏi, nếu có người hỏi thì Tư Không Mã sẽ bịa ra một lý do, như để săn thú rừng phòng thân hay nhàn rỗi thì mang dao đi mài để giết thời gian. Khi Lã Bất Vi nói với Tư Không Mã, Triệu Quát đã quyết định cử chàng làm người giữ binh khí, thì không còn cơ hội nào có thể tốt hơn cơ hội này. Một đại tướng quân thống lĩnh thiên binh vạn mã nhất định là luôn mang theo khiên kiếm bên mình, không hề có sơ xuất nào, mọi nơi mọi chỗ đều bày bộ binh khí. Tư Không Mã dù có đi đâu cũng có tai mắt, thuộc hạ của Triệu Quát. Tư Không Mã nghĩ một khi đâm con dao này vào trước ngực hay sau lưng Triệu Quát, sau đó máu trong lồng ngực trào ra, vị đại tướng quân gục xuống như một khối tượng lớn. Nghĩ đến hình ảnh tang thương, kinh thiên động địa này đã làm người ta phải khiếp đảm rồi. Cuối cùng thì tất cả cũng không đáng gì. Chạy trốn ư? Bị bắt ư? Phanh tay ư? Thôi đành theo ý trời.

Trong đêm tối dưới ngọn đèn đuốc kia, Lã Bất Vi sẽ bày tiệc tiễn đưa chàng. Tư Không Mã mài xong cây đoản đao, thì mặt trời cũng vừa hé lên từ đằng đông, lúc này chàng còn đủ thời gian để thực hiện nốt những chuyện cần làm nốt. Chàng vẫn còn vương vấn một chuyện cần phải làm. Chàng rất nóng lòng muốn

gặp Triệu Cơ. Chàng muốn nàng tự hào và cảm động trước một việc chính nghĩa, anh dũng mà chàng sắp làm. Mỗi ngày hôm nay, mỗi lần nghĩ đến khuôn mặt kiều diễm của nàng là chàng lại cảm thấy bồi hồi không yên. Hình như người con gái tuyệt sắc giai nhân này đang cố ý tránh mặt chàng. Sáng sớm nay, chàng gặp Triệu Cơ đến bên giếng múc nước, chàng liền chạy lại xách giúp Triệu Cơ. Nàng thấy chàng dường như muốn tránh. Tư Không Mã vội vội vàng vàng bước thấp bước cao đến bên giếng. Nhân lúc này, nàng cố ý bước chậm lại để đôi tay rắn chắc của Tư Không Mã giữ lại đôi đòn gánh trên vai rồi cùng Tư Không Mã vai kề vai đến bên giếng. Nàng cúi đầu soi bóng xuống giếng, tâm thần hoảng loạn nhìn hai khuôn mặt đang cận kề sát nhau...

Tư Không Mã đã tìm mấy lần, cũng đều không thấy bóng dáng Triệu Cơ đâu.

Cho dù rất nhiều môn khách và nô bộc ở đây đều biết Tư Không Mã phải đến trường của đại tướng quân chỉ làm một tên lính nhưng Lã Bất Vi khi bày tiệc tiễn Tư Không Mã cũng chỉ có hai người tham gia. Ngọn đèn được điều chỉnh độ sáng nhất, bóng đêm như bị đuổi đến tận nơi xa xăm, xung quanh bừng sáng như ban ngày. Trên bàn bày những món rượu thịt với hương vị tươi ngon, rượu nồng nàn rót tràn ly liên tiếp. Sau khi tiễn Tư Không Mã vài ly rượu, Lã Bất Vi bỗng nhiên hỏi: "Tư Không Mã tiên sinh đã sắp đến tuổi nhi lập chưa?" Tư Không Mã cảm khái muôn phần đáp: "Đại nhân hỏi tôi tuổi nhi lập ư? Đó là quá khứ rồi, tiểu nhân năm nay đã ba mươi hai tuổi rồi."

Lã Bất Vi nói: "Thật là thời gian qua nhanh thật, nhắm mắt đã qua bao nhiêu năm rồi. Tư Không Mã tiên sinh cũng xấp xỉ bằng tuổi tôi, vậy mà vẫn một mình, một bóng, chẵn đờn gối chiếc, tiên sinh không có ý định lập gia đình sao? Đây đúng là phải trách ta là chủ nhân và không chiếu cố tận tình, thật xấu hổ, xấu hổ!"

Tư Không Mã đáp rất thẳng thắn: "Việc này không thể trách đại nhân được, đại nhân đã cho tôi gặp qua không ít thiếu nữ rồi, đều là do tôi từ chối cả thôi, lại còn mua nô tỳ về cho tôi, tôi cũng không nhận. Nói về sắc thì trên đời này làm gì có người đàn ông nào lại không yêu gái đẹp. Tôi không những yêu gái đẹp mà còn muốn là người đàn ông bình thường, nhưng những người như chúng tôi ngã đâu là nhà, sống chết bất thường, do vậy cũng không muốn để lại sau mình lại phải đèo bồng. Cho dù như vậy, thì tôi cũng đã từng nếm qua hương vị đàn bà, có thể nói đến chết cũng không nuối tiếc gì rồi! Đương nhiên không thể so sánh với Lã đại nhân là người hào hoa phong lưu."

Lã Bất Vi lại hỏi: "Tư Không Mã tiên sinh còn có người thân thích không?" Tư Không Mã lắc đầu nói: "Khi cha tôi mất, có nói với tôi có một người chú tên là Tư Không Ngõa trú tại Đại Lương, Quốc đô của nước Ngụy. Mấy năm trước, tôi thay tiên sinh đi mua hàng, có đến tìm ông, nhưng đến nơi thấy vườn không nhà trống, nghe đâu đã chuyển đến Sinh Đô nước Sở rồi. Tôi có nhờ người hỏi thăm, nhưng cho đến nay vẫn bật vô âm tín. Ngoài người chú này ra, tôi chẳng hề có bạn bè thân thuộc nào hết."

Lã Bất Vi hỏi: "Tư Mã tiên sinh, nếu vạn nhờ có gì bất trắc thì tiên sinh có điều gì gửi gắm Lã Bất Vi này không?"

Tư Không Mã đáp: "Tôi tin là người hiền thì luôn có trời phù hộ. Tư Không Mã phạm khi hành sự đều gặp dữ hóa lành. Nhưng thật sự nếu không thành công, thì chỉ xin tiên sinh mỗi năm giỗ tết đến phái người đến mộ tôi thắp cho tôi nén hương là được rồi."

Sau mấy tuần rượu, Tư Không Mã có phần say bí tỉ, đưa cặp mắt lơ mơ, ngà ngà nhìn Lã Bất Vi hỏi: "Lã đại nhân, những ngày tiểu nhân ở đây không còn nhiều, xin đại nhân lượng thứ cho tiểu nhân vô phép hỏi một câu được chăng?"

Lã Bất Vi nói: "Tư Không tiên sinh có điều gì cứ hỏi, đừng ngại." Tư Không Mã giọng say lè nhè hỏi: "Lã đại nhân, ngài sẽ lấy Triệu Cơ làm vợ chứ?"

Câu hỏi này khiến Lã Bất Vi hơi sững sờ, ấp úng đáp: "Việc này... việc này... Tư Không tiên sinh hỏi việc này là có ý gì?"

Tư Không Mã cố gắng hỏi cho tới cùng: "Ngài nói đi, ngài nói đi! Ngài đã rất yêu Triệu Cơ phải không? Ngài sẽ lấy nàng làm vợ chứ?"

Lã Bất Vi cố ý che dấu đáp: "Không phải vậy."

Tư Không Mã nói: "Vậy được, tôi có một lời thỉnh cầu, xin hãy cho Triệu Cơ múa hát cho tôi xem hôm nay được chăng?"

Nghe Tư Không Mã nói vậy, Lã Bất Vi bỗng nhiên như sôi lên, trong lòng rất khó chịu nhưng cố trấn tĩnh lại. Mãi sau mới bình tĩnh trở lại, Tư Không Mã nhất định là đã yêu thương Triệu Cơ rồi, Triệu Cơ với Tư Không Mã có tình ý và hẹn ước gì không? Trong thời khắc sống chết này, Tư Không Mã chỉ đơn thuần để nàng ca hát suốt đêm không? Tư Không Mã muốn chiếm được nàng, nhất định hẳn muốn có bằng được nàng. Một bông hoa tươi sắp hé nở như vậy, lại bị kẻ khác hái đi trước mắt, làm hư hại như vậy. Vừa rồi tại sao lại nói là mình không thương yêu Triệu Cơ, không muốn cưới nàng chứ? Lã Bất Vi trách mắng cho sự giả dối của mình. Lẽ ra chàng không nên lừa một người bạn đã vì chàng mà hy sinh tính mạng để đi vào nơi nước sôi lửa bỏng. Người ta đã vì chàng mà bất chấp cả tính mạng của mình, vậy mà không đổi lại được một câu thành thật sao? Chàng thật đáng chết thê thảm, thật đáng đau khổ mất đi người mình yêu!"

"Mua bán còn phải đầu tư lấy một ít, huống hồ Tư Không Mã vì chàng mà đi vào chỗ chết!"

Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi lấy hết sức bình tĩnh nói: "Được, để Triệu Cơ vào múa hát cho đại nhân một đêm thì có gì không được đây." Rồi liền sai thuộc hạ hãy đi gọi Triệu Cơ chuẩn bị múa hát cho Tư Mã tiên sinh thưởng thức.

Lã Bất Vi và Tư Không Mã tiếp rượu cho nhau cho đến mãi nửa đêm mới thôi.

Lã Bất Vi nhìn cảnh Tư Không Mã lao đảo vào phòng của Triệu Cơ mà lòng đau nhức nhối, tâm trạng rối bời. Tư Không Mã gọi một tiếng rồi đẩy cửa vào. Dường như Triệu Cơ đã có sự chuẩn bị, nàng không hề kinh sợ. Dưới ánh nến sáng rọi, nàng đứng dậy nhường chỗ dâng trà cho Tư Không Mã, Tư Không Mã mặt đỏ bừng bừng, say mềm. Tư Không Mã lắc la lắc lư nói: "Triệu Cơ, hãy múa cho ta ngắm một bài đi." Triệu Cơ nói: "Tư Không đại ca, mau uống trà giải rượu rồi đi nghỉ đi."

Tư Không Mã chân nam đá chân chiêu đến bên giường ngồi: "Bây giờ chỉ có nàng múa hát cho ta xem thì ta mới giải được rượu."

Triệu Cơ rất lấy làm kỳ lạ nói: "Đêm khuya yên tĩnh rồi, nếu Tư Không đại ca muốn, thì ngày mai thiếp sẽ múa cho chàng xem."

Tư Không Mã cười lớn: "Ngày mai ư? Tư Không Mã ta còn có ngày mai sao?"

Triệu Cơ nói: "Tư Không đại ca nhất định là đã uống quá chén rồi, nếu không sao có thể thốt ra những lời như vậy."

Tư Không Mã cười thờ dài nói: "Tư Không Mã đại ca của nàng không say, Tư Không ta sẽ chẳng có ngày mai rồi!"

Triệu Cơ hỏi lại: "Chẳng phải là ngày mai chàng phải đi làm thuộc hạ của Triệu Quát đại tướng quân sao? Tại sao lại nói là không có ngày mai?"

Tư Không Mã nói: "Ta đi làm thuộc hạ của đại tướng quân ư? Ngày mai ta phải đi mưu sát hãn, dùng con dao mà ta đã mài sắc nhọn để giết hãn! Hãn chết rồi thì ta còn có thể sống chăng? Kiếp sau, ta cũng muốn trở thành phu ông, ta cũng muốn chiêu mộ nuôi dưỡng kẻ nô bộc, ta cũng muốn kẻ khác phải chết thay ta!"

Triệu Cơ bán tín bán nghi hỏi: "Không Mã đại ca, quả thật như vậy sao?"

Không Mã nói: "Ta đã bao giờ nói dối Triệu Cơ cô nương chưa? Chỉ có Triệu Cơ cô nương không thành thật với ta, chứ ta quyết không lừa nàng! Lòng dạ nữ nhi bọn nàng giống như một chiếc giếng sâu vậy, những kẻ đàn ông ngốc nghếch như ta thật nhìn không rõ, mò không ra."

Triệu Cơ biết rõ, Tư Không Mã phát giác ra nàng có ý lẩn tránh chàng, từ khi nàng được đưa về tay của lão tướng gia Triệu Thành. Nàng đã trần trọc thâu đêm suốt sáng. Nàng biết, Tư Không Mã đối với nàng tình cảm rất sâu sắc, muốn cùng nàng phượng loan vui vầy. Nàng rất cảm kích sự yêu thương của Tư Không Mã dành cho nàng, đặc biệt là trong kỹ viện Lạc Dương Cốc chàng đã phát hiện ra nàng. Nếu không thì bây giờ nàng đã sớm lưu lạc hồng trần. Còn ai coi trọng một người con gái đã bị chà đạp, từng trải đây? Nhưng nàng cảm thấy nếu cùng sống với Tư Không Mã thì trái với lời di chúc của phụ thân, có lỗi với vong linh ông nơi cửu tuyền, hơn nữa một môn khách như Tư Không Mã cả đời phiêu bạt giang hồ, lúc

sang Tần khi về Sở, làm sao có thể lo cho nàng được một cuộc sống an nhàn, sung sướng đây! Lã Bất Vi thì khác, nhà cửa giàu có vinh hoa phú quý, nàng gửi thân vào đó thì nàng được ăn sung mặc sướng, tuổi xuân phơi phới, ca hát suốt ngày cho dù là thân phận đại phu nhân hay thê thiếp cũng chẳng có quan hệ gì! Sau khi nghĩ đi nghĩ lại, suy xét dày vò tâm can, cuối cùng nàng cũng đã quyết định tâm nguyện của mình, sau đó liền mang cái hầu bao thêu đôi chim uyên ương mà nàng định tặng Tư Không Mã ra cắt vụn rồi ném ra sau nhà, dùng đôi hài giày xéo lên quá khứ đẹp đẽ và giấc mơ đã tan vỡ.

Tư Không Mã luôn miệng cầu khẩn: "Triệu Cơ, nàng hãy vì ta mà múa một bài được không? Hãy vì ta mà hát một bài được chẳng! Ta đã sắp thành người của diêm vương rồi."

Triệu Cơ hỏi một cách mơ hồ: "Không Mã đại ca, chàng biết rõ đi theo đại tướng quân là vào chỗ chông gai chín phần chết, một phần sống, vậy làm sao chàng vẫn cam tâm tình nguyện tìm đến cái chết?"

Tư Không Mã nói: "Ta cam tâm tình nguyện ư? Vớ vẩn, ta cũng là người, tại sao lại có thể tự mình tìm đến cái chết đây?"

Triệu Cơ hỏi: "Thì ra là Lã Bất Vi ép chàng ư?"

Tư Không Mã nói: "Lã đại nhân là người nho nhã lịch sự, thấu hiểu lòng người, làm sao có thể ép ta làm chuyện này được?"

Triệu Cơ nói: "Vậy thì thiếp không hiểu nổi, một chuyện nguy hiểm như vậy, lại không ai ép chàng, thì tại sao chàng nhất định phải đi?"

Tư Không Mã nói: "Bình thường ta ăn cơm nhà họ Lã, quần áo mặc trên người cũng là Lã đại nhân ban cho, ngồi xe ngựa của Lã đại nhân, một khi Lã đại nhân cần ta vào hang cọp, xả thân vì nghĩa, ta nhất định không thể từ chối, phải dũng cảm tiến lên thôi."

Triệu Cơ nói: "Đại nhân là người tốt như vậy, thì Tư Không Mã đại ca cũng không cần phải oán thán rồi." Tư Không Mã nói: "Triệu Cơ cô nương, nàng nói sai rồi, đây không phải là Lã đại nhân tốt, mà chính là tiền bạc của đại nhân rất giá trị, không chỉ có đại nhân, mà nào là Vương đại nhân, Châu đại nhân, Quách đại nhân, hay Hàn đại nhân đi nữa, bọn họ dùng tiền mua quần áo, nô tỳ, xe ngựa cho ta thì ta cũng đều vì bọn họ mà nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng, chết không oán thán. Giống như vậy, nếu ta có tiền bạc, ta cũng có thể sai khiến kẻ khác như sai khiến trâu ngựa vậy. Có tiền thì sẽ có nhân đức, có tiền thì sẽ có tình cảm."

Ngọn nến sáng rọi chiếu sáng thân hình yêu kiều, mềm mại của Triệu Cơ. Tư Không Mã trông thấy đôi mắt lạnh lợi của Triệu Cơ như có làn sóng sáng chớp động trong bầu trời thu, lộ ra cái cổ trắng ngần với một chuỗi hạt dài. Trên thân hình người con gái chỗ nở, chỗ thon nuột nà. Hai con mắt Tư Không Mã nhìn thẳng vào Triệu Cơ. Không kìm chế nổi lòng mình bèn liên tưởng tới giấc nồng ngọt ngào với Triệu Cơ. Tư Không Mã cảm thấy các mạch máu trong người cứ cuộn sôi lên không ngừng, tiếng đập của trái tim như đang muốn nhảy tung ra.

Triệu Cơ ca xong, vừa ngồi xuống mép giường, Tư Không Mã như hổ đói vồ thức ăn lao tới. Triệu Cơ bị Tư Không Mã hành động bất ngờ sợ run cả người, tức thì thị đã hiểu được chuyện gì sắp xảy ra. Triệu Cơ dùng tay chặn trước ngực, cố gắng hạ thấp đôi tay to đang dần sâu vào. Đôi tay đó có lực lớn thế như bẻ tre và đã đạt được mục đích dự định. Cùng với tiếng kêu "xoẹt", Triệu Cơ biết áo mình đã bị xé rách. "Hây a, hây a..." Triệu Cơ bất giác kêu lên.

Vừa may đội quân tuần đêm đi tới trước cửa sổ phòng Triệu Cơ, nghe thấy bên trong có tiếng "ùm ùm hây a", biết trong phòng xảy ra chuyện không lành, ghé mắt nhìn vào trong phòng, thật kinh hoàng vội về bẩm báo với Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi vẫn chưa thay áo ngủ. Khi ông trông thấy Tư Không Mã uống say tới mức mây khói che kín núi lao vào phòng Triệu Cơ, ông đau lòng khôn xiết, người ông như vừa xảy ra một trận đập hỏa hoạn. Lã Bất Vi biết, với thể xác chân tay của Tư Không Mã có thể nhẹ nhàng giành lấy thân xác của Triệu Cơ để thỏa mãn cảm giác khoái lạc của hắn.

Nghe đội tuần đêm bẩm báo xong, Lã Bất Vi biết rõ nơi đó đang hoặc sắp xảy ra chuyện gì, ông không muốn để ba người đứng trước tình thế khó xử. Từ khi ông đồng ý với Tư Không Mã để Triệu Cơ phục vụ

hắn ca hát một đêm, ông như đã vứt bỏ một phần cơ thể mình. Đội tuần đêm không ngớt giục: "Lão gia, mau đi xem sao! Một kẻ như là kẻ vô mồi, một kẻ như là thỏ né chim ưng vật lộn như đất lở trời nghiêng!" Câu nói này của bọn nha dịch làm Lã Bất Vi vừa cảm thấy khổ tâm, vừa thấy buồn cười, châm chích nói: "Hư trương thanh thế (giả làm khí thế lớn mạnh) biết rồi!"

Khi Lã Bất Vi vào phòng, Tư Không Mã và Triệu Cơ vẫn còn đang giằng xé chưa có kết quả. Ngay tức thì Lã Bất Vi trông thấy hai người tóc tai rối bời, áo bị xé rách, xấu hổ đứng như trời trồng.

Triệu Cơ đỏ mặt tía tai ấp úng đáp: "Lã đại nhân, Tư Không... Tư Không đại ca cũng thật quá đáng."

Lã Bất Vi mắng: "Nàng là phận đàn bà con gái không biết gì! Tư Không tiên sinh sáng mai còn bước vào trận với đại tướng quân Triệu Hoạch, chưa biết sống chết ra sao. Đêm nay, tất cả mọi hành động của tiên sinh không có gì là quá đáng cả!"

Triệu Cơ nước mắt như những hạt ngọc tuôn rơi, hàng hàng nối tiếp nhau. Nàng lấy từ trong hòm ra một vật mà cha nàng để lại cho nàng, đưa cho Lã Bất Vi nói: "Chàng xem trên đó khắc chữ gì!" Nói đoạn lấy đầu đẩy cửa, mắt hút trong màn đêm dày đặc.

Lã Bất Vi đón lấy xem, đây chẳng phải là phần thưởng của Bất Vi và Triệu Ngụy Tử làm kinh doanh vụ hạt dẻ sao. Khi Bất Vi nhìn thấy phía trên có dòng chữ của Triệu Ngụy Tử để lại: "Cơ nhi gả cho Lã Bất Vi" đứng đờ người ra như pho tượng gỗ. Một lúc sau mới cầm cái Chết từ tay đưa lên cho Tư Không Mã.

Ngoại thành Hàm Đan ánh nắng chiếu rực rỡ gió lộng cờ bay. Nghi trượng của đại tướng quân Triệu Quát bày ra trông thật hoành tráng, khói bụi do chân ngựa chạy và bánh xe như phủ kín bầu trời. Tư Không Mã tưởng tượng mình vác chiếc bô có chỗ đặt chân làm bằng gỗ dậu bước đi trong đội ngũ theo hầu của đại tướng quân đầy uy phong Triệu Quát ngồi trong kiệu hoa rực rỡ có 8 con ngựa kéo, mười mấy vị phó tướng áo giáp chỉnh tề và đám bộ hạ, khuôn mặt đầy vẻ chân lý huyền diệu, cưỡi ngựa cờ dong đi hai bên xe kiệu. Đội quân bước đi rất nhanh, cũng giống như đội quân đi theo sau, Tư Không Mã dường như chạy mới theo kịp được đại đội người ngựa. Hắn ngoảnh đầu nhìn lại mấy lần, Ngụy Nga, thành Hàm Đan ngày càng lùi xa dần. Tư Không Mã vác lên thấy nhẹ như vác một lá cây. Nhưng đường xa trở nên nặng, chạy được một đoạn hắn cảm thấy như đang gánh trên vai một vật rất nặng. Vị quân y Triệu Hoạch chỉ đeo túi thuốc chẳng đáng mấy cân, thỉnh thoảng vác hộ hắn một đoạn.

Triệu Hoạch nhỏ hơn Tư Không Mã mười mấy tuổi, là cháu họ hàng xa với Triệu Quát. Vẻ mặt nó không chút suy tư. Trên đường đi cứ quay sang nói chuyện với Tư Không Mã rằng có thể đánh cho quân Tần vãi cả nước tiểu. Tư Không Mã hỏi nó chuyên khoa gì, nó huênh hoang nói có thể trị bách bệnh uống thuốc bệnh sẽ khỏi. Hành trình đi buồn tẻ nhưng nó vẫn có thể vui vẻ tán gẫu với Tư Không Mã. Đường nhiên, Tư Không Mã chỉ chú tâm quan sát những cử động của đại tướng quân Triệu Quát, cho nên chỉ dùng năm ba chữ tựa như "ừ ừ à à" để đáp lại Triệu Hoạch.

Triệu Hoạch hỏi Tư Không Mã: "Tôi thấy anh dường như trong lòng đang có chuyện gì?"

Tư Không Mã đáp: "Tôi cứ nghĩ Triệu Quát có đánh bại được quân Tần không?" Triệu Hoạch vẫn câu nói đó: "Tôi chẳng phải đã nói là Triệu Quát có thể đánh quân Tần chạy vãi nước tiểu ra."

Mỗi khi tới chỗ nghỉ, công việc của Tư Không Mã thật đơn giản. Đặt bô vào lều đã dựng trước, sau đó ra bên ngoài lều chờ. Triệu Quát đi xong, hắn liền mang bô đi đổ. Sau đó dùng nước rửa sạch sẽ đặt về chỗ cũ. Những cục phân và nước tiểu kia rời khỏi bụng Triệu Quát chẳng theo một quy luật nào. Tư Không Mã không đoán chính xác được rốt cuộc khi nào Triệu Quát buồn. Khi Triệu Quát đến, thường có hai quân lính bảo vệ đứng hai bên tả hữu lều đợi. Triệu Quát chưa xong, quân lính bảo vệ này vẫn bất động. Khi đi ỉa ông ngồi rất nghệ thuật ở trên bô, còn đi tiểu thì rất tùy tiện, Tư Không Mã tìm thời cơ để ra tay.

Lúc sắp đến Quảng Thuận thì trời đã muộn, hoàng hôn buông xuống, Tư Không Mã trông thấy Triệu Quát từ trong lều bước ra không mang theo quân lính hộ vệ, một mình đến để đi xe. Tim Tư Không Mã đập thình thịch, bàn tay toát mồ hôi giữ chặt lấy đoản kiếm.

Tư Không Mã thấy Triệu Quát bước vào, bóng in bên ngoài lều, lắng nghe thấy tiếng phân rơi một hồi. Hắn như con khỉ đầy mẫn cảm nhanh như cắt lao vào. Khi mùi thối còn chưa bay vào mũi hắn đã cầm đoản kiếm vào sau lưng của Triệu Quát. Cùng với tiếng "ây a" một người nhanh chóng ngã gục xuống đồng phân

xanh. Tư Không Mã nghĩ, máu chảy đầy ra nền, vàng, xanh đỏ ba màu ấy hòa quyện vào nhau có thể tạo nên sự tương phản.

Tư Không Mã chui ra khỏi lều, bốn bề vắng lặng, dường như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Hắn nhìn trước ngó sau, chẳng thấy động tĩnh gì, bèn đem vút đoản kiếm kia vào dưới lùm cây nhỏ. Hắn không định bỏ trốn ngay. Hắn muốn xem quang cảnh hoảng loạn của đội quân như rồng mất đầu sau khi phát hiện ra Triệu Quát bị giết. Hắn quay về trại, xoay ngược xuôi không ngủ được nghĩ cách sau khi đã xem xong màn kịch mà hắn muốn xem thì sẽ trốn chạy như thế nào. Sáng sớm hôm sau, bên ngoài trại có tiếng bước chân toát loạn và tiếng va vũ khí, bất giác nghe thấy có tiếng người kêu: "Khiêng ra đây, khiêng ra, lau sạch máu... phong tỏa xung quanh để tìm thủ phạm."

Tư Không Mã hiểu mọi chuyện, họ đã phát hiện ra xác của Triệu Quát. Đây chính là cảnh mà hắn mong chờ được nhìn thấy. Hắn như chẳng có chuyện gì xảy ra bước ra khỏi trang trại. Cảnh tượng trước mặt giống hệt như những gì hắn nghĩ trong đầu.

Đám binh lính cầm gươm giữ giáo xếp hàng đứng lặng bên rừng, nhìn xa xa thấy thi thể cuộn vải bị khiêng đi.

Tư Không Mã quan sát một hồi, lượn quanh lều vừa định tẩu thoát, liền trông thấy một khuôn mặt. Hắn sợ tới mức hồn bay phách lạc. người đó chẳng phải là đại tướng quân Triệu Quát đó sao?

Triệu Quát được phó tướng và mộ liêu (bộ hạ) dìu đỡ khoa chân múa tay ra lệnh gì đó. Thế là thế nào? Lẽ nào tất cả xảy ra trong tối qua chỉ là trong giấc mơ? Lẽ nào mọi cảnh tượng sáng nay chỉ như gặp ma? Tư Không Mã cố gắng lục lại ký ức, từng động tác đêm hôm qua hiện rõ mồn một trong trí hắn. Hắn giả vờ đi dạo đến dưới lùm cây nhìn xem, vết máu trên đoản kiếm như bông hoa nở sáng rực rỡ. Tư Không Mã hiểu ra mình đã giết nhầm người. Tư Không Mã vẫn chưa hình dung ra hắn phải hành động như thế nào liền bị triệu tập đến một bãi cỏ cùng với rất nhiều tùy tùng thị vệ khác để nghe viên tướng xét hỏi. Tư Không Mã nghe thấy viên tướng đọc tên rất nhiều người trong đó có tên mình, sau đó nói các người không còn phải phục vụ đại tướng quân Triệu Quát nữa, tức là đã trở thành quân lính ở trên xe chiến. Tư Không Mã không nghe thấy viên tướng đọc đến tên của Triệu Hoàng, có lẽ do nó có họ hàng với Triệu Quát nên được chừa lại.

Tư Không Mã tìm thấy Triệu Hoàng, cáo biệt y. Triệu Hoàng nói trong đám tùy tùng hậu vệ của đại tướng quân Triệu Quát có lẫn tên gian tế thích khách của nước Tần, đêm hôm qua đã giết chết một vị phó tướng của đại tướng quân. Tư Không Mã cùng rất nhiều quân lính bị áp giải đi, đi về phía tiền tuyến. Hắn không biết rồi vận mệnh trong đám thượng đẳng đội quân đông đảo sẽ giúp hắn chuẩn bị được gì.

Tần và Triệu là hai đảng đối lập nhau, giằng co nhau, cơn giông trước lúc mưa nguồn (ý là trước khi xảy ra sự việc lớn thường có những biến cố báo hiệu bất thường).

Năm 260 trước công nguyên, Triệu Quát mang dấu chủ soái đến Trường Bình, thay Liên Pha thống lĩnh bốn mươi vạn đại quân. Ông dừng lại cách trước đây của Liên Pha, thay một số tướng lĩnh ở dưới, bãi bỏ việc phòng ngự, chuẩn bị rút quân đánh Tần.

Tần vương nghe thấy nước Triệu trúng kế, thay chủ tướng, trong lòng rất vui mừng, phong Bạch Khởi làm tướng quân, cho Vương Linh làm phó tướng, tăng cường quân chi viện.

Bạch Khởi nhằm vào yếu điểm kiên ngoạ coi thường địch của Triệu Quát sử dụng kế dụ dỗ địch, cố ý đánh vài trận thua, liên tiếp lùi quân. Triệu Quát lấy thế làm đắc ý xuất binh đuổi đánh. Lúc này Bạch Khởi cử hai đội quân tinh nhuệ chặn đứng đường rút quân của Triệu, chia đại quân của Triệu Quát thành hai đoạn, đầu và đuôi không thể hỗ trợ được. Đồng thời cử năm nghìn quân nhằm thẳng vào doanh trại của nước Triệu đánh làm cho quân Triệu mất đi thế căn cứ. Quân Tần lại không ngừng cho quân tinh nhuệ tiến đến tập kích bất ngờ quân Ngụy. Quân Ngụy càng đánh càng thua đành phải xây dựng doanh trại ở tại chỗ, từ thế tiến công trở thành thế phòng thủ. Tin quân Tần bao vây quân Ngụy nhanh chóng truyền đến thành Cảm Dương nước Tần, vua Chiêu Nhượng vô cùng đắc ý đích thân đến Hà Nội, tập hợp toàn bộ nam giới từ mười lăm tuổi trở lên ở vùng đó thành quân đội, điều đến vùng cao phía đông bắc chiến trường Trường Bình, chặn đứng đường tiếp binh và chi viện lương thực của nước Triệu. Quân Triệu bị bao vây, cắt lương

thực đã bốn mươi sáu ngày, binh sĩ đói chém giết lẫn nhau để lấy thịt ăn, tình hình cực kỳ nguy cấp. Triệu Quát tổ chức thành bốn nhánh phá vòng vây, thay nhau phá vây, mong mở được một đường thoát. Nhưng quân Tần bao vây chặt như tường đồng lũy sắt, phá vây bốn - năm lần mà không có kết quả. Cuối cùng trong sự tuyệt vọng, Triệu Quát đành phải đích thân dẫn đầu đoàn quân tinh nhuệ mặc áo giáp dày, cưỡi ngựa chiến, tăng cường sức lực phá vỡ vòng vây. Không ngờ Triệu Quát vừa xuất hiện trước trận liền bị quân Tần bắn chết. Quân Triệu mất đi chủ tướng không có người chỉ huy, quân hoảng loạn. Quân Tần nhân cơ hội này tăng cường tấn công mạnh, quân Triệu đại bại đành phải đầu hàng. Bạch Khởi e là quân Triệu đầu hàng sẽ tìm cơ hội làm phản, chỉ cho hơn hai trăm người nhỏ tuổi thả về nước Triệu, còn lại hơn bốn mươi vạn quân bị chôn sống.

Trận chiến Trường Bình giữa Tần và Triệu là cuộc chiến đấu quy mô lớn thời hậu chiến quốc. Trong trận chiến lần này, nước Triệu bị tổn thất quá lớn, từ đó tạo điều kiện để nước Tần giành lấy thiên hạ. Bối cảnh nước Tần một mình nắm giữ thiên hạ bắt đầu hình thành.

Tư Không Mã tỉnh lại sau một trận gió đông bắc se se lạnh thổi tới, vừa mở mắt đã nhìn thấy ánh trăng đang tỏa sáng trên bầu trời sâu rộng. Cảm giác đầu tiên của ông là cánh tay đau như lửa thiêu. Ông hồi tưởng lại mình đã bị dao chém bị thương hôn mê bất tỉnh khi cùng quân Tần chém giết. Ông cố gắng dùng tay xoa xoa lên vết thương vẫn còn hơi ướt, vết dính đó là vết máu.

Tư Không Mã dồn lực lấy bẫy đứng dậy, lắc lắc lư lư cuối cùng mới đứng vững được. Chỉ một cơn gió thổi qua quét sạch trận địa sau cuộc chiến, dưới ánh trăng bạc khắp nơi đâu đâu cũng có cờ chiến, gươm vút ngang dọc, còi xe, bánh xe, còn có cả xác người ngựa chi chít như sao đêm, mùi máu bay lên tanh tưởi làm cho Tư Không Mã phát nôn. Đến bây giờ ông mới hồi tưởng lại một số cảnh lúc trước và sau khi khai quân giao chiến. Lúc đó ông đang đứng trên một chiếc xe chiến, cùng với một trận hỗn loạn của quân Triệu chỉ nhìn thấy trước mặt bị chặn bởi lớp bụi, tên bắn như rừng. Xe chiến của quân Tần đều là xe có 8 ngựa kéo, xếp đều thành bốn hàng, giống như bức màn xanh rộng khắp núi đồi, không nhìn thấy bờ. Cùng với tiếng trống long trời lở đất, quân Tần với sức mạnh như vũ bão tiến thẳng tới trận địa quân Triệu đánh. Trận địa quân Triệu bị đánh tơi bời. Trong khi đó quân Triệu chém giết lẫn nhau, dường như chỉ còn cái chết. Con đường để họ thoát thân khỏi cái chết chỉ là lên trời.

Tư Không Mã tứ chi rã rời, vất vả lê bước, đi được một lúc lâu vẫn chưa đi ra khỏi trận địa này. Đợi đến khi ông bước lên ngọn núi bỗng nghe phía trước có tiếng gọi quanh quẩn đâu đây, lắng nghe thấy đó là tiếng gọi người rợn cả tóc gáy. Ông lắng tai nghe, đích thực là tiếng gọi thê thảm của một người chưa chết. Ông lặng lẽ bước tới thấy một người chưa bị chôn chết để lộ ra túi áo. Nhờ ánh trăng sáng, ông ghé sát nhìn, gương mặt của con người này có gì đó quen thuộc, nhìn kỹ lại một lần nữa. Đây chẳng phải là Triệu Hoảng sao? Tư Không Mã gọi liên tiếp, Triệu Hoảng cũng nhận ra Tư Không Mã, dồn hơi nói: "Tư Không... đại ca... cứu tôi với..."

Tư Không Mã tìm một con dao chiến có cán, đào bới, mãi một hồi mới lôi được Triệu Hoảng bị vùi chôn trong đất. Triệu Hoảng với giọng yếu ớt nói: "Đại tướng quân Triệu Quát bị mũi tên bắn chết rồi, bốn mươi vạn quân Triệu anh em chúng ta đã bị quân Tần chôn sống! Tôi có mối thù không đội trời chung với quân Tần."

Tư Không Mã nói: "Bây giờ chúng ta nói điều đó chẳng có ý nghĩa gì, mau quay về Hàm Đan đi!" Hai người đuối sức, bộ dạng nhếch nhác, dìu lẫn nhau đi, bắt đầu xuyên qua trận địa hậu chiến bị sương mù che phủ.

Họ đi tới sáng hôm sau khi ánh mặt trời chiếu sáng họ mới bỏ lại sau lưng trận địa đầy máu và sự khủng khiếp tột độ hướng tới một thôn trang nơi xa xăm. Họ không thể lê bước được nữa, cuối cùng cũng lê bước tới một nhà đầu tiên ngay sát gần con đường ở thôn trang. Gân cốt rã rời họ nằm ngay trước cửa mục nát cạnh đường đi tựa như cá xa nước đang há mồm đớp không khí. Một lúc sau, cánh cửa đẩy ra, một người còn gái xuất hiện, giật mình khi trông thấy Tư Không Mã và Triệu Hoảng, bèn hỏi: "Các vị bị làm sao thế?"

Nhìn trang phục của cô gái này và nghe giọng nói của cô, Tư Không Mã biết mình đã tới ranh giới

nước Triệu.

Tư Không Mã nói: "Bọn ta là quân lính nước Triệu."

Nghe họ nói vậy cô gái vui vẻ mời họ vào nhà, tìm vải băng bó vết thương cho Tư Không Mã, bưng nước cho họ súc miệng rồi tìm cho họ hai bộ quần áo thường phục của nam giới để thay khỏi bộ trang phục đầy vết máu đã bị khô, sau đó nói: "Các vị nghỉ ngơi đi một chút, tôi đi làm cơm."

Tư Không Mã và Triệu Hoảng cảm ơn đại đức nhìn vào đôi mắt sáng trong hiền dịu của cô gái.

Chẳng bao lâu cô gái đã chuẩn bị xong cơm, cho dù chỉ là bữa ăn thường nhưng cũng có vị thơm, cay cay, nóng hôi hổi. Đối với hai kẻ đói sôi bụng thì đây chẳng khác gì là sơn hào hải vị khiến cho người ta thèm rở rãi.

Tư Không Mã và Triệu Hoảng ăn tới mức mồ hôi toát ra ròng ròng. Triệu Hoảng cứ ăn, ăn mãi và cảm thấy chưa đủ vị, vừa nhai nuốt vừa nói: "Cô gái à có rượu không?" Câu nói này dường như đã chạm vào nỗi đau của cô gái, mắt cô rưng rưng lệ nói: "Các anh không được uống rượu, hôm nay là ngày giỗ..."

"Ngày giỗ?..."

Nước mắt cô gái cứ chảy ra từ vành mắt nói: "Hôm qua cha và hai người anh trai của tôi đều bị quân nhà Tần giết chết tại Thượng Đảng!" Sau này Tư Không Mã mới biết cô gái với mái tóc hỉ nhi có đôi mắt thanh tú hiền dịu này tên là Khương Đào Hoa. Khi Tư Không Mã và Triệu Hoảng hồi phục lại được thể lực tiếp tục lên đường, Khương Đào Hoa đã đưa tiễn hai người một đoạn xa với ánh mắt chan chứa tình cảm.

Triệu Hoảng nói: "Chịu ơn người rơi lệ, tất có ngày hết lòng tương báo. Sau này chúng tôi phải quay lại báo đáp vị ân nhân cứu mạng này."

Chương 8

Món hàng lạ

Mặt trời xưa nay vẫn không thay đổi, hàng ngày đều chiếu tia sáng mới xuống thành Hàm Đan. Cảnh tang tóc bi thương giống như đám mây đen tầng tầng lớp lớp che phủ trên không trung nơi có vị đế vương này ngồi.

Từ Triệu Hiếu Thành Vương đến Ngô làng nơi người dân áo vải trước cửa nhà đều treo cờ trắng, tiếng khóc tang. Người ra ra vào vào đều mặc áo tang đầu đội mũ trắng. Tiếng ai oán từ trong ra đến ngoài ngõ không dứt. Hơn 40 vạn quân lính nước Triệu bị quân Tần đào hố chôn sống, đa phần là người sống ở trong thành Hàm Đan. Mỗi hộ gia đình đều có một hoặc hai người con trai tử trận trên mảnh đất vùng Thượng Đảng. Triệu Hiếu Thành Vương hạ chiếu: cả nước để tang cấm uống rượu vui chơi, cấm mặc áo xanh áo đỏ.

Trong phủ Lã Bất Vi cũng đặt một linh đường đó để tế Tư Không Mã.

Mấy ngày nay Lã Bất Vi trầm ngâm không nói, không ra khỏi phòng, ngồi trong thư phòng gầy đàn. Kể hầu ngoài cửa thường xuyên nghe thấy tiếng đàn ai oán, có lúc nghe như tiếng nước chảy ào ào, cuộn cuộn, chậm rãi, có lúc như sóng to gió lớn; có lúc tựa như trăm con sông đang chảy về, tuôn trào ngàn dặm, có lúc như tiếng gió vi vu, bao phủ khắp bầu trời. Lã Bất Vi cũng đã nhìn ra xu thế nước Triệu thất bại sau cuộc chiến Trường Bình. Năm trăm dật vàng (1 dật = 20kg) của ông sẽ hóa thành tro bụi. Việc kinh doanh châu báu của ông ở thành Hàm Đan, ở một số thành ấp khác của nước Triệu cũng gặp không ít trở ngại, ngoài ra còn ý tưởng chính trị thăng quan tiến chức của ông, cũng có thể bị lãng xuống, mình chỉ như một nhúm lông trên đám da bị lở loét thì còn tiền đồ gì nữa đây? Ông thường xuyên thở dài nói: "Sau này rong ruổi Thần Châu (Trung Quốc, cách gọi cũ) kẻ độc bá thiên hạ phi tần mạc sở!"

Từ khi nhìn thấy Triệu Ngụy Tử để lại Tả Chất thì tảng đá to trong lòng ông mới được gỡ xuống, không cần lo lắng việc vận chuyển lậu tới Hàn Quốc thì có gì rắc rối. Hơn nữa, Triệu Cơ, bông hoa như ngọc ngà, danh chính ngôn thuận trở thành thiếp của ông. Một đêm nay ông đều nghỉ qua đêm trong phòng Triệu Cơ, chung chăn chung gối, cử chỉ động tác mới mẻ của cô khiến cho ông đạt tới thỏa mãn cực đại trong khoái cảm. Triệu Cơ liền khoác lên mình chiếc áo mỏng xuống đất múa hát một hồi. Triệu Cơ thay Hoàng Phủ Kiêu, quần quýt quanh Lã Bất Vi, tạo cho cuộc sống của ông có sức sống, có một cảm hứng mới lạ. Đương nhiên ông và Triệu Cơ gắn bó với nhau như keo như sơn khiến cho Hoàng Phủ Kiêu nổi cơn ghen và oán hận. Hoàng Phủ Kiêu đập đồ, trách mắng nô tỳ. Có những lúc quần áo xộc xệch chạy qua đình qua viện, dùng tiếng xé lòng xé ruột gào gọi Lã Bất Vi. Hôm qua Triệu Cơ đến thư phòng lấy sách cho Lã Bất Vi, vừa hay chạm trán với Hoàng Phủ Kiêu. Hai người lờ ra tiếng vào, anh một câu chị một câu. Rốt cuộc đánh nhau to, sứt đầu mẻ trán, khóc lóc đến tìm Lã Bất Vi làm trọng tài phân định phải trái. Giữa thế thiếp không thể tránh khỏi hoảng loạn, Lã Bất Vi không rõ đầu đuôi. Hoàng Phủ Kiêu khóc lóc không chịu nhận mình là người có lỗi thuật lại đầu đuôi để Lã Bất Vi thụ ý. Triệu Cơ đến trước mặt Hoàng Phủ Kiêu đáp lễ nhận sai, lúc đó tình hình căng thẳng mới chấm dứt.

Triệu Cơ và Hoàng Phủ Kiêu có hiềm khích đã lâu, mỗi lần hai người trông thấy nhau đều giả bộ cười nhưng trong lòng hậm hực hực hực. Triệu Cơ trước mặt Lã Bất Vi cố gắng hạ thấp Hoàng Phủ Kiêu, Hoàng Phủ Kiêu gặp Lã Bất Vi cũng nói Triệu Cơ không ra gì. Điều này đã làm cho Lã Bất Vi tăng thêm sự phiền toái mới. Một hôm Lã Bất Vi đang ngồi trên lầu hai gầy đàn bỗng nghe thấy tiếng chửi mắng ở dưới nhà không thể không chú ý nghe. Lã Bất Vi đứng lên dựa người vào thành lan can vọng xuống dưới nhìn trông thấy một nhóm người xúm xít vây quanh hai người đang đẩy đi đẩy lại, từ đông sang tây. Có kẻ ở bên ngoài xem còn dùng cả vỏ quả, đá ném vào hai người đó, bất giác kêu gào lên: "Đánh chết con cháu Tần Vương đi, đánh chết con cháu Tần vương này đi!"

Lã Bất Vi nhớ ra Dương Tử từ nước Tần quay về đã nói với ông cháu của Tần Chiêu Nhượng đã tới Hàm Đan nhưng ông không để ý tới việc này. Bây giờ nghe thấy dưới nhà có tiếng hò hét điếc cả tai, Lã Bất Vi nghĩ, hai người đang bị vây xung quanh trong đó tất phải có một là người lạ.

Dưới lầu, các đầu người chụm lại, hai người đó dùng tay áo né tránh những vật ném - Lã Bất Vi không nhìn rõ mặt hai người đó. Lã Bất Vi gọi Dương Tử lại bảo xuống nhà xem có chuyện gì.

Dương Tử xuống lầu.

Do có người lạ xuất hiện làm cho Lã Bất Vi bị xáo động và phấn khởi hồi lâu. Trong đầu ông đã nảy ra một ý nghĩ mạnh mẽ: Người này sẽ là hàng quý có thể giữ lại. Một lúc sau, Dương Tử lại bước lên lầu nói với Lã Bất Vi: "Hai người đang bị bao vây dưới nhà đúng là cháu Tần vương vào người hầu nước Tần do hãn mang đi."

Lã Bất Vi hỏi: "Tại sao bị mọi người làm nhục trước đại đình vậy?"

Dương Tử đáp: "Số bạc mà người lạ này mang từ nước Tần đi đã dùng hết rồi, định tìm đến quán rượu vùng ngoại ô này làm công kiếm tiền. Khi đang đi trên đường bị người nhận ra. Gia quyến của những người bị chết trong trận ở Trường Bình vừa nhìn thấy cháu Tần vương là muốn đánh chết ngay để báo thù cho người thân đã bị chết."

Lã Bất Vi hỏi: "Mấy hôm trước, người đến Thành Dương đã nghe thấy gì về người ta?"

Dương Tử nói: "Ở Thành Dương thuộc hạ đã được nghe rất nhiều điều về người lạ, lúc về thuộc hạ cũng đã nói với đại nhân, người lạ cháu Tần Vương đã tới Hàm Đan, đại nhân cũng không có hứng thú về việc này nên thuộc hạ cũng không bẩm báo với đại nhân."

"Thế bây giờ người nói đi."

Thế là Dương Tử kể lại tỉ mỉ thân thế, quan hệ gia đình, lý do đến Hàm Đan của người lạ.

Lã Bất Vi nghe xong lại vọng xuống lầu dưới nhìn thấy đám người kia đi vẫn chưa xa. Lã Bất Vi và Dương Tử bước hai bậc một bước xuống dưới lầu, vội vã tới nhóm người vây chặt bên trong dùng tay che cho người lạ và người hầu đang bị sút đầu mẻ trán, nói: "Các vị quân tử xin mọi người dừng tay!" Trong đám người có người nhận ra Lã Bất Vi, nói: "Đây chẳng phải là thương nhân lớn về châu báu Lã Bất Vi sao?" Có người chất vấn Lã Bất Vi nói: "Tần Chiêu Như ở là con quý giết người không chớp mắt này, đã chôn sống hơn bốn mươi vạn quân lính nước Triệu chúng ta, đại nhân còn bảo vệ con cháu của hãn làm gì?"

Lã Bất Vi nở nụ cười hướng tới đông đảo mọi người, cúi mình đáp lễ nói: "Các vị tiên sinh, quân tử, xin mọi người đừng hiểu lầm. Tần Chiêu Như là quân địch không đội trời chung với mỗi người dân nước Triệu ta. Tôi tại sao phải bảo vệ con cháu hãn? Việc là thế này, hai hôm trước người lạ đến cửa hàng châu báu của tôi mua đồ, sổ sách vẫn chưa tính rõ ràng, họ vẫn nợ tôi tiền, tôi tìm họ đã lâu rồi mà chưa tìm thấy. Bây giờ tôi phải tính sổ với hãn, đòi tiền hãn." Một người trong đám người phẫn nộ nói: "Đồ thói tha vô lại này mua đồ mà không chịu trả tiền, phải dạy cho bọn chúng một trận." Lã Bất Vi đưa ánh mắt đặc biệt về phía người lạ nói: "Đi đi, Dị nhân đến phủ của ta tính sổ cho rõ ràng."

Dị nhân nhìn về trước mặt thấy vị thương nhân tướng mạo ung dung hào hoa, phúc hậu hiền từ không thể nghĩ ra là đã đến cửa hàng của ông ta mua những đồ châu báu ngọc ngà từ khi nào. Hãn không hiểu dụng ý giúp hãn giải vây của Lã Bất Vi mà cho rằng hai nước Triệu, Tần giao chiến, hãn đến Hàm Đan là xúi quẩy, có người đến ép hãn.

Lã Bất Vi thấy Dị nhân lặng đi bất động liền thúc giục: "Đi mau, đến phủ ta tính rõ nợ nần."

Dị Nhân bằng ánh mắt phẫn uất nhìn Lã Bất Vi hỏi: "Thưa vị thương nhân, tôi mua châu báu của đại nhân từ bao giờ mà nợ nần đại nhân?"

Lã Bất Vi nói với vợ: "Đi thôi, đến phủ tôi nói sẽ rõ thôi."

Chu Kiểm ở bên cạnh nhìn thấy lạ lẫm bèn nói với Dị Nhân: "Công tử điện hạ người đến phủ vị thương nhân này cũng có thể hiểu rõ được ngọn ngành."

Thấy người hầu Chu Kiểm nói giống với Lã Bất Vi, Dị Nhân cũng hiểu ra đôi chút, bán tín bán nghi tự nhủ: "Ta thực sự mua ngọc mà không trả tiền ư?"

Dưới con mắt trừng trừng của đám người Dị Nhân đi theo Lã Bất Vi thoát khỏi đám người. Sau khi vào phủ Lã Bất Vi thấy cửa nhà cao ráo, đường vào rộng rãi, chẳng bao lâu đi qua lối vào phòng khách có người hầu mặc áo mới sang trọng, Dị Nhân biết Lã Bất Vi chắc chắn không phải là loại buôn bán nhỏ tầm

thường.

Vừa bước vào phòng khách, Lã Bất Vi mời Dị Nhân ngồi xuống. Chu Kiếm hỏi: "Quý thương mời chúng tôi vào phủ chắc không phải để đòi tiền chứ?"

Lã Bất Vi nói: "Người ta thường nói trên đường gặp chuyện bất bình rút dao ra cứu giúp. Tôi thấy công tử Dị Nhân diện hạ vừa bị vây tấn công, bèn nghĩ ra cách đòi nợ để giải vây cho các vị. Xin công tử đừng lấy đó làm lạ."

Dị Nhân và Chu Kiếm cảm tạ xong, Lã Bất Vi nói: "Hai nước Tần Triệu vừa đánh xong trận Trường Bình, trong thành Hàm Đan có rất nhiều chuyện hỗn loạn, xin công tử diện hạ đừng đi lại tùy ý để tránh gây ra rắc rối khó tránh khỏi."

Dị Nhân nói: "Không sợ quý thương cười chê, tiền bạc chúng tôi mang đi từ Thành Dương đã tiêu hết sạch rồi, Triệu Hiếu Thành Vương lại không chịu cho gặp. Hai thầy trò chúng tôi quần áo rách rưới, thức ăn đã cạn, đành phải ra ngoài này xin làm thuê kiếm ít tiền."

Lã Bất Vi vội gọi Dương Tử lấy ra mười dật vàng, cầm hai tay dâng lên Dị Nhân nói: "Chút tiền nhỏ mọn này mong công tử diện hạ cầm tạm để giải quyết lúc nguy cấp, không nên ra ngoài làm thuê, vừa thấp hèn, vừa nguy hiểm."

Dị Nhân nhận mười dật vàng hỏi: "Vậy khi nào chúng tôi phải trả?"

Lã Bất Vi cười: "Công tử hỏi như vậy tôi đành phải nói hết. Tôi từ lâu đã hâm mộ danh tiếng diện hạ, sau khi tới Hàm Đan vẫn mong muốn được đến chào nhưng đáng tiếc là chưa có nguyên do. Hôm nay trời đất đã mang đến cơ may có vinh hạnh được gặp công tử diện hạ, quả thật cuộc đời tôi có vinh hạnh lớn. Lần này diện hạ tới đây địa thế hiểm trở có thể nhận mười dật vàng của Lã Mỗ đây cũng coi như là may mắn cho Lã Mỗ rồi. Sau này cần sai khiến Lã Mỗ này thì Lã Mỗ cũng nguyện làm trâu ngựa."

Dị Nhân nói: "Vậy phải cảm ơn quý thương rồi!"

Lã Bất Vi nói: "Không dám hỏi diện hạ sống ở nơi nào?"

Dị Nhân đáp: "Liễu Cảng."

Lã Bất Vi nói: "Nếu diện hạ cho phép, tới đây tôi sẽ tới nhà chào hỏi."

Dị Nhân đáp: "Hoan nghênh."

Sau khi Dị Nhân và Chu Kiếm đi, Dương Tử nghi hoặc hỏi Lã Bất Vi: "Lã đại nhân, bây giờ Dị Nhân cháu Tần Vương đang ở đây trong thành Hàm Đan này như đã có chuột chạy qua đường mọi người hô hào đánh. Đại nhân kết bạn với hắn, chẳng phải là lấy phân chuột dính lên người sao?"

Lã Bất Vi vẫn cười rạng rỡ hỏi Dương Tử: "Lợi hơn làm ruộng mấy lần?"

Dương Tử đáp: "Khoảng mười lần."

Lã Bất Vi lại hỏi: "Thắng vì châu ngọc mấy lần?"

Dương Tử đáp: "Đại nhân phải rõ hơn tôi, buôn bán châu ngọc chắc chắn được lợi hơn một trăm lần."

Lã Bất Vi hỏi: "Là vua của một nước thì thắng lợi mấy lần?"

Dương Tử lắc đầu, không trả lời được. Hắn nhìn khuôn mặt Lã Bất Vi một cách kỳ lạ. Hắn phát hiện da thịt trên khuôn mặt Lã Bất Vi căng tròn đến độ kinh ngạc, vui hay buồn đều không lộ rõ trên mặt.

Thấy Dương Tử không nói, Lã Bất Vi gắng hỏi: "Vua của một nước thì thắng lợi mấy lần?"

Dương Tử nói: "Tiểu nhân không biết lời nói vàng ngọc của đại nhân là gì?"

Lã Bất Vi nói: "Vậy thì để ta nói cho ngươi biết, Dương Tử là vua của một nước có thể thu được vô số lợi. Nhà ngươi không thấy sao, những dân áo vải kia, vất vả trồng ruộng, ăn không no, áo không đủ ấm giống như ta là thương nhân châu ngọc, tuy có thể đạt được tám mươi đến một trăm lần lợi nhưng cũng chỉ là kinh doanh nên đôi lúc cũng phải ngậm đắng nuốt cay. Nếu giúp một người thành vua một nước có thể nói một vốn vạn lời. Tham gia vào chính trị một nước, sáng lạn tổ tông theo đuổi hoài bão lớn, ân trạch con cháu."

Nghe Lã Bất Vi nói vậy, Dương Tử có phần hiểu ra hỏi: "Có phải Lã đại nhân định đầu tư vào vị Dị Nhân này?"

Lã Bất Vi nói: "Đúng là ý vậy. Chiến dịch Trường Bình đã lộ ra manh mối là nước Tần sẽ thống lĩnh

thiên hạ. Thái tử của Tần Chiêu Nhượng vương có tất cả hai mươi ba người con, cho đến nay vẫn chưa lập người kế vị. Chỉ cần chúng ta chịu bỏ tiền bạc để Dị Nhân mở rộng quan hệ với chư hầu, hiểu rõ ân đức, lại đi Thành Dương gặp Tần Vương, hối lộ vua An Quốc, một số nhân vật quyết sách phu nhân Hoa Dương, Dị Nhân rất có hy vọng được lập thành người kế vị nước Tần.

Dương Tử nói: "Một khi Dị Nhân thành Tần Vương thì Lã đại nhân sẽ trở thành tướng quốc dưới một người trên vạn người."

Lã Bất Vi đầy niềm tin nói: "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên." Chỉ cần chúng ta không tiếc sức để đi làm, thượng đế luôn phù hộ chúng ta."

Dương Tử để ý thấy mỗi khi Lã Bất Vi nói câu nói này, hai mắt loé lên tia sáng chiếu thẳng vào người đối diện.

Dị Nhân như chim sợ cành cong cùng với Chu Kiềm sống ở vùng Lư Cảng không rõ đầu đuôi đi về Liêu Cảng. Khi gần tới nhà nghỉ thì trời đã nhá nhem tối. Mặt trời vàng như quét lên ngôi nhà cỏ thấp lè tè một màu vàng nhuộm. Trong Lư Cảng quanh co phẳng phất mùi hôi thối khiến người ta phát nôn. Dị Nhân hiểu mùi thối này không phải ánh sáng còn lại của ráng chiều mà nó được phát ra từ mùi phân người lẫn chó từ ngoài đường phố. Dị Nhân dò từng bước, né bên này tránh bên kia, cốt để giữ sạch đôi giày trước khi bước vào quán trọ.

Chủ quán Công Tôn Càn với khuôn mặt to đăm chiêu, nhăn nhó. Hắn trông thấy Dị Nhân bước vào, hàng lông mày dựng lên nói: "Tôi đã nói với công tử điện hạ biết bao nhiêu lần rồi, các người không được tùy tiện đi các nơi. Đây không phải là Công Tôn Càn làm khó các người mà đây là lệnh của Đại vương. Vừa rồi tôi vừa vào nhà cỏ đi vệ sinh quay ra đã chẳng thấy các người đâu! Tôi phải nhấn mạnh với các người một lần nữa, nếu các người vẫn ra đi mà không nói, tôi sẽ phải đến gặp Đại Vương phạt trị các người."

Dị Nhân đầy khí thế nói: "Bây giờ chúng ta phải e dè nhưng cũng không thể dương mắt nhìn mình bị chết vì đói!"

Chu Kiềm cũng họa thêm nói: "Chúng tôi không thể trừng mắt đợi người chết!"

Khi Dị Nhân mới đến, Công Tôn Càn còn đối xử khách khí với họ, cho dù thế nào đường đường là con cháu Tần Vương, không thận trọng không được. Nhưng mấy ngày nay, do trận giao chiến giữa hai nước Tần, Triệu ở Trường Bình, Triệu Hiếu Thành Vương sai người bảo Công Tôn Càn phải quản nghiêm ngặt Dị Nhân. Đặc biệt là sau khi đã chôn sống 40 vạn quân Triệu, Công Tôn Càn cảm thấy Triệu Hiếu Thành Vương muốn giữ Dị Nhân để hạ gận. Vì vậy, họ rất cẩn thận, nếu để Dị Nhân có một sai lầm, Triệu Hiếu Thành Vương có thể lôi họ ra hỏi tội.

Công Tôn Càn và Dị Nhân, Chu Kiềm đôi co vài lần, liếc nhìn sang bên cạnh, mỗi người đều bận công việc riêng của mình. Dị Nhân có được mười dật vàng của Lã Bất Vi lúc đi ngang qua phố để Chu Kiềm đến cắt về mấy cân thịt, lại mua về một ít rượu, bây giờ hai người ngồi trong quán trọ cải thiện đồ ăn nhạt mấy hôm nay, đối mặt với thịt rượu. Uống mãi, uống mãi, Chu Kiềm bỗng nghĩ tới mối nhục bị bao vây tấn công lúc ở trên đường, trong lòng không khỏi tủi, bất giác rơi nước mắt.

Dị Nhân buồn buồn hỏi: "Người làm sao thế?"

Chu Kiềm kìm nước mắt lắc lắc đầu.

Dị Nhân hỏi bằng giọng rượu: "Nhớ nhà à?"

Chu Kiềm cười gượng nói: "Nhớ nhà có tác dụng gì? Tần, Triệu đánh lớn, chôn sống hơn 40 vạn quân nước Triệu, nói không chắc chứ hôm nào đó Triệu Hiếu Thành Vương sẽ trừng trị chúng ta thôi."

Dị Nhân nói: "Hôm nay có rượu, hôm nay chúng ta phải suy nghĩ nhiều như vậy cũng không giải quyết được việc."

Chu Kiềm nói: "Công tử điện hạ, bây giờ Tần Triệu quay lại thành thù, chúng ta không nên lưu ở đây để người nào đó đến ám hại xâu xé làm nhục!"

Dị Nhân nói: "Ta cũng nóng lòng về nhà, nhưng về Thành Dương đâu phải là dễ. Chủ quán Công Tôn Càn kèm chặt người của thành Hàm Đan cũng giữ chặt như nhà lao, dù là con ruồi cũng không bay qua nổi"

thì chúng ta làm sao thoát đây?"

Chu Kiếm nói: "Trời không tuyệt đường của con người, chỉ cần chúng ta dày công suy nghĩ sẽ tìm ra cách."

Dị Nhân nói: "Ta thấy có lấp thêm cánh cũng khó thoát!"

Khi Dị Nhân và Chu Kiếm uống rượu, Công Tôn Càn cũng chẳng có việc gì, ngồi một lúc rồi đi đi lại lại.

Chu Kiếm nghe thấy tiếng động, cầm một miếng thịt, bưng bát rượu định mang cho Công Tôn Càn. Dị Nhân sầm mặt không cho mang đi. Chu Kiếm nói: "Vào thời điểm này, chúng ta cần phải cố gắng lấy lòng kết bạn với mọi người. Có thêm một người bạn tức có thêm một con đường!"

Nghe nói vậy, Dị Nhân cũng không ngăn cản nữa. Chu Kiếm bước tới hành lang trước, dâng thịt rượu lên Công Tôn Càn nói: "Công Tôn tiên sinh, trời đã muộn, xin uống chén rượu nhạt sưởi ấm thân."

Mấy tháng nay Dị Nhân và Chu Kiếm đến Hàm Đan do thân phận đặc biệt của Chủ quán, giữa họ và Công Tôn Càn có ý hiềm khích bản năng. Dị Nhân và Chu Kiếm sống ở trong phòng bên cạnh hành lang. Công Tôn Càn nghỉ tại phòng bên ngoài cửa. Bình thường khi gặp mặt nhau chỉ chào hỏi nhau qua loa, sau đó thì đường ai nấy đi, mà không hề qua lại trò chuyện. Trước chiến dịch Trường Bình, Công Tôn Càn cũng không lưu ý tới những việc sai ở quán trọ của y. Việc ra vào của Dị Nhân và Chu Kiếm, Công Tôn Càn thường để họ tự do đi lại. Hễ không phải là ngủ mê mệt trong phòng thì lại ra đường ngắm hoa ngắm cảnh. Buổi đêm, cũng không nghỉ trong quán. Sau chiến dịch Trường Bình, tình cảnh không còn như lúc trước nữa. Vị Công Tôn Càn này cảm thấy thần hồn nát thần tính, sợ bóng sợ gió. Không còn dám vẽ mơ ngủ, lớp thịt đắp đầy lên hai bờ mắt giống như con chó trước khi đi săn đầy vẻ cảnh giác.

Thấy Chu Kiếm bưng rượu thịt mời, cảnh giác hỏi: "Hôm nay các anh có chuyện gì thế?"

Chu Kiếm nói: "Hôm nay ngẫu nhiên gặp người bạn cũ, trợ giúp cho ít bạc lại mua cho tôi và công tử điện hạ chút đồ nhắm thỏa cơn thèm."

Công Tôn Càn lạnh nhạt đứng ở đó không chấp nhận.

Chu Kiếm một lần nữa cung kính mời: "Đây chẳng phải là rượu quý hiếm, mời Công Tôn tiên sinh uống cho, nếu không tôi và công tử điện hạ làm sao có thể yên tâm cầm đũa ăn được."

Công Tôn Càn đành phải nhận bát rượu, uống một ngụm hết sạch, lau lau miệng, không ăn thịt cũng không nói với Chu Kiếm nữa.

Quay về phòng, Chu Kiếm nói với Dị Nhân: "Chúng ta muốn trốn khỏi Hàm Đan thì không thể thiếu được sự giúp đỡ của Công Tôn Càn."

Dị Nhân không thèm để ý nói: "Hừm, loại người như Công Tôn Càn làm sao có thể giúp được chúng ta, nếu là Lã Bất Vi thì còn tạm được. Tình cờ gặp nhau, thoát cái đã tặng cho chúng ta mười dật, thật là người hào hoa".

Chu Kiếm nói: "Theo tiêu nhân quan sát vị thương nhân này khinh nghĩa trọng lợi. Lã Bất Vi này không thể vô cớ lấy ra mười dật vàng đưa cho điện hạ".

Dị Nhân hỏi: "Theo cách nghĩ của người, Lã Bất Vi tặng bạc là có ý đồ gì? Không thể có. Chúng ta không quyền không thế, không tiền không hạng. Ông ta không thể đòi chúng ta được cái gì. Chúng ta lại không phải là con gái lá ngọc cành vàng, có sắc đẹp gì để mê hoặc ông ta". Chu Kiếm nói: "Ông ta có mưu đồ gì đó, tôi vẫn chưa đoán ra. Nói tóm lại thuộc hạ thấy hành vi của Lã Bất Vi làm người ta cảm thấy kỳ quặc".

Dị Nhân nói: "Có gì kỳ quặc ở đây. Giúp đỡ vị con Tần Vương rất đáng hoàng rõ ràng!".

Chu Kiếm nói: "Công tử điện hạ hãy xem, chưa biết chừng mấy hôm nữa Lã Bất Vi đến tìm".

Chu Kiếm không nói nữa.

Ba hôm sau, vào buổi sáng, ánh mặt trời chói chang, Lã Bất Vi trang điểm trông giàu có hào hoa đến. Đi theo sau ông ta là Dương Tử đang gánh trên vai vài thứ đồ và một số người phục dịch. Đáng lẽ ông ta nên ngồi xe đến nhưng tại sao lại đi bộ đến? Thứ nhất, đường tới Liêu Cảng khúc khuỷu, chật hẹp, gồ ghề xe chạy khó. Thứ hai, nếu đi bộ biểu thị lòng tôn kính của mình đối với Dị Nhân.

Dị Nhân sống ở Liêu Càng mấy tháng nay chẳng có lấy vương hầu tướng nho nhã như vậy tới gặp ông ta. Cả đoàn tiền hô hậu ứng mũ áo chỉnh tề, người đẩy phong độ khiến Công Tôn Càn cảm thấy vừa kinh ngạc vừa thấy kỳ lạ. Mở cửa phòng trọ của Dị Nhân, Dương Tử lấy ra đỉnh vàng đã chuẩn bị trước nhét vào tay béo mập của Công Tôn Càn, sau đó nói với Công Tôn Càn, chúng tôi là gia đình đại nhân Lã Bất Vi đến bái kiến Dị Nhân Tàn Vương. Công Tôn Càn cũng biết trong thành Hàm Đan này có một người giàu có tên là Lã Bất Vi chỉ có điều chưa được gặp mặt. Hôm nay tận mắt trông thấy quả nhiên khí độ bất phàm. Ông ta nhận đỉnh vàng, gặp Lã Bất Vi một thương nhân trong thành Hàm Đan, không thể có âm mưu quỷ kế gì với Dị Nhân nên mới Lã Bất Vi và tùy tùng vào.

Khi Lã Bất Vi và đoàn tùy tùng đã vào trong phòng trọ chật hẹp, Dị Nhân nhìn Chu Kiểm bằng con mắt lồi ra đầy kinh ngạc về lời dự báo phức lẩn ra đất tính toán như thần: “Qua mấy ngày ắt hẳn Lã Bất Vi sẽ đến tìm”.

Hai bên ngồi ổn định xong, Dị Nhân nói với Lã Bất Vi: “Nhà tôi chật hẹp, phòng trống không tiện để quý thương và các chư vị đây dừng bước”.

Lã Bất Vi vội đáp: “Công tử điện hạ, không hề gì. Tôi có thể làm cho ngôi nhà chật của công tử trở nên to, sáng sủa lên!”

Dị Nhân có chút phản cảm trước giọng điệu có vẻ thương người bần cùng tự cho mình là nhất của Lã Bất Vi, không tự ti mà cũng không tự cao cung kính đáp lại Lã Bất Vi một câu: “Quý thương, xin người sửa sang nhà mình sáng rộng trước đã sau đó hãy làm rạng rỡ nhà người khác!”

Lã Bất Vi không dị nghị gì về thái độ của Dị Nhân. Nói: “Công tử điện hạ, ai chẳng muốn làm rạng rỡ cửa nhà mình! Làm rạng rỡ cửa nhà tiện nhân thì phải làm rạng rỡ cửa nhà công tử trước đã!”

Dị Nhân vẫn chưa nghe rõ câu nói của Lã Bất Vi nói: “Tôi không hiểu quý thương định nói gì?”

Lã Bất Vi chậm rãi thuật lại rõ ràng câu nói vừa rồi: “Tôi là ai, ai không muốn làm rạng rỡ cửa nhà mình! Làm rạng rỡ cửa nhà bề tôi thì phải đợi làm sáng rộng cửa nhà công tử trước”.

Dị Nhân đã hiểu câu nói với hàm ý sâu xa của Lã Bất Vi, biết Lã Bất Vi là người rất có lai lịch vội cúi xuống đáp một lễ nói: “Lời quý thương tôi nghe mà như chưa nghe, cảm thấy hết sức mới mẻ, nhưng lại cảm thấy mơ hồ xin quý thương giải thích rõ hơn”.

Lã Bất Vi nói: “Cửa nhà công tử điện hạ đầu tiên phải làm sáng rộng”.

Dị Nhân hỏi: “Thế nào gọi là sáng rộng?”

Lã Bất Vi rần rần tiếng: “Xưng vua ở mặt Nam đầu tiên là Tàn Vương, kế đó làm bá chủ thiên hạ!”

Dị Nhân cười nói: “Quý thương buộc ta phải nói thẳng, nghe câu nói đầy của người ta nghe như người điên nói mơ. Ta tuy là con cháu Tàn Vương nhưng như hổ thất thế, hiện nay lâm vào thế túng quẫn chẳng khác gì người dân áo vải, bị giam lỏng ở Liêu Càng, người là dao ta là cá, chẳng khác gì gặp nguy tới nơi! Làm sao có thể ngồi ở mặt Nam xưng vương xưng đế?”

Lã Bất Vi nói tiếp: “Tôi nghe nói bố của công tử điện hạ Chiêu Vương tuổi đã ngoài thất tuần, đã bước vào tuổi già, lệnh tôn đại nhân An Quốc kế vị trở thành Tàn Vương. An Quốc có hai mươi ba vị công tử nhưng vẫn chưa lập người kế vị. Như vậy lập người nào làm thái tử thì ngay trong chớp mắt. Tôi còn nghe nói, phi tần sinh hai mươi ba vị công tử, danh chính ngôn thuận của An Quốc chỉ có phu nhân Hoa Dương được ân sủng – Còn lại các vị phi tần kia bao gồm Hạ Cơ mẹ của công tử điện hạ cũng đều bị bỏ mặc sang một bên. Lập ai làm thái tử lời của phu nhân Hoa Dương đáng giá nghìn vàng mà Hoa Dương phu nhân lại không có con để lập vậy điện hạ nên nắm lấy cơ hội nghìn năm có một này, kích sủng đòi lập kế vị, mưu sự nghiệp lớn!”

Dị Nhân đành bó tay nói: “Quý thương chỉ biết một mà không biết hai. Anh em chúng tôi cả thảy 23 người trước có Tử Kế, sau có Xú Báo, ta ở giữa, không thể độc chiếm sự trung ái của vua cha Quốc An, hơn nữa do mẹ không được sủng ái lại bị đi tha hương nơi đất khách quê người, vội đến ôm chân phật thì cũng chỉ là bỏ nhiều công sức mà thành công chẳng bao nhiêu mà thôi.

Lã Bất Vi trong lòng sốt sắng nói: “Công tử điện hạ không nên bi quan thất vọng như vậy, tiện nhân nguyện hiến nghìn vàng để kinh doanh ngôi kế vị của công tử. Người nên mở rộng giao lưu với các chư hầu

và những người giàu có chức quyền, thể hiện nhân đức. Tiện nhận chấp nhận mọi rủi ro hành trang vào Tần, dùng trăm phương nghìn kế để nói với vua An Quốc và phu nhân Hoa Dương lập người làm người kế vị”.

Dị Nhân nghe Lã Bất Vi nói vậy vui mừng khôn xiết. Cảm kích nói: “Thượng đế có mắt gặp được ân chủ! Một khi mưu hoạch của ta đạt được như ý nhất định có thưởng. Ta làm vương nước Tần thiên hạ này ta với quý thương mỗi người một nửa!”

Nô bộc hoạn quan rón rén đi lại giữa các điện như sợ giẫm chết kiến. Một khi có cơn gió nhẹ lướt qua, thối quần áo người trong cung Triệu Hiếu Thành Vương phát ra tiếng kêu, bọn họ vội thu lại guồng tơ lụa đang bay sau đó mới từ từ ngó đông nhìn tây.

Những nô bộc hoạn quan này đều biết gần đây Triệu Hiếu Thành Vương đều cảm thấy đau nhói đối với bất cứ tiếng động nhỏ nào. Hai hôm trước có một vị truyền tin do bước đi quá mạnh không cẩn thận va vào đỉnh lớn trước cửa điện làm vung lên tiếng kêu một hồi lâu, Triệu Hiếu Thành Vương nói vị truyền tin này đi lại thất lễ làm nhục liệt tổ liệt tông cuối cùng bị đem đi xử cực hình. Bọn nô bộc hoạn quan run sợ nhìn người truyền tin bị đánh đến mức máu thịt nát như hồ, còn lại một chút hơi thở bị ném ra ngoài tường. Tuy nhiên, các nô bộc hoạn quan thường xuyên nghe thấy tiếng gầm thét như sấm của Triệu Hiếu Thành Vương ở chính điện to tới mức vọng ra cả trong cung và ngoài cung.

“Bốn mươi vạn quân của quả nhân chết thảm quá!”

“Để quả nhân xa giá thân chinh tiến vào thành Thành Dương quyết một phen với con rùa Chiêu Vương này”. “Thượng đế mở mắt, hưng ngãi Triệu Thị”.

*

**

Triệu Quát dẫn đầu bốn mươi vạn quân, thua trận ở Trường Bình, tất cả bị chôn sống khiến Triệu Hiếu Thành Vương cảm thấy đó là nạn khủng khiếp nhất. Dương lúc buồn như cha mẹ chết bỗng nhiên nghĩ tới Dị Nhân con cháu Tần Vương đến thành Hàm Đan này. Ông muốn tóm lấy hãn đế hả giận, muốn phanh thây hãn thành năm bảy mảnh. Ông muốn thân xác hãn phải nát thành vạn đoạn!

Triệu Hiếu Thành Vương không muốn để Dị Nhân chết một cách dễ dàng, ông muốn dày vò Dị Nhân để rửa bớt đi mối thù hận đang hừng hực trong con người ông, bớt đi lòng căm phẫn của quân dân nước Triệu.

Triệu Hiếu Thành Vương đang lập kế hoạch giết chết Dị Nhân. Đầu tiên bị vua Bình nguyên Triệu Thảng phản đối – Vua Bình nguyên Triệu Thảng nói: “Hai nước giao chiến, nước Triệu chúng ta không thể lấy việc trừng phạt Dị Nhân cháu Tần Vương để bù đắp cho thất bại ở Trường Bình”.

Lận Tướng Như cũng nói: “Đại Vương cũng không nên trị quốc bằng tính đàn bà. Nếu trên người Dị Nhân có hề hấn gì thì nhất định bị thiên hạ, chư hầu chê cười”.

Triệu Hiếu Thành Vương định bụng tự hành động, đầu tiên cứ tóm Dị Nhân lại đã.

Triệu Bảo vua Bình Dương khuyên trong tiếng khóc: “Đại Vương hạ thân có một câu phải nói, nếu nói ra chắc sẽ đắc tội với Đại Vương thậm chí còn có nguy cơ bị chém đầu. Nhưng vì giang sơn xã tắc nước Triệu như ở cổ không thể không nói ra. Vì dân thì người chủ không thể vạn sự đều biết, phải lắng nghe mới tỏ. Trước khi cuộc chiến Trường Bình xảy ra, nếu Đại Vương chịu thu nạp ý kiến của mọi người, không dùng Triệu Quát làm đại tướng quân của thống quân thì sao có họa lớn như thế này!”

Triệu Bảo vua Bình Dương đã chạm đến vết đau của ông ta, Triệu Hiếu Thành Vương thẹn quá hóa giận, suýt nữa phát bực nhưng vẫn chưa tìm ra lời để ngắt. Triệu Bảo – vua Bình Dương nói quá chính xác nên khó có thể biện giải được. Vì vậy, chiếc cằm dài của Triệu Hiếu Thành Vương đã co lại, đành nói: “Vậy thì bốn mươi vạn quân Triệu chết chúng ta phải khoanh tay nhìn sao?”

Vua Bình Dương Triệu Bảo nói: “Sao lại có thể khoanh tay ngồi nhìn? Đại Vương vừa hay có thể nhân cơ hội này đi đến gặp người dân, thương xót người áo vải, lung lạc lòng người, cổ vũ lòng người, chấn uy quân!”

Vua Bình Nguyên - Triệu Thảng, Lận Tướng Như cũng phụ họa theo nói không nên cáu giận với Dị Nhân mà nên biến bi thương thành lực lượng, quần thần trên dưới đồng tâm hiệp lực, nắm gai nếm mật, mở

mày mở mặt với chư hầu, báo thù rửa hận với nước Tần hùng mạnh.

Văn thân võ tướng nhất tề nói, nói đến khi Triệu Hiếu Thành Vương hồi tâm chuyển ý, thu nạp ý kiến của mọi người. Chỉ dặn dò phải chú ý giám sát cháu Tần Vương – Dị Nhân, sau đó an ủi thân quyến, gia quyến các tướng sĩ chết trận, ban thưởng cho các đại thần, tướng, khách liêu có công với nước.

Khi Triệu Hiếu Thành Vương làm việc này, nghĩ tới Lã Bất Vi hiến tặng năm trăm dật vàng. Nếu như Lã Bất Vi không làm thân với Dị Nhân, nếu như không có cảnh u ám của nước Triệu sau cuộc chiến ở Trường Bình thì Triệu Hiếu Thành Vương đã đến phủ Lã Bất Vi. Ông ta thường xuyên mời Triệu Hiếu Thành Vương đến phủ của ông để khuất tôn (lời nói khách sáo) dạy bảo. Thực ra trong thâm tâm đối với vị vua này có phần khinh miệt. Cho dù như vậy, Lã Bất Vi vẫn nhận lễ của các quần thần phủ phục kính cẩn chờ đợi trước cửa phủ.

Triệu Hiếu Thành Vương trong đám đông người vây quanh cũng đã bước vào trong sân. Lã Bất Vi lần trước từ trên đài ngắm nhìn thấy quạt tròn, quạt lông và quạt hè, màu sắc sáng bóng làm từ các bông hoa kia, nhất loạt trở thành quạt màu trắng, phía sau Triệu Hiếu Thành Vương lộ ra vẻ uy nghiêm của một vị vua.

Lã Bất Vi trông thấy vị quốc quân bây giờ tiếp cận dễ dàng, che dấu khuôn mặt không còn ngời cao nhìn xuống theo tháng ngày, vênh mặt hất hàm sai khiến mà là thái độ ảm đạm tang tóc. Triệu Cơ vốn từ xưa tới nay chưa gặp Triệu Hiếu Thành Vương nghe nói có vua nước Triệu đến nhà, có phần hiếu kỳ khiến cô lấy can đảm đến chào Triệu Hiếu Thành Vương. Khi Triệu Hiếu Thành Vương biết cô gái đẹp như hoa như ngọc đang đứng trước mặt kia là thiếp của Lã Bất Vi mới lấy gần đây, rất tán thưởng nói: “Diễm phúc của quý thương không ít”. Lã Bất Vi nói: “Các thê thiếp nô bộc trong nhà tiểu nhân đều là cận bã xấu xí làm sao có thể so sánh được với người đẹp trong hậu cung Đại Vương, chẳng qua chỉ là cành cây bại lá mà thôi.

Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Quý thương quá lời!”

Lã Bất Vi dẫn Triệu Hiếu Thành Vương vào phòng khách.

Triệu Hiếu Thành Vương trông thấy linh đàn che màn trắng bèn hỏi: “Chẳng hay quý thương cũng có con cháu nằm trong số những người không may bị chết thảm trong chiến dịch Trường Bình sao?”

Lã Bất Vi chuyển sắc mặt bi thương nói: “Không phải con cháu của tiểu nhân mà chỉ là một môn khách mà thôi”.

Triệu Hiếu Thành Vương cảm động nói: “Quý thương quả là một người quân tử đa tình đa nghĩa, đối với một môn khách không thân không thích cũng có sự hậu lễ như vậy, thật đáng để quả nhân động lòng!”

Lã Bất Vi nói: “Bình thường tiểu nhân cũng ít quan tâm đến những môn khách này, cũng chẳng có hoài bão gì về lễ hiền hạ sĩ này nhưng khi gặp nạn mới nghĩ tới họ. Xem ra, những người tôn quý thường mất đi tình cảm đời thường của con người”.

Triệu Hiếu Thành Vương đương nhiên có thể nghe thấy hàm ý chỉ bên ngoài của Lã Bất Vi, má hơi đỏ lên giả cầm giả điếc nói: “Quý thương không phải quá tự trách mình như vậy, sau này có nhiều tiền thưởng và bổng lộc là được”.

Sau khi đã ngồi ở phòng khách, Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Quý thương là người nước khác, lâu nay đem sự vinh suy thành bại của nước Triệu để trong tim, khiến quả nhân rất cảm động, xin ban thưởng cho quý nhân áo sồi vàng nam, nữ mỗi thứ một chiếc”.

Triệu Hiếu Thành Vương vừa nói xong, đã có cô hầu mang hai chiếc áo sồi vàng dâng lên, lại có hai cô hầu khác lần lượt đỡ hai chiếc áo này ra.

Lã Bất Vi và Triệu Cơ trông thấy hai chiếc áo sồi vàng như khổng tước đang nhảy múa trước mắt với ánh sáng màu tím đỏ.

Triệu Cơ từ xưa tới nay chưa từng trông thấy cái áo nào đẹp hoa lệ như vậy, trở mắt há miệng một hồi, mới tay múa chân nhảy nói: “Ây ha, chiếc áo gấm như giáng trời này nô bộc từ khi sinh ra tới nay lần đầu tiên trông thấy, nếu mặc vào sẽ giống như tiên nữ xuống trần đẹp hết chỗ nói!”

Triệu Hiếu Thành Vương hứng khởi nói: “Nghe nói Triệu Cơ tư nghệ song toàn, vậy hãy mặc áo kim sa

này vào và múa cho quả nhân xem!”

Đây đúng là lúc Triệu Cơ mong mà không được. Cô không đợi Lã Bất Vi ra hiệu vội mặc áo kim sa do Triệu Hiếu Thành Vương ban thưởng, múa như chim bay lượn. Triệu Hiếu Thành Vương ngời không hết lời.

Lã Bất Vi ngồi bên cạnh nghĩ: “Cho dù Triệu Cơ thích chu du thiên hạ, nhưng khi có lệnh của vua một nước không thể từ chối. Nhưng Triệu Hiếu Thành Vương đang ở thế sống chết tồn vong của nước nhà làm sao có thể yên lòng ngồi thưởng thức ca múa”. Lã Bất Vi thấy liệt vào nhóm đại thần hai bên của Triệu Hiếu Thành Vương như vua Bình Nguyên Triệu Thăng, Bình Dương Triệu Bảo và Thượng Lư Lận Tướng Như cũng hai đường lông mày giao nhau, tâm trạng đại khái cũng giống với Lã Bất Vi.

Triệu Cơ múa xong một khúc, Triệu Hiếu Thành Vương vẫn còn phấn chấn nói: “Ca vũ của Triệu Cơ đáng được phong tới cấp đỉnh điểm khiến người xem không biết chán. Chỉ tiếc nước nhà vẫn chưa hết tang, hôm nào đến Tòng Đài để trình diễn cho quả nhân xem”.

Triệu Cơ đáp lễ tạ ơn Triệu Hiếu Thành Vương.

Triệu Hiếu Thành Vương rất mực cảm kích nói với Lã Bất Vi: “Đêm trước cuộc chiến Trường Bình, quý thương cật lực thuyết phục quả nhân không dùng Triệu Quát làm đại tướng quân, quả nhân đã bỏ ngoài tai mới gây ra mối hận ngàn đời này! Bây giờ gặp mặt quý thương thật là không còn chỗ nào che mặt”.

Triệu Hiếu Thành Vương có thể tự lòng nói ra những lời nói này đó là điều Lã Bất Vi không ngờ tới. Bất giác Lã Bất Vi cảm thấy vị vua này có chút đáng thương, cũng có phần đáng kính.

Triệu Hiếu Thành Vương rất thành khẩn nói: “Năm đó Lương Huệ Vương hỏi Mạnh Hà phương lược trị quốc. Ông ta nói với Mạnh Hà, ta cũng là người trong một nước, phải tận tâm với nước, trong sông có hung thì phải di dân sang bờ đông sông, trồng ngũ cốc trong sông, bờ đông có hung cũng vậy. Chính trị của một nước không như quả nhân nghĩ. Dân của nước lán giềng tăng lên không ít, dân của quả nhân không tăng nhiều, cố là sao vậy? Bởi vì Lương Huệ Vương xâm lược ồ ạt, Mạnh Hà liền lấy cuộc chiến để bàn luận với Lương Huệ Vương làm thế nào để thực thi vương đạo phú quốc cường binh, để Lương Huệ Quốc lợi nhiều thiệt ít. Quý thương có tài kinh thiên động địa như có Mạnh Hà tại thế, quả nhân nguyện nghe theo phương lược trị quốc phúc dân cầu quý thương”.

Nghe xong câu nói của Triệu Hiếu Thành Vương, trong lòng Lã Bất Vi trào lên một vị đắng cay chua xót quá độ. Sự việc xảy ra như ngày hôm nay những lời nói của người đã không còn tác dụng nữa. Trận Trường Bình, nước Triệu mất mát quá nhiều. Khó có thể khôi phục lại được địa vị và song song cùng tiến với nước Tần. Hơn nữa, Lã Bất Vi đã đổi môn đình, dốc một lòng với Dị Nhân cháu Tần Vương, còn có thể cùng người mưu lược trị quốc gì nữa đây? Lã Bất Vi nghĩ ở chỗ Triệu Hiếu Thành Vương vẫn còn năm trăm dật vàng của ông, đang tìm cách nói với ông ta về vấn đề uy tín, nhắc nhở vị quốc vương này không được quên chuyện này.

Lã Bất Vi nói: “Tiểu nhân kiến thức hẹp hòi, nay bàn chuyện sách lược trị quốc với Đại Vương chẳng khác gì múa rìu qua mắt thợ, nhưng Đại Vương cứ tự tin chớ, lẽ hiền hạ sĩ tiểu nhân nếu không dốc lòng thì đã phụ lòng Đại Vương. Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Quả nhân xin kính cẩn nghiêng mình lắng nghe”.

Lã Bất Vi hỏi: “Đại Vương có biết Thượng Anh không?”

Triệu Hiếu Thành Vương gật gật đầu nói: “Chẳng phải là Công Tôn Anh giúp Tần Hiếu Công biến pháp đồ cương sao? Điều đó quả nhân biết, thiên hạ, chư hầu đều đã nghe”.

Lã Bất Vi nói: “Thượng Anh đã từng học luật pháp với người dân nước Lỗ, chủ trương được phân định theo pháp lệnh của nhà nước, sau đó theo tên pháp định để xét xem người khác là đúng hay sai để mà thưởng phạt. Trước khi ông ta ban bố luật pháp do ông ta chế định ở nước Tần e rằng người dân không tin đã cho dựng một cây gỗ dài ba trượng ở Nam môn trong quốc đô, hiểu dụ mọi người nếu ai có thể mang gậy này từ cửa Nam sang cửa Bắc sẽ thưởng mười lạng vàng. Khi dựng gậy có rất nhiều người vây quanh xem, đem gậy này chuyển từ cửa Nam sang cửa Bắc, nói không phí sức thối bụi đó chỉ là lời nói khoác, nhưng đó chẳng có gì là khó. Để hoàn thành việc nhẹ mà dễ như vậy để lĩnh thưởng mười lạng vàng đó

chẳng như bắt được tiền sao? Mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên, bán tín bán nghi, không dám động vào. Thượng Anh thấy không có ai động vào gậy gỗ, lại nói, người có thể mang sang cửa Bắc sẽ được thưởng 50 lạng vàng. Lúc này, rốt cuộc có một người đầy dũng khí quyết tâm thử xem. Khi anh ta chuyển gậy gỗ từ cửa Nam sang cửa Bắc, Thượng Anh lập tức thưởng cho anh ta 50 lạng biểu thị uy tín. Chuyện này nhanh chóng truyền khắp đô quốc rồi truyền đi khắp nước Tần. Mọi người thấy Thượng Anh nói lời giữ lấy lời, thi nhau tuân theo pháp lệnh mà ông ta ban bố. Nước Tần chẳng mấy chốc cường thịnh trở lại!”. Triệu Hiếu Thành Vương nghe xong, ngẫm nghĩ nói: “Quả nhân hiền rồi”. Do dây ngọc trên mũ vua che lấp nên Lã Bất Vi không thấy được chính xác biểu hiện trên mặt của Triệu Hiếu Thành Vương nên rất khó phán đoán vị quốc quân này hiền gì.

Hoàng Phủ Kiêu mặt như lửa định cãi với Lã Bất Vi về công lý. Hoàng Phủ Kiêu bây giờ đã nhớ lại cảm thấy vận mệnh mười mấy năm trước nay đã xoay chuyển ngay bên hồ Bộc Dương xanh thắm. Từ khi gặp Lã Bất Vi buôn đào bị lỗ, cô đã quyết tâm sống chết lấy ông ta. Sau này Lã Bất Vi là bánh xe, cô là nan hoa, Lã Bất Vi là mặt trời, cô là tia sáng. Lã Bất Vi là miếu thờ, thị là am thờ. Cô theo Lã Bất Vi từ Bộc Dương của Vệ Quốc về Dương Tước nước Hán rồi thành Hàm Đan nước Triệu, Lã Bất Vi có xảo thuật làm cho tài sản của ông ngày một tích đầy như núi. Cô cũng từ một nô bộc biến thành một phu nhân nhất phẩm đường đường chính chính. mấy năm nay, cô dường như xa lạ hơn với Lã Bất Vi. Một là cô có cảm giác Lã Bất Vi không còn giống như trước đây say mê con đường làm giàu nữa, thường kết huynh đệ với những vị quan to, rất có hứng thú với những việc triều chính. Hai là từ khi có con tiểu yêu Triệu Cơ đến Lã Bất Vi đã lạnh nhạt với người vợ kết tóc xe tơ này.

Lúc này khi Triệu Hiếu Thành Vương đến phủ, đúng lúc cô cùng hai người hầu đến hiệu tư lự trên phố để mua lụa. Khi về đến phủ, Triệu Hiếu Thành Vương đã khởi giá về cung. Rất nhiều đầy tớ hối hả kể chuyện cho cô nghe cảnh Triệu Hiếu Thành Vương tới phủ. Đến đoạn cô nghe thấy Triệu Cơ mặc áo kim sa múa ca trước mọi người thì lòng như lửa đốt. Hoàng Phủ Kiêu tức giận ùng ùng đi tìm Lã Bất Vi. Chặt vấn hỏi: “Nghe nói Triệu Hiếu Thành Vương đến phủ có ban thưởng hai chiếc áo kim sa”

Lã Bất Vi thấy thái độ của Hoàng Phủ Kiêu, ông trả lời: “Đúng, vừa rồi Đại Vương có ban thưởng hai chiếc áo kim sa nam, nữ mỗi loại một chiếc”.

Hoàng Phủ Kiêu nói: “Đại Vương thưởng cho ai?”

Lã Bất Vi trả lời chung chung để tránh vợ gặng hỏi áo kim sa của con gái thì ban tặng cho ai: “Thưởng cho chúng ta”.

Hoàng Phủ Kiêu bĩu môi nói: “Thưởng cho chúng ta? Nói như vậy có nghĩa là hai chiếc áo kim sa này của tất cả mọi người trong phủ này thay nhau mặc đúng không?”

Lã Bất Vi nói: “Ấy, sao nàng có thể nói như vậy, thưởng cho chúng ta, chính là ta và thê thiếp của ta”.

Hoàng Phủ Kiêu vặn lại: “Thê thiếp của chàng là ai?”

Lã Bất Vi cười: “Còn phải hỏi nữa sao, Hoàng Phủ Kiêu!”

Hoàng Phủ Kiêu nói: “Đương nhiên là như vậy, tại sao mình Triệu Cơ hưởng món quà thưởng đó, mặc chiếc áo kim sa đó”.

Lã Bất Vi nói: “Phu nhân nhầm rồi, vừa này nàng không có nhà nên đưa cho Triệu Cơ cất giữ hộ mà thôi”.

Hoàng Phủ Kiêu nói: “Vậy thì Triệu Cơ cất giữ trước một ngày, có lợi hơn một chút, sau này thiếp và Triệu Cơ sẽ thay phiên nhau mỗi người mặc một hôm”.

Hoàng Phủ Kiêu còn nói: “Bảo Triệu Cơ ngày mai cầm sang cho thiếp”. Khi Hoàng Phủ Kiêu rời khỏi phòng của Lã Bất Vi, đám tùy tùng nói: “Phu nhân không cần nóng vội, Triệu Cơ mang đến thì phu nhân cũng không thể mặc”.

“Vi sao?”

“Triệu Hiếu Thành Vương đã ban chiếu trong thời gian cả nước cử hành để tang bốn mươi vạn quân Triệu không được mặc quần áo mới màu sắc lòe loẹt. Nếu không sẽ xử tội khi quân.” Hoàng Phủ Kiêu mới sực nhớ lại, vừa này đi trên đường đã nhìn thấy toàn là trang phục màu trắng, cũng may mình cũng mặc bộ

trang phục tao nhã nếu không mất hai đôi chân rồi cũng nên. Hai con mắt của cô xoay hoay một lúc, một chủ ý tuyệt diệu vụt lên trong đầu. Phủ Kiều lại hỏi đầy tớ một câu: “Thật chứ?”

Đầy tớ nói: “Thật, dán ở các tường trên đường phố, chính mắt con đã trông thấy”.

Hôm sau Hoàng Phủ Kiều cho đầy tớ đi gọi Triệu Cơ lại. Triệu Cơ không mặc chiếc áo kim sa đó, Hoàng Phủ Kiều nghĩ thầm: “Đây nhất định là Lã Bất Vi đã truyền lời của mình cho Triệu Cơ rồi đây”. Triệu Cơ mặc một chiếc váy hoa màu tím xanh, Hoàng Phủ Kiều hiểu Triệu Cơ không biết chiếu lệnh của Triệu Hiếu Thành Vương về việc cấm mặc quần áo xanh đỏ.

Hoàng Phủ Kiều nắm lấy tay của Triệu Cơ, tỏ thái độ không để bụng nói: “Muội tử, tất cả đều do tính chị chẳng ra gì, luôn làm cho chị em có hiềm khích để cho người ở chê cười, để lão gia phải bận tâm”.

Triệu Cơ cảm thấy như mặt trời mọc đằng tây, Hoàng Phủ Kiều từ xưa tới nay chưa bao giờ nhiệt tình với mình như vậy.

Hoàng Phủ Kiều nói tiếp: “Hôm qua khi ta đi phố mua được một chút lụa may áo cũng mang về một ít cho muội, muội hãy cầm hai mảnh đi”. Hoàng Phủ Kiều nói xong để đầy tớ cầm một mảnh lụa màu ánh bầy lên trên giường. Mảnh vải tốt này làm Triệu Cơ động lòng, khiến cô có chút bối rối, sự nhiệt tình của Hoàng Phủ Kiều khiến Triệu Cơ thấy từ chối cũng không xong.

Triệu Cơ vẫn đứng yên ở đó, Hoàng Phủ Kiều nói: “Em à, đừng ngại gì, tiêu tiền thì vẫn lấy ở chỗ Lã đại nhân, ta chỉ giúp em mang về mà thôi”. Thấy Hoàng Phủ Kiều chủ động bỏ qua những hiềm khích trước đây, lời nói cũng thực lòng, Triệu Cơ nói: “Cảm ơn chị Hoàng Phủ” rồi cầm lấy, ngay tức thì đã chọn được hai mảnh lụa màu tươi sáng.

Hoàng Phủ Kiều giữ cho Triệu Cơ ngồi chơi một lúc, nói chuyện Triệu Hiếu Thành Vương ban tặng áo kim sa. Hoàng Phủ Kiều hết lời khen ngợi: “Việc này đã truyền đi khắp thành Hàm Đan này rồi, những người ác khẩu đều nói, Triệu Cơ thật may mắn, tuổi còn trẻ mà đã đạt được ân điển của Đại Vương, cũng có không ít người nói việc này là Triệu Cơ không giữ thể diện, tự nói dối để lừa người. Em bảo những kẻ này có đáng ghét không?”

Triệu Cơ bất bình nói: “Ai nói khoác để lừa người, chẳng có Triệu Hiếu Thành Vương ban thưởng áo kim sa sao?”

“Ta cũng nói như vậy nhưng những người đó đều nói: các em có áo kim sa mặc vào cho ta thưởng thức với! Để được tận mắt thấy tai nghe. Hoàng Phủ Kiều dùng con mắt khiến người ta không đoán chắc được nhìn Triệu Cơ nói tiếp: “Áo kim sa nếu ở trong tay ta, ta sẽ mặc để đi đi lại lại để cho bọn người đó lác mắt!”

Triệu Cơ nói: “Đúng! Lát nữa em sẽ mặc áo kim sa đi ra phố để chặn đứng những lời bàn ra tán vào đó”. Triệu Cơ nói xong đứng dậy định về. Hoàng Phủ Kiều nhắc nhở nói: “Em à, đừng quên tấm lụa của em”.

Từ Liêu Cảng quay về, Lã Bất Vi bắt đầu bí mật hành động lập kế vị Dị Nhân phản Tần. Ông đưa trước trăm dật vàng cho Dị Nhân, sau đó ra tay, kết bạn rộng khắp. Mỗi lần trong thành Hàm Đan các Vương hầu tướng quốc, công tử vương tôn có tiệc vui, ngày lễ ông đều mang quà đến chúc mừng. Chư hầu các nước hoặc những nhân vật đứng đầu mỗi khi đến nước Triệu ông đều đến quán trọ chào hỏi hoặc mời họ đến dự tiệc rượu.

Dị Nhân theo lời của Lã Bất Vi đặc biệt ân điển với Công Tôn Càn và Yến thái tử Đan, khiến hai người xa Dị Nhân gần đây cũng thân thiện với ông ta hơn. Phàm là chư hầu các nước hoặc bậc thân thích vương công đến yết kiến Yến thái tử Đan, thái tử Đan đều gọi Dị Nhân vào cung luận, nói hàng xóm của ông ta, cháu Tần Vương này hiền đức nhân nghĩa thế nào, hào hoa xuất chúng thế nào, khi cần thiết thái tử Đan còn thu hút đông đảo mọi người khiến Dị Nhân kết thân được với không ít bạn mới. Công Tôn Càn người phụ trách có sứ mệnh đặc biệt ở quán trọ này, tuy luôn bám theo sau nhưng cũng có việc chẳng thèm để ý, xưa nay chẳng có chút đề phòng với Dị Nhân.

Lã Bất Vi sắp đặt mọi chuyện trong thành Hàm Đan một cách có trật tự chặt chẽ, vừa định chuẩn bị vào Thành Dương gặp vua An Quốc và phu nhân Hoa Dương thì Triệu Cơ bị quan phủ bắt giam cầm. Lã Bất Vi

vào ngục để hỏi rõ đầu đuôi.

Dương Tử bước trước Lã Bất Vi leo lên bậc nhà giam dưới ánh mặt trời le lói đẩy cửa kêu kẻo kệt, một mùi gỗ từ cánh cửa mục nát tỏa ra. Lã Bất Vi bước vào hai bên trái phải dựng lên cột gỗ kiên cố bị một găm nhám, bên trong đứng ngòai một đám phạm nhân. Rồi tiếng khóc hỗn lộn không phân rõ, liền đó Lã Bất Vi cảm thấy rùng rợn trước tiếng khóc đó. Ông sợ nghe thấy tiếng kêu nhỏ nhẹ mà ngọt ngào của người quen thuộc. Lã Bất Vi tìm thấy cai ngục hỏi ở đây có giam người phụ nữ tên Triệu Cơ không. Cai ngục nói với Lã Bất Vi là vừa bị đưa vào. Lã Bất Vi lại hỏi vì sao bị đưa vào ngục. Cai ngục nói dám to gan giữa thanh thiên bạch nhật mặc áo sặc sỡ lượn trên đường phố chống lại chiếu lệnh nghiêm cấm mặc áo xanh đỏ trong thời gian quốc tang của Triệu Hiếu Thành Vương.

Lã Bất Vi cuối cùng đã tỉnh mộng, người con gái mảnh mai gặp nạn vào nhà lao. Trông thấy trước cửa ngục đều có hộ vệ coi ngục khắc bằng gỗ, bằng nhựa trong tay cầm dao sáng giống người phụ nữ béo đến mức mông trắng bệch ra. Cai ngục nhìn Lã Bất Vi bằng con mắt ti hí hỏi: “Người con gái như ngọc như ngà thế kia là như thế nào với đại nhân?”

Lã Bất Vi đáp: “Thiếp!”

Cai ngục luyến tiếc nói: “Mất đi đôi chân đẹp của mỹ nhân cũng như nấu thịt cúng mười lần cũng chẳng thấy hương vị gì”.

Lã Bất Vi không muốn đôi co được mất với tên cai ngục mà cảm thấy căng thẳng nhất là chẳng nhìn thấy Triệu Cơ đâu. Dương Tử hiểu tâm trạng của Lã Bất Vi, dúm vào tay tên cai ngục một đồng bạc cầu khẩn: “Chúng ta đều muốn tận mắt trông thấy Triệu Cơ”

Cai ngục nói: “Chỉ có thể đứng ngoài song, không được nói chuyện quá lâu”. Tên cai ngục dẫn Lã Bất Vi đến buồng giam Triệu Cơ. Triệu Cơ trông thấy Lã Bất Vi đến, khóc không thành tiếng: “Lã đại nhân mau cứu thiếp!”

Lã Bất Vi ngẫm nhìn Triệu Cơ, chưa đầy nửa ngày, khuôn mặt yêu kiều của nàng đã trở nên tiều tụy nhiều, mép tóc có hai sợi cỏ đong đưa như chiếc kim thoa cài đầu. Triệu Cơ tuy vai mình không ngớt co giật vẫn tử tế thuật lại quá trình bị vào ngục của mình cho Lã Bất Vi. Lã Bất Vi tức thì rõ được nguyên căn sự việc. Ông biết lúc này có chỉ trích hay oán trách cũng vô ích sự, ông an ủi Triệu Cơ mấy câu rồi ra khỏi nhà ngục đi tìm Tư Khấu, đại nhân người có toàn quyền nắm việc sống chết của phạm nhân.

Tư Khấu đại nhân tuy chưa từng gặp mặt Lã Bất Vi nhưng nghe tiếng Lã Bất Vi giàu có trong thành Hàm Đan thì ai ai cũng rõ. Lã Bất Vi khiêm nhường nói, có chút tiền nhỏ sao dám nhận là giàu. Tư Khấu đại nhân thoát nhìn đã biết ngay sự tình, Lã Bất Vi tới đây là việc của Triệu Cơ. Lã Bất Vi gật đầu nói phải, xin Tư Khấu đại nhân rộng lòng thả Triệu Cơ ra, ân đức này sẽ mãi ghi tạc trong lòng. Tư Khấu đại nhân xin lỗi nói, không phải bổn quan không nể mặt quý thương, nhưng việc này không thể giúp được. Một là Đại Vương đã năm lần bảy lượt nói việc quốc tang không thể xem như trò đùa, kẻ chống lại phải trừng phạt nghiêm minh. Hai là, việc của Triệu Cơ đã chuyển đến Tông Đài, chưa biết chừng Đại Vương vì việc này mà nổi trận lôi đình.

Lã Bất Vi cảm thấy Tư Khấu đại nhân nói hợp tình hợp lý. Ông đành phải đi tìm Triệu Hiếu Thành Vương nghĩ rằng tối qua vị quốc quân này đã tới phủ để ban thưởng cho ông, Lã Bất Vi vì chuyện của Triệu Cơ nên niềm tin tăng lên gấp bội. Trong ngoài Tông Đài, nhất loạt nghiêm túc cung kính, khắp nơi cờ tang bay phấp phới giống như trong một giấc mơ ám đạm. Lã Bất Vi đi vào dường như đang đi qua cây ngọc cảnh quỳnh.

Triệu Hiếu Thành Vương trông thấy Lã Bất Vi đến khấu lạy ở đại điện thì biết được mục đích đến của Lã Bất Vi, buồn rười rượi nói: “Một người con gái như hoa như ngọc vậy, không có đôi chân thì chỉ như cừu đĩnh không chân, phượng hoàng không cánh, kỳ lân không vảy, bảo vật mất đi cái đẹp của nó đáng tiếc! Đáng tiếc!”

Lã Bất Vi phụ họa ngay theo: “Đúng vậy! Đúng vậy!”

Triệu Hiếu Thành Vương lại nói tiếp: “Quả nhân nghe nói việc này thì trong lòng thấy không yên, lo thay cho Triệu Cơ”.

Lã Bất Vi cảm ơn đại đức nói: “Đại Vương không chỉ là vị quốc quân nhân ái, người cha khoan dung. Như vậy xem ra thiếp của tiểu nhân – Triệu Cơ có thể hoá hiểm thành bình an rồi!”

Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Quả nhân làm sao không muốn nghĩ như vậy. Tuy nhiên, quả nhân chuyển lệnh cho Tư Khẩu ra lệnh cho hãn thả Triệu Cơ đang bị giam cầm kia. Một thời gian sau, Tư Khẩu đến khấu đầu đại nhân, rất nhiều tướng quân và cai ngục nghe nói miễn tội cho Triệu Cơ đều kháng mệnh không phục. Họ nói bốn mươi vạn quân chết ở Trường Bình, trời đất cũng thương, quỷ thần cũng rơi lệ. Chỉ một người con gái nhỏ bé lại dám bất cung bất kính với linh hồn bốn mươi vạn quân, phải làm theo luật pháp. Người đoán xem vị tướng quân và cai ngục này nói như thế nào? Họ nói Lã Bất Vi có tiền thì để họ mang đi một ít đến an ủi gia quyến người chết. Ý dân không thể xem thường, thổ khí không thể lừa, người bảo quả nhân có cách gì!”

Lã Bất Vi vừa nghe, đây là Triệu Hiếu Thành Vương định nhân cơ này để tống tiền ông, trong lòng tức như lửa nhưng không dám phát ra đành phải mềm dẻo nói: “Đại Vương, cho tiểu nhân nói thẳng kẻ không biết thì không có tội. Thiếp tôi thực sự không trông thấy chiếu lệnh của Đại Vương. Nàng định khoe chiếc áo kim sa do Đại Vương ban cho cũng là cung kính với Đại Vương! Đại Vương không quên chứ, hôm qua Đại Vương đến nhà tiểu nhân đích thân bảo thiếp mặc áo kim sa sắc sỡ này ca hát đó sao. Vậy thì có thể nói Đại Vương đã bất cung với linh hồn của bốn mươi vạn tướng sĩ? Cũng phải xử Đại Vương theo luật sao?”

Mặt Triệu Hiếu Thành Vương trầm xuống, chối nói: “Hình không tới đại phu, lễ không xuống dân đen, hơn nữa quả nhân là vua một nước! Thứ hai trong nhà ngoài nhà cũng có sự khác biệt”.

Lã Bất Vi thấy ý đồ của Triệu Hiếu Thành Vương, không tránh khỏi có chút lo sợ, nghĩ bụng: “Tranh luận phải trái với Triệu Hiếu Thành Vương thì chẳng phải là đào đất trên đầu Thái tử sao. Cho dù nói thế nào Triệu Cơ vẫn là kháng lại chiếu lệnh. Một khi Triệu Hiếu Thành Vương lật mặt vô tình đừng nói chặt đôi chân Triệu Cơ mà có thể bị chặt đầu cắt lưỡi. Nghĩ tới đây, lưng Lã Bất Vi toát mồ hôi, trách mình đây không phải là vì lợi mất khôn quên đi tất cả sao? Triệu Hiếu Thành Vương thấy Lã Bất Vi ngẫm nghĩ một hồi không nói gắng hỏi một câu: “Quý thương, Khanh xem nên làm thế nào thì tốt?”

Lã Bất Vi nói: “Vậy phiền Đại Vương nói với cai ngục một tiếng, Lã Bất Vi nguyện an ủi thân quyến tướng sĩ chết trận đến để chuộc tội cho Triệu Cơ”.

Triệu Hiếu Thành Vương vui mừng hỏi: “Quý thương bỏ ra bao nhiêu tiền?”

Lã Bất Vi đáp: “Tiểu nhân nguyện hiến năm trăm dật vàng”.

Triệu Hiếu Thành Vương vội nói: “Được! Được!”

Lã Bất Vi nói: “Quân tử nhất ngôn”.

Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Vậy năm trăm dật vàng...”.

Lã Bất Vi nói rõ ràng: “Trước cuộc chiến Trường Bình, Đại Vương có vay tiểu nhân năm trăm dật vàng, như vậy sẽ không phải trả nữa, dùng nó để đi an ủi thân quyến các tướng sĩ chết trận”.

Triệu Hiếu Thành Vương khổ não nói: “Rốt cuộc quả nhân tính chẳng qua các Khanh quá xảo trá điệu toa”. Lã Bất Vi ngồi trên xe tới ngục đón Triệu Cơ, nhưng lại không cho cô ngồi xe. Lã Bất Vi muốn trừng phạt và dạy cho nàng một bài học. Khi Triệu Cơ thể xác tâm hồn thoải mái chạy lại, bám vào thành xe định bước lên xe, Lã Bất Vi ngồi trên xe gỡ tay cô ra nói: “Thiếp yêu của ta, vì đôi chân của nàng đã tiêu tốn năm trăm dật vàng, không chạy thì lãng phí quá”.

Phải một thời gian dài, Hoàng Phủ Kiêu vui mừng nói với môn khách và đầy tớ: “Mọi người phải cách xa Triệu Cơ một chút, chạm vào con nhà lá ngọc cành vàng thì đèn không nổi. Một đôi chân năm trăm dật vàng!”

*

**

Tư Không Mã nhìn qua cửa xe thấy lá rơi như bóng của neo sắt, nghiêng nghiêng rớt xuống. Anh ta biết đã vào thu. Bốn tuần nay anh ta có một áo ấm dày, tuy nhiên trong lòng vẫn như cánh đồng trống trải, lạnh lẽo và trống trải.

Tư Không Mã được Triệu Hoảng coi là ân nhân cứu mạng mà được về nhà. Song thân của Triệu Hoảng vừa trông thấy con trai mình có thể trở về lành lặn sau trận bốn mươi vạn quân bị chôn sống dường như đang nằm mơ. Đợi nghe Triệu Hoảng kể hết quá trình chín chết một sống, song thân lập tức đập đầu bái tạ Tư Không Mã nhận làm binh. Mọi người đều cố giữ Tư Không Mã ở lại vài ngày, để báo tạ công ơn. Bữa sáng là cơm ngon rượu ngọt, bữa chiều là rượu ngọt cơm ngon, áo mặc bên ngoài là áo lụa áo bông, áo mặc bên trong cũng là áo bông áo lụa.

Thấy Tư Không Mã thường trầm ngâm suy nghĩ, Triệu Hoảng và bố mẹ cho rằng Tư Không Mã vẫn còn cảm thấy bi thương trước bốn mươi vạn quân lính bị chôn sống liền an ủi nói: “Tướng lĩnh sống chết tại mệnh, từ xưa tới nay đã vậy”. Kỳ thực những điều Tư Không Mã lo nghĩ chẳng liên quan gì đến bốn mươi vạn quân nước Triệu bị chôn đó. Điều Tư Không Mã nghĩ ngày suy đêm đó là làm sao phụng mệnh Lã Bất Vi, Triệu Quát chết rồi, nhưng gái trai trong thành Hàm Đan đều biết hẳn chết vì một mũi tên của quân Tần. Trước lúc đó, mình đã làm gì? Giết nhầm một vị phó tướng, nói như vậy với Lã Bất Vi, mọi người sẽ cho rằng đây chỉ là một lời nói khoác! Bốn mươi vạn quân đã về nơi suối vàng. Người – Tư Không Mã dựa vào mệnh to phúc lớn tạo hoá lớn thoát khỏi cái chết? Phải chăng người không theo Triệu Quát đi Trường Bình, tham sống sợ chết nửa đường tháo binh...

Tư Không Mã quay về lại sợ Lã Bất Vi và môn khách nghi ngờ hẳn. Nếu như không phải giữ sứ mệnh đặc biệt theo quân tới Trường Bình thì đã rời khỏi nhà Triệu Hoảng từ lâu rồi, hà tất phải ở đây để mọi người dùng chín binh bát lễ hầu hạ. Những lời từ đáy lòng biết nói cùng ai đây? Có thể nói với Triệu Hoảng tôi đến Trường Bình là định giết chết Triệu Quát sao. Triệu Quát là chú họ xa với Triệu Hoảng.

Một hôm Triệu Hoảng vui mừng nói với Tư Không Mã: “Tư Không đại ca, chúng ta đi tạ ơn Khương Đào Hoa Dương”. Tư Không Mã phút chốc không hiểu hỏi: “Ai là Khương Đào Hoa Dương? Chúng ta vì sao phải đi cảm tạ Khương Đào Hoa Dương?”

Triệu Hoảng cười nói: “Tư Không đại ca đúng là đồ vô ơn bội nghĩa! Anh quên rồi sao, khi ở biên giới nước Triệu có một cô gái tên Khương Đào Hoa đã cho chúng ta ăn, đổi quần áo cho chúng ta!”

Triệu Hoảng nói như vậy, Tư Không Mã mới nghĩ lại mình và Triệu Hoảng bị thương đã gặp cô gái đó ở trong thôn trang gần biên giới Tần Triệu. Một cô gái chính tề đoan trang, có đôi mắt sáng hiền hòa.

Tư Không Mã nói: “Chúng ta nên báo đáp cẩn thận vị cô nương đầy nhiệt tình này, chỉ tiếc đường xa, nơi đó lại là biên giới của Triệu, Tần...”. Triệu Hoảng nói: “Lần này tôi và anh không phải đi bộ. Anh chưa trông thấy những con ngựa trong chuồng nhà tôi à? Biên giới Tần, Triệu sợ gì? Ở đó cũng chẳng có quân Tần sống, cho dù có gặp phải chúng ta mặc áo vải chứ không phải quân lính mặc áo giáp làm gì ta”. Triệu Hoảng nói xong bèn kéo Tư Không Mã đến trước chuồng ngựa, đã có hai con ngựa được dắt từ trong ra buộc ở cọc ngựa. Hai con ngựa này béo chắc khỏe, từ trên xuống dưới một màu đen như than đang đập bốn móng như võ sĩ khỏe mạnh.

Tư Không Mã khen: “Ngựa đẹp thật!”

Tư Không Mã và Triệu Hoảng nhảy lên ngựa cầm roi vàng nhỏ mềm khởi trình lên đường.

Long Mã Thần Cầu, dùng bốn móng như bay, gõ gập gáp xuống đường. Những miếng đất nhỏ bị giẫm nát thành bột cùng với nó là lớp bụi màu vàng bay lên.

Bọn họ ra đi từ sáng sớm. Ngựa không dừng bước lao như tên bay, đến hoàng hôn đã tới được nhà Khương Đào Hoa.

Đẩy cửa ra, từ trong bước ra một bà lão vừa nhìn nét trên khuôn mặt cũng biết đó là mẹ của Khương Đào Hoa. Giữa hàng lông mày của bà Khương đầy những nếp nhăn. Bà vẫn còn chìm trong nỗi đau khi mất chồng.

Bà Khương để Tư Không Mã và Triệu Hoảng vào nhà nói với họ Khương Đào Hoa đi bái sư tập võ, sắp về rồi. Điều này làm cho Tư Không Mã và Triệu Hoảng cảm thấy hết sức ngạc nhiên.

Chẳng bao lâu Khương Đào Hoa với bộ quân trang về, trông thấy Tư Không Mã và Triệu Hoảng, đầu tiên cảm thấy rất kỳ lạ, tiếp đó chợt nhận ra họ là ai.

Triệu Hoảng vui tới mức không nhận được nói: “Sĩ biệt ba ngày nay nhìn bằng con mắt khác. Khương

Đào Hoa hôm nay đã là hiệp phong sĩ cốt, khí thể hiên ngang”.

Tư Không Mã nói: “Đào Hoa cô nương, có thể biểu diễn vài chiêu để chúng tôi - vị khách từ nơi xa đến thưởng thức được không?”

Khương Đào Hoa vẫn đôi mắt trong sáng thanh tú mà hiền hòa chớp chớp ánh mắt e lệ, nói: “Đó không phải là góp chút tài hèn đức mọn!”

Triệu Hoảng hứng khởi, khích lệ nói: “Không sao, chúng ta bảo đảm không chê cười cô. Vị Tư Không đại ca này là người võ nghệ siêu quần, để anh ta chỉ đạo cho”.

Khương Đào Hoa nói: “Vậy thì cung kính chẳng bằng tuân mệnh”. Nói rồi cầm kiếm múa. Nhảy múa khoa chém, đưa dao như răn, hất dao nổi gió. Chỉ nhìn thấy mắt Tư Không Mã và Triệu Hoảng hoa lên, không chớp mắt. Triệu Hoảng tay múa chân đạp vỗ tay cổ vũ.

Khương Đào Hoa diễn tập xong một bộ đao pháp, Tư Không Mã nói: “Đào Hoa cô nương, cô đã mệt cả ngày rồi, mau ngồi nghỉ đi”.

Triệu Hoảng nói: “Tư Không đại ca, xin cho mấy lời bình luận”.

Tư Không Mã nói: “Đào Hoa cô nương, tập võ bao lâu rồi?”

Khương Đào Hoa đáp: “Hơn một năm rồi”.

Triệu Hoảng nói: “Lần trước chúng tôi đến vẫn chưa nhận ra, lúc đó phải cẩn thận sợ không khéo lại bị nếm mùi khổ”.

Tư Không Mã nói: “Một người con gái sau một năm luyện được thế này, không thể nói là giản đơn, xuất chúng nhưng cũng là tạo hóa tạo ra không phải người nào cũng có thể. Ở đây ngoài Đào Hoa cô nương khắc khổ tập luyện e rằng chỉ còn danh sư hướng dẫn”.

Khương Đào Hoa tự hào nói: “Tư Không đại ca, anh nói đúng sự phụ tôi là con cháu hậu duệ nước Tề mưu gia tôn binh, tên Tôn Áo. Sư phụ công danh thanh đạm ẩn dật nơi núi rừng. Nếu các anh muốn tôi có thể dẫn các anh tới bái kiến”.

Tư Không Mã luyện tiếc nói: “Đáng tiếc Đào Hoa cô nương, một cô gái yếu đuối, anh hùng không có đất dụng võ!”

Khương Đào Hoa nói: “Tư Không đại ca, lời nói này là sai rồi! Trước đây cha và các đại ca múa sủng vung dao tâm sư học võ. Tôi cũng theo tới, tai nghe mắt nhìn, chơi đùa theo. Từ khi cha và các đại ca bị giết ở Trường Bình, ta quyết chí báo thù rửa hận cho họ, đối với việc tập võ không dám sao nhãng. Tinh thông võ nghệ để giết quan nhà Tần, giết lính nhà Tần”. Chí hướng của Khương Đào Hoa khiến Tư Không Mã và Triệu Hoảng cảm động. Thấy Tư Không Mã và Triệu Hoảng mang nhiều lễ phẩm quý giá như vậy đến thăm cô, Khương Đào Hoa có phần thấy áy náy.

Triệu Hoảng vừa lấy trong túi đeo bên mình ngựa ra vật phẩm vừa nói: “Đây là 30 dật vàng có thể làm nhà dựng vườn; đây là lụa là gấm vóc có thể may áo may lĩnh; đây là phấn sáp dùng trang điểm, người cầu hôn sẽ liên tục không ngắt...” Một câu nói làm Khương Đào Hoa hai má ửng hồng, làm lạ hỏi: “Triệu đại ca, anh làm nhằm cái gì đấy?”

Triệu Hoảng cũng phát hiện câu cuối của mình nói lung tung, tự trách nói: “Nói làm nhằm, nói làm nhằm!”

Lão Khương dùng cơm rượu đầy đủ để khoản đãi Tư Không Mã và Triệu Hoảng. Tư Không Mã thấy Triệu Hoảng cứ lúng túng, không để tâm đến rượu ngon canh ngọt mà cứ trân trân nhìn mặt ngọc da trắng và hai chỗ thịt gồ lên phía trước ngực của Khương Đào Hoa Dương, nghĩ bụng: “Thằng tiểu tử này đã chọn Khương Đào Hoa nhà người ta rồi”.

Uống xong rượu, Tư Không Mã thấy Triệu Hoảng cũng không đến phòng bà Khương xin phép hai người ra về mà có ý lưu luyện không muốn rời, nói chuyện trên trời dưới biển với Khương Đào Hoa Dương. Lúc nằm trên giường muốn ngủ nhưng không ngủ được, Tư Không Mã hỏi Triệu Hoảng: “Người có phải đã chọn được Khương Đào Hoa rồi phải không, định lấy con người ta làm thiếp sao?”

Triệu Hoảng nói: “Cũng có ý đó”.

Tư Không Mã nói: “Bây giờ không được, chúng ta là đến để tạ ơn. Một khi nhắc tới chuyện này như là

mưu đồ không chính đáng. Ngày mai đến sơn lâm bái kiến sư phụ của Khương Đào Hoa. Đợi mấy ngày xem thái độ của Khương Đào Hoa ra sao?”

Cũng giống như tất cả các vương tôn nản lòng, Dị Nhân để có được người bạn như Lã Bất Vi - vị thương gia giàu có này như vòng hào quang từ từ nâng lên trước quán trọ Liêu Cảnh chiếu sáng bên trong cũng như bên ngoài lòng y. Sự hào hoa trượng nghĩa của Lã Bất Vi khiến y cảm động. Lã Bất Vi nhìn xa trông rộng khiến y khâm phục, Lã Bất Vi tài giỏi khiến y thấy đường tiền cảnh rạng rỡ phần Tần lập kế vị. Một khi rảnh rỗi, y liền nghĩ ngay đến cảnh tượng lúc được làm thái tử, thậm chí trở thành Tần Vương. Có khi trong lúc say, y nghĩ nếu như có một ngày y thực sự được lập làm kế vị phải luận công ban thưởng. Phải phong thưởng Lã Bất Vi thành tướng quốc hiển hách. Còn có một đày tớ Chu Kiểm, một lòng trung thành, vì y đã phải lo lắng, chịu khổ sở cũng phải phong hầu bá tửng. Thế hệ này vẫn còn con cháu của y đều có thể hưởng vinh hoa phú quý bất tận... Cũng chưa biết khi nào Lã Bất Vi mới đích thân sang Tần, kết quả đến Thành Dương thế nào? Vừa nghĩ tới đây, y lại cảm thấy một khung cảnh như hoa như gấm, một ảo tưởng hão huyền hiện ra. Có lúc y cũng do dự, một vị thiên tướng đặt nhiệm vụ lớn vào người này, có lúc lo lắng, có lúc như kiến ngồi trên nồi nóng.

Điều Dị Nhân quan tâm và mong ngóng nhiều nhất là Lã Bất Vi đi Thành Dương.

Thực ra, tâm trạng của Lã Bất Vi khi đến nước Tần còn căng thẳng hơn Dị Nhân.

Lã Bất Vi đợi Triệu Cơ về phủ bình an vô sự xong rồi hỏi lại chuyện cô mặc áo kim sa bị giam vào ngục ra sao, trong lòng đã hiểu được tám chín phần, cũng chỉ là việc ghen tuông, tranh giành giữa thê thiếp, ở nhà nào mà chả có! Là một đại trượng phu thì nên để việc to hóa nhỏ, việc nhỏ hoá không, giữ vai trò hoà giải.

Lã Bất Vi thấy trước khi đi phải dặn dò khách môn thê thiếp một lượt. Ông cảm thấy không tiện phân minh cuộc giành giật giữa Hoàng Phủ Kiều và Triệu Cơ. Ông nói với Triệu Cơ: “Phủ Lã chúng ta được xem như là một đại gia lớn, người đông, lời ra tiếng vào, sau này cũng phải để tâm, ngủ cũng phải canh chừng. Thiếp là tiểu giả cũng nên chịu khổ một chút, chịu nhục để gánh vác trọng trách”. Lã Bất Vi đến bên Hoàng Phủ Kiều nói: “Ta tuy sang Tần, nàng là chính thiếp, là chủ gia đình, nên xử việc quang minh để mọi người phục theo”. Lã Bất Vi nói hết những gì cần nói rồi đến Liêu Cảnh từ biệt Dị Nhân. Dị Nhân tìm bộ quần áo mà y và Chu Kiểm đã từng mặc đưa cho Lã Bất Vi nói: “Người tới nước Tần, lạnh ít dữ nhiều, hãy mặc bộ quần áo này để tránh điều bất trắc và mới có thể vào được nơi cần vào.

Lã Bất Vi nói với Dị Nhân: “Cuộc chiến vừa qua, phong vận biến ảo khôn lường, Công tử điện hạ phải thận trọng, quyết không thể hồ đồ giương oai. Thần nhanh chóng đi rồi về, xin công tử điện hạ ngồi yên chờ tin lành”. Lã Bất Vi cầm phục sức vương tôn nước Tần mà Dị Nhân tặng cho trở về phủ. Ông chọn bốn con tuấn mã, lại đóng thêm đinh cho ngựa chuẩn bị đầy đủ những vật dụng, tiền bạc, ngày hôm sau gà vừa gáy sáng, Lã Bất Vi liền cùng Dương Tử lên đường.

Chỉ ở hai đêm trọ, Tư Không Mã cảm thấy ở chỗ Khương Đào Hoa thật buồn tẻ. Nhưng Triệu Hoảng do yêu quý Khương Đào Hoa nên lúc nào cũng vui mừng, trong lòng rất thoải mái, Tư Không Mã cảm thấy mệt mỏi rã rời. Có lúc trong người nguội lạnh, mệt mỏi, kiên quyết dừng lại giữa đường, không chịu đi, để Triệu Hoảng một mình đi cùng Khương Đào Hoa đến chỗ thầy dạy võ, để cho Triệu Hoảng và Khương Đào Hoa có cơ hội gần gũi. Họ cũng để tùy ý Tư Không Mã chứ không bắt ép phải đi theo. Tư Không Mã nhàn tản ngắm mây, trêu bộ ngựa, ngủ... đợi Triệu Hoảng và Khương Đào Hoa trở về, lại tiếp tục xuống núi cùng họ. Sáng nay, Triệu Hoảng và Khương Đào Hoa vừa đi được không lâu, Tư Không Mã thấy đối cồn cào bèn hái một quả đại nuốt chửng. Vừa có chút cảm giác vị đắng bỗng nghe thấy phía trước có tiếng binh khí, tiếng ngựa phi và tiếng người la hét, liền bật dậy, nắm chặt chuôi dao. Rất nhanh Khương Đào Hoa xuất hiện trước mặt Không Mã cùng với tiếng xào xạc của lau khao tử. Khương Đào Hoa thở hổn hển nói: “Tư Không đại ca, đi mau”. Tư Không Mã nói: “Đừng vội, nói từ từ”. Khương Đào Hoa cuống quýt: “Vừa nãy, tôi và Triệu Hoảng nhìn thấy một chiếc xe, người ngồi trên là Vương hầu của Tần Quốc, muốn giết chết. Không ngờ, thủ hạ của hắn ta thân thủ phi phàm, đánh một chập. Đại ca mau đi trợ chiến!”

Không Mã vội cùng Khương Đào Hoa đuổi theo. Nhìn thấy đằng xa một khu đất rộng rãi, ba người

đang giao đấu quyết liệt. Tư Không Mã rút dao, xông lên trước, vừa định ra tay, bỗng ngậy người há hốc mồm, người mặc sắc phục Tần vương tôn đó chẳng phải Lã Bất Vi sao? Tư Không Mã liền định thân, rõ ràng đích thị là Lã Bất Vi. Liền lớn tiếng hô: “Ngừng tay, mau ngừng tay!”. Hai bên giao đấu, bị tiếng hét của Không Mã khiến cho ngừng tay. Không Mã đặt dao xuống đất, quỳ bái trước mặt Lã Bất Vi, tạ lỗi nói: “Lã đại nhân, đã làm kinh động đến ngài!”. Lã Bất Vi nhìn thấy Không Mã, chợt bừng tỉnh hỏi: “Sao lại là ngươi? Sao ngươi lại ở đây?”. Tư Không Mã thở dài: “Chuyện dài lắm”. Triệu Hoảng và Khương Đào Hoa thấy vậy, đoán rằng Tư Không Mã và Lã Bất Vi có quan hệ rất thân mật. Sau khi nghe Tư Không Mã giới thiệu mới biết Lã Bất Vi là chủ của Không Mã, Không Mã là môn khách của Lã Bất Vi, vội vàng quỳ bái tạ tội.

Tư Không Mã hỏi Lã Bất Vi sao lại mặc sắc phục của Tần vương tôn mà đến đây. Sau khi Lã Bất Vi biết rõ thân phận của Triệu Hoảng và Khương Đào Hoa, cảm thấy không tiện trả lời Tư Không Mã trước mặt bọn họ. Lã Bất Vi nói lấp: “Ngươi hãy kể về người trước đi”. Tư Không Mã thấy Triệu Hoảng ở đó cũng không tiện nói thật. Lại là Triệu Hoảng nhanh mồm nói: “Tôi và Tư Không Mã đều là có mệnh lớn, nếu không đã trở thành quỷ từ lâu rồi”. Triệu Hoảng và Khương Đào Hoa vừa nhìn thấy chủ nhân của Không Mã thì cũng không lên núi luyện tập nữa, trở về lều cỏ của Khương gia hâm rượu uống. Nhân lúc Triệu Hoảng và Khương Đào Hoa đều không có mặt, Lã Bất Vi kể cho Không Mã nghe chuyện mình đi Tần để lập kế hoạch cho Dị Nhân lên ngôi. Tư Không Mã hỏi: “Lã đại nhân, nói như vậy, từ nay về sau vận mệnh của chúng ta có quan hệ nơi Tần vương tôn Dị Nhân ư?”. Lã Bất Vi nói: “Đúng vậy. Tư Không Mã nay về sau chúng ta tập trung giúp sức cho Dị Nhân. Nhục cùng nhục, vinh cùng vinh. Con át chủ bài của chúng ta coi như đặt nơi Dị Nhân”. Tư Không Mã nói: “Tiểu nhân đã hiểu được ý đồ của Lã đại nhân. Đã thế, thì để tiểu nhân bảo vệ đại nhân đến Hoạc Dương”. Lã Bất Vi nói: “Ta và Dương Tử đến Hoạc Dương, dự tính cũng không có chuyện gì, chỉ là trong thành Hàm Đan xáo động không dứt, khiến ta lo lắng không yên”. Tư Không Mã nghe xong hiểu ra nói: “Thế tiểu nhân về Hàm Đan?”. Lã Bất Vi nói: “Ý ta cũng là như vậy. Sau khi ngươi về Hàm Đan, chủ yếu là đến chỗ Dị Nhân bảo vệ ông ta, đề phòng bất trắc. Có vài chuyện đợi ta trở về rồi hãy hay”.

Chương 9

Đi Hoặc Dương

Gió thu xào xạc, kèm theo bụi cát ngoài hang núi, liên tục thổi vào cửa sổ xe ngựa Lã Bất Vi. Lã Bất Vi cuộn mình trên chiếu, nửa thức nửa ngủ lắng nghe tiếng gió từng trận từng trận thổi từ xa đến. Lã Bất Vi cùng Dương Tử đi về phía tây, sương lạnh gió bùng, vô cùng vất vả, cuối cùng cũng đi được vào lãnh thổ nước Tần. Vừa thấy thế giới của Tần quốc, Lã Bất Vi thêm phần phấn chấn. Mở rộng cửa sổ, nhìn ra xa Lã Bất Vi muốn ngắm xem cảnh tượng ánh sáng trên núi nước Tần chói lọi, phong thổ dân tình so với sáu nước láng giềng có gì khác biệt. Có sách sử ký đã miêu tả những cảm xúc của Lã Bất Vi trên đường đi như vậy. Vừa vào biên giới nước Tần, Lã Bất Vi liền nhận ra ở đây có rất nhiều khác biệt về phong thổ dân tình với các nước khác. Xe ngựa của Lã Bất Vi chạy chậm chậm dưới chân núi Hoa, đi vào con đường Bình Thụ của Hoặc Dương. Bên phải là dãy Hoa Sơn sừng sững, bên trái là sông Hoàng Hà chảy xiết về hướng đông, cửa Hàn Cốc như một chiếc nút chai không chế con đường vào Tần. Nhìn về hướng tây, 800 dặm Tần Châu một dải hoang sơ. Dải núi phía nam cây cối um tùm những bạch đàn, tùng, trúc, trên bình nguyên trồng lúa, đại mạch... Giữa những vòm lá tiếng gà chó râm ran, trong nông trang kên, mương có trật tự. Dù Lã Bất Vi là một thương nhân cũng có thể nhận thấy được Tần quốc là nơi đất đai phì nhiêu, sản vật phong phú. Trên đường đi, người dân Tần mà Bất Vi gặp đều giữ gìn được phong tục tốt, đối với việc nuôi trồng vô cùng cẩn thận, điều này khác hẳn với quê hương Bộc Dương của mình và Hàm Đan nơi đã từng đi qua. Người Tần không phù hoa như dân các nước khác, cũng không có nhiều người bỏ nghề nông theo nghề buôn, mà an phận cố thủ trồng lúa làm kế mưu sinh. Chỉ quan sát từ cách ăn mặc, người Tần cũng không như người nước Vệ, Triệu mặc lông thú, gấm nhẹ, mọi người mặc giản dị. Một Lã Bất Vi từ Hàm Đan phồn hoa, đô hộ đến, càng đến gần Hoặc Dương, cảm giác càng sâu sắc. Suốt dặm đường đến đây khiến ông càng có thêm cơ sở cho niềm tin tất thắng...

Trong bụi đường mù mịt, Lã Bất Vi nhìn thấy từ đằng xa hai mái vòm cung điện huy hoàng rực rỡ. Ông biết đó chính là cung Chương Đài nổi tiếng. Theo con đường càng rộng dần, những mái hiên nhà chạm trổ đã hiện ra ngày một rõ. Qua cầu Vị Thủy, liền vào đến Hoặc Dương. Lã Bất Vi cho ngựa chạy chậm, nhìn qua cửa sổ xe quan sát các cửa hiệu buôn bán hai bên phố. Xe ngựa của Lã Bất Vi đi xuyên qua dòng người xe đông đúc một cách khó khăn. Trong lòng Lã Bất Vi thốt lên: “Thành Hoặc Dương thật là một thủ đô phồn hoa, thịnh vượng! Thành Hàm Đan so với nó thật là một trời một vực”. Lã Bất Vi tìm đến một quán trọ tốt, nghỉ một đêm. Hôm sau đem theo tiền bạc, châu báu đi bái kiến Hoa Dương Quân. Vừa nghe ngóng đã biết được nơi ở của vị quốc cựu quyền uy lừng lẫy này. Theo sự chỉ đường, Lã Bất Vi và Dương Tử đã nhanh chóng đến được cung Hoa Dương. Lã Bất Vi vừa đến cổng toà cung điện xa hoa này, quân lính gác cửa mắt rất tinh, vừa nhìn đã nhận ra phục sức Tần vương tôn mà Lã Bất Vi mặc, trong lòng nghi ngờ “Ba mươi công tử con An Quốc Quân tôi đều biết hết, còn người quần áo đầy bụi đường này là ai?”. Lã Bất Vi tiến lên trước nói: “Chúng tôi từ Hàm Đan đến, có việc muốn gặp Hoa Dương Quân”. Quân lính thấy trang phục Lã Bất Vi mặc không dám chậm trễ, vội đi vào bẩm báo. Hoa Dương Quân tướng mạo tuấn tú đang tụ tập cùng các môn khách, ván cờ đang đến lúc then chốt, không để ý đến tên lính vào bẩm báo. Tên lính lại lên giọng bẩm báo: “Bẩm bên ngoài có một người mặc quần áo Tần vương tôn từ Hàm Đan đến”. Hoa Dương Quân quát tên lính: “Khốn nạn! Có mắt mà không có trông, kẻ mặc quần áo Tần vương tôn, lại đến từ Hàm Đan thì có thể là ai? Đó không phải là Dị Nhân sao?”. Tên lính nói: “Dị Nhân thì tiểu nhân biết, người này chắc chắn không phải Dị Nhân”. Hoa Dương Quân cảm thấy lạ, chắc chắn là ông anh phong lưu dễ thành bản tính, An Quốc Quân ở ngoài còn có đến hai mươi tư, hai mươi năm người con sao? Bèn nói: “Đi, ta đi cùng người xem”. Hoa Dương Quân ra đến cửa nhìn, quả đúng không phải Dị Nhân. Lã Bất Vi đoán rằng người đi cùng tên lính ra đây là Hoa Dương Quân rồi. Lã Bất Vi nói với Hoa: “Tôi là thương nhân buôn châu ngọc từ Hàm Đan tên là Lã Bất Vi, Tần công tử Dị Nhân nhờ tôi đến quý phủ, có chuyện muốn nói với Hoa Dương Quân”. Nghe thấy Lã Bất Vi nói vậy, Hoa Dương Quân liền mời vào phủ, đến phòng khách. Hoa Dương Quân thăm dò tình hình Dị Nhân, Lã Bất Vi nói: “Dị Nhân điện hạ

ở Hàm Đan nhân hậu yêu người, ôn văn luyện võ, kết giao chư hầu, tạo dựng uy tín nơi các nước lân bang, được gọi là người quân tử nhân đức vẹn toàn”. Hoa Dương Quân kinh ngạc nói: “Ra là như vậy! Ta vẫn tưởng rằng sau cuộc chiến Trường Bình, Triệu Hiếu Thành Vương sẽ tức giận ông ta, ông ta sẽ phải sống những ngày khốn khó”. Lã Bất Vi nói tiếp: “Tuy vậy Dị Nhân diện hạ vẫn luôn tưởng nhớ người thân trong Hoạch Dương, đặc biệt là phu nhân An Quốc Quân, Hoa Dương còn nhớ mong nhiều hơn. Lần này nhờ tôi đến đây, còn đưa rất nhiều lễ vật cho Dương Quân”. Lã Bất Vi vừa nói xong, Dương Tử đem lễ vật bày ra trên án của Dương Quân. Hoa Dương Quân khen: “Tên Dị Nhân này, ở Hàm Đan mấy ngày, không chỉ hiểu biết lên nhiều lại còn biết thấu tình đạt lý nữa!”. Hàn huyền một hồi, Hoa Dương Quân hỏi: “Lã tiên sinh, Dị Nhân nhờ tiên sinh đến đây có việc muốn nói với ta, xin hỏi là việc gì vậy?”. Lã Bất Vi đưa mắt nhìn tên hầu đứng cạnh án, liếc nhìn Hoa Dương Quân có ý bảo họ ở đây không tiện nói. Hoa Dương Quân khoát tay nói: “Lã tiên sinh nói đi không có gì ngại cả”. Lã Bất Vi nói một cách trịnh trọng: “Tiểu nhân từ Hàm Đan đến chính là vì Hoa Dương Quân diệt trừ họa nạn!”. Hoa Dương Quân cười điềm nhiên nói: “Lã tiên sinh đừng nói quá, Hoa Dương Quân ta có họa gì chẳng nhẽ lại không tự biết sao? Ta là người bộc trực, thích nói thẳng. Quý thương gia nếu có việc gì thì cứ nói ra hết, hà tất phải quá thận trọng như thế”. Lã Bất Vi nói: “Hoa Dương Quân không biết mình đang lún sâu trong hố họa, đó chính là họa càng trầm trọng vậy”. Hoa Dương Quân xúc động nói: “Chẳng nhẽ thật thế?”. Lã Bất Vi nói: “Tiểu nhân sao dám bịa chuyện trước mặt Hoa Dương Quân đây?”. Hoa Dương Quân nói: “Thế thì được, mời quý khách nói xem ta có họa gì?”. Lã Bất Vi hỏi: “Hoa Dương Quân có bao nhiêu thế thiếp?”. Hoa Dương Quân đáp: “Chính thiếp một người, thứ thiếp ba người, thế phụ hai người, hầu thiếp mười người, cộng cả thầy mười sáu người”. Lã Bất Vi nói: “Danh chính ngôn thuận ngài có mười sáu người. Thế theo ngài biết, trong hai mươi ba người con của An Quốc Quân phi thiếp tổng cộng bao nhiêu người?”. Hoa Dương Quân trả lời: “Nhiều nhất cũng bảy, tám người”. Lã Bất Vi nói tiếp: “Thế tiểu nhân lại xin hỏi Hoa Dương Quân, thành phủ Hoa Dương có bao nhiêu trĩ (tường cao một trượng, dài ba trượng thời xưa). Hoa Dương Quân đáp: “Hai trăm trĩ”. Lã Bất Vi hỏi: “Hai mươi ba người con của An Quốc Quân, tường thành phong ấp dài nhất là bao nhiêu?”. Hoa Dương Quân đáp: “Không quá trăm trĩ”. Lã Bất Vi hỏi: “Hai mươi ba người con của An Quốc Quân, có người nào bá quân phong hầu không?”. Hoa Dương Quân đáp: “Không có ai bá quân phong hầu”. Sau khi hỏi han một hồi, Lã Bất Vi nói khái quát lại: “Mỹ phi, thành ấp và quyền thế của Hoa Dương Quân, cả ba này đều là họa của ngài đó!”. Nghe Lã Bất Vi nói vậy, Hoa Dương Quân như trút được gánh nặng, thở phào một cái, điềm nhiên nói: “Câu được nhiều mỹ sắc, muốn thành ấp lớn rộng, mong quyền thế càng cao, là việc thường tình của con người, sao lại gọi là họa!”. Lã Bất Vi nói: “Những điều Hoa Dương Quân nói rất phải, mong muốn những thứ đó là việc thường tình. Thế hai mươi ba người con của An Quốc Quân, có ai là người không cần nhiều người đẹp, muốn sự to lớn của thành ấp, không ham quyền cao chức trọng? Tuy nhiên, lại có người nào sánh kịp Hoa Dương Quân ngài! Điều này là sao?”. Hoa Dương Quân bị hỏi đến nỗi mặt không buồn nói. Lã Bất Vi nói: “Tha lỗi cho tiểu nhân nói thẳng. Trừ phi chị của ngài, phu nhân Hoa Dương độc chiếm được sự sủng ái và tin tưởng của An Quốc Quân, ân trạch đến ngài. Như ngọc nữ nói: sao đi theo trăng, đó là mượn danh người tốt mà được thơm lây. Sau khi An Quốc Quân nghìn thu, con trai ông ấy có quyền thế trong tay có thể bỏ qua ngại không? Một khi Hoa Dương phu nhân già cả tiêu tụy, không được sủng ái, ngài sẽ dựa vào điều gì để nắm giữ mỹ sắc, thành ấp và quyền thế đây? Những thứ đó đều sẽ biến mất, trọng tắc thế nào Hoa Dương Quân chẳng nhẽ không rõ hơn tôi sao?”. Những lời nói sắc sảo của Lã Bất Vi làm rung động cả Hoa Dương Quân. Hoa Dương Quân lúc đầu ngồi nghe chăm chú, tiếp đó gật đầu tán đồng, cuối cùng ngồi ngây trên ghế, không rét mà run. Hồi lâu mới nói: “Lời quý thương gia nói có lý. Thế thì làm sao mới khiến ta chuyển họa thành phúc đây?”. Thế là Lã Bất Vi đem trình bày kế hoạch lập Dị Nhân làm thái tử, cuối cùng nhấn mạnh: “Hoa Dương phu nhân nhận Dị Nhân làm con nuôi, một khi Dị Nhân trở thành Tần Vương, thì Hoa Dương phu nhân trở thành quốc mẫu, Hoa Dương Quân ngài sẽ là quốc cữu, họ tộc Hoa Dương liệu có còn họa gì nữa đây?”. Hoa Dương Quân hỏi: “Quý thương muôn thực hiện một kế hoạch đại nghiệp lớn như vậy, có cơ sở thắng lợi không?”. Lã Bất Vi nói: “Quan trọng là xem ý của chị ngài Hoa Dương phu nhân”.

Dưới ánh sáng bóng như men, tất cả cảnh vật trong thâm cung Hoa Dương phu nhân đều biểu hiện lên rõ mồn một. Cảnh gây sự chú ý nhất chính là trên gương, An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân không một mảnh vải che thân. Cho dù mặt trời đã lên cao ba sào, nhưng vị thái tử này cùng ái phi vẫn như hai con rắn lột xác, quấn chặt lấy nhau. Doanh Trụ tỉnh dậy trước tiên, cả đêm mây mưa với Hoa Dương, khiến anh ta sung sướng đến mệt nhoài. Ánh mắt tình tứ phóng dăng quét khắp cơ thể Hoa Dương phu nhân, trong lòng tán thưởng tự nhủ: “Thật tuyệt, những chỗ cần nở đều nở...”. Thường thức một hồi, anh ta vắt chiếc chăn đang phủ trên chân, đắp lên người Hoa Dương phu nhân và mình. Sau đó lại như con đĩa bám hút trên làn da. Động tác của Doanh Trụ làm Hoa Dương phu nhân tỉnh giấc, ngáp một cái nói: “Ôi, trời sáng rồi, dậy đi”. Doanh Trụ nói: “Không vội, ngủ cùng ta một lúc nữa”. Hoa Dương phu nhân nói vẻ không vui: “Khi ngủ cần thiếp, lời thiếp nói đều biến thành gió thổi qua tai rồi”. Doanh Trụ nói: “Ôi, ái phi của ta, sao nàng lại nói thế. Đừng nói lời nàng nói mà chỉ cần nàng thở nhẹ thôi cũng khiến ta xoay đầu chuyển hướng!”. Hoa Dương phu nhân hỏi: “Thiếp xin cho Hoa Dương Quân Kinh Thành mà đoạt được của nước Sở để làm phong ấp đã lâu rồi? Cứ như bọt biển vậy, chẳng có chút tin tức gì!”. Doanh Trụ nói: “Nước Tần có bao nhiêu thành ấp, không giữ chặt Kinh Thành không được? Có bao nhiêu công tử đang nhìn vào”.

Hoa Dương phu nhân nói: “Mảnh đất đẹp như vậy, ai không thèm. Thiếp đã nói với chàng rồi, Hoa Dương Quân không cần ấp nào khác, chỉ cần Kinh Thành thôi!”. Doanh Trụ nói: “Ta biết rồi”. Hoa Dương phu nhân nói: “Thế đợi đến lúc nào mới đến tay?”. Doanh Trụ nói: “Chốc nữa dậy, ta đến chỗ phụ vương một lần nữa cầu xin cho Hoa Dương Quân”. Hoa Dương phu nhân dậy, sau khi cung nữ chải đầu vấn tóc xong đột nhiên kêu đau đầu chóng mặt, chân tay rã rời. Doanh Trụ cho gọi ngự y đến xem mạch, nói là trúng phong hàn, kê đơn bốc thuốc. Cung nữ bê đến một bát nước quả vải, Hoa Dương phu nhân không uống nổi. Doanh Trụ lại đích thân bê đến trước mặt, trù mển nhẹ nhàng nói: “Uống một chút đi, không uống gì không chịu được đâu”. Hoa Dương phu nhân bực bội gạt tay áo, chiếc cốc nước vải bằng hồ phách trên tay Doanh Trụ rơi xuống đất, vỡ vụn. Hoa Dương phu nhân nói trong lòng phiền muộn, bảo các cung nữ đều lui ra. Có cung nữ sợ run bắn không dám bước, Doanh Trụ hét: “Các người đều điếc hết hay sao, phu nhân chẳng bảo các người lui ra hết ư?”. Mấy cung nữ vội như gió cuốn, lui ra ngoài. Hoa Dương phu nhân nói với Doanh Trụ: “Thái tử điện hạ cũng không cần phải ở đây, để một mình thiếp yên tĩnh”. Doanh Trụ nói: “Phu nhân tỉnh dưỡng một chút đi, ta đến chỗ phụ vương cầu xin cho Hoa Dương Quân Kinh Thành phong ấp”. Hoa Dương phu nhân sở dĩ được sự sủng ái của thái tử An Quốc Quân, trong cung có toàn quyền không ai sánh kịp, ngoài sắc thái phương phi, vẻ đẹp mỹ miều còn do nàng và Tuyên thái hậu quyền trọng một thời của nước Tần, đều là thành viên gia tộc Mễ Thị nước Sở. Tuyên thái hậu là một người phụ nữ nắm quyền lực và phóng dăng nhất trong lịch sử Trung Quốc cổ đại. Bà là hậu duệ của quý tộc nước Sở, lấy Tần Huệ Văn Vương, trở thành một người không mấy nổi bật trong đám phi tử. Huệ Văn Vương, chính là người đã cho xé xác Thương Ương. Tuy ông hết sức căm ghét Thương Ương nhưng cũng hết sức tán đồng biến pháp “phú quốc cường binh” của Thương Ương. Sau khi Tần Hiếu Công chết, ông tiếp tục như cha mình dốc sức tiến hành biến pháp cải cách chính trị, không giống như biện pháp vô hiệu của các nước chư hầu bấy giờ. Huệ Văn Vương năm 337 trước công nguyên lên ngôi vua. Hai mươi bảy năm sau nhường ngôi. Trong thời kỳ này liên tiếp cải cách chính trị của Tần Hiếu Công. Ngoài việc chiếm lĩnh và khai khẩn ngày càng nhiều các vùng đất, còn chú trọng thu hút sự văn minh tiên tiến của các nước láng giềng, cải biến những tập tục lạc hậu vốn có của nước Tần. Trước khi có biến pháp Thương Ương nước Tần là nước bé quan tòa cảng, nghèo nàn lạc hậu, bị các nước chư hầu ở Trung Nguyên gọi là “Nhưng Địch”. Sau khi thực hiện biến pháp Thương Ương, nước Tần dần trở nên cường thịnh. Pháp lệnh tiến bộ của nó đã thu hút các trí thức đương thời, “kẻ sĩ” môn đồ bách gia đều muốn đến Tần, nước Tần cũng mở rộng cửa chiêu hiền nạp sĩ, có một loạt các nhà quân sự, chính trị, tư tưởng, lý thuyết, văn học cùng những kẻ lưu manh, lừa đảo... vàng thau lẫn lộn đều tụ tập đến Hoắc Dương. Trong đó không ít người chân tài thực học, văn thao võ lược, đóng góp nhiều cho sự hưng thịnh của nước Tần. Như khoa học Trương Nghi, phục Hoàng Hanh nhân vật đại biểu cho Mặc gia. Các trường phái “Sĩ” có đầy đủ kiến thức và tư tưởng tiên tiến, như một làn gió mới trong lành thổi khắp 800 dặm Tần Châu. Trong sự văn minh tiên

tiến mang màu sắc phương đông này, sự lạc hậu bảo thủ vốn có của nước Tần đã dần bị thay đổi và biến mất. Do Tần Hiếu Công Huệ Văn Vương cùng các quốc vương thúc đẩy chỉ đạo trào lưu cải cách, Tuyên thái hậu và người thân trong gia tộc là Hoa Dương phu nhân cũng đương nhiên trở thành nhân vật tiên phong. Trong cuộc sống nơi hậu cung buồn tẻ của Mễ Bát Tử, Doanh Trắc là một trong ba người con bà sinh ra, đã đặt nền móng vững chắc cho ngôi vị chính cung vương phi cho bà. Vũ Vương do Huệ Văn Vương chính cung phi tử sinh ra đã chết sớm, theo tông pháp nước Tần, ngôi vua do Doanh Trắc, con trai cả do Mễ Bát Tử sinh ra sẽ kế thừa, ông chính là cha đẻ của Dị Nhân, Tần Chiêu Tương Vương nổi tiếng. Năm 325 trước CN, Tuyên thái hậu bế đứa con, vừa đầy 10 tuổi lên điện, bà hiểu rõ mình đã đổi mặt với thời kỳ hạnh phúc nắm quyền thế trong tay. Rất nhiều nhà sử gia khi nói đến chuyện Tuyên thái hậu buông rèm chấp chính, trị nước an dân thường ví với Lã hậu, Võ Tắc Thiên, cho rằng bọn họ là khởi đầu tạo dựng sự nghiệp của tổ tông, kỳ thực đối với ngôi vị nữ vương, Tuyên thái hậu sớm đã đăng quang.

Nghĩa Cừ, là một nhánh dân tộc du mục phía tây nước Tần, dân tộc này tuy lạc hậu hơn Tần, nhưng do sự thiện chiến mà từ lâu đã có thể trở thành thù địch của nước Tần. Thời Hiếu Công, Huệ Văn Vương, Vũ Vương đều đã gặp nhiều tổn thất trước sự tiến công của quân đội Nghĩa Cừ. Đến khi Chiêu Vương kế vị, Tuyên thái hậu chấp chính, khi vua Nghĩa Cừ đến thủ đô Tần quốc là Hoắc Dương triều kiến Chiêu Vương mới lên ngôi, Tuyên thái hậu vẫn đây sức sống đã cấu kết với Nghĩa Cừ vương. Cũng có thể những năm tháng dài là quả phụ trong thâm cung đã khiến Tuyên thái hậu thêm một hơi hướng đàn ông, hoặc là Nghĩa Cừ vương tuần tú khôi ngô quả thực đã thu hút thiếu phụ xinh đẹp này, đôi tình nhân dị tộc này công khai thông dâm trong thời gian dài hơn ba mươi năm, sinh được hai con trai. Trong thời gian đó, Nghĩa Cừ vương mãi mê hạnh phúc cũng dần mất đi dã tâm đánh Tần, còn Tuyên thái hậu sau khi thỏa mãn cũng không hề có ý phòng thủ với Nghĩa Cừ vương. Do vậy trong ba mươi năm, nước Tần và Nghĩa Cừ không xảy ra chuyện gì.

Đến năm 272 trước Công nguyên, Tuyên thái hậu đã bảy mươi tuổi, Nghĩa Cừ vương không ham muốn tấn công Tần, cũng không phòng ngừa với Tần nữa. Nhân cơ hội Nghĩa Cừ không đề phòng, Tuyên thái hậu bất ngờ phát động tấn công dân tộc của người tình, kết quả một Nghĩa Cừ hùng mạnh trong nháy mắt bị đánh bại, quân Nghĩa Cừ đã từng uy hiếp sự an nguy bốn phía của Tần quốc cuối cùng đã bị tan rã dưới kế mĩ nhân của Tuyên thái hậu, khiến người ta kinh sợ.

Có một lần, sứ thần nước Hàn đến Tần quốc cầu viện. Lúc đó Tuyên thái hậu vẫn còn đang buông rèm nghe chính sự, trực tiếp đàm phán với sứ thần nước ngoài, đây là điều rất hãn hữu. Càng ngạc nhiên hơn nữa, trong khi đàm phán, Tuyên thái hậu điềm nhiên lấy ví dụ so sánh từ việc chần gối của mình để mặc cả với sứ thần nước Hàn.

“Ta và tiên vương khi ân ái, tiên vương đem cả cơ thể mình đè lên người ta, ta không hề cảm thấy nặng. Thế là tại sao?”. Bà tự chất vấn nói, sắc mặt không chút ngượng ngùng: “Đó là bởi vì có lợi cho ta, ta cảm thấy toàn thân rất dễ chịu”. Sứ thần nước Hàn trợn mắt, há hốc mồm, không nói được câu nào, không biết vị thái hậu này định nói gì. Nhưng mà Tuyên thái hậu nói tiếp: “Khi tiên vương không ân ái với ta thì đó chính là một cái chân nặng nề đè lên người ta, ta cảm thấy không thể chịu nổi”. Nói đến đây sứ thần nước Hàn hoàn toàn hiểu rõ: Nếu không có lợi cho nước Tần, nước Tần sẽ không cứu viện nước Hàn. Cuộc thương thuyết này kết quả ra sao không cần phải nói.

Thái hậu cuối cùng cũng hiên ngang tuyên bố với sứ giả nước ngoài về cảm xúc tình yêu của mình. Những lời lẽ này quá là hạ lưu thấp hèn chẳng? Hay để khai thông trước? Nhưng kết quả đàm phán thì nước Tần vẫn chiếm ưu thế.

Vị Tuyên thái hậu phong lưu mà bạo gan này cũng là một bà lão sống lâu. Mãi cho đến năm 42 Tần Chiêu Vương Dị Nhân đến Hàm Đan làm con tin, mới lưu luyến từ già trần thế. Đến lúc sắp chết, vị thái hậu phong lưu một đời vẫn còn tư tưởng không quên được người đàn ông được bà sủng ái tên là Ngụy Sừu phu. Khi sắp lìa cõi đời, bà còn có một nguyện vọng là muốn Ngụy Sừu phu phải được tuần táng theo mình, lúc này nước Tần đã sớm phá bỏ tục lệ này, điều này đã khiến Chiêu Vương thấy rất khó xử. Ngụy Sừu phu cũng cảm thấy rất sợ hãi, đang không biết làm thế nào để giải nguy cho mình, thì đại thần Dung Nhuế thông

mình đã nghĩ ra một kế giải vây.

Dung Nhuế rất cung kính hỏi nhỏ bên tai Thái hậu: “Thái hậu có cho rằng người ta sau khi chết còn có cảm giác không?”. “Đương nhiên là...”. Thái hậu cố lấy sức thều thào nói tiếp: “... không có cảm giác rồi”.

“Thái hậu anh minh”, Dung Nhuế vội tiếp lời “Với sự minh mẫn của Thái hậu như vậy, đã biết rõ là người chết không có cảm giác gì, thì hà tất để người mà Thái hậu thương yêu phải đi hầu một cái xác không hồn?”

Hơn nữa, thấy Thái hậu không có phản ứng gì, Dung Nhuế lại nói tiếp nhưng lời nói này rất khó nghe: “Nếu người chết còn có tri giác, thì nổi tức giận xưa tiên vương tích tụ bao ngày đối với Thái hậu không nhỏ. Sau khi Thái hậu băng hà, thái hậu cần phải cẩn thận, tiên vương sẽ tìm thái hậu để tính sổ, lúc đấy hối hận cũng không kịp, đâu còn có cơ hội để ân ái cùng Ngụy Sừu phu đây?”

Thái tử, Quý phi và các đại thần đứng bên giường Thái hậu nghe những câu nghịch tai của Dung Nhuế nói với Thái hậu mà khiếp đảm, không biết là Thái hậu có phần tội không, không chắc tính mệnh của Dung Nhuế vì thế mà đi đời, không khí trở nên nặng nề. “Được...” chỉ nghe được một từ phát ra từ miệng Thái hậu đã kiệt sức, rốt cuộc thì từ “được” lá có ý gì? Dung Nhuế nói đúng hay không còn cách nào đành phải tùy ý các khanh mà làm đây?

Thái hậu cuối cùng cũng phải từ bỏ ước muốn đem theo Ngụy Sừu phu tuần táng cùng với mình, thở dài buồn rầu. Ngụy Sừu phu đáng thương cuối cùng được cứu sống, mọi người ở đấy cũng thấy nhẹ nhõm.

Hoa Dương phu nhân lớn lên dưới sự dạy dỗ của vị Thái hậu phong lưu, mạnh mẽ này. Có chỗ dựa như vậy, thêm vào đó lại là thiếu nữ trẻ trung, xinh đẹp rất có thể sẽ thừa hưởng những tính cách và tiêu chí của Thái hậu.

Lúc này Hoa Dương phu nhân cùng với Cương Tài Phán vừa đi đến cửa Loan Minh Các đứng dựa vào cột hành lang, ngược mắt nhìn như đang trông đợi điều gì. Đúng thật, Hoa Dương phu nhân đang đợi một cỗ xe. Một cỗ xe phủ rèm sang trọng được bốn con ngựa kéo, lộc lộc tiến vào hậu cung, dừng lại trước cửa Loan Minh Các.

Hoa Dương Quân từ trên xe bước xuống, rồi vén màn mời bà thầy mo xem bệnh xuống xe dẫn vào trong Loan Minh Các, Hoa Dương Quân giới thiệu với Hoa Dương phu nhân bà thầy mo này: “Chị, vị này là một thương gia đến từ Hàm Đan, tên là Lã Bất Vi”.

Thì ra, Hoa Dương Quân nghe Lã Bất Vi giảng một lượt, đứng ngồi không yên, cảm thấy quyền lợi của mình và chị mình sắp bị đe dọa, hẳn vội đến Loan Minh Các dụng ý đưa Lã Bất Vi đến Hoạc Dương và những lo lắng của mình nói với Hoa Dương phu nhân, dường như Hoa Dương phu nhân không tin tưởng lắm. Hoa Dương Quân nói với chị, nếu chị nghe những lời Lã Bất Vi nói thì chị sẽ thấy những lời tiên đoán của ông ta thật kỳ diệu.

Hoa Dương phu nhân nói: “Vậy thì ngày mai người hãy mời ông ta vào đây gặp ta”. Cung cấm trong triều rất nghiêm ngặt, những kẻ bình thường quyết không thể tùy tiện vào hậu cung được. Thế là, Hoa Dương Quân cùng với Hoa Dương phu nhân bàn mưu kế, Hoa Dương phu nhân giải vờ bệnh, sau đó Hoa Dương Quân dùng cỗ xe ngựa có phủ rèm của Hoa Dương phu nhân đưa Lã Bất Vi mặc giả nữ vào cung Loan Minh Các.

Lã Bất Vi không bỏ lỡ thời cơ cố gắng hiến một số đồ lễ mang từ Hàm Đan cho Hoa Dương phu nhân, sau đó dùng lời lẽ nịnh bợ thêm mắm thêm muối vào là Dị Nhân phải tần tiện thế nào ở Hàm Đan để dành tiền mua lễ vật biếu Hoa Dương phu nhân, nào là Dị Nhân sống nhân nghĩa, đều được các chư hầu khen ngợi.

Vì vậy, Hoa Dương phu nhân cũng có ấn tượng tốt với Dị Nhân. Nhưng Hoa Dương phu nhân đối với chuyện này không hứng thú lắm liền chuyển đề tài nói: “Ta nghe Hoa Dương Quân nói, người rất lo lắng cho vận mệnh trong tương lai của chị em ta phải không?”. Lã Bất Vi đáp: “Vâng, thưa phu nhân”.

Hoa Dương phu nhân hỏi: “Lo lắng chuyện gì?”

Lã Bất Vi không giống như kẻ du thuyết bình thường, không khoa môi múa mép, ví von úp úp mở mở mà nói thẳng thừng: “Tôi lo có ngày phu nhân sẽ già, tiền tài và quyền lực của chị em phu nhân cũng sẽ

không còn”.

Hoa Dương phu nhân vẫn chưa rõ hỏi: “Tại làm sao lại như vậy?”

Lã Bất Vi nói: “Tất cả đều dựa vào tài mạo sắc đẹp của phu nhân đã mê hoặc An Quốc Quân”.

Hoa Dương phu nhân gật đầu: “Đúng vậy”.

Lã Bất Vi nói: “Tôi nghĩ, phu nhân cũng hiểu rõ một đạo lý là những kẻ ham sắc, thì khi sắc đẹp phai tàn, thì tình cũng phai nhạt theo, một khi An Quốc Quân không còn sủng ái phu nhân nữa, thì phu nhân và gia tộc có còn trụ vững ở nước Tần này không?”

Hoa Dương phu nhân hỏi lại: “Đại Vương làm sao lại không sủng ái ta nữa?”

Lã Bất Vi hỏi: “Hoa Dương phu nhân có phải là vị phi tử đầu tiên của An Quốc Quân không?”

Hoa Dương phu nhân đáp: “Không phải”.

Lã Bất Vi hỏi: “An Quốc Quân có còn qua đêm ở chỗ phi tử thứ nhất nữa không?”

Hoa Dương phu nhân đáp: “Không hề đến nữa rồi”.

“Còn sủng ái cô ta không?”

“Rất lạnh nhạt với cô ta”.

“Vậy xin hỏi phu nhân là vì lẽ gì?”

“Cái này...”.

“Điều đó thì quá rõ rồi phải không, cô ta đã già rồi, phu nhân xinh đẹp, trẻ trung hơn cô ta, vì vậy An Quốc Quân không sủng ái cô ta mà lại sủng ái phu nhân. Vậy thì phu nhân có đảm bảo rằng mình sẽ trường sinh bất lão, trẻ mãi không già không?”

Hoa Dương phu nhân nghe lời nói vang dội, có sức thuyết phục như vậy cũng phải gật đầu suy nghĩ.

Hoa Dương Quân thừa cơ nói: “Lời của Lã Bất Vi thật chính xác, đúng là những lời vàng ngọc giúp chị em ta giải họa tạo phúc. Thừa chị, một khi chị đã già, thì số mệnh của chúng ta cũng không lường được. Bây giờ nhân lúc Đại Vương sủng ái một mình chị, còn nghe lời chị, chị hãy chọn một trong hai mươi ba hoàng tử nhận làm con nuôi khuyên An Quốc Quân lập thái tử. Có như vậy khi Đại Vương băng hà, chị em chúng ta quyền cao không ai bì. Sau khi Đại Vương nàgn thu, thì người làm vua là con trai trung hiếu của chị, chẳng phải lúc ấy quyền của chúng ta càng thêm vững chắc sao? Nếu chị nhân lúc Đại Vương sủng ái làm thành công chuyện này thì hưởng phúc mãi mãi, ngược lại đợi đến khi sắc tàn tình phai, sức suy lực kiệt, Đại Vương không ngó ngang gì đến thì còn thực hiện được theo ý nguyện của chị được không?”

Hoa Dương phu nhân nói: “Nghe hai vị nói cũng có lý, rất có sức thuyết phục, đã khiến ta như tỉnh cơn mê, vậy không biết là vị hoàng tử nào?”

Hoa Dương phu nhân vẫn chưa nói hết, Hoa Dương Quân vội vàng ngắt lời: “Còn do dự gì nữa, Dị Nhân rất thích hợp”.

Lã Bất Vi nói: “Dị Nhân luôn một lòng tưởng nhớ đến Đại Vương và phu nhân, Dị Nhân tự biết mình không phải là con trưởng, mẹ là Hạ Cơ cũng không được Đại Vương sủng ái, rất muốn được nương nhờ ở cửa phu nhân, tình nguyện được làm con trai của phu nhân, để tương lai được một chỗ đứng trong triều. Phu nhân hãy nhân cơ hội này khuyên Đại Vương lập Dị Nhân làm thái tử, sau này có thể giải trừ được nỗi lo của chị em phu nhân rồi”. Hoa Dương phu nhân nói chắc như đinh đóng cột: “Được”.

*

* *

Tư Không Mã tâm tư ngổn ngang đứng một lúc ở đại môn Lã phủ. Mọi người đều cho rằng chàng đã chết ở Trường Bình, sao hôm nay lại hồi sinh quay về đây được? Còn Triệu Cơ tối hôm trước khi sắp ra đi, vui vầy cùng chàng một đêm, còn bao nỗi tiếc. Nàng sẽ dõi ánh mắt trông chờ chàng không? Nắng thu không gay gắt như ánh nắng mùa hạ, làn gió thu như đang vuốt lên khuôn mặt đỏ gay của chàng Tư Không Mã. Chàng đẩy cánh cửa vẫn đỏ tươi như trước đây, mang theo cả cái bóng và luồng gió hiu hiu vào theo.

Tư Không Mã nhìn một lượt gian phòng, lối đi, giếng nước, mọi nơi với ánh mắt thân quen ấm áp. Mọi thứ vẫn như cũ, mấy bụi dâu trước đây râm ran tiếng ve, nay đã thưa thớt. Những chiếc lá dâu màu vàng rơi lả tả. Tư Không Mã nghĩ đến đây tự hỏi, đây chính là “phiêu linh” sao? Mấy môn khách và bọn nô bộc

đi từ trong đình ra, lúc đầu không ai để ý đến con người từ chỗ phiêu linh trở về.

Bỗng nhiên, từ Tiền Đình phát ra tiếng hét thất thanh của người nào đó “Có ma”. Nghe thấy tiếng kêu này, mọi người đổ xô ra sân, sững sờ khi trông thấy Tư Không Mã đứng dưới cổng.

Anh ta chẳng phải đã chết rồi sao. Lã Bất Vi vừa lập ban thờ cho anh ta, làm sao anh ta lại có thể xuất hiện được? “Đúng là ma, có ma”. Mọi người lần lượt kêu lên rồi chạy vào trong nhà trốn, sợ sệt giương mắt nhìn Tư Không Mã. Tư Không Mã cảm thấy rất kinh ngạc, sau đó hiểu ra, liền tiến lên một bước, cười lớn nói: “Làm gì có ma quỷ nào. Tôi là Tư Không Mã đây!”

Có người nói: “Không đúng, người không phải là Tư Không Mã, là ma”. Để phòng “ma” đột nhiên xông đến, rất nhiều người vác cung, kiếm, gậy gộc ra. Không rõ tiếng ai hét lên: “Hãy dùng tên bắn chết con ma này đi”. Tư Không Mã vội nhảy tránh vào cái hốc ở cửa kêu lên: “Đừng bắn, đừng bắn”.

Triệu Cơ ở sau vườn, nghe có người hô lên có quỷ, liền chạy ra. Diện mạo và xiêm y nàng mặc vẫn đẹp như trước. Nàng thướt tha trong làn gió thu nhẹ nhàng, hỏi xong mới biết là đã xảy ra chuyện gì. Nàng nghĩ lại, trước khi Lã Bất Vi đi Hoắc Dương đã dặn: “Mọi việc đều cần phải thận trọng, khi ngủ cũng cần phải mở một mắt”. Nàng thấy chuyện này thật lạ, giữa thanh thiên bạch nhật làm sao lại có quỷ được đây? Nếu đúng là có ma, thì trốn cũng không thoát được, sợ cũng chẳng ích gì, nghĩ vậy nàng liền kêu lên: “Ai là ma thì hãy ra đi, ta muốn hỏi người, đừng sợ, chúng ta sẽ không hại người đâu!”

Tư Không Mã vừa nghe thấy tiếng của Triệu Cơ, vô cùng cảm động liền nhảy ra, ngẩng cao đầu nói: “Triệu Cơ, ta không phải là ma, ta là Tư Không Mã”. Triệu Cơ lại hỏi: “Người là Tư Không Mã ư? Chẳng phải Tư Không Mã đã bị quân Tần giết chết ở Trường Bình rồi sao?”

Thế là Tư Không Mã cất cao giọng kể lại việc chàng ở Trường Bình làm thế nào thoát chết, cùng với Triệu Hoảng đi tạ ơn Khương Đào Hoa ra sao, rồi làm sao gặp được Lã Bất Vi và Dương Tử. Triệu Cơ nghe xong thấy hợp tình hợp lý. Nàng đã nghe nói: “Ma thì không có bóng, chỉ có người mới có bóng”. Nàng liền bảo Tư Không Mã: “Nếu người nói người là Tư Không Mã, là người thì phải có bóng, người qua đây ta xem”. Tư Không Mã tiến lại, trông thấy rõ cái bóng của mình dài ra rõ ràng trên mặt đất. Mọi người hồi hộp thò đầu ra nhìn theo cái bóng của Tư Không Mã di động trên mặt đất. Triệu Cơ mạnh dạn tiến lại gần, nhìn cái bóng di chuyển theo Tư Không Mã để phán đoán là người hay là ma.

Nàng nhìn rõ cái bóng đem của Tư Không Mã in trên nền đất, sau đó nhìn rõ khuôn mặt quen thuộc, đôi mắt đã từng nhìn nàng chan chứa tình cảm. Chàng làm sao là ma được, chàng nhất định là Tư Không Mã rồi!

Tư Không Mã nói: “Triệu Cơ, ta không phải là Tư Không Mã sao? Ta là Tư Không Mã, tất cả những gì xảy ra trước đây ta đều nhớ rất rõ”. Triệu Cơ hỏi: “Vậy ta hỏi người, cái đêm trước khi người đi Trường Bình người đã ở đâu, làm gì?”. Tư Không Mã có phần xấu hổ nói: “Triệu Cơ, nàng đừng hỏi nữa, có những chuyện tình cảm thật khó nói ra”.

Câu nói này đã chứng minh Tư Không Mã nhớ tất cả những gì xảy ra trong đêm đó. Triệu Cơ xúc động, nghẹn ngào nói: “Mọi người hãy ra đi, Không Mã đại ca của chúng ta đã trở về rồi”.

Sau khi gặp lại mọi người trong Lã phủ, Tư Không Mã liền đến Liêu Cảng gặp Dị Nhân. Tư Không Mã nhìn kỹ Dị Nhân một lượt, nghĩ đúng là người không thể nhìn tướng mạo xét đoán, nước biển cũng không thể dùng dấu để đong. Người này hai hàng lông mày không tập trung, mắt thì lồi đúng là Tần vương tôn rồi, Lã Bất Vi đã dặn chàng, phải bảo vệ người này. Dị Nhân và Chu Kiểm thấy Tư Không Mã đến thì rất vui mừng, nét mặt tỏ vẻ hân hoan, hơn nữa cũng đỡ cảm thấy cô đơn. Sau lần Dị Nhân bị làm nhục, không dám ra ngoài sợ lại gặp phải phiền phức mới. Bọn họ chỉ mỗi một việc là chơi cờ, lúc đầu là hai người, sau đó là ba người, có lúc gọi cả Công Tôn Càn đến làm vài ván, hai người “giết nhau”, hai người ở ngoài xem “chiến”. Kỳ thực Tư Không Mã không có hứng thú cờ vây nhưng vì ở nhà trọ cả ngày lại không có trò gì để tiêu khiển, đành phải làm thân phận phục vụ Dị Nhân chơi cờ, chàng cố tập tành nhẫn nại, điều binh khiển tướng để hạ đối phương. Công Tôn Càn từ trước đều ăn hối lộ, không chỉ không lạnh nhạt như trước mà có lúc còn cùng bọn Dị Nhân tụ tập bày trò tiêu khiển. Nhưng đại cục, ông ta biết mình cần phải có lập trường kiên định, phương hướng rõ ràng như thế nào. Nếu Dị Nhân người muốn chạy trốn, thì ta cũng không thể

làm ngơ, phải tùy cơ quyết đoán, phải bầm báo, phải ngăn cản. Trong thời khắc then chốt nếu cần cũng phải dồn người đến chỗ chết.

Chơi cờ đến nỗi chán ngán rồi, Tư Không Mã cùng với Chu Kiếm lần lượt ra phố xem quang cảnh mọi người mua bán tấp nập, không khí nhộn nhịp khiến họ không muốn quay về. Chu Kiếm là người có tâm kế, không phải có thú nhàn tản mà đi ra phố, mà muốn bỏ ít tiền lẻ ra để lấy tiếng tăm. Trông thấy những kẻ nghèo khó, ăn mặc rách rưới chìa tay xin cứu giúp, ông liền cho ít tiền rồi tuyên truyền “Công tử Dị Nhân của chúng ta không thể cầm lòng trước cảnh ngộ khó khăn của dân nước Triệu. Nếu gặp phải thương binh què chân gãy tay, Chu Kiếm nói với họ rất khẳng khái: “Vài đồng lẻ này, cũng không làm được việc gì lớn, nhưng cũng coi là thành ý của ta và công tử Dị Nhân đối với công lao bảo vệ tổ quốc của các người. Không lâu tiếng tăm của Dị Nhân nào là nhân đức thương người lan truyền khắp xóm trên ngõ dưới ở thành Hàm Đan, thậm chí mỗi ngày đều có kẻ ăn mày nghèo khó đến quán trọ cầu xin Dị Nhân giúp đỡ. Lúc đầu Dị Nhân lấy làm lạ, sau đó mới biết là Chu Kiếm giúp hắn ta tạo hồng phúc.

Tư Không Mã không giống Chu Kiếm, chàng luôn ở trong nhà toàn tâm toàn ý bảo vệ Dị Nhân. Đặc biệt là khi đánh cờ chàng cũng không rời mắt khỏi thanh kiếm treo trên tường. Khi đi ra phố, chàng chỉ thích xem trò tiêu khiển, chỗ mà người tập trung nhiều nhất diễn trò nhảy múa, chọi gà, chàng xem trăm lần cũng không thấy chán. Chàng thích nhất là xem chọi gà, hai chú gà mặc áo sặc sỡ, giương những cái cửa sắc nhọn khi nghe tiếng hô, chúng nhảy khỏi vòng tay chủ xông ra quyết liệt. Rất nhanh chúng đã phân thắng bại. Mày đá tao tao đá mày, mấy con bị thua lông lá tả tơi, máu chảy ròng ròng. Cuối cùng cũng có một con thắng trận. Tư Không Mã cảm thấy rất giống binh sĩ trong những trận đấu. Kẻ thua thì cảm hận, còn kẻ thắng lại ăn mừng khi dồn đối thủ đến chỗ chết.

Mấy hôm nay, có một người làm trò ảo thuật dạy răn trên phố khiến Tư Không Mã bị hút hồn, xem mãi không chán. Đã xem đến ba lần mà chàng cũng không chú ý đến bộ mặt của người huấn luyện răn. Chàng chỉ để ý đến những con răn góc đầu ngoe nguẩy trên cổ, lên vai, lên tay chủ nhân. Người huấn luyện răn như một khúc nam châm hút chặt lấy những con răn, trườn lên người anh ta mà không hề rơi xuống. Có lúc lại cho những con răn dài hơn một mét bò vào trong cổ họng, chỉ thò một đoạn đuôi ngắn ở ngoài, sau đó lại từ từ lòi ra khỏi miệng. Sự trình diễn của anh luôn làm người xem phải trầm trồ thán phục. Càng khiến Tư Không Mã khâm phục hơn là người huấn luyện răn này không giống với những thuật sĩ trên giang hồ, sau khi diễn một bài rất ngoạn mục, thì xin tiền, bán thuốc, còn người này sau khi diễn xong, mồ hôi nhễ nhại, thì thu dọn sạch sẽ rồi đi. Xem ra, anh ta không phải là giàu có gì, thậm chí có thể nói là bần hàn. Sau khi xem đến hai lượt, Tư Không Mã mới chú ý dưới chiếc nón rách tả tơi là khuôn mặt gầy dãi dầu sương gió.

Về đến nhà trọ, Tư Không Mã không ngớt ca ngợi tài nghệ của người luyện răn với Dị Nhân, Chu Kiếm và Công Tôn Càn. Đối với một Chu Kiếm không có hứng thú gì lắm với trò này cho nên ông ta chỉ nghe mà thôi. Còn Dị Nhân thì có vẻ rất ngưỡng mộ, muốn tận mắt chứng kiến, nhưng chỉ sợ ra cửa không được xem đã lại gặp chuyện rắc rối đến thân.

Tư Không Mã rất hiếm khi quay về Lã phủ, một là chàng không muốn giáp mặt Triệu Cơ. Sống ở đây, chỉ có đôi chút khó chịu, ấy là cứ đến tối, khi nằm trên giường, Dị Nhân và Chu Kiếm lại đòi anh ta kể chuyện, làm phiền mãi không thôi. Chỉ đến khi Tư Không Mã đã khô rát cả họng, mắt díp lại thì họ mới buông tha. Mấy hôm nay, họ không hay kể chuyện cho nhau nghe nữa mà thường nhắc tới việc Lã Bất Vi tại sao mãi chưa thấy về. Không hiểu ông ta có bình an đến được Hoạch Dương hay không, ông ta có gặp được chị em Hoa Dương như dự tính không, không biết nước Tần có cho ông ta là gián điệp, thích khách nước Triệu phái tới mà bắt giam không, không biết ông ta có đem được tin mừng gì về không?

Màn đèn tịch mịch, lũ dế quanh tường xướng lên những tiếng ca râm rân, Tư Không Mã lặng lẽ trôi vào giấc ngủ, có một con răn từ khe song cửa thở lửa phì phì, từ từ bò vào. Có lẽ hôm nay xem người ta biểu diễn răn nhiều quá cho nên ngay cả khi nằm mơ cũng thấy răn. công tử điện hạ răn đã trườn tới mép chăn gần đầu Tư Không Mã, anh ta đã cảm thấy lạnh gáy, lúc này mới biết không phải là mình nằm mơ. Tư Không Mã chộp lấy con răn quay mạnh mấy vòng rồi ném xuống đất. Theo bản năng anh ta nhìn ra ngoài

cửa sổ, lại một con rắn nữa đang bò vào. Bỗng có bóng người vọt qua. Tư Không Mã theo phản xạ nhảy xuống giường, với thanh kiếm treo trên tường, nói nhỏ với Chu Kiếm: “Không xong rồi, dậy mau, có thích khách!”

Tư Không Mã và Chu Kiếm rút gươm xô cửa xông ra, cũng vừa lúc tên thích khách xông tới. Người này đội chiếc nón tre, che kín gần khuôn mặt. Nhớ lại con rắn vừa bò vào trong phòng thì biết thích khách là kẻ hay biểu diễn trò rắn ở chợ.

Tư Không Mã cùng Chu Kiếm vừa giao đấu với thích khách vừa hỏi: “Người là ai, tại sao đến hành thích bọn ta?”. Tên thích khách vừa đánh lại vừa trả lời: “Ta là thích khách nước Tần!”

Mới chỉ vài hiệp tên thích khách đã bị Tư Không Mã đâm trúng tay trái và gục xuống. Tư Không Mã cùng Chu Kiếm ghì chặt thích khách, nói với Dị Nhân lúc này cũng đã bừng tỉnh: “Công tử điện hạ, có thích khách, mau lấy dây thừng trói hẳn lại”. Ba người trói chặt tên này lại giải vào phòng trong. Dưới ánh sáng trắng của ngọn đèn, Tư Không Mã nhìn rõ bộ mặt của tên thích khách, đúng là tên biểu diễn rắn. Thấy vết thương trên tay hẳn vẫn đang chảy máu, Tư Không Mã xé một mảnh vải ở tấm chăn băng vết thương cho hẳn. Tư Không Mã hỏi: “Người là ai?”. “Thích khách nước Tần”. “Ai phái người tới?”. “...”. “Tại sao muốn giết bọn ta?”. “...”. “Người tên là gì? Tại sao không nói? Nếu không nói ta sẽ giết người!”

Mặc dù họ đã dùng mọi cách chất vấn, đe dọa nhưng tên thích khách chỉ nói: “Ta là thích khách nước Tần”, sau đó thì mặc kệ, mặt lộ vẻ bất cần, coi cái chết như không. Dị Nhân chủ trương đem tên này giết quách đi. Chu Kiếm lại nói cần phải làm rõ chân tướng của hắn sau đó giết cũng chưa muộn. Ý của Tư Không Mã là đợi Lã Bất Vi về rồi quyết định. Ba người bọn họ bàn đi bàn lại, quyết định giấu hắn vào một chỗ ít người biết trong Lã phủ, đợi Lã Bất Vi về rồi xử lý tiếp. Để không gây sự chú ý của mọi người, họ nhét giẻ vào mồm hắn, đưa tới Lã phủ. Vừa mới ra đến cổng, gặp Công Tôn Càn từ trong tấm thất ra, mắt nhắm mắt mở hỏi: “Đêm hôm khuya khoắt thế này, sao mọi người cứ ra ra vào vào thế?”

Tư Không Mã nói: “Sẵn được con chó hoang, mang sang Lã phủ, ngày mai nhắm rựa”.

Chiếc xe lọc cọc chạy trên con đường nhỏ, tên thích khách gãy giữa trong chiếc bao tải. Tư Không Mã và Chu Kiếm túm chặt miệng túi, mọi sự cố gắng của tên thích khách đều vô ích. Tư Không Mã và Chu Kiếm bàn bạc trên xe, đến Lã phủ sẽ nhờ Triệu Cơ giúp đỡ.

Một hồi lâu mới đến Lã phủ, tên sai dịch thấy Tư Không Mã liền mở cửa cho xe đi vào, miệng lầm bầm: “Đêm khuya thế này, chở cái gì thế?”. Anh ta hỏi xong cũng không nhìn vào trong xe mà vội đi đóng cổng.

Tư Không Mã cho xe dừng lại ở một chỗ vắng vẻ, rón rén đến dưới cửa sổ của phòng Triệu Cơ, gõ nhẹ nhưng gấp gáp.

Một lát, bên trong mới có tiếng: “Ai đấy?”. Tư Không Mã đã nghe thấy giọng sợ hãi của Triệu Cơ. “Tôi. Tư Không Mã đây”. “Có chuyện gì để sáng mai hãy nói”. “Gấp lắm. Phu nhân ra ngay, việc này quan hệ đến tính mạng!”. “Đến đến mai đi”. “Không được, sẽ hỏng việc mất. Lã đại nhân về sẽ lấy cái đầu của chúng ta!”. Tư Không Mã dường như nghe thấy tiếng mặc quần áo lột xột, lát sau Triệu Cơ vén rèm bước ra. Tư Không Mã thở phào nói: “Phu nhân nghĩ tôi là quỷ chắc?”. Triệu Cơ hỏi: “Thật có chuyện gì sao?”

Tư Không Mã đem những việc vừa xảy ra nói qua cho Triệu Cơ nghe, nhờ Triệu Cơ tìm cho một cái nhà kho, đem tên thích khách giam vào trong, đợi Lã Bất Vi về để truy ra ngọn nguồn.

Triệu Cơ biết rõ việc Lã Bất Vi muốn lập Dị Nhân làm thế tử, liền tìm cho Tư Không Mã một gian nhà kho chứa lương thực đã cũ ở phía bắc sau sân, nhốt tên thích khách vào trong khóa lại.

Tư Không Mã dặn: “Tên này bị thương, phu nhân cần đắp thuốc cho hắn và cho hắn ăn, đừng để hắn chết đói”. Triệu Cơ gật đầu nói: “Được rồi”. Tư Không Mã lại nói: “Mọi việc phải cẩn thận, đừng để người khác chú ý. Tôi thỉnh thoảng sẽ qua đây giúp phu nhân”. Triệu Cơ nói: “Người ở hẳn đây, ta sợ”. Tư Không Mã nói: “Không sao, chúng tôi trói hắn rất chặt, sẽ không có sơ sẩy gì đâu”.

Hôm sau, Triệu Cơ mang thuốc và một chút thức ăn vào trong nhà kho, ánh sáng lờ mờ bên trong khiến người ta cảm thấy ngột thở. Lúc đầu, Triệu Cơ không dám tới gần hắn, chỉ đứng một bên len lén nhìn anh ta. Chỉ khi thấy hai tay anh ta bị trói ngược, co rúm lại nơi góc tường, Triệu Cơ biết chắc rằng anh ta không

thể làm hại mình mới tiến tới trước mặt anh ta xoa thuốc và bón cơm.

Anh ta không hề từ chối.

Mọi việc kết thúc, hai người cùng nhìn nhau một lúc nhưng không hề tỏ thái độ gì. Ngày hôm sau, hôm sau nữa cũng như vậy. Ngày thứ tư, như mọi khi Triệu Cơ vừa xoa thuốc và cho hẳn ăn xong, vừa toan đi thì anh ta nói: “Nếu có thể, phiền cô hãy cho tôi một tấm chăn, ban đêm tôi lạnh quá không ngủ được”.

Triệu Cơ động lòng trắc ẩn, hôm sau mang đến cho anh ta một chiếc chăn. Cô rất lấy làm lạ, không biết anh ta đến từ đâu, tại sao anh ta lại muốn giết Dị Nhân. Triệu Cơ đem những điều này ra hỏi anh ta, ngoài câu: “Tôi là thích khách nước Tần” ra, anh ta không nói gì nữa.

Chẳng bao lâu, những việc làm của Triệu Cơ đã bị Hoàng Phủ Kiêu phát hiện.

Từ khi Triệu Cơ ra khỏi nhà giam, những thành kiến của cô ta với cô ngày càng tăng. Cho rằng Triệu Cơ không chỉ cướp đi lòng sủng ái, mà còn làm bại hoại của cải của gia đình. Lã Bất Vi không có nhà, nhất cử nhất động của Triệu Cơ đều bị Hoàng Phủ Kiêu giám sát chặt chẽ. Cho tới một hôm, Hoàng Phủ Kiêu thấy Triệu Cơ lén lén lút lút đem cơm về phía bắc sân, sau đó sợ hãi đi về phía nhà kho kia. Cô ta cảm thấy rất kỳ quặc, đợi sau khi Triệu Cơ đi khỏi mới lặng lẽ đến điều tra. Thấy cửa nhà kho đã khoá, cô ta liền dòm qua cửa sổ. Khi lờ mờ thấy một người đàn ông nằm đấp chăn ở góc tường, cô ta sợ hãi quá suýt chết ngất. Cuối cùng cô ta đã tóm được cái đuôi của Triệu Cơ. Cái con yêu tinh này, dám nhân lúc Lã Bất Vi đi vắng đã nuôi một kẻ lang thang để vụng trộm tình cảm, tội không thể tha thứ được.

Cảnh tượng trước mắt đã kích thích trí tưởng tượng của Hoàng Phủ Kiêu. Cô ta muốn đi ra phố gào to cho mọi người biết, cho cái phủ này biết. Không, phải cho tất cả mọi người trong thành Hàm Đan này biết, xem cái con bé Triệu Cơ bề ngoài thì đạo mạo mà bên trong lại xấu xa đồi bại, làm băng hoại cả thuần phong mỹ tục này.

Cô ta định bù lu bù loa lên, nhưng lại thấy hành động như vậy là thiếu suy nghĩ, tục ngữ có câu: “Bắt trộm bắt tang vật, bắt gian bắt cả đôi”. Bây giờ vẫn chưa bắt được quả tang, Triệu Cơ lại chối cãi thì làm thế nào? Hơn nữa, Lã Bất Vi lại không tận mắt nhìn thấy. Cô ta cần phải để Lã Bất Vi thấy cảnh Triệu Cơ và tên nghiệt chủng đó hoan lạc, cho Lã Bất Vi mất hết thể diện, và cuối cùng phải dẫn lòng đuôi con yêu tinh này ra khỏi cửa...

Mỗi tối Hoàng Phủ Kiêu lại nằm trên giường như chiếc bánh trong nồi, lăn bên nọ lại lật bên kia chịu sự dày vò của thời gian. Trong lòng cô ngày đêm cầu khẩn: “Lã đại nhân, ngài mau về đi”.

Mùa thu đem cái lạnh phủ đầy dòng sông Vị Thủy, cuối cùng thì cái lạnh lẽo, thê lương đã kề gần An Quốc Quân Doanh Trụ. Vị công tử tuổi đã gần năm mươi này bị mắc chứng hen suyễn, cứ đến giữa thu bệnh của ông ta lại trầm trọng.

Đờm kết đặc trong cổ, ông ta khò khè khạc nhổ vào trong chiếc bình trên tay người nữ tì. Dù vậy ông ta vẫn lọm khọm cùng với người cha già nua ốm yếu Chiêu Tương Vương của mình xử lý triều chính. Với tinh lực không lấy gì làm dồi dào, ngày đêm cùng với phụ thân phê đọc đến tấu chương của các đại thần và hỏi han không ngớt. Hai năm trước, Chiêu Tương Vương còn khoẻ, ông đã không cho Doanh Trụ tham chính. Vị thái tử này như một đôi giày rách bị bỏ xó. Bây giờ không thể như thế được nữa. Chiêu Tương Vương không thể cưỡng được tuổi già. Ông ta không chỉ cần con trai gánh vác, nhắc nhở lập kế hoạch mà còn phải chỉ bảo, dạy dỗ Doanh Trụ nếu như muốn cai quản giang sơn nước Tần. Vậy nên, thời giờ Doanh Trụ và Hoa Dương ôm ấp bên nhau không được nhiều như trước nữa. Hôm nay liều thuốc tiêu viêm của thái y có vẻ như rất có hiệu quả. Cái họng của ông ta trở nên thông thoáng như ruộng hoang sau khi được nhổ sạch cỏ. Buổi chiều hôm nay bãi sớm, ông như con thú đói vồ vập lấy Hoa Dương phu nhân.

Giờ đây, cái mà Hoa Dương phu nhân cần không phải chỉ là sự khoái lạc được sinh ra sau khi được thoả mãn dục vọng từ một người đàn ông, nó là niềm hạnh phúc bột phát trong chốc lát. Cái cô cần là hạnh phúc ổn định vĩnh hằng. Đó chính là việc khiến An Quốc Quân đồng ý lập Dị Nhân làm thái tử. Lúc này, ở nơi Hàm Đan xa xôi như Dị Nhân hay ở gần kề bên cạnh như Hoa Dương phu nhân, hay đứng ngồi không yên ở trong phủ như Hoa Dương Quân, và đang ở trong nhà khách như Lã Bất Vi đều đang tưởng tượng tới thái độ, cử chỉ của Doanh Trụ trước vấn đề này, chờ đợi một lời nói sẽ quyết định lịch sử của ông ta. Đây

là việc lớn quyết định đến sự hưng thịnh, suy vong cũng như sự sống còn của họ.

Theo bước chân gấp gáp của Doanh Trụ đi về phía lầu loan ô, tâm trạng của Hoa Dương phu nhân cũng bồn chồn lo lắng. Cô ta cùng với Doanh Trụ làm tình với nhau một cách suồng sã, như những buổi sáng với buổi chiều mà cô ta đã trải qua. Cô luôn tỏ ra thành thạo, đón tiếp ông không hề vồn vã. Hôm nay, Hoa Dương phu nhân lại cảm thấy căng thẳng, ngoài những chiêu thức của đàn bà như chiều chuộng, ngọt ngào hay hờn dỗi ra, liệu còn có cách gì hữu hiệu hơn để khiến Doanh Trụ dễ dàng chấp nhận lập Di Nhân làm thái tử hay không?

An Quốc Quân vừa vào đến cung của Hoa Dương phu nhân đã vội hỏi: “Người đẹp của ta, hòn ngọc của ta, đêm qua nàng đã mơ thấy gì?”. “Điện hạ, thần thiếp nằm mơ thấy khí sáng đầy trời, tống tử nường nường cho thần thiếp một đứa con”. Hoa Dương nói. “Đứa con? Không lẽ nàng đã có thai, nàng sẽ sinh hạ cho ta hoàng tử thứ hai mươi tư?”. An Quốc Quân vui vẻ nói. “Không phải đứa bé mà là một thiếu niên tinh anh”. Hoa Dương giải thích. An Quốc Quân nói: “Chẳng cần biết bà ấy tặng nàng cái gì, để ta tặng cho nàng một chút ấm áp”.

Thế là hai đôi giày quăng xuống dưới chân giường. Những cảm giác ngây ngất, đê mê, vồn vũ mây mưa. Trời đất tương hợp, càn khôn tương giao.

Đêm nay, Hoa Dương có việc muốn cầu xin An Quốc Quân nên hết sức chiều chuộng, còn vị thái tử đa tình thì muốn thử loại thuốc hồi xuân xem có linh diệu đến mức nào, và quả thực ông rất sung mãn.

“Điện hạ, đôi chim uyên ương kia vui say quẩn quýt, tình cảm dạt dào, nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang! Sự ân sủng của điện hạ đối với thần thiếp, thiếp xin nguyện kiếp sau làm trâu ngựa cũng khó đền đáp hết được”. Hoa Dương thăm dò tình cảm của thái tử đối với mình sâu đậm đến mức nào. “Không cần đợi đến kiếp sau! Kiếp này không có nàng ta cũng sẽ chẳng còn thiết sống nữa”. Thái tử nói.

Sau cơn “mưa gió” lần thứ hai, Hoa Dương lòng yêu của thái tử chưa thoả, bèn nũng nịu nói: “Điện hạ ân chuẩn cho thần thiếp một việc, thần thiếp sẽ khiến cho điện hạ được thoả mãn!”. “Được! Mọi yêu cầu của nàng ta đều đồng ý!”. Thái tử nói. “Điện hạ, thần thiếp vô tài vô đức, được sung vào hậu cung, may mắn được hầu hạ điện hạ. Bất hạnh không có con, thần thiếp thấy trong các hoàng tử duy có Di Nhân hiếu đức nhất, năm năm trước xin đi làm con tin nước Triệu. Năm năm qua, giải nguy cứu nạn được tẩm biểu “Hiền đức ân công”, cứu giúp dân chúng, được nhân dân tôn kính; kết giao với bốn công tử các nước, chiêu nạp môn khách hơn ngàn người. Tân khách các nước ngợi khen không ngớt, nếu nhận nó làm đích tử thần thiếp cũng được nhờ”. Thái tử đương lúc vui say, vội vã đồng ý.

Hoa Dương phu nhân tiếp luôn: “Hôm nay điện hạ ân chuẩn, ngày mai lại nghe lời các cung phi khác, e rằng sẽ quên những lời đêm nay”. Thái tử nói: “Phu nhân chưa tin, nguyện khắc Phù làm thẻ”

Thái tử nói xong bèn lấy ngọc Phù sai người khắc bốn chữ “Đích tự bị nhân”, sau đó chia làm hai phần. Thái tử và Hoa Dương mỗi người giữ một nửa, lấy vật đó làm tin.

Từ Hề dờ dẩn đứng trên thềm cửa sơn đỏ của phủ đệ, gió thu thổi mạnh làm xoã tóc và vén tung tà áo làm anh ta cảm thấy cái lạnh như cắt vào xương thịt. Một ngày, anh ta thấy khuôn mặt của mình hiện ra đôi chút đặc điểm giống phụ thân An Quốc Quân. Trên khuôn mặt tròn trịa có cái mũi đẹp bằng, đôi mắt to ánh sáng không bao giờ tập trung đầy đủ trên con ngươi. Khi nhìn lên hầu như không có sinh khí, những hình tượng này khiến người ta cảm thấy đây là người không có tài năng, ủy mị. Kỳ thực không phải như vậy, anh ta là một công tử mạnh mẽ hiếu thắng, dũng cảm, có chí tiến thủ.

Từ Hề cho rằng tự mình từ sớm đã mang trọng trách của thiên hạ đặt lên vai trở thành thiên tử. Anh ta là đích trưởng lại không giống lũ công tử khuyến mã khác, một lũ chỉ là những bình cơm, túi rượu không có chút học thức, tài năng gì. Vậy mà phụ thân An Quốc Quân còn mù mù không rõ, cho hai mươi ba vị công tử trơ mắt ra nhìn ngôi vị thiên tử. Không ai ngờ được rằng, bỗng nhiên lại đưa cái tên Di Nhân làm con tin ở Hàm Đan xa xôi lên ngôi vị thế tử. Thật là gà chiếm được tổ phượng! Cá nằm ổ rồng! Di Nhân đến nước Triệu thoát đã được mấy năm, phụ thân có biết bao người trong cung từ lâu đã quên mất anh ta. Chỉ khi đến ngày lễ ngày tết, lúc đi săn hoạ hoãn có ai nhắc đến, những câu đại loại như “Di Nhân đi đã được ba năm rồi”, “Anh ta mà có mười mũi tên thế nào cũng bắn được một con nai”, “Công tử ở Hàm Đan có tin tức gì

về không?”. Hoặc như nhìn thấy bộ mặt lạnh lẽo của Hạ Cơ, mọi người mới ý thức được rằng vị thái tử phi bị thất sủng này còn có một công tử ở nước Triệu. Mọi người trong cung khi nhớ tới khuôn mặt của Dị Nhân đều cảm thấy lờ mờ như một làn sương mỏng, có thể nói người ta đã nhanh chóng quên đi vị công tử đi làm khách ở nơi đất khách quê người này. Vậy mà Tử Hề lúc nào cũng nhớ đến diện mạo của người em cùng cha khác mẹ ấy, nó không phải là tình cảm anh em mà là cảm giác bản năng. Dị Nhân sẽ trở thành trở ngại và đối thủ cạnh tranh ngôi vị thế tử của mình. Tử Hề mời thầy bói xóc quẻ đoán về việc lập thiên tử. Thầy bói nói cho Tử Hề biết rằng anh ta muốn làm thế tử rất gian nan. Tử Hề hỏi thầy bói nguyên nhân từ đâu. Thầy bói chỉ nói bốn chữ “Ngự mục hồn chu”. Tử Hề đã nghĩ ra, đôi mắt của Dị Nhân chẳng phải giống như mắt con cá lồi ra bên ngoài hay sao? Tử Hề thăm hỏi biết được rằng cái tên biểu diễn răn Hoàng Phủ Nghĩa đã đến Hàm Đan được mấy ngày. Tử Hề hy vọng chờ đợi, giờ xem ra, cái tên Hoàng Phủ Nghĩa ấy nếu chưa động thủ thì cũng không thành công. Dị Nhân đúng là hưng vượng phát đạt, nếu không Lã Bất Vi đã chẳng vượt ngàn dặm xa xôi tới Hoắc Dương để lo cho hắn làm thiên tử.

Tin tức đầu tiên được truyền ra từ trong phòng Ngự Thiện của An Quốc Quân. An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân mở tiệc mời Lã Bất Vi, phái gia tướng xuống nhà bếp chuẩn bị, đồng thời dặn nhà bếp phải làm thật thịnh soạn. Nhà bếp hỏi khoản đãi ai, gia tướng nói là Lã Bất Vi. Bọn nhà bếp nói: đó chẳng phải là tên thương nhân gian trá nước Vệ hay sao! Gia tướng nói: Không thể đối đãi với Lã Bất Vi tùy tiện được, ông ấy là đường đường chính chính là Thái phó; một khi Dị Nhân làm Tần Vương, thầy giáo của vị thái tử sẽ nắm trong tay đại quyền. Gia tướng đã nói tất cả dự tính của quá trình Lã Bất Vi đến Hoắc Dương mưu tính ngôi vị thiên tử cho Dị Nhân phác họa ra.

Chẳng bao lâu, Phạm Tuy cũng nhận được tin này từ người hầu gái Tiểu Song của Hoa Dương phu nhân.

Với Tử Hề việc này khác nào trời long đất lở, khiến anh ta trở tay không kịp đối mặt với sự ảm đạm tăm tối của số phận. Anh ta hận Dị Nhân, hận Lã Bất Vi, hận Hoa Dương phu nhân và Hoa Dương Quân, thậm chí cả người cha Doanh Trụ của anh ta. Anh ta không đang tâm trở mắt nhìn cái ngôi vị thiên tử đáng lẽ thuộc về anh ta lại bị người khác cướp đi như thế, anh ta muốn tranh giành, giành lại những gì đã mất. Thà làm ngọc nát còn hơn ngồi lành.

Trong gió thu xào xạc, Tử Hề giống như chiếc lá chao liệng bay về phía phủ tướng quốc. Anh muốn cùng Phạm Tuy, Đỗ Thương nghĩ ra kế sách cứu vãn tình thế, không thể để Dị Nhân dễ dàng ngồi vào ngôi vị thiên tử cao quý kia.

Tử Hề nghiêng răng nghiêng lợi nói: “Tôi muốn bỏ tiền ra thu thập thích khách, một người không được hai người, hai người không được ba người, phái họ tới Hàm Đan. Để có một ngày Dị Nhân sẽ chết dưới đao kiếm!”

Phạm Tuy nói: “Phái thích khách cũng không phải kế vẹn toàn. Một là thích khách hành động ở nước ngoài không thuận lợi; nếu là loại tham sống sợ chết thì sẽ cuỗm đi số tiền của ngài mà không hẹn ngày trở lại, hai là Lã Bất Vi không phải loại tầm thường. Ông ta cũng đã thu mua không ít giáp sĩ võ nghệ cao cường bảo vệ Dị Nhân.

Đỗ Thương nói bằng một giọng lạnh tanh: “Vậy thì chúng ta đành ôm gối chịu chết hay sao?”

Ông ta và Tử Hề nhìn Phạm Tuy với ánh mắt trông đợi. Phạm Tuy thở dài ngao ngán nói: “Khó lắm!”. Vị lão tướng quốc lẩm mừ nhiều kế này lúc này cảm thấy không có kế sách gì khả thi. Ở nước Tần, tướng quốc không có nhiều quyền lực thực tế, quyền binh đều do quốc quân chi phối, không giống như sáu nước Quan Đông, xuất hiện hiện tượng quyền lực trong tay tướng quốc hoặc tướng quốc khanh đại phu chiếm vương thất. Ở nước Tần chỉ có hai lần ngoại lệ, một là khi Tần Hiếu Công thực hiện biến pháp Thương Ương tương đối nói tay, cho ông ấy nhiều quyền lực, lần thứ hai Lã Bất Vi sau này do Tần Vương Doanh Chính còn nhỏ mà nhiếp chính, nhưng kết cục của hai người đều hết sức bi thương, một người bị ngũ mã phanh thây, một người bị đày đọa tuyệt thực mà chết. Đỗ Thương đó cho dù Phạm Tuy là tướng quốc nhưng trước những việc trọng đại, ông thường không có giải pháp nào.

Ba người trầm ngâm hồi lâu, Phạm Tuy mới nói: “Tôi có cách này, đó là nước đặt Lã Bất Vi vào chỗ

chết, cắt đứt liên lạc giữa Dị Nhân ở Hàm Đan với Hoặc Dương”. Tử Hề nói: “Trước tiên phải nhổ hết lông cánh của nó, một cây thì chẳng thành rừng, một mình Dị Nhân cũng khó làm gì được”. Đổ Thương hỏi: “Cụ thể làm thế nào?”. Tử Hề nói: “Thủ hạ của tôi nuôi mấy thích khách giỏi, cử tên nào đi cũng được”.

Phạm Tuy lắc đầu: “Kế của tôi là dùng binh không đổ máu. Lã Bất Vi đang ở chỗ Hoa Dương Quân, đã là thượng khách của chi em họ. Đi đâu thì tiền hô hậu ủng, ở thì có trọng binh bảo vệ, không dễ tiếp cận. Trong phủ tôi có vị quan cầu sĩ chuyên huấn luyện chó, có hai con chó to lớn rất dũng mãnh, hiểu tính người. Tôi muốn tạo một người nộm, thân hình, quần áo giống Lã Bất Vi, để vị cầu sĩ này dạy hai con chó đó. Sau đó thả nó đi cắn chết Lã Bất Vi. Như vậy chỉ có thể nói là chó đại cắn chết người, không ai có thể nghi ngờ, truy cứu”.

Tử Hề nghe nói trong phủ Phạm Tuy có hai con chó dữ, to như con ngựa, răng sắc như gươm, dũng mãnh vô cùng, có thể đuổi chó đuổi hổ. Nhưng Tử Hề cảm thấy hai con chó này không dễ gì vào được phủ Hoa Dương Quân.

Phạm Tuy nghe Tử Hề nói xong nỗi lo lắng của mình, cười nói: “Đến phủ Hoa Dương Quân không phải việc của hai con chó. Tôi sẽ mời Lã Bất Vi đến phủ của tôi, trong tiệc rượu nhân lúc Lã Bất Vi nửa tỉnh nửa say không đề phòng sẽ thả hai con chó ra”. Tử Hề hỏi: “Tướng quốc có thể mời được Lã Bất Vi sao?”

Đổ Thương nói: “Dự tiệc trong phủ tướng quốc chẳng phải là vinh dự lớn lắm sao? Sợ rằng ông ta cầu mà không được”.

Phạm Tuy nói: “Tôi vẫn chưa từng gặp vị phú thương này, tôi muốn đích thân tới chỗ Hoa Dương Quân mới. Tôi nói, quý thương ở Hàm Đan chăm sóc thái tử điện hạ chúng tôi, vì việc lập tự mà lo lắng vất vả, công lao hơn núi, tôi với tư cách là tướng quốc nước Tần xin được đáp tạ ngài. Tôi nghĩ Lã Bất Vi không có lý do gì để từ chối, nhất định sẽ đến”. Tử Hề nói: “Tướng quốc phải chú ý cách ăn mặc của ông ta để dụng hai con chó”. Đổ Thương nói: “Công tử điện hạ, chút việc nhỏ này công tử chớ nên lao tâm khổ tứ. Tướng một nước, làm sao không rõ chuyện này!”

Phạm Tuy để tên quan giáo sĩ giả làm người hầu, cùng đến phủ Hoa Dương Quân mời Lã Bất Vi. Khi Phạm Tuy nhìn thấy Lã Bất Vi trong phòng khách Hoa Dương Quân, bất giác run lên lạnh toát: Tướng mạo kỳ vĩ, khuôn mặt rộng ngay ngắn, sáng, đôi mắt thông thái, sáng sủa hữu thần; mũi thẳng miệng vuông, bộ râu ngắn được tỉa tốt ngay ngắn lộ vẻ trang nhã. Đầu cài trâm, mặc áo tím, thắt đai ngọc.

Ngắm nhìn qua Lã Bất Vi, Phạm Tuy nghĩ: “Người này tướng mạo phi phàm, cần phải giết chết hẳn!”

Sau khi đã đã thông danh tính, nói chuyện với nhau một lúc, Phạm Tuy liền nói rõ ý của mình. Lã Bất Vi không chút do dự, vui vẻ đồng ý.

Phạm Tuy hỏi “Không biết quý thương lưu lại Hoặc Dương bao lâu, tôi muốn chọn ngày tốt tiến hành quý thương”.

Lã Bất Vi trả lời: “Tôi làm nghề buôn bán đã mười mấy năm cũng có thể nói là đã đi khắp chân trời góc bể, chân đã đặt khắp đất Thần Châu. Nhưng đây là lần đầu tới Hoặc Dương. Phố xá, phong thổ, nhân tình ở đây đã khiến tôi mở mang tầm mắt. Tôi muốn ở lại đây nửa tháng, tụ tập bạn bè, mua bán ít ngọc!”

Phạm Tuy nói: “Vậy thì tốt quá! Quý thương với nước Tần mà nói công lao to lớn, tôi muốn mời quý thương đến tể phủ ăn bữa cơm, uống ly rượu nhạt, cũng coi là Phạm Tuy có phúc ba đời!”

Lã Bất Vi nói: “Tướng quốc khách khí quá rồi!”. Phạm Tuy nói: “Vậy thì buổi trưa bảy hôm nữa, tôi tiến hành quý thương”. Lã Bất Vi nói: “Đa tạ!”. Phạm Tuy nói: “Quân tử nhất ngôn, bảy ngày nữa tôi đến phủ Hoa Dương Quân đón Lã đại nhân”. Lã Bất Vi nói: “Không dám làm phiền tướng quốc đại nhân, hôm đó tôi sẽ tự đến”.

Phạm Tuy về rồi, lập tức phối hợp hành động với tên quan cầu sĩ. Cho dù thế nào, ông cũng phải giúp Tử Hề đạt ý. Tử thuở khai thiên lập địa, con trưởng luôn làm người thừa tự. Thăng con đầu hoẵng mắt chuột của Hạ Cơ kia vẫn không xuất chúng, võ trói gà không chặt, Lã Bất Vi và Hoa Dương phu nhân khua môi múa mép mà được ngôi thiên tử, như vậy khác nào trò đùa! Đạo trời ở đâu? Tông pháp tổ tiên ở đâu? Trước hết Phạm Tuy gọi người làm một người cò, gầy béo cao thấp giống như Lã Bất Vi, mọi thứ từ ăn mặc, cử chỉ đều y hệt như của Lã Bất Vi. Lại đem người cò này đặt đúng vào chỗ mà Lã Bất Vi cần phải

ngồi khi diễn ra yến tiệc. Sau đó lấy hai miếng thịt dụ hai con chó đã để đói một ngày mắt đỏ như máu ra. Trong ánh mắt hoang dại của hai con chó, để hai miếng thịt ở giữa ngực người cò kia, hai con chó bỏ qua tất cả xông lên, xô đổ người cò, cắn áo và bó cò lấy ra hai miếng thịt, ăn sống nuốt tươi.

Phạm Tuy và người huấn luyện chó cho luyện đi luyện lại năm ngày liền. Sau đó chỉ cần dắt hai con chó ra, nhìn thấy hình dáng người nộm Lã Bất Vi là xông tới xé rách ngực, dùng hàm răng nhọn sắc tìm kiếm thức ăn.

Phạm Tuy mời Tử Hề và Đỗ Thương vào trong phủ, xem màn biểu diễn của hai con chó với hình nộm Lã Bất Vi, hai người hết sức hài lòng, miệng khen không ngớt: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!”. Buổi sáng của ngày thứ bảy, trong phòng khách Phạm Tuy đã chuẩn bị mười mấy bàn sơn hào hải vị, lại còn mời đến các nhạc sư thổi sáo, ca múa, để cho tiếng sáo trúc động lòng người hoà với hương vị thức ăn. Trong khi chờ đợi với vẻ lo lắng bồn chồn, Phạm Tuy trông thấy một chiếc xe lớn màu vàng đã đi vào phủ tướng quốc, bằng cái giọng run run tự nói với mình: “Đến rồi!”

Xe dừng ở cửa phòng khách, Hoa Dương Quân và Dương Tử bước xuống, Phạm Tuy vội vàng chạy tới nghênh tiếp và chờ đợi sự xuất hiện của Lã Bất Vi. Một lát sau, tay chân ngựa mới đánh xe đi và cho se đẹp sát vào một bên.

Phạm Tuy buồn rầu hỏi: “Lã đại nhân Lã Bất Vi đâu?”. Dương Tử cung kính nói: “Lã đại nhân nhà chúng tôi do có việc buôn bán quan trọng ở Hàm Đan nên ông lập tức phải trở về giải quyết, có thể hôm qua đã về đến nước Triệu rồi. Do không kịp tới chào tướng quốc đại nhân, nên sai tôi thay mặt đến tạ lỗi”.

Phạm Tuy chửi thầm trong bụng: “Gã già buôn bán gian xảo này, trong lòng chắc có sự đề phòng!”. Nhưng trên khuôn mặt ông ta vẫn lộ vẻ tiếc rẻ, ông nói dối lòng mình rằng: “Tôi sớm tối mong được ngồi ăn chung bàn, kể gổ nói chuyện với Lã tiên sinh và chưa từng nghĩ rằng chỉ vì sự ra đi của Lã tiên sinh mà đã mất hết hy vọng đâu! Tiếc quá! Tiếc quá!”

Hai con chó dữ sau năm ngày bị xích phí công vô ích chẳng thèm đoái hoài tới chuyện gì cứ nằm bò ở trong chuồng.

Trong khi Phạm Tuy đang khổ sở như người cầm ăn phải thuốc đắng cùng với Hoa Dương Quân và Dương Tử đùn đẩy nhau uống rượu, thì Lã Bất Vi đang vội vàng tiến đến Hàm Đan. Ông hiểu rất rõ rằng, quyền lợi sẽ khiến cho cha con, huynh đệ phản trắc và không tránh khỏi sự chia đàn xẻ nghé, nên ông đã bí mật sớm trốn khỏi Hoắc Dương. Dương Tử được giữ ở lại để khiến cho người khác tưởng rằng Lã Bất Vi vẫn còn ở nước Tần. Cái hôm mà Phạm Tuy tới mời, trong đầu ông đã có ý nghĩ là cần phải dời khỏi Hoắc Dương trước. Đây chẳng phải là ông có biệt tài biết trước mọi chuyện, hiểu rõ được âm mưu đen tối của bọn Phạm Tuy, mà là giống như đã làm xong những lời ông đã từng cảnh báo với Triệu Cơ, bất kể chuyện gì cũng cần phải thận trọng kể cả khi ngủ cũng nên đề phòng.

Mưu kế của Phạm Tuy không thực hiện được. Tử Hề giống như con chó sủa nhằm một trận. Nhìn thấy vẻ buồn rầu thiếu não của ông ta và Đỗ Thương, Phạm Tuy tự tin nói: “Thua keo này ta bày keo khác vậy!”. “Còn có kế gì nữa?”. Tử Hề và Đỗ Thương cố gắng lấy lại tinh thần hỏi. “Mượn dao giết người!”. Phạm Tuy nói với vẻ đầy sát khí. “Mượn dao của ai cơ?”. “Dao của Triệu Hiếu Thành Vương”.

Phạm Tuy thấy Tử Hề và Đỗ Thương vẫn chưa hiểu được ý tứ của ông, liền giải thích: “Dị Nhân và Lã Bất Vi đều ở Hàm Đan, chúng ta chẳng có cách nào. Vậy thì, cứ để cho Triệu Hiếu Thành Vương đưa bọn họ vào chỗ chết”.

“Triệu Hiếu Thành Vương liệu có dám làm không?”

Phạm Tuy nói: “Vậy nên, chúng ta phải đi thuyết phục ông ta. Đỗ Thương, ông là lão tướng quốc, từng 3 lần đi xứ nước Triệu, vốn có mối giao hảo với Triệu Hiếu Thành Vương, thành bại, lợi hại ắt phải nói rõ cho Triệu Hiếu Thành Vương biết. Ông ta sẽ làm thịt Dị Nhân và Lã Bất Vi chẳng khác gì nướng con chim nhỏ ở trong lò vậy”.

Đỗ Thương trù trù nói: “Ta vốn có chút quan hệ qua lại với Triệu Hiếu Thành Vương, chỉ sợ nước Tần chúng ta vừa đánh nước Triệu, giết bao nhiêu binh sĩ của họ. Tôi đi, nhẹ thì sẽ bị đối xử lạnh nhạt, nặng thì có thể sẽ bị mọi thù hận đối với Tần quốc trút tất lên đầu”.

Phạm Tuy nói: “Ông là thầy dạy của công tử, không quyền không chức, Triệu Hiếu Thành Vương sẽ chẳng có cứ gì oán hận ông cả! Giả sử ông là tướng quân phát lệnh của Tần Vương chỉ huy thiên binh vạn mã, thì tới Hàm Đan, chẳng khác gì tự chui đầu vào rọ”.

Đỗ Thương nói: “Tướng quốc nói rất phải, tôi đi họ sẽ không giết tôi”.

Phạm Tuy nói: “Còn như phải khua môi múa mép như thế nào để Triệu Hiếu Thành Vương động lòng, chắc lão tướng quốc là bậc thầy trong việc này!”

Chương 10

Thành Công Trong Việc Lập Thái Tử

Từ khi trở thành tỳ thiếp của Lã Bất Vi, Triệu Cơ đã cảm thấy Lã Bất Vi là một mảnh trời của mình, hàng ngày cô cùng sống ăn ở với các môn khách, nha dịch của phủ Lã dưới mảnh trời này. Bây giờ Lã Bất Vi đi Hoạch Dương mãi vẫn không về, cô cảm thấy thế giới như muốn sụp đổ. Hàng ngày cô vẫn đưa cơm, cung cấp thuốc men bông băng cho tên thích khách ở trong kho lương, phục hồi lại sức khoẻ và khí sắc cho hắn, hắn vẫn dùng bộ mặt trầm mặc khó hiểu để báo đáp lại sự chăm sóc của Triệu Cơ đối với hắn. Hàng ngày Tư Không Mã đến đó vài lần với dáng vẻ hấp tấp vội vàng. Ông ta chỉ để ý tới sợi dây trói tên thích khách. Sau khi đến, ông ta vòng ngay ra phía sau lưng tên thích khách để quan sát. Nói chung, ông ta không nói chuyện với Triệu Cơ, mà chỉ chào cô bằng ánh mắt. Triệu Cơ thấy khó xử, khi chỉ có cô và Tư Không Mã mỗi lần từ trong kho lương đi ra.

Triệu Cơ vẫn mong ngóng Lã Bất Vi trở về.

Hoàng Phủ Kiêu lại càng nóng lòng chờ đợi Lã Bất Vi. Khi Lã Bất Vi không có nhà, cô ta đã trở thành một phần của Lã phủ. Chuyện lớn chuyện nhỏ đều do cô giải quyết. Từ chuyện ăn ở đi lại của hàng trăm con người đến việc buôn bán lời lỗ của cửa hàng Chu Bảo, tất cả đều dồn lên đôi vai cô. Cô càng không thể coi nhẹ số lần Triệu Cơ đến kho lương. Cô biết rất rõ Triệu Cơ thường đi trước lúc hoàng hôn, và ở lại đó khoảng một canh giờ. Hoàng Phủ Kiêu nghĩ, trừ thời gian nói rộng đai ở chiếc áo rộng ra, hai người chỉ có thể giao hoan với nhau trong thời gian ngắn. Cô thường đến bên ngoài cổng phủ, mon men phía đằng xa để theo dõi. Cô hận là không thể bay tới Hoạch Dương để đón Lã Bất Vi trở về, để ông tận mắt nhìn thấy ái thiếp của ông đang cùng một kẻ dâm đăng biểu diễn một màn kịch xấu xa trong kho lương. Cô lo lắng, người đàn ông dâm đăng kia sẽ có ngày không cánh mà bay và màn kịch xấu xa sẽ khép lại. Như vậy, cô sẽ rất tiếc để mất đi một cơ hội hiếm có xử lý Triệu Cơ.

Trong phòng khách của Dị Nhân, ván cờ hóc búa vẫn đang bày ra trên bàn. Nhưng Dị Nhân, Tư Không Mã và Chu Kiếm không còn tâm trí đâu mà đi bày binh bố trận ở phía sau màn trướng, cái mà đã từng đem lại niềm vui khôn nguôi cho họ. Họ vẫn ngồi đấu cờ, nhưng thậm chí lại lơ đãng, thay phiên nhau đi sai nước cờ, làm lỡ nhiều cơ hội chiến thắng. Đôi lúc, ngay cả người sáng suốt trong việc bày binh bố trận như Công Tôn Càn cũng phải thò cái mặt trắng bệch ra mà hỏi: “Ấy, sao quân cờ này lại bày ở chỗ như vậy?”

Họ đâu còn tâm trí nào mà chơi cờ nữa. Chuyển đi Hoạch Dương của Lã Bất Vi có can hệ tới sự hưng suy hoạ phúc của họ và ngay cả tính mệnh người thân của họ nữa. Bây giờ tin tức từ nơi xa xôi, ai mà đoán biết được. Gã thích khách thân bí kia vẫn bị nhốt ở kho lương phủ họ Lã, ngộ nhờ hắn chạy thoát thì chẳng phải là hoạ từ trong nhà mà ra sao? Bọn họ đều nằm dưới con mắt của Triệu Hiếu Thành Vương. Vị quân vương này có đại quyền sinh sát, chẳng biết có ngày trở chứng thì sẽ chẳng đặt họ vào chỗ chết có khác gì dẫm chết một con kiến đâu!

Khi Công Tôn Càn không có ở bên cạnh, ba người bọn họ lại đoán già đoán non kết quả có thể chuyển đi Hoạch Dương của Lã Bất Vi.

Tư Không Mã dường như chỉ hỏi đi hỏi lại câu: “Điện hạ, nói xem Lã đại nhân có thể gặp được phụ vương An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân của ngài không?”

Dị Nhân lại cứ vừa đi vừa lẩm bẩm: “Quan trọng là xem Hoa Dương phu nhân nói thế nào với phụ vương của tôi?”

Điều mà Chu Kiếm quan tâm nhất là khi nào Lã Bất Vi trở về Hàm Đan. Gặp được Lã Bất Vi thì tất cả đều sẽ sáng tỏ. Càng nói càng bế tắc, lời càng bế tắc thì trong lòng càng rối rắm giống như ngọn lửa bùng cháy trong cái oi bức nóng nực. Lúc này, mọi chuyện trên trời dưới biển đều được mang ra nói, nói rồi chẳng hiểu sao lại quay trở lại vấn đề đi Hoạch Dương của Lã Bất Vi.

Dị Nhân và Tư Không Mã cùng đồng thanh nói: “Vẫn là Chu Kiếm nói đúng, đợi Lã Bất Vi trở về, chân tướng mọi việc sẽ sáng như ban ngày”.

Khi trời vừa tối Lã Bất Vi về tới thành Hàm Đan. Chiều tà, những tia sáng cuối cùng đang bao phủ lên cái không gian trầm mặc quanh quẽ, ánh sáng yếu ớt giống như đang quét lên nóc nhà Tòng Đài nổi trội. Nước sông Phủ Dương sau một hồi quanh co uốn lượn vòng vèo qua cung vua Triệu mới chảy ra ngoài. Khi trời sáng, những làn sóng xanh biếc phản chiếu trên khu lầu các trên mặt nước của cung vua; lúc này giống như một mạch nước óng ánh chảy trên những cánh hoa đào vậy.

Việc lớn của Lã Bất Vi đã hoàn thành. Tuy có đôi chút vất vả nhưng trong lòng ông cảm thấy thoải mái và không có chút mệt mỏi nào. Ông phấn chấn đánh chiếc xe phủ đầy bụi đất chạy băng băng trên đường phố Hàm Đan. Ông nghĩ, sau khi về phủ nghỉ ngơi, ông sẽ lập tức tới chỗ ở của Dị Nhân và đem đến cho họ những tin tức tốt đẹp này, rồi cùng họ vạch kế hoạch tẩu trình. Con đường từ Hoạc Dương tới Hàm Đan vắng vẻ cô quạnh càng khiến cho ông có cơ hội để suy nghĩ sâu xa hơn và chuyên tâm hơn rằng: “Làm sao có thể mua chuộc tên gác cổng thành, làm sao có thể mang tiền ra khỏi quán Chu Bảo của ông để vận chuyển về Hoạc Dương một cách bình an vô sự ...”. Những chuyện này làm ông suy nghĩ rất nhiều, có những cái nằm trong tầm tay của ông, nhưng có những cái ông nghĩ mãi mà không có cách nào giải quyết. Dù có nói thế nào đi chăng nữa thì việc bắt buộc phải thành công, đầu tiên là làm cho Dị Nhân được lập thành thế tử.

Người đầu tiên nhìn thấy Lã Bất Vi trở về là Hoàng Phủ Kiêu. Ngày nào Hoàng Phủ Kiêu cũng đều ra ngoài để xem xét vài lần. Hoàng hôn của ngày hôm nay, trong ánh sáng yếu ớt cô nhìn thấy một cỗ xe đang lúc lắc chạy lại, cô đoán chắc đây là Lã lão gia của nhà cô đã trở về. Khi chiếc xe tới gần, lời suy đoán của cô quả không sai.

Hoàng Phủ Kiêu vui vẻ đón Lã Bất Vi vào phủ, mọi người cùng các nha dịch cùng vây quanh ông để hỏi han. Ông nói với mọi người rất mệt và cần được nghỉ ngơi, ngày mai sẽ kể lại tỉ mỉ. Mọi người nghe thấy Lã Bất Vi hạ lệnh liền dần dần rút ra. Kỳ thực Lã Bất Vi muốn có thời gian tra chuốt lại câu chuyện rồi sẽ đi đến chỗ Dị Nhân ở. Hoàng Phủ Kiêu thấy lúc này đúng là thời gian Triệu Cơ tới kho lương. Cần phải bắt được đôi gian dân này. Để kiểm chứng xem Triệu Cơ có đến đó hay không, Hoàng Phủ Kiêu nói với một nữ tỳ: “Mau đến chỗ Triệu Cơ, bảo cô ta tới đây”. Hoàng Phủ Kiêu thấy Lã Bất Vi được các nữ tỳ nâng đỡ, cô mau chóng rửa mặt, súc miệng, thay áo.

Một lát sau, vị nữ tỳ quay lại báo với Hoàng Phủ Kiêu: “Triệu Cơ không có nhà, dường như vừa mới đi, tôi nói với nữ tỳ của cô ấy là lão gia đã về rồi”.

Thấy Lã Bất Vi đã thu xếp ổn thỏa, Hoàng Phủ Kiêu dặn dò nha dịch và nữ tỳ: “Các người hãy lui trước đi”. Thấy Lã Bất Vi muốn đi, Hoàng Phủ Kiêu ty biết nhưng vẫn cố hỏi: “Lão gia, vừa mới về sao không nghỉ ngơi cho khỏe đã”. Lã Bất Vi nói: “Bây giờ ta cần phải tới chỗ Dị Nhân”. Hoàng Phủ Kiêu nói: “Xảy ra chuyện rồi, bây giờ xin ông đừng đi”.

Lã Bất Vi cho rằng đã xảy ra chuyện với Dị Nhân, liền hỏi: “Dị Nhân làm sao?”. Hoàng Phủ Kiêu cười nhạt và nói: “Dị Nhân chẳng làm sao cả”. Sự lo lắng của Lã Bất Vi đã vơi đi phân nửa, ông bình tĩnh hỏi: “Thế ai bị làm sao?”. Hoàng Phủ Kiêu kín đáo liếc nhìn sang Lã Bất Vi, đằng hắng giọng và nói: “Xảy ra chuyện với ai ư? Chính là với lão gia ấy!”

Lã Bất Vi cho rằng Hoàng Phủ Kiêu đùa mình, nhẹ nhàng hỏi: “Tay chân ta đều lành lặn, có chuyện gì đâu?”. Hoàng Phủ Kiêu nghiêm trọng: “Đi, thiếp dẫn lão gia đi xem xem có chuyện gì xảy ra!”. Lã Bất Vi có việc nóng lòng muốn đi, ông chau mày khó chịu với cách nói lấp lửng của Hoàng Phủ Kiêu, ông trách mắng nói: “Đừng nói lấp lửng nữa, có chuyện gì thì mau nói ra đi!”

Hoàng Phủ Kiêu thấy Lã Bất Vi bắt đầu nổi cáu, liền nói: “Thời gian vừa rồi ông tới Hoạc Dương, Triệu Cơ đang chăm sóc cho một gã đàn ông!”. Lã Bất Vi vừa nghe xong đã cảm thấy mừng, chính điều này lại làm cho Hoàng Phủ Kiêu lo lắng. Lã Bất Vi nói: “Trước khi đi ta đã dặn nàng cần sống tốt và hoà thuận với mọi người. Vì sao khi ta mới về, nàng đã đổ tiếng xấu cho người ta vậy?” Hoàng Phủ Kiêu nói: “Thiếp đổ tiếng xấu cho cô ta? Trẫm nghe không bằng một thấy, lão gia hãy đi cùng thiếp tới đó xem là rõ liền”.

Nhìn thấy vẻ mặt giống như thật của Hoàng Phủ Kiêu, Lã Bất Vi như chăm chú hẳn lên. Ông giống như chiếc đuôi bám theo sau Hoàng Phủ Kiêu, chần chừ đi về phía kho lương. Tới trước kho, Hoàng Phủ Kiêu

ranh mãnh bò lên trên cửa sổ nhìn quanh một lượt, cô nhìn thấy Triệu Cơ đang cho gã đàn ông ấy ăn, cô nghĩ: “Con tiểu yêu tinh và gã đàn ông khốn kiếp này! Đúng là của báu trời cho, ngay cả ăn cơm gã ta cũng không cần phải động tay!”. Hoàng Phủ Kiều đẩy cửa bước vào, Lã Bất Vi cũng bước vào theo. Triệu Cơ nhìn thấy họ, cô sợ hãi đứng bật dậy.

Trong kho tối lờ mờ, phải một lát sau Lã Bất Vi và Hoàng Phủ Kiều mới nhìn rõ được đôi mắt của tên thích khách. Trong chớp mắt Lã Bất Vi kinh ngạc nói: “Người không phải là Hoàng Phủ Nghĩa cùng ta đi tới đất Hồ buôn ngựa sao?”

Hoàng Phủ Kiều đúng là không tin được vào mắt mình nữa, cô chạy ào tới và gọi to: “Anh!”. Sau đó nước mắt cô rơi lã chã.

Lã Bất Vi và Hoàng Phủ Kiều cúi xuống đỡ Hoàng Phủ Nghĩa đang ngồi bệt ở dưới đất đứng dậy.

Lã Bất Vi nhìn thấy Hoàng Phủ Nghĩa bị trói chặt tay ra đằng sau; vết thương rất nhiều, liền hỏi vì sao lại có chuyện này. Hoàng Phủ Nghĩa liền nói ra Tần công tử Tử Hề xúi giục anh ta tới giết Dị Nhân như thế nào và bị Tư Không Mã cùng Chu Kiểm chém và trói anh ta ra sao.

Lã Bất Vi cười trói cho Hoàng Phủ Nghĩa. Hoàng Phủ Nghĩa hỏi Lã Bất Vi vì sao lại gặp được em gái anh ta. Lã Bất Vi cười khà khà rồi nói: “Khi dòng nước lớn dồn tới miếu Long Vương, chẳng ai còn nhà cửa người thân gì cả. Em gái của cậu và người nuôi cậu ăn là Triệu Cơ, một người là vợ còn một người là thiếp của ta”. Hoàng Phủ Nghĩa nói trong nước mắt: “May mà được một người tốt bụng như Triệu Cơ chăm sóc thuốc men, nếu không tôi đã chết vì đói rét rồi”. Lã Bất Vi liếc nhìn Hoàng Phủ Kiều, ý của ông là muốn trách móc cô sao vẫn dè chừng với Triệu Cơ, Triệu Cơ đã cứu anh trai của cô mà cô vẫn chưa biết sao. Hoàng Phủ Kiều cũng cảm thấy xấu hổ và có lỗi với Triệu Cơ, hai chị em sẽ kể vai sát cánh phục vụ Lã Bất Vi. Lã Bất Vi nói với Hoàng Phủ Nghĩa: “Hoàng Phủ đại ca, oan cho anh quá, Dị Nhân điện hạ là Tần Vương tôn mà ta dốc lòng giúp đỡ, Tư Không Mã là môn khách của ta, Chu Kiểm là nha dịch của Dị Nhân. Anh hãy xem tất cả đều là thân thiết đấy nhé”.

Hoàng Phủ Nghĩa được dìu về phòng khách của Lã phủ, Lã Bất Vi nói với anh ta: “Huynh hãy ở đây nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, ta đến chỗ Dị Nhân rồi sẽ quay lại”.

Lã Bất Vi tới chỗ của Dị Nhân, Công Tôn Càn cũng không ngăn cản ông mà chỉ hỏi: “Lã tiên sinh, muện như thế này rồi, ngài còn đến chỗ điện hạ làm gì?”

Lã Bất Vi nói: “Buổi tối ta muốn đánh vài ván cờ với họ cho vui”.

Công Tôn Càn nói: “Ông vào đi, họ đang ở trong đó cả đấy”

Nhìn Lã Bất Vi vui vẻ bước vào, Dị Nhân, Tư Không Mã, Chu Kiểm liền đoán ngay ra chuyến đi Hoạc Dương của Lã Bất Vi đã được đền đáp. Quả nhiên là như vậy, ba người vui mừng nhảy cẫng lên. Lã Bất Vi liền xoa xoa tay nói: “Mọi người không nên vui mừng mà tiết lộ ra, chúng ta phải chuẩn bị cho tốt để sớm tẩu rời Triệu. Nhưng Dị Nhân điện hạ là con tin, hai nước Tần Triệu sau chiến tranh, mối thù không đội trời chung. Quân thần nước Triệu sẽ rất chú trọng đối với điện hạ, và sẽ không dễ dàng bỏ qua chuyện này đâu. Huống hồ Dị Nhân điện hạ lại muốn dứt bỏ danh con tin để về nước! Từ nay về sau, mọi người ắt phải đề cao cảnh giác, tìm mọi phương cách, hễ có điều kiện thuận lợi là phải lập tức rời khỏi Hàm Đan”.

Tư Không Mã nói: “Lã Bất Vi nói rất đúng, chúng ta đang ở trong hoàn cảnh nguy nan, chỉ cần sơ xuất là khó tránh khỏi cái chết. Mấy hôm trước có tên thích khách tới, nhưng chẳng rõ là ai xúi giục hẳn?”. Tiếp đó họ nói với Lã Bất Vi, vào một buổi tối mấy hôm trước, họ bắt được một tên thích khách hẳn muốn tới hành thích Dị Nhân điện hạ, bây giờ đang nhốt hẳn ở trong kho lương. Lã Bất Vi đem những gì mình vừa chứng kiến nói cho mọi người nghe, nghe xong tất cả đều kinh sợ trước sự hiểm ác này.

Dị Nhân cảm phẫn nói: “Tên Tử Hề oắt con, đúng là lòng dạ lang sói, muốn giết cả anh em ruột thịt của mình, chẳng phải là quá thâm độc sao?”

Lã Bất Vi nói: “Vì thế, thái tử điện hạ cần phải thận trọng trong mọi hoàn cảnh, phòng hoạ khi chưa xảy ra, bất luận là ở Hàm Đan hay ở Hoạc Dương, thái tử điện hạ đều sẽ không được thuận buồm xuôi gió đâu!”

Tư Không Mã cảm khái nói: “Dị Nhân điện hạ có thể nói là như đang ở trong bụi cây có gai, hiểm hoạ

như được sinh ra ở bên trong vậy!”

Lã Bất Vi nói: “Chỉ cần chúng ta dốc lòng phò giúp là có thể đưa Dị Nhân tới ngai vàng của Tần Vương!”

Lã Bất Vi trở về phủ, trời đã khuya, anh em Hoàng Phủ vẫn ngồi ôn nghèo kể khổ, không ngừng than ngắn thở dài. Lã Bất Vi sau khi chào họ, liền đi về phòng Triệu Cơ.

Sự cô đơn quanh quẽ của Triệu Cơ trong sự chờ đợi kéo dài: cô đang mơ màng, sau khi trăng lên Lã Bất Vi chưa về, nhưng hôm nay sớm muộn gì ông ấy cũng sẽ đến chỗ cô. Trong giấc mơ, cô cảm thấy như có một luồng khí nóng đang chảy dài trên thân thể cô và chảy vào nơi chần đờn gối chiếc của cô, không đợi cô kịp tỉnh trở lại, từng động tác thành thực của Lã Bất Vi đã đầu vào đẩy cả rồi. Trong cơn khoái lạc, cô sung sướng nói: “Ai dà, giống như mãnh hổ dưới chân núi vậy!”. Lã Bất Vi hiểu rằng, vì việc lập Dị Nhân làm thái tử mà ông phải vất vả bôn ba, làm ảnh hưởng đến truyền thống nối dõi tông đường, ông không muốn mất đi thời cơ liền đến bên Triệu Cơ để hoàn thành sứ mệnh này và cũng là để tạo niềm vui cho mình.

Qua vài ngày sống trong hoan lạc để thực hiện sứ mệnh nối dõi tông đường, Lã Bất Vi sờ lên bụng của Triệu Cơ hỏi: “Tạo hoá đã bao nhiêu lần ban phát rất đầy đủ, chẳng lẽ ngõ vắng lại không có người sao?”

Triệu Cơ ôm chặt Lã Bất Vi nói: “Mấy hôm nay thiếp cảm thấy khó ở, thích ăn đồ chua, sợ rằng là có rồi!”

Lã Bất Vi vui mừng hỏi: ‘Thật không?’

Triệu Cơ nói: “Thiếp chưa từng trải qua việc sinh nở, nếu muốn biết, hãy đi hỏi một người từng trải, cô ta nói đúng, thì chắc chắn sẽ đúng!”

Lã Bất Vi nói: ‘Một chữ hi đến, thì Lã Bất Vi ta coi như là có tam hỉ lâm môn rồi’.

Triệu Cơ không hiểu bèn hỏi: “Tam hỉ nào cơ?”

Lã Bất Vi hỏi: ‘Chuyến đi Hoắc Dương đã giúp Dị Nhân được lập thế tử có phải là một việc vui không?’

“Là một việc vui”.

Lã Bất Vi lại hỏi: “Gặp được Hoàng Phủ Nghĩa cùng em gái lâu ngày không gặp trùng phùng có phải là một việc vui không?”

“Là một việc vui”.

“Thêm vào đó ái thiếp lại có tin vui, vậy là mấy tin vui rồi?”

“Là ba việc. Nhưng Lã đại nhân còn quên một chuyện vui”. Lã Bất Vi kinh ngạc hỏi: “Còn việc gì vui nữa?”

Triệu Cơ nói: “Thiếp và chị Hoàng Phủ bỏ hiềm khích trước đây, hoà thuận trở lại, thế thiếp hoà hợp, không phải là một việc vui sao?”

Lã Bất Vi tán thành: “Là một việc vui, là một việc vui!”

Triệu Cơ nói: “Vậy là tứ hỉ lâm môn!”

Lã Bất Vi khen: “Ái thiếp còn nhiều trò hơn ta!”

*

**

Khi Đỗ Thương triệu kiến Triệu Hiếu Thành Vương với thái độ cung kính bất đắc dĩ, Triệu Hiếu Thành Vương nhận thấy năm tháng đã để lại những vết tích tàn khốc trên thân thể của tướng quốc nhà Tần, một anh vũ phi phàm đương thời. Đỗ Thương ngồi rất gần Ngự toạ nên Triệu Hiếu Thành Vương có thể nhìn thấy rất rõ những nếp nhăn chẳng chịt trên khuôn mặt ông và bộ râu lơ thơ ở dưới cằm, bộ lễ đường sặc sỡ khoác lên tấm thân gầy gò, giống như cặp vú lép kẹp của bà lão. Triệu Hiếu Thành Vương còn nhớ, có một năm Đỗ Thương làm tướng quốc đi sứ nước Triệu, lúc đó rất khôi ngô, cao lớn. Khi đó Triệu Hiếu Thành Vương còn là thái tử, thi nhắc nôi với ông ta, một cái nôi nặng 180 kg, Đỗ Thương nắm chặt lấy nôi, nhẹ nhàng nhắc bổng qua đầu. Bây giờ, chiếc nôi đó, chỉ cần xoay nó thôi, e rằng lực bất tòng tâm rồi.

Nghĩ đến chuyện bốn mươi vạn quân sĩ đầu hàng bị chôn sống tại Trường Bình, Triệu Hiếu Thành

Vương cầm giận quần thần nước Tần như kẻ địch. Mặc dù biết rằng Đỗ Thương không còn ở chức tướng quốc, rút khỏi triều đường từ lâu nhưng Triệu Hiếu Thành Vương vẫn nói móc: “Ông bạn già, nước Tần đánh thẳng trận, Chiêu Tương Vương chắc thưởng cho ông không ít?”

Đỗ Thương khiêm tốn nói: “Tiểu nhân không còn ở đương vị, không can dự vào việc triều chính, chiến trận vô công, Chiêu Tương Vương làm sao lại thưởng cho tiểu nhân được! Ở Hoạc Dương, thần không còn duyên phận với bổng lộc nữa rồi, chỉ còn cách đến Hàm Đan xin Đại Vương cho quà bố thí!”

Triệu Hiếu Thành Vương thở hắt một cái nói: “Quả nhân dựa vào cái gì để ban thưởng cho nhà ngươi?”

Đỗ Thương nói: “Tiểu nhân đem việc quân cơ của nước Tần báo cáo với Đại Vương, Đại Vương lẽ nào lại không ban thưởng cho tiểu nhân?”

Vừa nghe thấy Đỗ Thương có việc quân cơ định báo cáo, Triệu Hiếu Thành Vương cho cung nữ và triều thần thường lui ra, chỉ để lại mấy trọng thần ruột như Bình Dương Triệu Bảo, Bình Nguyên Triệu Thăng và Thượng khanh Lận Tương Như.

Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Đỗ Thương, giờ ngươi có thể yên tâm mạnh dạn bẩm báo với quả nhân”.

Đỗ Thương hỏi: “Gần đây, An Quốc Quân lập thái tử, các vị có biết không?”

Triệu Hiếu Thành Vương và mấy vị đại thần đều lắc đầu, hỏi: “Có phải là con trưởng của ông ta, Tử Hề không?”

Đỗ Thương nói: “Nếu là lập Tử Hề thì còn tốt cho nước Triệu. Tôi làm Thái bác, tôi biết Tử Hề là con người rộng lượng, nhân hậu, nghiêng về nước Triệu. Ông ta đã mấy lần kiến nghị với Chiêu Tương Vương – An Quốc Quân, cùng nước Triệu biến gươm đao thành ngọc thạch, bắt tay liên minh, thôn tính các chư hầu, cùng hưởng thiên hạ. Theo chủ trương của ông ấy thì bốn mươi vạn quân đầu hàng ở Trường Bình không giết một ai cả, trả tất lại cho nước Triệu. Nhưng lời nói của ông ta như gió thổi qua tai, có ai nghe đâu!”

Triệu Hiếu Thành Vương hỏi: “ Theo tổ chế của các nước chư hầu thì phải lập con trưởng. Không lập Tử Hề thì lập ai bây giờ?”

Đỗ Thương nói: “Lập một kẻ dưới mi mắt của Đại Vương – Dị Nhân!”

“Vậy sao?”. Triệu Hiếu Thành Vương và mấy vị đại thần đều cảm thấy có chút hồ thẹn về tầm nhìn nông cạn của mình.

Đỗ Thương nói: “Dị Nhân ở Triệu quốc bị ngược đãi, lạnh nhạt, có sự thù hận sâu đậm với quần thần nước Triệu, thề rằng một khi ông ta trở về nước Tần kế vị thì sẽ lập tức tấn công Hàm Đan, báo thù rửa hận”. Tiếp đó, Đỗ Thương thêm mắm, thêm muối kể về quá trình Lã Bất Vi chạy về Hoạc Dương thực hiện kế hoạch như thế nào.

Triệu Hiếu Thành Vương và mấy vị đại thần cảm thấy vô cùng bất ngờ trước những hành vi của Lã Bất Vi.

Triệu Hiếu Thành Vương như tỉnh mộng: “Những điều lão tướng quốc vừa nói có phải là đều tận mắt thấy tai nghe không?”

Đỗ Thương nói: “Đương nhiên là tiểu nhân mắt thấy tai nghe, không sai một ly. Hoạc Dương còn khắc Ngọc Phù cho An Quốc Quân, lan truyền khắp thành Hoạc Dương, âm ỉ khắp nơi, ai mà chẳng biết! Chư vị vẫn còn bị nút lỗ tai rồi?”

Triệu Hiếu Thành Vương nói không vui: “Không ngờ Lã Bất Vi là kẻ ăn cây này rào cây nọ, nổi giáo cho giặc!”

Đỗ Thương nói: “Có lẽ họ đang kế hoạch trốn chạy về Tần, xin Đại Vương đừng để sơ sẩy. Theo tiểu nhân, đại nhân phải mạnh tay trước, giết Dị Nhân, Lã Bất Vi để diệt hậu hoạ, tránh nuôi hổ để hoạ về sau, hối cũng đã muộn!”

Triệu Hiếu Thành Vương rất cảm kích Đỗ Thương từ xa ngàn dặm tới, lại đem việc quan trọng báo cho nước Triệu nên ban thưởng hậu hĩnh cho Đỗ Thương.

Sau khi Đỗ Thương đi, Triệu Hiếu Thành Vương và các đại thần bàn bạc cách đối phó với việc Lã Bất Vi giúp Dị Nhân trở thành Vương hầu. Người thì nói, lời của Đỗ Thương thật hư thế nào khó biết được, cũng có thể là kế của nước Tần; người thì nói giờ bắt luôn Dị Nhân và Lã Bất Vi, giam cầm cẩn mật, dùng đòn tra khảo, khơi rõ ngọn nguồn, rồi dùng thiên đao vạn quả mổ thịt róc xương; kẻ thì cho rằng hiện giờ không nên manh động, nên làm thế nào thì phải đợi đến khi mọi việc sáng tỏ. Có người nói, trước tiên phải giam cầm cẩn mật Dị Nhân, găm hàng đợi giá, ép Tần Vương. Người thế này, người thế nọ, mỗi người một ý, không đi đến nhất trí.

Từ khi Triệu Hiếu Thành Vương không nghe lời can gián của quần thần, độc đoán truyền lệnh cử Triệu Quát làm Đại tướng quân, việc này làm quần thần Triệu thất bại thảm hại, tự thấy hối hận cũng đã muộn. Từ đó về sau, làm việc gì đều lắng nghe ý kiến của quần thần, không tự ý ban chiếu thư quyết đoán. Quần thần mỗi người một ý, có lúc, hai ý kiến đối lập nhau không ai chịu ai. Có đại thần, sau khi thao thao bất tuyệt, thêm một câu: “Xin Đại Vương quyết đoán”.

Triệu Hiếu Thành Vương thấy như có ngàn vạn con ruồi đang bay vo ve trong đầu, các quần thần tranh cãi đỏ mặt tía tai, đều biến thành hài, nhảy nhót trước mắt ông. Triệu Hiếu Thành Vương xua xua tay: “Được rồi, các khanh người nào nói cũng có lý, để trẫm suy nghĩ kỹ rồi quyết định!”

Triệu Hiếu Thành Vương nhìn thấy có một số đại thần vẻ mặt dường như lộ vẻ tức giận, vừa đi vừa thì thầm bàn tán gì đó.

Dưới ánh trăng nhợt nhạt, Lận Tương Như thấy bóng mình càng trở nên mỏng manh, từ Đại điện bước ra, ông thấy mình như một miếng lụa lướt trên chiếc xe người kéo. Sau cuộc chiến Trường Bình, tinh thần, sức lực giảm sút, làm việc gì cũng thấy rõ là lực bất tòng tâm. Đêm thường trằn trọc khó ngủ, nhớ đến đại tướng quân Liêm Pha từng cúi đầu nhận tội trước ông. Từ đó về sau, họ - một văn một võ, cùng kính cùng nhường. Triều đình trên dưới, vạn người đều một lòng cùng phụ tá Triệu Huệ Văn Vương. Nước Tần nhìn mà sợ, mười năm liền không dám động đến một cái lông của nước Triệu. Bây giờ ư? Sau trận chiến Trường Bình, Triệu quốc như nước sông chảy xuôi, ngày càng sa sút, như núi tuyết tan ra dưới gió xuân. Đại Vương cũng không giống như tiên vương Triệu Huệ Văn Vương, có con mắt dùng người, hiểu rõ đến chân tơ kẽ tóc, mà lúc thì một mình một ý đoán, không nghe lời can gián của các quần thần bên dưới, lúc thì hoà tâm mà không thành rộng lượng mà quả đoán ...

Lận Tương Như về đến phủ, cảm thấy ngàn ngẫm trăm chiều, bất giác buông tiếng thở dài. Gia tướng Lận Bửu thấy rất kỳ lạ, Thượng khanh đại nhân từ triều đường trở về, sao lại ủ rũ như vậy, bèn hỏi: “Thượng khanh đại nhân, sao vậy?”

Lận Tương Như đành nói: “Cái tên thương nhân Lã Bất Vi người nước Vệ, đến Hoắc Dương hoạt động, An Quốc Quân đã lập Dị Nhân làm Vương hầu. Họ rất có thể muốn chạy trốn về nước Tần, đại thần thì mồm năm miệng mười, tranh luận cả buổi chiều, Đại Vương cũng chưa quyết định nên dùng cách gì để đối phó với Dị Nhân và Lã Bất Vi”.

Lận Bửu làm ra vẻ không quan tâm đến lời Lận Tương Như nói, không hỏi thêm gì nữa, mà cẩn trọng bưng trà lên cho Lận Tương Như. Bận rộn một hồi, Lận Bửu tìm cơ hội, chạy một mạch đến phủ đệ của Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi đang nói khô cả họng để khuyên nhủ Hoàng Phủ Nghĩa lưu lại, cùng họ hiệp lực phò giúp Dị Nhân, sôi nổi mưu đồ một nghiệp lớn. Hoàng Phủ Nghĩa cương quyết nói: Quân tử nhất ngôn, tử mã nan truy. Tôi đã đồng ý hứa với Tử Hề, bây giờ không có cách gì làm được, cũng lại không có mặt mũi nào mà gặp ông ta. Ông và Thái tử điện hạ Dị Nhân sắp quay về Hoắc Dương, tôi làm sao dám sáng Tần chiều Sở, chân đứng hai thuyền? Một bầy tôi không phục vụ hai chủ, các ông làm việc của các ông, Tử Hề làm việc của Tử Hề, cứ để tôi phiêu bạt giang hồ, cầm kiếm viễn du. Một khi Dị Nhân được làm vua Tần, đánh dẹp Vệ nguyên quân, giải oan báo thù cho gia tộc Hoàng Phủ chúng tôi. Bất luận Lã Bất Vi dùng lời lẽ gì để can ngăn, Hoàng Phủ Kiêu vẫn khóc lóc thảm thiết không muốn chia tay với anh trai, còn Hoàng Phủ Nghĩa vẫn quyết tâm ra đi.

Lần ly biệt này có thể trở thành vĩnh viễn, Lã Bất Vi cho Hoàng Phủ Nghĩa rất nhiều tiền bạc; Hoàng

Phủ Kiêu lưu luyện không rời, tiễn anh trai ra khỏi thành Hàm Đan.

Lã Bất Vi thấy Lận Bửu dáng vẻ vội vàng, biết là tất có việc cần thông báo, nhưng không vội hỏi, mà đưa hai đồ bằng ngọc thượng hảo cho Lận Bửu: “Tôi đi một chuyến đến Hoạc Dương cũng chưa gặp được đồ cổ nào quý hiếm, chỉ có hai đồ bằng ngọc này còn có chút khác thường, liền mua về dâng cho gia tướng, xin nhận cho”. Kỳ thực, hai vật bằng ngọc đó là của nhà Lã Bất Vi, vì muốn lấy lòng Lận Bửu, Lã Bất Vi bèn bịa ra câu chuyện đó.

Lận Bửu thấy Lã Bất Vi đi Hoạc Dương mà còn nhớ đến mình, cảm kích vô cùng, nhận lấy hai vật bằng ngọc rồi vội kể lại một lượt những lời của Lận Tương Như. Lã Bất Vi vừa nghe xong, vừa kinh ngạc, vừa sợ hãi nhưng cố gắng trấn tĩnh ngay làm như không có việc gì, nói với Lận Bửu: “Đại Vương sao lại nghe gió là mưa? Dị Nhân đang định an cư lập nghiệp ở nước Triệu, sao lại có thể bỏ trốn về Hoạc Dương được?”. Lận Bửu đi rồi, Lã Bất Vi nghĩ mãi, không biết Triệu Hiếu Thành Vương lấy tin ở đâu, nhưng nghĩ mãi cũng không giải thích nổi việc ấy. Triệu Hiếu Thành Vương biết được ý định trốn về Tần, giam chặt họ lại thì công toi hết. Giờ phải tạo một hiện tượng giả để bịt mắt Triệu Hiếu Thành Vương. Nghĩ đi nghĩ lại, Lã Bất Vi thấy nên xây ngay một quán trọ sang ở chỗ Dị Nhân để mọi người thấy rằng Dị Nhân định an cư lập nghiệp lâu dài ở Hàm Đan. Ngoài ra còn bảo Dị Nhân đi kỹ viện vui chơi, để tạo hình ảnh một con người vô tài chí, một hồn thể ma vương tiêu tiền như rác, để Triệu Hiếu Thành Vương cảm thấy Dị Nhân không chỉ không có tương lai làm vua nước Tần, cũng không thể tạo nên nguy hiểm gì cho nước Triệu. Nghĩ như vậy, Lã Bất Vi đến ngay chỗ Dị Nhân ở, nhưng lại thấy không được, giờ Triệu Hiếu Thành Vương đã chú ý đến họ, nếu ra vào quán trọ nơi Dị Nhân ở thì nhất định sẽ làm mọi người càng nghi ngờ họ lòng dạ khó lường. Lã Bất Vi bèn gọi Dương Tử mới từ Hoạc Dương trở về, đến quán trọ của Dị Nhân, nhân lúc Công Tôn Càn không chú ý, đem ý của ông nói với Dị Nhân, bảo Dị Nhân ngày mai khua chiêng gõ trống đến kỹ viện.

Trong dòng người qua lại nhộn nhịp, Chu Kiềm và Tư Không Mã gào thét dọn đường cho Dị Nhân: “Xin bà con nhường đường một chút, cháu Tần Vương – Dị Nhân muốn đi qua. Mọi người xin nhường một chút!”. Dị Nhân quần áo chỉnh tề lắc la lắc lư hướng chỗ ít người bước tới. Ông ta không còn lo sợ bị bao vây và làm nhục trên phố như trước đây. Chu Kiềm mạo danh làm kẻ bố thí, tạo ra ảnh hưởng rộng lớn. Hầu như ai cũng biết có một người cháu Tần Vương – Dị Nhân lạc thiện hảo thí, cùng chung vui buồn với người Hàm Đan. Sự thù hận của họ đối với Dị Nhân dần tan biến hết. Hơn nữa, theo thời gian, hồi ức u ám về cuộc binh chiến ở Trường Bình cũng càng ngày càng mờ nhạt dần trong lòng người dân thành Hàm Đan.

Dị Nhân tinh thần vui vẻ thoải mái, Lã Bất Vi nghĩ ra cách làm tê liệt Triệu Hiếu Thành Vương, đối với ông ta mà nói thì đúng là “khi rét cho than”. Nghĩ đến nơi sắp đến trước mắt, vật dưới đũng quần ông ta bất ngờ cứng lên, ông ta vui vẻ nghĩ: “Nơi làm xẹp nó tốt nhất là kỹ viện đây”.

Kiến trúc của kỹ viện đây hương khí sơn phấn, nằm cao chót vót ở một góc phố náo nhiệt. Cửa sổ, cửa chính đều sơn màu xanh đỏ lòe loẹt không giống mọi người, những trận cười hả hê chốc chốc lại vọng ra từ trong các lầu. Trên dây phơi ở mái hiên lầu hai, quần áo lót màu sắc sỡ đang tung bay theo gió, làm mê hoặc các khách đi đường.

Đến trước kỹ viện, Dị Nhân không bước vào ngay, chần chừ một hồi. Ông ta nhìn thấy hai chữ “Kỹ lư” được viết rất rõ, liền nghĩ đến Tề cảnh Công. Khi ông ta còn rất nhỏ, đã nghe ông nội Chiêu Tương Vương và cha An Quốc Quân có lúc đàm luận, nói rằng vị quốc quân đầu óc nhanh nhạy này của nước Tề biết dùng da thịt của nữ nhân để vợ vét của cải, làm giàu.

Một đám kỹ nữ mặt này tươi cười, cười cười nói nói vây lấy Dị Nhân, Dị Nhân ngẩng đầu lên nhìn thì thấy ở hành lang gác hai có một cô gái xinh xắn đang chớp chớp mắt đưa tình với mình. Ánh mắt lâu ngày không được gặp đó làm Dị Nhân rạo rức, vật dưới đũng quần một lần nữa lại động đậy. Ông ta quay lại rút ra mấy lạng bạc lẻ, đưa cho Chu Kiềm và Tư Không Mã: “Các người ra phố chơi hoặc tìm một kỹ nữ vui chơi cũng được”.

Chu Kiềm không có hứng thú với việc dùng tiền chơi ngọc nên đi ra phố. Tư Không Mã nhìn thấy vẻ thẹn thùng của các kỹ nữ cũng thấy rạo rức, bèn cùng Dị Nhân bước vào kỹ lư. Bước vào hàng lang rộng

lớn, Tư Không Mã lớn tiếng gọi: “Tổng quản kỹ lư đâu rồi?”

Lạc Dương Cốc nghe thấy vội chạy đến nói anh ta là tổng quản kỹ lư, hỏi hai vị đại nhân có gì dặn dò?

Tư Không Mã tự cho mình là hơn người nói: “Người có biết ông ấy là ai không?”

Lạc Dương Cốc lắc đầu.

“Nói ra người sẽ đứng không vững cho mà coi! Nói cho người biết, vị này là Dị Nhân, cháu của Tần Vương! Mau tìm cho ông ấy một cô trông khá khăm vào, đừng có đưa mấy cô sứt môi lõi rốn để bịp bọn ta đấy!”. Tư Không Mã vênh mặt, hất hàm nói.

Lạc Dương Cốc chỉ nghe nói Dị Nhân con tin nước Tần sống ở thành Hàm Đan, nhưng từ trước đến giờ chưa từng gặp mặt. Vừa thấy cái người mặt mũi quái dị trước mặt là Dị Nhân, liền cúi người hành lễ nói: “Lạc Dương có mắt không nhận ra Kim Ngọc tướng, xin Dị Nhân điện hạ trị tội! Tiểu nhân xin đảm bảo tìm cho hai vị hai nàng đẹp như hoa, như ngọc để Dị Nhân điện hạ và vị đại nhân này vui chơi tràn trề!”

Dị Nhân được đưa đến một gian phòng xa hoa tràn đầy tiêu hương phấn khí, một mỹ nữ lướt đến trước mặt ông ta. Dị Nhân như người khát được nước, hấp tấp xé y phục của người kỹ nữ, vồ vập như mãnh hổ trên cơ thể nhẵn mịn như cá ...

Mấy lần đầu, Dị Nhân cảm thấy phấn chấn tươi mới, mấy ngày sau lại thấy rằng mỹ sắc trong kỹ viện chẳng qua cũng chỉ như vậy thôi. Ông ta muốn thay đổi khẩu vị, tìm một kỹ nữ biết hát múa Ba Thục Tần Phong. Lạc Dương Cốc nói, hiện giờ chưa có một kỹ nữ nào biết hát múa những bài hát của Tần, nhưng sau hai ngày, đảm bảo sẽ tìm được một mỹ nữ giỏi ca vũ nước Tần, nhất định sẽ làm Dị Nhân điện hạ vừa ý.

Hai ngày sau, khi Dị Nhân đến, Lạc Dương Cốc nói với Dị Nhân là theo yêu cầu của điện hạ, cuối cùng đã thoả nguyện tìm được một mỹ nữ đẹp như tiên. Dị Nhân được đưa đến một căn phòng, có tên gọi: “Duyệt Linh các”. Đẩy cửa vào, đã thấy một cô gái diễm lệ tuổi cập kê kính cẩn chờ đợi ở đó. Thấy Dị Nhân bước vào, khởi thân thi lễ, sau đó đi nhẹ như lướt đến đóng chặt cửa lại. Dị Nhân thấy nhất cử nhất động của cô đều nhẹ nhàng, uyển chuyển, không giống người thường.

Cô gái nhoén miệng cười, lộ ra hai hàm răng trắng như thạch nói: “Tiện dân tên gọi Di Hồng, xin hầu hạ công tử điện hạ. Nghe Lạc Dương Cốc nói, công tử điện hạ có tâm hướng về ca vũ nước Tần. Di Hồng xin ngâm một khúc: “Tần Phong- Kiêm Hà” để mua vui cho điện hạ”. Di Hồng nói xong, cất giọng ngọt ngào lưu loát:

Lau sậy xanh xanh

Giọt sương long lanh

Ôi người con gái

Giữa dòng mong manh.

Ngược theo dòng nước

Con đường trắc trở

Ngược theo dòng nước

Giữa dòng bơ vơ.

Lau sậy thê thê

Khí thu sắc ghê

Ôi người con gái

Ven dòng sông quê.

Ngược theo dòng nước

Con đường lên cao

Ngược theo dòng nước

Đá ngầm nhô cao.

Giọng nói quê hương trầm bổng réo rắt, ca từ tình chân ý thật, Dị Nhân như được trở về bên bờ sông Vị cách đã lâu, Chương đài nội cung. Tiếng đọc rung động đến tận tâm can, những tội tở cười tươi như được mùa, khuôn mặt hiền hậu thân thương của mẹ - Hạ Cơ, những thức ăn đủ các phong vị, những bạn bè quyền quý tấu khuyến đấu kê ... những kỷ niệm, mộng tưởng về quê hương tràn trề trong đầu Dị Nhân, bất

giác Dị Nhân buột tiếng than: “Có nhà khó về, có mộng khó vẹn ...”

Nghe thấy Dị Nhân nói như vậy, tiếng hát Di Hồng bỗng im bật: “Tiện dân ca bài “Tần Phong – Kiêm Hà” đã khơi dậy nỗi buồn nhớ quê hương của điện hạ, thất lễ, thất lễ!”

Cử chỉ của Di Hồng thanh thoát, uyển chuyển, nho nhã, xuất thân không phải là người hầu hạ nơi tướng phủ, thì cũng là gia đình nho sĩ.

Khi chú gà trống cất tiếng gáy báo hiệu bình minh, Dị Nhân mới rời kỹ lư.

Ông ta cảm thấy lời ca của Di Hồng như còn văng vẳng bên tai ... Những ái ân nồng thắm trên chiếc giường êm ái đó còn như hiện ra mồn một trước mắt. Sau này được làm Tần Vương, tìm được một kỹ cơ như vậy cũng coi là mãn nguyện lắm rồi. Tiếc là lần đầu gặp mặt, chỉ chú ý đến việc chần gối trên giường mà không kịp thổ lộ tâm tình ...

Bến đò Chương Yên thông qua dòng sông Phủ Dương, đem rất nhiều hàng hoá và truyền thuyết đến thành Hàm Đan cách xa hai trăm dặm. Bến đò bị che khuất sau đám cây sum suê um tùm, tiếng chim sẻ hót líu lo trong đám lá xanh biếc, dưới bóng cây um tùm, dòng nước róc rách trôi. Bến đò rộng hơn mười trượng, cũng được coi là một bến cảng lớn. Ven bờ được đắp bởi những phiến đá sần sùi một màu, những đám rêu xanh đã kết gắn các phiến đá với nhau một cách tự nhiên. Dọc theo bến cảng là các nhà trọ, quán rượu. Đây là một thị trấn nhỏ phồn hoa và lâu đời.

Dương Tử vượt mồ hôi lấm tấm trên trán, chỉ huy một số phu dịch dỡ những tấm gỗ dựng nhà từ xe kéo vào bến cảng. Những vật liệu này là mua để dựng nhà trọ cho Dị Nhân, lát nữa sẽ được chuyển đến Hàm Đan.

Dương Tử thấy những tấm gỗ nằm lung tung khắp bến cảng, xa xa có tàu sắp cập bến và những vật đó có thể ảnh hưởng đến đường đi lại của người xe.

Lúc đó, Lạc Dương Cốc hô hào sai khiến mười mấy người phu khuân vác đang hướng về phía bến cảng. Mỗi người phu khuân vác đều vác một hòm gai lớn nặng chình chịch, bên trong là những hoa tiêu thượng hảo, tường vách ở các phòng trong kỹ lư đều được trát bằng bùn tiêu, như vậy trong phòng luôn tràn ngập mùi hương quyến rũ. Để loại hương thơm này luôn đậm đà, tươi mới, bùn tiêu trát tường mỗi năm được thay một lần. Thấy những tấm gỗ chắn đường đi, Lạc Dương Cốc cất tiếng chửi: “Thằng nào có mắt không trông, vứt gỗ lung tung ra thế này?”

Trước khi đi, Lã Bất Vi đã dặn Dương Tử, trên đường phải tạo dư luận làm mọi người đều biết rằng Dị Nhân đang dựng một nhà nghỉ thượng hạng chính thức làm ăn, định cư ở Hàm Đan. Do vậy, nhìn thấy có người, Dương Tử bèn hoà nhã bẩm thưa: “Xin lỗi đại ca, những vật này là để vận chuyển về Hàm Đan xây nhà trọ cho Vương tôn nhà Tần – Dị Nhân điện hạ”.

Lạc Dương Cốc khinh khinh nói: “Đừng có lấy Vương tôn Tần Vương ra dọa người nhé! Người xây nhà cho Dị Nhân, còn những hoa tiêu này của bọn ta cũng là dùng để trát tường phòng cho Dị Nhân ở kỹ lư đấy!”

Dương Tử biết mấy ngày nay Dị Nhân thường chỉ biết đến kỹ lư, trong bụng nghĩ: “Chắc người này là hầu hạ Dị Nhân ở đó”. Nghĩ như vậy, ông liền hỏi Lạc Dương Cốc: “Đại ca đã gặp Dị Nhân chưa?”

Lạc Dương Cốc nói: “Hà, gặp rồi, đến mỹ nhân được ông ta yêu mến – Di Hồng lai lịch thế nào ta còn biết nữa là”.

Dương Tử vui vẻ hỏi: “Lai lịch như thế nào?”

Lạc Dương Cốc nói: “Thiên cơ không thể tiết lộ được”.

Dương Tử thấy lời Lạc Dương Cốc có gì ẩn chứa, muốn hỏi rõ ngọn nguồn, liền cúi đầu khom lưng nói với Lạc Dương Cốc: “Đại ca, chúng ta đều là phục vụ cho Dị Nhân điện hạ, cùng là người một nhà. Xem ra, còn phải đợi thuyền một lúc, xin mời đại ca một chén rượu”.

Lạc Dương Cốc thấy Dương Tử khom lưng uốn gối, trong lòng hả hê, sung sướng, dặn dò mấy người phu đợi ở bến cảng xong liền theo Dương Tử bước vào một tửu lâu cách đó không xa. Dương Tử gọi rất nhiều thức nhắm, và một bình rượu quế, cung cung kính kính rót rượu cho Lạc Dương Cốc: “Đại ca thật là thần thông quảng đại, đến lai lịch kỹ nữ hầu hạ Tần Dị Nhân cũng biết! Vừa rồi đại ca rửa tội rất đúng, coi

như tôi có mắt không trông!”

Sau một tuần rượu, thấy Lạc Dương Cốc có vẻ ngà ngà say, Dương Tử liền hỏi: “Đại ca, kỹ nữ hầu hạ Dị Nhân mà đại ca vừa nói tên là gì?”

“Di Hồng”, Lạc Dương Cốc đáp.

Dương Tử lại hỏi: “Lai lịch của cô ta như thế nào?”

Lạc Dương Cốc định nói rồi lại thôi.

Dương Tử lại truy hỏi: “Đại ca, anh biết thật hay không biết? Không biết thì thôi! Đừng có gạt tiểu đệ!”

Lạc Dương Cốc nói không vui: “Tiểu đệ, em nói gì vậy? Nói cho em biết, cô Di Hồng đó là một mỹ nữ được Triệu Vương sủng ái đấy!”

Dương Tử vừa nghe xong, tim thắt lại, cảm thấy sự việc này rất kỳ lạ, không thể như vậy được, là quân vương một nước, Triệu Hiếu Thành Vương làm sao lại có thể đưa ái thiếp của mình đến kỹ lư bán thân được!

Lạc Dương Cốc lắp bắp nói không nên lời.

Dương Tử nói: “Lời nói của đại ca thật là kỳ lạ”.

Lạc Dương Cốc nhìn quanh bốn phía, hạ thấp giọng nói: “Đại ca sẽ nói thật với tiểu đệ, nhưng tiểu đệ phải thề với trời đất rằng sẽ không tiết lộ việc này với bất cứ ai!”

Dương Tử nói: “Tiểu đệ cũng là một quân tử không biết nuốt lời; dám xin đảm bảo bằng mạng sống của mình nếu tiết lộ với kẻ khác thì sẽ bị sét đánh giữa trời quang, lửa thiêu nơi đất rộng, người không tha, vật cũng không tha ...”

Lạc Dương Cốc nói: “Được rồi! Được rồi! Nói cho tiểu đệ biết, cái cô Di Hồng đó là Triệu Vương cử đến giám sát Dị Nhân đấy!”

Dương Tử sợ giật cả mình, bát rượu trên tay suýt nữa rơi xuống đất, vội hỏi: ‘Đại ca, sao đại ca biết?’

Lạc Dương Cốc nói: “Ta đường đường là tổng quản kỹ lư, nắm rõ mọi việc ở đó như lòng bàn tay!”

Dương Tử nghe thấy Lạc Dương Cốc là tổng quản kỹ lư thì biết lời ông ta nói quyết không thể là nói khoác được.

Về đến Hàm Đan, Dương Tử để người khác trông nom đồ vật liệu đó chuyển về chỗ Dị Nhân, mình ông ta quay về Lã phủ, báo cáo tin nghe được từ chỗ Lạc Dương Cốc cho Lã Bất Vi. Lã Bất Vi cũng hơi thất kinh, sợ rằng Dị Nhân đã tiết lộ kế hoạch của họ cho Di Hồng. Như vậy, Triệu Hiếu Thành Vương mà biết thì mọi việc coi như xong. Ông ta vội vàng sai người dắt ngựa đóng xe, cùng Dương Tử lập tức đến ngay quán trọ nơi Dị Nhân ở. Vào tậ quán, Lã Bất Vi nói một câu với Công Tôn Càn đang ngồi ung dung sưởi nắng ở trên thềm: “Bàn chuyện xây tậ quán với Dị Nhân”, rồi chạy thẳng tới chỗ ở của Dị Nhân.

Vừa may, lúc đó Dị Nhân có nhà. Lã Bất Vi nói cho Dị Nhân tin tức mà Dương Tử nghe được, Dị Nhân sợ hãi. Lã Bất Vi hỏi: “Điện hạ nói gì với cô ta rồi?”

Dị Nhân dương dương tự đắc nói: “Cô nàng Dị Nhân đúng là xinh đẹp tới mức hoa nhường nguyệt thẹn, chim sa cá lặn, làm người ta hồn bay phách lạc. Nhưng khi cô ta hỏi tôi Triệu Vương có tốt không, lúc nào trở về Tần, Lã Bất Vi có phải đang mưu đồ đưa ngài về nước làm Thái tử ... Tôi liền cảnh giác, kế hoạch của chúng ta làm sao có thể đem tiết lộ với một nữ nhi hồng trần được. Nhưng tôi không nghĩ rằng, cô ta là thiếp của Triệu Vương!”

Nghe Dị Nhân nói như vậy, Lã Bất Vi mới chuyển lo thành mừng, như trút được một tảng đá khỏi tim vậy, nói: “Điện hạ đúng là thực hư khó lường”.

Dị Nhân nói: “May mà Dương Tử đem một tin quan trọng như vậy về báo cho chúng ta, từ nay về sau tôi sẽ tránh xa ả Di Hồng đó!”

Lã Bất Vi nói: “Không! Nếu điện hạ làm như vậy sẽ càng dễ làm người khác cảnh giác và nghi ngờ. Chi bằng tương kế tựu kế, làm Di Hồng tin rằng điện hạ một lòng hướng về nước Triệu, yêu quý Hàm Đan, để che mắt Triệu Hiếu Thành Vương”.

Dị Nhân nói: “Vậy thì cứ làm theo kế hoạch của Thái bá vậy!”

Lã Bất Vi thấy tệt quán của Dị Nhân đổ nát, gạch ngói xếp đồng. Thợ thuê đến thi nhau bỏ về, anh chửi tột cái, hiện ra một cảnh tượng hỗn loạn. Lã Bất Vi nghĩ: “Hay là đưa Dị Nhân về phủ đệ của mình ở, ở đó đầy đủ, thoải mái, nhưng việc này phải được Triệu Hiếu Thành Vương phê chuẩn”. Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi lắc đầu, bỏ đi dự định này.

Lã Bất Vi về đến phủ, Triệu Cơ bảo ông ta rằng vừa rồi có hai quan sai của Tông Đài tới, Triệu Hiếu Thành Vương cho triệu Lã Bất Vi lên điện, kiến giá.

Lã Bất Vi vội hỏi: “Hai quan sai đó nói chuyện gì?”

Triệu Cơ lắc đầu, Lã Bất Vi lẩm bẩm: “Là việc gì nhỉ?”

Triệu Cơ lo lắng hỏi: “Hay là Triệu Vương đã có bằng chứng gì, muốn hỏi tội đại nhân?”

“Ai mà biết được? Dân gian có nói, là phúc thì không phải là họa, là họa thì tránh cũng không được. Bất luận là họa thiên tử địa, hay là biển lửa, ta cũng phải đi. Nếu thấy một hồi lâu ta không quay lại thì nàng hãy bảo Dị Nhân là ta bị Triệu Hiếu Thành Vương triệu vào điện”.

Chiếc xe chạy qua các ngõ phố, Lã Bất Vi ngồi trên xe suy nghĩ trả lời các loại chất vấn của Triệu Hiếu Thành Vương như thế nào. Ông ta đoán tám, chín phần là về việc ông ta giúp Dị Nhân lập thế tử.

Chiếc xe dừng trước cửa Tông Đài, Lã Bất Vi vừa xuống xe nhìn thì đã thấy kinh ngạc, hai lần trước đến, một bên cửa có một quân sĩ khoác đao, hôm nay lại bốn người, đều cầm khiên đao. Bước vào, Lã Bất Vi thấy phía trước điện ngày thường có người qua lại, hôm nay lại vắng lặng không người. Các cửa cũng có binh sĩ đứng, đây là điều chưa từng có. Lã Bất Vi thấy không khí trong cung thiếu vẻ thâm nghiêm thì tim đập chân run: Hay là Triệu Hiếu Thành Vương thật là muốn hỏi tội mình sao?

Lã Bất Vi bước vào, thấy quang cảnh càng khác thường. Triệu Hiếu Thành Vương ngồi trên đường, sau lưng không phải là các cung nữ cầm quạt mà là những lực sĩ cầm đao. Lã Bất Vi run lấy bầy quỳ lạy Triệu Hiếu Thành Vương.

Triệu Hiếu Thành Vương kéo vạt áo ngồi thẳng lên, nhìn Lã Bất Vi hồi lâu không lên tiếng. Ông đặc biệt bày bố một quang cảnh sát khí để đe dọa tên thương nhân này, kỳ thực Triệu Hiếu Thành Vương như đứng trong màn sương năm dặm nhìn không rõ diện mạo thật của Lã Bất Vi. Di Hồng về báo cáo nói rằng cô ta không hề phát hiện ra Dị Nhân có lòng thù ghét Triệu Vương và mưu đồ chạy trốn về Tần; Lã Bất Vi lại mua gỗ về xây quán tệt cho Dị Nhân, đây là một hành động định để Dị Nhân cư trú lâu dài ở Hàm Đan; Công Tôn Càn cũng nói rằng Lã Bất Vi không hay thường đến gặp Dị Nhân, dù đến thì cũng là để chơi cờ chứ không có việc gì khác ...

Lần này Triệu Hiếu Thành Vương quyết định “lễ trước binh sau” phải truy hỏi la ra ngọn nguồn.

Hồi lâu sau, Triệu Hiếu Thành Vương cất tiếng hỏi: “Quý thương đạo này bận lắm phải không?”

“Dạ, bận lắm ạ”.

Triệu Hiếu Thành Vương vẫn giữ giọng dừng dưng: “Bận gì vậy? Có thể cho quả nhân biết một chút không?”

Lã Bất Vi liếc mắt nhìn trộm, rồi nói: “Dạ, cách đây không lâu, đi Hoắc Dương một chuyến, chạy đông chạy tây về việc Vương tôn Dị Nhân có thể trở thành Vương hầu”.

Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Quý thương không an phận thủ thường làm ăn mà lo chuyện thiên hạ, tham dự vào việc triều chính nước Tần làm gì?”

Lã Bất Vi đáp: “Đại Vương chỉ biết một ma không biết hai. Tiểu nhân đến Hoắc Dương vì Dị Nhân cũng là để làm ăn. Người ta thường nói, thêm một người bạn thêm một đường đi, thêm một kẻ thù thêm một bức tường. Sau này một khi ông ta làm Tần Vương, một quân vương mà phải sống cuộc sống cơ hàn, đói rét thì cũng đáng thương. Thần nghĩ anh ta không ở Hàm Đan một năm, hai năm nên sửa lại nơi ở cho anh ta”.

“Nói như vậy thương nhân còn có một tấm lòng phổ độ thiên hạ, thương kẻ nghèo khó, cô độc!”

Lã Bất Vi nói: “Tiểu nhân giúp Dị Nhân làm thế tử, đối với Đại Vương cũng có điểm tốt!”

Triệu Hiếu Thành Vương châm biếm: “Thương nhân các người đều biết vương bà bán dưa, tự bán tự khoa! Dị Nhân mà làm vương hầu thì có lợi gì cho quả nhân?”

Lã Bất Vi nói: “Đại Vương thử nghĩ xem, Dị Nhân là một ma vương hồn thể, ham chơi, một khi làm quân vương, không giống như Chiêu Tương Vương văn võ song toàn, hùng hực hùng tâm, chiêu binh mãi mã, không ngừng tấn công vào thành quách nước Triệu, thôn tính đất đai của nước Triệu; còn nữa, ông ta làm con tin ở nước Triệu, sẽ nhớ đến ân tình sâu nặng của Đại Vương đối với ông ta, cũng có thể gần gũi với nước Triệu, mong cùng Đại Vương kết minh để cùng đối phó với chư hầu thiên hạ”.

Triệu Hiếu Thành Vương cảm thấy Lã Bất Vi nói rất có lý, liên tưởng đến tình hình Di Hồng và Công Tôn Càn báo cáo với mình, thấy rằng lời Đổ Thương chỉ là khuếch đại sự việc, mê hoặc tâm thần. Dị Nhân có về Tần làm Vương hầu, thì cũng làm gì có việc cấm hặn nước Triệu, mưu đồ bỏ trốn về Tần, chắc gì ở chỗ Chiêu Tương Vương lại không chịu cảnh chim lồng cá chậu, đến đây để khiêu chiến! Nghĩ đến đây, ông mới thay đổi thái độ, thân thiện hỏi Lã Bất Vi: “Việc xây dựng quán xá mới tiến hành tới đâu rồi?”

Lã Bất Vi nhân cơ hội này trả lời: “Bẩm Đại Vương, đang tiến hành xây dựng ngày đêm không nghỉ. Có một việc nhỏ tiểu nhân muốn thỉnh cầu cho Dị Nhân, mong Đại Vương ân chuẩn”.

“Chuyện gì?”

“Hiện tại chỗ ở của Dị Nhân không ngừng bị xuống cấp, anh ta muốn đến ở trong phủ của tiểu nhân vài ngày, đợi tới khi quán xá mới được sửa xong thì lại chuyển về”.

Triệu Hiếu Thành Vương nghĩ: “Tuy rằng Dị Nhân không có ý định trốn chạy về nước Tần, nhưng cũng không thể sơ suất được. Phải quản nghiêm như quản phạm nhân, không thể để điều gì sai sót xảy ra”.

Lã Bất Vi nói: “Vi việc này Dị Nhân có cần phải đích thân tới tiếp kiến Đại Vương không?”

Triệu Hiếu Thành Vương nói: “VẬY thế này nhé, Dị Nhân tạm thời tới ở chỗ quý thương cũng được. Nhưng thứ nhất là phải có Công Tôn Càn đi cùng; thứ hai là khi quán xá mới xây dựng xong, Dị Nhân lập tức phải chuyển về ngay”.

Lã Bất Vi cảm tạ ân đức của Triệu Hiếu Thành Vương nói: “Tiểu nhân thay mặt Dị Nhân cảm ơn Đại Vương!”

Chương 11

Sự ra đời của Tần Thủy Hoàng

Vài năm sau, Lã Bất Vi hồi tưởng lại những ký ức xưa về tấn bi kịch đau thương giữa ông và Triệu Cơ. Cuối cùng, ông đã phát hiện ra khi ông để cho Dị Nhân chuyển đến ở tại phủ đệ của ông, thì đó cũng là lúc mầm họa của tấn bi kịch được sinh ra.

Cái ngày mà Lã Bất Vi từ đại diện của Triệu Hiếu Thành Vương đi ra. Ông thờ phào như trút đi được một gánh nặng. Xem ra, Triệu Hiếu Thành Vương vẫn chưa bắt ông và Dị Nhân dù có bằng chứng chính xác việc bỏ trốn về nước Tần mà chỉ hoài nghi chất vất vài câu rồi thôi. Lã Bất Vi ngậm vui vẻ tán thưởng cho sự thành công của những mưu kế nàe Ông cần nhân cơ hội này để mượn gió bẻ măng. Thừa lúc Triệu Hiếu Thành Vương sơ suất không để ý, thì phải hành động ngay. Ông cần phải mang châu ngọc và tài sản của mình vận chuyển một cách bí mật về Hàm Dương. Để ai đi làm chuyện này đây? Ông đem Dương Tử và Tư Không Mã ra so sánh, Tư Không Mã thì cương trực thẳng thắn, không ham sống sợ chết nhưng thiếu sự sắc sảo; Dương Tử thì lanh lợi sắc sảo, có thể xoay sở tùy cơ ứng biến. Ông để cho Dương Tử mang đến cho Hoa Dương Quân bức thư mà ông viết. Lấy danh nghĩa là đi buôn chuyển để bắt đầu công việc vận chuyển tài sản về Hàm Dương. Ông còn sai nha dịch thu gom vàng cám, để đem tặng cho Lận Bửu, để báo đáp cho những tin tức mà anh ta mang lại, đợi tới khi trốn khỏi Hàm Đan, có lẽ vẫn có thể dùng được anh ta. Lúc cần phải đi, làm sao có thể cắt bỏ cái đuôi bám Công Tôn Càn đây...

Những vấn đề rối như tơ vò này, nhiều lúc cứ như cuốn lấy ông làm ông như quên đi tất cả. Quả thực ông không thể nhớ lại được, lúc đó khi ông đem gia quyến của mình, giới thiệu với Dị Nhân, Triệu Cơ đứng ở vị trí nào. Nhưng Lã Bất Vi có thể khẳng định rằng Dị Nhân có cái nhìn đầu tiên rất đặc biệt với Triệu Cơ.

Lã Bất Vi đoán không sai.

Đó là một buổi trưa tràn đầy ánh nắng, khi Lã Bất Vi đang trình tự trước sau giới thiệu người nhà của ông tới bái kiến Thái tử điện hạ ở trong phòng khách. Kể từ sau khi Dị Nhân ở lẫn lộn với những bọn gái điếm, anh ta đã có sự nhạy cảm đặc biệt đối với phụ nữ. Khi Lã Bất Vi giới thiệu tới những thê thiếp của ông thì ánh mắt của Dị Nhân đã kịp quét qua những khuôn mặt và bộ ngực của họ. Triệu Cơ đã lọt vào ánh mắt thèm khát của anh ta; ánh mắt đó dừng lại trên khuôn mặt của Triệu Cơ. Mỹ nhân! mỹ nhân! anh ta cảm thấy dường như từ trước tới giờ anh ta chưa từng gặp một người phụ nữ có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành như thế. Nhìn cái dáng vẻ đó, giống như có người đã từng nói thêm một chút thì béo quá mà giảm một chút thì lại gầy quá; trên khuôn mặt nàng mắt mũi như nhật nguyệt tinh tú, được bố trí rất hoàn hảo. Đôi mắt có hồn đó giống như bầu trời trong lúc trời quang mây tạnh, giống như dòng suối đang nhả ngọc phun châu, như nụ hoa đang chúm chím... Dị Nhân cảm thấy ý nghĩ của mình quá bất lực, không sánh được trước ánh thu ba mê hồn, quyến rũ của Triệu Cơ.

Khi Lã Bất Vi giới thiệu xong về mọi người trong nhà, liền để cho thê thiếp, môn khách đi cùng Dị Nhân tới vườn uyển "Hài Thú Viên" để du ngoạn. Rất nhanh, Dị Nhân nhìn chăm chăm không chớp mắt vào từng bước chân nhẹ như gió thoảng của Triệu Cơ. Triệu Cơ chạy nhảy tung tăng. Dị Nhân như nhìn thấy hương hoa mây nước được phủ đắp trên người nàng. Bộ quần áo hồng như đào xanh như liễu của nàng tung bay phấn phới về phía sau; bộ ngực của nàng gợn nhô lên cao. Triệu Cơ tựa hồ như không chú ý đến những ánh mắt đang theo bám bên cô, cô cứ mãi đuổi bướm hái hoa, thỉnh thoảng lại cất tiếng cười khanh khách như tiếng chuông ngân.

Lưu luyến dạo chơi trong khu vườn quên cả giờ về. Dị Nhân nghĩ tới ma lực của vàng bạc. Có chúng Lã Bất Vi sẽ có thể hô mưa gọi gió, tung hoành ngang dọc... Vừa nghĩ tới đây, Dị Nhân cảm thấy rầu rĩ biết chừng nào. Lã Bất Vi, một gã buôn tầm thường lại có thể vùng vẫy, yên tâm rong ruổi bồng bềnh cùng mây gió với những thê thiếp của ông ấy ở trên giường. Còn ta đường hoàng là Tần Vương tôn, là thái tử của An Quốc Quân độc nhất vô nhị lại phải ăn ở cùng bọn gái điếm. Vừa nghĩ tới Di Hồng Cảnh là gian tế của Triệu Hiếu Thành Vương phái đến, anh ta lại như cây cỏ héo trái qua sương gió của mùa thu. Anh ta không

thể không đi kỹ viện, anh ta phải che giấu bưng bít Triệu Hiếu Thành Vương. Sau khi đi đến đó trở về, anh ta thấy cô độc vô cùng, anh ta oán hận cha mình là Chiêu Tương Vương, và căm hận Triệu Hiếu Thành Vương. Nếu như không có các cuộc binh đao hoành hành tách nhập của họ thì đâu có việc phải anh ta đi làm con tin! Nếu sống bình an vô sự ở Hàm Dương thì anh ta sớm động phòng hoa chúc, hưởng thú hoan lạc rồi. Anh ta cũng trách Lã Bất Vi, no say không nghĩ đến kẻ bần hàn đói rét. Người năm thê bảy thiếp, ta vô võ một mình, chần đờn gối lạnh! Người không phải luôn mồm nói vì điện hạ xả thân quên mình sao? Ta bây giờ không cần người xả thân quên mình mà người hãy cho ta thấy tinh thần xả thân vọng thiếp của người đi! Đem Triệu Cơ dâng cho ta!

Lã Bất Vi phát hiện Dị Nhân ở trong phủ đệ của ông ta chỉ du hạc hí kịch, mấy ngày liền không hề đến kỹ viện, liền thúc gục. Dị Nhân nói: "Đi mãi chốn đó, có gì hay đâu!" Lã Bất Vi cho rằng Dị Nhân lại giở tính trẻ con, nên lời nói có chút chỉ trách: "Thái tử điện hạ sao lại có thể nói như vậy?" Dị Nhân nói pha chút chua xót: "Không nói vậy thì nói thế nào. Đúng như vậy, đi kỹ viện mãi, thì có gì hay đâu! Ta hơn hai mươi tuổi đầu, huyết khí hùng hực, cơ thể cường tráng, lại không thể không thiếp; trong khi thái bá năm thê bảy thiếp, quá thừa phong lưu, mà cũng không dâng cho ta một người!"

Lã Bất Vi thấy lời nói của Dị Nhân tuy buồn cười nhưng cũng không phải không có lý. Thân làm thái bá của anh ta mà lại không hề nghĩ đến điểm này? Cá quấy đuôi, mèo gọi xuân, chó khởi thân, huống hồ là Vương tôn Tần hào hoa phong nhã.

Lã Bất Vi đùa: "Thái tử điện hạ nói rất có lý. Ngài xem trong đám thê thiếp của hạ thần có ai tâm đầu ý hợp thì đại thần xin dâng ạ!"

Dị Nhân hỏi: "Lời thái bá có thật không?"

Lã Bất Vi trả lời rất tự nhiên: "Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy!" Ông ta tuyệt đối không hề ngờ rằng Dị Nhân thực tâm thành ý muốn lấy một thê thiếp của ông ta. Lã Bất Vi hiểu rõ, trong các nước chư hầu đều có một cổ ngữ truyền từ đời này sang đời khác: "Thà mặc áo bạn chứ quyết không chiếm vợ bạn" Huống hồ lại là vợ Thái bá. Hơn nữa, Dị Nhân mới vào phủ, đã biết mặt mũi, hình dáng, tính cách các thê thiếp của ông như thế nào!

Khi nghe Dị Nhân nói: "Xin Thái bá dâng Triệu Cơ" thì Lã Bất Vi tưởng mình nghe nhầm, hỏi lại: "Thái tử điện hạ nói gì?"

Dị Nhân nhắc lại từng chữ: "Xin Thái bá hãy hiến cho tôi Triệu Cơ"

Lã Bất Vi cảm thấy đất như sụt dưới chân mình, hai mắt hoa lên, ông định trách mắng Dị Nhân một trận ra trò nhưng lại nghĩ là không nên. Vừa rồi ông chẳng đã nói: ngài xem trong số thê thiếp của hạ thần có ai vừa mắt, hạ thần sẽ vui lòng dâng hiến. Nếu Dị Nhân là Tần Vương, ông cũng chỉ là nói đùa cho vui.

Lã Bất Vi biết rằng, vì việc lập Thái tử và quay trở về Tần của Dị Nhân, ông đã phải chịu khuy nh gia bại sản, cũng là tiêu tốn nghìn vàng, vậy mà đi tiếc một mỹ nhân hay sao. Nói một cách khác, vì một mình Triệu Cơ mà phải đắc tội với Dị Nhân thì chẳng phải đã vứt bỏ hết mọi công lao đã có hay sao? Một ngày nào đó Dị Nhân sẽ quay trở về Tần làm quốc vương, Lã Bất Vi ta sẽ là tướng quốc chỉ dưới một người và trên cả vạn người, bao nhiêu vinh hoa phú quý tha hồ mà hưởng thụ, lúc đó còn lo là không tìm thấy một người đẹp giống như Triệu Cơ hay sao?

Nghĩ đến đây, yết hầu của Lã Bất Vi động đậy, ông nuốt mạnh cục đặng trong lòng, cố gắng để cho khuôn mặt mình mang một vẻ can tâm tình nguyện, ông nói: "Thái tử điện hạ hẳn là có con mắt tinh đời, trong số những thê thiếp của hạ thần, Triệu Cơ là xuất chúng nhất đấy. Nàng không chỉ đẹp mà còn thông minh lanh lợi, am hiểu âm luật, có tài múa hát. Thái tử điện hạ thu nạp Triệu Cơ thì có gọi là quần anh tụ hội rồi. Xin điện hạ định một ngày lành, thần sẽ mang Triệu Cơ đến bên điện hạ."

Dị Nhân mừng như mở cờ trong bụng, nước mắt vòng quanh: "Thái phó tiên sinh, hẳn chịu nỗi đau khổ tình yêu chia lìa, quả thực là cha mẹ tái sinh của ta! Ta sẽ nghe theo thái phó tất cả."

Lã Bất Vi quyết lòng, nghiêng rặng nói: "Vậy thì rõ rồi".

Sau khi tạm biệt Dị Nhân ra về, Lã Bất Vi cảm thấy mọi cái như đang sụp đổ dưới chân mình, đất trời tối sầm trước mắt. Dường như ông cảm thấy mệt mỏi không thể chịu đựng được khi phải cố gắng kinh

doanh cho xong mẻ buôn lớn này. Ông tựa người vào một thân cây để cho bóng cây che lấp bớt đi vẻ mặt đau khổ của mình. Ông nhận thấy, các món khách và phục dịch của ông đã lũ lượt bỏ đi giống như thời gian trôi, và đôi hài lụa thêu hoa của Triệu Cơ cũng giống như một bông hoa sen đẹp phiêu liêu trong thế gian này.

Triệu Cơ sẽ như thế nào nếu biết chuyện phải lấy Dị Nhân đây? Dù nàng có nước mắt lã chã, đau khổ không thiết sống hay là mừng vui khôn xiết, vứt bỏ ông mà đi thì theo ông điều đấy chẳng còn có ý nghĩa gì nữa. Nàng giống như cặp sừng tê ngưu, châu ngọc, chu sa đỏ, đồ gốm quý giá ấy, hoặc còn có thể mua được những sừng tê ngưu, châu ngọc, chu sa đỏ, đồ gốm còn quý giá hơn nữa.

Hoàng hôn và một con chim khách đơn độc rơi xuống sân phủ Lã Bất Vi. Con chim khách đó lách chích nhảy nhót. Lã Bất Vi vẫn đứng cô độc tựa lưng vào thân cây nhìn lối đi lát gạch loang lổ mờ mờ chạy dài về phía bóng tối, phía cuối con đường là hai cái cửa nhỏ màu đỏ đi vào phòng ngủ Triệu Cơ đang mở rộng, phía bên trong lộn xộn mông lung giống như một giấc mơ về tương lai.

Lã Bất Vi hiểu rằng, đêm nay ông khôn thể để mất đi cơ hội đi vào cõi mộng mông lung đó. Khi Lã Bất Vi nằm cùng Triệu Cơ trong chiếc chăn gấm, lúc này ông mới ý thức được rằng, từ ngày mai làn da thịt mượt mà thơm tho này sẽ thuộc về người khác. Ông ngậy người nhìn về yêu kiều mà nàng đang thể hiện với ông và cũng ngậy người khi nói cho nàng biết chuyện nàng sẽ phải lấy Dị Nhân.

Ban đầu, Triệu Cơ lắc đầu như không hiểu, sau đó nàng òa khóc. Nàng biết Dị Nhân là vương tôn nước Tần, nàng cũng biết Lã Bất Vi sai khi giúp Dị Nhân giành được danh thái tử sẽ phải giúp anh ta trở thành vua nước Tần. Dị Nhân đã ăn ở trong phủ Lã đã mấy ngày nay, nhưng anh ta chẳng để lại ấn tượng gì đối với nàng. Hơn nữa, giờ đây nàng đang mang trong bụng dòng máu của Lã Bất Vi, nàng làm sao có thể lấy anh ta được!

Triệu Cơ vừa khóc vừa nói: "Thiếp làm sao có thể xa chàng được!"

Bằng một lời lẽ chân thành, Lã Bất Vi lại nói lại một lượt cho cô nghe cái lý do khiến nàng phải lấy Dị Nhân, Triệu Cơ cũng cảm thấy Lã Bất Vi không còn cách nào khác, nhưng nghĩ đến cái giọt máu đang dần lớn lên trong bụng, cô lại nói với Lã Bất Vi: "Thế còn cái thai trong bụng thiếp, như thế chẳng phải là đã may sẵn áo cưới cho người khác hay sao? Đợi thiếp sinh cho Lã đại nhân đứa con này rồi đi phục vụ Dị Nhân cũng được."

Lã Bất Vi nói: "Mang thai mười tháng, rồi lại sinh nở, e là thái tử không đợi lâu như thế được đâu. Ta đã nói rồi, ngày mai nàng sẽ lấy thái tử. Chuyện mang thai phải giữ kín như bưng, về sau hãy nói với anh ta, anh ta sẽ cho là thai trong bụng nàng là cốt nhục của mình. Anh ta sẽ ngạc nhiên mừng rỡ và sẽ càng ân sủng nàng hơn, địa vị của nàng sẽ thêm tôn quý và chắc chắn... nếu sinh con trai, thì đó sẽ là chi trưởng và sẽ được lập thành hoàng thượng. Nàng sẽ là Vương phi, là Thái hậu. Một khi đứa trẻ đó làm vua, vậy thì thiên hạ nước Tần chẳng phải là của ta và nàng sao? Nếu sinh con gái thì đó cũng sẽ là con của Thiên kim hoàng thượng cành vàng lá ngọc."

Triệu Cơ nói: "Mọi người đều nói, một ngày chồng vợ nên nghĩa trăm năm; bỗng nhiên lại phải rời xa đại nhân thì thiếp sẽ ngày đêm mộng tưởng. Nếu là xa cách nghìn trùng, thì trong lòng vẫn có thể chịu đựng được. Bây giờ cùng ở trong thành Hàm Đan, chàng là Thái phó của anh ta, thường xuyên phải đến chỗ anh ta. Mỗi lần chúng ta gặp mặt, thì chỉ có thể nhìn mà không thể gặp được, thiếp sợ rằng sẽ không thể chịu đựng nổi!"

Lã Bất Vi nói: "Thường xuyên gặp mặt thì có gì là không tốt?" Điều này có thể khiến cho chúng ta được ôn lại chuyện cũ và lại được lần nữa ân ái, chỉ cần chúng ta cẩn thận, thận trọng, đợi tới khi có điều kiện thuận lợi có thể. Hơn nữa, sau này anh ta trở thành vua nước Tần, chắc chắn cũng không tránh khỏi việc chiêu cơ nạp thiếp, người đẹp chẳng thiếu gì, lúc đó chắc sẽ không còn yêu nàng sâu nặng như bây giờ đâu!"

Mặc dù Lã Bất Vi và Triệu Cơ lại được một lần nữa đùa nước như đôi uyên ương, họ ôm rất nhiều hy vọng là được chung chăn gối với nhau, nhưng rốt cục đều chỉ là sự ảo ảnh mịt mù mà thôi. Vì thế, họ lướt tiếc trước lúc phải chia tay, đây là một đêm đẹp tuyệt vời của họ. Hai người họ dựa vào nhau mà thì thầm

chuyện yêu đương. Lã Bất Vi lúc trước còn trầm tĩnh ít nói, nay đã hoạt bát hẳn lên, họ quần quýt nói chuyện với nhau dường như không có sự câu nệ nào...

Buổi trưa ngày mai, những người hầu và quan khách của Lã phủ đều nhìn thấy Triệu Cơ ăn mặc hóa trang màu sắc rất rực rỡ, và được Lã Bất Vi dẫn tới phòng của Dị Nhân. Phía sau có vài nữ tỳ, họ vẫn nặng nề bưng những tráp sơn. Có một cái tráp vẫn chưa đóng chặt làm bay ra những dải phấn thơm lừng. Điều này gây một ấn tượng rất sâu sắc với mọi người. Họ không thể đoán được Triệu Cơ muốn làm điều gì. Họ vẫn cứ đoán già đoán non. Nhưng Lã Bất Vi đã nhanh chóng đem những tin tức về việc giả chồng cho Triệu Cơ công bố với mọi người. Vào ngày này, mọi người trong phủ họ Lã đều đưa ánh mắt tò mò để dõi theo tình chí của Lã Bất Vi. Nhưng, trên mặt của Lã Bất Vi chẳng có chút gì là đau khổ hay mừng vui gì cả giống như tiết trời của mùa đông, nó băng bạc mà âm đạm.

Triệu Cơ bị cơn cuồng dục của Dị Nhân làm cho cô phải kinh sợ. Trong sự tưởng tượng của cô, hậu duệ của quân vương, là con rồng cháu rồng tất nhiên cốt cách phải tài giỏi phi phàm. Nhưng vị vương tôn này không chỉ có hình dáng phàm phu tục tử mà còn có đôi mày lệch nhau, hai mắt lồi ra. Cô cảm thấy đáng vẻ Dị Nhân rất đáng buồn cười. Nghĩ vậy cô bật cười thành tiếng. Dị Nhân không kịp được áp cái má thỏ rấp của mình lại, hôn cô tới tấp. Lát sau, phấn hồng mà cô thoa đã để lại vết trên môi và mặt Dị Nhân. Triệu Cơ bảo anh ta mau đi rửa đi, để một lúc nữa người ta trông thấy rất xấu hổ. Trời đã bắt đầu tối, đêm đã bắt đầu buông xuống. Dị Nhân ôm cô lên giường, chân tay quờ quạng lột hết quần áo của cô. Cô nghĩ về mặt này có thể anh ta không sánh như Lã Bất Vi. Khi cô đã chìm ngập vào cơn mê tình ái, cô mới thấy anh ta không kém Lã Bất Vi chút nào. Cô chỉ lo cái thai trong bụng bị động mạnh chuyển hướng...

Sau khi xây thêm một nhà mới trong Mão Hạng, Dị Nhân và Triệu Cơ liền chuyển tới đó. Căn nhà mới khang trang đẹp đẽ, chạm trổ tinh vi. Ngoài sân là hồ nước, cây cối sum suê. Ở một nơi đường hoàng như thế, lại có Triệu Cơ ngày đêm làm bạn, Dị Nhân thậm chí hoang đường nghĩ: "Trong thành Hàm Dương, cuộc sống của các vương tôn cũng không hơn gì đây."

Vào mốt ngày đầu xuân năm 259 trước công nguyên, vị hoàng đế số một trong lịch sử Tần Thủy Hoàng chào đời trong nơi ở của Dị Nhân ở Hàm Đan.

Trước khi Thủy Hoàng sinh ra, trời đất mù mịt, tuyết phủ dày đặc, gió ào ào, hoa tuyết bay mù mịt. Mọi người trong phòng đứng ngồi không yên. Dị Nhân ở bên ngoài đi đi lại lại. Trong tiếng rên lúc rời rạc lúc kéo dài của Triệu Cơ, bà đỡ nhìn chăm chăm vào dưới bụng cô. Thầy bói đã xem được một quẻ tốt, ông ta nói những lời chúc mà người bên cạnh nghe cũng khó mà hiểu được.

Rất nhanh, theo sự tụt xuống của bụng Triệu Cơ là tiếng khóc oa oa vang lên choe choé của một bé trai, một sinh linh tràn đầy sức sống đã chào đời. Tướng mạo phi phàm nhưng không hề giống những gì sách vở miêu tả, cằm vuông mắt dài, tóc trái đào ngay ngắn, miệng nhiều răng, lưng có vân rồng, chân có chín nốt ruồi, chân tay to cứng, giọng to vang.

Nghe tin Triệu Cơ có sinh được quý tử, Dị Nhân mừng như phát điên lao vào trong phòng, nhìn ngắm đứa trẻ ngộ nguậy trong tả giống như một con cá nhỏ, anh ta mừng rơi nước mắt, không biết nói gì. Lã Bất Vi nghe tin Triệu Cơ sinh con trai, mừng thầm trong bụng, mang theo một lễ vật lớn đến chúc mừng. Ông ngắm nhìn đứa trẻ bụ bẫm, càng ngắm càng thấy trên khuôn mặt nó có những nét của ông.

Lã Bất Vi rất mực cảm khái nói: "Đứa trẻ khá lắm!"

Triệu Cơ nói nhỏ giọng đầy ẩn ý: "Thái bá, giờ thì mãn nguyệt rồi nhé!"

Dị Nhân đương nhiên không nghe ra ẩn ý trong câu nói của Triệu Cơ, mặt nàng rạng rỡ nói với Lã Bất Vi: "Thái bá, nhanh đặt cho quý tử của ta một cái tên đi!"

Lã Bất Vi trầm tư suy nghĩ một lúc lâu rồi nói: "Gọi là Chính đi, sinh vào chính nguyệt (tháng giêng), chữ chính, văn thao võ lược; khi lớn lên sẽ nắm vững triều chính, tề quốc trị gia bình thiên hạ."

Dị Nhân tán thưởng nói: "Hay! vậy thì gọi là Doanh Chính."

Triệu Cơ nói: "Cũng có thể gọi là Triệu Chính."

Mọi người đều tán thành vì Triệu và Tần cùng một tổ tiên. Sách sử ký đã viết tổ tiên của Tần là cháu gái của Chuyên Húc Đế tên là Nữ Tu. Nữ Tu trong lúc dệt vải đã nuốt nhầm phải trứng con chim đen, sinh

ra cậu con trai tên là Đại Nghiệp. Đại Nghiệp cưới con gái của Thiệu Diên tên là Nữ Hoa. Nữ Hoa sinh ra Đại Phi; Đại Phi cùng Đại Vũ binh trị thủy thổ. Sau khi trị thủy thành công, vua Thuấn ban thưởng cho Đại Vũ một cái Ngọc Khuê màu đen (ngọc khuê: dụng cụ bằng ngọc dùng trong nghi lễ của vua chúa thời xưa), Đại Vũ tiếp nhận Ngọc Khuê và nói: "Việc này không hoàn thành một mình, Đại Phi cũng có công lao trong đó." Vua Thuấn nói: "Đại Phi, người giúp Vũ hoàn thành công việc này, ta thưởng cho người một cái Lưu màu đen (Lưu: chuỗi ngọc trang sức trên mũ miện của các đế vương thời xưa). Thuấn gả cho Đại Vũ một cô con gái xinh đẹp. Đại Phi đón nhận rất cung kính. Đại Phi lại phò tá Thuấn trị huấn muôn loài chim thú. Chim thú đa phần đều bị khuất phục. Ông là Bá Ế. Thuấn đã từng có hộ Doanh. Hậu duệ nhiều đời là Bá Ế có một người tên là Phi Liên, ông có tài đi bộ như thần. Ông có hai người con trai, một người là Ô Lai, sức khoẻ hơn người, người còn lại tên là Lý Thắng. Phi Liên và Ô Lai đã phò tá Ân Trụ Vương bằng cả tài năng phi thường của mình, về sau bị Chu Vũ Vương giết chết, còn lại Lý Thắng. Con trai của Lý Thắng là Mạnh Tăng được Chu Thành Vương sủng ái. Cháu trai của Mạnh Tăng là Tạo Phụ vì có tài điều khiển xe ngựa nên được Chu Vương sủng ái. Ông thay Chu Vương điều khiển bốn chú ngựa nổi tiếng là Đức Xí, Ôn Lý, Hoa Lưu và Lục Nhì đi tuần thú nơi miền tây mãi vui mà quên về. Khi Từ Yển làm loạn, Tạo Phụ điều khiển xe chạy một ngày nghìn dặm về nước dẹp loạn cho Chu Mục Vương. Để thưởng cho công trạng dẹp loạn của Tạo Phụ, Chu Mục Vương cắt cho ông thành Triệu. Thời cổ đại tục lấy tên đất làm tên họ nên tộc người sống trên thành Triệu đều có họ Triệu Thị.

Lã Bất Vi đã để ý thấy mỗi lần ông đến nơi ở của Dị Nhân, Triệu Cơ lại giơ Tiểu Doanh Chính đang nằm trong lòng nàng hướng về phía ông, ông biết cử chỉ này của nàng là ngầm thể hiện tấm lòng trung chính không đổi của nàng đối với ông. Thế là, trong mùi hơi sữa nồng lên khắp gian phòng, Lã Bất Vi nhìn rõ thấy chiếc bụng dưới trắng ngần của Triệu Cơ lộ ra do y phục bị kéo lên khi nhấc đứa bé lên, vết sữa thấm loang trên áo ướt đầm. Hôn nhân như là một thứ thuốc gạt bỏ hết tất cả của người phụ nữ, cướp đi sự thuần phác ngây thơ của thời thiếu nữ. Mỗi ánh mắt Triệu Cơ nhìn Lã Bất Vi đều chan chứa tình yêu xen lẫn nhục dục. Trước sự mê hoặc chết người đó, Lã Bất Vi không khỏi nghĩ về những đêm cùng Triệu Cơ hoan lạc. Nhưng giờ đây, Lã Bất Vi không còn tâm tư nào để tìm cơ hội có được những khoái lạc của những đêm ấy nữa. Ông đã mưu hoạch xong việc quay trở về nước Tần của Dị Nhân, mấy ngày nay ông đang tìm cơ hội để thực hiện. Dù ông đã có vô vàn những kinh nghiệm cuộc sống đầy sóng gió trên con đường chiến thắng nhân sinh nhưng ông cũng không khỏi thấp thỏm lo sợ trước việc quy Tần của Dị Nhân, mặc dù ông đã có sự bố trí sắp xếp chu đáo tỉ mỉ.

Dị Nhân mê đắm trong niềm vui to lớn của việc lấy vợ sinh con. Đêm đến, anh ta ở bên cạnh Triệu Cơ để thưởng thức dư vị mê hồn mà nàng đem lại cho anh ta, cứ như vậy đêm này qua đêm khác mà không biết mệt mỏi. Ban ngày, Dị Nhân lại vui đùa cùng đứa con trai kháu khỉnh. Anh ta rất muốn tìm thấy hình bóng mình trên gương mặt của tiểu Doanh Chính, nhưng anh ta không tìm ra đặc điểm gì trên gương mặt thằng bé. Bởi vì nó quá nhỏ mà trăm đứa trẻ đều có vẻ mặt non tơ giống nhau. Dị Nhân đã lạnh lùng như băng trước việc đến Xương Lư và những cuộc hẹn hò với Di Hồng. Anh ta không phải loại người trung tình coi việc có quan hệ với những cô gái khác ngoài vợ mình là một việc làm mạo hiểm. Mỗi nụ cười, mỗi cử chỉ của Di Hồng luôn khiến anh ta cảm thấy tiềm ẩn trong đó âm mưu sát khí. Nhưng trước sự thúc gục của Lã Bất Vi và sự nghiệp lớn quay trở về nước Tần của mình, anh ta cần phải đến Xương Lư để ứng phó. Lần nào cũng vậy, Di Hồng đều rất quyến luyến với Dị Nhân, ả đã hai lần đến tìm Dị Nhân ở nơi anh ta ở. Anh coi sự chủ động của mình là một sự giả nhân giả nghĩa, một sự xoa dịu trước những nguy hiểm sắp đến. Những việc làm hèn xiêu phách lạc sắp sửa bắt đầu. Lã Bất Vi đang trong trạng thái tinh thần căng thẳng đều cảm thấy một nỗi sợ hãi không tên trước từng động tĩnh xung quanh mình.

Buổi sáng hôm nay lại khiến ông lo sợ một trận, một người hầu gõ cửa âm ầm. Người hầu vào báo cho ông biết gia tướng của Lận Tương Như xin gặp. Lã Bất Vi biết là Lận Bửu đã đến liền cho Lận Bửu vào. Lận Bửu nói với Lã Bất Vi là Lận Tương Như đang ốm nặng, toàn thân run rẩy, e là không sống được bao lâu nữa và hỏi Lã Bất Vi có đi thăm không.

Lã Bất Vi suy nghĩ một hồi rồi đồng ý đi thăm. Lận Bửu bảo muốn đi thì phải nhanh lên không là không

kịp nhìn thấy Lận Tương Như thở nữa. Lã Bất Vi hỏi Lận Bửu rằng anh ta có thể giúp ông một việc được không, nếu hoàn thành thì sẽ có trọng thưởng. Lận Bửu nói, ngoài việc lấy mẫu thân của anh ta là không thể được ra, Lã Bất Vi muốn gì cũng được. Lã Bất Vi nói rằng thế thì tốt lắm, rồi kề sát vào tai Lận Bửu thì thầm một hồi lâu với giọng nói mà dường như không nghe thấy thanh âm gì. Lận Bửu gật đầu lia lịa trước hai môi đóng mở liên tục của Lã Bất Vi.

Trước khi đi Lận Bửu còn thề non hẹn biển với Lã Bất Vi "Vi đại nhân, chuyện này tôi sẽ lo hết", rồi nhìn Lã Bất Vi với ánh mắt tham lam. Lã Bất Vi hiểu, ánh mắt của Lận Bửu là có ý vò tiền ông. Vì thế Lã Bất Vi sai người bê đến một khay bạc vụn rồi nói với Lận Bửu: "chút tiền này Lận Bửu tiên sinh dùng tạm trước, sau khi xong việc thì..."

Lận Bửu nói: "Vi đại nhân không cần nói nữa, tiểu nhân hiểu rồi." Nói xong, Lận Bửu nhanh như gió cuốn trút số bạc vào trong túi. Lận Tương Như bệnh nặng hết phương cứu chữa đang nằm ở trên giường, gương mặt ông xám lại như người đã chết, dường như ông cũng biết rằng mình sắp sửa nhắm mắt xuôi tay, ông đưa đôi mắt đục đầy ngấn nước nhìn những quân thần như Triệu Hiếu Thành Vương, Triệu Thăng, Triệu Bảo đang đứng vây quanh trước mắt ông.

Lận Tương Như ú ớ trong mồm như có lời muốn nói nhưng những cơ quan trong thân thể yếu ớt của ông không thể phối hợp thành hành động tốt được để ông có thể phát ra thành lời. Ông gắng sức đỡ người lên nhưng nỗ lực đó của ông dường như vô ích.

Triệu Hiếu Thành Vương nhìn người đại thần trung thành liêm khiết, túc trí đa mưu đang hấp hối mà lòng cảm thấy chua xót. Ông nghĩ về những năm tháng mà người này cùng với Liêm Pha, một quan văn, một quan võ như hai bánh xe của một cỗ xe đưa nước Triệu tiến lên, uy danh chấn động các chư hầu. Đặc biệt là tinh thần kháng khái cương trực, giọng nói oai nghiêm của ông khi gặp mặt với Chiêu Tương Vương nước Tần ở Mãnh Trì đã trở thành một giai thoại thiên cổ. Ban đầu, khi nhận được thư mời của Chiêu Tương Vương, Triệu Huệ Vương có chút e sợ định chối từ không đi. Nhưng Lận Tương Như và Liêm Pha cho rằng, nếu không đi họ sẽ cho là gan của nước Triệu nhỏ như gan chuột, cần phải hiên ngang mà đi, Triệu Huệ Vương tiếp thu ý kiến này liền cùng Lận Tương Như đi Mãnh Trì giương cờ nổi trống rầm rầm rộ rộ. Chiêu Tương Vương mượn cơ say rượu đòi Triệu Huệ Vương gảy đàn cho ông ta nghe với vẻ rất khinh miệt. Triệu Huệ Vương đành phải nhẫn nhục gảy đàn. Quan sử của nước Tần ngay lập tức đã ghi lại cảnh đó như sau: "Ngày...tháng...năm..., Tần Vương họp mặt với Triệu Vương đã lệnh cho Triệu Vương gảy đàn." Lận Tương Như thấy vậy cho là đó chẳng phải là nỗi nhục lớn của nước Triệu hay sao. Ông cảm thấy giận dữ bất bình tột độ liền bước lên trước nói với Tần Vương.

"Đại Vương chúng tôi cũng nghe nói Tần Vương kinh thông âm luật, đặc biệt là những bài hát của nước Tần, giờ hạ thần bẻ nôi sênh cho Tần Vương, xin Tần Vương biểu diễn cho chúng toai nghe một đoạn để cùng được vui vẻ với nhau." Chiêu Tương Vương rất giận dữ không chịu biểu diễn. Vì thế Lận Tương Như lại bước lên trước vài bước, bê nôi sênh kề gần Chiêu Tương Vương quỳ gối mời, Chiêu Tương Vương vẫn không chịu gõ, Lận Tương Như nói: "Chỗ tôi đứng cách Đại Vương không đến 5 bước, máu ở cổ tôi có thể tưới ướt người Đại Vương đấy!" Quân lính hai bên của Chiêu Tương Vương muốn chặt đầu Lận Tương Như, Lận Tương Như liền giương mắt quát lại, quân lính hai bên đều khiếp vía. Vì thế, Chiêu Tương Vương đành phải gõ một đoạn nhạc. Lận Tương Như quay đầu lại nói với quan sử nước nước Triệu: "Viết là ngày...tháng...năm..., Tần Vương gõ nôi cho Triệu Vương nghe." Cho đến khi buổi tiệc kết thúc, Chiêu Tương Vương cũng không thể chiếm ưu thế được. Hơn nữa, quân lính của nước Triệu đứng cảnh giới nghiêm ngặt, nước Tần cũng không dám có những hành động sơ suất gì.

Lúc đó, Triệu Hiếu Thành Vương còn là Thái tử, được nghe sứ thần từ Mãnh Trì về thuật lại chuyện một cách sống động. Triệu Huệ Văn Vương nói với ông, giang sơn của nước Triệu được bình yên là có công lao của Lận Tương Như... Trong chốc lát, vị trọng thần có chiến công hiển hách với dòng họ Triệu này lại phải cười hạc đi xa rồi. Mạch suy nghĩ của Triệu Hiếu Thành Vương bị cắt đứt bởi cơn co giật của Lận Tương Như. Ông thấy Lận Tương Như đã nhắm nghiền mắt lại, đầu đã lệch sang một bên. Tiếp đó rộ lên tiếng khóc của gia đình con cái Lận Tương Như. Gia tướng Lận Bửu cùng mấy người vội vàng mặc áo

tang cho ông. Khi khiêng thi thể của Lận Tương Như lên, người ta tìm thấy trên gối của ông có ống tre ghi di chúc.

Lận Bửu không dám chậm trễ, vội vàng đưa cho Triệu Hiếu Thành Vương. Triệu Hiếu Thành Vương nhìn thấy trên tấm di chúc có khắc 4 chữ: "Phóng Quy Dị Nhân". Thực ra tấm chi chúc này là do Lã Bất Vi đã bố trí cho Lận Bửu giả làm. Lã Bất Vi biết rằng Lận Tương Như là trọng thần có công lao hiển hách của nước Triệu, những lời ông muốn nói trước lúc lâm chung có trọng lượng đáng kể với Triệu Hiếu Thành Vương. Nếu Triệu Hiếu Thành Vương có thể nghe theo thì Dị Nhân và ông có thể trở về Hàm Dương thuận buồm xuôi gió mà không phải chịu đựng sự nguy hiểm không phải trốn tránh nữa. Triệu Hiếu Thành Vương trở về Tông Đài mang theo thẻ trúc có viết di chúc của Lận Tương Như và cùng các quần thần bàn bạc về việc để Dị Nhân trở về Tần. Triệu Hiếu Thành Vương cảm thấy ông không thể phục lại tâm nguyện cuối cùng trước lúc lâm chung của Lận Tương Như, đó là tình nghĩa quân thần với nhau.

Hơn nữa, qua những lời thăm dò và quan sát của ông và lẫn chất vấn Lã Bất Vi, ông không phát hiện thấy biểu hiện thù ghét phản trắc nào của Dị Nhân đối với nước Triệu. Rất nhiều đại thần trong đó có cả Bình Dương Quân Triệu Bảo và Bình Nguyên Quân Triệu Thắng đều phản đối việc Dị Nhân trở về nước Tần. Bình Nguyên Quân Triệu Thắng vừa là chú của Triệu Hiếu Thành Vương vừa là tướng quốc, Triệu Hiếu Thành Vương không thể không để ý đến lời của ông.

Bình Nguyên Quân Triệu Thắng cho rằng, giờ đây An Quốc Quân Doanh Trụ đã lập Dị Nhân làm Thái tử, như vậy Triệu đã nắm được đăng chuôi, có thể kẹp giữ được nước Tần, xảy ra chuyện gì có thể đưa Dị Nhân ra để mặc cả.

Triệu Hiếu Thành Vương do dự hồi lâu, cảm thấy việc thả Dị Nhân là việc nên làm. Bình Nguyên Quân Triệu Thắng nói, việc đó chỉ bằng việc biến Dị Nhân làm con dao hai lưỡi, như thế có thể trả được mối thù Trường Bình. Triệu Hiếu Thành Vương mặt mày biến sắc nói, nhất nhất không thể vội vàng được, nếu làm như vậy vừa phụ lòng Lận Tương Như lại vừa gây ra chuyện không hay, tạo cho nước Tần cái cớ để gây sự. Sự việc được kéo dài rất lâu.

Triệu Hiếu Thành Vương và Bình Nguyên Quân Triệu Thắng đã đưa ra hết thảy mọi phương cách và lý lẽ nhưng vẫn chưa quyết định được phương cách nào, quần thần đành phải giải tán trong tâm trạng không vui.

Sau khi trở về phủ, Bình Nguyên Quân Triệu Thắng và Bình Dương Quân Triệu Bảo cùng nhau bàn bạc, và quyết định sai người đi bắt Dị Nhân về, nếu không cái họa thả hổ về rừng có hối hận cũng muộn. Bình Dương Quân đồng ý nói: "Nên ra tay trước nếu không về sau sẽ gặp phải rắc rối. Dem Dị Nhân đi giấu kín, nếu Đại Vương có hỏi ta cứ bảo là không biết, Đại nhân cũng không biết làm thế nào." Bình Nguyên Quân Triệu Thắng nói: "Vậy thì chúng ta tìm vài người đáng tin cậy, tối nay sẽ ra tay."

Lã Bất Vi đang bận rộn chuẩn bị, ông cảm thấy việc trở về Tần một cách quang minh chính đại có một tia hy vọng khi biết tin Triệu Hiếu Thành Vương đã mang tấm di chúc của Lận Tương Như đi. Hơn nữa, ông đã quan sát kỹ cửa thành các phía đông, tây, nam, bắc của thành Hàm Đan và đã biết được tên họ của người cầm đầu các lính canh ở đây. Vừa rồi, khi Lận Bửu đến báo tin Triệu Hiếu Thành Vương đã cầm di chúc của Lận Tương Như đi, Lã Bất Vi đã thưởng cho anh ta rất hậu hĩnh, ông nói ra tên của người cầm đầu lính canh, hỏi anh ta có quen biết không. Lận Bửu nói, anh ta có chút quen biết với cửa thành phía bắc. Lã Bất Vi nghĩ, nếu không có cách nào tốt hơn thì sẽ ăn mặc cải trang rồi bảo Lận Bửu đưa họ trốn qua thành phía bắc.

Lã Bất Vi lại gọi cả Tư Không Mã vào trong phủ, bảo họ phải đặc biệt lưu tâm trong mấy ngày này, ông còn dặn dò Tư Không Mã là không nên trở về, cứ ở lại cùng với Chu Kiệt luân phiên canh gác bảo vệ Dị Nhân cả ngày lẫn đêm.

Ngày nào cũng vậy, trước khi trời tối, Tư Không Mã cũng đeo gươm đi tuần một vòng từ trước đình sau vườn đến các góc ngách khác, sau đó anh ta mới đóng chặt cửa. Công Tôn Càn kiên nhẫn canh gác ở Vu điện sân trước không biết mỗi mệ là gì, trời có sập thì cậu ta cũng không để ý, chỉ cần mở to mắt trông giữ Dị Nhân là được.

Đêm nay, vào lúc nửa đêm, Tư Không Mã ra ngoài đi giải, anh ta nhìn thấy một bóng đen giống như một cái túi rơi từ trên bờ tường rào vào. Tiếng "bịch" làm anh ta giật mình. Sau đó, liên tiếp là mấy tiếng "bịch", "bịch" nữa.

Tư Không Mã không thể đi giải tiếp được nữa, vội vàng chạy vào gọi Chu Kiệm, hai người cầm kiếm xông ra. Cái bóng đen đó chạy vụt về phía phòng ngủ của Dị Nhân.

Tư Không Mã hét lớn: "Ai? Đứng lại!"

Một vài bóng đen liền quay người trở lại, vây lấy Tư Không Mã và Chu Kiệm. Tư Không Mã bảo Chu Kiệm nhanh đi bảo vệ điện hạ Dị Nhân còn anh ta sẽ đối phó với mấy tên này. Chu Kiệm vội vàng chạy thẳng đến phòng ngủ của Dị Nhân.

Tư Không Mã vừa định rút gươm sống mái với bọn này thì nghe thấy một người trong những cái bóng đen vây quanh hỏi: "Mày là Tư Không Mã phải không?"

Tư Không Mã hỏi: "Mày là ai?"

Có người trả lời: "Triệu Hoảng".

Tư Không Mã lại hỏi: "Đêm hôm khuya khoắt, các người xông vào phủ của Dị Nhân làm gì?"

Triệu Hoảng trả lời: "Bắt Dị Nhân!"

"Ai sai các người làm vậy?"

"Điều này người không phải hỏi."

"Sứ mệnh của Tư Không Mã ta là bảo vệ điện hạ Dị Nhân, đâu có để để bọn người lợi dụng lúc hỗn loạn mà bắt đi."

"Người khiến ta thật không thể hiểu nổi. Chẳng phải là người đã cùng Triệu Hoảng này tòng quân cho tướng quân Triệu Quát sao? Sút nữa bị quân Tần giết chết ở Trường Bình, may mà thoát chết trở về Hàm Đan, tại sao bây giờ lại quay ra bảo vệ vương tôn nhà Tần thế?"

"Lúc đó khác bây giờ khác, năm câu ba điều không thể nói rõ được. Triệu Hoảng, ta khuyên các người hãy nhanh ra khỏi đây đi!"

"Tư Không Mã, chúng ta cũng coi như bạn bè sinh tử hoạn nạn có nhau. Đây không thể hiểu nổi vì có gì mà cậu lại đi nổi giáo cho giặc, khăng khăng một lòng bảo vệ vương tôn nước Tần cơ chứ?"

"Mỗi người đều có chí nguyện và cuộc sống riêng, Triệu Hoảng, các cậu hãy nhanh đi đi!"

"Đã như vậy thì Triệu Hoảng này sẽ không còn nể tình xưa nghĩa cũ xưa! Xông lên!"

Tiếp theo tiếng lệnh của Triệu Hoảng, những bóng người đó tụ lại cùng xông vào đánh chém Tư Không Mã. Tư Không Mã lấy hết sức ra đòn, đánh được vài chục hiệp, Tư Không Mã do một mình không địch nổi với số đông nên đã bị bọn chúng chém bị thương ngã xuống đất. Một tên đang giơ gươm lên chuẩn bị đâm thẳng vào Tư Không Mã, nghe thấy lệnh của Triệu Hoảng: "Dừng tay!" Tên này thu gươm lại, mấy tên khác vội vàng xông lên giống như hổ sói vồ mồi cùng nhau ấn chặt Tư Không Mã xuống đất. Triệu Hoảng kề rất gần Tư Không Mã nói: "Người đã cứu sống ta một lần, ta cũng tha cho người lần này. Món nợ ân nghĩa của chúng ta đã trả xong. Nói rồi, đem dây thừng trói chặt Tư Không Mã lại. Sau đó bọn chúng chạy rầm rầm về phía phòng ngủ của Dị Nhân. Chu Kiệm đang ở đó cũng gặp phải vận hạn như Tư Không Mã, bị trói vào đòn gánh sau khi bị thương. Triệu Hoảng lệnh cho tùy tùng kèm hai bên ba người bị bắt đi ra từ cửa phía sân sau.

Mặt trăng lúc ẩn hiện sau những đám mây, con đường vắng vẻ không một bóng người nằm yên lành dưới ánh trăng. Triệu Hoảng vừa thúc Dị Nhân ngoặt qua một góc phố, vừa quay nhìn đằng trước có một nhóm người đang chặn ở đường.

Thì ra Triệu Hiếu Thành Vương lo rằng Bình Nguyên Quân Triệu Thăng sẽ tự động ra tay với Dị Nhân, sẽ có những hành động vừa phụ lại tâm nguyện của Lận Tương Như, vừa chọc tức Tần Vương liền phái quân đến đứng bảo vệ gần nơi ở Dị Nhân.

Triệu Hoảng, người phụng lệnh Bình Nguyên Quân Triệu Thăng đi bắt Dị Nhân, vừa thấy rằng Triệu Hiếu Thành Vương phái người đứng chặn ở đó cũng không dám có phản kháng gì, đành vụt lại Dị Nhân rồi hậm hực bỏ đi. Tốp lính do Triệu Hiếu Thành Vương phái đến đưa Dị Nhân trở lại nơi ở của ông ta, lại

còn cõi trời cho Tư Không Mã và Chu Kiệm. Dị Nhân, Tư Không Mã và Chu Kiệm không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra, màn kịch bắt rồi lại thả khiến họ ngạc nhiên tròn hai mắt, họ nhìn tốp lính mặc quân phục của nước Triệu mà không khỏi nghi ngờ. Nhóm lính này lo sợ có chuyện gì không hay lại xảy ra liền ở lại trong phủ của Dị Nhân.

Ngày hôm sau, Lã Bất Vi nghe được tin vội vàng đến, trong sự quan sát của lính nước Triệu, Lã Bất Vi dùng ánh mắt dò hỏi Dị Nhân, Tư Không Mã tất cả những gì đã xảy ra đêm qua. Trong lúc ông đang không hiểu nổi nhóm lính mà Triệu Hiếu Thành Vương phái đến này là bảo vệ Dị Nhân hay giám sát Dị Nhân thì đúng lúc đó có hai hoạn quan từ cung Tùng Đài đến, ban chiếu mệnh của Triệu Hiếu Thành Vương cho Dị Nhân: Dị Nhân có thể trở về Hàm Dương. Trong thời gian chưa đầy một ngày một đêm, mấy lần trải qua sự biến đổi vận mệnh lớn đã khiến mấy người Lã Bất Vi, Dị Nhân và Tư Không Mã dường như phải chết đi sống lại, lúc thì đao thương gươm kích, nguy hiểm cùng kéo đến, lúc thì trời quang mưa tạnh, sóng gió bình lặng.

Tin vui do hai vị hoạn quan này mang đến đã khiến cho Lã Bất Vi và Dị Nhân vui sướng, năm năm làm con tin đã kết thúc, những ngày tháng phải sống trong cảnh sợ hãi, chịu sự lăng nhục của người khác đã một đi không trở lại nữa.

Anh ta lấy việc trở thành thái tử của An Quốc Quân mà nghênh ngang kiêu ngạo tự mãn xuất hiện trong thành Hàm Dương, từ cung Chương Đài cho đến các thôn xóm, ai ai cũng phải lau mắt mà nhìn cái vinh quang, cái rực rỡ mà vị vương tử này đã có được sau bao nguy hiểm. Đối với Lã Bất Vi, tâm huyết và sự đầu tư của ông cùng với cái thành công to lớn này bắt đầu được đền đáp. Ông có thể hiên ngang bước đến Vương Cung Tướng Phủ để mọi người nhìn ngắm giọng nói và tướng mạo tươi cười của ông khi làm Thái Truyền. Cái tướng vị khiến mọi người thềm nhỏ dãi ấy đang chờ ông ngồi vào.

Người giàu có mà thiên hạ phải kể đến đầu tiên không ai khác chính là Lã Bất Vi đây. Không chỉ tiền vàng quần quanh bụng, ông còn có cả một nửa nước Tần như lời Dị Nhân đã hứa ban thưởng cho ông.

Hai viên hoạn quan và quân lính nước Triệu đã đi khỏi rất lâu rồi nhưng vẻ vui mừng vẫn hiện lên trên khuôn mặt của Lã Bất Vi và Dị Nhân. Nụ cười của họ như hoa nở mùa xuân cứ rực rỡ mãi không thôi.

Lã Bất Vi về đến phủ, sai người mua rất nhiều gỗ và mời đến rất nhiều thợ mộc đóng cho ông mười ba cỗ xe cao rộng chắc chắn theo yêu cầu của ông.

Có chiếu mệnh của Triệu Hiếu Thành Vương họ có thể đường đường chính chính mang đi đồ tế nhuyễn bằng vàng bạc, đồ đựng đẹp đẽ quý giá.

Trong tiếng chặt phá mang nhịp điệu của rìu búa, Lã Bất Vi dùng năm ngón tay mập béo của mình nhắm đếm thời gian...

Thời gian rộng rãi cho phép Lã Bất Vi tạo ra mười ba cỗ xe, đồng thời thời gian cũng đã tạo ra một sự kiện lịch sử trọng đại ảnh hưởng đến việc quy Tần của Lã Bất Vi và Dị Nhân, làm cho nó được phủ lên một màu sắc của gươm đao khốc liệt, bi hoan li lợp.

Sự kiện lịch sử trọng đại này là "Cướp Phủ cứu Triệu".

Tháng 9 năm 259 trước CN, khi Lã Bất Vi cùng Dị Nhân đang chuẩn bị đến từ biệt Triệu Hiếu Thành Vương, Chiêu Tương Vương nước Tần đã phái đại tướng Vương Linh đem quân đi bao vây Hàm Đan, không ngừng tiến công vào thành không kể ngày đêm. Thành Hàm Đan trong cảnh nguy cấp, thái độ của Triệu Hiếu Thành Vương đối với Dị Nhân cũng có một sự thay đổi một trăm tám mươi độ, không cho phép anh ta từ nước Triệu trở về Tần nữa. Vận mệnh của Lã Bất Vi và Dị Nhân lại từ trên đỉnh núi vinh quang rơi xuống vực sâu nguy hiểm.

Dị Nhân bị quân Triệu tận trọng đưa lên đỉnh thành, quân úy ra sức hét lớn: "Quân Tần hãy ngừng tiến công, nếu không chúng tôi sẽ giết chết thái tử Dị Nhân của các người!" Dưới thành, ngựa kêu người hét âm ỉ, tiếng hô của Dị Nhân giống như một bông tuyết bị rơi vào một cái nồi nước nóng bị tan ra mà không có âm thanh gì. Chiến trận của quân Tần bụi khói mù mịt khắp trời, chẳng ai trong số họ nhìn rõ trên đỉnh thành gương mặt tái mét vì sợ của Dị Nhân.

Dị Nhân từ trên đỉnh thành đi xuống, cả mặt phủ một lớp bụi khói. Trên đường trở về nơi ở, anh ta nhìn

thấy quân và dân trong thành Hàm Đan đang vận chuyển đầu mũi tên, súc gỗ để lao từ trên cao xuống đánh địch và lương thực với khí thế căm thù giặc sôi sục. Họ lo sợ sẽ lại gặp phải vận mệnh bi thảm như ở Trường Bình thuở nào, nên đã tiến hành sự phản kháng rất anh dũng và hiệu quả đối với sự tấn công của quân Tần. Đội quân tinh nhuệ của Bình Nguyên Quân Triệu Thảng và Bình Dương Quân Triệu Bảo đã chọn đúng thời cơ tiến ra ngoài thành tấn công quân Tần. Quân Tần không những không đánh phá được Hàm Đan àm còn bị thiệt hại nặng nề.

Lúc này, trong triều đình của nước Tần đang nổ ra cuộc tranh luận. Chiêu Tương Vương chủ trương tiếp tục tấn công mạnh Hàm Đan, phái Vũ An Quân Bạch Khởi vừa mới khỏi bệnh đi thay Vương Linh làm tướng quân. Bạch Khởi dâng lời can gián: "Hàm Đan phòng thủ rất kiên cố, không dễ gì công phá. Hàm Đan lại gần các chư hầu khác, Triệu Quốc muốn đi cứu viện thì cứu binh chỉ cần đi một ngày là tới. Những nước chư hầu đó từ xưa đến nay đều có lòng oán hận nước Tần chúng ta. Ở trận Trường Bình, nước Triệu dù có bị thương vong bốn trăm nghìn người và ngựa nhưng quân Tần chúng ta cũng tử vong hơn một nửa, trong nước binh lực suy yếu. Chúng ta phải trèo đèo lội suối lao quân viễn chinh, hơn nữa điều kiện thủy thổ không thuận lợi. Một khi nước Triệu và viện binh của các nước chư hầu kia mà trong ứng ngoài hợp, khi quân Tần của chúng ta mệt mỏi không chịu nổi nữa, hơn nữa trước mặt sau lưng đều có địch, thì lúc đó tất sẽ thất bại không còn nghi ngờ gì nữa.

Phạm Tuy ghen tức với chiến công của Bạch Khởi, hơn nữa trong chuyện nối ngôi, Bạch Khởi lại phản đối việc Tụ Hề làm thái tử, mối hiềm khích giữa ông ta và Bạch Khởi rất sâu. Ông ra phản bác lại chủ trương của Bạch Khởi: "Nước Triệu từ sau trận đánh Trường Bình đến giờ, gục ngã không dậy được, có gì ta phải nản lòng nhụt khí như thế, chúng ta nên đánh một hồi chuông lấy lại dũng khí, thừa thắng xông lên tiêu diệt nước Triệu, cơ hội không thể để mất, mất rồi không thể lấy lại được, lẽ nào Vũ An Quân muốn nước Triệu khởi tử hồi sinh, không thể để nước Triệu liên minh với chư hầu vững chắc rồi mới tiến công Hàm Đan."

Chiêu Tương Vương cho là Phạm Tuy nói có lý liền lệnh Bạch Khởi đi thay thế Vương Linh. Bạch Khởi lấy cơ sức khoẻ ốm yếu bệnh tật không thể chỉ huy quân lính chiến đấu được. Chiêu Tương Vương rất không vừa lòng với Bạch Khởi cũng không có cách nào đành phải cử Bang An Bình làm đại tướng quân, tăng thêm quân chi viện tiếp tục đi bao vây Hàm Đan.

Trong tình cảnh bị quân Tần tiến công ngày càng mạnh mẽ hơn, tình thế của Hàm Đan vô cùng nguy kịch. Triệu Hiếu Thành Vương hổ thẹn quá hóa giận, cho gọi Bình Nguyên Quân Triệu Thảng và Bình Dương Quân Triệu Bảo nói: "Chiêu Tương Vương không giữ lời, nhiều lần tấn công nước Triệu chúng ta, lần này lại đánh đến thành Hàm Đan, ta thấy có khi giết quách Dị Nhân đi, cho bọn chúng chút màu sắc xem sao!"

Bình Nguyên Quân Triệu Thảng nói: "Bây giờ giết hay không giết Dị Nhân cũng chẳng có nghĩa gì nữa, dù có giết hẳn ta cũng không thể ngăn được quân Tần tiến công Hàm Đan. Việc cần kíp nhất bây giờ là xin viện binh ở nước Ngụy và nước Sở gần chúng ta như vậy mới có thể giữ được Hàm Đan."

Triệu Hiếu Thành Vương thu nhận ý kiến của Bình Nguyên Quân Triệu Thảng, cử người đến nước Ngụy và nước Sở cầu cứu.

Quốc Quân An Li Vương của nước Ngụy và Triệu Hiếu Thành Vương có tình hữu hảo đã lâu, đồng thời cũng rất sợ sự trỗi dậy của nước Tần. Vì thế ông ta đã cử Phổ Bí làm Đại tướng quân dẫn chỉ huy một trăm nghìn đại quân xuất phát từ Đại Lương thẳng tiến đến Hàm Đan.

Quân hầu nước Tần thăm dò tình hình báo đã nắm được phương hướng của quân Ngụy liền báo cáo lên Chiêu Tương Vương. Chiêu Tương Vương lập tức phái sứ thần đến Sinh Đô cảnh cáo An Li Vương nước Ngụy: "Nếu kẻ nào dám xuất binh cứu Triệu, đợi sau khi đại quân của nước Tần ta đánh gục Hàm Đan sẽ quay trở lại tiêu diệt kẻ đó."

An Li Vương vô cùng sợ hãi, đành phải lệnh cho Phổ Bí dừng tiến công, đóng đô quân đội tại biên giới nước Triệu và nước Ngụy, án binh bất động chờ xem biến hóa của chiến cục hai nước.

Triệu Hiếu Thành Vương chờ mòn con mắt viện quân của nước Ngụy, chờ mãi mà không thấy, ruột

nóng như lửa đốt. Bình Nguyên Quân Triệu Thăng phái người đến Đại Lương tìm tin lính quân Ngụy Vô Kị đi thúc bách. Ngụy Vô Kị là anh rể của Bình Nguyên Quân Triệu Thăng, đồng thời là em trai của An Li Vương. Ngụy Vô Kị lúc đó làm tướng quốc của nước Ngụy, nắm trong tay quyền lực lớn, ông hiểu rõ rằng, sau khi nước Tần tiêu diệt nước Ngụy thì mục tiêu thôn tính tiếp theo sẽ là nước Ngụy. Nếu nước Triệu bị diệt vong thì nước Ngụy cũng khó giữ được. Cách bờ mà đứng nhìn đám cháy chỉ bằng liên minh với nước Triệu chống lại nước Tần. Ngụy Vô Kị đã đến khẩn cầu An Li Vương rất nhiều lần rằng hãy để đại quân của Phổ Bi nhanh chóng giải cứu Hàm Đan. An Li Vương e sợ cửa thành sẽ bị cháy, tai ương sẽ ập đến, binh phong của nước Tần sẽ ập đến, vì vậy nhất mực không đồng ý. Ngụy Vô Kị đành phải tập hợp một trăm cỗ xe chiến, dẫn đầu một nghìn môn khách của mình đến thành Hàm Đan sống chết với quân Tần. Ngụy Vô Kị dẫn đầu bộ hạ của mình anh dũng tiến về cửa thành phía đông của Đại Lương, chuẩn bị ra khỏi thành từ phía đó. Viên quan canh cửa phía đông là Hậu Doanh, đã hơn bảy mươi tuổi, dáng vẻ lụ khụ, ông thường uống rượu suông không có thức nhắm vì nhà nghèo. Ngụy Vô Kị nghe nói ông rất có tài năng nên đã từng đích thân đến thăm, đồng thời đã đón ông ta về nhà mình chiêu đãi như một thượng khách. Hậu Doanh có một người bạn, tên là Chu Hối, cũng đã từng nhiều lần đến thăm ông.

Đội quân của Ngụy Vô Kị xuyên qua các phố các chợ, đến cửa thành phía đông rất nhanh, ông từ biệt Hậu Doanh. Hậu Doanh không lạnh lùng cũng không vồn vã đáp lời: "Công tử điện hạ hết sức cố gắng nhé, già này chân tay mềm yếu không thể đi cùng điện hạ được." Nói rồi ông lại lạnh lùng đi ra chỗ khác lo việc thành môn của ông.

Sau khi ra khỏi thành, Ngụy Vô Kị vừa đi vừa nghĩ, thường ngày bản thân ông vẫn thường cúi mình trước kẻ sĩ, tiếp đãi ông ta như khách quý, chăm sóc rất chu đáo. Nhưng giờ là thời khắc sinh tử ly biệt, là bạn bè của nhau mà tại sao ông ta lại không động lòng gì chứ? Hay là bản thân có điều gì đặc tội với ông? Ngụy Vô Kị càng nghĩ càng không vui, quyết định quay lại hỏi Hậu Doanh cho ra nhẽ.

Vừa nhìn thấy Ngụy Vô Kị quay lại, Hậu Doanh cười nói: "Tôi đã đoán điện hạ nhất định sẽ quay trở lại tìm tôi."

"Tại sao tiên sinh lại đoán được tôi sẽ trở lại?"

Hậu Doanh hỏi: "Điện hạ cảm thấy con người tôi phụ tình bạc nghĩa lắm phải không?"

"Đúng thế."

"Điện hạ đã trách nhầm tôi! Từ khi nghe tin điện hạ mạo hiểm dẫn quân đến Hàm Đan, tôi đã mất ngủ cả đêm để nghĩ thay điện hạ việc này. Điện hạ thường coi trọng nhân tài, đa tình trọng nghĩa kết giao được rất nhiều bạn bè có tài năng, chân thật, trong những lúc cấp bách nguy hiểm, ông nên thỉnh cầu ý kiến của họ. Nhưng ông lại quên mất họ, làm xằng uống công quyết chiến với quân Tần, điều đó giống việc bỏ miếng thịt vào miệng hổ, chỉ có thể chết một cách vô ích mà thôi."

Ngụy Vô Kị cảm thấy lời nói của Hậu Doanh có lý và thuyết phục, ông liền thỉnh cầu kế sách của Hậu Doanh.

Hậu Doanh liền kéo Ngụy Vô Kị ra một chỗ tránh ánh mắt của người khác, rồi nói: "Tôi nghe nói binh phù điều khiển quân đội của Phổ Bi đặt trong phòng ngủ của Đại Vương, Phi Tử được đại vương sủng ái nhất là Như Cơ có thể tự do ra vào phòng ngủ của Đại vương, việc trộm lấy binh phù dễ như trở bàn tay. Tôi còn nghe nói bố của Như Cơ bị người ta sát hại, cô ta rất muốn trả mối hận này, ước muốn dồn nét trong lòng đã ba năm mà vẫn chưa được thực hiện. Có lần, cô ta đã khóc và kể lại chuyện này với điện hạ. Điện hạ rất đồng cảm với cô ta, lập tức sai người chém đầu kẻ thù của Như Cơ rồi tặng cho cô ấy. Cô ta mang ơn điện hạ, vì vậy có phải hy sinh tính mạng vì điện hạ cô ấy cũng không từ chối chỉ cần điện hạ mở mồm nhờ cô ta giúp mình lấy trộm binh phù của Đại vương, cô ấy nhất định sẽ làm được, lúc đó có tay tay binh phù, là điện hạ đã dành được quyền điều binh khiển tướng của Phổ Bi, thống soái đại quân, cứu được nước Triệu phía bắc, đánh hù được quân Tần phía tây. Đó là chiến công quá phi thường còn gì!"

Ngụy Vô Kị y kế mà làm, lại mang môn khách và chiến xe của ông trở lại Đại Lương. Ông tìm được Như Cơ và cô ta đã đáp ứng lời thỉnh cầu của ông. Một đêm, An Li Vương uống rượu đến say, về đến phòng ngủ là rơi vào giấc mộng không còn biết gì nữa. Như Cơ nhân cơ hội lấy nửa biếc hổ phù. Quân

vương thời cổ đại dựa vào binh phù để điều động quân binh. Một bức binh phù chia làm hai, tướng quân chỉ huy quân đội giữ một nửa, quân vương giữ một nửa. Người truyền đạt mệnh lệnh của quân vương cần phải cầm nửa bức binh phù này đến ghép với nửa còn lại, hai nửa này khớp nhau thì tướng quân mới tin đây là mệnh lệnh của vua.

Như Cơ đem bức hồ binh trộm được đưa cho Ngụy Vô Kị. Ngụy Vô Kị lập tức đem theo một vài xe nhỏ, nửa đêm xuất phát. Hậu Doanh đứng ở cửa phía đông tạm biệt ông và nói: "Tướng ở bên ngoài lệnh vua cũng có lúc có thể không theo. Bây giờ điện hạ cầm nửa bức hồ phù này đi khớp với bức kia, dù có không sai nhưng Tấn Bỉ cũng chưa chắc đã giao binh quyền cho ông. Nếu ông ta mà thỉnh thị đại vương thì nguy to. Người bạn Chu Hối của tôi là một đại lực sĩ, điện hạ có thể mang theo ông ta. Nếu như Tấn Bỉ giao binh quyền thì tốt, còn nếu không thì giết quách ông ta đi!"

Ngụy Vô Kị trả lời: "Tấn Bỉ là lão đại tướng quân đức cao vọng trọng, có công với nước, mưu lược hơn người, tôi có mang theo binh phù anh ta cũng chưa chắc đã giao binh quyền, rốt cục là không thể không chết được, tôi phải giết một vị lão đại tướng quân như thế không khỏi không đau lòng mà rơi nước mắt."

Hậu Doanh nói: "Điện hạ thử nghĩ xem, tính mệnh của Tấn Bỉ so với giang sơn xã tắc của hai nước Triệu, Ngụy bên nào quan trọng hơn."

Vì vậy, Ngụy Vô Kị cùng với Chu Hối nhanh chóng đến Thang Âm, gia truyền mệnh lệnh của An Li Vương đòi Tấn Bỉ phải trao binh quyền. Tấn Bỉ đem tấm hồ phù ghép lại, quả thực không sai. Nhưng, ông ta cảm thấy chút ghi hoặc trong lòng, quan sát kỹ Ngụy Vô Kị hồi lâu rồi nói: "Tôi cầm đầu bốn trăm nghìn đại quân đóng đô tại biên giới hai nước Ngụy, Triệu, đây là trọng trách mà đại vương giao phó cho tôi. Giờ đây, đại vương sao lại cử điện hạ đến thay thế tôi khi mà chẳng có biến cố gì cả? Tôi cần phải nhìn thấy đại vương mới có thể tuân lệnh được."

Tấn Bỉ chưa nói hết câu, Chu Hối đang đứng một bên liền vọt lên trước một bước, rút từ trong ống tay áo một cái rìu bằng sắt và bổ một cái thật mạnh vào đầu của Tấn Bỉ, Tấn Bỉ chết ngay.

Ngụy Vô Kị tiếp quân đội của Tấn Bỉ, tay cầm hồ phù và phát lệnh: "Tất cả trường hợp hai bố con cùng trong quân đội, bố ra về; anh và em cùng trong quân đội, anh ra về; con một đi lính thì về nhà phụng dưỡng cha mẹ!"

Toàn bộ khẩu lệnh này không chỉ lấy được lòng quân binh, tăng sĩ khí của binh sĩ mà còn khiến cho quân đội tăng thêm sức chiến đấu. Ngụy Vô Kị cầm đầu tám vạn tinh binh, tiến về Hàm Đan trong đêm.

Triệu Hiếu Thành Vương mong mãi mà không thấy viện quân của quân Ngụy đến, liền phái Bình Nguyên Quân Triệu Thăng đến Sở xin viện binh. Triệu Thăng hiểu rằng, Quốc Quân Hiếu Liệt Vương của nước Sở cũng rất sợ nước Tần, không thể biết được rằng liệu ông ta có thể phái quân đến tương trợ hay không. Nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng ông quyết định dùng trí tuệ và vũ lực ép nước Sở nhận lời. Như vậy, cần phải chọn ra hai mươi môn khách trí dũng song toàn trong số ba nghìn môn khách rồi cùng ông đến Trần thành của nước Sở.

Trong số các môn khách, Triệu Thăng tuyển chọn mãi mà chỉ chọn được mười chín người, còn thiếu một người chọn mãi không được. Lúc này, có một môn khách tên là Mạo Tọa đi đến trước mặt Bình Nguyên Quân Triệu Thăng và tự đề cử: "Tôi nghe nói đại vương cần đem hai mươi khách đến nước Sở để ký kết hiệp ước liên minh chống Tần, giờ còn thiếu một môn khách, xin đại nhân để tôi lấp đi quân số!" Triệu Thăng cảm thấy như đã từng gặp Mạo Tọa nhưng không quen anh ta. Ông nghĩ, người này là một thực khách không nhiều bản lĩnh để xin ăn, liền hỏi: "Người làm môn khách của ta mấy năm rồi?"

Mạo Tọa trả lời: "Ba năm."

Triệu Thăng nói móc ruột: "Ta thấy một người có tài năng sống ở trên đời cũng giống như một chiếc dùi ở trong túi, mũi của nó sẽ lập tức bị lộ ra ngoài. Giờ người đã ở trong nhà của ta ba năm rồi, ta chẳng nghe thấy ai từng khen ngợi người, thậm chí đến tên của người ta cũng không biết. Có thể thấy người cũng chẳng có gì xuất chúng cả, thôi cứ ở nhà đi!"

Mạo Tọa lễ phép phản bác lại: "Đại nhân, tôi không thể thể hiện được mình là bởi vì đại nhân không đặt tôi ở trong túi. Nếu ngài đặt tôi trong túi từ sớm thì e là cả cái dùi cũng đã lộ ra từ lâu rồi, huống hồ là

chỉ lộ một chút đầu mũi!"

Trước lời lẽ của Mạo Tọa, Triệu Thăng không biết nói gì hơn và cảm thấy rất phục tài ăn nói, sự că gan của anh ta, ông liền để anh ta đi theo đoàn đến Trần thành nước Sở. Trên đường đi, Mạo Tọa cùng với mười chín môn khách rôm rả bàn luận chuyện thiên hạ đại thế, anh ta thể hiện ra là người có trí tưởng lớn, lời lẽ rất có đạo lý. Triệu Thăng và mọi người mới biết tài năng của Mạo Tọa rất xuất chúng, trong lòng cảm thấy hối hận là đã không chú ý đến anh ta từ trước.

Triệu Thăng và môn khách của mình đi đến thành Trần, quốc đô nước Sở, Hiếu Liệt Vương tiếp đón họ rất long trọng ở Chương Hoa Đài. Triệu Thăng và Hiếu Liệt Vương bàn bạc thành lập hiệp ước liên minh kháng Tần. Triệu Thăng đã thuyết phục vị vua nước Sở này từ sáng đến tối đến mức miệng khô lưỡi rát bằng cách lập đi lập lại những lợi ích của việc liên minh kháng Tần, nhưng Hiếu Liệt Vương vì sợ Tần nên cả buổi do dự không quyết.

Những môn khách đến cùng Triệu Thăng vô cùng sốt ruột, tất cả đều đồng thanh giục Mạo Tọa: "Cậu lên trước nói vài câu xem sao."

Vì thế, Mạo Tọa một tay giơ gươm, một tay nắm chặt cán gươm, vội vàng bước lên trước nói với Triệu Thăng: "Đại vương, vấn đề lợi hại của việc Triệu - Sở liên minh, dăm câu ba điều có thể quyết định được, nhưng tại sao từ sáng đến giờ mà vẫn chưa giải quyết được?"

Hiếu Liệt Vương kinh ngạc hỏi Triệu Thăng: "Tên tiểu tử to gan kia là ai?"

Triệu Thăng có chút run sợ nói: "Đại vương thứ lỗi, đó là môn khách của tôi."

Hiếu Liệt Vương khí nộ bốc lên ngùn ngụt, quát mắng Mạo Tọa: "Còn không nhanh xéo đi, ta và chủ nhân của người đang bàn chuyện quốc gia đại sự, trên lễ đường này đâu có chỗ cho bọn môn khách các người!"

Mạo Tọa chẳng có vẻ sợ hãi, ấn kiếm đi đến trước mặt của Hiếu Liệt Vương, đằng hoàng nói: "Đại vương mắng nhiếc Mạo Tọa tôi là cậy uy thế hùng mạnh của nước mình. Giờ đây, tôi và đại vương cách nhau không đến mười thước, tính mạng của Đại vương nằm trong tay tôi. Dù nước Sở có nhiều quân binh hơn nữa thì giờ đây cũng không thể giúp gì được cho Đại vương. Chủ nhân của tôi vẫn còn ở đây, đại vương không nên quát mắng tôi vô lễ như thế."

Hiếu Liệt Vương thấy Mạo Tọa hiên ngang, đàng đàng sát khí, sợ đến mức không nói lên lời. Thị vệ đứng hai bên ông ta đã tuốt hết gươm nhưng cũng không dám xông lên.

Mạo Tọa nói tiếp: "Tôi nghe nói trước đây Thương Thang dù chỉ có bảy mươi dặm đất đai nhưng về sau cũng làm vua thống trị thiên hạ; Chu Văn Vương cũng chỉ có vài trăm dặm đất đai biên cương nhưng lại có thể hiệu lệnh được chư hầu. Lẽ nào là do họ cậy binh sĩ nhiều, quân đội lớn mạnh? Không phải, đó chỉ là họ có thể nắm được tình thế có lợi, làm phấn chấn uy vũ của họ mà thôi. Bây giờ, đất đai nước Sở là năm nghìn dặm, cộng thêm cả trăm vạn dũng sĩ, đó là điều kiện để xưng vương xưng bá trong thiên hạ. Nước Sở dựa vào uy lực lớn mạnh này thì có nước chư hầu nào trong thiên hạ có thể địch nổi. Hơn nữa, xin hãy nhìn xem nước Tần vô danh tiểu tốt chỉ mang có mấy vạn binh mã đi tấn công nước Sở, trận đầu là có thể đánh chiếm được thành Yên và thành Sinh quố đô của nước Sở, trận tiếp theo sẽ đánh chiếm Di Lăng, đem số phận các phần mộ của tổ tiên nước Sở giao phó cho một bó đuốc, trận thứ ba đốt trụi các tông miếu của nước Sở. Nước Sở phải chịu nỗi nhục như thế này thì thật là một mối hận thù mà cả trăm đời sau cũng không thể giải nổi, ngay cả nước Triệu chúng tôi cũng cảm thấy hộ thẹn thay cho nước Sở, huống hồ đại vương lại là vua nối dõi của nước Sở mà lại không thấy muốn báo thù để rửa nhục thì thật là không phải! Hai nước Triệu - Sở liên minh kháng Tần cũng là vì nước Sở chứ cũng không vì mình nước Triệu chúng tôi!"

Từng lời nói vang trời này của Mạo Tọa đều đánh trúng yếu điểm của Hiếu Liệt Vương, khiến ông ta đột nhiên tỉnh ngộ, ông liền thừa nhận: "Đúng thế, đúng thế, lời nói của tiên sinh đã động tới tâm can của ta. Quả nhân nguyện lấy cả nước Sở ra để liên minh với nước Triệu chống lại quân Tần!"

"Chuyện liên minh kháng Tần, đại vương đã quyết?"

Hiếu Liệt Vương trả lời: "Quả nhân quyết rồi!"

Mạo Tọai nói với những người xung quanh Hiếu Liệt Vương: "Nhanh mang máu của gà chó ngựa đến, chúng ta cùng đại vương hút máu ăn thề."

Hiếu Liệt Vương nói: "Đúng thế, hút máu ăn thề!"

Rất nhanh sau đó, bình đồng đựng máu đỏ được người của Hiếu Liệt Vương dâng lên. Mạo Tọai đón lấy rồi quý gối dâng lên Hiếu Liệt Vương. Hiếu Liệt Vương lấy máu bôi vào miệng, tiếp sau đó là Triệu Thăng, Mạo Tọai và các môn khách của nước Triệu đang đứng ở lễ đường.

Triệu Liệt Vương của nước Sở và nước Triệu đã ký kết hiệp ước liên minh chống Tần như vậy. Xuân Giáp Quân Hoàng Yết, Tướng Quốc của nước Sở đã dẫn đầu mười vạn tinh binh ngày đêm tiến về Hàm Đan với tốc độ nhanh.

Bây giờ, Lã Bất Vi cảm thấy thời gian trôi đi rất chậm. Ngày nào ông cũng nhìn thấy bóng của đầu nhọn gác lâu in rõ trên sân. Ban đầu, cái bóng đó dài và hẹp, về sau, dần dần ngắn lại. Đến giữa buổi, cái bóng biến mất. Một lúc sau cái bóng lại xuất hiện, theo án chiếu tà nó lại kéo dài ra. Ông ta cảm thấy mình không thể khống chế được thời gian bởi vì trong lúc này đây đã xảy ra những chuyện mà ông không thể ngồi đó.

Lã Bất Vi tưởng rằng quân Tần sẽ đánh thẳng đến Hàm Đan, lúc đấy ông và Dị Nhân có thể đường hoàng trở về Hàm Dương. Vậy mà, tin tức chiến sự truyền đến lại làm Lã Bất Vi đau lòng. Mười vạn tân binh do Xuân Giáp Quân chỉ huy đến kết hợp với viện binh của nước Ngụy cho nước Triệu do Tin Lăng Quân chỉ huy cùng mở một cuộc tấn công dữ dội đánh vào quân Tần. Lúc này, Bình Nguyên Quân Triệu Thăng cũng đích thân chỉ huy ba nghìn cấm tử quân của nước Triệu vượt thành ra ngoài. Tình thế rất nguy hiểm, dòng người và ngựa đang đi cuốn trận địa của quân Tần. Do phải chinh chiến nơi xa, chiến đấu đã lâu nên quân Tần đã mỏi mệt, lần này lại gặp phải sự kìm kẹp tấn công từ bên trong lẫn bên ngoài của binh mã ba nước, quân Tần làm sao có thể đứng vững được. Tướng Tần Vương Hột đã dẫn binh tàn tướng bại thoát về thành Phần, hai vạn quân Tần không kịp rút đã bị liên quân Ngụy - Sở bao vây cuối cùng phải đầu hàng.

Lã Bất Vi hiểu rõ rằng, kết cục trận chiến này tiềm ẩn một vận mệnh xấu cho ông và Dị Nhân. Ông sẽ buông tay ngồi chờ nó đến, ông đang tranh thủ từng giờ từng phút tìm cơ hội thoát cùng với Dị Nhân và trong cảnh binh ngựa hỗn loạn, Lã Bất Vi vẫn lợi dụng lúc đêm tối và lúc sương đầy, kề sát chân tường lần mò đến nơi ở của Dị Nhân giống như một cái bóng, Dị Nhân cũng đến tìm ông.

Công Tôn Càn dường như lờ đi tất cả những việc làm của họ. Khi mới bắt đầu, Lã Bất Vi và Dị Nhân có chút nghi không hiểu. Vì sao con người nước Triệu có sứ mệnh do thám này lại rộng lượng như vậy với ông và Dị Nhân? Thậm chí ông còn nghi ngờ tên Công Tôn Càn béo phịch này đang dặt tấm lưới âm mưu gì đây, đang diễn trò muốn bắt nhưng cố ý thả để tìm ra những sơ suất và bằng chứng tội lỗi nào đó của ông và Dị Nhân để về sau dễ bề luận tội. Ông đã nhanh chóng phát sinh ra kế sách vạn năng của Công Tôn Càn. Công Tôn Càn đã theo dõi sát sau Triệu Cơ và Doanh Chính. Người phi này và con của cô ta đã trở thành con tin của con tin.

Mỗi khi Lã Bất Vi đến hoặc Dị Nhân đi, Công Tôn Càn đều không nhúc nhích giống như một phong tượng Phật - Anh ta mãi mê theo dõi hành tung của hai mẹ con. Mỗi khi Triệu Cơ đưa Doanh Chính đi ra khỏi phủ, anh ta lại theo đuôi như một con mèo đánh hơi thấy mùi tanh. Công Tôn Càn cũng là con người xảo trá, mỗi khi thấy Triệu Cơ và tiểu Doanh Chính ở lâu trong phòng không ra ngoài, anh ta liền đứng bên ngoài gọi với giọng rất thân mật: "Chính nhi! Chính nhi!"

Tiểu Doanh Chính lãnh lớt đáp lại rồi tút tút chạy ra.

Trong lòng Công Tôn Càn đã cảm thấy đạt được mục đích.

Tiểu Doanh Chính ở nhà thì Triệu Cơ cũng ở nhà, Triệu Cơ ở nhà thì Dị Nhân cũng đang ở nhà. Anh ta bế tiểu Doanh Chính lên, cọ nhẹ bộ râu của mình lên cặp má non tơ của tiểu Doanh Chính. Tiểu Doanh Chính buồn bật cười khanh khách. Sau đó, Công Tôn Càn lại lấy từ trong tay áo ra chút bánh trái gì đó rồi dút đầy mồm tiểu Doanh Chính. Dị Nhân, Lã Bất Vi, Tư Không Mã, Chu Kiệm, Triệu Cơ khi đối mặt với Công Tôn Càn cũng chỉ chào hỏi một vài từ câu nệ hoặc lạnh lùng chào nhau, chỉ có tiểu Doanh Chính là

người duy nhất có thể cùng anh ta nô đùa thân mật.

Lã Bất Vi đã sớm hiểu động cơ của Công Tôn Càn đang tiềm ẩn trong mối quan hệ này và ông thường cảnh cáo Triệu Cơ: "Đừng để cho tiểu Doanh Chính chơi với cái gã béo Công Tôn nguy hiểm đó." Triệu Cơ cũng thường quát mắng và dọa tiểu Doanh Chính: "Ông béo Công Tôn đó trên người cứt dãi đầy, ở gần ông ta con sẽ bị thối đấy! Còn chơi với ông ta mẹ sẽ đánh gãy chân con."

Mỗi khi ở gần Công Tôn Càn, tiểu Doanh Chính lại dí sát mũi vào áo của Công Tôn Càn ngửi lấy ngửi để. Công Tôn Càn hỏi: "Chính nhi, cháu ngửi cái gì đấy?"

"Chú Công Tôn, người chú không thối à?" Tiểu Doanh Chính ngộ nghĩnh hỏi.

Công Tôn Càn hỏi lại: "Chú không tắm gội trong chuồng xí, làm sao mà người lại thối được."

Tiểu Doanh Chính nói: "Mẹ cháu đã nói dối, người chú Công Tôn không thối, người chú Công Tôn không thối!"

Khi Bình Nguyên Quân, Xuân Giáp Quân và Tin Lăng Quân dẫn đại quân ba nước trở về, toàn thành Hàm Đan trở nên sôi sục. Từ vài năm nay, đây là thắng lợi nước Tần đầu tiên mà ba nước chư hầu đạt được, mười mấy vạn quân dân trong thành tụ tập nhảy múa đón mừng.

Triệu Hiếu Thành Vương đáng lẽ đã tiếp đón trả ơn Xuân Giáp Quân và Tin Lăng Quân rất tốt, thế nhưng trong lúc chiến tranh, vị vua dạn dày sương gió này đã phải thấp thỏm đêm ngày, lo lắng sợ hãi. Khi tiếng trống thắng lợi quân Tần nổi lên một cách vang dội thì bỗng chốc có thể ông đổ sụp xuống. Sau khi ông run rẩy ngồi trong ngự xe đi đón Xuân Giáp Quân và Tin Lăng Quân, ông ốm không dậy được nữa.

Triệu Bình Nguyên Quân Triệu Thắng vẫn luôn nhớ tới một việc, đó là giết Dị Nhân và Lã Bất Vi. Trong những lúc thâu đêm suốt sáng chuẩn bị cho buổi lễ mừng thắng lợi, Bình Nguyên Quân Triệu Thắng cũng vẫn thường bàn bạc với Xuân Giáp Quân và Tin Lăng Quân chuyện này. Tin Lăng Quân Ngụy Vô Kị rất tán thành chủ trương của Bình Nguyên Quân Triệu Thắng, ông nói: "Đúng, giết cái tên vương tôn này đi! con tin cái gì? Chẳng có ích lợi gì cả. Dị Nhân bị cầm cố ở Hàm Đan mà Tần Chiêu Vương coi như không có chuyện này, đã mấy lần tấn công nước Triệu mà chẳng hề lo lắng gì. Nếu không dám làm gì Dị Nhân thì rõ ràng nước Triệu yếu kém có thể bắt nạt được."

Xuân Giáp Quân Hoàng Yết là một quân tử nhân hậu, ông phải đối việc giết hại Lã Bất Vi và Dị Nhân: "Hai nước đánh nhau cũng không được giết sứ thần huống chi lại là Tần vương tôn làm con tin? Theo tôi được biết, cái vị Dị Nhân này ở trong Hàm Đan cũng chưa có gây rối nào, vô cớ giết anh ta thì chẳng phải quá tàn nhẫn hay sao?"

Bình Nguyên Quân Triệu Thắng để ý gì đến tấm lòng nhân ái này của Xuân Giáp Quân, nói: "Xuân Giáp Quân lòng tốt thương người của ông sớm muộn gì cũng làm hỏng chuyện."

Bình Nguyên Quân Triệu Thắng nói đúng. Quả nhân tính cách nhân ái rộng lượng này của Xuân Giáp Quân Hoàng Yết đã gây ra họa sát thân, trong cuốn sử ký Xuân Giáp Quân Liệt Truyện, Tư Mã Thiên đã ghi lại kết cục bi kịch của vị quân tử này.

Sở Hiếu Liệt Vương không có con trai, Xuân Giáp Quân đã trần trở suy nghĩ về chuyện này rất nhiều, thế là ông quyết định tìm những người vợ dễ sinh nở hiến cho Sở vương. Dù đã tiến cống rất nhiều nhưng vẫn không sinh hạ được con trai. Lúc này, Lý Viên người nước Triệu mang em gái của anh ta đến định hiến cho Sở vương, nhưng anh ta nghe nói Sở vương không có khả năng sinh con, e là về sau em mình sẽ đến ở không được sung ái nữa. Vì thế Lý Viên bỏ ý định này và đến xin hầu hạ Xuân Giáp Quân. Không lâu sau, anh ta xin phép về quê và đã cố tình kéo dài thời gian nghỉ phép. Sau khi trở lại, vào gặp Xuân Giáp, Xuân Giáp hỏi anh ta vì sao lại về muộn, Lý Viên trả lời: "Tề vương phái sứ thần đến hỏi em tôi về làm vợ, vì phải ngồi uống rượu với vị sứ thần đó nên đã làm muộn thời gian." Xuân Giáp hỏi: "Có lẽ vật ăn hỏi không?" Lý Viên trả lời: "Không có." Xuân Giáp lại hỏi: "Ta có thể gặp mặt cô ấy không?" Lý Viên trả lời: "Vâng." Thế là Lý Viên đem em gái của mình hiến cho Xuân Giáp và đã nhận được sung ái của Xuân Giáp Quân. Về sau, khi biết cô ta đã có mang, Lý Viên cùng cô ta bàn bạc một mưu kế.

Em của Lý Viên nhân cơ hội để khuyên Xuân Giáp Quân: "Sở vương rất tôn trọng tín nhiệm chàng, tình huynh đệ cũng không bì kịp, hơn nữa, giờ đây chàng đã làm tể tướng nước Sở hơn hai mươi năm rồi, nhưng

Sở vương lại không có con trai, giả sử trăm năm sau Sở vương sẽ lập anh em của ông ta làm vua. Sau khi nước Sở lập vua mới cũng tức là những người thân cận của tân vương trước kia được hiển quý. Lúc đó ngài làm sao còn có thể được trọng dụng lâu ngày nữa đây? Sự việc không chỉ dừng lại giản đơn như những lời tôi nói, bởi ông nắm quyền trước Sở vương đã quá lâu, sự thất lễ với anh em Sở vương nhất định không ít, anh em Sở vương quả được lập làm vua Sở. Tai họa sẽ giáng xuống đầu ông, lúc đó làm sao giữ được ấn tướng và vùng đất phong ở Giang Nam đây. Giờ đây tiện thiếp đã biết mình mang thai, nhưng người khác thì chưa biết chuyện này. Tiện thiếp được ngài sủng ái lâu ngày không nhạt phai, lấy sự trọng vọng của ngài đem đưa tiện thiếp tiến cho Sở vương. Sở Vương nhất định sủng ái tiện thiếp, nếu tiện thiếp có phúc phận sinh được con trai, vậy thì chính đứa con của ngài đã được lập làm Sở Vương. Khi đó ông ở trên muôn người dưới một người. Ai còn có thể trách tội ông được?" Xuân Giáp Quân đình ninh như vậy, vì thế đưa em gái của Lý Viên vào ở trong nhà khách, đồng thời canh giữ nghiêm ngặt. Sau đó bẩm báo Sở Vương. Sở Vương triệu em gái Lý Viên vào trong cung. Vô cùng sủng ái nàng, chẳng bao lâu nàng sinh con trai, lập làm thái tử. Bởi em gái Lý Viên là Vương hậu, nên nước Sở trọng dụng Lý Viên, Lý Viên nắm chính sự trong triều.

Lý Viên đã đưa em của mình vào cung, đứa con của nàng sinh ra đã được lập làm thái tử. Lý Viên sợ Xuân Giáp Quân tiết lộ bí mật, lại thêm kiêu ngạo, vì vậy mà nuôi bọn tội đồ để giết hại Xuân Giáp Quân diệt khẩu. Khi đó người nước Sở hầu như đều biết nội tình.

Khi Xuân Thân Vương đảm nhận Sở Tương hơn hai mươi năm, Sở Hiếu Liệt Vương bị bệnh. Chu Anh nói với Xuân Giáp Quân: "Việc đời có những cái phúc lớn không cầu mà chợt đến, cũng có những cái họa lớn không mong mà đến, nay ông đang ở một nước biến động vô thường, hầu cận vị vua vui giận bất định, tại sao không có ai giúp ông tránh hung tìm cát?" Chu Anh noi: "Ông làm Tướng Quốc nước Sở đã hơn hai mươi năm, tuy danh phận ở vào ngôi Tướng, nhưng trên thực tế ông chính là Sở Vương! Giờ Sở Vương bệnh trạng, sớm muộn sẽ mất đi, một mai Sở Vương mất đi, mà ông chính là người phò tá Thiếu chủ. Đợi Tân Vương trưởng thành lại đem chính quyền trả lại ông ta, nếu không ông quay mặt về phương nam xưng vương mà hùng cứ một phương. Đây chính là phúc lớn không cầu mà tới mà tôi nói!" Xuân Thân Vương lại hỏi: "Cái gì là họa không mong mà tới?" Chu Anh trả lời: "Lý Viên không được trọng dụng mà oán hận ông như kẻ thù, tuy ông ta không thống lĩnh quân đội, nhưng từ lâu ông ta đã nuôi dưỡng bọn tội đồ. Đợi một khi Sở Vương mất đi, Lý Viên sẽ vào cung nắm chính quyền và giết ông để diệt khẩu. Đây chính là cái họa không cầu mà đến mà tôi nói!"

Xuân Giáp Quân nói: "Thế nào gọi là người biết tránh hung tìm cát?" Chu Anh nói: "Trước hết xin ông hãy đưa tôi vào chức Lang Trung hầu cận Sở Vương. Sau khi Sở Vương mất, Lý Viên nhất định sẽ vào cung trước, lúc đó tôi sẽ thay ông giết quách hẩn đi. Đây chính là cái tránh họa tìm phúc mà tôi nói." Xuân Giáp Quân nói: "Nên bỏ cái cách làm này đi, Lý Viên là con người yếu đuối, tôi xưa nay lại đối với ông ấy rất tốt, ông ta dù thế nào cũng không làm những việc như thế đâu." Chu Anh biết những lời can gián của mình không được thu nhận, sợ rằng tai họa sẽ ập tới, vì vậy lặng lẽ bỏ đi.

Sau chuyện này mười bảy hôm, Sở Hiếu Liệt Vương mất. Lý Viên quả nhiên nhập cung, ông ta bố trí bọn tội đồ mai phục trong Tật Môn. Xuân Giáp Quân vừa vào tới Tật Môn, bọn tội đồ này từ hai bên xông ra đâm chết ông ta, còn cắt đầu ông ta vứt ra con sông gần đó, tiếp đó sai quân sĩ đem người nhà Xuân Giáp Quân giết sạch. Em gái Lý Viên đầu tiên được Xuân Giáp Quân sủng ái có thai mà được sung vào vương cung sinh con trai được lập làm Sở Vương, đó chính là Sở U Vương.

Xuân Giáp Quân đang khuyên Bình Nguyên Quân Triệu Thăng không nên giết Dị Nhân, số phận tàn khốc này vẫn đợi anh ta ở nơi xa xôi. Bình Nguyên Quân Triệu Thăng cảm thấy lòng nhân hậu của Xuân Giáp Quân là lòng nhân hậu đàn bà. Không phải lòng nhân kẻ trí, bèn giấu ông ta mời Tin Lăng Quân Ngụy Vô Kị vào trong mật thất bàn bạc mưu kế. Hai người thương định, cho mai phục rất nhiều võ sĩ ở hai bên chính điện Tùng Đài sẽ giết Dị Nhân và Lã Bất Vi trên bàn tiệc, để tế linh hồn tướng sĩ ba nước tử trận. Bình Nguyên Quân Triệu Thăng sai người viết thư mời. Sai người mang sang mời Dị Nhân và Lã Bất Vi.

Triệu Cơ bê thiếp mời được làm bằng thẻ tre, vui mừng nói: "Buổi lễ lớn như thế này, nhất định có ca

múa rục rờ, có thể tiện thiệp đi cho mở mang tầm mắt không?"

Dị Nhân liếc xéo Triệu Cơ một cái, bụng nghĩ: "Liên quân ba nước Triệu, Ngụy, Sở vừa đánh cho nước Tần chúng ta đại bại, cô lại còn có lòng mà vui chơi nữa sao." Dị Nhân không để ý gì đến Triệu Cơ, suy đi nghĩ lại, đến Tùng Đài dự tiệc nhất định sẽ bị nhục, tự mình xử trí thế nào.

Lã Bất Vi bê thẻ tre, mắt đăm đăm nhìn về phía trước. Ông biết bữa tiệc này không chỉ đưa ông và Dị Nhân vào tình thế khó xử mà nó còn ẩn dấu đầy sát khí. Mấy hôm nay ông cảm thấy bồn chồn không yên, tinh thần bất định. Ông tìm thầy bói xem cho một quẻ, thầy bói nói ông có tai họa sát thân, cần phải chú ý đề phòng, ngay khi đi trên đường, một chiếc lá rơi phía sau, cũng phải nghe động tĩnh.

Lã Bất Vi xem rõ ngày giờ ghi trên thiệp mời, tức ngay ngày hôm sau. Nó có nghĩa là ông và Dị Nhân chỉ còn hơn một ngày để bàn bạc đưa ra đối sách.

Lã Bất Vi sai người chuẩn bị xe, đang chuẩn bị đến chỗ ở của Dị Nhân, thì thấy Lận Bửu thần sắc hốt hoảng, sầm sập lao vào. Lã Bất Vi vội mời ông ta vào phòng khách, còn chưa đợi gọi trà, Lận Bửu đã hỗn hển nói: "Lã đại nhân, ngài hãy mau trốn đi!"

"Tại sao thế?" Lã Bất Vi hỏi.

"Lã đại nhân có phải ngài nhận được thiệp mời của Bình Nguyên Quân đến dự tiệc không?"

"Vâng."

"Họ muốn giết đại nhân và Dị Nhân tại bàn tiệc!"

"Làm sao ông biết?"

"Lã đại nhân, ông vẫn còn nghi ngờ hay sao? Tuy Lận Tương Như đại nhân nhà tôi không có ở nhà, nhưng tôi cũng là người giao du rộng rãi, lắm bạn bè. Đừng nói là tai mắt khắp nơi, mà mọi việc đều thông suốt, nắm bắt được mọi biến động. Đây chính là "nho sĩ không ra khỏi cửa nhưng biết được mọi việc trong thiên hạ!"

"Tôi có một người bạn làm quân qui trong phủ Bình Nguyên Quân. Hôm qua chúng tôi uống rượu với nhau, ông ấy nói ông ấy có nhiều bạn bè, tôi cũng nói tôi nhiều bạn. Tôi nói, ông chẳng phải quen biết một số giới võ phu thành thạo binh khí hay sao? Ông xem mấy anh em ta nho, sĩ, thương, nông chỗ nào cũng có, mọi nơi đều là anh em cả, ông ta bảo tôi nói khoác, tôi kể ra, nho tôi quen biết ai, sĩ tôi quen biết ai, thương tôi nói là tôi quen Lã Bất Vi hào phú. Có lẽ là rượu nhiều quá, ông ta cười khẩy, nói cái vị Lã Bất Vi của ông sắp xuống hoàng tuyền rồi, các ông sẽ gặp nhau ở kiếp sau nhé! Tôi liền hỏi vị quân úy này là có chuyện gì, ông ta nói rằng Bình Nguyên Quân và Tin Lăng Quân đang mưu tính chuyện này..."

Lã Bất Vi nghe Lận Bửu nói một tràng, tin tưởng đó toàn là sự thật. Ông thỉnh cầu Lận Bửu cho ra một lời khuyên, tìm cách để ông ta và Dị Nhân trốn đi.

Lận Bửu cười nói: "Trong lòng tôi cũng đang rất lo, tính mạng của Lã đại nhân đâu giống như phượng áo cải chúng tôi, nhẹ như lông hồng." Lã Bất Vi hiểu ý Lận Bửu, vội tiếp lời nói: "Người không phân biệt cao thấp giàu nghèo, tính mệnh đều quý trọng như nhau. Lận tiên sinh cứu tính mạng tôi và Dị Nhân lần này, tôi nguyện suốt đời không quên ơn."

Lận Bửu vội xua tay, nói: "Lã đại nhân quá lời rồi, Lã đại nhân quá lời rồi!"

Lã Bất Vi vội gọi gia tướng lấy một trăm lượng vàng tặng Lận Bửu. Lận Bửu mặt mày rạng rỡ đến kinh ngạc, nói: "Đa tạ ân điển của Lã đại nhân! cứu người như cứu hỏa, tôi sẽ về phủ thu xếp, bảo đảm là đại nhân và Dị Nhân bình an vô sự rời khỏi Hàm Đan. Mong ngài yên tâm!"

Dị Nhân không ngớt nhìn ra cổng phủ với vẻ mặt mơ hồ, cả chiều nay anh ta chờ đợi bóng dáng hồn hậu của Lã Bất Vi, Dị Nhân đoán, Lã Bất Vi nhất định cũng nhận được thiệp mời của Bình Nguyên Quân. Vị thái phó đa mưu túc trí này nhất định sẽ nghĩ ra được biện pháp hữu hiệu để ứng phó.

Cảnh hoàng hôn càng hiện rõ, mọi vật trong sân như thoát ẩn thoát hiện. Bây giờ Lã Bất Vi vẫn chưa đến, Dị Nhân đứng ngồi không yên, muốn để Chu Kiệm đi tìm Lã Bất Vi về.

Lúc này từ bên ngoài vọng vào tiếng lộc cộc của bánh xe ngựa, Dị Nhân mừng ra mặt, bèn nói với Chu Kiệm: "Mau ra mở cửa đi, lã Thái phó đến rồi đấy!"

Mở cánh cổng phủ, Chu Kiệm bước qua ngưỡng cổng, để cho chiếc xe ngựa chạy vào. Xe ngựa đã đứng

hắn, chiếc đèn được kéo ra để lộ khuôn mặt hào phóng của Lã Bất Vi.

Dị Nhân thấy Lã Bất Vi chậm chậm bước vào, khuôn mặt bình thản trong lòng có chút nghi hoặc: "Thái phó vẫn chưa nhận được thiệp mời của Bình Nguyên Quân sao? Hay là nhận được mà không thèm quan tâm đến?"

Vốn thường khi nhìn thấy Dị Nhân, Lã Bất Vi không bao giờ tỏ ra thiếu lịch sự, ông nói rất rành mạch: "Dị Nhân điện hạ, bữa yến tiệc mừng công tối nay của Bình Nguyên Quân đã sắp tới, xin ngài hãy chuẩn bị kỹ càng đến dự tiệc. Để tránh sự ác cảm của Bình Nguyên Quân là chúng ta đến muộn, tôi đã chuẩn bị một món lễ vật chất hậu hĩnh, bây giờ để Chu Kiệt và Tư Không Mã đưa tới Tùng Đài, và khởi bẩm với Bình Nguyên Quân rằng Dị Nhân điện hạ sẽ tới ngay."

Dị Nhân nói với Chu Kiệt hãy mau mang lễ vật đến, và nói một cách tán thưởng: "Thái phó đại nhân nghĩ rất chu toàn!"

Triệu Cơ ôm gọn đứa bé Doanh Chính đi tới, ngập ngừng hỏi: "Lã thái phó, thiệp muốn bế Doanh Chính ra ngoài chơi, có được không ạ?"

Lã Bất Vi nói: "Bình Nguyên Quân tổ chức quốc yến lần này rất linh đình, lễ nghi nghiêm trang. Thái tử phi bế đứa trẻ nhỏ đến đó sợ sẽ làm mất đi sự uy nghiêm. Ngộ nhờ đứa trẻ tiểu Doanh Chính lám náo loạn thì rất khó kiểm soát nổi, như vậy thì sẽ làm cho quân thần của Tần quốc và các nước chư hầu chê cười."

Dị Nhân lạnh lùng nói: "Phận con gái, không nên đặt chân vào đại đường!"

Triệu Cơ nói như oán trách: "Cơ hội ngàn năm khó gặp này chắc không có chỗ cho những người mẹ như thiệp!"

Dị Nhân sau khi ăn mặc chỉnh tề, liền thúc giục Lã Bất Vi lên xe khởi hành. Lã Bất Vi quay lại ôm đứa trẻ Doanh Chính một cách thân mật, và dùng ánh mắt buồn rầu vô hạn nhìn Triệu Cơ, đôi môi hơi mấp máy như có điều muốn nói nhưng rồi lại thôi.

Dị Nhân không kiên nhẫn được anh ta nghĩ: "Lã thái bá thường ngày tính cách mạnh mẽ quyết đoán, sao hôm nay lại mềm yếu như phụ nữ vậy? Chẳng phải là để thái tử phi và tiểu công tử đến Tùng Đài dự tiệc sao, hà đĩ phải khó xử như thế?"

Lã Bất Vi nói với Triệu Cơ: "Yến tiệc ở Tùng Đài sẽ tổ chức thâu đêm, ta và thái tử điện hạ cũng chẳng biết bao giờ sẽ trở về, thái tử phi và Doanh Chính nên đi nghỉ sớm, giữ gìn sức khỏe!"

Dị Nhân lại thúc giục một lần nữa: "Thái phó, mau lên đường thôi, chúng ta đến muộn sẽ làm mất lễ tiết đấy!"

Dị Nhân đã lên xe được một lúc, Lã Bất Vi mới vén rèm bước lên. Trong xe bóng tối tràn ngập, Dị Nhân không thể nhìn rõ được khuôn mặt buồn đau của Lã Bất Vi.

Bốn con tuần mã kéo chiếc xe ngựa lúc lắc chạy vượt qua những con phố, trong xe, Dị Nhân nhắm nghiền mắt lại, thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng quát của người đánh xe Tư Không Mã. Dị Nhân cảm thấy kỳ lạ, sao hôm nay con đường lại xa và xe lại chạy chậm đến như vậy, anh ta ngồi lắc lư theo nhịp xe chạy, giữa đường, bỗng nhiên chiếc rèm xe bị hất lên, có một chút ánh sáng quét qua mặt Dị Nhân, khi anh ta vừa mở mắt ra, thì tấm rèm đã kịp hạ xuống, trong xe vẫn tối như mực.

Dị Nhân tự nhủ với mình: "Trời tối quá."

Cùng với tiếng hô vừa đủ nghe của Tư Không Mã "đến rồi", chiếc xe cũng dừng lại.

Lã Bất Vi nói: "Dị Nhân điện hạ, mau xuống xe thôi!"

Dị Nhân nhảy xuống khỏi xe, định thần nhìn xung quanh, những chiếc nến ở đây sáng như ban ngày. Tùng Đài chiêng trống vang trời, bốn bề gió thổi xào xạc, trông thật là hoang vắng. Ông mơ hồ hỏi: "đây là việc gì vậy?"

Lã Bất Vi nói: "Bình Nguyên Quân muốn trong bữa yến tiệc tối nay sẽ giết chết điện hạ, chúng ta không mau rút chạy e rằng sẽ chẳng còn mạng đâu!"

Lúc này Dị Nhân mới cảm thấy hoang mang sợ hãi, và hiểu rằng vì sao Lã Bất Vi đã lưu luyến chia tay lần cuối với thái tử phi và tiểu công tử. Dị Nhân thầm mừng cho chủ tớ của họ đã tránh khỏi nanh hàm, hóa hiểm thành an, nhưng lại oán trách Lã Bất Vi không nên bỏ rơi thái tử phi và tiểu công tử.

Lã Bất Vi liền nói: "Kẻ tiểu nhân xin điện hạ tha tội! Chúng ta mau chạy theo con đường nhỏ bí mật, ngộ nhờ quân của Triệu Quốc đuổi theo thì dù có cánh chúng ta cũng khó lòng chạy thoát! Đợi sau khi thoát khỏi hiểm nguy, tiểu nhân sẽ thuật lại với điện hạ vì sao lại phải bỏ lại thái tử phi và tiểu công tử để bỏ chạy."

Dị Nhân chỉ biết có vậy, đành bỏ lại ngựa xe, rê xuống con đường nhỏ chạy thực mạng. Trong bóng đêm mù mịt, ba người bọn họ đạp trên những đồng đất sỏi mấp mô mà chạy, bước cao bước thấp, những bụi cây đã làm rách hết quần áo và giày của họ. Chạy được khá xa, nhìn lại phía sau không có người đuổi theo, ba người họ mới đứng lại, vừa đi vừa thở hổn hển. Dị Nhân đau lòng nói: "Thái tử phi và Doanh Chính của ta sẽ gặp phải tai ương mất!"

Lã Bất Vi nghe và hiểu rằng, tuy Dị Nhân không nhắc tới đích danh tên họ của ông, nhưng cũng có ý trách móc ông.

Lã Bất Vi an ủi đáp: "Điện hạ, không nên quá bi quan và đau lòng như vậy, việc không đưa thái tử phi và Doanh Chính đi cùng cũng chỉ là việc bất đắc dĩ mà thôi. Lận Bửu và tên quan giữ thành nói, Lã Bất Vi mang theo gia quyến đến đền thờ ở ngoại thành để xem bói. Lúc vừa rồi anh không nhìn thấy ra khỏi thành, viên qua úy còn vén rèm lên để xem xét. Nếu như mang theo thái tử phi và Doanh Chính thì sẽ lộ hết chân tướng. Hơn nữa, khi nhìn thấy thái tử phi và Doanh Chính cũng lên xe, thì chắc Công Tôn Càn cũng sẽ không để yên đâu. Ngộ nhờ hãn bầm tấu với Bình Nguyên Quân, chẳng phải là vẽ hổ không thành lại vẽ thành chó sao!"

Tuy Dị Nhân cảm thấy mừng lời Lã Bất Vi nói có lý, nhưng trong thâm tâm ông vẫn cảm thấy khó chấp nhận được, ông nói: "Chỉ sợ rằng ta và thái tử phi của ta, ta và Doanh Chính của ta sẽ gặp nhau ở thế giới bên kia thôi!"

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ giữ được tính mệnh về đến Hàm Dương trở thành vua của một nước, thì chỉ ngày một ngày hai những mỹ nữ hầu hạ điện hạ chả như mây ấy chứ. Như vậy, điện hạ chả có vô số thái tử phi, vô số Doanh Chính hay sao! Nếu như điện hạ không thể quyết đoán kịp thời, một mực ở lại trong phủ đệ làm phiền mẹ con thái tử phi, như vậy chẳng phải điện hạ sẽ trở thành thịt cá nằm sẵn trên thớt của Bình Nguyên Quân và làm ma của thành Hàm Đan sao! Điện hạ ngay cả thân mình còn chẳng giữ nổi, nói chi đến việc xum họp với thái tử phi với Doanh Chính đây!"

Tư Không Mã đứng ở bên cánh cũng nói phụ họa vào: "Điện hạ, lời nói của Thái phó rất có lý!" Dị Nhân không kháng lại được lời nào nữa.

Ba người đều ngồi dưới đất, tất cả đều im lặng, khi Lã Bất Vi ngồi xuống, ông cảm thấy như có vật gì đè chặt lại ở trong ngực. À, ta nhớ ra rồi, là một mảnh trúc cầm cố được giấu ở trong bụng, bên trên có ghi lời di chúc của Triệu Khôi Tử: "Cơ nhi gán cho Lã Bất Vi." Trước khi trốn khỏi Hàm Đan, có hai vật ông cần mang đi. Thứ nhất là bộ Kinh Thương yếu điểm "Kế Nhiên" do Hoàng Phủ Nghĩa tặng ông, ông đã đọc rất kỹ bộ này, cũng có thể nói, từng nét chữ trong quyển sách cũng đủ làm cho ông kiếm được rất nhiều tiền. Tuy đồng thẻ trúc ấy quá nặng, nhưng khi bí mật trốn đi ông cũng phải mang theo bằng được. Còn một thứ nữa là trúc gán nợ này. Bên trên có ghi ông và người con gái mà ông yêu thương, tấm trúc gán nợ này được mài dũa sáng trợn như ngọc, nó giống như tấm thân đẹp mê lòng người của Triệu Cơ.

Trước đêm rời khỏi Hàm Đan, Lã Bất Vi đã vắt óc suy nghĩ về chuyện có nên mang Triệu Cơ và Doanh Chính đi theo hay không. Một là người ái thiếp đã từng cùng ông chung chăn gối, một là sản phẩm mà ông dùng tinh huyết để tạo thành. Hai mẹ con và Lã Bất Vi giống như khí và huyết vậy, tình nghĩa sâu nặng. Vừa rồi, khi Lã Bất Vi khuyên nhủ Dị Nhân cũng chỉ là những lời qua loa đại khái, nhưng có ai thể hiểu được rằng trong lòng ông như đang có sóng dậy gió cuộn, một nỗi đau âm thầm...

Chương 12

Giáo dân thẳng - Tên bản lén

Dị Nhân - Lã Bất Vi - Tư Mã Không, ba người tờ mờ sáng thì đến Hàm Dương.

Ăn sương nằm đất, giải gió dầm mưa mấy ngày nay đã kiệt hết sức lực của họ. Ba con người, anh nhìn tôi - tôi nhìn anh, đều như nhau cả, đầu óc rối bù, quần áo nhem nhuốc. Tư Không Mã tự giễu cười nói: "Bộ dạng của chúng ta thế này đến cung Chương Đài vẫn chưa đủ để làm cho Hoàng Thượng Chiêu Tương Vương của chúng ta khiếp đến nổi hồn bay phách lạc!"

Lúc này Lã Bất Vi cũng hứng khởi nói: "Vậy ta phải khấu đầu tạ tội, ông Thái phụ vô dụng này cũng chẳng tiếp đón điện hạ Dị Nhân tử tế đâu."

Dị Nhân cười lớn rồi nói: "Ngài hơi quá lời rồi!"

Ba người cười nói một hồi rồi sửa sang mũ áo đi về phía cổng thành. Cổng thành vừa mở chưa lâu, phía trong cổng thành vẫn chưa thấy xe ngựa qua lại - tên lính canh không để cho ba người tả tơi rũ rượi bọn họ vào thành.

Vừa thấy bị chặn lại, Dị Nhân tức tối. Trong lòng nghĩ, mấy tên tiểu tốt tép riu các người có mắt cũng như mù, chả lẽ còn nghi ngờ điện hạ Dị Nhân ta hay sao?

Nghĩ đến đó, Dị Nhân giận dữ nói: "Muốn giấy phong truyền gì? các người biết ta là ai không?"

Lã Bất Vi vội đẩy Dị Nhân về phía sau, rút giấy phong truyền của mình ra, cúi đầu khúm núm nói: "Chúng tôi là thương nhân nước Triệu, đến Hàm Dương để làm ăn một chuyến, xin đại ca trấn giữ cổng thành rộng lòng cho chúng tôi qua."

Lã Bất Vi sợ rằng Dị Nhân nói ra: "Ta là Tân Vương Tôn Dị Nhân". Tin tức này sẽ được truyền đi nhanh chóng, khắp thành Hàm Dương sẽ biết Dị Nhân trở về. Họ mới đến lần đầu, vẫn còn chưa biết trong Vương Cung có động tĩnh gì không, đừng nói là nảy sinh nhiều chuyện bất ngờ, gây nhiều phiền phức.

Tên lính trấn giữ cổng thành lật đi lật lại giấy phong truyền nhàu nát của Lã Bất Vi. Lã Bất Vi vội vàng nháy mắt Tư Không Mã một cái, Tư Không Mã hiểu ý, lấy ra một nén bạc từ trong ngực đưa cho tên lính trấn giữ cổng thành.

Tên lính nhận bạc, trả lại cho Lã Bất Vi giấy phong truyền, hất hàm để cho ba người lật đật đi vào trong cổng thành.

Mặc dù phố xá trong thành Hàm Dương vẫn còn che phủ trong sương sớm mong manh, mặc dù Dị Nhân đã xa nó bảy mùa xuân, nhưng anh vẫn còn nhớ được phố này là phố gì, ngôi lầu kia là lầu nào, anh hào hứng sôi nổi kể với Lã Bất Vi và Tư Không Mã khi anh đến đây cảnh tượng như thế nào.

Ngắm nghía một lượt cảnh phố mờ mờ, bỗng nhiên Dị Nhân hỏi Lã Bất Vi: "Thái phụ, ngài nói xem ta đi báỉ kiến ông nội Chiêu Tương Vương trước hay là đi gặp mẫu thân Hạ Phi trước?"

Lã Bất Vi nói như đã có dự tính sẵn: "Điện hạ, theo ý của tiểu nhân, người mà ta phải báỉ kiến trước tiên là Hoa Dương phu nhân."

Dị Nhân nghi ngờ hỏi: "Trên có Gia gia Chiêu Tiên Vương. Quân Vương của một nước, sau có mẫu thân Hạ Phi sinh ra ta. Sao phải đi báỉ kiến Hoa Dương phu nhân!"

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ, tôi là một thương nhân, xin cho tôi phép so sánh trong kinh doanh. Ở đây có ba mỗi làm ăn, một mỗi có thể thu về ngàn lạng bạc, một mỗi có thể thu về trăm lạng bạc, còn một mỗi chẳng có lợi gì. Vậy Điện hạ sẽ làm ăn mỗi nào trước?"

Dị Nhân nói: "Chẳng cần so sánh cũng biết, đương nhiên phải buôn bán mỗi thu về ngàn lạng trước, mới tiếp đến là thu về trăm lạng, còn vất bỏ cái mỗi chẳng có lợi lộc gì."

Lã Bất Vi nói tiếp: "Nghe thế có lý. Hoa Dương phu nhân nói một lời là định đặt trời đất, lập Điện hạ lên làm vua. Từ nay về sau Điện hạ có thể thuận lợi trở thành quốc quân hay không! Hoa Dương phu nhân là người có quyền thế. Đó chính là mỗi làm ăn kiếm được ngàn lạng vàng đấy!"

Dị Nhân nói: "Được sự chỉ bảo của Thái phụ, làm cho ta tỉnh ngộ ra, thật sự cần phải đi báỉ kiến Hoa Dương phu nhân trước. Vậy thì chúng ta hãy đến ngay cấm cung Loan Phụng Các của Hoa Dương phu

nhân thôi!"

Lã Bất Vi ngăn lại nói: "Đến trước không có nghĩa là lúc này."

Dị Nhân: "VẬY..."

Lã Bất Vi nói: "Bây giờ chúng ta cần phải đến Phủ đệ của Hoa Dương Quân thăm dò. Điện hạ là nghĩa tử và là Hạ thần của Hoa Dương phu nhân, cần phải ăn mặc cho đẹp, mang theo lễ gặp mặt mới không mang tiếng về lễ nghĩa mẫu tử và quân thần, đồng thời đến chỗ Hoa Dương Quân nắm bắt được đầu mối rõ ràng, tình hình chính trị, để Điện hạ từ nay về sau hành sự tránh được sự lỗ mãng hoang đường."

Dị Nhân gật đầu cho thế là phải.

Về việc Dị Nhân và Lã Bất Vi trải qua gian khổ tìm đến Hoa Dương Quân vui ra mặt, vội vàng chuẩn bị rượu làm lễ tẩy trần cho Thái tử và Thái phụ.

Trong bữa tiệc, Lã Bất Vi nói ra ý muốn đến Phủ Đệ của Hoa Dương phu nhân trước, Hoa Dương Quân không ngớt lời thán phục mưu tính sâu xa của Lã Bất Vi, liền hỏi: "Thái tử và Thái phụ từ Hàm Đan trở về trong công việc làm ăn không biết có đầy đủ hay không, cần bao nhiêu lượng bạc để chi trả mặc dù không dám nói ra."

Lã Bất Vi cười nói: "Cám ơn tấm lòng nghĩa của Hoa Dương Quân. Việc này có lẽ không cần làm phiền đến Hoa Dương Quân, tôi đã chuyển mấy cửa hiệu ở Hàm Đan đến Hàm Dương rồi, không dám nói là buôn bán thịnh vượng, của cải dư thừa nhưng cũng có thể thu lợi, có một số vốn nhỏ. Phụng hiếu cho sự chi trả của Hoa Dương phu nhân cũng không đến nỗi nào."

Hoa Dương phu nhân ngạc nhiên hỏi: "Sao cơ, Thái phụ đã chuyển cửa hiệu về trước rồi phải không?"

Lã Bất Vi trả lời: "Đúng vậy."

Hoa Dương Quân nói: "Là những cửa hiệu gì?" Lã Bất Vi nói: "Lời cửa miệng, vẫn là buôn bán châu báu. Ngay đến tên cửa hiệu, muốn cần đến chút tiếng tăm của Hoa Dương Quân, giả dụ như "Long Xương Quảng" chẳng hạn."

Hoa Dương Quân nói: "Lấy tên Long Xương Quảng, nhưng trong thành Hàm Dương tiếng tăm đã lâu, bản thân còn mấy lần gặp mặt Dương Tử chủ cửa hiệu."

Lã Bất Vi nói: "Dương Tử là một người thông minh năng nổ trong những môn khách của tôi."

Hoa Dương Quân: "Trời đất! sao Thái phụ không sớm nói ra? Mau mời Dương Tử đến, chủ tớ các ngài cũng lâu ngày chưa được gặp lại."

Một lát sau Dương Tử đến, thăm hỏi cận kề đối với Dị Nhân và Lã Bất Vi.

Sau khi cơm no rượu say, Hoa Dương Quân từ sớm đã chuẩn bị xong nước tắm hương thơm, mời Dị Nhân - Lã Bất Vi - Tư Không Mã tắm rửa.

Trong phòng tắm hơi nước bốc ngùn ngụt, ba người bọ hợn tuy rằng không một mảnh vải che thân, nhưng đều được khí hơi nước che lấp, hai bên cũng chẳng nhìn rõ nhau. Hơi nước mờ mịt không chỉ làm da thịt của Lã Bất Vi dễ chịu mà còn làm cho tư duy của ông thoải mái. Tuy ông cùng Dị Nhân trở về nước Tần, nhưng chưa hẳn đã phải là sự thành công, mục tiêu Dị Nhân làm vua Tần, ông trở thành Tướng Quốc vẫn còn cách xa vời vợi. Mỗi bước đi sau này cần phải hết sức thận trọng, không thể có một chút sơ suất nào, nếu không công lao đổ hết xuống sông xuống biển. Trước mắt thật khéo léo đi bá kiến An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân để cho họ càng thêm vui mừng, để củng cố và tăng thêm ấn tượng sâu sắc tốt đẹp đối với Dị Nhân và mình. Do đó Lã Bất Vi nghĩ đến việc Dị Nhân ăn mặc trang phục nào đi vào hầu An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân, việc đó thể hiện được Lã Bất Vi là một điều tinh tế của một thương nhân. Ông nghĩ, ăn mặc mũ áo cũ kỹ thậm chí rách nát của nước Triệu đó, để làm cho người ta nghĩ tới nỗi khổ sở phải chịu đựng khi tha hương nước khác, có thể gợi lên sự thông cảm và thương xót của An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân, ăn mặc mũ áo của nước Tần, khiến người ta cho rằng chủ tớ họ nhớ nhung quê hương đất nước, một bầu máu nóng của đứa trẻ sơ sinh, sẽ làm cho An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân cảm thấy lòng tận trung hổ thẹn của họ đối với nước Tần... Đúng lúc Lã Bất Vi không biết lựa chọn cách nào giữa hai cách, đột nhiên ông nghĩ đến Hoa Dương phu nhân là người nước Sở, bà hết sức yêu thích trang phục, vật phẩm, bài hát của nước Sở. Phải phải rồi! Để cho Dị Nhân cùng mình ăn mặc trang

phục của nước Sở để vào hầu An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân thôi!

Lã Bất Vi vui mừng trước chủ ý tuyệt diệu của mình, như con giao long lộn mình trong bồn tắm phát ra tiếng nước kêu róc rách.

Dị Nhân, Lã Bất Vi, Tư Không Mã sau khi tắm rửa xong, tất cả vẻ mặt đều rạng rỡ, tinh thần đều sáng khoái. Họ sai người ra chợ mua về ba bộ quần áo thêu con phượng của nước Sở, ăn mặc chỉnh tề rồi vào hầu An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân, tuyệt chiêu này của Lã Bất Vi quả nhiên rất hiệu nghiệm, làm cho Hoa Dương phu nhân hết đổi vui mừng, có những sử sách đã ghi chép tỉ mỉ tình tiết này.

Trước khi vào cung gặp Hoa Dương phu nhân ngày hôm đó, Lã Bất Vi đã sắp đặt kỹ lưỡng cho Dị Nhân, ngoài những cách thức dạy cho anh ta làm thế nào kể cho Hoa Dương mẫn mộ, còn có đặc ý để cho Dị Nhân mặc trang phục đang lưu hành trên đất Sở. Phục trang đất Sở thời kỳ chiến quốc có một nét đặc sắc riêng, bởi đất Sở thích hợp trồng cây đay, có lịch sử thêu dệt lâu đời, cho nên sản phẩm dệt của đất Sở tương đối đẹp, sự tinh tế của trang phục thủ công vượt trội các nơi khác. Áo dài, áo dài trở thành kiểu dáng rộng rãi nhưng thoải mái, con gái thường kéo áo dài và con trai thường dệt áo dài rộng, đều là kiểu dáng trang phục lưu hành của nước Sở, người nước Sở phong Chúc Cách là tổ tiên, Chúc Cách là Hỏa Thần, người nước Sở xưa phần lớn đều thích màu đỏ, vua nước Sở thường mặc là "áo thêu". Người nước Sở lại tôn kính chim phượng hoàng, các đường nét được thêu trên chất liệu quần áo phần lớn là phượng hoàng, thêm lên ít hoa văn phức tạp, thành những mẫu hoa văn hình dạng quái đản. Trang phục nước Sở màu sắc đẹp vô cùng thích mắt. Cách ăn mặc cả bộ của Dị Nhân có thể gợi lên tình cảm thân thiết cho Hoa Dương phu nhân và những hồi ức tốt đẹp của bà. Quả nhiên, sự bố trí kỹ càng đó đã giành được kết quả không thể ngờ tới.

Dị Nhân và Lã Bất Vi mặc trang phục đẹp của nước Sở vừa định cất bước, Hoa Dương Quân liền sai người đến Loan Phượng Các báo trước. An Quốc Quân cùng Hoa Dương phu nhân không ngớt vui mừng. Vợ ngồi ngay ngắn trên công đường đón chờ. Tiếp đến là một tiếng kêu lớn: "Tần Vương Tôn Dị Nhân và Thái phụ Lã Bất Vi tới!". An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân nhìn thấy hai người đàn ông mũ áo chỉnh tề, sắc mặt trang nghiêm, toàn thân đều ăn mặc trang phục nước Sở, theo đuôi nhau đi tới. Hoa Dương phu nhân chợt thấy trang phục của nước Sở, thêm phần thân thiết. Nhất thời cảm động, cũng chẳng cần để ý đến lễ nghĩa phép tắc giữa quân thần mẫu tử, bước vội xuống công đường ôm chặt lấy Dị Nhân đang lao tới, khóc không thành tiếng: "Con của ta, làm mẫu thân nhớ con đến chết!"

Dị Nhân nước mắt lưng chòng nói: "Nhi thần ở Hàm Đan cũng muôn nhớ mong da diết Phụ quân và Mẫu hậu."

Lã Bất Vi thấy thế, bà Hoa Dương phu nhân vẫn như trước đây dung nhan xinh đẹp, mà An Quốc Quân thì nay đã khác xưa, nếp nhăn già nua đầy khuôn mặt.

Nửa buổi, Dị Nhân mới rời ra khỏi lòng Hoa Dương phu nhân, làm lễ khấu kiến với An Quốc Quân. An Quốc Quân vẻ mặt phấn khởi nói: "Con của ta lớn lên thành một người tài giỏi tư thế hiên ngang, và lại trên đường đi thuận lợi, không có gì khó khăn hiểm trở, thật là điều đáng mừng."

Dị Nhân nói: "Nhi thần có được ngày hôm nay, đều công vào sự tính toán, và bảo vệ của Thái phụ Lã Bất Vi."

An Quốc Quân nói: "Thái phụ Lã Bất Vi, người có công lớn vất vả, ta nhất định sẽ trọng thưởng cho người."

Lã Bất Vi cúi người đáp: "Tạ ơn An Quốc Quân."

Hoa Dương phu nhân ngắm nhìn một lượt trang phục của Dị Nhân rồi lại ngắm nhìn trang phục của Lã Bất Vi, nhìn mãi mà không thấy chán.

An Quốc Quân bông đùa nói: "Ái phi của ta, hãy cẩn thận kéo cứ nhìn vào đó rồi không thu lại ánh mắt về được đâu!"

Hoa Dương phu nhân nói: "Con trai ta, con và Thái phụ ở Hàm Đan đã bao năm nay, vì sao toàn mặc trang phục của nước Sở?"

Dị Nhân nhìn Lã Bất Vi một lượt rồi trả lời: "Dị Nhân bất hiếu không thể ở lại Loan Minh Các hầu hạ

Phụ Quân và Mẫu Hậu, trong lòng cảm thấy áy náy, bèn mua về hai bộ trang phục nước Sở để ở trong cấm cung, mỗi lần nhìn thấy, cảm thấy như được ở bên cạnh Phụ Quân và Mẫu Hậu rồi!"

Lã Bất Vi cũng đứng ở một bên liền nói: "Mỗi khi đến ngày sinh nhật của Phụ quân và Mẫu hậu, Dị Nhân đều mặc lên bộ trang phục của nước Sở, thiết đàn chúc thọ cho hai người ở trong Phủ Đệ, chúc phúc cho hai người ở tứ đường phía ngoài thành."

Nghe Dị Nhân và Lã Bất Vi nói như vậy, Hoa Dương phu nhân cảm động lệ chảy ướt đầm gò má, nghẹn ngào khen ngợi: "Dị Nhân, tấm lòng hiếu nghĩa của con còn hơn nhiều lần con đẻ. An Quốc Quân, tiện thiếp nhận con kế nghiệp, đó là sự nhìn xa trông rộng!"

An Quốc Quân gật đầu cho là phải.

Lã Bất Vi nhân cơ hội cúi đầu làm lễ Hoa Dương phu nhân nói: "Khởi bẩm An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân, tiểu nhân và Thái tử điện hạ đều có một suy nghĩ, không biết có nên nói ra hay không? xin được tha tội."

Hoa Dương phu nhân nói: "Thái phụ, sau này chúng ta đều là người nhà cả, việc gì phải khách khí, cứ nói đi!"

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ Dị Nhân muốn đổi tên thành Tứ Sở, là con của nước Sở, thứ nhất là thể hiện chữ hiếu của Thái tử, thứ hai là để kỷ niệm ngày cha mẹ con cái đoàn tụ."

Một câu nói làm cho An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân lòng vui như mở cờ, nói: "Ý hay, ý rất hay!"

An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân nói cười vui vẻ, quyết định để Dị Nhân và Lã Bất Vi tạm thời ở trong phủ trại của An Quốc Quân, đợi sau khi bầm tấu Triệu Tương Vương sẽ xây dựng cung điện Thái tử và Phủ viện Thái phụ. Không biết ai khởi xướng lên việc Dị Nhân lấy vợ sinh con, chuyện An Quốc Quân và Hoa Dương phu nhân tìm kiếm Triệu Cơ và tiểu Doanh Chính, Dị Nhân không khỏi nghẹn ngào, lòng dạ trăm sầu.

An Quốc Quân an ủi nói: "Con trai ta không phải buồn rầu nữa, bởi cha muốn tìm cách làm cho mẹ con bình an đoàn tụ. Nếu như việc không thành, con gái trong thành Hàm Dương đều đẹp như hoa như ngọc, chọn trong số họ làm thê thiếp, làm trò tiêu khiển cho con trai ta!"

Hoa Dương phu nhân nói: "Thời gian không còn sớm nữa, Dị Nhân mau đi khấu kiến Hạ Phi, mẹ đã sinh ra con."

Buổi chiều một ngày mùa thu, mặt trời yếu ớt, tia nắng mệt mỏi từng lúc từng lúc chiếu trên những hoa tàn tạ, cánh hoa rơi khắp mặt đất, giống như côi mọng tan vỡ mà khiếp sợ.

Mờ sáng hôm nay, Triệu Cơ uể oải nằm trên chiếc chõng, nhìn chiếc chăn bên cạnh bà trống trải còn ở đó, biết rằng Dị Nhân đêm qua chưa trở về. Lòng bà vừa oán trách vừa lo lắng: "Tiệc tùng gì lung tung ở đâu rồi."

Sau khi dậy, cũng như mỗi sáng theo trình tự bà đang trang điểm, chải chuốt khuôn mặt của mình, Lận Bửu bí mật chạy vào ghé sát tai bà nói: "Lã Bất Vi bảo tôi đến báo với Thái tử phi, ông cùng Điện hạ Dị Nhân đêm qua đã trốn khỏi Hàm Đan trở về nước Tần rồi. Bảo bà trốn đi, bảo trọng lấy mình, có cơ hội họ sẽ cứu mẹ con bà!"

Lận Bửu sau khi nói xong, nhìn rõ trên khuôn mặt của Triệu Cơ hiện ra sắc mặt nhợt nhạt, sau đó lẩm bẩm: "Các người.." tiếp theo là "bọn đàn ông lòng lang dạ sói này.." Chưa dứt lời, Lận Bửu vội vàng bịt miệng bà nói: "Hiện giờ quân thần của nước Triệu vẫn chưa biết điện hạ Dị Nhân và Lã Bất Vi bỏ trốn, Công Tôn Càn mất cảnh giác, bà cùng với Chu Kiệm nhân cơ hội này mà trốn đi. Nếu như bà to tiếng như vậy việc sẽ bại lộ, lập tức Bình Nguyên Mã sẽ bắt mẹ con bà và Chu Kiệm, trở thành con tin của những con tin, đến lúc đó dù có cánh mọi người cũng khó lòng thoát được."

Triệu phi thấy lời nói của Lận Bửu có lý, bèn vuốt nước mắt. Sau khi Lận Bửu đi rồi, bà vội tìm đến Chu Kiệm bàn bạc tìm cách. Chu Kiệm nói với Triệu phi: "Đợi lát nữa tôi và Công Tôn Càn chơi cờ, bà nhân cơ hội đó mà dẫn tiểu Doanh Chính trốn chạy, thay họ dấu tên trú ngụ ở nhà dân thường, sau đó tìm cơ hội trốn khỏi Hàm Đan."

Triệu phi nói: "Tôi thay quần áo, đeo một chiếc đai."

Chu Kiệm nói: "Không được, làm như vậy Công Tôn Càn nhìn thấy sẽ nghi ngờ. Bà và tiểu Doanh Chính cứ ăn mặc thế này, đợi tôi và Công Tôn Càn đặt bàn cờ ở trên bàn, hai người sẽ lập tức đi ngay."

Triệu Phi nói: "Vậy thì..."

Chu Kiệm nói: "Bà làm Thái tử phi, tiểu Doanh Chính là Công tử, tính mệnh hai người ngàn vàng, tiền đồ còn sáng lạng, bất kể thế nào cũng phải trốn về Hàm Dương."

Triệu phi nhận thấy trong mấy tiếng gọi đầu tiên của Chu Kiệm, Công Tôn Càn tỏ ra phớt lờ, chẳng chút mảy may. Triệu phi phán đoán mấy tiếng gọi đó đủ để thấy được cự ly giữa Chu Kiệm và Công Tôn Càn rồi. Phải chăng Công Tôn Càn đã phát giác ra điều gì.

Tiếp đó một tiếng gọi nữa của Chu Kiệm: "Đại ca Công Tôn Càn lại đây chơi cờ với tôi nào!" Công Tôn Càn mới chậm chạp nhúc nhích tấm thân béo tròn đi về phía đó.

Triệu phi nhìn đích xác Công Tôn Càn đã ngồi ngay trước bàn cờ, mới ôm tiểu Doanh Chính vụt chạy qua như lá rơi trong gió giật.

Đi trên ngõ phố người ngựa qua lại nhộn nhịp, Triệu phi không ngớt tự khuyên mình "không nên sợ hãi luống cuống, không nên sợ hãi luống cuống!" Cho dù như thế, nhưng bà vẫn cảm thấy tâm can hồi hộp, có lúc như con chim bị dính tên, cuống cuống lật đật chạy về phía trước.

Công Tôn Càn luôn đi nhằm nước cờ, đem lại cho lòng mình một cảm giác như đang trí.

Quả thực Công Tôn Càn đang trí, ông đã có cảm nhận phải cảnh giác về việc đêm qua Dị Nhân đi dự tiệc ở Tùng Đài. Một là vì sao tiệc lại tổ chức trước một ngày, hai là tiệc sẽ thâu đêm suốt sáng, bây giờ đã là buổi chiều ngày thứ hai rồi, tiệc cũng phải tan. Đến giờ này Dị Nhân vẫn chưa về, không biết đã xảy ra chuyện gì đây?

Nghĩ tới đó, Công Tôn Càn thu cờ vào nói: "Đế hôm khác sẽ quyết một trận sống còn nhé!"

Công Tôn Càn từ trong phòng của Chu Kiệm đi ra, bỗng nghe thấy tiếng trống kèn kinh thiên động địa từ phía Tùng Đài, người đi trong ngõ phố đều đứng lại nghe ngóng gần xa rồi cụm đầu nhỏ to bàn luận điều gì đó.

Công Tôn Càn cũng chạy ra phố đứng trong một đám người nhìn về phía Tùng Đài. Nghe đám luận giữa những người qua lại, mới biết rằng tiệc mừng ngày lập nước của Bình Nguyên Quân chính thức bắt đầu. Giật mình, ông mới nghĩ tới, tại sao Dị Nhân nói tối qua nó đi dự tiệc nhỉ? Ông quay người trở về trong cung, nhìn ngó khắp nơi cũng chẳng thấy bóng dáng mẹ con Triệu phi, xét đoán là có điều gì không hay xảy ra.

Công Tôn Càn hỏi Chu Kiệm: "Thái tử phi và tiểu Doanh Chính đâu?"

Chu Kiệm cố ý tỏ ra vẻ không biết nói: "Thế à? tôi cũng đang tìm họ, vừa nãy Thái tử phi và tiểu Doanh Chính còn ở đây, nháy mắt một cái đã không thấy đâu rồi!"

Công Tôn Càn đợi người quản gia về, dặn anh theo dõi Chu Kiệm còn mình thì bước vội đến Tùng Đài, tìm tới một tên quan gác cổng quen biết, hỏi thăm xem bên trong có Tần Vương Tôn Dị Nhân và Lã Bất Vi không? tên quan gác cổng nói, ông ta không thấy Tần Vương Tôn Dị Nhân và Lã Bất Vi nào cả! Công Tôn Càn nhờ tên quan gác cổng vào trong phòng tiệc thăm dò tìm giúp. Tên quan gác cổng quay người đi vào, quá nửa buổi mới chạy ra nói với Công Tôn Càn bên trong cũng chẳng thấy Tần Vương Tôn Dị Nhân và Lã Bất Vi.

Lúc này Công Tôn Càn mới bắt đầu hoảng hốt và sợ hãi. Ông đoán chắc đến tám - chín phần là Dị Nhân và Lã Bất Vi bỏ trốn. Khi Công Tôn Càn nghĩ như vậy, ông cảm thấy mồ hôi đang chảy lã chã sau lưng, giống như chó mất đuôi. Ông lại chạy đến phủ đệ của Lã Bất Vi, hỏi han bọn người hầu và các môn khách, thì họ đều nói lão gia nhà họ đêm qua đi dự tiệc ở Tùng Đài.

Công Tôn Càn không dám chần chừ. Lại quay người tìm đến Tùng Đài, bẩm báo với Bình Nguyên Quân sự thể tìm mọi nơi mà chẳng thấy Dị Nhân và Lã Bất Vi đâu. Bình Nguyên Quân đang dương dương tự đắc trong ánh đèn tiệc rượu, sau khi nghe xong thất kinh trách mắng Công Tôn Càn rằng: "còn tìm gì nữa, e rằng họ đã trốn khỏi thành Hàm Đan này rồi!"

Tin Dị Nhân và Lã Bất Vi bỏ trốn, từ bữa tiệc mừng ngày lập nước mà nói, quả là như một cơn gió độc. Bình Nguyên Quân tức giận đùng đùng, lòng dạ rối bời đập đổ bàn tiệc. Ngày hôm đó, sau khi gửi thiệp mời đến Dị Nhân và Lã Bất Vi, ông đã cẩn thận đưa ra kế

sách làm sao trong bữa tiệc làm cho Tần Vương Tôn và thái phụ của hắn trối tay chịu bị bắt, sau đó đưa ra một tội danh để giết họ. Tối hôm qua thấy Chu Kiệm phụng mệnh Dị Nhân và Lã Bất Vi đem lễ mừng đến Bình Nguyên Quân vui mừng hể hả. Một là họ không có cảnh giác khi bị giết hại, hai là nước láng giềng của Triệu Vương nhiếp chính vẫn tỏ ra ngưỡng mộ kính phục mình. Hôm nay tiệc mừng bắt đầu, không nhìn thấy bóng dáng Dị Nhân và Lã Bất Vi đâu cả, Bình Nguyên Quân võ đoán, hai kẻ chủ tớ này vì sự lúng túng mà tránh dự tiệc. Ông nhếch mép cười nhạt rồi nói: "Trốn tránh lần đầu chứ không thể trốn tránh được mãi, đợi đến sau bữa tiệc rồi sẽ bắt các người!"

Bình Nguyên Quân không thể ngờ rằng Dị Nhân và Lã Bất Vi sớm chuồn mất, ông giận sai người bỏ tù tất cả gia quyến, môn khách của Lã Bất Vi và Dị Nhân, nói: "Không được để cho những người này trốn thoát!"

Công Tôn Càn sợ Chu Kiệm lại có một sai lầm nữa, tội càng thêm nặng, vội trở lại phủ đệ của Dị Nhân, vừa nhìn thấy Chu Kiệm đang đứng bần thần ở đó, như trút được gánh nặng ông thở dài một tiếng.

Được bài học Triệu phi và tiểu Doan Chính chạy trốn, thần kinh của Công Tôn Càn và tên quản gia kia hết sức căng thẳng. Mặc dù Bình Nguyên Quân cắt cử rất nhiều lính canh ở đó, chỉ bỏ tù Chu Kiệm, nhưng Công Tôn Càn không dám có một sơ suất nhỏ ngay cả khi ngủ cũng phải mở một mắt.

Hôm đó, Công Tôn Càn đang trừng mắt nhìn Chu Kiệm đi lại dưới hành lang như không có chuyện gì xảy ra, bỗng nghe có một tiếng trẻ chưa vỡ giọng đang gọi ông; "Công Tôn thúc thúc ơi! Công Tôn thúc thúc!"

Công Tôn Càn nhìn theo hướng tiếng gọi, cho đó là giấc mơ, đưa bé trai thông minh sáng dạ, nhanh nhẹn hoạt bát đang đứng trước mặt ông không phải là công tử tiểu Doan Chính của Dị Nhân sao? nó vẫn ở trong thành Hàm Đan, nói rõ rằng bố mẹ nó cũng chưa trốn khỏi. Lần theo dấu vết thì có thể truy nã được hai tên tội phạm của Bình Nguyên Quân, bắt về sẽ được một khoản tiền thưởng lớn.

Chu Kiệm vừa nhìn thấy tiểu Doan Chính, sợ hãi mặt không còn giọt máu, thất thanh kêu lên: "Tiểu công tử, sao lại chạy về đây?"

Tiểu Doan Chính hào hứng nói: "Mẫu thân nhất ta ở trong nhà một bà lão, ngọt ngọt đến chết đi được!"

Sắc mặt Chu Kiệm thần hồn nát thần tình nói: "Tiểu công tử, mau chạy đi, Công Tôn Càn là người xấu, muốn bắt mọi người hãm hại đấy!"

Tiểu Doan Chính cãi lại nói: "Người lừa ta, Công Tôn thúc thúc là bạn tốt của ta."

Thì ra, Triệu phi dẫn tiểu Doan Chính trốn đến ngoài thành ẩn náu, tìm đến một nhà bà lão hiền lành tốt bụng, nói là từ Biên Ấp đến thành Hàm Đan tìm người thân bị lạc đường. Bà lão rất cảm thông bèn để cho mẹ con Triệu phi ăn nghỉ ở đó. Triệu phi sợ để lộ tin tức, bèn nhốt tiểu Doan Chính trong phòng như chim trong lồng cá trong chậu, khó chịu sự vắng vẻ và tĩnh mịch trong căn phòng tăm tối, phải đi ra ngoài chơi cho thích mới được. Triệu phi một chút sơ xuất, cậu liền chạy ra ngoài.

Công Tôn Càn ôm tiểu Doan Chính vào lòng, như bắt được vàng dụ dỗ nói: "Nào, Công Tôn thúc thúc dẫn cháu đi mua quà nhé!"

Công Tôn Càn tìm đến một cửa hàng thực phẩm gần đây, mua cho tiểu Doan Chính bao nhiêu là những thứ ngon, rồi hỏi: "Tiểu công tử, bố mẹ cháu đang ở đâu?"

Tiểu Doan Chính trả lời: "Mẹ cháu đang ở nhà của một bà lão, còn bố cháu không biết ở đâu cả."

Công Tôn Càn lại hỏi: "Cháu có thể tìm đến nhà bà lão ấy được không?"

Tiểu Doan Chính nói: "Được, cháu nhớ đường mà!"

Công Tôn Càn bế tiểu Doan Chính chạy thẳng về phía Tùng Đài đặt tiểu Doan Chính nô đùa bên ngoài cung điện, còn mình thì vào bẩm báo với Bình Nguyên Quân: "Công tử tiểu Doan Chính của Dị Nhân đã rơi vào tay tôi, xin điều quân đi theo nó để bắt Dị Nhân và Triệu Cơ."

Bình Nguyên Quân nói: "Tiểu Doanh Chính đang ở đâu?"

"Đang ở ngoài điện ạ."

Bình Nguyên Quân từ trong cung điện bước ra, nhìn thấy một đứa bé trai đang vui đùa như một chú khỉ dưới ánh nắng rực rỡ.

Công Tôn Càn tay dắt tiểu Doanh Chính đi về phía trước như không có chuyện gì xảy ra, một tốp lính theo sau từ phía xa. Tiểu Doanh Chính vừa đi vừa hỏi Công Tôn thúc thúc những chuyện ngây thơ mực cười, hoàn toàn không biết được những âm mưu đằng sau.

Vòng vèo đi qua những ngõ phố nối tiếp nhau, Công Tôn Càn nhìn thấy Triệu phi đang ngẩng đầu đứng đợi trước một gian nhà tranh. Khi Công Tôn Càn dắt tiểu Doanh Chính đi vào, bà biết rõ chuyện gì sắp xảy ra, sắc mặt bà trắng bệch như chưa từng thấy, giống như một chiếc lá run rẩy trong cơn gió.

Công Tôn Càn đẩy ngã tiểu Doanh Chính, chỉ Triệu phi nói với quân lính phía sau: "Đây chính là phi tử của Tần Vương Tôn Dị Nhân!"

Ánh nắng tắt đen trong cái lấp lánh của những mũi dao kiếm và giọt nước mắt của Triệu phi. Lúc đầu, tiểu Doanh Chính còn đủ sức để gào thét. Không lâu sau, cổ họng nó khản đặc lại, chẳng còn nghe thấy gì nữa. Triệu phi đưa vạt áo dài lau nước mắt, cất lên tiếng khóc thốn thứt.

Quân lính tinh thần lên cao, áp giải thái tử phi đẹp như hoa đi về Tùng Đài.

Triệu phi và tiểu Doanh Chính đứng trước cung điện Tùng Đài mong manh như ngọn cỏ xuân yếu ớt. Bà nghe thấy giọng nói trống rỗng hỏi bà về nơi ở của Dị Nhân và Lã Bất Vi.

Triệu phi nói với ông rằng, có thể họ đã trở về Hàm Dương rồi. Bình Nguyên Quân không hài lòng nói, tại sao lại có thể? thái tử phi đang giấu giếm ta điều gì?

Triệu phi nói, khi đi Dị Nhân và Lã Bất Vi giấu ta, ta chẳng có điều gì dấu giếm ông cả.

Câu nói vòng vo làm cho Bình Nguyên Quân thấy vui, Bình Nguyên Quân nhìn ngắm, sau khi cười thì Triệu phi cũng nở nụ cười gượng. Bà cảm thấy câu trả lời của mình làm cho mọi người buồn cười.

Bình Nguyên Quân phát hiện thấy nụ cười của Triệu phi có một nét đẹp mê hồn. Làn môi mỏng như một thứ rượu ngon say lòng người, hàm răng trắng như ngọc dày và đều đặn, xếp vào hàng vợ thứ trong hậu cung của ông.

Khi nụ cười của Triệu phi thu hút toàn bộ sự chú ý của Bình Nguyên Quân, một tên quan gác ngoài chạy vào điện bẩm báo Bình Nguyên Quân, Xuân Thân Quân đến bái kiến ông, đang đợi hầu ngoài cung điện. Bình Nguyên Quân đành phải cho người đem Triệu phi đi, coi giữ cẩn thận.

Bình Nguyên Quân cho Xuân Thân Quân vào trong điện, Xuân Thân Quân đến báo cáo tình hình với Bình Nguyên Quân.

Xuân Thân Quân mồm năm miệng mười nói: "Quân Tần đã bị đánh bại, Hàm Đan được bảo vệ, tôi ở quý quốc đã nhiều ngày rồi. Ngày mai chuẩn bị về Trần Thành, Chương Hoa Đài vẫn còn hàng đống việc cần tới giúp Hiếu Liệt Vương giải quyết."

Thấy Xuân Thân Quân phải trở về nước Sở, trong lòng Bình Nguyên Quân ngoài sự lưu luyến và bâng khuâng ra, phần lớn là sự lo lắng. Lần này Triệu - Ngụy - Sở hợp sức chống lại Tần, đánh cho mười mấy vạn quân Tần tan tác giành được thắng lợi lớn, làm cho nước Triệu từ nguy thành an, cũng là để cho Bình Nguyên Quân nhìn thấy sự đồng tâm hiệp lực, cùng nhau chèo chống của ba nước Triệu - Ngụy - Sở thì chẳng có sức mạnh nào chống đỡ nổi. Bây giờ Xuân Thân Quân phải về nước Sở, không lâu nữa Tin Lăng Quân cũng sẽ trở về nước Ngụy, liên minh ba nước cũng sẽ tuyên bố giải tán.

Vua của các nước chư hầu và các tướng của họ thường là Triều Tần Mạc Sở, mâu thuẫn với nhau để cướp lấy thành ấp và của cải nhiều hơn. Có cách nào có thể làm cho hai nước Sở - Ngụy cùng nhau lâu dài chống lại Tần đây?

Những ngày nay, Bình Nguyên Quân lo lắng mà buồn phiền về việc này. Bây giờ thấy Xuân Thân Quân sắp rời Hàm Đan rồi, cảm giã ấy bỗng như sôi sục, ông thành khẩn nói: "Lần này phá vỡ Tần, bảo vệ Hàm Đan, toàn bộ nhờ vào Xuân Thân Quân và Tin Lăng Quân. Ta xem ra hai vị anh tài đại lược, tấm lòng nghĩa hiệp, cùng ta sớm tối có nhau nay phải cách xa, một phút không nhìn thấy mà như chia ly ba mùa thu

rồi, ta vẫn đợi có nhiều thời gian để mà tâm linh trò chuyện, uống rượu vui đùa, làm sao có thể nói đi là đi được."

Xuân Thân Quân cũng buồn rầu nói: "Trong thiên hạ có bữa tiệc nào là không tàn đâu."

Bởi Xuân Thân Quân hơn Bình Nguyên Quân mấy tuổi, Bình Nguyên Quân trêu đùa nói: "Trưởng huynh nhớ nhung bà chị dâu hay là nhớ nhung mấy vị thiếp xinh đẹp đấy?"

Xuân Thân Quân bĩu môi giễu đùa lại: "Tôi đây bóng hoàng hôn che lấp trước hoàng kim rồi, mấy a tiệp thiếp ấy so với các mỹ nữ bên cạnh Bình Nguyên Quân, đâu có dám?"

Bình Nguyên Quân tìm đập thành thịnh với kiêu đùa của mình điều đó làm cho ông chột nghĩ đến một chút ý tuyệt vời. Đúng đúng rồi, phải làm như thế, tiệp bề đợi đôi ba việc. Ông muốn dâng tặng Triệu phi cho Xuân Thân Quân làm thiếp. Như vậy, mỗi thù không đợi trời chung giữa nước Tần và nước Sở, giữa nước Sở và nước Tần cũng không còn một chút thỏa hiệp: "Hiếu Liệt Vương sợ thân cô thế cô, không chịu được sự báo thù của nước Tần, cũng sẽ không thay lòng đổi dạ dựa vào nước Triệu." Bình Nguyên Quân nghĩ đến đây, cười nhả nhả nói: "Mũi tên ngọn kiếm giao chiến với nước Tần đã làm ta đầu óc quay cuồng, làm việc không còn được chu tất nữa, cuối cùng lại không nghĩ đến cách dâng tặng mỹ nữ để phục dịch bên cạnh. Vừa lúc hiện có một giai nhân tuyệt sắc, tối nay sẽ tiến dâng với công quan của Trưởng huynh để làm trò vui thú!"

Xuân Thân Quân cảm tạ từ chối nói: "Tôi làm sao có được diễm phúc ấy, hay là hiền đệ giữ lấy mà dùng!"

Bình Nguyên Quân nghĩ đó chính là sự khách sáo của Xuân Thân Quân với ông, liền chuyển sang chuyện khác nói: "Trưởng huynh nhất định phải ở lại Hàm Đan mấy hôm, ngọc thể của Đại vương chúng tôi bất an, việc ngoại giao nội chính của triều đình làm tôi hết sức lúng túng, xin trưởng huynh giúp đỡ tôi mưu tính kế lược trị quốc."

Xuân Thân Quân nói: "Đâu dám, đâu dám! Hiền đệ là một trong những người quyết định sách lược, tránh được mọi sự thất bại, chư hầu trong thiên hạ ai chẳng biết tài cán của hiền đệ, phò trợ nước Triệu làm cho nước Triệu cường thịnh, giàu có một phương. Tôi ở đây bàn gì việc kế lược trị quốc, đó không phải là múa rìu qua mắt thợ hay sao?"

Bình Nguyên Quân thái độ và lời nói cầu khẩn: "Trưởng huynh dẫn quân viễn chinh, chỉ cần ở Hàm Đan vui nghỉ mấy ngày, ta mới an tâm được!"

Thấy Bình Nguyên Quân bày tỏ tình cảm sâu nặng như vậy, Xuân Thân Quân đành nói: "Tôn kính không bằng nghe lệnh."

Bình Nguyên Quân tiễn Xuân Thân Quân đến ngoài điện, sau khi đợi Xuân Thân Quân lên xe đi, ông lập tức sai người áp giải Triệu phi trở lại. Bình Nguyên Quân bịa ra một loạt lời nói dối để đánh lừa Triệu phi, nói rằng Dị Nhân trên đường chạy trốn đã bị quân Triệu chặn giết, Triệu phi trở về nước Tần cũng chỉ là cô nhi quả mẫu, Triệu Thăng ta luôn là người quân tử thương xót những kẻ cô quả, có đặc ý tìm nơi sinh sống yên ổn cho hai mẹ con. Triệu phi đau khổ, vội hỏi Thái phụ Lã Bất Vi kia đâu. Bình Nguyên Quân giả nhân giả nghĩa nói: "Cũng đã đến ngày tận số rồi!" Triệu phi tê tái cõi lòng, khóc lóc thảm thiết. Bình Nguyên Quân nói, người chết không thể sống lại được, đã giao người cho tướng quốc nước Sở làm thiếp của Xuân Thân Quân. Xuân Thân Quân là người có quyền có thế, là một phú hào tiếng tăm. Còn người lại phong lưu tài ba, coi sắc đẹp hơn cả mình châu. Ông hiện đang ở Hàm Đan mấy ngày nữa sẽ quay lại Trần Thành, người đi cùng ông ấy cũng có tiếng thơm lây, vinh hoa phú quý. Đợi lát nữa, ta sẽ dẫn người đến công quán, người phải hầu hạ ông ấy đêm nay ở đây, người phải niềm nở làm cho ông ấy vui, nếu như cứng đầu cứng cổ, làm phiền Xuân Thân Quân, mẹ con nhà người sẽ bị đuổi ra khỏi cổng, lưu lạc đầu đường xó chợ, ăn sương nằm đất, còn nếu không thì cũng bị bán cho nhà chứa, suốt đời ở đó.

Nghe xong một loạt những lời đường mật, đòn cứng đòn mềm dọa dẫm, Triệu phi cảm thấy chỉ có thể chết dần từng khúc ruột mà đi theo con đường ấy. Bình Nguyên Quân thấy Triệu phi đã chịu, trong lòng mừng thầm vội sai người giúp mẹ con Triệu phi trang điểm chải chuốt. Triệu phi sau khi được trang điểm như cành liễu trong gió, Bình Nguyên Quân cảm thấy có những rung động trong lòng, tâm hồn rạo rực trước

một cô gái có khuôn mặt xinh đẹp như thế.

Triệu phi sáng ngời nét đẹp tay dặt tiểu Doanh Chính rãi bước ra, đi theo hướng kiệu hoa lồng lẩy đã được chuẩn bị từ trước. Bình Nguyên Quân đứng ở một bên nhìn bờ vai đang lay động của bà. Trong đầu chợt hiện ra một chú cá tung tăng, một hòn đá sỏi màu trắng và tròn trịa, một quả đồi bị gió thổi xác xơ... Khi Bình Nguyên Quân liên tưởng như thế, trên mặt thoáng một nụ cười đê tiện.

Lúc này, trong căn phòng của công quá chỉ còn lại Xuân Thân Quân và Triệu Cơ.

Ánh sáng của ngọn đèn dầu rất rõ, chiếu sáng tất cả mọi thứ trong căn phòng, Xuân Thân Quân tầm nhìn không rõ hoặc là cố ý tỏ ra lúng túng trước mặt một người con gái, dáng vẻ tỏ ra không cần để ý tới Triệu phi. Sau khi Bình Nguyên Quân cáo biệt với các môn khách của ông. Xuân Thân Quân bắt đầu nhìn chăm chăm vào Triệu Cơ của vị Tần Vương Tôn.

Xuân Thân Quân ở trong phủ đệ của ông hoặc khi ở các nước chư hầu khác nói chuyện về sắc đẹp của phụ nữ, mọi người đều nói đến mảnh đất Ngô Việt sinh ra một mỹ nữ, giống như người đẹp trên đời tên Tây Thi. Xuân Thân Quân không chút hoài nghi về điểm này. Nhưng hôm nay nhìn thấy Triệu Cơ, làm cho ông có được ấn tượng của cây cỏ ngát mùi thơm của mỹ nữ Yến Triệu. Ông cảm thấy kỳ lạ, Hàm Đan gần kề Man Hồ lễ bạc lòng thành, hoang thế tản mạn thường thường chum lên áng mây che lấp mặt trời, dòng sông Hoàng Hà tuôn trào ấy không rõ cọ sát thế nào với khu ấp ấy để mang thai sinh ra Triệu phi yếu điệu thực nữ như thế.

Đối với vị tướng của một nước mưu tính, sâu sa như Xuân Thân Quân, cự tuyệt thú vui với một mỹ nữ bên cạnh mình quả là điều khó thấy, thậm chí không thể tìm được. Hiện giờ, Xuân Thân Quân đang ở trong cái điều khó thấy ấy, ông không phải là không nghĩ đến Triệu phi, dục vọng dầy vò cũng tự nhiên mất.

Sau khi Bình Nguyên Quân thở dài một cái, liếc nhìn Tin Lăng Quân rồi nói: "Chị gái ta tuổi nay đã cao, làm việc gì cũng lực bất tòng tâm, nghe nói mấy bà vợ lẽ bên cạnh anh rể cũng đã lơ là cầu thả, qua loa đại khái, không thể phụng hầu hết lòng được anh rể. Lỡ một khi anh rể có điều gì sai sót không chỉ nước Ngụy nam chinh bắt phạt, mà còn nước Triệu ta cũng sẽ mất đi tấm bình phong ngàn vàng. Tôi suy nghĩ và tìm cho anh rể một nữ tỳ đẹp như hoa như ngọc, biết chăm chút từng ly từng tí, nếu nay ông trời tác thành, cuối cùng thì cũng thỏa mãn tâm nguyện của tôi!"

Những lời nói ngon ngọt của Bình Nguyên Quân, giấu kín tâm tư của ông. Triệu phi gả cho Xuân Thân Quân không thành, Bình Nguyên Quân lại nghĩ đến cho Tin Lăng Quân lấy Triệu phi làm thiếp, như vậy Triệu - Ngụy hợp sức sẽ vững chắc như bức tường đồng không thể nào phá nổi. Tin Lăng Quân lại muốn hai chân đạp lên hai chiếc thuyền Tần - Triệu thì còn khó hơn cả việc muốn đi lên trời.

Khi Bình Nguyên Quân đương đương tự đắc với cách tính toán, ông nghe thấy Tin Lăng Quân cảm kích vạn phần nói: "Thật khó có được tấm lòng nhiệt huyết của em đối với ta!"

Bình Nguyên Quân ba hoa kháo lác nói: "Nếu là nữ tử xuất chúng như vậy, không biết quý danh là ai, nhân sĩ nơi nào?"

Bình Nguyên Quân hí hửng nói: "Nhắc tới họ tên của bà càng thấy tiếng tăm, nổi tiếng tới cả các nước chư hầu."

Xuân Thân Quân là người phá tan sự tính mệnh bằng cách nói chuyện với Triệu phi. Triệu phi lúc này vui buồn lẫn lộn, nghe Bình Nguyên Quân nói đến tin buồn về Dị Nhân và Lã Bất Vi của bà, bà đau buồn khôn tả, nhưng nay lại có thể gửi thân cho Xuân Thân Quân, tướng quốc của một nước vừa giàu có lại nắm giữ quyền lớn, sao không thể vui được? Tuy rằng như vậy, khi trả lời câu hỏi của Xuân Thân Quân, bà vẫn buồn rầu xúc động. Trên thế gian này bà chẳng còn ai thân thích để cậy nhờ, phu quân Dị Nhân danh chính ngôn thuận và Lã Bất Vi dẫu bà có ý vương tư lòng về tình cảm kia, đã chôn vùi xương thịt dưới đất. Bà và tiểu Doanh Chính như hai chiếc lá lả tả rơi rụng trong cơn gió mùa thu khi Xuân Thân Quân hỏi bà có can tâm tình nguyện theo ông để đấy không. Bà chẳng chút dấu giếm nói ra hết sự tình.

Xuân Thân Quân biết Dị Nhân và Lã Bất Vi đã trở về Hàm Dương, tờ giấy không thể hứng được ngọn lửa, tin tức này rất nhanh được lan truyền đến các nước chư hầu. Giở trò lừa bịp chiếm đoạt vợ người khác, từ góc độ khí tiết - đạo đức của Xuân Thân Quân mà nói, quả là một nỗi nhục nhã, một khi các nước

chư hầu biết được, danh dự của ông gần như mất hết. Việc này đối với ông, đối với cả nước Sở là một hành động tồi bại bị phơi bày, bất kể thế nào cũng không thể tránh khỏi. Bây giờ, giáp mặt với quân tướng Sở - Tần, chẳng còn mặt mũi nào. Xuân Thân Quân làm tướng của một nước có thể vì tình nghĩa mà chỉ huy hàng ngàn vạn binh mã xung phong vào chỗ hiểm nguy, nhưng sự gặp lại của Dị Nhân đầy sự cảm thông rồi! Thời kỳ chiến quốc, rất nhiều thái tử, công tử của vua các nước đều trở thành con tin, qua ngày đoạn tháng gian nan thậm chí còn rơi vào sự hiểm nguy ở các nước chư hầu khác. Năm ấy thái tử Hoàn của Thanh Tương Vương làm con tin đến nước Tần, chịu khó khăn vất vả, là ông đã dùng kế để thái tử Hoàn thoát hiểm trở về nước Sở, đối với số phận của những con tin, Xuân Thân Quân có một sự cảm thông sâu sắc, với những nguyên nhân đó, Xuân Thân Quân không chỉ không dung nạp Triệu phi làm thiếp, mà còn muốn thuyết phục Bình Nguyên Quân thả Triệu phi và tiểu Doanh Chính trở về Tần.

Thế rồi Xuân Thân Quân nói với Triệu phi: "Mấy ngày nay mẹ con người chạy ngược chạy xuôi, trốn đông tránh tây đủ mệt rồi! Ta đưa người đến công quán ở nơi khác để nghỉ ngơi nhé!"

Nghe Xuân Thân Quân nói như vậy, Triệu phi sợ hãi vạn phần, không biết điều đó đã thất lễ với vị tướng quốc Sở này, vội quỳ xuống xin tha tội.

Xuân Thân Quân không biết vì sao, vội nói: "Thái tử phi. Người làm gì thế, mau đứng dậy đi!"

Triệu phi nói: "Chắc hẳn tôi có điều gì đắc tội với tướng quốc, nên tướng quốc mới đuổi tôi ra ngoài!"

Xuân Thân Quân nói: "Thái tử phi hiểu biết lẽ nghĩa, làm sao có thể đắc tội với ta được!"

Triệu phi mở cửa nhìn trời đất nói: "Bình Nguyên Quân dặn thân hèn này cùng tướng quốc qua đêm, nếu thân hèn này không có điều gì thất thế, sao lại không giữ lại."

Xuân Thân Quân lúc này mới hiểu rõ, nhưng lại không thể tiết lộ sự thật Dị Nhân chưa chết và cái suy nghĩ của mình với Triệu phi, đành chiếu lệ nói: "Thái tử phi đẹp như chim sa cá lặn, sao ta lại không muốn cùng người động rèm hoa trúc? Mấy ngày nay dẫn quân đi chinh chiến, sức lực mệt mỏi, đành phải chọn khi để vui vẻ vậy."

Nghe Xuân Thân Quân nói vậy, Triệu phi cũng vái ba vái cáo từ, nhưng thân bà trong lao tù, không nơi nương náu. Xuân Thân Quân muốn tìm cho Triệu phi một công quá khác qua đêm, vừa tiễn bà ra đến ngoài cửa, đã có mười mấy quân lính nước Triệu phụng mệnh canh giữ. Xuân Thân Quân đành phải nhờ bọn lính này áp giải đi.

Ngày thứ hai, Xuân Thân Quân lại đến bái kiến Bình Nguyên Quân. Bình Nguyên Quân bực dọc đêm qua Xuân Thân Quân cự tuyệt Triệu phi đuổi ra ngoài cửa, bây giờ biết Xuân Thân Quân không tiếp nhận Triệu phi, cười thâm trong bụng miệng lẩm bẩm: "Lại vẫn chỉ là sự nhân hậu cổ hủ." Việc này ta đâu có ép, còn những lời khuyên khua môi múa mép của Xuân Thân Quân nói thả Triệu phi ra, bề ngoài Bình Nguyên Quân tỏ ra chịu nghe lời, nhưng lập tức lại nghĩ ra một quỷ kế.

Sau khi Xuân Thân Quân đi khỏi, Bình Nguyên Quân lại đến công xá của Tin Lăng Quân, đối với cuộc đến thăm bất ngờ của em trai vợ, Tin Lăng Quân không chút ngạc nhiên mà còn yên tâm nữa. Một là mình là anh rể của Bình Nguyên Quân, hai là ông còn là Tiễn Nhi Tử của Ngụy Thiệu Vương có thể đích thân dẫn đại quân giải vây Hàm Đan, đối với Bình Nguyên Quân thậm chí cả nước Triệu đều là tình sâu nghĩa nặng.

Bình Nguyên Quân hàn huyên mấy câu, bèn nói với Tin Lăng Quân: "Anh rể! mấy ngày nay có một việc ám ảnh trong lòng ăn không ngon, ngủ không yên nữa."

Câu nói đó của Bình Nguyên Quân làm xúc động Tin Lăng Quân, ông vội hỏi Bình Nguyên Quân chuyện gì đã làm ông áy náy không yên như vậy.

Tin Lăng Quân không chờ được nữa, nói: "Em đừng vòng vo với ta nữa, mau nói xem bà là ai?"

"Thái tử phi của nước Tần - Triệu Cơ!"

Vừa nghe đến phi tử Triệu Cơ của Dị Nhân, Tin Lăng Quân lập tức có một thái độ do dự, vội vàng xoa tay nói: "Ta không thể sử dụng vị thái tử phi này."

"Đợi một lát, ta sẽ đưa bà ta tới, nhìn thấy anh có cần cũng chẳng được!" Bình Nguyên Quân nói dứt khoát.

Tin Lăng Quân biết rõ lần này Triệu - Ngụy - Sở hợp thành một khối, giải vây Hàm Đan, sớm rửa hận nước Tần mạnh thế. Bởi vì bản thân mình là anh rể của Bình Nguyên Quân không thể chấy nhà hàng xóm bình chân như vại, thấy chết mà không cứu. Nếu như thừa cơ trước sự nguy hiểm của người khác, lấy thái tử phi làm thiếp, như vậy được đăng chân lẫn đăng đầu, quan hệ giữa nước Ngụy và Tần sẽ sớm cùng thủy tận, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, Trần Thành đứng mũi chịu sào sẽ trở thành mục tiêu đánh phá của nước Tần, oan gia dễ gì gỡ được, không nên cạm tà ráo máng.

Đã là người bạn thân thiết với Bình Nguyên Quân, phải nói thẳng sự lợi hại của việc này một cách trực tiếp cho rõ ràng. Thế là Tin Lăng Quân chẳng giấu giếm nói ra cách nghĩ từ đáy lòng mình. Bình Nguyên Quân nghe xong, tuy miệng nói: "Có lý!" Nhưng trong bụng lại mắng rằng: "Gan không bằng con chuột, nước Tần lòng lang dạ sói sẽ không tươi cười hơn hờ dỗi với nước Ngụy, không lẽ nghĩa đón tiếp bởi Tin Lăng Quân nhà người không tiếp nhận Triệu phi đâu." Sẽ có ngày quân lính đến chân thành, phá thành chiếm đất đó!"

Sau khi Tin Lăng Quân đi rồi, Bình Nguyên Quân suy sụp tinh thần đi đi lại lại trong điện, khuôn mặt ngọc ngà tươi như hoa của Triệu phi bất chợt ẩn hiện trước mặt ông, ông nổi giận đùng đùng nghĩ: "Triệu phi ơi! Triệu phi! Thả một tiểu mỹ nhân như người trở về nước Tần quá dễ dàng, không làm nhục được người cũng phải sai người đi làm một cái gì có ích!"

Trận tuyết đầu tiên của thành Hàm Dương, trắng trong làm mê hồn người như bộ ngực của đứa bé gái, nhưng đối với một cô gái chạy nạn trong gió rét, chẳng có chút yên vui nhàn tản để thưởng thức cảnh tuyết rơi.

Di Hồng vác cái gói, tay ôm hai vai đi trong gió bắc lạnh giá của Hàm Dương, có hai thứ đang được giấu trong bụng cô gái chật chội đến nỗi tưởng như cô không bước đi được, một cái là ngọc tử của Triệu Vương, sau khi từ nhà chứa trở về cung làm thiếp của Triệu Hiến Thành Vương đã trở thành con sen chẳng đáng gì. Do một buổi chiều khi đem áo dài cho Triệu Hiến Thành Vương, ăn trộm cái ấn tin thay trời đổi đất - quyền sinh quyền sát kia. Cô muốn đem bảo vật này làm lễ vật ra mắt Dị Nhân. Bây giờ cô nghĩ về sự việc lúc đó, vẫn là nỗi sợ hãi giống như con rắn đang chui lồn trong người cô.

Một thứ nữa mà Di Hồng mang đó là thai nhi trong bụng. Cô có thể tính toán chính xác nó xảy ra khi nào. Sau khi ngủ với Dị Nhân trong nhà chứa, mỗi tháng có như hẹn mà đến. Thai nhi cô mang là cốt nhục của thái tử nước Tần, đạo lý muôn đời là muốn được ở bên cạnh Dị Nhân. Mặc dù có được làm phi tử chính thức hay không. Có được hưởng thụ vinh hoa phú quý hay không, cô cũng chẳng cần coi trọng, cô muốn nắm giữ số phận của mình, cô muốn cáo biệt thân phận thiếp hầu với Triệu Hiến Thành Vương, cần thì đến, không cần thì đi. Cô nhìn thấy những cảnh như thế ngay bên cạnh mình. Một số thiếp hầu của quân vương kia, một khi người đàn ông chủ nhân của họ quá bộ ngó tới, không đến Chúc Từ trông coi đèn xanh thì cũng thay thế những hậu phi cạnh mộ cho người quá cố. Nếu được giữ lại trong cung, cũng phải khổ sở đến nhạt phẩn phai hương, sau đó giống như đồ đạc lâu ngày bị vất bỏ ra khỏi cung.

Hỏi thăm nơi ở của Dị Nhân ở Hàm Dương, già trẻ lớn bé đều biết cả. Di Hồng không mấy khó khăn tìm đến Điện Thiệu Thanh phủ đệ của Dị Nhân. Khi cô đứng dưới bức hoành phi lớn đưa tay ra mở cổng, bất chợt trăm ngàn cảm xúc xốn xang, bồn tuôn trào nước mắt.

Tên quan đứng canh cổng nhìn thấy rõ mái tóc bay phất phơ trong gió lạnh đầu mùa đông của một người con gái.

Tên quan gác cổng đi tới hỏi Di Hồng tìm ai. Di Hồng hỏi đây có phải là phủ đệ của điện hạ Dị Nhân không? Tên quan gác cổng nói là đúng rồi. Sau đó hỏi cô là ai, Di Hồng hùng hồn nói, ta là phi thiếp của điện hạ Dị Nhân, đến từ Hàm Đan của nước Triệu.

Tên quan gác cổng vừa nghe thế, không dám chậm trễ, vội mời Di Hồng vào ngôi điện cạnh cổng, sau đó quay người lật đật đặt bước vào phòng của Dị Nhân, bậm báo nói rằng phi tử ở Hàm Đan của điện hạ Dị Nhân đã trở về.

Dị Nhân nghe thấy thế, nghĩ là Triệu phi và tiểu Doanh Chính trở về, vui mừng khua chân múa tay kêu lớn: "Triệu Cơ phi của ta và Doanh Chính của ta, hai người đã trở về rồi!"

Bởi vì phủ đệ của Lã Bất Vi chưa xong, ông cũng tạm thời ở trong điện Thiện Thanh. Dị Nhân vội bước - tìm đế phòng của Lã Bất Vi, lớn tiếng kêu lên: "Thái tử phi! Lã Thái tử phi! Thái tử phi Triệu Cơ và Doanh Chính nhi trở về rồi."

Đám người hầu nói với Dị Nhân, Thái tử vừa đi ra ngoài. Dị Nhân lúc này mới quay người tìm tên quan gác cổng, vội vàng hỏi thái tử phi đang ở đâu. Tên quan gác cổng trả lời nói, đang ở trong ngôi điện bên. Dị Nhân trách mắng nói: "Người không có mắt hay sao? còn không mau mời vào Đại đường chính điện."

Khi tên quan gác cổng đưa Di Hồng vào chính điện. Điều bất ngờ mà ông nhìn thấy không phải là Triệu phi và Doanh Chính như ông nghĩ. Ông traу mà hỏi Di Hồng, người là ai?

Di Hồng khẩn thiết nói: "Thái tử điện hạ, ngài không nhận ra tiện thiếp hay sao? Tiện thiếp là Di Hồng, là Di Hồng cùng chung chăn chung gối với điện hạ ở nhà chữa Hàm Đan!"

Dị Nhân nghĩ ra! Người đàn bà lẳng nhặng này quả đúng là Di Hồng. Người con gái thướt tha yếu điệu, phong tình vạn trạng lúc đầu kia và Di Hồng đang đứng trước mặt thật rất khác nhau, trong lòng dâng lên một sự ghét giận.

Di Hồng rất nhanh thấy cái nhìn của Dị Nhân là thứ tình cảm gì, vội nói: "Trong bụng của tiện thiếp đang mang giọt máu của điện hạ."

Dị Nhân chẳng thèm để ý nói: "Vợ chồng sông nước, vì sao gọi là dòng giống của ta? chẳng qua là ta nhất thời hồ đồ mà thôi!" Dị Nhân nói xong, sai người đuổi Di Hồng ra.

Di Hồng khóc lóc kêu trời kêu đất nói: "Tiện thiếp không sợ sống chết, bất chấp hiểm nguy trôi nổi mấy trăm dặm đường tìm đến điện hạ, vì sao điện hạ lại tuyệt tình đoạn nghĩa như vậy."

Dị Nhân lòng gang dạ thép, thẳng tay chỉ mắng nói: "Hãy đuổi bà ta đi cho ta."

Di Hồng kéo lê tấm thân ục ịch, la lối om sòm với bọn a hầu ở dưới môn khách, bước đi trong nước mắt đầm đìa.

Cơn giận của Dị Nhân chưa nguôi, ông lẩm bẩm nói: "Sao có thể như thế được. Ta vui đùa với người, người lại đến tìm ta. Ta bây giờ đường đường là Tần Vương Tôn, thái tử của An Quốc Quân. Di Hồng kia ta đâu thèm nhắc tới. Chỉ cần ta vung tay một cái, các cô gái như hoa như ngọc muốn có bao nhiêu mà chẳng được."

Giữa buổi, Lã Bất Vi trở về, sau khi xem xét thăm dò. Ông hỏi Dị Nhân: "Thái tử điện hạ nổi giận đùng đùng, phải chăng vừa rồi có người làm phiền tới điện hạ!"

Dị Nhân kể lại một lượt sự việc Di Hồng tìm đến.

Lã Bất Vi âu sầu buồn bã nói: "Thành Hàm Dương gió sương mù mịt này, Di Hồng cô gái tiêu tụy, tứ cố vô thân đến bước đường cùng, điện hạ xử lý với cô ta thế nào?"

Dị Nhân sắc mặt không hề thay đổi, nói: "Còn thế nào với Di Hồng nữa? không có liên quan gì đến ta!"

Lã Bất Vi cho rằng không đúng, bèn nói: "Lời của thái tử cần xét lại có ba điều mà Di Hồng liên quan đến điện hạ. Một là một ngày nên nghĩa vợ chồng, tình cảm trăm năm tựa sâu như biển sự va chạm da thịt giữa điện hạ và Di Hồng tuy rất ít, nhưng không phải là không có, dù thế nào cũng được coi như một chút duyên phận vợ chồng. Hai là Di Hồng mang dòng máu của điện hạ, điện hạ cũng phải có trách nhiệm của người làm cha. Ba là Di Hồng đương nhiên bỏ Triệu theo Tần, chín phần sống một phần chết, người đàn ông có được thế cũng là khó, huống hồ lại là một người con gái, về tấm lòng nghĩa cử của cô ấy, điện hạ cũng phải lấy tình nghĩa để báo đáp."

Lời nói đanh thép của Lã Bất Vi khiến Dị Nhân bần khoản áy náy. Ông nói tiếp: "Ăn quen làm biếng, có mới nới cũ... là những hành động xấu xa người chính nhân quân tử không thèm để ý tới, kỳ thực đó là thiên tính của mỗi người. Nếu như một người muốn hèn hạ làm một đồ trang sức, thậm chí can tâm tình nguyện trở thành môi giới làm theo những việc của kẻ tiểu nhân để kiếm lợi, thì cũng không đáng trách lắm. Nhưng người ta muốn trở thành kẻ quân tử đội trời đạp đất đặc biệt là làm vua của một nước, người ta cần phải tự kìm chế mình, khiêm tốn, tu thân tích đức mới có thể đạt được mục đích mà mình theo đuổi."

Dị Nhân gật đầu cho là phải.

Lã Bất Vi nói tiếp: "Sau này điện hạ muốn làm Quốc Quân người trong nước có răm rắp nghe theo hay không? có tấm lòng nhân ái yêu thương Quốc Quân hay không? có liên quan rất lớn. Có một lần Quốc Quân của nước Tề là Tề Tuyên Vương thỉnh giáo Mạnh Kha - Mạnh phu tử đạo lý Tề Hoàn Công - Tấn Văn Công bá nghiệp. Từ Tuyên Vương nói: "Mạnh tiên sinh, vì sao Tề Hoàn Công - Tấn Văn Công trị quốc được thịnh vượng? Mạnh Tử trả lời nói: "Môn sinh của Khổng Trọng Ni không nói việc của Tề Hoàn Công - Tấn Văn Công cho nên chẳng lưu truyền được cho hậu thế. Thần hạ cũng không được nghe nói, quả thật đại vương muốn bàn việc trị quốc với thần, vậy thì hãy bàn về đạo ý làm vua thiên hạ. Tề Tuyên Vương hỏi, nhân đức đạt ở mức nào thì có thể làm vua thiên hạ. Mạnh Tử nói: "Trấn an được dân chúng thì có thể làm vua thống trị thiên hạ", "Như quả nhân đây có thể làm vua thống trị thiên hạ được không? " Mạnh Tử nói: "Được." Tề Tuyên Vương lại hỏi: "Dựa vào cái gì mà biết quả nhân có thể làm được?" Mạnh Tử trả lời: "Tôi nghe cận thần Hồ Linh của Đại vương nói: "Đại vương ngồi trên công đường, có một người dắt con trâu đi ngang qua công đường, Đại vương nhìn thấy bèn hỏi: dắt trâu đi đâu. Người đó trả lời, đem trâu đi giết để dùng máu của nó quét chuông. Đại vương nói, thả con trâu đó ra đi, quả nhân không dám nhìn dánh về sợ hãi của con trâu trước khi bị giết, giống như người vô tội đi ra pháp trường. Người đó lại hỏi: Vậy thì bỏ nghi thức quét chuông đó được không? Đại vương nói: Làm sao có thể bỏ nghi thức quét chuông ấy được! Lấy dê để đổi trâu là được rồi! Xin hỏi Đại vương chuyện Hồ Linh kể có thật không? Từ Tuyên Vương nói, chuyện ấy có thật. Mạnh Tử nói: Tấm lòng nhân từ ấy đủ để minh chứng Đại vương có thể làm vua thống trị thiên hạ rồi." Lã Bất Vi nói đến đây, ngừng một lát rồi nói tiếp: "Điện hạ vừa về đến Hàm Dương, cần phải dựng lên cho hình tượng nhân từ, tiếng tăm nhân từ mở rộng, giống như câu chuyện của Di Hồng hãy châm lên một ngọn đèn đều không phải dễ, đúng như là mấu chốt đẹp đẽ về chữ đức của điện hạ Thiện Hiếu Quân Vương vậy. Vì sao điện hạ lại có thể đuổi Di Hồng ra khỏi cổng vậy?"

Những câu nói đó của Lã Bất Vi làm cho Dị Nhân tâm phục khẩu phục.

Dị Nhân nói: "Thái phụ mưu tính sâu xa, những lời nói hôm nay đều là lời hay lẽ phải, ta nhất định ghi tâm khắc cốt. Chẳng may Di Hồng mất đi tin tức trong phong sương bão tố, thật rất khó tìm được."

Lã Bất Vi bí mật cười, nói: "May mà tôi vừa trở về, gặp gỡ cô ấy ngoài cổng phủ, được tôi mời quay trở lại."

Dị Nhân đích thân đón Di Hồng vào chính điện, sai bọn người hầu, chuẩn bị quần áo để cô tắm rửa, hầu hạ cơm nước. Khi Di Hồng đem ngọc tì sáng chói trình lên trước mặt Dị Nhân, Dị Nhân vui mừng ra mặt, không tài nào kể xiết. Đang bàn bạc cùng Lã Bất Vi, sai môn khách đem ấn tín của Triệu Vương đến Liễu Thành - Thân Thành ở biên giới của nước Triệu nói dối họ là sứ thần từ Hàm Đan đến, phụng mệnh của Triệu Vương cắt hai thành dâng cho nước Tần. Quân canh giữ của hai thành nhìn thấy ấn tín của Triệu Vương, tin đó là thật, sẽ ngoan ngoãn giao cho ấn tín và công văn của Quận Trú. Rồi nhẹ nhõm trở về Hàm Đan để phụng mệnh.

Dị Nhân chẳng cần mất tí công sức nào mà được hai thành ấp và muốn coi nó là thành ấp của mình. Lã Bất Vi khuyên giải nói: "Điện hạ, theo như kiến giải của hạ thần, hai thành trì này điện hạ không thể xem nó là của mình, nên dâng cho Đại vương, một là để cho triều đình và dân chúng kính nể một chút, quân lính của Dị Nhân ta không phải chịu đao kiếm mà dễ dàng có được hai thành của nước Triệu, thực sự vẫn có tài năng khuấy trời đạp đất, hai là thể hiện một chút tấm lòng chí công vô tư của điện hạ.

Dị Nhân hành sự theo sự chỉ bảo của Lã Bất Vi, quả nhiên làm cho văn võ bá quan trong triều phục sát đất tài cán của Dị Nhân và tỏ lòng kính phục, hết lời ca tụng. Việc này đã được truyền đi khắp nhân gian, dân trăm họ cũng mến mộ vạn phần, đều nói rằng Dị Nhân làm Tần Vương, nước Tần của chúng ta có thể vá trời lấp biển, vô địch thiên hạ.

Thiện Tương Vương thấy con trẻ lấy hai thành của nước Triệu, làm lễ tiến, vui mừng tột cùng nói: "Cháu của quả nhân ta, sức mạnh lấy lừng, văn võ toàn tài. Dị Nhân này thật hơn người?"

Thiện Tương Vương vui vẻ một lúc, cuối cùng lại thưởng cho Dị Nhân Liễu Thành - Thân Thành làm phong địa.

Liễu Thành - Thân Thành đã tặng đi rồi lại được trả lại, đổi lấy được thanh danh to lớn, Dị Nhân cảm

thấy trở về Hàm Dương vừa phát cờ đã thắng, mở tiệc mừng ở trong phủ. Đèn nến rực rỡ, gái đẹp hầu hạ. Lã Bất Vi uống đến nổi mặt đỏ phừng phừng, hứng khởi nói: "Lần này thắng ít, chỉ là thử nghiệm bước đầu, những người buôn bán cho chúng ta thường nói bỏ ra ít thu về nhiều, một vốn bốn lời. Muốn đầu tư ít nhất mà được đền đáp lại lớn nhất như việc chính sự triều đình, việc này là xứng đáng!"

Dị Nhân bảo các môn khách rót đầy chén cho Lã Bất Vi vui mừng hỉ hả nói: "Lời của thái phụ đều là vàng ngọc cả, chúng tôi cứ thế tuân theo mà làm!"

Lúc này, có một người nữ hầu vào báo, Di Hồng sinh một đứa bé trai.

Lã Bất Vi phấn khởi vội nói: "Điện hạ Dị Nhân lại có cả quý tử nữa, thật là hết niềm vui này đến niềm vui khác." Theo sau lời nói của Lã Bất Vi, lại vang lên tiếng cốc chén chạm nhau.

Bởi Di Hồng suốt đường đi vất vả nên sinh sớm, đứa bé trai sinh ra không đủ cân, đầu bé tí teo. Nhưng Dị Nhân vẫn rất thương yêu nó, nói: "Đứa bé yếu ớt quá, như một con sâu nhỏ!"

Di Hồng bị đày đọa đến khổ sở, xin Dị Nhân đặt tên cho đứa bé, Dị Nhân không khỏi suy tính nói: "Thì gọi nó là Tiên đi."

Thấy Di Hồng đã sinh cho mình một đứa con trai, Dị Nhân nghĩ rằng cô cũng phải có một danh phận. Bởi trước đó đã có Triệu phi, Di Hồng đương nhiên không thể gọi làm phi được, chỉ có thể gọi là phu nhân, đó là hàng thứ hai trong hàng thê thiếp.

Lại nói đến hai tên quan huyện canh giữ Liễn Thành, Thân Thành của nước Triệu. Sau khi không dưng lại nghỉ ngơi về đến Hàm Đan, tìm tới trước Tùng Đài xin phục chức.

Triệu Hiến Thành Vương vẫn luôn ốm đau, triều chính của nước Triệu luôn luôn do Bình Nguyên Quân nắm giữ. Sau khi hai tên quan canh giữ huyện thành khẩu đầu bái kiến liền nói với Bình Nguyên Quân. Sau khi hai thành Liễn, Thân cắt cho nước Tần, chúng tôi vội về ngay.

Lúc đầu Bình Nguyên Quân như người trên trời rơi xuống, việc gì thế? Cắt hai thành Liễn, Thân cho nước Tần ư?

Hai tên trấn giữ huyện thành bẩm báo lại sự việc đã qua, Bình Nguyên Quân nghe xong thấy rất nghi ngờ. Vội tìm đến chỗ Triệu Hiến Văn Vương để hỏi xem, Triệu Hiến Văn Vương cũng kinh ngạc vô cùng, hỏi lại: "Chúng ta chẳng có nguyên cớ gì, vì sao lại cắt hai thành Liễn, Thân cho Tần?"

Bình Nguyên Quân nói: "Hai vị trấn giữ huyện thành nói là làm theo lệnh truyền của quan giữ ngọc tể của Đại vương."

Triệu Hiến Văn Vương lúc này mới nghĩ đến việc kiểm tra ngọc tể của mình, vội vàng sai người mở hộp ngọc ở cạnh đầu giường ra xem, nhìn thấy ngọc tể đã không cánh mà bay.

Triệu Hiến Văn Vương sợ hãi nói: "Kẻ nào ăn trộm ngọc tể của quả nhân?" Nói rồi một mồm đầy máu tươi phun ra vạt áo.

Bình Nguyên Quân bắt tất cả các cung nữ, hoạn quan trong Tùng Đài có thể đến cấm cung của Triệu Hiến Văn Vương, điều tra xét hỏi. Nhưng miệng người nào người ấy đều câm như hến chẳng nói chẳng rằng, tỏ ra việc ấy không phải là mình làm.

Bình Nguyên Quân thấy việc truy hỏi không có kết quả thì vắt óc suy tính tìm ra cách khác, muốn tìm ra ngọc tể của Triệu Hiến Văn Vương đưa về nước Triệu. Cuối cùng ông nghĩ đến thái tử phi và tiểu Doanh Chính của nước Tần, còn có gia quyến của Lã Bất Vi cũng nằm trong đối tượng được nắm bắt, có thể đổi họ lấy ngọc tể của Triệu Hiến Văn Vương. Bình Nguyên Quân suy đi tính lại, cảm thấy ngoài cách này ra không còn cách nào hơn. Thế là viết quốc thư, sai sứ thần đến Hàm Dương thương lượng với nước Tần, nước Tần đồng ý.

Sau rất nhiều năm, mỗi khi nói về việc này ở trong cung Chương Đài, Di Hồng đương đương tự đắc nói: "Tin Lăng Quân hẳn có thể ăn trộm thẻ để cứu Triệu, ta sẽ lấy ngọc tể hoàn cơ cho ông ta thấy." Công Tử Vương Tôn tuổi trẻ không hiểu được nhân tình thế thái và những cung nữ sau này muốn tìm hiểu ngọn ngành đầu đuôi "ăn trộm ngọc tể hoàn cơ". Thế rồi giai đoạn lịch sử xúc động tâm hồn năm đó làm sống lại số phận bạc bẽo của Di Hồng."

Tướng quốc Phạm Thụ nhớ rõ, hoàng hôn ngày hôm đó kéo dài dằng dặc. Một dải nắng chiều tàn tạ

chậm chạp, không mấy hài lòng lặn xuống Sơn Cốc.

Đó là ngày Phạm Thư biết rằng Dị Nhân và Lã Bất Vi đã trở về Hàm Dương. Trong phòng khách của phủ tướng quốc, Tử Hề và Đổ Thương sau một thời gian dài oán giận Thiện Tương Vương và Du Quốc Quân, lặng nhìn vào khuôn mặt không tỏ rõ buồn vui của Phạm Thư. Chòm râu rậm rạp bao năm cheo kín miệng của Phạm Thư lúc ẩn lúc hiện. Tử Hề rất chú ý chi tiết này. Hy vọng có một âm thanh làm ông hưng phấn cất lên tiếng nói từ đó.

Hồi lâu, cuối cùng Phạm Thư lên tiếng: "Phàm làm việc đều có nhanh, chậm, nặng, nhẹ, như nay Đại vương nhằm đúng vào Vũ An Quân Bạch khởi nghĩa rửa sạch hận thù, tuy nhiên làm giảm quân sĩ của ông ấy, nhưng chưa giải hận được trong lòng, không muốn nghỉ ngơi. Tôi muốn nghĩ ra một chủ ý, làm hết tâm nguyện của Đại vương. Đợi việc này giải quyết xong, rồi là ra tay đối phó với Dị Nhân và Lã Bất Vi. May sao quốc quân chưa biết được, dù rằng quốc quân sau khi thiên thu, còn có An Quốc Quân được hạ năm giữ triều đình, Dị Nhân và Lã Bất Vi còn phải nhờ trên chạy dưới, phúc chốc thời gian khó lòng gây lên sóng gió."

Tử Hề và Đổ Thương thừa biết, Phạm Thư đang bị vướng mắc về việc này không biết xử lý Vũ An Quân như thế nào? Thiện Tương Vương phái Ngũ Đại Phu Vương dẫn quân đánh Hàm Đan, Vũ An Quân đang mắc bệnh. Quân Tần không những tấn công lâu mà không hạ được Hàm Đan, mà còn tiêu binh tổn tướng. Lúc này, bệnh của Vũ An Quân thấy đã giảm, Thiện Tương Vương muốn ông thay Vương Lăng làm Đại tướng quân, chỉ huy đội quân nước Tần. Vũ An Quân sau khi dưỡng bệnh thân thể suy nhược đến điện Kỳ Niên khấu kiến Thiện Tương Vương, khuyên rằng: "Đại vương, nô thần dám nói thật, quả thật Hàm Đan không dễ phá vỡ, mà chư hầu muốn cứu viện, một hôm tức thì từ Trường Bình đến Hàm Đan, các chư hầu đó từ lâu đã oán hận nước Tần, mấy năm trước tuy đại phá quân Triệu tại Trường Bình, nhưng nước Tần ta quân chết một nửa, sức lực trong nước yếu thế. Bây giờ chúng ta không những tích trữ lực lượng khôi phục nguyên khí, mà còn trèo đèo lội suối để đánh vào thành đô của người ta, giả sử nước Triệu tiếp ứng từ trong, chư hầu từ ngoài đánh vào, nước Tần chúng ta như rấn mất đầu, xin Đại vương suy xét để hành sự."

Mấy hôm sau, Thiện Tương Vương nghĩ đi nghĩ lại, cảm thấy Vũ An Quân xứng làm chỉ huy, liền gọi Phạm Thư đêm chiếu lệnh của ông đến phủ của Vũ An Quân thúc mời. Phạm Thư nói hết nước hết cái. Vũ An Quân không hề máng máng. Phạm Thư trở về cung Chương Đài, sôi nổi kể nào là Vũ An Quân thân thể khoẻ mạnh, muốn tìm vui thú, nào là nói năng thẳng thắn, trách Thiện Tương Vương hạ lệnh muốn đánh Hàm Đan. Sau khi Thiện Tương Vương nghe xong tức giận đùng đùng, bởi vì lúc đó nước Tần đang đánh nhau đẫm máu với liên quân ba nước Triệu - Sở - Ngụy ở ngoài thành Hàm Đan, tình thế hết sức nguy ngập. Thiện Tương Vương không xử phạt Vũ An Quân. Không lâu sau, quân lính Tần bại trận ngoài thành Hàm Đan. Thiện Tương Vương tức tối cách chức của Vũ An Quân đẩy xuống làm quân sĩ. Vũ An Quân hậm hực nói: "Nếu như Đại vương nghe theo lời khuyên của hạ thần, quân Tần đã không thất bại thảm hại." Câu nói đó đến tai Thiện Tương Vương, Thiện Tương Vương ra lệnh giam Vũ An Quân vào phòng tối. Vũ An Quân vừa buồn vừa hận, bệnh tình tái phát. Một số quan trong triều đã minh can cho Vũ An Quân, nói rằng Vũ An Quân đã có công lao lớn với nhà Tần, Thiện Tương Vương động lòng trắc ẩn lại ra lệnh nói là đợi sau khi bệnh tình của Vũ An Quân thuyên giảm sẽ đẩy vào phòng tối sau.

Tận mắt nhìn thấy Vũ An Quân sắp rơi vào chỗ chết mà không có đường thoát, Phạm Thư - Tử Hề - Đổ Thương, bọn họ không ngớt lời than vãn. Không ngờ rằng Thiện Tương Vương hạ hàng loạt chiếu lệnh như thế, họ lo lắng một ngày nào đó Vũ An Quân trở lại cầm quyền, đặc biệt là Phạm Thư vốn dự tính một khi Vũ An Quân lưu đày vào phòng tối âm lạnh lẽo, mất đi sự quây quanh giữa môn khách và cựu bộ, tìm mấy vị thích khách du lãng tài nghệ tuyệt vời, cướp đi tính mạng của Vũ An Quân. Bây giờ xem ra kế hoạch này phải từ từ thực hiện.

Tử Hề và Đổ Thương lo rằng: Dị Nhân và Lã Bất Vi trở về, sẽ chạy vạy cứu vớt Vũ An Quân ra. Hai người đưa ra ý kiến như vậy, Phạm Thư như người trong mơ tỉnh dậy nghĩ đến lúc đầu là vì không để cho Dị Nhân đến Hàm Đan làm con tin, Vũ An Quân đã không tiếc sức lực cầu cạnh van xin. Bánh ú trao đi, bánh tri trao lại. Lần ngày khẳng định rằng trước mặt Thiện Tương Vương và An Quốc Quân, Dị Nhân và

Lã Bất Vi sẽ ca tụng công đức của Vũ An Quân. Lâu dần, nhóm người bọn họ phải tụ tập liên kết, hình thành lên một thế lực mạnh ngang với mình.

Thấy Phạm Thư cứ trầm tư chẳng nói, Tử Hề và Đổ Thường đứng một bên nói như thể lừa dỗ thêm dầu: "Tướng quốc! kẻ hèn xin có lời: đã chặt thì chặt cho đứt, tránh để sau này tất loạn. Phải nhân cơ hội khi họ chưa gây lên sóng gió dao sắc chém đay rồi, trước tiên diệt Vũ An Quân, sau đó đối phó với Dị Nhân và Lã Bất Vi."

Phạm Thư dáng vẻ lo lắng xa tít kỹ, nói: "Công tử và lão tướng quốc nói nghe có lý lắm, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, nắm chắc thời thế, chú ý động tĩnh của Vũ An Quân, không khó tìm ra những sai sót, sau đó bằm tấu với Đại vương, nói ra điều lợi hại, đuổi Vũ An Quân ra khỏi Hàm Dương. Đến lúc đó, chúng ta sẽ ra tay đúng như ý muốn."

Tử Hề khẩn thiết nói: "Tướng quốc! chúng ta tìm được khuyết tật và tội danh trong con người của Vũ An Quân, vậy thì phải đợi đến ngày tháng năm nào? dứt khoát chúng ta phải dựng lên câu chuyện làm cho mọi người kinh sợ, rồi đến cung Chương Đài bằm tấu Đại vương, để Đại Vương tin và cho đó là thật, chẳng chút ngờ vực và cảm thấy Vũ An Quân là một phạm nhân tội ác tày trời không thể dung tha."

Đổ Thường lắc đầu nguây nguây nói: "Không được, không thể được, Đại vương của chúng ta rất anh minh, không dám nói là thấy được chân tơ kẽ tóc, nhưng có khả năng nắm bắt được đầu mối của sự việc, khó lòng che đậy được. Nếu như cố tình bịa đặt vô lý, một khi bị Đại vương tìm hiểu xem xét, như vậy khác gì việc lạy ông tôi ở bụi này!"

Phạm Thư nói: "Bịa đặt vô lý đương nhiên không thể được, nhưng chúng ta có thể tìm hình bắt bóng. Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Bây giờ không phải là có một số người nối đuôi nhau đi vào phủ đệ của Vũ An Quân, giải bày nỗi oan khuất hay sao? chúng ta nói rằng họ xỏ xiên triều đình, phỉ báng Thánh thượng, có ý đồ mưu phản theo địch. Tôi đến chỗ Đại Vương bằm báo, các ngài loan tin trong vương cung và các triều thần. Như vậy sợ gì Đại vương không tin?"

Tử Hề khoát tay tán dương: "Điều này Đại vương tức giận nhất là hạ thần bình luận cái hay cái dở của ông sau lưng."

Đổ Thường nói: "Dân chúng kích bác triều chính, phỉ báng Thánh thượng, mưu phản theo địch, như vậy là tội đại phản nghịch mắc tội chết chu di chín họ đấy!"

Phạm Thư lại cùng Tử Hề - Đổ Thường mưu tính một hồi lâu sau đó chạy về phủ cung Chương Đài kiến diện Thiên Tương Vương.

Gia quyến của môn khách trở về Hàm Dương không lâu sau, Lã Bất Vi đã xây dựng xong phủ đệ của mình. Việc nhà trong phủ ông để cho Hoàng Phủ Kiều toàn quyền lo liệu, việc làm ăn ngoài phủ đệ dựa vào Dương Tử và mấy người tâm phúc kinh doanh. Ông dốc hết tâm sức cùng các môn khách thu thập và nghiên cứu sự việc đổi thay của các nước chư hầu và trong cung vua Tần, để củng cố địa vị vương hầu của Dị Nhân và để sớm có ngày lên ngôi, ông đã cố gắng hoàn tất việc chuẩn bị.

Việc đầu tiên Lã Bất Vi nhắc Dị Nhân phải làm là vào cửa thăm hỏi hoàng thân quốc thích và các vị lão tướng trong triều. Dị Nhân biết rõ dụng ý của Lã Bất Vi, họ vừa về đến Hàm Dương, thế lực mỏng yếu, vây cánh chẳng có. Việc cần kíp trước mắt là cúi mình trọng dụng người tài, tìm kiếm mọi nơi thu phục nhân tâm, xây dựng lên thế lực của mình. Lã Bất Vi với sự tinh tế của một thương nhân, ông đều suy tính kỹ càng chu đáo đối với việc Dị Nhân tới phủ đệ của ai, đến nơi nào trước nơi nào sau, mang theo lễ vật gì, cầu lễ nghĩa thế nào để đạt được mọi sự tốt đẹp.

Lã Bất Vi nghĩ thấu đáo mọi việc, tìm đến phủ đệ của Dị Nhân cùng bàn bạc cho tiện. Dị Nhân trở về Hàm Dương mặc dù thời gian không lâu, nhưng nay cũng đã khác xưa. Đường đường là Tần Vương Tôn, thái tử của An Quốc Quân, nơi ở rèm hoa lộng lẫy, thị vệ nô tì tiền hô hậu ủng, lời lẽ cung kính nịnh hót rót tâu bên tai, bản thân tự cho mình là nhất, vênh vang tự cao tự đại. Do vậy, đối với Thái phụ Lã Bất Vi mặc dù là người tri ân tri kỷ, nghe theo sự tính toán, nhưng chẳng giống khi ở Hàm Đan mọi việc đều phải nghe theo.

Lã Bất Vi sau khi cúi đầu bái kiến, tường tận tỉ mỉ kể lại sự sắp đặt chu tất của ông với Dị Nhân. Đại

khái nói để Dị Nhân thấy sự giao thiệp rộng rãi, phú quý quyền lực và thế sự phải làm. Nhưng nghe Lã Bất Vi một thôi một hồi nói đến việc tìm tới phủ đệ của ai, đến đâu trước đến đâu sau, mang theo lễ vật gì, lễ nghi ra sao... cảm thấy rườm rà rách việc, thậm chí hơi chút dạy bảo cặn kẽ như đối với đứa trẻ không biết gì. Dị Nhân mệt mỏi nghe xong Lã Bất Vi kể lễ, chẳng mấy vui vẻ nói: "Thái phụ xin hãy yên tâm, ta lại không phải là đứa trẻ lên ba mà không biết đâu là gần gũi thân quen!"

Lời của Dị Nhân nói vừa dứt thì trong ánh mắt phát ra những cái nhìn sắc lạnh như kinh miệt. Lã Bất Vi biết rõ, nếu như ông còn tiếp tục liên thuyên nữa, sẽ chẳng có gì hay ho cả.

Lã Bất Vi về phủ đệ của mình, trong lòng canh cánh nỗi lo âu như vẫn có một điều gì báo trước không tốt lành.

Trong danh sách những người bá yết mà Lã Bất Vi lập lại không có Vũ An Quân, ông có đầy đủ lý do để nói với Dị Nhân là vì sai người ông cần tôn kính mà lại không biết. Nhưng khi Dị Nhân nghe đến sắc mặt không chút mảy may, khiến Lã Bất Vi không nói ra hết ý.

Dị Nhân lên kiệu xe, bằng lòng đi bá yết người mà ông cho rằng cần phải bá yết. Kiệu xe của Dị Nhân leng keng tiến vào phủ đệ của Vũ An Quân.

Dị Nhân vừa nhìn thấy Vũ An Quân bàng hoàng một lát.

Một ông già lồm khồm, đầu gối trên thành giường. Trong trí nhớ của anh, một vị tướng tài quát mây thét gió, dũng mãnh hiên ngang biết bao. Anh còn nhớ rõ lắm, cái râu cài tóc trên cái đầu lốm đốm bạc của Vũ An Quân như một ngọn lửa lay động, phát sáng rực rỡ mãi mãi trong con mắt của anh. Không ngờ rằng vị đại tướng quân vô tình trước mắt này, cái râu cài tóc bao năm quân úy ngưỡng mộ ấy đã sớm bị Thiệu Tương Vương thu lại mất, búi tóc trắng muốt phủ đầy sương của những tháng năm. Khuôn mặt lâu ngày không nhìn thấy ánh mặt trời kia giống như một cái bánh nướng thiếu lửa - trắng bột và yếu đuối. Lại còn những nếp nhăn vừa dày vừa sâu, nứt lẻ như một đáy hồ khô cạn.

Dị Nhân nghĩ đến Vũ An Quân lập lên chiến công hiển hách cho Đại Tần, nghĩ đến việc chăm lo cẩn thận đối với anh trong vấn đề làm con tin ở Hàm Đan, một nỗi chua xót cuộn lên trong lòng, nước mắt ngậm ngùi gọi không thành tiếng: "Đại tướng quân!"

Vũ An Quân được nữ hầu giúp việc tựa vào thành giường sau khi kêu lên một tiếng. "Thái tử điện hạ!" Con mắt ấy ẩn hiện sự đan xen một thứ tình cảm vừa hàm chứa nhưng không biểu lộ rõ, rồi lập tức lớn tiếng quát mắng: "Người - kẻ tiểu nhân vong ơn bội nghĩa, cút ngay đi cho ta nhờ!"

Câu nói của Vũ An Quân như một gáo nước lạnh dội vào đầu Dị Nhân làm anh không kịp tránh. Rất lâu sau, Dị Nhân mới như tỉnh lại, trách móc hỏi: "Đại tướng quân, người không thể nhận ra kẻ lại nhân này ư? ta có ý tốt đến thăm viếng người, sao người lại lẳng nhục trách mắng ta?"

"Nay ta và người không thể có cùng mặt trời, cũng chẳng có cùng ngôn ngữ chung. Người mau đi đi?" Vũ An Quân với một bộ mặt xa lạ, sau đó gọi bọn người hầu đuổi Dị Nhân ra khỏi cửa.

Dị Nhân từ trong phủ đệ của Vũ An Quân bị coi thường mà trở về, bao nhiêu hứng thú thăm viếng người thân bè bạn bỗng nhiên chẳng còn nữa, ngao ngán trở về phủ đệ của mình, anh ngồi bần thần cả buổi, không tài nào lý giải nổi cử chỉ của Vũ An Quân, lẩm bẩm một mình nói: "Vũ An Quân người chẳng hiểu tình người... đây đi thiên Tình Quan."

Khi Dị Nhân đến phủ đệ của Lã Bất Vi để thông báo cho ông ta biết chiếu lệnh của Chiêu Tương Vương, Lã Bất Vi trông thấy Dị Nhân nước mắt giàn dụa, biểu lộ một nỗi xót thương, đồng cảm chân thành.

Dị Nhân bùi ngùi than thở: "Phía bắc Thiên Tình quan giáp với đất của người Hồ, là nơi hoang vu hẻo lánh, cách trở núi non, đường xá xa xôi. Vũ An Quân lại bệnh tật triền miên, chưa kịp đến nơi có lẽ đã chết đói chết rét dọc đường rồi, chắc rằng trọn đời cũng chẳng thể trở về được nữa!"

Dị Nhân ủ dột, buồn rầu ngồi lại một lúc, rồi rời khỏi phủ Lã Bất Vi trở về.

Nỗi niềm của Dị Nhân đã cảm động đến Lã Bất Vi. Sau khi Dị Nhân trở về, Lã Bất Vi trơ trụi một mình một bóng, đối diện với ngọn đèn dầu mà lặng lẽ buồn thương. Ông có được nghe một số người nhiều lần nói đến chuyện Vũ An Quân đã chăm lo cho những kẻ bị bạc đãi là Hạ Cơ và Dị Nhân với tấm lòng rộng rãi, nghĩa hiệp ra sao; đã cầm gươm mặc giáp, chiến công hiển hách thế nào; đã thương xót những kẻ bần

hàn cơ độc, đã tiếp tế cho dân thường áo vải ra sao; và đã công bằng liêm chính, cương trực bất khuất, dám nói thẳng để mạo phạm đến Chiêu Tương Vương như thế nào...

Lã Bất Vi nghĩ đến đây, trong lòng bỗng nảy sinh một nỗi thương xót và kính phục lớn lao đối với Vũ An Quân. Và ông cũng đã lý giải được phần nhiều nguyên do tại sao Dị Nhân luôn luôn có thâm tình với Vũ An Quân như vậy.

Trầm tư khá lâu, rồi Lã Bất Vi cho tìm Tư Không Mã đến phòng ngủ của mình, đóng cửa lại, rồi nói với ông ta, vẻ bí mật vô cùng: "Ngày mai, người hãy thay ta làm một chuyện, mà phải làm sao cho thật kín đáo, trôi chảy, thần không biết, quỷ chẳng hay."

Tư Không Mã với một vẻ sẵn sàng lao vào nước sôi lửa bỏng đáp lời: "Thái phó đại nhân, có chuyện gì tùy đại nhân sai bảo."

"Đại để là người đã được nghe rồi, Vũ An Quân vì làm cho đại vương nổi giận nên bị lưu đày đến Thiên Tinh Quan. Người hãy chờ trên con đường từ Hàm Dương đến Thiên Tinh Quan, đợi đúng thời cơ, hãy đem 50 dật vàng này đưa cho Vũ An Quân, rồi nói rằng có vị Vương Tôn nước Tần không tiện bày tiệc tiễn đưa, nên đặc mệnh cho người mang tặng ông ta số tiền vàng này. Mong rằng tướng An Quân hãy gắng bảo trọng."

"Tiểu nhân cam đoan sẽ đưa 50 dật vàng đến tận tay Vũ An Quân, không sót một ly."

"Khi làm việc này, không thể để cho bất kỳ ai trông thấy."

"Tiểu nhân đã rõ. Nhưng giả sử Vũ An Quân có hỏi năm mươi dật vàng này có phải do Dị Nhân điện hạ tặng cho hay không thì tiểu nhân phải trả lời ra sao?"

"Người không phải đáp gì cả, không bảo đúng, cũng chẳng bảo sai. Lập tức đi ngay."

Trên con đường từ Hàm Dương đến Thiên Tinh Quan, Tư Không Mã suốt hai ngày đêm gọi tuyết dầm băng, nhìn đối nhìn rét để trốn trong rừng rậm chờ đợi, nhưng cũng chẳng thấy chút tăm hơi nào của Vũ An Quân. Tư Không Mã có biết đâu rằng Vũ An Quân vừa rời khỏi Hàm Dương được mười dặm, mới đi đến vùng Đỗ Sưu, thì Chiêu Tương Vương đã ban cho ông ta một thanh kiếm để tự vẫn rồi.

Lã Bất Vi sững sờ trước cảnh đi săn hoành tráng của Chiêu Tương Vương.

Đó là một buổi sáng, tuyết mới ngừng rơi, gió lạnh tê tái. Đỉnh Tần Lĩnh tô điểm, trang sức một màu bạc trắng, tựa như ánh nến đang tỏa sức lung linh, dòng sông Vị tuyết băng phủ kín, tương tự một cô gái an nhàn đang nằm yên lặng giữa bình nguyên um tùm xanh sẫm. Trên con đường từ Hàm Dương đến Ung thành, những lá cờ Thụy hoa năm màu sáu sắc đón gió bay phần phật. Đi đầu tiên trong hàng ngũ đi săn là những quân úy, ngồi trên bốn hàng ngựa đang cùng tiên lên. Những giáp trụ họ mặc trên người và ánh phản quang của đồng tuyết trắng phản chiếu lẫn nhau. Đi sát phía sau là đội Nghi trượng. Các thị vệ, cung nga giơ cao cờ hiệu, cờ tiết, quạt lông. Gió bắc thổi vào làm phát ra những âm thanh loạt soạt tựa như tiếng xé vải.

Sau đó là chiếc xe của Chiêu Tương Vương, do bốn con ngựa ngũ sắc kéo. Bên trái xe là An Quốc Quân, bên phải xe làm Phạm Tuy. Tuy rằng đã vào tiết giữa đông giá rét, nhưng trên xe vẫn không che rèm, để tiện lợi cho việc quan sát được xa, khi phát hiện ra con mồi có thể nhanh chóng giương cung bắn tên. Chiêu Tương Vương đầu đội mũ miện, mình mặc măng bào bằng lông chồn. Tuy rằng vị quân chủ của một nước này tuổi đã cao, người đã khô gầy, nhưng vẫn bám vào càng xe, hiên ngang trước gió, rất có khí phách của ngựa Ký tại chuồng, chí ngòai nghìn dặm. Điều này đã cổ vũ cho các văn võ bá quan, vương tôn công tử tùy tùng. Phía sau xe của Chiêu Tương Vương là các quan lại trạng yếu như Cung giáo sĩ, Thứ trưởng, Tả thứ trưởng, Tướng sử, Bang tư không, Công thất thừa, Tông chúc, Quốc úy, Thượng tướng quân, Tư ngự, họ dắt theo chó săn. Hai mươi ba người cháu của Chiêu Tương Vương cùng với các thái phó của họ cùng ngồi xe, cầm cung, sung thêm vào đội ngũ xạ thủ đi săn.

Đến Ung Thành, Chiêu Tương Vương đích thân bái tế ở bốn khu vực thờ phụng trời và ở Tông miếu, sau đó mới bắt đầu đi săn. Phạm Tuy là tổng tư nghi của đoàn đi săn, sau khi được Chiêu Tương Vương truyền ý chỉ, ông ta bèn ra lệnh một tiếng, tức thì các vương hầu, quan tướng vương tôn, công tử liền thúc ngựa giông xe, chạy vào trong bãi hoang hay rừng núi nơi đi săn. Thoáng chốc đã ồn ào tiếng người la ngựa hí, chiêng trống âm vang. Bụi tuyết bay mù mịt khắp nơi. Đâu đâu cũng huyên náo, tựa như trong một

chiếc vạc đang sôi sùng sục, loạn vô cùng, sôi động.

Những hổ, báo, lợn rừng, dê rừng ẩn nấp trong rừng, bãi, khe, hang bị kinh động, bỏ chạy loạn xạ, trở thành những mục tiêu cho người ta truy đuổi, bắn giết.

Dị Nhân vì đã bị giữ làm con tin rất lâu ở Hàm Đan, võ công rất kém cỏi, ở trên xe, tuy rằng thỉnh thoảng cũng bắn ra vài mũi tên, nhưng đều chỉ phí công vô ích. Vài giờ đã trôi qua, mới bắn trúng một con dê rừng non yếu ớt.

Lã Bất Vi buôn bán khắp thiên hạ, có thể cho rằng đã luyện thành cái thuật hút vàng vào tay áo, nhưng về phép giương cung bắn tên lại dốt đặc. Ông ta phóng ngựa truy đuổi, cũng vờ bắt chước động tác giương cung đặt tên, nhưng chẳng hề động chạm đến một con thú hoang nào.

Trông thấy rất nhiều Vương Tôn khác của nước Tần bắn bách phát bách trúng, trên thanh chắn phía sau xe, trên khung xe treo, vất la liệt những chim rừng, thú hoang máu tươi còn nhỏ rùng rùng, con thì đã chết, con thì còn thoi thóp thở, Lã Bất Vi cảm thấy số thú vật mà Dị Nhân săn được ít ỏi đến đáng thương hại. Nếu so sánh Dị Nhân với đám anh em dũng mãnh tráng kiện kia, thì khác gì đem con dê non nhãi ranh trên xe của Dị Nhân so sánh với cả dây những hổ dữ, sư tử kia. Mặc dù là như vậy, nhưng Lã Bất Vi không hề lo lắng, sốt ruột.

Về việc phải làm sao để cải thiện tình trạng thảm hại của Dị Nhân trong cuộc đi săn này, ông ta đã có sẵn kế sách trong lòng.

Trước khi ra khỏi kinh thành, Lã Bất Vi đã dự liệu trước tình hình. Nếu xảy ra tình trạng như vậy, sẽ làm tổn hại đến hình tượng anh dũng của Dị Nhân đi săn. Ông ta đã có chuẩn bị từ trước nên không hề lo lắng, móc từ trong túi ra rất nhiều tiền bạc. Trong khi mọi người đang vô cùng hào hứng, mê mải trong cuộc săn, đã sắp sửa đẩy xe trở về, Lã Bất Vi lặng lẽ, kín đáo đi mua lại những thú vật do các quan tướng có tước vị khá thấp kém đã săn được, mà khác, chỉ mua của mỗi người một con. Ông ta vung tiền rộng rãi, giá cả gấp mấy lần ngoài chợ. Trong nháy mắt, con ngựa của Lã Bất Vi khắp lưng khắp người đã treo đầy chim thú, ông ta mới ruổi ngựa đi theo Dị Nhân. Khi đến bên xe của Dị Nhân, Dị Nhân thấy Lã Bất Vi săn được nhiều như vậy, thì vô cùng kinh ngạc. Dị Nhân hỏi: "Thật không ngờ rằng Thái phó lại là mũi dùi giấu trong đồng thóc, không để lộ mũi nhọn ra ngoài. Tổng cộng được bao nhiêu?"

Lã Bất Vi trả lời: "Ba hổ, ba sói, năm dê rừng, hai nhung, hai hoẵng, tổng cộng được mười bốn con."

Dị Nhân vô tình nhìn đến túi đựng tên của Lã Bất Vi, phát hiện ra túi tên của ông ta chẳng hao đi mấy chiếc, bèn vô cùng nghi hoặc mà hỏi rằng: "Tên của thái phó dường như còn nguyên chưa động đến, vậy bắn bằng thứ gì?"

Lã Bất Vi móc từ túi ra một đĩnh bạc, trả lời: "Bắn bằng cái này, kích phát bách trúng, dễ dàng như lấy đồ vật ở trong túi."

"Lã thái phó dùng tiền bạc để mua về ư?"

"Phải!"

"Giá bao nhiêu?"

Lã Bất Vi nói với Dị Nhân số tiền bỏ ra để mua thú về.

Dị Nhân thấy quá đắt đó, bèn nói: "Giá tiền gấp đôi gấp ba so với chợ, thế mà lại bỏ gần theo xa, về kinh đô rồi đi mua có phải hơn không?"

Lã Bất Vi nhìn khắp xung quanh không thấy ai, bèn nhấc một con dê bụng vàng lên ném vào trong xe của Dị Nhân. Dị Nhân kinh ngạc, mừng rỡ chăm chăm nhìn Lã Bất Vi đẩy về biết ơn. Lã Bất Vi vừa định giải thích, thì Dị Nhân nói: "Thái phó không cần phải nói, tôi đã hiểu rõ rồi. Hành động này thực chẳng khác nào tặng than cho người đúng khi trời tuyết!" Thực ra, Dị Nhân cũng đang xấu hổ vô cùng vì bản thân mình gần như trở về tay không. Bây giờ đã được Lã Bất Vi mua cho những chim thú quý hiếm, để bổ sung vào đám chiến lợi phẩm, cứu được ông ta trong lúc nguy cấp.

Lã Bất Vi mang những muông thú mua được theo thứ tự mà treo đầy vào thanh chắn phía sau xe, nói một cách thẳng thắn: "Điện hạ là bậc cao quý, thái tử của An Quốc Quân. Hạ thần trộm nghĩ, không những chỉ cần danh phận, tước vị cao quý vô song, mà về mọi phương diện khác đều phải tỏ ra siêu phàm thoát

tục, tinh anh khác thường."

Dị Nhân mặt mày hớn hờ, nói: "Ta cũng nghĩ như vậy, thực là suy nghĩ của những anh hùng tương tự như nhau!"

Kết thúc cuộc săn, Chiêu Tương Vương sai quan sắc phu phát nỏ đi kiểm tra số lượng mông thú đã bị các Vương tôn nhà Tần bắn được. Sau khi tổng kết, kết quả là Dị Nhân đứng đầu bảng. Chiêu Tương Vương biết, vui mừng hiển hiện lên nét mặt, nói với các cận thần tả hữu với giọng tự hào, trước mặt đội ngũ đi săn vừa mới trở về: "Các cháu của quả nhân ai nấy đều giỏi cưỡi ngựa bắn cung. Hàng long phục hổ, rõ ràng không phải Dị Nhân thì còn là ai được nữa. Lo gì họ Doanh nhà ta lại không thể tiêu diệt sáu nước chư hầu, hoàn thành bá nghiệp nhất thống thiên hạ!"

Cả đoàn người bùng lên một đợt tung hô, âm hưởng vang dội khắp núi non hang suối.

Rốt cục là vì tuổi đã quá năm mươi, thể lực không còn kham nổi, nên Chiêu Tương Vương khi trở về để thăm cung ở Chương Đài, liền cảm thấy đau lưng nhức chân, gan cốt rã rời. Ông ta nằm dài trên giường để hai cung nữ da thịt nõn nà đấm bóp lưng một cách nhịp nhàng.

Một vị hoạn quan tiến vào, quỳ xuống khả bẩm rằng Tướng quốc Phạm Tuy muốn được diện kiến. Trong lúc này, nếu là người khác thì Chiêu Tương Vương ắt đã cho người cự tuyệt từ ngoài cửa hạc cho đuổi khỏi cung Chương Đài. Nhưng vừa nghe là Phạm Tuy, lại bất chấp những mệt nhọc sau cuộc săn bắn mà đến, ắt hẳn là có chuyện quan trọng muốn tâu bày.

Phạm Tuy bước vào, nói: "Đại vương mới trở về, long thể còn mỏi mệt, mà hạ thần lại đến quấy nhiễu, thực là tội đáng muôn chết. Nhưng đại vương đã lơ là mất một chuyện, hạ thần không thể không đến đề cập với đại vương."

Chiêu Tương Vương nói: "Ồ, Đại tướng quốc của quả nhân, khách sáo cái gì, có điều gì thì mau nói ra đi."

Phạm Tuy nói: "Một việc lớn là cuộc săn bắn rầm rộ, vang dội như hôm nay, thực là lâu lắm rồi không có, Đại vương long nhan sáng khoái, nên ban thưởng thịt tế mới phải."

Chiêu Tương Vương nói, rất đồng cảm: "Nên ban thịt tế! nên ban thịt tế! nhà ngươi xem đấy, trí nhớ của ta thật là tệ quá!"

Vào thời Xuân Thu Chiến Quốc, sau khi kết thúc những công việc như đến Ung Thành tế Trời tế Miếu, đi săn bắn, thì bậc quân chủ phải tiến hành ban thưởng cho các hạ thần và thân thuộc. Ban thưởng chia thành các loại thưởng vật, thưởng thành, thưởng mệnh, thưởng thịt. Thưởng vật, tức là ban thưởng bằng vật phẩm. Thưởng thành, tức là ban cho thành cấp làm đất phân phong. Thưởng mệnh, tức là quân vương ban bố mệnh lệnh khen thưởng. Nhưng cao quý nhất, long trọng nhất phải kể đến thưởng thịt tế. Ba loại ban thưởng phía trên, hầu như tất cả mọi quan lại đều có thể được hưởng, nhưng thưởng thịt tế thì chỉ có những kẻ thân thuộc của nhà vua mới có thể được hưởng. "Thịt tế" tức là thịt được sử dụng trong những dịp tế tổ ở tông miếu, sau khi cúng tế xong, chỉ có thể ban cho những người có quan hệ huyết thống với nhà vua.

Chiêu Tương Vương gắng gượng cất tấm thân mệt mỏi trở dậy, truyền cho quan Tông chúc chường quản việc tế tự đến, hỏi xem những thịt tế để cúng phụng trong tông miếu đã được vận chuyển đến chưa. Tông chúc nói rằng đã vận chuyển đến nơi nguyên vẹn, không hề hao tổn. Chiêu Tương Vương run lật bật ngồi dậy khỏi giường, định chấp chường công việc chia thịt. Phạm Tuy nói rằng: "Bóng đêm đã bao trùm, đại vương lại vô cùng mệt mỏi, xin đại vương hãy ban một mệnh lệnh cho chia thịt, còn những công việc cụ thể hãy để hạ thần thừa lệnh thi hành cũng được. Chiêu Tương Vương suy nghĩ chốc lát, rồi ban một đạo mệnh lệnh, giao cho Phạm Tuy thực thi.

Sau khi Phạm Tuy trở về Tướng phủ, lập tức sai môn khách mời Tử Hề đến. Tử Hề dụi dụi đôi mắt lem nhem ngái ngủ, lầu bầu nói: "Đại tướng quốc của ta, nửa đêm canh ba mà vẫn còn trần trở cái gì vậy?"

Phạm Tuy vẻ hưng phấn ngồi nói: "Hôm nay săn bắn, đại vương rất vui vẻ, nên đã cho chi thịt tế."

Tử Hề lộ rõ vẻ hớn hờ nói: "Buổi đi săn hôm nay khiến cho thẳng nhóc Dị Nhân hăng máu quá mức, có thưởng thịt tế cho hẳn thì ăn cũng chẳng biết ngon."

Phạm Tuy không vừa lòng, nói: "Đại công tử nói như vậy là bất kính đối với Đại vương rồi!"

Rồi ông ta đuổi hết tả hữu, ghé tai thì thào nói với Tử Hề rằng: "Thịt tế này sẽ trị khỏi cho tâm bệnh của đại công tử."

"Trị khỏi được tâm bệnh gì của ta?"

Phạm Tuy nghiêng rảnh rảnh lợi mà nói: "Đại vương giao cho tôi chấp hành việc này, tôi sẽ tẩm độc vào khắp trên dưới miếng thịt tế đượ chia cho Dị Nhân, để cho hăn cùng hai mục phi tử với lại thẳng nhãi ranh kia ăn vào mà lăn đùng ra chết."

Chuyện này quả thực nghiêm trọng, Tử Hề hoảng sợ đến thót tim, tinh thần chấn động. Tử Hề cũng thấy rằng đây là cơ hội ngàn năm một thuở để trừ khử Dị Nhân, nhưng Tử Hề lại lo rằng sau khi Dị Nhân chết đi, không may bị Đại vương tra xét, mà lộ chân tướng, thì quả thật là một đại họa giáng xuống đầu. Phạm Tuy bảo Tử Hề không phải suy nghĩ nhiều quá, trên đường đi Ung Thành, ông ta đã suy tính trước sau rồi, đảm bảo việc này rất kín đáo, không có một chút sơ hở.

Tử Hề đảo đảo đôi mắt sáng, hỏi: "Dựa vào đâu để bảo rằng không có chút sơ hở?"

Phạm Tuy nói chắc như đinh đóng cột: "Đại công tử hãy nghĩ mà xem, nếu Dị Nhân quả thật chết đi, có kẻ nào lại dám nghi ngờ rằng trong miếng thịt Đại vương ban cho lại có độc. Và lại từ khi giết thú vật, rửa ráy, thui nướng, vận chuyển đi xa, rồi trải qua cúng tế, vận chuyển trở về, cắt xẻ, phân phát, cho đến khi đưa vào phủ đệ của Dị Nhân, miếng thịt tế ấy đã phải qua tay bao nhiêu người theo một loạt những mắt xích như vậy, đến thần tiên cũng không thể biết rõ được ai là kẻ hạ độc thủ. Chắc chắn là Đại vương sẽ không nghi ngờ cho ngài và tôi đâu!"

Nghe Phạm Tuy nói vậy, Tử Hề được tăng thêm lòng dũng cảm, bèn tự mình xuống bếp hành động, đem thuốc độc tẩm vào khắp miếng thịt tế phát cho Dị Nhân, đồng thời lại chừa lại trên thớt một tiếng thịt đem cho mèo đen ăn, con mèo đen ăn xong kêu gào, giãy giụa trên mặt đất một hồi rồi chết.

Khi Phạm Tuy sai người đem miếng thịt tế đến phủ đệ của Dị Nhân, ở đó vẫn đèn đuốc sáng trưng, người rất đông đúc, không có vẻ yên lặng chuẩn bị đi ngủ. Người trên người dưới trong phủ đều biết chuyện Dị Nhân được Chiêu Tương Vương khen ngợi, nên một cảnh tượng tương bừng choán ngợp khắp nơi. Giờ đây, lại được Đại vương ban thịt tế, thực là như gấm thêm hoa.

Dị Nhân lập tức sai người cắt thịt làm món, bày đặc tiệc rượu. Lại sai Triệu Cơ, Di Hồng, Doanh Chính tẩm gội, thay quần áo, chuẩn bị một cuộc say sưa hưởng thụ ớn trạch nồng hậu của nhà vua trong yến tiệc ban đêm.

Dị Nhân lại nghĩ đến Lã Bất Vi. Bản thân Dị Nhân có thể chuyển nguy thành an, từ Hàm Đan trở về, được nối dõi, đứng vào hàng tên quý, là đều nhờ vào vị đại thương nhân này. Không những thế, lại còn kháng khái nhường người đẹp cho, mỗi khi nguy cấp gian nan, đều chỉ đường dẫn lối, trừ tính sắp đặt. Nghĩ đến đây, Dị Nhân kiên quyết định sai người đi mời Lã Bất Vi đến, cùng nhau chung hưởng vinh dự muộn màng này.

Khi Lã Bất Vi đến nơi, việc chuẩn bị cho yến tiệc đã ổn định xong xuôi. Mùi thơm của rượu, của thức ăn từ tổng gian bếp tỏa ra từng đợt liên tục, xua cũng không bay đi. Những chén rượu, tửu lệnh sáng phát quang, phản chiếu lên những cảnh tượng mỹ lệ.

Lã Bất Vi vừa đến, cũng là lúc người đầu bếp bưng thức ăn vào sảnh đường, Lã Bất Vi đưa tay ngăn lại, nói: "khoan đã, chớ vội động đũa rót rượu!"

Rồi ông ta hỏi kỹ càng về quá trình Chiêu Tương Vương ban thưởng thịt tế.

Khi ông ta biết được rằng việc này do Phạm Tuy chủ trì, lại sai người đưa thịt tế đến, thì nhúu lông mày lại, hăn lên những vết nhăn dọc giữa trán, đôi con ngươi đảo qua đảo lại, rồi nói, giọng nhẹ nhàng, rõ rệt: "Trước khi mọi người thưởng thức thịt tế, tôi có một mẫu chuyện có liên quan đến thịt tế, cũng rất lý thú. Bây giờ tôi xin được kể cho thái tử điện hạ và mọi người cùng nghe, để trợ hứng, tô điểm thêm cho buổi yến tiệc đêm nay."

Nếu một kẻ bình thường nào khác mà rờm rà như vậy để trì hoãn cuộc thưởng thức thịt tế, thì đã bị Dị Nhân chửi mắng, tống cổ ra ngoài lập tức.

Nhưng hôm nay lại là Thái phó Lã Bất Vi, và lại, Dị Nhân đã từng trải thực tế, biết rằng mỗi khi xảy ra

những tình trạng tương tự, Lã Bất Vi thường có những hành động nằm ngoài dự liệu của mọi người, khiến người ta học tập được không phải là ít.

Dị Nhân nói với Lã Bất Vi: "Nghe được một lời của người còn hơn đọc sách mười năm. Chúng tôi xin cung kính lắng nghe câu chuyện của Thái phó."

Thực ra trong lúc ấy, Lã Bất Vi không hề hay biết rằng Tử Hề đã tẩm thuốc độc vào miếng thịt, mà chẳng qua, ông chỉ cảm thấy rằng Phạm Tuy chủ trì công việc này, có lẽ sẽ sử dụng thủ đoạn. Thậm chí, ông còn thấy trời dậy một nỗi hoảng sợ kỳ lạ. Việc này khiến cho ông nhớ đến một câu chuyện xảy ra trong cung đình nước Tấn, ông muốn kể ra để cảnh cáo cho Dị Nhân.

Lã Bất Vi bắt đầu kể với một giọng rất hấp dẫn, lọt tai:

"Xưa kia, nước Tấn còn là một quốc gia lớn mạnh, sau đó là nước Ngụy, Hàn, Triệu chia xẻ nước Tấn, nước Tấn mới bị diệt vong. Trước kia, Tấn Hiến công nắm giữ chính sự, cưới người con gái nước Tề là Khương Thị làm vợ, sinh được người con trai tên là Thân, lập làm thái tử. Năm Tấn Hiến công thứ năm, nước Tấn chinh phạt Ly Nhung, bắt được Ly Cơ và em gái. Cả hai đều trở thành những người thiếp được Tấn Hiến công rất sủng ái. Vài năm sau, Ly Cơ sinh được một con trai, đặt tên là Hề Tề. Tấn Hiến công bắt đầu xa lánh ba người con trai đầu, mà rất yêu Hề Tề, muốn lập Hề Tề làm thái tử, phế bỏ Thân. Ly Cơ là một người tâm địa độc ác, quỷ kế đa đoan, chỉ mong sao con trai mình được lập làm thái tử. Nhưng mẹ còn e sợ thái tử Thân công cao đức trọng, chư hầu đều hướng theo, sợ rằng bây giờ bỏ trưởng lập thứ, sẽ gây ra loạn lạc, ta họa. Khi Hiến Công nói với Ly Cơ suy nghĩ của mình, mẹ ta lại dùng lời lẽ ngon ngọt mà nói rằng: việc lập thái tử, chư hầu đều đã biết cả rồi. Thái tử lại nhiều lần dẫn quân chinh phạt, công đức ngời ngời, rất có thanh danh trước dân chúng, vậy thì đại vương làm sao có thể vì thần thiếp mà phế trưởng lập thứ cho được! nếu đại vương kiên quyết làm như vậy, tiện nữ chỉ còn biết dùng cái chết để can gián mà thôi!>

Ngoài mặt, Ly Cơ ca ngợi thái tử Thân, nhưng trong lòng lại ghét cay ghét đắng, chỉ chăm chăm tìm thời cơ để diệt trừ thái tử. Mẹ đẻ của thái tử Thân là Tề Khương mất sớm. Thái tử là người con có hiếu, muôn phần tưởng nhớ mẫu thân. Thái tử Thân thay mặt Hiến công ra phòng thủ Khúc Ốc. Khúc Ốc là vùng đất màu mỡ, nơi đặt Tông miếu của tổ tiên nước Tấn. Một hôm, Ly Cơ nói với thái tử Thân rằng: Đêm hôm qua Đại vương mơ thấy Tề Khương, nhà người là đứa con có hiếu, hãy mau mau đến tông miếu ở Khúc Ốc tế lễ cho bà ta đi, sau đó mang thịt tế dâng cho Đại vương, để cho Đại vương được hưởng thụ cái phúc ấy.

Thái tử Thân đã đến Khúc Ốc để tế lễ cho mẹ đẻ là Tề Khương, lại đem thịt tế trong Tùng miếu dâng lên cho phụ vương. Ly Cơ đã lén sai người mang thuốc độc bôi lên miếng thịt. Hai ngày sau, Hiến công đi săn trở về, viên quan lo việc nấu nướng đem thịt tế ấy dâng lên cho Hiến công, Hiến Công vừa định ăn, thì Ly Cơ đứng bên cạnh ngăn lại, khuyên rằng: Thịt tế này được mang đến từ một nơi rất xa, nên phải thử qua một chút!

Ly Cơ sai người cắt lấy một miếng thịt mang cho chó ăn, chó lập tức lăn ra chết. Lại cho một hoạn quan nhỏ ăn, hoạn quan cũng lập tức châu trời..."

Nghe đến đây, Dị Nhân như đã tỉnh ra, bèn đứng dậy đi vào gian bếp.

Lã Bất Vi vẫn say sưa kể tiếp: "Khi đó, Ly Cơ khóc lóc nói rằng: Đại vương, Thái tử thật quá tàn nhẫn! đến cha ruột của mình mà còn muốn giết hại, muốn nhân dịp để lên ngôi, huống gì là đối xử với những người khác. Đại vương tuổi tác đã cao, là người trong buổi xế chiều, vậy mà hãn không đợi nổi lại muốn giết đi, thật là độc ác quá lắm! Sở dĩ thái tử làm như vậy, chẳng qua là vì tiện thiếp và Hề Tề thôi. Tiện thiếp khẩn cầu đại vương gia ơn, cho phép mẹ cho tiện thiếp được chạy sang nước chư hầu lánh nạn, hoặc là cho phép được tự sát sớm đi, để tránh khỏi thảm cảnh bị rơi vào bàn tay tàn độc của thái tử.

Hiến Công nổi giận đùng đùng, nhưng vì Thái tử Thân đã trở về Khúc Ốc, nên đã mang Thái phó của Thái tử đang sống ở kinh thành là Đỗ Nguyên Khoản ra giết. Có người đem đầu đuôi câu chuyện kể lại với thái tử Thân, đồng thời khuyên thái tử hãy đến gặp Hiến Công để biện bạch rõ ràng. Thái tử Thân nói: phụ thân tuổi đã cao rồi, nếu không có Ly Cơ thì ngủ không được yên, ăn không được ngon. Nếu chuyện này được vạch rõ trắng đen, Ly Cơ không bị lưu đày thì cũng bị giết chết, vậy thì phụ vương biết sống ra sao

đây?

Có người lại nói với thái tử Thân rằng: thái tử điện hạ hãy mau chạy sang nước chư hầu khác đi! Thái tử Thân nói: mang theo tội ác giết cha cướp ngôi nghiêm trọng như vậy, còn vị vua chư hầu nào dám tiếp nhận ta? ta tự sát là xong chuyện! Như vậy vào ngày mậu thân tháng 12, thái tử Thân tự sát mà vong mạng ở Khúc Ốc."

Lã Bất Vi vừa kể xong câu chuyện, thì một người hầu bước vào mời Lã Bất Vi xuống bếp, chỉ thấy một con chó nằm chết cứng queo trên mặt đất, còn Dị Nhân đứng bên cạnh, sợ đến nỗi mặt xám như chì. Lã Bất Vi đã hiểu ra, câu chuyện ông ta kể đã gợi ý cho Dị Nhân. Thái tử điện hạ đã thông minh ra nhiều.

Dị Nhân hỏi Lã Bất Vi: "Thái phó, làm sao ngài biết được trong thịt tế có độc?"

Thực sự, Lã Bất Vi không hề biết rằng trong miếng thịt có độc, chỉ là nghi ngờ mà thôi. Nghe Dị Nhân hỏi như vậy, để đề cao hình tượng của mình trong mắt Dị Nhân, Lã Bất Vi khéo léo lên giọng tự phụ rằng: "Mánh khoé của lão già họ Phạm ấy làm sao có thể qua khỏi mắt tôi."

Dù rằng Lã Bất Vi nói rất nhẹ nhàng thoải mái, nhưng chính mắt trông thấy miếng thịt quả thực là có độc, ông ta cũng sợ đến bủn rủn chân tay. Những chuyện đấu đá, hãm hại lẫn nhau kiểu một mất một còn trong chốn cung đình, trước đây ông ta chỉ biết đến qua sách vở hoặc nghe người ta đồn đãi, nhưng giờ đây lại là nếm trải của người trong cuộc. Hơn nữa, lại còn liên quan đến cả bản thân mình. Cây muốn lặng mà gió chẳng đứng, từ nay về sau phải luôn luôn dè chừng như bước trên băng mỏng, những mũi tên ngọn giáo trước mặt sau lưng rồi sẽ liên tục đập kích vào bọn họ.

Dị Nhân định bỏ yến tiệc đêm này, đến chỗ Chiêu Tương Vương để tố cáo Phạm Tuy.

Lã Bất Vi ngăn Dị Nhân lại, nói: "Thịt tế đã chuyển qua tay rất nhiều người, mà công tử lại không bắt được tận tay Phạm Tuy. Không có bằng cứ xác đáng rõ ràng, mà chỉ là hoài nghi, thì làm sao đại vương có thể tin cho được. Điện hạ mà làm lớn chuyện, đòi chất vấn trước triều đình, chúng ta và bọn Phạm Tuy, Tử Hề công khai đối địch, vậy thì không còn chỗ nào có thể tiến thoái được nữa. Bọn họ thao túng trong triều đã lâu, người đông thế mạnh, nếu bị dồn đến đường cùng, chó càn dứt giậu, sẽ dũng mãnh vô cùng. Còn điện hạ mới từ Hàm Đan trở về, các văn võ đại thần trong triều đình được mấy người sẵn lòng liều chết để giúp cho điện hạ. Cái đạo văn võ, là phải vừa căng vừa chùng, căng hay chùng thì phải dựa theo thời thế. Điện hạ giờ đây cần phải âm thầm gây dựng, tăng thêm vây cánh, bao giờ thời cơ chín mùi, chỉ một gậy là có thể đập chết được bọn chúng!"

Dị Nhân hỏi: "Vậy còn bữa yến tiệc đêm nay..."

Lã Bất Vi nói: "Vẫn cứ bắt đầu không nên chậm trễ, đừng nên cho người khác biết chuyện này. Thịt không mùi vị không khác mấy so với thịt tế, cắt ra một mâm bảo là thịt là xong."

Sự hưng phấn và thắc thỏm, khiến cho Tử Hề trằn trọc không yên, cả đêm không tài nào ngủ được. Tử Hề nghĩ rằng, đến lúc mặt trời lên ba con sào, chắc rằng sẽ có tin dữ từ phủ đệ của Dị Nhân truyền ra. Nhưng suốt một buổi sáng, bên đó vẫn chẳng thấy động tĩnh tăm hơi gì về sau, Tử Hề không cầm lòng nổi, bèn đích thân sang phủ đệ Dị Nhân xem kết cục ra sao.

Khi Dị Nhân trang phục đẹp đẽ, vẻ như chưa từng xảy ra chuyện gì, bước ra đón tiếp Tử Hề, Tử Hề muôn phần kinh sợ. Tử Hề gắng hết sức tự trấn tĩnh, đến phòng khách để hàn huyên với Dị Nhân. Nói chuyện được một lúc, Tử Hề mới gợi đến đề tài phân chia thịt tế tối hôm trước. Dị Nhân điềm nhiên nói: "Lâu lắm rồi không được thưởng thức thịt tế mà cha ban thưởng, hương vị của nó thật là nồng hậu khó quên, thấm sâu vào gan ruột. Đến bây giờ vị ngon vẫn còn trong miệng!"

Tử Hề úp úp mở mở, ba hoa một hồi, rồi cáo từ. Về đến phủ đệ của mình, Tử Hề nghi hoặc liệu có phải đã đưa nhầm miếng thịt có độc đi đâu không. Nhưng những vương tôn khác đều đã ăn cả, mà vẫn bình yên vô sự. Tử Hề kinh sợ, hoảng hốt khi nghĩ rằng phải chăng tổ tiên hoặc trời cao đã ngầm bảo hộ cho Dị Nhân. Nghĩ đến đây, Tử Hề bất giác thấy sống lưng sờn gai ốc.

Chương 13

Hậu cung dâm loạn

Sau khi tới Hàm Dương, Dị Nhân đã bắt đầu một cuộc sống xa hoa truy lạc của bậc vương tôn quý tộc. Trong phủ đệ là điện Chiêu Thanh. Dị Nhân giành một khu riêng biệt cho vợ và các tì thiếp sinh hoạt giống y như hậu cung của vua chúa, người hầu trong đó toàn là cung nữ và hoạn quan; ngoài cửa có quân lính đứng canh giữ nghiêm ngặt. Cảnh tượng này khiến những người đàn ông như Lã Bất Vi ra vào rất bất tiện. Dù ở địa vị Thái phó, nhưng khi vào bên trong vẫn rất dễ bị người ta trông thấy.

Cuộc sống sung túc ở đây khiến cho tinh lực dồi dào và dung nhan kiều diễm của Triệu Cơ hồi phục lại một cách nhanh chóng đến thần kỳ. Thứ ma lực của tình dục ấy như những dòng máu chảy tuần hoàn trong huyết quản của Triệu Cơ từng giờ, từng phút. Mà ngoài vợ là Triệu Cơ ra, Dị Nhân còn có người thiếp tên là Di Hồng, mới đây Dị Nhân còn thu nạp thêm hai người thiếp khác nữa. Thời gian trên giường của Dị Nhân được chia ra cho cả bốn người đàn bà. Giống như ngọn đèn bão, Dị Nhân giao hoan thâu đêm khiến tinh lực, khí huyết hao tổn đến cạn. Cho dù cứ cách năm ba ngày Dị Nhân lại đến "ôn luyện" và "diễn tập" một số "chiêu thức" trên cơ thể của Triệu Cơ, nhưng cái bản sắc "anh hùng" như buổi đầu ở Hàm Đan đã sớm bị mất đi rồi. Đối với Dị Nhân thì tiêu chuẩn tối cao của nữ nhân là mới lạ và xinh đẹp. Triệu Cơ tuy như một tấm gấm thêu rực rỡ nhưng mặc lâu ngày thì cũng không thể nào tươi sáng như lúc đầu. Vì thế, nên khi Dị Nhân và Triệu Cơ ở bên nhau, đã không còn tiếng khanh khanh, ta ta nữa, mọi ý vị đã trở nên chán ngắt. Điều này đối với Triệu Cơ là một sự "trống vắng" lớn. Vì vậy mà có sự xao động mãnh liệt như đào non lấp bể đang xốn xang trong lòng Triệu Cơ. Mỗi lúc như vậy, Triệu Cơ rất khao khát được gặp Lã Bất Vi. Đặc biệt là khi nhớ lại lần đầu tiên chung đũa với Lã Bất Vi, niềm hạnh phúc trong thâm lặng lại bùng lên xen lẫn với cảm giác sợ hãi, và sự khao khát đó càng ngày càng trở nên mãnh liệt hơn. Điều này rất hợp với câu nói: "Nữ nhân tư tiền phu, nam nhân luyện hậu thế." Triệu Cơ muốn lên gặp Lã Bất Vi, nhưng với thân phận là Thái tử phi nhất cử nhất động đều được tiền hô hậu ủng, mọi việc đều gây ra sự chú ý nên Triệu Cơ không dám khinh suất vọng động.

Mặc dù như vậy, nhưng Triệu Cơ vẫn ôm ấp hy vọng và nghĩ trăm phương nghìn kế để tìm cơ hội. Ông trời quả thương người có lòng. Một hôm Triệu Cơ tới phòng khách thấy Dị Nhân và Lã Bất Vi đang nói chuyện với nhau, vô tình Triệu Cơ nghe thấy Lã Bất Vi nói với Dị Nhân rằng: "Điện hạ, đã lâu rồi thần chưa tới Châu Bảo điểm, mọi việc làm ăn chỉ nghe bẩm báo lại qua lời của môn khách tên là Dương Tử, còn tình hình thực tế như thế nào thì rất mơ hồ. Ngày mai thần xin nghỉ một ngày để tới đó một lần xem sự thể ra sao." Hôm sau, Triệu Cơ liền thay đổi y phục và dẫn theo một thị nữ tới Châu Bảo điểm.

Khi Triệu Cơ tới, đã gần buổi trưa, ngoài quầy hàng khách mua đã đứng chật kín. Ánh mắt chăm chú của Triệu Cơ không màng đến những châu báu ngọc ngà ở trên quầy hàng mà chỉ muốn nhanh chóng tìm ra một khuôn mặt quen thuộc.

Trong quầy là một dãy những kẻ làm thuê chuyên tâm dốc sức vào việc tiếp đãi khách hàng. Lần lượt nhìn qua từng khuôn mặt xa lạ, Triệu Cơ đứng ở bên ngoài với sự thất vọng chán chường. Trong giây phút chần chừ ngần ngại, bỗng nhiên Triệu Cơ trông thấy một người hầu bưng tách trà đi qua căn phòng lớn, mở một cánh cửa nhỏ bên trong rồi bước vào đó. Triệu Cơ nghĩ thầm: "Trong đó vẫn còn một căn phòng, chắc là Lã Bất Vi đang ở đấy!"

Nghĩ tới đây, Triệu Cơ liền nảy ra một kế là gỡ một miếng ngọc bội ở trên người xuống, đưa cho người đứng trước quầy hàng và nói rằng: "Đây là món đồ mà hôm qua tôi mua ở đây, nhưng thấy không vừa ý nên muốn đổi lại." Người đó cầm lấy mảnh ngọc bội xem qua, nhìn mặt Triệu Cơ mấy lần rồi nói: "Mảnh ngọc bội này không phải mua ở đây!" Triệu Cơ nói là phải còn người kia thì bảo rằng không phải. Hai người lời qua tiếng lại, rất ồn ào, và chốc lát đã biến thành một trận cãi vã. Khi Triệu Cơ nói, mắt không lúc nào rời khỏi cánh cửa nhỏ kia.

Quả nhiên, chẳng phải đợi lâu, cánh cửa nhỏ đó mở ra, Lã Bất Vi xuất hiện và quát hỏi rằng: "Người nào âm ỉ thế?" Lã Bất Vi ngay lập tức đã nhận ra khuôn mặt kiều diễm xinh tươi của Triệu Cơ. Liền vội

àng biết tội nói rằng: "Thái tử phi, đã mạo phạm!" Vừa nghe nói thái tử phi giá lâm, tất cả khách hàng vội vàng chạy đi hết. Người bán hàng kia quỳ xuống thỉnh tội. Triệu Cơ không thèm để ý tới những chuyện xung quanh và nói với Lã Bất Vi rằng: "chúng ta hãy vào trong nói chuyện."

Lã Bất Vi hiểu ý, cung kính mời Triệu Cơ, chủ tớ hai người cùng vào trong. Người bán hàng vội kê ghế và bưng trà.

Triệu Cơ dặn dò thị nữ trở về Chiêu Thanh điện lấy một ít tiền tới, vì Triệu Cơ thích một số đồ ngọc ở đây. Sau khi ả thị nữ đi khỏi, Triệu Cơ nhìn Lã Bất Vi với ánh mắt mơ màng. Lã Bất Vi liền đuổi người bán hàng kia đi. Triệu Cơ thấy trong phòng chỉ còn có hai người thì như một ánh chớp đã sà vào trong lòng của Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi như ôm lấy một ngọn lửa cháy rực, muốn tránh nhưng sợ không kịp liền vội vàng đẩy Triệu Cơ ra.

Triệu Cơ hờn trách nói: "Thái phó, chàng..."

Lã Bất Vi thối lui mấy bước để giữ khoảng cách với Triệu Cơ. Khoé mắt rưng rưng, vai gầy khê động, Triệu Cơ tức tưởi khóc và oán trách rằng: "Thái phó, chàng đã quên hẳn thiếp rồi ư?" Lã Bất Vi nói: "Thái tử phi, đừng trách oan cho ta. Nàng không thấy đây là nơi nào ư? Tai vách mạch rừng, để người ta thấy thì ta và nàng lại không thân bại danh liệt hay sao?"

Lã Bất Vi làm sao có thể quên được Triệu Cơ đây? Triệu Cơ với khuôn mặt kiều diễm, điệu múa phiên chiều mơ màng và tấm thân đẹp tới mức xiêu hồn lạc phách sau khi đã thoát y, luôn ám ảnh Lã Bất Vi ngay cả trong giấc mơ, thậm chí có lúc còn làm cho Lã Bất Vi cả đêm không thể chợp mắt được. Nhưng khả năng kiềm chế của Lã Bất Vi rất vững vàng. Lập nên ông vua của một nước, nghiệp lớn đã thu được nửa giang sơn, cho nên Lã Bất Vi khi hành sự lập ngôn đều rất thận trọng như dẫm trên băng mỏng, nhìn trước trông sau, ông ta không ngừng răn giới, dè chừng bản thân, không thể vì chuyện nhi nữ tình trường với Triệu Cơ mà làm hỏng việc lớn của mình.

Thấy tiếng khóc của Triệu Cơ mỗi lúc một lớn. Lã Bất Vi vội vàng tìm lời khuyên giải, an ủi và bộc bạch tấm lòng rằng: "Thái tử phi, ta làm sao có thể quên được nàng đây. Ta làm như vậy chỉ là lo lắng cho thái tử phi. Hiện tại nàng không chỉ sống trong cảnh giàu sang phú quý mà còn là bậc mẫu nghi của thiên hạ, không thể vì tình cảm vấn vương với Lã Bất Vi này mà đánh mất đi tất cả mọi thứ."

Triệu Cơ âu yếm nói rằng: "Thái phó nói đúng lắm, nhưng tất cả những thứ đó so với sự sung sướng mà ta có được khi ở trên giường cùng với Thái phó thì chỉ tựa như lông hồng mà thôi!"

Lã Bất Vi nói: "Con người ai mà chả như nhau, muôn vật đều có chung một lẽ! chuyện hoan hợp làm gì có người nào chối bỏ? huống gì thái tử phi lại là một mỹ nhân đang độ xuân tình."

Triệu Cơ nhếch mép mỉa mai: "Thái phó nói miệng thì như thế, cứ tưởng là Trời là bể, nhưng khi hành sự lại như một con rùa rụt đầu rụt cổ mà thôi!"

Lã Bất Vi chống chế lại rằng: "Ta đâu phải hạng người có lá gan của thỏ đế. Đó chỉ vì thái tử phi đã gây ra sự chú ý cho mọi người, lại không có chỗ an toàn bí mật, thì sao ta có thể cùng vui vẻ thân tình với thái tử phi đây!"

Triệu Cơ cướp lời hỏi ngay: "Thế nếu như có một chỗ an toàn đến mức người không biết, quý chẳng hay thì sao đây?"

Lã Bất Vi đáp: "tất nhiên ta sẽ hầu đáp nàng rồi!"

Triệu Cơ lại hỏi: "Có thực vậy không?"

Lã Bất Vi đáp: "Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy."

Triệu Cơ mừng rỡ ra mặt nói: "Hay lắm! ta đợi câu này của Thái phó từ lâu rồi!"

Lã Bất Vi chịu ửng thuận, chỉ vì muốn khuyên nhủ Triệu Cơ nên thuận miệng mà nói ra như vậy thôi. Nào ngờ đâu, khi ông ta đến cái chỗ người không biết, quý không hay mà Triệu Cơ từng nói đến, suyết nữa thì đã rước lấy tai họa sát thân.

Ba ngày sau, vào lúc hoàng hôn, một nữ tỳ trong Chiêu Thanh điện tới tìm Lã Bất Vi. Bất Vi biết người nữ tỳ này, tên gọi là tiểu Thục, một hầu gái thân cận của Triệu Cơ. Tiểu Thục xinh tươi như hoa nở, tâm cơ

nhanh nhẹn nên đã chiếm được sự tin yêu rất mực của Triệu Cơ, và cũng là tai mắt của nữ chủ nhân này. Tiểu Thục tới báo với Lã Bất Vi là thái tử phi mời ông ta qua đó.

Lã Bất Vi vừa nghe nói tới đã giật mình kinh sợ vội hỏi: "Có chuyện gì vậy?"

Tiểu Thục nói: "Thái phó tới đó thì khắc rõ."

Lã Bất Vi lạnh lùng đáp: "Người không nói thì ta không đi." Tiểu Thục nói: "Hôm nay thái tử phi tìm thấy một bài thơ âm vận hài hòa, ngôn từ hoa lệ gọi là "Thiên Chi Hoa". Thái tử phi muốn dùng âm luật của nhà tụng để phổ thành nhạc khúc diễn xướng, nhưng không hợp với âm vận bằng trắc của bài thơ đó, nên muốn thỉnh giáo thái phó đại nhân." Lã Bất Vi liếc thấy ngoài cửa, bóng tối đã phủ mờ. Trong hơi sương của buổi chiều tối, tất cả cảnh vật đều đã bị che khuất diện mạo chỉ còn trông thấy những hình khối mơ hồ.

Lã Bất Vi nghĩ rằng đi trong Chiêu Thanh điện vào lúc này có lẽ không gây chú ý cho mọi người, huống hồ gì đây lại là việc chỉ bảo về âm luật. Lã Bất Vi quyết định tới chỗ của Triệu Cơ.

Lã Bất Vi đi theo tiểu Thục ra khỏi phủ của mình, nhìn quanh một lúc rồi nghĩ: "Chiêu Thanh điện ở phía đông phủ của mình, nhưng tại sao tiểu Thục lại đi về phía tây?"

Lã Bất Vi bảo tiểu Thục rằng đã đi nhầm hướng, nhà một đằng lại đi một nẻo. Tiểu Thục nói không phải nhầm, Lã Bất Vi nói, ai mà lại không biết Chiêu Thanh điện ở phía đông của Lã phủ. Tiểu Thục nói: "Thái tử phi không ở trong hậu cung của Chiêu Thanh điện. Thái tử điện hạ vừa mới xây cho thái tử phi một phủ đệ mới." Lã Bất Vi nói: "Việc lớn như vậy tại sao ta chẳng biết gì? Phủ đệ mới của thái tử phi ra sao?" Tiểu Thục nói: "Thái phó đại nhân cứ tới đó thì biết liền."

Lã Bất Vi theo tiểu Thục xuyên đường vượt ngõ trong bóng tối ngày càng dày đặc. Bước thấp bước cao một hồi lâu thì tới trước một tòa nhà được bao bọc rừng cây rậm rạp. Lã Bất Vi không thể trông thấy rõ ràng mái nhà hay cổng, bèn bước theo tiểu Thục.

Ngọn nến và đôi mắt của Triệu Cơ đều hướng về Lã Bất Vi long lanh tỏa sáng. Triệu Cơ mừng vui khôn xiết nói: "Thái phó đại nhân tới rồi à!" Tiếng oanh vàng thỏ thẻ của Triệu Cơ vừa tới bên tai của Lã Bất Vi, từng đợt hương phấn son ngào ngạt cũng đã ập vào tới mũi. Triệu Cơ sai tiểu Thục ra ngoài canh chừng xem xét. Lã Bất Vi nhìn quanh sự bài trí trong phòng, thấy rất đơn giản, có một chiếc sạp gỗ, đàn cầm đàn sắt, ghế ngồi, án thư, trên án thư có bày bút mực, sách vở, và bức lụa. Lớp sơn trên các cánh cửa có chỗ đã bong, các bức tường cũng không phải là quét hồ tiêu; lại thêm khung cảnh tĩnh mịch yên lặng như vậy, không trông thấy bóng dáng tiểu Thục ra vào, Lã Bất Vi đoán chắc: "Nơi này đâu phải là phủ đệ mới nào của thái tử phi." Trong thâm tâm Lã Bất Vi chợt nảy ra ý nghĩa: "Đây liệu có phải là nơi bí mật của người không biết quỷ không hay mà Triệu Cơ nói tới mấy hôm trước không?"

Nghĩ tới đây, Lã Bất Vi nói: "Thái tử phi dẫn thân vào chốn tồi tàn này làm gì?"

Triệu Cơ thỏ thẻ nói: "Chẳng phải thái phó sớm tối mong có được chốn an toàn tuyệt bí mật hay sao?"

Lã Bất Vi lúc này vừa bị kích động, lại vừa sợ hãi, tiến thoái lưỡng nan, nói rằng: "Làm vậy há chẳng phải là đã phạm phải điều tối kỵ của thiên hạ hay sao?"

Triệu Cơ không trả lời, chỉ "phù" một tiếng thối tắt phụt ngọn nến ngay sau đó Lã Bất Vi liền cảm thấy hai cánh tay mềm mại tựa như dây mây đã quấn quanh cổ mình...

Đã từ rất lâu rồi, Lã Bất Vi không được trải qua một đêm ngọt ngào. Xiêu hồn lạc phách như vậy. Đêm nay Lã Bất Vi mê mẩn, nhưng vẫn còn suy nghĩ không yên, vì vậy cứ sau mỗi lần cùng Triệu Cơ giao hoan tới suy kiệt tinh lực, Lã Bất Vi lại ước hẹn giờ phút gặp nhau lần tới. Lã Bất Vi luôn cảm thấy thời gian giữa hai lần gặp sao mà ngắn quá, ông ta lo lắng gặp nhau nhiều sẽ bị lộ cho nên cái cảm giác lo sợ tai họa bất ngờ sẽ ập tới lúc nào cũng ám ảnh tâm trí của ông ta.

Triệu Cơ nói như không hề có chuyện gì xảy ra: "Thái phó, chàng chớ nên sợ hãi như chim sợ cành cong làm gì, sự sắp đặt của thiếp không hề có sai phạm! Nơi đây gần thành Hàm Dương, nhưng lại rất hoang sơ vắng vẻ, ít người lui tới, hơn nữa đêm hôm khuya khoắt lại có tiểu Thục canh chừng thì có thể nói là tuyệt đối không hề có gì sơ suất."

Sau vài lần lén lút gặp nhau, Lã Bất Vi cảm thấy để cho tiểu Thục phận quần thoa má phấn canh chừng

không được thích hợp cho lắm, liền cử một môn khách tâm phúc tới thay thế, môn khách đó chính là người làm ở Chu Bảo điểm ở Hàm Đan, tên gọi là Triệu Khả Tín, tiểu Thục chỉ làm nhiệm vụ đưa Triệu Cơ tới khi trời sắp tối rồi trở về hậu cung của Chiêu Thanh điện, gần sáng thì lại tới đón Triệu Cơ về. Ba tháng sau, rốt cuộc cũng có người biết được chuyện giữa Lã Bất Vi và Triệu Cơ.

Nguyên là từ khi Dị Nhân và Lã Bất Vi về tới Hàm Dương. Tử Hề, Phạm Tuy liền phái môn khách tới ngầm giám sát. Quả nhiên, một tâm phúc của Tử Hề, một ngoại giáo sĩ từng dạy chó để cắn chết Lã Bất Vi đã đánh hơi được sự bí mật giữa Triệu Cơ và Lã Bất Vi và lập tức báo cho Tử Hề biết. Tử Hề dặn hẳn phải kín miệng như bưng, không được để cho ai biết việc này, sau đó, Tử Hề liền tới tướng phủ đem chuyện này bẩm báo với Phạm Tuy. Phạm Tuy nghe xong, trầm ngâm không nói, đưa tay vuốt râu, bước đi bước lại trong phòng rồi hỏi rằng: "Đại công tử, người của ngài có trông thấy rõ ràng không?"

Tử Hề trả lời chắc chắn rằng: "Trông thấy rất rõ ràng."

Phạm Tuy lại hỏi: "Có giữ được bằng chứng đích xác nào không?"

Tử Hề cúi hống không nói được.

Phạm Tuy nói: "Những việc như thế này, nhất định phải có được bằng cứ rõ ràng, thì lúc hành động mới nắm được phần thắng!"

Phạm Tuy có chút nghi ngờ về tin tức mật báo ấy, nên nhất định phải tận mục sở thị mới tin theo. Đợi tới lúc Lã Bất Vi và Triệu Cơ lại lên lúc gặp nhau. Tên ngoại giáo sĩ lần trước vội vàng phóng ngựa tới tướng phủ, hơi thở dồn dập, quỳ trước mặt Phạm Tuy nói: "Tiểu nhân trông thấy rất rõ ràng, một trước, một sau bước vào căn nhà ấy!"

Thế là Phạm Tuy và Tử Hề dẫn theo vài môn khách và thị vệ tới thẳng căn phòng đó. Lúc gần tới nơi, thì trông thấy thấp thoáng có một người đứng dưới gốc cây, ngó đông ngó tây. Phạm Tuy nói rằng đó có thể là tai mắt của Triệu Cơ và Lã Bất Vi, chớ nên làm kinh động. Bọn họ rón rén nhẹ nhàng tiếp cận với căn nhà đó và nấp trong bụi cây để quan sát động tĩnh. Đến lúc ở phương đông, bầu trời vừa chuyển dần rạng sắc trắng. Theo sau cánh cửa cột kẹt mở ra, Phạm Tuy và Tử Hề mới trông thấy Triệu Cơ và Lã Bất Vi đang chia tay nhau từ căn nhà đó. Về tới tướng phủ, Tử Hề vui sướng quá độ nói: "Tướng quốc, chúng ta hãy nói việc dâm loạn của Lã Bất Vi và Triệu Cơ cho thiên hạ biết, làm cho bọn chúng nhục nhã, khiến uy tín và thanh danh của chúng chìm xuống đáy bùn nhơ, không dám lộ mặt ra với đời được nữa."

Phạm Tuy nói: "Đại công tử nói sai rồi, chúng ta vất vả lắm mới có được cơ hội ngàn năm khó gặp này, chỉ làm nhục thôi thì dễ dàng cho chúng quá."

Tử Hề nói: "Đây là chuyện trai gái dâm loạn, ta há lại bỏ qua cho chúng sao?"

Phạm Tuy lộ rõ vẻ độc ác nói rằng: "Ta muốn đẩy bọn họ vào chỗ chết"

Tử Hề vội hỏi: "Tướng quốc, ngài lại có diệu kế gì chăng?"

Phạm Tuy nói gần từng tiếng: "Ta muốn lừa Dị Nhân tới chỗ bọn họ làm trò tồi bại rồi nhân lúc mọi người rối loạn, giết chết Lã Bất Vi và Dị Nhân, sau đó bắ với Đại vương là chủ tớ bọn họ chỉ vì ghen tuông nên chém giết lẫn nhau. Chứng cứ đều ở đó, chẳng ai có thể nghi ngờ điều gì cả."

Tử Hề lo lắng hỏi rằng: "Liệu Dị Nhân có tới không?"

Phạm Tuy vỗ ngực tự tin nói: "Đối với việc này, Dị Nhân một là sẽ tức giận, hai là sẽ cảm thấy tò mò, nên chẳng có lý gì mà không tới."

Phạm Tuy sai người trong các ngõ hẻm ở gần Chiêu Thanh điện và phủ đệ của Lã Bất Vi, giám sát cả ngày lẫn đêm. Cuối cùng, cũng tới này hẹn hò vụng trộm giữa Triệu Cơ và Lã Bất Vi. Trời vừa xẩm tối, Lã Bất Vi và Triệu Cơ hai người không hẹn mà cùng bước ra khỏi phủ của mình.

Phạm Tuy và Tử Hề nhận được tin báo của môn khách.

Phạm Tuy nắm chắc phần thắng trong tay, nói: "Chớ nên hành động vội vàng, đợi hai canh giờ để cho hai người bọn chúng tay kê gối ấp quên cả thời gian, chúng ta lập tức xông vào mới có thể khiến cho bọn chúng phơi trần trước ánh sáng ban ngày. Sau đó thì..." Phạm Tuy nói xong, liền quơ tay chém một nhát ra lệnh bắt đầu hành động.

Sau một lát, Phạm Tuy, Tử Hề dẫn một đám võ sĩ và môn khách ngựa xe rầm rộ tới Chiêu Thanh điện,

xin được vào cầu kiến thái tử điện hạ. Dị Nhân lúc này đang ở chỗ của Di Hồng, đang tahy đồ ngủ. Vừa nghe nói bọn Phạm Tuy, Tử Hề cầu kiến, liền nghĩ ngay tới việc chém giết nên sau một lúc trù trừ do dự, Dị Nhân mới sai người ra bảo rằng ông ta đã đi ngủ rồi, hôm khác hãy đến. Người hầu nói với bọn Phạm Tuy ở ngoài cửa rằng: "Thái tử điện hạ đã ngủ say giấc, xin tướng quốc và đại công tử ngày mai hãy đến."

Phạm Tuy nghe nói liền xông thẳng vào trong, người hầu vội vàng ngăn lại.

Phạm Tuy lên mặt kiêu ngạo nói: "Ta có việc lớn liên quan tới tính mệnh của thái tử điện hạ cần phải bẩm báo gấp!". Nói xong, cả đám người ò ạt xông vào.

Tiếng huyên náo ầm ĩ ở bên ngoài, làm kinh động tới Dị Nhân, khiến Dị Nhân phải ra ngoài xem đã xảy ra chuyện gì. Vừa trông thấy tình cảnh đó, Dị Nhân lắp bắp hỏi: "Tướng quốc... làm cái gì đấy?"

Phạm Tuy nhảy xuống ngựa, quỳ xuống nói: "Hạ thần có chuyện quan trọng liên quan tới tính mệnh của thái tử điện hạ, cần phải tự mình bẩm báo."

Nghe Phạm Tuy nói vậy, Dị Nhân mới thở phào nhẹ nhàng, sau đó đuổi hết kẻ hầu người hạ ra khỏi phòng rồi hỏi: "Tướng quốc, có chuyện gì? xin cứ nói."

Phạm Tuy ra vẻ trịnh trọng nói: "Việc này là việc riêng ở trong cung của điện hạ, kẻ hạ thần này đáng lẽ ra không nên can dự vào. Song nghĩ đi nghĩ lại, nếu không nói ra thì thực mang tội bất trung với chủ. Hơn nữa, việc này cũng có liên quan rất lớn tới sự an nguy và danh tiếng của điện hạ."

Dị Nhân vội hỏi: "Có việc gì thì hãy mau nói ra đi! chớ đừng có úp úp mở mở nữa!"

Phạm Tuy nói: "Thái tử phi Triệu Cơ và thái phó Lã Bất Vi đã lén lút tư tình với nhau."

Nói xong, Phạm Tuy nhìn chăm chăm vào đôi mắt tròn tròn của Dị Nhân. Không rời một phút.

Dị Nhân thoát đầu thì rất kinh, nhưng sau lại nhếch mép cười nói: "Không phải như thế đúng không? tướng quốc! chắc ngài nghe bọn đầu đường xá chợ nói bậy bạ chứ gì?"

Phạm Tuy trịnh trọng nói tiếp: "Ngay lúc này đây thái tử phi và thái phó đang gối ảp tay kề ở một ngôi nhà gần thành Hàm Dương."

Dị Nhân hỏi: "Tại sao tướng quốc lại biết rõ ràng vậy?"

Phạm Tuy nói: "Thái tử điện hạ không nên hỏi câu ấy mà nên vào Chiêu Thanh điện tìm thái tử phi, nếu như kẻ hạ thần này lừa dối ngài thì xin để trời tru đất diệt."

Dị Nhân vội vàng dẫn một ả thị nữ đến chỗ ở của Triệu Cơ. Vừa đúng lúc tiểu Thục từ chỗ Triệu Cơ quay về phủ. Dị Nhân ngó không thấy Triệu Cơ, trong lòng tràn ngập nghi ngờ hỏi: "thái tử phi đâu?"

Tiểu Thục thoát nhìn thấy bộ mặt hăm hăm tức giận của Dị Nhân, lập tức tâm thần rối loạn, tim đập loạn xạ, lắp bắp trong miệng nói: "Thái tử phi đi ra ngoài... không, vừa nãy hãy còn ở đây..." Dị Nhân khí nộ xung thiên, quát "rốt cục thái tử phi đi đâu?" Tiểu Thục vội quỳ xuống, tự trách rằng: "Nô tỳ trí nhớ không tốt, tội đáng muôn chết1 có lẽ là thái tử phi đi thỉnh an Hoa Dương phu nhân."

Dị Nhân lập tức phái người tới chỗ Hoa Dương phu nhân kiểm chứng. Dị Nhân vừa đi vừa thắc mắc trong lòng: "nếu như có xảy ra việc cùng thì tại sao mình chẳng hay biết, một tí gì nhỉ? ta phải hỏi Phạm Tuy cho rõ ràng mới được, tại sao hẩn lại biết được nhỉ?"

Tiểu Thục nhìn thần thái, điệu bộ của Dị Nhân biết chắc là Dị Nhân đã phát giác được điều gì rồi, nên lập tức đi báo cho Triệu Cơ, để đưa thái tử phi trở về cung ngay lập tức.

Phạm Tuy vừa thấy Dị Nhân quay trở về, liền hỏi ngay rằng: "Điện hạ, có thấy thái tử phi không?"

Dị Nhân không đáp còn hỏi lại rằng: "Tại sao tướng quốc lại biết chuyện đó!"

Phạm Tuy nói: "Tại sao điện hạ thông minh một đời lại hồ đồ một phút thế? Ngài tra hỏi cận kề thế làm gì nào? ngay bây giờ thần xin dẫn thái tử điện hạ tới tận nơi để ngài được tận mục sở thị có phải là rõ ràng hơn không?"

Dị Nhân thấy lời nói của Phạm Tuy rất hợp lý, liền lên ngựa đi theo bọn Phạm Tuy mà quên tiết đi chuyện miếng thịt tể tâm thuốc độc trước đây.

Tiểu Thục cầm đầu chạy cứ vài bước lại nhìn ngang nhìn ngửa. Khi trông thấy những ánh đuốc loang loáng ở đằng sau chạy tới, bèn theo tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần, tiểu Thục thấy lòng nóng như lửa đốt vì biết rằng mình đến không kịp. Bọn Dị Nhân, Phạm Tuy cưỡi ngựa, chẳng mấy chốc đã xuất hiện ở phía sau

tiểu Thục. Tiểu Thục vội vàng ấn núp vào bụi cây ở bên đường. Tâm trạng của Dị Nhân rối bời như tiếng vó ngựa. Dị Nhân vừa muốn tới đó để làm rõ ràng mọi việc nhưng cũng sợ việc thái tử phi và thái phó cùng lỏa lồ ở đó sẽ làm ảnh hưởng tới tiếng tăm của mình. Lúc đó, bỗng nhiên Dị Nhân nghĩ rằng việc này không nên đi nhiều người theo kiểu tiền hô hậu ứng, chỉ cần ông ta và Phạm Tuy là đủ, để tránh chuyện người đông lắm chuyện, phao đồn chuyện này ra ngoài, nhưng Dị Nhân cũng nghĩ rằng nếu không mang theo hộ vệ tùy tùng, thì lại sợ ở đó có chuyện ám muội, nếu có lâm vào hiểm cảnh thì chẳng có cách nào ứng phó, phòng vệ...

Bụi cát tung lên dưới vó ngựa và ánh đuốc loang loáng chẳng mấy chốc đã lọt vào tầm nhìn của một người. Đó chính là Triệu Khả Tín - người canh chừng của Lã Bất Vi. Đêm hôm khuya khoắt, ai có thể tới đây được nhỉ? e là nhằm vào thái phó và thái tử phi chăng? trong đầu của Triệu Khả Tín vụt qua những suy đoán đó, và rồi cuống cuống chạy đến bên cửa sổ nói vọng vào với giọng run rẩy: "Thái phó, mau ra đi, có người tới đây!"

Triệu Khả Tín hoảng sợ gọi liền hai câu, thì Triệu Cơ và Lã Bất Vi trên giường không một mảnh vải vội vàng vật dậy, quơ vội quần áo mặc vào và dọn dẹp giường chiếu. Triệu Cơ như con bọ ngựa ở trên chảo nóng, chân tay lóng ngóng. Lã Bất Vi vừa mặc quần áo chỉnh tề xong liền nghĩ ngay ra biện pháp để đối phó, nhờ vào ánh ao mờ mờ, Lã Bất Vi nhúng ngay bàn tay ào nghiêng mực chưa không hẳn rồi bôi lên mặt, rồi nói: "Ta phải đóng vai tay thầy tướng thọt chân mới có thể thoát được tình cảnh này, bất luận là ai tới, nằng cứ nói là xem bói cầu phúc cho Dị Nhân điệt hạ."

Triệu Cơ lúc này mới trấn tĩnh lại được nói: "Thầy tướng bôi mặt, đâu thể chỉ bôi mỗi màu đen, phải bôi cả màu nữa chứ!" Nói xong, Triệu Cơ lấy một con dao cắt một đường trên cánh tay của chính mình rồi lấy máu bôi lên mặt của Bất Vi. Lã Bất Vi mở cửa đi ra ngoài, làm cho Triệu Khả Tín đang ngồi chờ đợi dưới ánh sao mờ mờ sợ đến hồn xiêu phách tán. Lã Bất Vi nói: "Đừng sợ, ta bây giờ chỉ là một kẻ bói toán mà thôi!"

Khi ánh sáng của những ngọn đuốc kia chiếu tới chỗ của mình, Lã Bất Vi trông thấy rõ ràng bóng người ngựa nhấp nhô. Lã Bất Vi nói: "Bọn họ cách ta không xa". Triệu Khả Tín muốn cùng với Lã Bất Vi đi vòng ra bụi cây sau nhà để tránh mặt bọn kia. Nhưng Lã Bất Vi cho rằng, kẻ dám tới đây quấy nhiễu nhất định không phải những kẻ tầm thường. Bọn họ đã quyết lòng bắt thì người chẳng thể chạy thoát được đâu. Nếu để họ bắt được chẳng phải là tự mình chui đầu vào rọ sao. Chẳng bằng đánh liều đi về phía bọn họ. Triệu Khả Tín nói, đi về phía đó là đi vào tử địa, nguy hiểm bội phần. Lã Bất Vi nói, với kinh nghiệm buôn bán của ta, thì đó mới là sinh lộ trong tử địa, ở trong tuyết địa mà thu được lợi lộc.

Triệu Khả Tín miễn cưỡng theo, Lã Bất Vi tập tà tập tễnh đi về phía đám người ngựa kia. Khi tới gần, hai người đứng dẹp sang một bên đường.

Lã Bất Vi nghe thấy có người quát: "Đứng lại, người đi đâu đấy?"

Lã Bất Vi không nghe thấy cứ tập tễnh bước đi. Ngay lập tức có người cưỡi ngựa chạy tới giơ ngọn kích ra chặn đường, mượn uy quát hỏi: "Đi đâu đó? đứng lại!"

Triệu Khả Tín trả lời rất rõ ràng: "Là thầy bói thọt, đến thành Hàm Dương xem bói qua đây!"

Phạm Tuy không tin, giục ngựa quay lại nói: "Để ta xem xem". Lã Bất Vi đã nhìn rõ đôi mắt của Phạm Tuy, nhưng vẫn xiêu vẹo bước tới trước mắt của Phạm Tuy. Phạm Tuy nhìn qua, thấy đúng là tên thầy tướng bôi mặt liền quát lớn: "Mau xéo đi chỗ khác, đừng có lảng vảng ở đây nữa!" Sau đó dẫn người lao tới ngôi nhà kia. Lúc gần tới nơi, Phạm Tuy chia người ra bao vây sau trước, rồi đặc ý hỏi Dị Nhân: "Điệt hạ, lúc nào thì chúng ta xông vào đây?"

Dị Nhân nói: "vào đó mà làm gì, cứ đợi bọn họ từ trong đó đi ra là rõ hết chứ gì?"

Mọi người đợi ở bên ngoài khoảng hai canh giờ, bên trong vẫn im lìm không tiếng động, không âm thanh. Phạm Tuy đứng ngồi không yên giục: "Điệt hạ, hay là chúng ta xông vào trong đó xem sao? đừng để cho bọn họ có cơ hội tự vẫn."

Thế là dưới sự dẫn đường của hai tên thị vệ cầm đuốc, Phạm Tuy và Dị Nhân đẩy cửa bước vào thì thấy Triệu Cơ quỳ dưới đất như một pho tượng đang lầm rầm cầu phúc. Tất cả đều rất kinh ngạc.

Phạm Tuy cầm lấy cây đuốc sáng rực, soi quanh căn phòng trống rỗng mấy lần mà không thấy tung tích của Lã Bất Vi đâu, thất sắc hoảng kinh nói: "người đâu?"

Triệu Cơ vờ như không biết hỏi: "Tướng quốc, ngài tới đây để tìm ai vậy?"

Dị Nhân hỏi: "Đêm hôm khuya khoắt, nàng tới đây làm gì?"

Triệu Cơ đáp: "Thiếp thấy sức khoẻ của thái tử điện hạ không được tốt lắm, thân hình ốm yếu, ăn không ngon, ngủ không yên. Nên tự dựng nên một ngôi miếu, cầu trời cho điện hạ an Khang, mong trời phật phù hộ điện hạ mạnh khoẻ như rồng như cọp là thiếp mãn nguyện lắm rồi!"

Tình cảnh trước mắt khiến mọi nghi ngờ của Dị Nhân đều tan biến hết. Dị Nhân âu yếm nói: "Ái phi, đêm hôm khuya khoắt lạnh lẽo thế này, tại sao nàng lại ra đây một mình?"

Phạm Tuy lập tức xen vào, soi mói hỏi: "Đúng vậy! thái tử phi sao lại ra đây chỉ có một mình?"

Lời của Phạm Tuy thốt ra vừa dứt, thì từ ngoài cửa có giọng nói trong trẻo vang vào: "Chính nô tì đưa thái tử phi đến đây, nô tì sợ ảnh hưởng tới tấm long thành khăn của thái tử phi với thái tử điện hạ nên mới núp qua một bên." Kèm theo lời nói là sự xuất hiện của tiểu Thục.

Lúc này, Phạm Tuy cảm thấy xấu hổ vô cùng, bèn đi ra bên ngoài, rút gương của một tên thị vệ, chỉ vào tên môn khách kia mà trách rằng: "Người tung tin nhảm nhí, hý lộng thái tử điện hạ, ta không thể dung tha!" Tên môn khách kia còn chưa kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra thì đầu đã lìa khỏi cổ.

Dị Nhân, Phạm Tuy đi trong đám đông bao bọc bởi bọn thị vệ và môn khách.

Còn ở nơi giao hoan của thái phó Lã Bất Vi và thái tử Triệu Cơ, chỉ còn lại bầu không gian tĩnh mịch, tăm tối và một vũng máu của tên môn khách vô duyên phải chết oan.

Chương 14

Quyền lớn trong tay

Ngày 23 tháng 8 năm 251 trước Công Nguyên tính theo nông lịch, tại cung Chương Đài sau 56 năm tự vì, Chiêu Tương Vương bị bệnh chết. An Quốc Quân Doanh Trụ lên ngôi, xưng là Hiếu Văn Vương.

Vì chưa phát tang cho Chiêu Tương Vương nên Hiếu Văn Vương không thể cử hành đại lễ đặng cơ. Nhiệm vụ cần kíp nhất lúc đó là an táng Chiêu Tương Vương. Hiếu Văn Vương bàn bạc với quần thần rồi quyết định chọn ngày mồng 9 tháng 9 làm ngày cử hành lễ an táng. Một là vì đây cũng là ngày giỗ của danh sĩ Giới Tử Thôi nước Tấn, các nước chư hầu đều có phong tục cấm đốt lửa để bày tỏ sự thương tiếc; hai là chữ Cửu (chín) đồng âm với chữ Cửu (lâu dài) ẩn tàng cái ý rằng cơ nghiệp của nhà Tần tồn tại mãi mãi cùng trời đất. Bên ngoài chính điện của cung Chương Đài một người dựng một linh bằng (nhà rạp dùng cho đám ma) và tất cả mọi người trong cung, ngoài cung hết thấy đều phải mặc áo xô gai. Hai mươi ba người con trai của Hiếu Văn Vương thay nhau túc trực bên linh cửu chịu tang, ngồi bên cạnh chiếc quan tài sặc sỡ là những khuôn mặt đầy ắp vẻ đau thương. Tiếng nhạc hiệu nổi lên như ai oán như khóc thương không hề mệt mỏi. Những văn vũ bá quan triều thần, lời hoàng thân quốc thích tới phúng điếu đi qua linh điện liên miên bất tuyệt. Ở từ rất xa còn có thể nghe thấy tiếng ò e í e... của khúc nhạc hiếu vọng ra từ trong cung. Một cỗ hiên xa (xe của quan đại phu) phủ toàn màu trắng, kèm theo tiếng cọt kẹt của bánh xe đi thẳng vào cung Chương Đài. Mọi người trong cung ai cũng biết người ngồi trên xe là Tướng quốc Phạm Tuy người điều khiển quốc tang. Phạm Tuy ngồi trong xe suy đoán xem ai sẽ được chọn làm người cầm quốc thư thông báo tin buồn cho các nước chư hầu và mời vua của các nước đó đến trước linh cửu phúng điếu. Lão nghĩ thầm, chắc Hiếu Văn Vương sẽ chọn lão. Chiêu Tương Vương là một vị quốc quân vĩ đại của nước Tần, cả một đời chinh chiến xa trường uy danh vang dội; chết đi há đâu lại im hơi lặng tiếng được. Nếu khiến chư hầu các nước dập đầu cúi lạy trước linh cửu thì cũng làm rạng rỡ uy danh của nhà Tần lắm chứ!

Cỗ Hiên xa của Phạm Tuy chạy vào trong cung Chương Đài rồi dừng lại ở trước thềm điện. Lão xuống ngựa bước tới chỗ của Hiếu Văn Vương đang mắt quầng tóc rối vì cả đêm không ngủ để bẩm báo về dự định mời các nước chư hầu đưa tang, phúng điếu. Hiếu Văn Vương ngồi trước ngự án nói rằng: "Được. Quả nhân đồng ý." Phạm Tuy vừa khom khom lưng lui bước, vừa nghĩ thầm: "Ông vua mới này, dung mạo tầm thường, thân hình khô héo, tinh huyết cơ hồ sắp cạn, làm sao có thể lo liệu nổi công việc triều chính bọn bề đây?"

Rất nhanh chóng, trên con đường thông ra cả bốn phương tám hướng tại thành Hàm Dương, nước Tần phái các sứ giả lên ngựa vung roi, chạy tới các nước chư hầu mau như tên bắn.

Phạm Tuy ra lệnh cho tất cả các dịch trạm, tân quán đều phải để trống, quét cửa sơn tường, lau chùi bàn ghế, để chuẩn bị nghênh tiếp sứ thần và vua của các nước chư hầu. Phạm Tuy tưởng tượng là với cái chết của Chiêu Tương Vương ở nước Tần vĩ đại, nhất định là kẻ đến phúng viếng, sẽ đông như trảy hội, cờ che rợp trời. Nhưng những gì trên thực tế đều hoàn toàn trái ngược với dự đoán của Phạm Tuy. Chỉ có Hoàn Huệ Vương của nước Hàn, nhận được quốc thư của nước Tần là vội vàng mặc áo tang tới Hàm Dương hành lễ của kẻ hạ thần dưới linh cửu của Chiêu Tương Vương. Sau đó thì những người tới phúng viếng không có một quốc quân của nước nào nữa cả mà chỉ có những đại thần như Thượng khanh, đại phu, thái phó, tể tướng... hoặc là công tử của các nước chư hầu tới dự. Hơn nữa người tới lại rất thưa thớt vì có nước chư hầu không phái sứ thần sang phúng điếu.

Cả Tần Hiếu Văn Vương và Phạm Tuy đều không thể nào hiểu nổi, lẽ nào Chiêu Tương Vương vừa nằm xuống thì trong con mắt của các nước chư hầu đã không còn coi nước Tần ra gì hay sao? Rốt cuộc là có chuyện gì xảy ra vậy? Chẳng phải đợi lâu thám báo của nước Tần có tin báo về. Nguyên nhân là vì vua Đông Chu dự định lấy danh nghĩa thiên tử triệu tập các nước chư hầu hội minh ở Bình Ấp của nước Ngụy, thời gian kéo dài một tháng, bắt đầu đúng vào ngày mồng 9 tháng 9. Nội dung của cuộc hội minh gồm có diễn luyện trận pháp, đua thuyền rồng, nhảy múa, săn bắn, thưởng họa ngâm thơ. Khi vua Đông Chu vừa đề

xương các nước chư hầu lập tức hưởng ứng đông đảo. Tới Bình Ấp sớm nhất là Bình Nguyên Quân và Hiếu Thành Vương của nước Triệu. Hiếu Văn Vương và Phạm Tuy lập tức hiểu ngay rằng, đó là nước Triệu mượn các danh phận thiên tử của nhà Chu để khiêu khích và thị uy với nước Tần. Thực ra, nhà Chu từ khi Bình Vương Nghi Cửu dời đô từ Cảo Kinh về Lạc Ấp thì không vực dậy được nữa; đất đai nhà Chu thống trị rất nhỏ hẹp, binh lực lại rất yếu. Còn các nước chư hầu như Trịnh, Tề, Tống, Tần, Sở, Ngô, Việt... ngày càng cường thịnh tranh nhau xưng bá Trung Nguyên. Trên danh nghĩa thì Chu Vương vẫn giữ địa vị chí tôn thiên tử, còn thực tế thì chẳng có tí uy quyền nào đối với các nước chư hầu. Có nước chư hầu mượn danh nghĩa dựng cờ "Tôn Vương" nhưng thực ra là có ý nghĩa "giúp đỡ thiên tử thống lĩnh chư hầu". Vua nhà Chu biến thành thiên tử bù nhìn. Đến thời Nản Vương, nhà Chu ngày càng suy yếu, hữu danh vô thực. Không những vương quyền rệu rã mà đất nước cũng bị nước Hàn, Triệu xâm lấn cắt chia đến nỗi lãnh địa bị chia làm hai mảnh. Gọi Lạc Ấp là Tây Chu và Phàm Thành là Đông Chu. Chu Vương đã không còn địa bàn của chính mình nữa. Phải dựa dẫm vào nước khác, ở vùng Lạc Ấp dựa dẫm Tây Chu. Vua nước Đông Chu ở trong tình cảnh nguy vong như vậy nên khi nghe tin vua nước Tần là Chiêu Tương Vương bệnh chết thì vui mừng khôn xiết, cho rằng đây là một cơ hội để chấn hưng lại uy quyền thiên tử của mình. Ông ta phấn khích không cùng cho rằng thần linh đã chỉ cho mình một con đường sáng sủa trong giờ phút tối tăm. Quả nhiên Hiếu Thành Vương nước Triệu cũng cho là việc đổi chủ của nước Tần là một cơ hội ngàn năm có một để thực hiện lại mưu đồ "hợp tung kháng Tần" khi xưa. Hiếu Thành Vương thấy mình không nên xuất đầu lộ diện chiêu binh mãi mã, liền sai người tới kinh đô Lạc Ấp ngỏ lời với vua nhà Đông Chu. Hai bên vừa nói đã bắt tay hợp tác. Thế là, mở cờ gióng trống kêu gọi các nước chư hầu hội minh. Các nước chư hầu với việc vua Tần là Chiêu Tương Vương đánh đông phạt tây, công thành cướp đất, đều thấy lo sợ phập phồng, ngày đêm trăn trở chỉ sợ họa ập đến mình, nên khi Chiêu Tương Vương chết, tất cả đều thở dài nhẹ nhõm. Thấy có người đứng ra dựng cờ kêu gọi chư hầu hội minh chống Tần là tự nguyện đầu nhập. Vua các nước chư hầu đều tự thân đem quân tới hội minh, khí thế ngùn ngụt, ùn ùn kéo về Bình Ấp có tới hơn hai mươi vạn người.

Bình Ấp nằm ở ranh giới nước Tần và nước Ngụy. Điều này đối với nước Tần mà nói chẳng khác gì thẳng mù mở cửa rước gấu vào nhà. Thi thể của tiên vương hãy còn chưa lạnh mà các chư hầu lại cật lực mạnh người đông tạo nên một hiểm họa đối địch với nước Tần.

Chư hầu các nước làm như vậy thực là khinh người thái quá, vua tôi nước Tần trên dưới như một, đầy lòng phẫn uất. Có người chủ trương xuất quân thảo phạt Đông Chu, san phẳng Bình Ấp. Có người lại cho rằng việc cần trước mắt là phải phát tang cho Chiêu Tương Vương để cáo úy với linh hồn của tiên vương ở trên trời.

Hiếu Văn Vương, một vị thái tử đọit ngày lên ngôi đã mấy mươi năm trời, trong lúc chống chọi lại muôn vàn khó khăn đó đã đánh mất đi cái chí hướng mưu đồ việc lớn. Thêm vào đó lại sống xa hoa trụy lạc trong cảnh xác thịt má hồng, mới ngoài năm mươi tuổi mà khí huyết đã suy kiệt, trông như một ông già.

Chẳng có được cái di khí hào nghị cương dũng, xông pha chiến trận như các tiên vương. Giải quyết các công việc thì trù trừ do dự, thiếu quyết đoán. Rốt cuộc nên xuất binh thảo phạt hay là an táng tiên vương chẳng thể nào quyết định được, nên chỉ biết triệu tập quần thần lại để thương nghị.

Ánh sáng mùa thu không còn chói chang như mùa hạ, trời nhợt nhạt và không nóng bức. Tiếng khóc than và tiếng nhạc hiếu thê lương buồn thảm không ngừng vang vọng vào đại đường của điện Kỳ Niên. Hiếu Văn Vương ngồi trước ngự án hình dung không quắt, bên dưới và hai hàng văn võ đại thần, cùng với hai mươi ba vị thái tử và thái phó của mỗi người. Lã Bất Vi cũng ở trong số đó. Từ khi tới thành Hàm Dương này, Lã Bất Vi chỉ được gọi vào tham dự việc triều chính có một lần. Hiếu Văn Vương ho gần vài tiếng rồi yếu ớt nói, vua nước Đông Chu hội minh ở Bình Ấp ca hát nhảy múa, khinh nhờn vong linh của tiên vương, vậy ta phải đối phó với họ thế nào đây. Các quần thần sau một hồi rỉ tai nhau bàn tán mới đưa ra ý kiến riêng của mình. Nhưng bất kể là nói ít hay nói nhiều tất cả đều là những quan điểm cũ. Một phe thì bảo lưu ý kiến phải tiến hành tang lễ trọng hậu trước đã, vì đó mới là việc lớn trước mắt; còn phe khác thì vẫn giữ nguyên chủ kiến là đối với bọn Đông Chu dám giễu võ dương oai trong lúc quốc tang thì phải xuất binh

trừng phạt, chứ không thể ngồi im, khoanh tay bỏ mặc được. Hiếu Văn Vương thấy ai nói cũng đều có lý cả.

Dị Nhân bám chặt lấy Lã Bất Vi, yên lặng không nói câu nào, vì vẫn nhớ rõ ràng lời dặn dò của Thái phó là phải tuyệt nhiên im lặng. Không được bừa bãi nói năng. Dị Nhân mấy lần bắt gặp ánh mắt ngăn cản không cho mình được đề xuất ý kiến. Lã Bất Vi biết rằng, ngay bản thân mình lúc này cũng không nên nói gì. Ở chốn triều đình, toàn những bậc đại quan tước cao lộc hậu này đâu có thể lấy thân phận thấp hèn hơn để tham dự vào, huống gì lại chẳng có được mưu kế đáng kể nào.

Lúc này, chỉ thấy hai viên đại tướng bước lên, quỳ trước ngự án đồng thanh nói rằng: "Bọn Đông Chu khinh người cường ngạo như vậy, lẽ nào chúng ta lại chịu nhịn chúng hay sao? Bọn hạ thần mạo muội cho rằng, lũ quân chó má ấy dám khinh ngạo tiên vương, coi thường đại vương. Nếu như đại vương không lên tiếng dạy cho bọn súc sinh này một bài học thì e rằng mọi người thiên hạ đều cho đại vương là hèn yếu, nhu nhược bất tài. Nếu như không xuất quân thì quốc thể của nước Tần sẽ tiêu tan hết, sự tôn quý của đại vương sẽ chẳng còn cả chữ Văn."

Lã Bất Vi đưa mắt nhìn, thì ra là hai viên đại tướng Mông Ngao và Vương Hột.

Lời tấu của Mông Ngao và Vương Hột như một phép khích tướng khiến Hiếu Văn Vương lập tức quyết định tiến quân vào Bình Ấp. Tiểu trừ Đông Chu và những chư hầu hội minh ở đó. Nhưng Phạm Tuy ngăn cản rằng: "Tiên vương vừa mất. Cả nước khóc thương, lòng người chưa định, sĩ khí chưa hăng, còn các nước chư hầu hội minh người đông thế mạnh hơn hai vạn tinh binh, lại càng nóng lòng muốn nhân cơ hội nước ta đổi chủ mà quyết một trận thư hùng. Chúng ta nếu như không suy tính cho kỹ mà cứ mạo muội tiến quân thì tám, chín phần mười sẽ gặp cảnh đầu rơi máu chảy, xin đại vương hãy thu hồi mệnh lệnh!"

Tuy đã coi Phạm Tuy là kẻ cừ thù, nhưng Lã Bất Vi cũng phải công nhận rằng ý kiến của Phạm Tuy rất cao siêu, thực là biết nhìn xa trông rộng. Vì những chuỗi ngọc trước miện của Hiếu Văn Vương che khuất nên Lã Bất Vi không thấy được nét mặt của ông vua này ra sao khi nghe lời can gián của Phạm Tuy. Cho dù Hiếu Văn Vương mỗi khi hành sự thường do dự thiếu quyết đoán. Nhưng trong tính cách của ông ta lúc này sự ngang ngạnh đang trở dậy dẫn đến việc ông ta quyết định dứt khoát rằng: "Chủ kiến của quả nhân đã định rồi, Phạm tướng quốc chớ nên can gián nữa làm gì, mà hãy xem phải cử ai làm nguyên soái thống lĩnh quân đội đây?"

Lã Bất Vi thấy ngay bên cạnh mình, Phạm Tuy mở lớn con ngươi trầm tư suy nghĩ, một lúc sau thì Phạm Tuy tấu lên rằng: "Vừa rồi chỉ là ngu kiến của hạ thần, thấy thấy mình kiến văn thật nông cạn nên rất thành phục trước trái tim quyết đoán của đại vương. Nếu nói tới người làm soái thống binh xuất trận, thì không thể là những hạng tầm thường; dù cho có là những chiến tướng công huân hiển hách, nhiếp phục chư hầu như Vương Hột hay Mông Ngao cũng không thích hợp với việc lãnh chức nguyên soái thống binh xuất trận, đây không phải là lời nói khoa trương vô căn cứ. Nước ta thay chủ đúng là lúc muôn vàn khó khăn thì phải là một người đức cao trọng vọng trong dòng tông thất họ Doanh mới có thể ổn định lòng quân, chấn hưng sĩ khí, giải tán hội minh, làm mất hồn như muôn nước. Người thích hợp nhất đầu tiên phải là đại vương, nhưng không thể nào thế được vì việc triều chính không thể thiếu vắng đại vương và đại vương còn phải chủ trì lễ an táng cho tiên phụ; thế nên người tiếp theo có thể đảm nhận được trọng trách này chính là thái tử Dị Nhân!" Lời nói của Phạm Tuy vừa thốt ra, các quan lớn bé trong triều đều gật gù, không lời phản đối.

Dị Nhân trở tay không kịp, thần sắc tiêu tan nhìn sang Lã Bất Vi. Lã Bất Vi như hít phải luồng khí lạnh, âm thầm kêu thở, tay Phạm Tuy này quả nhiên tâm cơ giải hoạt, độc ác khôn bì. Hắn nói là do một người đức cao vọng trọng trong tông thất họ Doanh làm soái thống binh là rất hợp tình hợp lý, rồi lại đề cử thái tử đảm nhận trọng trách đó thì ai có thể phản đối được. Nhưng trên thực tế là đẩy mình vào chốn rừng đao biển lửa, hiểm họa khôn lường, thực là một mũi tên mà trúng cả hai đích! Lã Bất Vi đưa ánh mắt đăm chiêu của mình chạm vào đôi mắt đầy van lơn cầu cứu của Dị Nhân, khẽ khàng nói: "Xin cứ ngồi yên, chớ nói gì cả!"

Tất cả các quần thần và các thái tử, thái phó đều gật đầu đồng ý đồng thanh phụ họa: "Thái tử cầm quân thực là đúng! thái tử cầm quân hợp lẽ hợp tình!"

Lã Bất Vi biết bọn họ hành động như vậy chắc chắn không phải là can tâm tình nguyện cảm phục Dị Nhân, mà là sau khi nghe sự phân tích thời thế của Phạm Tuy ai nấy đều sợ mình phải cầm quân đi vào chốn rừng đao mũi kiếm, họa ấy tới đầu mà thôi.

Lúc này lời nói của tất cả mọi người đều không còn giá trị mà chỉ đợi một lời của Hiếu Văn Vương.

Hiếu Văn Vương nói: "Thái tử Dị Nhân nghe chiếu, ban cho người làm nguyên soái, dẫn mười vạn quân tiến về Bình Ấp!"

Lã Bất Vi biết rõ vào thời khắc này, chiếu mệnh của Hiếu Văn Vương không thể nào thay đổi được bèn dục khê Dị Nhân rằng: "Mau bước lên nhận chiếu chỉ!"

Dị Nhân bước tới hai bước, rồi quỳ dưới đất, run rẩy nói rằng: "Như thần tuân chỉ!"

Sau khi tan triều. Dị Nhân về điện Chiêu Thanh như kẻ mất hồn. Trong lúc về cung của mình phát hiện thấy có một người bán theo sau. Ngóai đầu nhìn lại thì ra là Lã Bất Vi, liền nghĩ ngay tới cái lần mà Phạm Tuy dẫn mình đi bắt gian phu dâm phụ, tuy không có kết quả gì song ở trong đầu Dị Nhân lúc nào cũng có một bóng đen ám ảnh, thêm vào đó là việc Triệu Cơ đã từng là hầu thiếp của Lã Bất Vi nên có lúc Dị Nhân cũng thấy rất khó chịu.

"Thái phó, tại sao cứ đi theo ta về phủ là thế nào?" Dị Nhân lạnh lùng nói. Lã Bất Vi nói: "Tại sao thái tử điện hạ nhanh quên thế! khi vừa mới ra khỏi cung Chương Đài, điện hạ bảo ta không lúc nào được rời ngài nửa bước cơ mà!"

Lúc này Dị Nhân mới nhớ ra là khi tan triều mình có dặn thái phó như vậy.

Dị Nhân từ xưa đến nay chưa từng tận mắt trông thấy hai bên giao chiến, lại phải thống lĩnh thiên binh vạn mã xông vào hiểm địa, đưa thân vào nơi rừng đao biển lửa, hơn nữa lại là đối đầu với hai mươi vạn tinh binh của các nước chư hầu, điều này khiến Dị Nhân sợ tới kinh hồn lạc phách, chân tay rụng rời. Dị Nhân cảm thấy chỉ có Lã Bất Vi là chỗ dựa duy nhất đáng tin cậy mà thôi. Vì thế cho nên vừa ra khỏi cổng chính của cung Chương Đài ông ta đã nói với Lã Bất Vi như van xin cầu khẩn rằng: "Thái phó, ngàn vạn lần xin ngài chớ rời xa ta." Đối với việc bài binh bố trận, cầm quân đánh trận như thế nào ông ta rất cần sự chỉ đạo của Lã Bất Vi để ban mệnh chỉ huy. Cho dù Dị Nhân có bảo là phải đi theo, nhưng lúc này Lã Bất Vi cũng cảm thấy mình có chỗ sơ suất, đáng nhẽ lúc về cung phải hỏi qua xem có cần về theo không. Nên khi nghe Dị Nhân trách cứ vậy, Lã Bất Vi cũng biết mình cũng có điều thất lễ. Vì vậy, Lã Bất Vi nói với Dị Nhân rằng: "Điện hạ, chúng ta tới chỗ khác nói chuyện!"

Dị Nhân vẫn bực bội nói: "Ở luôn tại đây cũng được."

Sau khi hai người bàn bạc xong, Dị Nhân mới bắt đầu mở mồm chửi rủa Phạm Tuy. Sau đó thốt ra một câu - tanh nồng mùi máu rằng: "Phạm Tuy! ta hận người tới tận xương tủy, ta thề không đội trời chung với người! sau khi ta được lên ngôi thì ta sẽ băm vằm thân người làm muôn mảnh, chém hết cả tam đại, cừu tộc của nhà người."

Lã Bất Vi xoa dịu nói rằng: "Điện hạ, việc gấp trước mắt là phải thực hiện chiếu mệnh của đại vương như thế nào mới đúng. Còn chửi mắng Phạm Tuy chỉ hả giận nhất thời mà chẳng giải quyết được việc gì cả."

Dị Nhân lại quay sang oán trách Lã Bất Vi: "Thái phó, lúc đầu đáng lẽ ra ngài chớ bảo ta đứng ra nhận mệnh vội, thì giờ đây ta cũng có chỗ mà rút lui, nhưng giờ thì tất mọi sự đều đã rồi, mũi tên đã rời cung thì sao có thể quay lại được nữa!"

Lã Bất Vi ôn tồn nói: "Điện hạ, ngài thử nghĩ xem, đại vương vừa mới nắm quyền ở trong tay, việc đầu tiên là phải tuyên bố mệnh lệnh, há lại để cho người khác xen vào, hơn nữa lão quái vật Phạm Tuy lại nói rất hợp tình hợp lý như vậy thì điện hạ sao có thể chối từ được". Dị Nhân thấy lời của Lã Bất Vi cũng rất có lý liền im lặng không nói nữa lời, được một lúc dường như không thể chịu đựng thêm được nữa lại thốt lên: "Thái phó, thế này thử nói xem, bây giờ ta phải làm như thế nào đây?"

Lã Bất Vi dặn Dị Nhân rằng lúc này nên đến cầu kiến đại vương rồi nói với đại vương rằng, việc lấy mười vạn quân đi đánh lại hai mươi vạn quân thì chẳng khác nào lấy trứng chọi đá, chỉ chuốc lấy sự thất bại mà thôi. Đến lúc chiến bại, tính mạng của nhi thần chỉ là chuyện nhỏ nhưng thanh danh của đại vương

mới là chuyện lớn, sĩ khí của nước Tần cũng bị ức chế, vậy thần xin đại vương cấp thêm cho mười vạn quân nữa. Đó là nước cờ thứ nhất.

Nghe tới đây, Dị Nhân không hiểu hỏi: "Ngay một lúc mà đòi xin thêm mười vạn binh mã, vương phụ rất khó đáp ứng được."

Lã Bất Vi nói: "Đúng thế! như vậy sẽ xuất hiện cái kiểu mặc cả trên thương trường của ta, ta cố kéo dài thời gian để tìm đối sách và chờ những thay đổi khác."

"Thế còn nước cờ thứ hai như thế nào?"

Lã Bất Vi nói tiếp: "Khi điện hạ nói chuyện với đại vương thì vừa kéo dài thêm thời gian, vừa nói lấy quyền điều binh khiển tướng, chuẩn bị đầy đủ lương thảo quân chung. Tới khi đại vương cấp thêm cho mười vạn binh mã thì chúng ta đã có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng rồi!" Cứ thế, Dị Nhân trở lại cung Chương Đài, Hiếu Văn Vương cũng biết được cái quan hệ trọng đại trong cuộc chiến với các nước chư hầu, và đang bàn với Phạm Tuy là sẽ phái viên đại tướng nào đi theo. Dị Nhân vừa gặp Hiếu Văn Vương đã đem tất cả những lời mà Lã Bất Vi dặn dò ra nói hết. Hiếu Văn Vương nghe xong, trầm ngâm một lúc rồi nói: "Đúng vậy, đúng vậy! trận chiến đầu tiên lúc ta lên ngôi nhất định phải giành được thắng lợi. Thế thì ta lại cho con thêm mười vạn binh mã dưới cờ nữa!"

Phạm Tuy can rằng: "Đại vương, ngay một lúc mà điều động nhiều binh mã ở thành Hàm Dương thế thì nhờ chư hầu các nước nhân cơ hội tiên vương băng hà này tấn công vào đây, thành Hàm Dương há giữ được sao?"

Hiếu Văn Vương nghe Phạm Tuy nói vậy cũng thấy binh mã ở Hàm Dương không thể xuất trận lúc này được.

Dị Nhân viện đủ mọi lý do đòi xin tăng viện. Hiếu Văn Vương nghe xong cũng thấy trận chiến với chư hầu hội mình lần này không chi viện thêm thì không xong. Phạm Tuy vừa mở miệng nói với Hiếu Văn Vương về sự trọng yếu trong việc bảo vệ kinh sư như thế nào, thì ngay lập tức Dị Nhân quay sang cãi nhau với ông ta. Lời qua tiếng lại mỗi lúc một âm ỉ.

Hiếu Văn Vương nghe một lúc thấy đầu đau đầu loạn óc bèn quát lớn: "Thôi đi! các người hãy lui ra hết cả đi, để cho ta suy nghĩ một chút đã."

Trên đường trở về điện Chiêu Thanh của mình, Dị Nhân nghĩ bụng: "Mẹo của thái phó thực là thần cơ diệu toán, xem ra việc tấn công Bình Ấp có thể hoãn lại được rồi, nhưng vừa nghĩ tới chuyện vừa rồi chẳng được kết quả gì thì lại thấy rối như tơ vò. Dị Nhân cảm thấy chiếc xe của mình lắc lư chao đảo liên vén rèm ra quát người đánh xe và bọn tùy tùng rằng: "Chạy gì mà nhanh thế, các người thích chết hả!"

Lã Bất Vi tới phủ của mình suy tính rằng khi mà Dị Nhân vâng mệnh xuất quân thì không chỉ có mình phải đi theo mà còn phải đem thêm một số môn khách nữa. Người thứ nhất mà Lã Bất Vi nghĩ đến chính là Tư Không Mã. Lã Bất Vi cảm thấy rằng phải tới chỗ các môn khách ở, để nói rõ mọi chuyện với Tư Không Mã phân tích lợi, hại.

Lã Bất Vi liền đi luôn sang chỗ của các môn khách, chứ không bước vào phòng của mình. Lã Bất Vi nuôi tới hàng trăm môn khách trong nhà, gồm đủ mọi hạng người, nho gia có, hiệp sĩ có, bói toán có, buôn bán có... Trong đó có những người văn võ toàn tài, nhưng cũng không ít kẻ tầm thường. Có những nhân tài khó gặp thì Lã Bất Vi thu làm môn hạ, còn có những kẻ văn dốt, võ nhạt lại không biết làm ăn chỉ đến đó với một tấm lòng xin chết vì chủ. Lã Bất Vi cũng giữ lại. Lã Bất Vi biết rằng, muốn họ phong hoá vũ, thống nhất thiên hạ thì phải chiêu hiền đãi sĩ. Nước Triệu có được Lạn Tương Như không chỉ lấy lại được ngọc quý mà còn hòa hợp với Liêm Pha, nên quốc thể vững mạnh và trở thành một trong thất hùng (Bảy nước lớn). Mạnh Thường Quân của nước Tề có được Phùng Hoan mới có thể ở yên lành vô sự trong hang bao lỗ của con thỏ khôn lanh. Nếu như không có Mai Tọa liêu minh, hiên ngang uy dũng ở nước Sở thì đâu có chuyện Bình Nguyên Quân và Khảo Liệt Vương uống máu ăn thề để cứu Triệu... Mà Lạn Tương Như, Phùng Hoan, Mao Tọa lúc đầu cũng đều là những môn khách tầm thường. Vì thế cho nên Lã Bất Vi coi trọng các môn khách này như là thượng khách. Những môn khách thuộc hạng nhất đẳng thì ở tại chốn sang trọng, ngồi xe vung kiếm, ăn uống rượu thịt. Còn đến như bọn phàm phu tục tử, mạt hạng cùng đinh thì cũng

được cho ăn uống và tiền bạc hơn cả những kẻ nô tì, phục dịch ở tại trong phủ.

Lã Bất Vi cho rằng Tư Không Mã chính là một kẻ kiêu hùng trong đám thượng đẳng môn khách.

Lúc này Tư Không Mã đang ngồi tiếp đãi một vị khách không mời mà đến. Người này tuy toàn thân ăn mặc trang phục nước Tần nhưng giọng nói thì là khẩu âm của nước Yên, nước Triệu. Đó chính là Triệu Hoảng người may mắn thoát chết cùng Tư Không Mã trong trận chiến ở Trường Bình.

Triệu Hoảng cũng chính là người đi cùng với Hiếu Thành Vương và Bình Nguyên Quân của nước Triệu đến triệu tập chư hầu hội minh ở Bình Ấp. Vua nước Triệu là Hiến Thành Vương và Bình Nguyên Quân không biết tin tức gì về tình hình trong thành Hàm Dương sau khi vua Chiêu Tương Vương qua đời và thái độ của nước Tần đối với liên hội minh của nước chư hầu. Vì thế nên Triệu Hoảng tự xưng phong với thành Hàm Dương để thăm dò động tĩnh. Bình Nguyên Quân hỏi Triệu Hoảng có chắc chắn và an toàn không? Triệu Hoảng quả quyết tin rằng là có. Lão nói tuy lão và Tư Không Mã không cùng thờ một chủ, gặp nhau trong trận tuyến giữa Tần và Triệu, nhưng giữa lão và Tư Không Mã còn có tình bằng hữu vào sinh ra tử. Tại Hàm Đan chỗ của Dị Nhân lão trông có ơn hạ thủ lưu tình tha mà không giết Tư Không Mã. Và Tư Không Mã không phải là hạng tiểu nhân lấy oán báo ân, cho dù Tư Không Mã không nói cho lão biết mọi tình hình nhưng cũng không thể báo cho người tới bắt lão được. Lại thêm việc Tư Không Mã đã đường đường chính chính là thủ hạ của thái phó Lã Bất Vi giữ trọng trách nặng nề trong đám môn khách, đối với việc đại sự quân cơ của nước Tần cũng có thể biết sơ đôi chút.

Lúc Triệu Hoảng bí mật xuất hiện trong phòng của mình, Tư Không Mã cảm thấy rất bất ngờ. Triệu Hoảng nói, lần này lão theo Hiếu Thành Vương đến Bình Ấp hội minh chư hầu, lén bớt chút thời gian tới đây thăm bạn cũ. Tư Không Mã thấy Triệu Hoảng đem cả những chuyện bí mật và trọng đại như vậy nói cho mình biết thì vừa cảm thấy Triệu Hoảng đến đây thực lòng vì sự thăm giao nhưng cũng vừa nghi ngờ nên cũng có sự đề phòng.

Tư Không Mã thiết tiệc tẩy trần cho Triệu Hoảng. Hai người cách biệt đã vài năm, có rất nhiều chuyện không thể nào nói hết được. Triệu Hoảng bảo với Tư Không Mã rằng lão đã kết duyên cùng với Khương Đào Hoa và không còn là viên lang trung tầm thường nữa mà là ngự y trong cung ở Tùng Đài. Tư Không Mã nghe Triệu Hoảng tự kể về mình xong liền nói ngay rằng: "Kẻ sĩ ba ngày không gặp là đã thành danh. Vậy hãy uống liền ba chén chúc mừng ngài chứ!" Sau đó Triệu Hoảng liền hỏi Tư Không Mã rằng: "Từ lúc chia tay ở Hàm Đan đến giờ tình hình thế nào? Có thăng quan tiến chức gì không? Có vợ con gì chưa?"

Tư Không Mã nói với Triệu Hoảng rằng mình vẫn như xưa, là một môn khách, cô độc một mình không vợ con.

Nghe xong Triệu Hoảng chà chà... mấy tiếng tỏ ý thông cảm với hoàn cảnh của Tư Không Mã. Sau đó liền ba hoa một hồi về sự giàu sang phú quý ở Hàm Đan. Nói nào là từ khi Tư Không Mã rời Hàm Đan thì đô thành này của nước Triệu đã có thêm bao nhiêu con đường, bao nhiêu tòa lầu cao mái uốn, bao nhiêu trung tâm thương nghiệp phồn hoa. Thấy bộ mặt ra vẻ của Triệu Hoảng, Tư Không Mã rất không bằng lòng nên cũng phóng đại sự huy hoàng và giàu có của thành Hàm Dương, cuối cùng nói thêm một câu "thành Hàm Đan ở nước Triệu của ông so với Hàm Dương nước Tần chúng tôi thì chỉ như gò đồng so với núi cao mà thôi!"

Triệu Hoảng phản bác lại nói: "Tôi đã đi hai vòng khắp các đường to, ngõ hẹp ở thành Hàm Dương, những gì trông thấy thì cũng chỉ thế mà thôi. Phải nói rằng ở đây không phồn thịnh huy hoàng bằng Hàm Đan được."

Tư Không Mã giữ vẻ hòa khí nói: "Anh em bọn mình to tiếng tranh luận làm gì, vì ai cũng yêu cái mà mình quý, ai lại không nhìn nước mình bằng con mắt xanh đây!"

"Đúng thế, đúng thế!" Triệu Hoảng tỏ ý tàn đồng rồi chuyển ngay sang đề tài khác: "Vua nước Đặng Chu và hai mươi vạn quân của các nước chư hầu hội minh ở Bình Ấp, có khiến cho văn võ triều thần của nước Tần sợ kinh hồn thất phách không?"

Tư Không Mã thấy câu nói của Triệu Hoảng có ý miệt thị nên mất hết cảm tình, trong lòng nghĩ thầm, mình chán ngấy cái thái độ của tay ngự y nước Triệu này rồi. Nghĩ tới đó, Tư Không Mã buột miệng nói

bừa: "câu đó sai bét! huynh không biết chứ. Chiêu Tương Vương chết đi rồi, cả nước Tần đã biến đau thương thành sức mạnh, lại vừa mới mộ thêm khoảng hai mươi vạn tân binh, một lòng thề sống chết đợi ngày ra trận."

"Thực đúng vậy sao? Chỉ vài ngày ngắn ngủi mà chiêu mộ được nhiều nhân mã như thế ư? tôi đi hai vòng quanh thành Hàm Dương tại sao lại chẳng thấy ngựa xe quân lính bài binh bố trận nhỉ?"

"Huynh hỏi câu đó thực quá ngây ngô. Số lượng quân binh là bí mật quân sự, há đâu lại phơi ra trước thanh thiên bạch nhật! mà đã ẩn hết trong rừng cây và các dinh phủ rồi." Tư Mã Không nói như là có chuyện như thế thực.

"Hả!" Triệu Hoảng kêu lên một tiếng kinh ngạc, rồi lại hỏi tiếp: "Nước Tần lúc này đang có đại tang mà các nước chư hầu lại nhảy múa, diễn võ giương oai ở ngay sát biên cảnh. Liệu rằng Hiếu Văn Vương có chịu mà bỏ qua việc đó không?"

Tư Mã Không giả vờ bí hiểm nói rằng: "Mấy ngày hôm nay chỉ thấy văn võ triều thần ra vào cung Chương Đài không ngớt. Nghe nói Hiếu Văn Vương ngày đêm bàn bạc với các quan để tìm kế sách, còn cụ thể ra sao thì không biết được. Nhưng gần đây, triều đình phái Can Quân úy dẫn người đi thu mua những ống tre to và dài nửa mét trở lên cứ rầm rập rầm rập, nên có thể là sắp có đánh nhau rồi."

Triệu Hoảng hỏi ngay: "sao ngài lại biết?"

"Ngài nghĩ mà xem, chỉ có những người đi xa mới dùng những ống tre trúc ấy để đựng gạo thối cơm chứ, còn quân đội xuất binh đi xe để làm gì? Không thể nào không đi đánh nhau; qua đó cũng biết được nước Tần đi đánh chứ, chắc chắn phải là những chư hầu hội minh rồi." Tư Mã Không khoái chí nói ra những điều mà mình tưởng tượng ra.

Triệu Hoảng lầm bầm nói một mình: "Nói vậy là sắp có chuyện lớn xảy ra rồi!"

Tư Mã Không nghĩ thầm: "Xem ra thằng cha Triệu Hoảng này bị ta gạt rồi!"

Đúng lúc Lã Bất Vi bước vào, thì Tư Mã Không và Triệu Hoảng đã uống được ba tuần rượu rồi. Tư Mã Không giới thiệu ngay với Triệu Hoảng rằng đây là chủ nhân của mình - Thái phó Lã Bất Vi. Còn quay sang giới thiệu với Lã Bất Vi rằng đây là giang hồ Lang Trung Triệu Hoảng người bạn ở Hàm Đan. Triệu Hoảng hơi bối rối, lóng ngóng khẩu kiến Lã Bất Vi. Lã Bất Vi cảm thấy quen quen nhưng không nghĩ ra, chỉ nhìn bằng ánh mắt nghi ngờ sắc lạnh, điều đó càng khiến tâm thần của Triệu Hoảng thêm bất định, cho nên nói chuyện với Lã Bất Vi cứ lúng túng, đầu đuôi chẳng ăn nhập gì với nhau. Nói chuyện qua quýt một lúc Triệu Hoảng xin cáo từ ra về. Sau khi tiễn Triệu Hoảng quay lại, Lã Bất Vi hỏi Tư Mã Không rằng: "Tư Mã Không, người bạn từ Hàm Đan tới của ngươi có đúng là thầy thuốc giang hồ không? Hình như là quân thám báo của nước Triệu."

Tư Mã Không khâm phục nói: "Thái phó đại nhân quả là có con mắt tinh tường! Đó là Ngự y ở trong Tòng Đài, lần này đi theo Bình Nguyên Quân và Hiếu Văn Vương tới Bình Ấp hội minh với các nước chư hầu, nhận sự giao phó của họ tới thành Hàm Dương để dò thám tình hình hư thực. Tôi có mối giao tình sinh tử với người ta..." Nói tới đây Tư Mã Không mới giật mình nghĩ lại lần ở trong núi gần nhà của Đào Hoa. Triệu Hoảng tưởng Lã Bất Vi là Dị Nhân mà truy sát. Nên khi Tư Mã Không vừa nói tới là Lã Bất Vi nhớ lại như in chuyện cũ, và nói không hề che đậy: "Hồi đó ta súyt nữa thì trở thành con ma dưới lưỡi kiếm của hãn và Khương Đào Hoa rồi! tay Triệu Hoảng này hình dáng đã thay đổi nhiều rồi." Tư Mã Không cảm thán nói: "Mới đó đã gần mười năm rồi! năm tháng trôi đi, núi sông còn biến đổi, huống gì là con người." Lã Bất Vi lại hỏi: "Hãn có nói gì về tình hình chư hầu các nước hội minh ở Bình Ấp không?"

Tư Mã Không nói: "Chưa kịp nói tới chuyện đó thì hãn trông thấy Thái phó đại nhân bước vào nên sợ hãi trốn mất rồi." "Hãn về nhà trọ không?" "Không, hãn về Bình Ấp, ở trong phủ của Thái tử tại Tòng Đài, hãn từng có ơn cứu mạng tại hạ cho nên tại hạ không thể không để hãn đi."

Lã Bất Vi vẻ mặt có vẻ khinh mạn nói: "Môn khách võ sĩ các ngươi thực là có tinh thần hiệp sĩ quá nhỉ!"

Tư Mã Không thấy Lã Bất Vi có thái độ ấy liền đem tất cả mọi chuyện mà mình với Triệu Hoảng nói với nhau thuật lại hết cho Lã Bất Vi nghe, rồi nói: "Tại hạ bịa ra chuyện đấy vì nghĩ tới bản thân và thái

phó đại nhân cùng thờ thái tử nước Tần; còn việc tại hạ để hẳn đi là vì tình bằng hữu. Xin thái phó đại nhân rộng lòng thứ tội."

Lã Bất Vi nhận thấy rằng Tư Không Mã tuy không chịu đem Triệu Hoảng ra giao nộp cho nước Tần, nhưng Lã Bất Vi nghĩ mình không thể thả hổ về rừng đơn giản như thế được, dù thế nào thì cũng phải do thám được tình hình chư hầu mình ở Bình Ấp. Nên dù cho Tư Không Mã có làm vậy thì Lã Bất Vi cũng rất vui vì Tư Không Mã tiến thoái có chừng mực, và lại có tính cách hiệp nghĩa can trường.

Sau khi Lã Bất Vi đem chuyện Hiếu Văn Công hạ chiếu sai Dị Nhân làm thống soái lãnh quân đi đánh Bình Ấp thì nói tiếp với Tư Không Mã rằng: "Để cho Triệu Hoảng về Bình Ấp cũng được nhưng chúng ta sẽ tương kế tựu kế để cho nhà người tới đó một chuyến."

Thế rồi, Lã Bất Vi dặn dò Tư Không Mã rất cẩn thận kỹ càng mọi tình huống cần phải đối phó như thế nào. Tư Không Mã vừa nghe vừa gật đầu lia lịa khen hay...

"Thái phó đại nhân, không xong rồi!" Lã Bất Vi đang trầm tư suy nghĩ trong thư phòng thì giật thót tim vì nghe tiếng nói thất thanh hoảng hốt của Dương Tử. Một ý nghĩ vụt qua trong đầu: "Không phải là Tư Không Mã gặp chuyện bất trắc chứ?"

Lã Bất Vi vừa nghĩ tới đó thì trông thấy Dương Tử mặt mày nhợt nhạt nhể nhại mồ hôi. Trong tiết thu lạnh lẽo như thế này, nếu như không phải là chạy vội vàng và trong lòng bị kích động mạnh, thì không thể nào ra nhiều mồ hôi đến vậy. Lã Bất Vi hỏi ngay: "Có chuyện gì mà khiến người hốt hoảng thế kia?"

Dương Tử liền trả lời: "Lúc này tôi từ thương điểm trở về thì trông thấy một đám tang. Chiếc quan tài bọn hầu khiêng rất to lớn và nặng, chạm trổ rất tinh xảo. Đặc biệt là tấm lụa phủ trên có thêu rất nhiều hình như: hải mã long phi, sóng nổi ba đào, mây hiệu cầu vồng, toàn là những màu sắc rực rỡ. Từ xưa tới giờ tôi chưa từng trông thấy màu sắc nào tươi sáng, rực rỡ như vậy. So với quan tài này thì quan tài của Chiêu Tương Vương còn kém một trời một vực!"

Lã Bất Vi nghĩ thầm: "Khắp nước Tần này, bậc chí tôn chí quý mà không phải là Chiêu Tương Vương, thì ai còn có tài năng hơn đây! ai dám làm quan tài lớn hơn, đẹp hơn đây? hơn nữa, cũng không nghe nói tới ở trong cung có người mất." Lã Bất Vi suy đoán một hồi, trong lòng đột nhiên chấn động, hai cặp lông mày chau lại, giật giật liên hồi rồi tự hỏi: "Hay là Hiếu Văn Vương đây?"

Lã Bất Vi cảm thấy quá rối rắm liền tự mình vào cung Chương Đài để tìm hiểu cho ra lẽ. Lã Bất Vi mặc đồ tang rồi lên xe, vẻ mặt buồn buồn đi tới cung Chương Đài. Xe tới cửa cung, Lã Bất Vi xuống xe đi bộ. Vào thời điểm này, và với thân phận lúc đó của mình, Lã Bất Vi không được ngồi trên xe để đi vào cung điện. Lã Bất Vi liếc nhanh mắt tới chỗ linh cữu thấy ở bên cạnh quan tài của Chiêu Tương Vương lại đặt thêm một cỗ quan quách mới rất là sặc sỡ. Dị Nhân mình mặc đồ tang đang tiếp một nữ tân khách tới phúng điếu.

Dị Nhân vì chưa xuất chinh nên cũng giống như các thái tử khác, thay nhau giữ linh cữu.

Bởi vì sự sặc sỡ huy hoàng của cỗ quan tài mới kia nên tất cả mọi thứ xung quanh nó đều trở nên nhợt nhạt, tầm thường. Lã Bất Vi vừa đi vừa chạy tới, tâm trí vẫn bị hút bởi cỗ quan tài mới kia. Đến nỗi ngay cả những người xung quanh như Dị Nhân, ban nhạc hiếu, vị quân cùng giữ linh cữu cho tới vị nữ tân khách kia cùng những người tùy tùng, tất cả đều không lọt vào tầm mắt của Lã Bất Vi.

Cho đến lúc tới trước cỗ quan tài nọ, Lã Bất Vi mới giật mình sửng sốt. Tuy đã từng làm ăn buôn bán lớn, đặt chân tới cả sáu nước ngoài quan đông, mắt đã nhìn qua không biết bao nhiêu cột kèo chạm trổ ở các phủ đệ của các bậc quân vương, thái tử, trong những tấm rèm thêu rực rỡ ở trên xa mã của các hầu tước, tướng quân cho đến cả những đồ trang sức của các trang quần thoa má phấn nơi khuê các... nhưng tất cả mọi màu sắc đó, tất cả sự rực rỡ đó còn kém cỗ quan tài này xa về sự tươi sáng huy hoàng. Điều đó khiến cho Lã Bất Vi phải há hốc mồm kinh ngạc: màu trắng thì như ánh trăng như sắc ngọc, từng chỗ ảo mờ; từng đám mây ngũ sắc, từng mảnh sắc chiều hôm sáng đỏ, tất cả đều là cái đẹp của bốn màu tụ lại cứ như khói như mây. Rồi đến hình tượng ngũ linh tượng trưng cho điều tốt của vua chúa như Long, Lân, Quy, Phượng và Bạch Hổ dù đứng, nằm hay bay nhảy tất cả đều sống động như thật; lại đến những kỳ hoa dị thảo cũng tươi thắm rực rỡ, thêm ở đó còn phảng phất tỏa hương...

"Cỗ quan quách này không chỉ được chế tác khéo léo vượt cả hóa công, mà chất liệu, màu sắc còn độc nhất vô nhị; không thể có cái thứ hai trên đời!" Lã Bất Vi cảm thán thốt lên trong lòng.

"Thái phó, lại đây làm quen một chút nào!" Dị Nhân gọi Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi quay mình bước tới; đáp lễ vị nữ tôn kính tới phúng điếu kia, rồi ngay lập tức thấy trước mặt sáng bừng như xuất hiện vầng nhật nguyệt. Sự diễn bộ của vị nữ tôn khách này còn vượt lên trên cả sắc màu huy hoàng cỗ quan tài mới kia, mặt như hoa đào, hai mắt long lanh, sống mũi thanh mảnh, môi đỏ như ngậm son.

Dị Nhân giới thiệu rằng: "Vị nữ tôn khách tới phúng điếu này là đại thương nhân Thanh quả phụ."

Vị quả phụ họ Thanh này phong tư kiêu diễm, trở nên giàu có nhờ kinh doanh Đậu Sa, và cũng là một phú thương nổi tiếng cuối thời chiến quốc. Thời kỳ Chiến Quốc, với sự phát triển của sản xuất, sự phân công lao động trong xã hội càng ngày càng rõ rệt, tỉ trọng của kinh tế hàng hóa ngày càng lớn dần. Loại hình kinh tế hàng hóa này hình thành trên cơ sở thay đổi và sát nhập giữa kinh tế thủ công nghiệp và kinh tế tiểu nông. Vào thời điểm này, thậm chí còn trước nữa, quan niệm về kinh tế hàng hóa của mọi người cũng rất khắc nghiệt. Kinh tế hàng hóa phát triển tới thời Xuân Thu Chiến Quốc thì đã sản sinh ra một nhóm các cự phú. Hầu như các cự phú này đều giàu lên là nhờ đầu cơ tích trữ. Như đại thần Phạm Lãi của Việt Vương Câu Tiễn, như Tử Cống môn sinh của Khổng Tử hay đại thần đại thủy Bạch Khuê của Huệ Vương nước Ngụy... tất cả đều giàu có nhờ cách này. Khổng Tử tại sao lại có thể vang danh bốn biển được? Tư Mã Thiên đã phân tích, khảo chứng là cũng có liên quan tới phú thương Tử Cống. Tư Mã Thiên dùng dẫn chứng xác thực để nói rằng Tử Cống từng đọc sách ở chỗ Khổng Tử, sau khi dời chỗ của Khổng Tử đến nước Vệ làm quan, đã dùng phương pháp đầu cơ tích trữ trong công việc kinh doanh buôn bán ở hai nước Tào và Lỗ. Trong hơn bảy mươi môn sinh đặc ý của Khổng Tử thì Tử Cống là người giàu có nhất. Còn như Nguyên Hiếu (tức Tử Tư) thì ngược lại, nghèo đến nỗi ăn không đủ no, lại còn ở trong ngõ hẻm tối tăm ẩm thấp.

Tử Cống ngồi trên xe tứ mã, mang theo nhiều lễ vật, đến các nước chư hầu, nơi nào cũng thăm hỏi, yến tiệc. Nơi nào Tử Cống đến, vua các nước đó đều dùng lễ để đối đãi với ông ta, cách cư xử không có gì phân biệt. Danh tiếng của Khổng Tử có thể lưu truyền khắp thiên hạ là vì trong thời gian Tử Cống chu du liệt quốc đã ca ngợi, biểu dương ông ta. Đây chính là được thanh thế nên càng nổi tiếng vậy.

Một loại người khác lập nghiệp được nhờ nghề đại thủ công, buôn bán lớn, như y bọn Y Đốn, Quách Tung. Tài sản và sự giàu có của những thương gia lớn này có thể sánh ngang với vua các nước chư hầu. Hàn Phi Tử đã từng đem cái gọi là trên có sự tôn quý của thiên tử chư hầu với dưới có sự giàu có của bọn Y Đốn, Đào Mạt (tức Phạm Lãi), Bối Chúc để đưa ra bình luận. Đến thời kỳ Lã Bất Vi, nhân vật chính của cuốn sách này, hoạt động thì lại có chuyện từ việc chăn nuôi và khai thác mỏ Đa San (cinabre) mà phát triển lên nhanh chóng. Có người họ Ô tên Khỏa, anh ta mua hàng tơ chỉ cao cấp đem về dâng cho Nhung Vương của bộ tộc du mục. Nhung Vương liền tặng lại cho anh ta rất nhiều gia súc, anh ta lại đem số gia súc đó bán lại với giá rất cao. Trong những kẻ khai thác đa san mà phát lên, thì kẻ đầu sỏ đương thời chính là vị quả phụ Thanh người Ba Thục đang rì rầm trò chuyện với Lã Bất Vi kia. Do bà ta vợ vét của cải làm giàu, tự cường vẻ vì bà ta mà dựng bia lập truyện. Tiết thứ mười một trong cuốn "Hóa thực liệt truyện" (những truyện sinh lợi) của Tư Mã Thiên có chép rằng: "Quả phụ ấy tên là Thanh người Ba Quận, tổ tiên bà ta có được mỏ khai thác đan sa, mưu lợi đã đến mấy đời, gia sản nhiều không thể tính được. Thanh là một quả phụ lại giữ được sản nghiệp của tổ tiên, dùng tiền bạc để bảo vệ mình không bị kẻ khác xâm hại. Tần Thủy Hoàng nhận thấy bà ta là một phụ nữ tiết tháo trong sạch mới đem lễ tân khách đối đãi, lại còn cho xây một tòa nhà gọi là "Nữ hòaai thanh đài."

Trong lúc chúng tôi đang giới thiệu một cách đại khái về những tình huống trên thì mối quan hệ giữa Dị Nhân, Lã Bất Vi, quả phụ Thanh đã rất nồng thắm. Lã Bất Vi và quả phụ Thanh đều là những thương nhân lớn có tiếng tăm đối với các vua chư hầu, hai bên cũng đều rất ngưỡng mộ nhau nhưng từ trước tới giờ chưa có ý định liên kết với nhau. Ngày hôm nay hai người không hẹn mà gặp, cả hai đều tiếc rằng gặp nhau đã quá muộn. Đến lúc này, Lã Bất Vi mới hiểu rõ lai lịch của chiếc quan tài màu sắc có một không hai này.

Có thời kỳ, quả phụ Thanh đưa một đội buôn tới quanh kinh đô Hàm Đan nước Triệu để buôn bán. Một lần, trong lúc đến biên giới nước Triệu, đội buôn gặp gỡ đoàn người đi săn của thái tử nước Trịnh, liền đó xảy ra xung đột.

Đội buôn trong tay không có một tất sặc đành bó tay bị bắt. Nhưng lúc đó cái khiến cho thái tử nước Trịnh động lòng không phải là những đồ châu báu, đan sa giá trị liên thành mà là dung mạo tuyệt mỹ của quả phụ Thanh. Trong lúc thái tử nước Trịnh áp giải đoàn buôn của quả phụ Thanh lên đường trở về quốc đô thì cũng chính là lúc gặp đoàn quân của Tần Chiêu Tương Vương đến Hàm Đan tham dự minh hội chư hầu. Quả phụ Thanh không hề biết đó là Tần Chiêu Tương Vương mà chỉ thấy một vị lão tướng oai phong lẫm liệt ngồi trên xe, nàng liền kêu lên mấy tiếng vang động đất trời: "Đại tướng quân, xin cứu mạng!" Chiêu Vương vội sai người lên phía trước hỏi xem có chuyện gì xảy ra, quả phụ Thanh mắt lệ ngấn dòng đem câu chuyện qua đường gặp cướp thuật lại toàn bộ. Tần Chiêu Tương Vương cũng nghe nói ở đất Ba Thục có người quả phụ tên là Thanh rất giỏi buôn bán, hôm nay gặp mặt mới biết người con gái này đi từ bắc xuống nam buôn bán thật không dễ dàng chút nào. Chiêu Tương Vương liền tiến tới phía trước cùng thương lượng với thái tử nước Trịnh, xin thái tử thả quả phụ Thanh ra. Thái tử nước Trịnh nhìn qua nghi tượng và tình kỳ biết rằng vị tướng quân trước mắt, người mà quả phụ Thanh cầu cứu chính là vua Chiêu Tương Vương nước Tần nên đành phải tuân theo mệnh lệnh. Chiêu Tương Vương còn nói với thái tử nước Trịnh rằng người con gái bằng rừng vượt suối, làm công việc buôn bán, gặp cướp, chịu nạn thực là không dễ dàng gì, cầu mong thái tử điện hạ từ nay về sau không nên gây phiền phức. Quả phụ Thanh chưa kịp định thân, liền tiến tới lạy ba lạy trước xe Chiêu Tương Vương muôn vàn cảm tạ. Sau khi chia tay, mỗi người một ngã, quả phụ Thanh mới nhớ ra rằng mình quên không hỏi quý tính đại danh của ân nhân cứu mệnh, có lẽ đã bị những tình huống kiếp nạn không kịp trở tay làm cho u mê cả đầu óc. Bọn thủ hạ của quả phụ Thanh bảo với nàng rằng, thấy qua nghi tượng cờ quạt và tự hiệu thì có thể đó là vua Chiêu Tương Vương nước Tần. Quả phụ Thanh than tiếc không ngớt, quyết tâm đem lễ hậu vào Hàm Dương khấu tạ. Nhưng tiếc rằng việc buôn bán rốt cục lại khiến cho nàng luôn bận rộn chân tay, không thể thực hiện tâm nguyện. Trước đó không lâu, nàng từ nước Lê buôn bán trở về, nghe tin Tần Chiêu Tương Vương qua đời, trong lòng sầu thảm khôn xiết hối hận vô cùng, lập tức nàng bỏ công việc kinh doanh trong tay lên đường tới Hàm Dương điếu tang. Nàng vừa nhìn thấy linh cữu của Chiêu Tương Vương khác xa với những hình ảnh đẹp dễ tình xảo mà nàng tưởng tượng, trong lòng nàng cảm thấy đã phụ ân đối với vị tướng quân nam chinh bắc chiến, một đời rong ruổi trên lưng ngựa. Quả phụ Thanh tự quyết định làm lại cho Chiêu Tương Vương một chiếc quan tài, sử dụng màu sắc nước sơn do chính mình tạo ra. Chất liệu sơn của nàng có đan sa được pha chế bí mật, bề mặt sơn ánh lên màu sắc đẹp đẽ, dầu nắng thiêu gió thổi cũng không dễ gì làm phai nhạt màu sắc. Nàng thuê một vài người thợ mộc, khắc lên trên quan tài những hình Tinh, Dực, Nguyệt khiến càng thêm lộng lẫy.

Những việc làm của quả phụ Thanh thực sự khiến cho Dị Nhân và Lã Bất Vi cảm động. Khi rời khỏi cung Chương Đài, Lã Bất Vi và Dị Nhân bàn bạc để cho quả phụ Thanh đến điện Chiêu Thanh chỗ của Triệu Cơ nghỉ ngơi chứ không đến nghỉ ở dịch quán hay nhà khách. Nhưng vì Dị Nhân phải túc trực bên linh cữu, do đó Lã Bất Vi dẫn quả phụ Thanh đến điện Chiêu Thanh.

Xe của Lã Bất Vi ở phía trước, xe của quả phụ Thanh ở phía sau, xe ngựa phóng nhanh tới điện Chiêu Thanh. Quả phụ Thanh đầy đặn đẹp đẽ, tài cán và tấm lòng của nàng khiến cho Lã Bất Vi ngưỡng mộ và rung động. "Một người con gái mặt hoa da phấn một thân một mình lại có thể đi buôn bán trao đổi qua các nước, làm rạng rỡ cơ nghiệp tổ tiên sáng lập, vả lại nàng xinh đẹp như hoa như ngọc, sắc đẹp đáng giá, thực là kẻ nữ anh hùng! Nếu như có thể thu nạp con người đó để làm thiếp, vui vẻ với cô ta thì cũng không uổng là một trang trượng phu. Người này trước đây vì Chiêu Tương Vương mà đến viếng, có lẽ là phải lưu lại Hàm Dương một thời gian, vận may trời phú, ta phải tính kế bắt chuyện kết giao qua lại, nếu không đạt được mục đích thì quyết không thôi! Chuyện này có thể bước đầu khó khăn, nhưng ta nghĩ khó khăn cũng chẳng bằng chuyện đưa Dị Nhân từ Triệu về Tần kế vị." Tư tưởng tình cảm của Lã Bất Vi tuy được thả nổi nhưng không phát triển đến mức không tự chủ được, hai cỗ xe nhanh chóng đã đến điện Chiêu Thanh.

Từ lần Lã Bất Vi giả dạng thầy bói thoát hiểm đến nay, đã có một khoảng thời gian rất dài không gặp mặt Triệu Cơ. Nghĩ lại những ngày tháng hải hùng, hai người đều lo lắng, cho dù có lúc cô đơn, lạnh lẽo, mong nhớ sục sôi nhưng cả hai đành phải kiềm chế không theo ý muốn sống qua ngày để đợi cơ hội sau này.

Chính lúc Triệu Cơ đang đùa vui thân mật với Doanh Chính thì thấy Lã Bất Vi không hẹn mà gặp thì có cảm giác vừa mừng vừa sợ. Trong giây lát Triệu Cơ lại thấy quả phụ Thanh theo sau Lã Bất Vi thì lại cảm thấy rất kỳ quặc. Sau khi Lã Bất Vi nói rõ ý, Triệu Cơ mới biết người khách nữ này là quả phụ Thanh. Bất chợt sau khi nhìn ngắm kỹ càng quả phụ Thanh một hồi, trong lòng Triệu Cơ thốt lên kinh ngạc. Quả phụ Thanh này có đôi mắt như làn sóng mùa thu, cổ trắng như ngó sen, da mịn, xương ngọc, dáng vẻ đoan trang, giống như tiên nữ trên trời giáng lâm xuống cõi trần.

Lần đầu tiên gặp mặt, lại có cả Triệu Cơ ở đó nên Lã Bất Vi tự nhiên không dám có cử chỉ vọng động mà đành phải từ tốn lịch sự cùng Triệu Cơ và quả phụ Thanh hàn huyên. Trong khi đó Triệu Cơ biết quả phụ Thanh giống như một trong nam tử lưu lại trong thiên hạ, ráng sức chèo chống giữ lấy sản nghiệp thì rất lấy làm ngạc nhiên, thứ nhất là vì quả phụ Thanh thuộc lớp nữ lưu, lại có thể ở các nước chư hầu lo việc kinh doanh, chỉ đạo sai khiến những người đàn ông, điều kinh ngạc thứ hai là quả phụ Thanh luôn bận rộn đi lại mệt mỏi, trên chốn phong trần, hao tâm tổn sức nhưng may mắn chẳng biểu hiện vẻ già nua tiều tụy chút nào, mà mười ngón tay vẫn như búp măng, khuôn mặt hồng hào. Triệu Cơ không biết phải xưng hô như thế nào với quả phụ Thanh bèn hỏi tuổi của quả phụ Thanh, quả phụ Thanh nói với Triệu Cơ rằng nàng thuộc tướng ngọc thô, năm nay ba mươi hai tuổi. Triệu Cơ nói: "Chị lớn hơn tôi ba tuổi, tôi gọi chị là chị Thanh." Quả phụ Thanh như vừa được nhận ơn huệ vừa lo sợ, liên tục xoa tay và nói: "Như vậy không được, phu nhân là thái tử phi, xin phu nhân cứ gọi tôi là Thanh thôi." Triệu Cơ nói một cách trách móc: "Nếu vậy phải xem mặt nhau, tôi già hơn chị, chị cứ gọi tôi là tỷ nhưng tuổi trẻ là do thiên địa xếp đặt chẳng phải ý người, thôi thì cứ như vậy thôi."

Trong khi Triệu Cơ và quả phụ Thanh vì chuyện xưng hô mà nhún nhường thì Lã Bất Vi đem dung mạo hai người để so sánh, Lã Bất Vi thấy khoé mắt của Triệu Cơ đã phảng phất xuất hiện những vết nhăn hình đuôi cá mà trong khi đó khoé mắt quả phụ Thanh vẫn phẳng phiu nhẵn bóng, không thấy được những dấu tích của cuộc sống phiêu bạt. Lã Bất Vi cảm thấy quả phụ Thanh tuy không có sự trong trắng chất phác của người thiếu nữ, cả tâm hồn lẫn thể xác thực là một người ung dung tự tại, nhưng đó là cái đẹp thể hiện đầy đủ khiến trái tim con người dễ rung động.

Triệu Cơ nhìn thấy ánh mắt si mê của Lã Bất Vi với quả phụ Thanh thì hoàn toàn không vui vẻ. Thêm vào đó, quả phụ Thanh là do Lã Bất Vi đưa tới nên lệ tràn đầy mắt thầm nghĩ: "Quả phụ Thanh đi khắp đó đây, giao kết hầu hết với bọn đàn ông, sợ rằng đây là con quý phóng đảng của bọn người rác rưởi. Nhưng bộ dáng liếc mắt đưa tình giữa quan thái phó và nàng ta thì dẫu quá khứ chẳng ô tạp cũng khó giữ được tình cảm phu thê từ nay về sau không thành sương khói."

Khi Triệu Cơ nghĩ như vậy, trong phút chốt hứng thú nói chuyện đã trở nên nguội lạnh, Triệu Cơ khẽ ngáp một cái rồi quay sang nói với Doanh Chính đang quán quýt bên đầu gối: "Chính nhi, đừng quấy rầy trong này nữa, ta mệt lắm rồi."

Triệu Cơ nói như vậy Lã Bất Vi và quả phụ Thanh mới chú ý đến Doanh Chính. Doanh Chính tuy vừa tròn bảy tuổi nhưng hình dáng to lớn, đầu tròn như đầu hổ. Không chỉ mặt mũi có hình ảnh của Lã Bất Vi mà vẻ khôi ngô cũng như sức mạnh dường như cũng thừa nối Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi kéo Doanh Chính lại hỏi một câu đầy ẩn ý: "Nữ thương gia đất Ba Thục, nàng xem Doanh Chính lớn lên có giống thái tử điện hạ không?"

Quả phụ Thanh đương nhiên là không rõ ý tứ của Lã Bất Vi, cứ nhìn Doanh Chính lại nhìn Lã Bất Vi và nói một cách giấu cợt: "Tôi thấy công tử điện hạ lớn lên trông rất giống với thái phó đại nhân."

Kẻ nói vô tình, người nghe thấu ý, Lã Bất Vi vội dùng nét mặt tươi cười không được tự nhiên để che lấp vẻ bối rối. Triệu Cơ trong lòng sợ hãi, hai gò má ửng lên như đám mây hồng buổi chiều tối.

Quả phụ Thanh không chú ý đến những cảnh ấy, bế Doanh Chính lên âu yếm, đùa vui cười nói với

Doanh Chính không ngừng.

Lã Bất Vi thấy rằng không còn chủ đề thích hợp để cùng hai người đàn bà kia đàm đạo, nếu như lại còn lưu lại ở đó thì có thể sẽ để lại ấn tượng háo sắc khiếm nhã, liền đứng dậy cáo từ.

Nếu như Dị Nhân không đến, Doanh Chính sẽ ngủ cùng Triệu Cơ. Buổi tối hôm nay nếu quả phụ Thanh qua đêm ở đây thì Triệu Cơ sợ rằng quả phụ Thanh ở lại sẽ làm mọi người chen chúc chật chội một chỗ, nàng nghĩ nvaayj liền bảo nữ tỳ đưa Doanh Chính đi ngủ, nhưng Doanh Chính khăng khăng một mực không nghe theo.

Quả phụ Thanh nói với Triệu Cơ không cần phải ép buộc, Triệu Cơ có thể đặt thêm một giường nữa ở bên ngoài. Triệu Cơ đối với quả phụ Thanh cũng chẳng nồng nhiệt gì, lại thấy nàng ta cứ khăng khăng như vậy cũng đành thuận ý, bảo bọn nữ tỳ bày thêm giường và chăn đệm ở bên ngoài phòng ngủ của mình. Quả phụ Thanh không muốn đi ngủ sớm, ý muốn cùng vị thái tử phi có cơ hội nói chuyện cởi mở về những câu chuyện của người con gái trong nhân gian.

Nhưng thấy Triệu Cơ có vẻ lạnh nhạt thờ ơ thì cảm thấy rất kỳ lạ, tự suy đoán: "Không biết có phải cử chỉ lời nói của mình thất lễ đã đắc tội với vị thái tử phi tôn quý này ư?" Nghĩ đi nghĩ lại, đột nhiên nàng mới nhớ ra câu nói công tử lớn lên giống thái phó của mình đã khiến cho thái tử phi buồn rầu. Nghĩ đến đó, nàng liền tới trước mặt Triệu Cơ, đau khổ chau mày nói: "Thái tử phi, chúng tôi là những kẻ buôn bán thô tục thiếu lễ, nếu có câu nói gì mạo phạm, xin người rộng lượng tha thứ." Thực ra Triệu Cơ khi đó cũng hơi khó chịu với câu nói đó, nhưng lại không hề để bụng. Thậm chí Triệu Cơ còn cảm thấy thích thú với câu nói đó, nhưng nó lại khiến cho Triệu Cơ nhớ lại những ngày tháng hạnh phúc đã qua. Sở dĩ Triệu Cơ lạnh nhạt với quả phụ Thanh thứ nhất là vì Dị Nhân đã để cho một nữ thương gia xưa nay không quen biết đến nghỉ ở trong cung. Triệu Cơ cảm thấy điều này là một sự xúc phạm lớn. Thứ hai vì Lã Bất Vi cùng với quả phụ Thanh sắp xe song hành đến thì biết đâu lại không có những cử chỉ đưa tình đối với người nữ đồng hành xinh đẹp nhưng lãng lơ này. Triệu Cơ chẳng thèm lưu tâm tới câu nói đầy ân hận của quả phụ Thanh, bèn nói một cách miễn cưỡng: "Mọi người đã mệt rồi, mau đi ngủ sớm thôi."

Nghe Triệu Cơ nói như vậy, quả phụ Thanh biết ý liền đi ra nơi đặt giường và để nguyên quần áo ở bên ngoài mà nằm. Doanh Chính từ lúc nhìn thấy người khách mới nghỉ tại đây thì không còn hứng thú đi ngủ bèn đi lang thang khắp trong phòng. Thấy quả phụ Thanh chưa thay đồ thì cảm thấy rất lạ, liền hỏi Triệu Cơ: "Mẫu hậu, sao tím kia không thay đồ đi ngủ?"

Nghe Doanh Chính hỏi như vậy, Triệu Cơ không tin, liền đi ra ngoài xem, quả nhiên đúng là như vậy. Nàng thầm nghĩ: "Chả lẽ người đàn bà này cho là chăn chiếu của ta không được sạch sẽ?"

Quả phụ Thanh cũng không ngủ được, thấy Triệu Cơ đi tới bên giường liền vội ngồi dậy. Triệu Cơ hỏi một câu lạnh lùng: "Chị Thanh đi ngủ sao không thay quần áo chẳng lẽ sợ chăn chiếu của tôi làm bẩn người chị ư?"

Quả phụ Thanh chợt thấy Triệu Cơ xuất hiện vội vàng cúi người thì lễ rồi nói: "Thái tử quá lo rồi, một thương nhân nhỏ bé như chúng tôi lại có thể cùng ngủ chung phòng với thái tử phi thì thực là cái phúc ba đời vậy. Giường chiếu chăn đệm trong này toàn là đồ tốt quý mà lại dùng để che phủ lên cái thân thô tục của tôi thì sợ rằng có sự đảo lộn nghi lễ trong cung."

Triệu Cơ hỏi: "Vậy vì sao chị lại mặc quần áo đi ngủ?" Quả phụ Thanh đáp: "Tôi sợ rằng nếu thay quần áo bên ngoài sẽ khiến thái tử phi chê cười."

Triệu Cơ càng không hiểu rõ lại hỏi: "Thay quần áo sao lại chê cười?" Quả phụ Thanh nói: "Thái tử phi đã hỏi đến vậy thì tôi dứt khoát phải thay đồ rồi." Vì quả phụ Thanh đến Hàm Dương là để điếu tang nên mặc bên ngoài là bộ quần áo lụa màu trắng. Nàng tháo đai quần, lắc nhẹ cánh tay, chiếc quần lụa trắng lạng lẽ rớt xuống để lộ ra một chiếc quần lụa hoa quê nhà bên trong.

Triệu Cơ đã hiểu ra vội nói: "Chị Thanh nghĩ thật chu đáo, sợ mặc những màu sắc quá rực rỡ này sẽ khinh nhờn đến vong linh Chiêu Tương Vương ư?" Quả phụ Thanh khẽ lắc đầu, đau khổ nói: "Xin thái tử phi cầm bộ quần áo này của tôi lên xem xét kỹ lưỡng."

Đây là một chiếc áo dài màu tím, bên trên thêu đầy những hình vẽ như hoa, lại như rồng uốn, lại giống

như bằng chữ màu vàng da cam. Triệu Cơ nhìn một lúc nhưng không ra được là hình gì.

Doanh Chính vỗ tay vui mừng nói: "Mẫu hậu, hình thêu trên áo của thím là chữ."

Triệu Cơ tập trung tư tưởng nhìn lại một lần nữa quả vậy, trên chiếc áo đều là những chữ màu vàng cam "nữ nhi giữ thân mình như ngọc, nam nhi tự tôn tự trọng." Cô tự lẩm bẫm một mình "nữ nhi giữ thân mình như ngọc, nam nhi tự tôn tự trọng."

Triệu Cơ đọc xong lặng im trầm tư suy nghĩ.

Quả phụ Thanh nói một cách thẳng thắn: "Phi tử đã hiểu rõ chưa? từ bên ngoài nhìn vào cuộc sống của chị thật sung sướng vinh hoa phú quý, cơ nghiệp huy hoàng, chị sống cuộc sống xa hoa vô độ, đi xe tứ mã, người hầu kẻ ở khắp nhà, tiêu tiền như rác, chị có thể gặp mặt các chư hầu, ngang hàng với họ. Đừng nói là thân phận đàn bà con gái, ngay cả các đấng mày râu cũng không có phúc hưởng cuộc sống của chị. Mọi người sùng bái chị, tôn trọng chị, dâng biểu chị của ngon vật lạ, ngưỡng mộ đầy nhưng cũng đầy lòng đố kỵ! Nhưng có ai biết rằng đằng sau vẻ bên ngoài từng trải dày dặn và phát đạt lại chất chứa những đau khổ uất hận ủa một người phụ nữ! Những cái khác chị không nói, chị nói tới một số quan gia, phu thương hào thân, họ thêm thường nhan sắc của chị nhẹ thì họ cợt nhả cười đùa sàm sỡ, nặng thì động tay chân còn có cả người thì cưỡng ép chị chung chăn chung gối với họ. Có những lúc vì việc làm ăn buôn bán mà không thể cự tuyệt họ, đành phải nuốt căm phẫn mà chịu đựng, cũng có lúc chị phải mắng chửi họ một cách cay độc. Không còn cách nào khác nên chị may chiếc áo này, thêu lên những chữ đó để thông báo với các bậc nam nhi trong thiên hạ rằng: quả phụ Thanh chị đây bán hàng chứ không bán thân, phẩm hạnh đáng giá ngàn vàng! Phi Tử, em đã nghe nói về đại thi hào Khuất Nguyên người nước Sở chưa? Vị tả đồ của Sở Hoài Vương này phong cách đạo đức mũ áo đàng hoàng! Nhưng do chịu lời gièm pha hãm hại của bọn Tử Lan Cận Thương mà phải nhảy xuống sông Mịch La chết oan ức. Tuy chị học hành không nhiều, nhưng chị rất thích bài thơ ca tụng cây quýt của ông ấy, mỗi lần đọc chị vẫn cảm thấy vô cùng thích thú, chị muốn đọc đi đọc lại. Ông ấy đã chỉ cho chúng ta học tập tấm gương của cây quýt, hoa quýt trắng tinh khiết thơm dịu, nội dung của nó chân thật mà hợp lý mà xung quanh nó lại đầy những sự châm chích! cứ nghĩ đến những điều này, trong lòng chị lại trào lên những cảm xúc, để chị đọc cho phi tử nghe một đoạn:

Hậu hoàng gia thụ

Quýt

Thụ mệnh

Sinh Nam Quốc

Thân

Càng

Lục diệp.

Quả phụ Thanh bị tình cảm của đoạn thơ trên chi phối, nước mắt trào ra, không sao kìm lại được.

Lòng đố kỵ từ trước tới nay của Triệu Cơ với chị ta bỗng chốc tan biến, một sự kính nể bỗng dâng lên từ đáy lòng cô, "Chị Thanh, em hiểu rồi, những chữ thêu trên áo chị màu vàng cam là do quả quýt có màu như vậy có đúng không?" Quả phụ Thanh gật đầu.

Lúc này, Doanh Chính cũng không còn dáng vẻ của một đứa trẻ bướng bỉnh nghịch gợm nữa. Nó trầm ngâm nói: "Những lời lẽ huy hoàng của thím, phẩm cách trong sáng của thím quả thực đã làm cháu mở tầm mắt, tăng thêm cho cháu ý chí chiến đấu. Khi nào cháu làm vua nhất định cháu sẽ phong hầu, bái thím làm thừa tướng, mời thím tham dự triều chính; không những thế còn phải lập bia để biểu dương đạo đức tốt đẹp của thím!"

Triệu Cơ quả trách: "Thằng nhóc kia, chẳng hiểu cái gì cả, đừng có mả nói lung tung!"

Doanh Chính ngẩng đầu lên nói: "Mẫu hậu, không được nói như vậy, con cũng sắp trưởng thành rồi. Khi con làm vua, con nói một là một, hai là hai. Nhất định con sẽ lập bái biểu dương thím."

Quả phụ Thanh nói với Triệu Cơ: "Doanh Chính tuy có hơi ba hoa một chút nhưng rất có chí hướng, tài cao sau này ắt có đất dụng võ."

Mấy câu của quả phụ Thanh quả thực làm cho Triệu Cơ như nở từng khúc ruột. Về mặt Triệu Cơ rạng

rõ, nhưng ngay lập tức có chuyển về mặt đặc ý thành nụ cười nói: "Chị Thanh, chị em mình đã trở thành chị em gái thân mật rồi, việc gì còn phải ngồi ở hai phòng riêng biệt nữa!"

Cuối cùng hai người phụ nữ cũng ngồi chung trên một chiếc giường cùng nhau tâm sự một cách tâm đầu ý hợp.

Tiếng gà gáy báo sáng đã lan khắp thành Hàm Dương. Ở phía đông đã bừng sáng, dần dần lan tỏa ra khắp bầu trời. Những ý nghĩ đan xen nhau đã làm Lã Bất Vi mất ngủ cả một đêm. Lúc thì là gương mặt trong sáng như đá thạch lựu, đôi môi tươi tắn của quả phụ Thanh, gây cho ông ta những ham muốn, lúc thì là gương mặt trầm ngâm của Tư Không Mã đang đi giữa những lều quân của các chư hầu ở Bình Ấp; lúc lại là cảnh của Dị Nhân đang bước lên xe dẫn trăm quân nghìn mã xung phong vào trận mạc... Tất cả những ý nghĩ lẫn lộn ấy thi nhau dày vò Lã Bất Vi làm ông ta trăn trở không sao ngủ được. Chỉ tới khi dưng xong bữa sáng ông ta mới cảm thấy hơi buồn ngủ lúc này có môn khách vào báo, có nữ thương nhân quả phụ Thanh đến cầu cứu.

Lã Bất Vi bỗng cảm thấy như tỉnh hẳn, đứng bật dậy nói: "Mau mời vào! mau mời vào!"

Khi những tôi tớ và môn khách còn đang tập trung ở phòng ngoài, xe của quả phụ Thanh đã dừng trong sân lớn. Có một nô tỳ mặt mũi thanh tú bước xuống xe trước, vén rèm xe, lúc đó quả phụ Thanh xinh đẹp như vẻ mới từ từ bước xuống, Lã Bất Vi để ý thấy cô ta vẫn mặc cái áo trắng mặc trong lễ phúng viếng ở cung Chương Đài ngày hôm qua.

Lã Bất Vi vừa dẫn quả phụ Thanh vào phòng khách, vừa suy tính nên làm cách nào để lấy lòng người đẹp này. Sau khi đã ngồi yên ở trong phòng khách hàn huyên vài câu, Lã Bất Vi nói với quả phụ Thanh, vốn dĩ ông đã muốn mời cô ta vào trong phủ đàn hát yến tiệc một bữa, tiếc rằng đúng vào lúc vua Chiêu Tương Vương mất đi không thể mạo muội được, lần đầu tiên gặp mặt không biết cách nào để tỏ ý kính trọng, ta bèn chọn trong đồng quần áo, trang sức dự phòng của thê thiếp vài bộ quần áo dâng tặng, mong đừng cười chê.

Quả phụ Thanh mỉm cười rộng lượng: "Được nhận quà của thái phó đã là rất vinh dự đối với ta rồi."

Lã Bất Vi vội vàng sai người đem đến mấy bộ quần áo mới, đẹp, hiếm quý đưa đến trước mặt quả phụ Thanh.

Lã Bất Vi khiêm tốn cung kính nói: "Cũng không biết có vừa với quý nương không?"

Quả phụ Thanh nói: "Thái phó học rộng tài cao, thấy rõ cả tình hình biến động của các nước, nói chi đến việc ước lượng độ dài rộng của một bộ quần áo. Vậy để ta thử xem." Nói xong bèn lấy một cái áo được đặt trên bàn gấm sau khi nhìn quanh một lượt tất cả các tôi tớ trong phòng nói: "Mời các vị tạm bước ra ngoài."

Tôi tớ và môn khách dần dần lui ra hết, còn một mình Lã Bất Vi tiến thoái lưỡng nan không biết làm thế nào. Ông cảm thấy trực tiếp nhìn một người con gái thử áo quần thì có phần đường đột. Đúng lúc ông ta cất bước định đi, quả phụ Thanh nói: "Thái phó đại nhân không thể đi được, ta còn phải nhờ đại nhân xem hộ có vừa không."

Lúc này Lã Bất Vi mới như tỉnh cơn mê trong lòng mừng thầm quả phụ Thanh một mình giữ ông ta ở lại là có ý với ông ta, cho ông ta một cơ hội. Vậy không thể để tuột khỏi tay ông ta quyết định phải tận dụng cơ hội này.

Quả phụ Thanh đã cởi xong cái áo trắng bên ngoài. Lã Bất Vi nhân lúc đó vội vàng tiến lại gần.

Quả phụ Thanh cố ý nói bộ quần áo ta đang mặc không được tử tế lắm, không biết có làm thái phó đại nhân cười không. Kỳ thực ngay trong lúc tiếp xúc với Lã Bất Vi ngày hôm qua, quả phụ Thanh đã cảm thấy Lã Bất Vi có những ham muốn và mưu đồ đối với mình. Ngày hôm nay cô ta nhận được sự ủy thác của Triệu Cơ đến bàn với Lã Bất Vi một số việc quan trọng, suốt đường đi cô luôn lo lắng, e rằng bị rơi vào cái thòng lọng của Lã Bất Vi. Tới phòng khách cô nhìn thấy vẻ mặt tươi cười như bắt được của ông ta thì càng cảm thấy ông ta đang có một mưu đồ gì. May sao ông ta lại tặng cô quần áo trang sức, cô cảm thấy đây là một cơ hội tốt để cô dùng những chữ thêu trên áo của mình để cảnh cáo Lã Bất Vi.

Lúc đầu Lã Bất Vi chưa nhìn ra được những chữ thêu trên áo của quả phụ Thanh, ông ta cũng hơi hồi

hộp với những hình thêu lạ kỳ đó, tới khi nhìn rõ thì rất kinh ngạc. Quả phụ Thanh này quả nhiên là người tướng mạo hành vi đoan trang, xinh đẹp mà có trí tuệ. Cô ta dùng những chữ thêu trên áo "nữ nhi giữ thân như ngọc, nam nhi tự tôn tự trọng" để đưa ra một lời cảnh cáo ngầm đối với ông ta, không được có những ý nghĩ sai trái đối với cô ta, phải thật thà từ ý nghĩ, ánh mắt cho tới hành động. Những chữ thêu ấy giống như một gáo nước lạnh dập tắt ngọn lửa ham muốn đang cháy trong đầu Lã Bất Vi, làm ông ta tự cảm thấy khó xử và xấu hổ.

Rất nhanh chóng Lã Bất Vi giấu đi được những cảm xúc thật, ông ta quyết tương kế tựu kế, thể hiện mình là một đại trượng phu không ham tử sắc. Ý nghĩ luôn trong sáng đúng đắn.

Lã Bất Vi làm ra vẻ không nhìn ra những chữ thêu trên áo của quả phụ Thanh, nói một cách khác đúng đắn nghiêm túc: "cái áo này của quý nương không hẳn là không tử tế nhưng những hình thêu lộn xộn của nó làm người ta rối mắt. Khổng Tử đã nói nam nữ thọ thọ bất thân, mong quý nương mau mặc quần áo chỉnh tề, ngồi xuống nghiêm chỉnh để tránh người ta gièm pha dè bieu, để không tổn hại đến sự tu dưỡng bấy lâu của quý nương, tổn hại đến danh tiếng vốn trong ngọc trắng ngà của quý nương."

Quả phụ Thanh không ngờ được là Lã Bất Vi lại lái câu chuyện sang hướng này. Trong khi cô nhận thấy Lã Bất Vi đã nhìn ra những chữ thêu trên áo. Cô nghĩ rằng vị thái phó này không che dấu được thái độ học là phải tự cảm thấy vô cùng xấu hổ với chính bản thân mình, nếu không thì cũng phải quay ra tán tụng ca ngợi cô. Cô không hề nghĩ rằng vị thái phó này lại có thể thay đổi tình thế trong chốc lát, giả ngây giả dại quay ra răn dạy cô. Ông ta không chỉ che dấu được những ý nghĩ sai trái của mình mà còn giữ được lễ nghi và sự tôn nghiêm của một bậc đại trượng phu. Cô cảm thấy khi Dị Nhân lên làm vua nước Tần, vị thái phó này không những sẽ được bước lên cầu vồng quyền cao chức trọng, mà còn có thể quát gió gọi mây oai phong dữ dội, râu tóc triệu chính khiến cho nước Tần như rồng điểm mắt sẽ dần dần nuốt lấy thiên hạ.

Quả phụ Thanh cũng là người thông hiểu quyền mưu, đối diện với sự phản ứng bất ngờ của Lã Bất Vi với sự răn dạy bề trên của ông ta cô cũng không hề mất thần thái. Cô nói một cách bình tĩnh không kiêu ngạo cũng không hề tự ti: "Thái phó đại nhân quá lo rồi, quả phụ Thanh ta đi đứng nghiêm chỉnh hành vi đoan trang lẽ nào chỉ vì thay một cái áo mà chịu sự dèm pha?"

Nói xong quả phụ Thanh lại từ từ thay sang cái áo trắng của mình, xếp lại cái áo Lã Bất Vi vừa tặng đặt trên bàn gấm nói: "Tấm chân tình của thái phó đại nhân nhận thì hổ thẹn, từ chối thì bất kính, sau này quả phụ Thanh ta nhất định sẽ báo đáp."

Lúc này Lã Bất Vi mới nghĩ tới việc quả phụ Thanh này vốn dĩ không hề có tình ý gì với ông ta, chả nhẽ là cô ta đến đây là do sự ủy thác của Triệu Cơ rằng có việc gấp phải cùng ông ta bàn bạc.

Quả phụ Thanh đã ăn mặc lại chỉnh tề, nô dịch tới ai vào việc ấy, đến lúc đó bà ta mới nói rõ ý định của việc viếng thăm ngày hôm nay. Vốn là đêm qua nói chuyện với Triệu Cơ bà ta được biết thi hài của vua Chiêu Tương còn chưa lạnh chư hầu các nước đã tập hợp tại Bình Ấp để liên kết đồng minh, tổ chức ăn mừng ngay ở cửa ngõ nước Tần, dương oai diễu võ, thật là bọn chúng khinh người quá đáng. Bà ta là một thương nhân được ân huệ của vua Chiêu Tương, bà ta cũng không thể chịu được cảnh này. Để đối phó với liên hiệp đồng minh của các chư hầu ở Bình Ấp. Quả phụ Thanh định tổ chức lễ viếng cho các thương nhân ngay tại Bình Dương, mời phú gia hào kiệt và các nhà buôn lớn của các nước đến nước Tần phúng viếng, nhằm nâng cao uy phong của Tần quốc đồng thời dập tắt ý chí của các chư hầu.

Triệu Cơ hoàn toàn đồng ý với dự định của quả phụ Thanh nên đã bảo bà ta đến tìm Lã Bất Vi để thương lượng.

Lã Bất Vi nghe quả phụ Thanh nói xong, cảm thấy đây quả là một kế có thể nâng cao uy thế quốc gia, động viên dân chúng và quân lính, dập tắt mọi hành động của kẻ phản nghịch. Ông ta nhìn quả phụ Thanh với ánh mắt khâm phục nói: "Dám hỏi phú thương làm thế nào để tổ chức lễ viếng?"

Quả phụ Thanh nói như đã được tính toán sẵn trong đầu: "Thái phó ta và ông đều lưu lạc trong thế giới thương nhân lâu rồi, đều có những người bạn tâm giao chí cốt, chúng ta lên tiếng mới không dám nói là thiên hạ đều hưởng ứng, cũng chắc chắn là bạn bè sẽ về tụ họp chúng ta chỉ cần định sẵn ngày giờ tổ chức lễ phúng, ông sai người đưa thư tới bạn của ông, tôi sai người đưa thư tới bạn của tôi. Triệu Diên phụ

trách việc lo tổ chức lễ, phải thịnh soạn một chút. Những vị phú thương, những nhà buôn lớn kia không thể đến tay không mà nhất định phải mang lễ vật hậu hĩnh dâng cho nước Tần. Như vậy Tần quốc vừa thể hiện oai phong vừa thu được lễ vật, há chẳng phải là một mũi tên trúng hai đích hay sao."

Lã Bất Vi vui vàng tán thưởng: "Diệu kế, diệu kế!"

Từ xa, Tư Không Mã đã nhìn thấy những lều vải chi chít như quân cờ ở trong Bình Ấp.

Vài cây lau, cây sậy khô để đáng mệt mỏi mọc ngay bên cạnh những trạm dịch đến Bình Ấp. Thường ngày thì có rất ít dấu vết người qua lại, thỉnh thoảng mới có dấu xe ngựa đi qua. Vậy mà mấy hôm nay lại không như vậy, mấy trăm nghìn cỗ chiến xa của các chư hầu đang từ khắp nơi tới, phân ngựa rải đầy khắp đường, nước đá ngựa như mưa tưới lên trên khiến cho một mùi tanh khét bay đầy khắp đây làm người ta phát nôn mửa khi bắt đầu đi tới đoạn đường này. Tư Không Mã bị cái mùi đấy làm cho đau đầu chóng mặt đi qua một đoạn mới thấy bình thường lại.

Khi sắp vào tới thành Bình Ấp, Tư Không Mã nhìn thấy một xe vận chuyển lương thực đang bị sa lầy dưới hố bùn, mấy người lính đã được vũ trang toàn bộ đang vừa dùng hết sức kéo xe lên vừa hò hét ngựa. Nghe giọng nói của họ, Tư Không Mã thấy cũng gần giống thổ âm của Lã Bất Vi. Ông ta đoán rằng họ chắc là người nước Vệ. Tư Không Mã nhìn thấy hướng xe được quay ra từ phía Bình Ấp cảm thấy rất lạ: "Chư hầu vẫn còn ở trong thành Bình Ấp tại sao lại chở quân như ra bên ngoài."

Tư Không Mã nghỉ một lúc, rồi tiến lên phía trước giúp mấy người lính nước Vệ đẩy xe bò ngựa.

Ông làm việc cật lực để lấy đẩy cái bánh xe đã bị chìm xuống bùn lên trên đường toàn thân ông ta ướt đầm mồ hôi và nước bùn. Những người lính nước Vệ vốn quá mệt mỏi nay thấy Tư Không Mã giúp mình giải quyết khó khăn liền người nọ bảo người kia mời Tư Không Mã nghỉ một lát rồi lấy rượu thịt ra thết đãi.

Tư Không Mã vừa uống rượu vừa nói chuyện với họ, được biết những xe quân nhu này được đưa từ Bình Ấp sang Bộc Dương của nước Vệ. Ông ta cảm thấy rất lạ, liên hiệp đồng minh chư hầu các nước kéo dài trong một tháng nay vừa được mấy hôm đáng lẽ phải vận chuyển một số lương lớn lương thực từ các nước đến Bình Ấp mới phải. Nước Vệ ở đây lại hoàn toàn ngược lại, chở lương thực từ Bình Ấp về Bộc Dương.

Tư Không Mã hỏi thăm mấy người lính nước Vệ có chuyện gì xảy ra, mấy người lính ấy mỗi người nói một cách. Rằng liên hiệp đồng minh kéo dài một tháng nhưng mới hoạt động mấy ngày mà đã có vẻ hết việc, về phần các chư hầu phải ở cái thị trấn hoang vắng này thì đã chán ngán trăm phần; lại đúng lúc vua Triệu Hiếu Thành lâm bệnh, thể lực suy yếu không thể cúng lo việc hội họp của các chư hầu, cũng phải nhanh chóng trở về Hàm Đan còn quân Đông Chu thế tàn lực mỏi chỉ biết thấy quân nước Triệu làm gì thì làm. Tình thế này liên hiệp đồng minh chỉ kéo dài được mười hôm, chư hầu sứ giả các nước phải thu quân về hết.

Tư Không Mã nghe xong cảm thấy vô cùng kinh ngạc, đây là tin tình báo quân sự vô cùng quan trọng. Ông giữ thái độ như không có chuyện gì xảy ra từ biệt mấy người lính thúc ngựa chạy về Bình Ấp.

Tư Không Mã vào Bình Ấp một lúc lâu mới tìm thấy Triệu Hoảng.

Tư Không Mã đến làm Triệu Hoảng vô cùng bất ngờ, dẫu sao cũng là bạn cũ, Triệu Hoảng đã bày tiệc rượu ở trong lều quân khoản đãi Tư Không Mã. Triệu Hoảng nói một cách rào đón với Tư Không Mã. Bây giờ đại vương của đệ đang bị đau bụng, để phải lo việc khám và điều trị, vô cùng bận rộn, không thể thiết đãi đại ca lâu. Nếu đại ca có việc quan trọng cần phải nói rõ, tiểu đệ nguyện làm trâu ngựa để giúp đỡ đại ca.

Tư Không Mã thở dài nói: "Bữa đó sau khi hiền đệ đi khỏi chỗ ta, trong lòng ta quả thực đấu tranh dữ dội. Ta theo thái tử điện hạ, thái phó đại nhân đã mười mấy năm rồi chịu khổ chịu cực, vào sinh ra tử ta đã được cái gì? hay là chỉ là một thằng tay sai vật gọi thì đến bảo thì đi. Ta thiết nghĩ muốn một bước lên mây thăng quan tiến chức vùn vụt chi bằng đổi chủ, từ bỏ chỗ tối đi đến chỗ sáng, đến bên vua Triệu Hiếu Thành mưu sự nghiệp giúp đỡ cho vị anh minh quân chủ này, nhất định sẽ có ngày hơn hẳn người khác."

Tư Không Mã nói xong ngừng lên nhìn Triệu Hoảng.

Triệu Hoảng hỏi: "Những lời đại ca vừa nói có phải là sự thật?"

Tư Không Mã liền nói: "Quân tử nhất ngôn tử mã nan truy."

Triệu Hoảng nói: "Đại vương của đệ bây giờ ngọc thể bất an qua mấy hôm nữa có chuyển biến tốt, đệ sẽ bầm với đại vương."

Tư Không Mã nói: "Vậy lúc nào ta nghe được tin chính xác của hiền đệ."

Triệu Hoảng gập đầu ngón tay tính toán một lúc nói: "Nửa tháng sau."

Tư Không Mã nghĩ tới câu chuyện mấy người lính nước Vệ nói trước khi vào thành rằng mười ngày sau chư hầu các nước sẽ rời Bình Ấp trở về liền cố ý thăm dò: "Vậy nửa tháng sau ta vẫn đến đây tìm hiền đệ à?"

Triệu Hoảng nói: "Không, ở Hàm Đan."

Tư Không Mã làm ra vẻ không hiểu được nói: "Hiền đệ vẫn ở đây cùng vua Triệu và các chư hầu tổ chức liên hiệp đồng minh vậy ta đến Hàm Đan tìm ai?"

Triệu Hoảng cẩn thận nhìn quanh quất một lát nói với vẻ bí mật: "Liên hiệp đồng minh các chư hầu chỉ tổ chức mười ngày là ai về nước ấy!"

Tư Không Mã gật đầu với vẻ ngạc nhiên nói: "Vậy phải giữ lời nhé, nửa tháng sau gặp lại ở Hàm Đan."

Tư Không Mã từ biệt Triệu Hoảng, sợ làm lỡ mất thời gian nên vội vàng đến chợ Bình Ấp mua một con tuấn mã tốt nhất, lên ngựa phóng một mạch quay xe về Hàm Dương.

Lã Bất Vi biết được tin tình báo liên hiệp các chư hầu chỉ kéo dài trong mười ngày lòng vô cùng vui mừng, vội vàng lên xe đi thẳng tới điện Chiêu Thanh.

Dị Nhân nhìn thấy vẻ mặt quá sức vui mừng, dáng điệu quá sức ung dung của Lã Bất Vi vội hỏi: "thái phó hà cố gì mà vui mừng vậy?"

Sau khi Lã Bất Vi khởi bẩm với Dị Nhân tin tức tình báo liên hiệp đồng minh các chư hầu chỉ kéo dài mười ngày, đã tự quyết định: "Điện hạ cần xin đại vương phái quân sĩ tới nửa mười vạn quân này hoàn toàn có thể đánh thẳng một cách gọn ghẽ! vào hôm các chư hầu tan họp điện hạ hãy khởi binh điều quân, tới khi đến Bình Ấp quân Đông Chu và các chư hầu còn lại đã mỗi người một ngã, còn vài trăm binh sĩ của nước Ngụy còn lưu lại ở Bình Ấp thì cũng không chịu nổi, chỉ cần thấy đại binh của Tần quốc tiến vào đã bủn rủn chân tay bỏ thành mà chạy. Điện hạ không cần tốn một giọt mồ hôi đã lập được công lớn. Đại vương và các văn võ bá quan ai mà biết được các chư hầu đã tan hội trước mà còn cho rằng điện hạ có tài dùng quân như thần!"

Vào ngày thứ mười của cuộc họp liên hiệp đồng minh các chư hầu ở Bình Ấp, Dị Nhân và Lã Bất Vi giáp trụ chỉnh tề lên xe khởi hành từ cung Chương Đài.

Vua Chiêu Tương còn chưa nhập liệm, Tần quốc đã phải đối phó với các nước chư hầu. Dị Nhân thống lĩnh đại quân rất có chí khí, tiếng trống hùng hồn và những tiếng kèn của đám tang đem đến cho người ta có cảm giác cái chết như là được quay về nhà vô cùng khí khái hào hùng. Vua Hiếu Văn tự mình đưa quân Tần ra khỏi thành Hàm Dương, và tự mình đập đầu bái lạy trời đất. Vì thái tử là sóai nên thái phó và nhiều môn khách khác, đều phải phụ giá xuất chinh, Lã Bất Vi đứng bên cạnh cỗ chiến xa của Dị Nhân tạm biệt vua Hiếu Văn và thành Hàm Dương một cách đầy luyến tiếc, mười vạn đại quân nườm nượp rời khỏi biên giới nước Ngụy tiến về Bình Ấp. Đúng như dự đoán của Lã Bất Vi quân Tần đến gần Bình Ấp thì trời gã tối sương mù che khuất cả mặt người, mấy trăm quân sĩ nước Ngụy đang giữ thành quá sợ hãi ôm đầu chạy trốn như chuột. Dị Nhân thống lĩnh mười vạn quân Tần không tốn một ít sức lực đã chiếm gọn Bình Ấp. Lã Bất Vi đề nghị Dị Nhân cử quân sĩ an ủi những người dân nước Ngụy vô cùng sợ hãi không dám ra khỏi cổng, vì vậy trong suốt đêm không xảy ra một sự lộn xộn nào.

Ngày thứ hai, mặt trời vừa ló lên phía đông, Dị Nhân cử hơn một vạn quân úy ở lại giữ Bình Ấp. Còn mình và Lã Bất Vi dẫn đầu quân Tần ca khúc khải hoàn trở về. Ở thành Hàm Dương đêm qua vua Hiếu Văn nhận được tin chiến thắng đưa đến từ sáng sớm đã triệu tập văn võ bá quan nghênh đón ở cổng thành. Phần đông người không biết được thời gian Dị Nhân tiến quân và thời gian các chư hầu tan họp là trùng nhau, thi

nhau ca ngợi Dị Nhân nhìn xa trông rộng dùng binh như thần. Chỉ có Phạm Thư, Tử Hề và một số người khác là không cho như vậy do họ đều cảm thấy chua xót ở trong lòng. Khi đại quân của Dị Nhân về tới Hàm Dương trời đã chính ngọ, các dấu chân ngựa và bụi mù mịt che phủ đất trời. Phần đông các chiến binh đều mang nỗi nhớ quê, vừa nhìn thấy thành Hàm Dương nguy nga tráng lệ đã reo hò một cách vui mừng. Tiếng thúc ngựa hòa theo tiếng gió vọng vào vách núi truyền đi vang dội cả một vùng, cờ xí rợp trời, gió thổi dập dờn như sóng biển.

Ca khúc khải hoàn hùng hồn tráng lệ đã làm vua Hiếu Văn cảm thấy phấn chấn trong lòng. Những mệt mỏi do lo việc tang cho cha và nước mắt khóc tang trong chốc lát đã tan biến hòa theo không khí vui mừng chiến thắng ở bên ngoài. Lúc Dị Nhân bước từ chiến xa xuống, quì lạy trước mặt ông, ông vội đỡ Dị Nhân đứng dậy, vui vẻ hỏi: "Con trai ta anh hùng, đánh thắng trận, nâng cao uy phong của nước Tần, dập tắt ý chí của các chư hầu."

Sau khi về tới cung Chương Đài đã thiết tiệc để Dị Nhân tẩy trần. Bởi vì vẫn trong thời gian lưu giữ linh cữu của vua Chiêu Tương nên tiệc rượu phải hết sức thanh đạm, không được múa hát đàn ca. Ngày mai lại là ngày tổ chức lễ phúng cho các thương nhân, thương nhân các nước mang theo vàng bạc lễ vật dâng về cát bụi dậm trần tập trung bên ngoài cung Chương Đài. Vua Hiếu Văn, Dị Nhân, Phạm Thư, và quả phụ Thanh đại diện cho chủ nhà tiếp đãi bạn bè, tạ ơn đáp lễ... Ở địa vị thái phó, nhìn thấy những việc này trong lòng Lã Bất Vi mừng thầm tăng thêm nhuệ khí cho ông ta. Hai việc đại sự là chiếm Bình Ấp và tổ chức lễ viếng cho các thương gia đã khiến cho từ vua tới các nông dân ở các ngõ nhỏ trong thôn xóm đều biết đến đức tài của Dị Nhân, tiếng tăm lan đến chư hầu của các nước, củng cố địa vị thái tử của Dị Nhân một cách vững chắc và lâu dài.

Tin chiến thắng ở Bình Ấp và vẻ náo nhiệt đông đúc ở lễ viếng của các phú thương đã có thể làm cho vua Chiêu Tương chết nhắm được mắt, ngậm cười nơi chín suối, cái chết của một vị vua nước Tần đã hoàn thành nghiệp lớn được cử hành rất long trọng hợp với lễ nghi. Hai nghi thức được làm đầy đủ. Quán, hạ, tắm xôi nước, ngậm cơm khắc, thiết trọng, tiêu táng, tiểu liệm, đại liệm đồ cúng, quàn, bó cỏ thi, táng nhật, hạ quan tài xuống huyệt, hạ ráng, tuần táng, vãn ca, đồ chôn cho người chết, quan quách, bia mộ, khóc, vải bọc. Mặc dù nước Tần đã sớm ra quy định nghiêm cấm nghi thức tuần táng, nhưng quân vương thì không nằm trong trường hợp ấy, có sách nói: trong di chúc trước khi chết của vua Chiêu Tương có viết: tuần táng một trăm chín chín người. Sỡ dĩ ông ta quy định số người tuần táng là có căn cứ nguyên do của nó thiếu một người nữa là đủ hai trăm, ý nói rằng là thiếu một chút nữa thôi là tiêu diệt được các nước chư hầu thống nhất thiên hạ. Ông ta vừa tuyên bố rõ ràng công tích to lớn của mình, lại cảnh cáo răn đe con cháu mình đời sau không được coi nhẹ, mà phải tiếp tục cố gắng để hoàn thành đại nghiệp để bảo đảm với vong linh ông trên trời.

Lễ tang của tiên đế được làm một cách trọn vẹn, vua Hiếu Văn không ngừng sửa chữa cải chính sách giống như dòng chảy quanh co ngoằn ngoề, nhưng nhanh và liên tục. Đại xá tội nhân, mở cửa vườn cấm, mở tiệc tiễn đưa binh lính và quan khách, chữa sách của các nước chư hầu, tăng thưởng cho các trọng thần của tiên vương, những người có công trong việc thu phục Bình Ấp và tổ chức lễ phúng cho các thương nhân.

Từ trước đến nay có nhiều sự việc xảy ra đối với Lã Bất Vi giống như là những làn khói, nhanh chóng bị rơi vào dĩ vãng. Nhưng việc ban thưởng cho các trọng thần của tiên vương và những người có công trong việc thu phục Bình Ấp và tổ chức lễ viếng cho quân thương đã để lại cho ông ta những ấn tượng sâu sắc. Ông nhớ rất rõ, buổi trưa hôm đó ánh mặt trời ở cung Chương Đài sáng lấp lánh, vua Hiếu Văn không còn vẻ bệnh tật mệt mỏi ủ rũ nữa, tinh thần ông rất phấn chấn ngồi lên trên điện. Lã Bất Vi ngồi cách vua Hiếu Văn chỉ có mấy bước chân. Ông có thể nhìn rõ cái lư lương đang cháy đặt trên ngự án, nhìn rõ cả chuỗi ngọc trên mũ vua và cả cái yết hầu đang lên xuống. Theo sự lên xuống của cái yết hầu ấy phát ra giọng nói: "Thái phó Lã Bất Vi theo giúp thái tử Dị Nhân. Việc tổ chức lễ phúng cho quân thương hôm nay có thành tích rất lớn, quả nhân đặc biệt ban thưởng mười sáu cấp tước." Lã Bất Vi hiểu rõ rằng ở nước Tần từ cấp một "công sĩ" đến cấp mười hai tước vị "tuất hầu", so với các bậc thái phó khác là ông hơn hẳn họ.

Nhưng để đạt đến cấp cao nhất của "triệt hầu" tức vị cấp bốn thì cũng phải cần tới bốn mươi năm thời gian nữa. Trong lúc còn đang nhăm nhăm về số mệnh của mình, Lã Bất Vi mơ hồ nghe thấy vua Hiếu Văn nói đến một loạt các tên khác. Phạm Thư, Tử Hề, Hoa Dương Quân, Mông Ngạo, quả phụ Thanh...

Sau khi tan triều, Lã Bất Vi đi ra khỏi đại đường, ánh sáng huy hoàng lúc ở sân lớn của cung Chương Đài vẫn nhảy múa trong đầu ông.

Lã Bất Vi vẫn còn đang chìm trong hạnh phúc vì được phong tước, về tới phủ vừa ngồi xuống ở trong phòng khách thì một nô dịch vào báo cáo thái tử Dị Nhân tới. Lã Bất Vi vội cung kính đón tiếp, mời Dị Nhân vào phòng khách.

Nhìn thấy vẻ mặt đờ đờ sát khí của Dị Nhân, Lã Bất Vi kinh ngạc hỏi: "Thái tử điện hạ, hà cố gì mà người buồn bực vậy?"

Dị Nhân hỏi lại: "Thái phó người vẫn chưa hiểu ra à?"

Lã Bất Vi nói: "Bất Vi ngu muội khởi mong điện hạ chỉ bảo."

Dị Nhân nói với giọng bực tức bất bình: "Đại công Tử Hề có tài có đức gì mà được ngang bằng, cũng được thăng mười ba cấp."

Dị Nhân vừa nói như vậy, Lã Bất Vi mới cảm thấy hối hận là lúc này đã quá chú tâm vào việc vua Hiếu Văn ban thưởng cho mình mà không để ý tới việc phong thưởng cho các vương tôn công tử khác, cái kiểu coi nhẹ này thật là không nên tí nào. Lã Bất Vi không thể nói rằng mình không để ý tới việc vua ban thưởng cho thái tử, như vậy không tránh khỏi ý khinh thường điện hạ là thường dân áo vải.

Lã Bất Vi nói tránh: "Cũng có thể đại nhân động lòng trắc ẩn, sắc phong cho tước để bù vào chỗ không được phong làm vương tôn."

Dị Nhân nói một cách không vui mừng: "Đại vương đối với đại công tử thật quá thiên vị, chắc chắn là do cái lão già rồi mà không chết Phạm Thư dùng lời lẽ gian xảo xúi giục, như thế phụ vương mới để ta ngang hàng với Tử Hề."

Lã Bất Vi trầm ngâm nói: "Điện hạ nói rất có lý, nếu mấy người này cấu kết phối hợp với nhau, gặp thời cơ là gây sóng gió hoạt động phá hoại chúng ta. Nếu không cẩn thận, bọn họ sẽ phá hoại đại sự của chúng ta."

Dị Nhân nói: "Thái phó lẽ nào chúng ta không có cách nào với lũ trâu chó này sao?"

Lã Bất Vi suy nghĩ hồi lâu trong lòng nảy ra một kế nói: "Điện hạ trước mắt chúng ta chưa thể đặt bọn này vào chỗ chết, nhưng có thể tách chúng ra, mỗi đứa một nơi, một cây thì không thể làm nên rừng."

Dị Nhân: "Như vậy cũng hơn là để chúng tập hợp ở trong thành. Thái phó mau nói xem ông có diệu kế gì?" Lã Bất Vi nói một cách nghiêm túc: "Điện hạ từ Bình Ấp trở về, đại vương vẫn chưa cử vị tướng nào đến đó đốc binh trông thành. Bây giờ điện hạ có thể bãm với đại vương rằng để đại công Tử Hề đảm trách nhiệm vụ này, như vậy có thể mượn tay người khác để đuổi Tử Hề ra khỏi kinh."

Dị Nhân lo lắng nói: "Phụ vương có thể phê chuẩn không?"

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ phải nói rõ với đại vương Bình Ấp vừa thuộc về đại Tần, lại nằm sâu trong lãnh thổ nước Ngụy, việc cử quân giữ thành phải được coi trọng, chỉ cần cử vương tôn công tử dẫn binh giữ thành, mới có thể không xảy ra sai sót gì. Phụ vương phái đại công tử Tử Hề đi nhận nhiệm vụ này, vừa biểu thị sự coi trọng của đại vương, hóa giải được nỗi ấm ức không được làm thái tử."

Dị Nhân lại hỏi: "Nếu Tử Hề kháng lại lệnh vua thì sao?"

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ lo lắng như vậy khác chi lo bò trắng răng. Điện hạ vẫn chưa hiểu được tâm tư của đại vương lúc này. Đại vương muốn nhanh chóng thiết lập quyền thế tuyệt đối của mình, muốn được như tiên vương nói một là một, hai là hai, đại vương làm sao có thể để người khác kháng lại lệnh của mình."

Dị Nhân cảm thấy lời của Lã Bất Vi rất có lý, liền đến chỗ vua Hiếu Văn dùng lời lẽ thưa bẩm về việc đưa Tử Hề đến Bình Ấp. Sau một hồi quả nhiên vua Hiếu Văn ban chiếu lệnh cho Tử Hề đến Bình Ấp thống lĩnh quân. Sau khi biết được Tử Hề vô cùng bực tức, muốn kháng chỉ, Phạm Thư khuyên bảo Tử Hề nói: "Đại vương mới lên ngôi, hoàn toàn không muốn người khác ngang vai ngang vế với mình, nếu đại

công tử không phục tùng, nhẹ thì có thể bị phế con trưởng lập con thứ, nặng thì nguy hiểm đến tính mạng. Theo ý thần, đại công tử cứ tạm thời cố gắng chịu oan ức, đợi thời cơ sau này sẽ lại làm lại."

Tử Hề đành phải phục tùng, ngày hôm sau lưu luyến chia tay với Hàm Dương, cùng với mấy môn khách và nô dịch cô độc đi về phía Bình Ấp. Phạm Thư theo tiễn đến tận ngoài thành, dốc hết gan ruột ra khuyên Tử Hề không được sa sút ý chí, phải nhìn xa trông rộng, hăng hái lo toan trị nước yên dân, sau này sẽ có tiền đồ sáng lạng. Tử Hề gật đầu ghi nhớ, nhắc nhở Phạm Thư phải chú ý mọi động tĩnh ở trong cung, chỉ cần có một ngọn gió thổi qua hay ngọn cỏ lay động cũng phải lập tức phái người đưa tin về Bình Ấp.

Trong lúc Phạm Thư và Tử Hề vẫn đang nói lời từ biệt ở bên ngoài thành Hàm Dương, quả nhiên trong cung nhà Tần có chuyện "gió thổi cỏ bay". Đó là việc Hoa Dương phu nhân người được Hiếu Văn sủng ái mang bệnh. Bệnh tật quanh người, ăn uống không được làm Hoa Dương phu nhân có sắc đẹp đến hoa nhường nguyệt thẹn làm người khác mê hồn mất đi vẻ tươi tắn dễ thương. Trong khi phải miễn cưỡng chung chăn gối không lên được đến cao trào làm cô mất hồn lạc phách, cũng không thể đùa cợt với vua bằng giọng oanh yến hàng ngày. Như vậy, vua Hiếu Văn đối diện với một Hoa Dương phu nhân mệt mỏi, không có sinh khí khác nào vô vị nhạt nhẽo như nước ốc, vua Hiếu Văn bèn phải rời khỏi thềm cung. Cảm giác trong chuyện chăn gối với Hoa Dương phu nhân, các phi tần thê thiếp khác không thể đem đến được. Vua Hiếu Văn cũng đã thử đi đến nơi khác mà mặc sức chung chăn gối nhưng những bộ mặt xinh đẹp ấy không có vẻ gì là bền lền, gượng gạo cứng nhắc, không biết mơn trớn, cảm giác chỉ bùng lên trong chốc lát, sau đó lại tĩnh lặng chẳng có cảm giác gì. Từ sau ngày Hoa Dương phu nhân bị bệnh, vua Hiếu Văn ăn ngủ không yên, suốt ngày vò đầu bứt tai. Đây không phải là vì ông nhớ tới tình nghĩa quân phi của mình với Hoa Dương phu nhân, sợ cô ta xảy ra chuyện gì, mà là ông ta đang ngày đêm lo sợ tìm không ra một người nào tài sắc song toàn như Hoa Dương phu nhân.

Phạm Thư quan sát thần sắc đã đoán ra được suy nghĩ ở trong lòng của vua Hiếu Văn, liền phái một môn khách tâm phúc đến Bình Ấp đưa tin này cho Tử Hề, đồng thời báo Tử Hề lập tức chọn cấp tốc hai mỹ nhân có thể làm cho đại vương vui vẻ, lại vừa có thể nói được lời hay ý đẹp cho Tử Hề tiến vào cung.

Sau khi được biết tin này Tử Hề vui mừng như phát điên, cho rằng đây chính là một cơ hội để thay đổi vận mệnh của mình. Tử Hề tự mình đi dò hỏi điều tra, cuối cùng phát hiện được ở nhà một thân sĩ họ Khương có hai chị em sinh đôi hiểu biết lễ nghi, tài sắc nghiêng nước nghiêng thành. Tử Hề vội đưa lễ trọng, lấy được sự tín nhiệm của cha họ, sau đó đưa hai chị em đến phủ nói rõ dụng ý đưa họ vào cung làm thiếp. Vừa nghe nói được làm thê thiếp của Tần Vương, chị em họ Khương vội vàng cảm tạ ân đức của Tử Hề, chị em họ cảm thấy không còn có vinh dự nào cao quý vinh dự hơn, vui mừng khôn xiết hỏi Tử Hề ngày nào thì có thể lên đường. Tử Hề kiểm tra họ một lượt ca hát lời nói hành động, gặp cảnh sinh tình, không để sót một thứ gì.

Sau đó nói với họ rằng trước mặt phụ vương phải nói rõ Tử Hề nhớ thương phụ vương như thế nào, trị nước yên dân ra làm sao. Sau đó mới trang điểm thật đẹp cho hai chị em, rồi đích thân dẫn họ về Hàm Dương.

Sau khi tới Hàm Dương, Tử Hề đến phủ tướng quốc đầu tiên, để Phạm Thư xem trước và đánh giá hai chị em họ Khương, hỏi ông ta không biết phụ vương có hài lòng không. Phạm Thư nói một cách chắc chắn, sau khi gặp họ đại vương dứt khoát sẽ vui lòng. Lúc đó Tử Hề mới dùng xe đưa hai chị em họ Khương vào cung Chương Đài. Tử Hề để hai cô vẫn ngồi trong xe còn mình vào đại điện khấu kiến vua Hiếu Văn. Sau khi hành lễ giữa hai cha con xong, Tử Hề nói một cách thành thực: "Nhi thần ở Bình Ấp trung thành với nhiệm vụ giữ thành, thường xuyên đến cả những góc ngách trong thôn xóm để thăm hỏi tình hình nhân dân, tìm hiểu phong tục tập quán, tình cờ gặp được hai tuyệt sắc gia nhân, tướng mạo như tiên nữ trên trời, nghiêng nước nghiêng thành. Nhi thần nghĩ ngay đến đại vương, không dám hưởng, để đưa đến cung Chương Đài."

Những lời của Tử Hề quả thực làm tiêu tan nỗi khó chịu trong lòng vua Hiếu Văn, ông ta vội vàng tán thưởng: "Thật là trung thần là đứa con có hiếu! hai mỹ nữ họ Khương ở đâu mau đưa đến đây cho phụ vương."

Khi hai chị em được đưa đến khấu kiến vua Hiếu Văn, nhà vua hoàn toàn bị sắc đẹp làm say lòng người của hai cô thu phục, nhìn không biết chán mắt, vội vàng nói với vẻ rất hùng hồn: "Thật là chim sa cá lặn, hiếm có ở đời."

Nhìn thấy dáng điệu vui vẻ của đại vương, trong lòng Tử Hề như vừa trút được một gánh nặng, nói liền một hơi: "Chỉ cần đại vương cảm thấy vui vẻ, nhi thần có chết cũng không hối hận. Nhiệm vụ giữ gìn Bình Ấp vô cùng quan trọng, nhi thần không thể ở lại kinh thành lâu để hầu hạ bề hạ."

Vua Hiếu Văn đã sớm bị hai mỹ nữ hút hồn, không còn hơi sức đâu để ý tới những lời lẽ tràn lan của Tử Hề, vội xoa tay nói: "vậy con trai ta trở về Bình Ấp ngay đi."

Tử Hề lại đến phủ tướng quốc, nói lại toàn bộ tình hình đã xảy ra. Phạm Thư nghe xong, mặt mày vui vẻ nói: "Thật là diệu kế, đại công tử phải nhân dịp này mà tiến tới."

Tử Hề không hiểu được dụng ý của Phạm Thư, ông ta xích lại gần bên cạnh nói vào tai Tử Hề dự định của ông ta.

Tử Hề nghe xong mặt mày hớn hờ, mắt híp lại như một sợi chỉ, nói: "Tướng quốc thật là một cao cò."

Sau bao lần quần quýt suốt đêm ngày, vua Hiếu Vương đã lấy lại được cảm giác của mình. Hai chị em họ Khương không chỉ thân thể tướng mạo đều xuất chúng mà cũng đều nhiệt tình và dẻo dai như nhau. Sau khi việc gởi chăn thỏa thuê, long trời lở đất vẫn như người khát chưa uống đủ nước, nũng nịu nói vẫn muốn. Vua Hiếu Văn lực bất tòng tâm chỉ có thể nằm xuống, cuốn lấy hai thân thể nõn nà. Đại vương bắt đầu buồn ngủ, hai mỹ nữ ghé vào tai nói lại chuyện Tử Hề thương nhớ cha, nhớ kinh thành như thế nào, trị nước yên dân ra sao, cho tới khi tiếng ngáy đều đều của vua vang lên, hai chị em họ Khương mới thôi không cuốn lấy Hiếu Văn. Vua Hiếu Văn ngày càng quần quýt với hai chị em họ Khương và dần dần xa rời Hoa Dương phu nhân.

Cũng ngày hôm đó một đám người ở nơi khác đến tụ tập bên ngoài cung Chương Đài làm huyên náo cả một vùng, đòi khấu kiến vua Hiếu Văn. Các quan ở trong cung sợ làm kinh động đến vua đang nghỉ ngơi vội vàng ra bên ngoài cung đuổi họ đi. Nhưng những người địa phương đó đối mặt với các quan, mặt trợn mày dựng mà không hề sợ sệt, càng cao giọng: "Chúng tôi nghìn dặm xa xôi từ Bình Ấp tới đây, dù thế nào cũng phải khấu kiến vua Hiếu Văn một lần."

Vua Hiếu Văn đang sắp vào giấc ngủ thì bị tiếng huyên náo đánh thức dậy, vừa nghe nói là có người ở Bình Ấp đến bèn cho triệu kiến. Trong khi họ lần lượt vào quỳ gục ở đại đường, vua Hiếu Văn mới biết được đám người bình dân áo vải từ Bình Ấp đến này là đại diện cho cả vạn dân. Họ trình lên một quyển sách bên trong nói rõ Tử Hề có tài có đức như thế nào, trị nước yên dân ra làm sao. Họ còn nói rằng nhất quyết phải lập con trưởng lên làm thái tử.

Đợi vua Hiếu Văn ngồi xuống ngự sạp, người cầm đầu đám người này lại cố gắng chọn lọc từ ngữ đẹp để thay lời cả vạn dân nói lại. Tiếp theo đám người kia lại lần lượt phụ họa tiếp.

Đám người này là kế sách của Phạm Thư do Tử Hề đạo diễn làm những thứ dân tình nguyện, nhưng đã gây được những suy nghĩ mới trong lòng vua Hiếu Văn. Vua Hiếu Văn nghĩ: "Xem ra nếu sắc phong Tử Hề làm thái tử cũng có lý. Nhưng mấy năm trước ông đã ban chiếu nói cho toàn thiên hạ biết việc lập Dị Nhân làm thái tử, ván đã đóng thuyền rồi khó mà thay đổi được nữa. Bây giờ nếu lập lại thái tử, chư hầu vương tử sẽ mưu tính hại nhau, một khi quốc vương băng hà các chư hầu vương tử tranh ngôi dẫn đến cảnh đầu rơi máu chảy, xã tắc giang sơn sẽ có những rối ren. Việc lập thái tử đã xong, bây giờ nếu thay người đổi ngôi lấy cái tốt thay cái xấu, cũng khó mà yên ổn được, chưa biết chừng dẫn đến cảnh cốt nhục tương tàn, triều chính rối loạn."

Vua Hiếu Văn rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, ông nói với đám thường dân áo vải kia: "Lập ai làm thái tử quả nhân đã có chủ ý từ trước, các người không nên lôi thôi nữa!"

Nghe thấy quốc vương nói thế, đám người thay mặt cho cả vạn dân kia đành đồng loạt im lặng, không ai dám chống lại chỉ ý của vua. Sau khi khấu đầu tạ ơn bèn lần lượt lui ra.

Lúc trời sắp tối vua Hiếu Văn lại tới Tẩm cung, việc tẩm gội cũng đã hoàn tất. Hai chị em họ Khương tẩm gội thơm tho đã ở đó từ trước để đón nhân sự sùng ái của thánh thượng không giống như mọi ngày bình

thuong, họ không cợt nhả nũng nịu với vua mà nói tới chuyện hôm nay, những người từ Bình Ấp thay mặt cho cả vạn dân đến. Vua Hiếu Văn thở dài một tiếng nói: "Gạo đã nấu thành cơm rồi, mọi việc cứ để như vậy đi." Chị em họ Khương kia bèn áp cả bầu ngực căng mọng vào đầu vào lưng vua, cười mắng: "Thế công không thể lừa dối được, lòng dân cũng không thể trái ý, việc lập lại Tử Hề làm thái tử mới thuận theo ý của trời đất, ý của muôn dân." Vua Hiếu Văn nói: "Một lời của quốc vương đáng giá nghìn vàng làm sao có thể hôm nay ban chiếu mai lại thay đổi hướng hồ đã khắc cả khế ước ở trên Ngọc Phủ." Chị em họ Khương lại phản đối: "Lời nói này của đại vương thật đáng cười! Núi không chuyển thì nước phải chuyển, khắp cả thiên hạ này không có quy tắc nào là không thể thay đổi. Người xưa thiên tử đã ra lệnh chỉ huy thì chư hầu chỉ cúi đầu nghe lệnh, không dám cả thờ mạnh. Còn bây giờ thì sao? các chư hầu không những có thể đứng ngời ngang hàng với vua mà còn âm mưu cướp cả thiên hạ đánh dẹp cả vua sao? Vua còn có thể bị bãi truất huống hồ chỉ là một thái tử?" Những lời lẽ đó của chị em họ Khương làm cho vua Hiếu Văn im lặng hồi lâu ông mới lên tiếng: "Việc này không thể tùy tiện thay đổi mà phải tính kế lâu dài." Nói xong như thể không nhẫn nại được nữa, ông ta vội vàng giật phăng hai bộ váy áo mỏng như tơ của hai chị em, bày ra cơ thể trắng ngần như hoa như trăng làm say đắm lòng người.

Rất nhanh chóng tin quốc vương lập lại thái tử đã bay khắp trong cung. Vào đúng mấy hôm đó Tử Hề lại từ Bình Ấp vào cung tới hai lần không chỉ là thỉnh an thăm hỏi mà còn tiến cống những sản vật hiếm quý của khắp mọi nơi.

Những hành động ấy đều bị những người tinh mắt nhìn thấy, thêm mắm thêm muối rồi truyền đi khắp kinh thành, càng củng cố thêm tin quốc vương định lập Tử Hề làm thái tử.

Lã Bất Vi nghe được tin này từ Dị Nhân.

Vừa nghe tin lập lại thái tử, Dị Nhân đã như người gặp phải đại họa trở tay không kịp. Dị Nhân vội vàng đến chỗ Lã Bất Vi cùng nhau suy nghĩ tìm ra cách đối phó. Dị Nhân khóc sưng hết cả mắt hỏi Lã Bất Vi việc này có thể là sự thật không?

Lã Bất Vi luôn luôn quan sát một cách chặt chẽ mọi động tĩnh ở trong cung. Đối với việc vua Hiếu Văn lạnh nhạt với Hoa Dương phu nhân, nhóm người đến từ Bình Ấp thay mặt cho cả vạn dân, việc Tử Hề hai lần vào cung, ông ta đều biết rõ, nhưng đối với việc vua Hiếu Văn quyết định lập lại thái tử thì ông ta chưa từng nghe nói.

Lã Bất Vi đem tất cả những nguyên nhân và hậu quả của những sự việc trên liên hệ lại bỗng chợt giật mình, cảm thấy không có lửa thì làm sao có khói, những tin đồn đo chắc chắn không phải chỉ là những tin đồn nhảm của mấy cung nữ rồi việc trong cung. Cứ nghĩ tới đó Lã Bất Vi lại có cảm giác sợ hãi, hoảng loạn, tê lạnh cả sống lưng. Tuy ông ta vô cùng lo lắng nhưng vẫn làm ra vẻ không có việc gì, gương mặt vẫn bình thản. Ông ta an ủi Dị Nhân vài câu rồi hai người cùng đi tới chỗ Hoa Dương phu nhân hỏi rõ ngọn ngành.

Từ sau khi Hoa Dương phu nhân bị ốm liệt giường, cách mấy hôm Dị Nhân lại kéo theo Lã Bất Vi đến hỏi thăm bệnh tình, lúc thì mang theo những sản vật hiếm có, lúc thì là thuốc thang tẩm bổ.

Khi Dị Nhân và Lã Bất Vi tới thăm Hoa Dương phu nhân ở thâm cung, gương mặt trắng bệch của cô làm người khác mũi lòng. Nhìn thấy hai người đến, Hoa Dương phu nhân mệt mỏi, quay mặt lại, nước mắt trực trào ra, giọng nói yếu ớt: "Các người đều nghe rồi chứ?"

Dị Nhân và Lã Bất Vi đều biết rõ Hoa Dương phu nhân nói đến việc gì, gật đầu nói: "Rõ rồi."

Dị Nhân hỏi: "Mẫu hậu, phụ vương có thể vô tình vô nghĩa như vậy có phải là đặt nhi thần vào chỗ chết hay không?"

Hoa Dương phu nhân nói: "Sự việc đã lộ ra manh mối, hai con tiểu hồ ly tinh ấy bất kể ngày đêm đều cận kề bên gối của đại vương tán tụng hót léo lại còn có cả bọn Phạm Thư, Tử Hề phụ họa theo. Còn bây giờ ta nói gì đại vương cũng đều cho là vô lý, xem ra việc lập lại thái tử chỉ là việc nay mai."

"Vậy chúng ta không thể bó tay chịu chết, mặt người khác muốn làm gì thì làm!" Dị Nhân nóng lòng nói để thử Hoa Dương phu nhân.

"Các người cứ mưu tính đi, ta bây giờ đã trở nên không còn sức lực nữa rồi. Xảy ra việc gì có thể nhờ

Hoa Dương phu nhân giúp một tay." Gương mặt Hoa Dương phu nhân lộ rõ vẻ bề tặc.

Sau khi từ biệt Hoa Dương phu nhân, để tránh tai mắt của mọi người, Dị Nhân và Lã Bất Vi không về điện Chiêu Thanh mà về phủ của Lã Bất Vi. Vào đến phòng sách, chưa kịp ngồi xuống, Dị Nhân đã quỳ thụp xuống lạy Lã Bất Vi. Lã Bất Vi sợ tái xanh cả mặt vội vàng đỡ Dị Nhân dậy nói: "Điện hạ làm như vậy không phải là ép Lã Bất Vi ta vào tội đại nghịch sao, điện hạ mau đứng dậy có gì từ từ sẽ nói."

Dị Nhân khóc nói: "Sự việc đã đến lúc cấp bách ngàn cân treo sợi tóc rồi, một khi phụ vương ban chiếu lập Tử Hề làm thái tử, chúng ta chỉ như đồ bỏ đi sớm muộn gì cũng bị quét ra khỏi cổng. Ta đã cùng thái phó trải qua bao khó khăn hoạn nạn, mọi thành công rực rỡ rồi sẽ đổ ra biển đông sao? Như vậy không được! như vậy không được! như vậy quyết không được! phụ vương bất nhân thì cũng đừng trách thi thần bất nghĩa! ta phải chế ra một viên độc dược đầu độc ông ta, sau đó ta sẽ lên ngôi. Như vậy có được không? xin thái phó hãy giúp ta định đoạt."

Những lời nói đầy sát khí của Dị Nhân làm Lã Bất Vi sồn tóc gáy. Đối với việc quan hệ cha con, anh em trở thành thù nghịch, sát hại lẫn nhau ở trong cung đình, trước kia Lã Bất Vi chỉ được đọc trong sách, được nghe trong dân gian. Lã Bất Vi vẫn cảm thấy đây là việc vô tình vô nghĩa, trời đất khó dung tha, cốt nhục tương tàn, anh sông thì tôi chết. Ông ta chưa từng nghĩ rằng ngày hôm nay lại phải đặt mình vào trong hoàn cảnh ấy. Quyền lực tối cao đã làm thay đổi cả nhân tính. Đến Dị Nhân điện hạ là người xưa nay vẫn vâng vâng dạ dạ, không có chủ kiến, nay thấy việc sắp mất đi địa vị thái tử thì đến cả lục thân cũng không nhận, giết vua, giết cha.

Lã Bất Vi hiểu rõ rằng quan hệ của ông ta với Dị Nhân là quan hệ môi hở răng lạnh, cùng sống cùng chết. Một khi Dị Nhân bị bãi truất, tất cả tiền bạc và trí óc mà ông ta đặt vào vị vua một nước sẽ mất hết, giấc mộng được cùng vua phân chia đất nước cũng trở thành mây khói. Phải chấm dứt cái thế yếu này, quét sạch mọi trở ngại ngăn trên con đường mà ông ta và thái tử điện hạ tiến tới đỉnh cao quyền lực. Như vậy chỉ có cách đặt vua Hiếu Văn vào chỗ chết. Ông ta chưa kịp ban chiếu sắc lập thái tử mới thì đã chết rồi, lúc đó Dị Nhân mới có thể bước lên ngôi báu một cách đàng hoàng hợp tình hợp lý.

Nhưng sắc mặt của Lã Bất Vi thì lại hoàn toàn trái ngược với những suy nghĩ của ông ta. Ông ta nói một cách tức giận: "Điện hạ đã trở nên quá sợ hãi mà ăn nói lung tung. Giết vua, giết cha là một việc trời chu đất diệt! ta và điện hạ đều được hưởng ân đức của đại vương chỉ có thể trước sau trung thành báo đáp."

Lã Bất Vi nghĩ nếu tới mức bất đắc dĩ phải hạ độc thủ với vua Hiếu Văn ngoài ông ta ra không thể có người thứ hai biết. Lã Bất Vi có can dự vào. Kể cả Dị Nhân cũng phải dấu. Nếu khi thành công thì chỗ yếu nhất của ông ta cũng bị vị vua mới nắm trong lòng bàn tay, sau này lúc nào cũng phải chịu sức ép. Nếu việc bại lộ ông ta phải chịu tiếng bất trung, bất nghĩa nghìn đời sau rửa cũng không sạch. Còn nếu thất bại tránh không khỏi bị liên lụy, cái án chu di chín họ sẽ buộc lấy ông ta. Những việc như thế này đã làm phải làm cho kín, không có bất kỳ sơ suất nào. Như vậy thành bại đều có thể giữ được yên thanh họa nguy thành an, đồng thời trước mặt Dị Nhân vẫn giữ được tiếng trung hiếu, lễ, trí, tín.

Dị Nhân đang lo lắng như có lửa đốt ở trong lòng lại bị Lã Bất Vi phản đối dự định, liền hỏi: "Vậy phải tiến phải lui như thế nào, thái phó hãy nói ra một tiếng."

Lã Bất Vi trả lời: "Tục ngữ nói binh đến ắt phải chặn lại, nước đến ắt phải chặn lại. Điện hạ không được rối lòng mà đi vào chỗ nguy hiểm, đợi đến lúc nghĩ kỹ rồi hành động cũng không muộn. Điện hạ hãy cứ về phủ nghỉ ngơi, trấn tĩnh lại ngày mai nói tiếp."

Sau khi Dị Nhân đi rồi Lã Bất Vi ngồi yên trong phòng, tập trung tất cả trí lực để suy nghĩ sự việc này quá trọng đại, quá đột ngột và cũng quá tàn khốc. Hàng loạt dấu vết đã nói rõ vua Hiếu Văn có ý định phế truất Dị Nhân lập Tử Hề lên làm thái tử. Trước kia cứ nghe đến việc âm mưu tính kế tiểu nhân trục lợi, Lã Bất Vi đã nhổ nước bọt, hỉ mũi một cách khinh bỉ.

Còn bây giờ chính ông ta lại đang suy nghĩ chuẩn bị kế hoạch mà không phải chỉ là cắt một ngọn cỏ, hay một chuyện con con mà là sát hại một vị vua của một nước. Cứ nghĩ đến đó Lã Bất Vi lại không thể dung tha cho sự tàn nhẫn của chính mình. Vua Hiếu Văn cũng chính là người tiếp nhận một thương nhân từ

Hàm Đan, vì việc lập thái tử mà đến Hàm Dương. Lúc đó ông ta đã để lại cho Lã Bất Vi một ấn tượng tốt đẹp về một con người hiểu được và giúp đỡ người khác có cùng chí hướng. Một người như vậy, lại phải chết thảm, chết dưới độc thủ của ông ta sao.

Lã Bất Vi nghĩ tới đây tự nhiên không rét mà run. Ông ta tự nói với mình: "Lã Bất Vi ơi Lã Bất Vi, người không thể thành được kẻ tiểu nhân, kẻ tiểu nhân âm mưu hãm hại người khác à?"

Con đường chính đạo trong nhân gian thì tang thương, khó chịu, chính ông ta đã trải qua việc làm ăn buôn bán, có lúc đã sử dụng những thủ đoạn nhưng cũng chưa từng hại đến mạng ai. Bây giờ bước vào cuộc sống triều chính thì phải mưu sát người khác, kể cả quân vương cũng không phải là ngoại lệ. Một khi Dị Nhân lên ngôi vua, ông ta được tham dự vào việc triều chính thì những việc đấu tranh trong cung đình như thế này sẽ xảy ra liên tục, lúc đấy ông ta sẽ bị rơi vào trong cái vòng xoáy của sự tranh đấu mà không biết mình chìm nổi như thế nào.

Lã Bất Vi cũng đã từng nghĩ tới chuyện thoát ra khỏi cuộc sống thị phi của chốn cung đình, an phận thủ thường vào việc kinh doanh. Nhưng như vậy sẽ như thế nào? như vậy ông ta sẽ trở thành một thằng vô tài giữ của đích thực. Vậy thì mục đích của việc từ bỏ làm sĩ tử để làm một thương nhân lúc ban đầu là ở chỗ nào? không phải là vì phong hầu bá tửng sao? Hơn mười năm theo hầu Dị Nhân bao nhiêu vàng bạc đã được dùng vào việc này, đã vào sinh ra tử, thành công chỉ còn ở trong gang tấc, bây giờ lại dễ dàng vứt bỏ, đấy chỉ là hành động của kẻ ngu muội bỏ gốc lấy ngọn. Sau này nắm được đại quyền trong tay, chỉ huy thiên quân oan mã công thành cướp đất, cũng chẳng tránh khỏi phải tàn sát sinh linh, có lúc làm cho số đầu rơi xuống đất đếm không xuể nếu lòng dạ không sắt đá thì rất khó. Đối với vua Hiếu Văn thì không phải là cảnh đầu rơi máu chảy chỉ cần một viên thuốc là có thể kết thúc được mọi việc. Phải dùng thuốc gì, dùng như thế nào... Nhưng một khi đã hạ thủ thì ông ta cũng đã biến thành một tay đao phủ coi mạng người như cỏ rác.

Lã Bất Vi nghĩ mãi nhưng cũng không nghĩ được đến cảnh tương lai huy hoàng. Suốt cả một đêm ông ta phải lao tâm khổ tứ về việc ấy. Ông ta nhìn ra phía xa trần trọc mãi mà không sao ngủ được.

Dị Nhân trải qua một đêm trong lo sợ, cổ giương đôi mi mắt đang nặng trĩu nhìn ra cổng lớn điện Chiêu Thanh. Dị Nhân trông đợi cái dáng chắc nịch đi vào, mang tới cho Dị Nhân những tin tức tốt lành để có thể hồi sinh từ cõi chết. Thái tử Dị Nhân suy đoán xem thái phó có đồng ý với kế hoạch dùng độc được hại chết phụ vương không.

Theo sau một loạt tiếng bánh xe lộc cộc, Dị Nhân nhìn thấy trong đó có một chiếc xe dừng ở sân lớn. Không tìm được, thái tử la lớn: "Thái phó đến."

Người từ trên xe bước xuống đích thực là một Lã Bất Vi thần sắc vẫn tự nhiên như khi Lã Bất Vi tới điện Chiêu Thanh bàn bạc với Dị Nhân, các nô bộc và môn khách đều phải lui ra ngoài. Lã Bất Vi nói với Dị Nhân không bao giờ được dùng độc được với vua Hiếu Văn. Chỉ cần đại vương không ban chiếu lập thái tử mới, việc này vẫn còn hy vọng cứu vãn được. Phàm là việc gì cũng phải dùng lời lẽ trước, sau đó mới dùng vũ lực, huống hồ đây lại là cha mình. Điều này cần ở Dị Nhân đối với vua Hiếu Văn thì làm việc gì cũng phải thấu tình đạt lý. Như Tử Hề làm những việc hợp với ý thích của đại vương, nên đã lấy lòng của vua, làm cho vua vui vẻ. Như vậy địa vị thái tử của điện hạ lại càng không được để khiếm khuyết.

Đối với việc làm thế nào để hợp được với ý thích của đại vương, Dị Nhân không cần chỉ bảo, hỏi: "Chả nhẽ chúng ta chọn một số mỹ nữ dâng lên cho phụ vương sao?"

Lã Bất Vi cười đáp: "Vậy thì chẳng khác gì đồng thi nhãn mặt."

"Vậy thái phó có cao kiến gì?"

Lã Bất Vi nói: "Ta nhớ rằng trong nhân gian có một phương thuốc gia truyền tên là "Cao Sâm Lộc Nhung Thai" có tác dụng ổn định cơ thể tăng thêm sinh lực, tráng âm bổ thận. Với thân thể của đại vương ngày đêm lại đắm chìm trong chuyện chăn gối với các mỹ nữ sẽ khó tránh khỏi những thiếu hụt, lâu ngày sẽ suy giảm cả về tinh và huyết, làm giảm tuổi thọ. Chỉ cần dùng loại thuốc "Cao Sâm Lộc Nhung Thai" này mới có thể bổ tinh bổ huyết, dương cường mà không khóai?" Lã Bất Vi nói xong, hai người lấy ra từ trong xe một túi vuông nhỏ được gói kỹ, nói với Dị Nhân đó chính là Cao Sâm Lộc Nhung Thai.

Dị Nhân vẫn còn ngờ vực nói: "Để ta đưa tới chỗ phụ vương thử xem."

Lã Bất Vi nói: "Điện hạ không thể chỉ đưa thuốc, mà phải thường xuyên đưa Triệu Cơ, Di Hồng và các thiếp khác tới vấn an đại vương, ca hát để ngài vui. Điện hạ lại ở thành Hàm Dương, việc hiếu thuận với đại vương là vô cùng thuận lợi, so với Tử Hề xa xôi ngàn dặm thì đúng là như trời tạo cơ hội."

Ngày hôm đó, Dị Nhân dẫn theo Triệu Cơ, Di Hồng và một số người nữa đến khấu kiến thỉnh an đại vương. Sau đó mới đưa lên thứ Cao Sâm Lộc Nhung Thai và khuếch đại khoe khoang công dụng như thần của loại thuốc này.

Sau khi nghe xong, bộ mặt đầy những nếp nhăn của vua Hiếu Văn bỗng tươi cười như một bông hoa, không tiếc lời tán thưởng: "Những con trai của ta thật là hiếu đượ suy nghĩ của ta. Con cả Tử Hề tiến cống mỹ nữ, thái tử Dị Nhân lại tiến cống thuốc bổ, nếu cùng giúp đỡ phối hợp với nhau thì sức mạnh chả khác nào rồng nào hổ."

Vua Hiếu Văn uống loại thuốc đó xong kết quả thế nào? Trong một bộ truyền ký của Lã Bất Vi đã nói như thế này.

"Kể cũng lạ, loại cao mà Lã Bất Vi đưa đến khi uống có mùi rất lạ, uống xong một lúc thì tinh thần sáng khoái. Vua Hiếu Văn cho chọn các phi tử và mỹ nữ xinh đẹp trẻ trung để qua đêm. Những vương phi mỹ nhân đó hiếm khi có được sự ân sủng của vua, đều như loài lang sói bị bỏ đói, cố gắng nung nấu mọi cách, buông thả nhân cách như đang đại hạn gặp mưa rào, quyết để thỏa mãn sự ân sủng của vua, không hề ngừng nghỉ. Chỉ tới khi vua Hiếu Văn mệt mới mức thờ hồng hộc, mùi hôi thốc bốc ra, họ vẫn vô cùng thích thú, họ vẫn muốn tiếp tục cho tới khi đã hoàn toàn thỏa mãn mới chịu ông vua mà ngủ một cách hạnh phúc. Cứ như vậy, vua Hiếu Văn liên tục cho gọi toàn bộ các cung tần mỹ nữ hơn hai tháng, và vua cũng đã uống xong hai thang thuốc của Lã Bất Vi, rồi dần dần cảm thấy bất lực... Quần thần mời tiệc, tuy rằng đã quá sức mệt mỏi với những cuộc truy hoan thâu đêm suốt sáng, nhưng cũng gắng sức lấy lại tinh thần để đến dự yến tiệc với các quan. Tiệc rượu đến ngày sau cùng, vua muốn đi nghỉ sớm một chút, nhưng sau khi uống thuốc xong lòng xuân lại trở dậy, ông khởi giá định đến chỗ các mỹ nữ, rồi giữa đường không kên mà chết."

Từ đó có thể thấy được loại cao Sâm Lộc Nhung mà Lã Bất Vi tìm được trong dân gian là loại cao trắng dương bổ thận hay là loại cao kích dục đoạt mạng.

Tháng chín năm hai trăm năm mươi trước công nguyên, thái tử Dị Nhân đường hoàng bước lên ngôi báu, chính thức kế vị, lấy tên là vua Trang Tương.

Vào lúc Dị Nhân lên ngôi trước khi lễ nhạc bắt đầu, là người hiểu rõ thời thế Phạm Thư xin Dị Nhân chuẩn tấu cho việc từ chức tướng quốc, Tử Hề về kinh chịu tang, đến phủ tướng quốc hỏi thăm trước. Phạm Thư đã hoàn toàn nản chí nói: "Hễ ra khỏi núi bị chó lừa, từ nay trở đi những ngày tháng của ta người sẽ vô cùng khó khăn."

Tử Hề không cam chịu là mềm yếu, nói: "Chúng ta theo kẻ phản nghịch, không làm gian tế thì quân vương nói và Lã Bất Vi sẽ làm gì được chúng ta? nếu bọn họ ép người khác quá đáng thì chúng ta sẽ có cơ để lật bọn chúng."

Phạm Thư nhắc nhở: "Đại công tử không nên lơ là như vậy. Khi trước vua Chiêu Tương ban cho chúng ta tô thịt cúng hội độc. Có thể bọn họ không hề nghi ngờ gì, nếu lần này lại để chúng bắt thóp chúng ta, rồi tính chung cả nợ cũ và nợ mới vào thì chúng ta chỉ có đường chết."

Tử Hề tiếp: "Theo ý kiến của ta, vua mới bây giờ sẽ không cho ta quay về kinh thành mà sẽ bắt ta ở cái nơi heo hút khí ho cò gáy đó ba mươi tư năm nữa. Ta vẫn sẽ có mắt như mù có tai như điếc không nghe không thấy được gì. Trong thành Hàm Dương và cung Chương Đài có tin tức biến cố gì, vẫn phải nhờ đến lão tướng quốc đưa tin, nhắc nhở cho."

Đối lập với không khí thâm lương âm đạm ở phủ tướng quốc, điện Chiêu Thanh và phủ của Lã Bất Vi khắp nơi đều vui tươi hoan hỉ, yến tiệc, đèn nến rạng rỡ thâu đêm suốt sáng. Dị Nhân mặc trang phục quốc vương mới tinh.

Dưới sự hầu hạ của các mỹ nữ ở cung Nga, Triệu Cơ, Di Hồng và các phi tần mỹ nữ khác dáng điệu hoan hỉ, vây quanh Dị Nhân đang mặc bộ phục sức của vua, dáng dấp ung dung tự tại của một nhà vua mà

khện nịnh. Doanh Chính và các vương tử vương tôn khác, chạy nhảy đuổi nhau len lỏi khắp đám người thỉnh thoảng lại đùa nhau kêu la những tiếng kinh thiên động địa.

Lã Bất Vi ở phủ của mình, dáng vẻ hết sức ngênh ngang đặc ý, mở tiệc rượu, ca múa khắp nơi. Ông ta vừa tận hưởng cảm giác thăng lợi, vừa dùng bàn tay to dày vuốt lấy chòm râu. Sau khi kết thúc mấy bài hát, ông ta cho gọi thê thiếp con cái, môn khách tùy tùng, phân loại ra, chờ đến lượt mình để nhận thưởng, không sót ai. Hoàng Phủ Kiều, Tư Không Mã, Dương Tử, Triệu Khả Tín,... đều được nhận tiền vàng và các đồ tế nhuyễn hiếm có, tất cả đều rất vui mừng. Ai ai cũng đều biết rõ, tướng quốc Tần chắc chắn sẽ là Lã Bất Vi. Những môn khách đó điệu bộ trở nên cung kính đều nói: "Sau này còn phải dựa vào sự nâng đỡ của tướng quốc nhiều."

Ngày thứ hai, ở cung Chương Đài treo đèn kết hoa rực rỡ, tiếng đàn tiếng sáo khắp nơi, vua Trang Vương Dị Nhân trang điểm phục sức oai phong đẹp đẽ ngồi ngay ngắn oai vệ trên đại đường. Văn võ bá quan cũng mặc triều phục mới toanh, phân làm hai dãy hiên ngang phía dưới điện hạ.

Quan nghi trượng đứng bên ngự án, tuyên bố chiếu chỉ thứ nhất của vua Trang Tương. Phong Lã Bất Vi làm thừa tướng, phong văn tước hầu, lấy mười hai huyện ở Lam Điền làm thực ấp.

Quan Nghị Trượng vừa nói xong, các quan văn võ phía dưới điện hạ thì nhau rỉ rầm bàn tán, Lã Bất Vi lên làm tướng quốc, phò vua nắm giữ triều chính thì là việc nằm trong suy nghĩ của mọi người. Nhưng những cấp vị cao nhất tập quan, tước, thực ấp đều ban cho ông ta thì văn võ bá quan đều chưa từng nghĩ tới. Trước Lã Bất Vi tướng quốc của nước Tần đã có Sư Lẻ Tật, Cam Mậu, Khuất Cai, Hương Thọ, Ngụy Nhiễm, Tiết Văn, Lâu Hoãn, Kim Thụ, Thọ Chú, Đỗ Tang, Phạm Chư, Tế Trạch, nhưng người được phong hầu chỉ có hai là Phạm Thư và Ngụy Nhiễm. Ngụy Nhiễm được phong là Nhượng Hầu, ngoài việc ông ta đã làm tướng quốc mười mấy năm giúp đỡ quốc vương bao nhiêu chuyện, quan trọng hơn chính là việc ông ta có quan hệ thân thuộc với Hoàn Thái Hậu, Phạm Thư được phong ứng hầu lại vào một giai đoạn lịch sử đặc biệt làm tiếp cho Ngụy Nhiễm. Còn Lã Bất Vi không hề phải Hoàn Thân Quốc Thích của vua Tần, lại chưa lập được công trạng gì, trước khi lên làm tướng quốc thì chưa từng có một chức quan và thành tích chính trị nào. Sau khi vua Trang Tương kế vị, Lã Bất Vi một bước đã bước lên đỉnh cao được phong làm tướng quốc, phong Vương Tín Hầu, tặng thưởng cho hơn một chục vạn hộ lương thực. Thử hỏi, văn võ bá quan làm sao mà không kinh ngạc cho được.

Lã Bất Vi không phải là kiểu người có việc gì vui mừng thì hiện ngay ra nét mặt. Sau khi nghe xong chiếu lệnh thứ nhất của vua Trang Tương và trực tiếp nhìn thấy văn võ đại thần thì thầm bàn tán thì im lặng không nói gì, gương mặt bình tĩnh ung dung, nhưng quả thực trong lòng ông ta thì đang trống giông cờ mở, vui vẻ vô cùng. Mười năm trước ông ta gặp Dị Nhân - một vị vương tôn đang mất hột hồn phách tại Hàm Đan, đã dự kiến tới lúc trở thành vua một nước. Cách nhìn của Lã Bất Vi quả không sai, Dị Nhân nói lời cũng giữ lấy lời, nói một khi ông ta lên làm vua sẽ chia nửa giang sơn đại tần cho Lã Bất Vi, bây giờ lời nói của vua đã trở thành sự thật. Từ giờ trở đi vị trí của Lã Bất Vi là dưới một người mà trên cả vạn người thống lĩnh thiên hạ, hét gió gọi mây, có đất để sử dụng tài hoa của ông và có cả cơ hội để báo đáp thiên hạ.

Suy nghĩ của Lã Bất Vi hoàn toàn chính xác. Vua Trang Tương làm vua được ba năm rồi băng hà. Doanh Chính lên kế vị lúc mười ba tuổi. Lúc Doanh Chính chưa được chính thức đội vương miện là bảy năm, tổng cộng là mười năm. Mười năm đó trên thực tế Lã Bất Vi là người thống trị Đại Tần. Cũng có thể nói Đại Tần bước vào thời đại của Lã Bất Vi.

Trọng đại lễ lên ngôi của vua Trang Tương, nhất cử nhất động của Lã Bất Vi đều trở thành mục tiêu chăm chú của bao nhiêu người. Văn võ đại thần nhìn thấy, ngay lúc bãi triều hai chiếc xe sang trọng của Lã Bất Vi rời khỏi cung Chương Đài đầu tiên, tiến về phía xa của các ngõ xóm. Mấy hôm sau, họ mới nghe nói Lã Bất Vi làm việc đầu tiên từ khi nhận chức là tới thăm hỏi lão tướng quốc Phạm Thư.

Trí nhớ của thương nhân, thì rất chặt chẽ và chắc chắn. Phạm Thư gây khó khăn và chỉnh lý những việc trước kia của Lã Bất Vi, lại thêm chuyện mọi việc để càng lâu thì càng rối ren.

Những chuyện ấy Lã Bất Vi không bao giờ quên được. Nhưng ông ta hiểu rằng vua mới lên ngôi, lại

thay đổi tướng quốc thì việc cần kíp nhất chính là ổn định triều chính, lấy được lòng dân. Quan hệ của Lã Bất Vi và Phạm Thư là quan hệ hiềm khích, văn võ bá quan trong triều, không ít thì nhiều, qua loa hợac rõ ràng đều biết. Lã Bất Vi phải nhân dịp này mà lợi dụng những phản ứng khác nhau ấy nói cho toàn thiên hạ biết.

Lã Bất Vi, ông ta là người có trí óc, sẽ đưa giang sơn nước Tần đi vào ổn định và phát triển.

Chương 15

Tiêu Diệt Đông Chu

Lã Bất Vi đã tìm được cơ để tiêu diệt vua Đông Chu, chính thức đặt dấu chấm hết cho cả một triều đại.

Từ năm 256 trước công nguyên, vua Chiêu Tương đã tiêu diệt xong Tây Chu, các tên vua Chu chỉ là hữu danh vô thực. Nhưng trên đất cũng vẫn còn giữ lại vua Đông Chu. Vua Đông Chu này tuy được gọi là "Châu Công" nhưng không phải là thiên tử, nhưng dấu sao cũng là hậu duệ tương huyết thống với vua Chu. Sự tồn tại nó tạo thành trở ngại lớn trong lòng chư hầu các nước. Khi gặp được thời cơ tro trấu vẫn bốc được thành lửa, gây sóng gió. Có lúc lại bị lợi dụng, ví dụ: Khi vua Chiêu Tương băng hà, họ đã lấy tên ông ta để tổ chức liên kết đồng minh hội. Muốn hoàn thành bá nghiệp thống nhất các chư hầu thì nhất định phải tiêu diệt gọn vua Đông Chu. Nhưng nếu không có thời cơ, và có cái cơ hợp lý thì cũng không thực hiện được mục tiêu. Lã Bất Vi lên làm tướng, đã dâng sớ lên vua Trang Tương lấy tội danh là khinh nhờn vong linh tiên đế và mưu kế thôn tính Đại Tần để đánh dẹp vua Đông Chu. Vua Trang Tương chuẩn tấu.

Trung thu năm 249 trước công nguyên, gió thu từng đợt lá rụng ào ào. Dưới bầu trời xanh trong bát ngát từng đàn chim nhạn di chuyển về phía Nam, in bóng thành hình mỏ neo xuống con đường thông từ Hàm Dương đến đất cảng. Lã Bất Vi chưa từng điều binh, cũng chưa từng đánh trận, thống lĩnh mười vạn quân ngựa đi thảo phạt Đông Chu. Chiến xa của Lã Bất Vi đi ở giữa đội quân. Ông ta đeo kiếm giữ ấn trọng rất hào hùng, ông ta nhìn lên phía trước ánh sáng mặt trời chiếu vào lưới gươm phản xạ lại sáng lóa, như ánh trăng chiếu trên mặt nước. Ông quay về phía sau đoàn người ngựa xe kéo bụi cả một vùng, hàng ngũ ngay thẳng, trong lòng Lã Bất Vi vui mừng phấn chấn nghĩ: "Quân sĩ hăng hái như thế này thì không có gì kiên cố mà không phá nổi, không có thành nào mà không cướp nổi, tiêu diệt Đông Chu chỉ như sóng lớn pha cát, một vùng Đông Chu bé tí như thế, nhắc đến làm gì."

Quân Đông Chu ở đất Củng, nhận được báo cáo của quân lính có quân Tần đến tiến công, vội lên vọng gác xem xét tình hình, chỉ thấy Lã Bất Vi đang thống lĩnh quân Tần, ùn ùn kéo tới thì vô cùng khiếp sợ, run rẩy bầy. Biết rằng có kháng cự lại cũng chỉ như trứng chọi với đá, bèn sai quân mở cổng thành đầu hàng.

Sau khi Lã Bất Vi bắt sống được vua Đông Chu, chiếm cứ được đất Củng, tiếp tục chỉ huy quân sĩ đang thể như chẻ tre, tiến công Hà Nam, Lạc Dương, Dục Thành, Bình Dương, Yến Sư, Câu Thị và toàn bộ các thành trì khác của Đông Chu.

Lã Bất Vi áp giải vua Đông Chu về kinh. Trong tiệc mừng chiến thắng ở cung Chương Đài, có đại thần nói dùng thủ cấp của vua Đông Chu cúng tế vong linh vua Chiêu Tương, giải được nỗi hận trong lòng.

Lã Bất Vi không đồng ý, khởi bầm với vua Trang Tương: "Đại vương điện hạ, theo ý thần, nên đưa vua Đông Chu về vùng đất Dương Nhân, nơi đó cách phần đất được phong ấp của thần chỉ có mấy dặm, ông ta cũng không dám có động tĩnh gì, để cho ông ta có thể cúng tế, duy trì dòng họ Chu."

Những lời của Lã Bất Vi nói xong, tiệc rượu đang huyền nao bỗng im bật, văn võ bá quan đều gác đĩa bỏ chén, ngơ ngác nhìn Lã Bất Vi, tự hỏi: "Đấy chẳng phải là thả hổ về rừng sao, để cho ông ta được tiếp tục thờ cúng bài vị của tổ tiên. Tha tội chết, thì chẳng phải là quá thiên trị ông ta sao?"

Vua Trang Tương tuy không biết trong đầu Lã Bất Vi nghĩ gì, nhưng ông ta tin rằng suy nghĩ của bậc phụ ông ta là thuộc hàng cao nhân, có lý do có căn cứ của nó, liền nói: "Tướng quốc, người hãy giảng giải xem tại sao phải làm như vậy."

Lã Bất Vi chinh lại mũi, cất giọng sang sảng, trình bày số lý do tại sao phải di dời vua Đông Chu, không tiêu diệt nơi thờ cúng với vua Trang Tương và văn võ bá quan.

Thái độ của văn võ bá quan biến đổi theo sự chuyển động của hai môi mỏng như lá liễu của Lã Bất Vi, họ thay đổi từ chỗ không hiểu lý do đến lúc dần dần hiểu ra.

Ý kiến của Lã Bất Vi quả thật là không giống mọi người, theo thể như thác trút từ trên cao xuống. Tiêu diệt vua Đông Chu lại không tuyệt được đường thờ cúng, là sự cụ thể hóa của lý tưởng Nho giáo "Hưng diệt quốc, kết tuyệt thế, cử dật dân". Đại Tần từ trăm năm nay đều dùng vũ lực để giết chóc trừng phạt các nước chư hầu, trong mắt họ Đại Tần là một nước dữ như loài hổ soái không hiểu nhân nghĩa, không có tình

người. Lã Bất Vi cho vua Đông Chu đến Dương Nhân, một mặt sẽ diệt trừ tận gốc vua Đông Chu, mặt khác cũng giảm nhẹ được quan hệ huyết thống với họ Khương, dẹp yên lòng chống đối của các nước chư hầu, như vậy mới có thể thu phục một số lớn các hiền tài tập trung về nước Tần, việc thống nhất hoàn toàn nước Tần mới được tiến hành thuận lợi.

Khi một người đàn ông đối với một phụ nữ xinh đẹp lại chung tình thì bị mê mẩn, hồn bay phách lạc. Nhưng bây giờ Lã Bất Vi lại hoàn toàn ngược lại, trong đầu ông ta chỉ toàn là sự ngạc nhiên và lo lắng.

Triệu Cơ trang điểm xinh đẹp tuyệt trần, dung nhan chim sa cá lặn. Gương mặt trắng ngần của cô giờ thêm sắc hồng, không biết là do son phấn che phủ hay là huyết mạch tăng lên. Trong những ánh mắt ở hậu cung, Lã Bất Vi có thể nhìn ngay ra ánh mắt của Triệu Cơ vừa chung tình, vừa rùng rợn lại vừa ưu tư. Theo dân gian, con gái lớn lên có 18 thay đổi, càng thay đổi càng xinh đẹp. Bây giờ xem ra, thì phụ nữ già đi cũng có mười tám thay đổi càng thay đổi càng xinh đẹp. Triệu Cơ đã qua thời kỳ xinh đẹp nhất, nhưng trông cô như thể đang cải lão hoàn đồng. Mấy hôm trước, khi gặp quả phụ Thanh ở cung Chương Đài, Lã Bất Vi đã bị chấn động bởi vẻ xinh đẹp của cô ta. Ông đã làm một phép so sách giữa cô ta và Triệu Cơ, cảm thấy cô ta hơn Triệu Cơ tới cả mười phần. Nhưng bây giờ Lã Bất Vi lại cảm thấy quả phụ Thanh kém Triệu Cơ mấy bậc. Triệu Cơ có hai người đàn ông, một người khiến cho sáu nước chư hầu chỉ nhìn thấy đã khiếp sợ, khiến cho mọi người đều phải cúi đầu làm lễ khi gặp, đó là Tần Vương. Người kia chỉ huy cả nghìn quân vạn mã, viết sử sách tướng quốc Lã Bất Vi. Là một người phụ nữ, còn ai vinh dự hơn, nổi tiếng hơn không? Cuộc sống vui vẻ nhàn nhã, đi xe tứ mã, cổng cao nhà rộng, ung dung về mọi mặt của Triệu Cơ khiến cô có thể ngăn chặn được tuổi già. Còn quả phụ Thanh phải lo toan suy nghĩ, hao tâm tổn sức, làm cho gương mặt cô ta có vẻ già dặn hơn Triệu Cơ.

Suy nghĩ một lúc Lã Bất Vi lại thấy suy nghĩ lúc này của mình hơi hoang đường, quả phụ Thanh dáng vẻ thanh tú, xinh đẹp một lần nữa lại xuất hiện trước mặt Lã Bất Vi. Không biết ai là người đẹp nhất, Lã Bất Vi cũng không thể xác định được. Sau cùng, Lã Bất Vi tự giải thích: “Sắc đẹp của hai người ngang nhau, ai đứng trước mặt mình thì người ấy là đẹp nhất”.

Bây giờ Triệu Cơ đang đứng ở trước mặt Lã Bất Vi.

Lúc chập choạng tối, Lã Bất Vi được một thị nữ ở chốn hậu cung của điện Chiêu Thanh mời đến. Triệu Cơ đang chờ đón Lã Bất Vi, ánh mắt đong đưa, tiệc rượu thơm lừng. Triệu Cơ nói với Lã Bất Vi, từ lúc quân Tần tiêu diệt được Đông Chu, đã muốn bày tiệc rượu, chúc mừng chiến công của tướng quốc. Lã Bất Vi nói với Triệu Cơ, ông ta cũng mong ngày mong đêm để được đến hậu cung thỉnh an Vương Hậu.

Triệu Cơ và Lã Bất Vi ngồi cách nhau một bức tường, hai người hàn huyên một cách miễn cưỡng, không biết là do lâu ngày họ không gặp mặt hay cả hai bên giờ đã sinh hoa phú quý, quyền cao chức trọng, thân phận đã hoàn toàn đổi thay, hoặc là đang có bao nhiêu gương mặt cứng nhắc của các thị nữ và các thái giám bên cạnh, nên cuộc nói chuyện của hai người gò bó, khách sáo, chẳng có vẻ gì thân thiết của cuộc hàn huyên giữa hai người từng là vợ chồng, có một đứa con.

Mỗi lần Lã Bất Vi gặp Triệu Cơ đều thấy Ung Chính ở xung quanh cô, nhưng lần này không thấy nó đâu bèn hỏi: “Thái tử điện hạ đâu rồi?” Khi ở chỗ đông người, Lã Bất Vi gọi Ung Chính là “đại công tử”, từ khi Dị Nhân lên ngôi, Triệu Cơ là Vương Hậu thì gọi thành thái tử, còn khi chỉ có ông ta và Triệu Cơ thì gọi là “con trai”. Triệu Cơ hiểu rõ, Lã Bất Vi bỏ đi ba chữ “của chúng ta”, không nói ra nhưng cả hai người đều hiểu rằng Lã Bất Vi nói: “con trai của chúng ta”.

Câu hỏi của Lã Bất Vi làm Triệu Cơ giật mình, cô chợt nghĩ cô và Lã Bất Vi tối nay phải hàn huyên những gì, làm những gì, nghĩ tới đó cô xoa tay về phía cung nữ và thái giám nói: “các người lui cả đi”.

Trong phòng chỉ còn lại có hai người, Triệu Cơ nói một cách phóng dăng: “Tướng quốc xem, này giờ chúng ta toàn nói chuyện cứng nhắc, vô vị, như thể người dưng nước lã gặp nhau?”

Lã Bất Vi bây giờ cũng không phải chịu gò bó nữa, đùa lại: “Vi thân đâu dám bừa bãi trước mặt thái hậu?”

Triệu Cơ hỏi lại: “Tướng quốc của ta, người không dám bừa bãi, người còn muốn bừa bãi như thế nào nữa? ta nghĩ...”

Lã Bất Vi nói: “Như vậy Lã Bất Vi vẫn chưa đã khát”. Triệu Cơ nói tiếp: “Đêm nay ta nhất định phải xem tướng quốc bữa bãi như thế nào?”

“Đêm nay...” trong lòng Lã Bất Vi vừa kinh ngạc, vừa vui mừng hỏi: “Đại vương hôm nay đến chỗ Di Hồng hay chỗ các cung nữ khác rồi?”

Triệu Cơ nói: “Tướng quốc của ta, người yên tâm đi, ta không để người phải lo lắng như vậy đâu! Người cũng biết, đại vương ngoài Di Hồng còn có bao cung nữ đẹp như hoa như ngọc, phải khoảng nửa tháng nữa mới sủng ái một lần, tức khoảng mồng một mồng hai đầu tháng mới đến chỗ ta, chỉ cần đại vương không nhìn thấy, thử hỏi có đứa nào gan chớ dám nghi ngờ ta đường đường một vương phi, dám nghi ngờ người là tướng quốc nước Tần?”

Rất nhanh chóng, hai người đã cuốn lấy nhau. Sau vài tiếng đồng hồ, cả hai đều mềm rũ xuống, Sau một lúc nghỉ ngơi, hai người hàn huyên tâm sự.

Triệu Cơ nói, để che mắt mọi người, tướng quốc có thể nhận làm thái phó cho Ung Chính, như vậy khi ra vào hậu cung sẽ không bị người khác đoán này đoán nọ, nói ngược nói xuôi. Lã Bất Vi nói, như vậy cũng tốt, con trai có mấy vị thái phó rồi, ta lại tiếp tục làm thái phó như vậy là bù vào cho đủ số lượng. Nhưng việc này phải bẩm với Tần vương, Triệu Cơ nói, đợi con trai lên làm Tần vương, giang sơn xã tắc này chẳng phải là của ta và nàng sao?

Triệu Cơ nói: “Mỗi lần đại vương không ở lại chỗ ta, ta sẽ báo cung nữ đưa chàng đến, chàng đến nhé”. Lã Bất Vi nói: “Như vậy không được năm rộng tháng dài, e rằng sẽ lộ mất mọi chuyện”. “Vậy phải làm thế nào?” Triệu Cơ hỏi. Lã Bất Vi trả lời: “Khi đại vương không có ở đây, nàng hãy treo một dải lụa dài màu xanh ở cửa nhỏ phía bên ngoài hậu cung, không cần có đèn nến làm gì, ta sẽ gõ ba tiếng ở phía ngoài phòng của nàng, nàng ra mở cửa là được rồi”.

Triệu Cơ bảo: “Vậy ngày nào thiếp cũng phải treo dải lụa ở khe cửa” Lã Bất Vi nói: “Như vậy không được, việc gì hăng hái quá cũng hoá dở, tốt quá hoá xấu. Lòng ham muốn của con người, ai cũng có, không có gì là sai cả. Dù là dân đen áo vải cho đến người quyền cao chức trọng hay bậc thánh hiền cũng đều có tai, mắt, miệng và dục. Nhưng không thể không kiềm chế những ham muốn đó Vương Phi, nàng không hy vọng Lã Bất Vi trở thành người có chí lớn dự tính được cả việc của trời đất, tiếng thơm lưu truyền muôn đời hay sao? Bậc thánh hiền tự kiềm chế mình tức là khống chế, bức ép bản thân. Để tai có thể không nghe, mắt không chán, miệng không được thoả mãn, dục không thừa thì đều phải tự kiềm chế. Nếu không sẽ bị hao tổn gân cốt, mạch máu sẽ bị ngưng trệ, bị cừu khuyết. Nếu ta mà yếu đuối như vậy, đừng nói là ta không thể giúp được vua Tần điều hành quốc sự mà ngay cả việc ở bên nàng cũng không được chấp nhận”.

Triệu Cơ vừa nũng nịu vừa trách mắng nói, thái phó chàng đừng lấy những điều lý luận của bậc tiên sinh trách móc đệ tử mà trách móc răn dạy ta, ta cứ muốn chàng phải đến.

Cứ thế cho đến những năm sau, cho dù xuân hạ thu đông, ở trên cửa nhỏ của hậu cung cung Chương Đài, ở một nơi không được người khác chú ý lắm, luôn phát phơ một dải lụa màu xanh, giống như đồng ruộng đầu xuân vừa nhú lên chồi biếc. Đương nhiên, ngoài Lã Bất Vi và Triệu Cơ, chẳng ai chú ý tới nó.

Việc Lã Bất Vi làm thái phó của Ung Chính đối với vua Tang Tương thì thuận lợi vô cùng. Còn đối với Lã Bất Vi và Triệu Cơ thì đúng là ý trời thuận với lòng người. Riêng với Ung Chính thì không như vậy, thậm chí có phần hơi ảm ức. Khi đứa trẻ mười mấy tuổi này bị Triệu Cơ dẫn vào gặp Lã Bất Vi, nó bèn dẩu cái môi đã lún phún lông tơ ra nói: “Thái phó nhiều giống như trâu ngựa rồi, còn cần thêm làm gì?”

Ung Chính dần lớn lên dưới ánh mắt yêu thương của Lã Bất Vi và nỗi nhớ thương không dứt của ông ta đối với nó. Mặc dù thời gian Ung Chính là Lã Bất Vi ở bên cạnh nhau không nhiều, mặc dù Ung Chính không biết gì về việc này hoặc biết không rõ lắm, nhưng lòng quan tâm của Lã Bất Vi với cốt nhục, với hậu duệ của mình thì sâu sắc như giếng khơi. Không giống với các ông bố bình thường khác, Lã Bất Vi không được đùa với con, không bế con trên vai mà trêu đùa hoặc dạy nó bi bô tập nói. Đương nhiên, một phần là do trên hình thức vua Tang Tương mới là cha của nó, Lã Bất Vi không thể hiện lòng yêu thương và quan tâm của mình một cách lộ liễu và thái quá, một phần nữa là Lã Bất Vi ít khi thể hiện điều gì. Thời gian ông ta ở bên cạnh con không nhiều, chỉ lúc nói không để ý, ông ta mới chăm chú nhìn vào gương mặt sắc nét

của nó, tìm kiếm những đặc điểm riêng của mình trên cái sinh thể mà mình đã tạo ra. Còn Ung Chính, nó không hề biết Lã Bất Vi là cha nó, thỉnh thoảng phát hiện vị thái phó này nhìn chăm chăm vào mình mà không hề phát ra lời khen ngợi làm nó vui thích, hoặc biểu thị bất kỳ hành động yêu thương thân thiết nào. Ung Chính không thích bị Lã Bất Vi nhìn chăm chăm kiểu đó. Thậm chí còn cảm thấy nghi hoặc và ghét hành động này. Nó không hề biết rằng, qua ánh nhìn đó Lã Bất Vi đặt vào nó bao nhiêu kỳ vọng, mong nó khôn lớn thành người, trở thành một quân vương xuất sắc của nước Tần.

Nghi thức bái nhận thái phó của Ung Chính cũng được giản lược gần hết, chỉ làm qua lễ đệ tử, rồi khắc quan hệ tiên sinh đệ tử này trên Ngọc phủ, sau đó Lã Bất Vi hỏi Ung Chính đã đọc qua những cách pháp chế nào, rồi nói rằng phải nên tập trung vào bài vở ra sao.

Ung Chính cảm thấy chán ngắt những nghi thức gò bó này. Nghi thức vừa kết thúc, nó bèn chạy ra sân lớn của điện Chiêu Thanh chơi. Tiết trời mùa thu se lạnh, gió thổi xào xạc hun hút, chỉ nghe tiếng chim kêu ve hót mà không thấy bóng dáng của chúng đâu. Ung Chính nhìn khắp nơi, chẳng có đứa trẻ nào tầm tuổi với nó, thỉnh thoảng có vài bóng dáng vội vã của những người trong cung đi ngang qua. Bỗng nhiên, trong lòng nó trào lên cảm giác cô đơn, trống trải, chơi với ai đây? Chơi cái gì?

Một loạt tiếng đẽ kêu rất vui tai làm Ung Chính thích thú, nó tìm nơi phát ra tiếng kêu, nhìn thấy ở gốc cây ở đằng sau sân lớn đứa con trai của Di Hồng đang chơi đẽ, Ung Chính tiến về phía ấy, nhìn thấy hai con đẽ to béo mập trong hộp gấm, đang hăng hái chọi nhau. Nó cũng có mấy con đẽ, nhưng không có con nào hùng dũng hăng hái như hai con này. Sau khi xem một lúc, Ung Chính nói với đứa bé kia: “em à, cho anh mượn chơi đi”. Mặc dù hai đứa là anh em cùng cha khác mẹ, nhưng do sống ở hai nơi khác nhau, lại do hai bà vú khác nhau nuôi dưỡng nên chẳng có vẻ gì là anh em thân thiết quyến luyến với nhau cả.

Đứa trẻ kia trông yếu đuối, gầy guộc, nó nói, đây là đẽ của nó, không cho mượn. Ung Chính lại hỏi mượn lần nữa, nó vẫn không cho. Ung Chính tức giận nói: “Ta là thái tử, phụ vương nói rằng mọi thứ trong thiên hạ đều là của ta, hưởng hồ là hai con đẽ của nhà ngươi”. Nói xong tiến lại giằng lấy, đứa kia đập nắp hộp lại không cho. Hộp gấm đẽ hở ra một ít, một con đẽ nhảy ra ngoài, nhảy được hai ba cái thì đến phía chân Ung Chính. Ung Chính nhìn thấy, tiến lên một bước dẫm bẹp con đẽ, con đẽ lập tức tan thịt nát xương.

Đứa kia kêu khóc ầm ĩ, lúc ấy Ung Chính mới cảm thấy trút được giận, mới buông tay ra, đứa kia vội vã đi nơi khác. Nhìn theo dáng của nó, Ung Chính lăm bẫm một cách tức giận: “Ta không lấy được thứ mà ta thích chơi thì cũng không để người giữ được”.

“Nói đúng lắm! Thái tử lẽ ra phải dẫm chết cả con đẽ kia” Một giọng eo éo cất lên từ phía sau

Ung Chính quay lại thấy một vị thái giám còn trẻ, có gương mặt của đứa trẻ con quen quen, hình như ta đã nhìn thấy ở hậu cung.

Vị thái giám trẻ này đã đứng ở bên cạnh được một lúc

Ung Chính cảm thấy lời nói của vị thái giám này rất dễ nghe, hơi có cảm tình với anh ta. Anh ta nói rằng, ở chỗ anh ta không những có nhiều đẽ biết nhảy, biết chọi mà còn có cả những tượng gốm được nặn với nhiều hình thù khác nhau kiếm gỗ, đao gỗ, bảo Ung Chính tới chỗ anh ta chơi. Vị thái giám trẻ này cũng ở trong cung. Ung Chính tới đó vừa nhìn đã thấy ở trên giá quả nhiên có những đồ chơi mà anh ta vừa nói, Ung Chính cảm thấy hứng thú với những đồ chơi ấy. Chơi đẽ một lúc lại quay ra nặn tượng gốm. Ung Chính chơi mãi cảm thấy không chán với những con hổ con báo và những con thú khác được nặn bằng gốm, nó đặt hổ và giữa và cho những con thú khác ở xung quanh bảo vệ nó.

Ung Chính nói hổ là vua của muôn loài, ta sẽ là hổ của muôn dân.

Sau mấy tiếng đồng hồ, vị quan thái giám trẻ tuổi đó nói với nó, thái tử điện hạ mau trở về, nếu không Vương Hậu tìm. Những đồ chơi này điện hạ thích, ngày mai thần sẽ đem đến cho điện hạ.

Ung Chính cảm thấy lưu luyến vị thái giám thân thiện hoà nhã này, bèn nói ngày mai người hãy đến chỗ ta, bảo ta đọc sách, chơi với ta. Ung Chính thấy, sau khi nó nói như vậy, vẻ mặt của vị thái giám trẻ sáng bừng lên, nói, quả thật là tiểu nhân có năm mơ cũng không thấy.

Đi một đoạn khá xa, Ung Chính mới nhớ ra là mình chưa kịp hỏi họ tên của vị thái giám ấy, thế là nó quay lại hỏi.

Vị quan thái giám đó cung kính trả lời nó, tiểu nhân họ Triệu, tên Cao, là người nước Triệu

Mưa dầm triền miên không dứt ba ngày ba đêm khiến cho Lã Bất Vi và các môn khách nô dịch của ông ta mặt mày ủ dột và lo lắng vô cùng. Sau ba ngày, tuy mưa đã ngớt nhưng nước lũ vẫn tràn ngập khắp nơi còn bầu trời thì đen kịt như sắp đổ mưa xuống. Bờ bên sông kinh đô cũng lầy lội khiến xe ngựa không thể nào qua lại được. Lã Bất Vi ngồi trên kiệu, các phu kiệu khênh dọc từ sông theo hướng từ Tây-Đông xem xét tình hình lũ lụt. Cái kiệu nhỏ rung lẩy bẩy như thể một mảng da cừu trôi lênh bênh giữa mênh mông biển nước đỏ ngầu. Hơi nước lạnh xô đến khiến người ta cảm thấy đây không phải là thời tiết đầu xuân mà là cái rét lạnh thấu xương của tiết đầu đông.

Vùng này là khu vực quan trọng, hồi còn là thương nhân không ít lần Lã Bất Vi đã qua lại đây. Ở đây đất đai màu mỡ, mưa thuận gió hoà, lúa ngô dồi dào, dân chúng đông đúc giàu có, lưu lại cho Lã Bất Vi những ấn tượng sâu đậm. Nhưng mấy năm gần đây, do mưa lũ quá nhiều, mấy con sông lại bị cải tạo, phần lớn đồng ruộng không có nước tưới biến thành ruộng hoang nứt nẻ. Đồng thời lại có những dòng sông hồng thuỷ dâng mạnh, tràn lên gây ngập, sông Kinh là một trong những dòng sông ấy. Sau khi Hồng thuỷ, nhà mục đất nung, dân chúng không sống nổi, Lã Bất Vi vừa điều quân đi diệt Đông Chu trở về, lại nhận được cấp báo của quận Dương Kinh, cần triều đình cứu tế mười vạn thạch lương thực. Trước khi cho cứu tế, Lã Bất Vi không kể trăm dặm xa xôi, đích thân đi dọc sông Kinh để cho rõ ngọn ngành.

Màn kiệu của Lã Bất Vi được vén lên để nhìn cho rõ cảnh vật bên ngoài

Lã Bất Vi nhìn thấy ở phía trước có một đám người đang tụ tập, cúng tế cái gì đó, những tiếng rì rầm bị bồm nổi tiếp nhau vọng lại. Tới gần đấy, Lã Bất Vi vừa xuống kiệu nhìn thấy thì vô cùng ngạc nhiên, một đám dân thường mặt mũi bần thiêu, tóc tai bù xù, quần áo bần thiêu đang cúng tế, cầu xin thần sông phù hộ. Bọn họ cung kính cúi sát mặt xuống mép nước, cầu nguyện, đốt hương, sau đó ném từng kiện, từng kiện lợn trâu, tơ lụa, lúa gạo xuống sông, nói là lễ vật dâng cho thần sông.

Lã Bất Vi ngăn lại nói: “Bớ bà con, làm gì có thần sông thần nước, các người làm như vậy là uổng phí toàn bộ trâu bò, tơ lụa, lúa ngô rồi”.

Lã Bất Vi không làm lộ ra thân phận của mình, đương nhiên, đám dân thường này không thể biết ông ta là tướng quốc của một nước, thế nên họ lờ đi như không hay biết gì đối với lời khuyên của Lã Bất Vi, tiếp tục ai làm việc nấy.

Nhìn thấy hàng loạt gia súc, vật phẩm bị ném xuống dòng sông đỏ ngầu, chảy cuồn cuộn, Lã Bất Vi tức giận bảo họ ngừng tay.

Một vị có vẻ vai vế trong đám ấy nói với Lã Bất Vi: “Đại nhân, mong ngài đừng nói những lời như vậy, nếu mạo phạm đến thần sông, thần nổi giận, dân chúng chúng tôi lại càng khổ gấp bội lần!”

Đám tùy tùng và thuộc hạ của Lã Bất Vi thấy thái độ của họ bất kính như vậy với tướng quốc đương triều thì tức giận vô cùng, định nói với họ là vị đại nhân vừa bước xuống kiệu là Lã Bất Vi, tướng quốc đương triều. Lã Bất Vi vội dùng ánh mắt và tay ngăn họ lại, rồi lệnh cho họ khởi kiệu quay về.

Khi về tới phủ ở thành Hàm Dương, Lã Bất Vi cảm thấy toàn thân mệt mỏi, đang muốn nghỉ ngơi. Tư Không Mã đến báo kiến, nói có một vị Lý Tư đến cầu kiến.

Lý Tư là ai? Lã Bất Vi im lặng một lúc rồi hỏi Tư Không Mã Lý Tư đó đến có việc gì? Tư Không Mã nói Lý Tư đến xin làm môn khách trong đám thủ hạ ở phủ tướng quốc. Lã Bất Vi nói: “Ta vừa từ quận Kinh Dương trở về, vô cùng mệt mỏi, người hãy kiểm tra trước về võ nghệ tài đức của người này. Nếu chỉ là một người bình thường thì hãy cho lộ phí đi đường rồi cảm ơn anh ta. Nếu quả thực là người tài giỏi thì quyết phải giữ lại, ngày mai ta sẽ triệu kiến, suy nghĩ xem nên dùng vào việc gì”.

Tư Không Mã phụng mệnh quay đi. Lã Bất Vi vẫn cảm thấy chưa thoả đáng lắm muốn tự mình đi gặp mặt vị Lý Tư này. Tư Không Mã nói: “Sắc mặt tướng quốc đã mệt mỏi lắm rồi, học trò sẽ đi gặp trước”. Tư Không Mã nói tiếp: “Tướng quốc hãy yên tâm nghỉ ngơi, học trò tuy không phải là Bá Lạc tinh tường có thể nhận biết được ngọc tốt, nhưng cũng có thể nhận ra ai là bậc anh hùng, ai là kẻ thường thường bậc trung”. Lã Bất Vi nhắc đi nhắc lại không nên để một người có tài rời khỏi cổng phủ Lã mà đến nơi khác.

Tư Không Mã cáo từ bước ra, trong lòng nghĩ: “Trong phủ tướng quốc, môn khách có gần 3000 người

mà vẫn còn cảm thấy thế mỏng lực ít, thật là lạ”.

Thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, phong trào “đãi sĩ” rất mạnh. Chư hầu các nước và các quý tộc đương quyền nhìn xa trông rộng đều đem hết sức mình ra để lôi kéo nhân tài. Trong đó nổi danh nhất là “tứ công tử”: Mạnh Thường Quân ở nước Tề, Bình Nguyên Quân ở nước Triệu, Tín Lăng Quân ở nước Ngụy và Xuân Giáp Quân ở nước Sở. Họ đều mở rộng cánh cửa quốc gia, chiêu hiền đãi sĩ ở một phạm vi. Lấy chế độ đãi ngộ hậu hĩnh, cung cấp cho một số lượng khách. Những thực khách này, không những trở thành chỗ dựa không những thế lực tư gia mà còn vạch định kế hoạch, chính sách cho việc trị quốc yên dân, trở thành “túi mưu trí” và “kho nhân tài”. Nước Tần thu phục nhân tài từ bên ngoài, đã mở cửa các nước chư hầu từ quan đông trước. Từ thời Xuân Thu đã có một số lượng lớn trí sĩ bên ngoài nước Tần đến Quang Trung, được vua Tần coi là cánh tay đắc lực, phong cho quyền cao chức trọng. Như thời Mục Công, có người nước Sở tên Bạch Li Hề, người phương Tây do dự, thời Hiếu Công có người nước Vệ Công Tôn Ưng đều được Tần quốc trọng dụng, lập được công lớn. Nhưng phạm vi thu hút hiền tài phía bên ngoài của nước Tần tương đối hẹp, chủ yếu chỉ thu nạp các sĩ tử duy trì quan điểm Pháp Gia, bài trừ các sĩ tử theo các quan điểm khác. Bởi vì Pháp gia chủ trương canh tác chiến trận và ngu dân, điều này phù hợp với sách lược trị quốc của lịch sử các triều đại nước Tần. Họ cho rằng muốn nước mạnh binh cường thì phải quan tâm tới việc trồng trọt và đánh trận, không cần coi trọng các ngành nghề khác. Họ coi khinh người học hành, đặc biệt là Nho giáo, thậm chí còn loại trừ và đả kích những người này. Sau này Hàn Phi là một quý tộc của nước Hàn, khi tham gia vào triều chính của Tần quốc đã xếp nho sinh vào cùng một hạng với hiệp sĩ, nhà tung hoành, người đánh xe, nhà buôn, cho rằng họ là “năm loại sâu bọ” nguy hại đến quốc gia. Từ đó có thể thấy được kiểu nhìn phiến diện đã được lưu truyền từ rất lâu ở Tần quốc. Nói một cách nghiêm khắc thì nước Tần không có phong trào “đãi sĩ”. Lã Bất Vi là người đầu tiên trong lịch sử của nước Tần công nhận vị trí quan trọng của “giới sĩ tử”, là nhà chính trị đã mở cánh cửa nước Tần, chiêu hiền đãi sĩ với một số lượng lớn. Qua hàng nghìn năm, tên tuổi các môn khách dưới trướng của Lã Bất Vi về cơ bản đã bị mai một, không được người đời nhắc đến. Nhưng có một người tên tuổi đã được lưu truyền theo thời gian, được người sau biết rõ và quan tâm tới. Đó là Lý Tư.

Tư Không Mã đi ra từ chỗ của Lã Bất Vi, quay lại phòng bên trái của cổng chính phủ Tướng quốc chuyên dùng để đón tiếp những người đến cầu kiến.

Một người trẻ tuổi, dáng dấp phong trần, giản dị, lập tức đứng dậy thi lễ với Tư Không Mã. Anh ta chính là người Tề nước Sở, đồ đệ Lý Tư của tuần tự đại học vận gia.

Tư Không Mã nói không cần câu nệ, ngồi xuống đi. Nói xong tự mình ngồi xuống. Lúc này chỉ kịp nhìn quanh, bây giờ Tư Không Mã mới có đủ thời gian để xét kỹ lưỡng vị trẻ tuổi đến phủ Tướng quốc cầu chức này. Tư Không Mã nhìn Lý Tư một lượt từ đầu tới chân, sau đó dừng lại ở miếng ngọc dắt ở thắt lưng, hỏi: “Lý tiên sinh đeo loại ngọc gì vậy?”

Lý Tư trả lời: “Tiểu nhân gia cảnh bần hàn, chỉ là một loại ngọc được gọt giữa thô kệch”

Trong lúc Tư Không Mã và Lý Tư nói chuyện, Tư Không Mã cố ý để lộ chiếc trâm ngọc có viền hoa văn lấp lánh. Tư Không Mã muốn dùng lời lẽ, cử chỉ của mình để nói với Lý Tư tướng phủ có quyền chức làm loá mắt người khác, của cải danh tiếng vô cùng, không phải loại phàm phu tục tử có thể được nhận vào làm môn khách.

Lý Tư cũng nhìn ra được thần thái của Tư Không Mã

Tư Không Mã tự mãn, đặc ý nói: “Cá thích hồ sâu, chim bay ở những vùng rừng hoa cỏ màu mỡ, tài hoa hào kiệt ở sáu nước Quan Đông thì thích đến phủ Tướng quốc, phải xua như xua vịt, thế mà bây giờ đã đến 3000 người. Tiên sinh đã trăm dặm xa xôi trèo đèo lội suối tới đây, tất phải có học thức và võ nghệ siêu việt, không biết có thể cho tại hạ được thấy trước, tại hạ rất vui mừng”.

Lý Tư hiểu rất rõ ý của Tư Không Mã, phải thử trước với Tư Không Mã một lần, thế là nói thẳng: “Tại hạ lúc nhỏ từng theo học một đại hiệp võ lâm luyện tập kiếm thuật, vài năm sau cũng luyện được một chút về thân thủ. Sau này gặp được Bị Tư Thiên, bỏ võ mà theo văn, làm học trò của Tuần Tự, nghiên cứu “môn học về pháp luật” và “thuật đế vương”, ngày rộng tháng dài, từ đó bị gián đoạn. Cũng có thể là huyênh

hoang, tự cảm thấy không phải là có năng khiếu về múa đao, múa kiếm, liền bỏ dở. Sau thời gian bờ ngỡ liền tập lại, cũng chẳng phải là bản lĩnh gì lắm, chỉ là thuật Hoa Quyền mà thôi. Nhưng nói đến “môn học về pháp luật” và “thuật đế vương” thời gian tại hạ được nghiên ngẫm học tập rất nhiều, dám mong được cùng Tư Không Mã tiên sinh bàn bạc”.

Tư Không Mã biết rõ mình chỉ là người ngoài ngành của “môn học về pháp luật” và “thuật đế vương”, đối đáp vài câu thì được chứ nói chuyện cặn kẽ thì sẽ bị xấu mặt, hai môn này để đấy ngày mai tướng quốc nói chuyện với anh ta, còn mình sẽ thử anh ta môn trận kiếm thuật xem sao, thứ nhất anh ta có vẻ không phải là đối thủ của mình, thứ hai nếu tướng quốc hỏi đến kết quả kiểm tra Lý Tư như thế nào thì còn có thể trả lời được.

Tư Không Mã bảo nô dịch mang đến hai thanh kiếm đồng, Tư Không Mã và Lý Tư mỗi người một thanh, bắt đầu độ sức, trong chốc lát mọi người chỉ thấy một thanh kiếm như con giao long múa dưới nước, còn thanh kia thì như gió giạt long trời lở đất. Tiếng kiếm chạm vào nhau liên tiếp. Môn khách và nô dịch trong phủ quây lại xem rất đông, chỉ tỏ, bình luận về kiếm thuật của hai người. Qua mấy hiệp đấu, Tư Không Mã cảm thấy võ thuật của Lý Tư về cơ bản rất chắc chắn, nhưng phản xạ vẫn chưa nhanh nhạy, xem ra không phải là đối thủ của mình.

Lý Tư cũng nhìn ra nhược điểm này, anh ta đánh thêm mấy chiêu thức nữa, rồi thu kiếm về trước, chấp tay chịu thua, nói: “Lý Tư bái tài xin chịu thua”.

Thấy Lý Tư thực sự chịu thua, không huyênh hoang khoe tài khoe mẽ, không sợ mất mặt trước người khác nên rất có cảm tình, nói: “Kiếm thuật của Lý tiên sinh đúng như lời Lý tiên sinh nói, lại do lạ lắm, nếu không kiếm pháp rất siêu việt, có thể so tài cùng thiên hạ. Nay tiên sinh mới đến Hàm Dương, cũng không thể để tiên sinh cảm thấy cô đơn nên Tư Không Mã này mới giúp tiên sinh chơi kiếm pháp, đao thuật. Ngày mai tướng quốc sẽ cùng với tiên sinh bàn tiếp về “môn học về pháp luật” và “thuật đế vương”. Lý Tư cáo từ nói: “Vậy ta không dám quấy nhiễu tướng phủ nữa, ngày mai ta sẽ đến để khấu kiến Tướng quốc đại nhân”.

Tư Không Mã hỏi: “Lý tiên sinh nghỉ chân ở quán trọ hay trạm dịch nào?”

Lý Tư trả lời: “Ở một quán trọ trong thành Hàm Dương, tên là Tân Khách Cừ”.

Sau khi Lý Tư đi rồi, Tư Không Mã quay trở về phòng của mình, chuẩn bị bẩm báo với Lã Bất Vi về tình hình mình và Lý Tư thi võ, lời lẽ thành thực của anh ta lúc xin chịu thua. Lúc này tiêu phu chờ cúi đến cho phủ Tướng quốc, bởi vì người quản phủ không có nhà nên người hầu mời Tư Không Mã đến kiểm tra. Sau khi xong việc, Tư Không Mã lo liệu nốt mấy việc lật vật trong phủ. Lúc định đi gặp Lã Bất Vi thì phát hiện không thấy cái trâm ngọc của mình nữa. Ông ta kiểm tra kỹ lại áo dài, lúc nhìn thấy phần dây buộc của chiếc trâm vẫn còn đoán là bị một vật gì đó cắt đứt đoạn dây nên rơi mất. Ông ta tìm kỹ khắp trong sân trước ngõ mà vẫn không tìm thấy. Tư Không Mã nghĩ ngày mai thử hỏi các môn khách, nô dịch trong phủ xem, cũng có thể là ai đó nhặt được.

Đúng lúc đó có một cậu bé thông minh lanh lợi đến gặp Tư Không Mã, nói là thư đồng của Lý Tư, phụng mệnh của chủ nhân đến đưa cho Tư Không Mã một lễ vật, có chỗ nào thất lễ mong đại nhân lượng thứ. Nói xong đứa trẻ đưa cho Tư Không Mã một gói nhỏ rồi cáo từ. Tư Không Mã cẩn thận mở ra, thấy bên trong chính là chiếc trâm ngọc bị mất của mình thì vô cùng kinh ngạc: tại sao Lý Tư lại có chiếc trâm của mình trong tay? bản thân Tư Không Mã thì ngồi cách anh ta, trừ lúc độ kiếm ra thì hai người làm gì có lúc nào gần nhau? Tư Không Mã suy nghĩ một hồi rồi chợt hiểu ra, nhất định là trong lúc độ kiếm anh ta đã dùng kiếm lấy mất chiếc trâm ngọc của mình, đúng là như vậy! Tư Không Mã không thể nghĩ rằng Lý Tư nhanh mắt nhanh tay lấy trâm ngọc của ông ta là tinh tuyệt kiếm pháp gì, nhưng trong lòng thì quả khâm phục tài năng của Lý Tư sát đất. Đa số môn khách khi đến lần đầu thì cố dùng lời khen nịnh để lấy lòng chủ nhân, khiến chính Tư Không Mã cảm thấy lời lẽ đó đi quá khả năng của ông, ông chỉ như cái cây mà không có quả. Còn vị Lý Tư này thì không nói không rằng thể hiện tài thao lược và mưu sách của mình hoàn toàn khác biệt. Tư Không Mã cảm thấy Lý Tư quả thật không phải là một con người bình thường mà chính là một kỳ tài trong thiên hạ.

Tư Không Mã không dám lơ là nhiệm vụ của mình, vội vàng thừa lại với Lã Bất Vi tất cả các sự kiện mà anh ta vừa chứng kiến và những điều anh ta nghĩ. Lã Bất Vi cũng cảm thấy Lý Tư kia không phải là người bình thường, vội vàng cùng Tư Không Mã đến quán trọ “Tân Khách Cừ”.

Lý Tư đang tập trung nghiên cứu sách pháp chế, nhìn thấy Tướng quốc đích thân đến tận nơi, quá kinh ngạc trước sự sùng ái đó vội đứng dậy thi lễ mời ngồi.

Sau khi Lã Bất Vi ngồi xuống, nói thẳng không rào đón gì: “Lý Tư tiên sinh có thể trở thành người trong môn hạ của ta không?”

Lý Tư trả lời một cách ý nhị: “Tiểu nhân là người Tề nước Sở, lúc trẻ cũng đã nhận một chức quan nhỏ không tên tuổi ở quận Thượng Tề. Gần đây có một cái hồ xí, mỗi khi tiểu nhân đi đại tiểu tiện đều thấy một lũ chuột đến đây ăn và lấy đi, đang yên lành thì bị giật mình bởi người hoặc chó, vội quay đầu tháo chạy. Có lúc tiểu nhân lại thấy ở một kho lương thực kia, phát hiện lũ chuột ở đó tha hồ thoải mái mà không kinh động, không việc gì phải lo lắng khi người hoặc chó đến gần. Cũng giống như loài chuột kia, một con người có thể thành đạt hay không thì phải xem xét kỹ xem mình đang ở hoàn cảnh như thế nào”.

Lã Bất Vi vui mừng nói: “Lý tiên sinh thật khéo so sánh, như vậy có thể nói, tiên sinh muốn đến cái kho lương thực ở phủ Tướng quốc của ta rồi”.

Lý Tư trả lời: “Học trò nghe nói Tướng quốc là người cương nhu đúng lúc, là Bá Lạc dùng người. Lời văn của tướng quốc rõ ràng mà vẫn huyền bí, tài học thì tinh thông cả thiên hạ, mong rằng tướng quốc có thể mở rộng tấm lòng thu nạp học trò, nếu kiểm tra ngay tài học của học trò cũng có thể biết được đôi điều, học trò có tài viết văn nhanh”.

Lã Bất Vi xoa tay nói: “Vậy Lý Tư hãy đến làm người của phủ Tướng quốc đi”

Ngay sau đó, Lã Bất Vi đã cử Lý Tư áp giải một vạn thạch lương thực cứu tế của triều đình đến Kinh Dương đồng thời phải dừng ngay việc ném các vật phẩm hi sinh xuống sông. Trước khi lên đường, Lã Bất Vi hỏi Lý Tư có thể làm tốt các công việc được giao không. Lý Tư trả lời một cách chắc chắn, mong tướng quốc yên tâm ở nhà chờ tin tốt lành.

Sau khi Lý Tư đi rồi, Tư Không Mã nói anh ta có thể phát hết lương thực cứu tế của triều đình đến tận tay dân chúng, nhưng đối với việc họ cúng tế thần sông thì e Lý Tư cũng phải bó tay. Tướng quốc cũng đã không có cách gì hướng hồ là Lý Tư.

Lã Bất Vi nói: “Những việc ta không làm được không có nghĩa là Lý Tư cũng không làm được”.

Tư Không Mã nói: “Học trò và thừa tướng cùng chờ xem”.

Mười ngày sau, Lý Tư vui mừng trở về phụng mệnh, Lã Bất Vi hỏi: “Lương thực đã phát hết được tận tay dân chúng chưa?” Lý Tư trả lời: “Phát hết rồi!” Lã Bất Vi lại hỏi: “Họ đã thôi không ném các lễ vật xuống tế thần chưa?” Lý Tư trả lời: “Thôi vớt rồi”.

Lã Bất Vi nghe Lý Tư trả lời một cách đơn giản, trong lòng cũng không khỏi nghi ngờ. Việc làm dân chúng không ném đồ tế lễ xuống sông nữa, phải là một quá trình, nhưng Lý Tư dùng ba chữ đơn giản “thôi vớt rồi” để trả lời, không làm người khác tin được. Tư Không Mã ở bên cạnh cũng lắc đầu tỏ ý không thể tin được.

Lã Bất Vi không tiện tra hỏi trực tiếp, liền bảo Lý Tư về phòng nghỉ ngơi.

Lý Tư đi rồi, Lã Bất Vi liền cho gọi một nô dịch tên là Trịnh Sáo cùng đi Kim Dương với Lý Tư đến hỏi rõ ngọn ngành.

Trịnh Sáo đến, đằng sau còn có một người trông dáng vẻ như một nô dịch đi theo. Bởi vì Trịnh Sáo có vẻ lạnh lợi, nhanh mồm nhanh miệng, nói chuyện ở cuối mỗi câu thường thêm những từ đệm nên Lã Bất Vi có ấn tượng với anh ta. Còn người nô dịch đi vào theo kia thì Lã Bất Vi thấy hoàn toàn lạ lẫm. Hơn 3000 người Lã Bất Vi làm sao có thể nhớ hết mặt mọi người.

Trịnh Sáo kể lại hết toàn bộ sự việc Lý Tư làm sao ngăn mọi người ven bờ sông Kinh thôi không ném của cải xuống sông nữa. Biết được đến ngày tế lễ, Lý Tư đến đó từ sớm, dân chúng ùn ùn chở đến trâu bò, lợn dê, lúa gạo. Lý Tư cũng đã dùng hết lời lẽ khuyên can họ không nên vứt những đồ tế lễ xuống sông như vậy. Nhưng họ phớt lờ nói: “Đại nhân làm sao biết được những đồ tế lễ này là vớt không xuống nước, đều

là dâng cho thần sông hưởng thụ. Lý Tư nói với một ông lão có chòm râu dài, thần sông không thể hưởng thụ được con lợn này của ông. Ông lão không tin. Lý Tư lấy ra một sợi chỉ đỏ, buộc vào chân sau con lợn. Một con lợn béo trắng phau, buộc thêm một sợi chỉ đỏ vào chân, trông rất chói mắt. Sau đó Lý Tư nói: “Thưa bà con, sau khi bà con ném hết các đồ tế lễ xuống sông xin đừng đi vội, đợi thần sông sẽ đem hết các đồ tế lễ này trả lại cho bà con.” Vốn là Lý Tư đã thuê người giăng lưới sẵn ở dưới lòng sông. Khi dân chúng ném đồ lễ xuống, trôi nổi rồi bị mắc vào lưới kéo lên gần hết. Theo sự phân công của Lý Tư, những thứ này đều được đưa trả về cho bà con vừa tế lễ lúc này.

Trong đó ông già cũng nhận lại được con lợn có buộc chỉ đỏ ở chân của mình, dân chúng tin lời nói của Lý Tư là thật...

Những lời nói trầm bổng của Trịnh Sáo chỉ đơn giản là kể lại câu chuyện nhưng điều đó khiến Lã Bất Vi và Tư Không Mã bá phục mãi.

Lã Bất Vi tán thưởng nói: “Lý Tư quả thật đã đánh thắng trận bằng một phương pháp bất ngờ”.

Lã Bất Vi vừa nói xong, vị đi cùng Trịnh Sáo nói: “Những lời nói của tướng quốc quả là không chính xác! Việc này của Lý Tư chỉ là một chút tài mọn, mới chỉ giải quyết được phần ngọn của vấn đề!”

Những lời nói hỗn xược đó làm Lã Bất Vi tức giận hỏi: “Nhà ngươi là ai?”

Trịnh Sáo vội trả lời: “Đây là anh em thúc bá của tiểu nhân, tên là Trịnh Quốc, là người nước Hàn, làm nghề thủy nông, có tuyệt kỹ về trị thủy, muốn giúp Tần quốc cải tạo về kênh mương, trị thủy nạn đang hoành hành. Anh ấy đã đến Hàm Dương mấy ngày nay nhưng chưa có cơ hội tiếp kiến đại nhân, nay tiểu nhân mạo muội đưa tới gặp, mong tướng quốc đại xá”.

Mấy ngày này Lã Bất Vi đang đau đầu với thủy nạn ở sông Kinh không biết giải quyết bằng cách nào, nay gặp được Trịnh Quốc có kỹ năng trị thủy này trực tiếp đến cầu kiến xin được phục vụ cho Đại Tần thì nhẹ cả lòng, vui mừng hỏi: “Chỉ cần là người mong muốn phục vụ nước Tần, tướng quốc nhất định hoan nghênh thu nạp. Trịnh Quốc, người hãy đến vùng sông Kinh thị sát một lượt, sau đó lập ra một kế hoạch, nếu chấp nhận được lập tức cho thi công”.

Trịnh Quốc nói: “Tiểu nhân đã đến khu vực Quan Đông xem xét kỹ rồi, muốn trị được thủy nạn này, phải dẫn nước sông Kinh chảy sang sông Lạc, từ chỗ úng của vùng này phải đào một con kênh dài ba trăm dặm, chảy ngang qua cao nguyên Hoạt Bắc. Như vậy ở sông Kinh nước sẽ không ngập lụt nữa, mà lại có thể tưới cho cả một vùng đất hoang khiến vùng đất này lại trở thành đồng ruộng tươi tốt, đúng là đẹp cả đôi đường”.

Lã Bất Vi cảm thấy quy hoạch trị thủy của Trịnh Quốc mạch lạc, rõ ràng, thiết thực và hoàn toàn có thể thực hiện được. Lã Bất Vi đồng ý phê chuẩn, cấp nhân công và lương thực cho kế hoạch này, để ông ta có thể nắm chắc kế hoạch thi công. Đồng thời Lã Bất Vi hạ lệnh phong Lý Tư làm giám công cũng lập tức tiến về vùng Kinh Dương.

Mùa xuân năm 247 trước Công nguyên, sông Lạc Thủy lừng thừng chảy y hệt người con gái đang độ tuổi thanh xuân mà không muốn lấy chồng. Thời tiết đang vào tháng tư, những cây bồ kết ngoài cung Chương Đài vẫn xanh thắm. Mỗi năm vào độ xuân này, nó lại đâm lên lộc non xanh biếc hàm ý mùa xuân về, nhưng năm nay cành lá vẫn im lìm nhưng đang độ tiết thu.

Trong cái tiết giao mùa Xuân thu ấy, vua Trang Tương ốm bệnh không dậy được. Các thầy thuốc đã dùng thuốc tốt nhất để chữa trị, nhưng bệnh tình vẫn không có gì khởi sắc. Có thái y nói, bệnh này là do phong hàn xâm nhập, độc ứ lại trong cơ thể, có thái y khác lại nói do tì vị mất cân bằng, âm tiết đều quá đà. Vào tháng năm, bệnh tình của vua trầm trọng hơn. Vua lúc lạnh lúc nóng, không ăn uống gì, cả ngày lẫn đêm đều run lẩy bẩy trong chăn.

Lã Bất Vi bận ngập đầu vào công việc triều chính, chỉ có thể vào thăm vua vào những lúc khuya khoắt. Nhìn sắc mặt đức vua đầy vẻ tử khí, Lã Bất Vi thầm tính toán việc đức vua băng hà chỉ là việc nay mai. Đối với việc này, Lã Bất Vi rất vui mừng. Vua Trang Tương mất đi thì đương nhiên Triệu Cơ và cả giang sơn xã tắc sẽ thuộc về tay ông ta, Vương phi Triệu Cơ tài sắc song toàn sẽ không phải chia cho hai người đàn ông nữa, mà sẽ chỉ còn là một mình Lã Bất Vi độc quyền. Ung Chính được lên làm vua, thì chẳng phải

chính là cốt nhục của Lã Bất Vi, chẳng phải là Lã Bất Vi đang thống lĩnh thiên hạ đó sao.

Những ý nghĩ thương hại đau buồn bỗng xuất hiện trong đầu Lã Bất Vi theo những tiếng rên khó nhọc của vua Trang Tương. Dấu sao ông ta cũng cùng vua phải trải qua những ngày tháng khó nhọc đáng nhớ khi ở Hàm Đan. Ông ta được vinh quang như ngày hôm nay chính là nhờ vinh quan của Dị Nhân. Một vị quân vương có liên hệ chặt chẽ với ông ta như vậy, một tháng trước đây vẫn còn nói cười khoẻ mạnh, uy phong lẫm liệt cả một vùng, các đại thần vẫn phải cúi rạp trước ông ta ở cung Chương Đài nghe ông ta ban triệu ban lịch. Nay chỉ trong nháy mắt đã sắp nhắm mắt xuôi tay, cưỡi ilac vân du rồi, thật là làm người khác vô cùng thương xót.

Từ giường bệnh của vua Trang Tương trở về, Lã Bất Vi bắt đầu mưu tính đến một số việc sau khi vua chết. Bởi vì vua vẫn chưa trút hơi thở cuối cùng nên những việc này không thể tiến hành một cách trống giông cớ mở được. Tang lễ phải được tổ chức như thế nào? Ung Chính lên ngôi ra làm sao?

Kinh thành và các huyện đều phải tăng cường phòng thủ, phải đón tiếp các sứ thần của các nước chư hầu đến phúng viếng. Ông nghĩ rạch ròi mọi chuyện, rồi hạ lệnh cho Tư Không Mã, Lý Tư và các hạ thần môn khách tâm phúc, chuẩn bị sẵn mọi việc một cách lặng lẽ, âm thầm.

Sau đó Lã Bất Vi cảm thấy vẫn phải làm nốt hai việc có liên quan đến cái chết của nhà vua, nhưng hai việc này phải do đích thân Lã Bất Vi làm. Việc thứ nhất, ông ta phải mở một cửa hàng tơ lụa, phải treo biển bán hàng trước khi vua băng hà. Việc thứ hai, đưa Tử Hề về cung đích thân lo liệu việc tang cho đại vương.

Từ sau khi làm tể tướng cho vua Trang Tương, Lã Bất Vi không còn thời gian quan tâm tới việc buôn bán. Dương Tử và Triệu Khả Tín thay ông làm việc kinh doanh mặc dù cũng biết một số việc làm ăn buôn bán nhưng còn lâu mới được thành thạo, tính toán có lợi như Lã Bất Vi. Vì thế châu ngọc của ông ta tuy không mất đi nhưng cũng không làm cách nào để đầy lên được. Như vậy có lúc làm cho Lã Bất Vi cảm thấy một nguy cơ thiếu hụt về tài chính. Mặc dù bổng lộc của ông ta hưởng của triều đình không nhỏ, cũng phong ấp chục vạn hộ nhưng việc tiêu tốn của phủ tướng quốc cũng làm cho ông ta phải lo lắng. Chỉ nói đến 3000 môn khách, riêng tiền lương một năm đã là bao nhiêu rồi.

Lã Bất Vi cho người tìm Dương Tử đến, bảo ông ta lo liệu một số việc. Cái vị Dương Tử này lúc theo Lã Bất Vi ở Hàm Đan trước kia không phải là một mặt gầy guộc khắc khổ bây giờ gương mặt to béo núng nính mỡ.

Vừa nghe nói phải mở một cửa hàng tơ lụa, Dương Tử ngẩng khuôn mặt béo núc ních mỡ hỏi: “Tướng quốc, trong thành Hàm Dương đã có 12, 13 cửa hàng tơ lụa rồi, hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu may mặc của người dân trong toàn thành rồi, chúng ta mở thêm chẳng khác nào thêm chân cho rắn, chắc chắn không được lợi lộc nhiều.

Lã Bất Vi không giải thích nỗi lo lắng của Dương Tử ại nói tiếp: “Người còn phải mua toàn bộ số vải xô trắng, tơ lụa trắng của các cửa hàng trong thành Hàm Dương này để đầu cơ tích trữ”.

Lã Bất Vi nói như vậy, Dương Tử lại càng rối lên, không biết giải thích như thế nào.

Lã Bất Vi hiểu được thái độ của ông ta, nói nhỏ: “Việc này ông không được nói ra, đại vương sắp băng hà rồi”.

Dương Tử kinh ngạc nói: “Mới nghe nói đại vương bị bệnh, lại nhanh đến thế sao?”

Lã Bất Vi nói tiếp: “Đại vương băng hà, cử hành quốc tang. Cả thành Hàm Dương này chỉ có một mình nhà ta có xô trắng, tơ lụa trắng, vật hiếm thì chắc trở nên quý, còn lo gì mà không kiếm được khoản tiền lớn?”

Dương Tử gật đầu nói: “Tướng quốc cao minh”.

Lã Bất Vi dặn dò: “Phải giữ mồm giữ miệng, nhất quyết không được lộ tin tức bệnh tình của đại vương ra ngoài. Tin tức chính là vàng đấy”.

Lã Bất Vi cảm thấy sự việc thứ hai còn khó khăn hơn sự việc trước.

Vua Trang Tương vừa cảm thấy thân thể mệt mỏi, Lã Bất Vi đã cho người đưa thư về Bình Ấp để Tử Hề thăm hỏi đại vương nhưng Tử Hề không chịu trở về, vẫn cứ ở lỳ tại cái thị trấn nhỏ ở Bình Ấp. Lã Bất

Vì biết đối với việc mình không được lên làm thái tử trong lòng Tử Hề vẫn căm tức vua Trang Tương, oán hận Lã Bất Vi đến tận xương tủy. Sau khi Lã Bất Vi lên làm tướng quốc, cũng đã tự suy nghĩ về việc này, theo truyền thống của tổ tông, con trưởng vợ cả lên làm thái tử, vị trí thái tử kia đường đường chính chính là của Tử Hề. Lã Bất Vi vì mục đích của chính mình, vì ý định trước làm thương nhân sau lên làm quan, nên đã tìm mọi cách để Di Nhân thay thế Tử Hề chính là việc bất đắc dĩ. Oan gia khó giả chứ không khó kết thúc. Kết quả là, trước khi vua Trang Tương băng hà, Tử Hề không chịu gặp phụ vương của mình một lần về tình về lý đều không thể chấp nhận được, người không rõ nội tình còn cho rằng tướng quốc chấp chính ta đây là kẻ gây sóng gió ngăn trở!

Lã Bất Vi cảm thấy rằng, muốn thúc đẩy sự việc này chắc chắn phải có một người thay ông ta đi hoà giải, người đó chính là Phạm Thư.

Xe của Lã Bất Vi đi đến cổng phủ của Phạm Thư vào lúc giữa trưa, cổng phủ đóng kín, rêu phong bám đầy bậc thềm, Lã Bất Vi bước từ trên xe xuống, dưới chân không xa là một lớp bụi dày và lá rụng xơ xác. Điều này cho thấy cửa phủ rất ít người qua lại.

Người nô bộc của Lã Bất Vi đứng bấm cửa hồi lâu mới thấy có tiếng đi từ phía trong ra.

Khi Lã Bất Vi vừa lên chức tướng quốc đã đến thăm hỏi, ông ta thì trong lòng lo ngay ngáy, cho rằng đó là lòng tử bi của con mèo trước khi ăn thịt chuột. Ông ta cảm thấy Lã Bất Vi thông tuệ như vậy thì việc đối phó với những người như ông và Tử Hề thì dễ như trở bàn tay. Lã Bất Vi nhận chức ngự sử, lại đến phủ thăm ông ta, chẳng qua chỉ là tiên lễ hậu binh, dùng lời hay ý đẹp để dụ nhà người đứng yên một chỗ, sau đó chọn lúc thích hợp nhất sẽ đánh gọn một mẻ lưới cả ông ta và Tử Hề, Đỗ Thương. Sau khi Lã Bất Vi đi khỏi, Phạm Thư luôn cảm thấy bất an và ra sức chờ đợi. Ông luôn cảm thấy rằng, một cảnh tượng máu chảy đầu rơi đang đợi ông ở phía trước. Ông ta cũng từng nghĩ cách rời khỏi Tần quốc, đến một nước chư hầu nào đó mà yên phận, nhưng nghĩ lại thì dự định của ông là hết sức hoang đường. Ông ta đã từng giúp vua Chiêu Tương mưu định sách lược, giết chóc khắp nơi, khiến cho các nước chư hầu rơi vào cảnh khốn nạn vô cùng. Ở đây người ta căm thù ông đến tận xương tủy, bây giờ ông lại định đến đây để kiếm bát cơm chỗ ở thì khác chi đâm đầu vào rọ? Hơn nữa, nếu Lã Bất Vi kia muốn mưu hại ông thì ông làm sao có thể đi khỏi thành Hàm Dương này?

Phạm Thư đóng chặt cửa, dấu biệt tung tích, trong lòng lúc nào cũng lo sợ chờ vận rủi giáng xuống đầu mình. Nhưng ngày qua ngày lại, thấm thoát ba năm mà vẫn bình yên vô sự, chưa xảy ra chuyện gì. Có năm tết đến, Lã Bất Vi còn sai người đưa quà đến thăm hỏi. Những ngày gần đây, Phạm Thư mới dần tỉnh ngộ ra rằng Lã Bất Vi kia quả là người rộng rãi, không để ý đến quá khứ, đối đãi tử tế với người khác. Ông chắc chắn rằng những điều ông nghĩ là đúng nên trong lòng cũng thoải mái được đôi phần. Tử Hề cũng cho người đến qua mấy lượt, ông ta không còn sợ hãi, đóng kín cổng cao tường như trước, nhiệt tình khoản đãi sứ giả của Tử Hề sau đó bảo sứ giả mang về cho Tử Hề những vật phẩm cao cấp và những tin tức ở trong thành và của các quan mà ông biết được.

Hôm nay Lã Bất Vi lại đến, Phạm Thư không còn nghi ngờ và sợ hãi như trước. Hai người hàn huyên một lúc, Lã Bất Vi nói rõ ý định của cuộc viếng thăm lần này, nhờ Phạm Thư đến Bình Ấp mời Tử Hề về kinh thành thăm hỏi hầu hạ đại vương sắp về nơi chín suối.

Lòng tín nhiệm và nhiệt tình của Lã Bất Vi thực sự làm Phạm Thư xúc động, ông nhận lời Lã Bất Vi.

Xe của Phạm Thư chạy qua một chặng đường bụi bặm vô cùng đã đến được Bình Ấp, đứng vào buổi trưa mát mẻ. Trong vườn của công đường hoa tươi khoe sắc, chim hót líu lo. Loáng cái đã ba năm, nay hai người vốn xa cách nhau ngàn dặm được gặp lại, mừng mừng tủi tủi. Phạm Thư thấy Tử Hề vẫn mạnh khoẻ, không hề có dấu vết của sự ủ rũ, cảm thấy rất vui mừng. Tử Hề vui vẻ kể lại cuộc sống của mình ở Bình Ấp ba năm qua và cảm giác ở đây khiến cho Phạm Thư cảm thấy vô cùng mới mẻ. Tử Hề hỏi thế đại vương và Lã Bất Vi có gây khó khăn cho ông không? Phạm Thư trả lời, bọn họ ngồi trên đài cao còn lão phu chỉ sống qua ngày. Tử Hề nói vậy ta không phải lo lắng nữa rồi. Phạm Thư lại nói: “Đại vương bệnh tình trầm trọng, cũng sắp khuất núi rồi, người nên về chăm sóc và hầu hạ đại vương, cho phải nghĩa huynh đệ. Tử Hề nghe xong hừ một tiếng, gương mặt lộ rõ vẻ phẫn nộ.

Phạm Thư hiểu rõ nỗi ấm ức bị mất địa vị thái tử của Tử Hề. Nhưng ông ta nghĩ, mặc dù Dị Nhân đã tráo khướu thành vợ nhưng vẫn nên trở về, anh khoan dung một ít, em nhẫn nhục một ít, hai bên đều trung nghĩa nhún nhường thì mới là phải đạo.

Tử Hề thấy Phạm Thư dùng hết lời để khuyên bảo, gương mặt đượm vẻ già nua cần cỗi thì vừa thấy xót xa vừa thấy kính trọng.

Tử Hề liền thay đổi ý định nói: nể mặt lão tướng quốc, ta sẽ về thành Hàm Dương xem sao. Ông ta chết rồi, cũng là gặp phải báo ứng. Ông ta còn sống thì quan hệ của ta với ông ta như nước với lửa, không bao giờ hàn gắn được.

Phạm Thư vội dùng tay run run ngăn Tử Hề lại, nhắc rằng, Đại công tử về đến kinh thành không được dùng những lời lẽ ngỗ ngược như vậy.

Vào đêm của hôm Phạm Thư đến Bình Ấp, ở Hàm Dương bầu trời cao rộng và trong xanh vô cùng, những ngôi sao hợp lại tạo nên dòng Ngân Hà sáng chói. Lúc nửa đêm, những tiếng khóc xé lòng từ cung Chương Đài được truyền đi từ khắp thôn cùng ngõ hẻm. Viên quan chuyên quản việc tang lễ trong cung đình đi khắp các ngõ ngách báo tin buồn, cái tin đó hoàn toàn không thích hợp với cái thời tiết đầu xuân ấm áp này. Văn võ bá quan cũng như các thường dân áo vải đều nhận được tin, họ đều biết được rằng vua Trang Tương đã trút hơi thở cuối cùng. Nhưng họ không thể biết được rằng, sáng sớm ngày mai mọi người sẽ mua tơ trắng, lụa trắng ở cửa hàng của Lã Bất Vi để làm quần áo tang, họ cũng không thể biết được rằng ngày mai trên đoạn đường gập ghềnh từ Bình Ấp về Hàm Dương có một cỗ xe tứ mã, trong đó một người đến phúng viếng mà vẫn đang mờ mắt vì tức giận.

Chương 16

QUẦN THẦN GIAO TRANH

Âm thanh hùng hồn vang vọng trong mái nhà rộng lớn, âm thanh này vang vọng từ trong cung Chương Đài ra đến bên ngoài, nó cũng tác động đến nội tâm đang dao động của Doanh Chính.

Từ hôm nay, Doanh Chính chính thức kế vị ngôi vua. Đại lễ được tiến hành sau lễ tang của vua Trang Tương ít hôm. Doanh Chính được Lã Bất Vi và Triệu Cơ dẫn đến đại đường. Trên đầu nó hôm nay không phải là chuỗi ngọc đong đưa mọi hôm mà là một vành khăn tang. Văn võ đại thần đều mặc tang phục. Lễ lên ngôi của Doanh Chính vẫn được tiến hành theo nghi thức truyền thống, chỉ không có các sắc màu sặc sỡ của quần áo vàng bạc lễ chào mừng. Dưới sự chỉ huy của Lã Bất Vi, Doanh Chính thực hiện đúng các nghi thức, vái lạy trời đất. Đối lập hoàn toàn với thần thái của Doanh Chính là vẻ mặt đầy sức sống của Lã Bất Vi.

Sau khi hoàn thành các nghi thức, quan nghi trượng cao giọng ban bố thánh chỉ của Doanh Chính: Tần vương chiếu lệnh, phong cho văn tước hầu Lã Bất Vi là Trọng phụ.

Lệnh được ban ra, dưới triều các quan thi nhau bàn tán. Các đại thần đều biết rằng, Tần vương của họ vừa mới 13 tuổi, vẫn là một đứa trẻ chưa thông hiểu thế sự, đại lễ lên ngôi và chiếu lệnh của vua Tần đều do Lã Bất Vi đứng sau rèm thao túng. Nhưng họ không hiểu, Lã Bất Vi tự đội cho mình vòng nguyệt quế trọng phụ là với dụng ý gì.

Dụng ý của Lã Bất Vi rất sâu sắc, trọng phụ không phải là chức quan, cũng không phải là tước danh càng không phải là cách gọi họ hàng thân thuộc. Chữ “trọng” nghĩa là thứ hai, tức là người cha thứ hai, hay là chú cũng được. Ý của Lã Bất Vi là ám chỉ mình sinh ra Doanh Chính, đồng thời cũng thể hiện được quan hệ của ông ta và Dị Nhân – cha Doanh Chính là quan hệ đặc biệt. Đồng thời “trọng phụ” cũng là tên hiệu của Quán Trọng thời Tề Hoàn Công. Quán Trọng cũng là tướng quốc của nước Tề, tài giỏi vô cùng, giúp cho nước Tề dân giàu nước mạnh, Tề Hoàn Công trở thành một trong ngũ bá thời Xuân Thu, Tề Hoàn Công tôn trọng mọi kế sách của Quán Trọng, việc triều chính của nước Tề hoàn toàn giao cho Quán Trọng, không hề can thiệp một chút nào. Lúc ấy Quán Trọng được gọi là “trọng phụ”. Lã Bất Vi lấy tên gọi này, không những mong Doanh Chính thừa nhận ông ta là cha nó mà còn ngầm ý với văn võ bá quan, Lã Bất Vi sẽ xử lý được việc triều chính giống như Quán Trọng mà không cần Tần Cương trao quyền.

Doanh Chính đặt lại bút mực và ngọc tỷ trên ngự án, thấy đám triều thần tụ tập ở dưới đang bàn bạc thì cảm thấy rất thích thú. Nó nắm chắc tay cầm của ngự sàng đến nỗi tay cầm trở nên trơn bóng và ẩm. Mẫu hậu Triệu Cơ cũng ngồi ngay bên cạnh nó, chỉ cách nó trong gang tấc. Nó nhìn chăm chăm vào gương mặt đỏ hồng của mẫu hậu như bị thôi miên, nó đã nhận ra mùi hương phát ra từ phía nào. Đó chính là gương mặt của mẫu hậu. Nó không hề biết rằng, để mẫu hậu có gương mặt đẹp như vậy thì thường xuyên phải xoa bóp bằng các loại quả nước. Đôi mày lá rậm, đôi môi hồng như đá thạch lựu, đôi mắt long lanh như hồ nước xuân. Doanh Chính nhìn đi nhìn lại, cảm thấy có một gương mặt nào đó giống hệt gương mặt của mẫu hậu, nó nhớ ra rồi, đó chính là gương mặt của quả phụ Thanh. Đúng rồi, nó đã từng hứa một khi được lên ngôi vua, nó sẽ mời quả phụ Thanh tham dự vào việc triều chính. Bây giờ nó đã trở thành Tần vương, không thể nuốt lời được.

Nghĩ tới đây, Doanh Chính nhìn khắp một lượt các đại thần đang thì thầm to nhỏ ở phía dưới, nói to bằng một giọng trẻ con: “Các khanh không được huyên náo, quả nhân muốn ban chiếu lệnh”. Doanh Chính thấy giọng nói đầy uy lực của nó đã nhanh chóng có hiệu lực, cung Chương Đài bỗng nhiên trở nên yên lặng. Triệu Cơ và Lã Bất Vi đang ngồi ở hai bên nó, cũng quay mặt lại, đầy vẻ kinh ngạc.

Doanh Chính đứng dậy, đặt tay lên ngự án nói rõ ràng: “Truyền chiếu lệnh của quả nhân, cho gọi quả phụ Thanh vào triều, tham dự quốc chính”.

Lời nói của Doanh Chính giống như hắt một bát nước vào chảo mỡ đang sôi, gây phản ứng mạnh mẽ hơn cả câu lúc này: Tần vương chiếu lệnh, phong văn tước hầu Lã Bất Vi làm trọng phụ.

Lã Bất Vi và Triệu Cơ cũng cảm thấy kinh ngạc vô cùng. Trước đó không hề có sự sắp xếp nào để

Doanh Chính công bố thánh chỉ này, hơn nữa từ thuở khai thiên lập địa, chưa có người phụ nữ nào được tham dự triều chính, luận đàm việc nước. Khổng Phụ Tử từng nói: “Tiểu nhân và đàn bà đều khó dạy!” Một khi quả phụ Thanh có thể ngang hàng với bá quan văn võ ra vào cung Chương Đài, há chẳng phải vua chẳng ra vua, tướng chẳng ra tướng, phá bỏ kỷ cương triều chính luân thường đạo lý hay sao?

Nghĩ tới đây, Lã Bất Vi vội nói: “Thưa các bá quan văn võ, lời của đại vương vừa nói chỉ là nói đùa, không nên tin là thật”.

Doanh Chính nói với Lã Bất Vi: “Tướng quốc đây không phải là lời nói đùa của quả nhân mà là quả nhân không muốn nuốt lời”.

Lã Bất Vi nhận thấy nếu cứ đôi co với Doanh Chính về chuyện của quả phụ Thanh thì thật là mất thể diện nên ông ta liền thay lời vua tuyên bố: “Bãi triều”

Doanh Chính bực bội trở về tẩm cung. Triệu Cao đã đứng bên cạnh, Doanh Chính hỏi: “Triệu Cao, người nói xem trọng phụ nghĩa là như thế nào?”

Triệu Cao trả lời: “Khởi bẩm đại vương, trọng phụ có nghĩa là người cha thứ hai”.

Doanh Chính nghe xong nổi trận lôi đình: “Cái gì? Lã Bất Vi đó đã làm tướng quốc và thái phó cho quả nhân rồi còn chưa đủ hay sao, lại còn muốn làm cha của quả nhân. Thật là không biết trời cao đất dày!”

Triệu Cao sợ Doanh Chính tức giận, vội chữa lại: “Trọng phụ có nghĩa là cha tiên vương và tướng quốc đã từng đồng cam cộng khổ ở Hàm Đan, ngang vai với nhau. Nếu nhìn từ điềm này, tướng quốc cũng được coi là...” nói tới chỗ này, nghỉ một lát, quan sát sắc diện của Doanh Chính nói tiếp: “Tướng quốc cũng có thể coi là chú của đại vương”.

Doanh Chính hừ một tiếng nói với Triệu Cao: “Triệu Cao, nhanh chóng mài nghiên mực đợi quả nhân ban chiếu”.

Triệu Cao vâng một tiếng, vừa mài mực vừa suy nghĩ, đại vương vừa thiết triều trở về nay lại định ra chỉ gì?

Nghiên mực đã mài xong, Triệu Cao im lặng chờ đợi, Doanh Chính hứng khởi nói: “Viết, mau viết, truyền quả phụ Thanh vào thành Hàm Dương, nhập triều tham dự quốc chính!”

Bởi vì Triệu Cao đi theo Doanh Chính, lúc thiết triều ban này Triệu Cao đứng ngoài theo dõi hết những diễn biến trong triều, trong lòng nghĩ: “Tướng quốc chỉ cho những lời nói đó là nói đùa trẻ con, viết cũng chẳng có tác dụng gì!”

Doanh Chính thấy Triệu Cao không động bút vội hỏi: “Triệu Cao, tại sao không viết?”

Triệu Cao nói: “Lúc này, lúc này tướng quốc đã nói, đó chỉ là trò đùa trẻ con!”

Doanh Chính mắng: “Hồ đồ, chẳng hề người cũng đã trở thành kẻ nịnh bợ xum xoe với tướng quốc rồi sao, quả nhân bảo người viết thì người viết, quả nhân muốn làm việc gì thì đừng mong ai ngăn cản được!”

Triệu Cao sợ xanh mặt, cúi rạp đầu xuống chân Doanh Chính, dập đầu nói: “Tiểu nhân đáng chết, tiểu nhân đáng chết”

Doanh Chính bình tĩnh trở lại nói: “Mau đứng dậy”

Triệu Cao nhanh chóng viết xong, nhưng anh ta biết ngọc tử ở bên cạnh thái hậu Triệu Cơ, không có chiếu lệnh của ấn chỉ thì chẳng khác chi tờ giấy trắng. Triệu Cao thừa biết nhưng vẫn cố hỏi: “Đại vương, ngài đóng ngọc tử lên đi”

Chỉ là một câu nói nhưng như là dội một gáo nước lạnh vào Doanh Chính. Nó biết rõ ràng, mẫu hậu giữ ngọc tử không bao giờ có thể đưa cho nó để đóng dấu tên. Nghĩ tới đó, Doanh Chính ngồi im trên giường, không nói một lời.

Triệu Cao vội khuyên nhủ: “Đại vương không nên buồn bực, phải kiên nhẫn. Tục ngữ nói làm cô dâu nhiều năm rồi cũng thành vợ. Chẳng bao lâu nữa đại vương cũng sẽ được đeo kiếm giữ ấn, ngọc tử sẽ nằm trong tay đại vương”.

Nghe Triệu Cao nói vậy, Doanh Chính thấy nhẹ nhõm được vài phần.

Một lúc sau, có một người đàn ông trung niên, là thương nhân nước Ngụy đến cầu kiến, nói là thuộc hạ

của quả phụ Thanh. Nói rằng chủ nhân ông ta luôn luôn ghi nhớ ân đức của Chiêu Tương Vương với mình, luôn coi nước Tần là tổ quốc của mình. Bây giờ nghe nói Doanh Chính lên ngôi, vốn dĩ chủ nhân của anh ta muốn tự tay dâng lễ chúc mừng. Tiếc rằng công việc kinh doanh buôn bán bận rộn, nên chủ nhân không đến triều kiến đại vương được, nói xong dâng lễ đồ mừng lên.

Triệu Cao sợ Doanh Chính lại nghĩ ra chuyện này chuyện nọ, nhất thời hứng khởi, đưa chiếu lệnh lúc nãy cho vị thương nhân nước Ngụy đem về, quả phụ Thanh đến thật, thì đúng là cả hai bên đều khó xử, chủ và khách đều bối rối khó mà chu toàn được.

Nghĩ vậy Triệu Cao vội bảo vị thương nhân nước Ngụy: “Đại vương của chúng ta cũng không bao giờ quên được chủ nhân của các người, nay nhờ người nhắn với quả phụ Thanh, là đại nhân mời bà ta đến thành Hàm Dương, đại vương nhà chúng ta nhất định sẽ hậu đãi”.

Doanh Chính nói: “Nếu quả phụ Thanh đến, quả nhân nhất định khoản đãi”

Tiết xuân ở Hàm Dương ngày dài đêm ngắn, màn đêm thực sự buông xuống vào khoảng canh ba. Sau canh ba, hậu cung điện Chiêu Thanh tối om, như ở trong một chiếc lọ đậy kín. Triệu Cơ nằm trên giường, hai mắt mở thao láo, không hề muốn ngủ, trần trọc không yên. Thỉnh thoảng bà ta lại căng tai ra, chú ý động tĩnh phía bên ngoài. Bà ta đã treo một dải lụa xanh ở bên ngoài khung cửa, Lã Bất Vi đi ngang qua vài lần nhất định sẽ nhìn thấy. Bà ta đã bảo hết các tỳ nữ trong cung ra ngoài. Trong cả tấm cung chỉ có một mình bà ta.

Đột nhiên có ba tiếng gõ nhẹ nhưng dứt khoát lên cột nhà.

“Đến rồi” Triệu Cơ ngồi dậy, mở cửa nhỏ. Cái thân hình mà bà ta quen thuộc nhẹ nhàng đi vào trong mà không nói một lời nào.

Giữa hai người đã không còn khoảng cách.

Rất lâu sau đó, họ nói đến chuyện Doanh Chính lên ngôi hôm nay.

Triệu Cơ âm ỉ nói: “Thằng nhỏ Doanh Chính này, vừa lên ngôi đã giở trò rồi, định đưa quả phụ Thanh vào triều tham gia việc triều chính thì có phải là đần độn không? Thiếp nghĩ, chàng chẳng cần phải đứng giữa sa trường mà khoa chân múa tay, cứ đoàn hoàng trực tiếp lên làm Tần vương là xong”.

Lã Bất Vi vội ngăn lại: “Như vậy không được”

Triệu Cơ trách: “Các người có phải là nam nhi đại trượng phu đội trời đạp đất ở đời không? Chỉ mới một câu nói mà đã sợ xanh cả mặt”.

Lã Bất Vi nói: “Câu nói này không phải là vừa, ta lên làm Tần vương là việc ngu ngốc, thân bại danh liệt, hại nước hại dân.”

Triệu Cơ đáp: “Đấy chỉ là người sợ đến sồn tóc gáy thôi”.

Lã Bất Vi cười nói: “Người đẹp của ta, đây quyết không phải là ta sợ đến sồn tóc gáy. Nàng thử nghĩ xem. Giang sơn xã tắc của Tần quốc là do họ Doanh truyền từ đời này sang đời khác, thiên hạ đều biết. Ta làm Tần vương, thay đổi họ vua không chỉ tổ tông tôn hầu nhà họ Doanh không thể chấp nhận được mà các nước chư hầu cũng sẽ can thiệp vào. Như vậy ta đã thành kẻ mà cả thiên hạ này chống lại ta, là kẻ loạn thần tặc tử cướp nước hại dân”.

“Ta sẽ chết mà không có chỗ chôn! Còn bây giờ con trai ta lên làm Tần vương, bề ngoài thì vẫn là giang sơn xã tắc của họ Doanh nhưng trên thực tế chẳng phải là của họ Lã sao. Cũng giống như nàng, bên ngoài thì là Vương phi của Tần vương Trang Tương, là người đàn bà goá còn trên thực tế lại là thê thiếp của tướng quốc Lã Bất Vi đó sao?”

Triệu Cơ ôm chặt Lã Bất Vi rồi nói: “Chàng đúng là thương nhân, lắm mưu nhiều chước!”

Ở bên ngoài sân cung đình, tiết trời mùa hè nóng nực. Tề là con của Di Hồng giờ đã cao ngang cái bàn, đang chơi nhảy dây dưới một gốc cây. Xem ra nó đã chơi rất lâu rồi, gương mặt đỏ như người say rượu.

Bỗng có tiếng của Di Hồng gọi: “Tề à, về ăn cơm!”

Tề không có ý định dừng tay, vẫn tiếp tục nhảy.

Di Hồng lại phải tìm đến gốc cây nói: “Tề à, về phòng ăn cơm đi!”

Tiếng của Di Hồng làm đứt đoạn mất hứng thú của Tề, nó không nhảy nữa nói: “Con đã là người lớn

rồi, lúc nào cũng Tề à Tề à như gọi một con mèo con, thật là khó nghe”.

Di Hồng nghĩ ngợi một lúc vui mừng bảo: “Được, con trai ta thành người lớn rồi vậy gọi là Thành Tề nhé. Kỳ thực Thành Tề năm nay đã 14 tuổi rồi. Doanh Chính là anh cùng cha khác mẹ với nó nhưng trông chắc chắn nhanh nhẹn khoẻ mạnh, còn Tề thì gầy còm ốm yếu, như thể không có cơm ăn. Sau khi vua Trang Tương chết được hai năm, Di Hồng đã dồn hết sức để chăm sóc đứa con trai độc nhất của mình, vốn dĩ có thể sai một đứa thị nữ đi gọi Tề về ăn cơm nhưng bà vẫn tự đi gọi lấy. Bà biết khi Doanh Chính lên làm Tần vương thì nó khó có thể đối xử tốt với đứa em này. Mấy hôm nay Di Hồng đang mưu tính một việc là xin phong ấp cho Thành Tề.

Trời hôm nay vô cùng nắng, trên trời không có lấy một gợn mây. Gần tối trời vẫn sáng, Di Hồng cảm thấy trong lòng vui vẻ, Thành Tề đã dùng cơm tối xong, còn bà ta đi trang điểm lại, đi xin về việc phong ấp cho con trai.

Di Hồng biết rõ, Doanh Chính bên ngoài thì là Tần vương nhưng mọi chuyện đại sự bên trong đều do tướng quốc Lã Bất Vi quyết định. Bà nghe các quan trong cung nói, mỗi lần lâm triều, Lã Bất Vi đều ngồi bên cạnh Doanh Chính. Lã Bất Vi nói “truyền chỉ” thì Doanh Chính cũng nói “truyền chỉ”; Lã Bất Vi nói “chuẩn tấu” thì Doanh Chính cũng nói “chuẩn tấu”. Lã Bất Vi tuy không phải là văn võ song toàn nhưng ông ta lại là người nắm giữ việc triều đình rất chặt chẽ. Những tướng võ thiện chiến luôn sẵn sàng bảo vệ ông ta: “Mông Ngạo Vương Tiễn, nội sử Đổng Lý Tín, còn những môn khách mà ông ta tín nhiệm cũng là những nhân tài đa mưu túc trí như Lý Tư, Tư Không Mã. Không chỉ ở nước Tần mà ở các nước chư hầu cũng biết rõ ở thành Hàm Dương này, Lã Bất Vi là người có sức mạnh thét gió gọi mây, một lời của ông ta có sức mạnh ngàn vàng”.

Di Hồng đến cầu kiến, ông ta ngồi trên chiếc ghế có nhiều hoa văn, chăm chú nghe hết những lời của bà ta, nói với bà ta rằng Thành Tề còn nhỏ chưa cai quản được ấp phong. Hơn nữa, tước vị bổng lộc mà triều đình ban cho mẹ con bà đã có thể sống dư dật rồi.

Di Hồng nói, con của bà đã lớn rồi, bây giờ được gọi là Thành Tề rồi. Mẹ con bà ấy mẹ goá con cô, cuộc sống khó khăn mong tướng quốc đại nhân giúp đỡ. Nếu được phong ấp, nhất định mẹ con bà ta sẽ cai quản tốt.

Lã Bất Vi nói những đất để phong ấp đã ban thưởng hết rồi, không còn phần nào dư nữa.

Di Hồng liền nói: “Nghe nói tướng quốc đang định thôn tính năm thành của nước Triệu, bổ sung nó vào bản đồ của Tần quốc”.

Lã Bất Vi đang định mưu tính chuyện đó, không ngờ người vợ goá của vua Trang Tương lại rõ tin tức như vậy. Lã Bất Vi nói: năm thành đó ở giữa nước Triệu và nước Yên, tình hình thay đổi, giao tranh liên tục xảy ra, các người mẹ yếu con yếu có gan đi đến nơi đó không?

Di Hồng tuy là phận nữ nhi nhưng cũng không chịu thua cánh mày râu. Nghe Lã Bất Vi nói như vậy liền nói: chỉ lo rằng tướng quốc không lấy được năm thành đó về.

Nếu là người khác có những lời bất kính như vậy thì Lã Bất Vi đã cho một bài học. Nhưng tiếc rằng đây là thê thiếp của vua Trang Tương.

Di Hồng nói tiếp, nếu tướng quốc có thể lấy được năm thành trì đó về, phong ấp hết cho mẹ con bà thì mẹ con bà cũng dám nhận.

Lã Bất Vi nghĩ trong lòng, chỉ là một con tiện thiếp của Triệu Hiến Thành mà dám coi khinh người khác. Nghĩ tới đây, tức giận nói: nếu ta không lấy được năm thành trì đó về bản đồ Tần quốc, chức tướng quốc ta nhường lại cho người. Lã Bất Vi nói xong cũng cảm thấy mình hơi quá lời, nhưng một lời nói ra tứ mã nan truy. Bây giờ xem ra chỉ còn một cách nghĩ ra trăm phương ngàn kế để lấy được năm thành đó về thì mới đáng mặt tướng quốc, thực hiện được lời nói của mình.

Mấy ngày nay Lã Bất Vi không ra khỏi cửa, dồn sức để suy nghĩ, sau cùng ông ta đã nghĩ ra được một cầm nang diệu kế.

Triệu Yên là hai nước láng giềng, gần đây mới chuyển thành thù địch của nhau. Trong trận giao tranh, quân Yên đã bị thiệt hại vô số. Quân Yên bị rơi xuống nước nhiều không kể xiết chỉ còn cách cúi đầu nhục

nhã xin cầu hoà. Sau này nước Yên trở thành cái bàn đạp để nước Triệu đi xâm chiếm các nước khác.

Lã Bất Vi quyết định phải ly gián quan hệ của hai nước Triệu Yên. Từ nước Yên theo hai hướng Nam và Bắc thành thế gọng kìm kẹp chặt nước Triệu.

Nước Triệu thuận theo sẽ phải giao nộp năm thành, nếu không sẽ phải giết hết quân Triệu đang chiếm cứ ở đó. Sau đó để con tiện thiếp Di Hồng biết những gì ta đã nói là làm.

Lã Bất Vi nghĩ trước nghĩ sau quyết định cử Tề Trạch là lão thần đã giúp vua Chiêu, vua Hiếu Văn, vua Trang Tương đến nước Yên làm thuyết khách.

Lần làm thuyết khách cuối cùng của Tề Trạch là vào một ngày hè nóng ẩm giữa tháng bảy. Ông được Lã Bất Vi đưa ra tận ngoài thành Hàm Dương, rồi đem theo lệnh và nô dịch của Lã Bất Vi, đi về phía Bắc, đến kinh đô nước Yên. Qua cửa sổ của xe, ông nhìn thấy bầu trời xanh ngắt, trong xe thì nóng nực vô cùng, ai nấy đều đầm mồ hôi. Trong thời tiết như vậy, cuối cùng hai chiếc xe chở Tề Trạch và nô dịch cũng đến được kinh đô nước Yên.

Vua Yên thấy Lã Bất Vi cử sứ thần đến nước Yên thì không rõ lý do gì nhưng cũng vui vẻ tiếp đón, mở tiệc tẩy trần khoản đãi.

Sau khi xem thư của Lã Bất Vi, vua Yên đã rõ ý đồ của chuyến đi này.

Thấy đáng về suy tư chần chừ của vua Yên, Tề Trạch nói đại vương Văn tín hầu của Tần quốc cử ta ngàn dặm xa xôi tới đây, thực chất là giúp cho nước Yên. Quý quốc và Triệu quốc đều là những quốc gia ngang nhau, tại sao phải chịu nhục cho nước Triệu đè đầu cưỡi cổ, chỉ huy việc. Ta nghe nói trước kia nước Triệu đã giết không biết bao nhiêu binh sĩ nước Yên. Quý quốc không báo thù lại còn nhận giặc làm cha, lại liên kết với nước Triệu, lúc thì đánh Tần, lúc thì tấn công nước Sở. Kết quả là các thành trì ấy đều thuộc về nước Triệu. Quý quốc thì chỉ hao binh tổn tướng, gây thù chuốc oán với các nước chư hầu. Tôi không hiểu nổi đại vương phải làm thế là vì cái gì?

Gương mặt của vua Yên lúc trắng lúc đỏ xấu hổ nói: Không phải là đại nhân can tâm tình nguyện làm trâu làm ngựa cho nước Triệu mà là do nước Yên thế đơn độc, quân lại mỏng, chống lại nước Triệu thì cũng như trứng chống lại đá. Tình thế như vậy e không thể không cúi đầu. Nếu có người giúp đỡ quả nhân, nước Yên sẽ phải quyết chiến với quân Triệu.

Nhân cơ hội đó, Tề Trạch nói: “Đại vương, nếu ngài muốn đi ngủ thì tôi sẽ chuẩn bị gối cho ngài. Văn tín hầu lần này cử tôi đến là muốn giúp đại vương giải mọi hận này. Tần Yên hợp binh đánh lại nước Triệu, cướp lại địa bàn ở phần sông của nước Triệu, lợi ích cả hai bên cùng hưởng”.

Vua Yên sợ nước Tần nuốt lời nên vẫn im lặng, Tề Trạch biết được suy nghĩ của ông ta nói: “Đại vương lo Tần quốc chúng tôi nói không giữ lời đúng không? Đại vương à, Tần quốc chúng tôi từ đại vương đến dân thường nói lời đều giữ lấy lời. Nếu đại vương vẫn không tin, chúng tôi sẽ cử một vị đại tướng đến nước Yên làm con tin”.

Vua Yên chỉ chờ câu nói này của Tề Trạch, vội trả lời: “Được, được. Vậy cử ai tới?”

Tề Trạch nói: “Xin đại vương lựa chọn!”

Vua Yên như thế đã chuẩn bị trước từ lâu buột miệng nói ngay: “Trương Đường”

Trương Đường là phó tướng của Mông Ngao, anh dũng thiện chiến, đã cùng vua Chiêu Tương Vương chinh chiến bao lần, vào sinh ra tử, công tích dày như núi, uy hiếp các nước chư hầu. Vua Yên nghĩ rằng, để Trương Đường đến nước Yên, uy danh của ông ta sẽ làm các nước chư hầu khiếp sợ, còn Tần quốc vì sợ mất một vị tướng tài mà không dám nuốt lời. Đó là việc có lợi thế cả đôi đường.

Tề Trạch đáp ứng lời yêu cầu của vua Yên nhưng cũng đề nghị nước Yên cử một người đến Tần quốc làm con tin. Để biểu thị tấm chân tình của mình, vua Yên đã cử ngay thái tử Đan đến nước Tần.

Tề Trạch vội cử một thuộc hạ tâm phúc về thành Hàm Dương mời Lã Bất Vi và Trương Đường đến nước Yên. Từ sau khi Tề Trạch đi Lã Bất Vi thấp thỏm không yên, nay nhận được tin báo vội cử Tư Không Mã đến phủ của lão tướng Trương Đường mời vị lão tướng này đến nước Yên.

Tư Không Mã đi rồi, Lã Bất Vi nghĩ chỉ cần Trương Đường đến nước Yên thì năm thành trì kia nếu quân Triệu không giao cho nước Tần thì nước Tần cũng cướp lấy. Đến lúc đó, không những bản đồ của Tần

quốc được mở rộng mà Di Hồng cũng phải thấy rằng Lã Bất Vi là bậc đại trượng phu, nói lời chắc như đinh đóng cột.

Tư Không Mã nhanh chóng trở về, nhìn thấy khuôn mặt dài thườn cùng vẻ thất thần của ông ta Lã Bất Vi cũng đoán được sự việc không được như ý muốn. Tư Không Mã nói với Lã Bất Vi Trương Đường không thể phụng mệnh.

Từ lúc Lã Bất Vi lên làm tướng quốc chưa gặp phải sự chống đối nào, ông ta không hề nghĩ rằng Trương Đường dám chống lại ông ta.

Lã Bất Vi hỏi Tư Không Mã: “Hà cố gì mà Trương Đường không muốn đi?”

Tư Không Mã trả lời: “Trương Đường nói ông ta đã nhiều lần dẫn quân đi đánh nước Triệu, quân sĩ nước Triệu cảm hận ông ta đến tận xương tủy. Vua Triệu đã từng ban thưởng cho ai lấy được đầu ông ta. Đường từ thành Hàm Dương đến kinh đô nước Yên gần với nước Triệu. Trương Đường sợ trên đường sẽ bị hành thích, khó bảo toàn tính mạng.”

Lã Bất Vi nghe xong tức giận vô cùng, nói: “Lấy đầu ra cái lý ấy, ở một quốc gia quan văn không tham của, quan võ không tham sống thì mới ổn định được thiên hạ. Trương Đường là đại tướng của Tần quốc lại ham sống sợ chết, gan nhỏ như gan chuột! Người hãy đến phủ của ông ta một lần nữa nói, đại vương có lệnh nếu ông ta kháng lệnh sẽ bãi quan, bãi chức đuổi về quê làm dân thường”.

Tư Không Mã đi rồi, Lã Bất Vi đứng ngồi không yên, trong lòng như có lửa đốt. Mấy môn khách nhìn thấy Lã Bất Vi nghiêng răng nghiêng lợi, đầu tóc dựng ngược như râu mèo.

Lã Bất Vi không phải đợi lâu, Tư Không Mã rầu rầu trở về nói: Trương Đường vẫn kiên quyết nói một câu. Ông ta không thể đi. Ông ta tuổi cao rồi, không màng đến danh lợi bổng lộc, trở thành thứ dân lại càng thanh thản.

Lã Bất Vi bình tĩnh lại nghĩ, đúng là không thể bãi quan bãi chức của Trương Đường. Nếu như vậy, một là Lã Bất Vi bất tài, chỉ một mình Trương Đường mà không làm gì nổi. Hai là, những lão tướng trong triều sẽ thay ông ta bất bình như vậy sẽ tạo ra một tình thế cưỡi lên lưng hổ rồi khó xuống. Còn cách gì nữa đây? Lã Bất Vi hạ lệnh cho các môn khách và tôi tớ lui ra rồi bản thân lại vắt óc tìm ra kế hay.

Lã Bất Vi vừa ra lệnh, đám môn khách và tôi tớ tự nhiên lác đác lui ra tựa như lá thu rụng.

Lã Bất Vi dường như đang niệm kinh ngồi im trên sạp suy nghĩ. Bỗng nhiên Lã Bất Vi mở to mắt và bị giật mình bởi một tay môn khách đang đứng khoanh tay cạnh cửa. Lã Bất Vi cho rằng mình bị hoa mắt chính bởi vì hồi nãy ông đã kêu đám môn khách và tôi tớ lui ra, kẻ nào lại dám không nghe lệnh, vẫn đứng trơ trơ ở đây.

Lã Bất Vi định thần lại nhìn thì quả nhiên có một người đang đứng ở đó. Vì khoảng cách hơi xa nên Lã Bất Vi không nhìn rõ mặt mũi người đó thì liền trách mắng: “Ta bảo các người lui ra, mi điếc à?”

“Quân vương đang chưa biết làm thế nào về chuyện tướng quân Trương Đường, làm sao tôi có thể dừng dừng mà lui ra được?” Tay môn khách đang nói độ hăm hai, hăm ba tuổi xem ra cũng không kém phần khéo léo và nho nhã.

Lã Bất Vi nhìn cử chỉ và lời nói của người đó thì nhận ra đó chính là tiểu môn khách Cam La ở trong phủ của mình. Cam La là cháu của lão tướng quốc Cam Mậu, sau khi cha chết, đến đời Cam La thì gia sản cũng đã suy yếu. Qua tiến cử của Thái Trạch, Cam La mới đến phủ làm một chức quan nhỏ gọi là “tiểu thứ tử” - một chức vị không ra ngô ra khoai xen lẫn với đám môn khách. Lã Bất Vi không ấn tượng với người này lắm mà chỉ biết rằng ngoài việc Cam La ê a đọc sách ra, nếu không nghịch ngợm cùng đám trẻ con thì cũng trò chuyện chọc tổ chim hái quả bồ kết.

Trẻ con nói chuyện người lớn, Lã Bất Vi lấy làm thích thú thì bình tĩnh nói: “Tiểu Cam La, ta đang nghĩ cách, người mau ra ngoài chơi đi”.

Cam La khoác lác không ngượng mà rằng: “Tướng quốc đang nghĩ chuyện gì chứ? Chẳng phải là việc để tướng quân Trương Đường đi sứ nước Yên hay sao? Chỉ là một việc nhỏ chẳng đáng kể gì lại khiến ngài khó xử thế sao? Ngài xem, anh cả Tư Không của tôi chỉ là đồ giá áo túi cơm thôi. Đi đến mấy bận mà chẳng được việc gì. Nếu là tôi đi thì lão tướng quân Trương Đường nhất định đi sứ nước Yên thôi”.

Lã Bất Vi ôm bụng cười mà rằng: “Tiểu Cam La, nhà ngươi nói mạnh như vậy không sợ gió to cướp đi cái lưỡi của mi à. Chuyện người lớn bọn ta còn chưa làm được huống hồ là một đứa nhãi con như nhà ngươi!”

Cam La không chịu nói: “Tướng quốc, ngài không nên nhìn người trong khe cửa mà nhìn sai người. Chắc ngài đã từng nghe chuyện Hạng Thác lúc bảy tuổi đã làm thầy của đại thánh nhân Khổng Khâu, còn tôi thì đã 22 tuổi rồi. Làm sao ngài biết là tôi không thể khuyên tướng quân Trương Đường đi sứ nước Yên?”

Lã Bất Vi cảm thấy tranh cãi với một đứa trẻ ranh thì thật vô ích liền thủng thẳng nói: “Nếu thế thì nhà ngươi hãy đến phủ của Trương Đường xem”

Cam La hỏi: “Nếu tôi làm được việc đó thì tướng quốc thưởng gì nào?”

Lã Bất Vi không ngần ngại nói: “Phong người làm thưởng khanh”

Cam La nghe xong thì mặt mày rạng rỡ hẳn lên

Cam La nhớ rằng khi mình còn rất nhỏ đã từng gặp Trương Đường một lần. Ấn tượng cũng đã mờ nhạt như giấc mộng xa xôi vậy. Ấn tượng cũng đã mờ nhạt như một giấc mộng xa xôi vậy. Trong tưởng tượng của Cam La, lão tướng quân Trương Đường đã qua đi cái năm tháng “tai sóng” rồi. Một đời trên yên ngựa rong ruổi giữa chốn sa trường, yên thân đã làm cho Trương Đường nghiêng ngã, chòng chành thành một thân già lụ khụ rồi. Nhưng khi gặp tướng quân Trương Đường, Cam La vô cùng kinh ngạc bởi thân thể tráng kiện của ông. Tướng quân Trương Đường lưng không cong, vai không gù, đang ngồi trong phòng khách tiếp chuyện Cam La.

Trương Đường nói: “Bạch Câu quá khích, lâm mục thành âm, thoáng một cái tiểu Cam La sắp trở thành người lớn rồi. Không biết bây giờ người định chơi ngón nghề gì đây?”

Cam La nói đầy vẻ nghiêm túc: “Tôi đâu được thanh thân như lão tướng quân. Một việc quan trọng sinh tử đang giày xé lòng tôi khiến tôi ăn không ngon, ngủ chẳng yên”

Trương Đường cười sáng khoái mà rằng: “Nhãi ranh như ngươi có việc gì to tát mà liên hệ đến việc sinh tử cơ chứ?”

Cam La vẫn nói với vẻ nghiêm túc: “Lời lão tướng quân nói rất đúng. Khi tôi còn rất nhỏ thì đã làm môn khách dưới trướng Lã tướng quốc rồi, hết thầy đều được hầu hạ, cơm bưng nước rót, không chút bận tâm, không chút lo lắng thì đương nhiên không có việc gì to tát can hệ đến sinh tử rồi. Mà tôi chỉ thấy buồn lo không yên về tai họa sắp giáng xuống đầu lão tướng quân đó thôi.”

Trương Đường không lấy làm ngạc nhiên mà rằng: “Nhãi ranh, muốn thứ gì ở lão phu cứ việc nói rõ, đừng có khoa trương thanh thế hòng hù dọa lão phu”

Cam La nghiêm mặt hỏi: “Lão tướng quân, công lao của ngài so với Vũ An quân Bạch Khởi thì công lao của ai lớn hơn?”

Trương Đường chịu nhận lép vế mà rằng: “Vũ An quân Bạch Khởi thống soái ngàn vạn binh mã, đánh đâu thắng đó. Nói là Bạch Khởi lập nên một nửa giang sơn quả là chẳng phải khoa trương. Cho dù Bạch Khởi đã bị Ứng hầu Phạm Thư xử tội chết đã nhiều năm nay nhưng người nước Tần đều biết công lao của Bạch Khởi. Lão phu đâu dám đánh giá công lao trước mặt Bạch Khởi chứ”.

Cam La biết rõ nhưng vẫn hỏi: “Lão tướng quân biết rằng công lao của mình không bằng Bạch Khởi chứ?”

Trương Đường thẳng thắn: “Đương nhiên là biết”

Cam La nói tiếp: “Thế tôi xin hỏi thêm lão tướng quân, Ứng hầu Phạm Thư so với Văn tể hầu Lã Bất Vi ai là người có quyền cao quyết đoán hơn?”

Trương Đường suy nghĩ giây lát mà rằng: “Không phải nhà ngươi làm môn khách trong Lã phủ, lão phu cũng phải nói thật lòng. Ứng hầu Phạm Thư đâu có thể bì bằng Văn tể hầu Lã Bất Vi chứ”

Cam La nhấn mạnh ngữ khí hỏi vặn lại: “Lão tướng quân vẫn biết rõ quyền hành của Lã Bất Vi là rất lớn chứ?”

Trương Đường vẫn đáp lại là: “Đương nhiên biết rõ”.

Giọng Cam La cũng danh sắc mà rằng: “Điều gì lão tướng quân cũng đều đã rõ thì sao bây giờ lại hồ đồ đến bước chẳng còn thuốc gì cứu vãn nổi? Giống như năm nào, Ứng hầu Phạm Thư lệnh cho An Vũ quân Bạch Khởi đem quân đánh nước Triệu, Bạch Khởi cậy công kiêu ngạo bỏ lời Phạm Thư ngoài tai không chịu xuất quân mà làm theo cách của mình bất chấp mọi người vẫn cứ ở lại thành Hàm Dương. Kết quả ra sao? Bạch Khởi bị đuổi khỏi quốc đô, sau đó Phạm Thư lại sai người giết chết Bạch Khởi. Một đời danh tướng lại nát thây nơi tây thành Hàm Dương! Giờ đây Văn tìn hầu Lã Bất Vi đã mấy lần sai người mời ngài đi sứ nước Yên, ngài lại cự tuyệt không tuân mệnh, không biết giờ đây lão tướng quân xuống hoàng tuyền ở chốn nào đây?”

Lời Cam La nói khiến Trương Đường bừng tỉnh giấc mộng, Trương Đường thở dài và hỏi Cam La: “Há Văn tìn hầu Lã Bất Vi sai người đến đây sao?”

Cam La nói: “Văn tìn hầu Lã Bất Vi hành sự thi lệnh chỉ có một hai bận chứ đâu có năm lần bảy lượt được. Tôi chả là không nhớ thấy lão tướng quân lại dẫm vào vết bánh xe đổ của Bạch Khởi nên mới đến đây nói vậy thôi”.

Những lời Cam La nói khiến Trương Đường sợ hãi tái nhợt mặt mày.

Trương Đường ngồi trên sạp mà như đang ngồi trên thảm gai thì liền rướn người thi lễ Cam La mà rằng: “Tiểu thứ tử, nhà người hãy cứu giúp lão phu phen này”.

Cam La nhẹ nhàng nói: “Lão tướng quân, ngài không nên hoang mang quá. Ngài hãy đến chỗ Văn tìn hầu cúi đầu nhận tội và đồng ý đi sứ nước Yên là có thể biến dữ thành lành rồi”.

Trương Đường mời Cam La ngắm cảnh thưởng hoa, vui chơi thoải thích trong phủ của mình rồi ông phanh ngực lộ cánh tự mang roi đi thẳng đến phủ tướng quốc.

Lã Bất Vi thấy tướng quân Trương Đường cúi đầu nhận tội thì vội đỡ ông dậy và hỏi: “Lão tướng quân, sao lại đổi ý muốn đi sứ Yên quốc?”

Trương Đường nói về nguyên do: “Tục ngữ có câu Hữu chi bất tại niên cao, vô chí không hoạt bách tuế! Chính lời tiểu thứ tử của tướng quốc nói làm tôi hiểu ra điều đó.

Lã Bất Vi không tin lắm, hỏi rằng: “Một đứa trẻ ranh miệng còn hơi sữa đi khua môi múa mép lại có thể làm lão tướng quân động lòng ư?”

Trương Đường nói: “Lời tiểu thứ tử thấu tình đạt lý khiến tôi phải tâm phục khẩu phục”.

Điều đó khiến Lã Bất Vi thực sự bất ngờ. Tư Không Mã mấy lần mang chiếu của tướng quốc đến gặp nhưng Trương Đường không dả động. Mấy lời của tiểu Cam La lại khiến Trương Đường thay đổi đến nỗi tối tăm trời đất. Xem ra vị tiểu thứ tử đây tài hoa có phần khác người đấy. Chính ta cũng không phát hiện ra mà chỉ có hấn là thứ tầm thường vô dụng thật là có mắt như không.

Lã Bất Vi đang thầm trách mình thì Trương Đường hỏi: “Tướng quốc đại nhân khi nào tôi lên đường đi Yên quốc?”

Lã Bất Vi nói: “Đương nhiên là nên đi sớm không nên muộn rồi”.

Trương Đường vừa đi không được bao lâu thì Cam La cũng mừng rỡ quay về. Cam La nói với Lã Bất Vi rằng: “Tướng quốc đại nhân, hôm nào mời đại nhân ban chiếu phong thần làm thượng khanh nhé”.

Thế là Lã Bất Vi có phần phân vân khó xử. Không phong cho Cam La làm thượng khanh ư? Chính ta đã hứa rằng nếu Cam La thuyết phục được Trương Đường đi sứ Yên quốc thì sẽ phong làm thượng khanh. Đường đường là tướng quốc của một nước làm sao có thể nuốt lời được? Phong cho Cam La làm thượng khanh ư? Chỉ có mỗi việc thuyết phục Trương Đường đi sứ nước Yên e rằng công lao hơi ít, không đủ để ban chức thượng khanh. Biết làm sao đây...

Cam La thấy Lã Bất Vi lặng yên không nói thì liền nói: “Tướng quốc đại nhân, ngài không cần phải khó xử như vậy đâu. Ngài cứ phong tôi làm thượng khanh đi, tôi làm chơi mấy hôm rồi trả lại ngài thôi”.

Lã Bất Vi thấy Cam La khéo léo đáng yêu, lại có thể thuyết phục được Trương Đường đi sứ nước Yên thì chứng tỏ rằng năng lực phân tích giải quyết vấn đề của Cam La không phải là hạng thường. Bản thân mình là tướng quốc và là chủ nhân thì phải nên khen thưởng, đề bạt, tạo cơ hội cho Cam La lập công dựng nghiệp.

Nghĩ đến đó, Lã Bất Vi liền hoà nhã thân thiện nói với Cam La rằng: “Chức thượng khanh không đơn thuần chỉ tốn mấy thứ nước bọt là lấy được. Thế này vậy, người hãy giúp ta lấy năm thành trì Hà Gian của nước Triệu, khi đó ta sẽ phong cho người làm thượng khanh”.

Cam La làm bộ người lớn nói: “Thần xin nghe sai khiến của quân hầu”.

Lã Bất Vi nói: “ngày mai người hãy đến đây, ta sẽ có kế truyền đạt cho nhà người”.

Cam La sáng khoái vui vẻ nhận lời rồi quay trở về chỗ ăn chỗ ở của các môn khách. Lã Bất Vi nhìn cái bóng vui mừng nhảy nhót của Cam La mà than rằng: “Thật là trẻ con!”

Trong mắt Trương Đường thì hết thầy mọi người trong phủ từ thê thiếp đến tôi tớ đều nhìn ông bằng con mắt buồn đau và lo lắng. Trương Đường biết những người này đều vã mồ hôi về việc ông đi sứ nước Yên. Uyển Cơ vợ ông thì khóc cả ngày, mặt mày ủ ê. Trương Đường cũng biết chuyến đi này lành ít dữ nhiều. Nhưng nếu không đi thì việc Lã Bất Vi trong tay một đồng quyền hành sẽ khiến ông phải chết dễ dàng giống như giã chết một con kiến vậy. Còn nếu làm thành chuyến đi sứ Yên quốc này thì không chỉ có thể biến nguy thành hoà mà còn có thể được thăng quan tiến chức.

Trong phủ, không khí tang thương u uất vẫn ngày một nặng nề. Trong khi Trương Đường đang tỉ mỉ căn dặn Uyển Cơ thì tiền xe binh mã cũng đã chuẩn bị xong một cách nhanh chóng.

Buổi sáng hôm lên đường, trời bắt đầu mưa rả rích. Gió thu ào ào thỉnh thoảng lại tốc rèm mưa lên. Trong không khí thấm đượm sự u ám mịt mù khiến người ta cảm thấy xơ xác tiêu điều. Trương Đường không nỡ nhìn đám tôi tớ con cháu và Uyển Cơ nước mắt đầy mặt xen lẫn nước mưa đang đứng cạnh cửa, ông giật lấy chiếc roi từ người điều khiển và vụt thật mạnh vào mông con ngựa một cái, chiếc xe lắc mạnh và lao đi trong mưa. Khi gần đến cổng thành thì thấy tiếng trống phách dập dồn vọng lại đến đình tai nhức óc. Trương Đường vén rèm xe bị mưa làm ướt lên thì thấy lối nhỏ những đầu đội mũ vẫn còn ánh lên vệt nước ở một chỗ sáng sủa không xa về phía trước, thương kích cờ quạt thì dày đặc tựa như cây khô không lá.

Đội xe của Trương Đường còn chưa đi được bao xa thì bị chặn lại. Trương Đường liền sai người đi thăm dò thì liền biết ngay đội quân ấy là do Cam La chỉ huy đến tiễn biệt, ông vừa bực vừa buồn cười. Thật là trẻ con, muốn làm gì là làm. Cam La huy động nhiều người tham gia nghi thức này khiến âm ỉ cả thành. Trương Đường vốn chọn một ngày mưa gió như vậy để lên đường là vì không muốn cho ai biết để tránh cho nước Triệu biết trước được tin này.

Một lát sau, Cam La liền đến cạnh xe của Trương Đường nói với ông rằng: “Trên đường đi lão tướng quân phải nổi trống giông cờ để tuyên truyền cho hết thầy lớn bé già trẻ được biết. Nhưng hãy đi chậm chậm. Khi đến gần biên giới của nước Triệu thì lão tướng quân hãy dừng chân đón nghe tin tức của tôi”.

Trương Đường không còn dám khinh thường Cam La nữa, ông vội hỏi: “Tiểu thứ tử, nhà người lại có cầm nang diệu kế gì chăng?”

Cam La nói: “Tôi làm theo kế của Văn tín hầu Lã Bất Vi đại nhân đó, lão tướng quân không nên hỏi nhiều. Tôi đi trước đến Hàm Đan đây”. Nói rồi, Cam La không để Trương Đường kịp hỏi han thêm gì bèn trèo lên xe của mình và khuất dần trong mưa gió mịt mù.

Mấy hôm sau đã bắn ra một tin mới trong thành Hàm Đan là: Tần quốc phái một đứa trẻ 22 tuổi đi sứ Triệu quốc.

Hiếu Thành vương nước Triệu lúc ấy đã qua đời, con trai Hiếu Thành vương là Triệu Uyển lên kế vị lấy hiệu là Điều Tương Vương. Điều Tương Vương biết Cam Mậu – cha của Cam La đã từng làm tới chức tả thừa tướng dưới thời của Tần Võ Vương và cũng là môn khách dưới trướng Lã Bất Vi thì không dám chậm trễ làm lễ trọng thể nghinh tiếp Cam La ở Tùng Đài.

Xưa nay Cam La chưa từng thấy trường hợp nào phô trương náo nhiệt như thế. Cam La và Điều Tương Vương cùng ngồi dưới triều. Cam La chỉ thấy hai bên triều, bá quan văn võ đều đứng như rừng mọc, thương kích dàn thành trận thì trong lòng không khỏi hồi hộp. Cam La nhớ đến lời Lã Bất Vi đã nhắc nhở; nhà người hãy tỏ rõ phong độ của sứ thần một nước lớn và hãy lấy phong thái ngồi cao nhìn xuống mà nói chuyện với Triệu vương. Đã có trăm ngàn đạo quân hùng mạnh của Tần quốc hậu thuẫn cho người rồi.

Điều Tương Vương sẽ không dám đụng đến một sợi lông của nhà người dâu.

Nghĩ đến đây, Cam La liền trấn tĩnh lại hỏi: “Đại vương, ngài có nghe chuyện thái tử Đan nước Yên đi sứ Tần quốc chúng tôi không?”

Điều Tương Vương gật đầu nói: “Có nghe nói”

Cam La lại hỏi: “Tần quốc chúng tôi cũng phái lão tướng Trương Đường đi sứ Yên quốc, đã lên đường đi từ lâu. Việc đó đại vương có biết không?”

Điều Tương Vương nói: “Có biết!”

Cam La nói tiếp: “Thái tử Đan đi sứ Tần quốc biểu thị sự hoà hảo giữa Tần quốc và Yên quốc; Trương Đường đi sứ Yên quốc biểu thị sự hoà hảo giữa Yên quốc và Tần quốc. Yên Tần liên minh, Triệu quốc ở giữa Yên quốc và Tần quốc e rằng sẽ nguy khốn đó.”

Điều Tương Vương không hiểu bèn hỏi: “Yên Tần liên minh thì làm sao Triệu quốc chúng tôi lại nguy hiểm chứ?”

Cam La nói ngay: “Thưa điện hạ, thế ngay cả việc Tần Yên liên quân tấn công Triệu quốc ngài cũng không nhận ra ư?”

Điều Tương Vương lòng nặng trĩu sợ hãi hỏi: “Chúng tôi đâu có đắc tội với Tần quốc, tại sao Tần quốc lại liên minh với Yên quốc tấn công chúng tôi chứ?”

Cam La nói: “Bệ hạ nói rất phải. Nguyên nhân Tần quốc đánh Triệu quốc là do Văn tín hầu Lã Bất Vi muốn có năm thành trì ở Hà Gian của Triệu quốc đó”.

Điều Tương Vương biết rằng, Triệu quốc không thể chống đỡ được liên minh Tần Yên mạnh như con thú dữ và dòng thác lũ thì ngồi chờ đầu trên ngai vàng.

Cam La thừa thế nói: “Bệ hạ, ngài không nên lo lắng về chuyện này. Tôi có một kế giải nguy giúp ngài”.

Điều Tương Vương vội vàng nói: “Nói mau đi!”

“Theo ý tôi, chi bằng bệ hạ cứ dâng năm toà thành trì ở Hà Gian cho Văn tín hầu Lã Bất Vi làm phong ấp của ông ấy. Sau đó ngài hãy đề nghị Lã Bất Vi cắt đứt liên minh với Yên quốc. Một khi Yên quốc mất đi cách tay phải hỗ trợ đắc lực là Tần quốc thì ngài có thể tấn công Yên quốc được rồi. Tôi thấy Yên quốc nhỏ bé nhất định sẽ không chịu nổi một đòn đâu. Bệ hạ có được đâu phải chỉ có năm toà thành trì”. Cam La nói một cách xúc tích.

Điều Tương Vương đổi buồn thành vui, vỗ tay khen hay: “Xin sứ thần Cam La chuyển lời cho Văn tín hầu Lã Bất Vi rằng quả nhân tình nguyện dâng năm thành trì ở Hà Gian”.

Cam La hỏi: “Chỉ nói suông vậy thì lấy gì làm bằng chứng?” Điều Tương Vương liền sai người mang bản đồ của năm toà thành trì Hà Gian đến, đóng lên ngọc tì và giao cho Cam La.

Cam La như vớ được vàng, giấu ngay bản đồ và rời khỏi Hàm Đan. Khi đến giáp ranh giữa Tần và Triệu thì Cam La thấy Trương Đường cắm trại đợi tin. Khi Cam La kể xong quá trình giành được năm toà thành trì ở Hà Gian thì lão Trương Đường mừng rơi nước mắt không ngớt lời ngợi khen Cam La rằng: “Tiểu thứ tử thật đúng là thần đồng!”

Cam La xua tay mà rằng: “Việc này đều do Văn tín hầu Lã Bất Vi đã đoán trước được sự việc như thần vậy. Tôi chẳng qua chỉ làm theo kế đó thôi. Chúng ta mau trở về thành Hàm Dương để tướng quốc nhận được tin vui mừng sớm.”

Sông Kinh Hà trước mắt đã thay đổi bộ mặt cũ. Khắp chốn mọi nơi trên bờ sông đều chất đầy gỗ đá. Còn như con đường ở giữa thì lại ngoằn nghèo chật chội như ruột rắn. Dân phu đông như kiến, mồ hôi họ ướt đầm như mưa đang đào kênh khắp kinh thành. Con sông vốn ngoằn nghèo không ra thể thống trước đây giờ đã được gọt cho thẳng. Con kênh rộng rãi thẳng tắp đã dần hiện ra mô hình của nó.

Xe của Lã Bất Vi đến bên bờ sông Kinh Hà, trời đã về trưa. Đá và ngô được chuyển đến đây không ngớt nhưng đã bị hao đi một lượng vật tư lớn. Cũng không biết bị Trịnh Quốc đảm nhiệm công trình thủy lợi từ nước Hàn tới sửa kênh rạch thành thứ quý quái gì rồi. Tay môn khách Trịnh Thược thường hay ba hoa chích choè về tay thân thích họ hàng này, Lã Bất Vi phải đích thân đến xem sự thế ra sao. Hơn nữa,

tiến độ biên soạn bộ “Lã thị xuân thu” do các môn khách biên soạn cũng bị trì trệ, nội dung thể loại cũng bị lộn xộn rồi tung cả lên.

Lã Bất Vi thấy tiến độ công trình đào kênh khơi rạch rõ ràng thì rất lấy làm vui vẻ, cho người đi tìm Trịnh Quốc và Lý Tư đến. Gò má của Trịnh Quốc và Lý Tư đều bị nắng làm cho cháy đỏ, vừa nhìn thì đã biết họ luôn làm tiên phong. Lã Bất Vi cùng Trịnh Quốc và Lý Tư ngồi xuống. Lã Bất Vi lắng nghe vị giám sát công trình thủy lợi từ Hàn quốc đến tường thuật kế hoạch xây dựng quy mô và tiến độ thi công thì gật đầu khen ngợi không ngớt. Cuối cùng Trịnh Quốc nói: “Con kênh này có lợi trước mắt, nó là tiếng vang để lại cho đời sau, là cái kế hàng năm, lấy chất lượng làm hàng đầu. Xin tướng quốc đại nhân hãy tăng thêm việc chuyển đá và số lượng dân phu để tăng tiến độ thi công. Lã Bất Vi lần lượt đồng ý rồi căn dặn Lý Tư và Trịnh Quốc phải về Hàm Dương để tham gia biên soạn “Lã thị xuân thu”. Trịnh Quốc lưu luyến nói, Lý xá nhân đây là vị anh tài trị quốc, lao động không phân biệt chủ tớ nhọc nhằn, quản lý mọi việc đều rất rõ ràng mạch lạc.

Lã Bất Vi ven theo bờ sông quan sát một lượt rồi cùng Lý Tư ngồi cùng một xe trở về Hàm Dương. Ở trên xe, Lã Bất Vi lại hỏi Lý Tư về tình hình đào kênh khơi rạch, Lý Tư đều trả lời rõ ràng đầu vào đầy cả. Đợi Lã Bất Vi nói ẩn tượng về Trịnh Quốc của mình xong, Lý Tư muốn nói lại những băn khoăn lo lắng. Lã Bất Vi liền nói: “Lý xá nhân, đây là chúng ta đang nói chuyện tầm phào chứ không phải đang đọc văn Tân cho đại vương nghe nên không cần phải cắt gọt câu chữ, cân nhắc nhiều bề”. Lúc đó Lý Tư mới nói: Trịnh Quốc đúng là am hiểu kỹ thuật đào kênh khơi rạch, chỉ có điều kế hoạch thiếu kiện toàn nên vật liệu lãng phí hơi nhiều.

Lã Bất Vi ra chiều suy nghĩ mà rằng: À ra vậy!

Đường đất Hà Sáo không rắn chắc. Bánh xe như bị xoáy vào trong đất. Một lúc rất lâu xe của Lã Bất Vi mới đến được đoạn đường đất cứng. Bốn con ngựa cùng nường rộng vó cứ cắc cắc phi như bay vậy. Lã Bất Vi cũng ngủ thiếp đi theo sự lắc lư của bánh xe. Cái kế sinh nhai của một vị tướng quốc là một ngày trăm phương ngàn kế khiến Lã Bất Vi bị mệt mỏi ghé gớm. Mọi việc lớn nhỏ trong triều không việc nào không cần đến sự quyết đoán của ông. Lã Bất Vi nuôi kế hoạch thống nhất thiên hạ bằng cả tâm huyết của mình. Ông cho quân thám thính tình hình quân đội của sáu nước chư hầu ở Quan Đông giống như đèn kéo quân trở về Hàm Dương vậy. Quân thám thính báo cáo quân cơ cho Lã Bất Vi. Lã Bất Vi phân tích tỉ mỉ những tin tức này mà không dám để lộ một động thái nào rồi sau đó mới dùng kế dùng binh. Việc chọn dùng khảo sát của bá quan văn võ cũng phải toàn tâm toàn ý sao cho dùng đúng điểm mạnh, tránh dùng điểm yếu. Những người chí khí trung thần, những người có thành tích xuất sắc rõ ràng thì thăng quan tiến chức; những kẻ tiểu nhân xảo quyệt thì không thể để chúng đắc ý được. Chỉ có như thế thì nhân tài của triều đình mới trong sạch và liêm khiết được. Còn cả việc ăn mặc và sinh hoạt của trăm dân nữa cũng không được khinh suất. Một khi có hạn hán lũ lụt dưới các quận huyện thì không chỉ làm cho ông ta phải thấp thỏm lo lắng mà ông còn phải điều lương thực đến để cứu tế. Còn cả sự hoạt động của cung Chương Đài cũng do ông điều khiển. Tuy rằng xưa nay ông chưa hề so đo những việc con con như hạt thóc hạt vừng nhưng việc chi tiêu, việc tế lễ đình đám trong cung, việc bảo vệ phòng thủ chung quanh ông cũng luôn phải chú ý đến... Những việc đó cũng như ngàn vạn nút sợi, cũng giống như những mắt lưới đang chụp lấy ông. Nhưng Lã Bất Vi cũng không luống cuống đến độ cầu thả bừa bãi mà ông thường nắm bắt mẫu chốt một cách nghiêm túc có căn cứ.

Lã Bất Vi cảm thấy dường như đường bị ách lại. Khi xe dừng lại thì nghe thấy tiếng binh khí va chạm vào nhau và tiếng người ngựa huyên náo vây chặt lấy. Lã Bất Vi mở đôi mắt hãy còn ngái ngủ nhòm nhìn xem thì thấy xe của mình đang bị một đội quân tiến về phía trước ngăn lại. Mấy chục chiếc xe và đến vài nghìn binh lính của cả hai bên bị nhuộm nhoạm vào nhau, người này chen vào người kia, cứ giống như cháo bị nấu quá lửa vậy. Lã Bất Vi nhìn vào màu cờ và đồ án phía đối phương thì mới biết đó là đội quân hộ giá của công tử Thành Tề.

Lã Bất Vi cảm thấy Thành Tề là em vua một nước mà không xuống xe thi lễ thì thật là thất lễ. Thế là Lã Bất Vi sai Lý Tư vén rèm xe lên rồi điều chỉnh cho chân mình đứng vững trên thành xe một cách ngay ngắn.

Lã Bất Vi lại ra lệnh cho một môn khách truyền đạt lại mệnh lệnh của mình rằng: “Người xe ngựa đều không được nhốn nháo tranh đường. Ai ở chỗ đấy, không được huyên náo nghe điều phái của tướng quốc đại nhân Lã Bất Vi”. Mệnh lệnh vừa chấm dứt thì người ngựa đều im bất động đậy cả thảy như thể bị đông cứng lại.

Lã Bất Vi đến cạnh chiếc xe không có màu sơn cất giọng nói: “Tuỳ tùng và ngựa xe của phủ tướng quốc nhất loạt tránh vào lề đường để đội xe của công tử Thanh Kiều qua”. Mệnh lệnh vừa ngớt thì ngựa xe của tướng quốc nhất tề tránh sang một bên, đường đi đã trở lại trật tự và yên ắng.

Đội quân của Thành Tề đi qua xong thì dừng lại rất lâu mà không tiến về phía trước mà cũng không đến chào các vị khanh tướng. Lã Bất Vi đã rõ, đó là Thành Tề đang đợi Lã Bất Vi đến bái kiến. Lã Bất Vi nghĩ: “Ta vừa là bậc tướng quốc lại vừa là bậc cha chú người. Ta xuống xe dẹp đường cho người, cũng là nhân nghĩa rồi. Nếu người không sai người đến đáp lễ thì ai người đó đi vậy”.

Vẫn một hồi im ắng rất lâu thì quả nhiên có một vị là thái bác của Thành Tề đi đến thi lễ với Lã Bất Vi xong và nói: “Công tử Thành Tề sai tôi đến cảm ơn và hỏi thăm tướng quốc đại nhân”.

Lã Bất Vi nói: “Ta cũng chúc phúc và hỏi thăm công tử Thành Tề. Chẳng hay công tử huy động nhiều người là thế nào vậy?”

Thái bác của Thành Tề trả lời lại rằng: Tử Hề điện hạ tổ chức đại hội mùa thu ở Bình Ấp. Đại lễ có không ít cảnh đẹp và thú vui vô cùng náo nhiệt và có mời công tử chúng tôi đến tiêu khiển.

Lã Bất Vi nghĩ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng. Con người Tử Hề bụng dạ phản trắc, xấu xa, rồi không biết sẽ làm cho công tử Thành Tề có ý đồ xấu gì đây? Sau này sẽ càng phải chú ý tới động tĩnh của Bình Ấp mới được”. Tuy Lã Bất Vi tính toán như vậy nhưng miệng thì lại nói: “Chúc công tử Thành Tề thuận buồm xuôi gió, vui chơi vui vẻ thoải mái ở Bình Ấp”.

Lã Bất Vi và Lý Tư vừa về đến thành Hàm Dương thì Cam La và Trương Đường cũng mặt mày rạng rỡ chiến thắng trở về. Cam La dâng bản đồ năm toà thành ở Hà Gian cho Lã Bất Vi. Trương Đường thì ở bên cạnh thêm cành thêm lá tô vẽ việc Cam La mưu trí dũng cảm, không tốn một chút hơi sức nào mà giành được năm toà thành Hà Gian. Kỳ thực Trương Đường đâu biết được đó là do Lã Bất Vi quyết định sách lược tác chiến ở phía sau mà quyết thắng vượt ngàn dặm. Lã Bất Vi thì tươi cười rạng rỡ khen ngợi Cam La rồi truyền lệnh làm lễ mừng công thắng lợi chúc mừng thưởng khanh Cam La trong phủ Tướng quốc.

Di Hồng hay tin năm toà thành ở Hà Gian của nước Triệu đã về tay nước Tần thì vui mừng khôn xiết. Lúc trước Lã Bất Vi có ngoa miệng rằng: “Chỉ cần mẹ con Thành Tề có dũng khí thì chờ đến khi chiếm được thành ấp ở Hà Gian sẽ lấy hai thành làm phong ấp của Thành Tề. Di Hồng thấy con trai của mình đã ngày càng khôn lớn, lại là em vua thì càng phải có nhiều phong ấp hơn để mở rộng địa bàn, nuôi dưỡng bản lĩnh, đợi khi Lã Bất Vi tuổi ngày càng cao hoặc có mệnh hệ gì thì sẽ để con mình làm tướng quốc. Hai con trai của Dị Nhân Trang Tương Vương một đứa làm vua, một đứa làm tướng quốc cùng hỗ trợ bổ sung cho nhau thì sẽ vô địch thiên hạ. Bà ta cũng được thoải lòng nơi chín suối.

Sáng hôm ấy, Di Hồng trang điểm xong xuôi thì ngồi xe vua lên thẳng phủ tướng quốc. Vừa thấy Di Hồng – di thiếp của tiên vương đến, Lã Bất Vi liền hiểu ngay mục đích của bà ta thì long trọng tiếp đón. Lã Bất Vi vừa nói chuyện với Di Hồng vừa nghĩ cách trả lời sao với vị di thiếp này của tiên vương. Lã Bất Vi luôn có cảm tình với người cung nữ bên cạnh Hiếu Thành Vương nước Triệu, có mối tình thâm với Dị Nhân và cũng từng vào sinh ra tử đến từ thành Hàm Dương này. Nhưng khi Di Hồng khuyên nhủ với Lã Bất Vi về chuyện Dị Nhân trước đây thu nhập và giúp đỡ bà ta thì mối cảm tình ấy cũng dần dần bị nhạt mất đi. Lã Bất Vi biết điều đó nhưng cũng mặc kệ. Nếu không phải là chuyện từ Kinh Hà về Hàm Dương, Lã Bất Vi được biết chuyện công tử Thành Tề đến tham dự lễ hội mùa thu của Tử Hề thì chắc rằng ông sẽ không ngần ngại vạch ra hai thành trên bản đồ cho Thành Tề làm phong ấp của mình. Nhưng trên đường thấy cảnh Thành Tề đến Bình Ấp làm Lã Bất Vi phải cảnh giác. Tướng không thuộc dòng dõi vua còn chưa muốn trao hống hồ một người là chú vua, một người làm em vua. Lã Bất Vi nhớ lại chuyện Công Thúc Đoạn – em trai Trịnh Võ Công lấy phong ấp Kinh Địa làm cứ điểm rồi phát động phản loạn. Lúc đầu Võ Khương - vợ Trịnh Võ Công muốn xin Hồ Lao làm phong ấp cho con trai út. Trịnh Võ Công đã thấy từng chân tơ kẽ tóc,

đã thấy được ý đồ của Công Thúc Đoạn thì nói với mẹ mình rằng: Không được, vì Hồ Lao là cửa ải trọng yếu, ấp của Trịnh Võ Công chỉ làm theo mệnh lệnh. Nếu lúc đó Trịnh Võ Công nể tình anh em ruột thịt mà thưởng Hồ Lao cho Công Thúc Đoạn thì Công Thúc Đoạn sẽ trở thành nguy hiểm và tạo phản thì chẳng phải đã bị bình định một cách dễ dàng rồi sao. Lã Bất Vi liên hệ chuyện đó đến chuyện năm thành Hà Gian. Địa phận năm thành thì ở giữa Yên và Triệu, là cửa khẩu quân sự quan trọng. Một khi quân của Thành Tề đã đông mạnh thì Tần vương cũng ở ngoài tầm tay rồi, không thể khống chế nổi. Nếu như hấn phản Tần và phối hợp tác chiến với Yên Triệu thì chẳng khác nào như Tề Trọng từng nói: “Cỏ mọc lan khó bề cuốc dỡ”.

Nghĩ đến đây, Lã Bất Vi không lạnh mà run liền nói với Di Hồng là: “Việc triều chính đại sự đều do Thái hậu quyết định. Coi như việc phong thưởng cho hoàng thân quốc thích cũng phải thông qua Thái Hậu”.

Lã Bất Vi thấy Di Hồng nghe xong thì đôi mắt vốn trong suốt bỗng mờ đi.

Di Hồng không biết là Lã Bất Vi chỉ qua loa cho xong với mình hay việc này nhất thiết phải do thái hậu quyết định. Trương Tương Vương qua đời đã bấy lâu nay, tuy bà không tham gia việc triều chính, nhưng kẻ ra người vào trong cung đến những tin tức trong triều đều không ngừng truyền đến. Rồi cả từ trong những lời qua tiếng vào của cung nữ hoạn quan tạp dịch, Di Hồng cũng nắm được một số cơ quan trọng yếu. Bà cảm thấy như chuyện cho Thành Tề hai thành Hà Gian làm phong ấp thì tướng quốc Lã Bất Vi quyết định được. Nhưng Lã Bất Vi bảo phải bầm tấu với Thái hậu thì có lẽ đúng như thế thật. Ta cũng không liệt vào hàng tiên đường nên cũng không rõ chuyện đầy lắm. Nếu tướng quốc đại nhân bảo ta đi hỏi thái hậu thì ta đi vậy. Thái hậu thì có gì ghê gớm lắm đâu, chẳng phải thái hậu ăn nằm với Trang Tương Vương sớm hơn ta mấy hôm đó sao? Nếu ta nhanh chân đến trước thì chẳng phải đã là chính thất, chẳng phải đã là Thái hậu rồi soa? Hừm...

Khi sắp sửa đi, Di Hồng không kiêu ngạo cũng không tự ti nói với Lã Bất Vi rằng: “Lã đại nhân đã bảo tôi đi bầm tấu Thái hậu thì tôi sẽ về cung Chiêu Thanh gặp người chị em Triệu Cơ xem Triệu Cơ sẽ trả lời ra sao!”

Di Hồng đi rồi, Lã Bất Vi sợ Triệu Cơ không hiểu mối nguy hiểm khuất tất trong chuyện này. Nếu thật đã nhận lời giao hai thành Hà Gian cho Thành Tề làm phong ấp thì khó lòng thu lại mệnh lệnh đã ban, gieo xuống mầm hoạ. Bây giờ nhất định ông phải đi tìm Triệu Cơ nói rõ tình hình, không thể chấp nhận lời thỉnh cầu của Di Hồng được. Lã Bất Vi lệnh cho đầy tớ dắt ngựa đến, bản thân không mang tùy tùng theo rồi đi thẳng tới điện Chiêu Thanh như một làn khói vậy.

Vào đến điện Chiêu Thanh, Lã Bất Vi đi thẳng đến phòng ngủ của Triệu Cơ. Khi Lã Bất Vi đi thẳng đến cửa nhỏ thì nhìn thấy một dải lụa xanh bay phấp phới nơi mí cửa. Lúc ấy, Lã Bất Vi mới nhớ ra, dễ đến năm bảy hôm không suồng sã cùng Triệu Cơ cho thoả dục vọng rồi. Những ngày đó, Lã Bất Vi bận túi bụi không có lấy một chút thành thoi nào nên không may nghĩ đến chuyện cung đầu, cùng chung chăn gối với Triệu Cơ. Nhìn thấy dải lụa xanh, Lã Bất Vi mới thấy một tình cảm mãnh liệt đang dâng trào.

Triệu Cơ trang điểm thật tươi tắn trẻ trung, đang nói chuyện cùng các cung nữ bỗng nghe thấy ba tiếng choang choang ngoài cột hành lang thì đôi mắt hồ phách của Triệu Cơ bỗng sáng rực lên, trong lòng mừng rỡ nói: “Tướng quốc đã đến!”

Triệu Cơ đứng dậy trước gương đồng, ngắm nghía lại dung nhan rồi nói với các cung nữ: “Các người lui ra”

Lã Bất Vi vào phòng ngồi xuống sạp, còn chưa lấy lại được nhịp thở bình thường thì Triệu Cơ đã sà vào lòng Lã Bất Vi nũng nịu nói: “mấy ngày này ngài đi đâu để thiếp nhớ chết đi được. Thiếp cho người đến phủ tướng quốc tìm nhưng cũng chẳng thấy đâu.”

Lã Bất Vi âu yếm Triệu Cơ một lát rồi đẩy Triệu Cơ ra khỏi lòng nói: “Có việc quan trọng không thể làm nhờ”. Sau đó Lã Bất Vi đem chuyện Di Hồng, Thành Tề muốn xin hai thành Hà Gian làm phong ấp và lý do không thể chấp thuận cho Triệu Cơ nghe, sau đó dặn dò Triệu Cơ tử mỉ. Triệu Cơ nói: Thiếp chẳng phải là đứa trẻ năm ba tuổi mà phải để ngài dẫn dò năm bảy bận. Lã Bất Vi nói: Ta đã nói với Di Hồng là việc này do Thái hậu quyết định, nàng hãy tìm lý do chính đáng để từ chối bà ta.

Triệu Cơ nói: “Ai dà, giờ đây thiếp còn lòng nào mà đi cắt gọt chuyện đó với ngài nữa, ngài mau thay quần áo lên giường cho thoả tình đi thôi”.

Lã Bất Vi nhìn ra ngoài cửa, mặt trời chiều đang tàn dần, bầu trời giống như một dải lụa màu rực rỡ ánh sáng. Có cái gì đó khó nói làm sao. Trời vẫn còn sớm quá, không tận dụng được hết các hứng thú. Triệu Cơ nói với vẻ đầy dâm dục, người ta đang trong cơn thèm thường thì ăn thịt lúc nào mà chẳng ngon. Nói rồi liền nhào vào như dòng thủy triều cuốn lấy Lã Bất Vi.

Di Hồng cũng ở trong điện Chiêu Thanh. Triệu Cơ ở phía Đông, Di Hồng ở phía Tây, ở giữa có cách một cái sân đình. Di Hồng ở phủ tướng quốc về thì nghỉ ngơi trong phòng mình một lát rồi đến cung phía Đông để gặp Triệu Cơ. Di Hồng cảm thấy việc xin hai thành cho Thành Tề phong ấp việc mưu đã chắc chắn.

Di Hồng vừa đi đến cửa nhỏ cung Đông thì bị các cung nữ chặn lại. Cung nữ nói với Di Hồng rằng: “Thái hậu đã dặn rằng đang làm việc triều chính cùng Lã tướng quốc, bất kể người nào cũng không được phép quấy rầy. Di Hồng chấp vấn lại: “Ta đường đường là vợ tiên vương, muốn gặp thái hậu một chút mà khó như lên trời vậy sao?” Cung nữ canh cửa nét mặt xấu hổ vội quỳ sụp xuống tạ tội nói rằng đó là ý của thái hậu. Di Hồng coi như không có ai vừa xông vào trong vừa nói: ta gặp thái hậu cũng để bàn việc triều chính. Cung nữ cũng không biết Triệu Cơ và Lã Bất Vi đang quần quýt trên sạp, lại thấy Di Hồng cũng là vợ của tiên vương liền không ngăn cản ráo riết nữa mà cứ để cho Di Hồng đi vào.

Ngày thường, trong hành lang thông đến phòng ngủ của Triệu Cơ ở trong cung thì tập nập các cung nữ ra ra vào vào, váy áo sặc sỡ nhưng hôm nay thì trống vắng không còn một bóng nào. Di Hồng cảm thấy rất kỳ quặc. Di Hồng đến trước cửa phòng ngủ của Triệu Cơ lấy tay đẩy cửa nhưng cửa đóng then cài. Bà ta bèn nghiêng người lắng nghe thấy bên trong hình như có tiếng động song lại im bật. Bà ta gọi liên mấy câu “Thái hậu” nhưng không nghe thấy trả lời mà chỉ thấy gió lùa trống trải qua hành lang phát ra những âm thanh như đang nứt vỡ nghẹn ngào.

Di Hồng quay người về được mấy bước thì bỗng loé lên ý nghĩ: “Hay là Triệu Cơ và Lã Bất Vi đang dâm loạn ở bên trong?” Ý nghĩ đó vừa loé lên trong đầu khiến cho tim Di Hồng đập rộn rã, hồi hộp vô cùng. Di Hồng lấy lại bình tĩnh và nghĩ: “Nếu Triệu Cơ và Lã Bất Vi quả thật là như thế thì thật là tàn nhẫn, không có tình người, phải trời tru đất diệt”.

Lòng hiếu kỳ thúc giục Di Hồng nấp sau một chiếc cột to phía hành lang chăm chú nhìn về phía cửa phòng ngủ của Triệu Cơ. Ánh mặt trời nóng sáng đã dần dần chuyển sang màu vàng cam. Di Hồng đứng đến nỗi lưng mỗi vai đau. Cánh cửa sơn điêu khắc hoa lá trong mắt Di Hồng có lúc thấy xuất hiện dáng người. Cuối cùng thì cánh cửa kia cũng được mở ra. Cùng với tiếng động cọt kẹt của cánh cửa, Di Hồng nhìn thấy dáng người khôi ngô của Lã Bất Vi lộ ra, tiếp theo đó là gương mặt phờ phạc nhưng đầy no đủ của Triệu Cơ. Nhìn mái tóc rối bù của Triệu Cơ, Di Hồng đã tưởng tượng ra cảnh mây mưa của hai người. Di Hồng nghe thấy Triệu Cơ nói với Lã Bất Vi bằng một giọng kìm nén: “Ngày mai chàng lại đến nữa nhé!”

Lã Bất Vi nghiêng ngó nhìn tứ phía sau đó thì đi ra, như không có chuyện gì. Di Hồng vội nấp vào phía sau cột hành lang trong lòng cảm khái muôn phần nói: “Ban ngày ban mặt, trong tưởng tượng của mọi người thì người là một vị quân tử đạo mạo khiêm tốn lễ độ, nhưng ở đằng sau mọi người lại làm trò mờ ám của bọn hạ lưu hèn mạt”. Di Hồng khám phá ra bí mật này xong thì vừa phấn khởi vừa ghen ghét. Thế là bà có thể nắm chuỗi việc giữa Triệu Cơ và tướng quốc rồi và điều đó đủ ép bọn họ lấy hai thành Hà Gian cho Thành Tề phong ấp. Nhưng trong lòng Di Hồng lại trào lên sự cô liêu, buồn bã. Từ khi Trang Tương Vương băng hà, bản thân bà đã cô quả chán đơn gối lạnh. Còn như thái hậu tuổi đã toan về già nhưng lòng ham muốn vẫn được đền đáp. Thấy bóng Lã Bất Vi đã xa dần thì Di Hồng cũng trở về phòng ngủ của mình.

Khi trời đã tối thì Di Hồng bèn tìm đến chỗ Triệu Cơ. Hàn huyên chưa được bao lâu thì Di Hồng liền ngậm bản tin với Triệu Cơ rằng: “Lúc chiều em đến tìm thái hậu, em gọi cửa rất lâu mà không thấy mở cửa. Đêm qua vất vả nỗi gì mà buổi trưa ngủ say như đá chùn vậy?” Di Hồng hỏi rồi đưa mắt nhìn Triệu Cơ.

Triệu Cơ nghe ra ngụ ý của Di Hồng nhưng lại bịa chuyện nói với Di Hồng rằng: “Bạn gái ngốc ngếch của ta ới, một người thông minh như em sao lại trở nên ngu ngốc thế. Buổi chiều ta bơi thuyền trong ngự hoa viên mà, có ở trong phòng ngủ đâu. Dù em có gõ cửa đến sấm vang chớp giật thì cũng không có ai mở cửa đâu!”

Trong lòng Di Hồng thầm rủa rằng: “Hề kéo váy lên là không nhận, thật là con đàn bà ghê tởm. Rõ ràng là mình nhìn thấy mái tóc rối bù của nhà người sau khi chung đụng với Lã Bất Vi mà còn nói dối ta”. Di Hồng biết không thể nói toạc ra chuyện này được. Mà cho dù có nói ra thì Triệu Cơ cũng chối đây đây. Còn Di Hồng thì cũng không thể ản hai người xuống giường để mọi người tận mắt chứng kiến.

Di Hồng ba phải mà rằng: “Thái hậu nằm mơ hay sao, bơi thuyền du ngoạn chẳng phải là chuyện của mấy hôm về trước đó sao?”

“Hứ, chuyện đùa! Từ chuyện lớn như chuyện ngoại giao nội vụ đến chuyện nhỏ như chuyện sinh hoạt hàng ngày, việc lớn việc nhỏ nào ta cũng đều để quan thái sử ghi lại, có thể kiểm tra đối chiếu”. Triệu Cơ không để Di Hồng vắn vẹo lời thôi, liền hỏi thẳng vấn đề: “Này em, có chuyện gì, nói thẳng ra đi, đừng vòng vèo lời thôi nữa”.

Thế là Di Hồng liền đưa ra việc muốn xin hai thành Hà Gian cho Thành Tề làm phong ấp. Vì Lã Bất Vi đã cảnh giác chuyện này trước đó nên Triệu Cơ đã tìm được lý do để nói cho xong chuyện với Di Hồng, Triệu Cơ vờ vĩnh nói: “Khi Cam La lấy được năm toà thành ấp của nước Triệu làm địa phận của Tần quốc thì ta cũng mừng thầm định lấy một hai thành để công tử Thành Tề làm phong ấp. Nhưng khi thảo luận với tướng quốc thì thấy rất nhiều vấn đề nan giải. Chúng ta liên minh với nước Yên thì lợi ích giành được đều phải chia đều. Dự tính sẽ chia cho nước Yên hai thành, thưởng hai thành cho Cam La còn lại một thành thì làm phong ấp của Lã Bất Vi.

Di Hồng nghe xong thì biết ngay đó là do Triệu Cơ và Lã Bất Vi đã bàn bạc từ trước, trước khi việc xảy ra thì đã bố trí một cái bẫy sẵn để bà ta mắc vào. Triệu Cơ nói ra mấy lý do khiến Di Hồng không còn nói được vào đâu nữa. Hai nước Tần Yên đồng tâm hiệp lực, nước Yên được chia hai thành là hoàn toàn hợp lý. Cam La thuyết phục được Trương Đường rồi lại đích thân đến Hàm Đan, vừa vất vả vừa có công lớn được thưởng hai thành là chính đáng. Tướng quốc Lã Bất Vi hoạch định kế sách bên trong, được một thành làm phong ấp cũng không phải là lừa dối, cưỡng đoạt của cải hay quyền lợi nào cả.

Di Hồng đứng dậy nói lạnh nhạt: “Làm phiền thái hậu quá!” rồi đứng dậy ra về. Di Hồng về đến phòng mình thì ngồi buồn, trong lòng cảm thấy Thành Tề là công tử của tiên vương mà đến hai thành làm phong ấp không được thì bức người quá đáng. Bà từ cung điện Tùng Đài ở Hàm Đan đến. Trong thành Hàm Dương còn chẳng có ai thân thích thì nói gì đến chuyện trong đám vương hầu quan tước lại có người tri kỷ hiểu lòng bà. Nhưng Di Hồng cũng không cam lòng nhẫn nhục để người khác ản hiếp mình.

Di Hồng nghĩ đi nghĩ lại và thấy có một cách có thể trả thù Lã Bất Vi và Triệu Cơ.

Trong mắt Di Hồng thì từ hồi lang cửu khúc, đài ca vũ tạ trong cung đến từng nhánh cây chiếc lá, trăng mờ sao thưa tất cả đều rất thắm thiết dịu dàng. Nhưng từ hôm phát hiện ra Lã Bất Vi và Triệu Cơ thông dâm thì Di Hồng thấy tất cả đều giống như cánh trí trong câu chuyện vậy, đây sự thấp thỏm hồi hộp và dường như sắp xảy ra điều gì đó. Bây giờ bà cần phải thực hiện kế hoạch báo thù. Tất cả mọi vật trong điện Chiêu Thanh đều phủ lên một bóng đen đáng sợ.

Đã rất lâu Di Hồng không đến cung Chương Đài rồi. Sáng hôm ấy, Di Hồng cho cung nữ giăng lưới bắt hai con chim nhỏ nhốt vào trong chiếc lồng đẹp đẽ rồi bà đến gặp Tân vương Doanh Chính. Người ta thường nói: “Xa cách lâu ngày, khi gặp lau mắt mà nhìn”. Di Hồng ngắm một lúc thấy cũng đã rất lâu không gặp Doanh Chính, có lẽ Doanh Chính đã rất cao lớn rồi. Từ xa bà nhìn thấy hình dáng và khuôn mặt của Doanh Chính thì giật mình. Dáng hình Tân vương giống Lã Bất Vi quá, hai người như thể một mẻ gạch được đúc ra từ một khuôn vậy. Như thế thì Triệu Cơ và Lã Bất Vi thông gian xong thì mới có Doanh Chính.

Doanh Chính đang ngồi trên bệ rồng sơn hoa trong điện lớn, thấy Di Hồng mang đến hai con chim nhỏ linh hoạt ngoan ngoãn thì người không chút động đậy, nói: “Cảm ơn dì!”, sau đó gọi Triệu Cao nhận lấy lồng chim rồi không nói gì thêm. Di Hồng hỏi: “Đại vương không thích sao?”

Doanh Chính nghiêm mặt nói: “Thích”

Di Hồng nói: “Thích thì chơi đi!”

Triệu Cao tự mình tiếp lời: “Đại vương sắp sửa tự mình chấp chính rồi, hàng ngày đều phải đọc bộ luật nên không được hứng thú lắm với các loại tiêu khiển trò chơi”.

Di Hồng đưa mắt nói: “Gần đây tướng quốc Lã Bất Vi có một thú tiêu khiển mới thật muôn hình muôn vẻ, ý vị tuyệt vời. Nhưng tướng quốc không cho người thường cái phúc được thấy, ta đã thấy nhiều lần rồi. Nhiều hơn nữa là tướng quốc thường vui đùa với thái hậu. Thái hậu luôn nói rằng, trò chơi của tướng quốc làm thái hậu thấy vui vẻ thoải mái.

Doanh Chính cảm thấy rất mới mẻ liền hỏi rằng: “Trò chơi gì vậy, nói cho quả nhân nghe xem”

Di Hồng nói: “Loại trò chơi này là một nghệ thuật mới, dăm ba câu không thể nói rõ được. Thế này vậy: xin đại vương hãy hỏi tướng quốc hoặc khi tướng quốc và thái hậu đùa vui, đại vương hãy đến tận nơi tai nghe mắt thấy là rõ ngay thôi”.

Doanh Chính bật cười - điều này khiến Triệu Cao và Di Hồng đều cảm thấy thoải mái. Vì Doanh Chính không dễ nói cười mà luôn làm mặt lạnh. Các hoạn quan và cung nữ trong cung Chương Đài đều nói: mặt mày đại vương lúc nào cũng như mây đen dày đặc vậy.

Di Hồng thấy Doanh Chính vui vẻ thì nói năng cũng tự nhiên hơn: “Đại vương tuy sắp lên ngôi nhưng trước mắt thái hậu vẫn chỉ là một đứa trẻ. Có trò gì vui thì phải để con ruột của mình được mở rộng tầm nhìn chứ”.

Doanh Chính không lấy làm lạ nói: “Quả nhân nhất định sẽ thấy được”.

Lúc sắp đi khỏi, Di Hồng nói: “Trò chơi mới của Lã Bất Vi đại vương đừng nói với người khác là ta nói đấy”.

Triệu Cao tiễn Di Hồng ra khỏi điện, khi trở vào lại thấy khuôn mặt của Doanh Chính u ám lạnh lùng. Triệu Cao biết rằng đại vương ngày một khôn lớn và rất muốn được tự mình chấp chính. Doanh Chính là người chủ kiến sâu xa. Mọi việc lớn nhỏ trong triều đều có ý kiến của chính Tần vương, Nhưng cốt cán trong triều thì lại do Triệu Cơ và Lã Bất Vi nắm giữ. Doanh Chính chẳng qua chỉ là vật trang trí hoặc là cái tai bị điếc vậy. Mỗi khi lên triều, Doanh Chính đều áo quần chỉnh tề ngồi nghiêm chỉnh sau ngự án chẳng khác nào gỗ đá, mặc cho Lã Bất Vi ngồi bên cạnh chỉ huy. Chất giọng hùng hồn của Lã Bất Vi khiến Doanh Chính nghe như có một lưỡi kiếm sắc đang đâm vào tim phổi. Nào là “Tần vương dạy rằng”, đó chẳng phải là cách của Lã Bất Vi đó sao. Có những việc Doanh Chính không hề được biết mà mãi đến khi ban chiếu thì Doanh Chính mới được nghe nói. Gần đây các triều thần đều bàn luận xôn xao, lời lẽ kịch liệt hoặc chỉ qua loa cho xong chuyện, chỉ trích Lã Bất Vi bổ nhiệm công trình thủy lợi Hàn quốc dẫn kênh khỏi rạch đã dùng nhiều đá và phu dịch quá, dân lao động bị hao mòn sức lực của cải. Doanh Chính phái Triệu Cao đến nơi thi công ở sông Kinh Hà xem xét tỉ mỉ. Triệu Cao trở về báo cáo lại cho Doanh Chính rằng: vấn đề các đại thần phản ánh là chính xác, xin đại vương định đoạt. Doanh Chính cho Triệu Cao truyền lệnh cho Đô Tư Không – viên giám sát quản lý công trình địa phương hạn chế tiết kiệm việc dỡ đá. Đô Tư Không vội thỉnh thi Lã Bất Vi. Lã Bất Vi nói: Cứ dỡ và vận chuyển như bình thường. Đô Tư Không nói đó là chỉ thị của đại vương. Lã Bất Vi nói: “Nó chỉ là một đứa trẻ thì biết cái gì, xây đập mà không dùng đá thì dùng người đắp lên chắc?”

Hôm đó, trước khi vào triều Doanh Chính nói với Lã Bất Vi ở trong điện gần cung Chương Đài rằng: Quả nhân nghe nói nguyên liệu dùng cho việc đào kênh Kinh Hà lãng phí vô cùng nhiều, việc này tướng quốc phải xem xét xử lý mới được. Lã Bất Vi nói: đó chỉ là lời đồn đại mà thôi, xin đại vương chớ có cả tin. Doanh Chính nói: Quả nhân đã sai người đi xem xét rồi, chuyện đó là có thật. Lã Bất Vi nói: Là người nào đi, để người đó nói xem, một trượng đất dùng bao nhiêu đá, thế nào là lãng phí? thế nào là tiết kiệm? Ta cũng đến nơi thi công kênh Kinh Hà rồi, sao không phát hiện thấy lãng phí gạch ngói gỗ đá chứ? Cuộc đối thoại giữa vua tôi lời nói tuy nhẹ nhàng, rành mạch, rõ ràng nhưng cả hai đều cảm thấy rằng trong lời lẽ của đối phương có chứa đựng một sự cứng nhắc nào đó. Khi hai bên đều lời qua tiếng lại, ai nấy đều dùng ánh mắt để biết được sự thay đổi trong thái độ phía đối phương.

Lã Bất Vi thấy trong mắt Doanh Chính có sự sắc sảo lạ thường của một người đang độ thành niên, những đám rìa đen xung quanh miệng đã thấy thấp thoáng, vùng trên hai lông mày trông lạnh lùng uy nghiêm dường như bị đông cứng lại không có sự thay đổi gì. Trong lòng Lã Bất Vi bỗng loé lên một ý nghĩ: Doanh Chính sắp thành người lớn rồi, ngày đích thân chấp chính không còn xa nữa. Doanh Chính cũng nhận thấy Lã Bất Vi mỗi lần nói chuyện với mình thì không vâng vâng dạ dạ cẩn trọng như các hạ thần khác mà luôn ngẩng đầu hất hàm sai khiến. Doanh Chính thấy trong ánh mắt sâu thẳm của Lã Bất Vi mình không phải là một vị quân vương cao quý mà chỉ là một cây cỏ tầm thường hoặc chỉ là một thứ đồ bình thường không có gì lạ cả. Một cuộc nói chuyện lúng túng khó xử, không nòng nài, không nhạt nhẽo giữa Lã Bất Vi và Doanh Chính đã kết thúc. Tiếp theo đó, Doanh Chính đi vào triều đường và ngồi trước ngự án như cũ, rồi giống như các bá quan văn võ lắng nghe giọng nói hùng hồn của Lã Bất Vi lặp đi lặp lại là: “Đại vương dạy rằng”...

Triệu Cao khễ khàng rón rén bước đi như thể sợ giẫm chết kiên vậy. Trong cung Chương Đài, Triệu Cao hơn mọi người một bậc đó là hẳn suy ngẫm tìm tòi tâm lý của Doanh Chính và đáp lại những sở thích của Doanh Chính. Triệu Cao giống như một cái bóng mập mờ ra ra vào vào theo sát Doanh Chính. Đạo này “cái bóng” đó có lúc lại di động theo Lã Bất Vi. Doanh Chính giao cho Triệu Cao một nhiệm vụ mới đó là xem lúc nào vị tướng quốc này đến cung Chiêu Thanh gặp thái hậu. Chính bởi vì hôm nghe Di Hồng nói Lã Bất Vi và Triệu Cơ có một trò chơi mới thì Doanh Chính quyết tâm đi xem xem sao. Doanh Chính thấy rằng mình là vua của một nước thì những thứ gì ngon mình phải ăn trước. Một trò chơi tuyệt diệu mà hẳn lại không hay biết gì thì điều đó không những đáng tiếc mà còn là sỉ nhục nữa.

Doanh Chính nói với Triệu Cao rằng hẳn phải tìm mọi cách để thưởng thức thú vui này. Một hôm, vào lúc chập chạng tối, cũng là khi ánh mặt trời sắp tắt thì Triệu Cao cùng bộ mặt thần bí báo cáo cho Doanh Chính rằng: Chính mắt Triệu Cao nhìn thấy dáng bộ lạng lẽ bí mật của Lã Bất Vi lọt vào cung Chiêu Thanh, chắc là chơi cái thú vui đó. Doanh Chính và Triệu Cao rảo bước đến thẳng phòng Triệu Cơ trong điện Chiêu Thanh. Khi vào trong điện, Triệu Cao đợi bên ngoài cửa còn Doanh Chính thì một mình đi thẳng vào phòng Triệu Cơ.

Doanh Chính đến trước cửa và đẩy một cái nhưng cửa đã cài then, bên trong dường như có tiếng động. Doanh Chính bực bội vô cùng: lẽ nào mẫu hậu có thú vui tuyệt diệu thật mà lại giấu diếm con ruột vốn là vua một nước? Doanh Chính lùi ra phía sau rồi lao mạnh vào phòng. Cánh cửa “cọt kẹt” một tiếng rồi bật ra. Bốn vành môi đang chụm vào nhau. Triệu Cơ và Lã Bất Vi đang hôn nhau, bỗng nhiên bị quấy rầy thì rời ra, cả hai không hẹn cùng nói: “Là người...”. Doanh Chính tuổi đã 16, 17, Doanh Chính dần dần hiểu được sự đời, bắt gặp cảnh này thì Doanh Chính thấy có gì bí ẩn trong đó. Thế là Doanh Chính dùng dùng nổi giận hỏi hai người: “Thì ra các người...”

Triệu Cơ vội đập diêm nói: “Vai tướng quốc bị cái dằm đâm, ta lấy răng để nhổ cái dằm ra”

Doanh Chính dùng mũi hừ một cái rồi bực tức đi ra.

Lã Bất Vi tìm đập rộn rã nói: “Sao nó lại xông vào đây? Sau này khi chúng ta gặp nhau như thế thì phải tuyệt đối tránh xa tầm mắt của đám quan lại và cung nữ mới được’.

Triệu Cơ chải lại mái tóc của mình và nói như không có chuyện gì xảy ra: “Một đứa trẻ như nó thì biết cái gì? Chỉ như nhìn thấy sợi tơ nhện, dấu chân ngựa thì con ta chưa thể phát hiện được chuyện này đâu”

Lã Bất Vi nói: “Nó không còn là một đứa trẻ nữa đâu’

Triệu Cơ kéo Lã Bất Vi lại rồi đi cài chặt cửa lại.

Hôm sau Lã Bất Vi nghĩ lại chuyện trên giường cùng Triệu Cơ hôm qua thì cảm thấy ngỡ ngàng, không còn tự nhiên thoải mái như trước đây nữa. Lã Bất Vi luôn cảm thấy như có một đôi mắt đen nhánh như hổ nhìn muốn nuốt chửng chuyện phòng the của mình vậy.

Lã Bất Vi biết rằng Doanh Chính cũng đã lớn rồi. Không biết tại sao đứa trẻ này hình như có sự thù địch nào đó đối với ông. Ông tự cảnh giác với mình rằng: về sau bất kể là bàn việc triều chính hay hò hẹn với thái hậu thì đều phải đặc biệt cẩn thận hơn. Có một số việc cũng phải tiến hành nhanh chóng, ngày Doanh Chính lên ngôi đích thân chấp chính không còn xa nữa.

Lã Bất Vi cho người tìm Tư Không Mã đến mà rằng: viên quan quận Lũng Tây vừa qua đời, nhà người mau đến bổ nhiệm đi. Nhà người không thể làm môn khách dưới quyền ta mãi được mà cũng cần phải thăng quan tiến chức chống đỡ một khoảng trời đất của mình mới được. Tương một nước như ta cũng phải có một số người tâm đầu ý hợp, tài ba xuất chúng trong châu quận địa phương. Tư Không Mã nói: trấn giữ một quận, quyền lớn trong tay, sinh thời phú quý phát đạt, khi chết thì con cháu đời đời được tận hưởng vinh hoa phú quý. Nhưng thần sợ bản thân không có cách gì trấn giữ quận, đến khi về già triều đình cho khảo sát tính toán, thần sợ rằng sẽ không hoàn thành thuế má quy định. Lã Bất Vi cười sảng khoái mà rằng: “Nhà người hãy cố mà làm đi. Nếu không hoàn thành được thuế má quy định thì ta sẽ nghĩ cách giúp nhà người”.

Khi Tư Không Mã cáo từ về thì Lã Bất Vi lại cho người tìm Lý Tư đến hỏi về tiến độ biên soạn “Lã thị xuân thu”. Lý Tư tường trình lại cho Lã Bất Vi rằng: các môn khách đang ngày đêm khởi thảo, chỉnh lý, khắc vẽ và đến nay đã đến phần cuối rồi. Lã Bất Vi nói: được, đóng thành quyển xong rồi mang đến đây.

Chương 17

LAO ÁI ĐƯỢC SÙNG ÁI

Sấm dậy đất bằng. Một ngày mùa hè năm 239 trước công nguyên, một tin tức mới được loan báo ở thành Hàm Dương. Ai có thể thêm hoặc bớt một chữ trong “Lã thị xuân thu” do các môn khách biên soạn cho Lã Bất Vi sẽ được hưởng ngàn vàng. Nghe nói mấy vạn tấm thư và hàng ngàn vạn vàng ấy được đặt sáng loáng trước cổng thành Hàm Dương.

Ngàn vạn lượng vàng thật khiến người ta bị mê hoặc! Cả thành giống như nước nổi cần sôi bùng lên vậy. Mọi người bàn luận xôn xao, bảo cho nhau biết. Ước vọng phát tài khiến cho nhiều người phải xúc động đến độ nước mắt phải tuôn trào. Thêm bớt một chữ sẽ được ngàn vàng thật là một chuyện dễ dàng mà trên trời hay dưới đất đều khó mà tìm thấy. Lại cũng có người lắc đầu không tin. Thêm bớt một chữ nào phải như Ngu Công dời núi, Tinh Vệ lấp biển, nào phải cực nhọc chân tay mà được thưởng ngàn vàng? Tai nghe là hư, mắt thấy là thực. Mọi người hết thầy già trẻ gái trai, ngựa xe ồn ào đến thẳng kinh thành chẳng khác nào đi chợ, đi hội.

Mặt trời trên đầu mọi người rọi những tia nắng như kim châm đốt lên da thịt người xem. Trước cổng thành, đầu người xúm xít chen nhau. Những tấm thẻ gỗ và những mảnh trúc trắng muốt được bện vào nhau bởi những sợi dây gai hay dây cao su được treo trên cổng thành; nào là ngàn vạn lượng vàng sáng loáng cũng được xếp ở cạnh bên. Mọi người nghiền ngẫm từng câu chữ một toàn văn “Lã thị xuân thu”. “Lã thị xuân thu” chia thành 8 cột, 6 luận và 12 ký, tổng cộng 160 thiên, dài dằng dặc khoảng hai mươi vạn từ. Toàn thư bao gồm các chủ trương và học thuyết các phái thời đại tiên Tần. Mà khi tuyên dương các chủ trương này, giữa các dòng chữ, các thiên trang sách cũng xuất hiện các bó hoa lửa tư tưởng và triết học phong phú và kỳ lạ rực rỡ giống như “trăm hoa đua nở” vậy.

Trong nhiều thiên có xen cả những điều cổ lịch sử và chuyện ngụ ngôn làm cho các loại lý luận đều tỏ ra rất sinh động. Cho dù “Lã thị xuân thu” nhật nhạn tất cả các thuyết trong “Chu tử bách gia” nhưng toàn thư đều xoay quanh và giải thích thuyết minh trọng tâm về thống nhất và trị vì thiên hạ. Vì thế người đời sau gọi sách này là “Tập gia để vương học”.

Mọi người kể vai sát gót vừa đọc vừa cắt gọt nội dung trong sách. Trong số độc giả, vừa có người làm quan trọng vọng, cũng có người là áo vải dân thường, còn có cả những khanh sĩ học giả đến từ lục quốc Quan Đông nữa.

Dưới cổng thành, môn khách của Lã Bất Vi đứng sấp hàng ngay ngắn, Lý Tư cũng đứng trong đám đó. Quần chúng đối diện thì không ngừng chen trước lẫn sau. Mùi mồ hôi chua lòm của nam giới và mùi phấn son của phụ nữ trộn lẫn vào nhau. Cái mùi xoa cũng không hết đó khiến cho Lý Tư cảm thấy nghẹt thở. Lý Tư nhìn không rời mắt những người xem hồ hởi tấm tằm trên đầu mũi để nắm bắt ý định trên mặt người xem và đoán xem ai có thể tăng giảm được chữ nào trong “Lã thị xuân thu”. Trước khi bày chữ treo giải thưởng, Lý Tư có phần lo lắng phân trần với Lã Bất Vi rằng: “Lã thị xuân thu” tuy sâu rộng, câu chữ cắt gọt nhưng vẫn chưa đạt được đến mức câu chữ không sai sót một tí nào, không lọt một chữ nào. Nếu ai đó có thể thêm bớt được vài chữ thì ngàn vạn lượng vàng của chúng ta chẳng phải là đi đứt không? Lã Bất Vi nói: trước tác ta đã thẩm định, lửa lò đã xanh, lời vàng ngọc sẽ không có thể có ai thêm bớt được chữ nào đâu. Lúc đó Lý Tư không nói gì, trong lòng nghĩ: Lã Bất Vi có quá tự tin chăng?

Ngày đầu tiên trôi qua, trong đám người xem không ai có thể thêm bớt được chữ nào. Ngày hôm sau qua đi, ngàn vàng khiến người ta phải động lòng vẫn giữ nguyên treo trên cửa thành. Ngày thứ ba, ngày thứ tư rồi ngày thứ năm... Lý Tư và các môn khách đều nhất loạt đợi đã một tháng, đợi đến khi không có ai dừng bước lại xem mà cũng không có ai thay đổi nổi một chữ trong “Lã thị xuân thu”.

Thời điểm đó, Lã Bất Vi dùng phương pháp đó để công bố “Lã thị xuân thu” là rất phí tổn tâm sức. Doanh Chính rồi chẳng mấy chốc là lên ngôi và trở thành Tần vương như đúng với danh nghĩa. Lã Bất Vi biết rằng: nếu quyền thế của ông thì bất kể là khách của lục quốc Quan Đông hay là khanh sĩ Tần quốc, ai cũng đều không dám thêm bớt một chữ nào trong trước tác của Lã Bất Vi, muốn được để Tần vương sấp

lên ngôi đích thân chấp chính thấy được quyền uy của mình. Đồng thời cũng đủ để chứng minh những phương lược đại chính do ông chế định, không có ai đưa ra dị nghị là đã được lòng dân rồi. Doanh Chính nhà người không những cùng một huyết thống mà cả trên phương diện cầm quyền trị nước cũng thường xuyên bổ trợ cho nhau đấy.

Chính sau khi “Lã thị xuân thu” được treo trên cổng thành một tháng thì có một người đang chăm chú đọc bộ sách này ở chính đường của điện Kỳ Niên - người đó chính là Doanh Chính.

Doanh Chính đọc sách rất nghiêm túc, dựa bàn mà đọc, có lúc thì lại trầm bổng réo rắt đọc to lên. Triệu Cao tay cầm sách nín thở đứng một bên. Có chương Doanh Chính chỉ xem một lượt, có chương thì lại đọc đến năm bảy bận không chán. Hơn thế nữa, có chương thì phải đối chiếu và xem lại những chương trước đó làm Triệu Cao phải tìm lại những chương trước, điều đó khiến cho Triệu Cao bận bịu tối tăm mặt mũi.

Triệu Cao nhìn thái độ trên mặt Doanh Chính thì biết được Doanh Chính thích chương nào mục nào, ghét chương nào mục nào. Bỗng nhiên Doanh Chính vỗ bàn khen hay khiến Triệu Cao phải giật mình.

Doanh Chính không kìm được nói: “Triệu Cao, người hãy xem đoạn này, Lã Bất Vi nói trúng ý quả nhân quá: “Nay nhà Chu diệt vong mà thiên tử đã tuyệt. Loạn ở chỗ không có thiên tử, không có thiên tử thì kẻ mạnh ức hiếp kẻ yếu, kẻ đông giày xéo kẻ cô quả, dẫn quân tàn sát lẫn nhau, không thể bình yên. Triều này chỉ đến đây thôi.” Sau khi Chu bị diệt vong, lại không có thiên tử. Mà không có thiên tử sẽ khiến thiên hạ không được bình yên. Trăm dân chịu đựng nỗi khổ cực của quân cường bạo. Nhất thiết phải có thiên tử. Ai là người làm thiên tử đây?”

Triệu Cao tiếp lời: “Không nói cũng đã rõ, đại Tần diệt Chu là hùng mạnh nhất, đương nhiên sẽ do đại vương lên thay ngôi, đấy cũng là ý của Lã Bất Vi đó’.

Doanh Chính nói: “Nói có lý đấy”. Nói rồi Doanh Chính lại im lìm đọc tiếp. Cứ thế đọc, trên miệng Doanh Chính lại xuất hiện mấy nét cười mỉa mai. Doanh Chính nói: “Bây giờ Lã tướng quốc lại chỉ gà mắng chó răn đe quả nhân đây”.

Triệu Cao cẩn trọng nói: “Lã tướng quốc không dám to gan thế đâu, hay là đại vương hiểu lầm rồi?”

Doanh Chính hừm mũi một cái mà rằng: “Quả nhân biết từng chân tơ kẽ tóc lại không thấy được dụng ý về điểm này của hãn sao? Hãn nói rõ rằng: liền chủ vất vả cốt ở việc tìm người mà nhàn ở việc trị sự. Sau đó lại kể một câu chuyện lịch sử với ý đồ khác”.

Triệu Cao cảm thấy mới mẻ kỳ lạ thì hỏi: “Trong Lã thị xuân thu cũng có chuyện ọ?”

Doanh Chính nói: “Người hãy nghe xem, không phải là chuyện thì là cái gì? Nước Tề có một hiền nhân tên Bách Quách Tao. Người này sống bằng nghề đan lưới, đốn củi, dệt vải nhưng vẫn không có cách gì nuôi được mẹ mình. Có một hôm, Bách Quách Tao xin gặp tướng quốc Yến Anh của nước Tề xin Yến Anh bố thí cho mình. Lúc đó Yến Anh không biết Bách Quách Tao nhưng các môn khách của Yến Anh thì biết rõ người này, họ liền nói với Yến Anh là Bách Quách Tao là một quân tử chân chính nổi tiếng của Tề quốc. Những câu chuyện bất nghĩa với thiên tử, bất hữu với chư hầu dù có lợi cho người này thì hãn cũng không làm. Yến Anh nghe mọi người nói vậy thì cho người hầu mang lương thực và tiền bạc đến. Bách Quách Tao chủ nhiệm lương thực mang về cho mẹ già. Mấy năm sau đó, Yến Anh bị Tề vương hiềm nghi thất sủng mà đành phải đi khỏi quốc đô. Trên đường đi, qua nhà Bách Quách Tao, Yến Anh rẽ vào gõ cửa. Bách Quách Tao đang tắm gội vợ ăn mặc chỉnh tề tiếp đón Yến Anh vào nhà và hỏi rằng: Tiên sinh chuẩn bị đi đâu vậy? Yến Anh trả lời rằng: Tề vương hoài nghi ta, không tin nhiệm ta nên ta đành phải trốn đi vậy. Bách Quách Tao không chút động lòng nói: Thế thì tiên sinh cứ trốn đi thôi, tốt mình tốt người. Yến Anh vốn nghĩ Bách Quách Tao sẽ dùng những lời lẽ nhiệt tình hơn để an ủi ông ấy, thậm chí sẽ thu nạp ông ấy mà không hề nghĩ rằng đó là những lời lẽ lạnh nhạt, vô tình khiến ông đau lòng vô cùng, thế rồi Yến Anh đành lòng bỏ đi. Lòng ông nguội lạnh mà than với chính mình rằng: A, Yến Anh ta có kết cục như ngày hôm nay thật đáng kiếp! Ai bảo ta có mắt như đui, ta không phân biệt được tốt xấu lại đi kết bạn với một kẻ vong ơn phụ nghĩa. Yến Anh đi rồi, Bách Quách Tao nói với bạn thân rằng: Tôi từng vì ngưỡng mộ Yến tiên sinh, vì người mà xin được giúp đỡ, tục ngữ có câu: Mang ơn của người bằng giọt nước thì phải đáp

trả lại như suối chảy vậy. Bây giờ Yến tiên sinh bị hiềm nghi, gánh hoạ lớn, phải chịu oan ức, tôi sẽ lấy cái chết để chứng minh cho lòng trong sạch của ông ấy.

Thế rồi Bách Quách Tao ăn mặc chỉnh tề, ông nhờ bạn lấy kiếm và hòm tre cho mình và cùng vào cung xin gặp Tề vương. Quân gác cửa không cho ông vào, ông nói với binh lính rằng: Yến Anh là hiền nhân của nước Tề, hiền nhân bị đi đày thì chứng tỏ rằng chính trị quốc gia không hiền minh. Như thế các chư hầu khác sẽ đến tấn công, nếu cho các chư hầu khác làm bề tôi thì chẳng bằng chết còn hơn. Ta sẽ lấy cái này để thay cho Yến Anh rửa sạch cái oan không rõ ràng kia.

Bách Quách Tao dặn bạn mình rằng: sau khi tôi chết, xin hãy để đầu tôi vào chiếc hòm tre rồi gửi cho Tề vương. Nói rồi ông tự vẫn và chết. Bách Quách Tao chết rồi thì bạn của ông bèn cắt lấy đầu của ông ta đem đến cho Tề vương. Bạn của ông ta lại nghĩ: Bách Quách Tao vì nước mà chết thì ta cũng vì Bách Quách Tao mà chết. Nói rồi ông ta liền chặt đầu tự sát.

Tề vương nghe xong hai câu chuyện đó thì sợ hãi liền cho người đi tìm Yến Anh về và phục chức cho Yến Anh. Khi Yến Anh về đến thành thì mới biết được nghĩa cử của Bách Quách Tao. Yến Anh hận mình không phân biệt được trắng đen, nói ta có mắt như đui không biết người của Thái Sơn thì nước mất nhà tan cũng đáng đời.

Triệu Cao nghe xong liền nói: “Lã tướng quân muốn so sánh mình thành những bậc hiền tướng nghĩa sẽ như Yến Anh và Bách Quách Tao đây”.

Doanh Chính chẳng bảo đúng sai lại chú ý vào đọc “Lã thị xuân thu”. Đột nhiên Doanh Chính như con mãnh thú đang lên cơn điên loạn hất hết sách vở trên án xuống đất. Cái âm thanh đó vô cùng gay gắt trong điện lớn vốn yên ả và rộng rãi khiến cho người ta hoảng sợ. Doanh Chính dùng dưng nổi giận mà rằng: “Thật là ăn nói hồ đồ. Nào là hưng vong quốc, kế tuyệt tự, cử dật dan! Phải trừ hết xấu xa, phải trừ từng cái cây ngọn cỏ của lục quốc chư hầu!”

Triệu Cao vừa thu gom những thẻ tre rơi vãi trên sàn vừa nghĩ: “Đại vương nói một là một, bảo thủ cố chấp. Một khi đại vương đã đích thân chấp chính thì rồi sẽ không hoà thuận được với Lã Bất Vi”

Trong ánh mắt không mấy để ý của dân chúng ở kinh thành Hàm Dương thì một cung điện nguy nga sừng sững cuối cùng đã hoàn tất. Đó chính là cung Hàm Dương nổi tiếng. Trong “thất quốc khảo” có chép lại rằng: “Tần vương mặc triều phục thiết khách, tiếp kiến sứ giả nước Yên tại cung Hàm Dương... Tần chưa trị vì thiên hạ đã thu cung Hàm Dương”.

Cung điện mới đón chủ mới của nó. Người chủ mới chính là Tần vương Doanh Chính. Doanh Chính đã bắt đầu xử lý triều chính trong cung Hàm Dương. Doanh Chính là một vị quân vương cần mẫn. Hàng ngày khi ánh ban mai đậu sát phía cửa thì cũng là lúc xe của Doanh Chính leng keng xuất hiện trong cung Hàm Dương. Doanh Chính vô cùng ngưỡng mộ và lưu luyến cung điện mới này. Mỗi khi Doanh Chính bước vào cung điện thì luôn cảm thấy tinh thần sảng khoái nhẹ nhõm vô cùng. Bách điện điệp hiên, khí sạch mây lành – đó là những sinh linh nhất mực đáng yêu trong mắt Doanh Chính. Nào là lầu đài bát ngát, cửa ngọc đỉnh vàng, trúc tùng xanh ngắt, thúy liễu đào tơ, nào là chuông ngói rộn ràng, thêm đỏ lung lay rộn rã... Những âm thanh và cảnh trí đó khiến Doanh Chính phải say sưa ngắt ngảy.

Doanh Chính cảm thấy cung Hàm Dương của mình giống như thiên cung điện ngọc vậy. Khi Doanh Chính lên triều, nắng sớm ấm áp chiếu lên mái ngói thủy tinh bóng loáng, ánh nghiêng trong sân đình rộng rãi dần dần chuyển sang màu vàng nhạt. Những hàng lang gấp khúc lượn quanh vốn sặc sỡ xanh đỏ thì hiện ra dáng vẻ rộng thoáng của mình. Trên thềm đỏ, trước chính điện được bày sẵn một đôi đỉnh đồng và cũng bao trùm lên đó cái không khí trang nghiêm cung kính. Trong cái âm thanh có tiết tấu của những ống trúc, của cầm và sắc, Doanh Chính ngẩng cao đầu khoan thai bước lên đài điện và ngồi lên ngai vua. Doanh Chính cảm thấy thân thái vui vẻ vì không chỉ cung điện mới to lớn vĩ đại mà điều quan trọng hơn cả là bên cạnh Doanh Chính không có Lã Bất Vi ngồi ở đó nữa. Lúc đó Lã Bất Vi cũng giống như những tam công cửu khanh kia-đều là những người dưới bệ rồng cả.

Những điều được tai nghe mắt thấy ở trong cung, những điều được dạy bảo của tổ tiên, những thuyết giáo về đạo làm vua trong sách cổ đều giúp Doanh Chính thiết lập hoàn thành tư tưởng thống lĩnh thiên hạ.

Doanh Chính bắt đầu lên ngôi thì sẽ chinh phạt nước Triệu.

Doanh Chính sẽ tập trung binh lực lương thực, điều binh khiển tướng, sai Mông Ngao làm đại tướng quân, Trương Đường làm phó tướng thống soái mười vạn binh mã tiến về Hàm Đan.

Cho dù Lã Bất Vi là cha đẻ của Doanh Chính hay là người gánh vác cương vị là tướng của một nước thì ông cũng đều dốc toàn tâm toàn lực ủng hộ Doanh Chính. Thấy Doanh Chính tài giỏi xốc vác thì Lã Bất Vi vừa vui mừng thanh thản lại vừa thấy buồn bã. Lã Bất Vi và Triệu Cơ thấy Doanh Chính trưởng thành thì dồn vào Doanh Chính sự yêu mến và lòng hy vọng vô hạn. Họ hy vọng Doanh Chính trở thành một vị hoàng đế thông hiểu văn thao võ lược. Lã Bất Vi thấy Doanh Chính dám nghĩ dám làm, mạnh mẽ vang dội thấy làm vui mừng vô cùng. Nhưng chuyện “Nhất ngôn đường” thì Doanh Chính không hề tham khảo sự khuyên can của Lã Bất Vi và tất cả các triều thần trong bất cứ việc gì - điều đó khiến Lã Bất Vi có phần thất vọng. Ông sâu sắc cảm nhận được sự đau khổ và lạnh nhạt khi cán trôi tuột khỏi tay ông. Ông thấy các văn thần võ tướng, khi gặp ông trong mắt họ không còn sự kính nể, rụt rè như trước đây nữa mà lạnh nhạt như nước lã vậy. Phủ ông ở tuy vẫn có xe lọng tứ mã ra ra vào vào nhưng cảnh tấp nập đã mất đi rồi.

Doanh Chính ban chiếu xuống các quận, huyện, trưng thu thóc lúa, đồng thời đích thân sát hạch kết quả thương kế. Thương kế là một phương pháp sau khi khảo hạch các quan lại, huyện lệnh và quận thư nộp thuế và lương thực cho triều đình thì viết các con số, thời gian, họ tên vào các thẻ trúc được làm từ gỗ trúc. Loại thẻ này được gọi là chất. Sau khi viết xong thì xẻ chất từ một thành hai, triều đình giữ chất phải, quan lại giữ chất trái để làm bằng chứng. Khi khảo hạch đối chất.

Từng chiếc xe tứ mã chất đầy những miếng chất nặng trĩu tiến vào thành Hàm Dương nhộn nhịp tựa như thoi đưa.

Xung quanh bàn ngự án chất đầy những tấm chất đã được trải ra hoặc vẫn đang cuộn lại toả ra mùi thơm của gỗ trúc. Doanh Chính thức dậy từ tờ mờ và lên điện rất sớm để xem các chất. Doanh Chính xem rất tỉ mỉ như sợ bỏ sót cái gì vậy. Doanh Chính cứ thế xem những nhúm mây lại, nén cái bực tức trong lòng thành một khối lạnh như băng tuyết.

Doanh Chính gọi Quốc Chính Giám – viên quan phụ trách việc khảo hạch các quan đến bên ngự án nghiêm giọng mà rằng: “Tư Không Mã quận thư quận Lăng Tây và Khổng Khác quận thư quận Kiểm Trung mỗi người còn thiếu ba vạn thạch thóc lúa, nhà ngươi mau truyền lệnh cho Lã tướng quốc, bảo họ trong vòng 100 ngày phải giao đi số lượng nếu không ta sẽ cho bãi chức làm thường dân”.

Quốc Chính Giám không dám chậm trễ vội đến ngay phủ tướng quốc truyền đạt chủ ý của Doanh Chính cho Lã Bất Vi hay. Lã Bất Vi biết rằng Doanh Chính rất để tâm đến việc trưng thu thóc lúa ở các quận. Và ông cũng biết Doanh Chính đang sát hạch kết quả thương kế nhưng không rõ con số cụ thể của ba mươi quận trong cả nước. Hai viện quận thủ không nộp đủ lương thực đúng hạn lại có một người là Tư Không Mã điều đó thật bất ngờ đối với ông.

Dù sau khi Quốc Chính Giám đi khỏi, trời mưa dầm dề nhưng Lã Bất Vi vẫn phái một tay môn khách lên đường đến Lăng Tây mời Tư Không Mã về Hàm Dương để bàn việc. Tư Không Mã biết Tần vương bực bội, không vừa ý mình thì ngay tối hôm đó thúc ngựa xuất phát từ Lăng Tây vượt núi nhấp nhô, đi dưới ánh sao lờ mờ để đến kịp Hàm Dương vào lúc rạng sáng.

Xa nhau dễ hơn nửa năm, Lã Bất Vi thấy vẻ bình thản trên mặt Tư Không Mã thì nhúm mây lại. Hai bên gò má thì lồm lẹo như thể một mảnh thịt bị xêu đi vậy. Trong mắt Lã Bất Vi không còn vẻ thoải mái nhẹ nhàng như trước đây nữa mà là đôi mắt ngổn ngang trăm mối tơ lòng. Lã Bất Vi hỏi Tư Không Mã mấy câu xen lẫn sự trách móc rằng tại sao không giao đủ số lương thực mà triều đình đã trưng thu. Tư Không Mã kêu khổ không ngớt mà rằng: Lăng Tây là một quận nhỏ, đất hẹp đất mỏng, năm ngoái lại gặp hạn hán. Số lương thực mà hiện nay ông ta giao nộp đã cùng kiệt rồi. Kể cả bây giờ có gỗ xương hút tuỷ dân thường thì e rằng cũng không có lấy mấy hạt thóc lúa nữa đâu.

Lã Bất Vi nghe xong thì thở ngắn than dài mà rằng: Thế thì cũng không thể trách tội nhà ngươi được. Tư Không Mã nói: tướng quốc đại nhân, ngài cũng không phải khó dễ gì với tôi đâu, tôi tính từ chức quan quay về thành Hàm Dương làm môn khách cho ngài. Lã Bất Vi nói: Lúc này người trở về đen đui như vậy

không chỉ tổn hại đến danh dự của người mà sau cũng khó mà vận dụng được. Tư Không Mã nói: nếu để đại vương cắt chức thì thà từ chức còn hơn. Đẳng nào ba vạn thạch lương đó tôi cũng không có cách nào nộp cho đủ được. Lã Bất Vi không chấp thuận dự tính của Tư Không Mã nói: Tư Không Mã, nhà người theo ta từng đầy năm. Người cũng biết ta từ một tiểu thương bần hàn đến khi trở thành đại gia bạc triệu dạt lưng. Cũng có lúc ta nhớ lại chuyện cũ, tổng kết, khẩu triệt những sai lầm. Ngoài những cảm khái chua ngọt đắng cay hữu nhân sinh ra thì điều quan trọng hơn cả là phải biết quy nạp và nắm bắt lấy những mạch lý phát triển của sự vật. Nếu nhìn từ góc độ kinh doanh thì ta là một người thành công, thế thì bí quyết của ta là “Trí, dũng, nhân, cường”. Trí tức là phải biết quyền biến, mưu lược. Dũng là phải biết quyết đoán, dám nhận những lỗi lầm lớn của thiên hạ. Nhân tức là phải có lòng từ bi bác ái. Cường tức là phải biết kiên cường bất khuất, hiến định không lay chuyển. Con người ta thường đến bước đường cùng mới dám liều mình và trở thành người thành đạt tài cao. Có lần ta đi thuyền trên dòng Hoàng Hà thấy những bức thông suốt không vật cản trở, sóng yên gió lặng, con thuyền bình thản yên ả. Nhưng một khi núi lở, nham thạch trào lên thì con nước mênh mông sẽ trào lên ngàn trượng sáng to gió lớn trước bức tường đá ngăn trở nó đến mức rầm rộ long trời lở đất. Sự phấn đấu của con người ta cũng như dòng nước vậy! Những lời nói của Lã Bất Vi khiến Tư Không Mã cảm thấy thấm thía và lòng ông cuộn sóng. Nhưng cảm động chỉ là cảm động còn ba vạn thạch lương thực thì lấy ở đâu ra.

Đúng vậy, ba vạn thạch thóc lúa thì biết lấy ở đâu? Tư Không Mã thấy Lã Bất Vi chậm rãi đi đi lại lại với vẻ mặt đầy nghiêm túc, tiếng chân đi như gió mát lướt trên mặt nước. Lã Bất Vi vẫn cứ đi đi lại lại nhưng ông bỗng quay lại trịnh trọng nói: Nhà người hãy mua ngay ba vạn thạch lương thực mà nộp triều đình đi! Tư Không Mã cười khở mà rằng: Phải cần tới mấy trăm lượng vàng mà có róc xương cái thân tôi đây cũng không đủ.

Lã Bất Vi cười: Ta biết người khó khăn về vật chất. Số tiền này ta sẽ trả thay người. Tư Không Mã sợ hãi mà rằng: Dùng tiền mua lương thực cho đủ con số thì chẳng là cướp công đòi thưởng, lừa gạt bề trên ư?

Sự xuất thân của Lã Bất Vi khiến ông có đầy đủ sự tinh tế của một thương nhân và tác phong làm những việc có tính chất thiết thực. Lã Bất Vi bảo với Tư Không Mã rằng ông có thể sắp xếp mọi chuyện một cách êm thấm tuyệt đối không để sai sót sơ suất một chút nào. Trong thành Hàm Dương có một người tên gọi là Tây Môn Dã và cũng là bạn thân giao với mình. Tư Không Mã hãy cải trang thành nhà buôn, sau khi chất lúa lên xe thì không được mang thẳng đến triều đình ngay mà phải mang về Lũng Tây trước, sau đó hãy mang về Hàm Dương. Như thế người khác sẽ không nghi ngờ gì cả. Ở đây ta sẽ dặn dò Tây Môn Dã, ai đến hỏi dò kể cả Tần vương đến truy hỏi thì cũng không làm gì được với người đã bán cho quân thủ quận Lũng Tây – Tư Không Mã ba vạn thạch thóc lúa bao giờ.

Nghe Lã Bất Vi nói xong, Tư Không Mã thấy thư thái nhẹ nhõm hẳn. Tư Không Mã nói: Khi Lã đại nhân treo ấn làm quan mà vẫn kinh doanh buôn bán như cũ thì tôi cũng chẳng lấy làm lạ. Mà tôi chỉ nghĩ rằng: quyền cao chức trọng như vậy thì gom góp tài sản làm gì? giờ đây thấy không có tiền thì làm quan cũng khó. Lã Bất Vi dặn Tư Không Mã phải làm việc này cho kín kẽ, không được để xảy ra bất trắc hay sơ suất nhỏ nào. Tư Không Mã nói: Nộp đủ số lương thực triều đình trưng thu lần này xong, xin Lã đại nhân dành cho một chức quan ở Hàm Dương. Lã Bất Vi nói: Theo như ta được biết thì đại vương đang tìm một vị quan thiếu nội để thay người giữ ngân khố, đến lúc đó ta sẽ tiến cử.

Tư Không Mã làm theo sự sắp xếp của Lã Bất Vi thì nhanh chóng nộp đủ cho triều đình ba vạn thạch thóc lúa.

Buổi sáng hôm đó, Hoạn Giả lệnh trong cung Hàm Dương đến phủ tướng quốc nói với Lã Bất Vi rằng: Đại vương cần gặp, hãy tiến cung ngay. Lã Bất Vi hỏi Hoạn Giả Lệnh là chuyện gì nhưng Hoạn Giả Lệnh nói là không biết. Trên đường đến cung Hàm Dương, Lã Bất Vi ngồi suy tính trên xe: Là chuyện gì vậy? Là chuyện này? Lã Bất Vi lắc đầu tự nhủ với mình rằng: cũng không phải. Hay là chuyện Tư Không Mã mua lương thực để bù vào số lương thực mà triều đình trưng thu? Khi Lã Bất Vi nghĩ đến chuyện đó thì thấy lòng mình lay động, trước ngực áo dịn đầy mồ hôi. Sợ thì chẳng giải quyết được gì. Cho dù có là chuyện

đó thì cũng phải bản lĩnh cứng rắn mà đối phó lại thôi.

Vào đến chính điện Hàm Dương, Lã Bất Vi thấy Doanh Chính đang ngồi trên ngai vàng vẻ mặt thờ ơ. Khi còn chưa đứng vững dưới bệ rồng thì Doanh Chính đã hỏi trước: “Lã tướng quốc, có người tố cáo người cùng Tư Không Mã - quận thư quận Lũng Tây mua lương thực bù số thiếu, chẳng hay việc đó có thật hay không?”

Vì trên đường đã chuẩn bị tâm lý đầy đủ nên Lã Bất Vi đối đáp nhanh như cháo chảy: “Trưng thu lương thực ở các quận huyện là việc do đại vương quyết định. Mỗi quận đã nộp được bao nhiêu, thiếu bao nhiêu hạ thần tuyệt nhiên không biết. Thần không thể hiểu tại sao lại cùng Tư Không Mã mua lương thực để bù số thiếu. Nếu đã có người tố cáo, nay xin đại vương minh xét.”

Doanh Chính nói: “Nếu đã có người tố cáo thì quả nhân đã xem xét. Nhưng ta không tin rằng tướng quốc thông minh tuyệt đỉnh, thông hiểu luật pháp, sẽ không hàm hồ làm những chuyện như vậy. Quả nhân muốn tìm chủ hiệu buôn Tây Môn Dã để truy hỏi thì chân tướng sẽ lộ rõ. Chỉ có Tây Môn Dã nói thì mới có thể tin là thật và mới có thể rửa được nỗi oan cho Lã tướng quốc”.

Nghe Doanh Chính nói vậy thì Lã Bất Vi hà nhẹ một hơi: Ông mở mắt to hơn, nhìn xa hơn để nhìn rõ bộ mặt thật của đứa con của chính mình. Doanh Chính không còn là một đứa trẻ ngây thơ và đơn thuần nữa. Nó đã trở thành người đa mưu túc trí rồi. Là một vị vua thì kế sách của nó phải sâu như giếng khơi khó lòng mà đo đếm được, kể cả bậc bề tôi hay chư hầu thì cũng không thể nắm bắt được. Doanh Chính đang từng bước một tiến đến phương diện này. Dụng ý lúc này nó nói thì vô cùng sâu sắc: một là cho tìm Tây Môn Dã đến để đối chất trước triều đường, nó phải chứng thực rằng Lã Bất Vi đã làm điều phi pháp. Lã Bất Vi này sẽ không thể chối cãi được nữa đành phải bó tay chịu trói. Hai là một khi chuyện này đã không thể tra ra là thật hoặc tra ra cho rõ đầu mối, nói năng không căn cứ thì Doanh Chính vẫn có chỗ để thoái thác rằng đó là muốn rửa sạch nỗi oan không rõ nguồn cơn cho Lã Bất Vi. Ba là để cho Lã Bất Vi thấy được cái oai là Tần vương vẫn dám vượt má hổ của “trọng phụ” đó. Nếu kế này Doanh Chính xử cho người khác thì Lã Bất Vi sẽ vui vẻ hưởng ứng, sẽ phục sát đất con trai mình. Chỉ tiếc rằng sự sắc bén của mưu kế đó lại nhằm vào chính mình. Về mặt tình cảm thì Lã Bất Vi khó mà chấp nhận được mưu kế này.

Doanh Chính thấy Lã Bất Vi trầm ngâm suy nghĩ thì không còn nghi ngờ nữa mà rằng: “Tây Môn Dã đã ở ngoài điện, mời Lã tướng quốc hãy lui vào trong điện đã”.

Lã Bất Vi đành phải đứng vào sau trường trong điện theo dõi tình hình trên triều đường. Khi cái bóng béo tốt đầy đặn của Tây Môn Dã từng bước từng bước một theo sau quan nghi trượng xuất hiện thì Lã Bất Vi cảm thấy sợ hãi. Nếu Tây Môn Dã cứ nói như trên thực tế thì Lã Bất Vi và Tư Không Mã sẽ gặp phải phiền phức và nỗi bất hạnh vô cùng lớn thậm chí còn lã tai hoạ. Lã Bất Vi bất an theo dõi từng bước của Tây Môn Dã.

Dường như từ khi sinh đến nay đây là lần đầu tiên Tây Môn Dã yết kiến nhà vua nên rất hoang mang sợ hãi, tay chân không biết để vào đâu. Khi quỳ lạy trước ngai vua, thân hình Tây Môn Dã bỗng run lên. Khi trả lời Doanh Chính thì Tây Môn Dã nói không đâu vào đâu cả. Nhưng ý mà Tây Môn Dã muốn nói thì Lã Bất Vi nghe được rất rõ ràng mạch lạc. Bất kể Doanh Chính truy hỏi và dọa dẫm thế nào thì Tây Môn Dã cũng trả lời hết sức cứng rắn rằng: Tây Môn Dã không biết Tư Không Mã là người nơi nào nên thực không có chuyện bán cho Tư Không Mã ba vạn thạch lương thực.

Sau khi Tây Môn Dã được viên quan nghi trượng dẫn ra khỏi điện thì Lã Bất Vi sợ hãi đến nỗi mình mẩy đầm đầy mồ hôi mới được như thoá khỏi gánh nặng bước ra.

Doanh Chính nhìn Lã Bất Vi một lượt mà rằng: “Đã không chứng minh được lời tố cáo tướng quốc là thật, vậy lời cáo buộc là không có căn cứ chẳng? Tướng quốc và vị quan quận thủ Tây Lũng đó đều là người trung thành làm tròn chức vụ của quả nhân”.

Nhân đó Lã Bất Vi nói thêm rằng: “Tư Không Mã, quận thủ quận Lũng Tây vốn trước là môn hạ của hạ quan, người này vốn rất trung thần, xuất sắc siêu việt. Chẳng phải là đại vương đang cần tìm quan thiếu nội đó sao? Thần trộm cho rằng Tư Không Mã có thể đảm nhiệm được chức vụ này”.

Doanh Chính nói một cách nuối tiếc: “Sao tướng quốc không nói sớm? Chức quan thiếu nội đó đã có

người đảm nhiệm rồi”.

Lã Bất Vi không kìm được hỏi: “là ai vậy?”

“người thiếu nội này cũng là chỗ quen biết cũ với tướng quốc, nhưng chốc nữa gặp nhau hẳn tướng quốc cũng sẽ ngạc nhiên”.

Là ai nhi? Lã Bất Vi ngẫm suy đoán xem đó là ai?

Khi vị thiếu nội này bước ra thì Lã Bất Vi không dám tin vào mắt mình nữa: người đó chính là Thanh quả phụ Ba Thục.

Từ khi Chiêu Tương Vương qua đời đến nay cũng đã mười năm có dư nhưng những nét già nua nơi Thanh quả phụ vẫn còn chưa rõ, vẫn là cái dáng thướt tha nền nã, tươi tắn lạ thường. Lã Bất Vi thầm khen rằng: “Thật là một mỹ nhân phi tử!”

Quả phụ Thanh Hiên Huệ đáp lễ rồi cất giọng ấm áp dịu dàng hàn huyên cùng Lã Bất Vi mấy câu. Thanh Hiên Huệ lần lượt hỏi thăm Lã Bất Vi từng chuyện một đồng thời mời Lã Bất Vi về sau hãy điu dắt cho bà nhiều hơn. Những lời Thanh Hiên Huệ nói rất đúng mức khiến người ta cảm thấy chủ khách đều rất hoà hợp. Chính bởi quốc vương đang ngồi trên triều; nên nói thừa một câu lại là thô lỗ thất lễ, ít nói một câu lại hoá ra là tự cao tự ti.

Cho dù như thế nhưng Lã Bất Vi vẫn cứ cau mày lại rồi thầm kêu khổ không ngớt “Từ thuở khai thiên lập địa đến nay có triều đại nào lại có đàn bà con gái thương triều giải quyết việc triều chính không? Tần vương thật là độc đoán chuyên quyền đã thực hiện hứa hẹn của Lã Bất Vi mười năm về trước. Nếu ta làm vua thì sẽ mời Thanh quả phụ nhập triều tham chính. Hừ, điều đó thật là khác kiểu, mất cả quốc thể và sẽ làm cho các nước chư hầu phải phì cười thôi”.

Doanh Chính thấy vẻ lo lắng của Lã Bất Vi thì nói: “Vị tân thiếu nội này của quả nhân chỉ giải quyết việc triều chính chứ không vào châu triều”.

Không giống với tất cả các hoàng hậu phi tử đó là ngoài chuyện mê mẩn si mê việc giường chiếu ra, Triệu Cơ còn đặc biệt thích mình giống như một con mèo mềm mại dựa vào vòm ngực nóng hổi của nam giới nghe kể chuyện. Những chuyện trong sách tạp lục, những truyền thuyết ít được biết đến, những “chuyện mờ” trong xó xỉnh hoặc những chuyện kể về người thật việc thật trong triều mà thú vị đều có thể khiến Triệu Cơ vui vẻ sáng khoái và phát ra tiếng cười giống như chuông bạc reo vậy. Các cung nữ và hoạn quan ở bên cạnh Triệu Cơ thì ru rú trong cung, những việc được nghe thấy nhìn thấy không nhiều. Hai vành môi không mấy khi hé ra ấy ngoại trừ lúc ăn uống phát ra một loại âm thanh kiểu lầy lội ra thì rất ít khi động đậy. Chỉ có Lã Bất Vi người đàn ông thanh tú đó mới có thể làm cho Triệu Cơ được thoải mái trên cả hai phương diện này.

Mỗi khi nghe thấy nơi cột phía hành lang phát ra ba tiếng gõ lạnh lạnh thì sự thích thú mãnh liệt lại trào dâng trong Triệu Cơ giống như có một con rắn đang bò loạn xạ trong cơ thể vậy. Và thế là cả hai loại âm thanh đẹp dễ kì diệu lại trở thành chương nhạc mà làm Triệu Cơ phải ngây ngất say sưa cả đêm. Loại âm thanh thứ nhất đó là tiếng kêu kin kít phát ra từ chiếc sạp khi Lã Bất Vi duỗi ra trên người Triệu Cơ. Thứ âm thanh thứ hai là giọng kể chuyện đầy cuốn hút của Lã Bất Vi, sau khi hai người đã qua cơn “mưa to gió lớn” và cùng thư giãn một cách thoải mái. Là một phụ nữ dục tính mạnh nên dường như Triệu Cơ có một sự ham muốn lâu dài tưởng chừng như đang thèm khát đối với thứ âm thanh kỳ diệu đó.

Trừ số ít những cung nữ thân tín gác cửa bất động ra thì đa số các đầy tớ trong cung Chiêu Thanh nếu không phải là hồ hững thì cũng cảm thấy kỳ lạ bởi thứ âm thanh được phát ra từ phòng của Triệu Cơ. Viên quan tuần đêm thì không dám ghé sát vào cánh cửa lắng nghe cái thứ âm thanh như có như không và khiến hẳn phải sợ hãi đó. Gần đây thứ cảm giác sợ hãi của viên quan tuần đêm này đã tiêu tan rồi. Chính bởi trong phòng Thái hậu không còn phát ra thứ tiếng động kỳ quái đó nữa. Trên khuôn mặt Triệu Cơ đã bắt đầu xuất hiện sự u phiền cùng với sự mất đi thứ âm thanh đó. Mấy người cung nữ thân cận kia thì biết ngay là vì mấy đêm nay Lã Bất Vi không đến; cuối cùng Triệu Cơ không chịu được nữa liền sai cung nữ đi tìm Lã Bất Vi nói là ta có việc cần bàn. Cung nữ đi rồi nhanh chóng trở về nếu không bám lại là tướng quốc không có trong phủ thì cũng bám lại là tướng quốc có việc bận. Triệu Cơ liền nổi giận lôi đình mắng chửi

các cung nữ một chập như hát hay. Triệu Cơ không kìm được mấy lần đã định ra khỏi cung tự mình đến phủ tướng quốc. Nhưng Triệu Cơ sợ mất thể thống, gây chuyện thị phi nên đành thôi không đi nữa.

Vào một buổi sáng trong xanh, Triệu Cơ bắt đầu thực hiện diệu kế mà phải mất một đêm Triệu Cơ mới có thể nghĩ ra. Triệu Cơ đưa cho một cung nữ một dải lụa xanh và hẹp, rồi bảo cung nữ đó đem đến cho Lã Bất Vi. Cung nữ đó rụt rè nói: “Thế tướng quốc hỏi có ý gì thì sao ạ?” Triệu Cơ nói: “Người còn lười thôi cái gì, cứ đưa cho tướng quốc là ông ấy biết rõ như lòng bàn tay thôi”. Triệu Cơ tâm trạng thấp thỏm không yên đợi chờ. Rồi Triệu Cơ nhanh chóng nhìn thấy cung nữ trở về cùng bộ mặt hớn hờ. Mấy lần trước các cung nữ từ phủ tướng quốc trở về thì đều ủ rũ mặt mày, nói năng ấp a ấp úng. Thấy thái độ của người cung nữ thay đổi thì Triệu Cơ biết ngay rằng sự mong muốn sớm hôm đó của mình đang từng bước đến gần. Quả nhiên người cung nữ đó hớn hờ bậm báo lại rằng: Lã tướng quốc nói ngài sẽ đến ngay lập tức.

Triệu Cơ không hiểu nổi mình nữa. Tại sao lại nảy sinh tâm trạng hồi hộp hoảng loạn giống như một thiếu nữ hẹn hò yêu đương lần đầu vào giờ phút này. Triệu Cơ cuộn lại búi tóc rồi đưa ánh mắt vừa mừng vừa trách móc ra phía hành lang dài hun hút và dừng lại trên hai cánh cửa cung điện được sơn đỏ chói. Rồi bỗng nhiên cánh cửa cung điện trong tầm mắt của Triệu Cơ được mở ra và tiếp theo đó liền xuất hiện một thân hình khôi ngô. Chính là cái thân hình khôi ngô ấy đã biết bao lần khiến Triệu Cơ gần như nghẹt thở. Triệu Cơ cảm thấy mắt mình ươn ướt và dường như có mấy con bọ đang động đậy trên khuôn mặt bà ta. Triệu Cơ biết đó chính là nước mắt của mình đang lăn xuống.

Lã Bất Vi đi đến ngồi đối diện với Triệu Cơ. Triệu Cơ thấy Lã Bất Vi dường như bị gầy đi, khuôn mặt thì cứng rắn và lạnh lùng như viên đá vậy. Đợi cho các cung nữ và hoạn quan đã lui ra hết thì Triệu Cơ bắt đầu trách móc. Triệu Cơ trách Lã Bất Vi đã ghét bà ta già rồi, trách Lã Bất Vi sợ con trai họ phát hiện họ tư thông.

Lã Bất Vi không nói gì ngồi nghe Triệu Cơ kể lể không ngắt, có lúc lại cười khổ hoặc mồm thì ấp úng ngập ngừng. Lã Bất Vi thừa nhận thầm rằng Triệu Cơ hiểu rõ thế giới nội tâm của ông ta. Từ khi Doanh Chính trẻ tuổi ấy tự mình nắm quyền chấp chính thì Lã Bất Vi luôn cảm thấy vị hoàng đế mới này luôn giám sát và đề phòng mình mọi nơi mọi lúc. Mỗi đợt có chiếu của bệ hạ, Lã Bất Vi đều không dám cầu thả trễ như sợ người ta nắm lấy một cái chớp nào đấy. Còn như việc loạn dâm nơi hậu cung thì thật là một tội ác đại nghịch về nhân đạo, một tội ác trời chu đất diệt. Còn như Triệu Cơ của ngày hôm nay, đối với Lã Bất Vi thì bà ta dường như là một cái bánh không nhân mà người ta đã nhai rất lâu không còn thơm tho mới mẻ gì nữa.

Triệu Cơ oán trách một chập rồi lại mỉm cười, liếc mắt đưa tình nói: “Tướng quốc này, hôm nay ngài hãy qua đêm ở điện Chiên Thanh nhé”. Lã Bất Vi không muốn làm Triệu Cơ thất vọng. Sự qua lại và cảm tình của Lã Bất Vi với Triệu Cơ giống như sông Vị Thủy đầu đông làm ông ta bị đông kết lại. Sự níu giữ của Triệu Cơ hôm nay Lã Bất Vi không thể chối từ. Triệu Cơ đề nghị Lã Bất Vi kể chuyện cho bà ta nghe. Lã Bất Vi kể chuyện của chính mình cho Triệu Cơ nghe bằng một giọng buồn rầu. Triệu Cơ không để ý lắm cảm xúc trên gương mặt Lã Bất Vi, cái mà Triệu Cơ cảm đó là thân thể và những câu chuyện của Lã Bất Vi.

Đêm hôm đó các âm thanh kỳ diệu lâu lắm không gặp, lại được phát ra từ phòng thái hậu. Thứ âm thanh đó bị các cung nữ thân cận của Triệu Cơ nghe thấy. Thế là họ liền tưởng tượng ra cái cảnh đôi nam nữ thân thể trần truồng đang quần nhau trên giường. Sự dễ chịu vui vẻ của thái hậu bù đắp lại những thiếu sót đáng tiếc của những cung nữ này.

Triệu Cơ cảm thấy lần này rất khó chịu khi ân ái với Lã Bất Vi. Động tác của Triệu Cơ và Lã Bất Vi trước đây hoà hợp chẳng khác nào nước chảy.

Vậy mà hôm nay những cử động dờ dẩn của Lã Bất Vi đã khiến Triệu Cơ cảm thấy chẳng khác nào củi ướt không đun được vậy. Dù không thoả mãn nhưng điều đó càng kích thích dục vọng nóng hổi nơi Triệu Cơ. Lúc chia tay Triệu Cơ đề nghị ngày hôm sau Lã Bất Vi lại đến. Lã Bất Vi nói ngày mai ông ta phải đến Hán Quận xem xét tình hình nước, e rằng không về kịp. Triệu Cơ bảo ngày kia. Lã Bất Vi nói không rõ đại vương có chú ý gì không; Triệu Cơ nói: Thế thì ngày kia ngài nhất định phải đến. Lã Bất Vi nói là không dám chắc. Triệu Cơ nặng mặt nói: Nếu tướng quốc không đến thì ta sẽ đến phủ và qua đêm ở đó. Lã Bất Vi

thấy Triệu Cơ muốn giở trò, thì vội vã nói: Ngày kia sẽ đến, ngày kia sẽ đến. Lúc đó Triệu Cơ mới cười vui vẻ mà rằng: tướng quốc nhớ để ý những điều tai nghe mắt thấy và mang về những chuyện hay nhé.

Qua lại với Triệu Cơ một đêm, Lã Bất Vi quay cuồng đầu óc, thở hồng hộc và vô cùng mệt mỏi. Khi về đến phủ ông liền vật ra giường trong phòng sách mà ngủ. Chẳng mấy chốc đã đến ngày kia rồi, Lã Bất Vi không muốn thất hứa làm Triệu Cơ buồn. Trời nhá nhem tối ông ta lại như có thần sai quỷ khiến luôn qua tiền đình của điện Chiêu Thanh trần ngập ánh trăng rồi như một cái bóng, ông lọt vào phòng của Triệu Cơ. Triệu Cơ toàn thân trắng nõn và nằm duyên dáng trên giường chờ đợi. Lã Bất Vi không kịp cởi rộng quần áo mà lao đến như một mũi tên. Đang lúc ông ta và Triệu Cơ quần nhau đến độ trời đất tối sầm lại thì cửa phòng bỗng loảng xoảng bật ra. Doanh Chính dẫn một đội quân hầm hầm sát khí xông vào cất giọng nói: “Mau giải tên dâm loạn này đi!” Lã Bất Vi sợ đến mức hồn bay phách lạc rồi ngã đến “uych” một cái xuống giường.

Lã Bất Vi mở mắt thì nhìn thấy ánh trăng sáng trắng trải rộng nơi thư phòng của ông. Tiếng hò hét của người này kẻ kia bên ngoài khiến ông bừng tỉnh cơn ác mộng. Ông ta thấy quần áo lót đều đầm đìa mồ hôi lạnh toát dính vào người.

Lã Bất Vi liền bò dậy, vừa ngồi xuống giường thì Lý Tư bước vào bậm báo nói: “Có người tự xưng là Lao Ái, không cho làm môn khách của quân hầu không được”.

Lã Bất Vi hỏi: “Người này có tài gì?”

Lý Tư trả lời: “Người này nói là có kỹ thuật tuyệt vời”.

Lã Bất Vi hỏi lại: “Kỹ thuật tuyệt vời đến mức nào?”

Lý Tư đáp: “Lao Ái nói nhất định quân hầu phải đích thân xem không thì hẳn nhất định không thể hiện tuyệt kỹ đó”.

Nghe Lý Tư nói thế, Lã Bất Vi đành phải ra khỏi thư phòng đến gặp Lao Ái người có kỹ thuật tuyệt vời.

Đã có một đám người tập trung ở tiền đình cách thư phòng một khoảng không xa. Lã Bất Vi biết những người này đều là đầy tớ và môn khách của mình cả. Trong đám đông có một thanh niên cao lớn thô kệch, mặt mày đen xì đang nói thao thao bất tuyệt về tài của mình. Lã Bất Vi nghĩ: người này chính là Lao Ái đây.

Thấy Lã Bất Vi đến, đám đông vội tránh ra. Lý Tư bảo Lao Ái rằng: đó chính là tướng quốc Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi thấy Lao Ái quỳ xuống một cách hết sức lo sợ rồi dập đầu thành thịch ba cái liền. Trên bộ ngực rộng lớn của hắn dính đầy cỏ đất.

Lã Bất Vi nói: “Lao Ái, mau đứng dậy đi. Hãy biểu diễn tuyệt kỹ của ngươi cho mọi người xem đi”.

Lao Ái đứng dậy nói: “Xin tướng quốc cho người đem một bánh xe đến”.

Người ta khiêng đến một bánh xe và đặt dưới chân Lao Ái. Chỉ thấy Lao Ái cởi phăng đai quần phơi ra dương vật đen sì của hắn. Mấy đầy tớ gái trong đám đông liền hét toáng lên và quay đầu chạy mất.

Lý Tư luống cuống sợ hãi mắng rằng: “Lao Ái, nhà ngươi định làm gì vậy?”

Lao Ái mạnh mẽ nói: “Tôi biểu diễn tuyệt kỹ cho quân hầu xem đó”.

Lã Bất Vi lấy tay ra hiệu cho Lý Tư để Lý Tư không ngăn cản Lao Ái nữa, Lao Ái nhổ nước bọt vào hai bàn tay và khéo léo gầy đi gầy lại dương vật. Vừa gầy mồm hắn vừa nói “ự, ự, ự” trong giây lát, dương vật của hắn cương cứng lên giống như củ cải nổi trong nước hay chày cán bột vậy. Hắn dựng bánh xe lên rồi kẹp dương vật vào trục bánh xe rồi lắc người lấy đà. Dương vật của Lao Ái đẩy bánh xe dần dần lăn về phía trước. Người xem xung quanh đều trợn mắt há mồm, kinh ngạc kêu lên không ngớt.

Khi Lao Ái biểu diễn xong và mặc quần vào, Lý Tư không thèm nhìn mà rằng: “Lao Ái, thứ tuyệt kỹ gì vậy? Thật là một trò bẩn thỉu!”

Lao Ái nháy mắt nói bằng vẻ mặt không vui rằng: “Hừm, Lý sá nhân, sao lại có thể nói như vậy được. Ngài nói đó không phải là tuyệt kỹ thì ngài hãy lôi cái của ngài ra xem nó có thể đẩy bánh xe đi về phía trước được không?”

Lý Tư nói: “Cái thứ tuyệt kỹ ấy của ngươi không có đất dùng đâu. Nhà ngươi hãy mau đi đi”.

Nghe Lý Tư nói vậy thì Lao Ái cuống quýt đến độ mặt xanh nanh vàng vội cầu cứu Lã Bất Vi rằng:

“Quân hầu đại nhân, xin ngài hãy thương lấy tôi. Tôi sống nhờ vào sự tiếp tế của bạn bè, sớm tối không biết ra sao, ăn bữa nào biết bữa đấy. Ngài cho tôi làm gì trong phủ đều được, gánh nước, quét sân, bõ củi hầu bếp, đổ phân, tôi đều không xoi mói bắt bẻ!” Hãn thấy Lã Bất Vi trầm ngâm không nói gì thì ngồi bệt xuống đất nói cùn: “Nếu ngài không nhận tôi thì tôi cứ ngồi đây không đi đâu nữa”.

Lã Bất Vi bảo Lý Tư: “hãy thu nạp Lao Ái, cho hãn thay quần áo sạch đi”.

Màn đêm buông xuống điện Chiêu Thanh như một cơn dông làm mờ nhạt hết thảy các hành lang, mái hiên trong cung điện. Đến khi bước đến cửa Lã Bất Vi mới ý thức được rằng ngày hôm nay đã quá mất một ngày mà Triệu Cơ hẹn với ông. May mà mình đã đến không thì vị thái hậu này rất có thể sẽ vì lợi mất khôn mà đến thẳng phủ tướng quốc. Đến chỗ thái hậu thì là chuyện dễ dàng đối với Lã Bất Vi, có nhắm mắt ông ta cũng không sai nửa bước.

Phía trước chính là cây cột hành lang. Khi Lã Bất Vi nghĩ đến đấy thì đã đến trước cột hành lang rồi.

Màn đêm dày đặc quá, ông không thể nhìn rõ những vật thể đứng sát xít kia. Ông đưa tay sờ vào thân cột trơn bóng. Ông lấy ngón trỏ búng liền ba cái lạnh lót rồi tiếng kéo then cửa vọng ra từ phòng, Triệu Cơ xuất hiện. Lã Bất Vi cứ thế đi thẳng vào vòng tay ấm áp của người đàn bà ấy... Sau cuộc lao động thể lực nặng nhọc, Triệu Cơ lại bắt đầu quần lấy Lã Bất Vi đòi ông ta kể những câu chuyện mới và thú vị. Thế rồi Lã Bất Vi kể cho Triệu Cơ nghe về chuyện Lao Ái. Lã Bất Vi kể nguyên si như thế. Có một thanh niên tên gọi Lao Ái, dương vật hãn đặc biệt to và có thể đẩy cho bánh xe đi. Hãn đã cạy vào tuyệt kỹ này mà trở thành xá nhân của ta. Triệu Cơ liền chất vấn: ngoài lừa già ngựa già ra thì cái thứ đó của con người ta cũng không thể quý đến mức như vậy được. Lã Bất Vi nói: đó là những điều chính mắt ông ta nhìn thấy, ở ngay trong phủ của ông ta. Triệu Cơ nói: tai nghe là hư, mắt thấy là thực. Lã Bất Vi nói: Chuyện đó không có cách gì cho thái hậu xem là có thực. Triệu Cơ nói: Cũng tại tướng quốc độc ác nữa cơ, ngài lại bày ra câu chuyện đó khiến thiếp phải thèm mắt, phải nao lòng.

Màn đêm đã nhạt dần, ánh ban mai rực hồng rớt xuống điện Chiêu Thanh. Lúc đó Lã Bất Vi và Triệu Cơ mới nhìn rõ mặt mũi của nhau. Triệu Cơ vừa chậm rãi mặc áo váy vừa bảo Lã Bất Vi đem mai lại đến. Lã Bất Vi ngập ngừng: Không dám chắc. Triệu Cơ nói như van vỉ: Tướng quốc tốt bụng của thiếp, đem mai ngài nhất định phải đến nhé. Lã Bất Vi nói: để xem vậy.

Bước chân hoàng hôn tiến về trời đêm thật là chậm chạp. Từ khi Triệu Cơ sai cung nữ mang dải lụa xanh đến cho Lã Bất Vi thì bà ta luôn ngóng nhìn khoảng không lúc mặt trời lặn. Đám mây giống như bầy ngựa hồng kia không chịu nhạt đi màu sắc của nó mà vẫn cứ vàng chói rất lâu. Không biết sẽ bao lâu nữa trời tây mới sẫm lại. Rồi tấm màn đèn kia cũng dường như bị ngâm trong một ao mực vậy và cứ thế đen dần đi. Triệu Cơ lại đợi chờ. Tất cả mọi âm thanh trong đêm đen thanh tĩnh vắng lặng đều rất ồn ào.

Bà ta nghe thấy tiếng giày quan của Lã Bất Vi quét trên mặt đất từ nơi rất xa. Cái âm thanh “soàn soạt” ấy cuối cùng cũng đã vang lên tiếp theo đó là ba tiếng kêu nơi cột hành lang.

“Đến rồi!” Triệu Cơ xúc động vô cùng mà thầm than.

Tiếng bước chân từ xa đến gần tiến vào trong phòng. Mượn ánh trăng mờ mờ Triệu Cơ thấy cái bóng dáng thường xuyên xuất hiện trên giường của bà ta hôm nay dường như phình ra nhưng lại loạng choạng va đập chẳng khác nào con rối mất đầu. Triệu Cơ nũng nịu hỏi rằng: “Tướng quốc của thiếp, hôm nay ngài thèm rượu ư?”

Triệu Cơ đợi Lã Bất Vi trả lời nhưng cái khối đen đó lại chẳng nói năng gì mà mò mẫm đến bên giường bắt đầu đè lên người Triệu Cơ luôn. Hãn ưỡn mông ra một cách mạnh mẽ và đẹp đẽ khiến Triệu Cơ thấy phần dưới bụng mình vô cùng đau đớn tưởng chừng như bị toạc ra. Lã Bất Vi sao thế nhỉ? Là do hứng rượu chăng? Ngày trước thì tuần tự từng bước, hôm nay lại chẳng khác nào dân đói khát ấy, “loảng xoảng” vài cái đã đến ngay nước này rồi. Lòng hăng hái và sự dẻo dai của tướng quốc thật bèn bỉ, đã mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn chưa bỏ cuộc giữa chừng. Bao nhiêu năm nay Triệu Cơ chưa bao giờ có được khoái cảm và thoả mãn giống như đêm nay. Bà ta khen không ngớt rằng: “Tướng quốc của thiếp, ngài cải lão hoàn đồng rồi ư, đã chẳng khác nào một thanh niên tràn đầy huyết khí rồi đó!”

Sau khi ông ta dùng hết sức lực để “dời non lấp bể” xong thì liền ngồi dậy sột soạt mặc quần áo. Triệu

Cơ thấy lạ. Đêm hôm khuya khoắt thế này Lã Bất Vi còn đi làm gì nữa? Ngày thường sau khi qua cơn “cuộn trào dữ dội” Lã Bất Vi còn hứng thú vuốt ve bà ta. Triệu Cơ bằng cảm nhận mò tìm vị trí của tay Lã Bất Vi. Bà ta tìm thấy rồi. Trong khoảnh khắc bà ta nắm lấy tay Lã Bất Vi thì bỗng cuống cuồng sợ hãi. Đó không phải là tay của Lã Bất Vi. Tay của Lã Bất Vi nhẵn nhụi mỡ màng, nhu cương tương tế; còn cái tay này thì vô cùng to và thô ráp như đá mài vậy.

Triệu Cơ bình tĩnh đi châm đèn dầu. Trong chùm tia sáng đó Triệu Cơ nhìn thấy một gã đàn ông lạ mặt nhưng mạnh mẽ đang sợ hãi quỳ trước mặt mình.

Người đàn ông đó rập đầu như tế sao nói “Tiểu nhân mạo phạm thái hậu, tội đáng chết!”

Triệu Cơ hỏi: “Người là ai, tai sao lại vào đây?”

Người đàn ông kia thì run lấy bầy trả lời rằng: “Tiểu nhân là Lao Ái, tất cả việc này đều do tướng quốc Lã Bất Vi sắp đặt cả”.

Triệu Cơ như tỉnh mộng nhủ thầm rằng: “Lã Bất Vi cũng khéo hiểu ý người, trước khi tháo thoát còn tìm cho gã trai lơ Lao Ái. Lao Ái tấn công nhảy bén mạnh gấp mấy lần ông ta”. Vì vừa nãy Lao Ái đem đến cho Triệu Cơ dư vị mà từ trước đến nay bà ta chưa được nếm bao giờ nên Triệu Cơ cũng có chút cảm tình với hắn ta nên nói: “Mau đứng dậy đi, thái hậu không trách người. Nhà người vào bằng cách nào vậy?”

Lao Ái trả lời: “Lã tướng quốc dùng xe của ông ta đưa tôi vào đây. Khi đến ngoài cổng điện, tướng quốc bảo tôi rằng sau khi vào thì búng ba cái ở cột hành lang thứ tư và sau đó cứ đi thẳng vào. Tôi tốn nhiều công sức mới mò được vào phòng thái hậu”.

Triệu Cơ lại hỏi: “Thế thì Lã Bất Vi đang đợi ngoài cung điện ư?”

Lao Ái đáp: “Thưa vâng. Lã tướng quốc nói: đêm đầu ông ấy sẽ giúp tôi quen đường, sau này tướng quốc không đến nữa. Tướng quốc đã sắp đặt xong tất cả, chỉ cần sau khi trời tối đi xe của ông ấy là tôi có thể vào được”.

Lao Ái nói vậy Triệu Cơ thấy lòng mình ấm lại vì cảm ơn ân đức Lã Bất Vi. Nhưng đang lúc có Lao Ái trước mặt nên bà ta không nói gì. Cho dù bà ta nói: “Thái hậu không trách người” nhưng trong lòng Lao Ái vẫn còn run sợ tay hắn đầm đìa mồ hôi. Trong ánh đèn nhảy nhót hắn nhìn thấy khuôn mặt lay động bất đồng của Triệu Cơ.

Triệu Cơ nói: “Đêm nay không nên ở đây lâu quá – Lã tướng quốc đang đợi người ở ngoài. Sau này hàng đêm thì đến đây”. Lao Ái như mở cờ trong bụng nói: “Chỉ cần làm thái hậu được vui thì cho dù xương nát thịt tan tôi cũng cam lòng”.

Triệu Cơ lại dặn dò: “Lao Ái, sau này người ra vào điện Chiêu Thanh phải đặc biệt cẩn thận, không được để người khác biết”.

Lao Ái mạnh dạn hẳn, hẳn không nói năng với bộ dạng run lấy bầy như lúc nãy nữa. Lao Ái đáp lại: “Lã tướng quốc đã sắp đặt mọi chuyện kín kẽ cả rồi. Tôi ngồi trong xe của ông ấy nếu bị người ta bắt gặp cũng không quan trọng mà họ vẫn cho rằng người ngồi trong xe là Lã tướng quốc”.

Triệu Cơ nghe xong thì gật đầu hài lòng.

Sau khi Lã Bất Vi tìm được người thay thế thì rất ít khi đến điện Chiêu Thanh. Mấy hôm đầu, mỗi khi rạng sáng Lao Ái từ điện Chiêu Thanh trở về cùng bộ mặt mệt mỏi thì Lã Bất Vi đều cho gọi Lao Ái đến hỏi thăm tình hình. Còn Lao Ái thì sượng rờn trả lời: “Thái hậu rất hài lòng”.

Mấy hôm về sau Lã Bất Vi không hỏi thêm gì chuyện đó nữa. Một là do Triệu Cơ phóng túng dâm lạc, bình yên vô sự, không cần đến sự lo lắng của ông ta; Hai là gần đây những việc trong triều vô cùng phức tạp. Trịnh Quốc phô trương công trình thủy lợi dẫn kênh Kinh Hà ngày một lớn, lượng đá cần dùng ngày càng nhiều và không ngừng sai người đi giục triều đình phải cung ứng đầy đủ. Lã Bất Vi phái Trịnh Thước làm đặc sứ đến các quận điều động thúc giục. Trên tiền tuyến quân sự tấn công nước Triệu, quân Tần gặp trở ngại, tiến triển không nhiều, chí khí binh sĩ bị nhụt. Lã Bất Vi kiến nghị Doanh Chính phái Thành Tề làm phó tướng ra tiền tuyến đôn đốc binh lính, hưng chấn chí sĩ. Doanh Chính ban chiếu chuẩn hành. Cho dù Di Hồng kéo dài một vài ngày làm sự trả giá để đòi lấy phong ấp nhưng cuối cùng Thành Tề vẫn đến kịp tiền tuyến. Em trai của Tần Vương mặc giáp cầm gươm xuất hiện trong lúc quân hai bên ở thế giằng co

khiến tướng sĩ Tần quốc nhận được sự cổ vũ khích lệ mạnh mẽ, hôm đầu đã đánh cho quân Triệu phải chạy trốn vào vùng đồng hoang lù xa đến 20 dặm mới dám dựng trại. Thanh quả phụ từ khi nhậm chức thiếu nội Tần Quốc thì rất mực trung thành làm tròn trách nhiệm, thành tích hết sức cụ thể nhận được sự tín nhiệm sâu sắc của Doanh Chính. Gần đây Thanh quả phụ chủ trương tăng thu thuế khóa một số hàng hóa giao dịch ở các chợ và được Doanh Chính. Còn con số cụ thể thì để Thanh quả phụ và Lã Bất Vi bàn bạc thỏa thuận. Bà ta tìm Lã Bất Vi mà rằng: mức cao quá thì gây tổn hại công nông, thương mại thừa thớt không có lợi cho dân cho nước. Mà mức thấp quá thì dân lợi nhiều nhưng triều đình thì lợi ít cũng khó lòng thu. Cuối cùng Lã Bất Vi và Thanh quả phụ quyết thu thuế là 25% rồi làm tờ trình xin sự đồng ý của Doanh Chính xong sẽ thực hiện ở các chợ.

Lã Bất Vi đang bận tối mắt tối mũi về việc này thì thấy Lao Ái mặt mày ủ rũ đến tìm ông ta. Trên người Lao Ái đầy trang sức và quần áo sang trọng hào hoa, điều đó thật tương phản với khuôn mặt vốn đen sạm của hắn ta. Lúc đó Lã Bất Vi mới sực nhớ đã mấy ngày nay ông ta không gặp Lao Ái rồi. Xem ra hắn ta nhất định được Triệu Cơ trọng thưởng cho không ít thứ, toàn thân hắn rực rỡ hẳn lên, không còn là một tiểu sa nhân nghèo nàn bần túng nữa.

Lao Ái bầm với Lã Bất Vi rằng: “ Thái hậu không chỉ muốn hắn ta đồng sáng hành lạc với bà ta mà còn bảo hắn ta ban ngày cũng phải hầu hạ phục dịch. Lao Ái cảm thấy một người to lớn mày râu năm tấc như hắn mà lại ngang nhiên đi lại huyênh hoang nơi hậu cung là trái với quy chế của đại Tần. Nếu hắn ta không làm theo thì thái hậu không chấp thuận, nếu hắn ta làm theo thì lại sợ Tần vương truy xét, họa hê cạnh thân.

Lã Bất Vi nghe xong thì trầm ngâm chốc lát và bảo Lao Ái hãy cứ về. Lã Bất Vi lao tâm khổ tứ tìm tòi nghĩ cách mất mấy ngày và cuối cùng ông đã nghĩ ra một diệu kế.

Một hôm trong thành Hàm Dương truyền đi một tin mới: Sá nhân Lao Ái của tướng quốc Lã Bất Vi dám cưỡng dân một nhà quyền quý giữa ban ngày ban mặt và bị quan phủ truy xét bắt tội để xử lý. Lã Bất Vi vì đại nghĩa mà bỏ tình riêng sẽ thi hành án phủ hình đối với Lao Ái . Viên quan thi hành phủ hình tên gọi Khương Khoái vốn tham của ham lợi. Trước khi thi hành, Lã Bất Vi cho gọi Khương Khoái đến phủ. Lã Bất Vi hỏi: Người là Khương Khoái phải không? Khương Khoái không dám ngẩng đầu và quỳ xuống trả lời là phải. Bỗng nhiên một thỏi vàng sáng loáng rơi trước mặt hắn ta khiếm hắn ta giật mình, hắn ngẩng đầu lên nhìn. Lã Bất Vi đang nhìn hắn bằng đôi mắt nghiêm khắc. Lã Bất Vi nói: Vàng này là để thưởng cho người, người hãy cầm lên đi. Khương Khoái cúi đầu nhặt vàng và cho vào trong tay áo. Lại “bình” một cái - lại một thỏi vàng nữa rơi xuống trước mặt hắn. Lã Bất Vi lại bảo hắn nhặt vàng lên. Hắn vừa nhặt vàng lên và cất xong thì một thỏi vàng khác lại xuất hiện trước mặt hắn. Lã Bất Vi vẫn bằng một câu nói: “Người hãy nhặt lên đi”. Lần này hắn không dám nhặt nữa, tim đập thình thịch ngẩng nhìn Lã Bất Vi . Lã Bất Vi nói: “Người hãy nhặt lên đi, ta có việc muốn người làm”. Khương Khoái nói: “tướng quốc đại nhân có chuyện gì xin cứ dạy bảo, tiểu nhân nguyện bỏ sức trâu ngựa để làm. Lã Bất Vi nói: Khi thi hành phủ hình với Lao Ái nhà người phải làm theo lời ta. Lã Bất Vi cúi xuống ghé sát vào tai Khương Khoái nói chách làm như vậy. Khương Khoái gật đầu vâng dạ lia lịa. Khi Khương Khoái đi, Lã Bất Vi bảo hắn rằngL sau khi xong việc còn có thưởng.

Ngày hôm thi hành, khoảng đất trống trước ngục giam có rất nhiều người tập trung ở đó. Cùng với tiếng hò hét “Dẫn Lao Ái ra” của viên đình úy, Lao Ái bị trói gô cổ và chéo đánh sau lưng bị dẫn ra. Dưới sự áp giải của lính ngục hắn bị nhắc lên một tấm sà. Lính ngục trói chặt chân tay hắn vào cột sà. Lao Ái thì ngửa mặt lên trời không thể cựa quậy nổi. Vòng thái dương lơ lửng giữa thiên không như bị đóng đông chắc lại, phủ một vệt sáng loang lổ trước mắt Lao Ái. Cho dù Lã Bất Vi đã dặn dò Lao Ái rằng đó chỉ là đóng kịch thôi nhưng trong lòng hắn vẫn cứ nặng trĩu. Mặt trời khiến hắn bị lóa mắt, hắn không mở to được mắt mà chỉ có thể nhìn ti hí được thôi. Khi hắn nhìn thấy Khương Khoái tay cầm dao sắc từng bước một tiến đến gần hắn thì tim hắn dường như sắp sửa bật lệ tận cổ họng vậy. Hai bên lính ngục lách ra một nơi thật xa còn Khương Khoái thì bước đến trước tấm sà thi án. Mồn hắn thì ngậm lưỡi dao sắc, hai tay hắn thì cời đa khổ của Lao Ái . Lao Ái nói như cầu khẩn mong hắn hãy để ý chứ đừng có cắt thật. Khương Khoái thì không để ý những lời đó mà đặt dao xuống phần bụng dưới chỉ chít những lông của Lao Ái và sau đó thì

dùng sống dao ẩn mạnh xuống một cái khiến cho Lao Ái sợ hãi dường như vỡ tim rách phổi kêu lên một tiếng: ái yo, Trời ơi! Khương Khoái nhanh tay nhanh mắt xối túi máu gà giấu trong tay áo vào giữa hai bên bẹn Lao Ái và làm một động tác kiểu cắt khoét rồi sau đó giơ cái túi dư đựng máu gà có vết máu hầy còn loang lổ lên không trung lắc lắc mà gào lên rằng:

“Cắt đi rồi này!”

Đám đông vây quanh liền bung ra một trận gào thét.

Vào một buổi chiều gió thu xào xạc, các cung nữ và hoạn quan trong điện Chiêu Thanh phát hiện ra trong đội ngũ của họ lại có thêm một đồng nghiệp mới: Người bạn mới này to cao vạm vỡ khác người, chỉ có điều anh ta bước đi có phần loạng choạng. Chính bởi đêm qua anh ta lại làm bạn với thái hậu một đêm. Thái hậu đùa vui về đến mức anh ta không chớp mắt được một tí nào, nên ngày hôm sau tinh thần anh ta có phần hoảng hốt. Thế nhưng, điều đó lại chẳng có ai hay biết. Những người trong điện Chiêu Thanh chỉ biết rằng anh ta tên gọi Lao Ái, do phạm luật lệ nên bị tịch thân và trở thành hoạn quan hầu hạ thái hậu. Quả trên cột phía hiên cung điện lại có thêm một cái quả nữa. Trong mỗi quả có đựng dương vật của một hoạn quan. Sau khi hoạn quan chết thì dương vật được đựng trong quả cũng được chôn xuống đất và như thế thì gọi là “hoàn thân”. Khương Khoái khắc trong túi nhỏ họ tên của Lao Ái đựng vào đó một nhánh cây khô của cây ô cựa mà chẳng ma quỷ nào hay biết. Mọi người thấy rằng Lao Ái nhẫn nại không có lấy một sợi râu. Điều đó đã để lại một ấn tượng đặc biệt sâu sắc cho những người trong điện Chiêu Thanh, họ đoán rằng có lẽ anh ta đã là hoạn quan từ lâu rồi. Chỉ có điều khi qua lại trong điện Kỳ Niên họ không nhìn thấy mà thôi. Mãi về sau, mọi người trong điện Chiêu Thanh mới biết lai lịch của Lao Ái.

Trong ánh mắt chăm chú của mọi người, Lao Ái vừa mừng lại vừa lo. Hẳn là hoạn quan thân cận của thái hậu rồi, ngoài việc hằng đêm hẳn được đùa vui bõn cợt thoải mái trong phòng thái hậu ra thì hẳn còn khiến cho những người cùng nghề phải nhìn hẩn bằng ánh mắt khác. Mà chưa biết chừng một ngày nào đó hẳn lo lắng đó là cái thứ lúc mềm lúc cứng lúc Lao Ái lúc lắc giữa hai bên bẹn kia của hẳn hầy còn đó – đó là cây cột cho hẳn được yên thân gửi phận. Hẩn sợ để lộ thiên cơ nên thường thót bụng lại để đi lại. Đặc biệt là khi cái thứ đó không được nể nếp thì hẳn lại càng không thể sơ suất một tí nào.

Lao Ái giả bị thiến nên khi ở bên Triệu Cơ được thăng quan tiến chức nhanh chóng.

Khoảng 100 năm sau có một người bị hoàng đế thi hành cung hình (thiến) thật khi viết truyện về Lã Bất Vi, người này liền chú ý đến chi tiết giả thi hành cung đình hày và ông ta có viết rằng: “Thủy hoàng đế dần dần trưởng thành, nhưng hành động dâm loạn của thái hậu vẫn không ngừng ngớt. Lã Bất Vi sợ tình gian bị phát giác thì tai họa sẽ giáng xuống đầu ông ta nên ông ta đã tìm kiếm được Lao Ái người có dương vật đặc biệt to để làm môn khách cho ông ta và thường xuyên phóng túng hành lạc. Lã Bất Vi để thái hậu biết chuyện Lao Ái luồn dương vật của hẳn vào bánh xe được làm từ gỗ cây ngô đồng và đẩy cho bánh xe đi để dụ dỗ thái hậu. Thái hậu nghe xong quả nhiên muốn giành lấy Lao Ái. Lã Bất Vi liền tiến cử Lao Ái đồng thời giả cho người tố giác ông ta về sai lầm sơ sơ xuất khi thi hành nhục hình. Lã Bất Vi lại bí mật nói với thái hậu rằng: “Có thể để Lao Ái giả thi hành phụ hình là hẳn có thể phục vụ hầu hạ nàng ở hậu cung rồi”. Thái hậu liền ngầm tặng cho viên quan chủ trì nhục hình để hẳn giả như để để trị tội Lao Ái, nhổ hết râu ria của Lao Ái và để Lao Ái đội lốt thành hoạn quan. Và thế là Lao Ái có thể được hầu hạ thái hậu. Thái hậu liền thả sức thông gian với Lao Ái và bà ta rất thích Lao Ái”.

Chương 18

BỊ TRỤC XUẤT KHỎI KINH THÀNH

Trung thu năm 239 trước công nguyên Thành Tề em trai Doanh Chính đã làm phải đầu hàng quân Triệu ở tiền tuyến quân sự khi tấn công Triệu quốc, đồng thời hãn đã giết chết Hôi Mã Thương của nước Tần.

Bá quan văn võ cả triều hãy còn nhớ cái tin bất hạnh đó đã giáng xuống ngự án của Tần Vương trong điện Kỳ Niên cùng với gió thu se lạnh. Khi quân hầu vội vã mang sớ từ tiền tuyến về dâng lên Tần Vương. Doanh Chính nhận lấy và xem thì là một bài hịch truyền bá rộng rãi việc thảo phạt Tần Vương. Biết bao năm sau, Doanh Chính hãy còn nhớ rõ câu mở đầu: “Trường an quan Thành Tề thông báo cho thần dân gần xa được biết”.

... Tay Doanh Chính run run như thể chiếc lá đang run lay bầy trong gió. Sau đó Doanh Chính ném tờ hịch đó xuống đất. Tiếng thẻ trúc rơi và tiếng gằn gào của Doanh Chính hòa vào nhau lan ra phủ ngọc võ đội vào tai các đại thần.

Các đại thần thấy gương mặt đỏ của Doanh Chính không sáng sủa như tiền vừa đúc khiến người ta phải động lòng như thuở ngày xưa nữa. Vì quân vương việc gì cũng nhất định phải tự làm này đã rất mệt mỏi rồi. Hàng ngày, Doanh Chính phải đọc duyệt đến một trăm mấy mươi câu thẻ tre.

Tần chương bên ngự án từ khi còn chưa thấu ánh nắng mặt trời. Gương mặt Doanh Chính dần dần chuyển sang màu vàng giống như sương sớm lướt trên lá cây vậy. Chỉ có đôi mắt sắt bển và trong suốt như mắt đại bàng kia là vẫn còn rực sáng.

Đang khi cơn thịnh nộ của Doanh Chính còn chưa giảm bớt thì quân hầu của Tần quốc lại về bẩm báo hai thành Hồ Quan và Chương Tử của Tần Quốc dưới sự tấn công dữ dội của phản quân Thành Tề đã bị chiếm đóng rồi. Doanh Chính nghe xong rồi dường như không hẹn mà gặp, ông và các đại thần của mình đều thốt lên kinh ngạc.

Doanh Chính gọi: “Tướng quốc Lã Bất Vi, nghe mỗi lời quốc vương nói đều khiến người ta thấy sống gai ốc. Bản thân Lã Bất Vi cũng có cái cảm giác này một cách nhanh chóng. Lã Bất Vi bước ra một bước từ trong hàng ngũ đại thần quỳ xuống dưới ngự và nói “Có thần”.

“Người tiến cử Thành Tề làm phó tướng ra tiền tuyến đốc quân thúc sự. Hãn ta đã làm phản đầu hàng Triệu quốc rồi, như thế là sao vậy”. Đây là lần đầu tiên Doanh Chính chất vấn Lã Bất Vi trước đông đủ triều thần. Mấy vị đại thần đứng gần Lã Bất Vi thấy Văn Tín Hầu quyền lực một thời lúc này đang mặt đỏ tía tai. Lã Bất Vi lấy lại bình tĩnh. Ông biết rằng lúc này phải thể hiện ra thái độ không tự hào quá mà cũng không tự ti thì mới có thể giữ được nét tôn nghiêm của ngày trước.

Quỳ lạy xong, Lã Bất Vi đứng dậy đáp lời to rõ ràng mà rằng: “Khởi bẩm đại vương, xưa nay lòng người khó lường. Thành Tề do đâu mà làm phản, không phải chỉ có thần mà e rằng kể cả đại vương cũng khó lòng minh xét. Theo như ngụ ý của thần thì đang lúc việc gấp, không nhất thiết phải minh xét duyên do Thành Tề làm phản mà hãy hòa tốc xuất quân, hăng hái bình định quân phản nghịch, thu hồi đất đai bị mất”.

Các quần thần thấy việc đang khẩn cấp trước mắt như Lã Bất Vi vờ nói thì gật đầu tán thành đồng chủ ý của Lã Bất Vi.

Doanh Chính cũng thấy được thái độ của bá quan văn võ thì xuống giọng nói: “Được rồi, quả nhân không truy cứu trách nhiệm tiến cử Thành Tề nữa. Lã Bất Vi người hãy nói xem ai sẽ là người dẫn quân bình định quân làm phản, thu hồi đất đai bị mất”.

Lã Bất Vi biết Doanh Chính bảo thủ cố chấp, không thể trái ý nên gần đây bất kể việc gì Lã Bất Vi điều che giấu chủ kiến và tài năng. Lã Bất Vi nói: “Đại vương nhìn xa trông rộng có con mắt nhìn người, xin đại vương hãy tự quyết định”.

Doanh Chính đưa mắt nhìn quần thần một lượt hỏi: “Ai có thể thay quả nhân thống binh bình định phản quân, thu hồi đất đai bị mất?”.

Dưới sự im lìm, bá quan văn võ nhìn nhau không có ai xung phong đảm nhiệm. Thành Tề dẫn người ngựa hàng Triệu, ai mà không biết rõ rằng: Nếu phản quân và Triệu quân tự hội lại thì thế như chẻ tre khó

mà dịch nổi. Trong tình thế đó các bá quan văn võ điều không dám tùy tiện thống binh.

Doanh Chính lại lên giọng hỏi: “ Ai có thể thay quả nhân thống binh bình định phản quân thu hồi đất đai bị mất? ”.

Dưới ngự vẫn cái không khí nặng trĩu im lìm của lúc trước. Ý nghĩ như chiếc cối xay uốn lượn đang chuyển động trong đầu Lã Bất Vi. Việc Thành Tề ra tiền tuyến úy quân đốc sư là do ta tiến cử. Thành Tề đã làm phản ta, ta cũng không thoát được những ràng buộc có liên can, cần phải lập công chuộc tội, thống binh đi bình định. Và quan trọng hơn cả là quan hệ huyết thống giữa ta và Quốc vương. Nếu ta không dám anh dũng hăng hái ra đi cứu nguy cho đất nước thì còn đợi ai đây? ”.

Lã Bất Vi cân nhắc kỹ lưỡng rồi cuối cùng ông nói: “ Khởi bầm Tần vương, hạ thần nguyện đem quân đi bình định phản quân, thu hồi đất đai bị mất ”.

Điều đó thật bất ngờ đối với Doanh Chính. Lúc đó, vị quốc vương này trông mòn con mắt, mong có người bước ra nhưng ông ta hy vọng rằng người đó là Lã Bất Vi. Từ khi còn rất nhỏ Doanh Chính đã tai nghe mắt thấy mối quan hệ giữa Lã Bất Vi và Triệu Cơ. Doanh Chính không muốn mẫu hậu cao quý phải dây máu ăn phần vì người khác. Doanh Chính có đầu sự thù hận ghi xương khắc cốt nhục của Lã Bất Vi mà ông cho rằng những lời đồn kia chỉ là những lời đồn đại vô căn cứ. Doanh Chính hãy còn nhớ rất rõ rằng trong mười năm, khi mình chưa đích thân chấp chính, vị “ trọng phụ ” chuyên quyền này rất kinh mạng và hay bắt ép ông. Có những chuyện mà bây giờ nghĩ lại thì vẫn như còn sờ sờ trước mắt. Hãy còn trong một thời gian tương đối dài, một số bá quan văn võ cứ hể nói là gọi Lã tướng quốc hoặc quân hầu như thế vị vua một nước như Doanh Chính chỉ để làm gì mà thôi.

Lúc đó, nếu là một triều thần khác chủ động xin đi đánh giặc thì Doanh Chính sẽ khen ngợi cổ vũ và điều cho 20 vạn quân. Bây giờ lại là Lã Bất Vi người mà Doanh Chính vốn không thân cận. Doanh Chính không có lý do gì để phải đối việc Lã Bất Vi thống quân. Doanh Chính hy vọng quân làm phải của Thành Tề sẽ bị tiêu diệt như hoa đàn vừa nở đã tàn, nhưng Doanh Chính không muốn phần thắng nằm trong tay Lã Bất Vi. Và chí ít thì Doanh Chính không thể để Lã Bất Vi dễ dàng chiến thắng trở về.

Doanh Chính đưa mắt nhìn các quần thần một lượt rồi nói: “ Chiếu của quả nhân, do Lã Bất Vi thống soái năm vạn quân ra tiền tuyến Đồn Lưu ”.

Nếu là một vị hoàng đế khác điều năm vạn binh mã thì nhất định Lã Bất Vi sẽ phân trần này kia. Năm vạn binh mã thì ít quá. Hậu kỳ Chiến quốc. Tần quốc mỗi lần dụng binh đối ngoại đều thiết lập mặt trận có quy mô lớn, cứ động một tí là dùng đến mười hai vạn binh mã. Lã Bất Vi biết rằng giờ đây ông bỏ sức lực ra vì con trai mình, thế nhưng đứa con đó thì lại trăm phương ngàn kế tìm chế ông ta. Ông như kẻ cầm ăn hoàng liên vậy, thấy đắng mà không nói ra được. May thay đã có Mông Ngao - người mà ông đã từng tin dùng chỉ huy ba mươi vạn binh mã. Khi tác chiến với Triệu quốc Lã Bất Vi có thể nhờ cậy vào bộ phận binh lực này.

Nghĩ đến đây Lã Bất Vi thản nhiên nói: “ Tuân chỉ, xin đại vương chờ đợi tin lành ”.

Sáng ngày hôm sau, trong mưa thu lúc dày lúc mỏng, Lã Bất Vi ngồi trên chiếu xa thống lĩnh năm vạn binh mã ra khỏi thành Hàm Dương. Đến khi xuất phát đến tiền tuyến và dùng binh đối phó Triệu quốc thì đã là lúc trời quang mây tạnh buổi chiều ngày hôm sau rồi. Những người từng được Lã Bất Vi dìu dắt như tướng quân Mông Ngao, phó tướng Vương Tiễn, Lý Tín, Nội Sử Đằng đều rất nhiệt tình thiết đãi Lã Bất Vi từ xa đến. Trong quân tướng được viên lên bởi ánh sáng còn lại của buổi hoàng hôn. Sự ấm áp của ánh vàng tràn trề đó khiến người ta cảm thấy ở đây dường như không phải là một chiến trường gươm đao đấu chọi mà là gia đình của một vương hầu diu dắt ti sáo bên tai. Các tướng quân nhận thấy sự lạnh buốt rõ rệt bao phủ trên gương mặt Lã Bất Vi. Mí mắt ông mọng lên che đi đôi mắt vốn tràn đầy niềm vinh dự. Thần thái đó nơi Lã Bất Vi khác xa so với tướng tượng của họ. Tướng quốc của họ có bao giờ không ngẩng đầu sải bước, mặt mày hớn hờ đâu. Sao giờ đây lại trầm mặc không nói, ngón nganh trăm mối tơ lòng?

Chắc chắn là việc quản quân của Thành Tề là một tảng đá đè lên lòng ông. Tiếng va chạm chén uống rượu như con sâu nhỏ đang luồn vào mang tai ông. Với mỗi chén rượu được chúc ông đều uống một hơi hết sạch. Tuy lòng ông nặng nề nhưng cũng không thể làm mất hứng của mọi người. Sau khi “ Thử chí tam

tần, thái quá ngũ vị”. Lã Bất Vi nói số binh mã ông thống lĩnh ít quá. Còn chưa để Lã Bất Vi nói hết, Mông Ngao đã vỗ to ngực nói: ba mươi nghìn binh lính của Tần quốc chỉ làm theo ý của tướng quốc thôi.

Ngày hôm sau năm vạn binh mã của Lã Bất Vi và ba mươi vạn binh mã của Mông Ngao hội tập làm một rồi rầm rộ tiến về Đồn Lưu. Trên đường qu alại thành Chương Tử và Hồ Quan, quân làm phản không chịu nổi một đòn đánh phải tan rã tan tành trong giây lát. Tin tức truyền đến Đồn Lưu, Thành Tề một mặt bố trí phòng thủ, một mặt thì xin Triệu quốc viện trợ.

Ba mươi lăm vạn đại quân Tần quốc cắm trại ở Hộ Thành Hà – Đồn Lưu. Các lều trại cái này nối cái kia như gò đồi chi chít vây chặt lấy Đồn Lưu.

Đang khi Lã Bất Vi muốn phát binh tấn công thì có một quân úy tên gọi Dương Đao Hòa của quân Tần xin gặp Lã Bất Vi. Dương Đao Hòa gặp Lã Bất Vi thì nói: Trước đây thần là một môn khách của Thành Tề. Lã Bất Vi nhìn kỹ mặt mũi người này thấy hơi quen. Khi Dương Đao Hòa nói vậy thì ông mới nhớ là đã gặp người này ở chỗ Di Hồng. Dương Đao Hòa nói: Tiểu nhân có một kế có thể lấy Đồn Lưu. Đợi ông ta nói xong Lã Bất Vi thấy có thể thực hiện kế đó thì dặn dò Dương Đao Hòa phải xử lý cẩn thận.

Gần trưa, Phan Dương Dư Kỳ ra khỏi thành giao chiến với quân Tần. Dương Đao Hòa và một đội quân Tần thay mặt phục trang của quân Thành Tề và đợi đến khi quân của hai bên giết nhau lẫn lộn thì băng qua Hộ Thành Hà và lọt vào Đồn Lưu. Dương Đao Hòa bảo các tùy tùng đợi ở ngoài cổng thành rồi một mình ông ta vào gặp Thành Tề. Việc Lã Bất Vi thống soái ba lăm vạn đại quân tiến đến tấn công khiến cho Thành Tề sợ hãi. Thành Tề giờ đây chẳng khác nào kiến gặp lửa cứ vòng ra vòng vào trên mặt đất. Thành Tề không ngừng sai người lên thành xem xét, xem xem Phan Dư Kỳ có đánh thắng không, xem quân viện trợ của Triệu quốc đã đến chưa. Khi Thành Tề gặp lại Dương Đao Hòa, môn khách ngày trước của hắn thì cũng là lúc hắn đang ngổn ngang trăm mối. Thành Tề hỏi Dương Đao Hòa đến đây bằng cách nào. Dương Đao Hòa đáp rằng: đến cùng đại quân của Lã Bất Vi. Thành Tề lại hỏi Dương Đao Hòa đến gặp ta hắn có yêu cầu gì. Dương Đao Hòa nói: Lã tướng quân mời ngày ra ngoài thành nói chuyện với ông ấy. Thành Tề và Dương Đao Hòa lên thành thì thấy binh mã hai bên đang giết nhau lẫn lộn. Bụi đất bị vó ngựa tung lên mù mịt, ánh hào quang của qua kích thì giống như vảy cá rợp trời kín đất. Thành Tề không nhìn rõ Lã Bất Vi ở chỗ nào. Đang lúc Thành Tề muốn xem Lã Bất Vi đang ở đâu thì chỉ thấy Dương Đao Hòa giật một lá cờ trắng từ trong tay áo ra. Trên lá cờ có thêu chữ: “giáng” (hàng) nổi bật một cách rõ ràng.

Dương Đao Hòa xông lên hành khản cổ gào to: “Trường An quân hầu đã lệnh cho toàn thành đầu hàng rồi!”. Đến khi Thành Tề hiểu rõ mọi chuyện thì đoán kiếm trong tay Dương Đao Hòa đã đặt lên gáy hắn ta rồi.

Phan Dư Kỳ đang ra sức chém giết ở dưới thành cho rằng Thành Tề đã đầu hàng thật thì ngửa cổ than rằng: “Nhữ tự bất túc phụ dã” (Không thể trông cậy vào con trẻ!). Sau đó mở một đường máu chạy về Yên Triệu. Quân làm phản thấy chủ soái chạy trốn vào vùng đồng hoang thì lộn xộn rối bời. Có người thì quy phục xin hàng, có kẻ thì quan đầu chạy trốn như chuột lủi.

Quân Tần theo Dương Đao Hòa vào thành chiếm cứ lấy cổng thành đồng thời nghênh đón đại quân do Lã Bất Vi và Mông Ngao hiên ngang tiến vào thành Đồn Lưu. Thành Tề thấy thế lớn không còn nữa thì đành phải buông tay chịu trôi.

Niệm Thành Tề là em trai của Tần Vương. Lã Bất Vi muốn xử lý nhẹ giáng chức Thành Tề làm thứ dân, sung quân Ba Thục; Quân làm phản và cư dân Đồn Lưu thì đều giáng làm nô lệ đầy đi biên tái: Lã Bất Vi sai quân úy về Hàm Dương xin chiếu Doanh Chính. Quân úy mang chiếu của Tần Vương từ thành Hàm Dương đến một cách nhanh chóng. “Phản tặc không giết chết thì cốt nhục của hắn cũng sẽ mưu phản mà thôi! Thành Tề, quân làm phản và dân cư Đồn Lưu toàn bộ chu di”. Lã Bất Vi thấy cư dân Đồn Lưu vô tội, nếu giết hại hàng loạt thì thật tàn nhẫn quá giả mệnh đem Thành Tề và quân làm phản ra xử chảm hết thảy. Còn cư dân Đồn Lưu thì chuyển về địa bàn Lâm Thao xa xôi hẻo lánh.

Nghi thức nghênh đón phía ngoài thành Hàm Dương vô cùng đơn giản sơ sài - điều đó cũng không nằm ngoài dự tính của Lã Bất Vi. Ánh nắng nhàn nhạt của mùa thu rớt trên đám ngựa xe cờ quạt và dân chúng

thừa thốt. Một số đại thần và quân úy chú ý thấy trên khuôn mặt phong trần của Lã Bất Vi không hề có một vẻ đắc ý hay vui mừng của một người thắng lợi. Ánh nắng nhạt đã chuyển thành màu trắng nơi mặt của Lã Bất Vi.

Lã Bất Vi về đến phủ tướng quốc thì các môn khách và gia nhân trong phủ nhiệt liệt đón mừng đã kể cho ông nghe nhiều tin tức. Lã Bất Vi vô cùng kinh ngạc khi thấy thái độ lạnh nhạt của họ khi họ kể đến chuyện Tần Vương bị nhiễm bệnh, họ hoàn toàn không tỏ thái độ đau đớn tuyệt vọng hay sự luống cuống sợ hãi. Trong câu chuyện hỗn tạp đủ các loại của các môn khách, Lã Bất Vi được biết việc làm phản của Thành Tề đã khiến Doanh Chính bị độc hoá công tâm, miệng lưỡi lở loét, móng dít lở loét thối rữa. Nghe vậy Lã Bất Vi chẳng quản nhọc nhằn vội đến điện Kỳ Niên hỏi thăm nhà vua.

Khi Lã Bất Vi bước vào trong điện thì liền nghĩ thấy mùi thuốc sắc kỳ quái khó nghĩ đang bay đầy trong điện. Trong phòng của Doanh Chính, các ngự y chân tay cuống quýt vây quanh giường bệnh của nhà vua. Lã Bất Vi hướng đôi mắt dịu dàng thăm thiết nơi má Doanh Chính. Khi ông nhìn thấy khuôn mặt xanh xao tiêu tụy của Doanh Chính thì sự khó chịu dường như đã thành sự lo lắng trong ông. Lã Bất Vi bắt đầu hỏi thăm và an ủi Doanh Chính bằng những lời lẽ thành thật dễ lọt tai. Tuy Doanh Chính với thân thể suy nhược nhưng ánh mắt thì vẫn không lộ vẻ trống trải hoang hốt. Doanh Chính nhìn Lã Bất Vi bằng một ánh mắt tràn đầy sức sống rồi sau đó lại nói với Lã Bất Vi bằng giọng nói không hài lòng mang tính chất vấn rằng: “Tướng quốc, người không nên nhân nhượng vô nguyên tắc mà tha thứ cho lũ điêu dân Đồn Lưu”. Lã Bất Vi nói: “Bệ hạ làm vua thiên hạ, chẳng gì bằng đức, chẳng gì bằng nghĩa, sau đó mới là thưởng phạt”. Doanh Chính cũng không lấy gì làm lạ bởi những lời thuyết giáo của Lã Bất Vi. Doanh Chính nói: “Quả nhân nhất định sẽ dùng hình pháp nghiêm khắc, áo đỏ tặc đường, nhà tù thành chợ để cai trị thiên hạ. Như thế thì dân thường áo vải mới nhìn thấy mà sợ, không dám phạm thượng làm loạn, gian đảo giả dối”. Lã Bất Vi biết rằng nếu cứ thảo luận với Doanh Chính về việc “trọng đức trị” hay là “trọng hình phạt” thì khi lời qua tiếng lại, mâu thuẫn giữa hai họ rồi sẽ chẳng khác nào lưỡi dao sắc thêm loáng. Lã Bất Vi dạn dỏ dám ngự y rồi cáo từ ra về.

Thứ mùi thuốc khiến người ta thấy buồn nôn đang bao phủ nơi điện Kỳ Niên kia ngày một đậm đặc. Khi các phương thuốc tốt của các ngự y kia chẳng có tác dụng gì đối với bệnh tình của Doanh Chính thì chính Doanh Chính và Lã Bất Vi đều bắt đầu thực sự lo lắng.

Lã Bất Vi thấy các ngự y không còn cách gì khác để chữa trị bệnh tình của Doanh Chính thì cho treo bảng trọng thưởng ngàn vàng, trưng cầu thương phẩm danh y trong dân. Đám người xem thì chặc lưỡi nắc nỏm khen ngợi số tiền thưởng khả quan trước mặt mấy câu rồi lại gật gù đắc ý bước đi. Mấy ngày sau đo thì người xem tước biển to cũng thừa thốt đi. Đương lúc mấy viên quan lại canh biển mệt mỏi rũ rượi thì có một người xấu xí trên mặt bị vết dao sâu làm rúm ró lịa. Người này bước đến và không chút ngần ngại tháo biển xuống.

Khi được dẫn đến trước Lã Bất Vi người này nhất mực tự tin nói rằng ông ta có thể trị được bệnh tật cho Tần vương. Lã Bất Vi hỏi tên họ lai lịch người đó thì ông ta trả lời rằng: “Người sơn dã không màng danh tiếng, các ngài cứ gọi tôi là Xú Y là được”. Lã Bất Vi nói: “Xú Y nếu người không chữa khỏi bệnh cho đại vương được thì đó là tội khi quân đấy”. Xú Y nói: “Nếu không chữa khỏi bệnh cho Tần vương thì cho dù bị róc xương róc thịt, cho dù có bị đun sôi tôi cũng không trách”.

Khi Xú Y chẩn trị cho Doanh Chính thì đám ngự y xì mũi coi khinh ông ta và Lã Bất Vi đều mở to mắt hiếu kỳ quan sát. Người ngoài việc cho những được thảo vào trong đỉnh đồng ninh như một tiền lệ quen thuộc xong rồi chặt ra một bát thuốc vàng khè tỏa ra mùi chất xít rồi dâng lên miệng vua, thì cũng không có một bí quyết bâng tay vàng nào cả. Nhưng sau khi Doanh Chính nhú mào uống thuốc xong thì Xú Y bắt đầu phương pháp điều trị thứ hai. Những người xem tập trung quanh giường bệnh của Doanh Chính đều kinh ngạc đến dẫn dờ. Chỉ thấy Xú Y cúi sát xuống Doanh Chính và để Doanh Chính nằm xấp xuống rồi lấy mồm mút các máu mủ nơi các vết thương trên móng dít Doanh Chính. Doanh Chính bị mút ngứa ngáy thì không quen liền bật cười hì hì. Chỉ thấy Xú Y chùn chụt đầy mồm màu mủ sau đó thì ông nhổ xuống một đống đống bằng gôm bên giường Doanh Chính. Khi Xú Y lại mút tiếp lần thứ hai thì trong phòng

của Doanh Chính không ngớt những lời nắc nỏm khen ngợi. Điều mà mọi người khen ngợi không phải là kỹ thuật chữa trị của Xú Y mà là lòng trung thành của ông đối với Tần vương.

Dưới sự trị liệu tỉ mỉ và hầu hạ của Xú Y, bệnh hiểm của Doanh Chính đã có sự chuyển biến tốt như có phép thần vậy. Khoảng một tháng thì bệnh của Doanh Chính đã khỏi hẳn. Trong ngoài điện Kỳ Niên, khắp nơi đều truyền tụng câu chuyện về Xú Y. Y thuật tỉ mỉ mà khuôn mặt khác thường của Xú Y khiến cho những vương hầu quan tướng đều nảy sinh niềm thích thú khôn cùng.

Không những Xú Y có bộ mặt mà người thường không có mà ông ta còn có tính cách mà người thường không có. Ông ta trầm ặc ít nói, sâu sắc nhưng dễ hiểu và ông ta sợ gặp người khác. Ngay cả khi Doanh Chính tổ chức yến tiệc mừng công cho ông ta thì ông ta cũng từ chối khéo. Nhưng khi Doanh Chính muốn ông ta ở lại làm ngự y trong triều thì ông ta vui vẻ nhận lời.

Có một hôm, Xú Y bị Lã Bất Vi gọi đến phủ tướng quốc. Xú Y đối mặt với sự cảnh giới chặt chẽ trong phủ tướng quốc và khuôn mặt trầm mặc không dễ gì nói cười của Lã Bất Vi thì phỏng đoán rằng có lẽ xảy ra chuyện gì không hay với ông ta. Rất nhanh, Xú Y liền chú ý đến nụ cười hạn chế như thể một áng mây màu xuất hiện trong đám mây đen trên mặt Lã Bất Vi.

Sau khi mời Xú Y ngồi xuống xong, Lã Bất Vi liền nói:

“Thần y, ngài chữa bệnh cho đại vương chúng tôi thật là công đức ngàn năm. Đến bây giờ ngài cũng nên nói ra lai lịch thật của ngài đi”.

Mặt Xú Y tựa như một tấm thép lạnh lùng và cũng không tỏ thái độ gì. Đối mặt với ánh mắt kim đâm của Lã Bất Vi, ông ta trả lời một cách tự nhiên: “Tôi sinh ra ở Thảo Mãng hành nghề y thôn dã, không màng danh lợi. Tướng quốc biết tên tôi là Xú Y là đủ rồi”.

Nụ cười dường như bao hàm một ý khác trên khuôn mặt Lã Bất Vi cũng mất dần đi. Lã Bất Vi nói: “Được, nếu thần y không muốn lộ rõ lai lịch của mình thì ta sẽ mời người đến để kể ra bộ mặt vốn có của người”.

Lã Bất Vi nói xong thì Tư Không Mã bước ra từ phía sau bình phong. Tư Không Mã nắm tay trước ngực chào Xú Y rằng: “Triệu Hoảng đại ca, anh vẫn khỏe chứ!”.

Thì ra từ khi Xú Y gỡ biển vào cung thì Lã Bất Vi đã nghi ngờ mai danh ẩn tích của ông ta rồi. Đặc biệt là chất giọng đặc sệt Yên Triệu khiến ông phải cảnh giác. Có một hôm dưới ánh nắng chói chang, khuôn mặt của Xú Y khiến Lã Bất Vi sực nhớ đến một người. Lã Bất Vi cảm thấy người này giống hệt Triệu Hoảng, người này giống như Triệu Hoảng-người mà ông đã gặp ở Đào Hoa Dục sơn-Lã Bất Vi sợ mình nhìn nhầm thì đã tìm Tư Không Mã đến ngầm phân định phân biệt. Tư Không Mã nhìn không bao lâu thì khẳng định ngay Xú Y chính là Triệu Hoảng thoát chết trong trận Chương Bình. Nhưng tại sao hẳn ta lại phải thay đổi dung mạo, phải giấu tên tuổi đến trị bệnh cho Doanh Chính thì không thể hiểu nổi. Tư Không Mã hoài nghi nói: “Hay là Triệu quốc sai đến làm thích khách, hãy bắt hẳn lại tra hỏi và xử phạt nghiêm khắc”. Lã Bất Vi nói: “Hẳn chữa khỏi bệnh cho đại vương, xem ra bệnh của đại vương đã khỏi hẳn rồi. Nếu giữa đường mà bắt hẳn làm nhờ việc trị bệnh cho đại vương thì lại làm làm việc nhỏ nhưng hậu quả khó lường”. Thế là, Lã Bất Vi liền ngầm sai người giám sát chặt chẽ hành tung của Xú Y.

Mấy hôm đầu chưa có dấu hiệu gì lộ ra nơi Xú Y. Các nếp như đi lại ăn ở đều theo mực thước, không có gì vượt ra khỏi phạm vi quy định. Nhưng mấy hôm sau thì phát hiện ra cái đuôi áo của hẳn. Những lúc không có ai hẳn liền nhòm ngó đường đi xung quanh và phòng của Doanh Chính. Điều càng làm cho Lã Bất Vi lo sợ hơn cả là khi khám xét ngầm túi thuốc của Xú Y phát hiện có một thanh đoản kiếm được giấu trong đó. Lã Bất Vi nhận định: “Xú Y chắc chắn thích khách do Triệu quốc phái đến; Chính bởi vậy khi bệnh của Doanh Chính đã khỏi, Lã Bất Vi liền thẩm xét Xú Y.

Xú Y đích thực là Triệu Hoảng, sứ mệnh của hẳn là hành thích Doanh Chính nhưng chỉ có điều hẳn chưa tìm được cơ hội để hạ thủ thôi.

Triệu Hoảng thấy mình bị Tư Không Mã nhận ra. Sau giây phút sợ hãi ngăn ngui thì hẳn trấn tĩnh lại và nói: “Xa nhau dễ đến mấy năm rồi, hiền đệ vẫn có thể nhận ra đại ca mặt mang vết dao thật là không dễ”.

Trên miệng Tư Không Mã xuất hiện cái cười nhạt. Tư Không Mã hỏi: “Đại ca tốn công vô ích đến

thành Hàm Dương sợ rằng không phải là để gặp mặt tôi”.

Triệu Hoảng nói: “Hiền đệ hỏi như thế khiến người ta thấy khó lý giải. Hiền đệ và tướng quốc đều biết rõ là do biểu to của mọi người gọi ta đến để cứu người bệnh tật, chữa bệnh cho đại vương mà”.

Lã Bất Vi lệnh cho người vớt túi thuốc của Triệu Hoảng xuống đất và hỏi:

“Trị bệnh cho đại vương chúng tôi sợ không dùng được thanh kiếm này”.

Triệu Hoảng thấy âm mưu của mình bị bại lộ thì vội xông đến giăng lấy thanh đoản kiếm, định đâm Lã Bất Vi và Tư Không Mã nhưng đã bị hai đại hán cao lớn xông đến trói chặt lại.

Tư Không Mã nói: “Đến nước này thì người nên nói thật đi”.

Triệu Hoảng cương quyết nói: “Việc đã đến nước này thì ta nói cho các người biết vậy: Ta đến để hành thích Tần vương. Đừng thấy rằng Tần quốc các người binh hùng mã mạnh, dang thịnh, Mong Ngao dẫn ba mươi nghìn đại quân đến tấn công Triệu quốc ta. Nhưng nhân dân Triệu quốc sẽ không bao giờ khuất phục Tần quốc đâu. Ta tự hủy khuôn mặt ta là để các người không nhận ra ta nhưng chỉ tiếc rằng chưa tìm được cơ hội để hạ thủ mà thôi. Tuy rằng ta không thành công nhưng các người cần phải biết rõ rằng: Con cái Yên Triệu thì khó khuất phục lắm. Từ hôm ta đến thành Hàm Dương thì ta không thêm để ý đến sinh mạng mình nữa, cũng không thêm để ý đến hình phạt lặn trì của các người.

Thái độ coi thường cái chết của Triệu Hoảng dường như đã chấn động và cảm hóa Lã Bất Vi. Lã Bất Vi nói: “Triệu Hoảng, ta rất khâm phục lòng dũng cảm của người. Nhưng người là kẻ lỗ mãng không biết thời thế. Đại Tần chúng ta từ khi khai quốc bắt đầu, quân thân đã có chí khí hào hùng thu gom thiên hạ, thu tóm bốn bể. Đến đời Hiến Công, Thương Quán phò tá giúp việc về mặt đối nội thì xây dựng chế độ lập pháp, thực hiện canh tác. Chinh đốn kiện toàn kho vũ khí. Về mặt đối ngoại thì thu phục chư hầu, không tốn một chút sức lực nào mà đã thu tóm phục được bốn bể. Tần quốc ngày một cường thịnh, các chư hầu sợ hãi thì hợp tác với nhau và qua lại với nhau như một, đã từng nhiều lần dẫn hàng trăm vạn quân tấn công Tần quốc. Kết quả là thế nào! Tần quốc mở cửa khẩu nghênh địch, binh lính kiên dũng thiện chiến đánh cho quân chín nước đều tan tành nát thịt, máu chảy lênh bênh. Cho đến bây giờ Doanh Chính là vua, quốc thế ngày một phát triển đi lên, chấn hưng chính sách lâu dài mà trị vì trong thiên hạ. Tần vương thống nhất thiên hạ, thế lực mạnh lớn, kẻ nào dám ngăn trở. Triệu Hoảng, đại vương chúng ta đầy cát nhân, vốn có thiên tướng, âm mưu của người sẽ không thể thực hiện được. Cho dù có thực hiện được thì các công tử điện hạ khác của Chương Tương Vương khi làm vua cũng sẽ vẫn quyết định sách lược tác chiến phía sau và sẽ quyết thắng vượt xa ngàn dặm. Cuối cùng sẽ tiêu diệt xong các nước chư hầu, khôi phục lại ngôi vị, đồng phục lục hợp. Lã Bất Vi ta nể người cáo công chữa bệnh cho đại vương, nể người trung thành dũng cảm, nay cho người một lối thoát đó”.

Lã Bất Vi thấy Triệu Hoảng nghe xong lời ông ta nói về hồ nghi giữa cổ cười lớn mà rằng: “Hừ, ta không tin các người sẽ thả một người mưu hại Tần vương. Các người nắm quyền sinh sát trong tay thì không cần phải vòng vo với ta nữa đâu!”.

Lã Bất Vi lệnh cho người đem phong truyền đến nói với Triệu Hoảng rằng: “Nói thế nào làm thế ấy đó là mỹ đức của người quân tử. Ta nói thả người thì sẽ thả người. Người hãy cầm lấy giấy thông hành mà ta cấp phát sẽ không gặp cản trở gì tại Tần quốc và cũng như không có người gia hại người. Nhưng người phải chấp thuận với ta rằng không còn thù địch với Tần quốc nữa”.

Lã Bất Vi nói xong thì bảo mọi người thả Triệu Hoảng ra và đưa cho hắn phong truyền.

Triệu Hoảng nhận lấy phong truyền, giàn giụa nước mắt quỳ lạy mà rằng: “Tiểu nhân Triệu Hoảng xin được cảm tạ tấm lòng bao dung độ lượng và ơn không giết của tướng quốc. Về sau thần không thù địch với Tần quốc nữa và cũng không thù địch với các nước chư hầu khác. Thần sẽ làm một thầy lang thảo dược không có xu hướng phát triển, giang hồ phiêu bạt sơn dã cho xong đời này”.

Khi Triệu Hoảng sắp đi, Lã Bất Vi còn lệnh cho người lấy ra một ít tiền vàng để hắn chi dùng. Sau khi Triệu Hoảng đi rồi thì Tư Không Mã nói: “Xú Y đi rồi, cần phải bẩm báo việc này cho đại vương biết”. Lã Bất Vi suy tính một lúc rồi nói: “Việc này không nhất thiết phải nói với đại vương. Một khi đại vương biết được chân tướng của chuyện này sẽ không vui và lại sinh nghi”

Vừa vào đến cửa Rạp Nguyệt, một trận tuyết nhỏ rắc đầy trời không nhanh không chậm. Trong thành Hàm Dương nóc nhà trắng xóa như miếng vá. Không khí trong lành và sáng khoái khiến tinh thần Doanh Chính phấn chấn hẳn lên sau khi sức khỏe đã được hồi phục. Triệu Cao thấy Doanh Chính đang có hứng thú thì nói: “Đại vương, long thể của ngài mạnh khỏe. Bây giờ đang là giai tiết đi săn”.

Triệu Cao dâng lời khuyên can thật đúng lúc đúng chỗ khiến Doanh Chính cũng hứng khởi nóng lòng muốn thử. Khi sắp xếp nhân viên tùy tùng thì Doanh Chính viết vào đó Xú Y. Lúc đó Doanh Chính mới nhớ ra đã mấy hôm liền không gặp vị ân nhân cứu mạng mình rồi thì liền vội sai người đi tìm khắp nơi. Người về bẩm báo lại với Doanh Chính rằng phụng mệnh tướng quốc Xú Y đã đi khỏi điện Kỳ Niên, không biết là đi đâu.

Sau khi biết được như thế thì Doanh Chính dùng dùng giận dữ mà rằng: “Lã Bất Vi, trong mắt người không có quả nhân nữa rồi chẳng!”

Triệu Cao đứng bên cạnh lại thêm dầu thêm mỡ nói: “A, Lã tướng quốc không chỉ thiệt quyền trong triều đình mà lại còn can thiệp vào chuyện riêng của đại vương nữa!”

Các hoạn quan thấy Doanh Chính nghe Triệu Cao nói xong thì tức đến sắc mặt trắng bệch, môi nói: “Có ơn mà không báo đáp thì không phải là quân tử, Xú Y chữa khỏi bệnh cho quả nhân, quả nhân còn chưa trọng thưởng cho Xú Y sao lại dám thất lễ. Truyền chiếu chỉ của quả nhân, dán ảnh của Xú Y trên toàn quốc. Người nào biết được Xú Y ở đâu sẽ nhận thưởng; Ai đưa Xú Y đến điện Kỳ Niên sẽ nhận trọng thưởng”.

Hai cánh cửa điện màu đỏ thắm nơi phòng ngủ của Triệu Cơ trong điện Chiêu Thanh được đóng mở một cách có quy luật theo bóng dáng ra vào tùy thích của Lao Ái. Lao Ái đã tạo ra sự vui vẻ không có giới hạn cho thái hậu trên người bà. Đồng thời bản thân Lao Ái cũng được nể trọng sự giàu có và vui vẻ nhục thể ra. Hẳn được phong là Trường Tín Hầu-tước vị tương đương với tước vị của Lã Bất Vi. Ngoại trừ có đất Sơn Dương là phong ấp của hẳn ra thì hẳn lại đổi quận Hà Tây Thái Nguyên thành Lao Quốc và quy hoạch theo danh nghĩa của hẳn và thế là Lao Ái trở nên hiển hách như nước sông trào dâng. Ngoài phủ đệ vẫn chưa tu sửa kịp thì ngựa xe, trang phục, quy cách sắp xếp bố trí đi lại cho Lao Ái đều chẳng kém gì Lã Bất Vi. Môn khách và gia đồng của hẳn đã đến nghìn người mà hẳn còn nhét đầy chỉ có tăng chứ không bớt. Khi Tư Mã Thiên lập truyện cho Lã Bất Vi đã từng than rằng Lao Ái giàu sang phú quý nhanh chóng quá. “Lao Ái thường xuyên theo sát thái hậu, được hậu thưởng. Mọi việc nhỏ trong triều đều thuộc về Lao Ái. Lao Ái có gia đồng đến hơn mấy nghìn người. Những hoạn quan xin nường nhờ phủ hẳn cũng tính bằng nghìn”.

Chuyện Lao Ái vinh hoa phú quý khiến cho trong ngõ ngoài đường, hầu môn thân chủ khai sinh ra một câu chuyện kéo dài không dứt. Nhặt được ngàn vàng không bằng chọn đúng một người bạn. Những tay lưu manh xó chợ Bình Tố và Lao Ái đã cùng vật vạ lang chạ đã phát đạt hẳn lên nhờ dựa vào quyền thế của Lao Ái. Mỗi khi xa nghi phô trương lòe loẹt của bọn họ đi qua đường phố thì các bà các chị lại chỉ chỉ trỏ trỏ nói cho con cháu họ biết rằng người ấy chính là vệ úy tứ có biết chút quyền thuật thường hay ra oai giúp Lao Ái đánh nahu, bây giờ trở thành vệ úy phụ trách cảnh giới trong hoàng cung, việc canh tuần trong cung vào ban đêm và các đồn vệ bộ hạ cửa cung đều do hẳn nắm giữ. Người ấy là nội sử tứ, trước đây được ngồi bàn ghế mấy hôm ở trường tư thực, về sau sợ học vất vả mà bỏ dở học hành, giờ đây hẳn trở thành bọn nhảm của Lao Ái, giúp Lao Ái bàn mưu định sách. Bây giờ nội sử tứ thăng tiến ghê lắm: về quân sự hành chính các khu vực xung quanh thành Hàm Dương đều do hẳn quyết đoán. Người đó chính là tả dực kiệt đã từng là quân khu chiêng gõ trống mua vui, Lao Ái dùng sở trường của hẳn cho hẳn làm chủ quản bản tên. Người ấy chính là Lệnh Tề. Hẳn thấy sau khi Lao Ái trở thành hoạn quan thì vinh quy hiển đạt và hẳn đi thiến thật. Lao Ái thưởng cho hẳn một chức quan trung đại phu. Nhưng đừng xem thường vị khách sông bình thường chỉ huy uốn lưỡi này, hẳn là quan tư vấn bên cạnh quân vương có thể bàn việc triều chính với Tần vương. Hẳn chính là Nhan Tiết vốn là một tay cờ bạc. Nay hẳn trở thành gia tướng của Lao Ái. Ngoài việc quản lý công việc gia đình ra thì hẳn còn đi cùng Lao Ái đánh vài ván bạc cũng những viên quan phát đạt...

Khi những tiếng lách lách từ những chiếc xe sang trọng ấy mất dần nơi cuối phố thì những người dân thường hãy còn nhìn theo đám bụi đất bị bước chân người và bánh xe làm tugn lên mù mịt rồi lại không ngớt kể lại rằng. Cách đây không lâu vào một đêm đông gió bất lạnh giá thổi quét cành khô lá úa xòa xạc. Trên thành Hàm Dương xuất hiện một ngôi sao chổi trắng bạch. Chiếc đuôi dài của nó giống như một chiếc chổi và cứ chiếu sáng mãi trên bầu trời. Những người dân thường ưa truyền những tin vịt nơi đầu đường thành Hàm Dương thì nói bằng một vẻ kinh hoàng sợ hãi: Sự xuất hiện của ngôi sao thần bí này đoán trước sẽ có người xấu đến nhiều loạn kỷ cương triều chính. Nhưng lúc đó lại không có ai liên hệ diềm đó với Lao Ái. Một năm sau đó khi đồng đảng bày dê lũ chó của Lao Ái phản nghịch làm loạn bị tan vỡ và bị xử trảm, xé xác diệt tộc thì những người trước đây hay bàn luận về Lao Ái lo lắng. Họ sợ đồng đảng thì sẽ bị dây dưa nên bây giờ câm như hến.

Những tội tổ và hoạn quan trong cung vua còn nhớ rất rõ rằng Lao Ái luôn chuyển động theo thái hậu như một chiếc bóng. Đó là vào một ngày thu mà từ đó về sau vây cánh của hãn thương xuyên ra vào cung Chương Đài. Tuy mùa đông với lá cây xào xạc và người đi đường ít ỏi đã đến nhưng ngựa xe áo gấm bỗng nhiên tăng nhiều khiến cho cung Chương Đài náo nhiệt hẳn lên. Có một đạo trong cung tắt nghẽn tất cả mọi cái đều đã khiến cho người ta phải rối ren hoa mắt. Nếu như thoát đầu mới đến người ta không thể lần ra đầu mối mà sự mưu tính hại nhau không rõ nguồn cơn giữa các bè phái khiến cho họ thấy chán ngán mà phải lùi bước. Những tay hoạn quan già giỏi việc tìm tòi suy xét tâm lý nhà vua và phân loại đảng phái cho các quan đại thần thì tìm ra đầu mối một cách nhanh chóng trong quan hệ nhân sự hỗn tạp rối bời đó. Họ bắt tất cả phải nhất trí rằng trong triều đình chia làm ba phái: một phái là thế lực của Lã Bất Vi. Ông từng lấy danh nghĩa là tướng quốc và “trọng phu” đã một dạo nắm toàn bộ triều chính kỷ cương. Bây giờ tuy quyền lực bị phân tán nhưng lạc đà gầy vẫn to hơn ngựa và ông vẫn không phải dạng tầm thường. Một phái là thế lực của Lao Ái. Bọn chúng lấy thái hậu làm nui dựa và nắm giữ một bộ phận quyền lực rất lớn. Lũ người này là một bọn vô học, bọn chúng dám làm những điều vô lại, bí quá hóa liều nơi đầu chợ. Bọn chúng lòng tham vô đáy, tránh giành quyền lợi không chút đắn đo. Có viên hoạn quan thiên cận hẹp hòi thì lại cho rằng lực lượng của bọn này giống như mặt trời mọc ở đằng đông vậy, khó mà ngăn cản. Một phái là lực lượng của Doanh Chính. Tuy Doanh Chính có tính cách chuyên quyền độc đoán và địa vị cao nhất do vì mới chấp chính không lâu. Khi còn chưa lên ngôi, Doanh Chính luôn không muốn lấy ra một bộ phận quyền lực của Lã Bất Vi và Lao Ái. Những hoạn quan am hiểu những việc bí mật cung triều này không chỉ hòa giải giữa các phái dễ như dao thái thịt của người đầu bếp giỏi mà còn lấy đó để phục vụ cho công tác thu gom tư liệu và tình báo để ngầm truyền đi hoặc bán cho các bạn bè thân thích các chư hầu lục quốc Quan Đông. Có sách sử đã vạch ra việc Ngụy quốc đã lợi dụng mâu thuẫn giữa Lã Bất Vi và Lao Ái trong triều thần như sau: Năm 239 trước Công nguyên có một lần đại quân Tần quốc tấn công ác liệt Ngụy quốc. Nước Ngụy thế yếu không còn chỗ nào bám víu. Cảnh Dã vương không còn cách nào thì sợ hãi không còn cách nào yên. Trong lúc cấp yếu sinh tử tồn vong ấy thì có người xin Khổng Thuận nước Ngụy chỉ giáo để lui giặc. Khổng Thuận là hậu duệ của Khổng Tử người nước Lỗ. Khổng Thuận được mọi người gọi là “Tử Thuận”. Tử Thuận nói: “Bề tôi chút kiến giải vụng về nhưng những người đang nắm giữ chính quyền kia chưa chắc đã chịu nghe chi bằng tôi không nói thì hơn”. Thái độ lưỡng lự muốn nói lại thôi của Tử Thuận được Cảnh Dã vương biết được thì đích thân đến nơi Tử Thuận ở xin được chỉ bảo. Tử Thuận thấy vua một nước lại có thể khiêm tốn cung kính như vậy thì đã nói ra mưu lược của mình. “Nếu đại vương nghe theo kế của thân chịu mất một ít đất đai mà không làm ảnh hưởng đến nguyên khí của quốc gia. Mất một chút danh dự mà không tổn hại quốc sách. Như thế thì mỗi thù quốc nan khả giải sẽ được trả thôi!”. Cảnh Dã vương như bị rơi vào năm dặm sương mù không biết tại sao phải làm như vậy thì nói: “Mời tiên sinh hãy chỉ rõ”. Tử Thuận tiến thêm một bước trình bày sách lược của mình có Cảnh Dã nghe: “Hạ thần cho rằng: Bây giờ Lã Bất Vi và Lao Ái trong cung đình Tần quốc đánh tranh giành quyền lực, đại vương có nghe nói không? Hà gì đại vương không cắt bỏ một chút đất đai hối lộ cho Lao Ái. Như thế có thể tăng thêm thanh danh cho Lao Ái, ủng hộ Lao Ái trong khi Lã, Lao đấu đá nhau. Như thế thái hậu nước Tần cũng sẽ cảm ơn công đức của ngài và thực lòng liên kết hữu hảo với Ngụy quốc. Trước đây hai nước Ngụy Tần

như chân với tay, đối xử tốt với nhau mà bây giờ Tần quốc tấn công chúng ta đều là do quý ý của Lã Bất Vi cả. Sự đấu đá lẫn nhau giữa Lã-Lao sẽ tạo cho Đại vương một cơ hội để tận dụng khiến Tần vương không còn tin dụng Lã Bất Vi nữa, khiến các nước chư hầu phải xa lánh Lã Bất Vi, đó chẳng phải là báo thù rửa hận cho Ngụy quốc đó sao?”. Nghe Tử Thuận nói thế, Cảnh Dã sai người đến thành Hàm Dương hoạt động theo kế sách của Tử Thuận. Không lâu sau đó, trong phủ đệ của Lao Ái quả nhiên xuất hiện nhân vật thần bí nói giọng Đại Lương. Và ở tiền tuyến, quân Tần cũng nổi lòng tấn công Ngụy quốc. Một thời gian sau, hai nước Tần-Ngụy lại bắt tay hòa hợp được một cách kỳ lạ... Và việc đó không gây vướng mắc gì trong triều Tần cả. Doanh Chính, Lao Ái, Lã Bất Vi vẫn bình yên vô sự. Bọn họ bằng mặt không bằng lòng kinh doanh triều chính.

Nếu không có cuộc phong ba do việc khơi đào kênh rạch và tu sửa phủ đệ phải tranh giành nhau đất đá phát sinh gáp gáp thì mâu thuẫn trong triều lại vẫn như mạch nước ngầm dưới đáy sông, ngầm thai nghén sự trào dâng – Còn trên mặt nước thì vẫn là sóng yên gió nhẹ, ca hát thanh bình.

Ngòi nổ là do việc Lao Ái muốn xây dựng mở rộng phủ đệ gây ra.

Khoảng thời gian Lao Ái chuyển vào cung Chương Tín rất ngắn ngủi. Thế mà chẳng khác nào như đã chơi chán một người đàn bà vậy. Lao Ái cảm thấy tòa nhà đẹp đẽ hoa lệ của mình bỗng nhiên trở nên xấu xí vô cùng. Từng đàn chim trĩ canh thắp thỏm không yên trên những ngọn cây và nóc lầu, những đôi cánh khi chúng bay đi bay lại đập vào nhau. Những chiếc lông cánh bị rụng rơi trên mặt đất giống như những chùm ánh sáng loang lỗ rớt rớt. Xe kiệu ra vào đông vô kể giống như những đạp đá chi chít để lẫn với nhau.

Màu sơn đỏ rực trên những cánh cửa hành lang mái hiên đã bị nhạt dần sự diễm lệ của nó như ngọn đèn trước gió. Những nơi mà ánh mắt của Lao Ái đã từng đến đều để lại cho hắn những ấn tượng cũ rích hẹp hòi. Khi xây dựng thành Hàm Dương phồn hoa, Lao Ái luôn cảm thấy phủ đệ và thân phận hắn là không tương xứng. Thế là sau mấy lần xem xét hắn liền ngang nhiên quyết định sẽ xây dựng mở rộng tòa nhà của hắn. Sau khi thầy bói bấm đốt ngón tay tính toán và đo đạc làm như có thật thì cuối cùng cũng đã động thổ xây dựng.

Vào một ngày hoàng đạo phong hòa nhật lệ, tòa nhà của Lao Ái được xây dựng mở rộng được sắp hàng lưỡng thưng trong quân thần triều hạ thì tiếng trống nhạc vang trời truyền ra toàn thành một tin tức kinh thiên động địa, tường thành phủ đệ của Lao Ái dài 500 trượng thế nhưng thể chế đã quy định rằng tường thành tòa nhà của con cháu Tần vương không được vượt quá 300 trượng. Như thế thì quy mô phủ đệ của Lao Ái cũng sắp ngang hàng với nhà vua rồi. Hành động tiếm việt rõ ràng của Lao Ái làm chấn động cả triều đình.

Trong ấn tượng của Doanh Chính thì khuôn mặt của Thanh quả phụ luôn thanh tú nho nhã, nói năng mềm mại uyển chuyển tựa như cơn gió nhẹ phảng phất mùi thơm thoï vào tai ông. Xưa nay Doanh Chính chưa bao giờ nhìn thấy sự xúc động phấn nộ và bất an hiện ra trên mặt Thanh quả phụ như ngày hôm nay. Thanh quả phụ gặp Doanh Chính ở cung Chương Đài. Vừa gặp Doanh Chính chưa hàn huyên được bao lâu thì Thanh quả phụ liền hỏi thẳng Doanh Chính rằng: “Đại vương, ngài biết việc Trường Tín Hầu xây dựng mở rộng phủ đệ chưa?”.

Doanh Chính nói rằng ông biết, là do mẫu hậu đưa Tần Chương đến. Thanh quả phụ hỏi: “Đại vương có viết dài bao nhiêu trong Tần Chương không?”. Doanh Chính nói rằng không viết. Thanh quả phụ nói: “Tường vây của phủ đệ Lao Ái dài 500 trượng”. Doanh Chính thất kinh nói là không có chuyện đó. Thanh quả phụ nói: “Trước đây tường thành phong ấp của em trai Trịnh Trọng Công-Cộng Thúc Đoan vượt quá 300 trượng đã trở thành tai họa quốc gia. Đại vương, nếu bâng quan mặc kệ chuyện này sẽ gây ra tai họa đó”.

Doanh Chính cũng biết lịch sử làm loạn của Cộng Thúc Đoan liền vội cho đòi gặp Lao Ái tại cung Chương Đài. Lao Ái dường như đã biết trước mọi việc. Khi đến gặp Tần vương liền mang theo Tần Chương mà đã được duyệt.

Doanh Chính thấy các thẻ tre của Tần Chương có ghi kích cỡ tường thành phủ đệ được xây dựng mở rộng của Lý Tư có viết rõ ràng là 500 trượng.

Doanh Chính xem xong thì không nói được gì nữa. Trên tấm Tần Chương có hai chữ chiếu lệnh “Chuẩn

hành” do chính tay ông ký duyệt. Giờ đây Doanh Chính không thể hiểu rõ năm trăm triệu này đã có từ lúc Tần Chương được đưa đến mà không để ý hay là sau đó Lao Ái mới thêm vào.

Đang khi Doanh Chính còn đờ đẫn hoảng hốt thì Lao Ái thẳng thắn nói: “Đại vương, ngài nói lời vàng ý ngọc, nói thế nào là làm thế ấy. Chiếu chỉ không thể sớm ban tổi sửa được ạ”.

Doanh Chính không thể phản bác lại điều lý đó mà cũng chỉ nói thêm rằng: “Đúng, đúng, chiếu chỉ của quả nhân không thể sớm ban tổi sửa được”.

Doanh Chính chẳng tìm ra được lý do gì để níu giữ Lao Ái thì đành phải nhìn cái dáng đi cao lớn của hắn từ lớn chuyển dần sang nhỏ và khuất dần nơi cửa cung điện.

Khi Lao Ái chiếu kiến Doanh Chính thì Thanh quả phụ lánh vào bên trong. Lao Ái đi rồi, lúc đó Thanh quả phụ mới bước ra hằm hằm tức giận mà rằng: “Một hoạn quan hung hăng càn rỡ như vậy, nếu không chinh trị uy vua phép nước thì sẽ mất hết cả thôi!”.

Doanh Chính thông cảm sâu sắc nói: “Nếu để Lao Ái xây dựng mở rộng phủ đệ thì chẳng khác nào tổn hại đến uy phong của quả nhân, tiêu diệt ý chí của quả nhân vậy!”.

Thanh quả phụ đưa lời can gián mà rằng: “Theo ý của hạ thần thì hãy để Lã Bất Vi cắt cung cấp gạch ngói cho Lao Ái khiến hắn không thể làm gì tiến triển hơn được nữa”.

Doanh Chính nói: “Làm như vậy đi. Người hãy đến phủ tướng quốc truyền đạt chiếu lệnh của quả nhân đi”.

Thanh quả phụ ngự xe đến phủ tướng quốc. Không đợi Thanh quả phụ nói hết nguồn cơn của sự việc, Lã Bất Vi đã không kìm được hằm hằm nổi giận mà rằng: “Phủ đệ của Lao Ái lại vượt cả một tướng quốc như ta, thật không thể chấp nhận được! Xin truyền đạt lại với đại vương rằng: Lã Bất Vi sẽ không cung cấp gạch đá cho Lao Ái nữa đâu!”.

Kiến trúc được nhà vua phê chuẩn sẽ được triều đình cung cấp gạch đá. Lã Bất Vi thấy Thanh quả phụ hài lòng đi rồi thì lập tức ban bố cáo thị trong cả nước. Để bảo đảm hoàn tất và tăng nhanh tiến độ thì công trình đào kênh khơi rạch Kinh Hà, gạch ngói gỗ đá của tất cả mọi nơi đều phải vận chuyển đến nơi thi công công trình Kinh Hà. Nếu làm trái sẽ nghiêm phạt không tha.

Tốc độ xây dựng tường thành không quản ngày đêm của Lao Ái đã dùng hết số vật liệu lần đầu được chuyển tới. Lao Ái cho gia tướng Nhan Tiêm đến phủ tướng quốc làm thủ tục nhận gạch ngói gỗ đá. Nhan Tiêm bẩm báo lại nội dung cáo thị mà Lã Bất Vi dán trên cổng thành cho Lao Ái biết và sau đó nói nếu hắn đến phủ tướng quốc nhất định sẽ chẳng giải quyết được chuyện gì. Lao Ái nhíu mày nói “Ta bảo người đi thì người hãy đi, đừng có lời thôi dài dòng. Nếu kênh Kinh Hà của hắn không xây dựng thì cũng không thể để phủ đệ của Trường Tín Hầu ta bị đình công được”.

Nhan Tiêm đành phải đến phủ tướng quốc, hắn run lấy bầy nói với Lã Bất Vi rằng: “Trường Tín Hầu sai tới đến gặp tướng quốc xin cho vận chuyển vật liệu xây dựng đến”.

Nhan Tiêm nói xong thì thấy Lã Bất Vi không chớp mắt nói: “Nhà người có thấy cáo thị trên cổng thành không?”.

Nhan Tiêm nói có nhìn thấy – Lã Bất Vi liền mắng: “Người đã nhìn thấy rồi còn đến tìm bản tướng quốc xin vận chuyển vật liệu nữa!”.

Nhan Tiêm không được việc thì ủ rũ trở về phủ. Lao Ái nghe Nhan Tiêm kể xong thì đi xe thẳng đến phủ tướng quốc thờ phì phì tức giận nói: “Lẽ nào ngài lại không biết Trường Tín Hầu này cũng ngang hàng với tướng quốc sao?”. Lã Bất Vi nhẹ nhàng bình tĩnh nói: “Việc quản hầu đại nhân xây dựng mở rộng phủ đệ bản quan không được biết. Để bảo đảm việc hoàn tất kênh Kinh Hà mới thông báo trong toàn quốc đó. Cũng giống như tục ngữ có nói rằng: kẻ không biết thì không bị trách”. Lao Ái nói: “Tướng quốc đã biết rồi thì xin giúp tôi hoàn thành công việc mà cho vận chuyển vật liệu xây dựng đến đi”. Lã Bất Vi nói: “Ta đã thông báo toàn thiên hạ rồi, không thể làm ngược lại được”. Lao Ái đưa ra Tần Chương và nói: “Lẽ nào phê chuẩn của Tần vương lại không bằng cái thị của ngài”. Lã Bất Vi nói: “Đại vương lại không nói rõ việc xây dựng kênh Kinh Hà và việc xây dựng phủ đệ của ngài cái nào trước, cái nào sau. Xin hãy đợi đề Kinh Hà hoàn tất nhất định sẽ vận chuyển gạch ngói gỗ đá đầy đủ đến cho quân hầu”. Lao Ái nói: “Lã Bất

Vì chẳng phải là ngài đang làm khó tôi sao? Kênh Kinh Hà hoàn tất phải đợi đến bao giờ! Lẽ nào ngài lại nhẫn tâm nhìn công trình đang xây dựng dở của tôi như vậy? Lẽ nào lại để tôi phải nuôi không dám thợ kia?”. Lã Bất Vi thấy sắc mặt Lao Ái từ đỏ thành trắng rồi lại từ trắng thành xanh, bấp thịch trên mặt hằn đường như co giật. Ngón tay ngón run lên và chọc vào mũi. Cái kiểu nhe nanh mài vuốt của Lao Ái đã để lại cho Lã Bất Vi một ký ức ghi xương khắc cốt. Không lâu sau thái độ trước khi mưu phản và bị tru di của hãn chẳng khác nào thái độ của hãn lúc này. Rồi rất nhanh, Lã Bất Vi liền nghe thấy tiếng gầm ghe phát ra từ cái mồm thâm tím và run run của hãn. “Lã Bất Vi, người đừng có đắc ý vênh váo, sớm muộn thì ta cũng thu phục người để người biết rằng Trường Tín Hầu này không phải là năm bùn để cho người khác mặc ý về đi vò lại”. Khi Lao Ái đi khỏi thì hãn còn nhớ một đồng đờm bọt chẳng khác nào một cái bánh trước chân Lã Bất Vi. Một thời gian tương đối dài, mỗi khi dùng cơm thì Lã Bất Vi luôn cảm thấy buồn nôn.

Nếu dùng một từ “phẫn nộ” thì cũng không thể diễn đạt nổi tâm trạng của Lã Bất Vi trong giờ phút này. Sự bi ai thâm trầm như một con chuột đói khát đang gặm nhấm lòng ông. Lúc đầu, Lao Ái no ấm đầy đủ dưới chân của Lã Bất Vi, rồi hãn không biết vô liêm sỉ lấy dương vật làm những động tác xấu xa bỉ ổi, rồi cái bộ dạng hàng tướng a dua lấy lòng của hãn nữa chứ. Không có Lã Bất Vi này thì Lao Ái người muốn trèo lên giường thái hậu chẳng phải là mơ tưởng huyền hảo đó sao? Thoắt một cái đã thay lòng đổi dạ.

Lao Ái thật là quân lộn kiếp vong ơn bội nghĩa.

Sự tranh giành sâu sắc giữa Lã Bất Vi và Lao Ái chỉ là một màn mở đầu nhỏ.

Vào tiết xuân ấm hoa hoa nở thur shai, trong cung Chương Đài vật cũ người không, Lao Ái và Lã Bất Vi đều lần lượt bị Doanh Chính đưa xuống hoàng tuyền. Các hoạn quan và nữ tỳ trong cung còn nhớ rất rõ các chi tiết lớn nhỏ xảy ra giữa Lã Bất Vi và Lao Ái. Mỗi khi họ đi qua phủ viện đã trở thành đồng gạch hoang tàn của Lao Ái thì họ lại tới tập kể chuyện xoay quanh việc hai người đã dâng phong nơi cung đình và việc xây dựng phủ đệ này. Những hoạn quan và nữ tỳ đó sẽ nói cho bạn biết: Lao Ái từ phủ tướng quốc về thì khó mà nuốt nổi bực tức. Hãn không thể trốn mắt nhìn phủ đệ đang xây dựng của hãn bị dở dang. Hãn liền thuê mấy ngàn phu khuân dịch lên núi chặt củi dỡ đá, xây dựng lò nung gạch. Một tòa nhà phủ đệ khiến hãn cho một nửa Tần quốc chường khi mịt mù, người ngã ngựa đổ. Lao Ái vô cùng mệt mỏi. Ban ngày thì chỉ huy trừ hoạch ở phủ đệ. Đêm đến lại phải thỏa mãn thái hậu khiến hãn bị tiêu hao thể lực. Lã Bất Vi không thể để Lao Ái được lợi. Ông liền cho thu thuế chặt cây dỡ đá nung gạch của Lao Ái. Lao Ái thì không chịu nộp một chút thuế khóa nào. Thiếu nội Thanh Hiên Huệ nắm giữ tài chính trong triều, thì đương nhiên hành sự theo thái độ của Tần vương và tướng quốc, bà ta liền rút đi bổng lộc cấp phát cho Lao Ái. Lao Ái đã có thường tựa như núi vàng hang bạc của thái hậu và có thu nhập phong ấp thì hãn chẳng thèm nhòm ngó gì đến chút lương vận vật của triều đình. Hãn vẫn cứ làm theo cách của hãn, bất chấp tất cả xây dựng bằng xong phủ đệ sắc màu rực rỡ đó.

Thế là nơi đây trở thành khu phong cảnh để mọi người mở rộng tầm nhìn trong thành Hàm Dương. Vào hôm khi trời gần gớt, ánh sáng như đang nhạt dần thì Doanh Chính ngồi trên xe cũ đi xem. Trong mắt Doanh Chính thì những lầu cao gác lớn, những mái hiên cong cong sáng sủa rõ ràng kia lại chẳng khác nào lũ hung thần gian ác trong cung điện mà lũ ma quỷ trong một cơn ác mộng. Sau khi xem xong phủ đệ của Lao Ái, Doanh Chính dường như đang bị kích động và luôn lo lắng sẽ phát sinh một tai họa khó lường nào đó. Doanh Chính đi lại đứng ngồi cũng thường hết sức cẩn thận như để phòng mọi bất trắc. Về sau Doanh Chính đập tan sự làm phản của Lao Ái nhân lúc hãn không ngờ đến. Mọi người trong cung đều nói, đã từ rất lâu ông trời đã ban cho đại vương một bí ẩn nào đó.

Truyền thuyết trong cung nói chung quy lại thì cũng chỉ là một thứ lịch sử thật giả lẫn lộn.

Các hoạn quan và nữ tỳ trong cung Chương Đài thấy từ khi xem phủ đệ của Lao Ái thì Doanh Chính thường lặng lẽ. Khi chiếc trống trong phòng của Doanh Chính được mở ra thì các hoạn quan và nữ tỳ lại bắt đầu thì thào, đoán xem vị phi tần mỹ nữ nào được nhà vua sủng ái. Nhưng một thời gian lâu sau họ thấy Triệu Cao từ trong trống đi ra. Lúc đó mọi người mới vỡ lẽ rằng thứ mà đại vương hao tâm tốn sức không phải là nhục thể đàn bà mà lại là một thứ khác. Thứ gì vậy? Họ không thể đoán được, dường như đó là một sự huyền bí còn quan trọng hơn nhiều so với nhục thể đàn bà.

Doanh Chính bắt đầu xây dựng thế lực binh mã của mình mà chẳng ma quỷ nào biết được. Doanh Chính không nhớ rõ rằng mình đã gặp Sương Bình Quân và Sương Văn Quân trong đêm khuya dưới ánh nến dập dờn hay trong một buổi giữa trưa có ánh mặt trời chói chang.

Khi Triệu Cao dẫn hai thanh niên với khuôn mặt sáng sủa khô ngô đến tẩm cung rèm đỏ trướng tím thì Doanh Chính vui vẻ xúc động khôn cùng. Triệu Cao quỳ xuống đất vái lạy mà rằng: “Thưa đại vương, đây là công tử Duãn Hồ nước Sở và hiệp sĩ Hàn Hoàn nước Hàn. Cả hai người đều trí dũng song toàn nguyện bỏ tuổi trẻ và tuổi xuân ra phục vụ đại vương”. Doanh Chính nói: “Quả nhân phong cho Duãn Hồ làm Sương Bình Quân, Hàn Hoàn làm Sương Văn Quân. Mỗi người dẫn năm nghìn cung kỵ tìm nơi bí mật không cho mọi người biết luyện tập võ nghệ, nghe và đợi sự điều khiển của quả nhân bất cứ lúc nào”.

Triệu Cao thấy Sương Bình Quân và Sương Văn Quân thề thốt thành khẩn trước Doanh Chính. Sau đó lại thấy Doanh Chính giống như dòng suối nóng nhìn hai thanh niên đó một cách sinh động và long lanh.

Khi Triệu Cơ và Lao Ái ôm nhau nằm ngủ, bà ta có một cảm giác hạnh phúc như tuổi gấm hoa lại đang trở lại. Bà ta không còn là hoa vàng ngày mai, tư phong tàn tạ nữa mà là một thực nữ yếu điệu, móng tay bôi đầy nhũ đỏ, phong tình vui vẻ trong thành Hàm Dương. Lao Ái, một người nhỏ hơn bà ta mười tuổi đã mang đến cho thân thể bà ta một sức thanh xuân mãnh liệt bùng bột và cũng làm cho bụng bà ta phồng lên một cách kỳ lạ. Một điểm rõ rệt nhất mà bà ta cảm thấy trong sự khác biệt giữa Lã Bất Vi và Lao Ái là dù cho người thứ nhất có làm gì trên người bà ta đi nữa thì bụng của bà ta vẫn cứ phẳng lì như chiếc túi rỗng. Nhưng bây giờ cái cảm giác buồn nôn và thích của chua đã không có từ lâu lại xuất hiện khiến lòng dạ bà ta hoảng hốt rối bời. Một vị thái hậu không có phu quân mà lại mang thai, bà ta không có cách gì để che giấu hay sự giải thích hợp tình hợp lý nào đó. Và đây là một sự cực kỳ sỉ nhục không thể tha thứ đối với thanh danh của bà ta và gia tộc Doanh Thị. Một khi đã lộ ra việc đó thì hậu quả gây ra thật khôn lường. Bà ta như con kiến gặp hỏa hoạn vậy, khiếp sợ vô cùng. Dưới sự tính toán trừ hoạch với Lao Ái và mấy người cung nữ của bà ta, một kế vẹn toàn đã ra đời. Không lâu sau trên đại đường trong điện Chiêu Thanh bỗng vang lên tiếng trống bao cho các hoạn quan và cung nữ biết phệ chúc đang xem bói. Kết quả xem bói tiên đoán rằng một ngày gần đây sẽ có hung vận giáng xuống điện Chiêu Thanh, thái hậu cần phải đến cung Đại Trị ở Ung Thành để lánh nạn. Thẻ trúc có khắc lời bói quẻ hào vẫn còn phản phát hương khói được đưa đến ngự án của Doanh Chính. Doanh Chính chuẩn bị cho thái hậu đến cung Đại Trị ở Ung Thành để tránh việc không lành.

Một buổi sáng nắng ráo và tiết cuối chạp đầu xuân một đôi nghi thức ô lọng phấp phới ra khỏi thành Hàm Dương đi về phía Ung Thành. Mọi người trong thành Hàm Dương đều nói: Thái hậu đến đó để tránh điềm xấu.

Ung Thành đã từng là quốc đô, điều đó khiến cho nhân dân cả nước Tần đều một lòng hướng về và quỳ lạy bái phục. Tổ tiên của họ từ khi bật lên từ phương tây rồi lại thiên về phía đông. Đến đời Đức Công thì chính thức định đô ở đây. Mãi đến đời Hiên Công thì dời đô đến Lịch Dương. Ung Thành có gần 400 năm lịch sử. Sai khi định đô ở Hàm Dương những điển lễ như vua lên ngôi hay thờ cúng của đất nước đều cử hành tại Ung Thành. Đối với mảnh đất phát trường của tổ tông này, vua các triều đại nhà Tần đều đặc biệt lưu ý việc bảo vệ và tu sửa Ung Thành. Ngoài những binh lính bảo vệ các cung địch lo việc quét dọn ra thì trong Ung Thành không còn bóng dáng qua lại của họ nữa. Khí hậu tốt lành và không khí yên tĩnh ở đây giúp cho Triệu Cơ có thể chăm sóc chu đáo khối tinh huyết trong bụng bà ta. Triệu Cơ và Lao Ái, Nhan Tiêm và vài cung nữ thân tín khá thì ở nội điện bên trong. Rồi vào một buổi sáng trời đất sáng sủa, trong khi Triệu Cơ vượt cạn để mẹ tròn con vuông, thì đám tùy nhân bận bịu nhộn nhịp như thoi đưa nơi ngoại điện thì không biết việc sinh nở của thái hậu. Nửa năm đã trôi qua. Trong cung Đại Trị một dải xanh mướt yên ả, bách điệu ca hát. Sau khi than thể Triệu Cơ đã được hồi phục nguyên khí thì bà ta cho người bế công tử vui vẻ nhảy nhót tựa như cá chép của bà ta về Hàm Dương nhờ dân thường nuôi dưỡng rồi khởi giá hồi kinh. Đám tùy tùng mù tịt không biết gì theo xe thái hậu ra khỏi Ung Thành. Thấy cảnh sắc núi non thôn dã sáng bừng thì họ mới than lên rằng: Thái hậu đến Ung Thành lánh nạn nhaoáng một cái đã nửa năm trôi qua.

Năm 238 cũng là năm thứ 9 đời Tần Thủy Hoàng trước Công nguyên là một năm những điềm xấu cực nhiều. Đến đây, thiên tượng đã lộ rõ. Trong “Tần Thủy Hoàng bản kỷ” có viết: “Cửu niên, tuệ tinh kiến, hoạc ư cách thiên” (Năm thứ 9 đời Tần Thủy Hoàng thấy sao chổi thường xuyên xuất hiện trên trời). Sao chổi chủ hung xuất hiện, có lúc lại lơ lửng giữa trời. Thứ ánh sáng trắng xóa đó không phải chỉ có một lần xuất hiện trên thành Hàm Dương.

Thần dân cư trú trong thành đã không còn thấy lạ cái thứ ánh sáng đó nữa. Sau khi họ ngẩng đầu lên nhìn một chập thì họ lại trở về cuộc sống hàng ngày với các nề nếp cũ. Thứ ánh sáng còn lại của ngôi sao đó cũng mất dần đi cùng với mùi tanh hôi của cuộc động loạn nơi thành Hàm Dương.

Năm đó thời gian mà thái hậu đi tránh điềm dữ lại là dịp cuối chạp, đầu xuân. Thần dân trong thành Ung Thành thì vẫn còn nhớ rất rõ: Khi xe của thái hậu đi về phía Ung Thành thì ánh sáng mờ mờ của ngôi sao chổi vẫn còn chưa xuất hiện. Khi ngôi sao thần bí khiến người ta phải lo lắng rồi bởi lấp lóe trên bầu trời. Trong bụng thái hậu giãy giụa một sinh mệnh mới. Sau khi đã tắm gội gột rửa những bụi bặm trên người thì thái hậu lại vào nội điện trong cung Đại Trị để ở. Sau cuộc vận loạn đó không lâu thì họ mới vỡ lẽ: Không phải thái hậu đi tránh họa mà họa bắt nguồn từ thái hậu, Lao Ái – kẻ ngồi ôm ấp thái hậu sau tấm màn che trong xe của thái hậu.

Trong của của thái hậu ngoài Lao Ái ra còn có một hài đồng ngoan ngoãn thông minh đó chính là Lao Lương – con trai của họ.

Trong thời gian nửa năm Lao Ái đợi thế lực của Triệu Cơ phục hồi sau khi sinh đẻ. Đối với đám binh lính, cung dịch, nữ tỳ ở ngoài điện cung Đại Trị thật là buồn chán và ngày thì dài đằng đặc. Thế nhưng thái hậu và Lao Ái thì vô cùng bận bịu và khẩn trương hồi hộp. Bọn vệ úy tử tá dực kiết, trung đại phu Lệnh Tề thì thường xuyên qua lại cung Đại Trị. Họ đang ấp ủ một cuộc binh biến cung đình trong tầm cung sặc sụa mùi sữa. Bọn họ sẽ phế truất Doanh Chính và Lao Lương sẽ lên ngôi. Thái hậu và Lao Ái sẽ rũ rềm nhiếp chính. Họ nghiên cứu tỉ mỉ vô cùng, vị đại thần nào sẽ theo phía họ, tấn công cung Chương Đài bằng đường nào; bắt được Doanh Chính thì sẽ giết. Nếu giết thì sẽ lấy thủ cấp của vị vua trẻ đó ở đâu; Nếu giam thì sẽ giam ở ngục tối nào...

Lũ người tiểu nhân đặc chí đầu đường xó chợ đó trong thời khắc quan trọng của tiền đồ biết trước và có quan hệ đến tính mạng thì vẫn cứ không quên sử dụng nghiệp cũ, vui vẻ đấu gà chọi có một chập. Trò chơi mà Lao Ái thích thú là lục bác thi đỗ (đánh bạc), bạn bạc thiên kinh địa nghĩa của hãn là Nhan Tiêm. Mỗi con xúc xắc trên bàn cờ đều gian trá nguy hiểm, biến hóa khôn lường, nó cũng giống như những ẩn số và sự hung hiểm của chính biến trong kế sách của bọn chúng. Cũng chính ngay trong cuộc chơi ấy, Nhan Tiêm đã trở thành kẻ thù của Lao Ái, hãn đã tố cáo Lao Ái. Chính bởi nội điện cung Đại Chính không chỉ là phòng để của thái hậu mà còn là nơi quan trọng để bọn chúng bàn bạc quân cơ mật sự.

Lao Ái và Nhan Tiêm trong ván cờ này ít có người quan sát cho nên nguyên nhân tranh giành giữa hai người và rất nhiều chi tiết quan trọng khác đều không có bằng chứng gì. Và hơn 1.800 năm sau, giữa thế kỷ 16, một người triều Thanh có tên gọi là Phùng Mộng Long đã viết cuốn “Đông Chu liệt quốc chí”, trong sách có một chi tiết miêu tả quá trình phát sinh vở kịch giữa Lao Ái và Nhan Tiêm như sau:

Lao Ái đánh bạc uống rượu với đám cận thần. Đến ngày thứ tư Lao Ái thua liên tiếp trung đại phu Nhan Tiêm. Khi Lao Ái uống rượu đã say thì nài nỉ Nhan Tiêm đánh bạc thêm. Nhan Tiêm cũng uống say nên không nghe. Lao Ái đến trước và bạt tai Nhan Tiêm. Nhan Tiêm không nhịn cũng giật mũ tua đỏ của Lao Ái xuống. Lao Ái vô cùng giận dữ trợn mắt mà mắng rằng: “Bây giờ ta là giả phụ của vua rồi đó! Người nghèo hèn như thế sao lại dám chống đối với ta”. Nhan Tiêm sợ hai bỏ đi thì gặp đúng lúc Tần Vương Chính uống rượu ở phòng thái hậu trở về cung. Nhan Tiêm quý xuống khấu đầu khóc lóc thảm thiết xin được chết. Tần Vương Chính là một người có tâm cơ. Ông ta không nói gì nhưng cho người đưa Nhan Tiêm đến điện Kỳ Niên sau đó mới hỏi chuyện Nhan Tiêm. Nhan Tiêm kể một lượt chuyện Lao Ái bạt tai hãn và tự xưng là giả phụ. Thế là Tần vương nói: “Lao Ái giả làm hoạn quan, giả bị thiến, ngầm hầu hạ thái hậu, nay lại sinh hai đứa con nuôi dưỡng ở trong cung, không lâu nữa sẽ mưu phản Tần quốc”.

Về việc Nhan Tiêm tố cáo Lao Ái là một lịch sử có thực không có ai ngờ vực gì nữa. Nhưng nói là

“Gặp đúng lúc Tần Vương Chính uống rượu ở phòng thái hậu trở về cung” là không hợp lý rồi. Nếu thế thì Doanh Chính sẽ biết ngay hai đứa con riêng của thái hậu. Không cần ai tố cáo thì âm mưu của Lao Ái cũng bị đập vỡ.

Chính trong cuộc khởi nghĩa Trần Thắng, Ngô Quảng ở Đại Trạch Hương bắt đầu nổ ra thì cũng là lúc xung quanh mộ Li Sơn Tần Thủy Hoàng cỏ mọc um tùm. Những người từng đi qua lại trong cung Chương Đài lại tụ tập trên đó họ đều cùng cất giọng nói rằng: Thủy Hoàng đế là một người trẻ tuổi nhưng từng trải, tâm cơ như giếng sâu. Quan điểm đó cũng được coi là chính xác.

Sau khi Doanh Chính nhận được mật báo từ Nhan Tiêm thì ông không luống cuống sợ hãi mà cũng không triệu tập các quần thần đến để bàn bạc mà ông bí mật tăng cường chuẩn bị để đối phó với tất cả các biến cố có thể xảy ra. Trước đây Doanh Chính có biết việc thái hậu và Lao Ái đã kết thành một đảng, nhưng ông không hề biết việc hai người thông gian đã sinh ra hai đứa con riêng và âm mưu lật đổ ngôi vị. Đầu tiên Doanh Chính sai Sương Bình Quân giả làm phệ chúc (thầy bói) đến Ung Thành xem xét kỹ lưỡng hai đứa con riêng của thái hậu đang giấu trong cung Đại Trinh. Sau đó sẽ bắt bất ngờ trung đại phu Lệnh Tề và lôi hắn đến bên địa ông lấy lửa nướng đỏ. Dùng phương pháp “Thình quân nhập ông” (mời ông vào lò than) là để dọa Lệnh Tề. Lệnh Tề sợ đến vãi đá liên khai hết các âm mưu của bọn chúng. Doanh Chính sợ Lã Bất Vi phối hợp tác chiến với Lao Ái thì liền phái Thanh quả phụ dẫn một đám quân úy để giúp Lã Bất Vi sát hạch các khoản mục của quốc khố nhằm giám sát và khống chế Lã Bất Vi. Doanh Chính bí mật gặp Sương Bình Quân và Sương Văn Quân trong cung và yêu cầu bọn họ nghe và đợi sự điều khiển của mình. Doanh Chính lại phái Triệu Cao làm đại thần khâm sai đến vùng tiền tuyến tấn công Triệu quốc truyền lệnh cho Mộng Ngao đình chỉ tấn công, ở đó đợi lệnh, chuẩn bị thu quân về triều. Mộng Ngao hỏi Triệu Cao nguyên nhân nhưng Triệu Cao vẫn làm chỉ thị của Doanh Chính và nói là: có thể sẽ tấn công chư hầu khác để tránh lòng quân phấp phỏng dễ dẫn đến làm phản bất ngờ.

Sau khi Doanh Chính bố trí xong mọi việc một cách kỹ càng tỉ mỉ thì ông vẫn một mình đi đi lại lại trong điện lớn khoáng đạt nhưng lạnh giá lúc thì vội vã, lúc thì chậm rãi cứ giống như nhịp đập của tim ông vậy. Lúc này có một việc đại sự đang chờ, đó chính là hai ngày nữa sẽ là ngày át Dậu của tháng tư, ngày Doanh Chính tròn 20 tuổi. Theo quy định của thể chế triều Tần thì khi vua tròn 20 tuổi sẽ phải đến Ung Thành cử hành nghi thức lên ngôi, như thế mới thể hiện rằng quốc quân đã trưởng thành, có thể tự mình chấp chính. Nhưng bọn thái hậu và Lao Ái đã bàn mưu tính kế ở Ung Thành và nơi đó trở thành hang hùm miệng cọp rồi.

Doanh Chính suy nghĩ kỹ lưỡng xong thì cuối cùng ban bố chiếu lệnh. Ngày át Dậu tháng tư sẽ cử hành lễ lên ngôi ở cung Kỳ Niên Ung Thành.

Thành Hàm Dương chấp tối ngày Kỷ Dậu tháng tư. Gió ác mạnh mẽ đập vào những mảnh ngói tự như vảy cá và các cành khô cứng của tùng bách cao chót vót. Những bông hoa tuyết rơi xuống bãi đất trống bên ngoài ngo môn và phủ lên bụi đất mù trời và những vết máu đỏ thẫm. Màn đêm còn chưa khép lại hẳn, trong khoảng khắc đám mây muện ló ra khỏi kẽ mây thì trên ngọn cây hay trên nóc một công trình kiến trúc nào đó trong thành Hàm Dương vẫn tích tốp từng tí một thứ quang cảnh loang lổ. Trừ Triệu Cơ bị nhốt trong cung ra thì những kẻ làm phản của Lao Ái đều bị chặt đầu và bị xe kéo cho tan thân nát thịt ở đây. Những thi thể chồng chất lên nhau bị tuyết ướt nửa tan nửa đông lập lên trong bữa bãi như những viên đá ngổn ngang của một công trình kiến trúc nào đó. Trận làm phản chẳng ra đâu vào đâu này bị trấn áp một cách nhanh chóng. Cũng giống như những mảng tuyết bị rơi vào móng nóng vậy, nso cũng mất tăm mất tích một cách nhanh chóng. Cùng với sự thay đổi của thời gian, câu chuyện của Lao Ái đã trở thành hồi ức xa xăm và nhỏ bé trong nhiều người và nó trở thành thứ văn tự nhạt nhẽo trong điển tịch sử sách đời sau.

Sau khi Doanh Chính dẫn các văn võ bá quan quan trọng trong triều đến Ung Thành, Lao Ái tự thầy rằng hành vi xấu xa dâm loạn và mưu phản của mình và thái hậu đã bị phát hiện. Hẳn lại thấy Tần vương Doanh Chính cử hành lễ lên ngôi thì biết sau khi Doanh Chính đích thân chấp chính thì sớm muộn cũng sẽ xử phạt mình, thế là hẳn quyết tâm thừa lúc Hàm Dương trống vắng thì làm loạn. Vì hẳn đã mưu tính từ trước nên các mắt mũi tay chân quan trọng trong và ngoài cũng như quân công Giới Trác, Sá Nhân, vệ úy

đều bị hãm mua chuộc nên cũng có thể lực nhất định. Cái khó duy nhất là binh lính mà hãm năm giữ và khống chế thì quá ít. Quản chế của Tần quốc vô cùng nghiêm mật. Từ sau hiến pháp Thương Ưởng đã thiết lập hệ thống chỉ huy thống nhất có lợi cho tác chiến. Và quyền chỉ huy lực lượng vũ trang hoàn toàn nằm trong tay nhà vua. Kể cả việc điều động tập trung lính huyện cũng phải có mệnh lệnh đóng dấu của nhà vua mới có tác dụng. Các võ tướng trong triều thì bình thường không cố định năm giữ binh lính. Khi ra trận những người dẫn số lính trở lên phải có ủy nhiệm và hồ phù của nhà vua mới được điều binh. Hình dạng của hồ phù thì giống hồ chia làm hai nửa trái phải. Nửa trái giao cho chủ soái ra trận, nửa phải do vua năm giữ. Khi ra trận trở về, chủ soái giao trả hồ phù và ra khỏi quân đội. Như thế, quân đội có thể trực tiếp khống chế trong tay nhà vua, bất cứ ai cũng khó có thể điều động lực lượng quân đội lớn. Khi Lao Ái mưu đồ phản loạn, cho dù hãm mua chuộc không ít những người là tai mắt trụ cột để dẫn quân như vệ úy nhưng nhất định hãm cũng gặp phải những khó khăn. Nhưng việc đó Lao Ái cũng đã chuẩn bị phần nào. Từ lâu lắm đã làm ngọc ẩn giả như ngọc ẩn của Tần vương và thái hậu. Lao Ái giữ lệnh điều binh mà hãm làm giả điều động tập trung bộ phận vũ trang địa phương “Huyện tốt” (lính huyện) và quân đội bảo vệ thủ đô – “Vệ tốt” và các kỵ binh đồng thời lệnh cho họ tiến về Ung Thành, mục tiêu là cung Chương Đài-nơi đang tiến hành điển lễ. Tình thế xem ra vô cùng khẩn trương. Tùng, tùng, tùng... quân làm phản còn chưa ra khỏi Hàm Dương thì đã nghe thấy tiếng trống trận vọng đến. Lúc đó quân đội từ Ung Thành đến để trấn áp quân phản loạn đã sắp đến châu thành. Ngày đầu tiên Tần vương Doanh Chính đích thân chấp chính đã thể hiện tác phong thống trị cương nghị, quyết đoán của ông. Khi hay tin Hàm Dương phát sinh phản loạn thì ông liền không do dự hạ lệnh cho Sương Bình Quân và Sương Văn Quân dẫn quân trực tiếp xuất phát từ điện Kỳ Niên, ngày đêm tiến về Hàm Dương. Thế nên quân làm phản của Lao Ái còn chưa ra khỏi thành Hàm Dương thì đã gặp ngay phải quân Tần từ Ung Thành đến. Quân phản loạn Lao Ái chỉ là đạo quân ô hợp. Khi đại quân do Sương Bình Quân và Sương Văn Quân thống soái vừa đến thì bọn chúng đã bị đánh cho tơi bời tan tác. Trận chiến nhanh chóng kết thúc, quân phản loạn bị giết chết đến mấy trăm người.

Đến đêm hôm xảy ra sự việc Lã Bất Vi mới biết được chân tướng của sự việc. Việc ông không được nhà vua tín nhiệm và ông đã trở thành người ngoài cuộc khiến Lã Bất Vi vô cùng buồn bã thất vọng. Nhưng ông cũng lấy làm vui mừng vì ông chẳng phải tổn một chút sức lực nào mà cũng đã trừ được tận gốc một kỳ địch. Về sau Lã Bất Vi còn tiếp tục nghe thấy một số tin tức về kết cục của chuyện đó. Sau khi một số tay chân của Lao Ái chạy trốn vào đám dân đã bị tìm ra và xử tội chết. Ở cung Đại Trạch, Doanh Chính tự tay cầm bảo kiếm chém chết hai đứa con riêng của Triệu Cơ đồng thời gam bà ta vĩnh viễn không cho trở Hàm Dương.

Bọn loạn thần tặc tử Trường Tín Hầu Lao Ái, vệ úy tứ, nội sử tức, tả đặc, trung đại phu Lệnh Tề bị tan xương nát thịt nơi đầu thành Hàm Dương một tháng sau mới được an táng. Trong đám người xem ồn ào ngựa xe tấp nập, không ai có thể đoán được trong số đó có Lã Bất Vi. Mãi đến cuối tháng mọi việc dường như đã nguội lạnh vắng vẻ thì Lã Bất Vi mới đến xem mặt mũi bọn người đã chết đó. Lã Bất Vi đi bằng một chiếc xe ngựa có lọng và đơn giản của môn khách đến xem. Ông không muốn mọi người biết đám đất trống ngoài ngo môn. Như lúc này đây ông muốn đạ hóa chính mình. Ông hóa mình thành một làn sương nhẹ không bay ra khỏi hang núi hoặc một mạch nước ngầm dưới đáy sông để Doanh Chính và các văn võ ba quan quên hết đi những ngày tháng ấm áp của ông và Triệu Cơ và mối quan hệ khi Lao Ái từng là môn khách của ông. Trên khoảng đất trống vẫn còn sặc sụa mùi tanh, chiếc xe ngựa mang lọng giảm dần tốc độ, Lã Bất Vi nhẹ vén rèm xe để ánh mặt của mình đảo đi đảo lại trong đồng thi thế đó. Cuối cùng ông dừng lại trước khuôn mặt ông cần tìm. Lã Bất Vi không chỉ một lần nghe người ta nói: người đã chết sau đó sẽ bị biến dạng. Câu nói này được nghiệm chứng thấy trên thi thể Lao Ái.

Có lẽ là do đau đớn và vật vã khi bị giết nên mắt mũi của Lao Ái bị biến dạng. Mấy cục thịt giống như cánh hoa mai vàng còn loang máu dính trên má hãm. Điều khiến Lã Bất Vi kinh ngạc vô cùng đó là hai con ruồi đầu đỏ to béo đang hút cái gì đó ở mấy cánh hoa mai kia. Giờ này trước kia cái sinh linh tùy tiện này vẫn còn trong kén chưa tỉnh lại!

Lã Bất Vi biết rằng mình đi ra với tâm trạng buồn vui lẫn lộn. tiếng ngựa xe lộc cộc khiến lòng ông

chòng chành. Con người tiểu nhân tự cho là không ai bì kịp mình này lại thành ma dưới lưỡi đao của Tần vương và đó cũng là báo ứng.

Lã Bất Vi lại không biết rằng khi ông về phủ tướng quốc bằng một tâm trạng nhẹ nhõm, thì bi kịch của ông mới chính thức bắt đầu.

Đó là ngày hôm mai táng đồng thi thể kia, Khương Khoái – người từng thi hành nhục hình cho Lao Ái đang dầm dìa mồ hôi quỳ trước mặt Doanh Chính. Doanh Chính vô cùng ngạc nhiên, một kẻ đáng phải thi hành nhục hình tại sao dương vật lại không mất một sợi lông mà lọt vào trong cung. Khương Khoái thấy Doanh Chính hỏi đến chuyện này, biết rằng không thể quanh co được thì bật hồn vía vội kể lại rằng Lã Bất Vi, người trù hoạch nghĩ ra chuyện này.

Doanh Chính nghĩ xong thì bực tức đến nỗi gan mật muốn vỡ, liền không đợi các hạ thần ngăn lại liền dẫn người đến thẳng phủ tướng quốc. Lã Bất Vi thấy Doanh Chính đùng đùng giận dữ thì biết là việc không hay. Doanh Chính hỏi: “Trước đây việc thi hành nhục hình đối với Lao Ái là do người chấp hành giám sát phải không?”. Lã Bất Vi trả lời phải. Doanh Chính hỏi: “Người có nhìn thấy dương vật của hắn bị cắt xuống không?”. Lã Bất Vi biết rằng vũ khí để trì hoãn giờ đây là chống chế và nói dối, bèn nói là có nhìn thấy. Doanh Chính lại hỏi: “Sau khi cắt xuống thì để ở đâu?”. Lã Bất Vi nói: “Để trong quả nhỏ ở phía hiện diện Chiêu Thanh”. Doanh Chính nói: “Được, vậy người hãy theo quả nhân đi xem”.

Điện Chiêu Thanh từ khi thái hậu đi khỏi thì phong cảnh hào hoa rực rỡ trước đây đã thay đổi, giờ đây cung điện trở nên lạnh lẽo thê lương, mạng nhện giăng đầy.

Đến hiên chéch của đại điện, Doanh Chính liền cho người lấy quả nhỏ có khắc tên Lao Ái từ trên mái hiên xuống. Khi quả nhỏ phủ đầy cát được mở ra thì thứ mà bốn con mắt của Lã Bất Vi và Doanh Chính nhìn thấy là nhánh cây khô của cây ô cựa. Doanh Chính liền giật lấy ném xuống đất và nói với Lã Bất Vi rằng: “Hừ, đây là dương vật mà nhà người nhìn thấy phỏng! Khi quân phạm thượng!” Nói rồi. Doanh Chính liền phật tay mà đi.

Lã Bất Vi trở về phủ còn chưa hoàn hồn thì lại truyền đến một tin càng nặng nề hơn: Trịnh Quốc ở công trình xây dựng kênh Kinh Hà là gian tế do Hàn quốc phái đến. Hắn đến là để thực hiện kế hoạch làm Tần bị suy bại của Hàn vương, đó là: Dùng phương pháp làm hao mòn và lãng phí vật chất của Tần quốc để gọt mỏng lực lượng của Tần quốc. Khi hắn đang ngầm vận chuyện gạch ngói gỗ đá về Hàn quốc thì bị quan hầu của Tần quốc kiểm tra và thu giữ. Bây giờ Trịnh Quốc đã bị áp giải về Hàm Dương và bị nhốt trong ngục. Trịnh Quốc là do Trịnh Thược-là anh em con chú con bác của hắn cử đến. Lã Bất Vi không thể tin môn khách của mình. Về điểm này ký ức của Lã Bất Vi như hãy còn mới. Lã Bất Vi vội sai người đầy tớ đi tìm tay môn khách này để hỏi rõ nguồn cơn. Đầy tớ trở về nhanh chóng và nói rằng: “Không biết Trịnh Thược đã đi đâu”.

Nghe xong, Lã Bất Vi ngồi đờ đẫn trên sạp, một khoảng không chiếm cứ đầu ông ta. Một lúc sau ông mới nhìn rõ thứ vật dụng sáng màu trước mắt và cảm thấy thế giới lại chân thực trở lại. Khi ông nhìn thấy dải treo ấn tướng quốc ở trong tủ thì lòng ông bỗng dâng lên một thứ tâm tư đau đớn bi thương. Thứ bảo vật khác lạ này là phần máu và tâm huyết trong hơn nửa đời người của ông và phải không biết bao nhiêu tiền bạc mới có thể đổi được nó.

Thế gian này có biết bao người thèm muốn nó và bất chấp mọi thủ đoạn để giành giật nó. Họ đã phải bỏ ra sự giàu sang, học thức, danh dự, lương tâm, quyền mưu, tình ruột thịt và kể cả sinh mệnh dầm máu. Nhưng lại có bao nhiêu người được toại nguyện đây. Lã Bất Vi ta được toại nguyện nơi Tần quốc rồi. Giờ đây ánh sáng sắc sỡ này, kim ấn nặng như đá này, rồi dải treo ấn mềm mại như nước, sắc sỡ như hoa này lẽ nào sẽ phải thay chủ thật? Cả thiên hạ, lớn nhỏ già trẻ đều biết sự thắng lợi lập quân của Lã Bất Vi ta mới khiến cho Dị Nhân đang gặp khó ở Hàm Đan mới trở thành Trang Tương Vương. Ở kinh đô của Dị Quốc ấy, Lã Bất Vi ta không chỉ khiến đời cha Doanh Chính thông thạo con đường hoàng quyền mà ta còn tạo ra xương thịt khí quan của chính bản thân người. Không có Lã Bất Vi ta thì còn cần nói giang sơn xã tắc của Doanh Chính mà ngay cả đến sinh mệnh nhục thể người cũng không thể tồn tại. Tất cả những thứ đó, có cái thì kẻ sát bên người, có cái thì người đã nghe thấy phần nào. Ta nghĩ người sẽ không vì việc của Trịnh

Quốc và Lao Ái mà làm cản trở và cũng không quên tình cốt nhục và công lao xương máu của ta bãi truất chức tướng quốc của ta.

Sau này kết cục của sự việc đã chứng minh rằng những điều mà Lã Bất Vi huyền tưởng về Doanh Chính vô cùng sai lầm.

Dự cảm không lành đến từ một lần Lã Bất Vi đi đái sau giấc ngủ trưa. Khi Lã Bất Vi vào nhà xí đi đái, ông nhìn thấy rõ rằng dóng nước nơi bụng dưới ông trước đây là màu trong vắt thì giờ đây lại trở nên vàng khè như một dòng rượu đỏ rớt trên mặt đất. Bỗng nhiên một con chồn sọc xông ra từ khe tường và nó đứng lại nhìn chỗ kín nhất của ông. Cái ánh mắt sáng sủa ấy lại giống như ánh sáng lò của cao dao sắt lóe ra: Bộ lông màu vàng ấy còn trơn hơn cả lụa. Đang lúc Lã Bất Vi định giẫm nó một cái thì nó giống như một tia sáng khê rung mình rồi biến mất trong đám cỏ. Tiếp đó là thứ mùi thối trong mũi nó cũng nồng nặc lên cùng với sự biến mất của nó. Lã Bất Vi cho rằng đây là mùi của vận xấu đem đến. Ông cảm thấy như mùi thối khiến người ta phải buồn nôn đó cứ quanh quẩn nơi cánh mũi của ông và xua cũng không hết. Khi Doanh Chính ra chiếu lệnh bãi truất chức tướng quốc của ông cũng là lúc ông nghe thấy tin đó trong cái mùi này.

Hai tên hoạn quan đến phủ tướng quốc đọc chiếu lệnh Lã Bất Vi đều biết. Giờ đây cái cười nịnh bợ của họ trước đây với ông được thay bằng bộ mặt lạnh nhạt, chỉ có giọng nói thì vẫn trơn tuột như trước đây: Bãi miễn tướng vị của Lã Bất Vi. Hạn trong 10 ngày phải dời khỏi thành Hàm Dương trở về thực ấp Lạc Dương ở Hà Nam. Nghe xong chiếu lệnh, Lã Bất Vi lại phảng phất người thấy mùi thối sặc mũi đó.

Chiếu bãi tướng trong phủ gây ra gào khóc và hỗn loạn là điều có thể nghĩ mà thấy được. Đầu tiên là vợ cả của ông – Hoàng Phủ Kiều khản cổ gào khóc như báo tang. Tiếp theo là mấy người thiếp của ông thì dờ dẩn khóc thút thít. Trong số môn khách có người thì buồn bã oán trách, có người thì muốn thay đổi cái thứ đang thu nạp họ ở cổng thành. Đám tôi tớ và nữ tỳ thì dường như đang đứng trong trận động đất không kịp trở tay đối mặt với sự âm ảm của vận mệnh. Tư Không Mã và Lý Tư là hai môn khách thực sự có tài và nhất mực trung thành với Lã Bất Vi. Họ lặng lẽ không nói gì đứng bên cạnh Lã Bất Vi. Lúc này Lã Bất Vi mới nhớ câu nói: “Cây đổ thì đàn khỉ cũng tan” (Thầy bại thì tớ cũng sụp đổ). Và thế là ông thật lòng thật ý để họ dời khỏi chốn này, đi tìm một cảnh cao khác. Lã Bất Vi nói: “Lý Tư, ta đã nhiều lần tiến cử học thức và thao lược của ngươi với đại vương. Đại vương vẫn còn rất hài lòng và lưu ý. Bây giờ ngươi hãy tìm đến hạ môn của Triệu Cao, tìm cơ hội đi dự thuyết với đại vương rồi nhất định sẽ có ngày vượt hẳn mọi người”. Nói rồi Lã Bất Vi quay lại đang chuẩn bị khuyên Tư Không Mã thì Tư Không Mã lại nói trước: “Tư Không Mã từ xưa tới nay không màng vinh hoa phú quý. Những năm tôi theo đại nhân đã được hưởng thụ và biết nhiều điều, như thế đã đủ rồi. Tôi nguyện theo đại nhân đến Lạc Dương, có chịu nhiều khó khăn gian khổ hơn nữa tôi cũng cam tâm tình nguyện”.

Nhìn nét mặt lưỡng lự của Lý Tư có thể thấy được lòng hăn đang cuộn sóng.

Lý Tư cân nhắc đắn đo một hồi lâu rồi chọn con đường mà Lã Bất Vi đã chỉ cho hăn.

Nhìn bóng tay áo phần phật lay động của Lý Tư, Lã Bất Vi than dài một câu.

Tư Không Mã an ủi Lã Bất Vi mà rằng: “Đại nhân không nên thở vắn than dài. Bãi tướng là một kết cục rất đáng được chúc mừng rồi. Nếu không phải đại nhân mà là một người nào khác có dây dưa đến hai án của Lao Ái và Trịnh Quốc thì sợ rằng đầu lia khỏi cổ, chu gia diệt tộc từ lâu rồi”.

Lời Tư Không Mã nói khiến Lã Bất Vi thấy trong lòng sáng ra: Đúng, đúng! Việc này nếu là người khác thì chu diệt gia tộc là chắc chắn rồi. Chỉ bãi tướng ta mà không lột tước là một sự khoan dung vô cùng lớn lao rồi. Nếu không xét tình cốt nhục và công đức lớn lao của ta với tiên vương thì Doanh Chính có làm như thế không?

Khi Lã Bất Vi nghĩ như thế thì sự đau khổ, tủi thân đều tan biến hết tựa như ngàn ánh mấy màu chiếu dội làm tan đám sương mù. Nét mặt ông vui vẻ hăn lên và bảo Tư Không Mã nhắc nhỏ gia nhân và đầy tớ thu gom đồ đạc, chuẩn bị hành trang để về Lạc Dương.

Sẽ không có triều chính phức tạp và những quan hệ nhân sự rắc rối như tò vò đến dây dưa và quấy nhiễu ông nữa. Ông như người thoát được gánh nặng và ông có thể bình tâm lại việc gì cần làm trước khi

dời khỏi Hàm Dương.

Thời gian ngắn ngủi tựa như cái bật ngón tay, Lã Bất Vi đến thành Hàm Dương đã mười mấy mùa thu rồi. Lúc ấy Doanh Chính vẫn còn là một đứa trẻ học nói i-a, nhoáng một cái giờ đây đã trở thành vua đích thân chấp chính rồi. Thật là “bạch câu quá khích, thệ thủy lưu niên” (thời gian trôi đi nhanh như ngựa con chạy qua khe cửa, như nước chảy...). Lại được bước vào cửa của quốc đô, không biết sẽ phải đợi đến năm nào tháng nào. Như vậy, Lã Bất Vi nghĩ đến việc đầu tiên cần phải trước khi dời kinh là phải yết kiến Doanh Chính. Ông sẽ nói chuyện về phương lược trị quốc và kiến giải về tình ruột thịt từ đáy lòng mình.

Ngày trước Lã Bất Vi ra vào cung Chương Đài như sau phẳng đất. Giờ đây khi đối mặt với hai cánh cửa điện sơn đỏ chót khép chặt thì ông lại có cảm giác lạ lẫm. Quân úy bảo vệ ở bên cửa sau khi nghe Lã Bất Vi giới thiệu xong thì vui vẻ kéo cánh cửa điện nặng chình chịch ra và lẩm bầm vài câu với viên hoạn quan ở bên trong. Viên hoạn quan lộ mặt ra nói: Bảo Lã Bất Vi đợi một chút, hắn sẽ đi bẩm báo đại vương. Trong khi đợi yết kiến, trong lòng Lã Bất Vi hồi hộp vô tận. Ông không rõ khi gặp Doanh Chính ông sẽ phải dùng phương thức và ngôn ngữ nào để nói cho Doanh Chính biết: “Ta là cha thân sinh của ngài đó”. Đây là cơ hội cuối cùng rồi, câu nói này như xương cá hóc trong cổ mà không thể nhổ ra được.

Vị hoạn quan đó lộ mặt ra nói với Lã Bất Vi rằng: Đại vương nói rằng: “Lã Bất Vi sẽ vĩnh viễn không được yết kiến đại vương”. Lã Bất Vi nói: “Tôi sắp...” ông còn chưa nói hết thì hai cánh cửa đỏ rực đó bỗng đóng sầm lại và vĩnh viễn tình cha chôn thành của ông chỉ giống như một đồng cứt chó, không đáng một hào. Lã Bất Vi thấy cay mũi, nước mắt giàn giụa bước đi. Không ai biết con bằng cha; Lã Bất Vi biết đời này kiếp này sẽ không bao giờ được nhìn thấy Doanh Chính nữa. Những lời nói tự đáy lòng đó sẽ tan đi trong bụng theo năm dài tháng rộng.

Việc thứ hai là Lã Bất Vi phải đến Ung Thành để đánh một dấu chấm kết thúc tình yêu những ngọt những đắng những vui những buồn giữa ông và Triệu Cơ. Ông biết đó là một chặn đường rất xa xôi. Ông tìm ra thể trúc di chúc có khắc Triệu Khôi Tử “Cơ Nhi hạ giá Lã Bất Vi” (Gả Cơ Nhi cho Lã Bất Vi) của hai mươi năm trước và lên đường.

Cung Đại Trịnh tương cao hào sâu, khóa chặt một giấc mộng tàn đẹp đẽ nơi hậu cung. Khi Lã Bất Vi đến Ung Thành cũng là lúc mùa xuân đang khoe cái sắc xanh làm say lòng người nơi bờ sông ngọn liễu. Sau trận biến cô, ở đây vô cùng lạnh lẽo thê lương. Hoàng thành của ngày cũ từ lâu đã quen với sự cô đơn trong tháng rộng năm dài. Theo dòng nước chảy quanh cung điện và những gợn sóng xanh biếc, Lã Bất Vi đã nhìn thấy cung Đại Trịnh đóng kín, dưới sự bao phủ của bóng cây có đám binh lính cầm kích gác cửa. Lã Bất Vi đi qua chiếc cầu rung rinh đến dưới cổng cung và nhét một lượng vàng vào tay tên lính canh cửa và đề nghị hãn cho Lã Bất Vi vào gặp thái hậu cung cấp một số thứ tiện dùng. Tên lính đó lại không nhận lễ vật Lã Bất Vi tặng mà bảo ông hãy tránh xa nơi thị phi này: “Ngài muốn gặp thái hậu bị cấm giam thì chẳng phải nói cái đầu của ngài sẽ rơi mà cả tôi cũng sẽ xuống âm tào địa phủ”. Nghe xong lời cảnh cáo của tên lính, Lã Bất Vi lại có cảm giác thê thảm đau xót bị cự tuyệt ở ngoài cung Chương Đài.

Cung Đại Trịnh đêm vắng lặng như tờ. Ánh trăng trắng bệch cắt ra dãy hành lang của các nóc lầu mộng lung mờ nhạt và dường như ở đó đang tàng lập một âm mưu và quỷ kế khó lường. Gió lùa nhẹ, bóng của tường cung điện và cây cối lúc tụ lúc rời. Ánh trăng vẫn không thay đổi, chiếu thứ ánh sáng đẹp đẽ hắt ra từ các kẽ cây, rồi nhảy nhót không ngừng cùng với sự lay động của cây cối. Việc cũ giống như tiếng kêu của con dế nơi góc thành dai dẳng và rõ ràng đang rộn rã trong ký ức của ông. Lã Bất Vi nhớ đến khi vừa gặp Triệu Cơ ở đầu thành Hàm Đan, cả cái dáng tinh khiết nho nhã, mặt nóng hừng hực của ông. Ông nghĩ đến đêm đầu chung phòng với Triệu Cơ và rồi những tác tác khéo léo của Triệu Cơ đều tràn ngập những tiết tấu tựa như thiên nhạc mê người; ông nghĩ đến những đêm ở Hàm Đan; Ông nghĩ đến thứ tình cảm dần dần nhạt giữa ông và Triệu Cơ ở điện Chiêu Thanh... Lã Bất Vi rút ra một kết luận là: quá trình ông và Triệu Cơ trao cho nhau cả thể xác lẫn tinh thần giống như việc ăn đoạn quả dưa chuột, đến miếng cuối cùng cắn phải nùm dưa thì vị lại đắng. Nhưng ông lại không hối hận. Thứ chất nước thanh xuân của Triệu Cơ cuối cùng đã nuôi dưỡng nơi ông nhiều thứ. Bức tường cung điện cao quá đầu ông vẫn đứng sờ sờ. Bên trong không một tiếng động. Thái hậu Triệu Cơ lúc này đang làm gì? Giấc mộng đang đẹp? Khóc lóc thắm

thiết? Nghĩ lại chuyện cũ? Lã Bất Vi không thể biết được. Lã Bất Vi đi lại thấp thòm hồi lâu cảm thấy hai chân nặng nề khó nhấc, ông phải đi thôi. Lã Bất Vi lấy tấm thẻ trúc có khắc “Nhi Cơ hạ giá Lã Bất Vi” từ trong tay áo ra và ném vào phía trong tường cung điện. Lã Bất Vi tin chắc một điều là thái hậu Triệu Cơ có thể nhìn thấy nó được. Nếu Triệu Cơ biết được người đầu tiên làm cho bà ta biết thế nào là đàn ông, thế nào là người đàn bà đã đến nơi giam cầm này cũng đã đủ rồi.

Mưa xuân tầm tã khiến cho trên đường Lã Bất Vi phải dừng lại một ngày. Khi ông trở về phủ tướng quốc thì đúng ngày mà Doanh Chính hạn định cho ông rời khỏi Hàm Dương. Vì lúc sắp đi ông đã dặn lại rằng: Ông đi Ung Thành, có lẽ đường sẽ không được thuận lợi, sẽ phải cách quãng một ngày hoặc nửa ngày. Mọi người không phải đợi ông đến hôm đó thì cứ đi đường để đại vương trách tội. Tư Không Mã đang lo lắng đợi ông về. Khi Lã Bất Vi và Tư Không Mã bàn bạc về việc: Ngày mai mấy giờ lên đường thì đội xe lọng lớn chở tài sản và thân quyến và đầy tớ của Lã Bất Vi đang rờn rẫn trên đường hướng về phía Lạc Dương.

Tư Không Mã rất hiểu việc lên đường từ lúc rất sớm của Lã Bất Vi. Ở thành Hàm Dương, ai mà không biết Lã Bất Vi quyền lực tiếng tăm lừng lẫy một thời. Lã Bất Vi không muốn mọi người nhìn thấy cảnh ông bị mất mũ chuồn, và sự thê thảm khi ông bị vua trục xuất khỏi kinh thành. Hai chiếc xe phổ thông. Một chiếc chở Lã Bất Vi và Tư Không Mã. Một chiếc chở bốn quân lính hộ tống nhưng thực ra là áp giải họ ra khỏi Hàm Dương trong ánh sáng mờ mờ ảo ảo. Không có nghi thức, không có người tiễn. Lã Bất Vi lên đường trong tư vị lạnh nhạt của thời thế.

Xe của Lã Bất Vi vừa ra khỏi cửa nam Hàm Dương thì đằng sau vọng lại tiếng gọi: “Lã đại nhân, xin hãy dừng bước”. Rõ ràng đó là chất giọng nhẹ nhàng ngọt ngào của phụ nữ, là ai nhỉ? Lã Bất Vi cho xe dừng lại, ông kinh ngạc vô cùng hỏi: “Thiếu nội địa nhân đến đây làm gì vậy?”. Thanh quả phụ phong thái như cũ, hai má hồng rục nói: “Lã đại nhân tôi và ngài đều là thương gia, cũng là đồng liêu. Dù có thế nào thì cũng phải mở tiệc tiễn đưa đại nhân chứ”. Trong lòng Lã Bất Vi trào lên sự ấm áp. Thanh quả phụ thật là một người trọng tình trọng nghĩa, một nữ anh hùng làm việc tỉ mỉ kỹ lưỡng. Nếu Triệu Cơ giống bà ta thì vận mệnh của ta và thái hậu chắc đã khác rồi.

Tùy tùng của Thanh quả phụ để hộp thức ăn xuống đất và lấy thức ăn, mỹ tửu và thìa đũa ở trong ra. Thanh quả phụ rót đầy một ly cung kính đưa cho Lã Bất Vi. Lã Bất Vi đỡ lấy uống một ngụm hết sạch. Nơi miệng ông còn lại hơi cay, ông nói: “Đã lâu không được uống thứ rượu nào thơm như thế này rồi”.

Lã Bất Vi nghĩ, Thanh quả phụ là thiếu nội được Doanh Chính tín nhiệm, bà ta có thể ra vào tự do trong cung Chương Đài. Thế thì hãy nói những lời đã giữ trong lòng từ lâu cho ba ta hay và nhờ bà ta chuyển lên Doanh Chính.

Thế là Lã Bất Vi liền nói cho Thanh quả phụ rằng: “Tôi có ba câu thơ nhờ thiếu nội đại nhân hãy chuyển lên đại vương. Câu thứ nhất là phải trăm phương ngàn kế tiêu diệt lục quốc chư hầu. Câu thứ hai là Trịnh Quốc xây kênh mang đến cái lợi tươi tắn to lớn cho Quan Trung. Tuy đã hao tổn tài sản nhưng không nên giết hãn mà hãy để cho hãn xây dựng xong kênh rạch. Câu thứ ba là thái hậu ở Hàm Đan theo tiên vương sống gọi nhà người, kêu gọi đại vương, sức cùng lực kiệt, vô cùng vất vả, tôi đã đến đó rồi, xin đại vương hãy khoan dung độ lượng cho thái hậu”.

Thanh quả phụ ý vị sâu sắc nói: “Tôi hiểu”. Nói xong bà liền rút trong bụng ra một con dao bằng đồng thau tặng cho Lã Bất Vi và nói: “Lã đại nhân giàu sang một phương, ngài cũng gặp nhiều vô số kim ngân vàng bạc. Nào là kiếm Thái A, cờ Thúy Phương, trống Lịch Quy, ao a cáo, nào là đồ tể tượng, những thứ đó không cần phải nói. Tôi không có vật gì tốt hơn để tặng đại nhân. Con dao bằng đồng thau này là tiên vốn lúc tôi bắt đầu kinh doanh, về sau tôi không nữa bán đi. Những lúc nhàn rỗi tôi thường lấy ra xoa xoa cho vui. Người thiết kế ra nó thật là một phong cách đặc biệt, độc đáo, am hiểu thế sự. Tôi và ngài đều là thương gia, vàng bạc hàng ức trong tay nhưng lý giải về tiền thì e rằng sẽ không thể bằng người thiết kế ra con dao này. Tại sao ông ta lại thiết kế tiền thành hình dao? Có phải muốn nhắc nhở mọi người rằng: tiền là con dao giết người”.

Sự am hiểu sâu sắc và tinh tường của Thanh quả phụ về đồng tiền khiến Lã Bất Vi run lên như lá thu

rơi và điều đó sẽ được giữ mãi trong lòng ông.

Con đường ngàn dặm từ Hàm Dương đến Lạc Dương là con đường giáng chức đầy sự đau khổ và thê thảm. Hai chiếc xe lăn đi chậm chạp bên đường. Mặt trời mọc lặn nghênh tiếp họ với sự cô đơn. Những bụi đất màu vàng trên đường và cánh đồng bị gió nhào đến cướp đi rồi vô tình để rớt trên nóc xe của Lã Bất Vi, có khi lại giống như ánh mặt trời úa vàng. Hoa núi cỏ dại bên đường không hiểu tâm tình hành nhân và cảnh đời thay đổi nên cứ xanh đỏ tím vàng men theo con đường ngoằn ngoèo chạy thẳng đến nơi chân trời. Đàn nhạn bay về phía nam và lúc thì biến thành chữ “nhân” lúc lại biến thành chữ “nhất”. Những lũ hành gia dững cảm này kêu lên bằng tiếng kêu thê thảm và bóng của chúng như những cái mỏ neo in lên những bờ ruộng dài rộng.

Đoạn kết

Đó là điều Lã Bất Vi không hề ngờ tới. Phong ấp Lạc Dương kết đèn giăng hoa, khoa chiêng gõ chông nghênh đón Lã Bất Vi. Phủ đệ ở đây chẳng khác nào phủ đệ ở Hàm Dương – hào hoa khí thế, trong chiếc sân rộng thoáng có một cỗ xe tư mã. Các gia quyến thân thuộc và đầy tớ vẫn ăn mặc diêm dúa như cũ, ngẩng đầu sai bước ra ra vào vào; đại điện, chính thất, tả thất, thư phòng, nhà bếp, tất cả đều có cửa màu sơn đỏ, một mảng nhãn bóng....

Việc Lã Bất Vi di cư đến phong ấp Lạc Dương đã trở thành một tin tức mới quan trọng cuối đời chiến quốc.

Trong sự bận bịu bởi những cuộc gặp gỡ, nói chuyện vui vẻ và trù hoạch mưu lược, Lã Bất Vi thấy mình không bị bỏ phứt lại không và những ngày tháng cô đơn. Các hào kiệt trong vùng đến thăm hỏi ông như đèn kéo quân. Lã Bất Vi phi thường bàn luận với họ việc làm sao để lãnh địa của ông được thịnh vượng giàu sang. Những việc như cầu trời tế đất, hồi hoa mẫu đơn quốc sắc thiên hương hay những việc hiếu hi, ông đều là nhân vật chủ chốt không thể thiếu được. Trong những cuộc tiêu khiển thể diện đó tâm trạng vui vẻ nơi ông lại xuất hiện như đài hoa mẫu đơn.

Chiêu hiền nạp sĩ, Lã Bất Vi có thể đọ ngang với Mạnh Thường Quân nước Tề, Bình Nguyên Quân nước Triệu, Tín Lang Quân nước Ngụy, Xuân Thân Quân nước Sở. Sau khi ông đến Lạc Dương thì Lạc Dương lại trở thành Thánh điện của nhiều, trung tâm văn nhân học tri. Người đến Lạc Dương không ngớt. Ông đều khiêm tốn lễ phép tiếp nhận họ. Những môn khách mới và cũ thì tập trung lại hoặc là phân tích nói chuyện vui vẻ kết cấu và cách thức thời sự và đưa ra kế sách cho ông học là biên soạn sách vở, cả công ban đức cho ông

Điều khiến người ta phải vô cùng xúc động đó là chư hầu sau nước Quan Đông đều sai những nhân vật thần bí đến gặp Lã Bất Vi. Có người thì lòng vòng hỏi ông về hư thực động tĩnh của Tần Quốc. Có người thì chân thành ban thưởng ngàn vàng mời ông Hàm mưu khách khanh. Một người lão luyện như ông thì không dễ dàng gì chấp thuận cả. Ông luôn thỏa đáng đúng mức để không làm gì hại đến mọi người và cũng không làm hại đến sự đền đáp của Tần Quốc đối với ông. Cho dù như thế nhưng các chư hầu vẫn không cam lòng và vẫn sai người đến. Họ mang tâm lý gặp may chờ đợi một điều gì đó ngoài lòng mong đợi.

Con dao bằng đồng thau của Thanh quả phụ lúc nào cũng được cất trong túi áo Lã Bất Vi. Điều đó khiến ông mang bên mình một tình cảm quý mến thơm thảo và cũng chan hòa hứng thú về đồng tiền của ông. Nhưng ông có một sự lưu luyến bầm đối với kinh doanh. Ông vẫn mở mấy cửa hàng châu báu ở các nơi và làm ăn vẫn phát đạt như cũ. Có lúc ông gọi Dương Tử, Triệu Khả Tiến đến bên. Và tình hình, con số, màu sắc, hoa văn sản phẩm là những chủ đề mà ông nói đến lúc đó.

Một gánh thê thiếp khiến con cái của Lã Bất Vi thành đàn thành đống. Một thời gian những người con này dường như đã trở thành nguồn sống trong niềm vui gia đình của ông và họ cũng là trung tâm của sự chú ý. Đặc biệt là đối với mấy vị công tử, ông dồn vào họ lòng yêu thương và niềm hy vọng vô hạn. Ai đã đủ tuổi trưởng thành ông liền cho họ ra ngoài va chạm và học hỏi thể hiện. Ai chưa đến tuổi trưởng thành thì ông cho theo bên người mà ân cần dạy bảo kiến thức cho họ, để họ tiếp thu kiến thức và rèn luyện bản lĩnh. Những đứa con nhỏ chưa biết gì thì ông mời thầy kiến thức phong phú đức cao vọng trọng về dạy võ lòng cho họ.

Những tin tốt lành không ngừng được truyền đến, điều đó làm Lã Bất Vi vô cùng mừng rỡ và phấn khích. Doanh Chính đích thân dẫn đại quân, thế như chẻ tre đã đánh đến chân thành Hàm Đan Lý Tư được tín nhiệm nhất mực đã trở thành thành viên phải kể đầu tiên trong phủ Tần Vương du thuyết của Đệ Tiều người nước Tề đã khiến cho Doanh Chính hồi tâm chuyển ý đón Thái hậu Triệu Cơ về ở, điện Chiêu Thanh cung Cam Tuyền ...Trịnh Quốc người giám sát công trình thủy lợi của nước Hàn đã không bị giết và cuối cùng đã hoàn thành xong công trình khai kênh Kinh Hà và được Tần Vương thưởng danh là Trịnh Quốc Cừ (« Cừ » có nghĩa là kênh mương) . Dòng kênh tựa như một dòng ngọc đang từ nơi xa xôi

ngọt ngào chảy vào lòng Lã Bất Vi....

Trong thời gian dài, sự trầm tư mặc tưởng đã trở thành một bộ phận và đặc trưng tính cách trong nội dung cuộc sống của Lã Bất Vi. Ông thường ngồi buồn trong thư phòng tập trung tinh thần để nghĩ ngợi. Bỗng nhiên ông để ánh mắt hướng vào một hang trống nơi phong cảnh mờ nhạt phía ngoài cửa hoặc của một nơi nào khác. Đối với một người già sáu mươi mấy tuổi thường để lòng mình trôi nổi trong những chuyện cũ hoặc niềm mơ ước thì mọi người cũng không lấy làm ngạc nhiên và soi mói bắt bẻ. Trên khuôn mặt đầy những nếp nhăn tựa như mạng nhện của ông tràn đầy sự an tường và tôn kính. Ông đang nghĩ đến hoàn cảnh của ông, tương lai của ông. Ông đang nghĩ đến con cái ông, sự nghiệp của ông.

Một hôm, bỗng nhiên Lã Bất Vi dường như sợ nhớ đến một việc gì đó, đại để như có họa lớn sắp giáng xuống. Ông tìm Tư Không Mã đến rồi hoảng hốt luống cuống mà rằng :

« Mau, mau giải tán các môn khách đi, truyền thư đến lục quốc chư hầu, ta không tiếp nhận sứ thần của họ nữa ; hãy bán đi một số tuấn mã và xe lọng, không rời nhà đi xa, chúng ta sẽ đi bộ cũng xong; đóng cửa không tiếp khách, để cho sân của chúng ta vắng vẻ đi. Người mau làm nhanh việc này, không thể coi thường được ».

Tư Không Mã cho rằng thần kinh Lã Bất Vi xuất hiện sự rối loạn nào đó thì hỏi :

« Thừa đại nhân , ngài làm sao vậy ? »

Lã Bất Vi sợ hãi nói :

« Tư Không Mã , người thử nghĩ xem chúng ta ở đây phát đạt, khách đến đầy cửa, lại liên lạc với các chư hầu, bàn luận thế thời, chính trị. Như thế Đại vương sẽ nghi ngờ chúng ta sẽ khôi phục địa vị ! Ta biết rất rõ Đại vương của chúng ta . Nhất định ngài sẽ không cho phép nơi đây trở thành một loại trung tâm của thế lực đâu ! »

Những điều Lã Bất Vi nói quả không sai. Chỉ tiếc rằng ông nhận ra điều đó hơi muộn. Còn chưa để cho Tư không Mã biến những điều ông nhắc nhở dạn dò thành sự thật thì vào một buổi trưa hè nóng ẩm ngọt ngào có hai viên hoạn quan mặt mũi đầm đìa mồ hôi từ Hàm Dương đến Lạc Dương tuyên bố chiếu lệnh của Doanh Chính đối với ông :

« Người có công lao gì đối với Tần Quốc mà được phong ấp Hà Nam, Thực Ấp mười vạn hộ ! Người có máu mủ gì với Tần Vương mà xưng là trọng phụ » Người hãy mau cùng gia quyến thân thuộc dời đến đất Thục đi !.

Hoạn quan vừa đọc xong, Lã Bất Vi liền ngồi lặng đi dưới đất như bị sấm sét đánh trên đầu vậy. Doanh Chính muốn đầy gia đình ông đến đất Thục xa xôi hẻo lánh.

Ở đó rừng sâu núi cao, đường đi ách tắc, sói hổ chạy tứ tung, chướng khí mịt mù. Tấm thân già nua cằn cộc của ông đến đó ở nhà lợp cỏ, cơm rau toàn là gạo lứt, rau lê, lá đậu, lòng không được vui, chí không được bày tỏ, cơ thể không được hoạt động, ốm không được cứu chữa. Cũng chẳng được bao nhiêu ngày là sẽ dẫn vật mà chết. Những tội phạm áo đỏ bị đày đến đó được mấy người sống sót. Cả gia quyến thân thuộc cũng chuyển đến đó, không chỉ ông sẽ bị phơi thây ngoài đồng mà vợ quý con yêu của ông cũng sẽ trở thành oan hồn. Cho dù ông tìm ra lối thoát thì Doanh Chính cũng sẽ không để ông được thở chút hơi tàn mà nhất định sẽ tìm một cách khác đưa ông vào chỗ chết và còn chết nhanh hơn. Chung quy lại là chết, chi bằng chết ở đây lại có thể đỡ phải chịu cảnh sức cùng lực kiệt và sự đau khổ chòng chành nghiêng ngả của sự đày ải, và lại có thể để vợ quý con yêu không phải chịu sự dây dưa đi đày.

Lã Bất Vi nghĩ đi, nghĩ lại mấy ngày đêm và ông đã quyết định dùng phương thức tự vẫn để chấm dứt sinh mệnh của mình. Vào một đêm yên ả sao thưa, trên thư án trong thư phòng của Lã Bất Vi được để lên đó cuốn « Lã thị xuân thu ».

Lã Bất Vi uống một cốc rượu độc mà ông đã chuẩn bị từ lâu. Khuôn mặt ông bình tĩnh để thuốc trong bụng ông ngấm vào gan ruột. Đang khi đau đớn vô cùng và ngã xuống đất thì bị một vật gì sắc đâm vào. Ông nằm lại và nhìn – thì ra đó chính là con dao mà Thanh quả phụ đã tặng cho ông. Trong cơn rên rĩ co giật cuối cùng, Lã Bất Vi đã hiểu rõ một sự thực rằng : Ông đã dùng tiền vàng của chính mình giết chết mình. Lúc đó ông hoảng hốt nhận ra mọi đau khổ đã qua, linh hồn và biết bao chuyện ân oán khác đều ra

khỏi cơ thể ông ? Ông cảm nhận được sự nhẹ nhõm, như mình mọc cánh thành tiên rồi bay về cõi phiêu diêu.

Mấy hôm sau, dưới núi Bắc Mang Lạc Dương theo sự chỉ dẫn của một vị thuật sĩ giang hồ trầm mặc ít nói, ở một nơi oai phong hừng dương có mạch nước chảy ra xuất hiện một gò đất vàng mới tinh. Trên đầu gò hoàng thổ nhô lên một bia mộ có khắc năm chữ sơ sài : « Lã Bất Vi chi mộ » (Mộ của Lã Bất Vi).

Mùa đông năm 240 trước Công nguyên, trên con đường đông kết lại như sắt từ Hàm Dương về phía Bình Dương. Một đoàn người ngựa xa kỵ chật chội chen chúc, cờ rờng phần phật đang hăng hái tiến phía về phía trước, Tần Vương Doanh Chính đang ngồi trên xa ngự tứ mã, chuỗi ngọc trên mũ vua hình đầu báo trầm anh như lửa ; trên chiến mãnh bào màu tím có phủ giáp trụ tựa như vảy cá, nụ cười mừng vui thanh thản dường như đông cứng lại trên mặt Doanh Chính . Vì vừa rồi quân hầu đến báo : Tần Tướng quân Hoan Ý đã đánh thắng thành Bình Dương của nước Triệu. Đang khi Doanh Chính mừng vui hớn hở ngắm nghía ngôi thành trì đó thì có ba đóm đen xuất hiện trong tầm nhìn của ông . Trên đồng tuyết trắng xóa, bất cứ một vật thể khác màu nào đó đều hướng vào mắt. Doanh Chính chẳng bao lâu đã rõ mọi chuyện. Ba đóm đen đó chính là ba người đang cười ngựa. Trong chốc lát, ba con ngựa đã lao đến trước xa ngự của Doanh Chính. Ba người đó nhanh nhẹn nhảy xuống ngựa. Doanh Chính định thần nhìn kỹ thì ra hai quân úy của Tấn Quốc đang kẹp một thường dân. Quân úy quỳ trước Doanh Chính bẩm báo :

« Đại Vương , đây là người ngài treo bảng cần tìm ».

Doanh Chính rất lạnh lùng với điều đó, ông tự nghĩ thầm rằng : « Quả nhân treo bảng tìm người bao giờ ?

Người bị hai quân úy kẹp vào giữa có hai vết dao nổi bật trên mặt. Doanh Chính thất kinh:

“Ồ! Đây chẳng phải là Xú Y mà ta phải trọng thưởng đó sao”.

Người có vết dao trên mặt chính là Xú Y Triệu Hoàng.

Doanh Chính nói:

“Người là ân nhân cứu mệnh của ta mà ta còn chưa báo đáp. Năm năm nay ta tự hỏi lòng thấy hổ thẹn.

Mau lên xe đi cùng với ta”

Đợi Xú Y Triệu Hoàng lên xe xong, Doanh Chính lại hỏi :

« Xú Y, lúc ấy sao ngài chưa từ biệt mà bỏ đã đi rồi ?.

Thế là Triệu Hoàng kể cho Doanh Chính nghe câu chuyện chân thực do Lã Bất Vi đạo diễn. Doanh Chính nghe xong thì trầm mặc hơi lâu. Ông cho tìm Triệu Cao đến rồi, nói :

«Hoạn giả lệnh, bây giờ người làm thay ta một việc. Hãy đến trước mộ Lã Bất Vi dưới núi Bắc Mang, Lạc Dương tưới rượu giúp ta. Nhưng không được để ai biết là ta sai người đi ».

Một người làm việc cần mẫn như Triệu Cao lúc đó thấy trong đôi mắt rực sáng, long lanh khí phách xưa nay của Doanh Chính là một khoảng mờ tối, ưu tư .

Tựa sách: Lã Bất Vi

Tác giả: Hàn Diệu Kỳ

Dịch giả: Ngọc Mai - Trần Thế Đạt

Thực hiện ebook: 7/2006

Nguồn: VnThuquan

Đánh máy: Canary, Glacier, Tinh Tam, Hoa Tuylip đen, CuLong767805